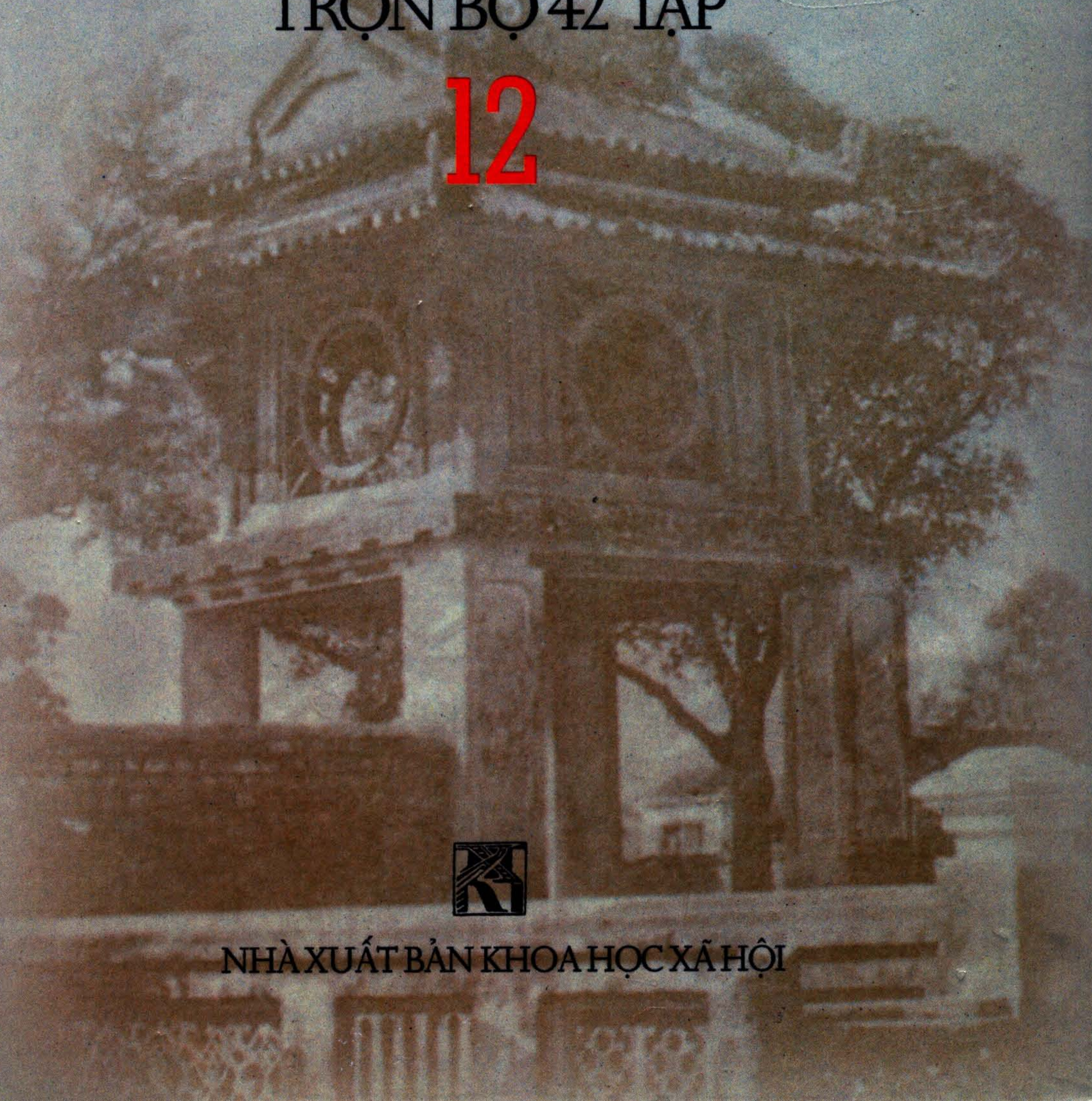
TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

12



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

TẬP 12

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 12

Sưu tầm, biên soạn:
XUÂN YẾN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2000

TUỒNG ĐÀO TẤN (+)

(1845-1907)

A. ĐÔI NÉT VỀ TIỂU SỬ

Đào Tấn tự *Chỉ Thúc,* hiệu *Mộng Mai,* khi ông về ẩn trên núi có thêm một tên hiệu nữa là *Mai Tăng.* Ông sinh ngày 27 tháng 2 năm Ất Tỵ (1845 - Thiệu Trị năm thứ 5) tại làng Vinh Thạnh, tổng Nhơn Ân, phủ Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Thuở nhỏ Đào Tấn theo học ông Nguyễn Diêu, tức cụ Tú tài Nhơn Ân. Nguyễn Diêu vốn là một nhà soạn tuồng nên Đào Tấn sớm chịu ảnh hưởng ở thầy. Năm 1867 (Tự Đức thứ 20) Đào Tấn đỗ Cử nhân, lúc đó ông mới 22 tuổi. Bốn năm sau ông được thọ hàm Kiểm tịch sung vào Ban Hiệu thơ ở Huế. Ban Hiệu thơ thực chất là Ban Sáng tác tuồng do chính vua Tự Đức làm chủ. Năm 1874 ông được thăng Biên tu rồi Tu soạn kiêm Tri phủ Quảng Trạch (Quảng Bình), sau đó thăng Thừa chỉ rồi Thị độc nội các. Năm Tự Đức thứ 33 (1880) Đào Tấn được thăng Thị giảng học sĩ - Tham tá các vụ. Năm 1881 ông được thăng Hồng Lộ tự khanh, lãnh Phủ doãn Thừa Thiên. Sau khi Tự Đức chết, Đào Tấn bỏ quan về nhà nên bị triều đình hạ 4 bậc. Thời gian ở quê nhà có lãnh tụ Cần vương Mai Xuân Thưởng đến mời Đào Tấn tham gia nghĩa quân, nhưng ông lấy cớ phải phụng dưỡng mẹ già. Đào Tấn bỏ đi tu ở chùa Linh Phong (tục gọi là chùa ông Núi).

Năm 1886 Đồng Khánh lên ngôi cho triệu Đào Tấn ra làm Tham tá các vụ, năm sau được bổ nhiệm Phủ doãn Thừa Thiên rồi Tham tri Bộ Hộ (1888).

Năm Thành Thái thứ nhất (1889) Đào Tấn được bổ nhiệm Tổng đốc An Tịnh (Nghệ An - Hà Tĩnh) rồi Thượng thư Bộ Công (1894), Thượng thư Bộ Hình (1896). Năm 1898 Đào Tấn được thăng Hiệp tá Đại học sĩ lãnh Nam Nghĩa Tổng đốc (Quảng Nam - Quảng Nghĩa) rồi lại làm An Tịnh Tổng đốc lần thứ hai. Năm 1902 Đào Tấn trở về

(+) Xem Khải luận tập 11.

Huế lại lãnh Thượng thư Bộ Công. Năm 1904 nhân có mâu thuẫn với Thượng thư Bộ Lại Nguyễn Thân, Đào Tấn về hưu, lúc đó ông vừa tròn 60 tuổi. Ông mất vào ngày rằm tháng 7 năm 1907 (Thành Thái thứ 19), thọ 63 tuổi. Phần mộ ông đặt trên núi Hoàng Mai tại quê nhà.

Về tác phẩm, Đào Tấn đã để lại gần 40 vở Tuồng bao gồm cả những vở sáng tác chung và cải biên, chỉnh lý - Trong đó có những vở giá trị về tư tưởng cũng như văn học, ví như: *Trầm Hương các, Hộ sanh đàn, Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan, Trương Phi Cổ Thành*... Đào Tấn còn để lại gần 1000 bài thơ, từ, tản văn và liễn đối trong các tập: *Mộng Mai ngâm thảo, Mộng Mai thi tồn, Mộng Mai từ lục, Mộng Mai văn sao.* Năm 1987 Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình cho in cuốn *Hý trường tùy bút* của Đào Tấn. Đây là tập sách có tính chất lý luận, tập hợp những bài viết, thư từ trao đổi của Đào Tấn xung quanh nghệ thuật Tuồng.

Theo gia phả họ Đào thì Đào Tấn còn sáng tác âm nhạc. Ông từng đã được nhà vua giao soạn nhiều *Nhạc chương khúc điệu* để phục vụ triều đình. Tiếc rằng những nhạc chương khúc điệu đó ngày nay đã bị thất truyền.

B. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA TUỒNG ĐÀO TẤN

Do chịu ảnh hưởng của thầy học là cụ Nguyễn Diêu, năm 19 tuổi Đào Tấn đã bắt đầu sáng tác Tuồng. Vở Tuồng đầu tay của ông là *Tân Dã đồn,* còn gọi là *Từ Thứ qui Tào.* Thời gian ở Ban Hiệu thơ cũng như suốt chặng đường bôn ba làm quan, ông không lúc nào ngừng bút sáng tác. Đương thời Đào Tấn được đánh giá là một nhà soạn Tuồng xuất sắc. Tác phẩm của ông chẳng những đã phản ánh sâu sắc những vấn đề xã hội đương thời mà còn bộc lộ rõ quá trình diễn biến tư tưởng cũng như những mâu thuẫn trong thế giới quan của ông. Đặc biệt là quan niệm về chữ Trung và nỗi lòng của ông đối với quê hương đất nước.

Đối với nghệ thuật Sân khấu, Đào Tấn có quan niệm rất tiến bộ. Ông đã đề đôi câu đối trong rạp *Như Thị Quan* của ông ở Vinh khi ông làm Tổng đốc An Tịnh như sau:

Thiên bất dữ nhàn, thả hướng mang trung tầm tiểu hạ

Sự đô như hí, hà tu giả xứ tiếu phi chân.

(Trời chẳng cho nhàn vào bận rộn này tìm chút rảnh.

Việc đời như kịch, há trong chốn giả bảo không chân).

Mịch Quang *dịch*

Từ quan niệm đó, trong mỗi tác phẩm của mình Đào Tấn luôn đặt ra những vấn đề mang tính cập nhật của xã hội. Khi thì thẳng thắn phê phán những kẻ tôi gian hại nước, thậm chí cả nhà vua. Khi thì ngợi ca những đấng anh hùng xả thân vì đại nghĩa, vì xã tắc và muôn dân, hoặc nêu những tấm gương về đạo lý làm người. Tuy khá nhiều tác phẩm của ông mượn tích truyện từ Trung Quốc, nhưng thực chất là ông đã khéo léo nêu ra những vấn đề của triều đình nhà Nguyễn lúc đương thời. So với những vở Tuồng cổ trước đó, đúng hơn là trước sự kiện triều đình Huế đầu hàng thực dân Pháp, Tuồng Đào Tấn có sự tiến bộ hơn hẳn về mọi mặt.

Trước hết là sự thay đổi trong nội dung phản ánh, biểu hiện ở đề tài và chủ đề tư tưởng các vở Tuồng. Nếu như ở các vở Tuồng cổ trước đó phần lớn là đề tài *Quân Quốc,* với chủ đề *phò Vua diệt ngụy.* Ở đó mối quan hệ giữa Quân (Vua) và Quốc (Nước), giữa chính thống và chính nghĩa là đồng nhất - Khẳng định sự bền vững, tất thắng của triều đại chính thống, đề cao huyết thống đế vương, đặc biệt là đạo trung quân. Hình tượng các nhân vật chính diện là những mẫu người lý tưởng của đạo lý nho gia. *(Xin xem thêm phần giới thiệu văn học Tuồng (hát Bội) của giáo sư Hoàng Châu Ký ở tập trước).*

Đến Tuồng Đào Tấn, những vấn đề nêu trên dường như đã hoàn toàn đảo ngược. Tuy nhiên, đó là không kể những vở Tuồng mà Đào Tấn phụng chỉ nhà vua mà sáng tác như: *Đăng Khấu, Bình Định, Tam bảo Thái giám thủ bửu* (năm Tự Đức thứ 25-1872*), Tứ quốc lai vương, Quần Trân hiếu thụy,* viết tiếp *Vạn bửu trình tường* (năm Tự Đức 31-1878).

Nội dung Tuồng Đào Tấn đã không phản ánh cuộc đấu tranh giữa hai phe Trung - Nịnh để bảo vệ ngai vàng của triều đại chính thống. Mối quan hệ giữa Quân và Quốc, giữa chính thống và chính nghĩa đã bị phá vỡ. Nhân vật *Hoàng Phi Hổ* (tuồng *Hoàng Phi Hổ quá Giới Bài quan*) đã thốt lên:

Trung quân chi chí cánh nam thành

(Cái chí trung quân không thực hiện được nữa rồi!)

Hoặc: *Cực lòng chịu oán cùng ân*
Đành cam một nỗi vi thần bất trung.
Ân tình liệt phụ sao quên được.
Cái chí trung quân vỡ nát rồi.

Các nhân vật chính diện như: Tiết Cương, Kỷ Lan Anh, Ngũ Hùng, Tần Hán (tuồng *Hộ sinh đàn)*, Triệu Khanh Sanh (tuồng *Diễn võ đình),* đều chống lại triều đình. Ông Mịch Quang cho rằng soạn tuồng *Trương Phi Cổ Thành* là Đào Tấn gián tiếp lên án thuyết *Quyền biến giả đầu hàng thật* của phe chủ hòa trong triều Nguyễn trước sự kiện xâm lược của Pháp. Căn cứ vào tên vở *Hộ Sanh đàn* (tức *Đàn đỡ đẻ*) và câu hát kết thúc vở:

Thế cục nam bình duy hữu hận
Tha hương trương khế khởi vô tình
Thiên Sơn hảo tác tam hùng hội
Hải võ tùng kim tứ biểu thanh [1]

Ông Mịch Quang còn khẳng định Đào Tấn soạn vở *Hộ Sanh đàn* là ẩn ý ca ngợi sự ra đời của một anh hùng cứu quốc. Là ước mong của Đào Tấn về sự xuất hiện một mầm mống anh hùng phục quốc trong thời ấy (tức các lãnh tụ Cần vương). Kết thúc vở tuồng *Diễn võ đình,* Đào Tấn để nhân vật Triệu Khánh Sanh - Một người đang chống lại triều đình hát:

Chừ tôi biết đi đường nào đây:
Hương quan hà xứ thị?
Yên qua giang thượng sử nhơn sầu
Tấm thân liền gửi cung dâu
Đố con lương mã biết đâu là nhà

Triệu Khánh Sanh bơ vơ không biết về đâu bởi *Hương quan hà xứ thị?* (Quê hương ở đâu?).

Rõ ràng hình tượng các nhân vật chính diện trong Tuồng Đào Tấn không còn là những anh hùng an nguy trị loạn để bảo vệ triều đại phong kiến chính thống, là mẫu người lý tưởng của đạo lý Nho giáo. *Tiết Cương, Lan Anh, Triệu Khánh Sanh, Hoàng Phi Hổ....* Nếu như ở các vở Tuồng cổ trước đó thì đều là nhân vật phản diện, là những *nghịch thần, tặc tử* bị lên án. Nhưng ở Tuồng Đào Tấn họ là những nhân vật *chính diện được ca ngợi.* Họ có lý tưởng hoàn toàn khác với *Đổng Kim Lân, Khương Linh Tá, Tạ Ngọc Lân, Phàn Định Công v.v...* ở tuồng cổ trước Đào Tấn.

---

1. Ở đời chỉ có cái hận là khó san bằng mà thôi. Người khác xứ mà kết bạn với nhau há là chuyện vô tình. Núi Thiên Sơn làm chỗ họp ba khách anh hùng, non nước từ nay bốn cõi thanh bình.

Hơn ba mươi năm sống và làm quan to dưới triều đình nhà Nguyễn, Đào Tấn đã hiểu rõ cái triều đình ấy. Nhất là từ khi Pháp xâm lược, vua quan nhà Nguyễn hết nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, rồi cuối cùng đi đến đầu hàng. Triều Nguyễn đã bước vào giai đoạn suy tàn, rồi trở thành phản động. Vua và triều đình không còn là đại diện cho chính nghĩa, cho dân cho nước nữa. Dẫu không đủ can đảm đứng hẳn về phía các nghĩa sĩ Cần vương nhưng Đào Tấn cũng không thể ca ngợi hoặc hô hào mọi người phải tận trung với vua. Bởi trung quân đâu còn là ái quốc nữa. Nhận xét về Tuồng Đào Tấn, Giáo sư Tất Thắng viết: "Ở một số vở tuồng xuất sắc của Đào Tấn, chủ đề trung quân, cái chủ đề vốn có sức sống mãnh liệt trong tuồng cổ không còn là chủ đề chúa tể nữa... Trong những vở tuồng sáng tác vào cuối đời của Đào Tấn, nhân vật Vua xuất hiện ít dần và hễ xuất hiện thì lại là những tên bạc nhược thối nát, dâm dục đốn mạt kiểu như Trụ Vương - thế giới quan lại triều đình đã được tái hiện trong Tuồng Đào Tấn như một thế giới ma quỷ lộn người, thế giới hỗn loạn đến kinh thường, khi mà mọi luân thường đạo lý đều bị đảo ngược, hoặc bị đem ra để bôi nhọ - và cái thế giới vua quan ấy đã lùi đi biến mất để nhường chỗ cho một thế giới khác: thế giới của những Tiết Cương, Lan Anh, Hồ Nô, Dương Tú Hà, những con người của cuộc sống ngoài môi trường quan lại triều đình". *(Kỷ yếu hội thảo về Đào Tấn).*

Đặc điểm thứ hai là bố cục Tuồng Đào Tấn rất gọn gàng, phần lớn chỉ có một hồi. Trong mỗi vở, Đào Tấn đã tránh được phần giới thiệu (giao đãi) dài dòng như Tuồng cổ trước đó. Những điều cần phải nhắc đến để khán giả tiện theo dõi cốt truyện Tuồng ông chỉ tóm gọn trong một số câu, thậm chí là khéo léo lồng vào hành động của nhân vật. Mở đầu vở tuồng *Hộ Sanh đàn,* sau khi Võ Tam Tư nói mấy câu xưng danh rồi vào chuyện ngay:

Phụng minh đinh thống lãnh binh nhung
Đáo biên địa truy tầm Tiết thị.

Võ Tam Tư cử binh đi, rồi Tiết Cương ra ngay nói:

Kinh địa từ tế tảo song linh
Triều binh phút công vi vạn đội.

(Nhưng cũng may là):

Ơn Tần thị phu thê cứu giải
(Nên chi) Khiến Tiết gia tính mạng bảo toàn

(Bây chừ) Chốn Long San bao xá dặm ngàn
Theo điều tích ngõ toan lần lối

Rõ ràng chỉ cần mấy câu trên, kịch được vào đầu rất nhanh mà khán giả cũng đủ hiểu để tiếp tục theo dõi cốt truyện Tuồng. Ở những vở khác của Đào Tấn cũng vậy, tuy mỗi vở có một kiểu vào đầu khác nhau, nhưng nhìn chung là *giao đãi nhanh, vào kịch sớm và kết thúc không theo lối có hậu*. Lối kết cấu ấy đã làm cho tuồng Đào Tấn hấp dẫn hơn so với Tuồng cổ ở giai đoạn trước rất nhiều.

Bố cục hồi, màn, ngắn gọn và giao đãi nhanh, trong khi đó Đào Tấn lại rất chăm chút khai thác tâm trạng của nhân vật. Các nhân vật Tuồng Đào Tấn thường chất chứa đầy *tính bi tráng và trữ tình.* Thế giới nội tâm của nhân vật được Đào Tấn khai thác và miêu tả một cách phong phú, tinh tế. Hãy nghe đoạn bộc bạch của nhân vật *Trương Phi* trong Tuồng *Trương Phi Cổ Thành.*

Trương Phi: *Vọng nhãn mông lung*
Trung trường nhất uất
Tâm tự thất, tâm tự thất
Ý như si, ý như si
(Xướng) *Lạc lạc cô tình chỉ tự bi*
Hàn lâm tiêu tác dạ thanh tri
Hốt vân hổ mã tê phong cấp
Không sử anh hùng lụy mãn y
Nhớ ca ca lụy võ lâm li
Tưởng Tào tặc tâm ba đảng dạng

Từ khi chiếm cứ Cổ Thành, tích thảo dồn lương cũng đã kha khá, Phi trông ca ca sao mà:

Tin tức một ngày một vắng
Kẻ nói ở Nhữ Nam người đồn sang Hà Bắc:
Huyên truyền nửa thiệt, nửa hư
Phi biết mô mà tìm, ấy là ca ca Phi. Còn như Nhị ca Phi:
Thuở Hạ Bì phò nhị tẩu xa.

Phi có nghe rằng:

Đầu Tào Tháo... (vậy là) Phụ tam nhân ước à?

Buồn! Buồn cha chả này, quân rượu đây!

Bài khai nhất chước

(Đặng) Nhuận ngã thiên sầu.

(Trương Phi uống rượu)

Nghĩ quái cho Nhị ca Phi... Đầu! Đầu! Đầu! là đầu làm sao hè?

Thương hại ca ca Phi... Khổ! Khổ! Khổ lắm ca ca à:

(Ngâm): *Nhất nhạn hoành phi vân tế lộ.*

Cô đăng trường chiếu nguyệt biên thành

Nghĩ lại Nhị ca Phi thân phò nhị tẩu, qui thuận Tào man, hay là người quyền giả nhất thời? Ừ ừ! Quyền phải, biến phải...

Anh hùng tự hữu quyền nghi xứ.

Nhưng sao Phi lại nghe rằng: Tào Tháo trọng đãi Nhị ca Phi... Thượng mã đề kim, hạ mã đề ngân, tam nhật tiểu yến, thất nhật đại yến. Hừ! Yến, ẩm... ấy ấy...

Khả hận đô vong thủ túc tình...[1]

(Trương Phi uống rượu say rồi ngủ)

Thông qua ngòi bút của Đào Tấn, người đọc và người xem không còn chỉ nhận thấy một Trương Phi nóng nảy cục cằn, mà một Trương Phi trĩu đầy tâm trạng.

Còn đây là tiếng gào thét của Hoàng Phi Hổ khi nghe tin vợ là Giả Thị bị Trụ Vương loạn dâm đã tự vẫn (Tuồng *Hoàng Phi Hổ*):

Chao ôi!
Kham thán Thành Thang chi tôn xã!
Nan mai Thương Thọ chi tiết danh!
Màn đây! Trướng đây! Giả Thị em ơi!
Liệt phụ hữu ân hà nhãn phế
Trung quân chi chí cánh nan thành[2]

Kiều Quang dạy Bích Đào học thêu (Tuồng *Diễn võ đình*)

---

1. Xin xem phần chú ở vở.
2. Xin xem phần chú ở vở.

"Kiều Quang: *Luồn chỉ thắm...*
Bích Đào: *... chắp tơ mành*
Kiều Quang: *Dong thẳng đường ngay...*
Bích Đào: *... Nhận nẻo quanh*
Kiều Quang: *Cúc trắng mai vàng thưa thớt nhụy*
Bích Đào: *Chi xanh lá đỏ ngẩn ngơ tình*
Cùng ngâm: *Uyên ương chếch bạn còn lơ láo*
Phỉ thúy chiều duyên khéo rập rình
Kiều Quang: *Dệt phụng, thêu rồng tài đáng mấy*
Bích Đào: *Dừng kim sực nhớ hẹn bình sinh".*

V.v... và v.v...

Đặc điểm thứ ba cũng là đặc điểm nổi bật nhất trong Tuồng Đào Tấn đó là ngôn ngữ văn học, là giá trị văn chương của các kịch bản Tuồng.

Vốn là một nhà thơ, nhà Nho, lại là một thầy tuồng vì thế Đào Tấn không chỉ giỏi về âm luật thơ nói chung mà còn rất sành về âm luật của văn thơ Tuồng. Ngôn ngữ Tuồng Đào Tấn rất mượt mà, giàu hình tượng, khái quát, một thứ ngôn ngữ bác học.

Ví dụ:

– *Lao xao sóng vỗ ngọn tùng*
Gian nan là nợ anh hùng phải vay...

– *Hai vai thắt chặt tang hồ*
Bể oan chưa lấp mật thù càng ngon...

– *Mảnh gương phút đã tan tành*
Xuân vi gió lạnh, thu đình trăng trong...
Bước non sông ngại ngùng đâu xiết
Nợ phong trần trả hết từ đây...

Hoặc: – *Xắn tay lần gỡ mối sầu*
Tóc lo đã trổ trên đầu hùng anh...

– *Ớ Bàng Hồng này! Tao nói thiệt:*
Cánh hạc hồng gặp gió liệng mây xanh
Xương Ưng Khuyển nghiền tro quăng biển bạc...

(Tuồng *Diễn võ đình)*

Bài hát của Phương Cơ giả dại để kích động lòng người:

Mây che bóng nguyệt
Bụi lấp đài gương
Cúc nguyệt phi sương
Tam niên bất võ
Nực cười khỉ nọ
Thương bấy rồng kia
Kêu khóc đêm khuya
Khoe khoang ngày rạng
Nhân tâm tư Hán
Thiên ý vong Tần
Cân quắc phụ nhân
Tu mi nam tử.

Nghe câu hát, lão quan trung thần Lý Khắc Minh vô cùng đau xót:

Nghe tiếng ca cuồng nữ
Dường lời nói hữu tình
Xét tình riêng mình lại hổ mình
Ngẫm việc nước thế âu yếu thế.

(Tuồng *Khuê các anh hùng)*

Ngôn ngữ văn học kịch bản Tuồng là thứ ngôn ngữ để hát, múa và biểu diễn, vì thế tính hành động (động tác) là rất cần thiết đối với người diễn viên. Nói như các lão nghệ sĩ khi diễn Tuồng Đào Tấn là: *Mình hát mà cũng thấy sướng tai, không thể bỏ đi một chữ nào được.*

Cứ đọc qua đoạn độc bạch của Trương Phi (chúng tôi đã có dịp dẫn ở trên) thì cũng có thể hình dung được những điệu bộ (múa) của Trương Phi sẽ hấp dẫn đến thế nào. Hoặc những câu hát như:

Xét thân hổ với cao dày
Phơi gan giúp chúa chau mày phụ cha
Tưởng oan gia càng ra nước mắt
Gan anh hùng trổ mặt từ bi.

(Tuồng *Khuê các anh hùng)*

Thế sự đoản ư xuân mộng
Nhân tình bạc tựa thu vân

Nghiến răng cười, cười cũng khó khăn
Ôm lòng chịu chịu càng vui sướng.

(Tuồng *Hộ sanh đàn)*

Không chỉ ở những thể thơ, hay biền văn mà ở những lời thoại bằng văn xuôi, Đào Tấn cũng rất lựa chọn ngôn từ để cho diễn viên dễ dàng thể hiện tính cách và tâm trạng nhân vật. Trong tuồng *Hộ sanh đàn* khi Tiết Cương đến nhà Tiết Nghĩa, Tiết Nghĩa định bắt Tiết Cương nộp cho triều đình để lĩnh thưởng. Vợ Tiết Nghĩa là Tú Hà can ngăn chồng, khuyên chồng hãy nhớ cái ân đức ngày trước Tiết Cương đã cứu mạng Tiết Nghĩa. Tiết Nghĩa nói:

Đức chi mà kể đức, số mình sống, không có thằng Cương này cứu thì có thằng Cương khác cứu. Nó với mình không có bà con hơi hám chi, nó cậy tài nó tới nó cứu chứ mình có mời nó đi cứu mình đâu mà kể đức kia chứ!

Tiết Cương hỏi vợ kham khổ như vậy thì lấy đâu sữa cho con bú, Lan Anh nói:

Có bữa có, có bữa không! Một hôm em đang cho hắn bú, không có sữa, hắn cắn cái vú em một cái, em đau hoảng đi, em phát hắn một phát, hắn nhăn răng ra cười... Em khóc, em nghĩ không biết chừng nào gặp lại anh...

Ngôn ngữ Tuồng Đào Tấn mang đậm tính nhạc điệu của Tuồng, đặc biệt là sự vận dụng các thanh bằng trắc ở biền văn và thể lục bát. Đặc điểm này đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho diễn viên nói và hát. Thậm chí người không biết hát Tuồng chỉ đọc lời thơ thì người nghe đã cảm thấy như nói lối Tuồng rồi. Ví dụ:

Dấu thương tích - bịnh này chưa đỡ

(Răng mà):

Nỗi oán thù lòng nọ - khôn nguôi

(Song thân ôi!)

Ngóng tùng thu - non nước luống xa xôi

Nhìn cung kiếm mặt mày thêm - tủi hổ...

Hoặc điệu hát Nam:

Câu Trống dùng nhiều vần trắc để hát với lên cao:

Lơ láo biệt từ thành Tạ
Tưởng mẹ già lã chã châu sa

Câu tiếp theo là Mái, nhiều vần bằng để hát xuống thấp:

Hai vai bên nước bên nhà
Hiếu trung không trọn lòng ta không đành

Câu thứ ba Trống nhiều vần trắc và hát nhanh:

Bơ thờ ngó lại Tạ thành
Bóng cờ nghiêng ngả gập ghềnh vó câu.
v.v...

Đào Tấn không chỉ tạo một bước ngoặt lớn trong lĩnh vực kịch bản Tuồng mà ông còn ham muốn cách tân nghệ thuật trình diễn. Những ngày về nghỉ hưu tại quê nhà, thỉnh thoảng Đào Tấn lại dựng giữa làng một kiểu sân khấu điền dã. Ông không cho diễn Tuồng trên sàn gỗ nhỏ hẹp nữa mà đưa ra giữa không gian thiên nhiên. Chẳng hạn, để diễn lớp đoạt đò (cướp thuyền) ông đã cho đắp cao bờ một khoảng ruộng rồi tát nước vào cho đầy, thế rồi diễn viên bơi thuyền thật và sau đó đoạt thuyền như thật. Khi diễn tuồng *Tây Du* ông đã bố trí một đoạn đường dài chừng một cây số. Trên đoạn đường đó ông bố trí những cái động, nhà dân... (Kiểu như bối cảnh trong phim) để thầy trò Đường Tăng đi thỉnh kinh. Mỗi lần nghe tin Đào Tấn tổ chức diễn Tuồng như thế, dân trong vùng rủ nhau cơm nắm cơm đùm đến để xem.

Các nhà nghiên cứu nghệ thuật Tuồng đều khẳng định Đào Tấn là người đã bác học hóa ngôn ngữ ngữ kịch bản Tuồng. Tuồng Đào Tấn là đỉnh cao, là tinh hoa của nghệ thuật Tuồng truyền thống. Do tài năng và đóng góp của Đào Tấn trong lĩnh vực nghệ thuật Tuồng, ông được ngành Tuồng cả nước đương thời suy tôn là bậc *Hậu tổ.*

Khẳng định giá trị của Tuồng Đào Tấn, trong hội thảo về ông do Bộ Văn hóa và Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình tổ chức năm 1978, Giáo sư Hoàng Châu Ký viết: "Đến thế kỷ XIX, nhất là nửa sau thế kỷ này và đầu thế kỷ XX, xã hội ta có những biến động lớn: Pháp xâm lược, triều đình đầu hàng. Nhân dân chống Pháp và chống cả triều đình. Trí thức Nho học phân hóa, trung quân với ái quốc không còn đi đôi với nhau nữa. Một số loại người mới xuất hiện trong xã hội mà trước kia chưa có. Kinh tế công thương có

bước phát triển nhất định theo hướng tư bản chủ nghĩa... Trên cơ sở bối cảnh này, tình cảm con người có nhiều biến động, phát triển mới, tác phẩm nghệ thuật yêu cầu phải phản ánh được hiện thực đó. Tuồng cổ với những nhân vật nặng về lý tính, cao thượng, nhưng có vẻ siêu phàm không đáp ứng được yêu cầu đó. Đối với nhân dân đó là những nhân vật kính nhi viễn chi. Đào Tấn đã giải quyết vấn đề này với những tác phẩm của mình, đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Chỗ lớn của Tuồng Đào Tấn là ở đó. Cũng chính ở điểm đó Đào Tấn sẽ trường tồn".

TÂN DÃ ĐỒN

ĐÀO TẤN

Vở tuồng *Tân Dã đồn* còn gọi là *Từ Thứ quy Tào* hoặc *Từ Thứ phân binh* dựa theo truyện *Tam Quốc chí.* Khi soạn vở này Đào Tấn mới 19 tuổi, đây là vở đầu tay của ông. Tuy *Tân Dã đồn* chưa được đánh giá cao như các vở *Trầm Hương các, Hộ sanh đàn, Diễn võ đình...* của ông nhưng nó lại có ý nghĩa lớn trong quá trình sáng tác, cũng như trong quá trình phát triển tư tưởng của Đào Tấn về quan niệm trung, hiếu.

Văn bản kịch bản này chúng tôi trích từ cuốn *Tuồng Đào Tấn* do Nhà xuất bản Sân khấu – Sở Văn hóa Nghĩa Bình xuất bản năm 1987, Vũ Ngọc Liễn, Phan Hiền phiên âm chú thích khảo dị, Mạc Như Tông, Tống Phước Phổ hiệu đính.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Tào Nhân vâng lệnh Tào Tháo ra trấn thủ Phàn Thành và mang quân đi đánh Lưu Bị ở Tân Dã Thành. Nhờ mưu kế của Từ Thứ quân Lưu Bị đại thắng. Tào Nhân thoát chết về Hứa Xương chịu tội với Tào Tháo. Mưu sĩ của Tào Tháo là Trình Dục bày kế bắt mẹ Từ Thứ để buộc Từ Thứ quy hàng. Từ Thứ nhận được một bức thư của mẹ, nội dung rằng bà đã bị quân Tào bắt về Hứa Xương, khuyên Từ Thứ về quy Tào để cứu mẹ. Vì nặng tình hiếu tử, Từ Thứ chia tay với Lưu Bị. Từ Thứ không hay biết đó chỉ là bức thư giả mạo. Trước khi quy Tào, Từ Thứ tiến cử với Lưu Bị mưu sĩ Gia Cát Lượng.

NHÂN VẬT

TÀO THÁO
TÀO NHÂN
TRÌNH DỤC (Mưu sĩ của Tào Tháo)
HỔ BÔN (Quân và tâm phúc quân của Tào Tháo)
BẢ TRẠO (Quân của Tào Nhân)
LƯU BỊ
QUAN CÔNG
TRƯƠNG PHI
TỪ THỨ (Đơn Phước)
TRIỆU TỬ VÂN
ÔNG CHÀI
MỤ CHÀI

Quân của anh em Lưu Bị

*
* *

TÀO NHÂN: Non bình gáy phụng
Vườn mậu chơi lân[1]
Tứ bề tăm ngặt lặng bâng
Tám cõi cánh hồng im rập
Quyền phong đô đốc
Mỗ hiệu Tào Nhân
Cùng Thừa tướng chí thân
Thay công khanh đều nhượng
Như tôi Từ vâng lời thừa tướng
Ra trấn thủ Phàn Thành
Trước để phòng Lưu Bị hùng binh

1. Non bình: Tức núi Ngự Bình (Bình Sơn) ở Huế. Vườn mậu: Gốc từ chữ "Mậu lâm" (rừng xanh tốt) khu rừng dành riêng cho vua chúa ăn chơi. Hai câu này chỉ cảnh tượng thái bình.

Sau thám thính Kinh Châu hư thực
Bởi Tường, Phán một phen kém sức
Nên Phi, Vân hai gã tung hoành
Làm cho Bắc Ngụy hổ danh
Vì bởi Kinh Châu đắc thế...

Phen ni Quyết đạp bằng Tân Dã
Thề nã tróc Lưu gia

Chư tướng
Truyền tam quân tề chỉnh can qua
Y nhất lệnh độ hà khiêu chiến [1]

(Hạ)

(Lại ra bước xuống thuyền)
Bả Trạo khai thuyền

BẢ TRẠO: *Bài nhịp một*
Thừa dạ độ Nam Giang
Trừng ngưng đầu khí hàn
Giang vân diêu bố hộ
Kỳ ảnh diệu ba giang [2]
Kỳ ảnh diệu ba giang

TÀO NHÂN:
Đồ giang sơn một bức
Đêm phong nguyệt nửa trời
Chí thệ thanh dòng nước chơi vơi [3]
Trường oanh liệt cánh buồm phơi phới

Nam
Phới phới duyềnh quyên lướt dặm [4]
Nước thanh bình gió lặng sao thưa

BẢ TRẠO: *Bài*
Vân đạm thủy thanh thanh
Phàm lực trục phong khinh
Hà biên diêu nhất vọng

---

1. Theo một lệnh qua sông gây chiến tranh.
2. Bả Trạo: Quân cầm chèo (thủy thủ)
(Bài gia ban): Ban đêm qua sông phía Nam. Hơi nước sông bốc lạnh, mây bủa trên sông dày đặc. Bóng cờ xao theo lượn sóng.
3. Thệ thanh: thề quét sạch.
4. Duyềnh quyên: Duyềnh: đầm ,vịnh. Quyên: dòng nước trong.

Khí thối lãng ba bình
Khí thối lãng ba bình [1]

TÀO NHÂN: *Nam*

Một màu thủy bích, sơn thanh
Ngàm sâm gió lướt, hơi kình sóng xao [2]

BẢ TRẠO: *Bài*

Huy trạo nhập thương ba
Đào thanh tráng viễn hà
Hoành giang đồng khoái ẩm
Dự tấu khải hoàn ca
Dự tấu khải hoàn ca [3]

TÀO NHÂN: *Nam*

Khải hoàn ca tiêu ma phân tiết [4]
Tân Dã đồn bóng nguyệt xa xa

BẢ TRẠO:

Dạ Tân Dã đáo lai

TÀO NHÂN: Mần rứa à?

Bạt thuyền vụ giang ngạn [5]

(Đồng hạ)

*

* *

LƯU BỊ: Trần trọc thương thay nghiệp Hán
Xốn xang lo nỗi người Tào
Thời từ nay Bị chiếm Tân Dã thành, tự thử chí tư [6]
Bị cũng mừng cho
Đơn quân sư gồm đủ lược thao
Quan, Trương, Triệu thảy đều trí dũng

---

1. *(Bài gia ban)*: Mây thưa thớt, nước xanh xanh. Cánh buồm xuôi theo gió. Xa trông thấy mé sông. Khí lạnh lui, sóng cũng êm dần

2. Ngàm sâm: Chóp lông cắm ở đầu ngọn cờ thêu hình sao Sâm.

3. *(Bài gia ban)*: Ưa mái chèo lao vào lượn sóng. Tiếng sóng rền sông xa, giăng ngang thuyền trên sông cùng chè chén. Chuẩn bị hát khúc khải hoàn.

4. Tiêu ma phân tiết: Tiêu sạch mọi thứ dơ bẩn.

5. Đã đến đồn Tân Dã, đậu thuyền tại bờ sông.

6. Tự thử chí tư: Từ ấy đến nay.

Mã thượng dã nhiều phen hống tống [1]
Vức trung chưa một thuở thanh bình [2]
Đoái giang sơn tình thổn thức tình
Gẫm thời thế dạ ngao ngán dạ

QUÂN: Cúi tâu qua trướng hạ
Tào giặc quá giang tân
Hiệu cờ đề đại tướng Tào Nhân
Cử thập vạn hùng binh khiêu chiến.

LƯU BỊ: Một trận đã tan bày kiến
Hai phen (còn) dám đến hang hùm
Xuống lời hỏi quân trung
Hà nhân lai trận thượng [3]

TRƯƠNG PHI: Úy a! Phủ chưởng, phủ chưởng
Hoan tình, hoan tình [4]
Xinh a, ha ha
Trương tam đệ nguyện dương thần võ
Phen ni Đáo trận tiền diễn diệt Tào binh [5]

QUAN CÔNG: Tam đệ hưu dương phấn lực
Thử hành khả nhượng cho nhị huynh đã ma
Dạ dạ Nguyện đề nhất lữ chi binh
Trực thủ Tào Nhân chi quách cho [6]

TỪ THỨ: Quan, Trương nhị tướng quân!
Vật khả khinh địch, khinh địch
Thính ngã phân binh, phân binh cho mà nghe [7]
Khách Triệu tướng quân nghe dặn à
Ngũ bách tinh binh, tiên phong ấn Triệu Vân xuất trận [8]

---

1. Hống tống: Chiến thắng vang dội.
2. Vức trung: Trong nước.
3. Ai ra trận.
4.. Vỗ tay, vỗ tay, vui sướng, vui sướng.
5. Diễn diệt Tào binh: Tiêu diệt quân Tào trong chớp nhoáng.
6. Chú ba khỏi nhọc sức, trận này nhường lại cho anh hai, chỉ cần một cánh quân ra trận là lấy ngay đầu tên Tào Nhân.
7. Chớ xem thường (kẻ thù) nghe ta chia binh đây.
8. Triệu Tử Vân lãnh ấn tiên phong ra trận với năm trăm quân tinh nhuệ.

TRIỆU TỬ VÂN: Thưa vâng

Khách Nhất chi tiền đạo, ngũ bách quân nghe ta dặn
Tân Dã đồn tiểu tướng giao binh [1]

TỪ THỨ: Nấy cho

TRIỆU TỬ VÂN: Phụng mạng!

TỪ THỨ: Quan tướng quân nghe dặn...

Khách

Quan tướng đề binh, hậu lộ hướng Phàn Thành tập thủ [2]

QUAN CÔNG: Phụng mạng

TỪ THỨ: Trương tướng quân nghe dặn:

Khách

Trương Phi chỉnh lữ, phục binh lai giang thượng giao phong [3]

TRƯƠNG PHI: Phụng mạng!

(Hạ)

TỪ THỨ: Bẩm Chúa công!
Thần dữ Chúa công
Thổ sơn khán trận [4]

(Đồng hạ)

QUÂN CỦA QUAN CÔNG: *Bài gia ban*

Chỉnh hùng binh, chỉnh hùng binh
Giương hổ lữ, giương hổ lữ
Tùng hậu lộ phân binh
Hướng Phàn Thành tập thủ [5]

QUAN CÔNG: *Khách*

Viên môn xuất mã biệt Tân Thành
Thống lãnh tỳ hưu, đoạt đạo hành
Tập thủ Phàn Thành quy Hán thất

---

1. Là cánh quân tiền đạo, tiểu tướng đánh trận Tân Dã đồn.

2. Cánh quân của Quan Công đánh bọc ngõ sau tập kích chiếm giữ Phàn Thành (căn cứ trú quân của Tào Nhân).

3. Cánh quân của Trương Phi thì đâu đó sẵn sàng mai phục đánh địch trên sông.

4. Còn tôi và Chúa công (Lưu Bị) lên núi đất xem xét mặt trận.

5. *(Bài gia ban)* Rập binh hùng, tung quân hổ, lên đánh bọc phía sau, tập kích chiếm Phàn Thành.

Bất giao (giáo) tặc bối tự tung hoành [1]

TRƯƠNG PHI: Trương Phi tính hỏa liệt
Quân sư hảo mật sai
Xin a hả hả... chư tướng nghe dặn à
Tùng kỉnh lộ sát lai
Đáo hà biên mai phục mau mau đi
Khách Khâm thừa tướng lệnh thiết kỳ binh
Trực đáo hà biên chiếm tặc hình
Chư tướng nghe dặn
Cứ hiểm tàng quân, văn pháo hướng, tứ phương tịnh khởi
Hoành mâu đãi địch, triệt tiền đồ, lưỡng lộ giao chinh.[2]

(Hạ)

QUÂN TRIỆU TỬ: *Gia ban*
Thừa tướng lệnh, thừa tướng lệnh
Thiết kỳ binh, thiết kỳ binh
Tào Nhân lai xâm cảnh
Vương sư xuất hữu danh [3]

TRIỆU TỬ VÂN: *Khách*
Đề thương xuất trận khí lăng không
Đáo thử nam nhi thỉ vị hùng
Khiếu nề gian đồ tu khí giáp
Thường sơn Triệu tướng tự thân cân [4]

(Hạ)

*

* *

---

1. Cửa tướng ra trận, tạm biệt thành Tân Dã, chỉ huy cánh quân mạnh, hành quân nhanh chóng. Tập kích chiếm Phàn Thành đem về cho nhà Hán. Không để cho giặc Tào tự ý ngang dọc.

2. Tính Trương Phi nóng nảy, quân sư trao nhiệm vụ bí mật. Theo đường tắt nhanh đến mé sông mai phục. *(Khách)*: Vâng lệnh nhà tướng chỉ huy cánh quân. Thẳng đến mé sông chiếm giữ địa hình đánh giặc. Giấu quân nơi hiểm yếu nghe pháo hiệu bốn mặt xông ra. Day ngang mũi giáo đợi giặc đến, cắt đường phía trước, hai mặt xáp lá cà.

3. *(Bài gia ban):* Vâng lệnh tướng, chỉ huy quân, đánh bọn Tào Nhân đến xâm lấn bờ cõi, quân ta ra trận với danh nghĩa ấy.

4. *(Khách):* Cầm thương ra trận, khí thế bừng bừng, làm trai có được như vậy mới gọi là bậc anh hùng. Bảo lũ gian tham tự bỏ vũ khí, có tướng họ Triều ở Thường Sơn đích thân xuất trận.

TÀO NHÂN: Hiệu cờ đề tỏ rõ
Thường Sơn Triệu Tử Vân
Triệu Tử Vân, người về thưa cùng Lưu Bị cho rõ
Rằng Đại tướng Tào Nhân
Nhắn Lưu Hoàng xuất trận

TRIỆU TỬ VÂN:
Trận trước phút đà vỡ mật
Phen này khen cũng cả gan
Tay mỗ động thương vàng
Đầu ngươi treo mũi bạc

(Khấu, Tào Nhân trá bại, Triệu Tử truy, Tào Nhân lại ra)

Dữ ngã trận môn giao chiến
Khán tha phương pháp tối tinh
Chừ thôi thời
Tứ hướng phục kỳ binh
Bát môn khai đại trận [1]

(Tào nhân lập trận "bát môn Kim Tỏa" rồi vào cửa sanh dụ Triệu Tử vào trận đồ, Triệu Tử lâm trận, Từ Thứ đang đứng trên thổ sơn gọi Triệu Tử)

TỪ THỨ: Ớ, Triệu Vân tướng quân, nghe đây này
Trận danh "Kim Tỏa"
Môn hữu sanh khai
Tùng Tây Nam giác lộ sát lai
Trung vô chủ, khán tha loạn xuất [2]

(Triệu Tử Vân theo lời dạy, phá trận đánh bại Tào Nhân, Triệu Tử truy theo Lưu Bị không cho)

LƯU BỊ: Tào tặc đã kinh tâm bại Bấc
Quân mã đều tán thủ vọng Đông
Hạ lệnh giữ quân trung
Thâu can qua hồi trại [3]

(Đồng hạ)

---

1. Cùng ta đánh nhau ở mặt trận, thấy ngón thương của hắn rất giỏi, phải phục binh bốn phía mở thế trận tám cửa.

2. Tên trận này là Kim Tỏa, có chừng cửa rút lui, phải đánh từ góc phía Tây Nam tới, chính giữa không người, xem chúng nó tháo chạy tán loạn.

3. Tên giặc Tào Nhân đã mất hồn chạy về phía Bắc (Bắc Ngụy, phần đất của Tào Tháo) còn bọn tàn quân thì hoảng hốt chạy loạn xạ về phía Đông. Hạ lệnh cho các cánh quân thu hết về doanh trại.

ÔNG CHÀI: Lách ngọn chèo đủng đỉnh sông Tương
Gieo tay lưới nghêu ngao dòng bích (mụ hà)

Nam

Dòng bích mụ chèo tôi thả
Nước vừa chừng tăm cá le the

MỤ CHÀI: Ớ ông chài ơi, tôi có nghe thiên hạ người ta nói rằng:
"Tử phi ngư, yên tri ngư chi lạc" [1]

Nam

Cái mừng đặng nước xo xe
Vì chẳng khác như hai vợ chồng ta đó ông à
Trăng lau mến thú, ngơ bề lợi danh

ÔNG CHÀI: Yên cảnh vẻ vời văn đại khối [2]
Giang hồ lai láng đất ngư ông
Nước lên ròng mặc thế phập phồng
Thuyền trôi nổi dầu ta thong thả

Nam

Thong thả cười mây cợt nước
Một chữ nhàn nửa phước nửa duyên

TÀO NHÂN: *(Chạy đến bờ sông thấy ông chài gọi)*
Đại khiếu ngư thuyền, ngư thuyền
Tốc lai cứu ngã, cứu ngã với nào [3]

ÔNG CHÀI: Việc chi nên vội vã?
Mụ ơi, vậy thời...
Qua rước đó làm ơn

---

1. "Tử phi ngư, yên tri ngư chi lạc": ngài không phải là cá làm sao biết được niềm vui của cá. Theo cụ Tống Phước Phổ thì hình như trong một vở diễn cũ đoạn này có chi tiết như sau:

Mụ chài: Ớ ông chài ơi! Ông coi coi "ngư lạc" kìa (nghĩa là: cá đang vui)

Ông chài: Đã lạ chưa "Nhữ phi ngư yên tri ngư chi lạc?" (nghĩa là: bà không là cá, sao lại biết được cá vui?)

Mụ chài: Ông nói mới là lạ chớ "tử phi ngã yên tri ngã bất tri ngư chi lạc" (nghĩa là: ông không phải là tôi, sao biết tôi không biết được niềm vui của cá) kế hát *Nam*. Như vậy tác giả sử dụng trọn vẹn mẫu câu triết lý của Trang Tử vào đây.

2. Yên cảnh: cảnh mây khói.

Văn đại khối: văn chương của trời đất gốc từ câu văn của Lý Bạch "Mùa xuân mở ta xem cảnh mây khói, trời đất cho ta mượn văn chương".

3. Cả kêu thuyền đánh cá mau mau đến cứu ta.

Âu là — Day thuyền lại thủy tân
Đưa người qua giang khẩu [1]

(Thuyền ra giữa sông, nghe có tiếng quân reo. Trương Phi đuổi theo)

Ớ mụ, ớ mụ
Phản trạo, phản trạo [2]

TÀO NHÂN: Đình thuyền, đình thuyền đã nào
Tẩu — Tương tế cấp thời chân hảo ý [3]

ÔNG CHÀI: Không biết, không biết
Tẩu — Bất can kỷ sự mạt đương đầu [4]

(Trương Phi đến gặp Tào Nhân)

TRƯƠNG PHI: Dục Đức tại thử, tại thử
Tào tặc nan đào, nan đào

(Khấu, Tào Nhân nhảy xuống sông)

Nó nhảy xuống sông rồi, à có chiếc tiểu thuyền đây, âu là
Cấp hạ khinh thuyền
Truy tha cuồng khấu [5]

(Chèo thuyền rượt theo Tào Nhân)

ÔNG BÀ CHÀI: *Tẩu*
Tiền lộ hữu duyên, nhữ phi nhữ, Nam khả, Bắc khả
Chết đi trời hỡi trời
Ngư ông hà dự, tri bất tri, Hán gia, Sở gia [6]

(Hạ)

TÀO NHÂN: *(Bơi)*
Tẩu — Dượt lãng lăng ba, vô nại, vô nại [7]

---

1. Thủy tân: mé sông. Giang khẩu: cửa sông.
2. Phản trạo: chèo quay thuyền lại.
3. Tương tế cấp thời chân hảo ý: cứu nguy lúc gấp rút mới thật là tốt bụng.
4. Không dính líu gì đến việc ấy nên không đưa đầu ra hứng chịu.
5. Có Dục Đức (tức Trương Phi) ở đây, giặc Tào khó trốn thoát, mau xuống chiếc thuyền con đuổi theo tên giặc dữ.
6. *Tẩu:* May thay chặng đường trước của đời ta, thắng hay bại mặc các ông muốn Nam, muốn Bắc gì cũng được.

Ông chài nào có quan hệ gì đến việc này, chả cần biết nhà Hán có nhân, hay nước Sở độc ác.

7. Hụp sóng lặn nước ta cũng chẳng quản.

TRƯƠNG PHI: *Tẩu*

Đố mày, đố mày
Cùng sơn kiệt thủy, bất dung, bất dung. [1]

(Tào Nhân đoạt thuyền, hất vợ chồng ông chài xuống nước)

TÀO NHÂN: Dĩ đoạt đắc ngư châu
Bạt thuyền vu giang ngạn [2]

(Chạy về thành gọi quân mở cửa)

Bớ môn quân!
Đô đốc dĩ hồi quy
Khai thành môn tiếp ngã [3]

(Không nghe quân trả lời, thấy cờ Quan Công đã chiếm thành)

Chao ôi! Thời thất lợi, thời thất lợi
Vận tao nguy, vận tao nguy
Phàn Thành kim dĩ thất, dĩ thất
Âu là... Tòng sanh lộ đào quy, đào quy

(Hạ lại ra)

Dĩ bất kiến binh truy rồi nọ
Vọng cố đô mã phản.

(Hạ)

*

* *

TÀO THÁO: Quyền phong Thừa tướng
Mỗ hiệu Tào Công
Thanh thế chốn triều trung
Oai danh kinh viễn duệ
Từ ngày khiến Tào Nhân lệnh đệ [4]
Ra Phàn Thành ngăn đảng hùng phong [5]
Ngày, đêm luống những đợi trông
Hư, thực sao không tin tức.

---

1. Non cùng nước cạn ta cũng chẳng tha.
2. Đã cướp được thuyền câu, cập thuyền vào bờ sông.
3. Ớ quân giữ cửa thành, đô đốc đã trở về, mở cửa thành ra đón ta.
4. Viễn duệ: vùng ở xa; lệnh đệ: em ta.
5. Hùng phong: ong dữ.

TÀO NHÂN: *(Trói mình vào)*

Dạ, Giai tiền đốn thủ
Các hạ thần thân [1]
Trấn Phàn Thành từ lãnh đại quân
Đồn Tân Dã mong tranh thắng trạng [2]
Bởi Đơn Phước quân sư diệu toán
Phá "bát môn Kim Tỏa" trận đồ,
Một mình tôi trận thượng trì xu
Nó sai kẻ thành trung tập thủ [3]
Khi rứa chừ, tôi đây
Tiến thối vô lộ
Tiền hậu giai binh [4]
Nên chi Một mình kiếm chốn đào sinh
Ba tấc xin nhờ miễn tử.

TÀO THÁO: Thắng bại thường sự
Công quá tương đương
Quân, giải tỏa
Tha lệnh đệ Tào Nhân
Hồi dinh trung giải giáp *(Tào Nhân hạ)* [5]

Bát môn nọ dùng đà phải pháp
Đơn Phước nào nghe cũng lạ tên
Luận tướng tài bậc ấy dư nên
Mưu sĩ! Hỏi mưu sĩ ai từng biết gã.

TRÌNH DỤC: Dạ, Dạ
Tên kia tuy lạ,
Gã ấy từng nghe
Thuở thanh xuân cung ngựa riêng nghề
Nhơn đại nạn bèo mây xa dấu
Cùng Thủy Kỉnh tiên sinh kết nghĩa [6]
Ngụ Dĩnh Châu, Từ Thứ là danh

1. Cúi đầu trước bệ, trói mình dưới ngai.
2. Thắng trạng: phần thắng.
3. Trì xu: xông pha, lui tới. Tập thủ: tập kích chiếm giữ.
4. Không đường lui tới, quân đầy trước sau.
5. Cho về dinh cởi giáp.
6. Thủy Kỉnh: tức Tư Mã Huy, danh sĩ cùng thời với Gia Cát Lượng và Từ Thứ.

Giã Đơn Phước đào sinh
Cùng Lưu Huyền kết nghĩa
Tân Dã tuy vầy ngư thủy
Dĩnh Châu bận nỗi thần hôn

Chừ thôi thời
Dụ mẹ chàng tới chốn dinh môn
Nhắn nhà gã bảo về tướng phủ
Tên mẹ dầu nghe tỏ rõ
Lòng con chi khỏi chàn ràn
Dầu gã chẳng thúc thủ lai hàng
Thời chàng cũng vô tâm trù hoạch cho Lưu Bị nữa

Thưa thưa
Thử vi thượng sách
Thỉnh lượng hạ tình
Tốc sai tâm phúc mật hành
Trực Đáo Dĩnh Châu Khiểm dụ [1]

TÀO THÁO: Hay a
Hảo tai Trình Dục
Kế xuất Tử Phòng [2] giỏi a

Tâm phúc quân, ông bảo
Ghé tai tua khá dặn lòng
Việc này thành công rồi ông thưởng cho
Hết sức khuyên đừng ngại dạ nghe.

HỔ BÔN QUÂN: Chẳng ra sức đá
Sao biết tuổi vàng
Vọng dinh môn bái biệt đại quan
Triển thần lực sanh cầm lão mụ [3]

TÀO THÁO: Nấy cho *(Đồng hạ)*

*

* *

---

1. Đây là mưu hay, xin xét đến kẻ dưới, mau sai người tin cậy bí mật đi đến Dĩnh Châu để lừa phỉnh dụ dỗ. Khiểm dụ: phỉnh dụ.
2. Giỏi thay Trình Dục, kế như Tử Phòng.
3. Sanh cầm lão mụ: bắt sống bà già.

TRÌNH DỤC: Khen Từ thị nên trang hiền liệt
Gẫm lại mình cũng đấng trí mưu
Trước dụ về kế ấy đã sâu
Sau nghĩ lại mưu kia rất hợp

Thời từ lúc Từ thị mắng nhiếc Thừa tướng, khi rứa người dạy chém mụ đi. Rồi tôi thưa cùng người xin lưu giam mụ lại đã. Nói cho phải mụ biết ơn tôi. Bởi rứa cho nên nhật thường thư lễ vãng lai.

Từ thư tập tôi đà in thiếp [1]
Ngụy thư hành kế ắt thành công [2]
Kíp đà mật bẩm Tào công [3]

Chừ ta phải
Sai kẻ đệ giao Từ Thứ

Tâm phúc quân, ra ông bảo
Tâm phúc quân tốc khứ
Tân Dã địa đáo lai [4]
Rằng nhạn thư Từ mẫu mật sai
Tương ngư tín quân sư chiết khán [5]

Nghe dặn
Ngôn từ cho cẩn thận
Cử động khá quan phòng
Lãnh tờ mây dầu đó tin lòng
An việc nước con may ấm cật

TÂM PHÚC QUÂN:
Vâng lời gang tấc
Giữ dạ sắt đinh
Tạ đại quan an tại bản dinh (doanh)
Cho thần hạ trông chừng Tân Dã

TRÌNH *DỤC:* *Nẩy cho* (Đồng hạ)

*

* *

---

1. Từ thư tập: tập viết theo chữ trong thư của bà Từ (mẹ Từ Thứ gửi đến cho Trình Dục). In thiếp: giống như kiểu đồ "thiếp" (kiểu chữ mẫu).
2. Ngụy thư hành: làm thư giả.
3. Kíp: đã từng.
4. Quân tin cậy mau đến đất Tân Dã.
5. Ngư tín: tin cá. Chiết khán: mở xem.

TỪ THỨ: Tân Dã từ ngày hội ngộ
Dĩnh Châu chạnh nỗi thần hôn
Bướm Trang Sinh lơ lửng mộng hồn
Chim Thục Đế não nùng oán mộ

Mẫu thân ôi!

Già lụm cụm tuyết sương mấy độ
Con lãng sao xung ngựa bốn phương
Biết sao cho mẫu tử nhất đường [1]
Vậy mới gọi hiếu trung lưỡng lập [2]

QUÂN: Dạ cúi thưa qua trướng hạ
Xin tỏ nỗi tình trung
Có Từ mẫu thư phong
Trình quân sư khai khán

TỪ THỨ: Úy a

Hồ trướng mang còn bàn bạc
Ngư thơ bỗng tiếp phong vàng

Xinh a, lai nhơn

Ngươi khá vào tư viện nghỉ an *(Quân hạ)*

Thưa thưa

Cúi đầu lạy mẫu từ khương cát

(Mở thư mẹ xem đọc thư)

"Tờ mây một bức
Nỗi nước trăm đường
Con trẻ từ dời gót ngọc
Mẹ già luống chịu đêm sương
Một trẻ đã xa chơi tiên cảnh
Từ Khương, con hỡi Từ Khương" [3]

Ối mẹ mẹ ơi!

Rủi ro chi xiết nỗi em
Quạnh quẽ càng đau dạ mẹ, em, em ơi!

Đọc thư

"Nghe rằng, con giúp họ Lưu nên tài hữu dụng
Mỗ phút, xui cho ngươi Tháo đem dạ bất lương
E con trẻ lập công Tân Dã

---

1. Mẫu tử nhất đường: mẹ con ở một nhà.
2. Hiếu trung lưỡng lập: hiếu và trung hai mặt đều được vẹn toàn.
3. Từ Khương: em ruột của Từ Thứ.

Úy chao ôi!
Bắt mẹ già tù cấm Hứa Xương..."
Mẹ ơi!
Con chi xiết nỗi bi thương
Mẹ chịu trăm đường thê thảm mẹ, mẹ ơi!
(Lại đọc thư)
"Duyên là cá nước
Tình vốn thịt xương
Thủ tín, này thư Từ mẫu
Hiên môn gửi lạy Thúc hoàng
Mau từ Chúa phăng phăng đường nhạn
Luống trông con vòi vọi đêm trường
Cát can trường, cát can trường
Lưu ngọc lụy, lưu ngọc lụy
Những tưởng con vày ngư thủy
Nào hay mẹ chịu phong trần
Ngưỡng quý thiên, phủ tạt nhân
Đặc ư trung, thất ư hiếu... mẹ ơi
Ngâm Nhân tình ta điên đảo
Thế sự tối đa mang
Ái a... Trung hiếu lưỡng kiên, lưu khứ thử trung đo bất dị
Cù lao cửu tự, vân sơn hồi thủ cánh như hà [1]
Nhất thiên phương tròng mắt xa xa
Chúa công ơi!
Thiên tải hội, tấc lòng quặn quặn [2]
Như tôi chừ!
Đắc thất dễ than thời vận
Khứ lưu thêm tủi sự tình
Chi nữa Tới trướng tiền ngõ đặng bẩm minh
Từ các hạ toan bề quy khứ

(Hạ, lại ra)

*

* *

---

1. Than ôi, tình người đảo lộn, chuyện đời lắm rắc rối, hai vai gánh trung và gánh hiếu, trong việc đi ở đều không dễ, chín chữ khó nhọc (công lao mẹ sinh) như mây núi, ngảnh đầu nhìn không biết tính sao đây?

2. Nhất thiên phương: một góc trời xa. Thiên tải hội: cuộc gặp gỡ ngàn năm.

TỪ THỨ: *(Quỳ)* Dạ!

LƯU BỊ: Vậy chớ..., Cớ chi mà

Thương tâm đề sự?
Lụy nhãn giao thùy
Bị tâm thậm hồ nghi
Quân sư tự giải thuyết [1] cho Bị nghe thử nào?

TỪ THỨ: Dạ!

Bỡ ngỡ không lời phân thuyết
Ngập ngừng bày nỗi trước sau
Vì mẫu Từ mắc phải mưu sâu
Có thơ tín xin nhờ lượng cả
(Trương Phi tiếp thư đưa Lưu Bị xem)
Thơ trung khán quá
Tâm nội sinh nghi
Có đâu việc trá khi
Sinh ra điều thắc mắc

Mần rứa quân sư? Thơ chăng là thơ của Từ thị gửi cho Từ Thứ, can chi quân sư phòng rơi lụy? Vả Từ Thứ cùng Bị chăng là...

Chưa biết mặt

Mà trong thơ lại có ...ờ ...ờ

Lòng hỡi nghi lòng
Chưa tỏ nỗi tình chung
Dám xin bày ý hạ... cho Bị nghe thử nào?

TỪ THỨ: Dạ!

Thủy chung xin tỏ dạ
Sau trước dám bày lời
Ngũ Dĩnh Châu, Từ Thứ là tôi
Giả Đơn Phước, Tân Thành gặp Chúa

LƯU BỊ: Nói vậy Từ Thứ cũng là quân sư, Đơn Phước cũng là quân sư, cam khổ chưa, quân sư không nói trước cho Bị hay, chừ quân sư hà liệu?

TỪ THỨ: Dám bẩm Chúa công:

Con khoan khoái lo phần thủy thổ [2]
Mẹ hắt hiu mến thú gia hương

---

1. Việc gì mà đau lòng, nước mắt liên tiếp rơi, lòng Bị còn nghi ngờ, quân sư tự nói cặn kẽ.

2. Thủy thổ: đất nước.

Ai ngờ Kế Tào man bắt tới Hứa Xương
Nên chi Thư lão mẫu gởi sang Tân Dã
Tình mẫu tử tấc lòng giục giã
Nghĩa khứ lưu hai chữ chàn ràn
Dễ muốn chi chim trời cá nước cách hai phương
Cực vì nỗi chỉ thắt tơ vò trong chín đoạn.
Chúa công ơi!

LƯU BỊ: Huống giã Vĩnh thán
Hồ vi ký nhiên [1]
Rồng mây Bị khéo vô duyên
Cả nước người thêm tủi phận
Nhị đệ, Tam đệ!
Tình mẫu tử người đà cẩn khẩn
Nghĩa khứ lưu ta phải cầu quyền
Chư khanh!
Truyền chư khanh thiết hạ yến diên
Minh nhật tống quân sư thượng lộ [2]

TRƯƠNG PHI: Thưa, khoan đã. Thưa đại ca, hãy cầm quân sư ở lại đặng cho Phi thưa cùng quân sư một đôi điều, họa may có mưu kế chi cứu lão bà. Nếu để quân sư về, Phi thương, Phi nhớ quân sư lắm, ca ca ơi!
Phi tuy rằng chất lỗ
Song cũng biết hiếu trung
Như thằng Tào man nó bắt lão bà là...
Tào man chi kế xuất ư cùng [3]
Còn như thư của lão bà gởi cho quân sư là
Mẫu thị chi thư nghi thị bức [4]
Phi xin tới Nhung thành đối địch
Bảo chúng đem lão mẫu tống hoan
Nếu quân sư lưu khứ thông mang
E sợ nữa sự cơ thố ngộ [5] chớ chẳng không

QUAN CÔNG: Thủ thư túc cứ
Con như quân sư chừ

1. Tình cảnh này mãi than, biết làm sao bây giờ.
2. Ngày mai tiễn quân sư lên đường.
3. Kế của tên mọi Tào đã cùng đường.
4. Bức thư của mẹ ngài e đã bị bức phải viết.
5. Thố ngộ: sai lầm, tai ương.

Tâm sự khả liên [1]
Ta muốn cho tôi chúa đoàn viên
Người chi khỏi mẹ con ly biệt

Mà Tam đệ cầm quân sư ở lại, thôi để cho quân sư ngài lên đường.

TỪ THỨ: Tiêu hồn hữu biệt
Bất ngộ giả thiên [2]

Chúa công ơi!

Rượu tương tư nửa chén nghiêng triền
Lời tâm ước vài câu dan díu

Nam Dan díu cạn lời chung thủy
Tạ Chúa công, khanh, sĩ dời chân.

(Hạ)

LƯU BỊ: Chư tướng!
Các các tùy tùng
Trường đình tiễn biệt [3]

(Hạ lại ra)

LƯU, QUAN, TRƯƠNG:
Đồng tâm huynh đệ
Tiễn biệt quân sư

Quân sư ơi! Thiên nhai hải giác ký tương tư
Bích thủy xuân hoa ngâm biệt cú [4]

(Ngâm) Nhất chước ly bôi tống tử hành
Cô sầu ám ám lụy thùy linh

TỪ THỨ: *Ngâm:* Chúa công ôi!
Kim bôi ngọc dịch hà kham thưởng

LƯU, QUAN, TRƯƠNG:
Ngâm: Quân sư ôi!
Bắc nhạn, Nam hồng tối khả liên [5]

TỪ THỨ: Non chập chùng nghĩa chúa

---

1. Bức thư tay này đủ làm chứng cớ, tâm sự đáng thương.
2. Nỗi ly biệt nào cũng đều đau xót, việc không thể cùng nhau được là do trời khiến.
3. Mọi người đều đi theo đến trường đình để tiễn đưa.
4. Góc biển chân trời ghi sâu nỗi thương nhớ.
Nước biếc hoa xuân cùng ngâm bài thơ tiễn biệt.
5. Rót chén rượu chia ly tặng người lên đường, nỗi sầu cô đơn nặng nề, nước mắt rơi lã chã. Chén vàng rượu ngọc làm sao uống được nữa. Cánh nhạn phía Bắc, chim Hồng phía Nam thật thảm thương.

Nước lai láng lòng tôi
Phút gặp gỡ, phút chia phôi
Hay nhân tình, hay thế sự

Nam Thế sự nhân tình khéo khéo
Với hỏi người toàn hiếu? toàn trung?

LƯU, QUAN, TRƯƠNG:

Lộ viễn vân thiên lý
Hồn tiêu tửu nhất chi
Mẫu tử chi tình, quân ý nhiệt
Giang sơn cựu ước ngã tâm vi [1]

Nam Ngậm ngùi kẻ ở người đi
Tình ly tơ vướng, chén ly lụy dầm.

TỪ THỨ:

Nam Bớt cơn sầu cúi đầu từ tạ
Hò họ... Giục vó lừa quày quả dời chân.

(Hạ)

LƯU BỊ: Nguyên Trực!
Nguyên Trực khá hỉ
Ngô tương nại hà? [2]

TRƯƠNG PHI: Ớ chư tướng, chư tướng!
Cấp thượng sơn a
Diêu diêu tống bộ [3]

(Đồng thượng thổ sơn... nhìn theo Từ Thứ)

TỪ THỨ: Tiền lộ khứ ngô khứ
Bàng nhân tri bất tri
Diêu vọng Hứa Đô tâm áo não
Hồi đầu Tân Dã lụy lâm ly [4]

Nam Lụy lâm ly nửa đi, nửa ở
Nặng chút tình vì nợ quân thân
Mãng bận tình lưu khứ
Đà quên sự thủy chung

---

1. Ngàn dặm tấm mây xa, một chén rượu đau lòng, ngài đang nóng lòng về tình mẹ con. Lời thề núi sông giữa chúng ta đã có sự đổi dời.

2. Nguyên Trực (biệt hiệu của Từ Thứ) đã đi rồi ta biết làm sao bây giờ.

3. Lên gấp trên gò, dõi theo đưa đường.

4. Đường trước ra ra đi. Mọi người biết cho chăng. Nhìn tới kinh đô Hứa Xương lòng não ruột. Ngoảnh đầu lại trông về Tân Dã sa nước mắt.

Đồ trung tưởng khi Ngọa Long
Gia Cát nên tài phụ phụng [1]
Người có lòng thiện dụng
Ta há dễ vô tình

Ờ phải phải...
Gấp trở lại trường đình
Ngõ bày lời trung khúc.

(Hạ)

TRƯƠNG PHI: Bóng ngựa vừa qua thốc thốc
Dáng người trở lại xăm xăm

Thưa đại ca!
Phi nghĩ lại đã nhầm
Quân sư đi đà chẳng dứt đó đại ca

LƯU BỊ: Tam đệ!
Việc chưa tường hư thực
Xem thấy bỗng sinh nghi

Chư tướng!
Áng mã nghinh chi
Vãn lai đề sự [2]

(Đồng hạ, lại ra)

TRƯƠNG PHI: Nhấp nhoáng vừa trông bóng ngựa
Vội vàng dáng trở đường dê
Nhộn nhàng chi xiết mừng ghê

Thưa thưa...
Sau trước xin bày hư thiệt?

LƯU BỊ: Mần răng mà quân sư trở lại?

TỪ THỨ: Ngã tâm chính nhiệt
Hảo sự cơ vong
Đồ trung tưởng khi Ngọa Long
Đình Bắc hân nhiên phản mã [3]

TRƯƠNG PHI: Hốt văn thuyết quá
Bất giác hoan sinh [4]

---

1. Giữa đường nghĩ đến Ngọa Long Gia Cát đáng bậc giúp nước (cho Lưu Bị).
2. Dừng ngựa để rước, hỏi lại việc này.
3. Lòng tôi vì đang sốt ruột nên quên nói chuyện hay. Giữa đường chợt nhớ tới ông Gia Cát, nên đang về Bắc (Nguỵ) vội vã quay ngựa trở lại.
4. Thật là thích thú, thình lình sinh vui.

Xinh a, tưởng là quân sư không biết ông Khổng Minh Gia Cát, chớ quân sư đã biết thời quân sư gửi thư cho thằng Tào Tháo, khiến nó rước ông Khổng Minh về làm quân sư cho nó. Còn quân sư ở lại bên này cùng ca ca ta, mần rứa là...

Thị lưỡng đắc kỳ tình

Chớ quân sư mà về, tôi e lắm

Khủng nhất phiên ngộ sự[1] chớ chẳng không.

LƯU BỊ: Ai kia, chứ như ông Khổng Minh Gia Cát

Tằng văn thử xứ

Nan kiến kỳ nhân lắm ma

Hà do viễn trí ân cần

Cảm khất phân tường áo uẩn [2] cho Bị nghe thử nào?

TỪ THỨ: Dạ dám bẩm Chúa công! Như Ngọa Long tiên sinh này là

Cửu hĩ tâm trung hữu Hán

Đoạn nhiên mục hạ vô Tào

Hung tàng tam lượt lục thao

Danh mãn cửu châu tứ hải đó mà [3]

Xin Chúa công hết lòng thiện đãi

Thời Khổng Minh đành dạ hồi quy

Thưa thưa

Cậu đắc sĩ thường ghi

Xe nghinh hiền mựa trễ

LƯU BỊ: Còn phần quân sư chừ tính sao?

TỪ THỨ: Như tôi chừ:

Nông nả vì thương nỗi mẹ

Lỡ làng cam lỗi đạo tôi

---

1. Cả hai đều được việc, e một phen gặp nạn.

2. Từng nghe ở đấy. Chưa thấy được người. Cớ sao có sự ân cần lo lắng ấy. Dám xin trình bày khúc nôi nghe thử.

3. Từ lâu trong lòng chỉ có nhà Hán. Chứ dưới mắt (ông ta) không có tên Tào Tháo. Bụng chứa sáu thao ba lược (mưu trí quân sự chính trị). Tiếng tăm khắp chín châu bốn bể.

Giữa lộ đồ lời đã cạn lời [1]
Từ các hạ bước xin dời bước.

(Hạ)

LƯU BỊ: Phiến ngôn tài lãnh lược
Để ý thậm ân cần
Quân sư à!

Nam Biết sao trong đạo quân thần
Thủy ngư tái hội, phong vân nhất đường

(Thứ hạ)

Quân sư đà trực chỉ Hứa Xương
Huynh đệ cấp phản hồi Tân Dã

Cùng Nam

Tân Dã một đoàn quày quả

Quân sư ôi!

Lụy hai hàng lã chã châu rơi

Chư tướng!

Vọng chinh trần bái biệt hiền nhân
Trạch cát nhật lễ nghinh xao sĩ

Cùng Khách

Vạn kim bửu kiếm tàng thu thủy
Mãn mã xuân sầu chức bố yêng
Thế phụng tường lân nhân võ tế
Bích vân hương thảo mộng hồn biên [2]

HẾT

1. Từ câu này đến hết vở, chúng tôi căn cứ vào bản chép tay của bà Chi Tiên vì trong bản Hán Nôm của ông Phan Hiền về đoạn tuồng này ngờ rằng người sau thêm vào chứ không phải của nguyên tác. Bản ông Phan Hiền chép:

"................... đạo tôi
Xin Chúa công Tân Dã phản hồi
Cho thần hạ Hứa Xương cử bộ
Nam Cử bộ hai hàng lụy ứa
Cũng bởi vì nghĩa chúa tình thân.

2. Vừa nghe qua lời nói
Ý kiến rất tha thiết, hết lòng.
Dõi theo dấu bụi đường mà từ giã người hiền.
Chọn ngày lành để làm lễ rước kẻ sĩ cao kiến.
Gươm báu muôn vàng chứa trong nước mùa thu
Nỗi buồn mùa xuân đầm đầy lưng ngựa, dệt nên tấm vải lót yên.
Phụng đẹp cùng lân lành bên cạnh mưa nhân
Mây biếc và cỏ thơm quanh bên giấc mơ.

TRẦM HƯƠNG CÁC

ĐÀO TẤN

Văn bản này chúng tôi trích nguyên từ cuốn *Tuồng Đào Tấn* do Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình xuất bản năm 1980, Phạm Phú Tiết chú giải, Vũ Ngọc Liễn phiên âm, khảo dị, hiệu đính và sắp xếp.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Trụ vương đến viếng đền thờ Thần Nữ Oa, thấy tượng tạc bằng gỗ trầm hương đẹp lại rất thơm bèn đến vuốt ve đôi má và bàn tay. Trụ vương ước ao, giá đây là người thật thì sẽ đưa về cung xe duyên cầm sắt.

Nữ Oa rất căm giận sự vô lễ ấy, biết Tô Hộ đương trên đường đưa con gái mình là Đát Kỷ vào tiến cung vua Trụ, liền sai Hồ Ly tinh đón đường, bắt hồn Đát Kỷ và nhập hồn Hồ Ly tinh vào thể xác Đát Kỷ. Trụ vương mê say Đát Kỷ, tin theo những kẻ gian thần, không nghe lời can gián của những người trung thực, bỏ bê việc triều chính, khiến cho Thương Dung và Hoàng Phi Hổ vô cùng lo lắng đến vận nước.

Tin lời Đát Kỷ, Trụ vương cho xây Lộc Đài để Đát Kỷ mời quần tiên xuống dự yến. Đát Kỷ bí mật bay về động cũ thăm con cháu đều là Hồ Ly tinh, bảo chúng giả làm tiên nữ đến dự tiệc. Thương Dung được Trụ vương lệnh đến Lộc Đài để bồi tiệc, nhưng Đát Kỷ bảo không cần, để khỏi bận lòng các tiên nữ. Thương Dung liền tìm cách để rình xem.

Có rượu thịt vào bọn tiên giả hiện nguyên hình Hồ Ly tinh, chúng nhảy nhót điên loạn đòi ăn thịt sống, ăn thịt người... Thương Dung cấp báo với Hoàng Phi Hổ, rồi mang quân đến đánh. Bọn Hồ Ly chạy tán loạn và trốn vào động. Hoàng Phi Hổ cho phóng hỏa đốt động. Không chịu được sức nóng, lũ Hồ Ly tinh chui ra và bị giết sạch.

NHÂN VẬT

THƯƠNG DUNG (Lão tướng, đại công thần)
VUA TRỤ
BÁ QUAN
THẦN NỮ OA
YÊU HỒ LY (sau nhập vào xác Đát Kỷ)
VÂN TRUNG TỬ (Tiên phong đạo cốt)
TÔ HỘ
ĐÁT KỶ
TÙY NHI
ĐỊA TẠNG
PHẬT
HỒN (Đát Kỷ)
NỘI THỊ
CUNG NGA
THÁI Y
VƯU HỒN, BÍ TRỌNG
HOÀNG PHI HỔ
HOÀNG MINH
CHÂU KỶ
TRĨ, KÊ và lũ yêu quái sau giả quần tiên.

*

*   *

THƯƠNG DUNG:

Điềm trình tám báu [1]
Thoại ứng năm sao [2]
Ngoài Nghiêu trù cổ khúc ca dao
Trong Thuấn bệ ngâm bài hỉ khí [3]
Lão Thương Dung biểu tự [4]
Quyền Thủ tướng chức ban
Vẹn thìn một tiết trung lương [5]
Giúp vững ngàn thu cương kỷ [6]

Úi ha! Rày thấy Thương triều thượng trị
Lại thêm thánh chúa khang cường
Trong quần liêu lộ tự xu thương [7]

Còn... Ngoài chư trấn quỳ tâm khuynh phục? [8]

Còn như tôi...

Phơi bạch phát ngửa nhờ thiên lộc [9]

Nên chi...

Trải đơn tâm phải lo giữ triều cương [10]

Nay đã đến ngày triều hội đây mà. Phải, Phải...

---

1. *Điềm trình:* Điềm lành xuất hiện. *Tám báu:* chưa rõ báu gì.

2. *Thoại:* Đồng nghĩa với điềm.

Năm sao: Các sao: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ trong hệ thái dương.

Đối với thái dương, năm sao này cự ly xa gần khác nhau, quỹ đạo lớn nhỏ khác nhau, mà gặp được nhau là hiện tượng ít thấy, các nhà thiên văn xưa cho đó là điềm tốt đối với nhân sự, xã hội, chẳng hạn trong sử có chép "Ngũ tinh tụ khuê" (Năm sao gặp nhau ở nơi sao Khuê) là ghi về hiện tượng ấy.

3. Ngoài đường nhân dân ca hát vui vẻ như cảnh đời vua Nghiêu. Vua tôi ngâm vịnh với nhau như vua tôi đời Thuấn, cả hai ý nói cảnh thái bình thịnh trị, từ vua quan đến trăm họ đều vui ca ngâm hát.

Đời Nghiêu Thuấn từ 2357 – 2205 trước Công lịch.

4. Tên già đây là Thương Dung.

5. *Vẹn Thìn:* Tiếng xưa có nghĩa là trọn vẹn, tốt lành.

6. *Cương kỷ:* Giềng mối.

7. *Quần tiên:* Các quan; *Lộ tự xu thương:* tới lui có thứ tự, hàng lối như đàn cò (một loài chim vốn có tính thứ tự trong khi đi).

8. *Quì tâm:* Lòng hoa quì; *Khuynh phục:* Ngã theo. Ý nói thiên hạ đều tin theo nhà vua như hoa quì hướng về mặt trời.

9. Nhờ lộc trời sống tới lúc già vẫn làm được quan.

10. *Đơn tâm:* (cũng đọc là đan tâm) lòng son.

Vọng kim môn điên đảo y thường [1]
Liên ngọc duẫn đăng xu bồi tả hữu [2]

(Hạ)

*
* *

VUA TRỤ: Quang thừa đại bửu [3]
Trẫm hiệu: Thương Vương
Kế "Ly minh" chiếu triệt tứ phương [4]
Thừa "chấn" vị thanh minh lục hiệp [5]
Như ta: Khát thủ tiền nhân cơ nghiệp [6]
Đa bằng thạc phụ tán tương... [7]
này chớ, úy ha!
Long vân ngư thủy nhất đường [8]
Thạnh trị thái hòa tạ võ [9]
Xinh hà!

---

1. *Điên đảo y thường:* gốc từ Kinh Thi đời phong giao của nước Tề, nghĩa là sửa soạn xiêm áo vào chầu vua.

2. *Ngọc duẫn:* là măng ngọc; *Liên ngọc duẫn:* măng mọc có hàng lối; *Xu bồi tả hữu:* vào bồi tiếp bên cạnh vua.

3. *Quang thừa:* noi, giữ một cách quang minh; *Đại bửu:* báu lớn, tức ngôi vua.

4. *Ly minh:* tên một vị trí trong tám phương, ở về phía Nam, Bào hi thị vạch thành tám quẻ gọi là *bát quái.* Phía Nam thuộc hỏa, vua ngồi quay mặt về hướng Nam soi sáng bốn cõi; *Kế ly minh:* Nối giữ cơ nghiệp vua trước. Trong *Quốc sử diễn ca* có câu:

Nam giao là cõi ly minh,
Thiên như định mệnh rành rành từ xưa.

5. *Chấn vị:* vị trí phương chấn, tức hướng vua ngồi ngự. *Thừa chấn vị* là ngồi nối ngôi vua, làm yên ổn sáu cõi (lục hiệp). Sáu cõi: Đông, Tây, Nam, Bắc và trên, dưới trong quốc độ hay lãnh thổ (kể cả lãnh thủy và lãnh không) của một nước.

6. *Khát thủ:* giữ gìn một cách kính cẩn, ý nói giữ gìn cơ nghiệp cha ông thật cẩn thận.

7. *Đa bằng:* nhờ nhiều; *Thạc phụ:* quan to; *Tán tương:* giúp giập, đỡ đần, ý nói nhờ các quan đại thần giúp đỡ rất nhiều trong việc giữ ngôi, trị nước.

8. Rồng mây cá nước một nhà: Ý nói vua tôi tương đắc như rồng gặp mây, cá gặp nước. Danh từ cá nước có từ đời Tam Quốc do Lưu Bị dùng đầu tiên, khi cầu được Khổng Minh ra giúp mình: "Ta được Khổng Minh như cá được nước" người ta còn ví tình cá nước là tình quân với dân.

9. Ý câu này nói trong nước yên ổn thái bình. *Võ (*hay gọi là vũ) là không gian, thường đi với chữ *Trụ* là thời gian. Nói vũ trụ là nói gồm cả bốn phương, trên dưới, xưa nay và mai sau.

THƯƠNG DUNG: Dạ!

Thần Thương Dung đố thủ [1]
Khất chúa thượng hòa nhan [2]
Nay ví dầu quốc thái dân an
Cũng nhờ có âm phò mặc tướng [3]

Dám đạt. Số là... [4]
Minh nhật thị Nữ Oa thánh đán [5]
Quần phương giai thiết lễ lập đàn [6]

Dám đạt...
Xin thánh hoàng ngự giá hành hương [7]
Cùng bá chấp nghinh tường tập phướn [8]
Trước là nguyện hộ trì vóc ngọc
Sau là xản bảo cố ngai vàng [9]

Dám đạt...
Lời ngu độc khôn an [10]
Lượng cao minh xin dạy hè

VUA TRỤ: Thời như Nữ Oa thần là...
Công luyện thạch bổ thiên chí đại [11]
Đức cứu dân độ thế vô cùng... Đó mà

Còn... Nay Quốc lão xin trẫm ngự giá hành hương, ờ, ờ... [12]

---

1. *Đố thủ:* cúi đầu.

2. *Khất:* xin. *Hòa nhan:* vui vẻ nét mặt.

3. Nước yên dân yên là nhờ có quỷ thần phù hộ ở chốn U Minh.

4. *Dám đạt:* dám tâu bày.

5. Ngày mai là ngày sinh nữ thần Nữ Oa.

6. Các nơi đến lập đàn làm lễ.

7. Mời nhà vua đi xe đến dâng hương. *Ngự:* tiếng dùng riêng cho vua. Như *ngự lãm* là vua xem, *ngự tẩm* là nơi vua ngủ, *ngự y* là thầy thuốc chữa bệnh cho vua...

8. *Bá chấp:* trăm quan. *Nghinh tường tập phướn* là đón điều lành, rước điều may, chữ chấp ở đây theo nghĩa là chấp chính, chấp ủy.

9. *Bảo cố:* giữ vững.

10. *Trần:* bụi; *độc*: nhàm. *Lời ngu độc* hay *trần độc* đều là cách nói khiêm, ý nói lời nói của mình nhàm tai nhà vua.

11. Công luyện đá vá trời rất sớm. Sách *Hoài Nam* Tử chép: "Cung Công đánh nhau với Chuyên Húc để tranh ngôi vua. Cung Công húc đầu vào núi Bất Châu, làm gãy cột chống trời, đứt dây chằng đất, khiến trời bị sụt đổ một mảng, bà Nữ Oa phải luyện đá ngũ sắc để vá chỗ khuyết ấy.

Ngoài ra sách *Thái Bình ngự lãm* còn nói bà Nữ Oa không những có công vá trời mà còn có tài nặn ra người. Người nặn bằng đất sét thì thành bậc hiền tài, kẻ nặn bằng bùn bẩn thì thành kẻ ngu muội.

12. *Trẫm*: tiếng vua tự xưng, lúc đầu tiếng trẫm dùng chung cho mọi người, từ Tần Thủy Hoàng trở đi mới dành riêng cho vua.

Trẫm nguyện doãn tùng, doãn tùng [1]
Khanh [2] tu an tọa, an tọa đã

Nội thị ấy!

Nghiêm bài pháp giá [3]
Chỉnh liệt long sinh... hà [4]
Kim nhật tốc thượng trình [5]

Chư khanh!

Chư khanh giá hộ tống [6]

Chư khanh ấy!

Truyền di tàn phụng [7]
Xa trải đường hoa
Ngõ từ chốn Triêu Ca [8]
Kíp trông chừng bửu điện [9]

Nam Bửu điện xe rồng trực chỉ
Cảnh thái bình sơn thủy thanh cao

BÁ QUAN: *Khách*

Xuân thảo phi phi thừa kiếm bội [10]
Lư yên tế tế trú sinh mao [11]

VUA TRỤ: *Nam*

Gió hương thổi lọt hoàng bào

---

1. *Doãn tùng:* ưng theo.
2. *Khanh:* tiếng vua gọi các quan hoặc hậu phi.
3. Dàn xe cho ngay ngắn đúng khuôn phép.
4. Dàn cờ thêu rồng cho nghiêm chỉnh.
5. Hôm nay mau lên đường.
6. Các quan đều đi hộ tống.
7. Truyền dời cây tàn (như chiếc ô lớn) thêu chim phụng. Ý nói bắt đầu di chuyển lên đường.
8. *Triêu Ca:* tên kinh đô nhà Thương (1783 - 1135 trước công nguyên) nay thuộc tỉnh Hà Nam.
9. *Đền báu:* chỉ Trầm hương các.
10. Cỏ xâu dầu dầu xếp dưới dải treo gươm.
11. Khói lò hương bay líu ríu làm cho tua cờ mao, cờ sinh ngừng im không phe phẩy được. Nguyên hai câu tuồng này tác giả dựa theo hai câu thơ của Đỗ Phủ:

Cung thảo phi phi thùy ủy hội
Lô yêu tế tế trú du ti.

Ý nói về cảnh vua đi lễ cờ quạt và hương trầm bay tỏa khắp đường đi.

Cầu mai tuyết điểm, động đào mây giăng [1]

BÁ QUAN: *Khách*

Tam xuân thoại khí khanh hoàng lộ [2]
Nhất đó hồng vân điện bửu luân [3]

VUA TRỤ: *Nam*

Khang cù [4] tiếng hát vang rân
Xiêm Nghiên thong thả chín tầng vỗ an [5]

*

* *

VUA TRỤ:

Thôi... Quỳnh lâu ngọc vũ nghiêm trang [6]
Còn... Thể vụ tường vân xán lạn... [7] đi mà thôi
Nội thị ấy!
Nghinh hương tửu an bài điện thượng [8]
Đặng cho ta khấu yết nữ hoàng .... đây [9]
Thưa thưa....
Phục vọng thiên nhan

---

1. *Cầu mai điểm tuyết:* Tác giả diễn dịch theo câu thơ vịnh của Gia Cát Lượng:
"Kỵ lư quá tiểu kiều
Độc thán mai hoa thấu"
*(Cưỡi lừa qua cầu nhỏ
Riêng than hoa mai gầy)*

– *Động đào mây giăng:* Ý nói ý xuân, hoa đào trong động đã chớm nở, mây còn che khuất (xem truyện Lưu Nguyễn nhập thiên thai).

2. Khí lành ba xuân làm sạch con đường vua đi.

3. Một đóa hoa hồng chiếu sáng bánh xe báu, tức xe vua ngồi.

Mây hồng là danh từ có từ đời Lưu Bang khởi nghĩa đánh Tần.

Buổi đầu Lưu Bang hay bị thua trận, thường phải trốn vào cái lạch ở núi Mang Đường, thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay. Vợ ông ta mỗi lần đi tìm chồng đều thấy ngay, hỏi tại sao biết mà tìm. Đáp: Vì thấy phía trên chỗ chồng ẩn náu thường có đám mây hồng che phủ, nên mỗi khi đi tìm cứ xem đâu có áng mây hồng là tìm đến đấy. Người đời sau gọi cái lạch Lưu Bang ẩn nấp là khe vua trốn. (Hoàng tàn khe).

4. *Khang cù:* Con đường rộng lớn.

5. Câu này ý nói nhà vua chỉ chơi thong thả mà vẫn trị an thiên hạ.

6. *Quỳnh lâu:* Lầu ngọc; *Ngọc vũ:* nhà ngọc.

7. *Thể vụ*: Hơi mùi sặc sỡ; tường vân: mây lành.

8. Dâng hương và rượu lên đền.

9. Làm lễ Nữ hoàng (Nữ Oa).

Xin... Giáng lâm trầm giới [1]
Nguyện tứ phương vũ thuận phong hòa
Nguyện thiên tài dân an quốc thái hề [2]
(Đứng dậy, ngó thần tượng, lại nói)
Tốt hà! Đoái thấy....
Kiều thư mị thái
Ngọc diện hồng trang [3]
Xinh a! Tốt cha là tốt, thôi thôi....
Khéo vẽ vời thu thủy xuân san [4]
Mà.... Thêm thềm mại sơ mai, nộn liễu [5] đi mà thôi.
Té ra cốt bằng trầm hương, đã mềm mà lại thơm nữa,
Thôi....
Dung mạo đó tuy rằng yểu điệu .... đó chúc.
Nhưng rứa mà...
U minh rày còn hãy cách phân
Mới uống cho chớ. Ta chẳng dám nào chớ...
Phải chi mà trụy lạc phong trần [6]
Ừ, ừ hà hà....
Cũng ắt có để duyên cầm sắt [7] chớ chẳng không
Nay ta nhất kiến tiêu dung, đốn sanh trần niệm mẫn ri là.... [8] Bát thị quả nhân háo sắc [9]
Nhưng nghĩ lại mà coi cha chả còn hơn nữa. Thôi thôi...
Khả liên thái thượng vô tình lắm hà! [10]
Nội thị! tương văn bảo đây [11]. Phải phải...

---

1. Nép mình trông lên ngài, mong ngài xuống cõi trần.

2. Nguyện cho bốn phương mưa thuận gió hòa, nghìn năm dân nước yên ổn.

3. *Kiều thư mị thái:* dáng vẻ yêu kiều, đẹp đẽ. *Ngọc diện hồng trang:* mặt ngọc dồi son phấn.

4. *Thu thủy:* mắt đẹp như nước mùa thu. *Xuân san:* màu xanh như núi mùa xuân.

5. *Sơ mai:* thân hình mảnh mai như nhánh mai thưa. *Nộn liễu:* vóc mềm như cây liễu non.

6. *Trụy lạc:* rơi xuống, bị đày xuống cõi trần, khác với nghĩa dùng ngày nay là sa ngã về mặt đạo đức, nhân phẩm.

7. *Dề duyên:* kết duyên.

8. Thoạt thấy dáng tiên, bỗng nảy ra ý nghĩ trần tục.

9. Không phải ta thích gái đẹp. *Quả nhân:* tiếng của vua chúa tự xưng có ý khiêm tốn; kẻ kém đức dày.

10. *Khả liên:* khá tiếc. *Thái thượng vô tình:* vị thần tối cao vô tình.

11. *Văn bảo:* vật báu dùng để viết văn, tức giấy mực bút nghiên

Mượn giai chương cho cạn nỗi bất bình [1]

Rồi...: Dâng bửu tọa đặng xin người tứ giáo [2] thôi mà.

Ngự tửu đây!

Tốc khuynh hảo tửu

Đặng...: Nhuận ngã thi trường [3]

Ngâm. Hảo phong vận a! [4]

Hoa phi cẩm trướng cảnh phi thường
Tận thị nê kim xảo dạng trang
Đản đắc yêu kiều hả hả năng cử động
Thủ hồi Trường Lạc thị quân vương [5]

Nội thị ấy!

Tốc phụng thử hoa chương
Tương huyền lai phấn bích [6] nghé

THƯƠNG DUNG: Dám đạt!
Vầng ô xem đã xế
Xe phụng dám xin lui
Trước tôn nghiêm xin chớ khác nhiều lời
Ngoài chiêm ngưỡng càng e chẳng tiện lắm mà [7]

VUA TRỤ: À à, xế rồi đó chi. Vậy mà quả nhân say tình, mãn cảnh quên đi. Vậy nữa...
Tạm từ ngọc điện

---

1. *Giai chương:* bài hay, tức thơ.
2. Dâng lên ngôi báu xin thần dạy cho.
3. Mau nghiêng rượu quí cho nhuần thấm tứ thơ của ta.
4. *Phong vận:* phong tư nhã vận của thần.
5. Nghĩa bốn câu thơ:

Cánh cửa chạm hoa, trướng thêu bằng gấm, cảnh đẹp phi thường
Tất cả đều thếp vàng rất khéo
Ước gì hình hài đẹp đẽ này có thể cử động được
Mang về cung Trường Lạc để hầu hạ nhà vua.

Trướng gấm: chỉ bức màn che bàn thờ thần.
Tận thị: thảy là, đều là...
Nê kim: thếp vàng
Xảo dạng trang: trang sức khéo.
Thủ hồi: lấy về.
Trường Lạc: vui mãi, tên một cung của nhà vua.
Thị: chầu chực.

6. Mau đem bài thơ hay này dán lên bức tường trắng.
7. *Ngoài chiêm ngưỡng:* mọi người nhìn vào.

Tốc phản châu luân [1]

Này nói thiệt...

Thử sanh do vị liễu nhân

Tha nhật lánh đồ tái ngộ [2]

(Hạ)

*

* *

THẦN NỮ OA:

Coi nỗi.... Loài khinh bạc chẳng lường vận số

Chốn uy linh hẳn nhiều tiếng lăng khi[3]

Thời ta toán lại đại số[4]

Vả Thành Thang bảo đỉnh tương di [5]

Nên chi...

Xui Thương Thọ tà tâm hấn tự khỉ [6] đó mà thôi...

Nó đã không lòng kính úy

Chừ... Ta toan dùng phép thần thông mới đặng cho Kim đồng ấy!

Chiêu yêu phiên huyền xuất không trung [7]

Trầm hương các khâm thừa mạng hạ đây! [8]

YÊU: Thần yêu tinh kỷ cá

Văn tuyên triệu đồng lai

Phủ thủ hướng đơn giai

Khuynh thân thừa ngọc chỉ [9]

---

1. *Châu luân:* bánh xe sơn son.

2. *Nhân:* nhân duyên; *thử sanh:* kiếp này; *do vị liễu:* còn chưa xong; *tha nhật:* ngày khác; *lánh đồ tái ngộ:* sẽ tính chuyện gặp lại.

3. *Lăng khi:* khinh nhờn, láo xược.

4. Tính lại số trời định.

5. *Bảo đỉnh tương di:* vạc báu (tượng trưng cho ngôi vua) sắp đổi dời. Sử chép: vua Võ nhà Hạ, sau khi bình trị đất nước Trung Quốc (ở lưu vực Hoàng Hà) chia nước làm chín quận, đúc chín cái vạc lớn, mỗi vạc khắc chạm hình núi sông, cây cỏ, côn trùng và nhân vật từng quận, gọi là chín đỉnh báu để truyền về sau. Ở Việt Nam, đời Minh Mạng cũng bắt chước đúc chín vạc như thế.

6. *Tà tâm tự khỉ:* lòng tà trỗi dậy.

7. Treo lá phướn chiêu tập quần yêu lên trời.

8. Hãy vâng mệnh đến Trầm hương.

9. Bọn yêu tinh mấy đứa chúng tôi, nghe gọi cùng kéo tới, cúi đầu dưới thềm son, nghiêng mình vâng lời thần dạy.

THẦN NỮ OA:

Bỉ quần yêu tận chí
Hà bất kiến Hồ Ly?

Kim đồng ấy!

Phụng ngã mạng vật trì
Phong linh phù trói triệu![1]

HỒ LY:

Khâm thừa bửu chiếu
Ứng hậu kim môn
Khấu đầu phục vọng chí tôn
Cung thủ nguyên văn giáo thị[2]

THẦN NỮ OA:

Quần nhiêu tứ các nghi tan khứ
Còn... Hồ Ly tinh tĩnh thính khiển[3] sai nghe
Khách Ân tộ tương bồi, độc phu Trụ đa hành bất nghĩa[4]
Chẳng qua là...
Hoàng thiên hữu ý, Tây Kỳ vương tự thử khai cơ[5]
Nay mà Trụ vương bửu điện hành hương, đề thi tiết độc là tội bất khả dung, chừ lại có biên thần Tô Hộ, tương ái nhi Đát Kỷ lai hiến
Trụ vương[6]. Và Đát Kỷ là nhan sắc vô song, tuân xưng vưu vật.[7] Chừ thôi thời người phải.
Khách Thừa thử hảo cơ...
Người tàng hình dịch xá, khán bỉ đình lưu, đặng mà
... đai thâm dạ hoán tha hồ phách
Rồi ngươi..
Tác lai cấm dịch...

---

1. Bầy yêu tinh kia đã đến đủ sao không thấy quỷ Hồ Ly. Vâng mệnh ta không được chậm trễ, mang lá bùa thiêng này đi gọi hắn cho ta.

2. Vâng theo tờ chiếu, xin tới hầu trước cửa đền, cúi trông lên ngài và vòng tay sẵn sang nghe ngai phán bảo.

3. *Bầy yêu tinh giải tán con quỷ Hồ Ly thì lắng nghe ta sai bảo.*

4. *Ân tộ:* cơ nghiệp nhà Ân. *Tương bồi:* Sắp đổ, tên Trụ kia làm nhiều điều bất nghĩa.

5. Trời đã định sẵn là vua đất Tay Kỳ nay sẽ bắt đầu xây dựng mở mang cơ nghiệp. Tây Kỳ nay thuộc tỉnh Thiểm Tây.

6. Nay vua Trụ, lên đền làm lễ đề thơ nói bậy.

7. Đem con gái yêu là Đát Kỷ dâng cho vua Tru. *Tuân xưng:* đáng khen; *vưu vật:* vật quí. Từ dành riêng cho phụ nữ tuyệt đẹp.

Đặng mà.. Tác kiều dung khuynh bỉ tâm thần[1]

HỒ LY: Phụng chiếu văn, phụng chiếu văn.

Phen này ...

Khai khát bửu, khai pháp bửu thôi

Khách Trực hướng Triều Ca, bả diệu thuật tiềm khuynh bạo chúa

Tạ từ đơn phủ, trượng tôn linh đắc triển tài[2]

THẦN NỮ OA: Nấy cho!

Hạ

* * *

VÂN TRUNG TỬ: *Xướng*

Tú lãnh xuân tình tễ sắc khai

Ngọc tiêu thanh lý hạc phi hồi

Hồng hà tử vụ nhân tương bạn

Bạch thạch thương tùng nguyệt tự lai[3]

Chung Nam sơn cửu trú tiên đài

Vân Trung Tử thị ngô tiểu hiệu

Như ta... Miền thanh tĩnh thiên niên đắc đạo

Cõi trần ai bán điểm bất xâm

Chòm bạch vân dan díu nhàn tâm

Tiếng xuân điểu cheo veo thanh vận[4]

Ứ này.. Ức tạc nhật sơn nhai hiểu sấn

---

1. Nhân dịp tốt này chờ tới đêm khuya, đổi thay hồn vía a, rồi lén vào cung cấm làm ra vẻ nũng nịu khuôn cho hắn mê mẩn tâm thần.

2. Vâng chiếu văn, dùng phép báu, thẳng tới Triều Ca, dùng phép thuật tài tình, làm cho tên bạo chúa kia phải sa ngã. Xin tạ từ đền phủ, nhờ oai linh của ngài mà thi thố tài mọn.

3. *Trời xuân lạnh, non xanh cảnh đẹp*

Chim hạc bay về trong tiếng sáo

Ráng hồng mưu tía là bạn của ta

Đá trắng, thông xanh và trăng bạc

4. Từ lâu ta ở núi Chung Nam, tên gọi là Vân Trung Tử. Tu hành đắc đạo ở miền thanh tĩnh từ nghìn năm nay, không bợn một mảy bụi hồng. Ở đó mây trắng nhơn nhơ như lòng ta nhàn nhã, tiếng chim xuân véo von như tiếng nhạc vui tai (núi Chung Nam ở phía Nam, thành Trường An, còn gọi là Trung Nam, Thái Nhất).

Ai ngờ là ...
Kiến Triêu Ca quái khí trực xung
Thôi! Quả Hồ Ly dục ẩn hoàng cung
Có khi nó hoặc Thương chúa rồi lại tiềm di đế thất [1]
Đã biết như ta tuy là...
Chốn thành thị lòng không phảng phất đó chúc
Nhưng mà "xuất thổ mạc phi vương thần" [2] nên chi...
Việc quốc dân là nghĩa phải chu tuyền đây chớ.
Phải, phải. Chừ ta...
Bả tùng chi trực xuất vân yên
Đặng mà...
Hiến phong bệ trừ tha quỷ mị thôi mà
Âu là Tốc tốc thừa phong ngự khí
Mang mang quá hải phi sơn... hà [3]
Tẩu: Mang hài võ phục án vân đoan
Vọng vọng quan hà vạn lý khoan
Hảo bả tùng chi lai hiến khuyết
Từ khan bửu kiếm khử yêu gian[4]

(Hạ)

TÔ HỘ: Hầu phục, tá Ân bang
Tánh tự xưng Tô Hộ[5]

---

1. Nhớ lại sáng hôm qua đi chơi ở sườn núi thấy có khí yêu quái xông lên ở Triêu Ca. Thì ra có yêu Hồ Ly định chui vào cung vua để mê hoặc vua Thương hòng làm dời đổi cơ nghiệp nhà vua.

2. *Xuất thổ mạc phi vương thần:* khắp đất nước ai không là thần dân của nhà vua.

3. Đem cành tùng ra khỏi nơi mây khói (động tiên) đặng dâng lên nhà vua dùng trừ ma quái, vậy phải cưỡi gió đè mây cho mau mà vượt biển qua ngàn.

4. Nghĩa bốn câu thơ:

Áo lông, giày cỏ vương mây mà đi
Muôn dặm non sông mênh mông nhìn ngắm
Dâng một cành thông lên nhà vua
Chờ xem gươm báu trừ khử lũ yêu gian

5. Ta là Tô Hộ, thủ lĩnh một địa phương, giúp nhà Ân. Theo chế độ nhà Chu, thiên tử đóng đô ở trung ương, nơi đó gọi là *kỳ* hay *bang kỳ* với một diện tích đất đai mà nhân dân đủ cung đốn phí tổn cho muôn cỗ xe quân sự (vạn thặng) tế tự và tiếp tân. Chung quanh *kỳ* hay *bang kỳ* có năm *phục*, gọi là *diện phục, hầu phục, tuy phục, yêu phục* và *hoang phục,* để phong cho các hạng công thần và con cháu nhà vua làm thái ấp. Tô Hộ cũng là quan to ở cấp *hầu phục* tương đối gần với trung ương.

Ngoài hết sức vỗ an con đỏ
Trong xây tay chống vững thành vàng

Như lão...

Ngọc khuyết từ vắng tiếng canh dương [1]
Sa trường đã nhiều phen chiến đấu

Bay lão...

Phụng Tây bá âm thư truyền thọ

Người dạy lão rằng...

Tương gia nhi triều nội hiến lai [2] đây mà.

Thời con lão chẳng là kiều si sái dưỡng, bất xuất khuê môn [3], nay hắn nghe lão đem dâng cho thượng vương, hắn than, hắn khóc, lão cũng buồn lắm, nhưng mà lão biết mần răng, đặng là...

Việc vấy von vốn đã tại trời

Lại cho Dầu tránh trút đi nữa, có khi cũng là túng nước đi đây mà

Nay lão đã chịu lời cùng Tây bá, chừ phải liệu mà đưa đi mới đặng cho. Tùy nhi ấy!

Truyền ái nữ y thường chỉnh khiết nghe

Quân nhân ấy...

Phú quân nhân xa giá an bài hà
Vọng Triêu Ca thiên lý bôn ba
Từ Ký quận kim triệu trực phát[4]

QUÂN: Thừa mạng

Khách Lộ tả yêu đào chước chước
Mạch đầu dương liễu sắc thanh thanh[5]

---

1. *Tiếng cành dương:* nghĩa là tiếng xướng họa thơ văn giữa vua với các quan.

2. Nhận được thư của Tây bá (tức là Tây bá hầu tên là Cơ Xương, bá ấp khảo), bảo là phải đem con dâng cho vua.

3. *Kiều si sái dưỡng:* nuông chiều nũng nịu.
Bất xuất khuê môn: cấm cung không để ra khỏi nhà.

4. Truyền cho con gái lão phải ăn mặc cho ngay ngắn sạch sẽ. Bảo quân lính sắp sửa xe cộ, nhằm Triêu Ca cách đây hàng nghìn dặm mà ruổi tới, sáng nay rời quận Ký mà lên đường.

5. *Ven lối đào tơ hoa rực rỡ.*
Đầu đường dương liễu sắc xanh xanh.

ĐÁT KỶ:

Đạm Đạm trường giang thủy
Du du viễn khách tình[1]

Úy phụ thân ơi! Răng mà con nhớ mẹ con lắm. Mẹ mẹ ơi...!
Nữ tử hữu hành, oán biệt, hốt kinh, thiên lý ngoại
Hương quan hà xứ, dạ chung, tàn nguyệt, nhạn qui thanh [2]

Nam: Nhạn qui thanh dục tình li biệt
Như tôi chừ chừ...
Oan trái này dễ biết vì đâu?

TÔ HỘ: *Khách* Biệt hận chuyển thâm hà xứ tả
Sầu tâm nhật bội trưởng ly ưu [3]

ĐÁT KỶ: *Nam* Non xanh nước biếc một màu
Nghĩ lại như tôi chừ...
Câu duyên đã chích, tơ sầu lại vương

TÔ HỘ: *Khách* Lãnh thụ trùng đà thiên lý mục
Giang lưu khúc tợ cửu hồi trường[4]

ĐÁT KỶ: *Nam* Ngập ngừng một bước gian quan
Kim ô phút đã bóng tàn non xanh[5]

TÔ HỘ: Ờ, tối rồi đây, thôi thôi...
Nhập hoàng hôn đà khó nổi tiêu chinh
Chừ ta phải...
Đình xa mã toan bề tạm trú thôi mà
Quân nhân ấy...
Chốn khách địa bay khá tua phòng thủ nghe

---

1. *Nước sông Trường Giang lờn lợt*
Tình người đi xa bùi ngùi.
Gốc từ lời thơ của Vi Thừa Khánh, làm khi chia tay người em ruột để đi làm quan xa.
2. Con gái lấy chồng, oán biệt hồn kinh nghìn dặm thẳm.
Quê hương đâu tá, chuông khuê trăng xế tiếng nhạn bay.
3. Gốc từ thơ của Lý Đoan nhớ bạn là Tư Không - Văn Minh:
Hận biệt thấm sâu khôn tả xiết
Lòng sầu thêm nặng bước chia ly
4. Gốc từ thơ của Liễu Tôn Nguyên, đứng trên lầu Liễu Châu ngắm cảnh, làm gửi cho bạn:
Cây núi chập chùng trông khuất nẻo
Sông dường chín khúc thắc can tràng.
5. *Gian quan*: đồng nghĩa với gian nan. *Kim ô*: mặt trời.

Còn... Trong dịch đình con âu kíp nghỉ ngơi hè[1]

YÊU: Úy may may, hà, thời...

Tùng sơn lộ khán lai

Quả Tô gia tại thử... xinh a...

Ờ, phải phải, âu là...

Cấp phiên thân ẩn tị

Ngõ thừa thế thi vi hà [2]

(Hạ)

ĐÁT KỶ:

Ngâm: Khổ tâm hà

Cố viên hồi thủ bất thăng bi

Lữ điếm tiêu sơ, cổ giác trì?

Sầu khách chánh thâm hương tứ khổ

Xuân phong hà sự nhập la vi? [3]

Thương hại cho tôi!

Duyên nợ này biết sẽ ra chi

Mần răng đặng...

Buồn bực sao mà đến đổi... đi này

Các em, mần răng mà cô buồn lắm các em, thời cô nghĩ lại song thân có...

Bóng sương tuyết ai cùng sớm tối

Còn như cô chừ...

Chốn cung vi luống những xa chừng

Thôi, thôi...

Mấy hộc sầu khó bớt cho lưng

Còn... Trăm chịu ruột khôn vò mà rối... đi lận con.

Ủa này... Hà xứ phong lai ngoại?

---

1. *Tiêu chinh:* đi đêm.

Dịch đình: nhà trạm xưa ở Trung Quốc người ta đặt trạm dọc đường để nghỉ và thay ngựa. Mỗi trạm cách nhau chừng 30 dặm, tương đương với mười bảy cây số, còn ở Việt Nam đặt trạm có xa hơn đôi chút, chừng 19 - 20 cây số.

2. Từ đường núi nhìn tới thấy quả có họ Tô ở đấy, kíp ẩn nấp rồi liệu ra tay.

3. *Cố viên:* vườn cũ, quê nhà. *Bất thăng bi:* buồn quá đỗi. *Lữ điếm tiêu sơ:* nhà trọ tiêu điều vắng vẻ. *Cổ giác trì:* tiếng trống và tiếng tù và canh phòng đâu đó nghe chầm chậm. Nghĩa hai câu sau: ta đang buồn nhớ quê nhà, gió xuân lọt vào buồng ta nằm làm gì vậy? Gốc từ hai câu thơ trong bài "Xuân Tứ" của Lý Bạch.

Xuân phong bất tương thức

Hà sự nhập la vi.

Hồn như thân tại thủy trung [1] đi này

Các em, chừ cũng đã khuya rồi, mần răng mà trong mình cô hơi ớn lạnh, các em đứng xích xích vô đây cho cô biểu. Chừ thôi thời...

Trước dịch đình đuốc sáng đèn chong

Các em chịu khó thức mà ngồi cho gần đó, lý hát cùng nhau cho vui, để cho cô nghỉ một chút đã.

Bỏ tư trướng kẻo mà sương bay gió lọt

Cô khó chịu lắm các em...

TÙY NHI:

Này! Gió ở đâu ngụt ngụt

Mà... Đèn trong trướng leo leo... cũng kỳ

Chừ cô nghỉ rồi, chị em không biết làm chi cho vui, chừ ta...

Phải khuây khỏa bằng kể chuyện Kiều

Ta kể một hai câu chờ sáng ra kẻo mà...

Đã khuya khoắt ỷ khôn làm tỉnh... rồi chị em.

BỌN TÙY NHI: Hồn bất định, hồn bất định [2]

YÊU: Ờ, ờ... Nguyện khả thân, nguyện khả thân... chút à [3]

ĐÁT KỶ: Ối chao ôi!

Đại khiếu phụ thân, phụ thân

Ớ cha, ớ cha...

Quả lai yêu tử, yêu tử ớ cha [4]

ĐỊA TẠNG: Phụng Như Lai phật chỉ
Xưng cứu khổ ổn tôn
Giá tường vân dẫn xuất hương hồn
Qui bửu điện đồng văn pháp ngữ [5]

(Hạ)

YÊU: Ui! Đã chết rồi đây mà, nhát gan thiệt, thôi thôi...

Quả tinh hồn dĩ khứ

---

1. Gió từ đâu thổi tới ngoài cửa sổ, làm ta lạnh như bị đầm dưới nước.

2. Hồn phách không yên.

3. Điều mong ước có thể được. *Thân:* duỗi ra, thỏa thê.

4. Cả tiếng kêu cha, quả con yêu nó đã tới.

5. Vâng lệnh đức phật Như Lai, ta là Bồ Tát cứu khổ, ta cưỡi mây tới dẫn hương hồn về điện Phật để nghe lời Phật dạy. *Pháp ngữ:* là lời dạy của đạo Phật.

Đạo Nho, đạo Lão: các nhà tu tiên gọi đạo của mình là *đạo,* riêng nhà Phật gọi mình là *pháp.*

Chừ ta... Thâu chân khí hóa lai thôi mà [1]
Nay ta mà hiện yêu hồn nhập cho Đát Kỷ là...
Muốn tư dung nên phải mượn hình hài
Rồi ta... Giả ngôn tiếu sẽ vào cung viện mới đặng cho[2]
Âu là... Tương yêu hình tốc biến
Tá nhân thể hiện lai hà. Biến biến... [3]

ĐÁT KỶ: Hả hả....
Khả tiếu tai yêu quái hình hài
Dĩ hoán đắc kiều si diện mạo[4]
Xinh hà! Cha chả là lịch sự. Mần ri ai mà biết đặng yêu, thôi...
Trước giả dạng khi man Tô lão
Sau tùy cơ cổ hoặc Thương vương
Ớ Đát Kỷ này này...
Mượn má hồng là ta cũng biết ơn, cho đó
Để ta khuynh phúc Thương triều rồi, hình hai ngươi đây, ta trả lại cho. Này này... [5]
Đành phận bạc thời ngươi đừng kết oán nghe
Phải phải, chừ ta...
Kíp vào nơi duy trướng [6]
Sẽ đợi máy tiếm tàng, thôi mà... [7]

(Hạ)

*
* *

TÙY NHI:
Dạ dạ: Sự phi thường, sự phi thường
Tâm thậm hãi, tâm thậm hãi
Đình ngoài hốt lai yêu quái

---

1. Linh hồn đã đi thật rồi, phải thu nguyên khí của mình mà thay vào.
2. Muốn có vẻ đẹp thì mượn thể xác này, rồi dùng giọng cười, tiếng nói và lẩn vào cung.
3. Kíp biến hết hình yêu tinh đi, mượn hình người mà hiện lại.
4. Nực cười thay hình dáng yêu tinh, đã đổi được dung tư đẹp đẽ.
5. *Cổ hoặc:* làm cho mê mẩn.
Khuynh phúc: lật úp xuống, lật đổ đi.
6. *Duy trướng:* màn trướng.
7. *Đợi máy tiếm tàng:* chờ cơ hội xoay chuyển.

Trướng tiền kinh động tiểu thư [1]

TÔ HỘ: Mần rứa hà, âu là...

Phiên thân huy báo kiếm tảo trừ

Hỏa bài quân ấy!

Bả đăng hướng dịch đình trực hậu

Ơ con, ớ con

Ấu nhi hưu kinh bố

Này này...

Thân phụ dĩ đáo lai, đây... [2]

ĐÁT KỶ:

Ủa này, phụ thân tôi đây mà, thưa cha con chào cha...

TÔ HỘ:

Ủa con lão mần răng mà mặt mày sớn sác, con! Thời...

Lời tùy nhi hắn báo bạch mới rồi

Hắn nói rằng có yêu quái chi chi, nên chi cha lật đật ra đây, hỏi chớ chớ...

Hình ái nữ sao thương hoàng [3] dường ấy, hả con

ĐÁT KỶ: Dạ thưa cha

Vốn con không kinh úy

Xin cha chớ ưu nghi... nào

Đã lại quân tùy nhi nó thưa sớn sác đó mà thôi, chớ con đây nào có thấy yêu quái gì mô.

TÔ HỘ: Con đừng giấu cha, có thấy yêu quái chi chi này, cha chém quách hắn đi, con đừng sợ.

ĐÁT KỶ: Thưa thưa...

Xếp gươm vàng xin cha hãy cất đi

Kẻo mà con sợ, thưa cha đã biết không có chi, nhưng mà tin tin phòng phòng chớ chỗ này hoang tịch [4] lắm, e ở cũng không tiện, chừ cũng đã gần tới Trường An, con xin kỵ mã nghi hành đặng lịch quang phong cảnh [5] chừ thôi thời...

---

1. Việc phi thường, lòng rất sợ, yêu quái bỗng đến ngoài sân, kinh động cô chủ trong trướng.

2. Vươn mình múa gươm báu diệt trừ, cầm đèn đuốc chực sẵn ở trước đạm, con trẻ đừng sợ, cha đã tới đây.

3. *Thương hoàng:* thảng thốt, nhớn nhác.

4. *Hoang tịch:* vắng lạnh.

5. *Kỵ mã nghi hành, lịch quan phong cảnh:* cưỡi ngựa mà đi để trải xem phong cảnh.

Dời dặm tía đặng ta mau lướt tới... thôi mà

TÔ HỘ: Quân nhân ấy!

Xuyền xa ngôn mại
Phạm dạ nhi hành ... hà
Vọng kinh đô tốc tốc đăng trình
Bá cao chúc mang mang đoạt lộ [1]

*

* *

ĐỊA TẠNG: *Kệ*

Nam mô tiếp dẫn hương hồn quy y tịnh độ, Bồ Tát ma ha tát. Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh. Bất thái Bồ Tát vi vạn lữ. Phục thừa Phật ngữ chuyển pháp luân, tiếp dẫn hương hồn mà qui y tịnh độ. Sái cam lồ, nguyện sái cam lồ, hồi hướng liên hoa tọa hạ thính phật ngôn [2]

PHẬT: Dẫn lai Đát Kỷ hương hồn
Đa tạ u minh giáo chủ

Thị giả! Thị giả sái lai cam lộ
Liên đài tinh thính pháp ngôn[3]

Khách: Đát Kỷ!

Ái nẻ tiền căn, liên tọa hạ tư hương hiến Phật
Đốn sanh trần niệm, bửu đăng tiền vi tiếu niên hoa

Bởi rửa nên...

Trụy lạc nhân hòa, tập lục tải, hoa khi liễu đố
Chừ con trần duyên dĩ mãn, phát thu thân thể con hoàn cho sở sanh, đặng mà...

Đồng qui tịnh độ,

---

1. *Xuyền xa:* đẩy xe. *Ngôn mại:* mà đi. *Phạm dạ:* đi đêm. Hai câu sau với nghĩa: mau lên đường nhắm hướng kinh đô, giơ cao đuốc vội vàng ruổi chạy.

2. *Kệ:* thể thơ nhà Phật.

Nam mô: tiếng Phạn ở Ấn Độ xưa, có nghĩa là chấp tay mà cúi đầu xuống, cũng gọi là na ma.

Qui y: theo đúng, hướng về. Nhà Phật có Tam qui là: qui y Phật, qui y pháp, qui y tăng. *Tịnh độ:* cõi yên tịnh, sạch sẽ, cõi Phật. Tự giác và giác ngộ được mọi người là Bồ Tát. Bài kệ của vai Địa Tạng ở đây dựa theo bài kệ trong kinh Phật.

3. Hãy dẫn hương hồn Đát Kỷ tới đây, cám ơn vị u minh giáo chủ. Hỡi thị giả hãy rảy nước cam lồ (tức cam lộ) cho a, để a tới tòa sen nghe lời ta dạy bảo.

Cực lạc thế giới đó con hà
... Tứ đại thiên võ hộ vân già [1]

HỒN: *Khách:* Dám đạt Bồ Tát...
Phật chỉ cảm vi... nhưng rứa mà
... Cố phục thù lao thâm luyến niệm
Trăm lạy Bồ Tát, xin ngài quảng khai giác độ đặng cho tôi
Hương đài nhất vọng kẻo mà

PHẬT: ... Tử sanh ly biệt khổ tư ta [2]
Á chẳng nên

HỒN: *Khách:* Dám bạch Bồ Tát, như chúng tôi
Trường ngưỡng phật ân, xã thử nhục thân phi tích dã;
Mô Phật, nam mô Phật, như nay mà...
Dục thành chánh quả, khước vong huyết tánh thừ tâm hà [3]

PHẬT: Thiện tai, thiện tai
Nhĩ thiện niệm khả gia
Ngã từ tâm đại phát
Chư vị tôn giả!
Khai thông chính giác
Chiếu triệt phàm trần
Tá lai nhật nguyệt tinh thần
Hiện xuất quang minh thế giới [4]

(Hạ)

---

1. Nghĩ vì người kiếp trước hằng đốt hương lễ Phật. Bỗng sinh lòng trần tục, mỉm cười dâng hoa trước ánh đèn. Dọa xuống trần mười sáu năm hoa hờn liễu thẹn. Cùng về nơi tịnh độ được mây chở mưa che cho khắp bầu trời.

Tứ đại thiên: theo thuyết nhà Phật trên trời có chia thành nhiều cõi, gần với cõi người nhất là cõi lục dục, tức cõi Tứ đại thiên. Người nào tu được cõi này thì được Phật ủng hộ mây mưa che chở.

2. Đâu dám đơn sai lời Phật dạy, nhưng công lao sinh dưỡng của cha mẹ ơn nặng trĩu, ngoảnh nhìn về quê hương, sinh ly tử biệt mủi lòng thương.

3. Ơn Phật đời đời, vứt xác thịt này đâu có tiếc, muốn nên chính quả, nhưng quên huyết tính dễ lòng nào.

4. *Thiện tai:* tốt thay - đáng khen là lòng thành của con, vậy ta mở lòng từ bi. Hỡi các vị tôn giả hãy mở đường giác ngộ chính đáng mà chiếu xuống cõi trần, lấy tinh thần hai vầng nhật nguyệt và rọi ra cõi sáng sủa.

*

* *

TÔ HỘ: *Nam*

Đoạt lộ Triêu Ca trực chỉ
Bước dễ từ thiệp thủy đăng san [1]

ĐÁT KỶ: Thưa cha!... Mần răng mà cha buồn, chớ con nghĩ là con vui lắm, ai tê mà nhập cung kiến đố, chớ như con...

Khách Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ
Đương đắc quân vương đới tiếu khan [2]

TÔ HỘ: *Nam* Non xa dệt gấm rỡ ràng

Như lão chừ...

Ân tình một tấm giang san mấy trùng

ĐÁT KỶ: *Khách*

Nhất lộ xuân tình hoa xán lạn
Cửu tiêu vân tránh nguyệt lung linh [3]

TÔ HỘ: *Nam* Quản bao xông lướt bụi hồng
Ờ, đã gần rồi đây mà...
Phút đâu ló thấy cửa rồng gần nơi

(Hạ)

*

* *

PHẬT: Đát Kỷ!

Tạ trần duyên vật khả trì hồi
Đăng bỉ ngạn tảo tu giác ngộ

Địa tạng Bồ Tát!

---

1. *Đoạt lộ:* đi nhanh. *Trực chỉ:* thẳng trỏ. *Thiệp thủy đăng san:* lội nước, trèo non.
2. *Nhập cung kiến đố:* vào cung vua bị ghen ghét. Nghĩa hai câu hát:
Chớ buồn thiên hạ không tri kỷ
Thường được nhà vua cười ngắm mình.
Câu trên nguyên là câu thơ của Cao Thích, câu dưới nguyên là lời thơ của Lý Bạch.
3. *Thẳng đường xuân tạnh hoa đua nở.*
Mây sạch tầng không nguyệt sáng ngời
Cửu tiêu: chín tầng trời.

Tùng vân lộ dẫn hoàn tịnh độ

Thị giả! Chỉnh hương xa hộ vãng liên đài [1]

ĐỊA TẠNG: Kệ phục thừa Phật ngữ chuyển pháp luân, tiếp dẫn linh hồn qui y tịnh độ, sái cam lồ, nguyện sái cam lồ, hồi hướng liên hoa tọa hạ thính Phật ngôn.

HỒN: *Nam* Phật ngôn hương hồn siêu thoát [2]

Đoái nhân hoàn một bước một xa

Ngậm ngùi nhớ mẹ thương cha

Biết đâu căn kiếp con ra thế này!

Ngẩn ngơ lướt gió xông mây

Nam mô a di đà Phật!

Từ bi xin chứng lòng này đắng cay.

*

* *

VÂN TRUNG TỬ:

Vân đầu tạc dĩ khán lai

Thôi... Yêu tử nó cũng hứa đa quái dị lắm dây

Coi nó... Hoán hồn vu Đát Kỷ

Đặng nó Tác thái hoặc Thương vương chớ chẳng không

Thôi! Giá sự dĩ tường, dĩ tường

Âu là... Triều trung tốc chí, tốc chí!... hà [3]

Khách: Cao chỉ vân đầu đằng vạn lý

Khoái tùng thiên thượng đáo quần sơn

---

1. *Rũ kiếp trần xin chớ chần chừ*
Qua bến nọ sớm mong giác ngộ
Theo đường mây về nơi tịnh độ
Dắn xe hương đưa tới tòa sen.

2. *Siêu thoát:* thoát ra khỏi nơi trần giới.

3. *Hôm qua đã thấy từ trên mây*
Là con yêu nó có lắm điều quái lạ
Nó đổi hồn cho Đát Kỷ
Làm màu mè để mê hoặc vua Trụ
Việc ấy đã rõ.
Mau đến triều đình.

Tiên đảo khô tùng, thử nhật tự thanh yêu quái khí
Thạch triều anh chủ, thiên thu bảo tác thái bình khan[1]

VUA TRỤ: Từ xem thấy Nữ Oa kiều mị
Bỗng xui nên trẫm ý bàng hoàng

Thời nghĩ lại, vả Nữ Oa chẳng là cái cốt trầm hương mà thôi, lại cho có mơ tưởng cho lắm là không được gì. Nhưng mà "Mã cốt chi cầu, lương mã chí hỉ". Có muốn người giả mần rứa mới có thiệt cho, nên chi...

Khiến Tô Hộ qui hàng

Lại... Đem quí nhân mà hiến sủng [2] đây chớ

Như quí nhân Tô Đát Kỷ này

Đẹp đẽ bấy mày tằm mắt phụng.

Mà lại... Dịu dàng thay vóc liễu mình hoa

Nữ Oa mô mà hơn đặng. Thời, từ ta gặp Đát Kỷ đến nay là...

Đầy cung xem gương ngọc chói lòa

Trong thế ta tư mộ Nữ Oa lắm, nên chi người xui khiến cho Đát Kỷ này là...

Vốn người ở toà sen đưa đẩy

Nên mới vừa bụng quả nhân đó mà thôi. Cung nga ấy, bay...

Đòi tân quí xu triều mựa trễ

---

1. *Lướt bay trên mây hàng muôn dặm*
Từ trên trời xuống tới các núi
Cành tùng khô ở đảo tiên này, hôm nay sẽ trừ được yêu quái. Đức vua sáng ở triều đình thịnh trị, rồi đây sẽ được thấy cảnh thái bình lâu dài.

2. *Kiều mị:* nũng nịu, đáng yêu.

Mã cốt chi cầu lương mã chí hỉ: đi tìm mua bộ xương ngựa thì sẽ có người mang ngựa tốt đến bán.

Trong "Chiến quốc sách" chép chuyện này rằng: Xưa có một ông vua bỏ ra nghìn vàng sai người đi tìm mua ngựa thiên lý mã. Người này đi ba năm tìm tòi không mua đâu được. Sau đó người hầu cận nhà vua xin đi. Anh ta đi ba tháng tới chỗ có ngựa, hỏi mua thì ngựa đã chết. Anh ta đành đưa ra năm trăm mua đống xương ngựa đem về. Nhà vua thấy vậy căm giận quá thét "Mua ngựa chứ mua xương ngựa làm gì ?" Anh này tâu: "Ngựa chết mà còn mua những năm trăm vàng, thì ngựa sống tất còn mua đắt hơn. Thiên hạ biết chuyện này tất sẽ có người mang ngựa đến bán". Quả nhiên chỉ ít lâu sau có tới ba người cùng mang ngựa quí tới bán cho nhà vua. Ở đây ý nói, Nữ Oa, là tượng gỗ mà còn say đắm như vậy, huống nữa là người thật thì còn chiều chuộng đến đâu.

Hiến sủng: dâng người đẹp lên cho vua yêu.

Rằng quả nhân hư tịch còn chờ... Đây nghe [1]

(Đát Kỷ xuất hiện)

VUA TRỤ: Ta chào, dậy sớm, mặt, á hả hả...

Ấy vậy mà tưởng...

Giấc hải đường còn hãy say sưa... tê

Cẩm đôn! Ngồi ngồi! Ý này...

Màn trúc diệp ta cùng nhau xính xoáng [2]

Cho vui y

ĐÁT KỶ: Dám đạt Quốc trưởng!

Tỏ lời ngây dám cạn

Nhờ lượng cả bao dung

Như tôi là...

Phận liễu bồ khép bóng thu phong

Nay mà đặng...

Phụng cân tiết mần ri là cũng nhờ ơn xuân hải lắm mà...

Dám đạt như cha con chúng tôi là...

Mừng cha đặng cha con vô tội

Nay lại thêm phẩm trật hữu gia

Quyên ai rày báo đáp còn xa

Nay lệnh Quốc trưởng thác ái, lại tứ tọa hoa viên, đồng khuynh ngự tửu, thời...

Trầm độc ấy là tam hoàng dễ xiết [3]

Xin lệnh Quốc trưởng người ban tha, cho chúng tôi đứng chầu.

---

1. *Tân quí:* qúi nhân mới tới; *Xu triều:* vào chầu; *Hư tịch:* chiếu còn để trống chưa có người ngồi.

2. *Giấc hải đường:* giấc ngủ của người con gái.

Màn trúc diệp: tiệc rượu, trúc diệp là tên một thứ rượu ngon ở phủ Tiêu Hưng (Chiết Giang).

3. *Phận liễu bồ:* phận con gái.

Phụng cân tiết: cầm khăn lược hầu chồng.

Khép bóng thu phong: ở nhà không đi đâu.

Nhờ ơn xuân hải: nhờ ơn vua.

Phẩm trật hữu gia: được thêm phẩm trật, lên cấp bậc, thăng quan tiến chức, chế độ phong kiến phong quan hàm chia làm chín phẩm từ *nhất đến cửu* và mỗi phẩm lại chia làm hai trật là *chánh* và *tòng.*

Quyên: giọt nước; *ai:* hạt bụi. Ý nói là mảy may. *Thác ái* hay *Thước ái* là yêu nhầm, không đáng yêu mà yêu, lời nói khiêm. *Tứ tọa:* cho ngồi. *Tam hoàng:* xấu hổ, e sợ.

VUA TRỤ: Quí nhân, như ta là...
Những ao ước nay đà hẳn thiệt
Là ta mừng lắm, chớ như
Đã thương yêu á hả hả há dễ ngại ngùng
Răng cho phải, ngồi, ngồi đây mà chầu cho quen, đừng run nữa... trống ngực đánh độp độp, đi, ha ha, ờ! Quí nhân mới về còn lạ, chưa dạo chơi ở mô, chừ đương buổi xuân khí yên hòa, thượng lâm phong cảnh tốt lắm, quí nhân đi cùng ta mà chơi. Chừ ta...
Tới quỳnh lâm mà xem đấu tử tranh hồng
Rồi ta... Vầy tiệc ngọc đặng ngâm thi đối tửu [1] cho vui, quí nhân có ưng không?

ĐÁT KỶ: Dạ... Khâm tuân thánh giáo
Khuất thị kim hiên [2]

VUA TRỤ: Ờ ờ, ưng hả, vậy nữa...
Hảo hướng lâm viên
Đồng lai thưởng ngoạn... quí nhân hè...
Cung nga, tuyền áp hầu!
Khách Tây sơn lạc nguyệt lân thiên trượng
Bắc khuyết tình vân nhiễu cấm vi
Niên hoa đáo xứ gia kham thưởng.
Cha chả là vui...
Xuân sắc nhân gian tổng bất tri [3]

(Đến hoa viên)

Chi đầu uyển chuyển huỳnh ly

---

1. *Xuân khí yên hòa:* hơi xuân đầm ấm. *Thượng lâm:* vườn hoa của nhà vua, cũng như vườn thượng uyển, ngự uyển. *Quỳnh lâm:* vườn cây ngọc quỳnh, cây quí. *Đấu tử tranh hồng:* muôn hoa đua sắc khoe màu. *Ngâm thi đối tửu:* ngâm thơ uống rượu với nhau.

2. Vâng lời nhà vua phán bảo, xin theo hầu xe vua.

3. Vậy thì cùng đến vườn hoa để cùng ngoạn cảnh.

Non đoài trăng xế soi nghi trượng
Cửa bắc mây lành phủ cấm vi
Chốn chốn phong quang chào đón khách
Mấy ai nhân thế biết xuân gì.

Ở đây tác giả gộp các câu thơ Đường thành bài hát. Hai câu đầu của Sầm Sâm, hai câu sau là của Trương Trọng Tố.

Còn...   Trì thượng du dương xích lý[1]

Thượng lâm phong cảnh mần rứa đó, quí nhân đã vui chưa?

Mần ri là...

Mỹ cảnh, lương thần, thướng tâm, lạc sự.

Đây nữa... kìa kìa, giống gì đó có biết không?

ĐÁT KỶ: Dám đạt, có phải núi đó không?

VUA TRỤ: Ờ ờ... nói nhằm đó, giỏi lắm, đó là...

Mậu lâm, tu trúc, sùng sơn, tuấn xuyên [2]

Mặt mũi tề, ha hả, hèn chi người ta quở quang lắm đà phải

Hồ nhiên nhi thiên

Hồ nhiên nhi đế

Ta đố quí nhân, ta ngự dạo đây, khi mô ta về cung!

ĐÁT KỶ: Có khi êm trời ngài về, tôi xin chầu theo

VUA TRỤ: Chớ chớ, ta bỡn...

Ký bốc kỳ trú

Hựu bốc kỳ dạ... tê, ha hả [3]

Ở lại đây, tối chơi nữa, ha hả, cung nga ấy!

Truyền bày ngọc dã

Tứ thiết ỷ điên... đây

Quí nhân!

Huề hướng hoa tiền

Cộng khai nhã yến

Quí nhân hè! Quí nhân truyền cho kẻ cung nga hắn hầu xa, cho dễ bàn chuyện.

ĐÁT KỶ: Tha hầu!

VUA TRỤ: Quí nhân ngồi xích vô đây mà chầu

ĐÁT KỶ: Dám đạt Quốc trưởng, như tôi...

Cân quắc tuy vân hàn tiện

Nhưng là tính ái nhàn trách, nên chi...

Viên lâm tôi cũng tài biến thảo hoa...

---

1. *Oanh vàng thánh thót trên cành*
Cá gáy lượn lờ dưới nước.

2. *Cảnh đẹp, buổi tốt, lòng thỏa, việc vui*
Rừng tươi, trúc dài, núi cao, sông sâu.

3. *Hồ nhiên nhi thiên, hồ thiên nhi đế:* đẹp đến nỗi như thấy trời thấy vua. *Ký bốc kỳ trú, hựu bốc kỳ dạ:* chơi ban ngày và chơi luôn cả ban đêm nữa.

Này chớ... Ngày tôi khuê môn đãi tự cũng có trồng bông, trồng cỏ mà chơi. Lạ chi "tầm thường bách tính gia" dã hoa phàm hủy hẳn cũng không thích chi cho lắm. Nay tôi được chầu Quốc trưởng ngự dạo chơi, tôi thấy cảnh thú mần ri, cha chả là đẹp con mắt. Hèn chi người ta đồn rằng "Thượng lâm hoa tự cẩm" thời là phải, mà nghĩ lại "tam thiên giai lệ" thiếu chi mà Quốc trưởng ngài quá ái, lại đặng "đồng liễu tùy quân thị quân tắc" mần ri là...

Ỷ ngọc ưng quí sát liêm hà

Nay ngài dạy tôi ngồi mà chầu, tôi sợ lắm, tôi xin dâng một chén rượu. Dạ thưa thưa...

Nhất bôi nguyện thọ như tùng bách... hè [1]

VUA TRỤ: Quí nhân hãy ngồi mà uống, quả nhân uống với cho vui, chớ dâng tiến mần chi cho phiền phức đó vào.

ĐÁT KỶ: Dạ...

VUA TRỤ: Quí nhân, như quí nhân là...

Hình dáng xem đà rất lịch...đó

Còn... Tài nghề ta nghe cũng thêm hay .... tê nữa mà

Ta có nghe quí nhân năng thi, thiện cầm, lại còn biết múa song kiếm nữa; nên chi ước lắm. Nhưng mà mấy đêm nay quí nhân mới về còn đương lạ lùng nhút nhát, nên ta chưa thử nghề chơi của quí nhân... Chừ hậu đình tư yến, một mình ta một mình quí nhân, song song đối ảnh chớ có ai ở mô nào. Chừ ta muốn quí nhân...

Múa gươm vàng xin chút hãy thử tài.

Cho ta ngắm một tí, này này...

---

1. *Truyền bày chén ngọc*
Cho dọn tiệc vui
Dắt tới trước hoa
Cùng vầy yến ẩm

Cân quắc: khăn yếm, chỉ phụ nữ. *Tuy vân:* bảo rằng. *Hàn tiện*: nghèo hèn. *Viên lâm:* vườn tược. *Tài biến:* trồng khắp. *Thảo hoa:* hoa cỏ. *Khuê môn đãi tự:* ở nhà chờ đi lấy chồng (chờ cha mẹ gả chồng cho). *Bách tính gia:* nhà dân thường. *Dã hoa phàm thủy:* cỏ nội ươn hèn. *Thượng lâm hoa tự cẩm:* hoa vườn ngự đẹp như gấm. *Tam thiên giai lệ:* ban nghìn gái đẹp của nhà vua tức cung nga phi tần. *Đồng liễu tùy quân thị quân tắc:* đi theo cùng một xe với vua để hầu vua ở bên cạnh. *Ỷ ngọc:* dựa vào cây ngọc, chỉ nhà vua. *Quí sát liêm hà:* cái thẹn làm chết cả lau lách. Ý nói phận hèn mà dựa vào người sang thì thẹn lắm. *Nhất bôi:* một chén. *Tùng bá:* cây tùng, cây bá (bách).

Phiền vóc ngọc mần ri khuyên đừng giới ý...[1] nghe

ĐÁT KỶ: Dám đạt, như tôi...

Nghề múa kiếm vốn là mọn mạy

Buổi tôi còn, thân phụ tôi dạy một đôi chút mà chơi đó thôi, chớ nay ngài dạy múa trước ngự tiền, chao ôi!

Trước lôi môn đâu dám dễ dàng... hay mần răng[2]

VUA TRỤ: Ngỡ khéo làm biếng, tưởng học với ai chớ học với ông là nhân môn phụ tử, võ nghệ tuyệt luân. Lão Sùng Hầu Hổ lão đã khiếp đi [3] múa chơi ý!

ĐÁT KỶ: Thưa thưa, nay lệnh Quốc trưởng ngài đã dạy

Phụng tôn nhan ngài đã có ý lục trường

Thưa tôi xin chầu một đôi bộ để ngài ngự xem cho vui

Chỉnh võ phục đặng vâng lời mà hiến tiếu [4] thôi mà...

VUA TRỤ: Sửa hối đi kẻo quả nhân trông

ĐÁT KỶ: Ngưỡng thừa minh giáo

Nguyện triển phàm tài [5]

Xướng Võ pháp nhai

Hổ chàng gia

Bài Tả tí diệt tà hề hoành trận thượng

Hữu đề án chỉ hề tảo yên mai

Tảo yên mai, hề tảo yên mai

Cao quyển vân đoan hề bằng phi triển dực

Lạc mã hoàn sanh hề trảm tốc lai

Lão hổ tọa trần hề đảo ky long thế

---

1. *Năng thi thiện cầm:* biết làm thơ gảy đàn. *Hậu đình tư yến:* tiệc riêng ở sau vườn. *Đối ảnh:* đối bóng. *Giới ý*: để ý, giữ ý.

2. *Trước lôi môn:* trước cửa cấm. Sách Hán thư có ghi: Vương Tôn nói: "Vô trì bố cổ quá lôi môn" (đừng mang trống vải qua cửa sấm), tục ngữ Việt Nam nói "đánh trống qua cửa sấm" cũng từ đó. Ngày xưa, ở Trung Quốc có một cái trống rất to, treo ở thành Cối Kê (nay là phủ Thiệu Hưng) tiếng vang xa trăm dặm, có sách còn nói nghe xa tới Lạc Dương. Cửa thành ấy gọi là *Lôi Môn,* sau đổi *Ngũ Vân Môn.*

Đát Kỷ nói như vậy vì biết vua Trụ cũng là một tay vũ dũng.

3. *Nhất môn phụ tử võ nghệ tuyệt luân:* cha con một nghề võ giỏi.

Sùng Hầu Hổ là tên một nhà vua chư hầu đương thời, cũng có tiếng là giỏi nghề võ.

4. *Lục trường:* mọi cái sở trường của người khác. *Chỉnh võ phục:* mặc võ trang, nai nịt gọn ghẽ. *Hiến tiếu:* dâng trò cười (lời khiêm tốn).

5. Ngửa vâng lời vua dạy, xin trổ chút tài hèn.

Yên lộng lê hoa hề kiếm kích khai [1]

VUA TRỤ: A khoan khoan, thôi...

Doãn thị kỳ tài, kỳ tài

Đã có sắc mà lại có tài, thôi...

Tuân xưng hỉ ngẫu, hỉ ngẫu[2]

Múa cặp kiếm nặng có đau tay không? Cái tay in như tay trầm hương đức Nữ Oa, hả hả. Thôi đừng múa nữa, trẻ bay!...

Cặp kiếm vừa tay, đem mà cất theo ngư thương nhé, ngồi xuống đây. Cam khổ chưa quả nhân ham vui, té ra quí nhân đổ mồ hôi hột đây, quạt bay, ngồi cho trẻ nó quạt cho, cung nga ấy!

Truyền châm mỹ tửu

Bay lấy rượu sâm banh ra đây, quí nhân uống một tiệc nữa cho vui kẻo mà múa mới rồi có mệt.

ĐÁT KỶ: Dám đạt Quốc trưởng! Tôi bỏ đã lâu ngày, múa hẳn ngỡ ngàng, trẽn lắm. Chẳng biết ngài ngự xem có đặng không?

VUA TRỤ: Múa mần rứa mà hỏi ngài ngự xem có đặng không. Đâm cái mô cái nấy, quả nhân lạnh mình đi. Ha hả, giỏi lắm! Lại cho "Nguyệt trung tiên nữ vũ nghê thường" lại bực mô hơn nữa [3]. Để quả nhân thưởng, đừng sợ say.

ĐÁT KỶ: Dám đạt, đã khuya rồi, xin Quốc trưởng ngự về cung, đặng mai mà ngự chầu cho sớm.

---

1. Bài múa gươm:

Bắt đầu phép vô
Ngón hổ nép thềm
Tay trái diệt tà, vượt nang qua trận
Tay phải chặn lại, quét sạch khói mù
Thừ thế chim bằng xòe cánh bay trên mây
Đến thế sa ngựa giả vờ, vụt dậy chém tới
Từ thế hổ ngồi đất chuyển sang thế cưỡi rồng
Rồi sang thế chim én luồn hoa, mở toang hai lưỡi kiếm.

2. Quả là tài lạ, đáng gọi đẹp đôi.

3. *Nghê thường:* một điệu hát có múa từ Ấn Độ truyền sang Trung Quốc dưới triều Đường Minh Hoàng, nay đã thất truyền. Đây chỉ nói là bài múa đẹp.

VUA TRỤ: Úy, ha hả! Kim tịch hà tịch? Kiến thử lương nhân, quả nhân chơi cho trót đêm, rồi mai mà đi liền ra triều ngự chầu cũng đặng. Uống đi đặng ta...

Đồng vịnh gia chương cho vui, quí nhân hè

Đồng ngâm: Hảo cảnh sắc a...

Ngự uyển xuân du nguyệt chánh đoàn
Dao trường bửu tháp bách hoa gian
Cá trung tự hữu chân hương sắc
Nôn lục tiên hồng vị túc khan[1]

NỘI THỊ: Dám đạt!

Hữu khách trú Nam san
Tự hiệu Vân Trung Tử
Xin vào chầu cấm ngự
Phải đạt lại phân minh[2]

VUA TRỤ: Vậy nữa

Tô quí nhân tạm thoái hậu đình...nghe!

Nội thị ấy!

Long Đức điện tuyên lai tiên khách[3] hà

VÂN TRUNG TỬ:

Chung Nam San thác tích
Vân Trung Tử tiện danh
Kim lai khấu yết đơn đình
Ngưỡng vọng tôn nhan vạn phước, vạn vạn phước [4]

---

1. *Đoàn:* tròn; *Dao trường:* chén uống rượu bằng ngọc. *Bửu tháp:* giường báu. *Cá trung:* trong bản thân.

Nghĩa bốn câu thơ:

Dạo cảnh vườn xuân đang độ trăng tròn
Chén rượu quí, giường ngự, đặt giữa trăm hoa
Hương trời sắc nước riêng mình nàng đã sẵn có
Màu xanh mướt và đỏ thắm của các loài hoa không đủ cho ta ngắm nó.

2. *Có người khách ngụ ở núi Nam Sơn*
Tên ông ta là Vân Trung Tử
Ông ta xin được vào chầu yết
Xin thưa lại rõ ràng.

3. Tô quí nhân hãy tạm lui ra sau nhà, mời khách trên vào điện Long Đức.

4. Thác tích: gửi dấu vết mình, tức là ở nghĩa cả 4 câu này: Tôi ngụ ở núi Chung Nam, tên tôi là Vân Trung Tử. Nay tôi vào hầu nhà vua. Kính mong nhà vua được muôn việc tốt lành.

VUA TRỤ: Hảo dã hà quan võ phục
Phiêu nhiên đạo cốt tiên phong

Xinh ha ha! Cẩm đôn! Mời tiên nhân ngồi, quả nhân dám hỏi
Vậy chớ...

Lỗi thanh vân mần răng mà người lại dõi bước trần tung mần rứa hè

Quả nhân cửu văn kỳ danh, nay tiên nhân huệ nhiên khẳng lai, có khi cũng tất hữu kiến giáo

Nội thị! Ngự tửu đây, mời tiên nhân này...
Chén kim cúc, xin mựa hiềm rằng tục vị, hả [1]

TRUNG TỬ: Dám đạt Quốc trưởng! Như bần đạo là
Tính thong thả nhân san trí thủy
Còn... Thú hê ha ngọc táo đơn hồ[2]

Này chớ như tôi...

Viễn hồng trần kể đã nghìn thu

Nay mà...

Nghệ kim khuyết mần ri cũng vì một sự đó mà thôi

VUA TRỤ: Chẳng hay việc chi, xin ngài phân cho quả nhân nghe!
Sổ ngôn nguyện bạch vi trung... cho mà nghe [3]

Dám đạt, số là tôi...

Khách

Tạc hướng lâm trung, thái dược trì hồi dư ngọ khệ

Ai ngờ tôi!

Kiến lai quá khí, tùy vân phiếu diếu nhập Triêu Ca [4]

---

1 Hay lắm mũ cánh sen, áo lông chim. Dáng người nhà tiên phơi phới thảnh thơi.

Lỗi thanh vân: lối mây xanh. *Trần tung:* bước bụi trần. Ý nói đi đường tiên rẽ xuống cõi trần. *Cửu văn kỳ danh:* nghe tiếng tăm đã lâu. *Huệ nhiên khẳng lai:* làm ơn tới đây. *Tất hữu kiến giáo:* ắt là có lời dạy bảo. *Tục vị:* mùi trần tục.

2. Thuyết nhà Nho có nói: người trí ưa nước, người nhân ưa núi, vì tính nước lưu thông chuyển động hợp với người hay dùng trí động để ứng biến; tính núi ôn trọng ngưng tĩnh, hợp với người có lòng nhân ái.

Ngọc táo: bếp để luyện thuốc. *Đơn hồ:* bầu đựng thuốc linh đơn.

3. *Nhà vua muốn biết tôi tới đây vì ý gì*
Tôi xin ngỏ vài lời cho nhà vua nghe.
Vi trung: cõi lòng thầm kín, lời nói khiêm.

4. Hôm qua vào rừng hái thuốc về muộn, vừa lúc nghỉ trưa, bỗng thấy luồng khí yêu quái chập chờn theo mây chui vào trong triều đình.

VUA TRỤ: Úy chà, chớ này, quái khí nhập Triêu Ca rồi nó hành hà
kỹ lưỡng mà hay [1]

TRUNG TỬ: Dám đạt Quốc trưởng, hễ là quái khí sở chí, quái dị tùy
sinh, khủng đa quan ngại lắm ma [2]

VUA TRỤ: Chừ ta liệu mần răng thưa ngài?

TRUNG TỬ: Dạ, dám đạt Quốc trưởng!

Khách

Phục vong quan gia, tu tế sát thâm cung kiều diễm

VUA TRỤ: Tế sát thâm cung, quả nhân xin lĩnh giáo.

Nhưng mà tiên nhân diệu thuật, hà dĩ giáo ngã
mà hay?

TRUNG TỬ: Dám đạt quốc trưởng, thưa đã có đây, tôi xin...

Khách

Hiến lai bửu kiếm, khả tiêu trừ thử bối tà gian [3]

VUA TRỤ: Úy hà!

Thậm giác hân hoan, hân hoan
Vô cùng cảm bội, cảm bội lắm ma

Thôi, dám bạch tiên nhân! Chẳng hay

Bửu kiếm hà phương huyền quải

Xin...

Tiên nhân thuyết xuất phân minh [4]

VÂN TRUNG TỬ: Dám đạt Quốc trưởng! Bửu kiếm này là thiên tuế
khô tùng, tước thành linh kiếm. Nay lệnh Quốc
trưởng ngài dám thâu, lại dục tương huyền quải hả hả!

Khách

Thử kiếm tối linh, hảo hướng Thọ Tiên cung
thượng quải

Ngưỡng chúc thiên vương vạn tuế hè!

---

1. *Hành hà kỹ lưỡng:* định giở ngón gì?

2. Hễ khi yêu quái nó đi tới đâu thì chuyện quái gở sẽ xảy ra tới đó, e rằng có nhiều điều đáng ngại.

3. *Tế sát thâm cung:* xét kỹ trong cung cấm. *Tiên nhân diệu thuật:* thuật tài tình của nhà tiên. *Hà dĩ giáo ngã:* chỉ bảo ta thế nào? *Thử bối tà gian:* bọn gian tà này.

4. *Hà phương huyền quải:* treo ở đâu? Ở chỗ nào?

Chí tôn an tại, cao đằng vân lộ đồng trung qui [1]

(Hạ)

VUA TRỤ: Thôi, thôi...

Tối thị hy kỳ, hy kỳ

mà...

Chân vi sái toát, sái toát đi mà thôi.

Mần ri, là

Quả thị thánh triều vô khuyết

Nên chi...

Cố giao tiên tử hạ trần

đó mà thôi. Thưa thưa!

Vọng tường vân khấu tạ tiên nhân, hè

Nội thị ấy!

Tương bửu kiếm huyền lai cấm dịch... hà [2]

*

* *

ĐÁT KỶ: Cung nga!

Thừa thử phong thanh nguyệt bạch
Đồng lai phỏng liễu tầm hoa ... hà

Ấy! Truyền khai đăng hộ dẫn hương xa
Huề chúng tỉ nhàn du thắng cảnh [3] các em hè!

CUNG NGA: Thừa mạng!

---

1. *Thiên tuế khô tùng:* cành tùng khô nghìn năm.

Tước thành linh kiếm: đẽo thành gươm thiêng.

Nghĩa cả hai câu: gươm này thiêng nhất, nên đem treo ở trước cung Thọ Tiên. Xin ngài ở lại tôi theo đường mây trở về động.

2. *Xét quả lạ lùng ít có.*
Thật là điều đáng vui thoát tục.
Quả là nhà mình không thiếu sót.
Nên nhà tiên mới xuống đây.
Vậy xin khấu đầu tạ ơn tiên ông ở trên mây.
Nội thị, hãy mang gươm báu mà treo vào cung.

3. *Nhân lúc trăng thanh gió mát.*
Cùng đi hỏi liễu tìm hoa
Hãy thắp đèn theo giữ theo ta.
Mang đi tất dạo chơi cảnh đẹp.

ĐÁT KỶ:

Khách Tây cung dạ tỉnh bách hoa hương
Thảo sắc thanh thanh liễu sắc hoàng
Đại đóa nguyệt minh trì thượng túc
Phù dung bất cập mỹ nhân trang [1]

NỘI THỊ: Dạ dám bẩm!
Vâng Quốc trưởng sắc ban
Đòi quí nhân ứng hậu

ĐÁT KỶ:

Ta trộm lịnh Quốc trưởng ta đi chơi, chẳng biết ngài có ban quở hay không hả ngươi?

NỘI THỊ:

Thưa quí Quốc trưởng ngài ngự triều mới vô, ngài ngự thẳng qua Thọ Tiên cung, ngài ban hỏi quí nhân. Quản ban [2] đạt rằng quí nhân đi chơi, ngài sắc truyền đòi về cho mau, kẻo mà ngài trông lắm, chớ không la quở chi hết.

ĐÁT KỶ: Mần rứa hà! Úy chao ôi là may, cung nga!
Vậy nữa chốn hoa cù phản bộ
Đặng cho ta
Nơi cấm điện thừa nhan... các con hè [3]

(Đến Thọ Tiên cung, thấy nội thị đang treo "Tùng chi kiếm")

NỘI THỊ: Phụng lịnh thánh hoàng
Truyền lai nội thị
Ấy... Thọ Tiên cung tốc chí
Tùng chi kiếm cao huyền [4] hà...

---

1. Đây là bốn câu thơ tập Đường. Câu đầu của Vương Xuân Linh trong bài "Tây cung xuân oán". Câu thứ hai của Giả Chí trong bài "Xuân tứ". Câu thứ ba của ai chưa rõ. Câu thứ tư của Vương Xuân Linh trong bài "Tây cung thu oán". Tạm dịch như sau:

Đêm tĩnh cung Tây hoa nức hương
Xanh xanh sắc liễu cỏ non vàng
Trăng lên hồ sáng ta dừng nghỉ
Sen đẹp đâu bằng vẻ quí hương.

Phù dung: là hoa sen.

2. *Quản ban:* chức quan coi các thị vệ, nội giám và cung nữ.

3. *Hoa cù:* đường hoa. *Phản bộ:* quay trở lại. *Thừa nhan:* gặp mặt, chỉ gặp vua.

4. *Vâng lệnh nhà vua*
Truyền với nội thị
Mau đến cung Thọ Tiên
Treo cao gươm cành tùng.

ĐẤT KỶ: Tâm hạ thậm ưu tiên (tiễn)

Vậy chớ chớ

Thử vật lai hà xứ? Cũng kỳ... [1]

Các con! Vậy chớ có biết điều chi hay không các con?

CUNG NGA: Dám bẩm quí nhân, tôi có nghe rằng:

Người đạo học xưng là tiên tử

Người ấy vô chầu Quốc trưởng, có dâng một thanh gươm, nói rằng:

Kiếm trừ yêu nên chi ngài mới truyền treo trước cung lâu

Có khi là đó...

ĐÁT KỶ:

Cũng khéo đa sự thiệt. Yêu ở mô mà trừ. Vậy nữa, các con hãy lại gần mà coi thử hắn ra mần răng?

CUNG NGA: Dám bẩm quí nhân!

Thiệt một nhánh cây khô

Mần răng mà...

Cũng gọi là gươm báu mới lạ cho chớ

ĐÁT KỶ: Rứa hả? Vậy để ta lại xem thử nào

(Đát Kỷ đến xem, gươm lay động)

Úy cha!

Tâm thần điên đảo, điên đảo

Hồn phách hôn mê, hôn mê [2]

Các con

Mau phò lại cung vi

Khá đạt qua Quốc trưởng

CUNG NGA: Dạ dạ!

Quí nhân xẩy lâu tiền bão dạng

Kim dạ còn trướng nội dưỡng an

Phải đạt quá tôn nhan

Ngỡ tuân thừa sắc chỉ [3]

---

1. Trong lòng rất lo sợ. Vật kia từ đâu ra?
2. Tâm thần đảo lộn. Hồn phách hôn mê.
3. Quí nhân vừa bị cảm trước lầu. Đêm nay còn nằm nghỉ trong trướng. Xin tâu lại nhà vua. Để nghe người phán dạy.

Bão dạng: là ôm con dạng. Người xưa ở hang, mỗi khi đau ốm họ cho có con dạng ở dưới đất chui lên rúc vào trong người, rồi ăn ruỗng gan ruột người ta. Do đó mà nói *ôm con dạng* là có bệnh (bão dạng) và không có con dạng là không có bệnh (vô dạng).

VUA TRỤ: Lệnh truyền nội thị
Chỉnh bị đăng lung hà [1]
Tốc đáo tiên cung
Thám tường Tô thị

Nào, quí nhân ở mô nào, nghe nói đi chơi, đương bảo trẻ nó đi tìm, quả nhân chưa ngự điện, còn đứng đợi, thấy nó tấu đạt, quả nhân đi đã mệt, chừ đau mần răng mà đầu lại ấm, vậy chớ quí nhân đi chơi đi xe hay đi chân.

CUNG NGA: Dám đạt, chúng tôi hầu xe!

VUA TRỤ:

Đi xe vậy thời bay có che đậy chi không? Dễ có khi hơi sương, hơi gió lại trúng cảm chi đây. Chớ quí nhân đi chơi thời đã xơi gì chưa? Hay là đi bụng không? Cam khổ chưa!

ĐÁT KỶ: Dám đạt, ăn một hộp sữa bò thôi!

VUA TRỤ: Mần răng không ăn cháo gà rồi hãy đi!
Bí Trọng, lãnh môn bài đòi thái y mau. Chớ quí nhân đau ở mô?

ĐÁT KỶ:

Trong mình lạnh, mà trạo trực trong cổ nữa. Lại trống ngực đánh hoài khó chịu lắm. Xin Quốc trưởng ngài vuốt cho tôi một tý nào!

VUA TRỤ: Để quả nhân vuốt cho. Xuôi, xuôi, xuôi, xuôi!

ĐÁT KỶ: Chao ôi, mỏi xương sống lắm, hãy đấm cho tôi một tí!

VUA TRỤ: Ừ để quả nhân đấm cho...

ĐÁT KỶ:

Chao ôi! Nóng mặt lắm, biểu đứa mô hắn quạt phất phất cho dễ chịu.

VUA TRỤ: Đứa nào quạt bay!

(Cung nga quạt)

ĐÁT KỶ: Thôi... ôi lạnh lắm!

VUA TRỤ:

Bay quạt mạnh lắm, răng mà quân hư lắm. Để tao quạt cho bay coi...

(Quạt)

Thôi đừng rên nữa mà mệt!

---

1. *Đăng lung:* đèn lồng.

ĐÁT KỶ: Ọe, ọe...

VUA TRỤ: Răng mà lại có ọe nữa. Hay là đã có chi chăng?

ĐÁT KỶ: Nào có chi mô! Ọe, ọe...

BÍ TRỌNG: Dám đạt! Thái y xin hầu mạch [1]

VUA TRỤ: Chừ quí nhân chịu khó nằm xây mặt...

ĐÁT KỶ:

Thầy thuốc ngồi gần hôi lắm, tôi gớm lắm. Biểu thằng Trọng ra ngồi xuống cho hắn coi thử có nhằm không đã.

(Trọng ngồi ghế giơ tay ra, Vưu Hồn dẫn Thái y xem mạch Trọng)

THÁI Y: *(Coi mạch)* Thưa, thưa!

Bệnh này âu rất dễ
Mạch ấy thiệt không sai
Chừng đã muốn có thai
Chẳng phải là mới cảm

Chừ phải cắt thuốc an thai một vài chén ngài xơi thử đã.

Chẳng lo chi.

VUA TRỤ:

Bớ Trọng! Đem hắn ra mà gông cổ lại, rồi ngày mai nhốt nó vô trong "bào lạc" cho chảy mỡ cho bõ ghét.

ĐÁT KỶ: Dám đạt Quốc trưởng! Nghĩ lại như tôi là...

Duyên may mắn gần kề tử cấm

là chưa đặng bao lâu mà đến nay lại

Bệnh ngặt nghèo đà văn vỏi hoàng lương [2]

(Ôm Trụ khóc nức nở)

VUA TRỤ: Đau thì chóng, đã thì chầy. Đừng nói nữa mà quả nhân lo lắm.

ĐÁT KỶ: Dám đạt, tôi đang đi chơi, nghe lệnh Quốc trưởng ban đòi, nên chi...

Chốn tiên cung trở gót vội vàng

---

1. Thái y: thầy thuốc riêng chữa bệnh cho nhà vua.

2. *Tử cấm:* cung cấm quét vôi màu tía.

Hoàng lương: kê vàng. Sự tích Lư Sinh đi thi, tới nhà hàng nghỉ. Chủ nhân đang nấu kê, thấy Lư Sinh có vẻ mệt mỏi, đưa cho một chiếc gối. Lư Sinh nằm ngủ, mơ thấy thi đỗ làm quan, có con cháu phú quí nhất đời. Khi tỉnh dậy, nồi kê của nhà hàng vẫn chưa chín. Do đó người ta nói: Giàu sang chưa chín nồi kê. Truyện này xảy ra ở Hàm Đan, nên cũng gọi là giấc mộng Hàm Đan.

Tôi yếu bóng vía lắm, nên chi tôi đi trước tiên cung ai ngờ thấy...
Theo quỉ kiếm chao ôi hòa mình đà run sợ đó chớ

VUA TRỤ:
Lạ cha chả! Thời thử kiếm nãi phương sĩ hiến lai đặng trừ ma quái khí, mà nay hắn lại phản hại quí nhân. Té ra quả nhân vi phương sĩ sở ngộ, nó là quỉ kiếm đó mà thôi, hè! Tao có để ở mô!
Nội thị! Phú nội thị khâm thừa mạng hạ
Bay... Tương tùng chi thiêu hủy lâu tiền mau đi

NỘI THỊ: Dạ đốt kiếm rồi.

VUA TRỤ: Kiếm hắn đã đốt rồi, quí nhân còn sợ hết?

ĐÁT KỶ: Dám đạt! Chẳng biết đốt đã tiêu hết chưa, mần răng mà tôi cũng chưa tỉnh cho lắm.
Thiếp tâm do vị tín nhiên.

VUA TRỤ: Không tin thì gắng ra mà xem

ĐÁT KỶ: Vậy nữa...
Di bộ đồng lai khán quá hà! [1]

(Hạ, lại ra)

Á hả hả...
Bất thăng khoái dã, khoái dã!
Như hôn quân này là...
Thậm thị mang nhiên, mang nhiên [2] đi mà thôi
Tôi mới đau một tí mà đã đốt cái gươm trừ yêu đi rồi. Úy chao ôi, may thôi là may. Thôi thôi...
Gươm khô tùng đã hết linh thiêng
Còn... Hình bạch ngọc càng thêm trong bóng
Xinh à!... Ở phải phải, chừ ta
Phải liệu thế trao lời, chuốt giọng
Ngõ toan phương trả oán đền ơn thôi mà

---

1. *Lòng thiếp chưa tin là thế*
Dời bước cùng ra xem qua.
2. *Khoái vô cùng*
Mê muội quá.

HOÀNG PHI HỔ: *(Có Huỳnh Minh, Châu Kỷ đứng hầu)*

Trấn quốc Võ Thành Vương
Biểu tự: Hoàng Phi Hổ

Như tôi...

Lũy thế điệp, thừa ân ngộ

Nên chi...

Tận tâm đồ báo quốc quân

Chừ tôi nghĩ lại, Thương triều thịnh trị, Quốc trưởng ngài tọa hưởng thái bình là trung ngoại thần dân, quân mông lợi lạc. Mần răng mà bấy lâu tôi thấy Quốc trưởng ngài

Đã say đắm quí nhân

Đã có quí Đát Kỷ, lại có áp nật chi thần, hẳn phân phân ư thông minh chí hạ là ngài...

Lại lân la quần tiểu nữa mà

Các em! Nay Quốc trưởng bất lý chính sự, tấu độc đội trần, lại cho có can gián là người cũng không nghe. Thôi là anh...

E triều chánh đã nhiều điều quan yếu lắm đó

Và tuần đốc hoàng thành chăng là phần anh, chừ các em khá

Khắp tứ môn hết sức tuần phòng nghe [1]

HUỲNH MINH, CHÂU KỶ:

Dạ, dạ!

Nguyện vâng lời, khấu tạ minh công
Xin lui gót chỉnh tề quân sĩ

PHI HỔ: Nghĩ lại, quốc sự mần rứa đó là...

Độc lực tối nan liệu lý
Ngô tâm thậm giác bồi hồi

Chừ tôi nghĩ biết mần răng đây

Vọng tướng phủ tiền lai

---

1. *Võ Thành Vương vị tướng rường cột giữ nước.*
Tên gọi Hoàng Phi Hổ
Đời đời được hưởng ơn tri ngộ
Hết lòng lo báo đáp ơn vua.

Trung ngoại thần dân: quan và dân ở trong triều ngoài quận.
Quân mông lợi lạc: đều được hưởng lợi, hưởng vui.
Áp nật chi thần: bầy tôi nịnh.
Lân la quần tiểu: gần kề với bọn tiểu nhân.
Chính sự trong triều đã có nhiều chuyện quan trọng. Phải hết sức coi xét đề phòng các cửa thành.

Đặng... Nữ thương công dạo đạt... thôi mà [1]

(Thương Dung ra)

QUÂN BÁO: Dạ, dạ!
Hữu Thành Vương nhập yết
Khất quốc lão tiền lai

THƯƠNG DUNG:
Thỉnh nhập! Úy, Võ Thành Vương tề
Thậm ủy ngô hoài
Thưa, thưa, xin...
Thỉnh lai mật thất [2]. *(Thành Vương ngồi)*

PHI HỔ: Dám bẩm Tướng công! Như tôi là...
Việc ưu ái lòng đầy thổn thức [3]
Nay mà tôi qua đây là tôi nghĩ Tướng công...
Bậc lão thần lời muốn tỉ tê
Bẩm Tướng công!
Đạo làm tôi nên phải chịu nặng nề đó mà thôi
Chớ tôi! Xem việc nước đã hầu bối rối... đi rồi

THƯƠNG DUNG:
Ờ, thế Võ Thành Vương thấy lệnh Quốc trưởng nịch ái Tô phi, bất tư triều chánh, nên chi qua lo cùng lão đó chi?
Thôi thôi
Việc ấy lợ là phải nói
Chớ... Lòng đây còn những đường lo... đó mà
Chừ cơ sự đã mần rứa là lão vậy, Thành Vương vậy, ta...
Hãy ra tay giúp vững hoàng đồ [4]
Rồi ta Sẽ liệu thế khuyên can Chúa thượng ... chớ biết mần răng chừ...

NỘI THỊ: Vâng lệnh trên Quốc trưởng
Xin truyền với Tướng công
Số là... Chốn lộc đài nay đã hoàn công

---

1. Sức một người khó xoay xở. Lòng ta rất đỗi băn khoăn. Tìm đến phía tướng phủ. Để trình bày với Thương công.

2. Có Võ Thành Vương vào gặp. Xin quốc lão ra đón. Cứ mời vào, thật thỏa lòng ta. Xin mời vào nhà riêng.

3. *Việc ưu ái:* ưu quân, ái quốc, lo nước thương dân.

4. *Nịch ái:* yêu đắm đuối mê muội như bị chết chìm trong nước.

Hoàng đồ: cơ đồ nhà vua.

Lệnh Quốc trưởng ngài đã truyền Hoàng hậu rằng:
Đãi vọng dạ trực vu cấm điện.
Đặng mà...
Đáo lương thân bồi tiếp phương diên [1]

THƯƠNG DUNG:
Dạ, dạ! Ngưỡng vọng ngự tiền
Khâm văn sắc hạ

(Nội thị ra)

Thành Vương có nghe không? Thôi...
Tai nghe qua rất lạ
Đã lại có yêu lộng xảo đó mà thôi, chớ...
Tiên đâu có mà mời... tê chớ
Thế cũng có mần răng đây chứ chẳng không. Chừ thôi thời Thành Vương phải...
Giả tuần phòng mà dò nẻo khứ lai
Còn lão đây...
Tuân sắc chỉ đặng xét tình chân ngụy [2]

PHI HỔ: Phục thừa quân chỉ
Xin Khấu kiệt ngọc đường [3]

THƯƠNG DUNG: Thưa vâng!

(Đều hạ)

*

* *

ĐÁT KỶ: Như tôi
Ngọ khuyết từ gần gũi long nhan
Thu phần luống nhớ trông Hồ bạn... nữa
Thôi chừ tôi phụng lệnh Thánh mẫu, cổ hoặc hôn quân, nay đã phong làm Hoàng hậu. Nói cho phải...

---

1. *Tiên lữ:* bạn tiên, các vị tiên. *Vọng dạ:* đêm rằm.
Trực vu cấm điện: chờ sẵn ở cung vua.
Bồi tiếp phương diên: tiếp khách vào tiệc.
2. *Lộng xảo:* giở trò xảo trá. *Dò nẻo khứ lai:* dò xét hành động. *Chân ngụy:* thật giả.
3. Xin cúi vâng lời ngài dạy và xin kính chào ngài.
Quân chỉ: lời dạy quan trọng của người trên. *Ngọc đường:* nhà ngọc, nhà người trên.

Thân già cả cũng đà sung sướng, lắm chút
Nhưng rứa mà...
Nỗi cháu con còn hãy xa xôi
Nên chi buồn lắm mà. Chừ Thương quân bảo tôi rằng
Rước quần tiên mà khai yến lập đàn
Cha chả là khó, tôi nghĩ lại ngày xưa tôi muốn hại Tử Nha, nên chi tôi phải xin kiến Lộc Đài đặng mà cầu tiên phó yến, cũng là nhất thời cổ lộng đó mà thôi. Nay Lộc Đài cũng đã thành rồi, Thương quân rằng chàng bảo mời tiên, chừ tôi biết tiên mô mà mời. Ờ ờ, hay là tôi tương kế tựu kế chăng.
Rủ đồng loại đặng giả người Bồng đảo
Có khi cũng không ai biết được. Tôi lén về thăm bà con, rồi tôi biểu năm ba người biến làm tiên đặng mà hầu yến. Thương quân hắn thấy hắn tin có cho xong.
Hiện bản tướng động trung tốc đáo... hà
Biến, biến, biến, mần ri mới đi đặng cho. Âu là...
Biệt Triêu Ca vân thượng cao phi [1]
Tẩu Bộ bộ vân trình vọng thúy vi
Hành tàng hư thiệt tự gia tri
Lộc Đài lương dạ khai xuân yến
Chỉ thích đăng tiền quỷ xướng thi [2]

---

1. *Ngọ khuyết:* cửa ngọ môn, cửa thành nhà vua. *Long nhan:* mặt rồng, mặt vua. *Thu phần:* ngôi mộ mùa thu, cũng có nghĩa là những nấm mồ hoang, nơi yêu quái ẩn náu. *Hồ bạn:* bạn Hồ Ly. *Cổ hoặc hôn quân:* làm cho tên vua u mê bị mê mẩn. *Tử Nha:* tên một nhà chính trị quân sự lớn giúp nhà Chu diệt nhà Thương. Cũng gọi là Khương Thượng Lã Vọng. *Cổ lộng:* xúi làm bậy. *Bồng đảo:* tên một hòn đảo có tiên ở.

Hiện bản tướng mau về động cũ
Rời Triêu Ca bay vút tầng mây.

2. *Vân trình:* đường mây. *Vọng thúy vi:* trông màu xanh biếc li ti. *Hành tàng:* hoạt động và nấp náu. *Tự gia tri:* tự mình biết.

Nghĩa bốn câu hát:

Nhè nhẹ đường mây ngóng khắp nơi
Thực hư kín hở tự mình chơi
Tiệc xuân Đài Lộc vui đêm vắng
Chỉ thấy bên đèn quỷ hát thôi

Gốc từ bốn câu thơ của Bồ Tùng Linh trong *Liêu trai chí dị:*

Liêu ưng yếm tác nhân gian ngữ
Chỉ thính thu phần quỷ xướng thi

KÊ, YÊU: *(Cùng với)*

Nay Hồ mẫu lai qui
Truyền quần yêu nghinh tiếp
Úy hà! Tâm thậm hiệp, thậm hiệp
Ý đồng hoan, đồng hoan
Xinh hà! Dạ dạ!
Lộ tiền khấu thỉnh bình an
Động lý đồng lai hoan hỉ... hè [1]

Yêu đem rượu cho bà uống con.

ĐÁT KỶ: Mấy lâu nay con có nhớ bà không con?

YÊU NHỎ: Con nhớ lắm. Bà về có chi cho cháu không?

ĐÁT KỶ: Để rồi bà cho! Các con, như ta là

Ngoài yểu điệu ta mượn hình Đát Kỷ
Chớ... Trong hung tàn vốn tính Hồ Ly, đó chớ
Bởi rứa nên chi ta...
Nhớ rừng xưa gió mát trăng khuya
Còn... Thèm mùi cũ những cốt người thịt quỷ... lắm các con
Như ta ở chốn Triêu Ca là
Buồn bực những thương em thương chị
Chớ chớ...
Ăn thua gì rằng hậu, rằng phi
Các con, nay ta về đây chẳng qua là..
Vì mời tiên mời Phật mới ra đi... đó mà thôi

YÊU TRĨ:

Chẳng hay mời tiên mời Phật mà làm chi?

ĐÁT KỶ:

Số là Thương quân làm Lộc Đài, rồi bảo chị phải thỉnh tiên phó yến. Là cũng bởi tại chị hứa trước chịu lời cùng hắn, nên chi không dám cãi. Chừ chị không biết mời tiên mô, nên chị về đây truyền em cùng các con cháu biến ra ba bốn người cho lịch sự, đặng mà...

Giả làm Phật làm tiên mà tới
Thời có bằng ý hay không?

---

1. Mẹ Hồ về đây. Bảo bầy yêu ra đón. Lòng rất sung sướng. Tình rất vui mừng. Bên đường kính chào bình an. Trong động cùng về hỉ hả.

QUẦN YÊU:

Chừ Hồ mẫu dạy bà con tôi giả làm tiên tới mà ăn uống đó chi? Thôi thôi...

Văn ngôn đại khoái, đại khoái

Phen này

Nỗ lực gia xan, gia xan... thôi mà [1]

ĐÁT KỶ: Bằng lòng, bà con bằng lòng đó chi?

QUẦN YÊU: Bằng lòng lắm chớ!

ĐÁT KỶ:

Vậy thời biến mau mà đi. Để ta về trước, kẻo đi cùng không tiện. Vậy nữa ta...

Vọng triều nội phản hoàn

Đặng... Báo Thương quân tri đạo

QUẦN YÊU: Thậm hảo, thậm hảo
Chí hoan, chí hoan
Yêu hình tức tốc thân tàn
Tiên mạo tu du biến xuất... hà

Biến, biến, mần ri mới đặng là tiên chứ, phải, phải

Thừa phong phất phất
Ngự khí phiên phiến... hà [2]

Tẩu Tương huề bộ bộ giá vân yên
Nhất vọng xuân thành cảnh sắc nghiên
Khả tiếu Dao Trì kiêm dạ yến
Thiên tiên thùy thức thị Hồ tiên [3]

*

* *

VUA TRỤ: Thị thần ấy!

Phụng kim ngôn tốc đáo lâu tiền
Tùy Hoàng hậu nghinh lai tiên tử [4]

---

1. *Gia xan:* ăn thêm, ăn nhiều.

2. Tốt lắm, tốt lắm. Rất mừng, rất mừng. Mau mau dấu biệt hình dáng loài yêu. Lập tức biến thành tiên nữ. Đè gió mà bay. Cưỡi mây mà ruổi.

3. Cùng nhau dắt díu lướt mây. Vời ngắm thành xuân cảnh sắc đẹp, nực cười đêm nay có tiệc Dao Trì. Ai biết tiên trời hay tiên yêu quái.

4. Vâng lời vàng mau đến trước lầu.
Theo Hoàng hậu đón mời khách tiên.

THƯƠNG DUNG: Phụng mạng!

ĐÁT KỶ: Úy hà!

Vô cùng hỉ ủy, hỉ ủy

Thưa thưa, xin...

Thỉnh nhập yến diên, yến diên

Thưa mời liệt vị ngồi

THƯƠNG DUNG: Thưa chào quần tiên

ĐÁT KỶ: Thưa liệt vị, như quốc lão đây

Phụng Thánh chúa chỉ truyền

Thị tiên nhân yến hạ... đó mà... [1]

QUẦN TIÊN: Thôi thôi!

Bất thăng cảm tạ, cảm tạ

Chừ chị em tôi thừa phong nguyệt hạ trần ma chơi. Thấy lịnh Quốc trưởng ngài...

Tợ thử cầm quyền, cầm quyền lắm lắm

Nay cho quốc lão phụng sắc mà dự yến, thời ta

Tứ quốc lão thiên niên ... đó

Cung nga ấy!

Ban quỳnh tương nhất trản đây [2]

ĐÁT KỶ:

Thôi, thôi lão quốc hãy ra ngoài mà ngồi, để mặc ta thôi... Cung nga, thôi! Chốn quần tiên hội yến, bay đứng chúc không tiện, tha hầu cho, khi mô đòi sẽ đến.

QUẦN YÊU: Thưa Hồ mẫu

Trước lầu đà thanh vắng

Chừ ta... Tiệc rượu phải hi ha... thôi mà

Thưa Hồ mẫu, như bà con tôi là...

Thiệt nhờ cậy ơn già

Nên chi mới...

Đặng xem chơi cảnh lạ... đây chớ!

---

1. Vô cùng mừng rỡ. Mời vào dự yến. Vâng chỉ vua truyền phán. Ngồi hầu tiếp các tiên.

2. Khôn xiết cảm tạ, chúng tôi nhân trăng trong gió mát xuống trần mà nhà vua thân thiết quá. Xin chúc mừng quốc lão sống nghìn tuổi và xin mời ngài một chén rượu.

Thưa Hồ mẫu, bà con tôi ăn thịt chín không quen, chừ có thầy đội hầu mô xấu xấu, xin một vài thầy, đặng mà ăn sống uống rượu cho vui, có không?

ĐÁT KỶ:

Bà con phải chịu khó mà ăn thịt tái, cũng là thịt sống đó mà. Sau này tôi kiếm rồi tôi gửi cho, kẻo bây giờ bắt người ta không tiện, lộ sự chớ chẳng chơi.

QUẦN TIÊN:

Thưa ngài, ngài ở cùng Thương quân thời cái bộ đuôi ngài cất ở mô?

ĐÁT KỶ: Ta cất kỹ lắm hỏi mần chi?

QUẦN TIÊN:

Thưa ngài phải năng phơi ra, kẻo mà hóa sâu, chắp vào lại ngứa đó.

ĐÁT KỶ: Thôi, đừng nói bậy nữa

Vật tu thuyết quá
Khủng nhạ nhân tri... chớ chẳng chơi [1]

Thưa bà con!

Đã rằng yến Dao Trì
Thì ta... Hãy làm thi thạnh hội... mới đặng cho

QUẦN TIÊN: Hạch thừa thanh hối
Các lộng tiên âm... hà!

Đồng ngâm:

Hảo dương, dạ! Hà
Xuân tiêu nhất khắc trị thiên câm (kim)
Hoa hữu thanh hương, nguyệt hữu âm

Mời quần tiên

Ca quản lầu đài thanh tế tế
Tu thiên viên lạc dạ trầm trầm [2]

---

1. Đừng nên nói đến e người ta biết.

2. *Thạnh hội:* gặp nhau vui vẻ. *Thanh hối:* lời dạy bảo cao quí, trong sạch. *Các lộng tiên âm:* mọi người đều dở nghề thơ ca; *tiên âm:* âm vận nhà tiên.

Đêm xuân một khắc giá ngàn vàng
Hóa nức mùi thơm nguyệt sáng choang
Nhạc hát trên lầu nghe ríu rít
Ghế chao nghiêng ngả tối mơ màng

Tu thiên: cái đu.

QUẦN TIÊN: Túy bất câm (cấm), túy bất câm

Oẹ! Oẹ!

ĐÁT KỶ:

Bậy lắm nào, bậy lắm nào! Có say thì về động, muốn mửa mấy thì mửa. Chớ răng lại mửa bậy trong tiệc, người ta biết thời mần răng.

QUẦN TIÊN: Say quá quên đi, chừ thôi thời...

Tu thoái khứ, tu thoái khứ [1]

ĐÁT KỶ: Cung nga! Chư tiên đà tán khứ, chừ...

Ta lui vào cấm ngự

Bay mau dẹp yến diên

*

* *

THƯƠNG DUNG: Coi nỗi...

Những tưởng hội quần tiên mà thôi

Té ra lão rình coi

Quả thiệt loài yêu quái chút hà

Chừ hắn đi thời đã rồi, lão biết tính mần răng đây. Ừ phải phải

Tốc lai thành ngoại

Đặng mà

Báo dữ Thành Vương [2]

Úy này, Thành Vương đây mà!

PHI HỔ: Chẳng hay tướng công thị yến quần tiên, răng mà lại lật đật mần rứa hà?

THƯƠNG DUNG:

Tiên tiên, phật phật ở mô mà tiên phật.

Này này...

Quả Hồ tinh nó phó yến rõ ràng đó mà

PHI HỔ: Mần răng mà ngài biết đặng?

1. Say không chịu nổi. Phải lui về thôi.

2. Mau ra ngoài thành. Báo với Võ Thành Vương (tức Phi Hổ).

THƯƠNG DUNG:

Số là khi hội yến Hoàng hậu sắc cho lão phải lui, nhưng mà lão...

Phục bình hậu lão thấy lộ tình dối trá

PHI HỔ: Vậy chừ hắn ở mô?

THƯƠNG DUNG: Nó say đã quá

Có khi nó còn...

Luẩn quẩn đâu đây

Chứ chưa đi xa, chừ thôi thời...

Phiền kíp ra tay
Theo mà chém cổ mới đặng

PHI HỔ: Vậy nữa...

Xin Tướng công phản bộ
Mặc tiểu đệ đương đồ cho

THƯƠNG DUNG: Vậy nữa... đi mau nghe

(Hạ)

PHI HỔ: Quân!

Tốc phấn dũng tiền xu
Quyết trừ tha xú loại đi đi [1]

(Hạ)

*

*   *

QUẦN YÊU: Cha chả là say thôi!

Tốc tốc phản hồi động lý
Man man phi liễu tiên đài... hà [2]

PHI HỔ: *(Đem quân ra chận)*

Quả tr ị yêu đồ, yêu đồ
Tốc thi diệu thủ diệu thủ
Truyền quân nhân đoạt lộ
Tùng dã cảnh trừ hung

(Quần yêu chui vào mả)

---

1. *Phó yến:* dự yến. *Phục bình hậu:* nấp sau bình phong. *Đương đồ:* chống đón. *Tiền xu:* ruổi lên phía trước. *Xú loại:* loài bẩn thỉu.

2. Chóng chóng trở về hang động, mau mau bay khỏi đài tiên.

PHI HỔ: *(Tiếp đến)*

Bỉ quần yêu đà khéo ẩn động trung... rồi nọ,
quân nhân ấy!
Tốc cử hỏa thiêu phàn thị xứ, mau đi
(Quân phóng hỏa, quần yêu vừa la vừa chạy ra, quân nhân giết chết hết)

PHI HỔ: Thôi, thôi!

Quả yêu tinh tận tử
Các em... Thâu quân sĩ phản hoàn... hè [1]

Đồng Khách

Diêu vọng triều đô bộ bộ khoan
Bình sinh ưu ái nhất tâm đan
Yêu phân tùng thử giai tiêu diệt
Trữ kiến hoàng đồ vạn tải an
Ngũ sắc tường vân khai Bắc khuyết
Nhất bôi thọ tửu chúc Nam san [2]

---

1. Quả là loài yêu. Truyền quân nhân xốc tới.

2. Dõi hướng triều bước đi thong thả, cả cuộc đời chỉ một lòng lo dân lo nước. Không khí yêu quái từ đây đã bị tiêu diệt. Chờ xem cơ nghiệp nhà vua muôn thuở yên lành. Năm sắc mây lành ở cửa Bắc. Một ly rượu thọ chúc núi Nam.

HỘ SANH ĐÀN

ĐÀO TẤN

Tuồng này còn có tên *Tiết Cương tam phá Thiết Khâu phần.* Nhân dân ở một số vùng miền Trung thường gọi nôm na là *Tiết Cương chống búa.*

Sau khi đối chiếu một số văn bản chúng tôi thấy văn bản tuồng *Hộ sanh đàn* do Vũ Ngọc Liễn chọn và giới thiệu, Trúc Tiên phiên âm, Phạm Phú Tiết chú giải, in trong tập *Tuồng Đào Tấn, NXB Sân khấu - Sở Văn hóa Nghĩa Bình xuất bản 1987* là hoàn chỉnh và tin cậy. Văn bản này chúng tôi biên soạn từ tập sách nói trên

TÓM TẮT NỘI DUNG

Tiết Cương về kinh tế mộ phần cha mẹ bị binh lính của triều đình do Võ Tam Tư chỉ huy săn đuổi. Lan Anh - vợ của Tiết Cương đến cứu chồng rồi cùng nhau trở về Sơn trại. Võ Tam Tư mang binh đến vây bắt, trong lúc phá vòng vây, vợ chồng Tiết Cương bị lạc nhau.

Lan Anh sinh con giữa rừng, trong một ngôi nhà hoang, cạnh gốc cây quì nên đặt tên con là Tiết Quì. Tiết Cương vào nhà Tiết Nghĩa định nương nhờ vì trước kia Tiết Cương đã cứu Tiết Nghĩa khỏi án tử hình. Tiết Nghĩa trở mặt, vong ân bội nghĩa, phục rượu rồi bắt Tiết Cương để nộp cho triều đình. Tú Hà - Vợ Tiết Nghĩa không tán đồng việc làm của chồng lén lên Hùng Sơn báo tin cho Ngũ Hùng - Tần Hán đón đường cướp tù cứu Tiết Cương. Tú Hà sau khi cứu Tiết Cương lại cho rằng mình đã hại chồng nên tự vẫn. Tiết Nghĩa bị giết. Tiết Cương cùng Ngũ Hùng, Tần Hán tìm được Lan Anh, họ cùng nhau trở về Sơn trại.

NHÂN VẬT

TIẾT CƯƠNG
TRẦN THỊ LAN ANH
HỒ NÔ
VÕ TAM TƯ
TIẾT NGHĨA
DƯƠNG TÚ HÀ
TIẾT AN
NGŨ HÙNG
TẦN HÁN
LÂU LA của TIẾT CƯƠNG và LAN ANH
LÂU LA của NGŨ HÙNG, TẦN HÁN
QUÂN của TAM TƯ
QUÂN của TIẾT NGHĨA
TỲ NỮ của TÚ HÀ

*

* *

TAM TƯ: Hoàng long ứng thụy [1]
Thể phụng trình tường [2]
Trong cửu trùng đức sánh Nghiêu, Thang [3]

---

1. Rồng vàng ứng điềm tốt. Rồng, một trong tứ linh, tượng trưng cho vua.
2. Phụng sặc sỡ bày điềm lành, cũng như rồng, tượng trưng cho vua và đời thái bình.
3. Theo thuyết Lão, Trang: chỗ vua ở cao xa như trên chín tầng trời.

Vua Nghiêu, tên: Phóng Huân, họ: Đào Đường, tên triều đại là Đường, làm vua gần một trăm năm (2357-2261 trước công lịch). Thọ trên trăm tuổi, truyền ngôi cho con rể là vua Thuấn, đóng đô ở Bình Dương (Sơn Tây) mộ táng ở Thành Dương (Sơn Đông). Vua Thang (cũng gọi là Thành Thang) tên Lý, họ Tí, vị vua đầu nhà Thương (cũng gọi Ân) ở ngôi 30 năm. Nhà Thương truyền dõi được 700 năm (1783-1122 trước CL) đến vua Trụ thì bị nhà Chu diệt.

Ngoài bá chấp tài phen Y, Lữ [1]
Võ Tam Tư biểu tự
Châu nguyên soái chức phong [2]
Phụng minh đình thống lãnh binh nhung [3]
Đáo biên địa truy cầm Tiết thị [4]

Chủ tướng!

Truyền chư tướng can qua chỉnh bị [5]
Rao tam quân trú dạ, kiêm hành [6]
Vọng Long San đồ khởi đại binh [7]
Cầm tặc tử hiến lai kim khuyết [8]

QUÂN: Thừa mạng!

TAM TƯ: *Khách*:

Thiết mã thiên thần phi tợ tuyết
Hùng binh vạn đội bố như tinh
Lôi đình giang Hán quân thinh chấn

---

1. *Bá chấp:* trăm quan. Chấp là nắm, là cầm, lấy theo nghĩa chấp chính.

Phen: nghĩa như sánh bằng.

Y: Y Doãn, tên: Chí, tôi hiền giúp vua Thành Thang.

Lữ (lã) Lã Vọng (còn gọi Khương Thượng, Thái công Vọng, Khương Tử Nha) giúp vua Vũ Vương nhà Chu, diệt nhà Ân.

2. *Biểu tự*: tên ngoài đời, tên riêng. Võ Tam Tư là cháu gọi Võ Hậu bằng cô. Chức phong Nguyên soái nhà Châu.

Lý Uyên tức vua Cao Tổ nhà Đường, khởi nghĩa ở Thái Nguyên (Sơn Tây) thống nhất Trung Quốc, lên ngôi năm 618, đóng đô ở Trường An.

Truyền đến con là Lý Thế Dân (Thái Tông) và cháu là Lý Thị (Cao Tông).

Võ Hậu tên là Chiến, cung tần của Thái Tông, khi Thái Tông mất, Cao Tông lên thay, thấy Võ Chiến có tài có sắc, sách phong làm Hoàng hậu, phế Hoàng hậu họ Vương (việc này do Võ Chiến chủ mưu). Cao Tông mất, con là Trung Tông lên thay bị Võ Chiến hãm ngục, đày ra Phong Châu. Đến năm 690, Võ Chiến chính thức lên nắm chính quyền tự xưng là *Tắc Thiên Hoàng đế,* là một Nữ hoàng duy nhất của lịch sử phong kiến mấy ngàn năm ở Trung Quốc, đổi tên nước là Châu, ở ngôi 21 năm. Chức Nguyên soái của Võ Tam Tư là Nguyên soái nhà Châu, lai lịch như vậy.

3. Vâng chiếu ở sân vua ra thống lĩnh quân đội.

4. Ra biên cảnh đuổi bắt họ Tiết.

5. Truyền các tướng chuẩn bị đủ khí giới. *Can qua*: cái mộc và ngọn dáo.

6. *Trú dạ kiêm hành:* đi cả ngày lẫn đêm.

Theo quân chế ngày xưa, cứ 1.500 người gọi là một quân. Tam (ba) quân, cũng có thể hiểu là các đội quân: tiền, trung và hậu.

7. Trông về Long San (nơi Tiết Cương ở) mà mang một đội quân lớn tới đó.

8. Bắt thằng giặc dâng lên nhà vua.

Tiết thị hưu tu vọng thoát sinh [1]

(Hạ)

TIẾT CƯƠNG: Kinh địa từ tế tảo song linh [2]

Triều binh phút công vi vạn đội [3]

Nhưng cũng may là

Ơn Tần thị phu thê cứu giải [4]

Nên chi

Khiến Tiết gia tính mạng bảo toàn

Chi nữa

Chốn Long San bao sá dặm ngàn

Theo điểu tích ngõ toan lần lối [5]

Điểu tích ngõ toan lần lối

Nghĩ sự mình nhiều nỗi gay go

Hà! Hai vai thắt chặt tang hồ [6]

Ớ Võ hậu này, tao nói thiệt

Biển oan chưa lấp, mật thù càng ngon [7]

(Quân ó) Tiếng dập dồn phong huyên nhạc hãm [8]

Hò họ Giục vó lừa chỉ dặm Long San [9]

(Tam Tư gặp Tiết Cương, khấu)

TAM TƯ: Đại khiếu tha Tiết thị cuồng ngoan [10]

Hảo khán ngã Tam Tư truy nã... đấy con à!

---

1. Ngựa sắt ngàn bầy bay tựa tuyết rơi.

Muôn đội binh hùng như sao dăng tua tủa.

Tiếng quân vô địch vang lừng trên sông Hán Thủy, sông Trường Giang họ Tiết đừng hòng trốn thoát.

2. Từ khi thăm mộ và cúng tế vong linh cha mẹ ở kinh thành.

3. Muôn toán quân của triều đình bỗng tới vây đánh.

4. Nhờ ơn vợ chồng họ Tần (Tần Hán) tới giải cứu.

5. Điểu tích: dấu chân chim.

6. Tang hồ: cái cung bằng gỗ dâu. Người xưa lấy gỗ dâu làm cung, lấy cỏ bồng làm tên. Khi sanh con trai người ta bắn ra bốn hướng bốn phát, và trên trời dưới đất hai phát để làm phép, có ý mong cho đứa trẻ sau này có chí bốn phương, dọc ngang trời đất.

7. Biển oan: truyền thuyết nói con gái vua Viêm Đế tên gọi Nữ Oa (đừng lầm với bà Nữ Oa luyện đá vá trời) chơi thuyền ngoài biển bị đắm. Oan hồn hóa thành chim Tinh Vệ ngày ngày ngậm đá đi lấp biển.

8. Gió thét ồn ào, núi như bị sập (hình dung thế quân hùng mạnh).

9. Không mấy ai đã cưỡi lừa ra trận, ở đây vì sợ dùng *vó ngựa* thì thất niêm không hát được nên phải dùng “vó lừa”.

10. Lớn tiếng kêu gã Tiết điên cuồng bướng bỉnh kia.

Bảo cho, nễ khả
Thằng thần hạ mã
Thúc thủ lai hàng [1]
Đi cho rồi, đặng cho ta
Ngõ ban sư trở lại nhà vàng [2]
Bằng nghịch mạng ắt lầm trong mũi bạc [3]

TIẾT CƯƠNG: Ải ải
Ngũ trung hỏa phát, hỏa phát [4]
Song nhãn yên khai, yên khai [5]
Ê! Huy thần phủ sát lai
Nễ tặc đồ hưu tẩu [6]

(Lại khẩu, Cương thua chạy)

TAM TƯ: Chư tướng!
Truyền chư tướng hoang mang đoạt lộ
Truy tặc đồ vật khả trì diên... [7] đi đi

(Hạ)

LAN ANH: *(Xướng)*
Hảo thanh hứng a... [8]
Nhàn lại phong nguyệt cộng vô biên
Nhất động đào hao biệt hữu thiên
Vị vấn kỷ sinh tu đắc đáo
La thường túy trục nhật phiên phiên [9]
Như tôi
Dữ Tiết gia công tử đề duyên [10]
Xưng Trần Thị Lan Anh tiểu hiệu

---

1. Khá xuống ngựa tự trói mình, bó tay về đầu hàng.
2. *Ban sư*: chiến thắng rút quân về.
3. *Lầm*: tiếng xưa là mắc phải, vướng phải. *Mũi bạc*: mũi dáo sáng như bạc.
4. *Ngũ trung*: Ngũ tạng: tâm, can, tỳ, phế, thận. *Hỏa phát*: bốc lửa, ý nói giận lắm.
5. Đôi mắt tóe khói.
6. Vung búa thần xông tới. Thằng giặc kia chớ chạy.
7. Truyền các tướng gấp rút chận đường. Đuổi theo tên giặc không được chậm trễ.
8. Hứng thú thanh u thay!
9. Thanh nhàn trăng gió thú vô biên. Một động hoa đào cõi trời riêng. Hỏi mấy kiếp tu mà được như thế? Quần là áo lượt ngày ngày thay đổi.

Chữ *cộng* nói lên gió cộng với trăng đều đẹp cả.

Túy trục hay *thúy trụ, thúy tụ* đều là tay áo đẹp.

10. Kết duyên cùng công tử họ Tiết.

Từ phu tướng Trường An tế bảo [1]
Luống thâm khuê vĩnh dạ ưu sầu [2]
Hà! Khéo loi thoi dương liễu mạch đầu [3]
Càng thánh thót hoàng oanh chi thượng [4]

LÂU LA: Phu nhân cấp sự, dạ...

LAN ANH: Hà sự hử!

LÂU LA: Dạ, dạ...
Từ trại chủ kinh đô tiềm vãn [5]
Xảy Tam Tư xuất chúng công vi [6]

LAN ANH: Úy chôi ôi!

LÂU LA: Nhưng cũng may là

---

1. Vợ gọi chồng là phu tướng, chồng gọi vợ là nội tướng.

2. Suốt đêm lo buồn trong phòng khuê

3. *Mạch đầu*: đầu đường. Vương Xương Linh là nhà thơ nổi tiếng đời Đường (698-765) có bài *Khuê oán*:

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thướng thúy lâu
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hốt giao phu tế mịch phong hầu

Nghĩa là:

Vợ trẻ buồng thêu chẳng biết sầu
Ngày xuân trang điểm bước lên lầu
Bỗng thấy đầu đường phơi sắc liễu
Tại ai giục giã chuyện phong hầu

Chữ *mạch đầu* trong câu tuồng gốc ở bài thơ này. *Loi thoi* vừa có nghĩa so le, vừa có nghĩa lưa thưa. Ý câu tuồng: nhìn những cành dương so le, lưa thưa ở đầu đường.

4. Hoàng oanh chi thượng: oanh vàng trên cành. Trong bài Y *châu ca* của một nhà thơ nổi danh đời Đường:

Đả khởi hoàng oanh nhi
Mạc giao chi thượng đế
Đề thời kinh thiếp mộng
Bất đắc đáo Liêu tê (tây)

Nghĩa là:

Xua đi cái oanh vàng
Trên cành cấm hót vang
Hót làm thiếp tỉnh mộng
Liêu Tây chẳng gặp chàng

Chữ *hoàng oanh chi thượng* trong câu tuồng gốc ở bài thơ này.

5. Từ khi chủ trại lén vào kinh đô.

6. *Xuất chúng công vi:* mang quân vây đánh.

Đã thoát vòng viễn tẩu cao phi [1]
Còn lạc lối sơn nhai hải giác [2]

LAN ANH: Úy chôi ôi!

LÂU LA: Bẩm phu nhân khốn lắm, số là...
Binh muôn dội truy cầm rất ngặt
Người một mình kháng cự chỉn khôn [3]
Phải về đây tỏ nỗi căn nguyên
Xin người kíp lo mưu cứu giải

LAN ANH: Ôi chôi ôi!
Bất thăng kinh hãi, kinh hãi [4]
Mần răng mà:
Chí thử gian nan, gian nan [5]
Phu quân ôi!
Cửu khúc trường lửa đốt xốn xang [6]
Song hàng lụy mưa tuôn lã chã [7] phu quân
Ôi! Nay phu quân tôi chính thân ngộ nạn, tặc chúng lại truy [8] phu quân tôi biết chạy đi đường mô, phu quân ôi, á thương hại.
Qua Xuyên quận giang trình hiểm trở [9]
Về Long Sơn lại lâm lộ đa kỳ [10] lắm phu quân ôi! Như ri là...
Vì hiếu tình nên nôn nả quyết ra đi
Chừ chừ
Cơn hoạn nạn bơ vơ ai giúp đỡ phu quân ôi!
Chừ tôi biết tính liệu răng đây, ễ vong đi
Bước anh hùng đã lỡ
Gan nhi nữ càng đầy
Nếu chẳng liều sinh tử giữa chông gai
Thì... Ai còn kể ân tình trong nước lửa

---

1. *Viễn tẩu cao phi:* xa chạy cao bay.
2. *Sơn nhai hải giác:* đầu non góc bể.
3. *Chỉn: tiếng xưa có* nghĩa *thật là;* chỉn khôn: thật là khó.
4. *Bất thăng kinh hãi:* khôn xiết kinh hãi.
5. *Chí thử gian nan*: gian nan đến thế ấy, dường ấy...
6. *Cửu khúc trường:* chín đoạn ruột.
7. *Song hàng lụy:* hai hàng nước mắt.
8. *Chính thân ngộ nạn*: một mình gặp nạn.
9. *Giang trình*: đường sông.
10. *Lâm lộ đa kỳ:* đường rừng nhiều nẻo.

Đại, tiểu lâu la, tựu tướng tiền thính lệnh!

Kìm trại chủ Đông, Tây bốn bá [1]

Chừ ta Suất nhữ môn Nam, Bắc biến tầm [2]

Ấy Các nghi hiệp lực đồng tâm [3]

Vật khả từ gian ty hiểm [4] nghe à!

LÂU LA: Úy a!

Bất thăng hân cảm, hân cảm [5]

Nguyện các tùy hành, tùy hành [6]

Phen nầy

Hộ phu nhân thiên lý đăng trình [7]

Tầm trại chủ nhất đường hoan hội [8]

LAN ANH: Vậy thời

Lưu nhất đội canh tuần sơn trại, khá hết lòng gìn giữ Tiết Giao [9]

Tuyển bách nhân dự bị yêu đao, tua gắng sức theo đòi chủ mẫu... đây [10]

Hồ nô! Lãnh bửu kiếm, Hồ Nô con tùy hậu [11]

Lâu la! Tương điêu cung, thần mã hiến lai [12] mau đây!

Lâu la chỉnh túc rồi à? Vậy nữa...

Mang mang xuất liễu sơn ôi [13]

Tốc tốc tầm lai lý lộ... đi đi hè [14]

Khách Thử cảnh, thử tình, tâm tự khổ

---

1. Nay trại chủ đang chạy tan tác phía Đông, phía Tây.
2. Giao các ngươi tìm khắp lượt cả Nam, cả Bắc.
3. Tất cả đều nên hợp sức đồng lòng.
4. Không được sợ gian khổ, tránh né hiểm nghèo.
5. *Hân cảm:* mừng rỡ.
6. *Tùy hành*: đi theo.
7. Giúp phu nhân lên đường nghìn dặm.
8. Tìm chủ trại đoàn tụ một nhà.
9. Để lại một đội canh tuần sơn trại.
10. Chọn ra trăm người giắt đao lưng.
11. Hồ Nô mang gươm báu theo sau.
12. *Điêu cung:* cung có chạm vẽ; *thần mã:* ngựa bay; *hiến lai*: mang ra đây.
13. Gấp rút ra khỏi triền núi.
14. Mau chóng tìm lấy lối đi.

Khả Nam, khả Bắc, lộ đa kỳ [1]

Phu quân ôi!

Hải giác, sơn nhai, lạc lạc cô tung thùy khẳng cố?

Thiên cao, địa hậu...

Trăm lạy thiên địa quỉ thần, cho tôi gặp phu quân tôi, kẻo mà

Mang mang sầu hận cánh kham bi [2]

(Hạ)

*

* *

(Tiếng quân reo)

TIẾT CƯƠNG: *(Trên đường chạy)*

Này này...

Hậu lộ văn vạn kỵ lai truy [3]

Âu là Sơn tiền cấp nhất thân viễn ty [4]

Tẩu Tha hương thác lạc sơn trình dị [5]

Hò họ Thất mã huy trì lý bộ nan [6]

Phu quân ôi!

Long San thử dạ sơn trung nguyệt [7]

Duy hữu thân khuê độc tự khan [8]

---

1. Cảnh ấy tình này lòng những khổ. Khôn dò Nam Bắc, lắm đường đi.

Theo sách *Hoài Nam Tử*: Dương Tử (tức Dương Châu) đi chơi, tới ngã ba đường thì khóc, vì đi về phía Nam cũng được, mà đi về phía Bắc cũng được. Câu này ngụ ý đường đời nhiều nẻo, đi nẻo nào cũng được, song không biết nẻo nào là đúng.

2. Góc biển đầu non, ai kẻ đoái hoài, thêm quạnh quẽ.

Trời cao đất rộng, hận sầu dày đặc, xiết ai bi.

Cô tung: dấu chân cô độc; *thùy khẳng cố*: ai thèm đoái nhìn.

3. Nghe phía sau hàng vạn quân lỵ đuổi tới.

4. Ở trước núi một mình vội xa lánh.

5. Khác quê đường núi lạ lùng lẫn lộn.

6. Một ngựa duổi dong thật khó đi.

7. Vầng trăng trong núi Long San đêm nay.

8. Riêng có người ở buồng khuê tự xem ngắm.

Năm 756 có loạn An Lộc Sơn. Nhà thơ Đỗ Phủ đưa vợ con chạy ra Phu Châu, một mình đi tìm vua. Giữa đường ông bị giặc bắt đưa về Trường An. Đêm đêm ông trông trăng vịnh thơ, có câu:

Kim dạ Phu Châu nguyệt

Khuê trung chỉ độc khan

Nghĩa là trăng Phu Châu đêm nay, chỉ mình người vợ ngắm (vì chồng không có nhà) ở đây tác giả tuồng mượn ý thơ này của Đỗ Phủ.

TAM TƯ: *(Đón gặp)* Ủa này, Tiết Cương đây mà
Quả thị Tiết Cương, Tiết Cương
Quyết thi độc thủ, độc thủ
(Hai bên đánh nhau, hạ, Lan Anh, Lâu la và Hồ Nô ra)

LAN ANH: Đã tìm tòi hết đường, hết ngõ
Răng mà
Lại quạnh hiu vắng ảnh, vắng hình
Đường sá lạ lùng, cha chả... thôi thôi...
Lối sơn khê chi xiết gập ghình
Tiếng viên điểu càng thêm đau đớn [1]
Phu quân ôi! Em ở đây, còn phu quân đi đường mô?
Rủi ro sợ đầu tên mũi đạn
Bơ vơ thương góc biển chân trời
Các ngươi!
Có điên nguy khuyên chớ mựa nài [2]
Dầu lao khổ miễn là cho gặp
Nam Cho gặp kẻo còn man mác
Giục cơn sầu nước mắt khôn lau

HỒ NÔ:
Lý Vẳng nghe tiếng con chim vịt chim vịt trong cái kêu chiều
Trại chủ đi!
Bâng khuâng nhớ chủ thương hại thương xót,
chiều chín chiều chín chiều trong cái ruột đau.

LÂU LA: *Khách*
Trại chủ ôi!
Thế thượng tiêu hồn duy hữu biệt [3]
Nhân sinh hà xứ khả vong ưu [4]

LAN ANH: *Nam*
Lạnh lùng gió lọt hơi thu.

---

1. *Tiếng viên điểu*: tiếng vượn và chim chóc.
2. *Điên nguy*: để ngã, nguy hiểm.
Mựa: tiếng xưa có nghĩa là đừng, chớ.
3. Ở đời chỉ có sự ly biệt làm cho người ta mất hồn. Trong bài phú *Biệt* của Giang Yên (người đời Lương, thế kỷ VI) có câu: "Ảm nhiên tiêu hồn giả, duy hữu biệt nhi dĩ hĩ", nghĩa là cái ảm đạm làm cho mất hồn ấy, chỉ có cái biệt mà thôi.
4. Người đời có nơi nào không có nỗi lo buồn.

Tam Tư mày hỡi mày...

Càng vương đoạn thảm, càng cưu chữ thù

HỒ NÔ:

Tôi thấy bà tôi sung sướng quen đi, chừ đi trong rừng trong núi một thân, một mình, lấm le lấm lết, tôi thương, tôi khóc, hi hi

Lý Cảm thương vóc ngọc vóc ngọc trong cái vày vò
Trăm lạy bà lá bà lay, hòn vay hòn trả, cho bà tôi gặp ông tôi
Vái với trên đầu soi xét trong cái người ngay

LÂU LA: *Khách*

Vạn thọ tùng phong thanh tế tế [1]
Thiên sơn thu sắc vọng thê thê [2]

LAN ANH: *Nam*

Gập ghình dấu thỏ đường dê [3]
Cang thường một gánh nặng nề hai vai

(Tiếng quân ó xa, gần)

Vậy chớ...

Tùng hà binh mã truy lai [4]
Hốt thính huyên thanh hướng lượng [5] nọ
Bất thức giá ban tình trạng [6]

Mã Đốn linh tâm hạ nghi sai [7]

Tôi biết mần răng đây? Ờ phải phải! Lâu la...

Tùng kinh lộ di lai [8]
Thượng cao sơn khán quá [9] Các con hè!

(Lên núi, đứng thấy Tam Tư đang đuổi Tiết Cương chạy)

TIẾT CƯƠNG: Âu là

Vọng tiền đề sách mã
Tầm tịnh địa thoát thân (à) [10]

(Hạ)

---

1. Tiếng gió muôn cây tùng xì xào.
2. Vẻ thu nghìn ngọn núi lờ mờ.
3. Đường rừng có dấu chân thỏ và quanh co như ruột dê.
4. Binh mã từ đâu đuổi đến.
5. Bỗng nghe tiếng ồn lảnh lót.
6. Không rõ tình trạng thế nào?
7. Bỗng khiến trong lòng nghi ngại.
8. Theo con đường tắt mà lách tới.
9. Lên trên núi cao xem thử.
10. Giục ngựa theo lối trước, tìm nơi vắng thoát thân.

LAN ANH: *(Từ trên núi xuống)*

Ôi chôi ôi!
Quả thị phu quân , phu quân
Ớ lâu la
Tính ngộ hiệu lệnh, hiệu lệnh! [1]
Đây này
Phú nễ đảng tiền lai sơn đỉnh [2]
Tốc thừa cơ triệt bỉ Châu binh [3]
Hồ Nô, Hồ Nô!
Lãnh lương cung phục tại lâm trình [4]
Chờ cho ta trận tiền trá bại rồi...
Phóng thần tiễn xạ lai tặc tướng [5] nghe à!
Âu là Khai bửu kiếm mang sấn vãng [6]
Ớ lâu la, lâu la!
Xuất yêu đao tốc tốc bôn lai [7]
Tẩu Đề đao sách mã vọng sơn nhai
Phu quân ôi!
Niệm niệm lương nhân thống ngã hoài
Tam Tư ớ mày
Quái sát Tam Tư đồ thị dõng
Hảo khan cân quắc sính anh tài [8]

(Hạ)

(Tam Tư đuổi, gặp Tiết Cương)

TAM TƯ: Tiết Cương đây mà! Hả hả... Ta hỏi chớ...
Đã mau chân sao chẳng chạy dài
Nay gặp mặt hãy còn đứng sững mần rứa hè?
Như ngươi chừ
Hết cậy thế xông đồ phá trận

---

1. Nghe hiệu lệnh ta đây
2. Truyền bọn bay đến trước đỉnh núi.
3. Mau lừa dịp triệt binh nhà Châu kia lại.
4. Cầm cung tốt mai phục ở đường rừng.
5. Phóng tên thần bắn vào tướng giặc.
6. Rút gươm báu mau mau xấn tới.
7. Rút đao lưng gấp gấp chạy lên.
8. Cầm đao giục ngựa phóng sườn non,
Nghĩ đến lang quân dạ héo hon
Căm bấy Tam Tư hòng ỷ mạnh
Coi đây thục nữ sính tài trai.

Biểu cho

Phải cam lòng hạ mã thằng thân cho rồi [1]

TIẾT CƯƠNG: Ải ài...

Khả hận tha Võ thị gian thần

Cảm khinh ngã Tiết gia hào kiệt gớm à? [2]

Cấp phiên thân tiêu diệt

Bất hứa bỉ đào hồi [3]

(Giáp trận, Tam Tư đâm Cương ngã, Lâu la bồng Cương chạy, Lan Anh tiến chiến)

LAN ANH: Ngã tranh lai, ngã tranh lai

Tu thích sát, tu thích sát [4]

(Giả thua chạy, Hồ Nô núp bắn tên trúng đầu Tam Tư)

TAM TƯ: Thôi...

Bất thăng kinh ngạc, kinh ngạc!

Vậy chớ con gái nhà ai mà...

Tợ thử hy kỳ, hy kỳ! [5]

Coi nỗi Trước đề đao cứu bỉ tặc nhi

Sau phục nổ xạ ngô quan đảnh [6]

Mà tao có tha ở mô chư tướng ấy!

Truyền chúng tướng tuân thừa hiệu lệnh

Truy tặc đồ khẩn cấp trì khu [7]

(Hạ)

(Lâu la khiêng Cương ra)

TIẾT CƯƠNG: *Ban*

Hà xứ nhân lai cứu ngộ? [8]

LÂU LA: *Ban* Dạ dạ!

Sơn trại lâu la bộ hạ [9]

---

1. Xuống ngựa tự trói mình.
2. Khá giận thằng gian thần họ Võ, dám khinh ta là hào kiệt nhà họ Tiết.
3. Kíp vươn mình lên tiêu diệt, không cho nó trốn về.
4. Có ta xông tới đâm chết chúng mày.
5. Khôn xiết kinh ngạc. Lạ lùng đến thế.
6. Xách đao cứu gã giặc kia. Gài nỏ bắn vào chóp mũ ta.
7. Truyền các tướng vâng theo hiệu lệnh, đuổi theo lũ giặc chớ nên chậm trễ.
8. Người ở đâu đến cứu ta?
9. Bộ hạ lâu la ở sơn trại.

TIẾT CƯƠNG: *Ban*

Ủa vậy chớ...
Hà do nễ đẳng truy tùy? [1]

LAN ANH: *Ban*

Tương phùng thả hỷ thả bi!
Thưa thưa phu quân có em đây, dạ...
Mã thượng khuynh thân yết kiến [2]

TIẾT CƯƠNG: Ủa này phu nhân! Hả hả...

Ban Hân quân mạt lộ tương tầm
Hân quân mạt lộ tương tầm [3]
Huyên điền kích cổ minh câm [4]

Đồng ban

Hà Tốc hướng Long San trực khứ
Thông thông tải sậu, tải trì [5]

LAN ANH: *Khách*

Thử tế lâm nguy
Ai ngờ gặp được phu quân ở đây, cha chả là may
Sinh tử thiên nghi hồn mộng lý [6]

TIẾT CƯƠNG: Em, còn như anh là

Khách Kinh thu tích biệt á thương hại
Tao phùng do tại loạn ly trung [7]

(Tiếng quân ó xa, gần)

Đồng khách

Diêu văn bối hậu quân thanh cấp
Lịch tận sơn khê bất kế trùng [8]

TAM TƯ: Thời

Giữa chiến trường cùng gã giao phong

---

1. Sao các ngươi biết mà theo đến đây?
2. Gặp nhau nửa mừng nửa tủi, nghiêng mình trên ngựa ra mắt.
3. Mừng thấy em đi tìm nhau trong bước đường cùng.
Quân: ngươi, chỉ Lan Anh.
4. Ồn ào nổi chiêng, nổi trống. *Kích cổ*: đánh trống; *minh câm* (kim): *khua chiêng.* Ngày xưa ra quân thì đánh trống, thu quân thì khua chiêng.
5. Mau thẳng hướng Long San mà đi, khi thì phi nước đại, khi thì phi nước kiệu.
6. Trong lúc lâm nguy, chết sống còn ngờ cơn mộng mị.
7. Thu qua cách biệt, gặp nhau vẫn giữa lúc loạn ly.
8. Xa nghe phía sau lưng tiếng quân giục giã. Vượt hết núi khe không kể mấy trùng.

Là mới đây, răng mà

Miền lâm lộc nó đã đem nhau độn tích [1]

Là nó đi đường mô hử? Ờ nhầm rồi...

Lý Long trại thiệt nơi hiểm ách

Có khi Tiết tặc đồ nó mượn chốn thê y [2] đó chăng?

Chừ ta biết răng đây? Ừ phải phải...

Quản hùng binh bán dạ tiềm vi

Triệt khứ lộ thừa thời sát phá [3] thôi ma!

Nghĩ lại như tôi...

Ơn tri ngộ, ơn dày dốc trả [4]

Chớ như

Lúc gian nan chí cả dễ sờn

Chư tướng!

Truyền tam quân trực hướng Long San

Phân nhị đạo đồng khai tuấn bộ [5]

Khách Thần tử tận tâm tư báo chúa

Can qua đáo xứ vị trừ gian

Tiết gia tùng thử nan kiêu lộng

Trử kiến vương sư cáo khải hoàn [6]

(Hạ)

*

* *

(Tiết Cương, Lan Anh, Hồ Nô trên đường về sơn trại)

TIẾT CƯƠNG: Cuộc hơn thua mới khỏi chiến trường

Nhưng mà

Đường léo lắt lại lạc vào lâm hác [7]

---

1. *Giao phong:* hai mũi dáo ngáng nhau, tức là đánh nhau.

Lâm lộc: rừng rú. *Độn tích*: trốn mất.

2. *Thê y*: nương tựa

3. *Bán dạ tiềm vi:* nửa đêm vây lén. Triệt đường chạy, lừa dịp đánh chết.

4. *Ơn tri ngộ:* cái ơn người ta biết tài mình và đối đãi với mình tốt.

5. Chia hai cánh cùng ruổi thật nhanh.

Tuấn bộ: bước lớn, bước ngựa. Ở đây dùng hai chữ này là để đối với hai chữ Long San ở vế trên.

6. Tôi còn hết lòng lo đến ơn chúa. Can qua đến nơi để trừ gian. Họ Tiết từ đây khó mà kiêu căng lộng hành. Sẽ thấy quân nhà vua báo cáo khải hoàn.

7. *Lâm hác:* rừng vực, nơi sâu trũng trong núi.

Cơn gió thét lá cây rơi rạc
Cụm mây giăng khe suối mịt mù
Nay tôi thương tích vị bình, mà chừ lộ đô hiểm trở mần ri, á thương hại
Ngựa Tái ông may rủi luống mồ hồ [1]
Xe Nguyễn Tịch lỡ làng thêm bối rối [2]
Em! Chừ vợ chồng ta thất lạc biết đi đâu đây?

LAN ANH: Thưa phu quân!
Miễn đặng đoàn viên một hội
Lo chi tuấn hiểm ngàn trùng [3]
Nay chúng ta đã gặp nhau đây, lại cho...
Dẫu phiêu trôi đi nữa là cùng có vợ có chồng
Ta đi đường này không được thì ta đi đường khác
Hãy lần lối mà tìm đường tìm sá
Có can chi mà phu quân buồn đó nào!

LÂU LA: Cha chả, trời tối, rừng rậm không thấy đường sá chi hết thảy

HỒ NÔ: Dạ, trước bẩm ông bà, sau thưa cùng các chú
Việc ấy xin đừng ngại dạ
Chốn này tôi đi đã mòn chân
Cái thuở ông bà chưa nuôi tui, tui đi ăn lịu, ăn nụ, ăn cao su, cánh kiến, tôi ở trên rú trên ri, tháng ni qua tháng khác, tui biết hết, đây có một đường qua Hùng Sơn thì gần, một đường qua Long San thì xa, nhưng mà...
Qua Hùng Sơn thì động rú, động rừng
Gần thì có gần mà đi dễ lộn lắm, chứ còn
Về Long trại thì phải lội khe, lội suối

---

1. Thiên *nhân gian huấn* trong sách *Hoài Nam Tử* chép sự tích ngựa Tái ông như sau: Xưa có người ở ngoài ải, có con ngựa hay, một hôm nó đi mất, người hàng xóm đến hỏi thăm, ông này nói: Biết đâu chẳng là điều may. Sau đó con ngựa này rủ được một con khác về, hàng xóm lại đến mừng, ông này nói, biết đâu chẳng là điều dở, quả nhiên người con ông ta cưỡi con ngựa ấy bị ngã gãy đùi. Hàng xóm đến thăm hỏi, ông lại nói: biết đâu chẳng là điều may. Năm ấy quân giặc xâm lấn bờ cõi, mọi người đều phải vô lính đi đánh giặc, thanh niên miền ải chết nhiều, còn người con ông này vì gãy đùi không phải đi lính, khỏi chết. Tái ông: là ông già ở biên ải.

2. *Nguyễn Tịch:* một trong bảy người hiền ở rừng trúc đời Tấn, có tài, nghiện rượu, tính tình phóng khoáng, thường ngồi xe du ngoạn suốt ngày, không nhớ về nhà. Hai câu tuồng này đều nói cảnh chạy giặc chưa biết may rủi ra sao.

3. *Tuấn hiểm:* hiểm trở, nguy nan.

Đường khó đi mà tôi không lộn, chừ ông bà đừng cưỡi ngựa thì đi mới đặng, này...

Phiền các chú, các thầy chớ nại
Phát một người một nhát cho mau

Gắng mà đi về cho tới trại, để ông xức thuốc, xức men kẻo ông bị thương còn đau lắm. Để tui đi trước đem đường cho, nì, níu lấy chặt nhé

Khá dìu dắt theo nhau
Kẻo bụi bờ rậm lắm

TIẾT CƯƠNG: Em!

Hồ Nô đã biết đường xa thẳm
Lâu la! Lâu la tua nối gót lần dò
Chớ ngại rằng rừng lạ hang sâu
Miễn thoát đặng dây oan lưới họa
Nam Thoát đặng dây oan lưới họa

Em có mang có nghén, đi chầm chậm mà theo anh

LAN ANH: Dạ, phu quân còn yếu, hãy đi gần để em đỡ cho

TIẾT CƯƠNG: Thôi, để mặc anh

Nam Bước gập ghềnh dìu đỡ theo nhau

HỒ NÔ: Thưa, ông bà đi cho khéo kẻo nước chảy đá trơn, ông đỡ bà tui kẻo bà tui đi không quen.

Lý Một đoàn tớ trước tớ trước ta ní nọ thầy sau
thương hại thương xót
Chim kêu vượn hú thêm đau đớn lòng

LÂU LA: Hãy phát gai gốc mà đi ớ các anh

Phi trăng đạp đứng khinh khinh khứ
Cha chả là gai khổng lồ
Phủ thạch phàn chi bộ bộ trùng [1]

LAN ANH: *Nam*

Lao xao sóng vỗ ngọn tùng [2]
Phu quân gắng mà đi
Gian nan là nợ anh hùng phải vay
Đồng nam:
Sơn đình đoái đã gần đây

---

1. Bới gai đạp gốc đi nhè nhẹ. Dọn đá vin cành bước bước theo.

2. Gốc từ chữ *tùng đào:* gió thổi đập vào ngọn cây tùng như những đợt sóng, biểu tượng sự gian nan của bậc anh hùng.

LAN ANH: Đi cho mau ớ phu quân

TIẾT CƯƠNG: Chao ôi là may

Nam Nhẹ chân kỳ ký thoát bầy khuyển ưng [1]

(Hạ)

TAM TỪ: Tiết tặc nhơn dấu đã ra chừng
Long San trại xem đà lố nhố

Nhầm rồi, thằng Tiết Cương nó chạy về Long San trại chớ đi đâu, chư tướng!

Truyền tam quân đồn trú
Thính nhất lệnh huyên truyền

Chừ thời

Phân nhất chỉ phục tại sơn tiền, triệt tha khứ lộ [2]

Còn ta đây

Quản chúng tướng tiềm lai trận hậu, khán bì cơ quan [3]
Tu tiểu tầm các xứ phòng nhàn [4]
Văn xuất lệnh đồng lai tiếp ứng [5]

Chư tướng!

Truyền can qua đại phấn
Tùng sơn lộ tiền lai [6]

Khách Võ sậu vân trì vạn kỵ khai
Uy phong đáo xứ tảo trần ai
Thệ tương kình khí tiêu cuồng nghịch

Tiết Cương, mày ớ mày

Khẳng hứa ngu phu độc sinh tại [7]

(Hạ)

(Tại sơn trại)

---

1. *Sơn đình*: nhà trên núi.

Kỳ ký: tên các loại ngựa hay; *Khuyển ưng:* chó săn và chim mồi, ám chỉ bọn tay sai.

2. Chia một cánh quân mai phục trước núi, triệt đường nó đi.

3. Lĩnh các tướng lén tới sau trại để dò xét động tĩnh của nó. Chữ *cơ quan*: ở đây có nghĩa là hành động, động tĩnh.

4. Phải phòng bị các nơi cho cẩn thận.

5. Nghe lại lệnh đều đến tiếp ứng.

6. Truyền can qua cả dậy, theo phía trước núi mà tập hợp.

7. Như mưa trút, như mây đùn, muôn quân kỵ ra đi
Uy phong tới đâu quét sạch bụi tới đó
Thề đem khí thế hùng dũng trừ quân cuồng nghịch
Đâu chịu mặc cho kẻ ngu phu nó khoe tài.

HỒ NÔ: Bớ các chú thủ trại, ông bà đã về đây, ra mở cửa

LAN ANH: Lâu la, đã tới trại rồi, cho các ngươi
Khá lui về tư trại nghỉ ngơi à
Thưa phu quân
Cùng trở lại hậu đường mừng rỡ... hè
Hồ Nô!
Cẩm đôn! [1] Thưa mời phu quân ngồi

TIẾT CƯƠNG: Em! Cho bồng Tiết Giao ra để anh thăm.

(Hồ Nô đem Tiết Giao ra, Cương bồng)

Chú đã về đây. Cam khổ chưa, bấy lâu nay chú thím đi khỏi, ở nhà ai bồng bế con? Hà...
Nhìn mặt cháu dòng châu lã chã [2]
Chạnh nỗi anh phận bạc rủi ro [3]
Hồ Nô, bồng lấy em
Khéo giữ gìn ta cậy Hồ Nô
Em, như cháu mà đặng sởn sơ rứa là
Năng săn sóc cũng nhờ ơn hiền trợ [4]
Anh đây
Dấu thương tích bệnh này chưa đỡ
Răng mà
Nỗi oán thù lòng nọ khôn nguôi
Song thân ôi
Ngóng tòng thu non nước hỡi xa xôi [5]
Em, như anh hữu bất cộng đái thiên chi thù, mà chừ đơn thân chính kỵ đông bá tây đầu mần ri, á thôi [6]
Nhìn cung kiếm mặt mày thêm tủi hổ

LAN ANH: Thưa phu quân, đã biết phu quân đang

---

1. *Cẩm đôn*: ghế lót đệm gấm.

2. *Dòng châu:* dòng nước mắt. Theo sách *Thuật dị ký*, người Giao Nhân quen sống dưới nước như loài cá, họ có tính thích dệt cửi. Khi lên cạn ở với người ta để được dệt. Khi về thì tạ ơn bằng cách khóc cho nhỏ nước mắt ra, nước mắt ấy đều hòa thành ngọc châu.

3. Tiết Cương có người anh là Tiết Mãnh đã chết, gửi con là Tiết Giao lại cho vợ chồng Tiết Cương nuôi.

4. *Hiền trợ:* vợ hiền, nội trợ hiền.

5. Xưa, người ta thường trồng các thứ cây tùng, cây thu, hay cây dương, cây giá ở quanh phần mộ cha mẹ. Đây có ý nói nhớ tới cha mẹ đã khuất.

6. Có cái thù không đội trời chung, mà một mình một ngựa chạy tới chạy lui.

Hoài đại chí [1] đó chúc, nhưng em xin phui pha sầu khổ

Tình cảnh mần ri ai lại chẳng buồn, nhưng hiện nay phu quân thân hữu trọng thương, chánh nhu đơn dược, vậy xin người [2]

Thả thanh tâm cho khỏe khoắn tinh thần [3]

Mới đặng cho, chúng ta thỉ thạch trường trung [4] mà đi đến nơi về đến chốn, bình an vô sự mần chi chao ôi là may. Hồ Nô! Rượu đây. Thưa thưa

Xin lương nhân cạn chén tẩy trần [5]

Đặng ta

Mượn hoan bá ngăn hàng khổ lụy [6]

Đồng ngâm:

Khổ tâm hà...
Cố quốc hồi đầu lao mộng mị
Sơn đình thử nhật

TIẾT CƯƠNG: Rượu ngon uống đi em, ha hả...

Đồng ngâm

Khánh đoàn viên [7]

Hèn chi cổ nhân có câu: "Dục tương tửu phá sầu, sầu trọng, tửu vô lực" là ri đây... [8]

Dụng tửu phá sầu, sầu cánh trọng
Anh hùng

LAN ANH: Nhi nữ...

Đồng ngâm

Lụy san nhiên [9]

(Tiếng quân ó)

---

1. Ôm chí lớn.
2. *Chánh nhu đơn dược*: đang cần điều trị.
3. *Thả thanh tâm*: hãy bình tâm, hãy yên lòng.
4. *Thỉ thạch trường trung*: trong trường tên đạn, ngày xưa dùng đá làm đạn bắn bằng cung.
5. Tiệc rượu mừng người đi xa mới về, gọi là *tẩy trần*, nghĩa đen là rửa bụi.
6. *Hoan bá:* bác vui, tức là rượu. *Khổ lụy*: nước mắt đau khổ
7. Cố quốc hồi đầu: quay nhìn về nước cũ. *Lao mộng mị*: luống mơ tưởng mãi. *Thử nhật khánh đoàn viên*: mừng hôm nay sum họp.
8. Muốn đem rượu phá sầu, vì sầu nặng nên rượu không đủ sức phá.
9. Mượn rượu phá sầu; sầu thêm nặng; *lụy san nhiên*: nước mắt tuôn ra lênh láng.

TIẾT CƯƠNG: Hốt văn kim cổ huyên điền
Quả thị tặc binh vi nã [1]

LÂU LA: Dạ!
Cấp dã, cấp dã
Nguy tai, nguy tai
Trại hậu thiên binh sát đáo
Sơn tiền vạn kỵ tranh lai [2]

TIẾT CƯƠNG: *(Hốt hoảng)* Ớ lâu la, lâu la
Liệt đao thương tức tốc bài khai [3]
Đi, ớ lâu la đi. Ôi cháu cháu ôi...
Tai cưỡng bảo như hà bảo hộ? [4]
Thôi... Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ
Ta biết tính sao đây, ớ em, này này
Kế tại tư, kế tại tư [5]
Khách Như thử lâm cơ em em ơi hoài thai dựng khanh tu viễn ty.

LAN ANH: Ôi phu quân ôi
Khách Lâm quân bảo dạng Hồ Nô, Tiết Giao đây hộ di cô thiếp nguyện đề huề [6]

(Trống giục, quân reo)

TIẾT CƯƠNG: Trời hỡi trời
Khách Đại chúng man di
Đi ớ em đi, để mặc anh, họ họ, phen này
Đề thiết phủ giải khai trận thế [7]

LAN ANH: Em đi răng cho đành, phu quân ơi
Khách Dữ quân sinh tử
Hồ Nô, kiếm mã đây!
Thượng điêu an phá bỉ trùng vi [8]
(Quân Tam Tư đuổi tới)

---

1. Bỗng nghe chiêng trống ồn ào, quả là quân giặc tới vây bắt.
2. Sau trại ngàn quân ập tới, trước núi muôn quân kỵ xông lên.
3. Mau mau dàn bày đao thương ra.
4. Còn nằm trong tã lót biết gìn giữ thế nào.
5. Kế sách ở đây.
6. Đến bước thế này, bụng mang mểnh em nên xa lánh. *Bão dạng*: ôm con dạng. Người xưa mê tín, cho rằng dưới đất có một thứ trùng gọi là dạng thường rúc vào thân thể người ta, ăn thối gan ruột làm cho người ta ốm chết. *Đề huề*: dìu dắt. *Di cô:* gởi lại con côi.
7. Thương chàng mang bệnh, cháu mồ côi em nguyện mang theo.
8. Quân lính dày đặc, xách búa sắt giải trừ thế trận. *Đại chúng:* ở đây chỉ một bộ phận rất đông người, khác với nghĩa ngày nay thường dùng.

TAM TƯ: Ủa, này, vợ chồng thằng Cương đây mà, bảo cho
Nễ đẳng vật bôn trì
Ngã môn lai nã tróc [1] đây con hà!
Đại tiểu tam quân
Truyền quân nhân tức tốc
Cầm tặc tử hiến lai [2]
(Giáp trận)

TIẾT CƯƠNG: Nguy tai, nguy tai!
Khổ dã, khổ dã!
Ớ phu nhân, phu nhân này
Mình mang mểnh anh càng thêm lo sợ
Chốn nhộn nhàng em chớ khá xông pha
Em đi đi
Sẵn búa thần để cho anh chống chỏi giữa can qua
Lánh xe quỷ rồi anh kiếm tìm nơi lâm lãnh [3]

LAN ANH: *(Phá trận mở đường đi)*
Hồ Nô!
Đồng phụng mạng, đồng phụng mạng
Nguyện phấn thân, nguyện phấn thân

TIẾT CƯƠNG: Ráng mà đi đi em
(Lan Anh, Hồ Nô chạy khỏi)
May may a...
Dĩ cứu đắc phu nhân
Lại còn một đạo quân này nữa
Bất ủy tha tiểu bối [4]
(Quân kéo tới đông thêm)

TAM TƯ: *(Bế trận)*
Đại tiểu tam quân!
Khai vạn đội, khai vạn đội

1. Cùng chàng sống thác, lên yên chạm (yên ngựa có chạm trổ, trang trí) phá vây của giặc.

2. Chúng mày chớ chạy, chúng tao tới bắt.

3. *Xe quỷ:* do chữ *quỷ xa* dịch thành, nghĩa chính là tên một loài chim có chín cái đầu rất hung ác, tác giả dùng chữ *xe quỷ* để đối với chữ *búa thần* cho xứng; *lâm lãnh* là rừng rú.

4. Đã cứu được vợ, ta không sợ tụi bé con bay đâu.

Phấn tam quân, phấn tam quân

(Đại chiến)

Ban Thệ đồng sát bỉ gian nhân [1]

TIẾT CƯƠNG: *Ban*

Quái nễ nhất môn cuồng bạo [2]

TAM TƯ: *Ban*

Kim triệu tảo tận phong trần

Đại tiểu tam quân!

Tốc phấn uy phong, bất hứa gian nhân lậu võng [3]

TIẾT CƯƠNG: Ể, bất ùy, bất úy

Ban Nguyện huy thần phủ hảo khan dông lực siêu quần [4]

(Hỗn chiến ba hiệp, Cương thua chạy)

TAM TƯ: Tiết Cương đại tài!

Quả Tiết gia lực địch vạn nhân

Nay vợ chồng nó thất lạc nhau rồi, chư tướng!

Truyền ngũ tướng binh quân lưỡng lộ [5]

Tốc phấn khai kỳ cổ

Đồng nã tróc cuồng manh đi đi [6]

Khách Sách mã huy thương thảo bất đình

Oanh oanh liệt liệt chấn quân thanh

Tiết Cương, tao đố mày chạy khỏi tay tao

Sơn cùng thủy kiệt ưng vô lộ

Chậu bệ sùng triêu cáo võ thành [7]

(Hạ)

LAN ANH: *(Thất lạc)*

Phu quân hà tại? Ôi, chao ôi!

Thậm thị ưu kinh ưu kinh

Hốt nhiên thất lạc thất lạc! [8]

---

1. Thề cùng giết bọn gian kia.
2. Lạ cho cả tụi bay cuồng bạo.
3. Sớm nay quét sạch gió bụi, phấn chấn uy phong không thể để cho kẻ gian lọt lưới.
4. Không sợ, không sợ, nguyện múa búa thần, cho xem dũng lực hơn đời.
5. Quả họ Tiết sức địch muôn người. Truyền các tướng của ta chia đều ra hai ngả.
6. Mau phất cờ gióng trống, cùng bắt trói tên cuồng manh.
7. Giong cương đuổi đánh đứa cuồng ngoan. Hùng hổ ba quân tiếng sấm vang. Nước kiệt non cùng không lối thoát. Thành công rắp báo trước ngai vàng.
8. Rất là lo sợ, bỗng lại thất lạc.

Rồi phu quân ôi!
Mang mểnh ấy nên chi mình này phải thoát
Đến nay
Chia phôi này tình nọ xiết bao
Phu quân ôi
Non xa nước thẳm biết về đâu?
Còn em đây
Gió tạt mưa chan thân há nại!
Hồ Nô Trót đã lánh vòng tai hại
Dễ còn ngại nỗi đông tây
Vậy chớ trẻ tay chân có đứa nào theo không?

HỒ NÔ:

Thưa bà, lúc bà ở nhà nhiều tiền nhiều bạc, hắn đến hắn nịnh, hắn dạ, xin kiếm, chớ chừ bà chạy giặc chạy giã cực khổ, hắn theo hắn ăn chi?

LAN ANH: Á thôi
Nguyện xông pha một tớ một thầy
Ngõ tìm tỏi hết lòng hết sức
Nam Tìm tỏi hết lòng hết sức
Ngẫm sự mình ruột thắt đòi cơn [1]

HỒ NÔ: Không biết ông tôi chạy đi đường mô ông ơi!
Lý Ngập ngừng muôn hộc chứa chan
Một phen hoạn nạn hai đằng phân ly

LAN ANH: *Nam*
Oán thù chuốc lấy làm chi *(tiếng trẻ khóc)*
Nín đi cháu ôi
Thương cho đầy đọa xót vì cách phân

HỒ NÔ: *Lý*
Mịt mù ngút tỏa mây giăng
Kia kia kìa
Những người trung hiếu cam phần ta ní nọ gian nan

LAN ANH: Bước quanh co khác nẻo khác đàng
Ôi chao ôi! Răng mà...
Mình mỏi mệt khôn lui không tới

---

[1] Đòi cơn: nhiều cơn.

Hay là tôi
Vì lướt chốn tên bay pháo dội?
Ôi thôi ôi! Hồ Nô, bồng hộ lấy em
Đã gần ngày nhụy nở hoa khai rồi
Phu quân ôi
Giữ lộ đồ chi xiết chơi vơi
Trong thân thể dường đà giục giã

HỒ NÔ:

Bà chuyển bụng phải không bà? Lúc ở nhà trông đẻ không chịu đẻ, chừ đương chạy giã, giữa đường giữa sá tôi biết rước mụ ở đâu đây? Chừ thôi thời
Để mặc tôi dắt ngựa
Để mặc tớ mang cung
Tôi bồng em, tôi mang cung, tôi dắt ngựa, bà ráng lần đi kẻo mà
Bước lỡ làng nhà cửa cũng không
Bà nằm ở mô bà đẻ? Ờ ờ, có cái đền cái miếu chi gần đây, bà ráng bò tới chỗ gốc cây, để tôi đỡ cho
Lời van vái ông bà xin cứu
Cứu giúp cho bà tôi với, kẻo mà khổ lắm

LAN ANH: Bà đau lắm con ơi. Chao ôi
Ruột quặn thắt đi càng khó chịu
Bước lần dò con gắng lấy mà theo
Nam Non người nước khách cheo leo
Răng mà bà đau thúc tới rồi con ơi
Mình run khấp khởi lụy trào chứa chan
(Lan Anh lết tới thềm miếu, ngồi tựa, mê man)

HỒ NÔ:

Bà tôi mệt ngất đi rồi. Em ngồi chơi, để chị đỡ lưng cho thím nghe.

THẦN: *(Ứng thanh truyền lệnh)*
Hộ thai sứ giả!
Truyền sứ giả đăng đàn
Cấp thính ngô thần mạng [1]

1. Truyền sứ giả lên đàng. Kíp nghe theo lệnh ta.

Vả Trần thị một người hiếu hạnh
Cùng Tiết gia giữa cuộc gian nan
Thai sản rày đương lúc lỡ làng
Anh lính phải hết lòng giúp đỡ
Triệu chư thần tốc hạ
Triệu bổn miếu hiệu lai
Nhật nguyệt phù hộ bỉ chân thai
Cam lộ thủy cứu sinh quý tử [1]

SỨ GIẢ: Thừa mạng! *(cầm linh phủ phất qua trên đầu rồi rưới nước cam lồ cho Lan Anh tỉnh dậy)*

LAN ANH: Hồn như mộng mị
Nhãn thậm mồ hồ [2]
Ối chao ôi! Hồ Nô!
Đỡ nâng bà con hỡi Hồ Nô
Chao ôi...
Nông nỗi thiếp biết chăng phu tướng
Ái (đẻ rồi) Này, con trai đây mà! Hồ Nô! Răng mà bà sinh đẻ rồi trong mình bà nó thanh sảng [3] lắm con ơi
Đoái thấy tường quang xán lạn [4]
Ủa, đây là đền thờ đức chúa Thai sinh, chao ôi là may...
Thiệt nhờ tiên thánh hộ trì
Ờ, ờ... lôi công chủy hoàng mao đầu [5] cha chả là in.
Té ra tôi đẻ dưới bụi quỳ hoa đây mà. Ớ con ơi, chừ cha con còn thất lạc chỉ có một mình mẹ đây, để mẹ...
Mượn tên cây mẹ đặt chữ Tiết Quỳ

(Tiếng quân Tam Tư ó vang)

Chao ôi!
Vang góc núi đã lại lầm binh Võ thị
Dạ dạ! Cúi đầu làm lễ
Nhờ đức cứu sinh

---

1. Vời các thần mau hiện xuống miền này. Dùng lá bùa nhật nguyệt mà bảo hộ thai nhi, dùng nước phép cam lồ để cứu đứa con quý.
2. Hồn như mơ mộng, mắt mơ màng.
3. Thanh sảng: khỏe khoắn.
4. Tường quang xán lạn: ánh sáng tốt lành chói lọi.
5. Miệng như mỏ thiên lôi, đầu tóc vàng hoe.

Hồ Nô ơi, chừ bà đã mạnh như thường rồi, để bà bồng cả hai em cho, con dắt lấy ngựa, mang lấy cung kiếm nghe! Phu quân ôi! Như em...

Vì vương mang gánh nghĩa, gánh tình
Phải lịu địu tay bồng, tay ẵm

Nam Lịu địu tay bồng tay ẵm

Phu quân ôi!

Vọi trông người biển thẳm non cao

HỒ NÔ: *Lý*

Sụt sùi lụy nhỏ ta ní nọ thấm bàu kia kia kia
Hột cơm tấm áo dễ nào ta ní nọ quên ơn

LAN ANH: *Nam*

Sợi sầu sao khéo vấn vương *(con khóc)* nín đi con...
Thương cho ngọn gió hơi sương lạnh lùng

HỒ NÔ: *Lý*

Lạc loài Nam Bắc ta ní nọ Tây Đông
Nhớ nhà nhớ cửa thương ông thương bà

LAN ANH: *Nam*

Ngại ngùng một bước một xa

Gắng lấy ớ con

Sơn khê lướt dặm, can qua thoát dòng

(Hạ)

*

* *

TAM TƯ: Ngã truy lai diệt khả vị cùng [1]

Răng mà...

Bĩ thoát khứ bất tri sở tại [2]

Trong thế quân này nó chạy đã vượt cảnh rồi, nhưng mà "Nhất nhật túng địch sổ thế di ưu" [3]

---

1. Ta đuổi cũng gọi là hết đường rồi.
2. Nó đi thoát không biết chỗ nào.
3. Một ngày tha giặc, để lo lại mấy đời sau.

Của Tiên Chẩn, tướng nước Tần đời Chiến Quốc nói về sách lược quân Tần thời bấy giờ.

Nếu cầm chữ "tri nan nhi thối" [1]
Thì... Sao gọi rằng "duy địch thị cầu" [2]
Chư tướng!
Nghiêm tiền đồ đại phấn qua mau
Tùng hiểm lộ truy tha tiểu bối [3]
Khách Thân đỗng tỳ hưu lai khổn ngoại
Thủ đề long tiết túc quân trung
Trầm châu phá thủ tâm vưu tráng
Bớ Tiết thị...
Tẩu Bắc bôn Nam kỷ diệt cùng [4]

TIẾT CƯƠNG: *(Một mình trên đường thất lạc)*
Sơn trung thán bì mã
Hải thượng bi cô hồng [5]
Em ơi! Xiết bao tình người khóm Bắc, kẻ ghềnh Đông
Chi nữa...
Phải lần bước sớm qua Hồ, chiều lại Việt [6]
Nam Lần bước qua Hồ, lại Việt
Mặt bơ phờ, mái nguyệt, cầu sương [7]

---

1 *Tri nan nhi thối*: thấy khó mà lui.

2 *Duy địch thị cầu:* chỉ có việc tìm cho được kẻ thù.

3. Nghiêm chỉnh đạo quân đi trước, cả dậy qua mau, đuổi theo lũ nhãi.

4. Tự suất lĩnh quân sĩ, uy thế hùng tráng ngoài mặt trận.

Tay cầm cờ tiết rồng nghiêm túc trong quân.

Đánh đắm thuyền đập vỡ nồi, lòng càng tráng liệt.

Họ Tiết bay dù chạy lên Bắc hay xuống Nam cũng hết nghề.

Tỳ hưu: loại thú tượng trưng cho tráng sĩ mạnh.

Hạng Vũ khi qua sông Hoàng Hà đánh giặc, đã đánh đắm thuyền và đập hết nồi niêu, tỏ ý quyết chiến quyết thắng.

Khổn: nơi tướng lĩnh chịu mạng vua mang quân đi đánh giặc. Một khi đã ra khỏi nơi ấy thì không còn phải theo lệnh nhà vua nữa, mà cứ tự mình quyết định sự tiến thoái.

5. Than cho ngựa mệt mỏi ở trong núi, thương cho nhạn lẻ loi ở trên biển. Câu trên gốc ở lời thơ của Trương Vị đời Đường: "Bì mã sơn trung sầu nhật vãn" (Buồn nỗi trời chiều ngựa mỏi ở trong núi).

Câu dưới gốc ở lời thơ của Trương Cửu Linh đời Đường: "Cô hồng hải thượng lai" (Cánh nhạn lẻ từ trên biển bay về).

6. Trung Quốc xưa gọi các dân tộc ở phía Bắc trường thành là *Hồ*, miền Triết Giang và Lưỡng Quảng gọi là đất *Việt*.

7. Thơ Đường có câu: "Kê thanh mao điếm nguyệt, nhân tích bản kiều sương" Nhà tranh trăng rọi gà eo ốc, cầu ván sương in dấu bộ hành).

Mái nguyệt, cầu sương: lấy chữ ở hai câu thơ này.

Ngã hành sơn xuyên dị
Hốt tại thiên nhất phương [1]

Vậy chớ tôi...

Hà sự đáo thiên nhai [2]

Thương cho phu quân tôi thân hoài cương bảo, lưu lạc thù hương tôi biết ở đâu mà tìm? Hèn chi người ta thán tức rằng... [3]

"Sanh biệt thường trắc trắc"... thời đà phải [4]

Còn như tôi...

Vi nho phùng đến nạn [5]
Sầu tứ cánh mang mang... hà! [6]

Nam Ai viên mấy tiếng đoạn trường [7]
Chưa xong ân oán dễ than vận thời
Bước lưu ly, sơn thùy trạch bạn [8]
Cụm mây tàn bóng nhạn xa xa... *(Hạ, lại ra)*
Mới lướt xông khách địa sơn hà [9]

Mà... Đã xem thấy Đăng Châu thành thị [10]

Tôi có nghe rằng:

---

1. Đây là hai câu thơ của Đỗ Phủ với nghĩa:
Ta đi nước non lạ
Bỗng ở một phương trời

2. Việc gì mà phải đến chốn chân trời? Đây là lời thơ của Lưu Võ Tích đời Đường: "Lân quân hà sự đáo thiên nhai".

3. Trong mình bế ẩm, lưu lạc quê người.

Thù hương: quê lạ, cũng như tha hương, dị hương

Thán tức: than thở

4. Sống mà xa nhau thường đau đớn. Đấy cũng là lời thơ của Đỗ Phủ.

5. Lời thơ của Lê Luân (748-800) đời Đường: "Thùy niệm vi Nho phùng thế nạn" (Ai nghĩ rằng thân nhà Nho gặp phải buổi đời khó khăn).

6. Trong lời thơ gửi cho bạn của Liễu Tôn Nguyên (nhà thơ và nhà văn lớn đời Đường) có câu: "Hải thiên sầu tứ chính mang mang"

(Trông vời trời biển mênh mông, Dạ sầu muôn hộc não nùng lắm thay).

7. Tiếng vượn hú thê thảm nghe muốn đứt ruột.

Sách sử *thần ký* có ghi: "Có người giết con vượn con, vượn mẹ kêu hú rất thảm rồi chết. Sau người ta mổ ruột nó ra thì thấy ruột nó đứt ra từng đoạn".

Sách *Thế thuyết* cũng có nói: "Niên hiệu Vĩnh Hòa đời Đông Tấn, Hoàn Ôn vào đánh Ba Thục, quân lính bắt được con vượn con, mẹ nó chạy dọc trên bờ sông trên trăn dặm rồi nhảy liều xuống thuyền mà chết. Mổ xem cũng thấy ruột nó đứt ra từng đoạn".

8. Rìa núi, bờ chằm.

9. Núi sông, đất khách.

10. Thị trấn Đăng Châu thuộc tỉnh Sơn Đông.

Quyền Tổng quản vốn chàng Tiết Nghĩa [1]

Thuở trước Tiết Nghĩa uổng thọ trọng hình [2] tôi phấn thân giải cứu [3]

Giữa lộ đồ đà kết nghĩa kim lan [4]

Nay cố nhân tôi tọa trấn trường thành [5] mà tôi ngẫu nhiên chí thử [6] có khi cũng thiên giả chi duyên [7] đây mà... chừ tôi tam nhập tướng đài đầu danh yết kiến là...

Trước thăm người, tỏ nỗi tân thoan

Rồi... Sau gửi dấu đặng lánh vòng hoạn nạn

(Hạ)

*

* *

TIẾT NGHĨA: Chức Đăng Châu Tổng quản

Xưng Tiết Nghĩa tánh danh

Tôi làm ông quan choai choai mần ri chớ...

Trên thượng đài đành dạ sử linh

Còn... Ngoài lê thứ nó phải cúi đầu mà ca tụng

Phải không bay? Để tao kể chuyện cho bay nghe ngày trước tao có bị cái tội chơi chơi chi đó, đức lệnh Võ hậu truyền xử trảm cả hai vợ chồng tao, vừa mới đem ra pháp trường quỳ quyệt tử tế, ai ngờ có một thằng đầu tóc vàng như lông bò nghé, miệng nhọn như mỏ gà cồ, tên nó là thằng Tiết Cương, nó ở đâu xách búa chạy tới, say đã vùi đi, nó nghe tiếng tao giàu có nó có ý tới cứu đặng kiếm tiền chơi, lại thấy bà bay mặt mày son sẻ, để theo vò vè chơi, nó mới phá vòng quân cứu tao ra. Tao thấy cái thằng bụng dạ không nên dáng, tao không cho một đồng kẽm nữa lợ, rồi nó giận tao, nó đi mất. Đến sau có việc đại náo Nguyên tiêu [8] nổi lên, tao mới đi tùy phái cùng quan Tản võ

1. Chức Quản châu trưởng đời Đường.
2. Chịu trọng hình một cách oan uổng.
3. Vươn mình ra giải cứu.
4. Kết bạn ở giữa đường. *Kim Lan*: bạn tâm đầu ý hợp.
5. Ngồi trấn giữ một cõi vững như trường thành.
6. Tình cờ đến đây.
7. Duyên trời đưa lại.
8. Trận náo động lớn trong đêm rằm tháng Giêng.

tên là Võ Tam Tư, bây giờ là Nguyên soái đó, rồi tao thăng luôn đi, năm thăng một trật, năm thăng hai trật, có năm ở nhà nằm ngủ mà cũng thăng luôn ba bốn trật. Năm ngoái tao bán ruộng hương hỏa [1] tao lo ra đây, mới đặng sung sướng mần ri. Còn cái việc ăn chơi của tao, nói cho phải

Nghề săn bắn mỗi lần mỗi trúng
Việc thơ bài mỗi chữ mỗi hay

Tao ít làm thơ, một hai khi làm thơ tức cảnh mà chơi đó thôi, làm ra các quan ai ai cũng cho là được, người ta nói tao ít học mà có tài. Ở bay, bà bay đã dậy chưa? Làm chi trong ấy mà không thấy ra? Vô bẩm bà ra đây nói chuyện chơi *(Tú Hà ra)*

Chớ bà nó làm chi trong đó?

TÚ HÀ: Thưa, tôi đang coi cho trẻ nó trồng bông trồng cảnh...

TIẾT NGHĨA: Ngồi đây uống rượu nói chuyện chơi
Chén bửu trường cùng khá vui say [2]

Tôi đã nói với bà hoài, vợ chồng ta cao quyền, lớn chức, ăn chơi cho sướng cái đời, việc nhà việc cửa đứa nào có phần đứa nấy...

Việc trung quy [3] khuyên đừng lo lắng mà mệt

QUÂN BÁO: Dạ... Rày có người tha quận [4]
Dâng một bức thư tiên

TIẾT NGHĨA: *(Đọc thơ)* "Tiện hữu Tiết Cương nhập yết Đăng Châu Tổng quản Tiết hiền khế môn hạ". [5] A, cái thằng mới dại cho chứ, lại còn xưng rằng tiện hữu mới gớm chớ. Bạn tao là võng điều, ngán ngà [6], quạt lông,

---

1. *Ruộng hương hỏa*: ruộng cấy lấy hoa lợi dùng vào việc cúng tổ tiên của một gia đình hay một dòng họ, do người trưởng tộc quản lý.

2. *Bửu trường:* chén báu, chén có rượu rồi gọi là *trường*, chén thường làm bằng sừng.

3. *Việc trung quy:* việc vặt trong nhà do người vợ trông nom thu vén.

4. *Tha quận*: ở quận khác.

5. Bạn hèn Tiết Cương vào yết dưới cửa bạn hiền là quan Tổng quản Đăng Châu họ Tiết.

6. Ngày xưa người ta chở người bằng võng, quan to thì dùng võng giá nhuộm điều với cặp ngán bằng ngà voi, quan nhỏ thì võng xanh, với cặp ngán bằng gỗ, dân thường không có võng riêng thì thuê võng đi từng trạm. *Ngán*: một vật hình cong có dùi lỗ để lồng từng sợi võng ở hai đầu vào cho nó căng rộng ra để nằm.

khăn chữ nhất, chớ tao làm bạn chi với cái thằng chân không, áo hạn [1] mà cũng xưng là bạn.

TÚ HÀ: Thưa phu quân! Tiết Cương nào? Hay là Tiết Cương ngày tới pháp trường cứu mạng cho vợ chồng ta đó chăng?

TIẾT NGHĨA: Phải đó, một Cương mà đã nhức nhối đi, còn đòi mấy Cương nữa.

TÚ HÀ: Chừ phu quân tính mần răng?

TIẾT NGHĨA: Tính chi, nó đã dại nó tới đó, gông cổ nó lại, đem về nạp, kiếm ít trật chơi chớ còn tính chi, số là...

Nay tân quân ngọc chỉ tuyên truyền [2]

Bắt Tiết tặc chính là thằng Tiết Cương đó đơn đình đầu nạp mà nó lại đâm đầu tới đây mới dại cho chớ[3]

TÚ HÀ: Thưa phu quân, em nghĩ...

Ơn nhất phạn còn dành lòng báo đáp thay [4]

Huống chi Tiết công tử cùng ta là ...

Đức tái sinh sao trở mặt oán thù? Răng cho phải

TIẾT NGHĨA:

Đức chi mà kể đức, số mình sống, không có thằng Cương này cứu thì có thằng Cương khác cứu, nó với mình không bà con hơi hám chi, nó làm tài nó tới nó cứu, chớ mình có mời nó đi cứu mình đâu mà kể đức. Vả nay tân quân người có truyền rằng: Ai mà dung dưỡng thằng Tiết Cương thời toàn gia tru lục chớ chẳng chơi, nay mình tử tế với nó, lệnh tân quân biết được người chém một lần nữa, nó đi khỏi, ai cứu mình?

TÚ HÀ:

Phu quân mần răng mà không biết nghĩ. Nay ân nhân tao vô vọng chi họa [5] thất lộ [6] mà tới đây, người nghĩ rằng: phu quân binh quyền tại thủ, khả dữ đồ mưu [7]

---

1. *Áo hạn:* có lẽ là áo chít, chỉ có một chiếc thôi.

2. Chiếu chỉ của vua mới tức Võ hậu.

3. Đem nộp sân vua.

4. Hàn Tín, lúc thiếu niên nghèo đói, câu cá ở thành Hoài Âm (nay thuộc Giang Tô) được một bà giặt sợi thương tình lấy cơm cho ăn, sau Hàn Tín đánh Sở có công được phong vương, tìm tới bà này đền ơn ngàn vàng.

5. Chữ trong *Chiến quốc sách*: "Vô vọng chi phức, vô vọng chi họa" tức là họa phúc không ngờ mà đến.

6. *Thất lộ*: lạc đường, lỡ cơ thất vận.

7. Binh quyền nắm trong tay, có thể mưu sự được.

Hiệp phố rày người cũng muốn mượn sức hoàn châu [1]. Có chữ "Tế nhân tu tế cấp thời" [2] đáng lẽ ân nhân hoạn nạn ta tìm về mà giúp đỡ mới phải chớ. Huống chi nay người đã bất vong cựu tình, dục lai kiến ngã [3] chừ phu quân rửa, té ra...

Tào Khang đã không tình trí bích [4] chẳng là tệ lắm sao?

TIẾT NGHĨA:

Ha ha... phu nhân giỏi lắm, vốn là anh thử phu nhân đó thôi, chớ như anh cùng Tiết công tử là...

Muốn cùng đó trọn miền kim thạch [5]

Chớ... Dễ quên nhau đang lúc phong trần hay sao?

Thôi... Chỉnh bôi bàn em trở lại phòng xuân [6]

Đặng cho anh...

Liệt nghi trượng rước mừng bạn ngọc [7]

(Tú Hà vào)

Hứ, đàn bà, biết một không biết mười, đái không khỏi ngọn cỏ, nói lép xép hoài. Quân bay, nay thằng Tiết Cương nó tới đây là miếng thịt chín của tao đó quân bay à...

Rày chắc thêm công thêm lộc

Quân, nghe dặn:

Mưa hề lậu tiếng lậu tai nghe

Chừ tao ra rước nó vào, tao nói ngon, nói ngọt, rồi tao phục rượu cho nó say, hễ tao ra dấu thì bay trói quách nó

---

1. Muốn mượn sức đưa ngọc châu trở lại. Tích *Hiệp Phố hoàn châu.*

Hiệp Phố là tên một huyện miền biển Quảng Đông, sản nhiều ngọc trai. Bọn Thái thú ở đó vì tham ô, ngọc trai biến đi hết. Sau đó một vị tên là Mạnh Thường (triều Tôn Quyền đời Tam Quốc) đến làm Thái thú rất thanh liêm, ngọc trai lại xuất hiện; ý Tú Hà nói Tiết Cương muốn nhờ sức Tiết Nghĩa để gây lại cơ đồ, như châu về Hiệp Phố.

2. Giúp người nên giúp lúc nguy cấp.

3. Không quên tình cũ, muốn đến gặp ta.

4. *Trì bích:* để ngọc bích lại. Quan khanh nước Tào là Hy Phụ Cơ có tài, biết người biết của, gặp khi công tử nước Tấn là Trùng Nhĩ lưu vong trôi dạt đến nước mình, Hy Phụ Cơ biết là về sau Trùng Nhĩ tất làm nên sự nghiệp lớn, nên đã tiếp đãi rất hậu, trong mâm cơm mời Trùng Nhĩ, ông có để một viên ngọc bích để tặng riêng. Trùng Nhĩ chỉ ăn cơm mà trả viên ngọc lại. Về sau quả nhiên Trùng Nhĩ trở về nước Tấn làm vua, gọi là Tấn Văn Công. Khi nước Tấn đem quân đi đánh Sở, qua nước Tào, Tấn Văn Công ra lệnh cho quân sĩ phải bảo vệ cho gia đình nhà Hy Phụ Cơ, để đền ơn tri ngộ.

5. Trọn niềm đá vàng, tức trọn tình bè bạn.

6. Dọn mâm chén làm tiệc.

7. Dàn bày nghi vệ như cờ quạt để đón khách.

lại cho tao nghe, phen này...

Bắt tặc thần về nộp kim giai [1]

Bay gắng cho thành công nhé, rồi tao...

Đạt thánh chúa bay cũng nhờ trọng thưởng

Quân nhân!

Bố kỳ cổ thành môn tốc vãng

Thông ân cần soái phủ dụ lai [2]

(Ra đón Tiết Cương, vừa gặp, Tiết Nghĩa giả bộ mừng)

Ủy, ân huynh đây mà...

Tương phùng thậm xứng tâm hoài

Thưa thưa...

Ốc thủ đồng lai dinh thự anh hè [3]

Quân! Cẩm đôn! Mời anh ngồi!

(Cương còn ké né chưa ngồi)

Mời anh ngồi đi, chốn triều đình khác, nay ở tư thất khác, anh cứ ngồi đừng ngại, dám thưa anh

Cơn sấm chớp từ phen giúp đỡ

Là... Ơn biển non em thường dạ tạc ghi

Từ ấy đến nay ân huynh dữ thế tương vi, mạng đồ đa suyển[4] em không biết ân huynh thất lạc hà phương, thôi...

Luống ngậm ngùi nam bắc tương ti (tư)

Nay em thấy ân huynh cô hình chích ảnh, bình ngạnh vô[5] ri đây, á thương hại...

Càng chan chứa anh hùng hạ lụy [6]

TIẾT CƯƠNG: Thưa hiền huynh, như tôi là...

Phiêu liêu ấy kể sao xiết kể

Tao ngộ này vui cũng rằng vui [7]

---

1. Bắt tên giặc về nộp nhà vua.
2. Mau trương cờ trống kéo ra cổng thành. Tỏ tình ân cần dụ đến phủ tướng.
3. Gặp nhau rất thỏa tâm tình. Dắt tay nhau cùng về dinh thự.
4. Trái ngược với đời, số mạng nhiều nỗi truân chuyên. Ý nói gặp nhiều chuyện trái ý cơ cực.
5. Hình đơn bóng chiếc, dấu bèo không chỗ tựa nương.
6. Anh hùng rơi lệ.
7. *Tao ngộ:* gặp gỡ.

Như nay tôi tới đây là...

Gương Phùng Hoan, tôi cũng muốn mượn khúc qui lai[1]

Nhưng mà đối diện cách vân nê, chẳng biết... [2]

Áo Phạm Thúc, người còn tình quyến luyến cũng chăng? [3]

TIẾT NGHĨA: Ha ha... Trong thế ân huynh thấy em là quan lớn, phú quý mãn diện [4] anh sợ em quên anh đi đó chi? Em có quên ở mô, để anh ở đây lâu ngày rồi anh mới biết cái bụng của em, chừ thôi thời...

Ưu uất ấy xin người tiêu khiển [5]

---

1. Cuối đời Đông Chu (khoảng 300 năm trước công nguyên) Mạnh Thường Quân là tướng nước Tề người hào hiệp, thích chiêu nạp những người lưu lạc. Trong nhà lúc nào cũng có tới 3.000 khách. Phùng Hoan nghèo đói xin vào nương tựa. Mạnh Thường Quân ưng cho, nhưng xếp vào loại khách kém, bữa ăn chỉ có rau muối, một hôm Phùng Hoan gõ cán gươm hát rằng: "Trường giáp qui lai hề! Thực vô ngư" (Vỏ gươm dài,vỏ gươm dài, ăn không có cá còn vui nỗi gì). Người nhà nói lại với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách thường, bữa ăn có thịt cá. Ít lâu sau Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hề! Xuất vô xa" (Vỏ gươm dài, vỏ gươm dài, đi không xe ngựa còn vui nổi gì). Người nhà lại báo với Mạnh Thường Quân, ông bảo nâng lên hạng khách quý, đi đâu lại có xe. Được ít lâu sau, Phùng Hoan lại gõ cán gươm hát: "Trường giáp qui lai hề! Vô dĩ vi gia" (Vỏ gươm dài, vỏ gươm dài, ở không nhà cửa còn vui nỗi gì). Người nhà cho là tham, báo với chủ. Mạnh Thường Quân mới hỏi chuyện Phùng Hoan, biết Phùng Hoan còn có mẹ già bèn chu cấp đầy đủ. Từ đó Phùng Hoan không hát nữa, một bữa Mạnh Thường Quân bảo Phùng Hoan: "Tiên sinh ở đây lâu rồi, tôi chưa có việc gì nhờ vả, nay phiền tiên sinh mang văn tự, sổ nợ của tôi về đất Tiết, là Thái ấp của tôi để đòi nợ dùm cho tôi". Phùng Hoan vui vẻ nhận ngay. Đến nơi, truyền họp tất cả những người có nợ lại, rồi đốt hết văn tự sổ nợ đi, bảo là Mạnh Thường Quân không đòi nữa. Dân nghèo đất Tiết thấy vậy, ai cũng cảm ơn Mạnh Thường Quân, sau ông bị nạn được họ cứu giúp rất tận tình, làm nên sự nghiệp lớn.

Khúc qui lai: là khúc hát kể trên của Phùng Hoan

2. Đối mặt nhau mà xa cách như kẻ ở trên mây, người ở dưới bùn.

3. Phạm Thư, cũng người đời Đông Chu, làm quan ở nước Ngụy, bị bạn đồng liêu là Tu Cổ dèm pha, đến nỗi bị thừa tướng đánh đòn gần chết. Phạm Thư nhờ có người cứu, đổi tên trốn sang nước Tần, làm đến tể tướng của Tần. Tu Cổ bấy giờ có việc qua Tần, Phạm Thư cố ý mặc rách đến thăm, Tu Cổ thấy Phạm Thư mặc rách rưới thương hại, sai đem một chiếc áo ra cho. Hôm sau Tu Cổ vào yết kiến tể tướng, thì thấy tể tướng chính là Phạm Thư, sợ quá xin tha tội trước. Phạm Thư nghĩ đến cái cử chỉ cho áo của Tu Cổ là còn có chút lương tri, nên cũng không nỡ làm hại. Phạm Thúc tức Phạm Thư.

4. Nét mặt đầy vẻ phú quí.

5. Xin hãy khuây khỏa nỗi ưu tư uất ức đi.

Thế thái thương huỳnh, nhân tình phản phúc em ngại lắm, em xin anh...[1]

Thê trì đây mà chờ vận thái lai[2]

Mới đặng cho. Nay ân huynh bất ngã hà khí[3] mà tới đây, chao ôi là may, quân, rượu đây!

Khuyến quân tận tửu bôi

Rồi... Dữ quân ca nhất khúc[4]

Thưa mời ân huynh

TIẾT CƯƠNG: Thưa hiền huynh! Tôi, thủ hữu thích thương, thống dạng, vị bình, nên tôi đang giới tửu[5]

TIẾT NGHĨA: *(Ép)* Anh đừng ngại, chẳng mấy khi gặp nhau đây, anh uống cho say mà chơi cho vui, có đau em xin dâng thuốc chớ can chi.

TIẾT CƯƠNG: Thưa vâng *(cùng uống rượu)*

TIẾT AN: *(Ra chào)* Thưa mừng chủ nhân!

TIẾT CƯƠNG: Ờ Tiết An đây mà. Con biệt lai vô dạng?[6]

TIẾT NGHĨA: Tiết An đó. Từ ngày anh cho nó ở cùng em, em tin cậy nó lắm. Thôi vào mà dọn dẹp trong tư phòng cho tử tế nghe con

(An hạ)

Thưa mời ân huynh!

Ngâm Hảo lương hội a![7]

Kỷ hồi Nam phố xuân ba lục

---

1. Thói đời khi xanh khi vàng, tình đời khi sấp khi ngửa.

2. Nương náu ở đây, chờ vận may đến.

3. *Bất ngã hà khí:* không xa bỏ ta. Chữ *Kinh Thi.*

4. Khuyên anh cạn chén rượu, rồi tôi hát một bài cho anh nghe. Vế trước là lời thơ của Vương Duy đời Đường "Khuyến quân cánh tận nhất bôi tửu" được tác giả đúc gọn lại. Vế sau là lời thơ của Lý Bạch cũng đời Đường trong bài *Tương tiến tửu.*

5. Tay tôi bị vết đâm, đau chưa lành nên kiêng rượu.

6. Từ lúc xa nhau đến nay không đau ốm gì chứ?

7. Gặp nhau vui a...

Thử nhật Ba sơn cựu vũ tình [1]

TIẾT CƯƠNG: Thưa hiền huynh! Bình nhật em thiện tửu lắm [2] ghè, hủ, ha ha... Bấy lâu nay tao thử biến cố toại tuyệt Đỗ Khương, [3] nay gặp hiền huynh đây, ngẫu cấu vô xai, đã lại có thái phục tác [4], uống ít lại muốn uống nhiều, ha ha...

TIẾT NGHĨA: Thưa ân huynh! Cổ nhân người ta nhất nhật tu khuynh tam bách bôi [5] thì mần răng, ân huynh uống cho vui, em xin dâng hồ, ân huynh ở chơi một đôi ngày, rồi em chiêu binh mộ sĩ, đặng hầu ân huynh về Trường An, chừng ấy anh mới biết cái tài của em cho.

TIẾT CƯƠNG: Ở ờ... "Tri ngã dã Bão Thúc" là ri đây, mời hiền huynh... [6]

---

1. Mấy lần sóng xuân xanh sông Nam Phổ.

Ngày nay mưa cũ tình núi Ba Sơn.

Trong bài phú *Biệt* của Giang Yên có câu "Xuân thảo bích sắc, xuân thủy lục ba, Tống quân Nam Phố, thương như chi hà!" (Cỏ xuân sắc biếc, sông xuân sóng xanh, tiễn ông nơi Nam Phố, chi xiết thương tình). Câu này là nhắc đến việc tiễn biệt. Từ khi xa nhau, sóng xuân sông Nam Phố đã mấy lần xanh rồi mà chưa được gặp lại. Nam Phố là con sông nhỏ ở hữu ngạn sông Trường Giang. Nay gọi chỗ hợp lưu của hai con sông này là "Tần khai cảng".

Trong bài tựa tập thơ của mình, Đỗ Phủ có viết: "Ta ốm nằm nhà trọ ở Trường An, trời mưa dầm, bè bạn trong các kỳ mưa trước (cựu vũ) đều có đến thăm, kỳ mưa này (kim vũ) không thấy đến "do đó danh từ *cựu vũ* đã biến nghĩa thành bè bạn. Đại ý hai câu tuồng ở trên đây: câu trên nói tình ly biệt, câu dưới nói niềm vui được gặp lại nhau.

2. Thiện tửu: sành rượu.

3. Gặp biến cố này, bèn nhịn hẳn rượu, sách cũ nói Đỗ Khương là người đầu tiên nghĩ ra cách nấu rượu, do đó Đỗ Khương đã biến nghĩa là rượu. Tào Tháo có câu: "Hà dĩ giải ưu, duy hữu Đỗ Khương" (Lấy gì cởi mở nỗi lo, chỉ có rượu).

4. Đôi bên đều không nghi ngờ nhau, thói cũ lại trỗi dậy.

5. Một ngày phải uống ba trăm chén.

6. Biết ta ấy là Bão Thúc, lời của Quản Trọng.

Quản Trọng bạn với Bão Thúc Nha, thuở hàn vi đi buôn với nhau. Quản Trọng thường chia lãi lấy nhiều hơn Bão Thúc Nha, nhưng Bão Thúc Nha không nói gì, vì biết Quản Trọng nghèo, chứ không có tính tham. Quản Trọng lo việc cho Bão Thúc Nha không xong, Bão Thúc Nha không cho là bất tài, vì biết thời cơ chưa đến. Quản Trọng ba lần bị vua đuổi không dùng, Bão Thúc Nha không cho là kém, vì biết chưa gặp thời. Quản Trọng ba lần đi đánh giặc đều chạy trước, Bão Thúc Nha không cho là hèn nhát, vì biết Quản Trọng còn mẹ già. Chủ cũ của Quản Trọng là công tử Củ bị hại, nhiều người chết theo chủ, Quản Trọng không chết theo, cam phận tù tội. Bão Thúc Nha không hề cho là vô sỉ, vì biết Quản Trọng không câu nệ điều tiểu tiết. Do đó, Quản Trọng có nói: "Đẻ ra ta là cha mẹ ta, nhưng biết ta chỉ có Bão Thúc".

Ngâm Trọc tửu tam bôi liêu nhĩ nhữ
Mang mang thương hải hận nan bình [1]

(Cương say)

Thôi thôi...
Ngọc sơn đồi mỉa tợ kê sinh [2] rồi đây, thưa anh cho em nghỉ...
Bửu tháp hạ xin phiền cùng Trần Tử [3]

TIẾT NGHĨA: Thưa, anh có say để em đỡ anh đi nghỉ *(Dìu Cương vào chỗ nghỉ) này...*
Hồ sàng tại thử [4]
Xin... Túy hữu cao miên [5]
Ân huynh, ân huynh *(Cương không trả lời)*
Quân, thằng này nó uống rượu như hũ chìm, nó say đã tít đi rồi, chừ hai đứa bay khiêng cái búa kia dấu kỹ đi cho tao, thằng khéo sắm cái búa như búa của thiên lôi. Tao đã lấy đi rồi còn chi nữa mà hung hăng. Quân bay, trói cổ nó vô trong ghế cho tao. Trói rồi chưa? Tao la to đây này...

QUÂN: Bẩm ông trói rồi

TIẾT NGHĨA: *(Nói to)* Quân nhân!
Nhĩ đẳng tốc thừa truyền
Ngục môn tu giải khứ [6]

QUÂN: Thừa mạng!

TIẾT CƯƠNG: *(Tỉnh rượu)* Ủa này thằng Tiết Nghĩa trói tao?
Ải ải...
Ngộ nhập thử xứ, thử xứ
Quái nễ phi nhân, phi nhân [7]

---

1. Ba chén rượu đục tạm kè nhè. Mênh mông biển cả không nguôi giận.

2. Kê Sinh, tức Kê Khang là một trong bảy người hiền đời Tấn, lúc hàn vi Kê Khang làm nghề thợ rèn có Hướng Tú thổi bễ, Hướng Tú cũng là người hiền, Kê Khang khôi ngô đẹp đẽ, khi say rượu ngã xuống như núi ngọc đổ (nguy nga nhược ngọc sơn chi tương đồi). Kê Khang có tài âm nhạc, chế ra *Khúc quản lăng* nổi tiếng một thời. Ở đây Tiết Cương muốn nói, tôi say đã sắp ngã vậy.

3. Trần Tử tức Trần Phồn làm Thái thú quận Dự Chương, chơi thân với một cao sĩ là Từ Trĩ, thường chế riêng một chiếc giường để Từ Trĩ ngồi, khi Từ Trĩ về thì lại treo lên không cho người khác ngồi.

4. Cái giường đẩy.

5. Ông bạn say ngủ ngon.

6. Bọn mày theo lệnh truyền giải ngay vào trong ngục.

7. Vào lầm chốn này, quái cho mày không phải là con người.

TIẾT NGHĨA: Mày đã dại thì chịu chết cho rồi, đừng nói nữa tao ăn thịt đi giờ

TIẾT CƯƠNG: Cha chả là thằng Tiết Nghĩa, ấy vậy mà tao tưởng...
Lối phong trần phòng tới gửi thân
Té ra... Thói vân võ bây sớm đà trở mặt [1]
Hả hả hả...

TIẾT NGHĨA: Quân nhân!
Truyền quân nhân cẩn mật
Nơi cấm ngục nghiêm canh
Dẫn cổ nó đi, để nó ngó tao cười gằn tao ghét lắm

QUÂN: Thừa mạng! *(Dẫn Cương đi)*

TIẾT NGHĨA: Hỏa bài quân!
Lãnh hồng kỳ trực để tướng dinh [2]
Bay thưa cùng nguyên soái rằng đã...
Cầm Tiết tặc xin minh thùy quân chỉ [3]

(Hạ)

*

* *

TIẾT AN: Chao ôi!
Bất thăng kinh dị, kinh dị
Thậm giác bi thương, bi thương [4]
Công tử ôi, á thương hại!
Mấy thu dài xông lướt giữa đao thương
Chừ... Một phút xảy lỡ lầm trong la võng [5]
Chừ tôi biết tính răng đây? Ờ phải phải...
Phu nhân thiệt một người thức lượng [6]
Bình nhật thường nhiều tiếng trung ngôn [7]

---

1. Bước phong trần tao tới hòng nhờ vả, ai dè mày trở mặt như mây mưa bất thường.
2. Lãnh cờ hồng thẳng tới dinh quan tướng (chỉ Võ Tam Tư).
3. Đã bắt được giặc Tiết, xin cho chỉ thị rõ ràng. *Quân chỉ*: tiếng gọi tên chỉ thị của cấp trên.
4. Khôn xiết kinh hãi, rất đỗi bi thương.
5. *Đao thương*: dáo mác. *La võng*: lưới dò, lưới săn.
6. Có kiến thức.
7. Lời nói thẳng.

Chừ tôi phải...
Vào tỏ nỗi căn nguyên
Ngõ xin người chỉ thị
Dạ, phu nhân hữu cấp sự

TÚ HÀ: Hà sự hử?

TIẾT AN: Dạ,
Rày Tổng quản vâng theo triều chỉ
Đã Bắt Tiết gia giam lại phúc đường [1]
Nghĩa tớ thầy lòng bỗng thêm thương
Trăm lạy phu nhân...
Cơn sống thác xin người gấp liệu
Phu nhân ôi!

TÚ HÀ: Ôi chao!
Vô cùng ảo não
Phu quân tôi răng mà...
Chí thử khi man [2] cho đành
Như ri là...
Ơn dưới dao mà quyết đã phụ phàng
Hèn chi...
Lời bên gối không hề tin tưởng [3] thời đà phải
Ôi ân nhân ôi!
Toan thoát nạn ai ngờ ngộ nạn
Chừ tôi biết tính răng đây? Ờ ờ... ớ Tiết An
Đã lâm quyền ta phải dụng quyền [4]
Chừ ngươi...
Lãnh vân hàm mựa khá trì diên [5]
Đáo Thiên lãnh ngõ toan báo bạch [6]
Trước cậy với Ngũ Hùng định sách
Sau phiền cùng Tần Hán trợ binh [7]

---

1. Nhà lao ngục, vào đó cải hối rồi trở thành người tốt nên gọi là "phúc đường".

2. Hết sức tức tối. Dối trá đến thế.

3. *Ơn dưới dao:* ơn cứu khỏi tội chết chém.

Lời bên gối: lời vợ nhủ.

4. Gặp khi phải quyền biến thì quyền biến, tức như nói khi cần mềm dẻo thì mềm dẻo.

5. Vân hàm: phong thư, tiếng xưa ta thường gọi là tờ mây.

6. Đến núi Thiên Lãnh mà báo cáo.

7. *Định sách*: định kế sách.

Ngươi thưa cùng nhị tráng sĩ rằng: "Tiết công tử hiện dĩ mê gian, bất nhật cũng giải hồi kinh khuyết, xin nhị tráng sĩ [1]

Quản lâu la mai phục sơn trình

Đặng mà...

Cứu công tử phản hồi động lý [2]

TIẾT AN: Dạ,

Ngưỡng thừa tôn ý
Đa tạ hảo tình [3]
Xin phu nhân an tại hoa đình [4]
Mặc tiểu bộc viễn tùng sơn lộ [5]

(An đi)

TÚ HÀ: *(Nghĩ ngợi)* Nay tôi sai Tiết An đi thông báo cùng Hùng Sơn tráng sĩ đặng giải cứu cho ân nhân tôi, chỉ cho khỏi phu quân tôi phản thọ kỳ hại [6] té ra ưu xuất tiêu tường [7] chừ tôi biết tính mần răng đây? Thôi thôi...

Tâm thậm khổ, tâm thậm khổ
Kế dĩ cùng, kế dĩ cùng [8]

Như tôi nay...

Trả ơn xưa mà đến nỗi lụy chồng
Mích đạo cả sao rằng tiết gái [9]

Vậy thì tôi còn sống làm chi đây nữa?

Tìm cổ miếu toan bề tự ải
Xa nhân gian cho khỏi việc xúc hoài [10]

Phu quân ôi!

Nỗi can gia tự đấy mà thôi

Còn em chừ...

Cõi đại mộ về đâu dễ biết [11]

---

1. Đã bị giam giữ và cũng sắp sửa giải về kinh.
2. Mai phục trước núi, trở về trong động.
3. Ngửa vâng ý bà, đa tạ tấm lòng tốt đẹp.
4. *Hoa đình:* nhà hoa, nơi sang trọng.
5. *Sơn lộ*: đường núi.
6. Lại trở lại chịu sự tai hại.
7. Cái lo xảy ra ở ngay trong nhà. *Tiêu tường*: nhà.
8. Thật khổ tâm, đã cùng kế.
9. Đi chệch ra ngoài đạo vợ chồng.
10. Tìm miếu xưa để thắt cổ cho khỏi đau lòng.
11. *Cõi đại mộ*: cõi cuối cùng, cõi tối tăm nhất, cõi chết.

Chi nữa...
Mặt giả từ đài các
Gót lần lữa yên vân [1]
Ôi phu quân ôi, đừng trách em nghe!
Sợi nhân duyên ngắn ngủi dám than rằng
Còn phu quân...
Vòng danh lợi dở dang xin chịu vậy
Nam Chịu vậy đường ân nỗi ái
Tâm sự này khó hỏi trời xanh [2]
Tú Hà! Trì trì bạch nhật vãng
Níu níu bi phong sanh [3]
Thương hại cho tôi!
Phu tế khinh bạc nhi [4]
Tại thế bất xứng ý [5]
Vậy chớ chừ tôi đi mô đây? Thôi...
Giang sơn diêu lạc xứ [6]
Tử biệt dĩ thôn thanh [7] hà!
Nam Mảnh gương phút đã tan tành,
Xuân vi gió lạnh thu đình trăng trong [8]
Bước non sông ngại ngùng đâu xiết
Nợ phong trần trả hết từ đây

(Hạ)

TIẾT AN: Như tôi...
Phụng bửu hàm họa các giao lai

---

1. *Yên vân*: khói và mây.
2. Khuất Nguyên có bài phú hỏi trời: *Thiên vấn*.
3. Ngày trắng mòn mỏi trôi, gió thu hiu hắt thổi.
Hai câu này lấy chữ trong bài từ *Trương phu nhân* của Khuất Nguyên: "Níu níu hề thu phong" và trong bài *Cảm ngộ* của *Trần Tử Ngang* "Trì trì bạch nhật vãn".
4. Đây là câu thơ trong bài *Giai nhân* của Đỗ Phủ, có nghĩa là: chồng là gã bạc bẽo.
5. Đây là câu thơ của Lý Bạch "Nhân sinh tại thế bất xứng ý" (Người ta ở đời không vừa ý).
6. Đây là lời thơ của Lưu Trường Khanh: "Tịch mịch giang sơn diêu lạc xứ, lân quân hà sự đáo thiên nhai" (Ở cái chỗ non sông rơi rụng này, thương cho anh vì việc chi mà đến chốn chân trời).
7. Gốc từ thơ Đỗ Phủ mộng Lý Bạch có câu: "Tử biệt dĩ thôn thanh. Sinh biệt thường trắc trắc" (Biệt lúc chết thường mất tăm. Biệt khi sống thì áy náy).
8. *Xuân vi*: màn xuân, nơi vợ chồng ăn nằm.
Thu đình: sân thu, nơi vợ chồng ngồi chơi.
Màn xuân thì gió lạnh vì vợ đã chết, sân thu thì trăng soi lẻ bóng, không còn người cùng ngắm nữa.

Âu là...

Sách tuấn mã Hùng Sơn trực vãn [1]

Khách Thế thái viêm lương đề tự thán

Trần đồ lao cánh kham liên (lân)

Hùng Sơn chỉ nhật thông tiêu tức

Cựu nghĩa tân ân nguyện lưỡng tuyền (toàn) [2]

(Hạ)

ẢI THẦN: *(Tức là bà thần vòng)*

Bạch Nguyệt trung sương lý tự thuyền quyên [3]

Mộ võ triêu vân kỷ bách niên [4]

Chưởng thượng liên hoàn thư quyền diệu [5]

Nhân gian thùy thị hữu tiền duyên [6]

Chưởng linh hoàn dật tích phiên nhiên [7]

Y cổ miếu ải thần thị dã [8]

Người buồn rầu việc cửa việc nhà

Như những người ấy mà...

Cõi nhân hoàn đã muốn cách xa

Tôi tra nam tào sổ bộ lại rồi

Dây oan nghiệt tôi thắt vào thời mát mẻ

Ơ này... Tiết cuồng quỷ đem lòng phi nghĩa

Nên chi vợ và là...

Dương phu nhân luống dạ bất bình

Nay nàng đã...

Giã khuê phòng mà quyết nỗi quyên sinh [9]

---

1. Lãnh thư báu nơi gác vẽ giao cho. Lên ngựa hay nhằm Hùng Sơn thẳng tới.
2. *Ấm lạnh thói đời riêng oán thán*
Đường trần lặn lội những thêm thương
Non Hùng mong sớm đưa tin tức
Nghĩa cũ ơn nay vẹn mọi đường.
3. Trong thơ cũ có câu:
Thanh Nữ, Hằng Nga câu nãi lãnh
Nguyệt trung sương lý, đấu thuyền quyên.

Nghĩa là thần Thanh Nữ và ả Hằng Nga đều chịu được nỗi lạnh lùng, thi đua vẻ đẹp với nhau ở trong tranh, trong sương. Tác giả vở tuồng sử dụng câu dưới, thay một chữ "tự" vì vai thần thất cổ có một mình, còn câu thơ cũ viết cho hai nhân vật nên mới dùng chữ "đấu" (thi nhau).

4. Mấy trăm năm sống trong mây mưa sớm tối.
5. Vòng thừng trong tay nới ra co vào rất tài tình.
6. Nhân gian xem ai có duyên nợ với cái vòng này.
7. Giữ vòng thiêng, dấu nhàn dật phơi phới.
8. Nương trong miếu cổ thần thất cổ là ta đây.
9. Từ giã buồng the mà quyết nỗi bỏ mình.

Chừ tôi phải...

Theo tung tích đặng chỉ đường trường dạ [1]

Cho nàng mới đặng cho, âu là...

Tốc tốc thừa lai vân giá

Phiêu phiêu hãm nhập thọ điên [2]

Khách Thừa phong bộ bộ đạp vân yên

Vạn trượng thu sơn lãng nguyệt huyền

Đạo sĩ từ biên thiên cổ thụ

Ngọc nhân hà sự độc thê nhiên [3]

(Hạ)

TÚ HÀ: Ủa Đại sĩ miếu đây mà... hà

Hóa thành tịch tịch mộ vân biên [4]

Hàn ữ y y cô nguyệt hạ [5]

Răng mà tôi buồn cha chả là buồn

Dây phiền não buộc càng khó gỡ

Biển ái ân sầu ỷ khôn dò [6]

Như tôi...

Vì má hồng nên cam phận rủi ro ri đây

Tôi thương là thương cho phu quân tôi

Cưu thói bạc rồi lại chịu điều cay đắng

lắm phu quân ơi!

(Ải thần ra, tới lạy nơi miếu Đại sĩ, lấy lá bùa để lên mặt Tú Hà, rồi lại đem lá bùa ấy để vào lư hương của Đại sĩ, rồi cứ theo quanh quẩn bên Tú Hà nhưng nàng không thấy)

TÚ HÀ: Hà...

Chi đó nữa mà than dài thở ngắn

---

1. Theo tăm vết mà trỏ cho con đường đêm dài, chết.

2. Mau mau cưỡi xe mây, nhè nhẹ nương vào ngọn cây.

3. *Xông mây lướt gió cưỡi xe tiên*
Muôn trượng non thu bóng nguyệt hiền
Bên miếu quan âm cây cổ thụ
Vì đâu người ngọc lại buồn riêng.

4. Thành hóa tịch mịch bên áng mây chiều.

Kinh Phật có câu: "Thành hóa là con đường đi tới đại thừa" (tới chỗ trí tuệ cao siêu). Xưa Phật Thích Ca cùng đồ đệ đi đường trường, trời nắng, mệt nhọc, Phật bèn hóa ra một toà nhà đẹp đẽ mát mẻ cho đồ đệ nghỉ chân rồi lại đi nữa. Ở đây *Hóa thành* là tên ngôi miếu thờ Đại sĩ.

5. Người đàn bà lạnh, lững thững dưới trăng suông, tả Tú Hà đang đi tự ải.

6. *Ỷ*: tiếng xưa có nghĩa là tưởng chừng.

Chút đã liều nước chảy hoa trôi
Nam mô a di đà phật!
Bước trường từ chi xiết bi ai [1]
(Lại lạy miếu và khóc)
Lòng vô ngại xin cùng chiếu giám [2]
(Lạy xong, nhìn bốn bên rồi rùng mình chạy trở về không tự ải nữa, nhưng ải thần theo giơ vòng liên hoàn trên mặt, Tú Hà nhất quyết phải treo trên cây mà than)
Ái a ngô sinh a! [3]
Thán Hoàng Hạc lâu đầu vân tự ám
Bích sa song ngoại nguyệt vô y
Lạc hoa đáo địa vô nhân vấn
Nam mô a di đà Phật!
Hoàng bội tha niên mộng lý quy [4]
(Tú Hà chết)

THẦN ĐẠI SĨ: Chư vị tôn giả!
Kim Tú Hà tiết liệt bất di
Tùng Phật địa thung dung tự tại [5]
Bất phụ ân vị nghĩa
Năng toàn tiết vi trinh [6]
Dĩ mạo đạt thiên đình
Đắc siêu sinh tịnh độ [7]
Địa tạng vương bồ tát!
Truyền chỉnh bị hoa chàng ngọc lỗ

---

1. *Trường từ*: từ biệt mãi, tức là chết.
2. *Vô ngại*: Không ngần ngại gì nữa.
3. Kiếp sống của ta a!
Trang Tử có câu: "Ngô sinh hữu nhai, tri giả vô nhai" (Kiếp sống của ta có bờ, có tri thức không có bờ) - Đào Uyên Ninh cũng có câu: "Cảm ngô sinh chi hàng hưu" (Cảm thấy kiếp sống của ta đã sắp ngừng).
4. Trước lầu Hoàng Hạc mây u ám
Ngoài bức màn the nguyệt ủ ê
Hoa rụng xuống rồi, ai kẻ hỏi
Mơ màng hoàng bội ấy hồn về.
Đại ý bốn câu thơ trên: nơi tướng phủ Đăng Châu mây u ám, trăng rọi ủ ê, hoa kia đã rụng cũng như người đã chết, không còn ai hỏi tới nữa. Họa chăng rồi đây có hiện về trong mộng mà thôi.
5. Nay Tú Hà tiết liệt khôn dời, đã về nơi đất Phật ở đó thong dong.
6. Không phụ ơn là có nghĩa, giữ trọn tiết là có trinh.
7. Đã tâu lên thiên đình, được sống về cõi Phật.

Tốc nghiêm bài bửu tán châu hiên [1]
Dẫn hương hồn trực đáo tây thiên
Hoàn phước quả tái lai nhân thế [2]

ĐỊA TẠNG: Mô phật! *(Cầm phướn dẫn hồn Tú Hà về Tây phương, hai thị tỳ của Tú Hà cũng tới miếu Đại sĩ để tìm Tú Hà)*

HAI THỊ TỲ: Nghe người ta nói bà vào cúng lễ chi đây răng mà...
Thiền môn do cần bế?
Nhân tích tuyệt vô văn [3]

Cũng kỳ thật:
Gẫm sự này đã khó nói năng
Kíp vào đó ắt là tỏ rõ

(Hai thị tỳ vào miếu thấy thân xác Tú Hà đang treo trên cây, hoảng sợ chạy về báo với Tiết Nghĩa)

Ối chao ôi!
Bất thăng khủng cụ, khủng cụ!...
Thậm giác ai bi, ai bi [4]

Phu nhân ôi! Ớ chị em này...
Vọng công thự đồng quy
Báo bổn quan tri liễu... hè [5]

(Hạ, lại ra)

Dạ, dạ Biến sinh bất trắc
Họa khỉ vô đoan [6]
Phu nhân đà tử liễu dưới màn [7]
Nên tôi phải về đây thưa lại

TIẾT NGHĨA: Nào? Chết ở đâu nào? Ôi chao!
Tam hồn phi yểu yểu
Thất phách lạc mang mang [8] rồi bay ôi

---

1. Truyền chuẩn bị phướn hoa, quạt ngọc cho chỉnh tề, dàn tàn báu xe châu cho nghiêm túc.
2. Dắt hồn thiêng về tới Tây thiên cho vẹn tròn quả phúc ở nhân thế sau này.
3. Cửa chùa còn đóng chặt, tuyệt không thấy tiếng người.
4. Khôn xiết kinh sợ, rất đỗi buồn phiền.
5. Trông công sở cùng về, báo với quan biết rõ.
6. Tai biến xảy ra không lường được, vạ lớn xảy ra không đầu mối gì.
7. Phu nhân đã chết rồi.
8. Ba hồn bay bổng mất, bảy vía lạc đâu rồi.

Tỳ nhi đâu? Bay biểu nó xoay cái mặt vô phía trong, kẻo mà tao sợ lắm bay à, nó có cù thằng nào cũng đi thắt cổ với nó hay sao mà cũng đứng le lưỡi bên nó đó bay ơi, thôi...

Thiệt là đứa to gan

Nó... Làm cho tao vỡ mật... đi bay...

Con này nó chết bất tử mần ri, tao phát nghi bay hà, thời tao...

Từng nghe Tiết tặc

Bạn với Hùng Sơn

Nay thằng Tiết An nó trốn rồi, còn con vợ tao nó lại đi chơi với thần vòng, ôi chao ôi!

Việc này mà lậu cơ quan [1]

Quân Hùng Sơn nó hay đặng, nó tới nó bẻ cổ tao đi chớ chẳng chơi, ôi thôi...

Thế ắt khôn toàn tánh mạng đi bay ơi

Ẻ mà đáng kiếp, quân bay!

Thi hài nọ sơn trung mai táng [2] đi cho rảnh

Rồi bay chỉnh bị khí giới cho tử tế, canh năm tạo phạn [3] đặng...

Từ xa kia kinh địa giải hoàn

Kẻo nhiều nỗi nghi nan

E có điều trở ngại

QUÂN: Thừa mạng!

(Hạ)

*

* *

NGŨ HÙNG: *(Với Tần Hán)*

Thưa anh! Như anh em ta là...

Phụng Trình thị đại vương hảo ý

Phỏng Tiết gia công tử hành trang [4]

Như Tiết công tử cùng anh em ta là bình nhật chí khế [5].

1. *Cơ quan*: ở đây có nghĩa là tai tiếng, sự việc trong nhà.
2. Đem chôn trong núi.
3. *Tạo phạn*: nấu cơm ăn.
4. Vâng theo ý tốt của Trình đại vương (Trình Giảo Kim) thăm dò tung tích bạn họ Tiết.
5. Bạn thân thường ngày.

Nay Trình thiên tuế người lại chân chuân giáo thị [1] nữa, nên chi lâu nay em cho quân tầm phỏng đa kỳ [2] làm sao mà...

Mắt mỏi trông vắng vẻ tin hồng?

Vả lại Võ Thị Tam Tư truy tầm nhặc thậm, chẳng biết công tử đi đường mô...

Lòng thêm sợ lỡ lầm ao cá [3]đi anh

TẦN HÁN: Thưa anh!

Quân hưu lự dã

Như công tử là...

Thiên tất tướng chi [4]

Từ khi công tử Trường An tế bảo, em cứu xuất trùng vi [5] là em có nghe rằng...

Sa trường đà nhiều trận hiểm nguy

Mà cũng không can chi, vả lại lệnh tẩu [6] ta là Trần Thị Lan Anh quản hữu bát bách lâu la, truy tùng tả hữu là [7]

Trần thị cũng một tay tán trợ

đó ma...

QUÂN: *(Báo)* Dạ,

Nay Đăng quận có người sứ giả

Cầm mật thơ xin yết trướng tiền

HÙNG VÀ HÁN:

Cho vào, ủa Tiết An đây mà, vậy chớ tin tức công tử ra sao Tiết An?

TIẾT AN: Thưa nhị tráng sĩ rối rắm ma...

Tình sự đảo điên đảo điên

Cơ quan khẩn cấp khẩn cấp [8]

Công tử mới Đăng thành đầu nhập

---

1. Dặn dò đinh ninh.
2. Tìm hỏi nhiều nơi.
3. Từ thành ngữ: "Thành môn thất hỏa, họa cập trì ngư" (Cửa thành bị cháy, vạ lây đến ao cá) ta cũng có câu "*cháy thành vạ lây*".
4. Anh đừng lo, trời sẽ giúp.
5. Hồi anh tảo mộ ở Trường An em đã cứu khỏi vây.
6. Chị dâu.
7. Coi giữ tám trăm lâu la, theo hầu hai bên.
8. Sự việc đảo lộn, gấp lắm rồi.

Tiết Nghĩa bèn gian kế nã lai [1]
Chốn Trường An bất nhật giải hồi [2]
Nhưng cũng may là...
Ơn Dương thị hữu tâm tư cứu [3]
Dương phu nhân người...
Trao thư tín dạy tôi thông báo
Xin nhị hiền tỏ nỗi căn do
Đặng mà...
Tương hùng binh đáo bỉ sơn ngung
Triệt thử lộ cứu hồi đại trại [4]

HÙNG VÀ HÁN:

Thôi...
Vô cùng cảm khái
Coi nỗi thằng Tiết Nghĩa nó...
Dục hại hùng anh [5] gớm à
Đây là thơ Dương phu nhân gởi cho anh em ta
Khán lai giá lý sự tình [6]
(Đọc thơ)
Ôi chao là may!
Quả thị nữ trung hào kiệt [7]
Lâu la! Tựu trướng tiền thính lệnh [8]
Truyền đao thương chỉnh liệt
Đề kiếm mã hiến lai [9]
Mau đây lâu la, nghe dặn!
Triển thần uy trực đáp thiên nhai
Ớ Tiết An!
Đồng ngã bối giải khai đại nạn [10]

---

1. Tìm tới nương náu ở Đăng Châu đã bị bắt rồi.
2. Sắp giải về kinh, không biết ngày nào.
3. Có lòng cứu giúp.
4. Mang binh hùng tới góc núi kia để chặn đường cứu về trại.
5. Vô cùng cảm khái... muốn hại anh hùng.
6. Xem qua sự tình trong thư này.
7. Hào kiệt trong đám phụ nữ.
8. Tới trước trướng nghe lệnh.
9. Truyền sắp hàng, dáo mác chỉnh tề, mang gươm ngựa tới đây.
10. Ra oai thần thẳng tới chân trời, cùng chúng ta giải cái nạn lớn.

(Lâu la mang gươm giáo theo)

Khách Đề đao sách mã lai sơn bạn
Tế hiểm phò nguy khoái thử sinh
Đi cho mau ớ lâu la!
Cũ cũ hoàn hoàn dương ngã võ
Khẳng gia tặc bối, sính cuồng mang [1]

(Hạ)

*
* *

(Tiết Nghĩa giải Tiết Cương đi, Tiết Cương mang gông xiềng, hai tên quân khiêng búa của Tiết Cương theo sau)

TIẾT CƯƠNG: Hà!
Thế sự đoản ư xuân mộng
Nhân tình bạc tự thu vân [2]
Nghiến răng cười... ha hả, cười cũng khó khăn
Ôm lòng chịu, chịu càng vui sướng
Nam Vui sướng cho tình, cho cảnh
Tiết Giao! Con gắng lấy nghe!
Ngóng phương trời gởi gánh non sông

TIẾT NGHĨA: *Khách*
Kỷ độ can qua đồ phí lực
Nhất triêu bôi tiểu tự thành công [3]

TIẾT CƯƠNG: *Nam*
Mấy thu cuối Bắc đầu Đông
Vậy mà tôi tưởng rằng
Biển xanh chưa đổi bụi hồng còn xa

TIẾT NGHĨA: *Khách*
Phân ai tùng thử dai càn tịnh
Nhàn hạ như kim khánh quốc gia [4]

---

1. *Cầm đao giục ngựa dong rìa núi*
Giúp hiểm phò nguy thỏa cuộc đời
Diễu võ dương oai hăm hở sức
Huênh hoang lũ giặc để mà coi
2. Việc đời ngắn hơn giấc mơ xuân, tình người mỏng hơn mây mùa thu.
3. Mấy độ can qua thêm phí sức. Một hôm tiệc rượu đã nên công.
4. Bụi bặm từ đây đều quét sạch. Nước nhà mừng đặng thuở thanh nhàn.

TIẾT CƯƠNG: *Nam*

Cuộc phong ba đâu là chỉ ngạn? [1]

Phu nhân ôi!

Nỗi ân tình nhiều đoạn chia phôi

(Hùng, Hán, An và lâu la đón chặn bọn Tiết Nghĩa)

HÙNG, HÁN: Ải ải...

Ngũ anh hùng nhị vị tranh lai

Nễ khuyển phệ thất phu hưu tẩu [2]

TIẾT NGHĨA: *(Hoảng hốt)*

Quân bay! Nạp súng cho mau, giữ lấy tù

TIẾT CƯƠNG: *(Thấy Hùng, Hán và lâu la đến đông mừng quá hét to)*

Ủa này hai anh đây này

Hai anh, hai anh, á hả hả!

Gấp phiên thân giải cứu

Em đây, em đây!

Nguyện phấn lực tung hoàng [3] hề

(Mọi người xông vào đánh phá gông xiềng, cứu giải Tiết Cương đạp Nghĩa xuống, quân Nghĩa chạy tan rã)

TIẾT CƯƠNG: Ủa lại có Tiết An đây nữa

Cùng nói: Úy ha...

Ngộ cố nhân thậm thị hoan tình

Vọng sơn điếm đồng lai trú túc [4] hè!

TIẾT CƯƠNG: Lâu la! Dẫn cổ thằng Nghĩa theo

(Đã đến sơn điếm)

Hai anh ngồi, thưa hai anh, như em là...

Dễ nói xiết nỗi mình trong đục

Nực cười thay cuộc thế đổi dời

Thưa hai anh, hỏi vậy chớ

Chốn Hùng Sơn muôn dặm xa khơi

Răng mà...

Miền lâm lộc lại cùng nhau gặp gỡ? [5]

---

1. Chỉ ngạn: bờ đỗ lại, bến đậu.
2. Ta là hai vị anh hùng xông tới đây. Mày là đứa thất phu chớ chạy nữa
3. Kíp xông lên giải cứu, xin ra sức tung hoành.
4. Gặp bạn xưa rất đỗi vui mừng, trông lều cỏ cùng về trú ngụ.
5. *Lâm lộc*: rừng rú.

HÙNG VÀ HÁN: Thưa anh!

Trường gió bụi từ khi cách trở
Khắp nước non em hết sức phỏng tầm

Mà cũng không gặp cho, nay công tử lâm nạn, anh em tới đây được là...

Nhờ Tiết An đệ đáo thư âm

Nên chi...

Khiến tiện bối mới đồng lai sơn phúc [1] đó mà

TIẾT CƯƠNG: Chẳng hay âm thư của ai vậy Tiết An?

TIẾT AN: Thưa công tử!

Tiết Tổng quan thiệt người phản phúc

Nhưng mà...

Dương phu nhân sẵn dạ ban phò [2]

Khi công tử bị cầm rồi, tôi mật báo cùng phu nhân, người mới...

Tả dao hàm phú dữ ngu phu
Đáo Thiên Lãnh trình lai tráng sĩ [3]
Miền viễn địa tôi còn phụng sứ

Tôi có nghe rằng...

Bước đầu hoàn người đã quyên sinh [4]
Nghe qua tình rất thương tình
Đạt lại dạ cho tỏ dạ

TIẾT CƯƠNG: Văn phân thuyết song hàng lụy hạ

Tiết An! Chừ con...

Tốc phản hồi đặng nhất điện linh tiền [5]

TIẾT NGHĨA: *(Đang bị trói ngồi một xó, nghe sai Tiết An về nhà mình, nói nhấn theo)* Ớ Tiết An, anh có về, có cái rương chuông bạc giấy của tôi để bên bàn đèn đó, gởi xuống cho tôi [6]

(An hạ)

---

1. Nhờ Tiết An đưa thư mật, nên chúng tôi mới cùng đến chốn góc núi này.
2. Giúp đỡ.
3. Viết thư ngọc niêm kín giao cho tôi đến Thiên Lãnh trình lên tráng sĩ.
Ngu phu: lời tự xưng nhún mình.
4. Tôi đang đi trên đường xa, thì nghe tin người đã tự ải.
Đầu hoàn: chui vào vòng thắt cổ.
5. Nghe trình bày rơi hai hàng lệ, mau trở về sửa một lễ tế ở trước linh. Tế lễ người mới chết là *điện*.
6. Bàn đèn và đồ dùng để hút thuốc phiện.

TIẾT CƯƠNG: Thương thay một đấng gái hiền
Tiếc bấy gặp loài chồng dại

TIẾT NGHĨA: Dạ, thôi tôi lỡ dại, xin các quan tha tội, tôi xin dâng cái lư vàng

TIẾT CƯƠNG: Mày là thằng vô lại
Đâu có lẽ nhiêu sinh
Lâu la!
Liệt phương diện đại yến sơn đình [1]
Rượu đây!

LÂU LA: Thưa công tử! Chừ trong núi không có chi làm đồ nhấm

TIẾT NGHĨA: Thưa các quan, ở trên phủ tôi còn mấy con bò họ đi tết, béo lắm, cho tôi về tôi dắt lên cho các quan xơi cho vui, rồi cấp tiền lại cho tôi cũng được.

NGŨ HÙNG: Chừ không có chi uống rượu, hay là ta làm thịt thằng này uống cho vui.

TIẾT CƯƠNG: *(Đắc ý)* Ừ ha hả... được lắm, lâu la!...
Hạ tửu vật tốc phanh tặc tử [2] cho mau đây

TIẾT NGHĨA: *(Hoảng sợ)* Dạ, trăm lạy các quan, thịt tôi in như thịt quạ nó khét lắm, các quan để nuôi mà chơi, rồi tôi về đem dâng các quan cái tráp vàng.

TIẾT CƯƠNG: *(Hét to)*
Xách cổ nó đi cho mau

(Lâu la kéo Nghĩa đi)

TIẾT NGHĨA: *(Khóc)*
Cha ơi, mẹ ơi, hèn chi ông thầy tướng ông nói, cái mặt tôi trên to dưới nhỏ, hậu vận cực lắm thì phải, các thầy lâu la ơi! Bay có làm lông tao thì trụng nước lạnh, chứ đừng thọc huyết tao gớm lắm bay ơi!

(Lâu la kéo Nghĩa đi làm thịt)

LÂU LA: Ờ để đấy, cha chả là thơm, xin mời liệt vị hè
Đồng hạ trợ, đồng hạ trợ
Tốc khuynh trường, tốc khuynh trường [3]

---

1. Bày tiệc sang cùng nhau ăn uống ở sơn đình.
2. Mau đem mổ thằng giặc này đi làm thức nhắm.
3. Mời cầm đũa gắp thức nhắm, mau nghiêng chén, cạn chén.

Xướng Vị Bắc, giang Nam hội nhất đường
Bôi bàn lang tạ lưỡng tương vương [1]

TIẾT CƯƠNG: Lâu la! Đây là thịt thằng Tiết Nghĩa? Cha chả là ngon, ha hả... sinh ư ngã chi thủ, tử ư ngã chi thủ là ri đây [2]

NGŨ HÙNG: Thưa các anh, thằng này nó ăn cám hay là ăn gì mà thịt nó béo như heo vậy, đây công tử xơi cái thăn của nó đây cho ngon

TIẾT CƯƠNG: Ờ... ở mời liệt vị
Đại phanh nhữ nhục đồng hôn ẩm

Xướng Cha chả, thịt chi mà hơn được, rượu đây!
Hạc hĩnh, Long tỳ vị túc phương [3]

HÙNG VÀ HÁN: *(Say)*
Tửu hứng dục cuồng [4]

Cha chả là say... anh em ta hãy nghỉ một chút, rồi sẽ...
Thiên Sơn đồng phản [5]
(Ngủ say)

TIẾT CƯƠNG: *(Không say, một mình ngồi tâm sự với mình)*

Nghĩ lại, hai anh cứu mạng tôi, lại bảo tôi thiên sơn đồng phản, tôi mà được rứa là cũng may lắm rồi, nhưng còn phu nhân tôi! Thân hoài lục giáp, thủ bão di cô [6] còn thất lạc sơn trung vị tri tồn một [7], vợ chồng sinh tử hoạn nạn cùng nhau, mà chừ tôi ở lại đây răng cho đành, phu nhân ơi...

---

1. Sông Vỵ ở phía Bắc, sông Giang ở phía Nam, vậy là gặp mặt cùng nhau. Ý nói Ngũ Hùng, Tần Hán với Tiết Cương xa nhau lâu ngày bây giờ lại gặp nhau.

Lang tạ: bừa bãi; *lưỡng tương vương*: cùng quên cả.

2. Sống ở tay ta, chết ở tay ta.

3. Xẻ thịt mày chúng tao tha hồ nhắm rượu. Chả phượng, nem công cũng chẳng bằng...

Hôn ẩm: uống thả cửa, không còn biết gì đến chuyện giữ ý giữ lễ nữa.

Hạc cảnh (hay hĩnh): là cổ hạc. *Long tỳ:* lách rồng, ý nói hai món ăn quí cũng như nem công chả phượng (thật ra nem công ăn chẳng có gì là ngon).

Vị túc phương: chưa đủ sánh.

4. Hứng rượu say như muốn điên lên.

5. Cùng trở về Thiên Sơn.

6. *Thân hoài lục giáp*: mình mang thai nghén.

Thủ bão di cô: tay ẵm cháu côi.

7. Thất lạc trong rừng núi không biết còn hay mất.

Chạnh tới nỗi khôn cầm lụy nhãn [1]
Anh còn sống đây, còn em...
Biết về đâu gởi dấu phiêu bồng [2]
Vậy chừ tôi ở đây một mình làm gì? Hay là tôi đi tìm phu nhân tôi chăng? Ở, đi, đi, ủa mà đi sao cho phải. Người ta cứu mình mà mình bỏ đi, chẳng tệ lắm sao?
Phụ hùng anh lòng rất thẹn lòng
Nhưng mà ngộ biến phải tùng quyền, tôi quyết phải đi
Toàn ân ái trăm lạy hai anh tha lỗi cho
em nào bước xin dời bước.

(Cương ra đi, Hùng, Hán tỉnh rượu)

HÙNG VÀ HÁN: Mùi nga dã lạt [3]
Ủa trời đã xế rồi mà...
Bóng ác hầu chênh
Dạ thưa công tử!... Vậy chớ công tử đi đâu rồi? Công tử, công tử, ớ... Thậm tâm kinh, thậm tâm kinh
Hà xứ khứ, hà xứ khứ [4]
Vậy chớ búa ngựa người để ở đâu? Thôi...
Vô cùng nghi lự
Chẳng biết làm sao mà người lại bỏ anh em ta mà đi, thôi...
Thậm khổ tâm hoài [5]
Hay là anh em ta...
Tùng sơn lộ bôn lai
Mích hồ tung hà xứ... anh hè [6]
Khách Thảo thảo tương phùng hoan vị ký
Thông thông tích biệt hận hoàn thâm
Thiên sơn đản nguyện đồng quy khứ
Bất vị anh hùng phụ thử tâm [7]

(Hạ)

---

1. Mắt rớm lệ.
2. Hoa cỏ bồng, còn gọi là cỏ *chông chông* thường mọc ở gò cát vùng bờ biển, hoa nở xòe nhiều cánh nhọn, gió đưa đi khắp nơi không định chỗ nào.
3. *Mùi nga:* mùi rượu, rượu có tên gọi là *nga hoàng tửu*, sắc rượu vàng như màu lông con ngan mới nở, đó là loại rượu quí.
4. Lòng rất lo, đi đâu rồi.
5. Rất đỗi băn khoăn, thật đau lòng quá.
6. Theo đường núi chạy tới. Tìm dấu chân con cáo xem chạy đi nơi nào.
7. Vừa gặp qua loa vui chưa cạn. Vội vàng ly biệt tức khôn cầm. Thiên Sơn những hẹn cùng đi lại. Ai ngờ anh hùng lại phụ tâm.

*
* *

LAN ANH: *(Tay bồng con, tay ẵm cháu, cùng Hồ Nô thất lạc trong rừng)*

Thiên hàn lạc nhật viễn
Vụ trọng thu sơn âm [1]
Bước lạc loài, Bắc Sơn, Bắc; Nam Sơn, Nam.

Phu quân ôi!

Mặt lơ láo, trường đình, trường đoản đình, đoản [2]

Nam Đình đoản, đình trường lơ láo

(Tiếng trẻ khóc) Nín đi con!

Ngớt cơn sầu, dỗ cháu, khuyên con

HỒ NÔ: *Lý*

Ngày ngày lặn suối, trèo, trèo non

Ông ơi!

Bao giờ cho đặng vuông tròn như xưa

LAN ANH: *Nam*

Phăng phăng lướt bụi xông bờ
Loi thoi bóng nhạn, bơ thờ cụm mây

HỒ NÔ: *Lý*

Ở đời sao khéo đắng, đắng cay
Nỗi tôi đày đọa, nỗi thầy bâng khuâng
(Trời tối)

LAN ANH: *Nam*

Bình bồng chi xiết lưng đưng [3]

Phu quân ôi!

Biết đâu mây Sở, mộng Tần là đâu [4]

---

1. Trời lạnh, mặt trời lặn trông như xả dần. Mù dày, núi thu càng thêm âm u.

2. Bắc Sơn ở Bắc, Nam Sơn ở Nam. Trường đình thì dài, đoản đình thì ngắn.

Trung Quốc xưa, đường đi có chia nhiều chặng, mỗi chặng có một nhà nghỉ chân gọi là *đình*, chặng dài là *trường đình*, chặng ngắn là *đoản đình*.

3. *Cánh bèo* và *cỏ bồng* đều là những vật không có chỗ bám nhất định, bèo thì trôi dạt, cỏ bồng thì bay vật vờ, hình dung cảnh phiêu lưu đây đó!

4. *Mây Sở, mộng Tần*: Chữ trong hai câu thơ của Lý Doãn đời Đường:

Tần địa cố nhân thành viễn mộng
Sở thiên lương vũ tại cô chu
(Một lá thuyền nơi mưa đất Sở,
Giấc mơ bạn cũ tít trời Tần)

HỒ NÔ: Trời mới đó mà đã tối rồi

LAN ANH: Tối rồi đây mà...

Xem đà phút lặn vầng ô
Gẫm ý khôn dời dấu thỏ [1]

Hồ Nô ơi! Chừ tối rồi, ta đi lạ đường lạ sá, biết tính răng đây?

HỒ NÔ: Thưa bà! Ở đây xa làng xa xóm, không biết ở vào đâu. Thấy có cái đền cái miếu chi chi kia, giặc hắn theo còn xa, hay là ta vô đó ta nghỉ, rồi gà gáy ta hẳng đi.

LAN ANH: Miếu ở mô? Chao ôi là may...

Khán cổ miếu âm sum vạn thụ [2]

Đã gần mà lại khuất nữa, chừ ta...

Huề ngã môn thê tức nhất tiêu [3]hè...
(Vào miếu)

HỒ NÔ: Đền miếu chi mà không có người thắp hương thắp đèn

LAN ANH: Cổ từ tứ cố tịch liêu [4]

Mặc lòng, chờ ta coi...

Quang khí nãm không xán lãn lắm con à [5]

Chốn này anh linh lắm đây

Bất tri hà vương điện
Chỉ tại thử sơn trung cũng kỳ [6]

Này con bồng hộ lấy hai em, để bà...

Nhập khấu đầu tố tận vi trung

Đặng người...

Khai thịnh đức phủ phò mặc trợ [7]

(Lan Anh lạy trước điện miếu)

---

1. *Vầng ô:* mặt trời. *Dấu thỏ:* vết chân thỏ chạy.
2. Xem cổ miếu muôn cây um tùm.
3. Chúng ta dắt nhau vào nghỉ một đêm.
4. Đền xưa bốn bề vắng vẻ.
5. Khí sáng chói lọi đầy trời.
6. Không rõ đền thờ vua nào, chỉ ở trong núi này thôi, đây là hai câu thơ Đường. Câu trên của Đỗ Phủ vịnh *Cung Ngọc Hoa*, câu dưới của Giải Đảo tả cảnh đi tìm người ẩn dật.
7. Vào cúi đầu, tỏ hết nỗi lòng, để xin mở đức lớn cứu vớt cho kẻ dưới.

Tố tận: tỏ hết; *vi trung*: nỗi lòng cặn kẽ

Phủ phò: cúi xuống cứu vớt; *mặc trợ:* giúp ngầm

Dạ Lan Anh xưng tiểu tự
Tiết Cương thị phu lang
Ty tặc binh tạm ỷ cung tường
Thất lộ khách xin thứ kỳ trần độc [1]

(Với Hồ Nô) Chừ con chịu khó ru em ngủ để bà nghỉ một lát nghe.

HỒ NÔ: Dạ, bà để con ru em cho, bà dựa lưng vào chỗ này mà nghỉ

Lý Tai nghe văng vẳng thảo trùng là trùng thảo trùng [2]
Nhớ người quân tử thương hại thương xót rưng rưng hai hàng
Kia ai ngựa thếp đen vàng
Núy quan bắt chén thương hại thương xót giải phiền làm khuây... ông ông ơi [3]
Tình lang vắng vẻ vắng vẻ chốn này
Ngậm ngùi lòng thiếp ngồi đêm này thở than
Nước đà chảy xuống nhân gian là gian nhân gian
Hoa trôi động khẩu xê xang một mình [4]

(Đều ngủ thiếp)

THẦN: *(Ứng riêng cho Lan Anh)*
Nhữ vị tường trung khúc
Ngã thuyết xuất phân minh
Kiến nhi tào binh mã dư sinh

Là ông đây...
Vọng dương thế can trường đại não
Kim tặc tướng hùng binh sát đáo

Nhưng mà đã có ông đây, chẳng can chi, còn...

---

1. Tiểu tự gọi Lan Anh. Tiết Cương là tên chồng. Chạy giặc vào nằm tạm ở đền. Xin tha thứ cho người lạc lối.

Thứ kỳ trần độc: tha cho sự nhơ bẩn của mình, ý nói xin tha cho mình đường đột vào đây làm dơ bẩn đền thờ.

2. *Thảo trùng*: loài sâu sống trong các thứ cỏ (dế).

3. *Núy quan*: không rõ nghĩa chờ tra cứu.

4. Thơ vịnh Lưu Nguyễn nhập thiên thai có câu: "Hoa Lưu động khẩu ưng trường tại, Thủy đáo nhân gian định bất hồi".

(Hoa trôi ở cửa động vẫn còn mãi, nước chảy đến cõi trần thì quyết chẳng quay về nữa). Hai câu này được dịch thành điệu hát Lý ru em của Hồ Nô.

Nhữ phu lang thử dạ tương phùng
Trần Lan Anh ký thử mộng trung

Ông đây là...

Tiết Nhơn Quý thị nhi gia tổ [1]

(Hạ)

LAN ANH: *(Tỉnh mộng)* Ư... ư...

Cừ nhiên toại ngội, toại ngội [2]

Trăm lạy ông! *(Vừa lúc Tiết Cương tới)*

Chao ôi phu quân!

Hà xứ đắc lai, đắc lai [3]

Hay là tôi chiêm bao?

TIẾT CƯƠNG: Anh đây em ơi!

LAN ANH:

Phu quân tôi thiệt đây mà, răng mà ngó hư hốt lắm phu quân ơi!

Trăng rẻ vầng, em có hay ở mô mà gió đã tạc, mưa lại phai

Phu quân ôi!

TIẾT CƯƠNG: Vậy chớ em sinh đẻ mần răng? Còn Tiết Giao đâu?

LAN ANH: *(Mừng, chạy đến đánh thức Hồ Nô dậy)* Có đây! Có đây!

Hồ Nô, ông đã về đây, chao ôi là may...

Chồng còn sống, cháu hay ngồi lại có con đây nữa phu quân à... con đà biết lật

TIẾT CƯƠNG: *(Đỡ con từ tay Hồ Nô)* Đưa đây cho ông coi *(tiếng trẻ khóc)*

LAN ANH: Hắn biết lạ, này cha con đó con à, phu quân ngồi đây mà bồng con. *(với Tiết Giao)* Chú đã về đây rồi cháu ơi...

TIẾT CƯƠNG: Hắn cũng cứng cáp lắm đây.

LAN ANH: *(Đứng bên cạnh)* Anh này, em đẻ hắn giữa đường, dưới bụi cây quỳ nên em đặt tên hắn là Tiết Quỳ đó anh à. Em tự cắt nhau cắt rốn lấy, không có ai hết,

---

1. Cháu chưa tường ngành ngọn. Để ta nói phân minh. Thấy bọn con sống sót trong binh lửa. Trông xuống dương gian mà tức lộn ruột gan. Nay binh hùng của tướng giặc đuổi đến. Đêm nay thì chồng con sẽ gặp con. Hỡi Trần Lan Anh hãy nhớ chuyện trong mộng. Ông đây là Tiết Nhơn Quý, ông nội của các con.

2. Sực tỉnh giấc dậy.

3. Ở đâu tới thế?

nhờ có quỷ thần phù hộ mà được bình an, hai đứa hắn cũng dạn sương, dạn gió rồi đây. Em đi trong rừng trong rú có lúc hai ba ngày không có cơm mà ăn...

TIẾT CƯƠNG: Kham khổ chưa, vậy, thì sữa đâu cho con bú?

LAN ANH: Có bữa có, có bữa không, một hôm em đang cho hắn bú, không có sữa, hắn cắn cái vú em một cái, em đau hoảng đi, em phát hắn một phát, hắn nhăn răng ra hắn cười, em nghĩ... em khóc, không biết chừng mô gặp lại anh để mà mách...

TIẾT CƯƠNG: Em, từ ngày vợ chồng ta thất lạc đến nay là anh...

Luống lo sợ nỗi còn, nỗi mất
Những xốn xang khó đứng khó ngồi

Mới rồi đây, anh qua Đăng Châu, anh cũng tính y ỷ cùng Tiết Nghĩa...

LAN ANH:

À, vợ chồng va có an hỏa không anh?

TIẾT CƯƠNG:

Còn hỏi nữa. Ai ngờ thằng Tiết Nghĩa nó cầm độc kỳ tâm [1] nó muốn lập công cùng con mẹ Võ hậu, thiết kế bắt anh, vợ hắn là Dương phu nhân can gián hắn không nghe, người đã quyên sinh tự ải đi rồi. Hắn bắt được anh, rồi hắn...

Dẫn tù xa kinh địa giải hồi

LAN ANH: Ôi chao ôi! Rồi làm sao mà phu quân thoát được?

TIẾT CƯƠNG: May thay...

Ơn cựu hữu Hùng Sơn cứu xuất [2]

Nên mới thoát được đó em à!

LAN ANH: Chao ơi là may... anh này, vợ chồng ta nhờ tổ tiên phước trạch, nên mới được ri đây, để em kể cho anh nghe: em đi đường, trời tối thấy chốn này âm sum lắm, nên em...

Nhập cổ miếu ngõ toan thê tức

Té ra cổ miếu đây vốn là nơi...

Phụng tổ công ta đó anh à chỉn thiệt anh linh[3]

1. Lòng nó như cầm thú.
2. Ơn bạn cũ Hùng Sơn cứu ta.
3. Vào cổ miếu để trú nghỉ, thì ra đây là miếu thờ ông mình.

Trong lúc em ghé mình ngủ quên đi, ai ngờ...
Ứng mộng kia lời đã rành rành
Thì ra bấy lâu chúng ta...
Tao nạn ấy người thường giúp đỡ

TIẾT CƯƠNG: Tài văn thử ngữ
Thậm giác thương hoài[1]
Ông ơi! Cháu khổ lắm ông ơi!
Đức tổ tiên ỷ khó đền bồi
Lạy ông đi em!
Tình bi thảm dám xin soi xét
(Tiếng quân ó vang gần)
Quả tặc binh truy sát
Tất ngã bối lâm ương[2]
Ớ em, ớ em...
Tốc lai, miếu hậu ẩn tàng
Để mặc anh, trăm lạy ông xin cứu hộ cho các cháu với nào!
Bằng tạ linh tiền kháng cự [3]
(Quân Tam Tư kéo tới)

TAM TƯ: Ủa thằng Cương đây rồi...
Dĩ tao tặc tử, tặc tử
Đại tiểu tam quân!
Đại phấn thần uy, thần uy [4]
(Hỗn chiến bao hiệp, Tam Tư lạc mã, thua chạy, Tiết Cương đuổi theo Lan Anh cản lại không cho)

LAN ANH: Ớ phu quân!
Vật cùng truy, vật cùng truy!
Nghi hữu trá, nghi hữu trá [5]
(Ngũ Hùng, Tần Hán cũng vừa đến)

HÙNG, HÁN: Ủa!
Hà xứ huyên thanh binh mã?
Công tử ta đây rồi...
Kim phiên hỷ đắc đoàn viên

---

1. *Tao nạn:* gặp nạn.
2. Quả quân giặc theo bắt, chúng mình ắt lâm nguy.
3. Mau lại chỗ sau miếu mà nấp, để anh ở đây dựa vào oai linh của ông mà chống cự.
4. Đã gặp thằng giặc, hãy trổ oai thần.
5. Chớ đuổi đến cùng, e có lừa trá bại.

TIẾT CƯƠNG: Vậy chớ hai anh đi mô mà đến đây?

HÙNG, HÁN: Công tử đã bỏ người ta mà đi còn hỏi nữa.

Thưa công tử!
Lối sơn khê từ đó tách miền
Chúng tôi thức dậy không thấy công tử nên chi...
Đường Nam, Bắc mới cùng nhau nhẹ bước

TIẾT CƯƠNG: *(Cười)* Ha hả... Tội nghiệp chưa, thưa hai anh, như em là...

Vì lúng túng cờ đà hết nước
Nên em phải đi hoảng đó thôi, chớ...
Dễ phui pha ơn lớn bằng non
Thưa hai anh, em sướng rồi
Đã có cháu lại có con
Ớ em, ớ em, hai anh đây...
Thiệt đáng bè đáng bạn đó em hà

LAN ANH: Thưa mừng hai anh!

HÙNG, HÁN: Thưa lệnh tẩu cùng công tử!

Tuy hãy trong vòng hoạn nạn
Song đà đặng chữ bình an
Chừ hai em xin...
Mau trở lại Hùng Sơn
Ngõ bẩm qua Trình lão
Cho người mừng

CƯƠNG, ANH: Dạ,

Nguyện văn nhã giáo
Thâm cảm hậu tình
Thưa hai anh, Cổ miếu này là nơi phụng sự tiên công tôi

HÙNG, HÁN: Vậy nữa anh em tôi xin khấu yết [1]

TIẾT CƯƠNG: Thưa vâng!

HÙNG, HÁN: Dạ,

Đồng khấu tạ tôn linh
Chúng ta...
Tốc phản hoàn cựu ẩn hè [2]

---

1. Xin cúi đầu làm lễ.
2. Cùng cúi lạy đấng tôn linh, mau trở về nơi ở ẩn cũ.

Đồng khách

Thế cuộc nan bình duy hữu hận
Tha hương tương khế khởi vô tình
Thiên sơn hảo tác tam hùng hội
Hải vũ tùng kim bát biểu thanh [1]

LỜI VĂN TUỒNG:

Cửu thiên nhật lệ trường chiêm ngưỡng,
Vạn tuế sơn hô chúc thánh minh

HẾT

---

1. Ở đời chỉ có cái hận là khó san bằng mà thôi. Người khác xứ mà kết bạn với nhau há là chuyện vô tình. Núi Thiên Sơn làm chỗ họp ba khách anh hùng. Non nước từ nay tám cõi thanh bình.

QUAN CÔNG HỒI CỔ THÀNH

ĐÀO TẤN

Vở tuồng được soạn theo truyện *Tam quốc chí,* nhiều khán giả mê tuồng Đào Tấn ngày xưa cho rằng *Quan công hồi Cổ Thành* là một trong những vở hay nhất của Đào Tấn.

Văn bản này do các cố nghệ sĩ thuộc Ban nghiên cứu tuồng và khoa tuồng Trường nghệ thuật sân khấu Hà Nội trước kia (nay là Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội) ghi lại, với sự tham gia chú giải của nhà lão Nho Phạm Phú Tiết, hiện lưu ở Nhà hát tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh (Quảng Nam - Đà Nẵng), Giáo sư Hoàng Châu Ký cung cấp. Chúng tôi có đối chiếu, so sánh với các bản ở Viện Sân khấu và bản in trong *Tuyển tập tuồng Đào Tấn* do Sở Văn hóa thông tin Nghĩa Bình xuất bản năm 1987. Bản này có tên là *Cổ Thành* do Vũ Ngọc Liễn khảo dị, sắp xếp, hiệu đính.

TÓM TẮT NỘI DUNG:

Sau khi Hạ Bì thất thủ, do phải bảo vệ hai bà chị dâu (vợ Lưu Bị), Quan Vũ phải tạm hàng Tào Tháo và được trọng đãi. Còn Lưu Bị và Trương Phi đều lưu lạc mỗi người một phương. Thời gian sau, biết tin Lưu Bị đang ở Nhữ Nam, Quan Vũ vội cùng tùy tướng là Tôn Kiền đưa nhị tẩu (hai chị dâu) đi tìm Lưu Bị.

Biết tin, Tào Tháo sai hỏa bài quân phi báo với các ải để cho Quan Vũ đi không được cản triệt. Nhưng Tần Kỳ không nghe lệnh, đã bị Quan Vũ giết chết. Hạ Hầu Đôn cũng không tuân lệnh tiếp tục giao chiến với Quan Vũ.

Tào Tháo sai danh tướng Trương Liêu vốn có thân tình với Quan Vũ tức tốc mang lệnh mới hạ lệnh cho các tướng trấn ải phải mở cửa cho Quan Vũ đi qua. Trương Liêu còn thuyết phục Quan Vũ trở lại với Tào.

Gặp Trương Liêu, Hạ Hầu Đôn buộc phải lui binh. Quan Vũ khước từ lời khuyên trở lại với Tào và nhờ Trương Liêu cảm tạ, hẹn có dịp trả ơn Tào Tháo.

Đến một khu rừng, đoàn của Quan Vũ bị bọn lâu la chặn đường đòi mãi lộ. Biết là Quan Vũ, chủ trại Châu Sương bèn giải tán đồ đảng xin theo.

Đến Cổ Thành nghe dân địa phương nói về một ông tướng, Quan Vũ biết đó là Trương Phi, vội kéo nhau vào thành. Hai người gặp nhau, Trương Phi

mắng Quan Vũ là đã đầu hàng Tào Tháo, vừa lúc đó lại có quân của Thái Dương kéo đến khiến cho Quan Vũ nói thế nào Trương Phi cũng không chịu nghe. Quan Vũ giết chết Thái Dương, Trương Phi tin và mời Quan Vũ cùng hai chị vào thành. Trương Phi tự trói tay nhận lỗi, Quan Vũ cởi trói cho Trương Phi và nói: "Đây có lỗi thì đó mới lầm".

Nghe nói Lưu Bị ở Nhữ Nam, Trương Phi liền sai người đi tìm, mời về Cổ Thành để cùng hội ngộ.

NHÂN VẬT

- TRƯƠNG LIÊU
- BÀI QUÂN
- HẠ HẦU ĐÔN
- QUAN VŨ
- NHỊ TẨU
- TÔN KIỀN (CÀN)
- CHÂU SƯƠNG
- HAI ĐỒ ĐẢNG CHÂU SƯƠNG
- TRƯƠNG PHI
- THÁI DƯƠNG
- MỘT SỐ LÍNH HẦU VÀ QUÂN BÁO

*

*   *

TRƯƠNG LIÊU: Thong thả dân vui bốn thú [1]
Rỡ ràng trời ứng năm sao [2]
Ngoài Nghiêu cù trổi khúc ca dao [3]
Trong Thuấn bệ mở đời thịnh trị
Như tôi
Gìn một lòng nghĩa khí
Lập hai chữ công danh
Đô đốc tá Hán đình [4]
Trương Liêu xưng tính tự
Nay tôi
Vâng Tào công hảo ý
Truyền viễn trấn chư dinh [5]
Số là
Rầy Quan hầu trảm tướng bôn hành
E quân sĩ hữu nhân trú triệt
Bởi vậy nên ta
Phụng quân chỉ tiền lai phân thuyết
Thỉnh Quan huynh tự tại đăng trình [6]
Hà...
Tạc lòng son vẹn chữ ân tình
Trông ải tía nài chi bạt thiệp

---

1. *Bốn thú:* ngư (đánh cá), tiều (lấy củi), canh (cày ruộng), độc (đọc sách).

2. *Năm sao:* Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, thổ trong hệ thống thái dương (cố nhiên còn có cả Thiên Vương tinh, Hải Vương tinh và Địa cầu nữa, nhưng sách xưa chưa nói đến), Tọa độ và quỹ đạo của chúng khác nhau nên rất ít có dịp gặp nhau. Hễ khi nào gặp nhau thì được coi là điểm tốt. Sách xưa có câu: Ngũ tinh tụ Khuê (Năm sao gặp nhau nơi sao Khuê) là theo quan niệm ấy, đó là một hiện tượng hiếm thấy, mà người xưa cho là điềm lành đã ứng trên trời.

3. *Nghiêu cù:* ngoài đường đời vua Nghiêu. Đời vua Nghiêu nhà Đường (2357 trước CN) thiên hạ thái bình, ngoài đường vang tiếng hát.

4. *Tá Hán đình:* Giúp nhà Hán.

5. *Viễn trấn chư dinh:* các dinh trấn ở xa.

6. *Quan hầu:* Quan Vũ được phong chức Đình hầu ở đất Hán Thọ, thường gọi liền là "Hán Thọ Đình hầu" đó là tước hầu cấp thấp. Gọi Quan hầu là gọi tên Quan Vũ bằng tước phong, cũng như gọi Quan công (ông họ Quan) Quan huynh (anh họ Quan). Tước Đình hầu mới có từ đời Hán Hiến Đế, sau đó đến cuối đời Tấn, người ta bỏ tước này đi.

Trong tuồng còn có danh từ quân hầu đó là tiếng gọi tên nói chung, không nhất thiết người được gọi phải là người được phong tước "Hầu" hay "Đình hầu".

Trảm tướng bôn hành: chém tướng ruổi đi.

Hữu nhân trú triệt: có người ngăn giữ.

Nam

Bạt thiệp nài chi viễn lộ
Dốc vuông tròn tình cũ ân xưa
Một tay kinh tế còn thừa
Giao long luống đợi mây mưa những ngày [1]

Ủa mà...

Quan thành đoái đã gần đây [2]
Mau mau tới đó tỏ bày sự do

(Hạ)

BÀI QUÂN: Phụng Tào công nhật dạ trì khu
Đề lệnh tiển ải quan trực quá [3]

Khách

Mạc nại phong sương phi sất mã
Bất phân trú dạ đáo quan thành
Tiết phong mộc võ thiên sơn lộ
Đới nguyện phi tinh vạn lý trình [4]

*

* *

QUAN VŨ: *Bạch*

Cái thế anh hùng mạc dữ kinh
Phong sương vạn lý triển bằng trình
Ngũ quan trực quá phò xa trượng

---

1. *Bạt:* đường đi bộ; *Thiệp:* lội dưới nước; *Kinh tế*: kinh bang tế thế, nghĩa là trị nước cứu đời; *Giao long:* một loài rồng cũng gọi là thuồng luồng hễ gặp trời mây mưa gió thổi thì hoạt động mạnh. Quan Vũ đã có lần cứu Trương Liêu thoát chết, do đó mà ở đây Trương Liêu nghĩ đến "vẹn chữ ân tình", "tình cũ ân xưa"...

2. *Quan thành:* thành của ải trấn.

3. Vâng mệnh ông Tào Tháo ngày đêm rong ruổi, mang cờ lệnh thẳng tới các cửa ải.

4. *Mạc nại:* chẳng nài; *Tiết phong mộc võ:* trải gió dầm mưa; *Đới nguyệt phi tinh:* đội nguyệt mang sao. Gộp nghĩa mấy câu thơ:

Chẳng nài gió bụi lao thân ngựa
Không quản ngày đêm tới ải quan
Dầm mưa trải gió vượt ngàn ngọn núi
Đội nguyệt mang sao trên đường muôn dặm.

Sơn hải gian nguy nhược lý bình [1]
Quan công thi ngã danh
Đình hầu thao ấn tước
Từ thuở tới Hứa Đô thê tức
Riêng cảm vì Tào tướng khoan dung
Là ta Nhất phạn ân lòng dễ nguôi lòng
Nhưng mà
Tam nhân ước nghĩa càng trọng nghĩa
Ở thời
Từ Hà Bắc lai thơ viễn ký
Ta đây
Biệt công môn quải ấn tương tầm
Ai ngờ
Xảy Tôn Kiền lộ bán truyền âm
Rằng ca trưởng Nhữ Nam quy ty
Hà
Trường ly tác nghĩ càng rơi lụy
Việc kinh luân nào thấy thỏa lòng
Cô hồng nan định Tây Đông
Sất mã không lao đạo lộ [2]
Tôn Kiền ấy à!
Xa trượng một người bảo hộ
Thiết kỵ quân!
Đao thương các gã chỉnh tề
Vọng Nhữ Nam thiên lý đề huề

---

1. *Cái thế:* trùm lên cõi đời. *Mạc dữ kinh:* chẳng sánh cùng.
Triển bằng trình: duỗi cánh bằng mà bay. *Xa trượng:* xe và nghi trượng.
Nhược lý bình: như đi chỗ bằng phẳng. Gộp bốn câu thơ lại có nghĩa là:

Các vị anh hùng trên đời này dễ mấy ai sánh kịp
Gió sương muôn dặm phơi cánh chim trời
Xông pha năm cửa ải phò xe của hai chị
Đạp mọi gian nguy như đi trên đất bằng.

Thao ấn tước: nắm giữ ấn tước. *Thê tức*: đỗ lại nghỉ ngơi.
Nhất phạn ân: ơn được người ta cho ăn một bữa. Hàn Tín tức Hàn Vi được bà già giặt sợi cho ăn một bữa cơm, về sau trả ơn nghìn vàng. *Tam nhân ước*: lời thề giữa ba người: Lưu, Quan, Trương thề cùng sống thác có nhau. *Trường ly tác:* cảnh chia lìa. Gốc từ chữ: "ly quần tác cư" sách ở đây đọc là "tác". *Việc kinh luân:* việc chính trị, kinh tế nói chung.
2. Bơ vơ như thân nhạn lẻ, uổng công ruổi ngựa đường trường.

Từ Hà Bắc nhất đoàn bạt thiệp [1]

Khách

Diêu sơn viễn thủy thân như diệp
Bắc thụ Nam vân lụy thâm bào [2]

NHỊ TẨU: *Nam*

Đòi phen đội nguyệt mang sao
Ân tình dốc vẹn, gian lao dễ nài

TÔN KIỀN: *Khách*

Thế sự hưng suy vô định cuộc
Nhân sinh tán tụ trong quan hoài [3]

NHỊ TẨU: *Nam*

Lướt xông giữa cuộc trần ai
Mắt xa thấm thoát dặm dài bơ vơ

QUAN VŨ: *Khách*

Phong võ mỗi lao hồ điệp mộng
Quan hà điêu trướng nhạn ngư thư [4]

NHỊ TẨU: *Nam*

Nhạn chiều chen đám mây thưa
Lôi thôi chiếc bóng bơ thơ giọng kèn

(Quan Vũ hạ)

---

1. Một đoàn dắt díu nhau từ giã đất Hà Bắc mà đi Nhữ Nam.
Non nước xa khơi thân như chiếc lá, cảnh mây mù cây cối đó đây, khiến mình rơi lụy.

2. Lẽ thịnh suy ở đời khôn lường trước được.
Sự hợp tan trong cuộc sống luống băn khoăn mãi.

3. Hồn bướm đêm mưa theo giấc mộng
Cánh hồng ngựa ải ngóng tin thơ.

4. Nhạn ngư thư: thư từ gửi cho nhau bằng cách nhét thư vào bụng cá, hoặc buộc thư vào chân chim mà thả cho nó đưa đi.

Thơ Nhạc Phủ có câu:

Khách tùng viễn phương lai
Dĩ ngã song lý ngư
Hồ nhi khanh lý ngư
Trung hữu xích tố thư

....

... Nghĩa là:

Khách ở phương xa đến
Cho ta đôi cá chép
Bảo con mổ cá chép
Trong có một bức thư

*

* *

HẠ HẦU ĐÔN: *Bạch*

Ngang ngang khí thái dục lăng tiêu
Khả hiệp thái sơn Bắc hải siêu
Thế thượng vô song, chiến địa thùy năng tài lục địch
Nhân gian đệ nhất, họa đài
Ưng cộng tánh danh bêu [1]
Quan cư ngụ úy Ngụy triều
Ngã Hạ Hầu Đôn thị dã
Mẵng tiếng mỗ nép oai cá cá
Nghe lời min vỡ mật nhân nhân
Đoạt! Hạ Bì múa tợ khả chân
Thu Tiểu Bái đường như nháy mắt [2]

Nẵng giả đại phá Hạ Bì thành, Quan Vũ lai hàng cùng Tào Thừa tướng, Đôn can gián Thừa tướng đã lắm, nhưng Thừa tướng bất nạp Đôn ngôn. Nay Thừa tướng lại phóng xả Quan Vũ quá liễu ngũ quan. Đôn nghĩ, ví chẳng khác

Đại ngư túng hác
Mãnh hổ quy lâm
Kim trêu nhược bật sinh cầm
Tha nhật hối chi hà cập [3]

QUÂN BÁO: Dạ, Thậm cấp, thậm cấp
Chí nguy, chí nguy

---

1. Khí khái hiên ngang muốn vượt lên trời thẳng.
Gắp cả hòn núi Thái mà qua bể Bắc
Trên đời không hai, trên chiến trường ai là kẻ đủ sức đối chọi.
Trong nhân gian ta là bậc nhất tên tuổi đáng nêu chung với các tướng giỏi đời xưa.
Họa đài: đài có treo tranh vẽ các tướng văn võ có công giúp vua Quang Vũ dựng ra nhà hậu Hán.

2. *Cá cá:* kẻ kẻ*; nhân nhân:* người người; mỗ và min tiếng xưa tự gọi mình. Hạ Bì, Tiểu Bái đều là tên đất, nay thuộc tỉnh Giang Tô. Hạ Bì do Quan Vũ giữ, Tiểu Bái do Trương Phi giữ, còn Lưu Bị thì giữ Từ Châu, ba người trấn thủ ba nơi theo thế chân vạc, nương dựa lẫn nhau để phòng ngự.

3. *Nẵng giả:* trước đây; *bất nạp Đôn ngôn*: không nghe lời Đôn. *Phóng xả Quan Vũ quá liễu ngũ quan*: để cho Quan Vũ qua năm cửa ải.
Đại ngư túng hác: cá lớn thả ra biển; *Mãnh hổ quy lâm:* hổ dữ thả về rừng, hôm nay không bắt sống, nay khác hối sao kịp.

Quan Vũ đà sát liễu Tần Kỳ
Thần hạ phải hồi lao phi báo

HẠ HẦU ĐÔN: Thôi

Thính thuyết tâm hồn phi hải đảo
Văn ngôn thất phách vãng thiên cung
Khả tích lai tân thị mạng vong

(Quái nỗi)

Thống hận nễ cuồng nhi tạo ác [1]

Ớ Quan Vũ này...

Oán nọ rủa hao dòng biên bạc
Thù này nguyền chẳng đội trời xanh

Chư tướng!

Truyền tam quân đại phấn giáp binh
Y nhất lệnh tiền lai cán ngự

(Nghi trượng Quan Vũ ra, Đôn đón)

Ta bảo cho:

Hưu khứ, hưu khứ
Vật hành, vật hành [2]
Hữu ngô lai đối địch
Khuyến quân vật đáo sinh [3]

QUAN VŨ: Thừa tướng dĩ hứa hành
Nhữ do hà trở trú?... hè... [4]

HẠ HẦU ĐÔN:

Ờ ngươi nói Thừa tướng ta cho ngươi quá qua? Nào, có minh văn giở Đôn xem rồi Đôn truyền mở ải cho mà đi...

QUAN VŨ:

Vũ ta hành sắc thông mang lắm, nên Thừa tướng đồ trung tương biệt khẩu hứa thì có, chớ minh văn không ma [5]

---

1. Nghe nói ba hồn bay ra đảo, biển, nghe thưa bảy vía bốc lên trời, đáng tiếc thay cho Tần Kỳ mất mạng. Căm giận cho nhà ngươi đứa cuồng loạn gây nên tội ác.

2. *Hưu khứ, vật hành:* Đều nghĩa là đừng đi.

3. Có ta đến đối địch khuyên ngươi chớ trốn lấy sống.

4. Thừa tướng đã cho đi, sao ngươi lại ngăn giữ.

5. *Hành sắc thông mang*: ra đi vội vàng. *Đồ trung tương biệt*: giữa đường tiễn đưa. *Khẩu hứa*: nhận lời ưng cho. *Minh văn:* giấy tờ.

HẠ HẦU ĐÔN:

Ờ, người nói có Thừa tướng khẩu hứa, chớ không có minh văn, nói vậy...

Dĩ bất kiến minh văn truyền bố

Ta hỏi, Thừa tướng cho ngươi quá quan, chớ có cho ngươi tận sát bả môn quan tướng sĩ không, mà ngươi

Cảm sát lai quan tường tiến hành?

Không gặp Đôn đây mà rằng, chớ đã gặp Đôn đây, nói thiệt

Hoạt tróc ngươi dẫn lại tướng đinh

Phân xử mặc vâng theo đại lượng [1]

(Khẩu, Quan Vũ chém ba lần, Đôn xuống ngựa tránh rồi phân khai).

Chân dũng tướng, chân dũng tướng

Hảo hùng anh, hảo hùng anh

Khách

Phấn ngã oai danh, chấn

Ngãi thảo tồi băng chi khí thế

Tráng ngô biến thất, thất tiềm thành phục xã chi cường ngoan [2]

QUAN VŨ:

Thời ta đây

Cảm Tào công hậu ý vị thường

Nên chi ta ẩn nhẫn đó mà thôi, chớ còn...

Khán nhữ bối dung tài nan địch

HẠ HẦU ĐÔN:

Giỏi đánh với Đôn đã!

QUAN VŨ:

Té ra Ngươi đã muốn đề thương chấp kích

---

1. Đã chẳng thấy giấy tờ truyền bảo. *Tận sát bả môn quan tướng sĩ*: giết hết tướng sĩ coi giữ cửa ải. Dám giết các tướng ải mà đi? *Hoạt tróc*: bắt sống *Đại lượng*: lượng cả.

2. *Ngãi thảo tồi băng:* cắt sạch cỏ, đập váng băng. *Tiềm thành phục xã*: đào tường khoét ngạch. Nghĩa chung hai câu khách là:

Vang dội oai danh ta làm cho cỏ rạp, báng tan để biết sức giữ vững biên giới, dù như chồn đào chuột khoét cũng khôn phương.

Vậy thì...

Ta cũng nguyền sách mã giao phong

Khách

Thủ chấp thanh long sắt
Hổ tướng như hành vân sậu võ
Thân thừa xích thố, nhập xà đồ như khởi phụng đằng giao [1]
(Khấu, đấu thương - Bài quân của Trương Liêu đến gọi hai bên phân khai)

BÀI QUÂN: Ngự úy a!
Lãnh minh văn Thừa tướng nấy trao
Truyền các xứ ải quan đặng biết

Số là

Quan Hầu tằng cáo biệt
Tướng quân khả thoái binh
Tốc phản quan thành
Vật vi quân chỉ... mà chết chừ [2]

HẠ HẦU ĐÔN: Hốt văn truyền thị
Thậm ngoại tâm hoài
Bài quân, ta hỏi vậy chớ...
Việc thiện tru quan tướng bôn lai
Tằng đạt đáo quân đài tri dạo hay chưa? [3]

BÀI QUÂN: Dạ, Thử sự do vị báo
Thừa tướng bất tằng văn [4]

---

1. *Hậu ý vị thường:* chưa đền đáp tình đối xử tốt. *Dung tài nan địch:* tài hèn không đối chọi nổi. Ý Quan Vũ nói: ta cảm vì Tào Tháo đối đãi tốt với ta, nên ta nhịn, chứ ta xét bọn ngươi chỉ là hạng tầm thường đối địch sao được với ta. *Đề thương chấp kích*: chỉ giáo cầm kích, ý nói muốn đánh. *Sách mã giao phong:* giục ngựa ngang giáo, ý nói đánh nhau.

Nghĩa hai câu khách:

Múa lưỡi siêu thanh long, giết tướng hổ như mây tuôn mưa trút.

Phi con ngựa xích thố, vào trận rắn như phụng múa rồng bay.

2. Thừa tướng đã đưa giấy truyền cho các ải quan biết: Quan Vũ ra đi đã có lời từ tạ, vậy Tướng quân nên rút quân về. Mau quay vào trong thành, chớ trái lệnh.

3. Chợt nghe lời truyền bảo

Rất nghi ngại trong lòng. Cái việc tùy tiện giết tướng giữ ải để đi có bẩm lên cho Thừa tướng biết chưa?

4. Việc ấy chưa bẩm. Thừa tướng chưa hề biết.

HẠ HẦU ĐÔN: Vậy thì ngươi

Đãi ngã tróc cừu nhân
Đồng hiến lai công phủ [1]

(Bài quân hạ, Đôn lại đánh rồi phân khai)

Tẩu

Kiếm kích tề khai, thệ triển ngã hùng tài chi diệu thủ
Phân ai tịnh tảo, bất nhiêu
Tha kiệt ngạo chi xương cuồng [2]

QUAN VŨ: *Tẩu*

Xa hạ đường lang, bất lượng lực cảm lai đương trở
Nhân trung kỳ ký, dĩ phùng thời tung tự phấn dương [3]

(Lại khấu, đấu thương - Trương Liêu xuất hiện gọi hai bên phân khai)

TRƯƠNG LIÊU: Ngụ úy a!

Thả đình thương, thả đình thương
Tu thính mạng, tu thính mạng đây này

Khách

Tướng phủ thừa truyền
Khuyên Nguyên Nhượng hưu nghi xuất mạng
Minh văn tốc khán

Trong long bài người dạy rằng:

Ngộ Quan Hầu vật khả giao chinh [4]

HẠ HẦU ĐÔN:

Ờ, ngươi nói có minh văn thế... nào?

(Xem minh văn)

Thôi, thôi...

Hận nan bình, hận nan bình
Chẳng dám nào, (Đôn hỏi), Thừa tướng răng mà

---

1. Thế thì để ta bắt kẻ thù mang về dâng nộp đã.

2. Khua động dáo gươm, thề trổ tài cao tay vũ dũng.
Quét tan bụi bặm, quyết trừ giặc dữ thói điên cuồng.

3. Châu chấu dưới xe, không lượng sức, dám toan chống chọi.
Ngựa bay trước gió, đã gặp thời, mặc sức tung bay.

4. Thả đình thương: hãy ngừng giáo. Tu thính mạng: phải nghe lệnh. Thừa tướng có lệnh bảo Nguyên Nhượng (tên riêng của Hạ Hầu Đôn) chớ có coi thường phép tắc, minh văn đây, mau xem đi, trong có nói là gặp Quan Vũ chớ có đánh nhau.

Tâm bất lượng, tâm bất lượng
Như Thừa tướng là...
Chỉ quẫn hoàng nhân chi lượng
Chớ còn...
Bất tư bội ngã chi gian
Sao Thừa tướng không thấy Quan Vũ là...
Khách
Tợ thử hung tàn, tầng sát liễu bả quan chi danh tướng [1]

TRƯƠNG LIÊU:
Số là ngươi chưa rõ, chớ Quan Hầu quá quan trảm tướng chẳng qua là
Khách
Chỉ duyên khánh cự... cho nên người ở thế bất đắc dĩ đó thôi. Nay Thừa tướng đã tận xá tiền phi, quảng thi nhân lộ, sao mà ngươi
Hà bất khâm Tướng quốc chi tâm nhân?
Nếu ngươi không vâng lời, ta chiếu pháp hồi trình chừ [2]

HẠ HẦU ĐÔN: Ờ, ờ ta không vâng lời thì ngươi níu thủ hồi trình à?
Vậy thì
Thưa vâng, thưa vâng
Mà mà
Giận quá giận quá
Khách
Sát nễ cuồng nhân
(xốc tới muốn đâm Quan Vũ)

TRƯƠNG LIÊU: Ngự úy không tuân lệnh, ta cứ phép chém đầu đó nghe

---

1. *Hận nan bình*: giận khó nguôi. *Tâm bất lượng:* lòng không nghĩ.
Hoàng nhân chi lượng: chỉ biết rộng lượng thương người. *Bội ngã chi gian*: chẳng nghĩ việc gian xảo phụ mình.
Hung ác thế kia từng giết tướng tài giữ ải.
2. Do vì chống cự sao không theo sự khoan dung của Thừa tướng.
Tận xá tiền phi: bỏ hết những lỗi ngày trước. *Quảng thi nhân lộ:* rộng ban đường nhân đức. *Chiếu pháp hồi trình*: cứ theo phép nước thi hành rồi sẽ báo cáo lại.

HẠ HẦU ĐÔN: Ờ, vậy thì vâng vâng, chư tướng truyền thu quân à

Khách

Bảo hận, hàm cừu, ngộ khứ đã [1]

TRƯƠNG LIÊU: Úy a!

Khách

Hạn kim tương ngộ khuynh thân, hạ mã, vấn bình an [2]

(Trương Liêu xuống ngựa chào)

QUAN VŨ: Xin chào cố hữu, quân! Tạm lộ kỷ mời cố hữu ngồi!

TRƯƠNG LIÊU: Thưa! Sứ quân rày cư trú hà phương?

Mà

Ân huynh luống thê hoàng khách lộ
Làm vậy hè?

QUAN VŨ: Dĩ mông hậu ngộ, hậu ngộ
Thỉnh thị phân trần, phân trần cho mà nghe

Khách

Như ngã tam nhân, nguyện bất phụ đào viên chi cựu ước

Nay ca ca ta lạc lạc cô tung, Đông Tây vị đình là ta.

Hà sầu vạn lý, bản dục cùng vũ trụ chi tương tầm [3]

TRƯƠNG LIÊU: Hay a! Quả nhiên thiết thạch kỳ tâm

Nhưng mà, em xin ân huynh

Thả niệm sinh hoàng nhã ý

Từ Xích Thố trần đồ nhất chỉ

Em thấy Thừa tướng tư mộ ân huynh làm vậy là em đây...

Luống bạch câu không cốc hữu hoài.

Huống chi

---

1. *Níu thủ hồi trình*: chém đầu về thưa lại. *Níu* cũng đọc *niếu*, tức bêu đầu. Câu *Khách* của Hạ Hầu Đôn: Giết mày đứa cuồng ngoan, ôm giận hờn ta hỏi vậy.

2. Mừng nay gặp nhau, nghiêng mình xuống ngựa hỏi thăm sức khỏe.

3. *Tạm lộ kỷ*: đem tạm cái ghế đi đường. *Sứ quân:* chỉ Lưu Bị.

Thê hoàng khách lộ: lạc loài dặm khách. *Hậu ngộ:* đãi ngộ tốt. *Cựu ước:* lời thề xưa (ở vườn đào). *Lạc lạc cô tung*: dấu chân cô độc trôi nổi lênh đênh. *Cùng vũ trụ:* khắp trời đất.

Nay thúc hoàng viễn tín vu lai, em muốn xin ân huynh về. Hứa quận quân đài tái kiến [1] ước nên chăng?

QUAN VŨ: Hay a! Quân ngôn thậm thiện
Nhưng mà
Ngã chí bất di
Cố hữu có về cho ta xin gửi lời
Tạ tướng công ý khí tương kỳ (kim nhật bất báo, chớ) Đãi tha nhật ân tình tất báo [2]
Quân, truyền khởi hành!

TRƯƠNG LIÊU: *(Đón)* Hà!
Tương phùng hà thảo thảo
Tích biệt hựu thông thông
Xin ân huynh tạm trú đồ trung
Cho tiểu đệ thiểu thân trần khất
Tùy quan, rượu đây, thưa thưa
Cung trần bạc chước
Hạnh ấp quang nghi
Chén tương phùng mà cũng chén tương ly
Người viễn xứ xin nhớ người viễn vọng
Nam
Viễn vọng tình nan cát xả
Giọt ly sầu dầm dã chinh y [3]

---

1. *Thiết thạch kỳ tâm*: tấm lòng sắt đá. *Sinh hoàng nhã ý*: ý tốt như bản nhạc mời khách. *Trần đồ nhất chỉ*: ruổi dong trên đường bụi. *Bạch câu không cộc*: tên một bài thơ nội dung nói về tấm lòng nhớ bạn của tác giả. *Thúc hoàng*: tức hoàng thúc, tức Lưu Bị (vì Lưu Bị là chú họ vua Hiến Đế bấy giờ). *Quân đài*: chỉ Tào Tháo. Mấy câu này ý nói: anh thật là bền gan sắt đá nhưng xin nghĩ đến tình nghĩa đối xử tốt với nhau. Từ khi anh ra đi, thừa tướng vẫn nhớ tiếc. Hiện nay chưa có tin ở xa về Lưu Bị, vậy anh hãy quay lại với Thừa tướng ở Hứa Đô đã.

2. *Quân ngôn thậm thiện*: anh nói rất phải. *Ngã chí bất di:* chí ta chẳng dời. *ý khí tương kỳ:* hẹn nhau bằng tinh thần. *Tha nhật:* ngày khác.

3. *Thảo thảo:* qua quýt tàm tạm. *Thông thông:* vội vàng. *Thiểu thân trần khất:* trình bày nỗi lòng khao khát. *Cung trần bạc chước:* kính anh bữa rượu xoàng. *Hạnh ấp quang nghi:* may lại gặp vẻ người sáng sủa, tức gọi tên Quan Vũ. Đại ý đoạn này: gặp nhau sao mà chóng vánh thế, xa nhau lại vội vàng thế. Xin anh hãy tạm nghỉ giữa đường để cho em bày tỏ tâm sự. Đây gọi có chén rượu nhạt đón mời anh nó là chén gặp nhau mà cũng là chén đưa nhau, anh ra đi xin nhớ người ở nhà trông ngóng.

Chinh y: áo đi đường trường.

QUAN VŨ: Ốc thủ nam vi biệt

Đồng bôi vị hữu kỳ
Kinh nhật cô đình lao viễn tống
Tống nhân thiên lý chung tu nhất biệt
Minh triêu lưỡng địa phi tương tư

Nam

Xót xa thay lúc lâm kỳ
Tình kia nghĩa nọ xin ghi tấc lòng [1]

TRƯƠNG LIÊU: Hà! Tịch dương độ cô nhạn

Ly quần thanh bán không
Em nghĩ như ân huynh là...
Mạng thế tối đa dài, hựu thử phong trần lao cổ kiếm

Còn em đây, tự dữ ân huynh tương ngộ, em cũng nghĩ rằng, tứ hải tri kỷ đó chúc, ai dè ân huynh hữu thiên lý chi hành, em trường đình bả quải là ri đây, á thương hại!

Thân hiền thán vô phận,
Chỉ tương thế lụy khấp bình tung

Nam

Biết đâu là hội trùng phùng
Lòng son hẹn với non sông dễ mòn [2]

(Trương Liêu hạ, Nghi trượng Quan Vũ khởi hành)

QUAN VŨ: Trương huynh đà trở lại quan môn

Võ kỵ quân

Tiền lộ kíp trông chừng Nam quận

Nam

Nam quận một đoàn đoạt lộ
Nợ tang bồng lao khổ còn xa

---

1. *Ốc thủ:* Cầm tay. *Lâm kỳ:* chỗ đường rẽ, nơi chia tay. *Mạng thế:* có danh tiếng ở đời. *Bả quải:* nắm áo để từ biệt nhau. Đại ý đoạn này: Cầm tay dùng dằng không nỡ dứt, chưa biết ngày nào sẽ được uống rượu cùng nhau. Nay quá cảm vì tình đưa tiễn nhau đi xa, nhưng đưa nhau nghìn dặm rồi cũng chia tay. Rồi đây lại tha hồ mà đôi nơi thương nhớ, lúc chia tay này thật là buồn, xin ghi lòng tình nghĩa của ai.

2. Chiếc nhạn bay trong bóng chiều, tiếng nó kêu vọng ở lưng trời vì nó lạc bầy lẻ bạn. Anh là người có tài trên đời, lại giờ đây thước gươm bạn cùng gió bụi. Em cũng tưởng được làm bạn với nhau mãi, ai ngờ anh có chí đi xa bịn rịn nữa mà chi. Chỉ thương cho em không xứng đáng bầu bạn cùng anh nên dành là chỉ có khóc cho con người trôi nổi mà thôi, còn sau này có gặp nhau chăng chỉ xin hẹn cùng non nước.

TÔN KIỀN: *Khách*

Ẩn ước hành sinh khai nhật ánh
Huy trì sất mã ban sơn a

NHỊ TẨU: *Nam*

Dấu xe mấy dặm dần dà
Non xanh biển thẳm đâu là hương quan [1]

QUAN VŨ: *Nam*

Đào viên nghĩa xứng ngàn vàng
Dẫu phơi tóc trắng, há sờn lòng son

(Hạ)

*

* *

THÁI DƯƠNG: Thái Dương thị ngã danh
Đô đốc phong ấn chức
Trung can ví thu sương liệt nhật
Kính tiết so lão bá thương tòng
Từ phen vâng chịu lời rồng
Hết sức vỗ an ải nhạn
Gió oai khắp phân ai tận tán
Mưa nhân nhuần bổng tất sinh quang
Dưới vui vầy canh tạc tương an
Trên thong thả đờn ca tự lạc [2]

QUÂN: *(Báo)* Dạ!
Bất thăng kinh ngạc, kinh ngạc
Thậm thị điên nguy, điên nguy
Quan Hầu đà sát liễu Tần Kỳ
Thần hạ phải hoang mang phi báo

THÁI DƯƠNG: Vô cùng điên đảo, điên đảo

---

1. *Nam quận*: tức Nhữ Nam. Nợ tang bồng: nghĩa vụ người làm trai, nghĩa hai câu hát *Khách*:

Dưới nắng bóng cờ bay thấp thoáng
Bên đồi vó ngựa bước xông pha

Hương quan: quê quán, cổng làng.

2. Tên ta là Thái Dương, chức ta là Đô đốc. Lòng ta trung trực như gương mùa thu, như mặt trời chói lọi, khí tiết ta bền như loài cây tùng, cây bách. Từ khi vâng lệnh vua ra đây, hết lòng giữ yên quan ải, oai danh ta như gió quét sạch mọi nhơ bẩn, đức độ ta như mưa nhuần thấm cỏ cây. Dân chúng đều vui cảnh trồng lúa, đào giếng lấy cái ăn, cái uống còn vua quan tướng sĩ thì vui sướng trong cảnh đờn ca.

Quái nễ cuồng ngoan, cuồng ngoan
Ân nghĩa kia rày đã phụ phàng
Oán thù nọ lại thêm gây dựng
Nếu chẳng vị anh hùng tiết hận
Sao gọi rằng hoạn nạn tương phò
Truyền tam quân đại phấn qua mâu
Y nhất lệnh tiền lai cự chiến [1]

(Hạ, Nghi trượng Quan Vũ ra)

QUAN VŨ: Dạ sắc mông lung bất biện
Sơn trình lý dĩ nan hành
Truyền quân nhơn chỉnh túc đao binh
Trương đăng chúc hộ tùng xa mã [2]

Nam

Đăng chúc hộ tùng xa mã
Cám nước bèo rời rã hai phương

NHỊ TẨU: *Nam*

Chi nài đạp tuyết dày sương
Ngày dài đã ruổi, đêm trường lại dong

TÔN KIỀN: *Nam*

Hai vai gánh nặng tang bồng
Anh hùng tiết rạng giữa vòng gian nguy

QUAN VŨ: Tứ hải vô gia xứ
Hoàng hoàng dục hà chi?
Quân tử diệc cùng hồ,
Phong võ sơn trung như thử dạ
Tự mệnh bất tiểu hỉ, doanh thâu thế cục phó vi kỳ [3]

---

1. *Bất thăng*: khôn xiết. *Kinh ngạc:* sợ hãi. *Thậm thị:* rất đỗi. *Điên nguy:* hiểm nghèo. *Tiết hận:* rửa hận. Gộp nghĩa mấy câu này.

Nguy lắm, thật là đáng sợ, Quan Vũ đã giết mất Tần Kỳ chúng tôi phải vội vàng về báo.

Láo thật, đáng căm giận thay cho ngươi, đã phụ ân, phụ nghĩa lại gây oán, gây thù. Ta không rửa hận cho Tần Kỳ thì sao gọi là giúp nhau trong hoạn nạn. Truyền ba quân hãy sẵn sàng khí giới theo lệnh ta mà xông lên chống giữ.

2. Mờ mịt màn đêm khó nhận
Quanh co đường núi khó đi
Truyền quân lính sẵn sàng khí giới, thắp đèn đốt đuốc lên theo hầu xe ngựa.

3. Kẻ đi xa bốn bể không nhà, loanh quanh biết đi đâu đây. Đêm nay mưa gió ở trong núi, có lẽ ta đã tới bước đường cùng chăng. Ta ôm chí lớn, coi trò thua được ở đời như một ván cờ thôi.

Nam Mịt mù ngút tỏa sương che
Vó câu lần lửa đường xe ghập ghềnh

NHỊ TẨU: *Nam*

Xót thân đày đọa đã đành
Cảm thương vì nỗi nợ tình chia phôi

TÔN KIỀN: *Nam*

Bao giờ tay bợ giếng trời
Xua tan ngút bạc rạng ngời thức xanh

QUAN VŨ: *Nam*

Bước cô chinh linh đinh khứ lộ
Đoài sơn tiền lổ đổ vân yên [1]

(Cùng hạ)

*

* *

CHÂU SƯƠNG: *Bạch*

Bất phàm khí khái độc ngang nhiên
Không tác ngang tàng thế ngoại thiên
Huyền báo ẩn vụ trung, xản thể mai quang nhiêu tự tại
Giao long đắc vân vũ, phí anh đằng mậu mạc tranh tiên

Như ta

Tài ví người xạ nhạn vân biên
Sức bì kẻ đoạn kình hải để
Lang miếu hãy chờ thời kinh tế
Lâm lộc còn dở bước tiêu diêu

Từ thuở Huỳnh Cân tán bại, ta vô sở thê thân khi rứa chừ ta quy Ngọa sơn kiến tụ đồ đảng, là cũng đãi thời trạch chúa đây mà, bởi vậy...

Cánh hộc hồng còn dưỡng sức lăng tiêu

Nên chi

---

1. *Cô chinh*: đi xa một mình. *Vân yên*: mây khói.

Vó kỳ ký cam lòng phục lịch [1]

LÂU LA: *Báo* Dạ!

Sơn tiền hữu khách
Đường hạ trần ngôn
Nhị thập viên bả kích lai bôn
Lưỡng sất mã tùy xa trực khứ [2]

CHÂU SƯƠNG: Hay hay a!

Hốt văn báo ngữ
Thậm khoái ngô tâm
Lâu la ấy!
Truyền đáo bỉ tiền lâm
Cấp triệt tha khứ lộ

Khách

Xử thế giả tu an sở ngộ
Quyền thời ninh khả chuyết vi sinh
Tùng cổ dĩ lai, hào kiệt vi thời, đa thị bất câu tế hạnh!
Hữu vi nhược thị, phong mang lộ xứ, thỏa cô dĩ bộc tài danh[3]

(Hạ)

(Nghi trượng Quan Vũ ra - Châu Sương đón)

---

1. Khí khái không tầm thường, một mình tự do, tự tại.

Cứ làm một kẻ ngang tàng ở ngoài cõi đời.

Như con báo đen ẩn mình trong mây mù, giấu hết vẻ đẹp lốt sáng đi cho được tự do (Trang Tử có nói: "con báo đen" ẩn nấp trong mây mù hàng mươi ngày không buồn đi săn mồi chỉ cốt sao thay lông đổi lốt đi, cho thế là đẹp) ý nói ẩn mình trong chốn rừng xanh là để tu dưỡng thành người tài. Và như con rồng kia gặp mây, gặp mưa, bay nhảy tha hồ không giống gì sánh kịp. *Xạ nhạn vân biên*: bắn nhạn trên mây. *Đoạn kình hải để*: chém kình đáy biển. *Lang miếu:* chỉ triều đình nhà vua. *Lâm lộc:* rừng rú.

Từ thuở Hoàng Cân (giặc khăn vàng) tan vỡ, thua chạy ta không có chỗ nương thân, về núi Ngọa Ngưu tự lập đồ đảng là để đợi thời chọn chúa mà thờ. *Cánh hộc hồng:* cánh chim lớn. *Lăng tiêu:* vượt lên trời cao. *Vó kỳ ký*: vó ngựa bay. *Phục lịch*: chịu ép trong tàu lá cây.

2. Có khách lạ ở trước núi
Xin trình bày ở dưới thềm
Có hai chục người cầm kích đi tới
Và hai con ngựa ruổi theo xe

3. Chợt nghe lời báo
Rất sướng lòng ta
Truyền tới trước rừng
Chặn ngay lối đi của họ
Phải biết ở đời theo cảnh ngộ
Tùng quyền âu liệu cách làm ăn

Từ trước tới nay hào kiệt thời hầu hết không nề việc mọn, làm vậy cũng phải anh hùng gặp vận, càng thêm nổi bật tài cao.

CHÂU SƯƠNG: Quân đẳng vật hành, vật hành
Ngã môn đương lộ, đương lộ [1]

TÔN KIỀN: Ngươi là ai mà dám đương lộ ta hử?

CHÂU SƯƠNG:
Lâu la, trong thế bọn này chưa mảng danh chủ trại hé... để ta nói cho biết, như ta là...
Tùy Trương Bửu, Huỳnh Cân thuở nọ
Xưng Châu Sương trại chủ là đây
Ta bảo cho Xích Thố kia tức tốc giao lai
Rồi... Tiền đồ mặc thung dung trực vãng [2]

QUAN VŨ: Té ra nễ đảng Huỳnh Cân dư đảng
Nên chi
Nhận tường Xích Thố danh câu
Hỏi vậy
Hà bất tri thiên hạ trượng phu
Cảm nhĩ lộng sơn trung kỹ lưỡng ... è [3]
Ngươi đã theo Huỳnh Cân, có biết Lưu, Quan, Trương tam nhân... phủ?

CHÂU SƯƠNG: Tưởng là ai chớ ba người ấy ta biết thừa đi chớ

TÔN KIỀN: Đã biết thì cho xem lại đây

CHÂU SƯƠNG: Nào, úy chao ôi! Khán kiến...
Tàm mi phụng nhãn
Xích diện long tu
Dạ da!
Có phải là người Hán Thọ Đình Hầu
Từng kết nghĩa Lưu gia hoàng thúc?

QUAN VŨ: Chính thị, chính thị

---

1. Các người chớ đi vội.
Bọn ta chặn đường rồi.

2. Thuở trước ta theo Trương Bửu đảng khăn vàng, nay ta là chủ trại ở đây, tên gọi Châu Sương. Phải giao ngay con ngựa Xích Thố kia rồi mặc ý đi đâu thì đi.

3. Bọn ngươi là dư đảng khăn vàng, biết rõ con ngựa có tiếng là con Xích Thố này, (vì con ngựa này chính là của đảng khăn vàng) biết ngựa sao không biết người? Ta đây là bậc trượng phu trong thiên hạ, sao ngươi dám giở trò trong núi?

CHÂU SƯƠNG: Dạ dạ!

Xa tiền phủ phục, phủ phục
Mã hạ khuynh thân, khuynh thân
Tiểu nhân cam thất lễ, thất lễ
Ngu bối cảm mạo can, mạo can

Khách

Mạo phạm tôn nhan thị hữu nhãn vô châu chi tiểu bối
Khất tùng tuy hạ, ủy lương cẩm trạch mọc chi sơ tâm

Trăm lạy ngài, như tôi mà thất thân chí thử, chẳng qua là
Tứ hải thao thao, thán tư thế nan phùng thanh nhãn
Nay tôi gặp ngài đây, úy chao ôi là may
Tam sinh hạnh hạnh
Tôi còn làm nghề này chi nữa

(Ném búa)

Khởi thử sinh chung ẩn lục lâm [1]

Dạ dạ

Xin thứ dung trăm việc lỗi lầm
Cho theo dõi thỏa lòng
Trông cậy với nào

QUAN VŨ: Như ngươi

Lời phân thuyết nghe dường chí khí (lắm chúc nhưng mà)
Máy hành tàng chưa đặng phân minh

Thôi để ta bẩm cùng nhị tẩu ta đã, dạ bẩm hai chị. Châu Sương phân bấy nhiêu lời là:

Thuở dụng nhân em cũng muốn cho gã tùy hành

---

1. *Tằm mi phụng nhãn*: mày tằm, mắt phụng. *Xích diện long tu*: mặt đỏ râu rồng.
Sụp lạy trước xe.
Nghiêng mình dưới ngựa.
Chúng tôi cam tội thất lễ, đâu dám xúc phạm ngài.
Xúc phạm tới ngài, thật là có mắt mà không có con ngươi, xin theo dưới cờ cho bõ lòng chim khôn tìm chỗ đậu.
Thất thân chí thử: tự đày đọa mình đến nỗi này.
Bốn bề bập bênh, than cho đời mình không gặp người tri ngộ.
Ba sinh may mắn, cuộc đời này há chịu ở mãi trong chốn rừng xanh.

Nhưng mà xa giá tại thượng, em hà cảm tự chuyên. Thưa thưa...

Lời thỉnh huấn xin người chỉ thị

NHỊ TẨU: Thưa thúc thúc, như Châu Sương là...

Trang mạo đó là người tráng sĩ

Nhưng mà

Đồ đảng kia là thói hung tàn
Nếu theo đòi giữa lúc gian nan

Chị em tôi...

E bận bịu cho lòng ưu ái

Huống chi...

Năm ải trước mưa tuôn gió chải
Một mình người lửa đột khói xông
Thúc thúc đà lòng chẳng sờn lòng
Tôn Kiền cũng sức thêm gắng sức

Huống nữa

Thúc thúc bản lai viễn thức
Tiện lưu hà cảm dự mưu

Chị em tôi

Muốn khuyên chàng về núi Ngọa Ngưu

Khi nào ta tâm đắc hoàng thúc, an cư định sở rồi...

Sẽ tin tới cho chàng khởi mã [1] ước nên chăng?

QUAN VŨ: Tài văn giáo hạ

Thậm hợp ý trung
Tiểu đệ khất tùng, khất tùng
Đại gia hưu ngại, hưu ngại

Châu Sương, là ta

Thấy đó thiệt trang hào mại
Xui đây cũng dạ ái hoài

---

1. *Lời phân thuyết:* lời trình bày. *Máy hành tàng:* lý lịch hành vi. *Dụng nhân:* dùng người. *Xa giá tại thượng:* xe của người trên, chỉ hai bà chị dâu. *Hà cảm tự chuyên:* đâu dám tự ý quyết định. *Lòng ưu ái:* lòng lo nước thương nhà. *Viễn thức:* biết nghĩ xa, nghĩ rộng. *Tiện lưu*: lời tự khiêm mình là hèn mọn. *Dự mưu*: dự bàn, dự lo vào việc lớn. Nghĩa chung hai câu: Chú em vốn người biết nghĩ xa, phận hèn mọn đàn bà đâu dám bàn việc.

Khi nào tìm được hoàng thúc, có chỗ ở yên, sẽ báo tin cho họ lên ngựa. *Khởi mã:* là lên ngựa, tức lên đường.

Nhưng khốn nỗi là...

Vì lỡ làng hải giác thiên nhai

Nên chi...

Đành phụ rẩy với lương cầm danh ký [1]

Thôi, ngươi trở lại, để cho chúa ta tới. Thiết kỵ quân. Truyền khởi hành.

CHÂU SƯƠNG: Dạ!

Trường lưu lụy, trường lưu lụy
Thậm khổ tình, thậm khổ tình
Khất đại nhân thiểu trú
Dung ngu hạ trần minh cho ngài nghe

Khách

Kỷ thế kỷ sinh, đắc ngộ thủ hiền minh chi chúa

Nay ngài không cho tôi theo, đuổi tôi về. Đã lại đi ăn cướp. Xấu, xấu cha chả...

Phi nhân phi vật, khả tích tai bão phục chi kỳ

Ở... hay là ngài ngại... ngại vì đồ đệ chúng tôi đông, để tôi cho chúng trở lại. Lâu la...

Khách

Tốc phản nham nhai

Trước khi về bay nghe dặn đây:

Tạc tỉnh canh điền nhiêu tự tại

(Lâu la cùng vào)

Dạ, lâu la đã về hết rồi

Khất tùng tiên đắng, đăng sơn
Thiệp thủy nguyện tương tùy [2]

QUAN VŨ: Thời

---

1. Vừa nghe lời dạy, rất hợp ý em. Em xin vâng chị chớ ngại. Ta thấy ngươi cũng là tay tài giỏi nên ta cũng mến.

Hải giác thiên nhai: góc bể chân trời.

Lương cầm danh ký: chim lành ngựa tốt.

2. Nước mắt chảy dài
Đau khổ hết sức
Xin ngài hãy thong thả
Cho tôi được trình bày
Mấy kiếp, mấy đời được gặp chủ hiền minh như thế.
Không phải người, không phải vật, rất tiếc cho lòng hoài bão của mình.
Mau quay về núi đào giếng, cày ruộng mà sống tự do.
Xin hầu bên ngựa, trèo đèo lội suối quyết cùng theo.

Cũng muốn dứt ra đi
Vì thương nên nghĩ lại
Dạ, bẩm hai chị
Lời nhị tẩu trước phân thậm phải
Nhưng mà... đương dụng nhân chi tế, nên chi...
Dạ tam tư em nghĩ càng xa [1]
Đồ đảng đà trở lại nham a
Em muốn
Cho nhà gã theo hầu xa ky
Cũng chẳng can chi mà

NHỊ TẨU: Thưa thúc thúc
Thúc thúc đà hiệp ý
Tiện lưu thảy đành lòng
Châu Sương!
Biết anh hùng mới gọi anh hùng
Vậy ta khuyên ngươi
Gặp lao khổ mựa từ lao khổ

CHÂU SƯƠNG: Hay hay a...
Bất thăng cổ võ, cổ võ
Vô hạn hân hoan, hân hoan [2]
Dạ, búa đây, ngựa đây...
Xin thầy kíp lên đàng
Ngõ tớ rày theo gót

QUAN VŨ: Ay Tiên đồ chỉnh túc
Hậu ky bài khai
Vọng Nhữ Nam nhất lộ bôn lai
Châu Sương, ta cho ngươi...
Quản xa trượng đồng đoàn trực vãng [3]

Nam

Xa trượng đồng đoàn trực vãng
Đấng anh hùng bao quản gian nan

---

1. *Dụng nhân chi tế:* đang lúc dùng người.
Dạ tam tư: bụng nghĩ ba lần, ý nói đắn đo suy nghĩ.
2. Vui mừng khôn hạn, phấn khởi khôn cùng.
3. Phía trước, phía sau dàn bày nghiêm chỉnh. Nhằm hướng Nhữ Nam mà đi. Coi xét xe cộ mà tiến thành một đoàn.

NHỊ TẨU: *Nam*

Bất bình gươm rửa giữa đường
Vì chia gánh nghĩa, nên vương sợi sầu [1]

TÔN KIỀN: *Khách*

Thử nhật tao phùng, thệ bất phụ bình sinh chi chí khí

CHÂU SƯƠNG: Tiền trình viễn đại, khổ nan từ bại thiệt chi gian lao [2]

QUAN VŨ: *Nam* Non tùng gió vỗ lao xao
Trần ai gửi dấu anh hào còn xa
Sơn tiền vọng vọng nguy nga
Lâm lộ tầng tầng lý dĩ

Vậy chớ chỗ này là chỗ nào mà ta xem
Đắc trú mã, đồn lương chi thế?
Trong thế kẻ nào đây, cũng là...
Hữu đương quan, chế địch chi tài
Thiết kỵ quân ấy à!
Các nghi đình bộ sơn nhai

CHÂU SƯƠNG: Nhữ tốc vấn lai thổ trước [3]

(Châu Sương vào rồi lại ra)

CHÂU SƯƠNG: Dạ!

Ngu hạ vấn trí ước lược
Quân tiền bẩm bạch minh công

Khách

Thử thị Cổ Thành, hữu nhất tướng đồ binh tích thảo

QUAN VŨ: Vậy chớ ngươi có hỏi danh tánh người ấy là gì không?

CHÂU SƯƠNG: Dạ, có mà, như người ấy là...

---

1. *Bất bình gươm rửa giữa đường:* là nói Quan Vũ qua ải chém tướng, gươm vấy máu phải rửa. *Vì chia gánh nghĩa, nên vương sợi sầu*: Nhị tẩu tự ngỏ nỗi lòng mình.

2. Gặp gỡ được như nay, chí khí bình sinh thề chẳng phụ cao xa nhằm nẻo trước, gian lao theo đuổi quyết không từ.

3. *Non tùng gió vỗ*: do chữ tùng đào mà ra, nghĩa là gió thổi vào rặng thông, nghe như tiếng sóng vỗ.

Trước núi càng nhìn càng thấy cao vọi và đẹp đẽ...

... Rừng rú tầng tầng lớp lớp quanh co *(lý dĩ:* quanh co khúc khuỷu). Đây là nơi có cái thế đóng quân buộc ngựa, thử cỏ giữ lương, ở đây chắc là kẻ có tài giữ ải, ngăn địch.

Mọi người hãy dừng lại bên sườn núi.

Ngươi khá đi hỏi ngay dân bản địa.

Thổ trước: người địa phương, vốn sinh trưởng ở đó.

Khách

Tự xưng Trương tánh, tự thiên nhân cứ địa xưng hùng

QUAN VŨ: Vậy ngươi có biết diện mạo, tính khí người ấy làm sao không?

CHÂU SƯƠNG: Dạ, có mà diện mạo người ấy là...

Hoàn nhãn hổ tu, lôi thanh chấn vô nhân kháng cự

Còn như tính khí thì...

Cuồng ca, thống ẩm, tửu

Trận hành mạc khả dương phong [1]

QUAN VŨ: Hay a!

Văn sổ ngôn khoái ủy hà cùng

Nói vậy, quả tam đệ biệt lai vô dạng

Khách

Khấu thủ đương xa, hỷ tam đệ vu kim tại thử

Thiết kỵ quân, khởi hành à

Phiên thân thượng mã, nhập Cổ Thành tố ngã tình trung [2]

(Cùng hạ)

TRƯƠNG PHI: Vọng nhãn mông lung

Trung trường nhất uất

Tâm tự thất, tâm tự thất

Ý như si, ý như si... ở

Xướng

Lạc lạc cô tình chỉ tự bi

Hàm châm tiêu tác dạ thanh tri

---

1. Tôi đã hỏi thăm, biết đại khái xin bẩm lại ngài. Đây là huyện Cổ Thành có một tướng đồn binh tích trữ lương thảo, tự xưng họ Trương, tụ tập tới nghìn người, chiếm cứ thành ấy xưng hùng. Người ấy mắt tròn xoe, râu như hùm, tiếng to như sấm không ai dám chống cự. Hát như điên, uống rượu say mềm, hễ đã say là không ai dám chọi.

2. Nghe mấy lời vui sướng khôn cùng, quả là em ba ta bình yên vô sự.
Cúi đầu trước xe, mừng em ba nay đã ở đây
Cất mình lên ngựa, vào Cổ Thành tỏ nỗi lòng này.

Hốt văn hổ mã tê phong cấp
Không sử anh hùng lụy mãn y [1]
Nhớ ca ca lụy võ lâm ly
Tưởng Tào tặc tâm ba đảng dạng

Từ Phi chiếm cứ Cổ Thành, tích thảo dồn lương cũng đã kha khá, Phi trông ca ca Phi, Phi nhớ ca ca Phi, sao mà...

Tin tức một ngày một vắng

Kẻ nói ở Nhữ Nam, người đồn sang Hà Bắc

Huyên truyền nửa thiệt nửa hư
Phi biết mô mà tìm, ấy là ca ca

Phi... còn như nhị ca Phi...

Thuở Hạ Bì phò nhị tẩu xa

Phi có nghe rằng đầu...

Đầu Tào Tháo...

Nói vậy chẳng là...

Phụ tam nhân ước? ... à...

Buồn, buồn cha chả này, quân rượu đây!

Bài khai nhất chước

Đặng .. Nhuận ngã thiên sầu

Nghĩ quái cho nhị ca phi
Đầu? Đầu? Đầu?

Là đầu làm sao hè? Thương hại ca ca Phi...

Khổ! Khổ! Khổ! hư hư...

Khổ lắm ca ca

Xướng

Nhất nhạn hoành phi vân tế lộ
Cô đăng trường chiếu nguyệt biên thành

---

1. Mắt ngóng xa vời vợi
Tấm lòng riêng u uất
Tâm hồn như mất mát
Ý chí như dại ngây
Quạnh quẽ tình riêng những ủ ê
Chày sương rời rạc giữa đêm khuya
Chợt nghe ngựa hí, gió heo may thổi căng
Giọt lệ anh hùng rơi đẫm áo.

Nghĩ lại nhị ca Phi thân phò nhị tẩu quy thuận Tào man hay...

Hay là người quyền giả nhất thời?

Ừ ừ quyền phải, biến phải...

Anh hùng tự hữu quyền nghi xứ

Nhưng sao Phi lại nghe rằng: Tào Tháo trọng đãi nhị ca Phi "Thương mã đề kim, hạ mã đề ngân, tam nhật tiểu yến, thất nhật đại yến" Yến ẩm? Hừ! Yến, ẩm, yến, ẩm... ấy, ấy...

Khả hận đô vong thủ túc tình [1]

(Say ngủ, quân ra báo)

QUÂN BÁO: Dạ, dạ!

Hữu xa mã đáo thành

Xưng Quan Hầu nhập yết [2]

(Nhiều lần)

TRƯƠNG PHI: *(Tỉnh dần)*

Quân! Hữu xa mã đáo thành

Xưng Quan Hầu nhập yết phé?

Văn ngôn hỏa liệt

Thính thuyết yên sinh

Và Quan Hầu chăng là bội ngô ca trưởng, dữ Tháo lập công, mà chừ đây...

Hà sự đáo ngã thành

---

1. Nhớ anh cả mưa lệ rơi đầm đìa
Nghĩ đến giặc Tào sóng lòng cuồn cuộn.
Huyên truyền: lời đồn.
Tam nhân ước: lời thề giữa ba người.
Bài khai nhất chước: bày một tiệc rượu.
Nhuận ngã thiên sầu: vơi bớt nghìn mối sầu của ta.
Chiếc nhạn lẻ loi bay ngang ven đường mây.
Ngọn đèn cội rọi mãi ánh trăng bên thành.
Anh hùng hẳn có khi quyền, khi biến.
Đề kim, đề ngân: dâng vàng, dâng bạc. *Tiểu yến*: tiệc nhỏ
Đại yến: tiệc to.
Giận bay nỡ quên tình nghĩa tay chân (anh em).
2. Có xe ngựa tới ngoài thành
Xưng là Quan Hầu xin vào gặp.

Nhầm, nhầm rồi...

Tất kỳ trung hữu trá

Chư tướng

Truyền bài khai kích mã

Mau bố liệt mâu ma

Phi nói thiệt, phen ni...

Huy xà mâu sát bỉ oan gia

Trăm lạy ca ca, ngàn lạy ca ca, chứng cho em với, nói thiệt Phi...

Huyền thủ cấp báo ngô ca trưởng [1]

(Trương Phi ra triệt trước cửa thành, Quan Vũ cũng vừa đến)

QUAN VŨ: Hảo tam đệ biệt lai vô dạng [2]

TRƯƠNG PHI: Ấy ấy!

Quái Quan Hầu thậm thị phi nhân

Như ngươi là...

Ấn Đình hầu đà thống lãnh Tào quân
Ngựa Xích Thố sao còn dám trì khu ngô cảnh [3]

QUAN VŨ: Thôi, thôi!

Tâm nan định, tâm nan định
Lý vị minh, lý vị minh
Tam đệ này!
Hữu tẩu tẩu xa đồn tại thử
Hiền đệ huynh vật khả nghi tình [4]

TRƯƠNG PHI: Ấy ấy!

Bất nhiêu sinh, bất nhiêu sinh
Hưu lộng ngữ, hưu lộng ngữ

---

1. Nghe nói nổi nóng như lửa bốc khói tuôn
Hắn đã phản bội anh cả ta lập công với Tào Tháo, nay còn tới thành ta có việc gì? Chắc là bên trong có sự lừa dối. Truyền chư tướng sẵn sàng dáo mác yên cương. Phen này ta quyết dùng xà mâu giết hắn, chém đầu để đền ơn anh cả ta!

2. Mừng em ba vẫn mạnh khỏe.

3. Trách cho Quan Hầu không phải giống người.
Ngươi mang ấn Đình hầu dẫn quân Tào, cưỡi ngựa Xích Thố đến bờ cõi ta để làm gì?

4. Lòng này không tỏ, sự thể chưa rành
Có xe hai chị ở đây, anh em mình là người hiền xin chớ nghi ngờ.

NHỊ TẨU: Tam đệ vô lễ, chầm chậm chị phân cho mà nghe

Khách

Tẩu tẩu tạ tư...

TRƯƠNG PHI: Ờ tẩu tẩu phải à... Phi xin chào hai chị

Vậy chớ ca ca Phi hà tại hè?

NHỊ TẨU: *Khách* Lưu hoàng thúc Nhữ Nam quy tị

TRƯƠNG PHI: Ờ, nói vậy Phi lạy trời, Phi lạy Phật, ca ca Phi còn sống.

Vậy hai chị làm sao mà về đây?

NHỊ TẨU: Còn chị em ta

Khách

Lao đao chí thử cũng là nhờ

Quan quân Hầu nhất lộ phò trì [1]

TRƯƠNG PHI: Thôi, thôi!

Thậm nghi, thậm nghi

Trăm lạy hai chị, chẳng dám nào, chớ Phi đây...

Bất thính, bất thính

Khách

Tào Tháo gian hùng, bỉ tằng dĩ thiên phương loạn chí

Hai chị một hai cũng tin Quan Hầu, Phi xin hỏi

Quan Hầu nghĩa khí, hà bất năng nhất tử thù trì[2]

QUAN VŨ: Hiền đệ vật đa từ

Ngu huynh chân hữu quá

Khách

Nẵng nhật đầu Tào, bất tế sự thị kỳ ngu dã Kim triệu dã Ngụy hạnh tương phùng duy nguyệt thứ chi!

(Tiếng quân reo ở bên trong)

---

1. Không tha thứ, chớ cãi khéo.

Tẩu tẩu tại tư: chị ở đây.

Quy tị: về ẩn náu, Lưu hoàng thúc về lánh ở Nhữ Nam. *Lao đao chí thử*: nhọc nhằn đến thế. Nhờ có Quan Vũ một dạ phò trì.

2. Rất nghi, không tin được.

Tào Tháo gian hùng, hắn đã từng dùng trăm phương chước để làm lung lạc ý chí.

Quan Hầu nghĩa khí, sao không bằng một cái chết để báo ơn dầy.

Hốt văn bối hậu lai truy... nọ [1]

TRƯƠNG PHI: Nhầm rồi, nhầm rồi
Quả thị phục binh tập ngã [2]

QUAN VŨ: Dạ! Thỉnh nhị tẩu đình xa lộ tả tam đệ
Khán ngu huynh sát tặc trận tiền [3]

TRƯƠNG PHI: Nhược nhiên, nhược nhiên
Phương tín, phương tín
Vậy thì để cho Phi...
Thương Cổ Thành chấp lệnh à?

Dạ! Nghênh hiền tẩu nhập thành

(Nhị tẩu vào)

Quan Mỗ, nghe đây!
Quả tru Tào tướng trận tiền
Phương giải Trương Phi ý hạ [4]
(Trương Phi lên thành, Thái Dương kéo quân đến)

THÁI DƯƠNG: Ngã Thái Dương lai dã
Nễ tiểu bối nan đào [5]

(Khấu, chém Thái Dương)

Mã hạ đầu huyền tại long đao

Tam đệ!
Quân trung lễ hiến lai hổ trướng [6]

TRƯƠNG PHI: Quá sướng, quá sướng
Rất mừng, rất mừng

---

1. Hiền đệ chớ nhiều lời
Ngu huynh thật có lỗi
Ngày trước đầu Tào, làm hỏng việc, thật là ngu vậy, hôm nay bỏ Ngụy, mừng gặp nhau xin hãy tha cho. Chợt nghe sau lưng có quân đuổi tới.
2. Quả là phục binh đến đánh úp ta.
3. Xin hai chị hãy dừng xe bên đường.
Xem ngu huynh giết giặc trước trận đây.
4. Nếu vậy mới tin được
Lên cổng thành cầm lệnh
Đón các chị vào thành
Nếu giết được tướng Tào trước trận
Mới cởi mở được lòng nghi ngờ của Phi này.
5. Ta là Thái Dương đã đến
Bọn nhãi chúng bay khó mà lẩn thoát.
6. Đầu treo ở thanh long đao dưới ngựa
Lễ dâng đến trướng hùm trong quân.

Xưa ngỡ rằng thống lãnh Tào quân
Nay mới biết khuôn phò Hán thất

Dạ, dạ!

Lộ tiền bồ bặc
Mã hạ hoan nghinh

(Trương Phi mời Quan Vũ, Tôn Kiền, Châu Sương vào, rồi tất cả lại ra, Trương Phi tự trói mình)

Dạ! Dốn thủ trần tình
Thằng thân thọ tội [1]

Trăm lạy nhị ca, Phi nóng, Phi giận, Phi dại, Phi...

Tưởng rằng phải, ai dè là lỗi

Anh em cách biệt lâu ngày, bây giờ...

Gặp đương vui bỗng hóa ra buồn

Là cũng tại nơi Phi mà ra, lạy nhị ca xét cho Phi nhờ...

No mất ngon, giận mất khôn

Đào viên minh thệ, ca ca vi trưởng, nhị ca thứ chi, Phi là em út, nay ca ca không có đây, chỉ một mình Phi dại dột, nhị ca...

Thương cũng nhờ, chấp cũng chịu
Chớ Phi biết kêu, biết nói với ai đây nữa?

QUAN VŨ: Hiền đệ nguyên lai vị liễu

(Đến mở trói cho Phi)

Ngu huynh khởi hữu hà tâm,
Biết rằng đây có lỡ, mới lầm
Xét cho đó, vì thương nên giận

Mời tam đệ ngồi!

Kể sao xiết gian nan thời vận
Nói khôn cùng phiêu bạt tây đông

Tam đệ mô lại chẳng nhớ à, như Tào Tháo là...

Vườn thanh mai cân nhắc anh hùng

Nó hối sinh đố ky, chi tâm, dục loạn quân thần chi lễ, là anh đây...

---

1. Đầu đường cúi nép
Dưới ngựa hoan nghênh
Cúi đầu bày tỏ nỗi lòng
Trói mình xin chịu tội

Ngọn ngân chúc chói lòa can phủ [1]

Thương hại ca ca ta

Đã nhiều trận sương che tuyết phủ

Còn nhị tẩu ta

Lại gặp cơn nước dã sóng dồi

Phận linh đinh quấn quýt theo hoài

Lòng sắt đá (cũng) thắt quằn mấy khúc (*khóc*)

TRƯƠNG PHI: Nhị ca xin đừng khóc

Tam đệ gẫm nên cười

Tưởng ca ca ở đâu mà rằng, chớ ở Nhữ Nam gần đây, để em sai người qua rước ca ca về cho nhị tẩu người vui, có phải là...

Còn duyên, may lại còn người

Còn như nhị ca

Tưởng chết, hay đâu còn sống

Quân! Kim bôi tải phụng

Ngọc dấu tương trần

Tửu tam bôi bái tạ hiền nhân

Ngâm nhất luật thiểu thân thành ý [2]

Mời nhị ca, mời các người

Đồng xướng

Từ châu nhất biệt thành thiên lý

---

1. Số là hiền đệ chưa rõ:
   Ngu huynh đâu có lòng nào

Phiêu bạt tây đông: trôi giạt đó đây.

Vườn thanh mai: vườn mơ, ở đây Tào Tháo đã từng bày tiệc uống rượu với Lưu Bị. Tào Tháo bàn luận thời sự và nhận xét mọi người có tên tuổi trong thiên hạ rồi cuối cùng kết luận: "Anh hùng trong thiên hạ hiện nay chỉ có Lưu Bị và mình".

Câu nói đó đã làm Lưu Bị sợ hãi, vì biết Tháo tất làm loạn và đố kỵ với mình.

Ngọn ngân chúc chói lòa can phủ: ngọn đuốc sáng tấm lòng. Tào Tháo định làm ô danh Quan Vũ, hắn để ở chung một phòng với hai bà vợ của Lưu Bị (bấy giờ Quan Vũ cùng thuộc hạ và hai bà này đều là tù binh của Tháo) hòng gây dư luận đen tối, chia rẽ Lưu, Quan. Nhưng Quan Vũ đã đốt đuốc suốt đêm ngồi đọc sách.

2. Chén vàng chén ngọc
   Đem ra dâng mời
   Ba chén rượu lạy người hiền
   Một bài ngâm tỏ lòng thành thực.

Thử địa trùng phùng định túc duyên
Nhữ quận hà thời tương khế hội
Cổ Thành hựu tác tiểu đào viên [1]

Khách

Thử nhật ưng phu trùng khảm địa
Quần thần huynh đệ khánh đoàn viên
Tam quốc diễn ca minh Hán thống
Cửu như hiến tụng chúc Nghiêu niên [2]

---

1. Từ châu ly tán hàng ngàn dặm
Rong ruổi nơi này lại gặp nhau
Nhữ quận bao giờ cũng họp mặt
Cổ Thành tái diễn tiệc vườn đào.
2. Nguy hiểm từ nay thôi đã hết
Anh em tôi chúc mừng cuộc đoàn viên
Tam quốc diễn ra chuyện chính thống nhà Hán

Trùng khảm địa: nơi này nguy hiểm.
Minh Hán thống: làm sáng tỏ nền chính thống nhà Hán.
Cửu như: thơ thiên bảo trong Kinh Thi có lời chúc thọ nhà vua bằng chín điều như:
Như nhất (mặt trời) như nguyệt (mặt trăng).
Như Nam sơn (núi Nam) như tùng bách (thông, bách).
Như sơn (núi) như phụ (đồi).
Như lăng (gò) như cương (gò lớn) như xuyên (sông).
Nghiêu niên: niên địa thời vua Nghiêu, đời thái bình thịnh trị.

HOÀNG PHI HỔ QUÁ GIỚI BÀI QUAN

ĐÀO TẤN

Vở tuồng còn có tên là *Gián Thập điều*, gồm có ba hồi.

Văn bản này chúng tôi trích nguyên từ cuốn *Tuồng Đào Tấn* (Sđd, Vũ Ngọc Liễn phiên âm, khảo dị và hiệu đính).

TÓM TẮT NỘI DUNG

Thái sư Văn Trọng vừa đi chinh Bắc trở về thấy Trụ vương làm nhiều điều ngang trái. Văn Trọng vào triều nổi trống buộc Trụ vương phải ra ngự triều. Văn Trọng liền dâng lên 10 điều can gián (Gián thập điều). Trụ vương không nghe, Văn Trọng cầm tay Trụ vương yêu cầu phải châu phê. Vua Trụ buộc phải phê, nhưng chỉ phê 7 điều, còn không nghe ba điều. Ba điều vua Trụ không nghe đó là: Không phá Bá Lộc đài, không đuổi Đát Kỷ, không đuổi bọn gian thần Phí Trọng và Vưu Hồn. Văn Trọng vô cùng tức tối bọn Phí Trọng, Vưu Hồn, nhưng Trụ vương đã tìm cách che chở cho chúng.

Nhân có giặc đến gây hấn, Trụ vương liền sai Văn Trọng mang quân đi dẹp giặc. Trước khi đi Văn Trọng căn dặn Hoàng Phi Hổ trông nom nội triều.

Sau vụ yến Mẫu đơn, Đát Kỷ đem lòng thù oán Hoàng Phi Hổ. Đát Kỷ đã tìm cách đưa vợ Hoàng Phi Hổ là Giả Thị đến cung. Sau khi chòng ghẹo Giả Thị, Trụ vương đã giết chết nàng.

Được tin này Hoàng Phi Hổ vô cùng đau đớn. Bộ tướng của ông căm phẫn khuyên ông mang binh đánh Trụ vương. Mới đầu Hoàng Phi Hổ không cho phép, nhưng cuối cùng ông buộc phải theo.

Hoàng Phi Hổ cùng các bộ tướng của mình đem binh mã, bỏ triều đình đến Giới Bài quan. Trong đêm tối tại ngôi miếu, hồn Giả Thị đã báo mộng cho Hoàng Phi Hổ biết rằng Trần Ngô đang có âm mưu hãm hại. Nhờ vậy mà Hoàng Phi Hổ đã thoát nạn.

Nghe tin Hoàng Phi Hổ "phản triều ca", cha của Hoàng Phi Hổ là Hoàng Cổn đang trấn ải quạn Giới Bài rất tức giận và mang binh ra đánh Hoàng

Phi Hổ. Hoàng Phi Hổ và các bộ tướng đã dùng mưu để tránh sự giao tranh với Hoàng Cổn. Cuối cùng Hoàng Cổn buộc phải nghe theo, và thế là:

– "Phụ tử nhất đoàn
Đầu Chu, phế Trụ".

NHÂN VẬT

VĂN TRỌNG (Thái sư)
HOÀNG PHI HỔ (Nguyên soái)
GIẢ THỊ (vợ Phi Hổ)
THỨ PHI (em Phi Hổ)
TRỤ VƯƠNG
ĐÁT KỶ
HOÀNG CỔN (cha Phi Hổ)
THIÊN LỘC, THIÊN TƯỜNG (con Phi Hổ)
HUỲNH MINH (tướng tâm phúc của Phi Hổ)
CHÂU KỶ (tướng tâm phúc của Phi Hổ)
NGÔ NHƯỢNG (tướng tâm phúc của Phi Hổ)
LONG HOÀNG (tướng tâm phúc của Phi Hổ)
PHÍ TRỌNG (hoạn quan)
VƯU HỒN (hoạn quan)
TRẦN NGÔ (tướng trấn ải)
TẢ VĂN QUAN
HỮU VĂN QUAN
Một số quân lính, bộ tướng và quan triều
Hồn Giả Thị

HỒI I

GIÁN THẬP ĐIỀU

LỚP I

VĂN TRỌNG: Điềm trình cỏ dật
Thụy trổ lá minh
Trong đền Nam [1] vắng bặt tăm kình
Ngoài ải Bắc quét thanh hơi sói
Phò Thương triều cơ hội
Lão Văn Trọng, Thái sư
Dậy ân oai nhân xuống dường mưa
Ra thần vũ hiền về tựa gió

Chư tướng, từ ngày lão phụng mệnh Bắc chinh tới nay...

Trăm trận thường xông lửa đỏ
Ba quân chẳng cởi giáp vàng
Ngày những lo thắng bại chiến trường
Đêm những tưởng ức dương tà chính [2].

Chư tướng!

Giặc rày đã cúi đầu thọ mệnh
Chúng thảy đều ngửa mặt qui thành
Truyền tam quân tẩy giáp hoàn kinh
Tu công bộ lai triều diện yết.

Hát nam:

Công bộ lai triều diện yết
Kẻo tấm lòng thiết thiết, tư tư
Hết lòng tế hiểm phò nguy

---

1. *Cỏ dật:* loại cỏ đặc biệt (dật cách). *Lá minh:* lá cỏ lạ *(minh:* tên gọi một loài cỏ lạ), ý nói hiện tượng không bình thường.

Đền Nam: cung điện chính của vua chúa ngày xưa đều quay mặt về hướng Nam nên gọi là đền Nam.

2. *Ức dương tà chính:* đè bẹp cái tà cái quấy xuống, nâng đỡ cái chính, cái đúng lên.

Chẳng phen [1] thánh trước cũng bì hiền sau
Ra oai biển bạc sóng xao
Hưu Tần rút cổ, cáo Tào nép oai.

Ủa này...

Mắt nhìn thấy cao đài
Bất thức hà danh điện *hè?*

QUÂN: Dạ! Chỗ làm đó thiệt nơi tân kiến

Nghe nói

Đặt tên rằng Cái Bá Lộc đài

VĂN TRỌNG: Truyền chúng tướng bôn lai
Vọng Lộc đài khán quá
Mắt chăm chú cao đài
Bỗng bồi hồi phế phủ
Ngàn trượng đo chẳng đủ
Cao đài nhắm khôn cùng
Thêm phiền phí dân công
Quá bi lao nhân lực

Ừ, Thánh nhân có nói rằng: "thị phụ tất hữu thị tư [2]" câu ấy có đúng ở mô nào? Nghĩ lại như Thương triều

Lũy thế trước vốn không thất đức
Tự vương rày sao tới bạo tàn
Ngưỡng diện khiếu thiên thương
Khấu đầu ta địa bạch [3].

Hát thán:

Thân dã thiên thương, truy tưởng Thành
Thang tu đức hóa.
Ta hồ địa bạch, dịch linh trung khúc đoạn can trường
Nhẫn tương bá tánh đồ lâu thất
Bất tuất dân tình tối khả thương [4].

---

1. *Phen:* men theo, bằng với (từ cổ).
2. Cha thế nào con thế ấy.
3. Ngửa mặt gọi trời xanh, cúi đầu than với đất trắng.
4. Hỡi trời xanh! Nhớ vua Thành Thang ngày trước lo việc tích đức. Đất trắng ơi! Sự khác lạ này khiến lòng ta đứt từng đoạn ruột. Sao nỡ xây lâu đài bằng sự cực nhọc của trăm họ. Không nghĩ đến sự đau khổ của dân tình.

LỚP 2

(Các quan triều đón Văn Trọng)

CÁC QUAN: Dạ! Tảo thanh biên cảnh
Yến tức can qua
Kim Thái sư phản mã
Thần đẳng cộng nghinh xa.

VĂN TRỌNG: Mông liệt vị thái đa
Lão phu chân cảm bội
Cảm thỉnh chư công
Tề lai diện hội [1]

Lão nghĩ như các quan
Kể từ ra phò chúa
Đã nên mặt nhân thần chớ?

TẢ VĂN QUAN:

Thưa Thái sư! Các quan chúng tôi thờ chúa lâu ngày nên cũng đặng chữ nhân thần rồi ma...

VĂN TRỌNG:

Răng gọi là nhân thần các quan phân cho lão nghe thử?

TẢ VĂN QUAN:

Dám thưa, như các quan chúng tôi, trước là nhờ tôn công tổ đức, sau là đạo làm tôi tận tâm báo quốc dĩ nghĩa trực ngôn, [2] cho nên mới đặng chữ nhân thần.

VĂN TRỌNG:

Phân như quan lão nghe cũng được. Nhưng lão xin hỏi, chớ các quan đà đặng chữ nhân thần vậy sao mà...

Nỡ để cho Thương chánh phân vân
Nghe nhiều việc cương thường vặn loạn
Cho đến nỗi mần rứa, thì chữ nhân thần của các quan để ở mô?

---

1. Quét sạch vùng biên giới, hết chiến tranh, nay Thái sư quay ngựa về, chúng tôi cùng rước xe. Biết ơn các ngài lắm lắm, già rất cảm động, xin mời các ngài cùng nhau gặp gỡ.

2. *Dĩ nghĩa trực ngôn:* vì nghĩa cả mà nói thẳng.

HỮU VĂN QUAN:

Thưa Thái sư! Nội triều bình an chớ có việc chi phân vân, vặn loạn đâu nào...

VĂN TRỌNG:

Các quan phân rằng nội triều an? Không việc chi? Vậy chớ Văn Mạc cử đại binh hồi phạt Du Hồn quan, còn Trịnh Thuận hầu xuất chúng công phá Tam quan, nước ta binh tàn tướng hại mần rứa, răng các quan gọi rằng an?

TẢ VĂN QUAN:

Dám thưa! Các quan chúng tôi coi việc nội triều còn chưa xiết, còn như việc ấy là việc biên trấn, đã có các quan biên thùy sở tại lo. "Phàm sự các tồn hữu tư" chớ [1].

VĂN TRỌNG:

Vậy thì lão xin hỏi các quan về việc nội triều:

Vã cơ nghiệp Ân giao cho nhị điện hạ là phụ tử tình thâm, ý mần răng mà cơ nghiệp nhi đào vong? Việc ấy là việc biên thùy hay việc nội triều?

HỮU VĂN QUAN:

Thưa Thái sư! Nay Thái sư chinh Bắc hải mới về, chưa hay cớ sự của Thương quân nên quở hành các quan chúng tôi, vậy xin phân cho Thái sư rõ. Từ ngày Người chấp chánh tới nay

Chư hầu đều phản loạn
Thiên hạ thảy phân vân.

VĂN TRỌNG: Là ý mần răng hử?

HỮU VĂN QUAN:

Dạ, chúng tôi chỉ biết...

Ngoài thì mích lòng dân
Trong lại phiền dạ chúng.

VĂN TRỌNG:

Trong thế Thương quân Người có quá thất, sao các quan không can gián?

HỮU VĂN QUAN:

Thưa đã biết, "quân hữu quá, thần tắc gián" nhưng mà Người có ngự triều đâu mà gián. Từ khi giết Giao Cách, biếm Thương Dung. Người thân cư nội điện mà thôi

1. *Phàm sự các tồn hữu tư:* việc ai người nấy lo.

Tửu sắc hoang dâm tháng tháng
Cương thường vặn loạn ngày ngày
Nếu mà Thái sư trước rõ biến quai
Thưa Ngài! Thương quân ta chừ...
Gẫm thiệt đã nên vô đạo.

VĂN TRỌNG:
Lão lâu ngày viễn trấn, phải chi mà các quan
Niên niên thường biến báo
Nguyệt nguyệt hữu thông tri [1]
Thì đâu có đến nông nỗi này (!)
Tuy già ra vỗ trấn biên thùy
Song lòng luống lo âu quốc sự
Nay Thương quân đã
Giết Tỷ Can, Khương Thị
Gây nhiều chuyện bạo tàn
Sao triều sĩ tọa quan [2]
Không một lời can gián?

CÁC QUAN: Dạ, chúng tôi xin thưa thiệt cùng Thái sư...
Nay chư hầu phản bạn
Bởi Đát Kỷ yêu nhân
Thêm Phí Trọng tôi gian
Cùng Vưu Hồn đảng nịnh
Vì ba ấy phân vân triều chính
Vậy mới nên vặn loạn cương thường
Lập Lộc đài bằng thói bạo tàn
Khiến trăm họ bôn Nam trục Bắc

VĂN TRỌNG: Nghe thưa biến sắc
Thấy nói kinh hoàng
Trên dầu lầm ta gián ta can
Sao để vậy xem thành xem bại?

CÁC QUAN: Thái sư quở trách, chúng tôi cam chịu, chớ
Đã hết lời trung ngãi
Lại ra sức phò trì

1. Báo tin hằng năm, cho biết hằng tháng.
2. *Tọa quan:* ngồi nhìn.

Nhưng mà can gián, phò trì sao đặng...

Mưu Đát Kỷ thậm nguy
Tấn hình ư Bào lạc

VĂN TRỌNG: Vậy chớ cái Bào lạc hình nó ra răng?

CÁC QUAN:

Thưa, cái Bào lạc hình nó... quốc trưởng người truyền đúc một cọc đồng, hình cao tám trượng, lưng lớn ba vầng, trong lòng để trống, đặt trước sân chầu, đem than củi đổ vào, các quan ông mô tận tâm báo quốc, dĩ nghĩa trực ngôn thi truyền bắt bỏ vào đấy. Chao ôi!

Tứ chi tiêu tán
Lưỡng thủ phược thằng [1]
Lửa đỏ cháy rần rần
Khói đen xông cuộn cuộn
Trung thần đều tị độn [2]
Tướng sĩ thảy thối thân

Thưa Thái sư! Nội triều ông mô trung đều chết nơi Bào lạc hình. Chúng tôi vốn là cựu thần cố chúa [3] Thành Thang để lại, kẻ vi tam đại công hầu, người thì thất đại danh thần đều phải chịu đã đành...

Đến nỗi loại phụ nhân
Cũng viễn ly tha quốc. [4]

VĂN TRỌNG: Nghe thưa vỡ mật
Nghĩ thiệt sôi gan
Sao tướng sĩ tọa quan
Để nhân quân tác tệ?

CÁC QUAN: Thái sư ngài nghĩ xem...

Tỷ Can, người nghĩa khí

Vậy mà bị

Phẩu phúc đến tồi tàn [5]

---

1. Chân tay rời rã, hai đầu buộc chặt.
2. *Tị độn:* trốn tránh.
3. *Cựu thần cố chúa:* tôi cũ của vua đã qua đời.
4. Lánh sang nước khác.
5. *Tỷ Can:* chú ruột của Trụ vương, vì thường can ngăn nên bị Trụ vương ghét, giết bằng cách mổ bụng để xem quả tim của Tỷ Can có đúng là bảy cái lỗ không. Mộ Tỷ Can chôn ở phía Bắc huyện Cấp, tỉnh Hà Nam (T.Q), cách thành, huyện chừng bảy cây số.

Lệnh vua nào nệ thúc hoàng
Huống chi là hàng triều sĩ

VĂN TRỌNG: Kinh dị, chân kinh dị
Nguy tai, thậm nguy tai

Chẳng lẽ cứ thở dài
Khoanh tay mà ảo não

Than ôi!

Trời khiến Thương triều điên đảo
Xui nên Ân Trụ bạo tàn

Phen này lão nói thiệt...

Với nhân quân lão quyết thi gan
Cùng tiên chúa già nguyền trải mật
Người cậy tài cậy sức
Ta biết thạnh biết suy
Để vậy e trí loạn trí nguy
Bằng gián ắt sinh thù sinh hận

Xưa Y Doãn có lời khuyên...

"Trị tắc tiến, loạn hề tắc tiến"
Cổ hà nhân, kim diệc hà nhân [1]
Sửa mão tới Kim đường
Thắt đai vào ngọc điện.

(Vào cung)

LỚP 3

VĂN TRỌNG:

Ủa, hôm nay quốc trưởng Người không ngự triều hay sao vậy các quan?

CÁC QUAN:

Thưa quan Thái sư! Các quan chúng tôi đến dóng hàng chầu lệ, tan buổi thì về, chớ quốc trưởng Ngài không lâm triều đã lâu rồi.

---

1. Thời bình phải ra làm, thời loạn càng phải ra làm, người xưa đã như vậy, (chẳng lẽ) người nay không được như vậy.

VĂN TRỌNG: Nội thị!

Phú nhạc quan y lệnh
Mau kích cổ đăng văn [1]

(Nhạc quan nổi trống đến, Trụ vương đang say mèm ra sân khấu cùng Phí Trọng, Vưu Hồn)

TRỤ VƯƠNG: Nhĩ nội oanh oanh tam cổ chấn
Tâm trung uất uất vạn đoan sầu [2]

(Với Phí Trọng, Vưu Hồn) vậy chớ các quan có việc chi mà sao không tấu đạt lại kích cổ đăng văn náo động làm vậy hử?

PHÍ TRỌNG - VƯU HỒN:

Tâu Bệ hạ! Không thấy ai tấu đạt việc chi, chớ nếu có anh em tôi đã biết.

TRỤ VƯƠNG:

Nghe trống đánh phập phồng, tình tự si như túy [3] nào
Trẫm đã ngự sân chầu
Ai gián chi thì gián?

VĂN TRỌNG: Dạ! Thần, Thái sư Văn Trọng
Bắc hải dĩ tảo thanh
Kim khải hoàn yết chúa
Chúc thánh thượng hà linh

TRỤ VƯƠNG: Úy Thái sư tề...
Diện thượng thân khuynh
Xin mời
Kỷ trung tọa cận
Như Thái sư là
Cửu nhật hồi vạn nhẫn
Đa phiên thọ thiên lao
Kim Thái sư phản giá
Cô kỉnh thỉnh tọa an [4]

---

1. *Kích cổ đăng văn:* Trống đánh nghe thấu tai vua.

2. Trống đánh nghe bùng cả tai, trong lòng bực tức nhiều chuyện.

3. *Tình tự si như túy:* tâm tình đang ngây, như say.

4. Trên ngai nghiêng mình, mời ngồi ghế gần, lâu ngày đánh bại muôn mũi tên, nhiều phen chịu đựng khó nhọc. Nay Thái sư trở về, ta kính mời ngồi.

Thị thần! Rượu đây, mời Thái sư. Thái sư mới hồi triều sao không an dưỡng một đôi ngày lại vào triều ngay làm gì cho nhọc...

VĂN TRỌNG:

Dám đạt quốc trưởng, an nguy là đại sự, ngu thần hà cảm dưỡng an [1], dạ!

Có biểu đạt long nhan
Xin thánh hoàng ngự lãm.

TRỤ VƯƠNG:

Nội triều an, có điều gì đâu mà Thái sư phải biểu phải đạt.

VĂN TRỌNG:

Muôn tâu! an hay không cũng ở nơi quốc trưởng, xin ngài ngự lãm cho ngu thần nhờ.

TRỤ VƯƠNG:

Quả nhân sợ Thái sư nhọc sức chớ biểu của Thái sư mà không lãm thì lãm biểu ai

(Đọc biểu)

– Đệ nhất điều, khiển sứ chiêu an vu đông nam.
– Đệ nhị điều, cầu di hiền ư lâm trạch.
– Đệ tam điều, khai thương lẫm chẩn ư cơ dân.
– Đệ tứ điều, lập Thái tử vi Đông cung.
– Đệ ngũ điều, phong Khương hậu vi Chánh hậu.
– Đệ lục điều, bãi thiên hạ chi hưng công.
– Đệ thất điều, bãi Bào lạc chi hình, dĩ hiển gián quan trung nghĩa.
– Đệ bát điều, hủy phá Bá Lộc đài dĩ khoái dân tâm.
– Đệ cửu điều, biếm Tô Đát Kỷ vi thứ dân.
– Đệ thập điều, sát Phí Trọng, Vưu Hồn, dĩ miễn triều đình chi hoạn [2].

---

1. *Hà cảm dưỡng an:* nào dám nghỉ ngơi.

2. *Mười điều trần trong bài biểu của Văn Trọng:*

– Điều thứ nhất, sai sứ đi chiêu an dân chúng vùng Đông Nam.
– Điều thứ hai, đi cầu bậc hiền tài còn bị bỏ rơi nơi rừng núi.
– Điều thứ ba, mở kho lương phát cho dân đói.
– Điều thứ tư, chọn Thái tử vào cương vị Đông cung để có người nối nghiệp về sau (trong số con vua người nào được chọn làm Thái tử thì người đó sau này được nối ngôi và được ở ngay vào chỗ cung phía Đông nên gọi là Đông cung Thái tử).

Ồ, ngỡ là điều chi mới lạ, chớ như mười điều này
Trước đã dâng trăm biểu đại phu
Nhưng vì chẳng hợp ý ta...
Nay lại gián mười điều quốc lão

VĂN TRỌNG:

Dám đạt! Tưởng trước đây các quan không gián mà rằng, chớ các quan đã gián sao quốc trưởng không nạp ngôn [1]?

TRỤ VƯƠNG:
Mười điều ấy chẳng nên chuẩn chiếu
Bởi lý kia đâu đáng thi hành
Thái sư còn chửa phân minh
Ta vốn đã nhiều tư lượng.

VĂN TRỌNG:
Mười điều xem rất trọng
Sao chúa gọi rằng khinh
Mười điều ấy dư nên
Xin thánh hoàng chớ tiếc.

TRỤ VƯƠNG:

Nào có phải cái lẽ tiếc hay không tiếc. Dễ mô Thái sư lại chẳng biết, hễ là phú hữu tứ hải phải có đài, có tạ, rứa mới hợp lẽ quốc trưởng sở cư[2]. Chớ như nếu mà hủy phá Bá Lộc đài chẳng lẽ ta cũng như các quan, các quan cũng như ta hay sao?

VĂN TRỌNG:

Dám đạt quốc trưởng. Người thường mục quan kinh sử, Nghiêu, Thuấn trị đạo cư ư mao gia [3], nào có đài, có tạ gì đâu mà thiên hạ cổ phúc nhi ca, bách tính hoan lạc [4].

– Điều thứ năm, phong bà Khương hậu trở lại cương vị Chánh hậu (vì sau khi Trụ vương mê Đát Kỷ đã phế truất cương vị của Khương hậu).

– Điều thứ sáu, bãi bỏ chế độ bắt dân đi làm xâu để dân được an cư lạc nghiệp.

– Điều thứ bảy, bãi bỏ chế độ hình phạt Bào lạc để biểu dương lòng trung nghĩa của các quan dám can ngăn vua.

– Điều thứ tám, bãi bỏ đài Bá Lộc (kho chứa của riêng của nhà vua) để cho lòng dân được vui sướng.

– Điều thứ chín, hạ Đát Kỷ xuống làm dân đen (bậc cuối cùng của hàng dân dã).

– Điều thứ mười, giết Phí Trọng, Vưu Hồn để tránh tai họa về sau cho triều đình.

1. *Nạp ngôn:* nhận lời.

2. *Quốc trưởng sở cư:* Ở cương vị của quốc trưởng.

3. *Cư ư mao gia:* Ở nhà cỏ tranh.

4. *Cổ phúc nhi ca, bách tính hoan lạc:* vỗ bụng mà hát trăm họ vui vẻ.

TRỤ VƯƠNG:

Đấy đấy... chính là các chỗ đấy. Nghiêu, Thuấn trị đạo hữu chất vô văn. Còn quả nhân trị đạo hữu văn hữu chất. Có chữ "Văn chất bân bân nhiên hậu quân tử" vậy thì Nghiêu, Thuấn làm sao bì kịp với quả nhân [1].

Phép ra làm phải có ân có oai
Việc hành chánh phải có văn có chất

Mới đặng cho.

VĂN TRỌNG: Nói vậy quốc trưởng...

Chẳng nghĩ tới Thành Thang công đức
Làm những điều bạo ngược phiền hà.

TRỤ VƯƠNG: Nào ta có làm điều chi...

VĂN TRỌNG: Lão nói thiệt...

Gián một phen nếu mà
Chẳng thỏa lòng già thì ...
Gươm ba thước lão nguyện theo đời trước.

TRỤ VƯƠNG: Quốc lão...

Đã khinh ta đức bạc
Sao phải đạo tam cương

Chờ ta hứa cùng quốc lão: tự tư dĩ tiền thì nghi hưu; còn tự tư dĩ hậu... dẫu mà

Có điều can bất đáng vu trung [2]

Thì Trẫm...

Cũng hạ bút chuẩn y dĩ hạ

VĂN TRỌNG:

Dám đạt quốc trưởng! Hóa ra mười điều này Người không chuẩn y? Nói thiệt

Trên dù không ưng dạ
Dưới cũng chẳng nguôi lòng
Biểu này mà chẳng hợp bút lông

Thì lão

(Trọng cầm tay Trụ buộc chuẩn vào biểu)

Cầm tay chúa nguyện xin cho thỏa

---

1. *Nghiêu, Thuấn trị đạo:* vua Nghiêu đời Đường truyền ngôi cho con rể là vua Thuấn đời Ngu. *Hữu chất vô văn hữu văn hữu chất:* có chất không có văn, vừa có văn vừa có chất. Văn là cái biểu hiện bên ngoài, văn minh. Chất là cái chất lượng tốt ở bên trong con người. *Văn chất bân bân nhiên hậu quân tử:* vừa có chất vừa có văn ấy mới là bậc quân tử.

2. *Bất đáng vu trung:* dù cho trong lời can có điều không đúng.

TRỤ VƯƠNG: Chao ôi!

Thậm bức ngã, thậm bức ngã
Hảo Thái sư, hảo Thái sư
Ỷ công huân nguyên lão
Ép nhân chúa tận từ

VĂN TRỌNG:

Quốc trưởng hà tất phải thịnh nộ. Nay hạ thần về triều gián quốc trưởng mười điều là vô cầu sinh, bất úy tử. Quốc trưởng có giết Trọng cũng cam lòng. Xin Người cứ phải phê vào rồi sẽ giết lão...

TRỤ VƯƠNG: Hảo Thái sư!
Chân cảm dũng!

Ta nói là nói vậy mà thôi, chớ có gì đâu mà chẳng nạp ngôn cho Thái sư. Thôi, mời Thái sư an tọa, để ta phê cho...

VĂN TRỌNG: Minh quân hà!

TRỤ VƯƠNG: Ta đã phê biểu rồi đây

(Đưa biểu cho Trọng)

VĂN TRỌNG: *(cầm biểu xem)*

Ủa, sao còn ba điều cuối quốc trưởng không phê chuẩn luôn?

TRỤ VƯƠNG:

Ta phân cùng Thái sư mần ri: Ngài gián ta mười điều, ta phê chuẩn bảy điều, vậy là đã thể tất lắm rồi. Thái sư ép ta chi lắm rứa.

VĂN TRỌNG:

Dám đạt quốc trưởng! Ba điều sau còn hệ trọng hơn bảy điều trước, xin Người phê luôn cho hạ thần nhờ.

TRỤ VƯƠNG:

Thái sư ơi! Phải chi trước kia Thái sư gián mà ta chẳng nạp ngôn thì trách ta, chớ bây giờ Bá Lộc đài đã hoàn hảo rồi mà hủy phá nó... Thái sư nghĩ lại mà coi...

Làm Lộc đài lương tiền hao tốn
Đem phá đi, thậm khả tích tai [1]

Còn như cái chuyện Tô nương...

Tô nương chăng là một đấng nữ tài
Tính nhàn tịnh, lại thêm đức nhuận

---

1. *Thậm khả tích tai:* rất tiếc thay.

Ai đi...

Nỡ biếm người trinh thuận
Sao đành dạ, đành lòng

Mà dù không có tài đức chi đi nữa, nhưng mà ta thích, thì Thái sư cũng cho ta xin thôi điều ấy đi.

VĂN TRỌNG:

Còn bọn Phí Trọng, Vưu Hồn, hai thằng ấy công ích chi mà để nó?

TRỤ VƯƠNG: Hai thằng ấy cũng khá lắm

Phí cùng Vưu thiệt kẻ có công
Người vô tội gươm nào nỡ sát.

VĂN TRỌNG:

Vậy thì cho hạ thần xin dâng trả lại cho quốc trưởng bảy điều trước để đổi lấy ba điều sau ước nên?

TRỤ VƯƠNG:

Thôi, Thái sư cũng cho quả nhân đổi lấy ba điều sau bằng phê chuẩn bảy điều trước.

PHÍ TRỌNG: *(Với Văn Trọng)*

Thưa yên! Tôi nói có điều chi không phải xin yên bỏ quá cho, chớ như yên là...

Thậm phi lễ, thậm phi lễ
Quả khinh thường, quả khinh thường
Thái sư dầu vị cực nhân thần [1]
Vinh hiển ấy cũng niềm thần hạ

Sao lại...

Ỷ dựa kể thánh giá
Cầm bút ép nhân quân
Chế lễ ấy bất tuân
Thậm phi kỳ lễ dã

Tôi nói cho yên biết

Ông dầu có công cao thiên hạ
Tôi cũng là ngọc bệ xu bồi kia mà [2].

VĂN TRỌNG: Vậy chớ mày là thằng nào?

PHÍ TRỌNG: Đại phu ấy chức tôi

---

1. *Vị cực nhân thần:* địa vị cao tột bậc trong hàng bề tôi.
2. *Ngọc bệ xu bồi:* hầu hạ bệ ngọc (vua).

Ông tên là Trọng, tôi cũng là Trọng
Phí Trọng là tên mỗ.

VĂN TRỌNG: À, mày là Phí Trọng phé...
Phí Trọng cảm khi ngã
Xuất ngôn ngữ hồ đồ.

(Đánh Phí Trọng)

VƯU HỒN: Ỉ ỉ... Hảo Thái sư, hảo Thái sư
Dương diệu võ, dương diệu võ
Đó dù có đông chinh khể thủ [1]
Đây cũng phò nam điện khổ thân!
Ai có đời...
Nhân thần lại đánh nhân thần!
Chao ôi!
Vũ dũng trổ tài vũ dũng!
Đánh như vậy đâu phải đánh ngươi Phí Trọng
Chính là ông đánh cấn thánh hoàng
Dẫu không trọng phép triều đàng
Thì cũng nể oai quốc chủ chớ.

VĂN TRỌNG: Còn mày là thằng nào nữa?

VƯU HỒN: Vưu Hồn là mỗ
Chức thọ: Đại phu.

VĂN TRỌNG: Nói vậy
Phí cùng Vưu hai gã hung đồ
Hồn với Trọng một loài độc thủ
Tâm trung chấn nộ
Diện thượng yên xung
Đao phủ quân:
Sát Phí Trọng, Vưu Hồn,
Phá Lộc đài khẩn cấp!

TRỤ VƯƠNG: Đao phủ quân:
Bãi Thái sư chi lệnh!
Phụng Thiên tử chi oai! [2]

VĂN TRỌNG: Đao phủ quân:
Kính Thiên tử chi oai!
Phụng Thái sư chi lệnh! [3]

---

1. *Đông chinh khể thủ:* cúi đầu đi đánh phía Đông.
2. Bỏ cái lệnh của Thái sư, vâng theo cái oai của Thiên tử.
3. Kính cái oai Thiên tử, vâng theo lệnh Thái sư.

TRỤ VƯƠNG: Đao phủ quân:

Bãi Thái sư chi lệnh!
Phụng Thiên tử chi oai!

VĂN TRỌNG: Đao phủ quân:

Kính Thiên tử chi oai!
Phụng Thái sư chi lệnh!

TRỤ VƯƠNG:

Thái sư ơi! Bọn hắn là tôi tớ ở trong tay ta, muốn chém, muốn giết lúc nào chẳng đặng. Quân. Truyền tạm giam Phí Trọng, Vưu Hồn lại đã. Xin Thái sư giảm nộ, an tọa đã nào. Trẫm nghĩ...

Giết đi là chuyện dễ
E chúng sẽ kêu oan!
Rồi mang tiếng thế gian
Rằng ta làm sự ức.

VĂN TRỌNG: Thưa thưa...

Bảy điều trước, trên đà chuẩn trước
Ba điều sau, lão phải trừ sau.

Nếu mà...

Để tôi loạn trong triều
Ắt nghiêng nghèo vận nước.

THỊ THẦN: Dạ dạ...

Cúi dâng lên ngọc các
Có tấu giặc biên cương.

TRỤ VƯƠNG: *(xem biểu)*

À à...

Giặc cỏ lại nhiễu nhương
Căm thay phường Đông lỗ [1]
Luôn luôn gây sự
Quấy rối thương sinh [2].

Vậy thì...

Phiền Thái sư lĩnh ấn tổ chinh [3]
Mau hạ lệnh đề binh thảo tặc. [4]

---

1. *Đông lỗ:* bọn giặc cướp phía Đông.

2. *Thương sinh:* nhân dân nói chung. Mọi người sinh ra đều là đầu tóc xanh nên gọi là thương sinh.

3. *Tổ chinh:* sang đánh, đi đánh giặc.

4. *Thảo tặc:* giết giặc.

VĂN TRỌNG: Muôn tâu! Như hạ thần
Mới dẹp yên ải Bắc
Nay lại khiến chinh đông.
Thưa thưa!
Xin cho già sửa trị triều trung
Sai kẻ khác dẹp an biên ngoại.
TRỤ VƯƠNG:
Thái sư ơi! Xin Thái sư hãy tuân lệnh ta mà cử binh đi dẹp giặc này. Còn việc triều chính đã có trẫm rồi
Miễn ngoài an bốn cõi
Thì... Trong mới giữ vững ba giềng
Trẫm hứa với Thái sư, từ nay...
Noi thánh xưa đổi loạn làm yên
Học hiền trước tu nhân tích đức.
VĂN TRỌNG: Nói tợ Thuấn, Nghiêu thuở trước
Lời dường Thang, Vũ buổi xưa
Hèn chi thiên hạ đồn rằng bệ hạ
"Ngôn túc dĩ cự gián" [1]
Ra ngoài màn ngôn ngữ hảo từ
Vào trong trướng hoang dâm tác tệ.
TRỤ VƯƠNG: Thái sư! Có chữ "thần bất khả hí quân". [2]
VĂN TRỌNG: Dám đạt!...
TRỤ VƯƠNG: Á thôi, thị thần! Khai diên đặng cho ta tống hành Thái sư
Giữa triều đô sắc hạ
Phú lão tướng xuất binh.
VĂN TRỌNG: Cúi tuân mệnh Nam đình
Ra tay trừ Đông lỗ.
TRỤ VƯƠNG: Thị thần! Châm hảo tửu
Mời Thái sư cùng các quan!
Chúc quốc lão thành công.
VĂN TRỌNG: Cúi vâng đức chín trùng
Lão chỉ mong người làm sao cho...
Khỏi phiền lòng trăm họ.

(Văn Trọng bưng chén rượu gọi riêng Hoàng Phi Hổ)

---

1. *Ngôn túc dĩ cự gián:* khéo miệng nói đủ sức bác bỏ lời can ngăn.
2. *Thần bất khả hí quân:* bề tôi không được diễu cợt với nhà vua.

Này Hoàng tướng quân!

Nay lão hủ thừa truyền ngọc bệ
Lão nhường chén rượu này cho tướng quân!

Hoàng nguyên nhung tiếp trản đơn đình.

PHI HỔ:

Thưa Thái sư! Đây là rượu tống hành, hạ thần không dám...

VĂN TRỌNG: Không can chi, số là...

Nay lão phu lĩnh ấn tổ chinh

Đây là chén rượu ta...

Cậy Nguyên súy khuông phò nội trị.

PHI HỔ:

Thưa Thái sư! Vẫn biết...

Sự phụ năng kiệt kỳ lực
Sự quân năng trí kỳ thân [1]

Nhưng mà...

E không đẹp dạ nhân quân.

VĂN TRỌNG:

Này Hoàng nguyên nhung! "Quân hữu quá, thần tắc gián, gián như bất thính, dĩ tử gián chi" [2]

PHI HỔ: Thưa vâng!

Thế phải vâng lời giáo thị.

VĂN TRỌNG: Vậy thời, dạ!

Khâm thừa ngọc chỉ
Bái biệt Nam đình
Xin lui gót về dinh
Ngõ chỉnh tu quân sĩ.

TRỤ VƯƠNG: Truyền bãi triều!

(Hạ)

*

* *

---

1. Thờ cha phải hết sức, thờ vua phải liều mình.
2. Vua có lỗi tôi phải can, can không nghe lấy cái chết mà can.

HỒI II
YẾN MẪU ĐƠN
(Còn gọi là "Phi Hổ lăn trướng")

LỚP 4

TRỤ VƯƠNG: Từ quốc lão vãng chinh Đông lỗ
Nay quả nhân mới giải can trường
Truyền bá quan hộ giá Tô nương
Đặng cùng trẫm Mẫu đơn yến thưởng.

PHI HỔ: Cúi tâu quốc trưởng
Bày tỏ niềm trung
Ngày Thái sư lĩnh ấn chinh Đông
Lời có dặn hạ thần sân Bắc
Ngoài còn đương lỗ lược [1]
Trong chớ khá truy hoan
Muốn cho bền vững ngai vàng
Thì phải giữ gìn cương kỷ.

TRỤ VƯƠNG: Nực cười Hoàng nguyên súy
Chưa hiểu ý cô gia
Tuy rằng thưởng yến khan hoa
Kỳ thực lo toan quốc kế.

PHI HỔ: Muôn tâu!...

TRỤ VƯƠNG: Hộ vệ quân!
Truyền bá quan khanh tể
Cùng trẫm ngự hoa viên.

(Hạ)

---

1. *Lỗ lược: lỗ* là bắt người, *lược* là cướp của.

LỚP 5

TRỤ VƯƠNG: Hậu xem kìa!

Đình Mẫu đơn hương sắc dịu hiền
Cánh hồ điệp chập chờn sặc sỡ
Cúc, đào khoe rực rỡ
Lê, lựu nở li bì
Phụng ly, ríu rít chào mời

Lại thêm...

Dã mã, rộn ràng quyến luyến

Thị thần!

Truyền bài khai đại yến
Mừng tương hội chư khanh

Hậu ơi! Nhân dịp này ta phiền hậu...

Xướng xuất ca thanh

Đặng cho...

Hân hoan triều sĩ.

ĐÁT KỶ: Dạ! Vâng lời lòng chẳng nệ
Gắng sức phải ra làm

Thưa thưa, chẳng hay quốc trưởng ngài

Muốn trổi khúc Giang Nam
Hay ngâm câu Hà Bắc?

TRỤ VƯƠNG: Đông, Tây, Nam, Bắc gì gì tùy ý hậu.

ĐÁT KỶ: Thừa mạng!

(Cùng múa hát với vũ nữ)

Bài

Tiền dương qua hề, thanh long hí thủy
Hậu phấn kích hề, thể phụng đằng không
Huy song đao hề, càn khôn vĩnh chấn
Trảm trung bình hề, tả hữu giao công

Đằng vân khởi vụ hề, long phi quá hải
Vũ trảo trương nha hề, mãnh hổ phục ngung [1]

TRỤ VƯƠNG:
Thôi thôi hậu đừng múa hát nữa mỏi tay, chư khanh!
Truyền bãi yến Mẫu đơn
Hậu ơi! Cùng về cung yên nghỉ.

(Hạ)

LỚP 6

(Trên đường các quan về dinh)

ĐÁT KỶ: Xác ta là Đát Kỷ
Hồn ta thiệt Hồ Ly
Xui hoang dâm nào biết thịnh suy
Sử mê muội dễ hay chính giáo
Đương khi túy tửu
Hiện xuất nguyên hình
Đón ngăn chúng quần thần
Cho biết tài yêu mị.

PHI HỔ: Thậm dị chân thậm dị
Yêu tinh thị yêu tinh
Chiết ly trụ đơn đình [2]
Đả hồ ly quái khí.

(Đánh Hồ Ly)

Đại khiếu hoàng anh! Hoàng anh!
Tốc lai trợ ngã, trợ ngã

(Chim hoàng anh đến mổ vào mặt Hồ Ly, Hồ Ly chạy)

---

1. *Bài hát múa gươm của Đát Kỷ:*
– Phía trước hua thương như rồng xanh đùa nước.
– Đằng sau múa kích như chim phụng nhiều màu sắc bay liệng trên không.
– Vung cặp đao ra đất trời chấn động.
– Chém thế trung bình trái phải giáp công.
– Đạp mây tung mù tựa rồng bay qua biển.
– Nhe nanh giơ vuốt như cọp dữ ngồi rình góc núi.
2. *Chiết ly trụ:* bẻ trụ rào.

TRỤ VƯƠNG: Hảo dã, hảo dã
Hoan tai, hoan tai
Nhờ tướng quân ra sức anh tài
Không ta đã bị loài yêu mị
Xuống lệnh truyền nội thị
Mau trở lại cung vi.

(Hoảng hốt hạ)

LỚP 7

(Tư cung của Đát Kỷ)

ĐÁT KỶ: *Thán* Thống tai hồng kiểm lụy lâm ly
Ẩm hận Thành Vương chí bất di
Sơn băng thủy kiệt vô cùng hận
Khắc cốt minh tâm nguyện tố thi. [1]

Chao ôi!
Bị một cái hoàng anh cắn má
Hú ba hồn mỗ phút lìa lòng
Thù Tỷ Can mà tao còn lấy được nương long
Huống chi nay...
Oán Phi Hổ cũng nguyền nếm mật.

(Vừa lúc Trụ vương đến)

TRỤ VƯƠNG: Nào nào... vậy chớ hậu làm sao vậy?

ĐÁT KỶ: Dạ Từ lui nơi tiệc ngọc
Vừa trở lại vườn sau
Hái trái mận trái đào
Bẻ bông lê bông lựu
Chân kia mãn dạo
Má nọ liền vương
Vì ấu xung nên phải bị thương
Luận như vậy biết làm sao được.

---

1. *Bài thán của Đát Kỷ:*
– Đau đớn thay má hồng, nước mắt đầm đìa.
– Căm giận (nuốt hận) tên Thành Vương (Phi Hổ) chí không thay đổi.
– (Dẫu cho) núi mòn sông cạn cũng cứ giận.
– Tạc dạ ghi xương nguyện báo thù.

TRỤ VƯƠNG:

À à thì ra vì hậu xuống cây nên bị rách má hả?

Quân! Bay đào hết cây cối ngoài hoa viên đổ đi cho tao

ĐÁT KỶ:

Khoan khoan đã quốc trưởng ơi! Nếu mà đào hết đổ đi e rồi buồn lắm!

TRỤ VƯƠNG:

Vậy thì... quân! Thôi khoan đã

Hậu ơi! Nghe trẫm dặn, có muốn chơi thì truyền thể nữ nó bẻ đem vào cho mà chơi

Từ rày dầu ngoạn nguyệt
Chớ tới chốn lê viên nghe chưa?

Vừa rồi...

Trẫm vừa lui bánh xe loan
Phút đã gặp loài yêu mị
Toan đem thói quỉ
Mong hại mạng người

Nhờ có...

Hoàng nguyên nhung phấn lực dương oai
Chẳng chi đã lầm tay yêu quái

Thôi ta về cung yên nghỉ nghe hậu!

(Hạ)

LỚP 8

THỨ PHI: Cha thống xuất quyền đương biên ngoại
Anh nguyên nhung chức trọng triều nghi
Thiếp lạm dự Thứ phi
Trên tam cung lục viện
Nay nhân đến tiết
Khánh đán lương thần
Truyền a hoàn kíp mở bát trân
Đặng cho thiếp khải dâng lễ hạ.

GIẢ THỊ: Dạ! Hôm nay nhân khánh đán lương thần
Thiếp Giả Thị quan lâm cộng lạc.

THỨ PHI: Đình tiền bồ bặc [1]
Các hạ cung thần
Xin
Mời lại phòng loan
Vui vầy tiệc ngọc

(Thứ phi, Giả Thị chúc rượu, Đát Kỷ đến, cùng chào hỏi)

ĐÁT KỶ: Vậy chớ...
Người nào đó vốn chưa quen thuộc
Mà xem qua khí chất đoan trang
Trầm ngư lạc nhạn, dung nhan [2]
Bế nguyệt tu hoa, diện mạo [3]

THỨ PHI: Dạ! Người trên là Giả Thị
Phối thất Võ Thành Vương [4]
Nhân ngày khánh đán tiện nương
Chị đến chúc mừng hạ lễ.

ĐÁT KỶ: Ngỡ là ai hóa ra là vợ Võ Thành Vương...
Cho hay bốn bể
Vầy họp một nhà
Xin mời lại viện ta
Cùng chuyện trò thỏa dạ.

GIẢ THỊ: Thưa thưa...
Tôi là mắt cá
Bà vốn hạt châu
Lẽ đâu dám theo hầu
Vào cung trung sao phải.

THỨ PHI: Thưa chị! Người lấy nhân người đãi
Ta lấy ngãi ta thờ
Nếu mà
Chị đến em xin đưa
Hiền tỉ đừng nghi ngại.

(Đát Kỷ dắt tay Giả Thị về cung mình, Thứ phi theo sau - vừa tới nơi Trụ vương đến bất ngờ)

---

1. *Khánh đán lương thần:* ngày mừng, giờ tốt (sinh nhật). *Quan lâm cộng lạc:* đến chia vui. *Bồ bặc:* khúm núm.

2. *Trầm ngư lạc nhạn:* cá chìm nhạn rơi (vì sắc đẹp).

3. *Bế nguyệt tu hoa:* nguyệt thẹn hoa nhường.

4. *Phối thất:* vợ.

TRỤ VƯƠNG: Ồ người nào mà...

Kiều tư mị thái [1]
Cốt cách thanh kỳ
Lời phán hỏi Thứ phi
Nàng là ai? Mới thấy

THỨ PHI: Thưa, thưa...

Tẩu tẩu là Giả Thị
Chánh thất Võ Thành Vương
Nhân khánh đán cung chương
Đến tư dinh chúc thọ.

TRỤ VƯƠNG: Ờ, ngỡ là ai... hi hi...

Tưởng một ta có báu

Nào hay

Người khác cũng nhiều châu

Xin mời, Thành Vương cũng như ta, ta cũng như Thành Vương, can chi...

Dang tay mời đến hoa lâu
Họp mặt vui cùng phong nguyệt

(Trụ vương kéo tay Giả Thị lôi đi)

THỨ PHI: Dạ dạ...

Xin Thánh hoàng tư lượng
Chớ vặn loạn cương thường
Thành Vương mà biết đặng căn nguyên
Thì người ắt động day xích xí

TRỤ VƯƠNG: Ờ, Phi Hổ biết sẽ đánh ta à?

(Trụ vương đá Giả Thị và Thứ phi nhào xuống lầu chết)

(Hạ)

LỚP 9

PHI HỔ: Từ phu nhân gác giá [2]
Hầu khánh đán cung trung

---

1. *Tư dung dịu dàng:* thái độ nhàn nhã dễ yêu.
2. *Gác giá:* thắng xe đi.

Trời đã xế vừng hồng
Sao chưa về phủ tía?

THỂ NỮ: Dạ dạ... Tôi nay, thể nữ
Theo với Phu nhân
Bị Thương Trụ loạn dâm..

PHI HỔ: Chao ôi!

(Bịt miệng thể nữ dắt vào nhà trong)

Thể nữ! Có việc chi con phân chầm chậm cho ông nghe nào, con đã bình tĩnh chưa?

THỂ NỮ: Í dạ! Bị Thương Trụ loạn dâm
Bà tôi đà tử liễu
Cùng Thứ phi thọ hại
Đều tử tại lâu trung
Lời thiệt phải bày lòng
Đặng cho ông hãn dạ...

PHI HỔ: Chao ôi!

Thán

Kham thán Thành Thang chi tôn xã
Nan mai Thương Thọ chi tiết danh

Màn đây, trướng đây, Giả Thị em em ơi!

Liệt phụ hữu ân hà nhẫn phế
Trung quân chi chí cánh nan thành. [1]

BỐN TƯỚNG EM:

Nan nhẫn oán sanh, oán sanh
Nộ xung khí tiết, khí tiết
Vọng ca ca ân oán thi hành
Ngu đệ đẳng nguyện dương thiết việt. [2]

PHI HỔ: Huỳnh Minh! Châu Kỷ! Ngô Nhượng! Long Hoàn!
Có phải không...
Quân trọng đãi Hoàng gia thất đại

---

1. *Bài thán của Phi Hổ:*

– Than ôi! Tôn miếu (đền thờ các vua trước), xã tắc (nơi tế đất trời) của vua Thành Thang! (Thành Thang là vua đầu tiên của nhà Thương, còn gọi là nhà Ân, thủy tổ của vua Trụ).

– Tiết danh của vua Trụ thật không biết chôn vào đâu.

– Vợ đã chết của ta là người có ân đức, tình nào lỡ bỏ.

– Chí ngay vua không được nữa rồi.

2. *Thiết việt:* búa sắt.

Ai đi... Nỡ cừu thù vi phụ nữ nhị nhân
Chẳng lẽ...
Chẳng nhớ khi kim đái đeo lưng
Chẳng nhớ thuở hoàng bào quấn cật. [1]

HUỲNH MINH: Thưa đại ca!
Bởi vì trên thất đức
Há rằng dưới gây thù
Dám hỏi vậy chớ...
Tội chi giết hoàng cô?
Cớ chi đâm Giả Thị?

PHI HỔ: Úy chà chà...
Buông lời không kỵ úy [2]
Giữ hồn chớ hung hăng
Khá mau lui khỏi trướng lang [3]
Mựa chớ lung làng nết cáo mà chết chừ.

BỐN TƯỚNG: *(Bất bình)*
Vậy thì...
Vâng lời khuyên bảo
Anh em ta lui về hè!...
Lui khỏi soái đường

(Cùng hạ)

PHI HỔ: Coi nỗi... Bốn giặc nọ khó lường
Tấc lòng này thêm rối
Cấp cấp đề thương
Cản lại tặc bối.

(Hạ)

LỚP 10

(Tại tư dinh của các tướng em)

CHÂU KỶ: Các anh ơi! Nay sinh ra cớ sự này
Há rằng ta phản bội
Bởi vì chúa hôn mê.

---

1. *Kim đái, hoàng bào:* đai vàng, áo rộng vàng.
2. *Kỵ úy:* kiêng sợ.
3. *Trướng lang:* cùng nghĩa với trướng hổ, văn phòng của võ tướng.

HUỲNH MINH: Phân như Châu hiền huynh là phải. Nay Trụ vương...
Trong đã không đoái nghĩa phu thê
Ngoài cũng chẳng nghĩa tình tôi chúa.
NGÔ NHƯỢNG: Đúng, đúng, hễ là...
Ai cầm mỗ đường săng, đường cỏ
Thì... Mỗ xem ai như oán, như thù. [1]
LONG HOÀN: Vậy là...
Thề cùng nhau đánh Trụ đầu Chu
Đâu khứng chịu can tâm sự ám [2]

(Cùng nói)

Đồng triễn ngô dũng cảm
Huy thương sát hôn quân hè

(Các tướng kéo đi vừa đúng lúc Phi Hổ xuất hiện)

PHI HỔ: Vậy chớ các em đi đâu?

BỐN TƯỚNG: Đi đánh Trụ!

PHI HỔ: Bảo cho...
Bãi hưng dương, bãi hưng dương
Hưu nộ khí, hưu nộ khí
Nhược phản liễu Triêu Ca
Tắc lâm vô đầu quỉ. [3]
BỐN TƯỚNG: *(Bực tức)*
Vậy thì
Yển hồi tướng sĩ
Phụng mệnh đại ca
Về, anh em ta về!
HUỲNH MINH: Thưa các anh!
Dĩ liễu ý ca ca
Hồi phủ trung thương thuyết hè.
Các anh ơi!
Không ăn chơi cũng thiệt
Hơi đâu chuốc thảm sầu

---

1. *Diễn dịch từ câu sách Mạnh Tử:* "Quân thị thần như thảo giới, thần thị quân như khấu thù".
2. *Sự ám:* thờ phụng cái (kẻ) đen tối.
3. *Triêu Ca:* địa danh, kinh đô của nhà Thương, nay thuộc huyện Kỳ tỉnh Hà Nam (T.Q) gộp nghĩa hai câu: nếu mà phản bội Triêu Ca thì sẽ làm con quỷ không có đầu.

Xương thịt người, người chẳng lo âu
Lông da tớ, tớ chi thương tiếc
Đồng nhập tịch, đồng nhập tịch
Khoái tửu trường, khoái tửu trường. [1]

(Phi Hổ lại đến)

PHI HỔ: Bãi hân hoan, bãi hân hoan
Hưu yến thưởng, hưu yến thưởng
Các em! Trong thế các em...
Mừng Giả Thị hồn về tuyền nhưỡng [2]
Vui Thứ phi phách lạc dị đồ đó tê?
Chao ôi! Cội rễ nọ đã khô
Ngọn ngành kia chẳng héo

HUỲNH MINH: Thưa đại ca!
Các em đã hay lo hay liệu
Vì anh không nghe gián nghe can
Thù lăm rửa, oán lăm đền
Họa đã gây, tai phải lánh
Nhưng mà...
Lửa kia nguội lạnh
Bởi vì...
Nước nọ tạt ngang
Mình xin hỏi các anh, tại sao đại ca ta
Chẳng khứng lánh tha bang
Mà lại...
Cam tâm lưu bổn quốc?

BỐN TƯỚNG: Tại sao, thưa anh?

HUỲNH MINH: Có phải ...
"Vì hoàng bào quấn cật
Vì kim đái đeo lưng?"

CHÂU KỶ:

Phải phải đại ca ta không đi là phải, vì đại ca ở đây được chức Võ Thành Vương chẳng qua...

Có Thứ phi nguyệt thẹn hoa nhường
Thêm Giả Thị cá chìm nhạn núp

---

1. Cùng vào tiệc, nhậu tha hồ.
2. *Tuyền nhưỡng: tuyền* là suối, *nhưỡng* là đất. Ý nói chết xuống nơi suối vàng.

Chớ bây giờ qua đó sắc đẹp đâu mà dâng cho Chu Văn Vương để được quyền cao chức trọng...

PHI HỔ: Đoạn ngô thủ túc
Cát ngã can trường

(Ngất)

HUỲNH MINH: Ủa lạ này, đại ca ta...
Cớ sao chẳng nói chẳng rằng
Mà lại tối mày tối mặt?
Hay là ta bồng đại ca cùng đi, anh em hè!

(Cùng bồng Phi Hổ)

Kẻ thì dắt thần ngưu ngũ sắc [1]
Người thì theo kích cổ tam thông
Các em lo tiền kích hậu công
Mình mỗ tới thành trung phóng hỏa

(Hưng binh - Hạ)

LỚP 11

QUÂN BÁO: Hỡi cấp sự dạ dạ!
Mang mang báo đạo
Cấp cấp thông tri
Hoàng nguyên nhung phản loạn đơn trì
Tương binh mã ngọ môn trực khứ.

TRỤ VƯƠNG: *(Trong trạng thái hoảng hốt)*
Quái tha tặc tử
Hận nễ súc sinh
Ngự lâm quân! Hộ giá tô chinh
Tróc phản tặc giải hồi vấn tội.

NGỰ LÂM QUÂN: *Ban*
Tam quân tư mệnh, tư mệnh [2]
Hộ giá xuất sư, xuất sư [3]

---

1. *Thần ngưu ngũ sắc:* con trâu năm màu (Phi Hổ chuyên cưỡi con vật này).
2. *Tam quân tư mệnh:* ông tướng tay nắm sinh mệnh của ba quân *(tư:* giữ, nắm).
3. *Xuất sư:* ra quân.

Lai phạt bạn, lai phạt bạn
Nguyện cầm cừ, nguyện cầm cừ [1]

(Trụ vương gặp Phi Hổ)

TRỤ VƯƠNG: Ta chào ông Võ Thành Vương! ta hỏi...
Cơm áo ai nuôi Võ
Nay Võ dấy binh nhung?

PHI HỔ: Thì ra là bệ hạ phòng kể ơn đấy à?

TRỤ VƯƠNG:

Không không... nào phải chuyện kể ơn. Tướng quân hồi tâm, để quả nhân phân cho mà nghe. Khiến nghiệp Thành Thang từ ấy đến nay, ta từng nghe Giả Thị chăng là Thành Vương chi chánh thất, chớ chưa từng thấy mặt. Nào ngờ Khánh đán Hoàng Thứ phi, Giả Thị vào cung lễ hạ, ta thấy lạ ta hỏi, Thứ phi lại vu cho ta là hí hước đại thần chi thê. [2] Ta giận, nạt một tiếng, lạ gì Giả Thị chưa từng vào cung bao giờ nên nghe oai ta giật mình rơi xuống lầu mà chết. Khi đó Thứ phi tưởng tình nghĩa chị em nhảy theo cứu, không ngờ bị sa chân chết luôn cả cặp. Có lẽ con đòi thể nữ, thấy thất thố thất thử chạy về báo lại với Hoàng nguyên nhung, nên nguyên nhung giận mà cử binh mã đánh ta. Ai đi...

Chấp lấy nghĩa vợ chồng
Mà bỏ niềm tôi chúa

PHI HỔ:

Hèn chi chư hầu đều khống nghị rằng bệ hạ "trí túc dĩ sức phi" [3] đà phải. Nói cho...

Buộc đây đành gây dữ
Vì ai ở chẳng lành
Theo Tô nương làm chuyện bạo tàn
Giết thê tử tội cùng hung ác
Bởi oan gia Thang trước
Nên nghiệp báo Thương sau
Đây dầu mang tiếng bất thần [4]

---

1. Bắt kẻ thù cừ khôi.
2. *Hí hước đại thần chi thê:* đùa cợt vợ đại thần.
3. *Trí túc dĩ sức phi:* đủ trí lự để trang điểm, che đậy cái bậy bạ của chính mình.
4. *Bất thần:* kẻ làm tôi không trọn đạo.

Thì... Ai cũng ngàn năm di xú [1].

TRỤ VƯƠNG: Quái tha Phi Hổ
Cảm nhĩ cuồng ngôn

Chư tướng!
Tam cổ đoạt Côn Luân [2]
Nhất trận khai tỳ hổ.

(Trụ bị đánh đọa mã chạy)

PHI HỔ: Từ ngày ra làm tướng
Nay biết sức Trụ vương
Tài nên tài dũng quán tam quân
Sức đáng sức long tranh hổ đấu
Ân Thọ đã thế suy thối hậu [3]
Truyền các em tiến Giới Bài quan
Khoan khoan phất cờ sâm [4]
Từ từ ra ải nhạn.

Nam
Ai nhạn từ từ giơ vọt
Gẫm sự tình, chua xót đòi cơn

BỐN TƯỚNG: Thưa đại ca! Như anh em ta nay...
Khách
Triêu Tấn, mộ Tần, khởi hiệu thử thất phu chi xú hạnh
Nam Hồ, Bắc Việt, chỉ vị, tha hôn chúa chi sinh đoan [5].

PHI HỔ: *Nam*
Vì ai chia rẽ đôi đường
Tam cang chẳng trọn, ngũ thường lại vong.

BỐN TƯỚNG: *Khách*
Tử chỉ hiếu, thần chỉ trung bản cụ dân di, khởi thị hôn nhi võng giác

---

1. *Di xú:* để lại tiếng xấu, cái xấu.
2. Ba hồi trống cướp ải Côn Lôn. Ý nói quyết thắng.
3. *Ân Thọ:* tên Thọ nhà Ân. *Thọ* là tên riêng của vua Trụ.
4. *Cờ sâm:* lá cờ thêu hình sao sâm.
5. *Nghĩa hai câu hát khách:*
– Sớm ở Tấn, chiều ở Tần (ý nói sự thay lòng đổi dạ của những kẻ xấu) nào có bắt chước cái thói xấu của những kẻ đó.
– Sở dĩ phải nay đây mai đó (ý nói bước phiêu lưu) chỉ vì do nhà vua hôn mê mà sinh ra cơ sự này.

Phụ bất từ, quân bất chính hốt tao nghịch cảnh, trí linh cẩu dĩ tự toàn [1]

PHI HỔ: *Nam*

Lụy san san nửa đi, nửa ở
Nặng tấc lòng vì nợ quân thân.

(Hạ)

*

* *

HỒI III
QUÁ QUAN
(Còn gọi là "Phi Hổ nằm miễu")

LỚP 12

TRẦN NGÔ: Trần, thiệt họ ta
Ngô, là tên mỗ
Quyền đeo ấn hổ
Phận giữ ải lang
Tài dùng chẳng được một gang
Lưỡi uốn dài hơn ba tấc
Bụng lỏng bỏng không thao không lược
Dạ chần chờ chẳng trí chẳng mưu.

Ấy vậy mà
Thiên hạ đồn rằng tớ anh hào
Quân sĩ cũng tưởng min hào kiệt.

QUÂN: Dạ dạ... Ngặt thiệt, ngặt thiệt!
Nghèo thay! Nghèo thay!
Trần Đồng mắc phải tay
Phi Hổ đâm lòi phổi.

TRẦN NGÔ: Sướng, sướng ha ha...

QUÂN: Sao lại sướng hở ngài?

---

1. *Nghĩa hai câu hát khách cuối hồi:*
– Con dốc thảo, tôi dốc ngay, vốn sẵn tính trời, đâu phải mù lòa mà chẳng biết.
– Cha chẳng lành, vua chẳng chính, rủi gặp phải cảnh nghịch, xui nên sự lây lất, vất vả phải cam đành.

TRẦN NGÔ: Trần Đồng đâm Phi Hổ lòi phổi mà không sướng à?
QUÂN: Dạ không phải, Phi Hổ đâm Trần Đồng lòi phổi chớ.
TRẦN NGÔ: Vậy hả, Cha ơi! Cha hỡi!

Thương thầy thương thay!

Mà có đúng vậy không bay?

QUÂN: Chết đã nhăn răng rồi còn đúng với không đúng
TRẦN NGÔ: Úy mẹ ơi! Ba hồn tựa chơi mây

Bảy vía như nương gió
Phi Hổ ơi Phi Hổ!
Thành Vương hỡi Thành Vương
Giết em tao chết sá chết đường

thì tao cũng trù ẻo...

Khiến thân gã bó mo bó rác.

Tục ngữ có câu "năm trù mười ẻo, chẳng héo cũng khô". Ba quân! Truyền xuất binh... À mà khoan! Tao nghĩ lại rồi, như tao bây giờ đánh đấm được ai mà đòi xuất binh. Quân! Tao đọc sách tao thấy ai có tài bằng Hạng Võ, bách chiến bách thắng vậy mà thất nhất trận nhi thất thiên hạ hồ. Còn như Hán Lưu Bang bách chiến bách bại nhưng chỉ có đắc nhất trận nhi đắc thiên hạ hồ... Thôi, trù ẻo mà làm gì, đánh đấm mà làm gì. Quân bay bây giờ bay làm heo, làm trâu thiệt nhiều cho tao. Nghe dặn à...

Quân đừng khua mũi bạc
Tướng chớ động vớt vàng
Kíp ra trước ải quan.

QUÂN: Dạ để làm gì vậy, bẩm cụ?
TRẦN NGÔ: Đặng rước Hoàng Phi Hổ.

(Hạ)

LỚP 13

(Trần Ngô gặp Phi Hổ)

TRẦN NGÔ: Dạ! Mạt tướng Trần Ngô biểu tự
Nghe tin Nguyên súy quá quan
Sắm lễ vật hành trang
Tiễn đại vương thượng lộ.

PHI HỔ: Như ta... Bất thần Hoàng Phi Hổ
Tị nạn quá ải quan
Tướng quân có dạ ái hiền
Lễ thảo sẵn dành biệt đãi

Vậy thì...
Phiền tướng quân mở ải
Cho ngã đẳng lên đường
Gặp gỡ này muôn thuở ghi xương
Ân nghĩa ấy ngàn năm dễ phụ.

TRẦN NGÔ:

Dạ, bẩm Nguyên súy: mở thì tôi xin mở, nhưng Nguyên súy cho tôi hỏi thăm một điều.

PHI HỔ: Điều chi?

TRẦN NGÔ:

Thưa Nguyên súy! Ngài từ Triêu Ca ra đây thế tất phải đi qua cửa ải của chú Trần Đồng tôi chớ?

PHI HỔ: Số là... Vì Trần Đồng gây dữ
Đóng cửa ải giao phong
Trận đầu gã phóng hỏa long

Nên chi... Hiệp cuối ta đâm lạc mà trong thì ngươi muốn báo thù cho em ngươi đó chi?

TRẦN NGÔ: Dạ không không...
Bởi hắn không tốt dạ
Nên phải chịu rơi đầu
Nếu chấp lẽ tiền cừu
Chẳng hóa ra hậu hối à.

Thưa Đại vương! Đại vương giết thằng em tôi, nó chết đáng, cái thằng ấy nó hung tợn lắm. Tôi đây là anh nó mà nó chẳng coi ra gì, huống chi là ngài. Ông nội tôi để lại cho ông già tôi cái hỏa long phiêu, là của báu gia truyền, ai ngờ ông già tôi mất sớm, nó theo lũ hoang đàng, đánh cờ, đánh bạc, một hôm nó về, nó đánh chửi tôi, lấy cái của báu ấy đi tuốt, tuy rằng của báu ấy cũng không chống chọi được ngài. Ngài chính là người từng cải tử hoàn sanh cho nó. Phải chi nó biết phải, nó khôn, thì nghe tin ngài tị nạn, hữu ân tắc báo, nó mở cửa ải cho ngài qua. Bằng như có sợ Thương quân bắt tội thì nó đem quân đánh cùng ngài một vài hiệp rồi giả thua chạy đi, để cho ngài qua khỏi ải. Đằng này nó lại đánh ngài,

lại phóng hỏa long phiêu. Cái thằng bạc nghĩa, chết đáng. Dạ, bây giờ mời đại vương cùng chư vị mỗi người uống một chén rượu giải lao.

PHI HỔ:

Các em! Trần tướng quân có lòng hậu đãi, các em uống mỗi người một chén để giải phong sương, đừng quá chén mà không nên à!

(Cùng uống rượu)

TRẦN NGÔ:

Dạ, bây giờ mời đại vương cùng chư vị về dinh tôi nghỉ chân kẻo mệt.

(Cùng hạ)

LỚP 14

(Tại dinh Trần Ngô)

TRẦN NGÔ: Xin mời chư vị an tọa! Bẩm đại đại vương! Hiện giờ...

Thức trời đà sắp tối
Người ngựa ỷ khó dời

Hay là...

Đêm nay cứ nghỉ ngơi
Ngày mai đi cũng tiện

PHI HỔ: Các em! Ước nên chăng?

BỐN TƯỚNG:

Dạ, anh em ta đi đã lâu ngày, quân sĩ chưa có dịp nghỉ ngơi. Chốn này cũng không quan ngại lắm, hay là...

PHI HỔ: *(Với Trần Ngô)*

Vậy thì...

Tìm nơi am viện
Hoặc chốn miếu đường
Nơi nào dung tất được an
Thì chỉ cho ta liệu.

TRẦN NGÔ:

Dạ có có... đằng sau dinh này có miếu thần vắng vẻ lắm, xin mời Đại vương cùng chư vị đến đó nghỉ ngơi. Dạ ở đây

Mát mẻ nơi dinh liễu
Rộng rãi chốn miếu đường

Xin an nghỉ, Đại vương
Đừng nghi ngờ tiểu chức.

PHI HỔ: Vậy nữa ta cho ngươi lui.

(Ngô hạ)

Các em! Trong cơn hoạn nạn mần ri, các em tua...
Canh tuần cẩn mật
Xuất nhập đề phòng à!

(Hạ)

LỚP 15

HỒN GIẢ THỊ: Ái a phu quân a!

Hát oán: [1]

Hàn phong vô ảnh nguyệt vô hương
Phong nguyệt bình phân các đoạn trường
Nhất hướng u sầu hà xứ thị
Trùng sơn cách thủy lộ mang mang
Trướng phụng từ một thuở phân gương [2]
Màn hùm chẳng ba trăng chích gối.

Phu quân ôi!

Chàng lao lục thanh sơn bích hải là cũng vì em ngọc nát hương phai

Ôi con con ơi!

Con tiêu diêu tử phủ kim đài con có hay nỗi mẹ trăng khuya gió sớm [3]

Hà...

Bước dị lộ hà cùng thê thảm [4]

Nhưng mà cũng may, may là ơn ngọc hoàng người chuẩn cứu cho nên chi...

---

1. *Bài "Bán thán bán oán"* của hồn *Giả Thị:*

Gió lạnh không có hình, ánh trăng không có hương. Gió và trăng đều có nỗi đau riêng. Từ đâu mà có nỗi u sầu này. Ôi con đường xa vời, núi sông ngăn cách.

2. *Phân gương:* gương vỡ đôi: ý nói vợ chồng chia lìa.

3. *Tử phủ kim đài:* gác tía lầu vàng. Ý nói về đứa con cả là Hoàng Phi Hóa đang theo học đạo ở cõi tiên xa xôi, và hai đứa con thứ đang sống với ông nội là Hoàng Côn ở biên ải Giới Bài.

4. *Bước dị lộ:* con đường lạ, cõi chết. Ý cả câu: cõi chết buồn thảm vô hạn.

Chốn tiên bang mới hạnh liệt xu bồi [1]

Thôi thôi...

Đàn Tương Phi thấp thoáng bên tai [2]

Mây thần nữ bơ thờ trước mắt [3]

Từ phu tướng khinh thân khứ quốc [4]

Tôi có nghe rằng thằng Trần Ngô nó sẽ...

Dụng hỏa công bán dạ phục binh [5]

Thiếp hữu tri mà tình chửa tỏ tình [6]

Chàng ngộ biến chao ôi dạ sao cho đành dạ

Chi nữa...

Gót chỉ đường hoa quày quả

Hồn theo bóng liễu mơ màng

Chiếu đèn xanh nhẹ bước dương quan

Trông ải tía đặng tỏ lời sinh tử.

Hát Nam:

Ải tía tỏ lời sinh tử

Kể khôn cùng để sự thê lương [7]

Kim dạ cô đình khách

Vô ngôn độc ỷ lan [8]

Phu quân ôi! Như em chừ chừ...

Hồn lai phong lâm thanh, phiêu phiêu hề di thê

Còn như phu quân! Nhất quân khứ quốc lữ dạ hoài nhân...

Giang tâm thu nguyệt bạch diếu diếu hề tương vương. [9]

---

1. *Tiên bang:* nước tiên, cõi tiên. *Hạnh liệt xu bồi:* may được xếp vào loại hầu hạ, nương tựa.

2. *Đàn Tương Phi:* theo truyền thuyết, Nga Hoàng, Nữ Anh là hai bà vợ của vua Thuấn. Khi vua chết hai bà gảy đàn khóc chồng ở sông Tương nên gọi là Tương Phi.

3. *Mây thần nữ:* gốc từ chữ "vụ tiên", các nàng tiên cưỡi mây đi dạo đó đây.

4. *Khinh thân khứ quốc:* đi khỏi nước một cách nhẹ nhàng.

5. Nửa đêm phục binh dùng lửa đốt.

6. Thiếp biết việc này nhưng chưa nói cho chàng biết.

7. *Để sự:* việc này, việc ấy.

8. Đêm nay, khách lạ nơi quán trọ lẻ loi, một mình tựa lan can đứng im lặng.

9. Hồn về, rừng thông xanh, chơi vơi trong cuộc đời. Chồng tôi đêm nay ở nơi

Hát Nam:

Ân thù một tấm cưu mang
Bơ vơ chiếc bóng chứa chan giọt sầu
Non thề biển hẹn đâu đâu
Sông Ngân sớm đã dứt cầu song tinh [1].

LỚP 16

(Tại miếu thần)

PHI HỔ: Huỳnh Minh! Châu Kỷ! Canh tuần cho nghiêm ngặt!
Ngô Nhượng! Long Hoàn! Cẩn thủ tứ môn!

(Rọi đuốc xem xét khắp nơi rồi vô trướng)

Ủa lạ này!

Nằm trằn trọc khôn yên
Ngồi xốn xang chẳng ổn
Nghĩ tới nghèo tới khốn
Càng thêm bực thêm sầu

Hỏi chớ...

Nào thần tôn, thánh tổ ở đâu?
Có hay nỗi tai thần, nạn quỉ chăng hử?
Gẫm nhất môn Hoàng thị
Dư thất đại công thần
Nay ví dầu mang chữ phi ân

Ta nguyện...

Tá binh ấy đặng trừ loài vô đạo
Một mai mà tảo liễu [2]
Bốn biển đặng thanh bình

È...

Giơ vút oán Thương quân
Nghiến răng hiềm ngã chúa à!

Hát:

Thượng mã đăng cao vọng Giới quan

---

quán trọ cô đơn, tấm thân lìa nước. Ánh trăng thu trắng buốt lòng sông, sự mất mát của hai ta đến tột cùng. *Giang tâm thu nguyệt bạch:* gốc từ câu thơ của Bạch Cư Dị trong bài *Tỳ bà hành:* "Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch".

1. *Song tinh:* hai ngôi sao, Ngưu Lang và Chức Nữ.

2. *Tảo liễu:* quét sạch, quét xong.

Vân mê mang nguyệt hựu mê mang
Kim nhật giai vân: Ngô phản bạn

Hỏi chớ...

Hà thời thức đắc: Trụ hôn quân hè?

Hát:

Cố đô cựu vật giai tương biệt

Giả Thị phu nhân ơi!

Bằng hữu phu thê các nhất phương [1]

(Hồn Giả Thị xuất hiện, trướng rung động, Phi Hổ đang mơ màng thất kinh)

PHI HỔ: Gió phút động bên màn
Kìa tay ai cầm đuốc?

Nhát à? Lẽ ra thấy anh em ta hoạn nạn mần ri, thì

Quỉ thần nên khâm phục mới phải chớ sao lại...
Yêu quái tới nhiễu nhương

Dậy, đi đi, coi nó không đi kìa, è è...

Bất phạ thương, bất phạ thương
Nguyện trảm giới, nguyện trảm giới [2]

(Phi Hổ chém hụt, tưởng hồn đi rồi)

Quái khí dĩ tùng phong rồi nọ

Sao không ở đó mà nhát ta

(Lại có tiếng động)

---

1. *Bài hát "Điệu Thu Thâm" của Phi Hổ:*

Ngồi lưng ngựa, lên nơi cao, ngắm về ải Giới Bài. Mây mê man, trăng cũng lại mê man. Bây giờ ai cũng cho rằng ta phản. Lúc nào mới nhận ra vua Trụ là hôn quân? Từ biệt kinh đô xưa, sự vật cũ. Bạn bè, chồng vợ mỗi người một nơi (bài này Phi Hổ hát trong trạng thái nằm mơ).

2. Không sợ thương vong, phải chém cho chết.

Ủa lạ này

Yêu ma hoàn hiện tại [1] *ha hả, ha hả...* [2]

(Phi Hổ tính chém tiếp)

HỒN GIẢ THỊ: Phi yêu quái, phi yêu quái

---

1. Quái khí đã theo gió (ý nói đi mất). Yêu ma hỡi còn đây.

2. Cũng lúc dựng vở này ở Quảng Nam, đến đây kịch bản bị rách mất một đoạn hát khách đối đáp giữa Giả Thị và Phi Hổ nên cụ Nguyễn Hiển Dĩnh buộc phải viết đè lấp vào.

Phi Hổ: Yêu ma hoàn biến hiện

. . . .

Hồn Giả Thị: Dữ tử nguyên diện thiện
Khuyến quân trắc nhĩ thinh
(Vốn là người quen mặt,
Xin chàng nghiêng tai nghe)

Khách

Xuất u nhập minh, đáo thử nguyên vi hoài hảo ý (tôi là người ra tối vào sáng, đến đây chỉ vì tấm lòng tốt).

Phi Hổ: *Khách*

Trang thần lộng quỷ công (giả nhiên hà bất úy vương chương thần giả quỷ, sao không sợ phép vua mà cứ làm như vậy).

Hồn Giả Thị: *Khách*

Hoài giai nhân hề, bất năng vong, cửu đính tam sinh chung lão ước (vì người yêu mà không thể quên lời ước hẹn trọn kiếp ba sinh).

Phi Hổ: *Khách*

Ngã chính sĩ dã, hưu tương hước, cảm lai ban dạ hiệp tà ngôn (ta là bậc chính sĩ, đừng có đùa, nửa đêm còn đến đây nói xàm).

Hồn Giả Thị: *Khách*

Đốn thủ viên môn, thiếp thị hiệu xung Giả Thị (cúi đầu cửa tướng, thiếp chính là Giả Thị đây).

Phi Hổ: *Khách*

Đàn thần quái sự, cảm lai hích sát Hoàng gia (khua môi bịa chuyện, dám đến hù dọa họ Hoàng).

Hồn Giả Thị: *Khách*

Hảo sự tối đa ma, thất khước tiện thành thiên cổ hận (việc tốt nhiều khi bị xói mòn, sẩy chân một chút trở thành cái hận nghìn đời).

Phi Hổ: *Khách*

Phiến ngôn phi khả tận, tụ đầu nguyện tục bách niên minh (một lời làm sao nói hết được, thôi thì cụm đầu lại để nối tiếp lời thề trăm năm).

Hồn Giả Thị: *Khách*

Vật tri tri hành, Trần tặc âm mưu tương hại tử (không thể chậm chân, tên giặc họ Trần đang âm mưu hại chàng).

Phi Hổ: *Khách*

Chân quái, quái sự, Giả khanh hợp lực cộng tương dư (việc quá đột ngột, Giả Thị em góp sức cùng ta).

Hồn Giả Thị: *Khách*

Nhân quỷ bất đồng cư, hải giác sơn nhai tùng thử biệt (người và quỷ không thể chung sống, góc biển chân trời cách biệt từ đây).

Phi Hổ: *Khách*

Nhân duyên ưng vĩnh tuyệt! Thiên trường địa cửu hận vô cùng (nhân duyên sao nỡ dứt, trời cao đất rộng hận vô cùng).

Vật hồ nghi, vật hồ nghi
Cơ quan chân khẩn cấp
Báo bạch đắc tường tri [1].

PHI HỔ: *(Thuyết lai)*

HỒN GIẢ THỊ: *Hát khách*

Tử biệt sinh ly, hứa cửu tương tri đồ trướng vọng. [2]

PHI HỔ: Vậy chớ...

Hát khách

Dạ thâm nhân tịnh hà do đáo thử tốc trần minh. [3]

HỒN GIẢ THỊ: *Hát khách*

Thiếp khởi vong tình, kỷ độ xuân phong không đới hận [4]

PHI HỔ: Ai? Nói mau!

Hát khách

Nễ tu thuyết quá, *(giơ gươm)* này không sợ chết à? Nhất huy bửu kiếm mạt hàm bi [5]

HỒN GIẢ THỊ: Khốn lắm nguyên nhung ơi!

Hát khách

Tặc tướng dĩ thừa cơ, dạ nhập cô đình
Phục giáp, thiêu sài, mưu sát hại. [6]

PHI HỔ: Vậy chớ ngươi là ai hử?

HỒN GIẢ THỊ: Thưa thưa

Hát khách

Lương nhân tu kiến lượng, thiếp xưng
Giả Thị, đằng vân giá vũ sạ lai lâm [7]

PHI HỔ: Ủa này Giả Thị phu nhân! Ha hả...

Hát khách

Thậm ủy ngô tâm, em!

(Quăng cây gươm, ôm hồn)

Thùy thức cửu nguyên do khả tích. [8]

(Hồn lại hiện, Hổ lại ôm)

---

1. Không phải yêu quái, xin chớ nghi ngờ, có chuyện rất gấp, báo tin cho biết.
2. Kẻ chết thì đã mất, người sống lại chia lìa (vậy mà) từ lâu cứ mong mỏi tương tri mãi mãi.
3. Đêm đã khuya, nơi vắng người, cớ gì đến đây, hãy trình bày cho mau.
4. Thiếp há quên mối tình (chúng ta) bao độ gió xuân mang theo bao nỗi hận.
5. Ngươi nên nói ngay đi, ta cho một lưỡi gươm thì đừng có than trách.
6. Tướng giặc đang nhân cơ hội, đêm lẻn vào đây phục kích, đốt lửa để giết hại.
7. Chàng hãy mau định liệu, thiếp là Giả Thị, đạp mây cưỡi mưa mà đến đây.
8. Lòng ta an ủi biết bao, ai hiểu được người chín suối còn tiếc nhớ (người sống).

Ná kham kim tịch, anh đây em!

(Lại không thấy hồn)

Không thành nhất mộng tự hàm sầu. [1]

HỒN GIẢ THỊ: Nhưng rứa mà...

Hát khách

Nhân quỉ thù đồ, tiều tụy khước tu lang,
Phu quân ơi! Quan tái mang mang hồn độc phản [2]

(Hạ)

PHI HỔ: Phu nhân ơi! Như anh chừ...

Hát khách

Anh hùng mạt lộ, vậy thì chu toàn thùy dữ ngã, giang tâm diếu diếu lụy nan càn [3]

Ủa này

Giả Thị bất tri hà xứ tại?
Lụy nan càn, lụy nan càn!
Tâm nan tố, tâm nan tố!

Ái a phu nhân, phu nhân a...

Bài

Kỳ hoa linh lạc trường lưu thủy
Phá kỉnh như hà đắc đoàn viên
Thống thích thích can trường cát đoạn đoạn
Sầu đê mê lụy lượng sái uông uông
Tứ đệ đáo trướng tiền
Nhất tề lai thính lệnh. [4]

(Bốn tướng ra)

Các em!

Hồn Giả Thị tiền lai báo bạch
Rằng Trần Ngô bán dạ phục binh.

---

1. Đêm nay là đêm gì, bỗng hóa thành giấc mộng tự nuốt lấy sầu.

2. Người và quỉ hai con đường khác nhau, thiếp đau lòng từ giã chàng, một mình hồn trở gót xa dần cửa ải.

3. Anh hùng đến bước đường cùng, biết nương tựa cùng ai, lòng sông xa xăm, nước mắt khó cạn khô.

4. Nước mắt khó khô, lòng khó giãi bày. Hoa rơi theo dòng nước linh đinh trôi dạt. Gương vỡ làm thế nào nguyên vẹn. Nỗi đau như dao cắt đến từng đoạn ruột gan. Sầu chất chứa lượng nước mắt chảy ròng ròng. Bốn em cùng đến trước trướng để nghe lệnh.

BỐN TƯỚNG: Nói vậy...

Quả gian manh, quả gian manh

Anh em ta đã

Lâm quỉ kế, lâm quỉ kế

Đồng dượt mã bôn hành

Cấp giải khai trận thế.

(Bốn tướng hạ, Trần Ngô kéo phục binh đến bị bốn tướng và Phi Hổ giết chết)

PHI HỔ: Các em! Lao khổ cám thay các gã

Linh đinh thương bấy bọn ta.

Như anh nay...

Bước đã liều khứ quốc ly gia [1]

Tình thêm hổ di thân bối chúa. [2]

Anh nghĩ...

Bốn ải trước còn thi thần võ

Một ải này chao ôi đà khó dụng kinh quyền

Giới Bài quan đây đã gần miền

Anh e...

Lệnh nghiêm phụ ắt không tha thứ.

BỐN TƯỚNG: Thưa anh! Sức hào kiệt năm ta đã thử

Tình chí thân lại cho mấy ải cũng phải qua

Xin đừng phiền lượng đại ca

Vốn đã sẵn tài chư đệ.

PHI HỔ: Chừ các em tính liệu làm sao?

BỐN TƯỚNG: Thưa đại ca! "Ký vi đạo an đắc hữu lễ" [3]

Đây đã gần tới ải gia rồi, chừ ta phải biết xả kỳ kiên dĩ công kỳ giả [4] mới đặng cho...

Trước quân tiền ta cứ thúc giáp đảo qua [5]

Lạ chi tính gia gia người nóng, người thấy mặt anh em ta, người sẽ nói nào là đồ bội quân phản quốc, người quở, người mắng, người nổi giận, người đuổi theo... ấy đó...

---

1. *Khứ quốc ly gia:* bỏ nước lìa nhà.
2. *Di thân bối chúa:* bỏ cha phản chúa.
3. *Ký vi đạo an đắc hữu lễ:* đã làm giặc thì cần gì có lễ.
4. *Xả kỳ kiên dĩ công kỳ giả:* bỏ chỗ kiên cố đánh bằng giả vờ.
5. *Thúc giáp đảo qua:* giục quân tiến, múa thương giáo.

Trong lâm hạ [1] ta bài binh bố trận
bắt quách lão gia bỏ lên vòng khiêng thẳng về Kỳ Tây [2] thời xong chuyện chớ khó chi... ha ha...

PHI HỔ: Này này...
Chớ phân lời khinh mạn
Mà lỗi đạo cang thường
Niềm đệ huynh, các em phân làm vậy
Thương cũng là thương
Nhưng mà...
Tình phụ tử là anh đây ngại càng thêm ngại.

HUỲNH MINH:
Không làm như vậy thì chỉ có trở về với vua Trụ chớ biết răng chừ?

PHI HỔ: Chao ôi! Lòng dường lửa cháy
Mắt tợ mưa tuôn.
Phụ thân ôi!
Vì khiếp oai nên mất vía mất hồn
Riêng hổ phận đà hết ngay hết thảo.

CHÂU KỶ: Cái anh này, mới nghe nói đã nổi cơn lên rồi, đâu lại càng hay.

BỐN TƯỚNG: Thậm hảo, thậm hảo
Chí hoan, chí hoan
Kíp dìu đến Bài quan
Ngõ ướm tình gia lão.

(Hạ)

LỚP 17

HOÀNG CỔN: Mừng bấy...
Quần phương an hảo
Tứ hải thanh ninh [3]
Xưng Hoàng Cổn tánh danh
Giới Bài quan trấn thủ

---

1. *Lâm hạ:* trong rừng.
2. *Kỳ Tây:* Kinh đô của Chu Văn Vương.
3. Mọi nơi an lành, bốn biển im lặng.

Như lão....

Ngoài muôn dặm vỗ an con đỏ

Trong chín trùng xa cách bệ son

Đã lâu ngày lão viễn trấn biên thùy còn con lão tại triều, nam chưởng binh quyền, nữ sung cấm dịch, bởi rứa nên chi...

Dạ ngập ngừng lo sợ nỗi oan

Nhưng cũng may là thằng Hoàng Phi Hổ nó cho hai đứa con nó là Thiên Tường, Thiên Lộc ở cùng lão, nói cho phải...

Tình hủ hỉ cũng khuây khoa với cháu.

(Thiên Tường, Thiên Lộc từ trong đuổi nhau chạy ra)

THIÊN TƯỜNG: Hưu tẩu, hưu tẩu

Mạt đào, mạt đào

Tiểu đệ Thiên Tường chân dũng mãnh

A huynh Thiên Lộc vật bào hao. [1]

THIÊN LỘC: Đố mày, đố mày!...

HOÀNG CỔN: *(Vừa ra vừa nói)*

Vậy chớ hai thằng nhỏ này nó làm gì mà...

Đứa vỗ tay vọt nhảy khỏi rào

Thằng cắm cổ tuôn pha qua bụi kia.

THIÊN TƯỜNG: Đừng đuổi, đừng đuổi

Xí hụt...

Không thua, không thua.

(Tường ôm lão, cười)

HOÀNG CỔN: Thiên Lộc !

Làm gì la lối đuổi xua mần rứa?

THIÊN LỘC: Thưa ông!

Thằng thiệt hung hăng xáu láu

HOÀNG CỔN: Vậy chớ nó xáu láu những gì?

THIÊN LỘC: Dạ, Con đương đánh thảo

Nó cũng tập quyền

Con đương tập cái bộ

Lão ông độc lập trung thiên [2]

Làm vầy nè, nó lén đằng sau lưng con nó quét một cái, làm cho con...

---

1. Chớ chạy, chớ chạy, đừng trốn đừng trốn. Em út Thiên Tường thật gan dạ, anh hai Thiên Lộc đừng hung hăng.

2. Ông già đứng giữa trời.

Tiểu tử đảo đầu lạc địa [1] đi ông hà

(Nói xong ngồi khóc, Tường ôm lão càng cười to, ỷ có ông bênh vực)

HOÀNG CỔN:

Chớ cái bộ "độc lập, trung thiên" mần răng mà em nó mới quét một cái đã "đảo đầu lạc địa" đi vậy, ha ha... Thôi, em nó dại, lại đây ông bảo! Hai cháu ở đây với ông...

Xa cha xa mẹ

Chỉ có...

Một anh một em mà thôi
Muốn tập rèn trận rắn, đồ chim

Mà chơi thì ông cũng cho, nhưng phải hòa thuận cùng nhau...

Đừng khấu ó đầu trâu mặt ngựa mà ông buồn nghe!

TƯỜNG, LỘC: Dạ...

Dại dột, cháu đà lầm lỡ
Khuyên lơn, ông chớ buồn rầu
Quì gối xin thú tội kình nhau
Cúi đầu lạy, mong ông vui lòng thỏa chí.

QUÂN BÁO: Dạ dạ...

Thậm cấp hỹ, thậm cấp hỹ
Mạt nại hà, mạt nại hà
Hoàng nguyên nhung phản liễu Triêu Ca [2]
Đáo quan ải yết lai gia lão.

HOÀNG CỔN: Hốt văn báo đạo
Bất giác kinh hoàng

Ớ Thiên Lộc, Thiên Tường!

Nhị tôn qui đình hậu du nhàn [3] nghe

Chư tướng!

Chư tướng tựu trướng tiền thính lệnh

Các ngươi mau...

Can qua tề chỉnh
Khí giới bài khai
Đáo quan tiền tức tốc tranh lai
Khán tặc tử như hà cử động.

(Cùng hạ)

---

1. Cháu bé nhào đầu xuống đất.

2. Việc rất gấp, khó xử sự: Nguyên súy họ Hoàng chống lại triều đình, đang đến ải ta để gặp ông cụ.

3. Hai cháu trở về vườn sau mà chơi.

THIÊN LỘC: Chao ôi!

Bất thăng kinh khủng kinh khủng
Vô hạn tư ta, tư ta [1]

THIÊN TƯỜNG: Việc gì mà anh khóc vậy anh?

"Hoàng nguyên nhung phản liễu Triêu Ca"

THIÊN TƯỜNG: Hoàng nguyên nhung là ai? Phản liễu Triêu Ca là việc chi vậy anh?

THIÊN LỘC: Vốn là...

Ngã thân phụ tiền lai quan ải đó em

THIÊN TƯỜNG: Tưởng việc gì, chớ cha ta ra ải ta thì anh em mình chạy đi đón mừng cha anh hè!

THIÊN LỘC: Em ơi

Việc này rất ngại
Nào phải chuyện chơi.

THIÊN TƯỜNG: Việc gì mà ghê vậy?

THIÊN LỘC: Cha ra đi việc lớn tày trời

Hiện giờ

Ông bắt lại có khi cờ đà bí nước

THIÊN TƯỜNG: Em đang mừng lật đật

Nghe anh nói rụng rời

Hèn chi..

Chỉ vườn sau ông hối cháu đi chơi

Té ra...

Cử binh mã nhè con mà đánh

(Khóc)

Ở hay là ta chạy theo nắm đuôi ngựa ông kéo lại anh hè?

THIÊN LỘC: Em đừng nóng tánh

Nữa lại khó lòng

Bây giờ anh em mình...

Lén theo dõi đồ trung
Mới tường trong áo lý [2]

Đi mau mau em hè!

---

1. Vô cùng sợ hãi, quá đỗi lo âu.
2. *Áo lý:* bên trong sự việc.

Hát khách

Phi trăn đạp đắng sơn trình dị
Thiệp thủy đăng cao lý lộ trường [1].

TIẾNG QUÂN: *Ban (từ bên trong sân khấu):*

Liệt đao thương, liệt đao thương
Bài kiếm kích, bài kiếm kích
Phụng soái phủ hưng sư, hưng sư
Hướng quan đầu cự địch, cự địch [2].

HOÀNG CỔN: *Hát khách*

Tự thử di ưu, khả hận, khả liên, hoàn khả tích

Con hỡi con!

Ta dư bạc phúc, tương thân, tương ái, nhẫn tương tàn [3].

(Hạ)

THIÊN TƯỜNG: Ớ anh! Coi coi kìa

Quân đuổi trước nhộn nhàng
Ông theo sau lật đật

Còn em...

Đứng thời chóng mặt
Đi lại đau chân

Ôi cha ôi!

Ông giận đã quá chừng
Cha chạy sao cho khỏi.

HIÊN LỘC: Em đi chẳng nổi
Anh sức còn thừa

Để anh cõng em đi

Anh cõng em, bước bước lần lừa

Ông ơi!

Ông đợi cháu, kẻo lòng lòng đau đớn

Hát nam

Đau đớn bởi vì thương cha nhớ mẹ

(Tường khóc)

---

1. Vượt mọi chông gai của núi rừng, lội suối trèo đèo trên đường dài.

2. Kích mác hàng hàng, giáo gươm lớp lớp, vâng lệnh soái ra quân, đến đâu cửa ải chống giặc.

3. Nỗi lo từ đây, thật đáng giận, đáng thương rồi đáng tiếc: than ôi phước mỏng, đang thương nhau, đang mến nhau, nỡ hại nhau.

Nín đi em

Cớ sự này số hệ vì đâu?

THIÊN TƯỜNG: *Hát nam*

Bởi ai chuốc oán gây sầu

Gắng mà theo cho kịp đi anh, kẻo mà...

Cha đuôi sông Sở, con đầu non Ngô

(Tiếng quân ó gần)

LỘC, TƯỜNG: *Hát nam:* Nhộn nhàng vang tiếng truy hô.

THIÊN TƯỜNG: Thôi, cõng đi lịch kịch lắm, để em tự đi...

LỘC, TƯỜNG: *Hát nam:*

Mau mau tách dặm, quan đầu lướt xông

(Hạ)

(Hoàng Cổn gặp bộ tướng Phi Hổ)

HOÀNG CỔN: Sao đà xếp giáo nguyên nhung

Chẳng thấy giương cờ thượng tướng?

Mấy thằng kia! Quan thầy bay ở đâu? Nào nào...

Mời ra đây đối diện

Đặng cùng lão giao chinh mà chơi cho vui

BỐN TƯỚNG: Bẩm gia gia! Hiện giờ anh các con, vì...

Bệnh nặng phải từ hành [1]

Lời ngây xin đường đột.

HOÀNG CỔN:

Ờ, bay nói rằng quan thầy bay bệnh nặng à? Nào, dìu nó ra đây cho lão tham thử nào.

(Phi Hổ xuất hiện)

Ủa này con, ông con! Ha hả...

Tâm trung hoảng hốt

Diện thượng hôn mê

Cha mừng thấy con về

Ha ha, cha hỏi...

Chúa nỡ nuôi tôi loạn à?

PHI HỔ: Trăm lạy phụ thân

Lời ngay dám cạn

Sự thiệt xin bày

---

1. *Từ hành:* đi chậm, đến chậm.

Như con nay

Hổ han thay một đấng râu mày

Nhơ nhuốc chịu ngàn năm búa vát

Phụ thân ôi!

HOÀNG CỔN: Lại cho vua dầu đức bạc đi nữa là

Tôi giữ miền trung mới phải chớ

Ông nguyên nhung ơi! Lão hỏi, có phải

Mình rỡ ràng đeo ấn nguyên nhung

Mà sao...

Mặt trơ tráo mở cờ phản quốc cho đành

Chao ôi!

Tăng chiến lật, tăng chiến lật [1]

Bất thứ dung, bất thứ dung hèo hèo

(Lão xông đánh, Huỳnh Minh nằm chịu đòn thế cho Phi Hổ, lão vẫn chưa biết)

Hát khách

Tứ thế tam công, Phi Hổ!

Như mày là

Táng Hoàng thị nhất môn chi trung hiếu [2].

PHI HỔ: Trăm lạy phụ thân! Như Thương vận chừ chừ...

Hát khách

Thất điên bát đảo, nó đã nhục ngã thê, sát ngã muội cha chả là Thương vương! Hoại tiên vương bách thế chi điển hình [3].

HOÀNG CỔN: Té ra tao đánh thằng Huỳnh Minh?

HUỲNH MINH: Bẩm ông đánh con.

HOÀNG CỔN: Ải ải

Hát khách

Quái nễ súc sinh, huynh đệ vi lang vi bối [4].

PHI HỔ: Chạy đi các em, chạy

Hát khách

Tầm lai biệt lộ, bôn mang như hổ, như ti [5].

(Hạ)

---

1. *Tăng chiến lật:* thêm tức giận, giận đến run người.
2. Bốn đời, ba lớp công thần (sao mày) chôn vùi danh tiết hiếu trung của dòng họ Hoàng.
3. Bảy điên tám đảo (đảo lộn lung tung) hắn làm nhục vợ ta, giết em ta, đây là điển hình sự đổ nát cơ nghiệp trăm năm của vua trước.
4. Bọn bay là súc sinh, cả anh lẫn em là loài sói, loài cầy.
5. Hãy tìm con đường khác, chạy nhanh như cọp, như beo.

HOÀNG CỔN: Thằng Phi Hổ thiệt hung
Lũ quần hồ cũng dữ [1]
Chư tướng!
Truyền phấn dương tì lữ
Theo nã tróc cuồng ngoan [2] đi đi.

(Lộc, Tường xuất hiện níu lão)

LỘC, TƯỜNG: Ớ, ông ông ơi!
Khất nhiêu khoan, khất nhiêu khoan
Đình truy nã, đình truy nã đã ông.

HOÀNG CỔN: Hai thằng kia, bay biết chi mà khất mà đình hử?

LỘC, TƯỜNG: Bẩm ông!
Cha đã đành tội quá
Ông cho chút đoái hoài
Chớ ông vác cái hèo này ông theo ông đánh bể đầu cha cháu đi rồi
Lũ cháu thơ bỏ lại cho ai
Trăm lạy ông!
Xin ông nội đừng đi mà mệt!

HOÀNG CỔN: Ủy chà chà, hai thằng nhỏ này...
Mặt mày còn ngờ nghệch
Mà Ăn nói đến khôn ngoan.
Hai cháu ơi! Cha cháu bỏ ông mà đi, chừ ông theo ông dỗ cha cháu về
Để ông theo, đặng ông ban bạc, ban vàng
Chớ ông không đánh đâu, quân bay
Bồng em lại mà hái cam hái ổi
Cho em ăn hử! Thôi để ông đi.

(Lão hạ)

THIÊN LỘC: Này Tường ơi! Ông tưởng anh em mình dại ông nói phỉnh mình đó, chớ như...
Ông đuổi theo ắt rối
Cha muốn gỡ e chẳng xong đâu em
Tình anh em lòng đã quyết lòng

---

1. *Quần hồ:* bầy chồn. Tác giả có dụng ý đối xứng chữ với Phi Hổ.
2. *Tì lữ:* đội quân mạnh. *Cuồng ngoan:* lũ điên rồ.

Âu là...

Đánh quân chúng bước mau dời bước.

(Hạ)

PHI HỔ: Úy a... Bất thăng hỉ dược, hỉ dược

Mừng cho gia gia ta

Thậm thị khang cường, khang cường

Kíp dừng lại lộ bàng [1]

Ngõ bày tường ý hạ các em hè

Chừ gia gia ta theo cũng đã gần tới rồi, thôi thời

Phó Châu Kỷ tiềm lai sơn tả

Tương tiên kỳ quải tại thụ điêu [2]

Như "Hỗn độn phương" này là

Phụng tiên gia mật thọ bí truyền

Hễ ai mà

Quá kỳ hạ thì mê đồ loạn trận [3].

Các em!

Yếu tu cẩn thận

Vật khả thị thường

Khá giữ gìn mũi giáo ngọn thương

Kẻo lầm lỡ chân hài vó ngựa

Còn một đạo này nữa, em phải chịu khó nghe

Huỳnh Minh hướng Bài quan phóng hỏa [4]

Doanh trại, tiền, lương, khí giới, xa ky chi chi em đốt hết nghe. Long Hoàn!

Long Hoàn lai cốc khẩu phục binh

Kiến lão gia thát liễu lộ trình

Văn pháo hưởng tề lai ủng hộ [5]

Cho mau nghe.

BỐN TƯỚNG: Dạ! Ngưỡng tuân điều độ

Nguyện các thừa hành

Nhất lộ hướng quan thành

---

1. *Lộ bàng:* bên đường.

2. Giao cho Châu Kỷ lén đến phía trái núi, treo cờ tiên trên ngọn cây.

3. Vâng lời truyền dạy của tiên ông về bí quyết này, ai đi qua dưới cờ thì sẽ bị lộn đường lâm trận thế.

4. Huỳnh Minh đến doanh lũy ải Giới Bài nổi lửa đốt.

5. Long Hoàn đến cửa động phục binh, khi thấy ông bị lạc đường, nghe tiếng pháo hiệu thì cùng lúc đến ủng hộ.

Phân đồ lai ơn phúc [1].

PHI HỔ: Nấy cho

(Bốn tướng hạ, Phi Hổ làm phép treo "hỗn độn phương")

(Hạ)

HOÀNG CỔN: Lạ này...

Sơn trình khuất khúc
Lâm lộ khi khu [2].

Chốn này là chốn nào?

(Tiếng quân đi lạc đường gọi nhau ơi ới)

Quân lạc đường nghe tiếng cao hô

Hò họ...

Ngựa lỡ bước lại dừng nơi hiểm lộ

Ờ, nhầm nhầm rồi, đây là tài thuật của thằng Phi Hổ rồi...

Già đã lầm mưu Phi Hổ
Gã toan dụng chước dẫn xà.

Hắn muốn bắt lão đây, ẻ mà trối kệ cha bay

Kíp dùng ngựa sơn nha
Ngõ hang người thổ trước [3].

(Lão đang ngồi nghỉ, hai tướng em Phi Hổ giả đi lạc đường đến gặp)

NGÔ NHƯỢNG, LONG HOÀN: Dạ!

Hai tôi đều đi lạc
Bốn phía thảy không đường.

Ai ngờ...

Gặp lão gia chi xiết kinh hoàng

Dạ thưa lão gia mọi việc đều tại nơi anh con hết chớ

Thiệt tiểu tử không lòng bội phản.

HOÀNG CỔN:

Ờ té ra anh bay trổ tài pháp thuật để bắt tao mà bay cũng bị đi lạc à? Trối kệ bay, tao có thèm chỉ cho ở mô.

NGÔ NHƯỢNG, LONG HOÀN:

Trong thế gia gia cũng đi lạc nên mới ngồi đây, vậy gia biết đường đâu mà chỉ?

---

1. Vâng lệnh sắp đặt công việc, mỗi người làm phận sự của mình, kẻ đến cửa ải, người chia đường vào hóc núi.

2. Đường núi quanh co, nẻo rừng khúc khuỷu.

3. *Sơn nha* (nhai): góc núi. *Thổ trước:* dân ở tại chỗ. *Hang*: hỏi thăm (hỏi han).

HOÀNG CỔN:

Ừ, thì tao cũng đi lạc đây. Thôi bay giữ con ngựa cho tao nghỉ một chút đã

(Lão nhìn thấy "hỗn độn phương" treo lơ lửng trên cây cao)

Hốt kiến phiêu diêu thụ thượng
Cao huyền "hỗn độn" tiên phương

Quả là phép thuật của thằng Phi Hổ đây rồi, Ể mà tao

Bất úy nễ cuồng ngoan

Tao cứ ngồi đây

Hảo khán tha kỹ lưỡng [1].

(Nghe quân ó)

Ha hả...

Phủ chưởng, phủ chưởng
Hoan tình, hoan tình
Lão phu vô khủng khiếp
Nhiêu nhĩ bối tung hoành [2].

BỐN TƯỚNG: Dạ dạ... Báo đại huynh, đại huynh
Nghinh gia lão, gia lão

PHI HỔ: *(từ trong ra)* Mần rứa à!

Thậm hảo, thậm hảo
Chí hoan, chí hoan
Vô cùng hỉ hỉ hân hân

Ối phụ thân ôi!

Mã thượng khuynh thân yến kiến. [3]

HOÀNG CỔN: Ải ải

Hận tai nễ bối phi nhân
Hận tai nễ bối phi nhân. [4]

PHI HỔ: Trăm lạy phụ thân! Như Thương vận hiện giờ...

Hát khách

Vô tội sát nhân, gia gia đã bị vây mà anh em con đây cũng bị vây, có phải bất hạnh sử quân thần chi biến. [5]

---

1. Chợt thấy bay phấp phới trên cây, treo cao lá cờ tiên gọi là "hỗn độn". Chẳng sợ bọn bay điên rồ, để xem chúng nó làm gì.

2. *Phủ chưởng:* vỗ tay. *Nhiêu nhĩ bối:* mặc chúng bay.

3. *Mã thượng khuynh thân:* nhanh chóng nghiêng mình.

4. Giận thay bọn bay là giống không phải người.

5. Giết hại người không có tội, (vì vậy) mới sinh ra sự biến không may trong quan hệ vua tôi.

HOÀNG CỔN: Ờ ờ, "bất hạnh sử biến" nên bay bắt cha bay theo đó phải à.

Hát khách

Cam tâm hãm ngã, như vậy là khởi năng toàn cốt nhục chi ân? [1]

LỘC, TƯỜNG: *(Vừa đến kịp ôm chặt lão)* Úy ông ông ơi!

Hát khách

Hoạn nạn trường trung cha con đó phải không ông?

HOÀNG CỔN: Ừ, cha bay đó.

LỘC, TƯỜNG: *Hát khách*

Phụ tử tổ tôn chung chí lá [2]

PHI HỔ: Đỡ lấy ông, hai con! Trăm lạy phụ thân, như cha con ta nay

Hát khách

Kinh luân tâm thượng, hối minh phong võ thử hà thời [3].

(Lão thấy lửa cháy hướng doanh trại)

HOÀNG CỔN: *Ủa ủa*

Hát khách

Phong hỏa tiếp nhiên coi nỗi bọn này nó đốt hết nhà cửa tao rồi?

PHI HỔ VÀ BỐN TƯỚNG:

Bẩm gia gia anh em con đều ở đây mà.

THIÊN TƯỜNG:

Hồi nãy con thấy chú Minh xách thùng dầu lửa chạy về hướng đó ông hà.

HOÀNG CỔN: Quân này làm ra cơ sự như ri á thương hại.

Hát khách

Thán Ân xã chi kim thang bất cố [4].

PHI HỔ: Thưa thưa!

---

1. Đành lòng ép buộc ta, phải chăng là bay vẹn toàn ân tình ruột thịt.

2. Trong cơn hoạn nạn, cha con ông cháu nên thật yêu thương nhau.

3. Tấm lòng hằng mong giúp đời, giúp nước, nhưng giữa lúc này đây, sáng tối, gió mưa chính là lúc cần phân biệt.

4. Khói lửa bốc thấu trời, than ôi, không ngó nghĩ đến cơ đồ nhà Ân thành trì vững chắc. *Kim thang:* gốc từ chữ "Kim thành thang trì" (thành bằng sắt, ao bằng nước nóng).

Hát khách:

Qui lai vô địa, trăm lạy gia, ngàn lạy gia gia, doanh trại tiền, lương, khí giới, xa kỵ chi chi anh em con đốt sạch rồi, một hai cũng xin gia gia đi với chúng con chớ gia gia mà ở lại khủng Côn Cương chi ngọc thạch câu phần. [1]

HUỲNH MINH:

Dạ xin cụ lớn theo anh em con, chớ nếu mà cụ lớn ở lại một mình rồi họ tưởng cu ly hỏa xa họ bắt đi làm cực lắm.

PHI HỔ:

Xin nhờ đại lượng phụ thân. Vốn thiệt cùng đồ chúng tử.

HOÀNG CỔN: Bay thiệt nên hung dữ
Làm những chuyện bạo tàn.

Thôi tao cũng bắt chước bay
Phụ tử nhất đoàn
Đầu Chu phế Trụ chớ biết làm sao.

(Lão cởi áo mão, Huỳnh Minh thu cờ hỗn độn)

PHI HỔ: Vì bởi gặp cơn biến cố
Khiến nên nhiều nỗi gian truân
Vày một đoàn chí ái chí thân
Chỉ ngàn dặm lạc giao lạc thổ [2]

Cùng khách

Đi đi hè
Ná từ bạt thiệp thiên sơn lộ
Hỷ đắc đoàn viên vạn lý trình
Kỳ Tây nhật nguyệt chiêm y địa
Âu thổ phong cương khứ trú trình. [3]

Vãn tuồng

Phong hòa nhật lệ khai hành sắc
Xuyên chí sơn tăng chúc thánh minh. [4]

HẾT

---

1. Không nơi quay lại, e rằng đá ngọc Côn Cương rồi cũng bị cháy rụi.
2. *Lạc giao lạc thổ:* nơi đất mới. Đất mới chọn hợp ý mình.
3. Chẳng ngại gian lao ngàn đỉnh núi, mừng đặng đoàn viên vạn dặm đường. Đất Kỳ Tây là niềm mơ ước tháng ngày. Nhìn bờ cõi nước Ấn mãi băn khoăn việc đi hay ở.
4. Gió hòa nắng dịu là sắc thái của bước ra đi. Sông dài núi cao chúc mong chúa sáng.

DIỄN VÕ ĐÌNH

ĐÀO TẤN

Văn bản này chúng tôi trích từ cuốn *Tuyển tập Tuồng Đào Tấn - Tập II, Sở Văn hóa thông tin Nghĩa Bình xuất bản 1987*. Chúng tôi cũng xin giới thiệu phần biên dịch của vở do Vũ Ngọc Liễn và Tống Phước Phổ soạn, với tên đề *Nhà luyện võ*.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Triệu Khánh Sanh được Vương Quý nhận làm con nuôi, Khánh Sanh giả gái và học thêu, cùng con gái Vương Quý là Kiều Quang. Thấy thái độ của Bích Đào (tên giả gái của Khánh Sanh) khác lạ, Kiều Quang đến mách cha. Vương Quý đến nhà dạy võ và nhận ra Triệu Khánh Sanh. Vương Quý nói với Khánh Sanh rằng trước đây ông và cha chàng có hứa hôn, bây giờ ông muốn thực hiện lời hứa hôn đó.

Bàng Hồng đem quân đến nhà Vương Quý bắt Triệu Khánh Sanh nhưng được Bao Công giải thoát. Vương Quý cùng Triệu phu nhân lo hôn lễ cho Khánh Sanh và Kiều Quang.

Bàng Hồng xin Thượng phương kiếm rồi cùng Trịnh Giải đến nhà Vương Quý để bắt Khánh Sanh. Vợ chồng Khánh Sanh phải vội vã chia tay. Khánh Sanh chạy đến nhà Triệu phu nhân, Bàng Hồng lại tiếp tục đến vây bắt. Nhờ có Triệu phu nhân giúp đỡ, Triệu Khánh Sanh chạy thoát sang Phiên quốc.

NHÂN VẬT

– TRIỆU KHÁNH SANH (lúc giả gái lấy tên là Bích Đào)
– VƯƠNG KIỀU QUANG
– VƯƠNG QUÝ
– BAO CÔNG
– BÀNG HỒNG
– TRỊNH GIẢI (nịnh)
– TRIỆU PHU NHÂN
– TỲ NHI
– HỀ
– BỔN TỘC
MỘT SỐ BINH SĨ VÀ GIA NHÂN

LỚP I [1]

BÀNG HỒNG: Phong hòa võ thuận
Hải yến hà thanh
Phổ bát diên cộng hưởng thanh bình
Hiệp triệu tánh tề ca lạc lới
Phò Tống vận Thái sư chức nấy
Mỗ Bàng Hồng thiếu tể quyền trao
Rày Triệu gia nghịch mạng bôn đào
Vâng chiếu chỉ đề binh truy nã.

Chư tướng:

Truyền chư tướng bất phân nhật dạ
Giao tam quân tề chỉnh can qua
Sách mã đáo Tây hà
Huy thương cầm Triệu thị

1. Chúng tôi xin giới thiệu bản dịch vở này ở phần sau.

Hát khách

Quản tương tỳ hổ hướng Tây hà
Thệ triển hùng hoàn tróc Triệu gia
Thử phục hồ tiềm qui đăng định
Sùng triêu nguyện hiến khải hoàn ca.

(Hạ)

LỚP II

KIỀU QUANG: *Xướng*

Sạ thinh huỳnh ly chuyển hạ thiên
Nhàn khan lục liễu nhứ sinh yên
Chỉnh hài thoát hoán hồng la đới
Diêu hướng tri đường dạ bất miên.

Như tôi

Chốn thâm khuê giữ phận thuyền quyên
Dòng thế phiệt gìn lòng trinh bạch.

Khá thương hại

Cha sáu kỷ nay đà trí chính
Mẹ ngàn trùng trước đã du tiên
Việc thêu thùa chắp nối nghề riêng

Còn Duyên tơ tóc lỡ làng phận trẻ.

Tỳ nhi em! Bấy lâu học hành thêu dệt chỉ có một mình, cô buồn lắm. May sao vừa rồi phụ thân cô có nuôi một dưỡng nhi tên là Bích Đào, phụ thân cô lại giao cho cô dạy nghề thêu thùa. Cô nghĩ phận đàn bà con gái với nhau cô đã chỉ vẽ tận tình, vậy mà em có thấy người nớ tập tành chăm chỉ không?

TỲ NHI:

À, có phải cái ả to to lưng ở ngoài mái tây đấy không? Chao ôi, cái ả đó em thấy quá quắt lắm cô à. Ông nhà thiệt là khéo dư cơm. Như ở nớ...

Lời ăn nói nghe thì nhỏ nhẻ...

Nhưng mà:

Bộ đứng ngồi thấy cũng (hơi) lau chau

Con người mặt mũi sáng như hoa nở, vậy mà có ẩn tật cô hà...

KIỀU QUANG: Vậy chớ tật chi vậy em?

TỲ NHI: Có cái tật

Hay làm biếng lại hay đau

Ở bên nớ ăn một ngày ba bữa thẳng thét vậy mà không thấy tập luyện thêu thùa gì cả. Khi hồi em qua đó tình cờ thấy ả...

Chỉ những rên cùng những ngủ.

KIỀU QUANG: Ta là người thất lộ

Nay ông đã đem về nuôi thì phải dạy vẽ cho người ta chớ

Cô há dễ vô tình

Vậy bây giờ cô sang bên đó

Thử xem có gắng học hành

Hay cũng như lời tố cáo.

(Hạ)

LỚP III

BÍCH ĐÀO: *Hát thán:*

Kham thán vận thời chi điên đảo

Ta hồ tình thế chi quai vi

Ớ Bàng Hồng mày hỡi mày!

Hận nễ Bàng gia, kết thử oán cừu nan tận giải

Như tôi, ngũ thế huân lao, tam triều môn phiệt, chừ phải đến nỗi này đây.

Ai ngờ Triệu thị, thọ tư khổ nhục bất thăng bi

Tưởng thôi lụy võ lâm ly

Nhớ tới tâm ba đãng dạng

Làm cho mỗ thay hình đổi dạng

Cũng vì mày uốn lưỡi khua môi

Ớ Bàng Hồng!

Chưa gặp thời mạt mọ con bôi

Chờ đến vận thịt mày quyết xẻ.

KIỀU QUANG: Ủa này này

Hà vi nãi nhỉ

Bất diệc lạc hồ

Hỏi chớ chớ

Việc đường kim mối chỉ sao không lo?
Những thức bướm, mẫu hoa có còn nhớ

hay không mà lại đứng dậy ngồi xuống rửa hè?

BÍCH ĐÀO:

Dạ, thưa quý nương, tôi mà ngồi xuống, đứng dậy, lên tay xuống ngón là vì

Bởi chỉ rối tôi giơ tay toan gỡ
Vì kim cong nên lỡ miệng liền la.

KIỀU QUANG:

Vậy chớ mấy thức mẫu đơn qua điệp mà tôi phóng mẫu cho đã học được chưa?

BÍCH ĐÀO: Thưa quí nương, tôi tối dạ lắm, học đi học lại mãi mà nó cứ

Lộn lạo đường bướm lại ong qua
Lăng líu bấy lá chìm hoa nổi

Khó học lắm, cho nên mấy cái mẫu mà quí nương phóng cho, tôi làm hư hết rồi, thưa thưa

Quở phạt tôi cam chịu lỗi
Rộng thương người chút hàm ân
Xin phóng lại một lần
Đặng học qua mấy thức.

KIỀU QUANG: Vậy nữa

Đây phong mẫu vẽ qua nét mực
Đó theo chừng giữ lấy đường tơ
Thượng cẩm đề "nhất họa nhất thơ"
Gia liên kết "tứ linh tứ hữu"
Khá coi theo dấu
mà học cho in... nghe.

Ngâm: Hay a...

Luồn chỉ thắm...

BÍCH ĐÀO: ... chắp tơ mành.

KIỀU QUANG: Dóng thẳng đường ngay...

BÍCH ĐÀO: ... nhận nẻo quanh.

KIỀU QUANG: Cúc trắng mai vàng thưa thớt nhụy.

BÍCH ĐÀO: Chim xanh lá đỏ ngẩn ngơ tình
Uyên ương chếch bạn còn lơ láo
Phỉ thúy chiều duyên khéo rập rình.

KIỀU QUANG: Dệt phụng thêu rồng tài đáng mấy.

BÍCH ĐÀO: Dừng kim sực nhớ hẹn bình sinh

Thưa quí nương!

Nhành mẫu đơn ngắm lại xinh xinh
Thức hồ điệp nhìn qua khéo khéo
Trước chưa học xem qua lăng líu
Nay học rồi ngẫm lại líu lăng
Cắc cớ thay dì gió chị trăng
Thày lay bấy mũi kim đường chỉ.

(Muốn ôm Kiều Quang)

Xinh a!

KIỀU QUANG: (Nghi ngờ)

Tiểu thơ còn nghỉ
Tiện thiếp xin lui.

BÍCH ĐÀO: Thôi thôi!

Lỡ làng khó đứng, khó ngồi
Sượng sạo không suy, không nghĩ

Vả chăng tôi cải trang tị nạn, đến đây người dạy tôi học hành thêu dệt mà tôi... á cha chả! Có khi người không dám dạy nữa đâu. Ừ mà tôi học cái nghề này là học để làm chi hè? Ai đi...

Dứt dây cửi buộc chân chi khí
Xách khuôn thêu đề mặt hùng anh.

Ớ Bàng Hồng này, tao nói thiệt

Cánh hộc hồng mà gặp gió liệng mây xanh

thì

Xương ưng khuyển tao nghiền tro quăng biển bạc

Á thương hại

Nỗi oan khúc tơ sầu chưa gác
Mái tây hiên bóng ác hầu chênh

Bây giờ cũng gần tối rồi, ở đây một mình cũng buồn

Nghe tây hiên diễn võ hữu đình

Hay là tôi ra đó xem thử nào

Phải phải...

Thừa minh nguyệt đặng tình hoài thiểu giải

(Hạ)

LỚP IV

KIỀU QUANG: Ớ cha! Ớ cha!
Rất hãi, rất hãi!
Nên kinh, nên kinh!
VƯƠNG QUÝ: Vậy chớ việc chi con?
KIỀU QUANG:
Dạ, dám thưa cha! Hôm nay con sang tây hiên dạy Bích Đào học thêu...
VƯƠNG QUÝ: Ờ, vậy là tốt!
KIỀU QUANG: Con đang ngồi, con phóng mẫu, ai ngờ...
Thấy Bích Đào đứng dậy thình lình
VƯƠNG QUÝ:
Ờ, tưởng chuyện chi chớ đứng dậy thình lình thì có gì mà...
KIỀU QUANG:
Không, không... đứng dậy, rồi lại ngồi xuống, lên tay xuống ngón
Nơi hoa viên nói năng dữ tợn lắm cha à.
VƯƠNG QUÝ:
Ờ, con phân rằng bữa nay con sang bên tây hiên dạy con Bích Đào học thêu, ai ngờ thình lình thấy nó đứng dậy rồi ngồi xuống, lên tay xuống ngón, nói năng dữ tợn *(ngẫm nghĩ)* đứng dậy, ngồi xuống, nói năng dữ tợn, đứng dậy, ngồi xuống, ngồi xuống đứng dậy á à, hả hả, vậy nữa...
Con lui về tư viện
Cha lén tới hậu đình
Xem cho hẳn sự tình
Kẻo lòng còn nghi ngại

(Hạ)

LỚP V

KHÁNH SANH: Hảo dã phong quang bất cải
Hoan tai cảnh vật hữu tình
Kim bản đề "Diễn võ tân đình"
Thạch kỷ trí "Lang can thần trượng"

Báu ấy Tống trào khai sáng
Vật này Triệu thị huân danh

Nhớ thuở trước gia tổ tôi là Triệu Hàn Vương, khai sáng Tống nghiệp - Lang can thần trượng bình tặc hữu công, phụng chỉ tấn phong truyền vị thế bửu. Ai ngờ, Triệu thị gia thế suy lạc, nên chi thần vật mới chuyển đi. Thôi thôi...

Nhìn báu linh, chi xiết thương tình
Nghĩ dòng nịnh, không cùng đới hận

Chừ tôi

Nhân khi đêm vắng
Thử cất vật thiêng

Như thần trượng này

Năm trăm cân tiếng nọ lưu truyền
Một tay cất tài này tiểu thí.

VƯƠNG QUÝ: *(Đứng bên ngoài)* Úy a...

Bất thăng hạnh hĩ, hạnh hĩ!
Thậm giác hoan nhiên, hoan nhiên!

Chao ôi! Là "con gái" lão kia

Ngày dịu dàng giả dạng thuyền quyên
Đêm chăm hẩm trót trang hào kiệt

(Với Khánh Sanh) Cháu ơi!

Tâm sự đó vốn đà tỏ biết
Cơ duyên này việc lại khiến vay

Chừ ở đây chú không tiện nói hết lời

Dang tay trở lại hiên tây
Tỏ dạ bày lời trung khúc.

(Tại hiên tây)

Cháu ngồi đây chú phân chuyện cho mà nghe

Vốn cháu chưa từng trong đục

Ông già cháu với chú đây

Xưa từng kết nghĩa keo sơn
Đã hẹn hò chỉ phúc hôn nhân

Ai ngờ thương tang biến dịch, thời cuộc chuyển di, ông già cháu bất hạnh thệ thế rồi, thời chú

Luống thương tiếc thê tâm bằng hữu

Nay cháu cải trang tị nạn đến đây

Khuyên hiền điệt đừng lòng khí cựu
Thiệt lão phụ không dạ vong bần

Chừ cháu chịu khó, cứ như vậy
Nấn ná đây cho qua lúc phong trần
Rồi Thừa ưa cũng vầy duyên ngư thủy.
KHÁNH SANH: Nghe phân thuyết ngập ngừng giọt lụy
Dạ, thưa đại quan, như tôi chừ...
Xét sự tình hổ thẹn lòng đơn
Bước lưu ly thương đặng là ơn
Lời đính ước dám đâu còn tưởng.

(Tiếng quân ó kéo đến)

VƯƠNG QUÝ: Hốt thính quân thanh hướng lượng
Nam tường giá lý cát hung
Ớ cháu, ớ cháu
Hiền điệt mau lui khỏi thư phòng
Gia nhân!
Mật thư kíp trình qua Bao lão.
BÀNG HỒNG: Rày mỗ vâng kim chiếu
Theo nã tróc hung nhân
Triệu Khánh Sanh thiệt đứa phản thần
Ta hỏi
Vương Thái phó sao dung loài tặc tử?
Anh có chứa thằng Triệu Khánh Sanh thì đem nộp, tôi tâu cho mà nhờ.
VƯƠNG QUÝ:
Vậy chớ ai nói cùng Thái sư rằng có Triệu Khánh Sanh ở trong nhà lão?
BÀNG HỒNG:
Số là Khâm thiên giám tâu cùng Thiên tử rằng tướng tinh thằng Triệu Khánh Sanh trú ở dinh Thái phó, chớ ai.
VƯƠNG QUÝ:
Tướng tinh thằng Triệu Khánh Sanh nó ra răng, đưa cho tôi coi? Úy chà chà...
Lời khinh mạng lờn oai Thiên tử
Tiếng phao vu toan hại huân thần gớm à!
Lão nói thiệt
Bảo ai đừng cậy thế cậy thần
Nhà lão chẳng chứa gian chứa nịnh.

BÀNG HỒNG: Quân!

Truyền quân nhân y lệnh
Vào gia nội soát gian
Bắt ra đây cho rõ tích rõ tang
Kẻo còn hãy chối xuôi chối ngược.

VƯƠNG QUÝ:

Quan Thái sư, có bắt đặng thằng Triệu Khánh Sanh hay không?

BÀNG HỒNG: Quân nó thưa rằng không!
VƯƠNG QUÝ: Đã hay chưa, không thời tôi nói không!
BÀNG HỒNG: Anh Thái phó, tôi phân lời này có mích lòng anh đây.

Chừ thời...
Xin đòi nội quyến
Ra hết tiền đường
Để cho tôi xét rồi tôi tâu
Trên đà hết dạ nghi nan
Dưới cũng khỏi lời phi thị.

VƯƠNG QUÝ: Thưa vâng! Gia nhân!

Truyền nội gia nô tỷ
Cùng tiểu ái Kiều Quang
Khá kéo nhau ra chốn tiền đường
Cho hãn mặt khỏi bề hậu hoạn

(Gia quyến kéo ra)

BÀNG HỒNG: Nào, đứng xê ra đây coi nào

Con này vồ trán
Thằng nọ quẹo chân
Con này to lưng
Thằng kia méo miệng.
Còn con này...
Nhãn trung tường thẩm
Có khi
Lệnh ái Kiều Quang... đây

VƯƠNG QUÝ: Con gái lão đó!
BÀNG HỒNG: Ấy, xích anh ra xem nào. Vậy chớ...

Gã nào diện mạo đoan trang
Mà Xem thấy hình dung tú mỹ?

VƯƠNG QUÝ: Có khi thằng Triệu Khánh Sanh đó, quan Thái sư hãy bắt đi.

BÀNG HỒNG: Con gái à?

Song mâu như thủy

Con gái mà sao lại...

Lưỡng nhĩ vô hoàn?

Gã này thật là gian

Truyền quân nhân y lệnh.

VƯƠNG QUÝ: Triệu Khánh Sanh đó, bắt đi!

BÀNG HỒNG: Biểu anh đừng chớm chảnh

Thiệt chẳng đó rõ ràng

Đã chắc mình chẳng phải là gian... à

Quân! Truyền cởi áo xét cho ra thiệt.

VƯƠNG QUÝ: Chơn khinh miệt, chơn khinh miệt!

Cảm vọng vi, cảm vọng vi!

Gớm à!

Con cháu người thiệt đấng khuê nghi

Thầy tớ gã dám toan xỉ nhục

BÀNG HỒNG: Vậy chớ đứa này con ai cháu ai anh nói cho tôi nghe?

VƯƠNG QUÝ: Như tiểu thư này là

Long Đồ Các bổn tha biểu thúc

Lý Bích Đào biểu thị tính danh

Bấy lâu nay cho sang đây

Cùng con già thêu dệt, học hành

Đố ai dám ngang tàng kiểm soát.

BÀNG HỒNG: Tôi đây

Chẳng sợ Long Đồ, Long Các

Không kiêng Bao Lão, Bao Công

Đâu anh à!

Tôi đi chơi đây hay sao mà anh tính dọa tôi?

Bắt loài gian vâng mệnh nhà rồng

Trừ đảng ngụy cho phơi bày mặt chuột

Truyền quân vâng lệnh một

Chẳng thèm nói tay hai

Thử lột ra coi gái hay trai

Kẻo để vậy nhìn con với cháu.

VƯƠNG QUÝ: Nhĩ đẳng mạc vi cường bạo

Lão phu quyết bất thứ dung.

Gia nhân!

Truyền gia nhân tốc thỉnh Bao Công
Rằng lệnh điệt bị tha hãm hại

(Bao Công đến)

BAO CÔNG: Võ lâm quân!

Đao thương chỉnh bị
Đăng chúc huy hoàng
Kíp nghiêm bài ngọc liễn kim an
Mau trực chỉ Vương gia công thự

(Vào dinh, thấy Khánh Sanh)

Thấy mặt cháu dòng châu lã chã

Nếu mà

Chậm chân già vóc ngọc tồi tàn

Thái sư! Lão hỏi chớ chớ...

Lệnh chín trùng sai gã bắt gian đó phải à?

Vậy sao?

Phép ba thước ngươi không gìn lỗi
Đầu đuôi khá nói
Sau trước tỏ bày

Cháu của lão đó

Việc chi mà hỏi gái hỏi trai
Việc chi dám soát xiêm soát áo!

Nói cho lão nghe thử nào?

BÀNG HỒNG: Lời dám thưa nguyên lão
Lượng xin xét hạ khanh

Như tôi là

Phụng luân âm theo bắt Khánh Sanh
Thấy diện mạo nhìn lầm ái điệt.

BAO CÔNG: Cảm nhỉ lộng ba đào chi thiệt
Quái tha loài hổ báo chi tâm
Việc hàm nhân mà ngươi dám nói rằng lầm
Lời khinh lão khéo toan muốn chối
Đánh cũng tội, tha thì cũng tội
Ngươi ỷ quyền mỗ lại lớn quyền
Võ lâm quân tức tốc thừa truyền
Lân can trượng đệ lai vấn tội

BÀNG HỒNG:

Khi nãy giờ tôi có dám nói chi khi mạng đâu anh Thái phó, sao anh không đỡ vớt cho tôi một đôi lời với!

VƯƠNG QUÝ: Thưa quan nguyên lão:

Lời Thái sư mới nói
Có quân sĩ đều nghe
Dấu Khánh Sanh người chẳng kiêng dè
Nghi Triệu thị người truyền kiểm soát

Rằng...

Chẳng sợ Long Đồ, Long Các
Không kiêng Bao Chửng, Bao Công
Mắng nhiếc người chẳng sót mẩy lông
Hành hạ cháu gẫm đà nát thịt.

BAO CÔNG:

Song mâu tích lịch, tích lịch!
Ngũ nội ba đào, ba đào!
Thủ thần trượng bất nhiêu
Nễ gian đồ mạc tẩu.

(Đánh Bàng Hồng chạy)

VƯƠNG QUÝ:

Mồ cha thằng nịnh mặt mốc, không ở đây mà bắt lại bỏ chạy đi đâu?

KHÁNH SANH: *(Với Bao Công)*

Ngửa mong ân phú đảo
Xin giảm trận lôi đình
Vả Bàng gia thật đứa gian manh
Lệnh Thiên tử còn đang sủng hạnh
E buông lời sàm nịnh
Ắt lụy đấng cao minh.

Như cháu nay...

Phận bình bồng chi quản linh đinh
Ơn xuân hải dám xin ghi tạc.

BAO CÔNG:

Mặc ai cưu thói bạc
Miễn ta giữ lòng son

Như cháu đến nỗi này là:

Bước lưu ly xem cũng như con

Quan Thái phó!

Bề liệu định anh khá lo cho cháu

VƯƠNG QUÝ: Việc lệnh điệt xin vâng lời nguyên lão
Cháu bây giờ còn có cô là Triệu thị
Thất phẩm phu nhân ở gần đây...
Rước hiền cô đứng việc chủ hôn
Truyền tỳ nhi chỉnh túc khuê môn
Mời thân tộc định kỳ gia thất.

BAO CÔNG: Vậy nữa
Già xin lui gót
Anh khá hết lòng... nghe!

(Hạ)

LỚP VI

BÀNG HỒNG: Thậm sĩ dã Bàng Hồng
Khả hận tai Vương Quí
Giấu Triệu thị đã dùng chước quỷ
Mời Bao Công lại ỷ gậy thần.
Quân bay
Phải chi mà mỗ chậm chân
Tí nữa ắt là tan xác... đi bay
Kíp về tâu ngọc các
Ngỏ chờ lệnh kim giai
Lãnh Thượng phương bảo kiếm về tay
Cho Long Các Bao Công biết mặt

(Hạ)

LỚP VII

BỔN TỘC: Lệnh quan truyền lật đật
Tôi đâu dám nhởn nhơ
Ra từ đường đánh trống giống ba
Hội bổn tộc mách điều trọng đại
Quan thái phó gả con cho cái
Truyền họ hàng đem tới đóng côn
Giờ Thìn làm lễ thọ ngôn
Giờ Tuất đi chôn dàn thối.

MỘT ÔNG LÃO: Anh này thiệt rối
Nói những chuyện nhăng
Số là Quan Thái phó gả con lấy chồng nên mời họ hàng mình
Chuyến này hẳn chắc được ăn
Bất giác liên thanh đại tiếu ... ha ha. .

(Hạ)

LỚP VIII

KIỀU QUANG: Dạ thưa cha
Bề định liệu dám đâu nông nả
Việc vợ chồng phải tính trước sau
Con nghĩ lại...
Gà một nhà há dễ đá nhau
Cò nuôi lớn e khi bay bổng đi cha.

VƯƠNG QUÝ: Vậy là mày có ưng hay không?

KIỀU QUANG: Thưa cha con không... ưng!

VƯƠNG QUÝ:

Già chừng này tuổi đã hứa với người ta, hẹn ngày hẹn giờ rồi. Chừ lão phải cưới vợ khác cho người ta chớ biết làm sao bây giờ?

KIỀU QUANG: Thưa cha khoan đã. Chừ con nửa ưng nửa không

VƯƠNG QUÝ: Nửa ưng nửa không cũng tức là...
Vậy thì... gia nhân!
Truyền sắm sửa trầu mâm rượu hũ
Kíp sẵn sàng quả hộp, lồng đèn
Đưa phẩm nghi qua mái tây hiên
Bay nói nhỏ với Bích Đào rằng...
Cho sính vật để dùng lục lễ hữ
Rồi sang thỉnh phu nhân Triệu thị
Rằng mời qua bổn thự chủ hôn
Hẹn giờ Thìn, giờ Tỵ lâm môn
Mượn họ gái làm họ trai hành lễ.

(Triệu phu nhân đến)

Vội mừng hiền tỉ
Thỉnh nhập khách đường
Lòng già chi xiết hân hoan
Duyên trẻ càng thêm mỹ mãn.

TRIỆU PHU NHÂN: Quan Thái phó, như mụ nay...
Lỗ tai còn chưa lảng
Con mắt cũng chưa lòa
Cháu lớn khôn nên cửa nên nhà
Già tuổi tác nở mày nở mặt.

VƯƠNG QUÝ: Thưa hiền tỉ
Đã đến giờ hiệp cát
Xin làm lễ cáo thân
Xin chị đứng ra khấn vái cho cháu
Việc bách niên chứng có quỷ thần
Duyên lưỡng tánh sau nhờ đào tạo.

TRIỆU PHU NHÂN:
Thưa vâng! Việc này mụ cũng không từng nhưng đây là việc của cháu, mụ phải đứng chớ sao
Vái với ông tơ hồng, bà nguyệt lão
Vái cùng ông tu la, bà tu lai
Triệu ơ ơ Nhâm Tý tuổi trai
Vương Kiều Quang Giáp Dần tuổi gái
Nay hai họ vầy duyên kim cải
Nguyện trăm năm gắn chặt keo sơn
Vợ biết nhịn, chồng biết thương
Con cũng nhiều, của cũng sẵn
Khỏi bề tai nạn
Hưởng phúc bình an
Nguyện cho lưỡng tánh giao hoan
Nguyện cho bách niên giai lão
Nghi văn đà hoàn hảo
Lễ ý lại ân cần.
Vậy nữa...
Mụ hãy lui chân
Thưa
Phiền cùng tỏ dạ...

VƯƠNG QUÝ: Tỳ nhi
Truyền bài ngọc đả

Mau chỉnh hoa đăng
Thừa kim triêu cát nhật lương thần
Hứa lưỡng tánh giao bôi hiệp cẩn.

KHÁNH SANH: *Đồng ngâm:*
KIỀU QUANG:

(Làm bài "giao duyên" tiếp "hát khách" rồi chuyển sang điệu "xảo trướng")

LỚP IX

BÀNG HỒNG: Từ vâng lời chỉ xích
Theo bắt Triệu Khánh Sanh
Giận quái chớ
Bao Công đà cậy thế hoành hành
Vương Quý lại buông lời xỉ nhục
Trót đã tâu qua bệ ngọc
Sao chưa thấy xuống chiếu vàng
Nếu một phen chẳng khử loài gian
Ắt nhiều thuở còn gây sự dữ... chớ chẳng chơi.

TRỊNH GIẢI: Phụng cửu trùng chiếu chỉ
Y nhất lệnh chỉ huy
Bửu kiếm này mặc sức thi vi
Có tiểu tướng cùng tay hiệp nã
Ủy ba nghìn giáp mã
Cùng một đạo sắc thư
Gặp Bao Công ngăn trở cũng trừ
Dẫu Vương Quý dung từ cũng đả.

BÀNG HỒNG: Ủy a!
Bất thăng khoái dã, khoái dã
Thậm giác hoan tai, hoan tai
Lãnh "Thượng phương bảo kiếm" tiền lai
Phiền Đô úy đề binh hậu tiếp.

TRỊNH GIẢI: Vậy nữa Thái sư tiên phong, tôi xin hậu tập cho.

BÀNG HỒNG: Chư tướng:
Truyền chỉnh tu qua giáp
Mau kiểm điểm mã binh

Thệ kim triêu triển ngã hùng anh
Đề bửu kiếm sát tha bạn nghịch.

Hát khách

Khâm thừa ngọc sắc phấn vu chinh
Vạn đội can qua sát khí hoành
Khiếu nhĩ gian đồ hưu tị tử
Kim triêu nhất cổ kiến công thành.

TRỊNH GIẢI: *Hát khách*

Thống lãnh tỳ hưu thập vạn binh
Kim triêu thệ triển ngã bình sinh
Hoàng đồ chỉ nhật thanh phân ế
Tam tiển Thiên sơn hiển tánh danh

GIA NHÂN: Dạ dạ... Lão quan hữu cấp sự à
Sinh kỳ tế nhật
Kim cổ huyên thuyên
Bàng Thái sư binh mã tranh tiêm
Trịnh Đô úy can qua tiếp hậu.

VƯƠNG QUÝ: Vậy chớ ngươi có biết việc chi không?

GIA NHÂN: Dạ dạ...
Tai tôi nghe không thấu
Miệng người nói chẳng sai
Đề trọng binh nhật nội sát lai
Nã Triệu thị Khánh Sanh đầu nạp
Nghe nói một già thêm lập cập.

VƯƠNG QUÝ: Ớ hai con, hai con, này này...
Sự này hai trẻ phải lo toan.

KHÁNH SANH: Chẳng hay việc gì vậy cha?

VƯƠNG QUÝ: Rối lắm con ơi!
Rày Bàng Hồng mạo tâu thiên nhan
Sai Trịnh Giải sanh cầm Triệu thị
Sự chơn cấp hĩ
Tu khả tỵ chi!
Nếu dần dà bịn rịn bước khuê ly
E gấp bức lỡ làng cơ khứ tựu.

KHÁNH SANH: Dạ, dám thưa cha!
Dễ ngại nỗi cao phi viễn tẩu
Chút thương vì hậu nghĩa thâm tình

Phận nước bèo trôi nổi đã đành
Duyên tơ tóc cắt lìa sao nỡ.

KIỀU QUANG: Thưa phu quân!

Sợ là sợ lưới hồng khó gỡ
Lo là lo cánh chấu khôn bay
Nỗi hiệp tan đành nhắm mắt với vần xoay
Bề mang mểnh phải ôm lòng cùng ngày tháng.

VƯƠNG QUÝ: Ớ hai con... hai con, có chữ...

"Tố hoạn nạn hành hồ hoạn nạn"
Chúng gian hùng ta phải anh hùng
Nỗi biệt ly con khá bằng lòng
Cơn nguy biến cha đang rối dạ
Sức thiên lý sẵn dành lương mã
Tài bách cân cha lại giúp kim chùy

Con ra khỏi nơi đây rồi...

Thiên cao nhiệm điểu phi
Hải khoát tùng ngư dượt

KHÁNH SANH: Hà...

Gượng gạo bước không dời bước

Em ơi!

Sụt sùi lòng thấy cắt lòng

Dạ dạ...

Lạy nhạc đường yên tại dinh trung
Cho tiểu tế trông chừng lộ thượng.

Hát nam

Lộ thượng thoát vòng hoạn nạn
Gan anh hùng cát đoạn khuê ly.

KIỀU QUANG: *Hát nam*

Dứt tình kẻ ở người đi

Phu quân ơi!

E khi mưa nắng, ngại bề chông gai.

VƯƠNG QUÝ: Ớ hai con, xưa nay...

Vinh suy vô định tại

Nên chi hai con nghe cha dặn nay

Tóm tụ vật quan hoài

Khánh Sanh! Trai đứa sao mà...

Tráng sĩ đăng trình hành sắc thắm

Kiều Quang! Con không cho chồng con đi hay sao, con?

KIỀU QUANG: Con nhớ lắm cha ơi?

VƯƠNG QUÝ: Khá thương hại!

Kiều nhi tống biệt khấp thanh ai!

Hát nam

Thôi đừng thở ngắn than dài
Khuyên con lui gót, khuyên người lên yên
Kỳ mãn địa pháo huyên thuyên
Dứt tình ân ái tách miền sơn khê

(Khánh Sanh hạ)

BÀNG HỒNG: Phụng kim ngân hổ lữ thân dê
Lãnh bửu kiếm long trì mật chỉ

Anh Thái phó!

Có dung ẩn gian nhân Triệu thị
Khá đệ tương thú tội quân tiền
Dầu Long Đồ, Long Các cũng không kiêng
Thỉnh Bao Chửng, Bao Công cũng chẳng sợ.

VƯƠNG QUÝ:

Té ra quan Thái sư về tâu lệnh Thiên tử, người ban "Thượng phương bửu kiếm" đến đây mà hỏi Triệu Khánh Sanh đó chi?

Việc phi phỏng nói càng mắc cỡ

Tưởng ai chớ con Bích Đào là...

Đồ tầm phơ Bao đại nhân người đã đem về

Cách đây hơn một tháng nay rồi còn đâu mà hỏi.

Lão đây

Bận việc nhà, việc cửa bộn bề
Ai biết Triệu, biết Trương đâu mà dớn dác.

BÀNG HỒNG:

Anh Thái phó! Chớ anh có biết cái chi đây không?

VƯƠNG QUÝ:

Một ngày một bữa gì mà không biết! Nhưng mà...

Lão vốn không đồng ác
Già cũng chẳng dung gian

Quan Thái sư ỷ có Thượng phương bửu kiếm thì cứ chém đi, giết đi...

Đó dầu lệnh phú gươm vàng
Đây cũng ngự ban khám sắt.

QUÂN: Dạ dạ...

Thấy một người lạ mặt
Có thiết trượng cầm tay
Cưỡi ngựa trắng như bay
Chỉ đường xanh thẳng tách.

BÀNG HỒNG: Bớ bớ quân!

Dĩ đích, dĩ đích!
Phi hư, phi hư
Truyền đại phấn hùng sư
Cấp truy tha tặc tử.

(Hạ)

LỚP X

KHÁNH SANH: Mau mau tị tử
Cấp cấp đào sinh
Sách tuấn mã bôn hành
Khai kim chùy trực khứ.

Hát khách

Tiền lộ du du miên vọng tẩu
Hồi đầu phong hạc bán khi nhân
Nam nhi tự hữu kỳ phùng xứ
Khẳng bả ly sầu nhận tác chân.

BÀNG HỒNG: *Hát tẩu*

Sách mã hoàng hoàng tuấn bộ khinh
Khiếu tha tặc tử mạc đào sinh
Sơn hà chấn động quân thanh hưởng
Thử nhật cầm cừ hiển ngã danh.

KHÁNH SANH: Hốt văn bối hậu truy binh

Âu là...

Mang hướng tiền đồ tị tử
Viễn vọng hiền cô gia tại thử
Tốc lai giá lý đắc trần tình.

(Vào nhà Triệu phu nhân)

Dạ hiền cô hữu cấp sự! Cô cô ơi!

Khán lai tường lụy tung hoành
Bất giác trung tình cát đoạn!

TRIỆU PHU NHÂN: Việc gì hởi cháu?
KHÁNH SANH: Cô ơi!

Kể sao xiết đường ân nẻo oán
Nói khôn cùng chân tóc kẽ răng
Rày cháu toan tị tử dung thân
Nên phải tới đăng đường bái biệt.

TRIỆU PHU NHÂN: Vậy bây giờ vợ con ở đâu?
KHÁNH SANH: Dạ thưa cô

Vì mang mểnh gái trai chưa biết
Lúc vội vàng chồng vợ phân ly

Trăm lạy cô! Triệu gia cốt huyết cháu xin gởi lại cho cô

May sinh trai chữ đặt Hình Nhi
Bằng sinh gái tên rằng Khất Xảo.

Cô ơi...

Hiền cô khá bớt cơn phiền não
Tiểu điệt đành một nỗi lưu ly
Thắt ruột tằm một lạy ra đi
Lên cật ký ngàn trùng thẳng tách.

TRIỆU PHU NHÂN: Cháu ơi, có chữ...

"Bần tiện ưu thích,
Thiên ngọc nhữ vu thành" đó cháu à!
Trẻ việc chi mà thảm mà phiền
Già đã sẵn có mưu, có kế

Cháu ngó lên trên kia mà xem...

Bài miễn tử ngự ban còn tạc để
Cửa huân danh thiên hạ thấy kiêng dè

Con đừng đi đâu làm chi mà cô thương, cô nhớ

Ở lại đây ẩn tránh một bề

Mồ cha thằng nịnh Bàng Hồng

Dầu đuổi tới mụ đánh tan cả lũ

BÀNG HỒNG:

Có chị Hai ở nhà không? Hằng lâu mới gặp chị. Năm nay ngó phi mỹ lịch sự ra đó thế.

TRIỆU PHU NHÂN: Vậy chớ quan Thái sư đi đâu mà tử tế vậy tề?
BÀNG HỒNG: À, tôi đi có việc quan đây. Tôi tới đây là...

Vâng chiếu văn nấy phú
Theo bắt kẻ gian tà
Triệu Khánh Sanh nó mới chạy qua.

TRIỆU PHU NHÂN: Nó chạy qua mà nói với mụ làm chi?

BÀNG HỒNG: Nó chạy qua... rồi nó vô đây. Dấu ngựa nó đây này đó, nên...

Lệnh Thiên tử sai tôi bắt lại.

TRIỆU PHU NHÂN:

Nói những điều tai, điều quái
Nói những chuyện lạ, chuyện lùng

Nay quan Thái sư mũ cao áo dài, râu ria chững chạc, úy chôi cha...

Họa bợm già hóa chứng lùng khùng
Tới nhà vắng bày lời bậy bậy... đó chăng?

Quan Thái sư hãy đứng đó để mụ vào gội cái đầu một tí đã.

BÀNG HỒNG:

Chị Hai! Khoan đã, có thằng Triệu Khánh Sanh ở trong nhà đem nó ra đây rồi có muốn đi đâu thì đi.

TRIỆU PHU NHÂN:

Bảo ai đừng khuấy
Mà thiếp nổi hung

Để cho mụ đi

Kẻo hóa chuyện mích lòng
Lại sinh nhiều sự tệ... bây giờ

BÀNG HỒNG: Quân! Quân bay, e chị này kiếm chuyện lăng nhăng rồi đó. Để tao hô chị lại đây, bây vào trong nhà lục lạo xem nhé.

TRIỆU PHU NHÂN: Ờ ờ...

To gan cho chú trẻ
Trở mặt tới ve già
Quyết bắt lấy không tha
Còn chi mà lấn lướt.

(Đánh Bàng Hồng)

BÀNG HỒNG: Úy cha ôi!

Rất ngặt, rất ngặt!
Thêm nghèo, thêm nghèo!... đi này

Đừng nói bậy mà tôi rối lắm

Nực cười thay nước chảy qua đèo
Ngao ngán bấy già nằm bên lỗ...

Mà còn mơ tưởng những việc bậy bạ mới gớm cho chớ.

TRIỆU PHU NHÂN:

Bảo bảo đừng lỗ mỗ
Bớt bớt thói lần dân
Muốn dỡn mặt cho gần
Bắt lấy râu trì xuống.

(Nhổ râu Bàng Hồng)

BÀNG HỒNG: Nghĩ rất oan, rất uổng
Bịa nên chuyện, nên điều

Chị nói ai ve chị?

TRIỆU PHU NHÂN: Quan Thái sư ve mụ chứ còn ai nữa?

BÀNG HỒNG:

Dạ! "động đình thủy phủ" ve chị, "Tinh hang đàng hộng" , "tam đầu cửu vỹ", "thất đội trường xà..." ve chị chớ ai mà đi ve chị.

Mụ này thiệt hóa yêu
Hèn chi mà chứa giặc

QUÂN: Thái sư! Hữu cấp sự, dạ...

Thấy Khánh Sanh quăng ngựa khỏi thành
Cầm thiết trượng nhảy theo chạy mất.

BÀNG HỒNG: Quân bay!

Cùng truy vật thất!
Sấn mã hưu khoan!

Thả lôi ra chị Hai... vậy thì...

Cắt râu nọ vội vàng
Giục ngựa toan thẳng tách

(Xô Triệu phu nhân, chạy)

TRIỆU PHU NHÂN:

Mồ cha cái thằng nịnh, không giỏi đứng đó với mụ... sao lại bỏ chạy. Tao đố mày theo kịp nó.

(Hạ)

HỀ: *Hát thán*

Ái a, hàm râu, hàm râu a!

Thống thiết cát anh râu chi đoạn đoạn
Sầu đê mê ngọc lụy sát uông uông
Đãn ước bách niên tu tại mép
Thùy chi nhất đán mất hà do

Thôi thì để tao tống biệt mày một bài thơ
Làm trai lịch sự bởi hàm râu
Cắc cớ chi mà cắt bỏ đâu?
Khen khéo nghe ai lời phỉnh dỗ
Tục ngữ có câu "một cái râu là một xâu bánh"
Nỡ nào bỏ bánh bấy nhiêu xâu.
Âu là...
Khai huyệt trung mai táng hàm râu
Lên tuấn mã trông chừng sơn hậu
Hát nam
Sơn hậu tới đâu ngủ đó
Thương ông này không có hàm râu

(Hạ)

LỚP XI

KHÁNH SANH: Phong cấp viên thanh sầu
Đồ cùng cổ nhân khấp
Có chữ "Tái ông thất mã an tri phi phúc"
Còn tinh sự của tôi bây giờ, biết khi nào...
Hiệp Phố hoàn châu khả dĩ giải ưu.
Hát nam
Xăn tay lần gỡ sợi sầu
Tóc lo đã trổ trên đầu hùng anh
Khôn lau nước mắt thường tình
Em ơi!
Nỗi ai ngơ ngác, nỗi mình bâng khuâng
Tiếng ba quân nghe chừng rộn đến
Hô họ...
Giục vó lừa tách dặm sơn khê.
BÀNG HỒNG: Nhữ Khánh Sanh mạc sậu mã đề
Ngã Bàng thị hoành khai bức kiếm
Như ngươi...
Đã hết tài tị hiểm
Lại không chước đào sinh

Biểu cho

Trước quân môn tua khá trói mình
Nơi ngọc khuyết mỗ toan nạp quách

KHÁNH SANH: Quan Thái sư ơi!

Ngu sinh vốn không lòng phản nghịch
Thánh triều sao tin đứa sàm vu?

Vả quan Thái sư cùng tiên phụ tôi là liên hữu chi tình. Có chữ "Lân tử du tử". Vậy Thái sư ngài làm ngơ cho tôi đi

Xin mở đường, nam tẩu Việt, bắc tẩu Hồ
Chờ gặp vận, vân tùng long, phong tùng hổ

Chừng ấy tôi sẽ đền ơn cho Thái sư, Thái sư cũng đã biết dòng Triệu thị hào kiệt đấy chứ?

Huy thiết trượng hồng phi, phụng vũ
Sách thần câu như chuẩn kích ưng dương kia mà

Thôi đừng đánh đá làm chi. Người mở vòng quân cho tôi đi.

Nếu hẹp hòi lòng đó không thương

Thì... E nóng nảy... ha hả... tài này khó địch lắm Thái sư à.

BÀNG HỒNG: Ải ải...

Khả hận tha cuồng nghịch
Cảm khinh ngã anh hào

Gớm à!...

... Ngươi có tài dược mã đề đao
Khá gắng sức xung đồ phá trận.

KHÁNH SANH: Khó lòng cha chả! Như tôi...

Đã hết sức bớt thù vuốt hận

Vậy mà quan Thái sư lại nằng nằng đòi đánh

Phải vâng lời thử sức đua tài

Chớ biết làm sao bây giờ?

Ngũ bách cân thần tượng đề lai
Thập vạn chúng hùng binh sát thoái!

(Khấu, đánh Bàng Hồng gãy chân)

Một đùi đã đáng tội
Tám kiếp chẳng kêu oan

Quan Thái sư, ta tha cho mà về...

Khá trở về tâu lại thiên nhan

Rằng... Dung cho mỗ qua miền Phiên địa

Thôi, dậy đi mà về.

(Hạ)

BÀNG HỒNG: Thằng cỏn con rất dữ
Nó đánh đã khôn đương
Nên mỗ phải trọng thương
Hãy chờ binh hậu tiếp

TRỊNH GIẢI: Ủa, quan Thái sư đây mà. Vậy đã bắt được thằng Triệu Khánh Sanh hay chưa?

BÀNG HỒNG: Triệu gia chơn dõng kiệt
Bổn soái đã bị thương rồi
Đây tướng quân ơi!
Tướng quân tua lãnh lấy Thượng phương
Tiền lộ kíp theo loài tặc tử
Truyền rao khắp quân môn các xứ
Khá hết lòng cơ loát đòi nơi
Đặng mỗ về tấu lại kim gia
Kẻo nó lại tìm qua Phiên quốc.

TRỊNH GIẢI: Khánh Sanh ải ải...
Thù gã miệng còn nếm mật
Phen này mỗ quyết ra tay
Dạ dạ! Xin Thái sư trở lại tướng đài
Để cho tôi...
Lãnh bửu kiếm theo trừ nghịch đảng

(Hạ)

LỚP XII

KHÁNH SANH: Cô hồng thiên viễn, cận
Sất mã lộ tây, đông
Chi nữa...
Kíp lần dò điểu tích, hồ tung
Mau lánh chốn long đàm hổ huyệt.

Hát nam

Lánh chốn long đàm hổ huyệt
Bước lạc loài sương tuyết nài bao
Em ơi! Giọt ly dầm dã chinh bào

Á thương hại...

Rừng thu gió thét ào ào em biết đâu,

đường sá lạ lùng, cha chả!

Thê thê thu sắc nộ
Lạc lạc lữ hoài cô
Chinh chiến kỷ nhân hồi.
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu.

Chừ tôi biết đi đường nào đây?

Hương quan hà xứ thị?
Yên qua giang thượng sử nhơn sầu (hà)

Hát nam

Tấm thân liền gửi cung dâu
Đố con lương mã biết đâu là nhà.

HẾT

NHÀ LUYỆN VÕ

Vũ Ngọc Liễn và Tống Phước Phổ
biên dịch

*

*   *

LỚP I
HỌC THÊU

(Trời chiều, dần vào đêm. Màn mở, tiếng chim oanh hót)

KIỀU QUANG: *Xướng*

Gọi hè, oanh hót rộn ngoài hiên
Liễu rũ mành xanh khói biếc viền
Sửa lại chân giày, thay dải đỏ
Ao hoa xa ngắm chẳng vơi phiền.

Như tôi...

Chốn thâm khuê giữ phận thuyền quyên
Giòng thế phiệt gìn lòng trinh tịnh
Cha sáu kỷ nay đà trí chính
Mẹ nghìn trùng sớm đã du tiên
Việc thêu thùa chấp nối nghề riêng
Duyên tơ tóc lỡ làng phận trẻ

Tỳ nhi! Bấy lâu cô học hỏi thêu thùa chỉ có một mình, kể cũng buồn, vừa rồi, thân phụ cô có nuôi người con gái tên là Bích Đào, lại giao cho cô dạy dỗ nghề thêu, cô nghĩ phận đàn bà con gái với nhau, cô hết lòng chỉ vẽ, vậy mà không biết cái ả ấy có chăm chỉ học hành không vậy em?

TỲ NHI:

Dạ thưa cô! Có phải cái ả to to lưng ở bên chái tây đó phải không cô?

KIỀU QUANG: Ừ chính là cái ả ấy...

TỲ NHI:

Ôi chao! Ông nhà khéo dư cơm mà nuôi. Em thấy cái ả ấy quá quắt lắm cơ!

KIỀU QUANG: Là làm sao vậy em?

TỲ NHI: Lời ăn nói nghe thì nhỏ nhẹ

Nhưng mà...

Bộ đứng ngồi thấy cũng hơi lau chau

Cái con người mặt mũi sáng như hoa nở, vậy mà lại có tật chớ cô!

KIỀU QUANG: Tật gì?

TỲ NHI: Hay làm biếng lại hay đau

Ở bên đó ăn một ngày ba bữa thẳng thét, vậy mà không lo học hành gì cả, lần nào qua đó em cũng thấy...

Những rên cùng những ngủ.

KIỀU QUANG: Em đừng nói vậy

Họ là người thất lộ

Nay ông đem về đây mà nuôi

Cô há dễ vô tình

Để cô sang bên đó

Thử xem có gắng học hành

Hay quả như lời tố cáo.

(Vào)

BÍCH ĐÀO: *Thán*

Xót bấy vận thời điên đảo

Đau vì tình thế rối ren

Như tôi, công lao hiển hách năm đời, gia thế lẫy lừng ba chúa mà nay phải đến đỗi này, ôi thôi!

Cũng bởi Bàng gia kết oán gây thù khó gỡ

Xui nên Triệu thị ngậm cay nuốt đắng riêng than

Gẫm thôi lệ tợ mưa chan

Nghĩ tới lòng như sóng dựng

Bớ Bàng Hồng này!

Làm cho mỗ phải thay hình đổi dạng

Là...

Cũng vì mày uốn lưỡi khua môi

Chưa gặp thời mặt tớ còn bôi

Chờ đến vận, thịt này quyết xẻ.

KIỀU QUANG: *(Xuất hiện đột ngột)*
Vậy chớ...
Cớ chi lại thế
Có chuyện buồn ư?
BÍCH ĐÀO: Dạ không không..
KIỀU QUANG: Hỏi chớ...
Việc đường kim mối chỉ sao không lo
Những thức bướm mẫu hoa có còn nhớ
hay không mà đứng dậy ngồi xuống, lên tay xuống ngón vậy cô nương?
BÍCH ĐÀO: Tôi mà đứng dậy ngồi xuống, lên tay xuống ngón là vì...
Bởi chỉ rối tôi giơ tay toan gỡ
Rủi kim đâm nên lỡ miệng liền la.
KIỀU QUANG: Vậy chớ mấy thức mẫu đơn hồ điệp tôi phóng mẫu cho cô nương học được chưa?
BÍCH ĐÀO: Thưa quý nương, tôi tối dạ lắm, thêu đi thêu lại mãi mà sao nó cứ...
Lộn lạo đường bướm lại ong qua
Lăng líu bấy lá chìm hoa nổi
Khó học quá nên mấy mẫu mà quý nương phóng cho tôi làm hư hết rồi.
Quở phạt tôi cam chịu lỗi
Rộng thương người hãy làm ơn
Xin phóng lại một lần
Ngỏ xem tường mấy thức.
KIỀU QUANG: Vậy nữa...
Đây phóng mẫu vẽ qua nét mực
Đó xem chừng giữ lấy đường tơ
Trên gấm đề "nhất họa nhất thơ"
Dưới thêu tiếp "tứ linh tứ hữu"
Khá noi theo dấu
Mà học cho in nghe!
Ngâm
Luồn chỉ thắm...
BÍCH ĐÀO: *Ngâm*
Chắp tơ mành
KIỀU QUANG: *Ngâm*
Dóng thẳng đường ngay...

BÍCH ĐÀO: *Ngâm tiếp*

Nhận nẻo quanh

KIỀU QUANG: *Ngâm*

Cúc trắng...

BÍCH ĐÀO: *Ngâm tiếp*

Mai vàng...

KIỀU QUANG: *Ngâm*

Thưa thớt nhụy.

BÍCH ĐÀO: *Ngâm tiếp*

Chim xanh...

KIỀU QUANG: *Ngâm*

Lá đỏ...

BÍCH ĐÀO: *Ngâm tiếp*

Ngẩn ngơ tình.

KIỀU QUANG: *Ngâm*

Uyên ương chếch bạn còn lơ láo

BÍCH ĐÀO: *Ngâm tiếp*

Phỉ thúy chiều duyên khéo rập rình

Cùng ngâm

Dệt phụng thêu rồng tài đáng mấy

BÍCH ĐÀO: *Ngâm*

Dừng kim chợt nhớ hẹn bình sinh.

Thưa quý nương!

Cành mẫu đơn ngắm lại xinh xinh
Thức hồ điệp nhìn qua khéo khéo
Trước chưa học xem qua lăng líu
Nay học rồi gẫm lại líu lăng
Cắc cớ thay dì gió chị trăng
Thày lay bấy mũi kim đường chỉ.

(Muốn ôm Kiều Quang, Quang hốt hoảng)

KIỀU QUANG: Làm gì vậy cô nương? Thôi thôi...

Tiểu thư đi nghỉ
Tiện nữ xin lui

(Vội đi)

BÍCH ĐÀO: Chao ôi...

Lỡ làng khó đứng khó ngồi
Sượng sạo không suy không nghĩ

Vả chăng tôi cải trang đến đây tị nạn, người ta dạy tôi học thêu, vậy mà tôi... có khi người ta sẽ không dạy nữa. Ờ, mà tôi học cái nghề này để làm chi hè? Ai đi...

Dứt dây cửi buộc chân chí khí
Xách khuôn thêu đề mặt hùng anh

Bớ Bàng Hồng !

Cánh hộc hồng mà gặp gió liệng mây xanh

thì...

Xương ưng khuyển tao nghiền tro quăng biển bạc

Á thương hại...

Nỗi oan khúc tơ sầu chưa gác
Mái tây hiên bóng ác hầu chênh

Bây giờ trời sắp tối, mà tôi ở đây thì không tiện, có khi lộ sự, thẹn lắm.

Nghe đằng kia có "Diễn võ đình"

Hay là tôi tạm lánh đến đó

Ngắm trăng sáng cho lòng đỡ khổ

(Vào)

LỚP II
THƯA CHA

(Cùng đêm, Vương Quý ngồi bên đèn đọc sách)

KIỀU QUANG: (Chạy vào)

Ớ cha! Ớ cha!

Rất sợ, rất sợ!
Nên kinh, nên kinh!

VƯƠNG QUÝ: Việc chi vậy con?

KIỀU QUANG: Dạ, hư... hư ...dám thưa cha!

VƯƠNG QUÝ: Là việc chi?

KIỀU QUANG: Dạ, vừa rồi con sang bên chái tây, dạy Bích Đào học thêu...

VƯƠNG QUÝ: Ừ, vậy là tốt.

KIỀU QUANG: Dạ, nó như thế này nè...

VƯƠNG QUÝ: Nó làm sao?

KIỀU QUANG: Con đang ngồi bên cạnh, phóng mẫu dạy thêu, ai ngờ...

Thấy Bích Đào đứng dậy thình lình.

VƯƠNG QUÝ:

Ối chà! Tưởng chuyện gì, chớ đứng dậy thình lình mà cũng nói chớ nó ngồi lâu mỏi...

KIỀU QUANG:

Không, không! Đứng dậy rồi ngồi xuống...

VƯƠNG QUÝ: Chớ mầy bảo nó đứng mãi à?

KIỀU QUANG: Không, lại lên tay xuống ngón nữa. Lúc con mới đến, con thấy cô ta...

Nơi hoa viên nói năng dữ tợn lắm cơ.

VƯƠNG QUÝ:

Kiều Quang! Con phân rằng vừa rồi con sang bên chái tây, dạy con Bích Đào học thêu, con thấy nó thình lình đứng dậy rồi ngồi xuống, lại thấy nó nói năng dữ tợn nữa. *(ngẫm nghĩ)* Đứng dậy, ngồi xuống, ngồi xuống, đứng dậy... ứ ừ...ha hả... Vậy nữa...

Con lui về tư viện
Cha lén đến hậu đình
Xem cho hẳn sự tình
Kẻo lòng còn nghi ngại

(Cùng vào)

LỚP III
TẠI NHÀ LUYỆN VÕ

(Cùng đêm. Cây gậy "Lang cang thần trượng" đặt trên bàn thờ bằng ghế đá)

KHÁNH SANH: Đẹp bấy phong quang chẳng đổi
Chợt nhìn cảnh vật chạnh tình
Kia kìa... Bảng vàng đề "Diễn võ tân đình"
Ghế đá đặt "Lang cang thần trượng"
Báu ấy: tiền nhân khai sáng
Vật này: Triệu thị huân danh

Thuở trước gia tổ tôi là Triệu Hàn Vương, dày công dẹp giặc, mở mang cơ nghiệp, nên chi vâng chỉ tứ phong vật này để làm thế bửu. Ngờ đâu Triệu gia khốn đốn, nên chi vật báu đổi dời.

Nhìn báu linh chỉ xiết thương tình
Nghĩ lũ nịnh càng thêm căm giận.

Ừ, hay là...

Nhân khi đêm vắng
Thử cất vật thiêng

Như thần trượng này là...

Năm trăm cân tiếng nọ còn truyền
Một tay cất tài này ướm thử

(Khánh Sanh múa "Lang cang thần trượng", Vương Quý đứng ngoài trông thấy)

VƯƠNG QUÝ: Hay a

Khôn cùng mừng rỡ
May mắn xui nên

Coi kìa! Con gái của lão đã giỏi chưa?

Ngày dịu dàng giả dạng thuyền quyên
Đêm chẩm hẩm trót trang hào kiệt

Cháu ôi!

Tâm sự đó trót đà tỏ biết
Cơ duyên này âu cũng ước mong

Vậy thời...

Dang tay trở lại thư phòng
Họp mặt bày lời uẩn khúc

(Cùng vào, lại ra)

(Tại thư phòng của Vương Quý)

Cháu ngồi đây, để chú thưa chuyện cho mà nghe.

Vốn cháu chưa tường trong đục

Ông già cháu với chú đây...

Xưa từng kết nghĩa keo sơn
Đã hẹn hò trỏ bụng hứa hôn

Ai ngờ thời cuộc chuyển dời, biển dâu thay đổi, ông già cháu chẳng may qua đời, còn chú đây

Luống ghi nhớ lời thề đính ước

Nay cháu cải trang tị nạn đến đây

Khuyên cháu đừng ngờ thói bạc
Lòng già không dạ vong bần

Bây giờ cháu chịu khó, cứ như vậy mà...

Nấn ná đây cho qua lúc phong trần

Rồi...

Thừa dịp sẽ vầy duyên ngư thủy.

KHÁNH SANH: Nghe nói ngập ngừng giọt lụy

Thưa đại quan! Như tôi hiện giờ...

Sự tình hổ thẹn lòng đơn
Bước lưu ly thương đặng là ơn
Lời đính ước dám đâu còn tưởng

(Bỗng có tiếng quân ồn ào kéo đến)

VƯƠNG QUÝ: Quân sĩ ồn ào các hướng?
Chuyện chi chưa biết dữ lành?

Ớ cháu, ớ cháu!

Cháu mau lánh tạm sau dinh

(Khánh Sanh vào)

Gia nhân!

Thư kíp trình cùng Bao lão!

(Gia nhân vào)

LỚP IV
KHÁM NHÀ

(Vương Quý vẫn ngồi đọc sách, Bàng Hồng sục vào, chạm mặt Vương Quý)

BÀNG HỒNG: Rày, mỗ vâng kim chiếu
Theo nã tróc tội nhân
Triệu Khánh Sanh thiệt đứa phản thần

Ta hỏi

Vương Thái phó sao dung loài tặc tử?

Anh Vương Quý, anh có chứa thằng Triệu Khánh Sanh thì đem nộp tôi tâu cho mà nhờ.

VƯƠNG QUÝ:

Vậy chớ ai nói với Bàng Thái sư rằng có Triệu Khánh Sanh ở trong nhà lão?

BÀNG HỒNG:

Số là Khâm thiên giám tâu cùng Thiên tử rằng tướng tinh của thằng Triệu Khánh Sanh hiện trú ở dinh Thái phó chớ ai nữa?

VƯƠNG QUÝ:

Cái tướng tinh của thằng Triệu Khánh Sanh nó ra làm sao đưa tôi coi nào? Úy chà chà...

Lời khinh mạng lờn oai Thiên tử
Tiếng phao vu toan hại huân thần

Lão nói thiệt

Bảo ai đừng cậy thế, cậy thần
Nhà lão chẳng chứa gian, chứa nịnh.

BÀNG HỒNG: Quân!

Truyền quân nhân y lệnh
Vào gia nội soát gian
Bắt ra đây cho rõ tích, rõ tang
Kẻo còn hơi chối xuôi chối ngược

(Quân sục sạo soát nhà)

VƯƠNG QUÝ:

Quan Thái sư! Có bắt đặng thằng Triệu Khánh Sanh hay không?

BÀNG HỒNG: Quân nó thưa rằng không!

VƯƠNG QUÝ: Đã hay chưa, không thì tôi nói không.

BÀNG HỒNG: Anh Thái phó! Tôi phân lời này có mích lòng anh đây.

Bây giờ...

Xin đòi nội quyến
Ra hết tiền đường

Để cho tôi xét rồi tôi tâu...

Trên đà hết dạ nghi nan
Dưới cũng khỏi lời phi thị.

VƯƠNG QUÝ: Thưa vâng!

Truyền nội gia nô tỳ
Cùng tiểu ái Kiều Quang
Khá kéo nhau ra chốn tiền đường
Cho hãn mặt khỏi bề hậu hoạn.

(Gia quyến kéo ra)

BÀNG HỒNG: Nào, đứng xê ra đây coi nào...

Con này vồ trán
Thằng nọ quẹo chân
Con này to lưng
Thằng kia méo miệng

Đuổi hắn đi kẻo hôi lắm... còn con này...
Mới nhìn cũng biết
đây là...Lệnh ái Kiều Quang!
VƯƠNG QUÝ: Con gái của lão đó!
BÀNG HỒNG: Anh sao lẫn quá, bảo cháu nó ra nơi đông đảo làm gì.
Thôi cháu vào nghỉ.
VƯƠNG QUÝ: Con vào đi.
BÀNG HỒNG: Ấy khoan, xích anh ra xem nào. Vậy chứ gã nào mà...
Mặt sáng dường gương
Hình dung chững chạc vậy anh Thái phó?
VƯƠNG QUÝ: Có khi là Khánh Sanh đó, quan Thái sư bắt đi!
BÀNG HỒNG: Con gái à? Ủa, con gái sao...
Mắt trong như nước
Tai chẳng đeo bông?
VƯƠNG QUÝ: Thì anh cứ bắt đi!
BÀNG HỒNG: Quân!
Con này đáng nghi hung
Truyền quân nhân y lệnh
Bắt ngay!
Anh đừng khóe cạnh
Chàng đó rõ ràng
Đã chắc mình chẳng phải là gian à?
Quân! Truyền cởi áo xét cho ra thiệt.
VƯƠNG QUÝ: Chao ôi!
Quá khinh miệt, quá khinh miệt!
Dám làm càn, dám làm càn
Con cháu người, vốn gái đoan trang
Thầy tớ gã đã làm điều sỉ nhục.
BÀNG HỒNG: Vậy chớ đứa này con ai? Cháu ai? Anh nói cho tôi nghe...
VƯƠNG QUÝ: Như tiểu thư này là...
Long Đồ Các vốn là chú ruột
Lý Bích Đào vốn họ tên nàng
Bấy lâu nay cho sang đây...
Cùng con già thêu dệt học hành
Đố ai dám ngang tàng kiểm soát.
BÀNG HỒNG: Này anh Vương Quý, tôi đây...
Chẳng sợ Long Đồ, Long Các
Không kiêng Bao Lão, Bao Công

Anh tưởng tôi đi chơi đấy hả?
Anh tính dọa tôi đấy à?
Bắt loài gian vâng mệnh nhà rồng
Trừ đảng ngụy cho phơi bày mặt chuột
Truyền quân vâng lệnh một
Chẳng thèm nói tay hai
Thử lột ra coi gái hay trai
Kẻo để vậy nhìn con với cháu.

VƯƠNG QUÝ:
Bảo cho...
Bây chớ làm điều cường bạo
Già này quyết chẳng thứ dung
Gia nhân
Truyền gia nhân mời gấp Bao Công
Rằng lệnh điệt bị người hãm hại

(Bao Công đến)

BAO CÔNG: *(Từ hậu trường)*
Võ lâm quân!
Giáo gươm hộ vệ
Đèn đuốc soi đàng
Dàn bày xe ngọc, yên vàng
Thẳng tới Vương gia biệt thự.
(Bao Công xuất hiện, thấy Khánh Sanh))
Thấy mặt cháu dòng châu lã chã
Nếu mà...
Chậm chân già vóc ngọc tồi tàn
(Với Bàng Hồng)
Quan Thái sư! Lão hỏi... chớ chớ...
Lệnh chín trùng sai gã bắt gian đó phải à?
Cớ sao?
Phép ba thước ngươi không gìn lỗi
Đầu đuôi khá nói
Sau trước tỏ bày
Cháu của lão đó
Việc chi mà hỏi gái, hỏi trai
Việc chi dám soát xiêm soát áo!
Nói cho lão nghe thử nào?

BÀNG HỒNG: Dạ...

Lời dám thưa nguyên lão
Lượng xin xét cho hạ khanh

Dạ tôi...

Vâng lệnh vua theo bắt Khánh Sanh
Thấy diện mạo nhìn lầm ái điệt!

BAO CÔNG: Khéo múa lưỡi ba đào thêu dệt
Vốn chứa lòng lang sói ngấm ngầm
Việc hại người mà ngươi dám nói rằng lầm
Lời khinh lão còn toan muốn chối à?

Ta nghĩ...

Đánh cũng tội mà tha thì cũng tội
Ngươi ỷ quyền ta lại lớn quyền

Võ lâm quân!

Võ lâm quân mau kíp vâng truyền
Lang cang trượng đưa đây hỏi tội.

BÀNG HỒNG:

Dạ, khi nãy giờ tôi có dám nói điều gì khinh mạng đâu. Dạ có anh Thái phó đây, anh Thái phó ơi! Sao anh không đỡ với cho tôi một đôi lời.

VƯƠNG QUÝ: Thưa quan nguyên lão...

Lời Thái sư mới nói
Có quân sĩ đều nghe
Dấu Khánh Sanh, người chẳng kiêng dè
Nghi Triệu thị người truyền kiểm soát

Rằng...

Chẳng sợ Long Đồ, Long Các
Không kiêng Bao Chửng, Bao Công
Mắng nhiếc người chẳng sót mảy lòng
Hành hạ cháu tưởng đà nát thịt.

BAO CÔNG: Mắt như chớp giật
Ruột tợ sóng gào
Gậy thần quyết giơ cao
Tặc thần đừng tránh trớ.

(Đánh Bàng Hồng chạy)

VƯƠNG QUÝ: *(Nói với theo)*

Mồ cha thằng nịnh mặt mốc, sao không ở đây mà bắt ...

KHÁNH SANH: *(Quỳ)* Dạ...

Ngửa đội ơn che chở
Xin bớt trận lôi đình
Bàng Hồng vốn đứa gian manh

Nhưng mà

Thiên tử còn đang yêu dấu
E kiếm lời sàm tấu
Ắt lụy đấng cao minh

Như cháu bây giờ...

Phận bèo mây bao quản linh đinh
Ơn non biển mãi xin ghi tạc.

BAO CÔNG: Cháu ôi...

Mặc ai cưu thói bạc
Miễn ta giữ lòng son

Cháu mà đến nông nỗi này...

Bước lưu ly chú xem cũng như con

Anh Thái phó

Bề liệu định anh khá lo cho cháu

Thôi tôi xin chào anh! Chú về nghe!

(Cùng tiễn Bao Công)

VƯƠNG QUÝ: *(Với Khánh Sanh)* Cháu cũng nên vào nghỉ đi.

(Khánh Sanh vào)

Tỳ nhi! Gọi cô ra ông bảo.

KIỀU QUANG: Dạ, cha gọi con?

VƯƠNG QUÝ: Ờ, con ngồi. Vậy chớ cái việc cha nói với con, con nghĩ làm sao?

KIỀU QUANG: Thưa cha!

Bề liệu định con xin nghe cha dạy bảo

Nhưng mà

Việc vợ chồng phải tính trước sau

Con nghĩ ...

Gà một nhà há dễ đá nhau
Cò nuôi lớn có khi bay bổng đi cha!

VƯƠNG QUÝ: Vậy là mày có ưng hay không nói quách đi tao nghe?

KIỀU QUANG: Thưa cha, con không ưng!

VƯƠNG QUÝ:

Chà chà... đã khó lòng chưa? Già chừng này tuổi đã hứa với người ta, hẹn ngày hẹn giờ rồi; bây giờ con không ưng thì cha phải cưới vợ khác cho người ta chớ biết làm sao...

KIỀU QUANG: Thưa cha khoan đã. Bây giờ con nửa ưng, nửa không...

VƯƠNG QUÝ: Nửa ưng nửa không tức là... hà hà... vậy thì... gia nhân!

Truyền sắm sửa trầu mâm rượu hũ
Kíp sẵn sàng quả hộp, lồng đèn
Đưa phẩm nghi qua mái tây hiên

Bay nói nhỏ với Bích Đào rằng...

Cho sính vật để dùng lục lễ nghe!

(Vào)

LỚP V
TIỄN BIỆT

GIA NHÂN: Dạ dạ... Lão quan cấp sự!

VƯƠNG QUÝ: (Từ trong phòng ra) Vậy chi hử?

GIA NHÂN: Dạ ...

Cờ bay rợp đất
Trống đánh vang trời
Bàng Thái sư binh mã đến nơi
Trịnh Đô úy can qua tiếp sức.

VƯƠNG QUÝ: Việc chi mà ghê gớm vậy hè? Vậy chớ bây có biết việc gì không?

GIA NHÂN: Dạ...

Tai tôi nghe chưa chắc
Miệng người nói chẳng sai

Rằng...

Nội ngày nay binh mã đến đây
Bắt cho được Khánh Sanh về nộp.

VƯƠNG QUÝ: Nghe nói một già thêm cập rập

Ờ hai con...

Việc này hai trẻ sớm lo toan.

KHÁNH SANH: Việc chi vậy cha?

VƯƠNG QUÝ: Rày Bàng Hồng nó lại dèm tấu thiên nhan
Cùng Trịnh Giải sẽ đến đây truy tầm Triệu thị
Việc đà như vậy
Cho nên con...
Kíp phải lánh đi
Nếu dùng dằng bịn rịn bước khuê ly
E gấp bức lỡ làng cơ khứ tựu.

KHÁNH SANH: Thưa cha! Như con nay...
Dễ ngại nỗi cao phi viễn tẩu
Chút thương vì hậu nghĩa thâm tình
Phận nước bèo trôi nổi đã đành
Duyên tơ tóc chia lìa sao nỡ.

KIỀU QUANG: Thưa phu quân!
Sợ là sợ lưới hồng khó gỡ
Lo là lo cánh chấu khôn bay
Nỗi hợp tan đành nhắm mắt với vần xoay
Bể mang mểnh phải ôm lòng cùng ngày tháng.

VƯƠNG QUÝ: Ở hai con...
Gặp hoạn nạn thì làm theo hoạn nạn
Chúng gian hùng ta phải anh hùng
Nỗi biệt ly con khá bằng lòng
Cơn nguy biến cha thêm rối dạ
Sức muôn dặm cha sẵn dành lương mã
Tài ngàn cân cha lại giúp kim chùy
Miễn là con ra khỏi nơi đây rồi...
Trời cao chim rộng cánh bay
Biển cả cá tha hồ lướt.

KHÁNH SANH: Thưa cha...
...Gượng gạo bước xin dời bước
Em ơi!
...Sụt sùi lòng khó cắt lòng
Da da...
Lạy cha già bớt nỗi đau buồn
Cho con rể thoát vòng hoạn nạn
Nam
Con rể thoát vòng hoạn nạn
Gan anh hùng cắt đoạn khuê ly.

KIỀU QUANG: *Nam*

Dứt tình kẻ ở người đi

Anh ơi!

E khi mưa nắng, ngại bề đao thương.

VƯƠNG QUÝ: Ớ hai con, thời xưa nay

Thịnh suy ai đoán được

Cha khuyên hai con

Tan hợp chớ lo lường

Coi kìa, con trai làm sao mà

Tráng sĩ lên đường lòng thảm não

Kiều Quang! Con không cho chồng con đi hay sao?

KIỀU QUANG: Dạ con nhớ lắm cha!

VƯƠNG QUÝ: Thương hại...

Kiều nhi tiễn biệt khóc thê lương

Nam

Thôi đừng ngắn thở, dài than

Khuyên con lui gót, khuyên chàng lên yên.

(Khánh Sanh, Kiều Quang vào, Bàng Hồng đến)

BÀNG HỒNG:

Này ông Thái phó, tôi xin báo cho ông biết, hôm nay tôi...

Dẫn quân hùm vâng mệnh nhà vàng

Lãnh gươm báu lại thêm mật chỉ

Vậy thì...

Có chứa chấp kẻ gian Triệu thị

Khá đem ra thú tội quân tiền

Lần này thì...

Dẫu Long Đồ, Long Các cũng không kiêng

Mời Bao Chửng, Bao Công cũng chẳng sợ.

VƯƠNG QUÝ:

Thì ra quan Thái sư về tâu với Thiên tử, người ban cho Thái sư "Thượng phương bửu kiếm" đến đây hỏi Triệu Khánh Sanh đó chi?

BÀNG HỒNG: Đúng vậy.

VƯƠNG QUÝ: Việc phi phỏng nói càng mắc cỡ

Có phải ông hỏi cái con Bích Đào hôm trước ấy không?

Đồ tầm phơ Bao đại nhân người đã đem nó về rồi còn đâu nữa mà hỏi. Từ ấy đến nay lão đây...

Bận chuyện nhà, chuyện cửa bộn bề
Ai biết Triệu, biết Trương gì mà dớn dác.

BÀNG HỒNG:

Anh Thái phó, chớ anh có biết cái chi đây không?

VƯƠNG QUÝ:

Một ngày, một bữa gì mà không biết. Nhưng mà...

Lão vốn không đồng ác
Già cũng chẳng dung gian

Quan Thái sư ỷ có "Thượng phương bửu kiếm" thì cứ chém đi, giết đi...

Đó dầu lệnh phú gươm vàng

Thì

Đây cũng ngự ban khám sắt

QUÂN: Dạ dạ...

Thấy một người lạ mặt
Có roi sắt cầm tay
Cưỡi ngựa trắng như bay
Chỉ đường xanh vội vã.

BÀNG HỒNG: Nói vậy

Đã quả, đã quả!
Không sai, không sai!

Chư tướng!

Truyền dấy động binh oai
Kíp đuổi theo tặc tử.

(Vào)

LỚP VI
THOÁT NẠN

(Trên đường đi)

KHÁNH SANH: Mau lánh phường thú dữ
Cấp tìm chốn ẩn thân.

Hò họ...

Giục ngựa nhanh chân
Giơ roi lướt dặm

Tẩu

Nhìn về nẻo trước đường xa thẳm
Gió thổi chim kêu, cảnh ghẹo người
Kỳ ngộ tất nhiên ta sẽ gặp
Nỗi sầu ly biệt dễ gì nguôi.

BÀNG HỒNG: Đuổi theo mau mau bớ ba quân!

Tẩu

Nhẹ nhàng vó ngựa lướt như bay
Tặc tử thoát đâu được hỡi mày?
Bốn mặt quân reo rền đất nước
Hôm nay bắt giặc nổi danh này .

(Vào)

KHÁNH SANH: *Tán*

Gió thốc, vượn gào đắng cay
Đường cùng người xưa than khóc

Có chữ "Tái ông mất ngựa chắc gì vô phúc", còn như tình sự của tôi bây giờ...

Hợp Phố gom châu cho bớt nỗi lo âu

Nam

Xăn tay lần gỡ sợi sầu
Tóc lo đã trổ trên đầu hùng anh
Khôn lau nước mắt thường tình

Em ôi!

Nỗi ai ngơ ngác nỗi mình bâng khuâng.

(Tiếng quân ó)

Tiếng ba quân nghe chừng ồ ạt
Giục vó lừa ghềnh thác nài bao.

BÀNG HỒNG: Bớ Khánh Sanh chớ vội vó câu
Có Bàng thị đón bằng gươm báu đây

Vậy là ngươi...

Đã hết đường ẩn náu
Đã hết chước đào sinh

Bảo cho... Trước ba quân ngươi khá trói mình.

Cắt đầu gã đặng ta dâng lên cửa khuyết.

KHÁNH SANH:

Quan Thái sư ơi...

Ta vốn không phản nghịch

Cớ sao...Chúa tin đứa bất lương?

Vả quan Thái sư cùng phụ thân tôi trước đây cũng là chỗ bạn bè, có chữ "con hàng xóm như con mình" vậy Thái sư người làm ngơ cho tôi

Xin nam bắc mở đường

Rồi... Chờ gió mây gặp vận

Chừng ấy tôi sẽ đền ơn Thái sư.

Thôi, đừng đánh đá làm chi

Người mở vòng quân cho tôi đi nào.

BÀNG HỒNG: Thằng con nít khôn ngoan gớm à.

Bảo cho

Khá gắng sức xông đồ phá trận rồi đi

Chớ xin xỏ làm vậy...

E uổng tài dượt mã đề đao

Sao rằng bậc anh hào?

Sao rằng trang anh tuấn?

KHÁNH SANH:

Đã hết sức bớt thù, vuốt hận

Vậy mà quan Thái sư cứ nằng nặc đòi đánh...

Phải vâng lời thử sức đua tài

(Đánh Bàng Hồng gãy chân)

Một roi đà đáng tội

Tám kiếp chớ kêu oan

Quan Thái sư! Ta tha cho mà về...

Khá trở về chịu tội với Thiên nhan

Để cho mỗ đó đây rộng bước

(Bàng Hồng lủi thủi rút quân)

Tán Dặm thẳm vó câu xuôi ngược

Ven trời chiếc nhạn xa gần

Chi nữa...

Nương dấu chim, vết cáo dò lần

Lánh hang cọp, ổ rồng mau chóng

Nam Mau lánh ổ rồng, hang cọp

Bước lạc loài tuyết lợp, sương bao

Em ơi... Giọt ly dầm dã chinh bào
Rừng thu gió thét ào ào em biết đâu
Tán Trời thu, chiều ảm đạm
Đất lạ, khách bơ vơ
Chinh chiến mấy ai về
Ra trận dẫu say xin chớ trách
Quê hương đâu đó tá
Trên sông khói sóng giục cơn sầu
Nam Chút thân liều gửi cung dâu
Đố con lương mã biết đâu là nhà?

HẾT

NHÀ SOẠN TUỒNG NGUYỄN HIỂN DĨNH

A. ĐÔI NÉT VỀ TIỂU SỬ

Nguyễn Hiển Dĩnh tự là Tố Tân sinh năm 1853 tại làng An Quán (nay thuộc xã Điện Phước; huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Ông đậu Tú tài năm 18 tuổi, một thời gian sau ông được giao làm Tri phủ Điện Bàn, Tri phủ Hà Đông (Tam Kỳ), rồi Tri huyện Mộ Đức Quảng Ngãi. Do người kế nhiệm Tri phủ Hà Đông là Hồ Quý Thiều không được lòng dân nên một năm sau Nguyễn Hiển Dĩnh lại trở về làm Tri phủ Hà Đông. Được tin này các văn thân và nhân dân rất vui mừng. Họ đã làm đôi câu đối dán trước cổng phủ như sau:

– Nguyễn Dĩnh trùng lai thiên hữu nhãn

Hồ Thiều bất khứ địa vô mao

(Nguyễn Dĩnh trở lại là trời có mắt.

Hồ Thiều không đi thì đất không mọc cỏ được)

Một vài năm sau Nguyễn Hiển Dĩnh được triệu về Kinh giữ chức Phủ thừa, rồi lại đổi làm Bố chánh tỉnh Thanh Hóa, hai năm sau làm Án sát tỉnh Quảng Trị.

Thời gian làm Án sát Quảng Trị Nguyễn Hiển Dĩnh có dựng một rạp Tuồng lớn ở trong thành. Việc này bị Trương Như Cương đàn hặc rằng Nguyễn Hiển Dĩnh đã xâm phạm của công, giảm lính để nuôi đào kép hát. Vua Thành Thái vốn đang bực vì Nguyễn Hiển Dĩnh không gả con gái cho nên nhân chuyện này đã giáng ông hai trật.

Nhưng rồi một thời gian sau, Nguyễn Hiển Dĩnh lại được triệu ra Huế làm Thị lang Bộ Lễ rồi Án sát Bình Định, Bố chánh Khánh Hòa. Năm 1907, Nguyễn Hiển Dĩnh chán ngán cảnh quan trường nên đệ đơn xin về hưu. Lẽ ra về hưu phải viết bài biểu trần tình dâng lên nhà vua, nhưng Nguyễn Hiển Dĩnh chỉ gửi vẻn vẹn tám chữ:

"Tòng sự nhật cửu, thỉnh hứa hồi hưu"

(Làm quan lâu ngày, xin được về hưu).

Triều đình cho là Nguyễn Hiển Dĩnh ngạo mạn nên cho về hưu mà không tăng một trật nào. Vua chỉ phê năm chữ:

"Đái nguyên hàm hồi quán"

(Giữ nguyên chức về quê).

Nguyễn Hiển Dĩnh không hề bực tức, ông còn làm một bài thơ vịnh về chuyện này như sau:

Không răng nghĩ lại cũng không răng
Thua sút người ta một miếng ăn
Miễn đặng nguyên hàm nhai tóp tép
Không răng nghĩ lại cũng không răng.

Về hưu ông liền dựng một rạp Tuồng to ở giữa làng và thường xuyên tổ chức diễn Tuồng.

Năm 1924, vua Khải Định làm lễ mừng tứ tuần có mời Nguyễn Hiển Dĩnh ra Huế để soạn lại hai hồi vở *Tứ quốc lai vương.* Khi vào yết kiến, vua Khải Định nói với Nguyễn Hiển Dĩnh:

A Tuần Dĩnh! Ta nghe tiếng nhà ngươi nhất sinh khoái lạc, nhất sinh ngạo cốt! (Cả đời thích vui, cả đời rất ngạo).

Nguyễn Hiển Dĩnh mất vào tháng 10 năm 1926, thọ 73 tuổi: Sau khi mất, triều đình có tư giấy khôi phục hàm Tuần vũ cho Nguyễn Hiển Dĩnh. Vì thế dân quanh vùng và bạn bè của cụ thường gọi Nguyễn Hiển Dĩnh là Cụ Tuần An Quán.

Trong những năm làm quan ở nhiều địa phương khác nhau cụ Tuần An Quán không đem theo gia đình, nhưng cạnh ông luôn luôn có một đội Tuồng.

Về tác phẩm, Nguyễn Hiển Dĩnh đã soạn và cải biên chỉnh lý trên 20 kịch bản Tuồng, trong đó có nhiều vở xuất sắc còn lưu truyền hậu thế như: *Trương Đồ Nhục (Hồn Trương Ba da hàng thịt), Võ Hùng Vương (Ngoại Tổ dâng đầu), Lý Ân – Lang Châu, Giáp Kén – Xã Nhộng, Lý Mã Hiền, v.v...* Nguyễn Hiển Dĩnh được giới Tuồng ở Quảng Nam, Đà Nẵng suy tôn là Hậu Tổ.

B. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KỊCH BẢN TUỒNG CỦA NGUYỄN HIỂN DĨNH

Nếu như Tuồng Đào Tấn là đỉnh cao của Tuồng truyền thống (Tuồng thầy), thì Nguyễn Hiển Dĩnh lại có công lớn trong thể loại Tuồng đồ (Tuồng hài). Tuy nhiên, nói đến Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh người ta không thể không nhắc đến vở Tuồng *Võ Hùng Vương* – một vở viết về đề tài Quân Quốc với chủ đề tư tưởng phò vua diệt ngụy. Với Tuồng *Võ Hùng Vương* Nguyễn Hiển Dĩnh đẩy Tuồng Quân Quốc đến tột đỉnh của nó. Tuy thời điểm ra đời muộn hơn nhưng vở *Võ Hùng Vương* của Nguyễn Hiển Dĩnh vẫn luôn được xếp vào loại

kinh điển của Tuồng viết về đề tài Quân Quốc như: *Sơn Hậu, Triệu Đình Long, Tam nữ đồ vương, Đào Phi Phụng*... Cùng với *Võ Hùng Vương* Nguyễn Hiển Dĩnh còn sáng tác vở *Lý Mã Hiền* cũng thuộc dạng đề tài Quân Quốc.

Đặc điểm nổi bật nhất trong Tuồng hài của Nguyễn Hiển Dĩnh là nội dung phản ánh xã hội – thời đại mà ông sống là buổi giao thời, ở làng xã đầy rẫy những tệ nạn, bọn quan lại thì luồn cúi nịnh bợ, ức hiếp dân lành. Thế sự nhân tâm đảo điên rối loạn, số phận người dân thật muôn nỗi nhục nhằn. Hiện thực xã hội đó đã được Nguyễn Hiển Dĩnh tái hiện một cách sinh động và sâu sắc. Thông qua thủ pháp hài hước, các nhân vật của Nguyễn Hiển Dĩnh đã làm cho khán giả cười ra nước mắt.

Xã hội trong Tuồng *Giáp Kén - Xã Nhộng* thật là khủng khiếp, nào trộm cắp, đĩ điếm, buôn bán người, cường hào ác bá, con người sống với nhau bằng lừa lọc gian dối. Bọn quan lại thì chỉ thích kiện để kiếm ăn – "*Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ*", Nguyễn Hiển Dĩnh đã chế nhạo điều đó thật sâu cay:

Quan Huyện hỏi thầy Lại:

Chớ thầy đi khám vụ án mạng đánh nhau vỡ đầu ra sao?

Lại: *Bẩm quan! Tôi đến nơi thì thấy trên đầu nó vỡ ba lỗ, máu chảy lênh láng.*

Huyện: *Vậy thầy đã sức giải tên hung thủ ấy về đây chưa?*

Lại: *Bẩm có chứ! Nhưng xét ra thì là trẻ con bị quang sát chụp (tức là bị chốc đầu - XY).*

Huyện: *Quang sát chụp! Sao nó dám bảo là án mạng. Thầy không bắt cổ nó giải về đây cho nó kinh.*

(Ý Huyện nói là bắt cái người đã kêu với quan là có án mạng - XY)

Lại: *Bẩm quan! Tôi có truyền bắt đánh đòn nó, nó lại kêu rằng: Quan là cha mẹ có trách nhiệm chấp đạo an dân mà để con nó vỡ đầu ra, đau khổ mà không kêu quan thì kêu ai?...*

Huyện: *... Còn đám loạn luân thế nào?*

Lại: *Bẩm có loạn luân gì đâu! Chỉ có bầy lợn con nó trèo lợn mẹ mà thôi.*

Huyện: *Vậy mà nó dám báo láo là loạn luân?*

Lại: *Bẩm quan! Nó nói người ở chung với vật, nếu để lợn nó làm lộn xộn như vậy trẻ con nó bắt chước làm theo sẽ đi đến chỗ đồi phong bại tục xấu xa lắm.*

Huyện: *Vậy thì thầy bảo chúng nó làm chuồng cho xa mà nuôi.*

Lại: *Bẩm có chứ! Nhưng nó lại nói rằng nếu làm chuồng xa thì sợ kẻ trộm bắt mất. Tôi cũng không nói được nữa phải nói là: để về bẩm lại nhờ quan lớn xử cho.*

Huyện: *Hừ! Cái lũ ngạo thật!*

(Tuồng *Trương Đồ Nhục*)

Đương thời Tuồng *Trương Đồ Nhục* của Nguyễn Hiển Dĩnh được đánh giá rất cao bởi tính triết lý cũng như sự phê phán sâu xa của nó.

Bên cạnh những vở Tuồng hài mang nội dung phê phán những thói hư tật xấu của bọn quan lại và người đời, Nguyễn Hiển Dĩnh còn sáng tác nhiều vở mang màu sắc huyền thoại, dân gian, với nội dung khuyến thiện trừng ác như: *Lý Ân – Lang Châu, Nữ Vương xé nộm*... Tuồng *Lý Ân – Lang Châu* là một bài ca về lòng nhân nghĩa: Loan Xuân tuy đã bị chồng ly dị, lấy chồng khác, nhưng khi thấy chồng cũ bị đau ốm nàng vẫn xin với chồng mới được chăm sóc, lúc chết còn để tang. Người chồng mới không những không ghen tuông mà còn rất kính trọng nàng. Lý Ân (người chồng mới) nói với Loan Xuân:

Phu nhân: đã giữ tròn tấc dạ thủy chung
Thì ta đây lại lòng nào... Ta đây:
Nguyện xử trọn đôi đường tình nghĩa

Hoặc: *Thân ai như thân lấy mà thương*

Người chồng cũ là Lang Châu vô cùng cảm động trước thái độ của Lý Ân:

Người ăn ở thế này là:
Nhẹ thân cao quý nặng tình xót thương...

Mặc dù đang trong cảnh ngộ đói rét, nhưng khi thấy người hành khất bỏ xác bên đường, Lang Châu đã chẳng ngần ngại cởi tấm áo quí đắp lên xác cho người xấu số, chàng nói:

Cùng chung phận sương dầm tuyết gội
Luống chạnh niềm thỏ chết, cáo thương...

Có thể nói rằng các nhân vật trong Tuồng này đều đua nhau làm việc nghĩa.

Nguyễn Hiển Dĩnh tham gia chỉnh lý, nhuận sắc lại khá nhiều vở Tuồng cổ, tương truyền ông đã viết lại cả vở Tuồng hài *Nghêu Sò Ốc Hến, Phong ba đình, Tam nữ đồ vương, Hùng Văn, Hùng Võ, Tứ quốc lai vương...*

Đặc điểm nổi bật thứ hai là ngôn ngữ văn học kịch bản trong các vở Tuồng của Nguyễn Hiển Dĩnh. Dù ở dạng đề tài, chủ đề, thể tài gì – Dù là nhân vật chính diện hay phản diện, lời văn thơ đối thoại cũng như lời hát, ngôn ngữ của Nguyễn Hiển Dĩnh đều sắc xảo, gân guốc, có sự biểu cảm rất mạnh mẽ. Ví như:

– *Tao, giọt máu chảy hoài chẳng ráo*
Bay, lá gan nở biết chừng mô
Tao, bình sinh phú quí như hữu vô
Bay, bắc tử dĩ tảo thành phú quí.

(Tuồng *Phong ba đình* - Nguyễn Hiển Dĩnh soạn lại)

– *Thà sướng mồm sớm mắc lưới chồn*
(còn hơn)
Cam cúi trốt cũng trơ mặt khỉ.

(Tuồng *Tam nữ đồ vương*))

Hai cha con Xương Công bị nịnh thần vu oan, vua ngu muội không phân xử được chính tà. Con rể là Hùng Văn bị dẫn đi chém, Hùng Văn nói:

– *Song lệ giao thùy*
Thốn tâm như cắt
Những tưởng sử hay ghi, bia hay tạc
Nào ngờ, công đã uổng, danh lụi hư.

(Hát): *Riêng chắc mình, buộc chặt khư khư một cửa giá trong, ngọc sáng*
Nào hay nãi đứt lìa thoạt thoạt, nửa giờ trâm gãy bình rơi...

Xương Công nói:

Con ơi!
Hẹp xét, trách người gieo họa
Rộng suy, trời xuống tai ương
Chết như vầy, chết cũng sự thường
Sống chi đó, sống ra cóc mốc.
Trối mặc kẻ lòng sinh gai góc
(Ta đây)
Rộng thênh thênh mắng nhiếc khôn cùng
Miễn là ta tiết giữ trắng trong.
Gặp rứa rứa khóc cười thôi thế vậy...

(Tuồng *Hùng Văn Hùng Võ*)

Nguyễn Hiển Dĩnh mắng nhiếc bọn quan lại triều đình thông qua nhân vật Tú Loan:

– *Ta biết ý các quan:*
Văn bỉnh bút, chực hưởng ngày bình trị
Võ đề đao, lại nhác việc an bang
(Lạ thật hiện nay):
Giặc lăm le đến cướp cả giang san
(Vậy mà)
Cứ say đắm tiệc tùng nơi cấm viện.

(Tuồng *Tứ quốc lai vương*)

Viên Hòa Ngạn vừa tự cắt đầu mình vừa hát:

Giã cảnh, giã người, ba thước kiếm nhẹ nhàng, thân nhất tử,
Còn non, còn nước, chín tầng trời rạng rỡ cuộc trùng quang.

(Tuồng *Võ Hùng Vương*)

Nguyễn Hiển Dĩnh là một nhà soạn tuồng đầy cá tính, là một ông quan mà triều Nguyễn xếp vào loại "ngang ngạnh", "khẩu khí rất thâm thúy độc địa".

Ông viết về tên quan huyện:

Lấy của cậy ngọn roi,
Làm quan nhờ lỗ miệng...

(Tuồng *Nghêu, Sò, Ốc, Hến*)

Tuyết Thị ngỡ ngàng khi chồng không nhận mình:

Cả đời chuyên xả thịt, phanh thây
Bây giờ lại chắp tay lạy Phật.

Khi mất chồng Tuyết Thị khóc:

Ơi anh Trương ơi! Em đây:
Còn mong chi sống gửi nạc, thác gửi xương
Thảm nỗi bấy xác là chồng, hồn là Phật
... Lạ lùng thay, đổi thay lắt léo
Anh Trương ơi!
Rồi đây thời tim héo, gan khô...

(Tuồng *Trương Đồ Nhục*)

Đúng là ngôn ngữ của vợ chồng anh hàng thịt. Đọc đoạn trên ta lại nhớ đến đôi câu đối của cụ Tam Nguyên Yên Đổ:

Tứ thời bát tiết canh chung thủy
Ngạn liễu đôi bồ dục điểm trang.

Nguyễn Hiển Dĩnh được coi là một nhà hài kịch xuất sắc dưới triều Nguyễn. Nhiều tác phẩm của ông hiện nay vẫn được các nhà hát Tuồng trong cả nước trình diễn và khán giả rất yêu thích.

Trước kia Tuồng hài chỉ thấy xuất hiện nhiều ở miền Trung và miền Nam, ít thấy các gánh Tuồng ở miền Bắc trình diễn. Có lẽ vì ở miền Bắc đã có nghệ thuật Chèo. Tuồng hài, xét về mặt đề tài, cốt truyện, nhân vật, nội dung, tư tưởng, có những điểm giống như các tích Chèo. Khi trình diễn loại Tuồng này diễn viên thường ít sử dụng múa, nói và hát thường nhẹ nhàng hơn so với Tuồng cổ và Tuồng cung đình.

VÕ HÙNG VƯƠNG

NGUYỄN HIẾN DĨNH

Vở tuồng này chúng tôi sao chép lại từ bản in rônêô lưu tại Viện Nghiên cứu Sân khấu (Bộ Văn hóa Thông tin, ông Hồ Lãng chú giải).

TÓM TẮT NỘI DUNG

Vua chết, Võ Hùng Vương tiếm ngôi vua, hạ ngục Hoàng tử Bình Vương và đưa tên gian thần tay sai của hắn là Vu Tắc làm Tể tướng.

Tên vua ngụy biết lão quan Lý Huyền Minh là người trung chính, có uy danh, bèn bàn với Vu Tắc buộc ông phải gả con gái là Xuân Hương cho hắn.

Lão tướng Quách An Công đương ốm, nghe tin cho là Lý Huyền Minh đã phản bội, vùng dậy xách gươm đến định chém.

Sau khi hiểu nhau, hai ông bàn mưu cứu Hoàng tử. Hùng Vương làm vua bèn ra lệnh tha cho Bình Vương. Nhưng tên Vu Tắc tâu rằng nếu Bình Vương được thả thì rất có thể Viên Hòa Ngạn sẽ kéo quân về đánh triều đình. Vu Tắc bàn kế giam Bình Vương và gởi chiếu ra bảo nếu Viên Hòa Ngạn muốn cứu Bình Vương thì phải tự cắt đầu mình dâng về triều. Nhận được thủ cấp của ngoại tổ thì Hoàng tử cháu ngoại sẽ được tha.

Lý Huyền Minh và Quách An Công rất đau khổ phải cùng viết thư gửi trước cho Viên Hòa Ngạn khuyên ông hãy vì đại nghĩa mà thi hành chiếu chỉ vô đạo của Võ Hùng Vương. Một khi Hoàng tử được tha, hai ông sẽ lập tức bí mật đưa ra quan ải. Viên Trọng Oai sẽ quản lĩnh quan trấn, rồi họp quân về phục quốc.

Mưu lược được thực hiện. Nghĩa quân kéo về phạt ngụy. Nghĩa quân tiến công mạnh, Võ Hùng Vương lại phải ra đương đầu, nhưng cây đại đồng đao rất lợi hại và chuyên dùng của nó đã biến mất (Xuân Hương đã cho đánh cắp và giấu kín). Hắn vội dùng cây thương bình thường ra đánh với Trọng Oai và bị Trọng Oai hạ sát. Nghĩa quân toàn thắng, Trọng Oai cho lệnh rước Bình Vương về lên ngôi, non sông lại được thanh bình.

NHÂN VẬT
(Theo thứ tự có mặt ở sân khấu)

LÝ HUYỀN MINH
VU TẮC
VÕ HÙNG VƯƠNG
XUÂN HƯƠNG
QUÂN HẦU
THỂ NỮ
BÁ QUAN
NỘI THỊ
QUÁCH AN CÔNG
QUÁCH TỬ TRÌ
BÌNH VƯƠNG
VƯƠNG SỨ
LÝ CÔNG THÀNH
VIÊN HÒA NGẠN
NGỤY THỊ THỌ
VIÊN TRỌNG OAI
TỨ TRẤN TƯỚNG
ĐÔ SÁT QUAN
LONG NHƯƠNG
HỔ DỰC
SAI NHÂN
TÙY NHÂN
Và một số nhân vật phụ khác

HỒI THỨ NHẤT

DINH LÝ HUYỀN MINH

LÝ HUYỀN MINH:

Mưa hòa gió thuận,
Biển lặng nước trong
Bốn phương không nhóm kiến chờ mong.
Muôn dân thấy no cơm ấm áo.
Tiền triều chịu Gián đài chức lão [1]
Lý Huyền Minh vốn thật tên già
Lòng ngay so trăng nước rạng lòa
Tiết cứng ví bách tùng [2] vững chắc
Từ tiên đế [3] chầu trời khuất mặt
Nên Võ gia cướp nước lộng quyền.
Khiến non sông gấm vóc ngửa nghiêng.
Thành đất nước yêu ma tanh thối.

(Vậy mà lão phải a dua cùng với chúng nó để ôm giữ quyền lộc. Xấu cha chả!)

Không thẹn mặt chịu mình luồn cúi,
Luống đau lòng mang tiếng mỉa mai,
Hiềm đồng tình chưa có kẻ anh tài,
Nên dua ý phải theo loài gian ngụy.
Lơ lửng ngồi suy nghĩ,
Đà đến buổi chầu hầu.
Mau đến chốn long hầu [4]
Đặng nghe điều công nghị.

(Hạ)

---

1. Làm chức can gián vua của triều trước.
2. Người trượng phu cứ như cây bách cây tùng.
3. Vua trước.
4. Lầu rồng.

DINH THÁI SƯ

VU TẮC: Chức chủng [1] tể thật là cao quý,
Ta nay xưng Vu Tắc là danh
Phò Kiểng triều [2] chói lọi uy danh,
Nối Vu Thị rỡ ràng sự nghiệp.
Thì ta Miệng dồi mật người tin thiếp thiếp
Lòng giấu dao ai biết chi chi
Suốt đời thật giả thế khôn suy.
Nên chi
Hai chữ công danh mình đã tột
(Cổ nhân có dạy rằng: ở lành gặp lành, ở ác gặp ác)
Lấy nghĩa lý luận nghe rất tốt
(Những lành mà nghèo khổ, chi bằng ác mà giàu sang, bởi vậy nên ta...)
So thiệt hơn e cũng chưa nhầm,
Huống chi
Ai ở đời hưởng đặng tuổi trăm.
Chi bằng
Ta theo buổi hãy làm lát một (là hơn).

Nên trước khi lệnh tân quân còn làm tôi tiên triều, tôi thấy ngài ngôi cao chức cả, uy thế lẫy lừng, nên tôi hết lòng thờ phụng ngài. Khi ngài lâm bệnh nặng gần chết đi, thầy thuốc bảo có ai nếm thử phân ngài, nếu đắng thì cứu được, bằng ngọt chết không chữa nữa, thì tôi phụng mạng liền).
Nếm phân chẳng nài xấu tốt
(Sau ít lâu sau, ngài lại bị phát ung độc, nhức nhối ngài không ăn ngủ được; tôi phải hút cái ung độc đó ra mủ, ngài mới khỏi được là...)
Hút ung không nệ công lao
Nay ngài
Chín trùng lên nắm vững ngôi cao

1. Quan đầu triều.
2. Triều vua Cảnh Đế
Không hay, có lẽ đối là khôn suy (?)

Nên ngài
...Tấc công thưởng ta nhờ chức cả
Ôn lại chuyện xưa thú quá
Bỗng đà đến buổi chầu triều
Chính vị trên chúa xử xiêm Nghiêu
Âu là Sắp hàng dưới tôi chầu bệ Thuấn.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

VÕ HÙNG VƯƠNG:
Ý trời đã thuận
Lòng dân phải theo
Bốn phương đều nhuần đức Thuấn, Nghiêu [1]
Trăm quan lại đủ tài Y, Lữ. [2]
(Bá quan! Thì ta)...
Giữa trời thấy nghiệp rồng rạng rỡ,
(Nhưng mà)
Trong cung buồn gối phượng lẻ loi [3]
(Hỏi chứ)
Các quan ai có gái sắc tài?
Đặng cho trẫm vầy duyên cầm sắt. [4]

VU TẮC: (Dạ muôn tâu)
Xin Thánh hoàng soi xét
Cho thần hạ bày lời
Gián nghị quan có gái sắc tài [5]
Xuân Hương hiện đủ điều đức hạnh
Xin ngài mau hạ lệnh,
Đòi dâng đến nội cung
Trên chúa chắc vui lòng,
Dưới tôi đều thỏa dạ.

---

1. Vua Thuấn và vua Nghiêu là hai vua có ân đức nhất.
2. Y Doãn và Lã Vọng là hai tôi hiền tài.
3. Gối phượng lẻ loi, ý nói chưa có vợ.
4. Đàn cầm đàn sắt thường hòa âm với nhau, ý nói vợ chồng.
5. Chức quan can gián vua.

HUYỀN MINH:

(Quan Thái sư! Nay lệnh Thiên tử thiếu người nội trợ, phán hỏi ai có con đem dâng cho ngài, ông lại tâu dâng con tôi?)

VU TẮC: Vâng, thế mà ngài có con gái chứ?

HUYỀN MINH: Vâng, có thời có, nhưng mà nó còn dại lắm.

VU TẮC: Chứ con ngài được bao nhiêu tuổi rồi mà còn dại!

HUYỀN MINH: Nó mới có mười sáu tuổi, còn dại lắm.

VU TẮC:

Con quan mười sáu mà còn dại. Phải chi con dân dã thì đã được đôi ba mụn rồi đó. Thôi ngài hãy bằng lòng đi, sẽ là đường đường một vị Quốc trượng, vinh hiển biết bao, còn đòi thứ gì nữa kia chứ?

HUYỀN MINH: Dạ muôn tâu
Soi xét mong nhờ lượng cả
Hủ hèn riêng hổ phận tôi
Chức chính cung ngôi rất cao ngơi.

(Nhưng con gái thần,...)

Hàng tục tử [1] đức không xứng đức
Đời dễ thiếu gì trang quốc sắc
Lệnh xin truyền chọn kẻ thiên tài,
Kẻo đỉa đeo chân hạc [2] khó coi
Để cú đậu cành mai khó ngó.

HÙNG VƯƠNG: Á thôi!...
Khiêm tốn chớ nhiều lời đó
Nên hư đã rõ mặt người
Hạ sắc trước kim giai [3]
Gián nghị phong Quốc trượng [4]
Phú Thái sư lĩnh mạng,
Cùng triều sĩ vâng lời.
Chọn ngày lành tháng tốt đến nơi,
Rước Lý Thị Xuân Hương nhập nội.

(Hạ)

---

1. Đức thô tục, lời nói khiêm tốn.

2. Hèn mà làm bạn với sang, đỉa đeo chân hạc khỏi bàn đỉa rơi (Ý nói không xứng đáng).

3. Thềm vàng.

4. Ông già của vua.

DINH HUYỀN MINH

HUYỀN MINH: Khắp mình toát mồ hôi như xối
Đôi mắt lòa đom đóm bủa giăng.
(Lạ thật!)
Người lành sao (lại) gặp sự khó khăn?
(Ở ờ hay là)
Ý trời đã bày điều khéo khéo.

(Xuân Hương ra thấy Huyền Minh lo buồn, hỏi, v.v...)

XUÂN HƯƠNG: (Dạ, thưa cha chẳng hay)...
Triều nội có điều gì khó liệu,
(Mà) Phụ thân như có vẻ lo sầu?
Con chưa rõ tình đầu,
Cha khá bày cơ sự (cho con biết cùng).

HUYỀN MINH: (Số là) Hùng Vương sức tuyển trang mỹ nữ
Vu Tắc bèn tâu tiến ái nhi.

XUÂN HƯƠNG: Vậy cha có đành dâng không?

HUYỀN MINH: (Đành sao được!)
Nó cùng ta như dao thớt khác gì
Duyên với nó thuận hòa sao được
Khó trái lệnh cùng quân bạo ngược,
Nên chi... Luống ôm lòng nhiều nỗi tư lường
Bởi vì... Chúa trẻ còn vương vấn lưới hường
(Nên cha phải ẩn nhẫn mà thôi, chứ còn)...
Cha già dễ ngại ngùng oai cáo!

XUÂN HƯƠNG: Nhìn thấy cha ảo não,
Xui nên trẻ băn khoăn
Hỏi ông Tơ chắp mối sao không ngăn
Giận bà Nguyệt xe dây đà chẳng nghĩ
(Vậy mà con những mong gặp người)
Xứng giai ngâu để trao tơ kết chỉ,
(Ai ngờ)
Bị gian thần đành dập liễu vùi hoa
Bạc phước cùng thương nỗi cha già,
Vô duyên rất tủi đời con trẻ.

HUYỀN MINH: (Con không nên buồn)
Khuyên con hãy bớt cơn buồn tẻ
(Ta nên) Nhân cớ mà tính kế vuông tròn
(Con vào đó rồi)
Giọng oanh thường thỏ thẻ ngọt ngon
(Làm sao cho)...
Con rồng khỏi buộc ràng túng thiếu. [1]

QUÂN HẦU:(Thưa)Dạ! Thưa lão gia đặng hiểu,
Có văn võ triều thần.
Đem lễ nghi xa giá đến gần
Trước cửa hãy đợi chờ đón tiếp.

HUYỀN MINH: Ái nhi mau kíp
Vào chốn hậu đường
Thay áo xiêm theo tục lệ thường
Để cha...
Bày nghi lễ đón mời khanh tể.

(Xuân Hương hạ, Huyền Minh tiếp bá quan, v.v...)

HUYỀN MINH: Vội vàng làm lễ
Tiếp rước vào dinh.

(Các quan vào, mời trà...)

VU TẮC: (Thưa Thượng quan!)
Đã đến giờ hoàng đạo [2]
Tôi vâng lệnh đơn đình; [3]
Đem xa giá thân nghênh,
Rước công nương đăng điện.

HUYỀN MINH:
Vâng! Thể nữ! Thể nữ mau chỉnh chuyện
Gia đinh khá hộ tùng!
(Con làm sao cho)
Trong ấm êm nên nghĩa vợ chồng,
Ngoài gìn giữ vẹn niềm tôi chúa.
Nam Tôi chúa sao cho trọn đạo,
Ấy mới là vẹn thảo thờ cha.

---

1. Con của vua khỏi tù tội.
2. Ngày lành tháng tốt dùng để cưới vợ.
3. Sân đỏ (sân nhà vua).

XUÂN HƯƠNG: (Dạ, vâng vâng)

Nam Ghi lời dạy dỗ sâu xa.

(Con nói thật!)

Theo chồng đâu dám bỏ qua chữ tùy.

HUYỀN MINH: (Ừ, phu xướng phụ tùy, con thông hiểu lắm! ...hả hả... hay lắm!)

Nam Cảnh vu quy [1] kịp thì đúng lúc,

Vậy là Đẹp mặt già hẳn phúc nhờ con.

VU TẮC: (Dạ, bẩm bà)...

Đã đến lúc nghênh hôn

(Xin bà) ...

Lên xe về cung cấm.

XUÂN HƯƠNG: (Chào cha, cho con nhập cung).

HUYỀN MINH: (Thôi con đi. Xin chào liệt vị).

BÁ QUAN: (Xin chào ngài. Hộ vệ quân, áp xe!)

(Huyền Minh vào, thể nữ đem xe, Xuân Hương lên xe đi, v.v...)

XUÂN HƯƠNG: (Thán) Sắn nương cây ngọc [2] mầm tươi thắm,

Sao rọi sông Ngân vẻ sáng choang

Nếu trước dầu không người hiểu biết,

Vua trên miễn có dạ yêu đương.

Nam Bánh xe trăm lọng khoang khoang

Gió xuân hớn hở khắp đàng chiều ưa

Trăm năm duyên những kén lừa,

(Ai ngờ) Nửa giờ phút thấy gió đưa gác Đằng [3]

Nhón chân với hỏi chị Hằng [4]

Vì đâu xui khiến xích thằng buộc chân.

(Hạ)

---

1. Gái về nhà chồng.
2. Dây sắn dây bìm mà nương dựa cây ngọc, ý nói người thường mà được vua yêu.
3. Do câu thơ "Thời lai phong tống Đằng Vương các" ý nói may mắn gió đưa đến gác Đằng Vương.
4. Mặt trăng: vợ Hậu Nghệ bay lên mặt trăng hóa làm Hằng nga.

NỘI CUNG

VU TẮC: (Dạ!)

Thần bá quan vâng lệnh thánh quân,
Rước mỹ nữ về nơi tiền điện.

HÙNG VƯƠNG: (Thị thần!)

Thị thần vâng lệnh khiến,
Đưa nàng đến ly cung [1] (đây)

NỘI THỊ: (Thừa mạng!)

(Nội thị vào đưa Xuân Hương ra)

XUÂN HƯƠNG: (Dạ muôn tâu)...

Xét phận hèn luống những thẹn thùng
Kề hơi thánh xiết bao lo sợ
Nhờ chín bệ rộng lòng che chở.
Chúc muôn năm hưởng phúc dài lâu.

HÙNG VƯƠNG: (Các quan! Đều lui gót miễn chầu!)

Một nàng hãy ở đây hiệp mặt.

(Đẹp lắm!)

Hẳn thật giai nhân tuyệt sắc
Khác nào tiên nữ ra đời.
Dịu dàng thay mình hạc sương mai,
Đẹp đẽ bấy, mặt hoa mày liễu
Chốn đơn trì hạ chiếu,
Quyền Nhất hậu [2] vinh phong,
Hãy vào đây hầu hạ gần trong,
Đừng đứng đó xa xôi hơi cách.
Nàng thể rắn mồng năm lạch lạch
Ta như gà ức độ [3] o o.
Muốn đừng ngoài, ai dễ có cho
Kíp ra đó nàng đi đâu khỏi

(Ra chụp ôm Xuân Hương)

1. Cung phía nam, nơi vợ chính của vua ở. Vua có nhiều vợ nên lập nhiều cung, cung phía bắc gọi là khảm cung, cung phía tây gọi là đoài cung v.v...
2. Nhất hậu cũng là vợ chính.
3. Ức độ: Chưa hiểu nghĩa là gì.

Cái nguyện tam sanh [1] đã toại,
Lời thề thất tịch [2] không sai,
Giang tay lại trướng mai,
Hiệp mặt vầy màn liễu

(Hùng Vương dẫn Xuân Hương vào hậu trường)

(Hạ)

DINH QUÁCH AN CÔNG

AN CÔNG: Liệt giường chiếu khắp mình ốm yếu
Nát phổi gan trong dạ xốn xang,
Cũng vì giận đứa phản gian,
Nên nỗi chứng sinh trầm trọng.

(Bệnh của cha đây...)

Phải ngoại cảm thuốc thang (cũng) còn mọng
Vì nội thương khí uất (nên) nặng nhiều.

(Chẳng hay)

Mấy lâu nay công việc nội triều [3]
Con có biết thưa cho cha rõ!

TỬ TRÌ: (Xin cha)...

Bớt lo nghĩ, thuốc thang điều bổ
Mới nhẹ nhàng căn bệnh giảm thuyên.

AN CÔNG: (Vì cha)...

Việc mịt mù nên lòng lại thêm phiền
Con nói đi. May chi
Cha hiểu rõ bệnh liền chóng khỏi

(Cũng chưa biết chừng?)

TỬ TRÌ: (Cha dạy hết lời, con xin thưa)...

Cuộc đời thấy đổi thay hết nói,
Lòng người xem sâu hiểm khôn lường.

(Hiện nay Lý Huyền Minh cùng thằng Võ Hùng Vương là)...

---

1. Tiền sanh, bản sanh và hậu sanh (kiếp trước, kiếp này và kiếp sau).
2. Ngưu Nữ lưỡng tú, đêm thất tịch nhất tương phùng, ý nói sự gặp gỡ của đôi vợ chồng.
3. Trong triều.

Như tay chân khăng khít lạ thường.
Trải gan ruột mến yêu quá đỗi.
(Con thưa ra tiếng này...)
Cha chẳng nên giận dỗi.
Con mới dám tỏ phân.

AN CÔNG: (Không sao đâu, con cứ nói đi!)

TỬ TRÌ: (Số là nay Lý Huyền Minh đã)
Đưa con cùng Võ tặc để cầu thân
(Nên chi)
Chàng rể với ông gia tương đắc.

AN CÔNG: (Nổi giận)
Trận gió qua trước mặt,
Tiếng sấm nổ ven tai.
(Vậy mà lão tưởng)
Võ nên kêu tu chắc đặng hai,
(Ai ngờ)...
Hiền khí biết lòng không trọn một,
(Vậy mà)...
Xưa tiên đế tin làm rường cột,
Nay hung đồ toan kết cánh lống.
Đó đà ra mặt ngoan hung
Đây dễ thứ loài phản bội.
(Chứ ta đây)
Vật dù đổi lòng gì chẳng đổi,
Xương dù tan nhục gã không tan
Huy gươm báu vội vàng,
Trông Lý dinh thẳng chỉ.

TỬ TRÌ: (Thưa cha)
Nếu nóng giận cha già không nghĩ,
E nặng nề chứng cũ càng tăng.
Vỡ lở ra tai họa không ngăn,
Thiệt thòi lắm tổn thương nào ích (gì đây)

AN CÔNG: (Á thôi! Cha đây)...
Quyết trừ tên phản nghịch,
Chi ngại nỗi tử sinh!
(Thì bệnh của cha)...
Đặng thuốc tiên chứng cũng khó lành

Bây giờ

Căm loài quỷ bệnh liền tan hết.

TỬ TRÌ: (Dạ thưa)

AN CÔNG: (Á thôi!)

Thân già dù đến chết.
Đầu gã cũng không còn.
Bảo chớ làm khôn,
E khi thiệt mạng.

(An Công đá Tử Trì rồi vượt chạy. Tử Trì chạy theo sau.

An Công chạy tới dinh Huyền Minh)

DINH LÝ HUYỀN MINH

AN CÔNG: Huyền Minh đâu vắng dạng? Vắng dạng?

An Công đã đến dinh! Đến dinh!

HUYỀN MINH: (Uở này yêng)...

Lâu nay đương bệnh nặng chưa lành

Bây giờ đến việc gì quá vội (làm vậy hè?)

AN CÔNG: Sự lý không cần nói

Tội tình quyết chẳng tha.

HUYỀN MINH: Việc gì hãy phân qua.

Có chi mà vội thế?

AN CÔNG: (Được, vậy thì)...

Nghe lời ta kể lể,

Hạch tội gã rành rành (cho mà nghe!)

(Như ta cùng ngươi là)...

Hát khách

Bè bạn vẫn nặng tình...

Gan ruột đã cùng nhau khăng khít,

(Đến nay ngươi)...

Gian ngoan đành đổi tiết...
Mặt mày nào làm việc xấu xa!

HUYỀN MINH:

(Hát khách)

Nghe rất lạ lùng...
Chẳng chịu bầy lời sao hiểu được?
Nỡ nào nóng nẩy...
Khuyên cùng vuốt giận để phân qua.

AN CÔNG:

(Như ngươi là...)

Lấy sắc đẹp đãi người...
Vất bỏ một đời không nghĩ ngợi.
Bêu danh nhơ quá đỗi...
Dẫu rằng muôn thác khó kêu ca!

HUYỀN MINH:

(Á khoan! Tưởng việc gì, chứ việc đó...)

Hát khách

Rất nhọc lòng ta...
Bỏ tiểu tiết để lo điều cao cả
Hãy nghiêng tai đó, (nói nhỏ, v.v.)

(Ấy đó, xin yêng)...

Xét chân tình đừng nghe tiếng dèm pha

AN CÔNG:

(Ờ... ờ... Nói vậy, yêng là ông trời, ông phật, tôi dại, tôi dột, tôi dốt, tôi hư ha hả!)

Tẩu mã:

Cười lão quá điên rồ...

(Lạy yêng, lạy yêng, vậy là lão)...

Nóng nảy lửa rơm lòng nghĩ cạn.

HUYỀN MINH: (Không can chi nhưng mà...)

Tẩu mã

Khuyên yêng nên kín đáo...

Kẻo mà...

Hớ hênh tai vách [1] tiếng bay xa.

THỂ NỮ: Dạ! Dạ! Lão gia có việc gấp
Tai họa đã xảy ra,
Lão gia mau lo liệu,

---

1. Rừng có mạch, vách có tai: ý nói đề cao cảnh giác.

Nay Võ gia hạ chiếu,
Truyền giám sát Bình Vương,
Ba tôi nghe đã tỏ tường,
Nên khiến thưa cùng gia lão.

HUYỀN MINH: Khôn cùng ảo não,
Khó nỗi tư lường.
Lửa cháy mày nháy mắt khôn đương,
Tơ rối dạ trăm chiều khó gỡ.

AN CÔNG: Ngặt nghèo không xoay sở.
Lui tới những loay hoay.
(Hay là để tôi)
Liều mình vào ngục thất [1] ra tay
Gắng sức cứu ấu quân [2] thoát nạn

HUYỀN MINH: Chẳng nên tính hoảng
Phải để lo xa
(Yêng lo, tôi lo, lo... được rồi yêng ạ, bây giờ ta)...
Giả tiên hoàng di chiếu [3] đưa ra,
Rằng nhượng vị truyền hiền [4] còn lại
Vì ấu chúa [5] tuổi còn thơ dại
Chọn hiền thần [6] ngôi báu sửa cầm
(Yêng vào triều yết, yêng tâu rằng thủ chiếu của tiên quân [7] giao cho yêng nhưng lâu nay vì mang bệnh, nên chưa dâng lên được. Nay lành bệnh đem vào dâng, thế là nó phải tin).
Chính danh chàng nối nghiệp yên tâm
(Thế nào nó cũng...)
Che miệng thế tha tù làm nghĩa,

AN CÔNG: (Hay, ha hả...!)
Mưu kia rất giỏi, rất giỏi
(Vậy là ấu quân)...
Tội nọ khỏi mang, khỏi mang

---

1. Nhà tù.
2. Vua nhỏ.
3. Tờ chiếu của vua trước để lại.
4. Truyền ngôi cho người hiền đức mà không truyền cho con.
5. Vua trẻ nhỏ.
6. Tôi hiền.
7. Vua trước đã chết rồi.

(Nhưng mà chưa được)

Làm sao cho giống chữ tiên hoàng,
Vậy mới đặng tin lòng Võ Thị.

HUYỀN MINH:

(Có chứ, nhưng thủ chiếu của tiên hoàng còn nhiều ở nơi lão đây.)

Dấu vết hãy có nhiều bút ký [1]

(Bây giờ ta)

Tự dạng [2] so rập giả chiếu văn.

(Vậy thời)

Thiết án đốt hương đèn,
Thành tâm cầu thần phật.

(Yêng vái lạy để tôi viết cho!)

(Thiết án, An Công lạy, Huyền Minh viết, An Công vừa lạy vừa ngoảnh xem Huyền Minh viết, Huyền Minh bảo An Công lạy, khi viết xong, An Công vẫn cứ lạy, Huyền Minh gọi mới ngừng).

HUYỀN MINH:

(Tôi viết xong rồi, yêng xem thử có giống không?)

AN CÔNG: (Xem)

Ngộ thật, ngộ thật!
Rất in, rất in!
Như làm vầy ai lại chẳng tin.
Nhưng khó nỗi ấn đâu mà đóng?

HUYỀN MINH: Vật tuy là long trọng.

(Nhưng không khó lắm,...)

Ta cũng dễ xây xa.

AN CÔNG: (Ở đâu mà xây xa được?)

HUYỀN MINH: Báu vật của quốc gia,
Tồn tàng [3] nơi điện các.

AN CÔNG: (Coi yêng này)

Sao đà lờ lạc,
Nghe rất mơ màng

---

1. Nét chữ ghi lại.
2. Kiểu chữ viết lại.
3. Cất giữ.

Nói những chuyện xa đàng
Lấy đâu dùng trước mắt?

HUYỀN MINH:
(Có chứ, giờ thì ta...)
Đưa thể nữ vào cung tức khắc,
Bảo ái nhi [1] chờ lúc thâm canh.
Trộm ấn liền đóng gấp trao nhanh
Đưa yêng kịp tâu ngay kẻo chậm.

AN CÔNG: (Ở, ờ, hay lắm, hèn chi...)
Đứa con trước (yêng) đã ăn trầu gẫm,
(Thế mà tôi...)
Giận bạn, tôi quá nóng lửa rơm.
(Thôi thôi, vậy thì yêng...)
Phải lo gấp trong đêm!
Kẻo trễ e lỡ việc.

(Hạ)

NỘI CUNG

(Xuân Hương ngồi suy nghĩ, Hùng Vương đương say, đi ra nhìn Xuân Hương say đắm đuối)

HÙNG VƯƠNG: Song the lấp ló hồn thu nguyệt, [2]
(Làm cho)
Vẻ ngọc long lanh ánh mỹ nhân.

(Lại ôm Xuân Hương, v.v.)

(Này này)
Đền trường sinh vai dựa cho gần,
(Rồi) Câu giai lão miệng ngâm ngõ thích.
(Hãy uống rượu với ta cho vui nào. Hảo thú vị a!)

XUÂN HƯƠNG:
(Tâu bệ hạ, như bệ hạ thế này đã đáng).
(Xướng) Vận nước ngôi trời thay bửu lịch. [3]

---

1. Con yêu.
2. Người đẹp.
3. Niên lịch của đời vua; chuyên dùng làm ngôi vua.

HÙNG VƯƠNG:

(Chứ ai thay tên đứng trên bửu lịch hả?)

XUÂN HƯƠNG:

(Tâu! Bệ hạ, chứ còn ai vào nữa).

HÙNG VƯƠNG: (Ừ, đúng lắm, vậy ta cùng nàng...)

Xướng Thề non hẹn biển đượm xuân tình.

XUÂN HƯƠNG: *(Xướng)*

Nay mừng phỉ thúy duyên vầy vũ,

HÙNG VƯƠNG: *(Xướng)* (Ta chúc cho hậu sẽ được năm mười mụn)

Mai thấy long lân mộng trổ sinh [1]
Trống ba dài nghe đã sang canh
Giường một gối vào cùng chung giấc.

(Hùng Vương, Xuân Hương ngủ, Xuân Hương dậy trộm ấn đóng, v.v...)

XUÂN HƯƠNG: Mê hồn bướm nó đà say ngất,

(Âu là) Trộm ấn rồng ta gấp đóng nhanh
Kịp đưa lại tư dinh,
Kẻo trễ e ngộ sự.

(Trở vào đưa chiếu vua cho thể nữ rồi trở lại giả nằm ngủ mê. Hùng Vương tỉnh dậy).

HÙNG VƯƠNG: Giấc mộng suốt canh tàn nghiêng ngả

(Sáng rồi đây...)

Phương Đông bừng lửa dậy sáng trưng

(Hậu! Dậy, dậy, sáng rồi!)

Chốn nội dinh Nhất hậu lui chân.

(Nội thị! Ra mà truyền...)

Nơi đại điện bá quan đủ mặt.

1. Sinh con hiền.

TRIỀU ĐÌNH

AN CÔNG: (Dạ, muôn tâu...)
Trước ốm nặng thiếu chầu phụng khuyết [1]
Nay bệnh lành đến yết long nhan [2]
Cúi đầu trước ngai vàng,
Chúc tân quân vạn tuế. [3]

HÙNG VƯƠNG: (Quốc lão, ta chào)
Trước sân miễn lễ,
Trên ghế yên ngồi.
(Thị thần!)
Mở tiệc cùng quốc lão [4] vầy vui
(Đặng cho ta...)
Mừng tôi cũ tân triều [5] đông đủ

AN CÔNG: Cúi dám bày lão hủ [6]
(Xưa) Vâng di chỉ tiên hoàng [7]
Ngày tân quân sửa trị ngai vàng
(Vì thần lâm bệnh, nên không dâng lên được, nay vừa lành bệnh nên phải)
Đem di chỉ gấp dâng gác tía.
(Để ngài được rõ thêm).
Cần nối nước rõ mình danh nghĩa
Thuận lòng trời đẹp dạ thần dân,
Càng chói ngời minh đức tân quân,
Thêm sáng tỏ công tân cố chúa [8].

HÙNG VƯƠNG: (Tương lai!) *(Xem chiếu, đọc...)*
Thừa thiên hưng vận,
Hoàng đế chiếu viết,

---

1. Cửa nhà vua có chạm khắc hình chim phượng.
2. Mặt rồng, chỉ vua.
3. Vua mới muôn tuổi.
4. Quan già có công với nước.
5. Triều mới.
6. Lão già ngu dốt (lời khiêm tốn).
7. Sắc chỉ của vua trước để lại.
8. Vua đã qua đời.

Tri tử mạc nhược phụ,
Trị quốc tất đắc nhân.
Truyền tử truyền hiền, đương quy hồ thời nghĩa.
Vi quân vi phụ minh tuấn ư tư thân.
Ấu bình cô tử
Rất khả dĩ quân.
Nghi biệt trạch hiền thần,
Nhi thọ dĩ đại bửu.
Đặc hoàng bá cáo
Hàm sử văn tri.

(Như vậy là...)

Tiên quân tâm sự vô tư,

(Nên chi...)

Ngã quốc sơn hà hữu chủ [1]
Vâng mạng trời giữ nước,
Hoàng đế viết chiếu ra
Biết con ai bằng cha,
Trị đời người đáng mặt
Truyền con hay truyền hiền,
Thời nghĩa cần phải xét.
Làm vua và làm cha
Tư tân đâu có đặng,
Hẳn Bình Vương còn thơ
Không thể trao gánh nặng,
Chọn tôi hiền đứng đắn,
Trao ngôi báu vững vàng
Nay bá cáo rõ ràng
Để mọi người đều biết.

(Như Bình Vương là...)

Dại dột hết phương dạy dỗ,

(Nên chi tiên quân...)

Dửng dưng không dạ thương yêu.

(Thị thần!)

Hãy đòi giã vào triều
Rồi sẽ tha cho đó

(Nội thị lĩnh mạng đòi Bình Vương vào triều)

---

1. Sông, núi nước ta có chủ.

BÌNH VƯƠNG: *(Tay cầm bầu rượu giả say)*
Gông khỏi mang trên cổ,
Xiềng không mắc dưới chân.
Nghe có lệnh phải vâng,
Chạy vào đây lạy bố.

VU TẮC: (Say sưa tất tả hoài!)

BÌNH VƯƠNG: Hôm qua say quá độ,
Hôm nay quá độ say.
(Ơ... ơ...)
Đất trời đảo lộn hay hay,
(Mà còn)
Người ngợm ngổn ngang khéo khéo.
Ấy ai hèn ai yếu,
Mà ai kém ai thua?

VU TẮC: (Say sưa tất tả hoài!)

BÌNH VƯƠNG: (Ủa hay!)
Rượu mỗ thèm, tiền mỗ, mỗ mua
Ai cho mỗ mà hòng nhiếc mắng!

HÙNG VƯƠNG: Thấy mặt ghét cay ghét đắng,
Nghe lời thêm bẩn thêm hôi
Sá chi những đứa mồ côi.
Đuổi quách đừng cho thấp thoáng.

VU TẮC: (Khoan! Quân hãy giam lại, chờ có lệnh lại sẽ hay).
(Dạ, muôn tâu...)
Xin đèn trời soi sáng
Cho lời tục tâu qua,
(Tuy rằng)
Thánh hoàng đà rộng lượng hải hà [1]
(Nhưng mà)
Viên công vẫn nắm quyền quan trấn.
(Bệ hạ tha Bình Vương ra đó, e khi)
Tình ông cháu đồng lòng thù hận,
Việc nước nhà có lẽ khuynh nguy.

1. Lượng rộng như sông như biển.

(Xin ngài sai sứ ra truyền cho và rằng, nếu như
Bình Vương dù muốn vẹn thân thi [1])
(Thì ngài truyền...)
Ngoại tổ phải đem dâng thủ cấp [2]
(Thần đây)
Hẹp xét, hổ còn tri thấp,
Rộng suy nhờ có lượng cao
Vì lo sợ xiết bao,
Phải tỏ bày cặn kẽ.

HÙNG VƯƠNG: Trủng tể lời tâu dưới bệ [3]
Quả nhơn ý hiệp vẹn ngai
Thị thần: bút chỉ đây!

(Viết chiếu, v.v...)

(Vương sứ! Ngươi ra mà truyền cho Viên công hãy chịu khó đối với Bình Vương, với trẫm!)
Dâng đầu ông trung nghĩa vẹn hai.
(Có cậy mới)
Toàn mạng cháu ân tình trọn một.

VƯƠNG SỨ: Lệnh vua truyền đột ngột,
Phận tớ dám phiền hà!
Liều chết bước chân ra
May còn thì trở lại.

(Bãi triều)

DINH LÝ HUYỀN MINH

HUYỀN MINH: Rất kinh hãi, rất kinh hãi,
Quá bi thương, quá bi thương
Tưởng người đã thoát khỏi lưới hường [4]
Hay chúng lại còn lê độc [5] rắn,

1. Thân thể thi hài.
2. Đầu người.
3. Quan đầu triều (Thái sư).
4. Lưới để vây bắt chim hường.
5. Độc, có lẽ đổi là nọc.

AN CÔNG: (Khi tôi dâng chiếu cho nó xem, tôi thấy)

Xuôi tai đã có phần may mắn.

(Ai ngờ thằng quái kia)...

Chọc nách gây ra chuyện lôi thôi

(Việc này chắc là...)

Ngoại tổ nghe máu hận thêm sôi

(Thôi thì)

Ấu chúa ắt gươm thù khó tránh!

HUYỀN MINH: Đã không phương tính.

Đành chịu thế thôi.

Chúa muốn còn thì phải mất tôi

(Bây giờ ta...)

Thư kíp gửi tâu bày cạn lẽ

(Để nhờ ngài nghĩ thấu lý đạt tình).

AN CÔNG: (Không còn mưu chi sao yêng?)

HUYỀN MINH: (Hết nước rồi yêng ạ)

AN CÔNG: (Tội nghiệp quá, phải chi mà) ...

Thay thế được già nguyền chẳng nệ,

(Chứ còn)

Đành đoạn vầy, tình gẫm quá thương.

Ta lại khuyên ngài tự cắt đầu sao?

HUYỀN MINH:

(Ủa hay, yêng biết thương, chứ tôi không biết thương hay sao?)

(Nhưng mà) ...

Nghĩ suy vốn đã cùng đường,

Khốn khổ chẳng qua vì cảnh.

AN CÔNG: (Thôi, yêng viết thư đi!)

(Huyền Minh lấy giấy viết rồi ngừng)

HUYỀN MINH:

Ngừng bút thơ [1] chạnh lòng son canh cánh. Đượm dòng quyên [2] hòa nét mực chan chan. (Ngoại tổ ơi!)

Xa xôi xin tỏ nỗi can tràng.

(Chứ không phải là chúng tôi)

---

1. Ngòi bút viết chữ nho làm bằng lông thỏ.
2. Nước mắt chim cuốc.

Nhẹ nhàng dám xem thường tính mạng
(của ngài đâu).

(Xong rồi, yêng hãy xem đi rồi ký vào!)

AN CÔNG: Nhìn thấy ruột chín chiều đứt đoạn,
Ký vào thư mấy chữ không đành.

HUYỀN MINH: (Thôi, yêng, hãy dằn lòng ký đi)

AN CÔNG: (Phải ký, ký để cho...)
Người chết đi nghiệp cả mới thành,
Ta sống lại tài hèn quá hổ.

HUYỀN MINH:
(Công Thành con!)
Lĩnh tâm thư ra đó,
Trình ngoại tổ đặng tường.
(Rằng hai ông đây)
So điều hơn sự thiệt đã cùng đường,
Vì nước bí cơn nghèo đành nuốt lệ.

CÔNG THÀNH: Vâng lệnh gian nan nào nệ
Mau chân tin tức được thông.
Đình trung [1] từ giã hai ông,
Lộ thượng [2] ruổi rong một tớ.

AN CÔNG:
(Bỗng tức giận) (Anh! Khi giữa triều thằng Hùng Vương vừa truyền tha lệnh ấu chúa, có cái thằng nào ở bên tay tả, nó tâu ra việc này vậy yêng?)

HUYỀN MINH:
(Yêng này lẫn rồi, thằng Vu Tắc là thằng đầy tớ ruột của thằng Hùng Vương mà không biết sao?)

AN CÔNG: (À, quái nỗi cái thằng...)
Lưỡi mồm nọ độc thay cho chứ.
(Nó làm cho...)
Đầu cứng kia rụng chắc đi rồi.
(Phải chi mà...)
Đương buổi này mà gặp mặt tôi

---

1. Trong đình.
2. Trên đường.

(Nói thiệt)

Phanh thây gã mới là đỡ giận.

Tắc, tắc, tắc ảy ảy)

(Câm, v.v...)

HUYỀN MINH:

(Yêng tĩnh nào! Chôi ôi, yêng câm rồi!)

(Bởi vì)...

U uất sẵn bệnh căn còn vương vấn,

(Nên chi...)

Thất thinh vì nộ khí quá chất chồng [1]

(Yêng ơi!)

Miệng mồm dù ú ớ chẳng thông

(Dù có câm nhưng cũng chưa đui chưa điếc)

Tai mắt hãy thấy nghe chưa hết.

(Thì thôi)...

Cũng muốn mình này cho chết.

(Nhưng không được...)

Chẳng qua trời để mà hành.

Quân! Mau phò lại tư dinh!

Mời lương y điều trị.

(Quân dìu An Công về)

(Hạ)

HẾT HỒI I

1. Thất thinh, mất tiếng (câm).

HỒI THỨ HAI

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

LÝ CÔNG THÀNH:

Người đông đất rộng,
Dân mạnh nước giầu
Bốn cõi mừng rảnh việc binh đao,
Trăm họ thảy vui nghề cày cấy.
Cùng Gián nghị hết lòng tin cậy,
Tôi nay xưng danh Lý Công Thành.
Tạc lòng khăn thìn hai chữ trung thành
Ghi dạ nắm giữ một niềm nghĩa khí.
Vân tâm thư Gián nghị [1]
Trình ngoại tổ Viên công
Sấp lưng từ chốn kinh trung [2]
Nhẹ gót trông chừng quan ngoại. [3]

(Hát nam)

Quan ngoại đưa tin khẩn cấp,
Dạ phập phồng nguy ngập khôn xoay.

(Tôi rất lo cho ấu quân tôi)

Tử sinh như trở bàn tay,
Chỉ trong giây phút rủi may khôn lường.

(Quái cho quân gian tặc thiệt!)

Rập lưới hòng đủ phương sắp đặt.

(Nó làm cho người ta...)

Thoát mặt mày, mặt khác phải vương.

(Hạ)

---

1. Thư riêng của quan Gián nghị.
2. Trong kinh đô.
3. Ngoài ải.

NHÀ VƯƠNG SỨ

QUÂN HẦU:

(Sao bữa nay ông đi chầu về, ngó bộ ông rầu rĩ ý ôi vậy ông?)

VƯƠNG SỨ: (Các chú ơi, số là...)

Nay có chiếu nhà vàng,

(Sai tôi) Đi sứ ngoài ải tía.

QUÂN HẦU: (Ô hay! Đi sứ thì sướng chứ, sao ông lại buồn?)

VƯƠNG SỨ:

(Đi sứ nước nào kia, không nhiều thì ít cũng có ngọc ngà châu báu, chứ còn đi sứ ngoài ải Viên ngoại tổ này thì khổ to, các chú ạ).

QUÂN HẦU: (Thưa ngài sao vậy?)

VƯƠNG SỨ:

(Các chú không rõ, chứ ông ngoại tổ này với lệnh tân quân đây trước còn làm tôi tiên triều, hai ông mỗi khi nhập triều gặp nhau thì như...)

Dùi với mõ khua nhau lia lịa,

(Nay lệnh tân quân lại sai tôi ra truyền cho ông ấy đi cắt đầu đem về dâng cho ngài. Tôi nghĩ: ra mà mời ông ấy về thăng quan tấn chức cũng còn khó, huống chi bảo ông cắt đầu. Tôi chắc rằng tôi đến đó, ngoại tổ mà thấy tôi cũng như...)

Hổ thấy muông xé xác liền liền,

QUÂN HẦU: (Vậy thì ông từ chức đi)

VƯƠNG SỨ:

(Các chú nói quá, có chữ quân sứ thần tử, thần bất tử bất trung. Nếu không đi)

Gươm kề cổ sao yên?

QUÂN HẦU: (Vậy thì đi!)

VƯƠNG SỨ: (Đi thì)... Nón không đầu để đội

(Chết đi các chú ơi!)

QUÂN HẦU:

(Thưa ông, không hề chi đâu, con nghe tiếng ngoại tổ)

Người độ lượng có đâu đến nỗi

(Ngài có giận là giận tân quân kia chứ! Còn ông, chắc ngài xem ông cũng như thiên lôi sai đâu đánh đó, ngài có chấp gì ông).

Việc cừu thù không phải tại ông.

VƯƠNG SỨ: (Chú mày nói tôi nghe cũng có lý)

Một sống trong muôn thác còn mong.

(Vậy thì các chú dọn bàn, sắm rượu hương đèn đây, đặng tôi)

Nén hương đốt mười phương [1] cầu khấn

(rồi ra đi hè!)

(Thiết hương án v.v...)

VƯƠNG SỨ: *(Vái)* (Nam mô a di đà phật!)

Lồng lộng vái đất trời xin chứng,
Minh minh cầu thần phật xét soi.
Tôi hiền lành chẳng biết hại ai,
Lệnh sai khiến không đi phải tội.

(Nhờ ơn trời phật, ơn thánh thần)

Khuyên ông ấy đừng nên giận dỗi,
Tha tôi về cho được hoàn toàn.

(Tôi xin)

Bán vợ con, bán hết ruộng vườn,
Vật bò lợn, vật luôn trâu ngựa,
Để trời phật say sưa một bữa,
Gọi đáp đền cung kính tấc thành.

(Xin ngài cho tôi xin một keo. Khất âm dương vi tín)

Nếu mà tôi giả dối chẳng thật tình,

(Xin ngài)

Vật hộc máu chết liền tức khắc

(Gieo tiền, được, v.v...)

(Ngài cho rồi các chú ơi!)

Mừng quá quắt, mừng quá quắt!
Sướng gớm ghê, sướng gớm ghê!

(Thôi dọn, dọn để ta...)

Cùng nhau vui rượu thịt no nê
Rồi ta sẽ lộ đồ giong ruổi.

QUÂN HẦU:

(Dạ thưa ngài, con nghĩ ông thánh đặt ra chữ kiệm thật là hay)

---

1. Mười phương là Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, trên, dưới.

VƯƠNG SỨ: (Ừ ừ làm sao?)
QUÂN HẦU:

(Dạ thưa, thánh đặt ra chữ kiệm có bốn chữ nhân là người, một chữ nhân đứng một bên, một chữ nhân nằm trên đầu, lại hai chữ nhân ở dưới chân, mà hai chữ nhân lại ngang nhau.)

VƯƠNG SỨ: (Thì nghĩa làm sao chứ?)
QUÂN HẦU:

(Nghĩa là *Nhân* hữu tôn ti, khẩu vô thượng hạ, người thì có dưới có trên, có lớn, có nhỏ, nhưng cái miệng thì ngang nhau, có nghĩa là ai cũng phải ăn như nhau cả. Vậy con muốn ngài cho thầy trò ta cùng nhau xì xà cho nhanh rồi còn đi).

VƯƠNG SỨ: (Được, ta vừa uống rượu vừa chúc mừng nhá!)
Mừng là mừng chuyến đi có may không rủi,
Mừng là mừng chuyến đi chẳng mất mà còn.
Mừng chúng ta khỏe mạnh luôn luôn,
Mừng chúng ta sống lâu mãi mãi
Mừng cô bác tai qua nạn khỏi,
Mừng bà con phước lắm lộc nhiều,
Mừng nơi nơi đất rộng phì nhiêu,
Mừng xứ xứ tằm tơ tươi tốt.

VƯƠNG SỨ: (Thôi, sửa soạn mà đi!)
Quẩy hành trang [1] nhẹ gót,
Chỉ quan ải băng chừng.
Miệng lâm nhâm vái với quỷ thần,
Điều may mắn nhờ củng phù hộ.

(Hát nam)
Phù hộ nhờ ơn che chở
May mà còn gặp vợ gặp con,
(Trời ơi, sao mà)
Tiếng chim quạ quạ kêu dồn [2]
Dường như thúc giục gọi hồn ma đi.
(Thôi thôi)
Khóc than than khóc làm chi.
(Ta cũng đánh liều đi)
Sống thì ăn lộc chết thì bỏ thân.

---

1. Hành lý.
2. Quả qua, chưa rõ là giống chim gì.

QUAN ẢI

VIÊN HÒA NGẠN:

Tiền Thái triều quốc trượng chí thân,
Viên Hòa Ngạn quyền phong trụ quốc [1]
Đắp thành nghiêng trải mật,
Bồi lũy mỏng nung gan.
(Từ lão ra trấn đến nay, nói cho phải...)
Cung treo trăng [2] ải tắt khói lang
Gươm [3] đổi nghé đầm không tiếng nhạn.
(Lão lại được một trai)
Vui dưới gối việc đà đủ vạn [4]
(Còn mụ ở nhà cũng còn khỏe)
Sánh trong gương bóng hãy chung hai [5]
Xét đạo nhà vừa đẹp mắt, tai;
(Nhưng) Gẫm việc nước như bào gan dạ
(Ừ thì) Từ tiên đế cõi đời từ giã,
Xui Võ gia bệ ngọc tranh giành
(Lão đây)
Trừ gian thần toan tuốt lưỡi gươm linh
(Nhưng lại)
Sợ ấu chúa mắc vòng hệ lụy

QUÂN: *(Thưa):* (Dạ!)
Có người nhà Gián nghị
Xin ra mắt tướng công.

HÒA NGẠN: (Cho vào)

(Công Thành ra)

CÔNG THÀNH: Vâng tâm thư từ chốn kinh trung
Trình ngoại tổ xem tường ý hạ

---

1. Rường cột nước nhà.
2. Treo cung không dùng, khi có giặc thì lấy phân chó sói đốt, lửa khói bay lên cao để báo hiệu có giặc, ải tắt khói lang, ý nói thái bình.
3. Gươm không dùng đem đổi con trâu nghé để cày.
4. Thừa hoan tất tạ, vui dưới gối, ý nói có con.
5. Vợ chồng còn song toàn.

HÒA NGẠN:

(Đưa xem!) *(Xem ngoài bì nói)* : à thư của yêng Gián nghị và yêng Quách An Công gửi cho ta đây, hay a!)

Bấy lâu những vắng thông tin cá
Bây giờ mừng gặp được thư nhân

(Xinh a! hả hả)

Chúc hai yêng thân thể đều an,

(Hay lắm!)

Ngoài ngàn dặm tâm tình được rõ.

(Hòa Ngạn xem thư, bỗng nhiên sững sờ suy nghĩ, v.v...)

NGỤY THỊ THỌ:

Thưa ông, chẳng hay..
Có điều gì khốn khó,
Mà người lại băn khoăn?
Xin ông hãy tỏ phân,
Cho mụ nghe tường tận (với nào)

HÒA NGẠN: (Mụ coi thư hai yêng gửi cho lão việc này đây)

Nói ra thì quá cấn,

(Nhưng)

Nín đi cũng chỉnh khôn.

(Số là)

Hùng Vương truyền tha chết hoàng tôn.

(Ai ngờ)

Vu Tắc tấu ngại còn ngoại tổ.

(Nên thằng Hùng Vương sai sứ ra truyền cho ta, nếu như)..

Muốn cháu cho còn số [1]
Thì ông phải liều mình.

THỊ THỌ: (Vậy thì thư hai ông gửi bảo thế nào?)

HÒA NGẠN: (Hai ông khuyên ta phải)

Cắt đầu nạp về kinh!

THỊ THỌ: (Vậy ông nghĩ thế nào?)

HÒA NGẠN: (Còn nghĩ thế nào nữa, lão đây vẫn)...

Vui lòng nào có ngại!

THỊ THỌ: Xin ông nghĩ lại,
Cho mụ thưa qua,

---

1 Còn số là sống, hết số là chết.

Vợ con đây dù chẳng nghĩ tình nhà,
(Nhưng mà)
Non sông đó chưa trả xong nợ nước.

VIÊN TRỌNG OAI: Thưa cha, như quân bạo tặc này là nó
Giết người chẳng động gươm ba thước
(Ai đi) Cha...
Giằng tay đành chặn sức muôn binh!
(Xin cha cho chúng con)
Kéo nghĩa kỳ hỏi tội súc sinh
Trừ bạo tặc cứu nguy ấu chúa.

TỨ TRẤN: (Thưa ngoại tổ, phân như lời lệnh công tử là phải lắm)
Chúng tôi thảy ôm lòng uất nộ.
(Ngài hãy cho chúng tôi)
Cùng nhau đều ra sức diệt thù.
(Chứ chi phải...)
Nhọc tay người đến nỗi đoạn đầu,
(Chúng nó lại)
Khinh mặt tớ là phường bất lực.

HÒA NGẠN: (Không nên đâu, bởi vì các ngươi)
Cạn hẹp những nóng lòng rạo rực.
(Mà các ngươi nói vậy thôi, các ngươi biết đánh, chứ ta lại không biết đánh sao? Nhưng ta thử hỏi đánh, nó có để cho điện hạ yên thân không? Nên chi ta)...
Lợi hại cần tính việc sâu xa
(Các ngươi nghĩ xem? Ừ thì...)
Đem bảy chục dư tóc bạc tôi già,
(Mà mà)
Đổi mười lăm tuổi đầu xanh chúa trẻ,
Còn đòi đợi nào nữa chứ?

TRỌNG OAI: (Nhưng sau khi cha chết rồi, nó có chắc tha Điện hạ không?)

TỨ TRẤN: (Chúng tôi tưởng chắc nó không tha đâu)

HÒA NGẠN: (Lão tin chắc là nó phải tha. Mặc dù nó là ngụy chúa nhưng nó...)
Thất tín sợ thần dân khinh dễ
(Buộc nó phải...)
Giả tâm làm nhân nghĩa thứ tha.

(Hai ông bạn già của ta sẽ đưa Hoàng tử đi lánh nạn và các ngươi phải)

Tiếp đón liền cứu chúa lánh xa.

(Chứ chậm thì e chúng nó)

Sẽ tìm cách gây nên tai biến

THỊ THỌ: (Á ông ơi, như ông đã quyết lòng)

Thế Hán chúa noi gương Kỷ Tín [1]

(Khiến mụ đây lại...)

Thành hoài nhân hóa đá vọng phu [2]

TRỌNG OAI: (Ôi cha ơi, như cha làm vậy là)

Vẹn niềm trung, nêu gương sáng ngàn thu,

(Đau ruột con lắm cha ơi!)

Mếch [3] đạo thảo, thắt ruột tằm mấy đoạn.

QUÂN HẦU: (Dạ thưa):

Thưa lão gia đặng hẳn,
Có ngụy sứ đến nơi.
Phải vào xin lệnh tướng đài [4]
Truyền lại cho thành thủ ủy [5].

(Chư tướng vào, Trọng Oai tỏ vẻ căm thù, v.v...)

HÒA NGẠN: (Các ngươi không được ồn ào trái lệnh ta mà chết, chừ mụ, các con phải nghe lời ta.)

Đừng nghịch ý làm cho bại sự,
Phải tùng ngôn mới đặng thành công.

(Thị Thọ, chư tướng khóc)

HÒA NGẠN: (A thôi thôi!)

Gác thương đau, khuyên đó khá dằn lòng,

(Chư tướng! Ấy)

Đều yên lặng, cho sứ vào tạng mặt.

(Quân đưa Vương sứ vào, Vương sứ sợ và lên tiếng "Dạ" v.v...)

---

1. Kỷ Tín đời nhà Hán hy sinh để cứu chúa
2. Người vợ trông chồng lâu quá hóa thành đá.
3. Mếch: có lẽ đổi là nếch.
4. Chủ tướng.
5. Quan giữ cửa thành

HÒA NGẠN: (Sứ hề!)

Ngoài ải núi sông xa dằng dặc,
Trong triều tin tức vắng mịt mù.
(Hỏi chứ) Việc gì đến quan đầu? [1]
(Nào nào) Nhà ngươi bày sự thiệt
(Cho ta nghe thử nào!)

VƯƠNG SỨ: (Dạ, xin ngài xét cho tôi!)

Phận thấp thỏi, việc lớn lao nào biết.
Đường xa xôi, lệnh bắt buộc phải đi.
Thiệt việc chi không biết việc chi
Có chiếu chỉ (xin) người xem chiếu chỉ.

HÒA NGẠN: (Có chiếu hè, nào!)

(Cầm chiếu xem, v.v...)

Xem thấy rất nên kỳ dị.
Gẫm thôi bỗng khiến bật cười.
(Sứ, ta hỏi ngươi, ừ thời.)
Tha Bình Vương (là) phải lẽ với đời
(Can chi)
Bắt Hòa Ngạn dâng đầu cho chúng?
(Là nghĩa làm sao?)

VƯƠNG SỨ: (Dạ, lạy ngài, tôi không rõ).

HÒA NGẠN: (Lão biết, biết rồi)

Muốn ta chết để cho chúng sống
Nếu ta còn là chúng khó còn
(Được, ta chết cho chúng biết Hòa Ngạn này)
Tay cắt đầu là gan lớn tày non,
(Rồi đây)
Miệng truyền miệng sẽ tiếng vang khắp đất!

THỊ THỌ: (Nói vậy ông đành lòng sao?)

HÒA NGẠN: (Chứ sao lại không đành?)

THỊ THỌ: (Nói vậy thì)

Chí khẳng khái không phương cam chết.
(Nhưng khổ cho chúng tôi)
Cơn sinh tử cắt ruột bao đành!

---

1. Nơi quan ải.

(Chư tướng, thôi thì ta)
Bày lễ nghi tình chút tỏ tình,
Gọi là Theo tục lệ dạ cho thỏa dạ.

(Thiết hương án, mọi người đều chít khăn tang tế sống)

THỊ THỌ: (Ối ông ơi!) Giây phút thấy âm dương hai ngả
(Rồi đây mẹ con tôi)
Cầu mong đâu khôn dại nửa lời!
Thưa thưa
Rượu ba tuần pha giọt lệ đầy vơi,
Đầu một lạy chạnh tấc lòng xao xuyến.

TRỌNG OAI: (Thưa cha, con cũng đã biết rằng)
Cuộc thế vẫn bể dâu xoay chuyển.
(Nhưng đối với con là)
Ơn cha như sông núi cao sâu.
(Mà con đây...)
Chưa tấc công chút đỉnh gọi đền bù.
(Đến nay lại...)
Trương đôi mắt tráo trơ [1] nhìn lặng lẽ.

TỨ TRẤN: (Đau đớn lắm gia gia ơi!)
Người còn đó (mà chúng tớ) đầu tang tóc chế.
Tớ sống đây phải gan tím ruột bầm.
Mong oai linh soi rõ thấy tấc thầm [2]
(Chúng con)
Nếu u uất vì vâng theo một lệnh.

HÒA NGẠN: (Mụ, các con hãy nghĩ lại đi, thì thuở xưa Trụ vương mổ tim chú cứu vợ yêu khỏi bệnh) [3]
(Mà Tỷ Can còn được làm thay, chứ ta đây!)
Cắt đầu ông thay chúa thánh giúp đời,
(Thì có lẽ gì lại không làm? Phương chi ta...)
Bảy mươi dư (đã) dài hưởng tuổi trời,
(Chết cũng đáng lắm rồi, vả lại ta chết là để)
Muôn ngàn thuở lâu bền vận nước,

---

1. Trao trơ, có lẽ đổi là tráo trơ.
2. Tấc thầm: tấc ruột.
3. Trụ Vương xin lấy gan của Tỷ Can là chú ruột để cho Đát Kỷ uống chữa bệnh đau bụng.

(Thì còn đòi mức nào nữa chứ? Thôi thôi)
Mau mượn gươm ba thước,
(Mụ ở lại, con và chư tướng ở lại...)
(Để cho ta...)
Sớm về chốn chín sông
(Hòa Ngạn đưa gươm lên, v.v... Thị Thọ lăn vào khóc, v.v...)

THỊ THỌ: (Khoan đã ông ơi!)
Chậm chậm cùng, hãy nán tay ông,
(Kẻo mà...)
Bức xúc quá, khôn cầm lòng mụ.
Hát nam
Lòng mụ như bào như xé,
(Ông ơi!)
Nỡ nào đành bỏ mẹ con tôi!

TRỌNG OAI: (Mẹ ơi!)
Gió dạy cây cả khôn lời.

TỨ TRẤN: (Nhưng mà).
Gốc còn vững chắc nẩy chồi đơm bông.

HÒA NGẠN: Mụ, các con, khóc lóc làm gì, xưa nay...
Hát khách
Người trăm tuổi là cùng,
Hạn gió day trời,
Than khóc há cầm người sống mãi?
Lẽ đôi đường phải biết,
Tình nhà ơn nước,
Nên hư đóng thử lẽ nào hơn?

TRỌNG OAI: (Thưa cha con biết...)
Hát nam
Lẽ nào hơn bằng ơn đất nước.

THỊ THỌ: (Nhưng mà)
Sắt đá gì nén được thương đau!

HÒA NAM: (Á thôi!)
Bận bịu ích gì đâu.
(Làm cho ta)
Nặng nề thêm khó xử.
(Thôi, mụ ở lại, con cùng chư tướng ở lại, lão xin)

Hát khách

Giã cảnh giã người,
Ba thước kiếm nhẹ nhàng thân nhất tử
(Điện hạ ơi! Chúc điện hạ ở lại thành công)
Còn non còn nước.
Chín từng trời rạng rỡ cuộc trùng quang.

(Hòa Ngạn cắt đầu ngã xuống, v.v... Thị Thọ và mọi người lăn khóc)

THỊ THỌ: Dường xé ruột xé gan!
Khó kêu trời kêu đất!

Thán: (Ái á)...
Ôm lòng uất ức,
Quá đỗi thương tâm!
Há phải nhung trường,
Sao mà đến nỗi này...
Vô cớ khiến đầu rơi máu đổ!
Thà rằng chiến địa,
Bất tài cam thịt nát xương tan!

TRỌNG OAI: (Mẹ ơi)
Mẹ hãy bớt khóc than!
Kẻo mà
Con càng thêm thảm não.
(Chư tướng!)
Đưa thủ cấp để vào hòm báu
(Đặng mà...)
Giao sứ nhân nạp lại kinh thành.
Khá bao liệm thân hình
(Đặng...)
Lo táng an phần nộ [1].

(Chư tướng đem đầu bỏ vào hòm nhỏ giao cho Vương sứ lĩnh đi)

THỊ THỌ: Chôi! Ông ơi là ông ơi! [2]
Thê thảm quá sao đành lòng mụ,
Tội tình chi nên nỗi trời ơi!
(Ai đi) Chia đầu mình đem bỏ hai nơi

1. Mồ mả.
2. Chôi: tức chao ôi.

(Mụ còn sống làm chi nữa!)
Trọn nguyền ước quyết cùng một thác
(Thị Thọ ngã lăn chết ngất, v.v...)

TRỌNG OAI: (Chối mẹ ơi!)
Vì thương cảm lòng dường tan nát,
Khiến tinh thần người hóa mê man
(Thể nữ, đỡ mẹ ta vào!)
Mời lương y lo việc thuốc thang
(Chư tướng!)
Đưa ngọc thể liệm vào quan quách.
(Thể nữ dìu Thị Thọ vào. Hạ màn)

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

VƯƠNG SỨ: (Các chú ơi, như ngoại tổ là)
Người rất nên chí phách,
(Làm cho tôi)...
Trông thấy thật hoảng kinh.
(Tôi thấy người ta...)
Đứt tay mà còn phải rùng mình,
(Chứ ngoại tổ, tự tay ngài)
Cắt đầu lấy (mà) không hề nhăn mặt.
(Mới là gan dạ chứ! Khi ấy tôi vào thấy ngài là tôi tưởng tôi).
Chết chém mười phần đã chắc.
(Hú hồn, hú vía, không ngờ ngài tử tế quá)
Mắng là một tiếng cũng không.
(Thật là người đại lượng, chú này nói đúng quá, mà tôi nghĩ).
Cũng là nhờ phúc đức tổ tông.
(Của ông bà cha mẹ nhà tôi đấy chứ. Thôi tôi về phen này).
Phải lo vật trâu bò cúng tạ.
Hát nam
Cúng tạ ơn trời ơn Phật,
(Sướng quá, chuyện này tôi)
Chắc chắn phần quan chức thăng cao.
(Vương sứ hạ)
(Hầu triều: Hùng Vương, Nội thị, An Công, Huyền Minh, Vu Tắc ngồi, Vương sứ bưng đầu vào dâng.)

TRIỀU ĐÌNH

VƯƠNG SỨ: (Dạ muôn tâu)
Từ vâng chiếu nội triều,
Ra truyền cho ngoại ải.
(Tâu ngài, ra đến đó rồi tôi...)
Lấy nghĩa lý hết lời phân giải (làm cho ông),
Phục ân oai đành hạ tuân hành.
(Rồi tôi giục ông ta)
Cắt lấy đầu đem nạp về kinh.
Xin tận mắt đệ trình trước bệ.

HÙNG VƯƠNG: (Hay a!)
Quả thực vậy công kia đáng kể,
Khá khen cho việc khó đã làm,
Thị thần mau mở bửu hàm,
Cho trẫm xem tường diện mạo.

(Mở hòm, Hùng Vương xem)

HÙNG VƯƠNG:
(Cố nhân biệt lai vô dạng! Cười a hả ... hả!)

(Giật mình hoảng sợ)

Á thôi thôi! Bưng xê ra, xê ra!
Trương đôi mắt mở to tráo tráo
Cứ một bề nhìn trẫm chằm chằm
(Đã chết rồi mà còn trừng trộ trừng trạo với quả nhân chứ)
Sao còn hãy thù hằn?
Chẳng chịu yên phận số (đi cho rồi. Các quan, tay mình tự cắt đầu mình, ta nghĩ)
Việc rất nên khốn khó
(Mà) Và làm rất dễ dàng.
(Có gan lắm!)
Phàn Ô Kỳ trước có một chàng [1]
(Đến nay)
Viên Hòa Ngạn nay thêm hai gã.

---

1. Phàn Ô Kỳ Đông Chu cũng tự cắt đầu.

(Thị thần ra mà truyền cho Bình Vương rằng ta).
Tha tội gã cho vào các hạ.
(Rồi sẽ) Đuổi quách đi khỏi chốn kinh trung.

BÌNH VƯƠNG: *(Giả say)*
Mặc trời long đất lở đùng đùng,
Cứ rượu sớm trà trưa mãi mãi.

HÙNG VƯƠNG: Này Bình Vương xem lại,
Đố ngươi biết đầu ai?

BÌNH VƯƠNG: *(Sảng sốt nhưng cố giữ bộ say sưa)*
(Đầu ai mà...)
Hai bên có hai tai
Cứ chặp luôn đôi mắt.
Đầu này ai cắt?
Để đó làm chi?
Muốn ăn thì bảo xách đi.
Không nữa cho đây nấu cháo.

HÙNG VƯƠNG: Chẳng phải người khôn kháu
Thật là đứa dại ngây.
Giết đi cũng nhớp tay.
(Ta phải mở lượng khoan dung)
Thị thần!
Đuổi ra cho khuất mặt!

(Huyền Minh, An Công hối đuổi đi. Truyền bãi triều,
Bình Vương ôm đầu ra nhìn trước sau rồi nói)

BÌNH VƯƠNG: Chối ông ơi!...
Lòng đau như dao cắt,
Ruột rối tựa tơ vày.
Thân ông sao đến thế!
Nỗi cháu biết sao đây? (à!)
Thán: Ông ơi! Cuộc bể dâu khó biết,
Đường họa phước khôn hay.
Đôi đường mắt tựa sống còn,...
Tinh thần đương chói chói.
(Đầu ông đây, chứ mình ông ở đâu?)
Tám thước thân đâu vắng mất,...
Tình cảnh quá chua cay!

(Lý Công Thành và Quách Tử Trì theo phò, v.v)

TỬ TRÌ - CÔNG THÀNH:

Điện hạ bớt cau mày,
Theo chúng tôi nhẹ bước.

BÌNH VƯƠNG: *(Lại giả say, dại)*

Đầu kia tao mới được.
Chúng bay đến toan giành.

Bài Kia kìa là lũ yêu tinh,
Kéo chân bay đến rập rình chi đây?
Hay là chúa quỷ sai mày,
Đến đây giành giật đầu này của tao.
Đầu này vốn của thiên tào.
Sai thiên lôi xuống cho tao đành rành
Nếu bay cố ý tranh giành,
Thì tao kiện đến thiên đình không thôi.
Ngọc Hoàng lại khiến thiên lôi,
Xách búa đồng bửa bể đôi đầu mày.
Thế là hết ngõ trở xây,
Dù ăn năn cũng đã chầy, bay ơi.

TỬ TRÌ - CÔNG THÀNH:

(Thưa điện hạ, chúng tôi đến đây là)
Vâng Viên công ngoại tổ truyền lời,
(Nên Gián nghị (với) An Công hạ lệnh cho chúng tớ làm vây làm cánh).

Phò Đông cung thoát bẫy thoát đò
E Hùng Vương quỷ kế quanh co.

(Xin ngài)

Lên tuấn mã quan đầu nhẹ tếch [1].

BÌNH VƯƠNG: (Ờ, nói vậy, ngoại tổ ta)

Đến giờ chết còn liệu trù đủ cách.

(Ông ơi, cháu đây)

Thấm ơn dầy càng ghi nhớ nặng lòng

(Thôi thôi!)

Chỉ quan thành nhẹ nhót thẳng xông,
Ôm thủ cấp nuốt sầu gượng gạo.

---

1. Lên ngựa tốt đi ra ngoài quan ải.

Hát nam

Gượng gạo bước đường lận đận,
Đau đớn nhìn máu hận còn tươi.

CÔNG THÀNH, TỬ TRÌ:

(Như Ngoại tổ là)

Hát nam

Non sông ghi mãi tên người,
Sống phơi mật nghĩa, chết ngời gan trung.

BÌNH VƯƠNG: *(Hát nam)*

Cuộc hưng vong trong vòng gay gắt

Nói thiệt

Một trận nguyền sấm sét đua tranh.

(Cùng hạ)

DINH HUYỀN MINH

AN CÔNG: Mừng Đông cung thoát khỏi tử hình

(Ta đã cho Công Thành và Tử Trì)

Theo phò giá đặng phòng biến sự.

THỂ NỮ: (Dạ thưa hai ông, số là)

Vu Tắc có bày điều gây dữ,
Hùng Vương nghe theo đứa chẳng lành
Mật sai người theo gót đến rừng xanh,
Ám hại chúa quyết lòng hung thói bạc.

AN CÔNG: Căm giận quân độc ác!

Cứ gây sự bạo tàn.

HUYỀN MINH: (Nhưng chưa đến nỗi hề gì đâu, cũng nhờ ngoại tổ ngài).

Đoán trước đà ngăn giữ kỹ càng.

(Chứ không thì...)

Đến nay phải khó khăn bối rối.

AN CÔNG: (Yêng, tại sao mà nó)

Trước chẳng giết (lại) tha người miễn tội,
Nay lại bày những chuyện dã tâm.

(Như vậy là làm sao?)

HUYỀN MINH:

(Thì vì nó hạ chiếu cho ngoại tổ cắt đầu nạp cho nó, nó sẽ tha điện hạ. Nay ngoại tổ bằng lòng rồi, không lý gì nó nuốt lời được. Nếu như)

Không tha ra sợ mất nhân tâm.

(Thiên hạ thần dân còn coi nó ra gì. Nhưng tha điện hạ rồi nó cũng không yên lòng được, nên chi)

Phải giết trộm (cho) khỏi điều rắc rối.

AN CÔNG: (Nếu vậy thì cố giết điện hạ rồi. Âu là)

Ta phải lo tính vội.

(Kẻo mà)

Việc đến khó khăn to.

(Chừ thì ta) ...

Đốt dinh lang khuấy rối kinh đô,

(Để cho nó...)

Kéo quân sói giữ gìn thành quách.

(Còn chúng ta) ...

Cùng nhau gấp lánh quân bạo nghịch

(Yêng để tôi) ...

Kéo quân theo ngăn bước sài lang.

HUYỀN MINH:

(E yêng không chống nổi chúng nó)

AN CÔNG: (Không can chi)

Lão ví dù thịt nát xương tan,

(Là điện hạ) ...

Người đã thoát đường xa dặm thẳm.

HUYỀN MINH: (Nghĩ như ngoại tổ là...)

Đoạn đầu, trước người còn sốt sắng,

(Thì...) Xả thân nay ta há ngại ngần?

(Vậy thì) Yêng gấp về kéo rốc ba quân

Tôi sớm liệu cùng đi một thể.

(An Công hạ)

HUYỀN MINH: (Con ơi!)

Chạnh nỗi trẻ không ngăn giọt lệ,

Tủi đời con vướng chặt sợi sầu.

(Con ở lại cho cha đi. Thương hại cho con)

Rồi từ đây đâu biết về đâu?

(Thôi thôi)

Rời khỏi đó vậy đành chịu vậy.

Hát nam

Chịu vậy dưới bàn tay giặc,

(Chắc là con)

Khôn khỏi điều sấm sét đau thương.

(Hạ)

DINH AN CÔNG

AN CÔNG: (Quân!) Truyền quân mau nổi ngọn lửa hồng,

Dinh Lý lão với dinh ta đều đốt

(Rồi thì)

Thảy tướng sĩ cùng già nhẹ gót,

Vì giang sơn góp sức chung công.

(Thôi thôi)

Bước vội vàng từ giã kinh trung,

Đường diệu vợi lần ra quan ngoại.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

QUÂN: *(Chạy ra nói)*

Lửa ở đâu kỳ quái,

Người la ó tưng bừng.

Cả tiếng kêu hỡi hộ thành quân!

Cùng nhau gấp cứu mau hỏa hoạn!

(Người chạy cứu hỏa. Hùng Vương hoảng hốt)

HÙNG VƯƠNG: Lửa cháy ngụt trời, thành chói sáng

Tiếng người dậy đất, thét ầm vang.

(Thị thần, thị thần!)

Lệnh truyền với nhạc quan!

Trống đăng văn [1] kíp nổi!

(Thúc trống đăng văn. Quân và văn võ các quan hội triều, v.v...)

HÙNG VƯƠNG: (Các quan!)

Thình lình dậy lửa thành dữ dội,

Lan tràn e ao cá họa lây [2].

(Chư tướng! Chư tướng!)

Một lệnh truyền dập tắt lửa ngay.

Bốn thành gấp ngăn quân làm phản.

(Ủa lạ này)

Quách lão, Huyền Minh sao vắng dạng?

Truyền Đô sát viện gấp dò tin.

(Đô sát quang phụng mạng hạ, rồi lại ra, v.v...)

ĐÔ SÁT QUAN: (Dạ, muôn tâu)

Hai người đều đã vắng hình,

Khắp chỗ tìm không thấy mặt.

HÙNG VƯƠNG: (Ờ nói vậy)

Quả là sinh giặc.

Cố ý dấy loàn

(Long Nhương, Hổ Dực!)

Hạ sắc truyền Hổ Dực, Long Nhương

Đem binh mã đuổi theo bắt lại!

LONG NHƯƠNG, HỔ DỰC: (Dạ, dạ)

Vâng lệnh vội đem quân sói

Ra tay quyết bắt loài gian.

(Bãi triều)

1. Trống để trước cửa ngọ môn, khi nghe tiếng trống ấy đánh thì cả triều sĩ phải chạy đến vì có việc cần.

2. Trong thành dậy lửa, ao cá họa lây, vì cứu lửa phải cạn ao cá chết, ý nói họa đến bất ngờ.

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

QUÂN: *(Ban)*

Vâng lệnh dạy nhà vàng,
Mang quân giăng lưới sắt.
Đồng ra sức hùng cường,
Bắt sạch loài nghịch tặc.

LONG NHƯƠNG, HỔ DỰC:

(Hát khách)

Chín bệ tưng bừng oai sấm sét,
Ba quân lừng lẫy cuộc can qua.

(Như An Công, Huyền Minh là) ...

Thân già nào được bao hơi sức.
Bay nhảy làm sao thoát khỏi ta.

(Hạ)

PHÒNG XUÂN HƯƠNG

THỂ NỮ: (Thưa bà)

Quan An Công cùng Lý lão gia
Đốt dinh thất ra nơi quan ải (rồi).

XUÂN HƯƠNG:

(Vậy à? Hay a!)

Cha sớm lánh vòng phi ngãi,

(Nhưng mà)

Con luôn còn vướng mối cừu duyên.

THỂ NỮ: (Thưa cô, con e cho cô)

Quở phạt e mắc tội can liên,

(Hay là cô liệu mà)

Trốn tránh gấp khỏi phường độc ác.

XUÂN HƯƠNG: (Thì cô đã quyết)...

Đem son phấn tô dồi cho đất nước,

(Ai đi) Sợ gươm đao đành bỏ dở công phu...

(Chẳng kém lắm sao! Tuy rằng!)...

Thân yêu kiều còn mắc giữa lưới thù,

(Nhưng mà)

Hồn bạo chúa đã chìm trong bóng sắc.

(Thì có nỗi chi mà sợ nào!)

(Hùng Vương đến thình lình, v.v...)

XUÂN HƯƠNG: (Thần thiếp mừng bệ hạ)

HÙNG VƯƠNG: (Đa tạ!)

XUÂN HƯƠNG: (Rước bệ hạ ngồi).

HÙNG VƯƠNG: (Mặc ta).

XUÂN HƯƠNG: (Tâu bệ hạ, chẳng hay)

Việc nước có điều chi gút mắc

(Mà bệ hạ)...

Tình yêu chừng như đã hững hờ.

HÙNG VƯƠNG: (Gút mắc gì với ta được. Ta tưởng nàng)

Rời gót sen đi đã bao giờ (rồi)

(Sao mà còn)

Kề trướng lựu ngồi làm gì đó?

XUÂN HƯƠNG: (Tâu bệ hạ, chứ thần thiếp đi đâu mà ngài dạy làm vậy?)

HÙNG VƯƠNG: (Không đi đâu à? Thôi đi)...

Đừng ngơ ngác giở trò giả ngộ,

(Ta đây)

Đã rõ ràng biết chuyện không hiền.

(Ừ thì) Cha đà có ý đảo điên.

(Sao mà)

Con chẳng thực tình tố cáo?

XUÂN HƯƠNG: (Việc gì, xin ngài dạy rõ cho em biết cùng)

HÙNG VƯƠNG: (Còn việc gì, cha nàng)

Phản chúa đã theo phường vô đạo

(Đốt dính theo Bình Vương rồi, thì nàng)

Bội phu âu cũng kẻ bất lương.

(Sao không đi theo thằng Bình Vương cho trót thể?)

XUÂN HƯƠNG: (Chôi ôi!)

Chuyện tày trời họa đến khôn lường

Cha nghịch chúa con nào đã rõ!

(Bệ hạ ơi, thì em đây)...
Nhờ gội đức móc mưa nhuộm đỏ
(Là em đã),
Thề nát thân bồ liễu đền bồi.
Nay xảy ra công việc như vậy em còn sống sao được nữa!
Duyên trăm năm ngần ấy mà thôi
Quyết một thác lòng ngay được tỏ.

(Xuân Hương giả định dập đầu tự tử. Hùng Vương cản, v.v...)

HÙNG VƯƠNG: (Á, khoan khoan!)
Nào ai đà dứt bỏ,
Mà đó vội đoạn đành
(Quả nhân trách là trách ông già kia)
Đã quên niềm chúa thánh tôi lành,
Không nghĩ nghĩa ông gia chàng rể.
(Nên quả nhân nói vậy thôi, chứ hậu thì quả nhân thương lắm kia mà, chết đi đâu cho uổng)

XUÂN HƯƠNG: (Dạ muôn tâu, tuy rằng...)
Đoái thương rất đội ơn thánh đế.
(Nhưng không khỏi quần thần tiếng này, tiếng nọ làm cho)
Nghi ngờ luôn nhọc dạ minh quân.
(Bệ hạ có thương em thì cho em)...
Đạo tùng phu tròn một tiết liều thân.
(Là) Bia liệt phụ vẫn nghìn năm rạng tiếng.

HÙNG VƯƠNG: (Đâu được! Thì ta cùng hậu là)...
Lúc thề non, khi hẹn biển.
Chết chung huyệt, sống chung giường.
(Quả nhân)
Yêu mỹ nhân như yêu chiếc ngai vàng,
(Còn hậu)
Vì quả đức chứ không vì (ông) đầu bạc
Có phải không hậu?

XUÂN HƯƠNG: Vâng, tại gia tùng phụ xuất giá tùng phu, là lẽ thường đời.
Ai tráo chác, thiếp không tráo chác
(Dù rằng)...
Cảnh đời đổi thay, chứ lòng chẳng đổi thay.

HÙNG VƯƠNG: (Hay lắm!) Vậy nữa ta vào đây
Rượu giao hoan cạn chén vui say,
(Rồi)... Gối đồng mộng [1] thỏa tình âu yếm.

Hạ

CẢNH NGOÀI ĐƯỜNG

BÌNH VƯƠNG: Bước đường đầy gian hiểm,
Lòng người lắm quanh co.
(Nhưng mà)
Đường gian hiểm dễ dò,
(Chứ còn)
Lòng quanh co đáng sợ.
(Hát nam)
Đáng sợ lòng người gian hiểm,
Lửa bất bình lưỡi kiếm đương khua.

(An Công và Huyền Minh ở trong gọi "Điện hạ đợi đợi", v.v..)

BÌNH VƯƠNG: Sau lưng nghe có tiếng đuổi xua
(Hai tướng quân!)
Trước mặt khá ra tay chống cự.
(Trong gọi: "Đợi đợi nào")

TỬ TRÌ: Chẳng phải là quân dữ,
Nghe quả tiếng người hiền

(An Công, Huyền Minh ra đón, v.v.)

HUYỀN MINH, AN CÔNG:
Nghiêng mình làm lễ mã tiền [2]
(Chúng tôi)
Nối gót phò nguy Điện hạ.

BÌNH VƯƠNG: Kể bao xiết ơn sâu nghĩa cả.

1. Hai người cùng một gối nằm mơ trong một giấc mộng.
2. Trước ngựa.

(Ta đây)

Riêng xét còn đức kém tài non.

(Nói thiệt)

Thề đúc nung dạ sắt lòng son,
Quyết chống chọi đầu tên mũi đạn.

(Hát nam)

Mũi đạn đầu tên chống chọi
Cứu dân lành thoát khỏi lầm than.

HUYỀN MINH:

(Hát nam)

Phò nguy nung tấm gan vàng.

AN CÔNG:

(Hát nam)

Chặn tay lang sói dọn đàng gai chông.

TỬ TRÌ:

(Hát nam)

Ngoảnh mặt trông rừng thung mờ tỏa,

CÔNG THÀNH:

(Bẩm điện hạ cùng hai lão gia, chỗ này chắc có nguy hiểm...)

Hát nam

E quân thù lưới họa bủa giăng.

(Sai nhân [1] *của Hùng Vương giả làm ăn cướp đón đường, v.v...)*

SAI NHÂN: Chúng ta đã đón ngăn,
Bọn ngươi khoan vội vã!
Khôn hồn phải bó tay lại đã.
Nghịch mạng thì (ta) bầm xác không tha.

AN CÔNG: (Chúng bay là nhóm người nào?)

SAI NHÂN: (Ta đây)
Quân lâu la chiếm giữ rừng già,
Đón hành khách đoạn thu vật báu.

AN CÔNG: Nhóm kiến chòm ong ẩn náu,
Đón đường cướp của hung hăng.
Cùng là loài quấy nước hại dân

1. Sa nhân, có lẽ là sai nhân (?)

(Các con!)

Hãy ra sức trừ tàn khử ngụy.

(Tử Trì, Công Thành đánh giết chết sai nhân và bắt được một tên)

AN CÔNG: Tên đầu bọn rơi đầu hóa quỷ,
Chúng tùy tùng quỳ gối nghe đây!
Sào huyệt đâu mau khá chỉ ngay.
(Chứ không thì).
Tính mạng đó khó mong sống được.

TÙY NHÂN: Xin ngài tha làm phước!
Rồi tớ sẽ trần tình.
(Ông khâm sai này...)
Vâng mật sai đổi dạng trá đành
(Chứ không phải bọn ăn cướp, thật là người của tân triều sai tìm điện hạ đây)
Quyết ám sát (cho) dứt nòi tuyệt mống.

BÌNH VƯƠNG: (Ờ, quái nỗi, thằng Hùng Vương nó tha ta rõ là...)
Ngoài đội lốt nhân từ tha bổng,
Trong âm mưu độc ác giết ngầm.
(Vậy là) Ngoại tổ đã đoán trước không lầm.
(Thôi) Tùng phạm cũng tha cho khỏi tội.

(Tùy nhân lạy tạ - có tiếng quân reo sau hậu trường)

AN CÔNG: Có tiếng quân reo inh ỏi.
Quả binh giặc đuổi rõ ràng.
(Dạ! Dạ!)
Một lão xin ngăn giặc chặn đàng.
(Yêng và các con phò điện hạ...)
Ngàn dặm khá mau chân giục ngựa.

HUYỀN MINH: (Không được đâu)
Nước gáo tưới sao tàn núi lửa?
Tuổi già đương sao nổi binh hùng,
(Nên để cho Tử Trì và Công Thành)
Hai trẻ đều cản giặc đồ trung [1]
(Còn yêng cùng tôi...)
Một đoàn phải theo chân điện hạ [2]

1. Giữa đường.
2. Hoàng tử sắp làm vua.

AN CÔNG: (Không được, đã biết rằng)
Trẻ sức mạnh, tài năng tuy khá.
(Nhưng mà)
Thế đồ chim trận rắn chưa quen.
(Chứ còn lão)
Trường chiến chinh đã trải ghê phen,
Có ứng biến vốn còn dày trí.

BÌNH VƯƠNG: (Được rồi, chừ thì)
Theo tay cậy Công Thành, Gián nghị,
Cản giặc nhờ Quốc lão, Tử Trì.
(Lão quan làm sao mà...)
Nơi biên quan dụ giặc tiến truy!
(Thì chắc là)
Có quốc cữu đem binh phản chiến

AN CÔNG: (Hay a!)
Nghe rõ mưu thần dứt tiếng
(Thế thì)
Chắc là giặc quỷ tan thây.
(Ơ Hùng Vương này!)
Mưu nào cho qua được mưu này.
(Điện hạ hãy đi đi, phen này)
Chuyển thế yếu trở thành thế mạnh.

LONG NHƯƠNG:
(Ủa, mà cha con Quách An Công đây. Hỏi chứ)
Sao chẳng tìm đường xa lánh?
Hãy còn đứng đó chịu chân.

HỔ DỰC: (Bảo cho)
Khá bó tay, xuống ngựa nạp thân,
Đừng liều mạng, vung thương phí sức.

AN CÔNG: (Chúng bay theo ta đông thật!)
Cáo giả hổ, khéo bầy giần giật.
(Nhưng mà lão nay)
Rồng lên mây, gặp lúc vẫy vùng.
(Khôn hồn thì lui đi chứ)
Theo làm sao, hùm đã về rừng.
Ví chẳng khác trứng toan chọi đá.

LONG NHƯƠNG, HỔ DỰC:(Ải ải!)
Đã không hối quá,
Còn dám tự cao,
Xem ta động kim đao,
Đưa người về thủy phủ.

(An Công và Tử Trì đánh nhau với hai tướng một hồi rồi bỏ chạy, tướng đuổi theo, v.v...)

(Viên Trọng Oai ở gần biên giới đón Bình Vương)

TRỌNG OAI: Mỏi mắt ngóng ngàn mây che phủ,
Bận lòng lo vận nước long đong
(Chẳng biết là điện hạ người đã)
Thoát ngoài vòng cạm bẫy quân thù
(Hay là) Còn giữa cảnh vuốt nanh giặc sói?

(Bình Vương ở trong nói)

BÌNH VƯƠNG: (Hay a!)
Miệng hổ mừng đà thoát khỏi!
Ải ngàn mau kíp lần ra

(Công Thành dẫn đường - Bình Vương, Gián nghị đi ra, v.v...)

TRỌNG OAI: (Ủa, Công Thành! Vậy chứ lệnh điện hạ đâu?)

(Công Thành chỉ Bình vương cho Trọng Oai, v.v...)

TRỌNG OAI: (Chào điện hạ! Chào bác! Dạ thưa)
Viên ngoại tổ là cha
Viên Trọng Oai là tớ.

BÌNH VƯƠNG: Thấy mặt cậu xiết bao mừng rỡ!
Trạnh nỗi ông luống những thương đau.
Cháu ở đây ông đã mất đi đâu?
Cảnh còn đó, người khôn mong gặp nữa.

TRỌNG OAI: Thấy người động tình sầu chan chứa,
Xui tôi thêm tâm sự não nùng.
(Lâu nay chúng tôi)
Thấy người còn lúng túng cảnh lao lung.
(Nên chúng tôi)
Ngậm hờn chịu trói giằng tay dùng võ.

HUYỀN MINH: (Vậy thì nay)
Một nhà cùng nhau hội ngộ,
Ba quân mau ra sức tranh trì.
(Đặng mà)
Giúp An Công đương ngăn giặc tiến truy,
Giết nguy tướng rồi kéo quân phản chiến.

TRỌNG OAI: (Vâng vâng! Chư tướng!)
Chọn hổ ky vài mươi tráng kiện.
(Đi cùng bác ta...)
Đưa long nhi [1] ngàn dặm hồi quy.
(Xin điện hạ cùng bác, hãy về ải gấp đi)

(Bình Vương, Huyền Minh chào Trọng Oai ra ải, v.v...)

TRỌNG OAI: Truyền ba quân vượt khỏi biên thùy.
Giăng bốn mặt đón chờ yếu lộ.
(Công Thành ấy! Ngươi)
Dụ nguy tướng lọt vào hang hổ,
(Đặng cho chư tướng...)
Dậy kim thương giết sạch bầy lang.
Thừa thắng ta vượt thẳng kinh bang
Tốc chiến quyết trừ xong bạo ngược.

(Trọng Oai tiến quân - Hạ - An Công, Tử Trì đi)

AN CÔNG: Đường xa mau lần bước!
Thế giặc phải ngăn chừng.
(Điện hạ ơi!)
Trông cho người sớm thoát thân.
Đâu ngại ta nay nhọc sức.

(Công Thành đến gặp An Công, v.v...)

CÔNG THÀNH: Báo tin mừng lật đật,
Cho lượng cả thảnh thơi.
Điện hạ đà ải ngoại đề vơi,
Quốc cữu [2] đã đồ trung bủa trận.

AN CÔNG: (Vậy à, hay a!)
Cá được nước vận đà gặp vận,
Rồng lên mây thời đã phải thời.

---

1. Con vua.
2. Cậu vua.

(Vậy thì)

Người đem đường dẫn lối đến nơi,
Ta nối gót dò chừng [1] dụ địch.

(Long Nhương, Hổ Dực đón An Công)

LONG NHƯƠNG:

(Chư tướng, chư tướng ấy!)

Khá mau phản kích,
Đừng để đào sinh!

(Long Nhương, Hổ Dực bắt bài đấu võ)

(Bài) Đồng ra sức quân binh,
Quyết một trận tảo thinh
Quân ta vây khắp đất,
Nhà ngươi khá nạp mình!
Nhà ngươi khá nạp mình!

AN CÔNG, TỬ TRÌ: *Bài*

Bảo đừng múa mép khoe danh!
Căm giận cho loài tàn bạo!
Nguyện tung ngọn giáo,
Thề cùng nhất tử nhất sinh!
Nguyện tung ngọn giáo,
Thề cùng nhất tử nhất sinh!

(Hai bên đánh nhau, cha con An Công chạy, tướng đuổi theo - Hạ - rồi lại đuổi nữa, gặp binh Trọng Oai cản, v.v...)

TRỌNG OAI: Giặc đã đến nạp mình.

(Chư tướng!)

Ta khá mau chém quách! [2]

(Quân Trọng Oai tràn ra đánh, quân địch tản lạc chạy tứ tán - An Công thừa thắng chém Long Nhương; Hổ Dực đánh với Trọng Oai cũng bị chết luôn, v.v...)

TRỌNG OAI: Tướng giặc đã rơi đầu lạc phách,
Quân ngụy đều táng đảm thoát thân.

(Hay lắm, như bác là...)

Tuy tóc [3] già mà sức mạnh như thần,
Chém giặc trẻ tài năng tựa chớp.

---

1. Phản chừng, chưa rõ nghĩa là gì.
2. Chém đầu.
3. Tóc già, có lẽ đổi tác già (?)

AN CÔNG: (Lão có tài gì đâu, chẳng qua là)...
Nhờ Quốc cữu viện binh vừa giúp,
Nên lão phu (mới) ra sức vẫy vùng.
(Thưa Quốc cữu) thì...
Tặc tướng tuy tan xác bại vong,
(Nhưng mà còn)
Hùng Vương vẫn tót trang dũng võ.
TRỌNG OAI: (Thưa bác, cháu nghĩ rằng...)
Một hùm dẫu hung hăng sừng sỏ,
(Chúng ta đây...)
Muôn người đầy mưu mẹo khôn ngoan.
(Ta phải tranh thủ...)
Một trận xem thế giặc rõ ràng,
(Rồi...) Ba lo sẽ mưu thần liệu định.
(Chư tướng!)
Tam quân thừa tướng lệnh,
Nhất lộ tiến hùng binh
CHƯ TƯỚNG: (Thừa mạng)
(Đồng bài)
Ra thần võ
Dậy tinh binh!
Đột pháo... xông tên thề phá lũy!
Phơi gan trải mật quyết xây thành!
Nêu cao cờ chính nghĩa,
Quét sạch lũ gian manh.
Cứu vớt... dân sinh
Ra khỏi cảnh bùn than... lăn lóc,
Xây non sông gấm vóc
Thêm rạng vẻ tươi xinh.
Xây non sông gấm vóc
Thêm rạng vẻ tươi xinh.

(Hạ)

TRIỀU ĐÌNH

NỘI THỊ: (Dạ, muôn tâu)...
Truy địch quân cáo cấp tình hình,
Tướng triều bị An Công giết mất.

HÙNG VƯƠNG: Nghe nói dậy lửa tăng hừng hực,
(Quái nỗi!)
Giặc gì hung nết dữ ngoan cường.
(Ngự lâm quân!)
Ngự lâm quân [1] chỉnh túc đao thương,
Hộ giá trẫm tiễu trừ nghịch phỉ.

XUÂN HƯƠNG: Bệ hạ bãy bớt cơn nộ khí!
(Kẻo mà)
Thần thiếp không ngăn nỗi thương tình.
(Bệ hạ ơi!)
Chiến trường là một cuộc tử sinh,
(Để cho em)
Cô phòng nặng tấc lòng lo sợ.

HÙNG VƯƠNG: (Can gì mà ái khanh ngại! Thì quả nhân đây)
Giục thần mã trời long đất lở,
Huy đại đao gió cuốn mưa bay.
(Ta nói thật)
Chém quân thù như trở bàn tay.
Về trướng gấm mới yên giấc mộng.

XUÂN HƯƠNG: (Bệ hạ ơi! Em không ngăn nổi)...
Vó ngựa hùng quân trời bể rộng.
(Nhưng mong bệ hạ biết cho...)
Phòng loan thiếu phụ gối chăn đơn.
(Thể nữ! Rượu đây! Thưa thưa)
Rượu vơi đầy pha giọt lệ hoài nhân,
(Xin bệ hạ uống cho cạn hồ rượu đi, em cầu chúc ngài)
Trường sấm sét trong nửa giờ kết liễu.

---

1. Quân hầu cận vua.

(Hát nam)
Kết liễu cho rồi sự thế
Kẻo đời còn đáo để đau thương.
HÙNG VƯƠNG: (Thì ta...)
Trường chiến chinh thôi thúc,
(Mà) Nợ ân ái đeo mang.
Khiến anh hùng khí đoản.
Bởi nhi nữ tình trường.
(Hát nam)
Phải đâu sắt đá ruột gan,
Mà xa xôi mặt chẳng man mác sầu.
XUÂN HƯƠNG:
(Nam) Phút lìa nhau lòng đau như xé,
(Mời bệ hạ!)
Cạn chén mời nhớ kẻ phòng không.
HÙNG VƯƠNG: (Thôi!)
Khuyên ái khanh lui gót cung trung,
Đặng cho trẫm ra binh trận thượng.
(Truyền tiến binh!)

CHIẾN TRƯỜNG

HÙNG VƯƠNG: An Công! Ta hỏi, sao nhà ngươi...
Không xét phận già nua hưởng thưởng,
Dám cầm thương nhẩy nhót hung hăng,
(Ừ thì ta) Lộc quyền đãi gã không hèn
(Sao mà) Phản bạn, nỡ lòng làm ngụy
AN CÔNG: (Ta đây)
Không phải kẻ ham mồi phú quí,
Mà theo phường quên chữ nghĩa nhân
Đã dốc lòng vì nước vì dân,
Thề cùng gã một còn một mất.
HÙNG VƯƠNG: Dám ngạo mạn người không lượng lực
Quyết diệt trừ ta chẳng dung tình,
Lão tặc khá giữ mình,
Đại đao mau chém cổ.
(Khấu, Hùng Vương chạy, An Công truy, Trọng Oai gọi lại)

TRỌNG OAI: Cả tiếng gọi bá gia đình bộ!
Kẻo mà lầm Võ tặc âm mưu.
Truyền chư tướng theo mau!
Giúp quốc công cho chóng!
(Chư tướng theo, Hùng Vương ra)

HÙNG VƯƠNG: Quách lão tặc nên tài võ dũng.
(Âu là) Hồi mã đao [1] dùng ngọn phản thương (a?)
(Quách An Công này, như ngươi là)
(Tẩu mã)
Những cậy sức cao cường...
Chẳng chịu làm tôi cùng Võ Thị,...
(Thì ta đây)
Phải nhọc tay hạ sát,
Đưa về làm quỷ giúp diêm vương.
(Hạ)

AN CÔNG: (Hùng Vương, mày hỡi mày!)
(Tẩu mã)
Bao lúc bạo tàn,
Khuấy nước hại dân gây lắm tội,
(Làm cho)
Muôn người oán ghét...
(Phen này lại cho mày)
Lên trời xuống đất cũng khôn phương.
(Khấu. Hùn Vương dùng hồi mã đao chém An Công. Chư tướng cướp thây An Công. Một số đánh với Hùng Vương rồi rút chạy - cùng hạ v.v...)

HÙNG VƯƠNG: An Công đã bỏ mạng sa trường,
Tặc tử lại cướp thây thoát tẩu.
Chư tướng! Thôi ta
Cho chúng nó lui binh cố thủ,
Truyền quân nhân xếp vác hoàn quy.
(Kẻo ta thương ngự thê ta)...
Ôm lòng sầu mỏi mắt chốn cung vi,
(Ta về thăm nàng rồi...)
Vui tiệc rượu mừng công ta thắng trận.
(Hùng Vương thu quân - Hạ)

---

1. Tên một miếng võ (lùi ngựa lại để chém).

PHÒNG XUÂN HƯƠNG

XUÂN HƯƠNG: Nơi cung cấm vào ra thơ thẩn,
Trường chiến chinh còn mất hãi hùng.
(Vả chăng...)
Sức Hùng Vương dũng mãnh khôn cùng,
(Chẳng biết là...)
Tài tướng sĩ tranh thì bao nả.
(Tôi những sợ...)
Xương núi, máu sông, tày thảm họa,
(Thế này tôi phải lo làm sao cho...)
Nghiêng thành đổ nước, gắng công ta.
(Có lẽ tôi phải...)
Chọn người tâm phúc vào ra,
(Đặng mà...)
Liệu thế mưu mô sắp đặt.

(Hùng Vương về thấy Xuân Hương ngồi âu sầu)

HÙNG VƯƠNG: (Ngự thê ơi! Quả nhân đã về đây này! Tội nghiệp chưa? Nhớ quả nhân lắm phải không?)

XUÂN HƯƠNG: (Em nhớ) *(Quay mặt đi)*

HÙNG VƯƠNG: (Tội nghiệp thật!)
Mới cách mặt sao đà bồn mặt?
Có xa nhau mới biết yêu nhau.
(Ta vừa ra trận thì)
An Công liền chiến địa rơi đầu,
Tặc tử phải quan thành lui bước.
(Thì ta) Muốn tiến mã tiễu trừ giặc nước,
(Nhưng mà...)
Phải hồi loan vì nhớ vợ nhà.

XUÂN HƯƠNG: (Ở, ờ, nói vậy thì ngài)
Tài giết người dễ mấy ai qua.
Tiếng dậy sấm càng lưu danh mãi.
(Chẳng có chi, thưa thưa...)
Chén rượu nhạt mừng công vĩ đại.

HÙNG VƯƠNG: (Được được, ta hãy...)
Giấc đêm xuân chung gối triền miên.
Đặng cùng nhau vui phút thần tiên.
Bõ những lúc nhọc công chinh chiến.

(Hùng Vương choàng vai Xuân Hương vào)

NGOẠI CUNG

CÔNG THÀNH: Trì công lệnh kinh đô thăm viếng.
Đáo trao tin Lý nữ tỏ tường
Trộm đồng đao [1] trông cậy (có) công nương,
Hãm thành lũy sẵn chờ tướng sĩ.

(Là Hùng Vương)
Tỉnh rượu lại, đà lâm nước bí
Mất đao rồi như mất cánh tay.

(Âu là) Rời gót tớ về ngay,
Báo tin người liệu gấp... á

(Hạ)

(Trọng Oai và chư tướng cùng ra v.v...)

TRỌNG OAI: (Chư tướng! Truyền ba quân khẩn cấp!)
Y một lệnh nghiêm minh.
Mau phất pháo tiến binh
Đặng kịp thời giết giặc
(Chư tướng thừa mạng có tiếng hát bài ban xéo)
Ngựa ào ào gió thét gió thét!
Cờ giật giật mây bay mây bay!
Nam Bắc đẩu điển xà [2] bủa nhặt,
Đông Tây hình long hổ [3] nghiêm bày

1. Cái đao bằng đồng rất lợi hại.
2. Tên một trận đồ hình chim hình rắn.
3. Tên một trận đồ hình rồng hình cọp.

TRỌNG OAI: *(Tẩu mã)*

Phất ngọn nghĩa kỳ
Giăng kiếm kích mưa ngừng sương đọng,
Ra oai thần võ,
Giục trống quân đất chuyển trời rung.

(Nghĩa quân đến thấy lửa trong thành nổi dậy v.v...)

TRỌNG OAI: (Hay a!)

Lửa báo hiệu khói bay khói bay

(Quân!)

Binh vây thành trống giục trống giục

(Hạ)

(Trống giục vây thành - Hạ)

(Hùng Vương đương say rượu nằm ngủ)

QUÂN: (Báo): (Dạ dạ !)

Nghĩa quân đến thế như chẻ trúc
Tướng triều đều vỡ chạy tan hoang!
Phải báo lệnh thiên nhan
Gấp ra oai thần võ.

HÙNG VƯƠNG: (Húy, chôi!)

Tướng giặc bốn bề vây phủ,
Thành trì một phút tan tành.

(Quân!)

Thương mã đây cho ta! (Nói thiệt!)
Huy đồng đao giục ngựa ra thành,
Chém tặc tử như khẩy ruồi nháy mắt.

QUÂN: *(Báo):* (Dạ, dạ!)

Đồng đao đâu đã mất,
Ngựa thương mất đi đâu... (rồi!)

HÙNG VƯƠNG: (Ờ... Đồng đao mất!.... Húy!)

Quả nuôi ong tay áo hại nhau,
Quả nuôi khỉ dòm nhà quấy rối!

(Nhưng mà ta sợ gì!)

Trơ cột đá mặc dù trứng chọi,
Vững trụ đồng đâu ngại kiến leo!
Đây anh hùng chí cả dễ xiêu,

Đồng đao mất kim thương không thiếu.

(Quân! Đưa kim thương đây!)

(Hùng Vương lên ngựa ra trận. Nghĩa quân, Hùng Vương giáp trận)

HÙNG VƯƠNG: (Ngộ cừu nhân hả hả hả hả hả a! ... hả hả)

TRỌNG OAI: (Ở Hùng Vương. Này, từ lâu ta)
Ơn nước thù nhà vai nặng trĩu,
(Phen này gặp ngươi) ...
Phanh thây xẻ thịt dạ khôn nguôi.
(Bảo cho) ...
Tội ác phải đền bồi.
(Dù cho ngươi) ...
Có đường khôn trốn tránh.

HÙNG VƯƠNG:
(Ờ, ờ! Người là Viên Trọng Oai, con Viên Hòa Ngạn! Ta biết rồi. Người là con là cháu ta, nghe ta dạy cho đã. Rất đỗi là ông già cháu tiếng là con hùm dữ, ai cũng phải sợ, nhưng với ta, ta chỉ đưa vài hàng chữ mà)...
Hùm dữ phải cắt đầu vâng lệnh.
(Huống chi cháu...)
Ngựa con đừng háu đá lờn oai.
(Vả lại ta...)
Tha Bình Vương là ân đức hẳn hoi.
Sao nhà gã dậy đao binh rối loạn?

TRỌNG OAI: (Á thôi!)
Quen bán chó treo dê giả dạng.
Đừng khua môi uốn lưỡi nhiều lời.
Quyết chém đầu ngươi,
Để đền ơn cả.

(Đánh nhau lâu. Trọng Oai chém Hùng Vương chết, v.v...)

TRỌNG OAI: Hùng Vương đã rơi đầu mã hạ [1]
Chư tướng mau vào chốn triều trung

(Nghĩa quân kéo vào triều, Xuân Hương mang ấn nộp, v.v...)

XUÂN HƯƠNG: Khấp khởi xin dâng nạp ấn rồng,
Thẹn thùng nghĩ khôn yên lòng kiến.
Theo giặc đã mấy lần mang tiếng,

---

1. Dưới ngựa.

Trông người thêm ngàn nỗi hổ thân.
Việc nước đà yên đủ trăm phần,
Tội thiếp nguyện đành cam một thác.

TRỌNG OAI: (Không can chi!)
Tuy theo giặc mà lòng vì nước.
(Nàng)...
Đã trừ nguy cứu nạn đủ đường.
(Như nàng là)...
Tài nên trọng mà tình nên thương!
Tiết đáng ghi mà người đáng kính!

QUÂN: (Thưa): (Húy a! Dạ thưa...)
Vu Tắc cố tìm đường xa lánh,
Chúng tôi liền bắt cổ giải về.

(Quân dẫn Vu Tắc quỳ)

TRỌNG OAI: (Vu Tắc! Như mày là...)
Cúi luồn theo lũ muông dê,
Dua nịnh hại người hiền nghĩa.

VU TẮC: (Thưa các ngài, tôi...)
Lỡ dại lầm đường lạc ngõ.
Vì tham lớn chức cao ngôi.
(Chứ)... Vốn hiền lành như bụt mà thôi,
Chưa giết hại đến người nào cả.

TRỌNG OAI:
(Không có tội gì cả? Ta hỏi mày ai bày mưu cho thằng Hùng Vương giết cha ta? Ai bày kế cho thằng Hùng Vương sai người giả ăn cướp đón giết Điện hạ? Muôn việc bởi mày làm cho...)
Cha ta phải đầu mình rời rã
Chúa ta nhiều tai nạn đau thương.
Quân! Giam nó lại ngục đường
Chờ ngày đem xét xử
Rày đã trừ yên giặc dữ
Chẳng còn khuấy hại dân lành.
Chư tướng!
Rước Đông cung trở lại kinh thành
Thay bửu vị [1] vững cầm quốc chính.

HẾT

1. Ngôi báu, ngôi vua.

LÝ MÃ HIỀN

NGUYỄN HIỂN DĨNH

Tuồng *Lý Mã Hiền* được Nguyễn Hiển Dĩnh sáng tác vào giai đoạn từ 1907 đến 1914. Nội dung nhằm ca ngợi người anh hùng của lý tưởng trung quân. Vì thế tuồng *Lý Mã Hiền* có thể xếp vào loại mang đề tài Quân Quốc.

Văn bản chúng tôi giới thiệu đây căn cứ vào văn bản hiện đang lưu tại Viện Sân khấu. Khi biên soạn chúng tôi có đối chiếu với văn bản tuồng *Lý Mã Hiền* của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh. Chúng tôi đã dò hỏi nhưng không biết rõ phần chú giải của ai nên đành để trống không ghi người chú giải.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Lý Mã Hiền là phò mã của Tân triều nhưng chàng có dạ trung thành với tiên đế nên đêm ngày lo lắng đến việc phục quốc. Vợ *Lý Mã Hiền* là Công chúa Trịnh Ngọc Dung (con gái vua Ngụy) tỏ lòng muốn cùng chồng lo toan việc nước. Hai vợ chồng đã bàn kế cứu Thứ phi hiện đang có mang và bị giam giữ. Công việc bị bại lộ, Tân quân sai em ruột là Thừa Long đem binh đi bắt lại. Trên đường chạy giặc Thứ phi sinh Hoàng tử, Thứ phi trao Hoàng tử cho *Lý Mã Hiền* nuôi dạy rồi bà tắt thở. Vợ chồng *Lý Mã Hiền* tiếp tục bồng Hoàng tử chạy trốn.

Tân quân sai sứ đến ải quan báo cho Thiên Hổ (em ruột của Tân quân) bắt giữ. Biết chuyện này *Lý Mã Hiền* liền giết sứ, rồi chữa tờ chiếu từ nội dung bắt lại thành cho đi.

Thiên Hổ cho vợ chồng *Lý Mã Hiền* qua ải, vừa lúc đó thì Thừa Long đến. Biết mình đã bị lừa, Thiên Hổ liền tức tốc đuổi theo. Trong khi chạy loạn Ngọc Dung bị thương nặng và cũng sinh con, sau đó Ngọc Dung cũng chết. *Lý Mã Hiền* vừa cõng xác vợ vừa bồng Hoàng tử và con thơ chạy giặc. Trong đêm tối hồn của Thứ phi và Ngọc Dung đã biến thành ngọn đèn soi đường cho *Lý Mã Hiền* thoát khỏi vòng vây của giặc.

CÁC NHÂN VẬT

- LÝ MÃ HIỀN
- TRỊNH NGỌC DUNG
- TRỊNH THỪA LONG
- THỨ PHI
- TRỊNH THIÊN HỔ
- VƯƠNG SỨ
- QUÂN CANH NGỤC

Và một số nhân vật phụ khác.

HỒI I

LỚP MỘT

LÝ MÃ HIỀN: Sông Lạc rùa dâng sách [1]
Non kỳ phụng ứng điềm,
Chúa Đường, Ngu trên rũ áo xiêm
Dân Hy, Hạo dưới yên nệm chiếu.
Chức phò mã tân triều lạm chịu
Tôi nay xưng danh *Lý Mã Hiền*.
Tài hay dục nhật bổ thiên [2]

---

1. *Sông Lạc rùa dâng sách* : từ câu thơ cổ Trung Quốc "Lạc thủy thần quy đơn ứng triệu". *Non kỳ phụng ứng điềm*: cũng ở câu Hán "Kỳ Sơn thái phượng lưỡng trình tường". Khi sách *Kinh Dịch* ra đời, có thể người ta không biết ai là tác giả, cũng có thể tác giả giấu tên, sợ có điều gì sai phạm sẽ bị vua chúa trị tội, nên người ta nói sách Kinh Dịch là do có con rùa ở sông Lạc đội lên.

Chúa Đường Ngu: Vua Nghiêu và vua Thuấn là hai ông vua có tài đức đời Đường Ngu, dạy dỗ dân yên phận làm ăn.

Dân Hy, Hạo: có lẽ nói đến Chu Hy và Trình Hạo, hai danh nho nổi tiếng, ý nói những kẻ theo học đạo thánh hiền cửa Khổng sân Trình, đều không phải lo lắng gì đến thời cuộc.

2. *Dục nhật bổ thiên:* tắm cho mặt trời và vá trời, ý nói có tài lớn, làm nên sự nghiệp vĩ đại. *Đồ thành lược địa:* chiếm thành trì cướp đất đai.

Sức biết đồ thành lược địa.
Ngày đo bóng lo toan bề khử nguy
Đêm đếm sao trằn trọc việc phò chân
Tôi muốn làm răng cho:
Ngưỡng bất quí thiên [1]
Phủ bất tạc nhân
Vậy nên tôi:
Tiến tu tận trung [2]
Thoái tu bổ quá.
Thương hại hiện nay lịnh Thứ phi:
Trong hãn bộ kín nghiêm then khóa
Còn quân Trịnh tặc thì:
Ngoài mã binh nghiêm ngặt đao thương (là)
Mắc lưới hồng cảm thương bấy hoàng nương!
Lung lòng cáo rất căm thay Trịnh tặc!
Vậy mà tôi phải a dua thủ dung dĩ hảo quyền lộc à! [3]
Xấu hổ bấy cho mày cho mặt!
Làm trai làm ri cũng nên thiến đi cho rảnh!
Trống hổng chi là ruột là gan
Rủi gặp cơn quốc bộ đa gian [4]
Thêm khổ nỗi thần tâm thiểu giải.
Nhìn tôn xã vô cùng cảm khái,
Đoái giang sơn bất tận ai hoài.
Buồn ôm lòng đọc chữ hà tai,
Gượng mở miệng ngâm câu nhi dĩ hỉ (à!) [5]

Thán

Khôn ngăn giọt lụy
Để bớt dòng châu
Non sông ngậm thảm,
Cây cỏ đeo sầu
Giậm đất mà than, luống ôm mãi tấm lòng khuya sớm.

---

1. Ngửa trông lên không thẹn với trời. Cúi nhìn xuống không hổ với người.
2. Tiến lên thì lo hết lòng trung, rút lui về thì bù đắp được lỗi lầm.
3. *Thủ dung dĩ hảo:* ý nói lấy việc dung thân làm trọng để hưởng quyền lộc.
4. *Quốc bộ đa gian:* vận nước gặp nhiều khó khăn. *Thần tâm thiểu giải:* lòng dạ kẻ làm tôi ít được giải bày.
5. *Vị hà tai*: nghĩ thế nào ? *Nhi dĩ hỉ*: thôi thế là xong.

Hỏi trời sao vậy, khéo xui nên nhiều cuộc biển dâu!
Xui tặc tử loạn thần thế ấy.
Nào thần tôn thánh tổ ở đâu?
Đến cơn quốc gia khuynh nguy làm ri, dù cho
Tử Phòng phục xuất kế khôn cầu
Gia Cát tái sinh mưu khó liệu.
(Ai đi) Chúa vàng ngọc trong lòng túng tiếu
(Mà) Tôi cân đai trên ghế thảnh thơi.
(Làm sao cho đành!)
Huống chi người đang lúc hoài thai
E khó thể giữ yên quí thể
(Giờ đây)
Phải có kẻ đồng chí nhất tâm giao đế
Họa mong ta thi công xuất lục khả vi
Bảo u sầu đồ thị tam ty.
Tầm thiệu sách chung vô nhất đắc.

LỚP HAI

(Trịnh Ngọc Dung rình nghe từ trước, đến đây mới lộ mặt, v.v...)

MÃ HIỀN:

Ủa này em! Em ngồi. Đêm khuya canh chầy, vả lại trong mình em có mang có mển, sao không ngơi nghỉ. Mà em ra làm chi vậy em?

NGỌC DUNG:

Thưa phu quân, em ra từ lâu kia, em thấy phu quân thao thao thức thức, chẳng biết là
Có việc chi u uất.
Xem dường thể u sầu
Thiếp còn chưa rõ đuôi đầu.
Chàng khá tỏ bày cội rễ
Cho em biết cùng!

MÃ HIỀN:

Có việc gì đâu. Số là anh :
Đêm thanh vắng khó bề ở nể
Sách giở coi phút thấy thời xưa

Nỗi hưng vong đời quá hững hờ
Xui cảm khái miệng bèn than thở.

Đó thôi, chứ có gì đâu!

NGỌC DUNG:

Phu quân giấu em!

Chuyện kín đáo phu quân tuy chẳng hở,
(Chớ) Tình tối tăm tiện thiếp vốn đã dò

Em biết hết rồi. Phu quân hãy nói thiệt đi! Em sẽ lo cùng phu quân

Có chữ:

"Trí giả thiên lự, tất hữu nhất thất
"Ngu giả thiên lự, tất hữu nhất đắc" [1]

Biết là đâu

Ráng tinh thần đứa dại ngàn lo
Nên công chuyện (với) người khôn một giúp

Cũng chưa biết chừng. Phu quân chẳng nên

Thấy khe giếng hẹp hòi mà che lấp

Có chữ "Hà hải bất trạch tế lưu, cố năng tựu kỳ thâm;
Thái sơn bất khỉ thốn nhưỡng, cố năng thành kỳ đại" [2]

Có phải là

Núi sông hay dung nạp mới cao sâu,

Phu quân cùng em là

Tình chiếu chăn gan ruột trải cùng nhau
Ai đi Việc nhà cửa mắt tai che sao nỡ?

MÃ HIỀN:

Không việc gì mà anh phải giấu em.

NGỌC DUNG:

Vậy là phu quân không tin em rồi. Em xin thề với phu quân đây. Nếu em

Có lòng một dạ hai cưu thói dữ
Nguyện trời mười đất chín xuống gươm thần

(Xin phu quân)

Đừng nệ câu mưu cập phụ nhân

---

1. Người khôn lo tính ngàn việc, cũng có việc hỏng. Người ngu lo tính ngàn việc cũng được một việc nên.

2. Sông biển không kén dòng nước nhỏ nên có câu : Núi Thái không bỏ một tấc đất nên nó to.

Em đây

Thường giữ chữ vô vi phu tử [1].

MÃ HIỀN: Ồ ... nói vậy

Lòng quyết một đó đã bày tình tự

Vậy anh không giấu em nữa

Việc lo ba đây phải tỏ tâm trường

Số là anh

Thương hoàng phi đương phải lụy phước đường [2]

(Nên chi)

Chạnh Lý thị muốn gỡ xong họa sự

Nhưng chỉ có một mình anh mà thôi, nên anh

Ôm lòng luống tái tam mưu lự

Ra tay không xích thốn thi công [3]

Nay em đã có lòng làm vậy, anh xin

Lạy em dù tưởng nghĩa vợ chồng

Thôi thì

Giúp anh sớm trọn ơn tôi chúa.

NGỌC DUNG: Lựa anh phải trao lời mượn đũa

Vốn em đã có chí cầm sào

Có chữ "Nhất mộc chi quả, hữu tâm can chi phân

Nhất mẫu chi tử, hữu hiền ngu chi biệt" [4]

Trái một cây cay ngọt giống đâu nào!

Con chung mẹ hiền ngu chia thường vậy

Em đây

Tuy thiệt bổn căn Trịnh thị

Nhưng vẫn

Thương lo cơ lo nghiệp Thái trào

Bây giờ em xin

Chốn ngục môn giả chước lén vào

Dùng mỹ tửu tùy cơ phỉnh dỗ

Để cho Chúng quân sĩ say đều lớn nhỏ,

---

1. *Mưu cập phụ nhân* : bàn mưu với đàn bà.

Vô vi phu tử: không làm trái ý chồng con.

2. *Phước đường*: nhà giam.

Họa sự: việc tai họa.

3. *Xích thốn thi công*: ý nói không một tấc (khí giới) để hành động.

4. Cùng một cây cũng có quả chua quả ngọt khác nhau. Con cùng một mẹ sinh ra có đứa hiền đứa dại không giống nhau.

Rồi em Cứu hoàng phi thoát khỏi rập ràng.
Còn phu quân thì
Sắm mã binh chực tại ven đàng
Phòng tướng sĩ đuổi theo ngoài cửa.

MÃ HIỀN:

Hay lắm! Vậy nhờ em sửa soạn gấp đi cho!

(Mã Hiền hạ)

NGỌC DUNG: Thể nữ!
Hầu hạ nữ theo ta mấy đứa
Sẵn sàng dùng mỹ tửu vài hồ (nghe!)
(Ờ) Trống hai dùi nghe đã trở đồng hồ
(Âu là) Xe bốn bánh đi mau vào ngục thất..

(Hạ)

LỚP BA

(Ngục giam Thứ phi có quân canh)

THỨ PHI: *Thán:*
Ái a tiên quân hồ!
Kham ta phú quý vi hà vật? [1]
Thùy thúc tai ương khởi tụ nhiên
Ngũ dạ thúc sầu ngâm,
Muộn thính đình tiền chi tất xuất,
Tam canh thôi đoan mộng
Lại văn chi thượng chi đỗ quyên.
Đứng lại ngồi chi ngớt cơn phiền
Nằm thoạt dậy khôn nguôi đoan thảm
Kể từ thuở Đảnh Hồ vân ám, [2]

---

1. Than ôi! Phú quý là cái chi chi vậy?
Ai đâu biết tai họa đến thình lình.
Đêm năm canh cất giọng sầu.
Buồn nghe tiếng dế trước sân.
Canh ba mới chợp mắt.
Lại nghe tiếng đỗ quyên trên cành.

2. *Đảnh Hồ vân ám*: mây phủ Đảnh Hồ, *Tây Lục thuyền minh*: ve kêu ở Tây Lục. Các tích này lấy trong các bài thơ cổ. Chẳng hạn trong thơ Đường có câu:

Rủi gặp cỏn Tây Lục thuyền minh.
Lục giáp hoài [1] thêm bận bịu bên mình.
Tam, tứ mãn những ra vào trong ngục
Cơ nghiệp đã một mai khuynh phúc,
Khí huyết thêm chín tháng cưu mang.
Thà đành tuyệt tự cho an.
Chỉ đợi mãn sinh thêm cực
Mây, cuồn cuộn hiu hiu vừng nhật,
Biển minh minh lắt léo cánh buồm,
Cũng muốn liều thước lụa thanh gươm
Trái oan sớm dứt đi cho rồi lắm chúc nhưng mà
Cực vị nỗi hoàn sương hột tuyết.
Bông bao còn đeo,
Phận bạc đành dòng nước chảy theo.
Lòng son phú vừng trăng soi xét (à!)

Thán: Trời thanh sấm sét
Ngày hạ bão bùng
Những tưởng phước còn giàu có,
Khôn hay họa tới khi không.
Nào những thuở phong lưu đài các,
Phút đến khi lúng túng xiềng gông.
Ngọc nát hương tan, bẽ bàng bấy phận!
Xương tàn cốt rụi, đau đớn thay lòng!

(Thể nữ hầu xe Ngọc Dung đến, gọi quân canh)

THỂ NỮ:

Này này!
Nào mấy chú canh trong
Khá nghe tôi lời bảo!
Số là hôm nay
Lương tiêu chính hảo,
Công chúa du nhàn,

Tây Lục thuyền thanh xướng
Nam quán khách tư thâm.
(Ve kêu miền Tây Lục, ở Nam Quan lòng khách buồn thăm thẳm).

1. *Lục giáp hoài*: trong câu *Lục giáp hoài thai* : có mang. *Tam thu:* đến kỳ tháng tròn (sắp sinh).

Khuynh phúc: nghiêng đổ.

Hãy khá vội vàng
Ra mà nghinh tiếp!

QUÂN CANH:

Vậy hả? Anh em ơi! Có lịnh Công chúa đi chơi. Ta ra làm lễ mừng bà đi!

Dạ thưa chúng con xin mừng lịnh Công chúa. Thưa đức bà, chúng con :

Lễ rước mừng chẳng kịp,
Là vì Tin vừa mới truyền ra
Cúi đầu lạy lịnh bà,
(Xin) thương tình thứ tội!

(Quân nhấc ghế mời Ngọc Dung ngồi v.v...)

NGỌC DUNG:

Thôi, ta miễn lễ cho. Quân! Chẳng hay là bà Thứ lâu nay
Có buông lời oán hối,
Hay yên phận an nằm?
Như bà ta bây giờ là :
Hết ỷ thế hung hăng
Đã ra thân tất bạc (rồi)
Tội nghiệp! Các ngươi
Bấy lâu nay canh gác
Nhiều ngày cũng mỏi mê.
Thể nữ nó:
Theo hầu ta sẵn rượu tê tề!
Thể nữ!
Ban cho chúng cùng nhau đều uống!
(Thể nữ vâng lời ban rượu v.v...)

QUÂN CANH:

Dạ, xin đội ơn bà. Anh em chúng con:
Thèm đà lộn cuống.
Hôm nay Say ắt vùi đầu
Xin phép bà
Không thể đặng lâu,
Xin nốc đi lập tức.

(Quân uống rượu say mù, Ngọc Dung để cho thể nữ lui, v.v...)

NGỌC DUNG: Nó đà yên giấc.
Ta phải thừa cơ,

Chẳng để chần chờ,
Phải lo khẩn cấp.

(Ngọc Dung lén vào ngục, gọi Thứ phi dậy, v.v...)

Bẩm bà Đương khi lập cập
Chẳng tiện bày lời
Xin khá theo tôi,
Thoát ra khỏi ngục!

(Ngọc Dung cứu Thứ phi khỏi ngục, quân tỉnh dậy, v.v...)

QUÂN CANH: Say mù đầu mù óc,
Chẳng thấy đất thấy trời.
Ủa này!
Công chúa đã về rồi.
Chứ bà Thứ đâu? Úy thôi!
Thứ phi thêm trốn mất
Lạ thật! Lạ thật!
Nguy thay! Nguy thay!
Âu phải báo ngay,
Để lâu chẳng tiện.

(Quân hạ)

LỚP BỐN

*(Mã Hiền sẵm thương mã chực sẵn
Ngọc Dung phò Thứ phi đến, v.v...)*

NGỌC DUNG:
Vậy à úy, phu quân kìa! Thưa phu quân hay lắm!
Thiên tùng nhân nguyện [1]
Mưu dĩ tảo thành.

MÃ HIỀN:
Vậy à? Mừng lịnh bà. Bẩm bà bấy lâu nay.
Luống để người chịu cảnh ngục hình
Là thần
Riêng hổ phận đạo làm thần tử
Xin bà tha tội cho

1. *Thiên tùng nhân nguyện*: trời chiều theo ý nguyện của người.

THỨ PHI:

Thưa, tôi không dám.

MÃ HIỀN:

Hay a! Những tưởng còn làm họa dữ,
Nào hay đặng gặp phước lành.
Xin hoàng phi cấp cấp đăng trình,
Cùng hiền phụ đồng đồng thượng lộ

Hát nam

Thượng lộ thoát vòng hoạn nạn,
Gan anh hùng đòi đoạn chua cay.

THỨ PHI:

Hát nam

Máy thiên trời đã khiến vay,
Càng cao danh vọng càng dày gian nan.

NGỌC DUNG:

Hát nam

Gánh cương thường nặng đường đá gác
Gẫm sự tình chua chát đòi cơn.

(Hạ)

LỚP NĂM

QUÂN BÁO:

Đốc tướng cấp sự!
Thậm cấp! Thậm cấp!
Phi thường! Phi thường!
Thấy Ngọc Dung vào chốn ngục đường
Phò Thứ hậu bôn đào tị tử.

THỪA LONG: Ồ!...

Chân cấp sự! Chân cấp sự!
Quái cho con Ngọc Dung!
Cảm quái vi! Cảm quái vi! [1]

---

1. Quá vội vàng!
Cảm quái vi: dám làm điều trái phép !
Phạt bạn : trừng trị kẻ phản nghịch.

Bộ thần! Bộ thần!

Bộ thần mau vào tấu đơn trì!

Chư tướng! Chư tướng!

Chư tướng gấp truy tầm phạt bạn!

QUÂN BAN:

Đại quân hữu mạng, hữu mạng!
Trưởng tủ xuất sư, xuất sư! [1]
Lai phạt bạn, lai phạt bạn!
Nguyện cầm cừ, nguyện cầm cừ!

THỪA LONG:

Hát tẩu:

Cửu thiên xương hạp phụng thiên thư
Truy nã gian thần vụ tiểu trừ, [2]

Mã Hiền! Ngọc Dung tau đố bay chạy đường nào thoát tay tau?

Hạ cùng địa, thượng cùng thiên,
Ngã duy quyết lâm trung sách thú
Nam tấu Hồ, Bắc tấu Việt,
Nể chung vi phú để du ngư. [3]

(Hạ)

(Mã Hiền, Ngọc Dung, Thứ phi đi)

MÃ HIỀN: Âm dương tiêu tưởng lý phi hư
Thiện ác tử sinh cơ bất sảng [4]
Phật còn mang tám nạn,
Người sao khỏi ba tai?
Miễn là cho nghiệp chúa lâu dài,
Thân chi sá tuông bờ lướt bụi,

Hát nam

Lướt bụi tuông bờ chi sá,
Thoát khỏi vòng ao cá hoa rơi.

THỪA LONG: Chặn đường.

Mã Hiền! Ngọc Dung!

---

1. *Xuất sư*: ra quân (tướng ra quân).
Cầm cừ: bắt lấy nó.
2. Hợp chín tầng trời. Vâng theo sách trời.
Đuổi bắt gian thần để diệt trừ.
3. Dưới đất hết chỗ, trên trời cùng đường. Ta quyết vào rừng bắt thú dữ.
Nam về Hồ, Bắc về Việt: mày như cá trong chậu.
4. Hai khí âm dương lúc thịnh lúc suy là lẽ tất nhiên.
Thiện, ác, sống, chết không phải là chuyện mập mờ !

Ngã dĩ truy lai
Nễ nan đào khứ! [1]
Sao mà bay
Nghịch thiên lý bay toan làm dữ?
Nói thật!
Đoạn nhân tình tau quyết dạ không tha,
Hỏi vậy chớ
Ai vun trồng nên trái nên hoa?
(Mà) Bay lại nỡ bới chồi, bới rễ?
(Ừ thì) Trên không tệ sao dưới đem thói tệ?
Cha không thù, sao con chuốc lòng thù?
(Ai đi) Việc người cố âu lo
(Mà) Đạo nhà toan sinh biến
Bay còn đòi bực nào nữa? Ừ thì.
Phò mã nọ chưa đà chẳng tiện,
Công chúa kia, ngôi thật rất sang
Hai cháu đã lỡ dại rồi, chú bảo phải nghe!
Khá trói mình về nạp nhà vàng,
Chú sẽ tâu cho mà nhờ!
Bằng nghịch mạng, ắt lầm trong mũi bạc.
MÃ HIỀN: Thôi! Thôi!
Nghe lời nói buông nỗi cười nôn sặc
Gẫm chuyện đời cũng nhiều chuyện quá xinh
Thì cho chúng cháu đây là
Con nghịch cha cam chịu vô tình,
Còn như cha, chú:
Tội phản chúa sao bằng hữu đạo?
(Ừ thì) Cha không thảo lại trách con chẳng thảo
Trên rằng nhơ lại bảo dưới làm nhơ?
Nay hai cháu đã đi lỡ rồi. Nếu như:
Chú rộng dung thì cháu cũng đặng nhờ,
Bằng hẹp lượng (nói... xin lỗi chú) cháu
không thể nhẫn
Cháu không thể nhẫn.
THỪA LONG: Úy chà chà! Tau chặt đầu bay đi

1. Ta đã đuổi kịp, mi khó trốn thoát.
Nghịch thiên lý: trái lý trời.

NGỌC DUNG: Dạ thưa chú, xin chú

Vuốt dạ khuyên đừng vội giận.
Gác tay nghĩ lại mà thương.

Nay hai cháu đi làm ri là

Bởi vì trên lỗi đạo cương thường.
Nên khiến dưới (phải) chuộc phần tội lỗi.

THỪA LONG: Hận tại tiểu bối! [1]

Cảm nghĩ cuồng ngôn.

Chư tướng!

Tam cổ đoạt côn lôn,
Nhất trận khai tì hổ.

(Hai bên đánh nhau, Ngọc Dung phò Thứ phi chạy trước, v.v...)

MÃ HIỀN: Ngã tâm vô kinh bổ [2]

THỪA LONG: Nễ lục mạc đê dương

Hát khách

Hồng hộc xông tiêu, ngã Trịnh thị chính phùng vân hội [3]

Bay cả gan thật !

Đường lang nhương tí, nễ tặc nhi vọng tác cuồng ngoan.

MÃ HIỀN:

Hát khách:

Nhân các hữu tâm trường, thị phủ duy kì sở trạch [4]

Hỏi vậy chớ

. Quân hà vong điên mục, tảo trì chung thị giai vong.

---

1. Giận thay thằng nhỏ!
Dám mở miệng nói xằng!
Ba tiếng trống giục, đoạt núi Côn Lôn (ý nói ra oai, dùng võ lực).
Một trận mở đường hổ báo.
2. Lòng ta không sợ.
Sức mày chống sao nổi ?
3. Chim hồng vút lên cao, họ Trịnh nhà ta đương gặp vận tốt.
Bọ ngựa giương càng, tên giặc nhép định làm càn làm bậy.
4. Lòng dạ ai cũng có, phải trái đều do mình chọn lựa,
Sao ngươi lại quên cả thể diện, sớm muộn cũng đều tiêu vong thôi.

THỪA LONG:

Hát khách:

Mã Hiền! Người trúng khôi nguyên thường mục quan kinh sử ngươi lại chẳng biết à? Ừ thì

Gia Cát hùng tài, đồ tụ thám.
Nan hưng mạt Hán.
Trương Lương khuynh sản, chung bất năng
cứu vãn vong Hán [1].

MÃ HIỀN:

Hát khách:

Nhân sinh dịch sịch cánh hà vi, đức nhật hưu, ngụy nhất chuyết
Thiên lý chương chương, hồ bất ngộ, thuận giá xương, nghịch giả vương. [2]

(Đánh nhau, Mã Hiền chạy, Thừa Long truy, v.v...)

THỪA LONG: Chư tướng!

Đồng nỗ lực phong dương,
Quyết sát tha cuồng vọng.

(Hạ)

MÃ HIỀN:

Cấp cấp như ngư thoát võng.
Mang mang tự điểu tranh phi.
Giục vó lừa ngàn dặm bôn trì.
Dong cương ngựa một đoàn tị tẩu.

Hát nam

Cương ngựa một đoàn tị tẩu
Thoát khỏi vòng hàm sấu miệng long.

NGỌC DUNG:

Hát nam

Dung này tím ruột bầm gan,
Ân thù hai chữ cưu mang một lòng.

---

1. Tài cao như Gia Cát cũng than rằng không sao cứu nổi nhà Hán lúc vận suy. Trương Lương tiêu hết tài sản rốt lại vẫn không cứu được nhà Hán đã sụp.

2. Người ta sống ở đời ganh đua nhau mà làm gì? Đạo đức ngày thêm hay, thói gian nguy ngày một sút. Đạo trời sáng tỏ thế mà không biết, thuận theo thì được điều tốt, nghịch trái lại sẽ hỏng.

THỨ PHI:

Hát nam

Gió bay cát chạy đùng đùng,
Thiên sầu địa thảm khôn cùng nỗi thương.

MÃ HIỀN:

Hát nam

Vó câu giục giã buông cương
Cảm thương nỗi chúa bước đường chông gai.

THỨ PHI: Úy thôi thôi!

Tay chân phát rã rời,
Mặt mày thêm xây xẩm.
Khuyên công nữ bước đi hãy chậm
Kẻo tiện nương ruột thắt khôn giời.
Khai hoa đã tới thời
Nguy cơ càng rối dạ,

Hát nam

Rối dạ trong cơn hoạn nạn,
Ruột như giần từng đoạn chia phôi.

NGỌC DUNG:

Hát nam

Trải bao gió bụi dập vùi
Dày vò vóc ngọc sụt sùi lòng đau.

(Ngọc Dung đỡ đẻ cho Thứ phi, v.v...)

MÃ HIỀN:

Hát nam

Lỡ làng giữa bước quan san,

Trăm lạy thiên địa quỷ thần phù hộ cho lịnh Thứ phi mẹ tròn con vuông, kẻo mà tội

Âu lo phút tử chập chờn giờ sinh

THỨ PHI: Ủa mà tôi đẻ con trai đây. Úy thôi thôi.

Phút rã rời đã đuối sức mình
Càng đau đớn thêm thương nỗi trẻ.

Con ơi! Mẹ chết rồi! Thương hại cho con tôi mới vừa

Lọt lòng đã phải lìa vú mẹ

Lại làm cho quốc trạng cùng công nương đây

Bận tâm người thêm nhọc sức người.

Thưa quốc trạng cùng công nương, tôi chắc chết rồi, thưa thưa.

Một lạy xin gởi giọt máu rơi,

Còn tôi

Tấm thân phó mặc vùng đất lấp.

(Ngọc Dung bế Hoàng tử, Thứ phi chết, v.v...)

MÃ HIỀN, NGỌC DUNG:

Nhìn vóc ngọc mấy lá gan nát dập
Nghe lời vàng chín đoạn ruột héo hon,
Thờ chúa, đâu dám khác dậm lòng son,
Kíp khai huyệt táng an hài cốt.

(Đào huyệt chôn)

MÃ HIỀN:

Hát nam

Hài cốt quy tam thốn thổ.
Nguyện linh hồn phù hộ long nhi.

NGỌC DUNG:

Hát nam

Vì sao đến nỗi ra ri
Mưa to nhà dột thuyền trì gió ngang.

MÃ HIỀN: Cởi đai đeo lấy ấu hoàng,
Con lìa vú mẹ ghê đàng thảm thương.

THỪA LONG: Một, hai lại có thêm thằng ranh con nữa đấy. Vậy là:
Một mụ đã tử vong
Mà Hai đứa còn thoát tẩu
Nguyện bất dung cùng khấu

Chư tướng

Mau tróc bỉ tặc nhi

(Đánh nhầu, Mã Hiền, Ngọc Dung chạy, v.v...)

THỪA LONG: Nó còn toan viễn tẩu cao phi
Ta cũng quyết cản tiền truy hậu [1].

Quân! Bút chỉ đây!

(Quân đưa giấy bút, Thừa Long viết biểu v.v...)

1. *Cản tiền truy hậu:* chặn trước, đuổi sau.

Bộ thần! Úy
Đệ biểu văn thượng tấu.
Đặng nhờ vương huynh ta
Truyền trấn tướng tiên phong
Như vậy là nó
Bị vướng chân khó thoát khỏi tròng
Là ta Bắt đặng giặc mà không nhọc sức.

(Quân lĩnh biểu đi, Thừa Long truyền tiến binh v.v...)

(Hạ)

NGỤY SỨ: Vâng lịnh tân quân cẩn mật,
Truyền ra quan ải vội vàng
Lý Mã Hiền mạc hứa quá quan
Quân áp hầu à!
Đệ long chiếu bôn hành thượng lộ (á!)
Hát khách
Vương mạng tại thân ninh nội cố [1]
Quân cơ trọng sự khởi ung trì
Kham tiếu hóa nhi, xảo lộng sự đoan
Chỉ thủ ngũ quân : quân thần phụ tử, huynh đệ, phu phụ bằng hữu ân nghĩa, oán thù
Lục tục oan gia đô bất liễu [2]
Khả liên trần thế, không lao hình địch
Hà giả bách tuế: phú quý, bần tiện, vinh khô, đắc táng, thị phi tranh hoành bôn tẩu
Tảo trì đại mộ cạnh an quy

(Hạ)

(Mã Hiền, Ngọc Dung ra, nghe đằng sau có tiếng quân ồn ào quay lại xem, sinh nghi, v.v...)

---

1. *Đệ long chiếu bôn hành thượng lộ* : dâng chiếu rồng ruổi chạy lên đường. *Vương mạng tại thân ninh nội cố* : mệnh vua ở trong mình phải chú ý giữ lấy. Việc quân là quan trọng đâu có dám chậm trễ.

2. Kham tiếu hóa nhi... an quy: Buồn cười cho tạo hóa, khéo vẽ chuyện lôi thôi, nào năm mối quan hệ vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn, nào ân nghĩa, oán thù thật là rắc rối kể ra không xiết. Đáng thương cho cõi tục, những lo việc lớn trăm năm, nào giàu sang, nghèo khó, héo tươi, được mất, phải trái, ngược xuôi, chạy chọt, sớm muộn rồi cũng về nơi nghỉ cuối cùng là cõi chết.

MÃ HIỀN: Nói: ủa lạ này!

Người nào đi có việc chi
Ngắm tựa quan nhân trang dạng [1]
Việc lành dữ vốn còn chưa hẳn.
Em hãy lánh mặt đi để mặc anh
Nỗi nghi ngờ đón hỏi cho tường (đã)

(Ngọc Dung lánh mặt, Mã Hiền quay lại đón sứ, v.v...)

MÃ HIỀN: (Chào quan nhân!)

Ngẫu phùng lộ thượng tương tương [2]
Hốt kiếm tâm trung khoái khoái
Đây xin lời hỏi,
Đó khó lòng vì...
Chẳng dám nào, chớ tôi gặp người đây
Cũng là tứ hải tương tri,
Bỗng khiến nhất kiến như cựu [3]
Nếu như
Điều cơ mật người không che giấu,
Người cho tôi biết với. Vả lại tôi cũng xảo tri võ nghệ, tôi nói thiệt, dù cho
Cuộc tử sinh lòng chẳng ngại ngần
Bởi vì tôi
Những nghĩ câu mạc chi vương thần
Xin người
Đừng chấp chữ bất can kỷ sự [4]

SỨ: Anh vui vẻ quá. Nay tôi nói cho anh biết, nhưng đừng nói với ai nghe!. Tôi đi việc cơ mật lắm, số là

Lý Mã Hiền làm dữ,
Phò Thứ hậu lánh xa
Nên tôn quân sắc chỉ truyền ra,
Giao trấn tướng quan đầu bắt lại.

---

1. *Quan nhân trang dạng*: ăn mặc ra vẻ người làm quan.
2. Tình cờ gặp gỡ trên đường.
   Chợt thấy trong lòng vui vẻ.
3. Người bốn bể cũng chỗ quen biết nhau. Một lần gặp gỡ cũng có thể xem như chỗ quen nhau từ lâu (như bạn cũ).
4. Mạc chi vương thần: ai chẳng là bề tôi của vua.
   Bất can kỷ sự: không dính đến việc chẳng liên can đến mình.

MÃ HIỀN: Ồ, nói vậy, bọn này
Dám làm điều tai quái,
Thiệt chứa dạ bạo tàn.
Âu là Giết sứ giả vội vàng
Giở chiếu căn xem thử!

(Giết sứ chết, xem chiếu, v.v...)

Quan lại chiếu ngữ
Vô hạn tâm ưu [1]
Rày Trịnh gia nó đã dụng mưu
Ai Lý thị đây đà túng nước

NGỌC DUNG:
Nào! Phu quân cho em xem thử nào!

(Xem chiếu v.v...)

Úy thôi! Vậy là nguy lắm rồi. Đến cơn làm ri đây
Nếu biển khổ không bè lau đưa vượt.
Thì Đất bằng sao dặm liễu trải qua?
Thương hại, vợ chồng ta bây giờ đây chẳng khác chi
Chim túng lồng xủ cánh là đà.
Cá mắc lưới xếp vi úp rụp.

MÃ HIỀN: Nhưng mà!
Làm người dễ cam làm mái nép
Gặp thời nên phải tính trống bay.
Đây, em xem! Anh
Thấy chiếu văn có chữ "mạc" hay hay [2]
Bây giờ ta
Y theo dạng sửa làm chữ mộ (thôi)

(Mã Hiền lấy bút mực đã mang theo sẵn, sửa chữ "mạc" trong chiếu thành chữ "mộ", v.v...)

MÃ HIỀN:
Hay lắm!
Quá ngộ! Quá ngộ!
Rất in, rất in!
Như thế này ai lại chẳng tin?

---

1. Xem lại lời chiếu, lòng lo vô hạn.

2. *Mạc* là đừng, chớ *mộ* là buổi chiều, buổi tối từ đó câu: "Lịnh cho gã quan tiền mộ quá" (ra lệnh cho hắn trước cửa ải không được qua) thành ra có nghĩa khác (lệnh cho hắn trước cửa ải chiều tối cứ đi qua).

Bây giờ thì :

Chỉ dặm thẳng ta mau đến đó.
Nhân tăm tối vào nơi ải hổ
Dễ dối lừa vì quáng mắt gà,
Gặp hiểm nghèo phải gắng sức ta.
Dù sống thác không còn chí hướng.

Hát khách

Tương thủ chiếu văn man trấn tướng [1]
Tất nhiên quan tái phóng chinh đồ
Quân tử xử tâm, phận sự tất đương tu chính đại.

Nhưng mà

Trượng phu lâm biến, tùng quyền hà khả nệ mơ hồ.

LỚP BẢY

TRỊNH THIÊN HỔ:

Hát bạch

Thiên phú ngô hề, địa tải ngô.
Thiên địa sinh ngô hữu ý vô [2]
Duật tuấn khuyết thanh, nãi văn, nãi võ,
nãi thánh, nãi thần phù thủy giữ địch!
Vô tu bất bạc, tụ Đông, tụ Tây, tụ Nam, tụ Bắc hà
ngã kỳ tô?
Phụng vương huynh trọng trấn Ngọc Hồ
Ngã tánh Trịnh danh xưng Thiên Hổ
Tài ví kẻ xuyên dương bách bộ [3]
Sức phen người cử đỉnh thiên quân.

Từ ta ra trấn đây đến nay, nói cho phải

Dưới chầm không tiếng nhạn vang rân
Ngoài ải luống khói lang vắng bặt,

---

1. Đem chiếu văn lừa tướng trấn cửa ải, nhất định đến cửa ải được lên đường xa chinh chiến.

Lòng người quân tử phải làm sao cho quang minh chính đại. Trượng phu gặp cơn biến phải liệu cách xoay, đâu có nệ việc mập mờ.

2. Trời che đất chở cho ta.

Trời đất sinh ta có ý định gì ?

3. *Xuyên dương bách bộ*: đứng xa trăm bước bắn xuyên qua lá liễu.

Cử đỉnh thiên quân: cất vạc nặng ngàn cân.

Nhưng mà:

Ba thu trải, mặt rồng cách mặt
Ngàn dặm xui lòng khiến trạnh lòng.

Quân! Rượu đây

Uống vui chung cho khuây nỗi nhớ mong

Quân! Truyền cho ca công
Ca mấy khúc cho ta nguôi lòng ảo não đây

Hát xướng :

Vương huynh à!

Đoạn tống nhất sinh duy hữu tửu, [1]
Trầm tư bách kế bất như nhàn.
Ngọa long dược mã chung huỳnh thổ,
Đối tửu đương ca lạc sở nan.

(Trong khi họ vui ca hát, Ngọc Dung che mặt, làm lính hầu theo sau Mã Hiền đến ải, v.v...)

MÃ HIỀN: Quân! Đứa nào hầu chú tao, ra bảo đây

QUÂN: Chào ông! Chẳng hay ông hỏi gì?

MÃ HIỀN:

Ngươi vào thưa cùng chú ta rằng có Lý phò mã vâng lịnh tân quân đi có việc gấp xin vào yết kiến chú)

(Quân vào báo với Thiên Hổ như lời Mã Hiền bảo v.v...)

THIÊN HỔ:

Có cháu ta hở? Vậy mời vào, mời vào đi.

MÃ HIỀN: Uỷ, kìa chú! Cháu kính mừng chú!

Cửu khoáng hồi nhan, [2]
Vu kim kiến diện (xinh a! Hả hả...)

THIÊN HỔ: Ủy cháu! Hả hả... này này

Chú đương vui miệng,
Cháu khá đỡ tay,
Đồng một tiệc vui say
Kẻo lâu ngày trông nhớ.

---

1. Xét lại trên đời chỉ có rượu là hơn. Suy tính trăm chuyện chẳng có gì bằng nhàn hạ.

Lên xe xuống ngựa rốt cuộc cũng về cõi chết, một nắm đất vàng.

Uống rượu nghe hát xướng là chẳng gì vui hơn.

2. Lâu ngày không gặp hôm nay được tiếp kiến.

MÃ HIỀN: Thưa vâng vâng, mời chú!

(Cùng uống rượu v.v...)

Thưa chú! Chú cháu ta
Chẳng mấy khi gặp gỡ
Lẽ ra cháu ở lại hầu chú một đôi ngày cho vui, nhưng ngặt vì
Đương có việc vội vàng,
Vậy nữa
Tin chú mau xem chiếu nhà vua,
Đặng mở ải cho cháu
Qua ải gấp trừ quân đức bạc.

THIÊN HỔ: Chi mà phải xem
Đâu phải người nào khác,
Vốn là nghĩa rể con.

MÃ HIỀN:

Thưa chú, tuy vậy, nhưng việc lịnh, xin chú xem gấp cho rõ đặng mở ải cho cháu qua kẻo trễ.

THIÊN HỔ: (Ừ, thì xem, đúng rồi)
Tận mắt nhìn rõ thiệt chiếu son.
Quân bây! Mở ải gấp cho cháu ta kịp rong dặm tía.

MÃ HIỀN: Xin chào chú, cháu đi.

(Mã Hiền, Ngọc Dung qua ải xong thì Thừa Long liền đến, v.v...)

THỪA LONG: Ủa lạ!
Tướng sĩ do hà giải đãi [1]
Quân phòng tịnh bất phòng nhàn,
Quân! Vào thưa yêng ta rằng có ta
Vâng hoàng huynh theo bắt loài gian.
Hiệp ca trưởng gấp trừ giặc giữ (đây).

Quân vào báo:
Thưa ông, có tam lang trong triều theo bắt giặc xin vào yết kiến ngài.

THIÊN HỔ:

Ờ! Có em ta hở! Hồi thì không có ai, hồi thì có cháu, rồi lại có cả em nữa, hà hà...
Vậy bây mời em tau vào uống rượu cho vui.

(Quân ra mời Thừa Long vào v.v...)

---

1. Tướng sĩ cớ sao lười biếng, việc canh phòng không cẩn mật.

THỪA LONG:

Thưa yêng, chớ thằng *Lý Mã Hiền* đã đến đây chưa?

THIÊN HỔ:

Cháu ta nó đến đây, yêng đã truyền quân mở ải cho nó qua rồi.

THỪA LONG: Ủa lạ! Sao yêng lại
Phóng Mã Hiền đào khứ.

THIÊN HỔ: Cháu ta có
Phụng long chỉ trừ gian
Chiếu truyền ra yêng xem đã rõ ràng,
Lệnh cho gã quan tiền mộ quá (đây này).

THỪA LONG:

Xem chiếu: chết rồi! Chữ mạc nó sửa thành chữ mộ rồi!

THIÊN HỔ:

Nào! Xem lại chiếu
Ồ, nói vậy
Nó khi man đã quả!
Ta lầm lỗi ấy rồi.
Vậy thì
Đặt sự tình em triều nội phản hồi,
Để yêng
Quản binh mã yêng quan tiền truy nã.

THỪA LONG: Chào yêng, em hồi triều.

(Long hạ)

LỚP TÁM

THIÊN HỔ: Chư tướng! Chư tướng!
Truyền bài khai kích mã [1]
Mau bố liệt, sinh kỳ.
Cấp tróc bỉ tặc nhi,
Vật hứa tha lậu võng!

---

1. Truyền dàn bày ngựa chiến, binh đao, mau trương cờ quạt, bắt gấp tên giặc nhép, đừng để nó lọt lưới.

Truyền tiến binh! *(Quân kéo đi v.v...)*

Hát tẩu Quái nễ tặc nhi đồ mạn lộng,
Như bây là
Tự nhương đại họa mạc tư ta [1]
Đố bây chạy đường nào cho khỏi tay ta!
Tứ hướng võng la, quá hải hữu kinh côn, đăng sơn hữu hổ báo,
Nhất thân triển phược, thăng thiên vô vũ dực, nhập địa vô trảo nha. [2]

(Hạ)

(Mã Hiền, Ngọc Dung trên đường đi)

MÃ HIỀN: Hay a! Hạnh hỉ, hạnh hỉ!
Phước gia, phước gia!
Dụng mưu sâu ải hổ đã đặng qua,
Chỉ dặm thẳng đường chim mau lần tới.

Hát nam
Lần tới nẻo đường bỡ ngỡ,
Trả cho rồi cái nợ nam nhi.

NGỌC DUNG: *Hát nam*
Ngập ngừng giữa bước lưu ly,
Cảm thương nghĩa chúa lo vì phận tôi.

THIÊN HỔ: Mã Hiền, Ngọc Dung! Như bây là
Mạo chiếu rồng qua ánh mắt thánh lờn oai,
Lừa miệng hổ, xúc sừng dê lớn mật.
Chúng bay bây giờ là :
Đã đến lúc chôn thây không đất,
Cũng hết phương chắp cánh lên trời.
Ta bảo cho
Khá bó tay chịu tội tức thời.
Ta sẽ tâu cùng lịnh vương huynh tha tội cho
May nhờ lượng niệm tình miễn tử.

MÃ HIỀN: Thưa chú, vợ chồng cháu đây.
Há dám mống lòng làm dữ.

---

1. Quái cho thằng giặc nhỏ, mày uổng công lừa bịp ! Tự gây vạ lớn, chớ có kêu ca.
2. Bốn phía lưới giăng, vượt biển có cá dữ, lên núi có hổ báo, cái thân cô của mày đã bị trói rồi, lên trời không có cánh, chui đất không có vuốt có nanh.

Chẳng qua là

Vì đâu gây chuyện chẳng lành.

Chú nên xét kỹ mà tha cho hai cháu đi, nếu mà chú :

Lời trái tai nay chẳng phân minh

Cháu e cho

Họa cắn rốn sau khôn hối cải.

THIÊN HỔ: Hừ! Tau chặt đầu! Quái nổi.

Hà tụ đại, hà tụ đại! [1]

Cảm khi lăng, cảm khi lăng!

Không lượng tài sứa nhảy qua đăng.

Chẳng xét phận cá nằm trên thớt.

Chư tướng!

Vật hứa tha tẩu thoát!

Cấp sát bỉ cuồng ngoan!

(Đánh nhau, Mã Hiền, Ngọc Dung chạy lạc ngã v.v...)

THIÊN HỔ: Chư tướng! Chư tướng!

Cung thỉ tư trương

Cùng truy vật thất [2]

Hát tẩu

Sinh kỳ tứ diện giai phi phất [3]

Qua giáp thiên quần tận lãm vi.

Tau đố bay chạy đằng trời cho thoát khỏi tay tau!

Bắc Việt, Nam Hồ đồ phí lục,

Cùng đồ Nguyễn Tịch độc yên chi.

(Hạ)

(Loạn chiến, Mã Hiền chạy, Ngọc Dung trúng tên chạy, v.v...)

MÃ HIỀN: Phu nhân hà tai a?

Chốn trận trung đương hãy tương tùy

Nhìn bối hậu phút đà bất tại.

Khôn xiết nỗi tương thân tương ái,

---

1. Sao tự cao, dám lên mặt nạt người.

2. Cung tên giương cả ra, đuổi đến cùng, không để chạy thoát.

3. Bốn mặt phất phới cờ bay, ngàn trùng giáo mác vây hãm. Dù đến đất Việt ở phương Bắc, hay đất Hồ ở phương Nam cũng uổng công phí sức. *Nguyễn Tịch:* người đời Tam quốc, có tài lớn văn võ đều thông. Mỗi khi rượu say đi chơi đến chỗ nghẽn lối cùng đường, quay xe lại khóc rống lên mà than thở, ý nói tài thao lược như Nguyễn Tịch cùng đường cũng chỉ còn biết than khóc một mình huống gì mày!

Em ơi! Nỡ đành lòng tụ khứ tụ lai [1]
Âu là Hồi mã thử xung khai
Đặng mịch tần hiền phụ (a!)

Hát tẩu

Lạc mạc, lạc hồi tương tụ!
Bỉ mạc bi hổ tương li!
Bình nhật du nhiên, uyên chẩm dữ thành chí thiết
Tha hương hà nhẫn, bình tung mị tối khan bi.

(Hạ)

(Ngọc Dung bị trúng tên, ngã lăn ra, v.v...)

NGỌC DUNG: Thôi thôi!
Tương giác trường phương nhĩ thanh trì
Vô tình vật hận tha lưu thỉ [2]
Chú hỡi chú!
Nghệ xạ nhất chá ỷ tài trường ky,
Làm cho Hán thương Hung cháu phải vết trọng thương
Thương hại cho tôi
Nặng bụng mang đà khó nỗi cầm cương
Ngửa mặt chịu lại thêm phần bị đấu.
Gắng gỗ e không thấu,
Gượng gạo phải dò lần.
Phu quân ơi!
Thề ba sinh cho tận mặt phu quân,
Về chín suối cũng yên lòng tiện thiếp.

---

1. Trong chiến trận còn ở bên nhau chống đỡ cho nhau, bỗng nhìn lại sau đã không thấy nữa. Đi tới đi lui chẳng đành lòng, quay ngựa lại xông ra các ngả mà tìm vợ hiền cho được. Vui không gì bằng cùng nhau sum họp. Buồn không gì bằng chia lìa xa cách.

Bình nhật du nhiên... thường ngày như đôi chim uyên ương cùng nhau đầu gối tay ấp thắm thiết biết bao! Bơ vơ nơi đất khách sao đành! Dấu bèo trôi dạt rất đỗi bi thương!

2. Theo chúng tôi hiểu đại ý như sau: Lý Mã Hiền trách tướng giặc là chú ruột Ngọc Dung. Cảnh ngộ xui nên chú biết rõ, mà còn cố đuổi hòng bắt cho được! Chú thực vô tình, nên ta cũng chẳng giận dòng nước chảy xuôi.

Nghệ là vua Hậu Nghệ bắn giỏi, tương truyền thời xa xưa có 10 mặt trời loài người không chịu nổi, vua Hậu Nghệ bắn hết 9 mặt trời, chỉ còn 1 đến ngày nay. Hán với Hung là hai kẻ thù không đội trời chung mà thương nhau ư ? Câu này ngụ ý mỉa mai : chú quá thương yêu cháu trúng tên nguy đến tính mạng.

Hán Cao Tổ đánh với Hạng Võ, bị Võ bắn trúng hông.

Hát nam

Chín suối yên lòng tiện thiếp
Gắng bước giờ cho kịp phu lang,
Nặng vì cái nghĩa tam cang.
Dù cho sống thác phải toàn trước sau.
Dặm hòe một bước một đau,
Khắp ngàn quan tái ra màu tử ly.

(Hạ)

MÃ HIỀN: Vậy chớ vợ tôi đi đâu mà:
Kiếm tìm đà khắp hết lộ kỳ,
Sao mà Vắng vẻ chẳng tường chung tung tích?
(Ủa này!)
Dấu ngựa đó trông đà minh bạch.
Úy thôi! chớ
Giọt máu nào (mà) thấy những tuôn rơi.
Hay là vợ tôi đã bị chi chi rồi chăng? Nhưng không :
Hại người làm có lẽ đâu trời,
Phăng dấu cũ tìm cho khắp đất.

Hát Nam

Khắp đất tìm cho đặng thấy.
Vợ tôi có triêng có gánh tội lắm, khiến cho tôi
Nỗi ngại ngùng biết mấy lòng riêng.

Tôi lo ngại làm vậy thôi, chớ còn
Nấn xe đã có khuôn thiên,
Hễ là Vuông tròn thuở trước bao tuyền ngày nay.
Cao dày hỏi có hay chăng nhẽ?
Muôn một gì cả mẹ liền con!

(Hạ)

(Ngọc Dung ngã lăn ra mê man, Mã Hiền lần lần đến gặp, v.v...)

MÃ HIỀN: Những theo dõi bon bon
Bỗng thấy điều lạ lạ
Ủa mà phu nhân tôi đây rồi:
Quá trung đồ ngộ họa
Bị độc tiễn trúng thương.
Em hãy lần đứng lại ven đường,
Yêng gắng đỡ tên ra khỏi cổ.

Hát nam

Khỏi cổ may chi thoát hại,
Đặt tay vào ruột lại như châm.

(Rút tên ra)

NGỌC DUNG: *Hát nam*

Động vào máu đỏ tuôn dầm
Khuyên yêng chậm chậm kẻo em khôn cầm tấc hơi

(Đuổi tới)

THIÊN HỔ: Tao đố bây!
Hết phương chạy lên trời,
Chịu đầu rơi xuống đất, cho rồi

(Mã Hiền vừa dìu vợ vừa cản thương chạy, Thiên Hổ đuổi theo, v.v...)

NGỌC DUNG: *Hát nam*

Xuống đất hồn đà phảng phất
Em chết mất phu quân ơi!
Xây thành sầu chất ngất càng cao.

MÃ HIỀN:

Hát nam

Em lại tỉnh nào em ơi!
Nhộn lòng sóng bổ lao xao,
Trông lên càng thảm ngó vào càng đau.

THIÊN HỔ: Đố thoát khỏi tay tau
Quyết lấy ngay đầu nọ.

(Mã Hiền vẫn vừa dìu vợ, vừa đánh Thiên Hổ, vừa chạy).

MÃ HIỀN: Bớ phản tặc! Này, ta nói thiệt!

Hát nam

Đầu nọ ta nguyền lấy quách,
Rửa thù nhà cho sạch mới ưng

NGỌC DUNG:

Hát nam

Phút đau lũ liệt tay chân,
Sương sa hoa nở tới chừng rồi đây.

MÃ HIỀN: Em xem kìa!
Trên trời tỏa một vùng mây,
Muôn xanh áo trắng, phô bày vẻ thơ.

(Ngọc Dung nhìn lên trời, Mã Hiền rút được tên ra, Ngọc Dung ngã lăn đẻ rớt, v.v...)

NGỌC DUNG: Em đã khai hoa rồi, úy thôi thôi! Phu quân ơi!
Lẽ trời đặt có đêm ngày,
Con ra khỏi bụng mẹ rày héo hơi.

MÃ HIỀN:

Hát nam

Em ơi! Em hỡi! Em hời!
Dứt tình chăn chiếu hết lời non sông,

NGỌC DUNG:

Hát nam

Thôi, phu quân ở lại bình yên
Khuyên chàng nuôi lấy chút con,
Phu quân đừng buồn
Em dù nhắm mắt cũng còn thơm rơi.

(Mã Hiền bế con, Ngọc Dung chết, v.v...)

MÃ HIỀN: Ối em ơi!
Ước trăm năm giữ trọn một đời,
Nay hai ngả đã lìa chín suối
Em dù nên rủi,
Anh cũng chẳng may
Mau kíp bới huyệt trung mai táng (a!)

Hát gia ban thán

Ái a phu nhân! Phu nhân a!
Hốt sử phân phi vân lý nhạn, lý nhạn
Nhẫn giao chích ảnh cánh trung loan
trung loan!

(Thiên Hổ đánh đuổi, Mã Hiền cõng thây vợ bồng con và Hoàng tử chạy rồi lại ra...)

MÃ HIỀN:

Hát ban thán:

Vị quốc quyên xu hề, thiên thu biêu đại tiết,
đại tiết!
Kiến nguy trí mạng hề, nhất đán bảo kỳ can, kỳ can![1]

(Thiên Hổ lại đuổi đánh, Mã Hiền lại cõng chạy rồi lại trở ra, v.v...)

1. Vì nước hiến thân ngàn năm nêu tiết lớn.

MÃ HIỀN:

Hát ban thán:

Tự cổ chiến trường hề, kỷ đôi bạch cốt,
bạch cốt! [1]
Vu kim bạc mạng hề, hạo thán hồng nhan,
hồng nhan.

(Thiên Hổ lại đuổi tới, Mã Hiền lại chạy, v.v...)

THIÊN HỔ: Mã Hiền đã viễn tị lâm gian, [2]
Tặc nhi ất khổn ư sơn thượng,

Như vậy

Diện tiền truy nó đà không khứ hướng,
Đãi cùng thời ta ắt đặng thu công
Bất tu lao khổ binh nhung, [3]

Chư tướng! Kỵ!

Lâm lãnh phân đồn bố lũy.

(Hạ)

MÃ HIỀN: Mạc chi trí nhi trí, [4]
Như chi hà nại hà.
Đoái truy binh phút đã vắng xa,
Tương hài cốt táng an truân tịch (a!) [5]

(Chôn xác Ngọc Dung)

Em ơi!

Thán tích bất thăng thán tích!
Ai bi vô hạn ai bi!
Yêng linh đinh trạch bạn sơn thù,
Em thong thả đế hương Phật cảnh. [6]

---

1. Từ xưa nơi chiến trường biết bao đống xương trắng. Đến nay mệnh bạc than nỗi khách má hồng.

2. Mã Hiền đã lẩn trốn xa vào rừng. Tên giặc nhỏ hắn khốn đốn ở trên núi.

Điêu tàn suy nó đà không khứ hướng, câu này có lẽ chép sai, nên không có nghĩa gì. Theo văn cảnh mà đoán thì có thể là : Diện tiền truy nhìn trước mặt nó không biết hướng nào mà đi nữa (Diện tiền vọng).

3. Đợi đến lúc cuối cùng nhất định ta sẽ lập được công. Việc quân chớ ngại gian khổ. Trong rừng lạnh hãy phân ra lập đồn dựng lũy.

4. *Mạc chi trí nhi trí*: chẳng bố trí mà thực ra đã có bố trí cả. Làm như vậy chớ còn làm thế nào hơn nữa .

5. *Truân tịch*: nơi hoang vắng.

Thán tích bất thăng thán tích: thương tiếc xiết bao thương tiếc!

6. Anh lênh đênh nơi bờ nương mỏm núi, em thong dong nơi đất vua cửa Phật.

Hát nam

Thong thả đế hương Phật cảnh,
Đoái mộ phần hiu quạnh thâm đau.
Đã nguyền sống thác cùng nhau.
Thấy người nằm đó biết sau thế nào?
Khôn cùng vạn khổ thiên lao,
Biết sao cho chúa, biết sao cho mình?

(Hạ)

LỚP CHÍN

(Hồn Thứ phi và hồn Ngọc Dung)

Thiên hồ!

Linh đinh hoàn thị thán linh đinh [1]
Dạ nguyệt hồn quy tích thử sinh,

Trời hỏi trời!

Bất hội tố thiên ưng mạc tố,
Thế gian xưa thiểu sự nan bình.

HỒN THỨ PHI: Tích tằng sủng dụ dịch đình, [2]
Thiếp thị Thái triều Thứ hậu.
Từ thuở lao trung tịnh hậu,
Ơn nhờ công nữ cứu sinh
Bỗng Trịnh gia truy tiến hùng binh
Lâm thai sản khiến nên đoản mạng
Đá tinh vệ nước muôn trùng lĩnh loãng,
Lụy Tương Phi trúc ngàn cụm vẽ vời [3]
Mẹ một nơi con lại một nơi,
Thảm muôn đoạn sầu thêm muôn đoạn.

---

1. Lênh đênh lại vẫn lênh đênh.
Đêm trăng hồn về luyến tiếc cõi đời này. Biết nên kêu trời hay chẳng nên.
Trong đời biết có bao chuyện khó thu xếp cho ổn.

2. Xưa kia đã từng được yêu quí cho dự vào nơi thảnh thơi thú vị. Thiếp là Thứ hậu của triều đình họ Thái. *Lao trung tịnh hậu* : từ ngày bị giam trong lao đến sau này.

3. *Tinh vệ*: con chim nhỏ ở bờ biển, tục truyền rằng con gái vua Viêm Đế vượt biển bị chìm hóa ra chim tinh vệ, đến nay cứ ngậm đá ở núi Tây về lấp biển Đông cho hả giận, ý nói người có hận thù sâu oán lớn. *Lụy Tương Phi* : nước mắt các cung phi ở bờ sông Tương, hai vợ là Nga Hoàng và Nữ Anh tìm đến đó khóc lóc thảm thiết, nước mắt thấm lẫn bụi trúc, thành ra loài trúc vân gọi là Tương Phi Trúc.

HỒN NGỌC DUNG:

Bẩm bà, cũng đã biết

Người đoản chẳng qua là số mạng,

Nhưng mà:

Cơn tử sinh chi xiết nỗi ai hoài.

Thương hại cho phu quân tôi

Chàng bơ vơ trong núi thẳm nhờ ai,
Con thất thểu giữa rừng xanh khát sữa.
Thêm lận đận trong vòng khói lửa,
E ngặt nghèo nhiều nỗi dở dang,
Đường tuy chia hai ngả âm dương,

Chớ còn

Lòng vẫn nặng một niềm ưu ái.

HỒN THỨ PHI:

Tôi cũng không khác gì công nương

Giọt máu cuối cùng còn để lại
Nỗi niềm đau đớn nghĩ khôn khuây.

Vậy bây giờ chúng ta

Rọi đèn xanh nhẹ gót đường mây,

Đặng đưa quốc trạng :

Vượt rừng thẳm lánh phường giặc nước.

Hát nam

Giặc nước gây bao tai biến,
Một chữ tình u hiển nào xa.

HỒN NGỌC DUNG:

Phu quân ơi! Em đây,

Hát nam

Lòng tơ còn gỡ chưa ra,
Người tuy sống thác tình là thủy chung.

HỒN THỨ PHI:

Hát nam

Non cao nước thẳm muôn trùng,
Hồn hoa phách quế mảy lông nhẹ nhàng.

(Hạ)

MÃ HIỀN:

Qua núi : Lối hiểm nghèo núi dọc rừng ngang
Trời tăm tối sương giăng tuyết bủa.

Ơ, ờ, ông nín đi!
Sữa khao khát nát gan cùng chúa.
Con cũng nín đi
Tiếng u ơ đứt ruột với con,
Thương hại, bây giờ tôi biết
Tìm đâu ra giọt sữa trong non,
Thôi thôi
Túng phải cắt máu tay đỡ khát.
(Cắt máu tay cho hài nhi bú, v.v...)
Tôi nhớ lại
Nghìn xưa cũng có người giúp nước
Nửa đêm còn kéo lại mặt trời [1]
Nay tôi chúa gặp cơn làm ri, phải chi
Thần linh còn có ý giúp đời,
Đường sinh hãy cứu người lỡ bước.
(Rung theo gió, hai hồn rọi đèn đến, v.v...)
Ủa lạ này!
Hùn trận gió cỏ cây rào rạt
Chớp ngọn đèn khe núi sáng giăng
Xa xem ngỡ vừng trăng,
Gần nhìn tường ngọn đuốc.
Ớ vị chi kia! Chẳng hay
Hiện điềm lành giúp nước,
Hay là Hoá vật lạ nhát người.
Thưa thưa
Lưỡi không xương xin chớ đổi lời.
Kẻo tôi Mắt những thịt chưa hề thấy đến.

HỒN THỨ PHI:

Thưa quốc trạng, chúng tôi thấy người
Trong rừng rậm bí đường thơ thẩn,
Nên chị em tôi đến đây
Vạch mây mù chỉ lối dắt dìu
Cho người đây
Hát khách : (Như tôi là)

1. Theo tích xưa có người trải bao hy sinh gian khổ để dựng lại cơ nghiệp chúa cũ, cũng bị lạc vào rừng đêm, được lòng trời xúc động, cho mặt trời mọc lúc nửa đêm để giúp người hy sinh cho vua cho nước.

Thứ hậu Thái triều hốt tảo [1]
Quốc tặc hoành hành

Nên chi

Thiệp thủy đăng sơn lâm biến sự.

HỒN NGỌC DUNG:

Còn em đây là

Hát khách

Chuyết kinh Trịnh thị [2]
Nỗi trọng thiên luân tín nghĩa,
Huề cô vũ ấn hệ thâm tình.

HỒN THỨ PHI:

Hát khách

Thì chúng tôi đây.
Đồ bao oán sầu, vạn trùng thương hải mang mang
Thống ngã vị năng điền cựu hậu. [3]

HỒN NGỌC DUNG:

Hát khách

Thì em cùng phu quân là
Nguyện đồng sinh tử, nhật bả hồng đăng
díu d
Khuyến quân mạc tố một tiền trình.

MÃ HIỀN:

Trời ơi! Ngờ đâu lại có được như làm ri thì tôi đương cơn

Bước lạc loài núi thẳm rừng xanh,
Mắt ngơ ngẩn cành cây ngọn cỏ.

Thôi thôi!

Lời sinh tử đó đà thổ lộ.
Bước truân chuyên đây phải lần dò
Nương ngọn đèn tìm lối quanh co.
Day con vác phát đường gai góc.

---

1. Thứ hậu Thái triều bỗng nhiên chết sớm, gặp lúc giặc nước hoành hành trong cơn nguy biến phải lội suối trèo non.

2. *Chuyết kinh Trịnh thị*: cô gái họ Trịnh là vợ cả của quốc trạng, vì trong đạo trời giữ tín nghĩa, dắt dìu con côi, vỗ về trẻ thơ, tình cảnh thật thảm thương.

3. Ôm mối oán sầu muôn trùng dâu bể mênh mang, đau đớn cho ta chưa lấp được mối hận cũ.

4. Nguyện cùng sống chết có nhau, hóa bó đuốc hồng bay chấp chới, khuyên chàng chớ nghĩ chẳng có ngày mai.

Hát nam

Con vác phát đường gai góc.
Thắt ruột vì tiếng khóc cô nhi.

HỒN THỨ PHI:

Hát nam

Nhìn con lụy nhỏ lâm ly,
Nhờ đâu cơm sữa sớm khuya bù trì?

(Chim và vượn đến dâng hoa dâng nước v.v...)

MÃ HIỀN:

Hời hời! Ở, ờ... té ra các con đến dâng hoa, dâng nước à! Ở ờ, cám ơn các con. Nước đây, ông nhấm một chút, con cũng nhấm một chút cho khỏe. Hoa đây, ông cầm lấy, con cầm lấy mà chơi. Cám ơn các con...

Hát nam

Ai rằng vật loại vô tri,

Đến cơn làm ri

Chim sa xuống nước vượn quỳ dâng bông.

HỒN NGỌC DUNG:

Phu quân ơi!

Vợ chồng ta gặp nhau đây
Tấc gang mà hóa muôn trùng,
Nước non xin hẹn tương phùng kiếp sau.

(Tiếng gà gáy, hai vong hồn biến.)

MÃ HIỀN: Ủa mà đã sáng rồi!

Tiếng gà gáy sáng rừng sâu.
Hồng đăng phút tắt hồn đâu mất rồi.

Ủa mà

Điên tiền dĩ quá sơn ôi
Thiên hạ khởi vô bình lộ

Linh hồn lịnh bà và phu nhân yên tại à! Còn tôi, tôi xin thề là :

Gươm mài nguyệt sẵn giành chí mỗ
Tôi quyết làm sao cho
Cung treo trăng khỏi nhọc dân lành.

(Vãn tuồng)

Muôn năm chúc tuổi thánh minh,
Bốn thú vui lòng lê thứ.

HẾT

TRƯƠNG ĐỒ NHỤC

NGUYỄN HIỂN DĨNH

Trương Đồ Nhục vốn là một vở tuồng sáng tác dựa theo truyện dân gian "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" của một tác giả khuyết danh ở Huế. Nguyễn Hiển Dĩnh đã viết lại, phát triển thêm tình tiết và làm sáng tỏ tư tưởng chủ đề. Văn bản này chúng tôi biên soạn từ văn bản tuồng *Trương Đồ Nhục* hiện lưu tại Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Trương Đồ Nhục chuyên nghề mổ lợn. Diêm Vương cho là phạm tội sát sinh, bèn sai Quỷ sứ bắt về xử tội. Quỷ sứ lên dương gian, quát tháo Thổ Địa, bảo dẫn đường bắt họ Trương. Thổ Địa nhớ là Thiền sư ở chùa gần đó họ Trương nên dẫn Quỷ sứ đến bắt.

Diêm Vương xét hỏi, biết là Quỷ sứ đã bắt sai, lệnh phải đưa hồn Thiền sư trả lại dương gian rồi bắt Trương Đồ Nhục đích thị. Khi lên đến trần thế thì xác Thiền sư đã được nhà chùa hỏa táng, Quỷ sứ bèn đến bắt hồn Trương Đồ Nhục rồi cho hồn Thiền sư nhập vào xác đó.

Tuyết thị là vợ Đồ Nhục đương khóc than và bối rối lo việc khâm liệm chồng thì... bỗng thấy chồng sống lại, chị ta rất mừng. Nhưng anh chồng vừa sống lại này thì cứ tránh xa chị ta và luôn mồm niệm "Nam mô A di đà Phật!". Rồi anh ta xưng là Thiền sư và rứt áo chạy về chùa.

Tuyết thị đuổi theo, giành chồng, đôi co với các sư, sãi, cuối cùng họ đẩy chị ra rồi đóng kín cửa chùa. Tuyết thị bèn kiện lên quan. Quan xử: Tuy xác Đồ Nhục nhưng hồn Thiền sư, vậy cho người này tu hành ở chùa, khi nào chết không được hỏa thiêu mà phải trả lại xác cho Tuyết thị.

CÁC NHÂN VẬT

- TRƯƠNG ĐỒ NHỤC
- TUYẾT THỊ (vợ Trương Đồ Nhục)
- TRƯƠNG THIỀN SƯ
- PHỤ RÓNG
- PHỤ HỢI
- ÔNG SÃI (Người hàng xóm của Đồ Nhục)
- TRI HUYỆN
- LẠI MỤC
- LÍNH LỆ

Và một số nhân vật phụ khác.

I

TRƯƠNG ĐỒ NHỤC:

Trong núi Hoa lừa yên một giấc
Giữa sông Nhai ngựa đẻ mấy con
Thưở thái bình trâu đuổi về non
Đời thịnh trị muông không sủa nguyệt
Làm bạn cùng nàng Tuyết
Tôi tên gọi người Trương
Nghề làm ăn theo thói lệ thường
Bề no đủ qua ngày đạm bạc

Thì tôi

Cả làng chẳng bà con râu rác
Trơ một mình ấm lạnh hẩm hiu

Nên tôi phải bỏ xứ mà đi

Phận xiêu trôi theo dấu nước bèo

May đâu

Bước gặp gỡ vầy duyên tơ tóc

Nói cho phải

Đĩa muối, sàng rau vợ chồng đùm bọc

Nhưng buồn một nỗi là

Vò hương bát nước, con cái vắng không

Thì biết nhờ ai? Tôi thì không học hành chi nhưng thường ngày tôi đi chợ bán thịt, đi ngang qua trường học, tôi nghe ông thầy dạy học giảng cho học trò rằng: "Bạt nhất mao nhi lợi thiên hạ, ngô diệc bất vi giả". Ông Mặc Tử mới chê ông đó là hẹp, nhổ một lông mà có lợi cho thiên hạ sao lại không nhổ, cho nên tôi học theo ông Mặc Tử.

Suy lòng nhân thường bữa (tôi) nhổ lông.

Ông thầy ấy còn khen hai cái ông gì "tội thành vẫn hỉnh chi giao". Nghĩa là bạn cắt họng vì nhau - Nên tôi cũng...

Noi đạo hậu hằng ngày (tôi) cắt họng

Nói lảm nhảm mà hơi trưa rồi. Chạch ơi: con lợn bữa nay cậu

Thọc huyết cạo lông rất chóng

(Mà) Ra đùi cắt thịt đã xong (rồi đấy)

Vậy con: Cặp rổ chim khá sắp vào trong (đem đây cho cậu!)

(Thằng Chạch dạ! gánh thịt ra...)

Thôi con ở nhà trông nhà. Mợ con dậy nói cậu đi chợ rồi nghe!

Âu là Phải nhẹ bước đi cho kịp chợ, (gánh thịt đi)

(Nam)

Kịp chợ họa may bán đắt

Buôn gặp chầu thì chắc lời to

Bán mười buôn chín phải lo,

Tính toan vốn liếng so đo lỗ lời.

Trong xóm có ai mua thịt không! *(Hậu trường nói: không)* không thì tôi đi nơi khác

Thiếu chi nơi vạn người mua, trăm kẻ bán

Ủa mà Chợ đã gần bước ráng đi lên.

(Hạ)

MÀN ĐƯỜNG

HAI TÊN QUỶ SỨ *bạch*:

(Hầu cận Diêm Vương đứng một bên)

Thiên hạ họ nói: phá như Quỷ sứ
Ai ai mà lại chẳng nghe tên,
Ra oai dữ tợn người đều sợ
Hết đi giới dưới lại lên giới trên
Hai giới đi thường khắp dưới trên
(Nói lối) Ở Âm phủ mới lên,
Xưng hai thằng Quỷ sứ
Anh em ta
Vâng Diêm Vương sai xử,
Bắt Trương thị hành hình
Vì nó thường làm việc sát sinh,
Nên lịnh dạy bắt chàng xử tử.
Hè Đường còn cách trở,
Ta quyết xông pha,

Cùng hát khách:

Âm phủ trần gian, biết mặt ta
Gặp đâu bắt đó bất dung tha
Trương thị mày hỡi mày
Bởi mày làm dữ nên mày chết.
Mày chết phen này cũng hóa ma.

(Hạ)

MIẾU THỔ ĐỊA

THỔ ĐỊA *xướng*:

Hảo phong nguyệt a!
Ta bà thế giới mặc dầu ta
Tuần xét nhân gian chính lẫn tà:
Muôn thuở nhà nhà thờ phụng mãi
Bốn mùa xôi chuối với hương hoa

(Nói lối) Thổ thần ấy hiệu ta
Thế giới dù thong thả
Tính vui vẻ miệng cười hỉ hả
Vóc xuê xoang bụng lớn chì bì.
Nói cho phải, thiên hạ họ cúng kính cho Địa khá lắm
Tuy trâu heo chẳng có vật chi
Nhưng mà
Những bánh chuối thường nhiều miếng sốt
Vì mình ở tốt.
Nên họ mới ưa.
Kẻ bán buôn đi sớm về trưa
Lễ cúng hiến nhiều đa ít thiểu.
(Hai Quỷ sứ đến hối hả)

QUỶ SỨ:
Anh Địa đâu! Ra có việc gấp đây! Này anh Địa
Lịnh trên đà sai biểu
Chúng dưới chớ dần dà
Trương thị đâu mau khá chỉ ra
Hồn gã phải bắt ngay nạp xuống.

ĐỊA:
Các anh làm cái gì mà khiến cho Địa đây
Tinh thần đều lộn cuốn
Công việc quá ồn ào.
Chẳng dám nào chớ còn
Chịu sắc phong lắm kẻ trên thiên tào
Sao mà
Việc sai cắt cứ cấn phần cho Thổ Địa

QUỶ SỨ:
Như anh là
Uống ăn thì lia lịa
Sai cắt lại kèo nài
Đừng nói chuyện trái tai
Đá cho anh bể bụng.

ĐỊA:
Ấy đừng chớ
Khuyên hai anh bớt nóng
Trách một Địa là oan
Lẽ phải không cũng nói (cho) rõ ràng

Chớ còn
Lịnh sai khiến dám đâu co cượng
Vậy thì
Một Địa dẫn đường chỉ hướng
Đặng cho
Hai anh nhẹ bước ra tay

(Hạ)

TRƯƠNG THIỀN SƯ *xướng*:
Hôm mai kinh kệ trước liên đài
Cảnh tỉnh gương ngời mắt sáng soi
Tục lợi tranh giành dù thế cuộc
Cửa thiền rửa sạch vết trần ai
Vui đạo vị
Thỏa tâm hoài
Công danh không lo nghĩ
Giàu sang chẳng đeo đai
Bịn rịn mặc lòng ai
Nhởn nhơ dù chí mỗ
Đục rửa chân, trong giặt mào
Đói nhờ quế, khát cậy đào,
Vui lều cỏ giấc xuân vừa tỉnh, vừng hồng đã mọc cao
Hơn lầu son cảnh khổ đeo mang, đêm đen còn bận rộn.
Đạo đồng mau quét dọn,
Hương đèn khá sẵn sàng
Hằng ngày kinh kệ phải lo toan,
Thường lệ công phu không thiếu sót
Tay lần chuỗi hột
Miệng niệm Di đà
Quày đầu gội sạch nỗi oan gia
Sớm niệm Di đà, tối niệm Di đà!
Mênh mông bể khổ ngập phong ba!
Vui đạo thật a? Khổ đạo thật a?
Mịt mờ cõi mộng mắt trông ra
Cảnh thật phù hoa, đời thật phù hoa.
Truyền chư tăng lui chốn thiền gia
Đặng cho sãi nghỉ an giấc điệp.

(Các sãi lui, thiền sư vào nằm trong màn)

THỔ ĐỊA:

Quỷ sứ đến.

THỔ ĐỊA:

Đó! Đó!

Một gã nằm im thiếp thiếp.
Hai anh vào bắt mau mau
Ra tay chớ để lâu
Bắt hồn về nạp gấp.

(Quỷ sứ vào lấy khăn úp lên mặt Thiền sư để tượng trưng cho hồn dẫn đi. Thiền sư lại ra nằm làm xác. Các sãi ra gọi, v.v...)

PHỤ RÓNG:

Sao hôm nay Hòa thượng ngủ trưa quá! Ừ thì
Trên bàn Phật hương đèn đã thắp
Sao mà Hòa thượng
Sao trướng mai giấc ngủ còn say
Bạch Hòa thượng
Dậy mà rửa mặt rửa mày
Ngõ đặng tụng kinh tụng kệ
Bạch Hòa thượng dậy
Đánh thức thấy lạnh tanh, sảng sốt, v.v...
Ủa, ủa... sao mà
Cứ yên giấc nằm im quá thể
Khiến cho tôi trông thấy phát kinh
(Đánh thức lại, xác nhận chết): úy chôi! Ớ các phụ!
Hòa thượng tịch rồi
Cầm tay chân cứng ngắt
Kề thân thể lạnh tanh (rồi)

Cùng thán:

Ai a! Thầy từ đây vắng mặt
Tớ lắm nỗi thương tình
Nhớ dạng khua chuông tay gõ mõ
Thương lời giảng đạo tiếng bày kinh

PHỤ RÓNG:

(Nói lối) Hòa thượng ôi!
Thầy bỏ đi lặng lẽ một mình
Tớ còn lại nhớ thương nhiều nỗi
Nhớ khi tụng câu kinh la lối
Nhớ khi lần chuỗi hạt bồ đề

Từ rày về sau biết lấy ai

Đưa chúng sanh qua khỏi bến mê
Giúp tăng lữ bước lên cõi Phật

Các phụ, theo lệ nhà Phật, các vị Hòa thượng tịch thì phải thiêu - bây giờ ta phải

Sắm cỏ tốt, củi khô chu tất

Đặng mà

Đưa hồn linh cõi Phật tiêu dao
(Thôi) Dù tiếc thương còn biết thế nào
Gác sầu thảm vâng theo lệ cũ

Các phụ! Ấy

Thảy củi rơm đầy đủ
Khá khuân vác chất dồn
Các bàn thờ chư Phật, chư tôn
Hương đèn thắp đặng lên dàn hỏa v.v...

PHỤ RÓNG: Các phụ!

Chất củi đuốc, khiêng thầy lên dàn hỏa thiêu thây v.v...

Cầu siêu thoát ta đồng một dạ,
Tỏ chân thành kính trọng đôi dòng
Cùng kệ Hồn theo mây gió hết trông mong
Còn để hình dung thấy chạnh lòng
Thả xuống nước e gần cá trạch
Chôn vào đất sợ gặp giun trùng
Tu hành mấy độ công tròn vẹn
Oan nghiệt bao đời nợ trả xong
Thẳng đến tây thiên nơi cực lạc
Tinh thần trong sáng cảnh thong dong.

PHỤ RÓNG:

(Nói lối) Các phụ ơi! Lễ hỏa thiêu tốt lắm
Cốt thành tro trắng toát như bông
Thôi Xác nhập tiểu sẽ lo xây tháp
Dọn dẹp lấy tro đem vào xong lại trở ra v.v...

PHỤ RÓNG:

Các phụ! Hòa thượng ta thành Phật rồi, bây giờ ta phải xem các phụ ta đây chọn lấy một ông, đặng mà

Thay Hòa thượng lên ngôi cho gấp
Giữ chùa chiền lo việc phụng thờ

Kẻo mà Chữ nhất nhật vô sư
Câu đảo huyền chư Phật
Không khéo các tượng Phật đổ nhào tất là bầy ta có tội đấy.

PHỤ MẦM: Phải đấy. Bạch các phụ, tôi thấy
Phụ Róng ấy rất nhiều công đức
Việc nhà chùa có lắm siêng năng
Lo tương chao, lo cả hương đèn
Giữ chuông mõ, giữ luôn hoa quả.

PHỤ HỢI:

Được thôi! Như Phụ Róng là
Tuy chưa nên thầy cả
(Chớ) Thường dựa cốt Phật bà
Bốn mùa bận những áo già
Tám tiết ăn ròng rau muống
Thảy trong chùa đều chuộng
Đến ngoài xóm cũng ưng
Khuyên chư tăng chớ nói lừng khừng
Tôn Phụ Róng lên ngôi Hòa thượng
Truyền nhập tự tôn thầy
Tôn Phụ Róng đăng đàn Hòa thượng v.v...

PHỤ RÓNG: *(Các phụ an tọa)*
Lên ngôi Hòa thượng
Sửa trị thiền am
Diềng mối chùa hết dạ trông nom
Công đức Phật phải lo báo đáp
Các phụ! Nghe tân Hòa thượng phong tặng cho chư Phật đây
Hộ pháp phong vị Hộ pháp
Lo đời quyền tặng lo đời.

CÁC PHỤ:

Bạch tân Hòa thượng, tưởng ngài phong chức gì khác cho chư Phật kia, chứ Hộ pháp cũng là Hộ pháp, lo đời cũng là lo đời, thì cũng như không.

PHỤ RÓNG:

Các phụ không rõ, tôi mới lên ngôi Hòa thượng, nếu không thì e vô tình với chư Phật, nên phải có tiếng nói lấy phải, tục người ta có nói rằng: trách thiếu chớ không ai trách biếu mà thôi, nghe Hòa thượng cắt phần việc làm công phu đây! Ấy

Mấy bàn thờ biết mấy cứt dơi

Nghe phán à!

Xuống một lịnh quét đi cho sạch

Còn Phụ Mầm đi gánh sạch

Ông Hợi lượm tàu cau.

PHỤ MẦM:

Bạch tân Hòa thượng, Mầm tôi lạch bạch lắm, mà gạch thì nặng nề Mầm gánh không nổi, còn ông Hợi nhẹ nhàng mạnh mẽ. Xin cho Mầm đổi đi lượm tàu cau được hơn.

PHỤ RÓNG:

Ông mập béo phải làm việc nặng cho ráo bớt mỡ cho nhẹ người, còn ông Hợi gầy yếu nếu để ông gánh gạch nặng e ông xuổi mất đi. Hiểu chưa?

PHỤ MẦM *kêu nài:*

Bạch tân Hòa thượng...

PHỤ RÓNG:

(Á thôi) Ta trụt xuống ngõ sau

Các phụ đâu về đó

(Hạ hết)

(Cảnh âm phủ, Diêm Vương, Tả trào ngồi, quỷ đầu trâu, mặt ngựa hầu.)

DIÊM VƯƠNG:

Quyền quản cai địa phủ
Xưng thập điện Diêm Vương
Xét xem thiện ác rõ ràng
Thưởng phạt tử sinh xác đáng

Thổ Địa, Quỷ sứ dẫn hồn Thiền sư đến v.v...

THỔ ĐỊA, QUỶ SỨ *cùng quỳ*:

Dạ muôn tâu

Bên thềm phục mạng
Trước án trần minh
Ba tôi đều vâng lệnh thi hành
Bắt Trương thị trước sân giải nạp

DIÊM VƯƠNG:

Trương thị như người là

Chuyên nghiệp làm nghề bẩy đáp

Sát sinh hại vật hằng ngày

Đã đáng tội phân thây

Để răn người thất đức.

THIỀN SƯ:

Xin lượng trên rộng xét

Cho chúng dưới cạn bày

Thì bần tăng đây

Tu tính thường niệm Phật ăn chay

Thiền lòng giữ cứu người độ thế

Khuya sớm vài câu kinh kệ

Hôm mai một chuỗi từ bi

Xa bụi trần lánh chuyện thị phi

Sao mà

Chìm bể khổ (lại) mắc vòng oan nghiệt.

DIÊM VƯƠNG:

Ủa lạ...

Nghe mấy lời phân thuyết

Xui tấc dạ sinh nghi

Tả trào! Ấy

Tra tánh danh cho rõ thị phi

Kẻo nhà gã còn kêu oan ức

Tả trào lĩnh mạng tra lại sổ thiên tào v.v...

TẢ TRÀO:

Muôn tâu, thần đã

Tra sổ bộ từng tên chu tất

Đây là

Trương thiền sư thực kẻ tu hành

Chớ còn Sát sinh là Đồ Nhục đích danh

Nay xảy ra thế này là vì Đồ Nhục là họ Trương mà Thiền sư cũng họ Trương , nên Quỷ sứ

Ngộ nhận bởi Thiền sư trùng họ.

DIÊM VƯƠNG:

Ờ... Quỷ sứ, ta hỏi sao các ngươi
Dám làm điều thất thố
Thật quá đổi lộng hành
Ta sai các ngươi
Đi bắt tên Đồ Nhục sát sanh
Sao lại bắt Trương gia Hòa thượng.

QUỶ SỨ:

Dạ, dạ trăm lạy ngài
Xin trên mở lượng
Cho dưới bày lời
Lỗi này không phải tại chúng tôi
Sự ấy thật chỉ vì anh Địa
Thì chúng tôi
Vâng theo lệnh dương gian trực chỉ
Cứ đương quyền Thổ địa thi hành
Nhờ lệnh trên xét lại phân minh
Tại anh Địa
Khiến chúng dưới xảy ra lầm lỗi.

DIÊM VƯƠNG:

Thổ địa! Sao ngươi lại chỉ làm vậy?

ĐỊA:

Dạ,dạ!
Bởi hai anh làm rối
Khiến một Địa mang tai
Họ tên không chịu nói rạch ròi
Nóng nảy cứ đeo theo hối hấp
Bảo đem chỉ họ Trương bắt gấp
Làm cho Địa
Nhớ kề bên chùa Phật không sai
Có ông
Thiền sư là Trương thị hẳn hoi
Thổ Địa phải loạn tâm lầm lỗi

DIÊM VƯƠNG:

Quỷ sứ! Như các ngươi là
Quen hách dịch, tội đà đáng tội
Đáng đánh nghe!

QUỶ SỨ:

Dạ dạ, trăm lạy ngài, cũng tại anh Địa không hỏi lại cho rõ ràng. Xin ngài tha tội cho.

DIÊM VƯƠNG:

Nhưng mà

Vốn trung thành, công cũng có công
Phù ba người nhẹ gót thẳng xông
Bắt cho được hồn Trương Đồ Nhục.

(Thổ Địa, Quỷ sứ vâng lệnh đi bắt hồn Đồ Nhục về nạp liền v.v...)

ĐỊA, QUỶ SỨ:

(Dạ)

Khép nép trước điện đình phủ phục
Nạp hồn tên Đồ Nhục họ Trương.

DIÊM VƯƠNG:

Dẫn vào. Đồ Nhục đây à?

Đồ Nhục, ngươi quả đứa bất lương

Sao mà ngươi

Sát sinh dám chuyên nghề ác đức.

ĐỒ NHỤC:

Trăm lạy ngài, tôi đây

Xét mình còn oan ức
Cúi đầu dám kêu nài

Tôi làm cái nghề mổ lợn là

Vì thế gian tục lệ đặt bày
Khiến Đồ Nhục sinh nhai đeo đuổi

Sao mà Diêm Vương

Kẻ dưới xét không tội lỗi
Lượng trên thấu rõ cảnh tình

Nếu tôi không mổ lợn thì thiên hạ

Lấy đâu dùng lễ tam sinh
Đặng cúng về nơi thập điện
Huống thiên hạ thèm ưa lỗ miệng,
Cứ hằng ngày thèm khát thịt heo
Tôi không làm họ lại kêu rêu
Tình quá ức lịnh xin xét nghĩ.

DIÊM VƯƠNG:

Úy, chà chà...

Uốn lưỡi còn toan luận lý
Quả tình bảo chớ kêu oan
Chữ thiện giả thiện hoàn
Câu ác lai ác báo

Quỷ sứ! Ấy

Thiền sư có lòng lòng mộ đạo.
Trần gian cho nhà gã hoàn hồn

Còn Đồ Nhục

Án sát sinh kể cả dư muôn
Cưa hai, bỏ vạc dầu trị tội.

ĐỒ NHỤC:

Oan ức quá, tôi mổ lợn là trên vì cửu thiên, dưới vì thập điện, giữa vì nhân gian mà cho là ác. Còn những bọn giết người thì ác biết chừng nào mà kể.

(Đầu trâu mặt ngựa dẫn Đồ Nhục)

(Hạ)

QUỶ SỨ:

Dạ muôn tâu

Việc rất nên rắc rối
Lượng xin hãy nghĩ suy
Xác Thiền sư nay chẳng còn chi
Chúng tăng lữ đã thiêu cháy tất.

DIÊM VƯƠNG:

Ờ... Xác Thiền sư đã mất

Nhưng mà

Cốt Đồ Nhục chưa tan

Bây giờ thì

Hồn Thiền sư cho tạm chuyển sang
Xác Đồ Nhục phải cho nhập lại.

QUỶ SỨ:

Cúi vâng lệnh dạy
Dẫn gấp hồn đi

(Diêm Vương, Tả trào hạ. Quỷ sứ dẫn hồn Thiền sư đi).

QUỶ SỨ:

Này anh Thiền sư! Bây giờ tôi đưa hồn anh nhập vào xác lão Đồ Nhục, anh phải nhớ mà

Giữ gìn nguyên nết phật tu trì.

Đừng có thấy vợ lão Đồ Nhục nó không biết mà...

Giả dối mượn xác phàm quyến rũ (vợ nó mà chết nghe!)

(Nhà, Đồ Nhục nằm, vợ Đồ Nhục là Tuyết thị ra gọi chồng)

TUYẾT THỊ:

Ủa lạ này, sao anh Trương tôi bữa nay ngủ trưa thế kia, ừ thì

Trời ba sào còn ngủ
Quá nửa buổi đang nằm

Anh Trương ơi! Dậy nào!

Heo qué chi không dậy mà làm
Bây giờ hãy còn nằm mà ngủ

Anh Trương ơi! Dậy! Dậy chớ

(Thấy chồng chết sảng sốt v.v...)

Úy chôi, anh Trương tôi chết rồi

Tinh thần ủ rủ
Hồn phách mê man
Trương Đồ Nhục hỡi chàng
Đi đâu mà bỏ thiếp

Anh Trương ơi là anh Trương ơi!

Thán:

Mây giăng mịt mịt,
Khói tỏa mờ mờ
Gió xao đèn phút sáng, phút lờ
Sương đầu cỏ mau tan, mau ráo.

Anh Trương ơi là anh Trương! Vợ chồng mình gặp nhau con trâu chẳng có, sào đất cũng không, buôn tảo bán tần đầu ấp tay gối, con cái chẳng có, cô bác cũng không. Nay anh bỏ tôi anh đi như đòn gánh gãy giữa đường, thảm thiết biết chừng nào anh Trương ơi là anh Trương !

Trái cật lấy ai nấu cháo
Nồi trương không kẻ bắt phèo
Một mình tôi vắng tẻo vắng teo

Khi đau ốm em biết nhờ ai

Anh Trương ơi là anh Trương ơi!
Không kẻ đỡ khi nghiêng khi ngửa

(Tuyết thị lại gọi thằng Chạch đương nằm ngủ một bên)

Chạch ơi! Dậy con, dậy

CHẠCH: Làm việc cả đêm mệt quá, để cho ngủ một chút mà.

TUYẾT THỊ:

Ngủ chi mà ngủ lắm vậy. Cậu con đã chết mất rồi con ơi!

CHẠCH:

Ông đi chợ uống rượu say, ngủ quên đâu đó rồi ông về bây giờ chớ mất đi đâu mà mất!

TUYẾT THỊ:

Mất là chết rồi kia con ơi!

CHẠCH

Cậu con chết rồi à? nào...

(Chạy vào xem xác chết)

Cậu, cậu ơi!

Không cụ cựa, không cụ cựa
Đã ngay đơ, đã ngay đơ
Không đau đầu đau bụng bao giờ
Mà chết ức, chết oan quá quắt

Cậu ơi là cậu ơi!

TUYẾT THỊ:

Thôi, con nín đi

Ta dù khóc cho khô nước mắt
Người cũng không mong được hoàn hồn

Vợ chồng mợ không con cái chi, nuôi con lâu nay xem cũng như con vậy, cậu con kíp chết, kíp mất, thôi thì con hãy lo sang mời bác sãi qua

Đặng lo liệm lo chôn
Kẻo thêm sầu thêm tủi (lắm con ơi!)

CHẠCH:

Mợ ơi... khi cậu còn sống, cậu nói với con làm lụng cho giỏi rồi cậu sẽ cưới vợ cho con, bây giờ

Số cậu đà ngắn ngủi
Thân con phải mồ côi
Hết chỗ dựa nhờ ai
Nguyện chết luôn theo cậu.

TUYẾT THỊ:

Thôi, con còn có mợ nuôi con, lo cho con, không can chi, thôi con nín đi để lo việc cho cậu.

CHẠCH:

Thôi, con đi nghe mợ. À này

Mợ phải nên trông ngó
Đặng giữ lấy con mèo
Kẻo mà nó hay trèo
Mà hồn thư cậu xuất (nghe mợ).

(Hạ)

(Cảnh đường. Ông sãi tay cầm đuốc, tay xách nồi đi xin nước xít gặp Chạch đi tới đụng ông ngã bể nồi)

ÔNG SÃI:

Úy thôi rồi. Chớ ai đấy? Ủa mà thằng Chạch, chớ mầy đi đâu mà đâm sầm vào tao, làm bể cái nồi của tao vậy?

CHẠCH: Chớ bác đi đâu đó?

SÃI: Thì tao qua thằng cha Trương xin một nồi nước xít mà.

CHẠCH:

Ờ này bác, bữa trước cậu tôi làm con lợn to béo lắm, tôi có lấy một tấm mỡ chài to lắm, tôi gói vào mo treo để dành trên giàn bếp cho bác.

SÃI:

Ừ, thằng giỏi lắm! Bác cũng có để dành cho con một quả mít ướt chín cây, tao trông mày biết mấy! Này, nó ngon lắm, ngọt như đường phèn. Chớ con có đem mỡ đi đây không?

CHẠCH:

Mỡ con để trên giàn bếp, chờ hoài bác không qua. Con mèo hoang ở đâu đến nó tha mất. Chớ bác có đem mít theo cho cháu đấy không?

SÃI:

Cơ khổ, mít tao để dành trên cây. Chờ mày không qua, lâu quá, mít chín rục sút cùi, chó nó cũng ăn mất.

CHẠCH: Thôi đi bác ơi. Chó gì lại ăn mít bao giờ!

SÃI:

Ô hay! Mỡ mày để cho tao bị mèo tha, thì mít tao để cho mày cũng bị chó xực chớ lạ gì. Chớ mày đi đâu đây?

CHẠCH: Cậu tôi mất rồi bác ơi!

SÃI:

Nó đi chợ đi quán rượu chè say sưa, còn ngủ quên đâu đó rồi nó về chớ mất gì!

CHẠCH:

Mất là ngủ rồi kia!

SÃI:

Ô hay! Ngủ rồi nó dậy chớ chuyện gì mà khóc?

CHẠCH:

Ngủ là chết rồi!

SÃI:

Thằng cha Trương chết rồi sao? Úy, tội nghiệp chưa! Chớ mày qua tao làm gì?

CHẠCH:

Thì cậu tôi

Một kiếp chết kiếp mất
Mong nhờ bác đỡ đần
Gói liệm cho mát mẻ tấm thân (cho cậu tôi, sau nhờ bác chủ tang cho)
Phải trông cậy chỉ bày mọi mặt.

SÃI:

Tội nghiệp quá

Lão Trương chết, thiếu người sắp đặt

Bác là người

Hàng xóm đâu không dạ giúp dùm

Vợ chồng nó không con cái gì, mà nó nuôi mày cũng lâu

Chắc mày phải đứng trưởng nam
Đưa đám để cho ấm cúng.

CHẠCH:

Dạ, thôi mời bác đi.

(Hạ)

(Nhà Đồ Nhục, Tuyết thị ngồi, Chạch đưa Sãi đến)

TUYẾT THỊ:

Chào bác, mời bác ngồi. Chạch! Pha nước mời bác con!

SÃI: *(Uống nước rồi hỏi)*

Chớ thằng cha Trương đau ốm làm sao mà rủi ro vậy?

TUYẾT THỊ:

Thưa, nhà tôi vẫn bình thường, không đau ốm gì. Chiều qua đi chợ về ăn uống tắm rửa rồi đi ngủ, sáng tôi gọi dậy làm thịt thì thấy anh ngủ luôn đi.

SÃI:

Tội nghiệp chưa! Lạ gì cái tật nó đi chợ đi quán rồi rượu chè quá chén, về lại tắm rửa nữa, chắc nửa đêm trúng gió độc mới rủi ro đến thế chớ gì? Chớ mời tao qua có việc gì đây?

TUYẾT THỊ:

Thưa bác, nhà tôi bất hạnh rồi, mà bà con chẳng có, con cái cũng không, hàng xóm láng giềng chỉ có bác là gần gũi qua lại thân thiết nhất, muôn sự nhờ bác đứng chủ tang, coi gói liệm cho nhà tôi tử tế, kẻo tội lắm bác ơi!.

SÃI:

Ừ được, bà con xa cũng không bằng hàng xóm láng giềng gần để tao lo chớ có nề hà chi. Vậy bây giờ có may sắm thêm những gì để liệm cho tử tế cho nó không?.

TUYẾT THỊ:

Thưa bác, tôi cũng mới may sắm cho chồng tôi một bộ cánh đi đám tiệc với người ta, để tôi đem ra cho bác xem thử, còn cần may thêm thứ gì nữa không, tôi cũng gắng may cho ấm tấm thân nhà tôi, dù tốn kém bao nhiêu tôi cũng không tiếc.
(Tuyết thị vào đem quần áo ra. Sãi xem thừa cơ đánh cắp áo kẹp nách, Chạch thấy, giả tìm kiếm, Sãi già miệng đem xấp nhập một cái thành hai cho đủ số. Chạch chỉ ngay trong nách Sãi lôi áo ra).

SÃI:

Ơ... lạ này, sao lại có thể?... À phải rồi, áo quần thằng cha Trương mặc đi đám về không hong, để mồ hôi sinh rận lâu ngày rận đói đánh hơi người ta nó tha vào nách tao chớ tao nỡ nào đi ăn cắp của người chết hay sao? Thôi được rồi, chỉ may thêm cho nó cái mũ quan âm với bao thủ, bao túc và khâm, chẩm, dây rương là đủ rồi. Lấy đây cho tao một be rượu đặng tao phun, kéo tay chân thẳng cho nó.

TUYẾT THỊ:

Chạch! Con vào lấy rượu của cậu con để trên bàn thờ đem cho bác

(Chạch lấy rượu đưa cho Sãi phun v.v... Quỷ sứ, Địa dẫn hồn Thiền sư nhập vào xác Đồ Nhục. Địa, Quỷ sứ trở ra, hồn Thiền sư hạ kín. Xác Đồ Nhục cựa mình. Ông Sãi mừng chạy ra nói với Tuyết thị).

SÃI:

Mụ Trương ơi! Tao quên đi, tao có phù chú có thể cứu lão Trương sống lại được. Vậy mày có muốn lão sống lại cho tao nhiều ít tao cũng cứu cho.

TUYẾT THỊ:

Thưa bác, như vậy thì quý lắm
　　Nếu chồng tôi được sống
　　Thì nhà cửa xin giao
Hết cho bác còn vợ chồng tôi...
　　Dắt nhau đi không lấy một chút nào
Miễn là
　　Còn người được là hơn ngàn vàng đấy.

SÃI:

Được rồi
　　Lời nói ra nhớ lấy,
　　Ấn quyết gấp làm ngay.
(Bắt ấn v.v...
Sãi đọc chú)
Ô... ảy!
　　Hồn bào chúa quỷ xưa nay
　　Nghe thầy bắt ấn triệu ngay phải về
　　Dù cho cách chợ xa quê

Năm đèo bảy động cũng về liền tay
Hồn ơi hồn chớ mê say
Rượu chè cờ bạc, quên rày quên mai
Khá mau định tỉnh hồn mai
Vâng chỉ thầy triệu một hai cũng về.

SÃI:

Mụ Trương! Mụ Trương! Lão Trương sống lại rồi đấy, (nhưng mà)
Nó còn đương dở tỉnh dở say
Mày phải đến gọi chừng gọi đỗi.

TUYẾT THỊ: *(Vào xem)*

Chạch ơi, Chạch! Cậu con sống lại rồi, may quá!
Tài bác đà quá giỏi
Duyên thiếp hãy còn may

Dạ, dạ...
Cúi đầu lạy tạ ơn dày

Anh Trương ơi anh Trương
Tỉnh giấc cho yên lòng thiếp.

(Ông Sãi vơ vét tài sản chạy về. Chạch ra mừng gọi tỉnh Đồ Nhục. Hồn Thiền sư nhập xác Đồ Nhục tỉnh dần.)

THIỀN SƯ: *Thán*

Giấc bướm mơ khủng khiếp
Sân rồng thấy hoảng kinh
Ngán nỗi Diêm đô còn ám khuất
Tài nào trần giới được phân minh

Nói lối... Tưởng hóa thân về cõi u minh
Hay nặng nợ còn nơi trần tục
Mơ màng còn tưởng mình trong chùa trúc
Ủa này Ngơ ngác nhìn thân giữa lều tranh
Mà lại Có phụ nhân ngồi cận bên mình
Nào tăng chúng đi đâu vắng dạng.

TUYẾT THỊ:

Anh Trương ới!
Chẳng nên nói lảng
Hãy tỉnh lại này!

Em đây mà
Vợ anh đây, nhà cửa anh đây

Chớ chớ
Sãi nào có chùa chiền nào cả (mà anh nói lảng vậy).

THIỀN SƯ:

Tôi tỉnh lại rồi, nhớ tất cả lại rồi
Thím còn chưa thấu rõ
Tôi xin hãy cạn bày
Số là...
Chồng thím đà hết số ở đời
Nhưng chồng thím là họ Trương, mà tôi cũng là họ Trương.
Nên chi
Thần chết lỡ bắt lầm phải sãi
Nhờ Diêm chúa sự tình tra xét lại
Nhưng ngặt vì
Lỡ xác tôi bổn đạo đã thiêu tan
Ngài phải cho tôi
Xác chồng nàng tạm mượn nhập sang
Vậy tôi khuyên thím
Tình duyên ấy đừng nhận lầm chẳng đáng.

TUYẾT THỊ:

Trời ơi! Sao mà
Mặt mày ngó ngẩn ngơ khác dạng
Nói năng nghe bạc bẽo đến điều
Ừ thì Cả đời chuyên xẻ thịt phanh thây
Sao mà Bây giờ lại chắp tay lạy Phật
Anh Trương ơi...!
Tình chồng vợ em thương đà quá sức
Sao mà Việc tu hành anh nỡ vội quyết lòng
Thì chồng vợ ta lâu nay
Dù đói no cũng giữ chữ thủy chung
Anh đừng có
Nói mê sảng để em buồn tủi.

THIỀN SƯ:

Lời đã cạn mà người không thấu nỗi
Lẽ khôn phân thôi ta phải lánh thân
Âu là Mau dứt áo dời chân
Chẳng nhiều lời thêm khó
(Thiền sư giật áo vụt chạy v.v...)

TUYẾT THỊ:

Anh Trương ơi!

Nỡ lòng nào dứt bỏ
Khổ thân thiếp biết bao!

Chạch ơi! Đưa cái nón cho mợ, con ở nhà coi nhà, để mợ chạy theo đem cậu con về. Thôi thôi

May duyên rủi nợ biết sao

Đợi em với anh Trương ơi! Em nói thật

Ăn quán nằm đình theo dõi
(Nam) Theo dõi trọn tình chồng vợ
Hỏi lòng nào lòng nỡ quên nhau
Lời thề trăm tuổi bạc đầu
Thủy chung giữ vẹn, dễ đâu phụ lời.

(Hạ)

THIỀN SƯ: *đi*

Chỉ dặm thẳng đè vời
Trông chùa xưa nhẹ tách

Thì sãi đây

Bụi trần tục đã dày công rửa sạch
Sao mà Nợ oan gia còn vướng mắc vì đâu?
Thương cho nàng mang nặng tình sâu
Ngán nỗi sãi khó bày sự thật
(Nam) Sự thật khôn phân khó giải
Hình dung này sao gọi là sai

(Hậu trường Tuyết Thị gọi)

Đợi tôi với anh Trương ơi!

THIỀN SƯ:

Úy chôi

Trước mắt ngắm còn xa chùa Phật
Mà Sau lưng theo đã có tiếng người

Thì sãi đây

Lòng trần đà nguội lạnh

Sao mà

Nợ đời khá đeo dai
(Nam) Trắng đen chưa được rạch ròi
Lòng ta ta biết, ý ai ai tường.

(Hạ)

TUYẾT THỊ:

Đợi tôi với! Đợi tôi với!
Ớ anh Trương! Ớ anh Trương!
(Nam) Nào lời gửi nạc gửi xương
Mà nay
Căn duyên chếch cán nửa đường dở-dang

(Tuyết thị hạ. Thiền sư về đến chùa gọi các sãi ra)

THIỀN SƯ:

Ớ các phụ! Thầy đã sống lại về chùa đây! Này!Này
Mau đóng cửa tam quan
Đặng tránh ma lục tặc.

PHỤ RÓNG:

A! A... Lão Đồ Nhục đi đâu lấm lét
Cửa từ bi đến nói dật dờ
Ở chùa đây
Không mua lòng bán thịt bao giờ
Chỉ niệm Phật ăn chay qua bữa
Mà chú đến làm gì?

THIỀN SƯ:

Thầy là Trương Thiền sư đây.

CÁC PHỤ:

Thầy bà nào? Nói bậy. Bảo cho
Lui ra tao đóng cửa
Các phụ
Mau tống cổ khỏi chùa.

THIỀN SƯ:

Các phụ
Hoài nghi vì hư thật mơ hồ
Vậy để thầy
Tình ngay phải thủy chung trần tố
Số là Đồ Nhục đã đến ngày tận số
Rủi vì Bần đạo cùng trùng họ với chàng
Nên chi Bắt lầm ta vì Quỷ sứ vội vàng
Là tôi Phải kêu ức nhờ Diêm Vương xét xử
Nhưng ngặt vì
Xác tôi đã thiêu tàn trong ngọn lửa
Nên Diêm Vương phải cho
Hồn sãi về nhập đỡ thây chàng.

PHỤ RÓNG:

Chú nói vậy tôi hay vậy. Vậy chú kể hết lai lịch của bầy tôi thử có trùng không đã.

THIỀN SƯ:

Phụ Mầm cùng Phụ Hợi vào tu khi còn cố Hòa thượng hai phụ
Chuyên quét chùa cùng thắp đèn nhang
Lúc đó bần đạo giữ chức tăng can, là các phụ
Đều theo sãi học đòi kinh kệ
Còn Phụ Róng thì
Cha mẹ chết buồn vì thân thế
Tục tình xa vui chữ từ bi
Thôi, các phụ hãy nhanh giúp tôi
Cắt tóc râu theo cảnh tu trì
Đổi xiêm áo thoát thân trần tục.

CÁC PHỤ:

Phải rồi
Kể chẳng sót mảy lông chân tóc
Lại thêm hay căn nọ nghiệp này
Thôi, xin mời Hòa thượng vào chùa, để ta
Cắt tóc râu rồi tắm rửa cho thầy
Thay xiêm áo, đốt hương đèn lạy Phật.

(Các phụ đem Thiền sư vào cắt tóc râu, thay xiêm áo đốt hương lễ Phật...)

THIỀN SƯ:

Nhờ lượng từ bi đại đức
Nên tôi
Thoát vòng oan nghiệt trầm mê
Tỏ lòng thành trước án xin thề.
Theo gót Phật trọn đời vẹn giữ.

(Tuyết thị từ trong gọi ra)

TUYẾT THỊ:

Đợi tôi với anh Trương ơi!
Chạy đi đâu cắt cớ
Sao đành dạ phôi pha

(Thấy Thiền sư)

Chôi ôi

Cạo đầu đà cố ý xuất gia
Từ đây quyết bỏ nghề mổ lợn hay sao?
Đau đớn rất nên đau đớn
Chua cay quả thật chua cay

Ớ lũ ác tăng kia! Thì bay

Đã tu hành niệm Phật ăn chay

Sao mà

Nỡ quyến rũ chia chồng rẽ vợ.

PHỤ RÓNG:

Như mụ là

Bị đứt chạc nhè dây mà vớ

Chồng mụ còn đâu mà nói, đây là

Quả là thầy của sãi không sai

Mụ có Muốn đòi chồng (xuống) thập điện mà đòi

Đừng có

Đến nói chuyện tam bành (ta) không nói

Đuổi mụ ra đi, các phụ!

(Các phụ xô Tuyết Thị ra lại lăn vào)

TUYẾT THỊ: *Ban*

Ác tăng đà quá quái! Quá quái!
Anh Trương nỡ bỏ tôi! Bỏ tôi!

CÁC PHỤ: *Ban*

Xô mụ ra cho khỏi cho khỏi
Đóng cửa lại cho rồi, cho rồi

TUYẾT THỊ: *Ban*

Anh Trương về với em nào!

(Níu Thiền sư)

Chồng tau thì tau kéo! Tau kéo!

CÁC PHỤ: *Ban*

Thầy tau thì tau lôi! Tau lôi!

TUYẾT THỊ: *Ban*

Này này

Dao tau rạch mặt! Rạch mặt!
Kéo tau xắp ngôi! Xắp ngôi!

CÁC PHỤ: *Ban*

Đầu tau trọc lấy đâu mà xấp! Mà xấp!
Tóc tau lên phải cạo mà thôi! Mà thôi!

CÁC PHỤ: *Nói*

Các phụ! Hè
Xô quách nó ra ngoài
Đóng cửa ta đi nghỉ.

TUYẾT THỊ: *Nói*

Chôi cha, cái lũ này
Ngang tàng chẳng kể gì nghĩa lý
Nói thật, tau sẽ
Kiện cáo cho nát hết chùa chiềng.

CÁC PHỤ:

Không sợ, không sợ
Chẳng kiêng, chẳng kiêng
Nhiều lắm là
Tốn chừng năm quan tiền
Bất quá là
Cầm nửa ông Di lặc.

(Các phụ xô Tuyết thị ra, đóng cửa lại, đem Thiền sư vào, v.v...)

TUYẾT THỊ:

Chôi trời ơi! Cái lũ này
Quá chừng tàn ác
Hết sức nghênh ngang
Cướp chồng tôi, không kể xóm kể làng
Rẽ duyên thiếp, chẳng sợ trời sợ Phật
Tủi phận, lòng thêm bực tức
Trách chồng, tình nỡ phôi pha
Giận cho lũ này thật, ai đời nó
Ỷ đông người ăn hiếp đàn bà
Mà tao có chịu thua bay đâu
Quyết một trận đến kêu cửa huyện
Cảnh đường
Nam Cửa huyện kêu nhờ quan cả
Phép quan đòi chúng trả chồng cho
Bay đừng thấy đàn bà mà ăn hiếp
Thân cô mà lý bất cô

Tau quyết

Làm cho rõ mặt những đồ tinh ma

Ủa này Đã gần đến cửa huyện nha

Tôi phải đi sắm

Một mâm gạo trắng với ba quan tiền.

(Nhà Lại mục)

LẠI MỤC:

Như ta Huyện Thanh Lương tá nhị đương quyền,

Ta nay gọi là thầy Lại mục

Thì ta Luật lệ tuy chưa am thực

Nhưng

Đơn từ cũng đã rảo thông

Miễn là Viết lăng nhăng dăm ba chữ cho xong

rồi vào ngay trong tư thất

Lo đút lót ít nhiều tiền là được.

TUYẾT THỊ: *(Bưng lễ vào)*

Dạ thưa thầy

Lễ mọn xin dâng trước

Tình oan sẽ trình sau

Tôi đây

Tên Tuyết nương là gái mất chồng

Nhờ thầy

Bẩm quan lớn giúp tôi kẻo ức.

LẠI MỤC:

Có ức gì thì nói mình giúp cho cũng được, chi phải phiền đến quan lớn.

TUYẾT THỊ:

Thưa thầy, chồng tôi trúng gió độc lảng tính chạy bậy vào chùa, không ngờ

Lũ thầy sãi làm ngang quá sức

Bắt chồng tôi cạo sạch cả đầu

Thay áo xiêm theo lối sòng nâu

Khiến chồng vợ dứt tình đầm ấm

Nên tôi đến nhờ ơn thầy làm cho tôi cái đơn, sau là bẩm quan lớn huyện đòi chúng nó trả chồng lại cho tôi, tôi không dám quên ơn thầy.

LẠI MỤC:

Đúng rồi, có lẽ chú nó

Đắm bể dục nổi trôi đã lắm,

Nên chi

Tắt lửa lòng nguội lạnh cả rồi

Nếu không, thì cũng điên dại không còn hiểu biết gì nữa, hay là thím... cứ việc...

Dứt mối tơ, vơ mối chỉ đi thôi

Chớ tội gì mà...

Cám để treo, heo để đói cho thiệt.

TUYẾT THỊ:

Thưa thầy, thầy thương tôi mà nói vậy, chớ vợ chồng (tôi...)

Khi nghèo đói tình thương chí thiết

(Ai đi) Lúc tật nguyền lại nỡ bỏ nhau

Đến nay Dù đui què mẻ sứt thế nào

Là tôi Cũng đeo đuổi thủy chung vui vẻ (mà thôi)

LẠI MỤC:

Tôi sợ thím

Chịu thiệt cả đời lạnh tẻ

Khiến nên đem dạ xót thương

Mà tôi nói vậy thôi chớ tùy ý thím. Vậy tôi viết đơn giùm cho nghe!

(Lại viết đơn xong bảo Tuyết thị điểm chỉ,v.v...)

LẠI MỤC:

Thím phải biết là

Kiện được thua là cốt bởi đơn trương

Khá ghi nhớ đừng quên công khó (nghe!)

Thôi gần đến giờ ra khách rồi. Đơn đây, thím cất lấy, rồi ra sắm mâm lễ cho tốt vào hầu quan, sẽ có tôi giúp đỡ bẩm trong cho.

TUYẾT THỊ: Dạ, vâng!

(Tuyết thị đi trước, Lại cũng đi sau. Huyện đường lính lệ hầu, quan Tri huyện ra)

TRI HUYỆN:

Thanh Lương huyện đương quyền trấn vũ

Tổng lý đều nể mặt uy nghiêm

Tuy chưa đúng bậc thanh liêm

Chớ Cũng đã già tay luật lệ

Thượng hiến cũng có lòng vị nể

Dân xã khôn dở mách điều tòa

Mỗi một khi có lệnh quan trên, (tôi thông sức cho xã dân là chúng nó)

Phải cúi đầu vâng lệnh truyền ra.

Nếu tên nào mà...

Dám nghịch ý là tôi thẳng tay trị kỹ

(Trong đánh trống ra khách: một hồi lại 3 dùi. Lại Mục đến, Huyện, Lại chào hỏi nhau...)

TRI HUYỆN:

Chớ thầy đi khám vụ án mạng chúng đánh nhau vỡ đầu ra sao?

LẠI MỤC:

Bẩm quan, tôi đến nơi thì thấy trên đầu nó vỡ ba lỗ, máu chảy lai láng.

TRI HUYỆN:

Vậy thầy đã sức giải tên hung thủ ấy về đây chưa?

LẠI MỤC:

Bẩm có chứ! Nhưng xét ra là trẻ con bị quang sát chụp.

TRI HUYỆN:

Quang sát chụp, sao nó dám báo láo là án mạng. Thầy không bắt cổ nó giải về đây bỏ tù cho nó kinh.

LẠI MỤC:

Bẩm quan, tôi có truyền bắt đánh đòn nó, nó lại kêu nài rằng: quan là cha mẹ có trách nhiệm trấp đạo an dân, mà để cho quang sát chụp vỡ đầu con nó ra, đau khổ mà không kêu quan thì kêu ai? Thế rồi dân chúng chung quanh đều đồng thanh cho phải, làm tôi phải nghẹn miệng, chẳng biết nói sao, phải về thôi.

TRI HUYỆN:

Bọn kỳ quái thật. Được, để rồi ta tìm cách trừng trị cho nó biết tay. Còn đám loạn luân thế nào?

LẠI MỤC:

Bẩm có loạn luân gì đâu! Chỉ có bầy lợn con nó trèo lợn mẹ mà thôi.

TRI HUYỆN:

Vậy mà nó dám báo láo là loạn luân?

LẠI MỤC:

Bẩm quan, nó nói: người ở chung với vật. Nếu để nó làm lộn xộn như vậy, trẻ con nó bắt chước làm theo sẽ đi đến chỗ đồi phong bại tục xấu xa lắm.

TRI HUYỆN:

Vậy thì... thầy bảo chúng nó làm chuồng cho xa mà nuôi.

LẠI MỤC:

Bẩm có chớ! Nhưng nó lại nói rằng: nếu làm chuồng xa thì sợ kẻ trộm bắt mất, tôi cũng không nói được nữa, phải nói là: để về bẩm lại nhờ quan lớn xử cho.

TRI HUYỆN:

Cái lũ ngạo thật?

(Lý hương xã Bất Bộ bưng lễ đến kiện, gọi lính lệ ra nhờ bẩm quan vào hầu - Huyện cho vào...)

LÝ TRƯỞNG:

Dạ bẩm

Nhờ quan trên xét nghĩ
Kẻo chúng dưới ức tình
Có đơn tự xin trình
Mong đại nhân thu nạp.

TRI HUYỆN:

Lệ! Thu đơn.

(Lệ lĩnh lễ và thu đơn trình lên Huyện xem)

TRI HUYỆN:

Thanh Lương huyện, Minh Linh tổng, Bất Bộ thôn, hào mục lý hương dân xã đẳng

Trình vì khất thẩm cứu sự: duyên dân xã hữu công điền nhất khoảnh ước năm sáu tấc linh, trí vi quân cấp tế tự chi nhu, bốn niên canh bá sự hoàn, sở bị hoàng trùng lại thực thâm vi thiết hại. Phục khất.

Huyện đường đại nhân thẩm truất như hà dĩ tố dân mịch, vạn lạy. Kim khấu trình. [1]

TRI HUYỆN:

Trời ơi? Sâu lửa ăn lúa cũng đi kiện, sao lắm chuyện vậy? Thầy Lại! Dân xã cái huyện này kỳ quái thật. Quang sát chụp trẻ con cũng kiện, lợn con nhảy thất lợn mẹ cũng kiện, sâu lửa ăn lúa cũng kiện. Nhưng... Thầy Lại! Người xưa có dạy rằng: vi thiên giả, hoàn bất nhập cảnh (làm điều lành thì sâu lửa không hề đến) mà nay ta lại có sâu ăn lúa như thế này ta mới xử làm sao đây? Thôi được...

(Cầm bút phê đơn...)

Thầy Lại! Đây thầy báo cáo cho rõ.

(Đưa đơn cho Lại cầm)

LẠI MỤC: *(Xem đơn, nói)*

Này, xã Bất Bộ! Quan phê cho thế này đây: "Hồi tường tống viên tựu sứ khám quả" Cây nào sâu ăn thì nhổ vứt đi, cây nào không thì để lại. Thôi, đơn đây cầm về đi.

LÝ: *(Cầm đơn xem cười)*

Quan xử thế này là... minh lắm!!! Xin đội ơn quan chúng con về.

(Lý hương về)

(Tuyết thị bưng lễ một mâm gạo, chai rượu, 3 quan tiền và lá đơn đến)

TUYẾT THỊ: *(Quỳ)*

Trăm lạy quan lớn, con đây... bị

Bị lũ ác tăng hiếp đáp
Cướp chồng thiếp thình lình
Cúi nhờ quan lớn thương tình
Phân xử (cho) con dân kẻo ức.

(Lệ lấy đơn đưa lên Huyện xem)

---

1. Dịch ra quốc ngữ: Kính trình quan lớn. Chúng tôi là hào mục lý dịch dân làng Bất Bộ, tổng Minh Lương, huyện Thanh Lương, làm đơn này, kính trình lên quan lớn nhờ xét xử cho làng dân chúng con một việc như sau: Nguyên làng dân chúng con có một khoảnh công điền ước hơn năm sáu tấc, để chia cấp cho dân và chi tiêu tế tự các khoản. Năm nay gieo vãi xong, lúa vừa ngậm sữa thì bị sâu lửa đến ăn làm tổn hại rất lớn. Cúi mong Huyện đường đại nhân xét thương thế nào cho dân sống lo xâu lo thuế. Muôn nhờ quan trên. Nay cúi trình.

TRI HUYỆN:

Đơn ai làm cứng lắm, mà giống như chữ thầy Lại?

LẠI MỤC:

Dạ vâng. Thấy nàng đơn cô tội nghiệp, tôi phải làm giùm cho nàng để nhờ quan xử cho nàng kẻo tội.

TRI HUYỆN:

Ừ, nhưng dù sao thầy cũng xử trước rồi đấy chớ. Thôi thầy thảo trát cho bọn thầy chùa đến xét thử.

(Lại viết trát)

LẠI MỤC: Lệ binh! Ấy

Lệ binh mau thừa sứ
Đòi tăng chúng gấp đây.

(Lệ binh lĩnh trát đi...)

TRI HUYỆN:

Vậy vợ chồng mụ làm nghề gì?

TUYẾT THỊ:

Bẩm quan lớn, vợ chồng con...
Chuyên làm nghề mổ lợn lâu nay
Ai ngờ chồng con
Rủi trúng gió khiến người ngơ ngẩn
Miệng niệm Phật, mắt nhìn quanh quẩn
Tay xua tôi, chân chạy vội vàng
Bèn vào chùa bị chúng bắt càn
Cạo sạch tóc ép quỳ lạy Phật.

TRI HUYỆN:

Thầy Lại! Cứ như lời thưa của mụ thì có lẽ mấy ông thầy tu này muốn
Làm phước để cứu cho khỏi tật!
Chớ chẳng lẽ
Ép người tu chưa được thành tâm (hay sao?)
Mà cũng kỳ cho mấy ông thầy tu này...
Làm lành quá oái oăm
Khiến chúng càng oán ghét.

(Trương Thiền sư và các sãi đến hầu kiện)

CHƯ TĂNG:

Dạ Trước cửa huyện chúng tôi bái yết
Vâng trát đòi hầu cửu công đường.

TRI HUYỆN:

Các ông sãi! Quan hỏi: các ông là người tu hành, vì sao mà...
Cướp chồng người có đơn kiện đến quan
Nào, đầu đuôi làm sao?
Cứ sự thật cung khai rõ lẽ để quan xét xử.

CÁC SÃI:

Bẩm quan lớn, số là...
Đồ Nhục gã đến ngày tạ thế
Không may là...
Thiền sư tôi (lại) trùng họ cùng chàng
Mà cũng vì...
Quỷ sứ lên không hỏi rõ ràng
Hồn người xảy bắt đi nhầm lẫn
May nhờ
Thập điện xét họ tên tường tận
Thầy tôi được
Tái sinh cho hồn phách phản hoàn
Nhưng rủi là...
Xác thầy tôi đã bị đốt tan
Nên chi...
Thân Đồ Nhục phải cho tạm mượn.

TRI HUYỆN:

Thầy Lại! Nói vậy là...
Bởi lầm lỗi nên Diêm Vương thường mạng
Nhưng lại mượn xác của người ta mà thường
Gây kiện thưa cho nhân thế khó lòng
Bây giờ ta biết lấy...
Chứng cớ gì mà xử cho xong?
Tuyết nương! ta hỏi: Chồng mụ có biết chữ không?

TUYẾT THỊ:

Bẩm quan lớn, chồng con làm nghề bảy đáp, có học hành gì được mà biết chữ.

TRI HUYỆN:

Còn Trương hòa thượng tất nhiên phải biết chữ chớ?

THIỀN SƯ:

Mô Phật! Bần đạo cũng có biết.

TRI HUYỆN:

Vậy là được rồi. Lệ binh! đem giấy bút cho Thiền sư. Nào Thiền sư khai đi

Tờ khai khá viết đi cho hẳn (nào!)

THIỀN SƯ:

Hay! Hay a!

Nhờ có đèn trời soi sáng

Vâng ! Vâng!

Nương theo bút ngọc vẽ vời.

(Thiền sư cầm bút, Tuyết thị giật mình cản lại)

TUYẾT THỊ:

Khoan, khoan đã, chớ anh

Học hành chi mà viết anh ơi

Có họa là lũ thầy chùa này

Bùa mê bỏ khiến nên thế hả?

(Thiền sư cầm bút viết nhanh trình lên Huyện. Tuyết thị thấy sững sờ...)

THIỀN SƯ:

Mô phật, bẩm đại quan, thì sãi đây...

Dám múa bút thì sự cực cùng chẳng đã
Cần nên thơ thì việc mong được rõ phân.

(Đưa thơ trình Huyện)

TRI HUYỆN: *(Đọc thơ)*

"Kết quả vì đâu khéo tạo nhân
Tu chưa kiếp thoát lại thiêu thân
Mà trần duyên lại vương thêm nợ
Bút thỏ đôi hàng lẽ tỏ phân".

TRI HUYỆN:

Hay lắm!

Bút pháp xem đẹp đẽ mười phần

Mà Thi tứ gẫm dồi dào lắm ý

Tuyết thị! Nàng đã tỏ rồi chớ! Vậy là...

Trời đã khiến chia duyên rẽ thúy

Ta khuyên nàng

Tình thôi trông vịn vế kề vai

Vậy nữa, hai bên nguyên, bị... nghe ta xử đây: xác Đồ Nhục tạm giao cho chư tăng giữ, đợi khi nào

Hồn Thiền sư về cõi thiên thai

Thôi thì

Xác Đồ Nhục phải trả cho Tuyết thị.

CÁC SÃI:

Đội ơn quan lớn...

Mọi lẽ đã rõ ràng phi thị
Đôi bên không lầm lẫn giận hờn

Mô phật

Cúi đầu từ chốn công đường
Lui gót về nơi am tự *(bãi công đường)*

(Bãi công đường - Thiền sư theo chư tăng ra về - Tuyết thị trông theo ngơ ngẩn)

TUYẾT THỊ:

Trách ai đó khéo hay đa sự
Khiến thân này đành chịu cô đơn

Anh Trương ơi! Em đây...

Còn mong chi sống gởi nạc, thác gởi xương
Thảm nỗi thấy xác là chồng, hồn là Phật

(Nam) Hồn Phật nào ai có biết
Thấy xác chồng chi xiết bi thương
Tương tư gãy gánh giữa đường
Cân duyên chếch cán, cung đàn đứt dây
Lạ lùng thay, đổi thay lắt léo

Khổ cho em lắm anh Trương ơi!

Rồi đây thời tim héo gan khô.

HẾT

LÝ ÂN - LANG CHÂU

NGUYỄN HIỂN DĨNH

Tuồng *Lý Ân - Lang Châu* được sáng tác vào cuối thế kỉ XIX. Đây là một vở tuồng ca ngợi tình người, được nhân dân rất yêu thích, đặc biệt là ở miền Trung.

Văn bản này chúng tôi căn cứ ở văn bản tuồng *Lý Ân - Lang Châu* của Viện Sân khấu, có đối chiếu với văn bản của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh (Đà Nẵng).

TÓM TẮT NỘI DUNG

Lang Châu lấy Loan Xuân, vợ chồng rất mực thương yêu nhau nhưng không có con. Theo lễ giáo, Lang Châu cho Loan Xuân đi lấy chồng khác. Loan Xuân trở thành vợ của Lý Ân. Vợ chồng Lý Ân sống với nhau cũng không có con. Nhân mùa giáp hạt, Loan Xuân bàn với chồng tế bần để cầu phúc con cái.

Sau khi chia tay với Loan Xuân, Lang Châu mắc bệnh phong đơn vì thế lâm vào cảnh cơ hàn. Nghe tin nhà phú hộ Lý Ân tế bần, Lang Châu đến xin không ngờ lại gặp Loan Xuân. Thấy cảnh ngộ của Lang Châu, Loan Xuân thưa với chồng muốn đón Lang Châu về chăm sóc. Lý Ân ưng thuận, liền sai gia nhân đi đón Lang Châu về nhà. Lang Châu được săn sóc tử tế nhưng anh thấy phiền hà cho Loan Xuân. Nhân buổi vợ chồng Lý Ân đi vắng, Lang Châu đem theo chiếc áo mà Lý Ân đã tặng để trốn đi. Đến một ngôi miếu cổ, Lang Châu ngủ thiếp đi, lúc tỉnh dậy thấy cạnh mình có một người hành khất chết. Lang Châu liền lấy chiếc áo đắp lên người xấu số rồi lại ra đi.

Về nhà không thấy Lang Châu, Lý Ân sai gia nhân đi tìm. Tới ngôi miếu cổ thấy có người chết lại mặc chiếc áo của chủ mình liền vội khiêng về nhà. Vợ chồng Lý Ân đã lo làm ma tử tế, Loan Xuân còn xin được để tang Lang Châu.

Lang Châu chữa khỏi bệnh. Nhân triều đình mở khoa thi chàng liền lên Kinh ứng thí và đỗ Trạng nguyên. Vợ chồng Loan Xuân đã sinh được con trai. Lý Ân cũng lên Kinh dự thi. Giữa đường gặp chuyện bất bình, Lý Ân lỡ đánh chết tên công tử Bột con quan vì hắn định hãm hại cô gái nghèo Thái Cơ.

Giặc Phiên xâm phạm đất nước, Lang Châu được triều đình cử đi đánh giặc. Trên đường ra quân, Lang Châu gặp đao phủ dẫn Lý Ân đi xử trảm. Lang Châu yêu cầu hoãn xử và đề nghị cho Lý Ân đi đánh giặc chuộc tội.

Giặc tràn vào, mẹ con Loan Xuân bị giặc truy đuổi, may nhờ được Địch Hổ con trai người hành khất đã chết bên miếu cổ cứu thoát. Địch Hổ cũng cứu Lý Ân bị sa cơ trong rừng và đưa tới gặp mẹ con Loan Xuân.

Lang Châu đã cùng tướng sĩ đánh tan lũ giặc. Lý Ân - Lang Châu - Loan Xuân gặp nhau hết sức vui mừng.

CÁC NHÂN VẬT

(Theo thứ tự xuất hiện trong vở)

- LÝ ÂN
- LOAN XUÂN
- LANG CHÂU
- ĐẦU NẬU
- GIA ĐINH A, B, 1, 2...
- ÔNG TỔNG
- QUAN TUẦN SÁT
- THÁI CƠ
- CÔNG TỬ BỘT
- HẮC BÁO
- TƯỚNG A, B
- ĐỊCH HỔ

PHẦN I

Lớp I

(Nhà Lý Ân. Lý Ân khăn áo giày kiểu nhà Nho)

LÝ ÂN:

Nhà nối dòng thi lễ
Tôi tên gọi Lý Ân
Nói cho phải nhà cửa tôi được thế này là nhờ
Được hưởng phần của cải tiền nhân
Nên chi Vang khắp quận tiếng tăm phú hộ
Đã biết Tuy gia thế giữ bền nghiệp tổ
Có phần đầy đủ hơn mọi người, nhưng có một điều là từ lúc tôi kết duyên cùng Loan Xuân đã mấy năm rồi
Hiềm quế hòe muộn nảy chồi xuân.

Khi trước đây Loan Xuân kết duyên cùng Lang Châu. Tôi nghe Lang Châu người tính tình ôn hậu, văn võ toàn tài, vợ chồng ăn ở với nhau hết sức yêu thương hòa thuận đã được ba năm nhưng không có con. Mà trong Kinh Lễ có dạy rằng: Nếu vợ chồng ba năm không có con thì phải ly dị, buộc Lang Châu phải vâng lời dạy của thánh hiền, nuốt lệ dứt tình cho Loan Xuân về lấy chồng khác. Sau đó nàng lại kết duyên cùng tôi, đến nay đã được bảy năm, nhưng cũng không con. Tôi nghĩ, nếu tôi câu nệ như Lang Châu vâng theo Kinh Lễ cho nàng về thì đời nàng còn ra gì nữa. Nên chi tôi

Tấc lòng xui lắm nỗi bâng khuâng
Thương hại cho vợ tôi, vì vậy mà
Hàng ngày thấy ít khi vui vẻ.

(Loan Xuân từ trong bước ra)

Em ngồi, hôm nay có việc gì mà em dậy sớm vậy?

LOAN XUÂN:

Thưa phu quân
Lời thiếp phải tỏ bày cặn kẽ
Sao mà Việc nhà thêm suy nghĩ lo âu,

Em nghĩ nhà ta đây
Kiếp trước đã chẳng trọn đường tu,
Nên vợ chồng ta cứ chịu cô độc mãi, nên em muốn...
Ngày nay phải cố xem cội phúc.

LÝ ÂN:

Vậy ý em thì thế nào?

LOAN XUÂN:

Em nghĩ nhà ta hiện nay cũng có dư dả nên em muốn
Chia sẻ bớt một phần gạo thóc.
Ở vùng này hiện đương đói kém, ta nên đem một số gạo thóc ra chợ đặng mà
Giúp đỡ cho mấy kẻ nghèo nàn.
Làm như vậy nếu trời Phật ngó lại thì
Được con dù mất của cũng an,
Ở hiền sẽ gặp lành có thuở.

LÝ ÂN:

Hay! Anh xiết bao mừng rỡ
Như vậy
Em thật khéo tính toan
Em tính như vậy phải lắm, nghĩ lại
Có vàng dù chất đống đầy rương,
Mà vắng trước quạnh sau thì cũng chẳng thú vị gì.
Chi bằng
Gieo giống sẽ mong ngày kết quả
Được rồi
Em đà sẵn dạ
Anh cũng vui lòng.
Vậy em nên sắm sửa gạo tiền rồi bảo gia đinh
Cùng ra chốn đình trung,
Ngõ kịp thời cấp phát.
Thôi em đi mau mà về!

(Lý Ân hạ)

LOAN XUÂN:

Gia đinh!
Gạo tiền mau gánh vác
Chợ búa kíp băng miền.

Tôi đây

Đã dốc lòng làm phúc làm duyên.

Gia đinh, nghe ta dặn! Theo ta cùng làm việc này

Đừng ngại nỗi tốn công tốn của

(Bốn gia đinh đội gạo vác tiền cùng đi)

(Nam) Tốn của tốn công nào ngại,

Xót thương người quần quại cô đơn.

GIA ĐINH:

(Khách)

Nghĩ lại như cậu mợ là

Sẻ áo nhường cơm đời ít có.

Thương nghèo giúp đói phúc nào hơn?

(Nam) Cảnh đời còn lắm ngổn ngang

Tôi đây

Ấm no yên phận cơ hàn thương ai?

(Hạ)

Lớp II

(Cảnh trên đường, bên gốc cây, Lang Châu áo quần rách rưới, tay co quắp, mặt bị phung, chống gậy, đội mo đài ra)

LANG CHÂU:

(Thán) Khổ tâm à!

Đói nghèo bệnh hoạn khéo vương mang!

Trần thế nằm trong cảnh đoạn tràng.

Bốn bề dọc ngang tay chịu bó

Thẹn mình vận mạng mãi ngồi than

Quận Tây Xuyên từ trước náu nương,

Tôi vốn thiệt Lang Châu tên họ.

Thì tôi từ thuở nhỏ

Nhờ sư trưởng giỏi nghề văn võ,

Tôi cố lo đem tài nghệ của mình ra phò vua giúp nước, nhưng vì việc nhà đơn chiếc nên sau đó lại

Cùng Loan Xuân vầy cuộc tình duyên.

Nàng rất tốt, cứ khuyên tôi chí thú học hành. Còn nàng một mình lo hết mọi việc. Ai ngờ vợ chồng hơn ba năm mà không con cái gì cả

Nên chi Vì không con theo lời dạy thánh hiền,
Phải cùng vợ dứt mối dây cầm sắt.
Từ ấy đến nay thương hại cho tôi
Mang bệnh quỷ đổi thay mày mặt,
Chạy thuốc thang hết sạch ruộng vườn.
Hôm nay tôi lâm vào cảnh nghèo đói, vì vậy
Vội lánh mình xa chốn quê hương,
Đành gởi bước trải miền chợ búa.
Nghe lời đồn bữa nọ,
Có phát chẩn đâu đây.
Mình lạ lùng biết đâu mà tìm, chi nữa
Lần hỏi han tìm bạn ăn mày,
Được nhiều ít qua ngày nuôi miệng.
(Nam) Nuôi miệng nhờ người qua lại,
Gẫm nỗi mình muôn tái nghìn tê.
Lang thang bị gậy đi về
Bà con ngoảnh mặt bạn bè nghiêng vai.
Lối chông gai dễ nài cảnh ngộ,
Có hiểm nghèo sẽ có hanh thông.
(Đường - một người hành khất ra)

HÀNH KHẤT:

(Bài) Hảo trời đất chi rộng rãi a!
Gẫm mình nay có lo chi mà vội,
Thú ăn mày ngồi đợi khách đi ngang.
Ấy vậy mà
Lang thang sau trước một đoàn.
Nội trong thôn xóm có ai thấy mình người đi ăn xin đầu đình xó chợ, gậy này cầm, bị này xách. Đời ta rõ thật long đong để cho bao tay bợm cứ ngồi khoe chuyện giàu.
Đi ăn mày hợp bọn rất đông,
Tôi được cử làm anh đầu nậu.
Nghĩ cái nghề cũng khổ lắm, gặp mấy đứa có ra gì mà
Mở miệng phải gọi anh, gọi cậu.
Còn mấy thằng trước kia cũng như mình, thế nhưng nhờ thất hầu bóp họng, họ bây giờ trở nên giàu có là mình
Buộc lòng cam thưa bác thưa ông.
Làm như vậy là để chúng
Nới tay cho năm trữ mười đồng,

Để đắp đổi qua ngày mà thôi. Mà từ khi tôi cai quản bọn này thật làm cho tôi

Nát óc cứ ba lo bảy liệu.

À, ngày mai đây nghe nói ông nhà giàu họ Lý làm việc từ thiện bố thí cho kẻ đói nghèo, như vậy

Có người đến phát tiền phát gạo.

Vậy ta mau gọi bạn gọi bè

Mà mưu tính mới được. Các cụ! Tựu đình trung thính lịnh!

(Một số ăn mày lớn có, nhỏ có từ trong kéo ra)

MỌI NGƯỜI:

Dạ, hôm nay có sự gì mà đầu nậu gọi sớm vậy?

ĐẦU NẬU: Hôm nay có tin vui, nên chi tôi

Gọi các cụ hội tề

Đặng mà nghe mấy lời dạy bảo (đây này)

(Hát khách) Số là

Phát chẩn đến ngày

Nghe đâu lần này

Có đủ cả tiền cả gạo.

MỌI NGƯỜI:

(Hát)

Hay! Vậy thì chúng ta

Rủ nhau vầy bạn

Nói thiệt phen này

Mang theo nhiều bị nhiều bao.

ĐẦU NẬU:

(Hát)

Được, nhưng nghe dặn: mặc dù xếp hàng vào lãnh, nếu các cụ dùng được mánh lới thế nào mà

Lộn trước ra sau,

Lãnh được hai lần thì rất tốt.

MỌI NGƯỜI:

(Hát)

Vâng chúng tôi xin theo kế. Rồi đây.

Có nhiều hay ít

Chung cùng một bữa thật là vui.

(Nói dứt thì Lang Châu vào. Mọi người tỏ vẻ khó chịu đứng tránh ra)

LANG CHÂU:

Dạ tôi đây, vốn người ở xa xôi mới nghe tin đến đây
Cho tôi xin nhập bọn.

ĐẦU NẬU:

Bảo đừng lộn xộn!
Chú kia! Đâu phải dễ dàng!
Chú biết ở đâu có bè bạn đấy.
Chim phải có đầu đàn.
Thuyền há không chủ lái
Không được, thôi đi nơi khác kẻo hôi thối quá không chịu nổi.

MỘT NGƯỜI:

Thưa đầu nậu, như anh này
Cũng là người khất cái,
Cũng là cảnh cơ hàn.
Hay là Cho anh nhập theo đoàn
Đến đó cùng lãnh chẩn.

ĐẦU NẬU:

Không được.
(Họ vào hết, có người tỏ vẻ bất nhẫn, Lang Châu ngó theo).

LANG CHÂU:

Thương hại,
Riêng một mình ngơ ngẩn.
Xui lắm nỗi ngậm ngùi
Mà phải rồi, tôi đây
Thân đã đầy lở lói tanh hôi,
Ai còn muốn đứng ngồi gần gũi.
Nghĩ lại trong bọn chúng
Tuy có người hất hủi,
Nhưng mà cũng còn kẻ xót thương.
Thôi, không lẽ ngồi nói mà no được
Phải mau lần lựa theo đường,
May đặng ít nhiều đỡ dạ.

(Hạ)

Lớp III

(Cảnh đình chợ. Loan Xuân và gia đinh mang tiền gạo ra. Loan Xuân ngồi trong, gia đinh đứng sắp hàng phía cửa tứ, có thúng gạo, lon,v.v...)

LOAN XUÂN:

Này anh em, bây giờ kêu gọi họ vào mà nghe dặn!
Cấp phát trước cho người già cả,
Lần lượt sau đến kẻ tật nguyền.
Anh em nên nhớ rằng ta đây
Đã làm việc phúc duyên
Vậy đối với họ...
Đừng đem lòng khinh bỉ.

GIA ĐINH:

Vâng. Các người ngoài kia nên lần lượt vào lãnh gạo.

MỌI NGƯỜI:

Dạ. Phụng mạng!
(Nói rồi lăn vào. Gia đinh quát tháo
Những người kia vào trước ra sau, cảnh rất lộn xộn)

GIA ĐINH:

Mấy người này lãnh rồi, ra mau! Còn ai thì vào!
(Một số người lãnh chẩn xong lần lượt hạ. Lang Châu rón rén vào, đưa nón chìa ra định lấy gạo thì trông thấy Loan Xuân, vừa ngó vừa chạy đi).

GIA ĐINH:

Này anh kia! Lại lãnh gạo chớ! Này... này!

(Lang Châu hạ)

Anh này là người nào mà
Mình phung đơn bệnh quỷ,
Tướng đói khát như ma.
Sao mà... Vừa đưa tay bỗng lại quay ra.
Tôi xem lúc đó ngó vào chỗ mợ mình
Trông thấy mặt gót liền vội vã.

GIA ĐINH:

Bây giờ ta vào thưa với mợ thử.

LOAN XUÂN:

Việc gì mà anh em kêu gọi ồn vậy?

GIA ĐINH:

Dạ, sau khi việc cấp phát xong rồi thì
Có một kẻ dáng hình nho nhã,
Nhưng Thấy đầy mình tật bệnh phung đơn.
Anh ta mới đưa tay ra định lĩnh gạo, ai ngờ
Vừa thấy mặt chủ nhơn
Bèn thoát nơi đình ngoại.

LOAN XUÂN:

Sao lại có chuyện lạ vậy? Anh em gọi lại ta xem thử nào!

(Gia đinh hạ)

(Gia đinh lại ra với Lang Châu. Khi trông rõ Loan Xuân thì chàng lại chạy ngay)

LOAN XUÂN:

Thôi quả rồi
Mắt chẳng đèn lòa nắng chói!
Sao mà tôi
Lòng như muối xát kim châm!
Lang quân ơi!
Thiếp những mong tin tức âm thầm.
Ngờ đâu lâu nay
Chàng đành chịu ốm đau khổ sở.
Gia đinh!
Khá từ nơi đình sở
Mau trở lại gia trung!

(Loan Xuân tỏ vẻ buồn, cùng gia đinh vào)

Lớp IV

(Nhà Lý Ân - Lý Ân ra, có vẻ chờ đợi)

LÝ ÂN:

Nhìn ra đây xế vầng hồng
Sao phu nhân tôi chưa thấy về, khiến cho tôi
Ngồi mãi trông chừng dặm tía

(Loan Xuân ra mặt buồn rầu)
Em đã về, em ngồi! Ta chắc hôm nay phu nhân
Đã làm tròn việc nghĩa,
Chắc cũng thỏa tấm lòng.
(Chợt thấy Loan Xuân lau nước mắt, ngạc nhiên)
Ủa lạ vậy, lẽ đúng là vui mới phải. Sao mà em
Thoáng xem chan chứa đôi dòng?
Có việc gì phu nhân nói cho ta nghe thử nào!
Mau khá tỏ bày mọi nỗi!

LOAN XUÂN:
Thưa phu quân, như việc này là em
Mở miệng e khi có lỗi.

LÝ ÂN:
Việc gì em nói! Có gì mà lỗi phải, nói đi!

LOAN XUÂN:
Hay! Phu quân đã hỏi thì em
Mở môi đành phải tỏ lòng.
Số là vừa rồi
Nơi chẩn trường cấp phát vừa xong,
Bỗng gặp lại Lang Châu bạn cũ.

LÝ ÂN:
Tưởng việc gì, chứ việc chồng cũ của em thì cứ mời về nhà chuyện trò thăm hỏi. Chớ can gì mà em ngại nào?

LOAN XUÂN:
Thưa phu quân, phải chi Lang Châu như lúc trước thì em chẳng có gì suy nghĩ.

LÝ ÂN:
Vậy Lang Châu hiện nay thì sao?

LOAN XUÂN:
Tội nghiệp cho chàng lắm.
Ai đời Người đói khát tồi tàn hết chỗ,
Chứng phung đơn lở lói đầy mình.

LÝ ÂN:
Dầu có như vậy em cứ mời về nhà, chứ có can chi.

LOAN XUÂN:
Thưa phu quân, khi em nghe gia đinh nói, em vội chạy ra thì chàng đã lánh đi không nhận gạo nữa. Em nghĩ bổn phận em bây giờ

Lời nước non may chắp nối duyên lành
Được ăn nên làm nổi thế này thì nghĩ đến Lang Châu thương hại
Kiếp gió bụi luống thương người cảnh khổ.

LÝ ÂN:

Vậy bây giờ ý em muốn thế nào?

LOAN XUÂN:

Theo ý em bây giờ nên sai gia đinh
Tìm nông thôn khắp ngõ.
Chắc là chàng cũng chưa đi đâu xa, ta tìm chắc gặp, rồi thì
Đem Lang sĩ về nhà,
Đặng chạy chữa cho chàng lành mạnh.
Được như vậy
Thương người còn nhờ lượng cao xa
Mà có như thế
Giúp thiếp được trọn tình sau trước.

LÝ ÂN:

Lòng em đã mong ước,
Ý anh cũng thuận tình.
Như phu nhân là
Đã giữ toàn tấc dạ thủy chung
Thì ta lại lòng nào!
Nguyền xử trọn đôi đường tình ngãi.
Vậy Lang Châu người thế nào? Em nói anh đi tìm cho!

LOAN XUÂN:

Thưa phu quân, Lang Châu người tầm thước nho nhã, nhưng hiện bị phung đơn bẩn thỉu. Chàng không nên đi. Nên bảo gia đinh đi tìm thì hơn.

LÝ ÂN:

Không được đâu...
Ta dầu còn ngại,
Mà sai gia đinh đi thì Lang Châu không về đâu...
Việc ắt chẳng xong.
Thôi không can chi!
Chốn gia môn em khá yên lòng.
Để anh đi mới được.
Nơi thôn ấp anh nguyền theo gót.
Thôi em vào nghỉ!

(Chia nhau hạ)

Lớp V

(Đường - Lang Châu ra ngó sau trước)

LANG CHÂU:

Gẫm lại trăm chiều chua xót
Nhìn qua lắm nỗi thẹn thùng
Thương hại
Ngán nỗi đây gặp cảnh khốn cùng
Té ra Loan Xuân bây giờ lại ra bề thế như vậy
Mừng cho đó vui ngày thư thái.
À mà thôi!
Còn chi nữa thân tàn ma dại
Nghĩ càng thêm mặt dạn mày dày.

(Chợt nghe hậu trường có tiếng: "Hỡi Lang Châu dừng bước!")

Chết rồi hình như
Có tiếng người kêu gọi đâu đây?
Tôi phải gắng chạy mới được, chi nữa
Chống con gậy vội vàng xa lánh.
(Nam) Xa lánh người quen kẻ thuộc,
Một bước đường thêm một lo âu.

(Lý Ân chụp hụt, Lang Châu chạy xa, Lý Ân theo)

LÝ ÂN:

(Tẩu) Đợi đợi ớ Lang Châu!
Dừng bước khuyên người đừng vội vã!
Gặp nhau hãy đợi tỏ đuôi đầu!

(Lý Ân hạ)

(Lang Châu dớn dác chạy ra)

LANG CHÂU:

Ủa này! Tôi có biết ai đâu?
Vậy chớ Ai gọi tôi chi đó?
Dạ không, tôi có ăn trộm ăn cắp chi đâu. Tôi đây
Dầu ốm đau đói khổ,
Vẫn ăn ở thẳng ngay.
(Nam) Nắng sương bao quản đọa đầy
Tôi bây giờ

Mượn câu vận mệnh qua ngày gian lao

(Lý Ân chụp hụt, Lang Châu chạy ra, Lý Ân theo)

LÝ ÂN:

Đợi! Đợi! Không can chi

Giữa cuộc phong ...n bao cảnh khổ,

Đợi tôi đặng mà bên đường tâm sự một lời trao.

(Lý Ân hạ)

(Lang Châu vừa chạy vừa hát)

LANG CHÂU:

(Nam) Mặt mũi nào mà chào nhau nữa

Hổ thẹn này biết rửa mấy sông?

(Lý Ân đón, Lang Châu tỏ vẻ sợ sệt)

LÝ ÂN:

Khoan đứng lại tôi nói chuyện đã!

LANG CHÂU:

Dạ tôi có ăn cắp gì của ông đâu, để cho tôi đi!

LÝ ÂN:

Không, anh đừng ngại.

Khuyên anh chớ ngại lòng,

Nghe tôi cùng tỏ dạ.

Số là Thấy đó chịu ốm đau vất vả.

Xui đây vì tình cảnh xót thương.

Bây giờ anh theo cùng tôi

Đem về nhà thang thuốc lo toan

Chắc rằng

Cũng có lúc thân hình khỏe mạnh.

LANG CHÂU:

Tôi nghe ông nói bấy nhiêu lời là tôi

Còn ghi mãi ơn thần nghĩa thánh.

Ông thương người nên muốn vậy, chớ tôi

Có ra gì chứng quỷ hình ma

LÝ ÂN:

Không can gì!

(Lại gần, Lang Châu tránh)

LANG CHÂU:

Tội lắm, xin ông đừng lại gần vì tôi đây,

Mình đều hôi hám thối tha

Thôi ông nói vậy tôi xin đội ơn. Bây giờ ông cho tôi đi, chớ tôi bây giờ

Còn ai muốn hỏi han gần gũi!

(Nói rồi toan chạy, Lý Ân níu lại)

LÝ ÂN:

Đâu được!

Đó dầu toan chạy vội,

Đây cũng quyết dắt theo!

Nhà tôi cũng ở gần đây, anh cứ theo tôi, như chúng ta

Gặp gỡ nhau vui nghĩa nước bèo.

Anh về nhà, tôi nói thiệt

Giúp đỡ bạn trong cơn mưa nắng.

(Nói rồi dắt Lang Châu đi, Châu bất đắc dĩ phải theo)

(Nam) Mưa nắng in lòng tin cậy,

Có can chi

Hết mây mù lại thấy trời xanh

LANG CHÂU:

Tôi nghĩ lại cuộc đời

(Nam) Thị phi còn lắm bất bình.

Mà người ăn ở được thế này là

Nhẹ thân cao quý nặng tình đoái thương.

LÝ ÂN:

(Nam) Cảnh nắng sương vẫn thường thay đổi

Sắp tới nhà rồi, tôi khuyên anh

Khỏe tấm lòng, gác nỗi bâng khuâng.

(Lang Châu vẫn tỏ vẻ áy náy, Lý Ân dắt vào)

Lớp VI

(Nhà Lý Ân - Lý Ân dắt Lang Châu ra)

LÝ ÂN:

Đây là nhà tôi, mời anh cứ ngồi! *(Lang Châu áy náy)*

Không can chi. Gia đinh! Rót nước rồi vào mời mợ ra đây!

(Gia đinh bưng nước ra tỏ vẻ căm ghét. Loan Xuân ra)

Này phu nhân!

Khá xem lại cho gần,

Vậy chớ

Phải Lang Châu người cũ?

(Lang Châu thấy Loan Xuân che mặt định chạy, Lý Ân ngăn)

LOAN XUÂN:

Thưa lang quân, thiếp nghĩ lại

Trời còn có khi mưa khi gió,

Người há không lúc ốm lúc lành!

Thiếp xin chàng cứ yên tâm ở đây, thiếp nói thiệt

Trước sau xin vẹn chữ ân tình

Hôm sớm nguyện hết lòng điều trị.

LANG CHÂU:

Thưa, nay vợ chồng đối với tôi

Ơn che chở đất trời khó ví.

Nhưng mà tôi bây giờ

Thân nổi trôi bèo dạt dám phiền?

Thân hình tôi dơ bẩn lắm nên cho tôi

Thà đầu đình xó chợ cho yên.

Bệnh của tôi, tôi biết lắm

Mang bệnh quỷ thuốc tiên khó trị.

Cho tôi đi nơi khác

(Định đi - Lý Ân ngăn)

LÝ ÂN:

Thưa anh, không nên đâu

Khuyên anh chớ ngại ngùng suy nghĩ!

Vốn tôi đã sắp đặt lo toan

Thôi phu nhân đi nghỉ, để mặc tôi. Đi anh!

Vào tịnh phòng tạm lúc nghỉ an.

Sẽ sai gia đinh

Tìm lương dược dốc lòng cứu chữa.

(Loan Xuân vào, Lý Ân dắt Châu vào, một gia đinh ra)

GIA ĐINH:

Nghĩ khen cho cậu mợ,

Làm báo cả anh em.

Mấy hôm nay anh em tôi thật cực với anh ấy lắm

Kẻ thì lo chầu chực ngày đêm,

Người lại phải ra vào cơm nước.

Nghĩ lại như anh này
Thật ông bà có phước,
Bệnh hoạn như vậy lại gặp cậu mợ tôi đem về nuôi rồi lại sai chúng tôi
Khắp thôn xóm tìm thầy
Vừa rồi lại bảo tôi lên xóm mời thầy. Nghe đâu ông này
Trị phong đơn có thuốc rất hay,
Phải lên đó mời về cho gấp.
(Khách) Phước chủ may thầy chưa chắc gặp,
Những e tiền mất tật còn mang.
(Vợ chồng Lý Ẩn ra)

LÝ ẨN:

Phu nhân này, từ hôm Lang Châu về là ta
Tận tình lo chạy thuốc chạy thang
Tuy chưa có hiệu nghiệm gì nhưng
Xem chừng cũng yên lòng yên dạ.

LOAN XUÂN:

Thưa phu quân, đối với Lang Châu là nhờ phu quân
Lòng nghĩa hiệp khôn cùng cao cả,
Chút tình riêng may được vuông tròn.
Nhưng sao mỗi khi em đến thăm thì người
Hàng ngày trông đầy vẻ lo buồn,
Mở miệng cứ tỏ lời e ngại.

LÝ ẨN:

Này phu nhân, nói như em
Điều suy nghĩ nghe ra cũng phải
Nhưng ta nghĩ không những Lang Châu, mà lâm cảnh ta cũng vậy
Cảnh ốm đau bảo cứ nên vui
thì không thể được. Thôi không can chi! Bây giờ ta muốn bàn cùng em một việc.
Số là lâu nay ta nghe
Chùa Kim Sơn nhiều kẻ tới lui
Người ta đồn là linh ứng lắm. Vậy ta nên
Sắm lễ vật một niềm thành khẩn.
Vợ chồng ta đến đó là một công hai việc.
Trước cầu tự nhờ ơn linh chứng,
Sau tìm thầy may có phương thang.

LOAN XUÂN:

Đi thì được, nhưng bỏ Lang Châu ở nhà một mình em e bất tiện lắm.

LÝ ÂN:

Không can chi, ta đi độ một hôm, mà trước khi đi ta sẽ gọi gia đinh bảo chúng giữ kín đừng cho va biết. Chớ ngại gì.

Thôi em vào sắm lễ vật đi!

(Loan Xuân hạ)

Gia đinh! Ra bảo đây!

(Một số gia đinh ra)

LÝ ÂN:

Vợ chồng ta có việc đi vắng một hôm. Ở nhà các ngươi đối xử với Lang Châu

Khá hết lòng hàng bữa giúp chàng!

Cơm thuốc áo quần phải lo săn sóc tử tế, đối đãi với chàng cũng như ta. Vậy ta khuyên

Đừng học thói trong khi vắng chủ.

GIA ĐINH:

Dạ thưa cậu mợ, từ hôm anh ấy về, chúng tôi thật hết sức vất vả, ăn uống tắm giặt, mỗi khi vào là khổ cái lỗ mũi lắm, cậu mợ xem

Việc nọ đến việc kia không bỏ.

Chúng tôi cũng nghĩ

Thân ai như thân nấy mà thương!

Nhưng có một điều, cứ mỗi khi vào là nghe

Cứ một mực than van

Thật nhiều khi phát tức.

LÝ ÂN:

Không nên! Người ta đau ốm nhức nhối thế nào cũng sinh bực bội. Thôi các ngươi lui. Phu nhân, vậy là

Đã dặn dò sau trước.

Vậy thì Khá xông lướt dặm ngàn

Mau chỉ lối Kim San,

Ngõ đến nơi linh tự.

(Nam)

Linh tự cùng nhau tới đó.

Ta đây Tấm lòng thành chứng có thần minh.

LOAN XUÂN:

(Nam)

Những mong lánh dữ làm lành
Vui duyên đầm ấm trọn tình thủy chung.

(Hạ)

(Một số gia đinh ra)

GIA ĐINH A:

Hôm nay cậu mợ đi vắng, ngồi đây nói chuyện chơi. Tức cho cậu mợ, lâu nay

Rước về một chú phung

Lại bắt chúng mình hầu hạ hơn cha đẻ

Tao nghĩ, phải chi cậu mợ nuôi một người nào đó dù ốm yếu mấy cũng được, hễ làm

Việc nặng không xong thì việc nhẹ

Có phải là

Lành làm thúng lủng làm mê

Cũng dễ Đằng này rước anh ta về
Mang cái bệnh tay chân co quắp
Hỏi còn làm gì được

Chỉ biết Lết bằng mo bò bằng mủng mà thôi.

Vậy mà tao khen cho cậu mợ giỏi thật!

Cứ gần gũi đứng ngồi,

Không kể hôi hám gì cả. Vậy mà anh ta tỏ vẻ không muốn trò chuyện, cứ tránh trớ mãi, cho nên tao nghĩ:

Thật rõ đồ báo hại,

Chớ có ích gì!

GIA ĐINH B:

Mày nói như vậy

Thật chẳng ai muốn cãi

Vì anh ấy làm bộ làm tịch với cậu mợ thì

Cũng là sự dĩ nhiên.

Cậu mợ đối đãi tử tế quá, hèn chi ở đời

Được voi lại đòi tiên!

Còn anh ấy cứ thấy cậu mợ là muốn tránh mặt thì mình cũng chẳng lạ gì

Né ruồi vì có ghẻ!

GIA ĐINH C:

Anh em ơi! Không nên nói như vậy, ta nên biết
Lòng cậu ở rất nên tử tế
Nghe nói ông này là chồng trước của mợ, vì không con nên cho mợ về lấy chồng khác kiếm con, nay gặp cảnh như vậy
Tình mợ xem thật quá đậm đà!
Tôi nghĩ ở đời này ít ai ở được như cậu mợ. Thật là
Thương thân người chẳng khác thân ta.
Anh em mình cũng nên học lấy, đừng nên nói hành nói tỏi lắm, mà không đúng. Ta nên
Coi việc chủ cũng như việc tớ
Thôi gần tối rồi, hôm nay là phiên anh.
(Chỉ gia đinh A)

GIA ĐINH A:

Phiên tôi à? Cha chả khổ! Thôi các anh về nghỉ, để tôi qua phòng anh ấy.

(Chia nhau hạ)

Lớp VII

(Phòng Lang Châu - bàn có ngọn đèn)

LANG CHÂU:

Từ hôm tôi về ở đây, đối với Lý Ân
Ghi tạc mãi tình chồng nghĩa vợ.
Mà tội nghiệp cho Loan Xuân
Săn sóc từ chén thuốc miếng cơm
Nhưng bệnh hoạn không thấy giảm chút nào, mà cứ ở thế này thật là khó lòng. Ai đi
Chịu ơn người năm dài tháng thẳng mãi chăm nom
Còn tôi thì
Ôm bệnh quỷ, ăn gửi nằm nhờ thân tủi hổ!
Riêng thương cảnh ngộ,
Khiến cho tôi
Khó giải tâm tình
(Than) Bể khổ gào vang sóng bất bình
Tháng ngày mòn mỏi chí bình sinh.

Bao thu quằn quại trên giường bệnh
Chết được là vui, sống thẹn mình.

(Gia đinh ra, treo xách cơm trên đầu cây, đưa vào gọi)

GIA ĐINH: Anh ơi! Anh, đây này!
Đã sẵn sàng cơm canh,
Khá dậy mà ăn uống!
Nghe chưa!

(Đưa xách cơm vào, Lang Châu ngạc nhiên)

LANG CHÂU:
À, anh đem cơm cho tôi, xin cám ơn anh, cho tôi hỏi, vậy vợ chồng Lý Ân sao cả ngày nay không đến đây?

GIA ĐINH:
Hỏi cậu mợ tôi không đến đây à? Hay chưa!
Đôi lúc rảnh chạy lên chạy xuống
Chớ có phải chỉ lo cho anh đâu, người ta còn
Nhiều việc lo đi đó đi đây.

LANG CHÂU:
Vậy là hiện nay vợ chồng không có ở nhà à?

GIA ĐINH:
Đi hết, để chúng tôi
Cứ phải bận cả ngày.
Không khéo cậu mợ đi
Rước thêm về ít mạng!
Thôi tôi về, ăn rồi để đó, sáng rửa cũng được.

(Hạ)

LANG CHÂU: Lời chì bấc nghe thêm quá chán!
À, vợ chồng Lý Ân đi vắng, hèn chi hôm nay
Việc thuốc men thấy cũng lơ là.
Khó lòng cha chả! Tôi tính sao bây giờ?
Đường đi lẽ ở tính chưa ra.
Trời ơi! Cơm canh đây mà nuốt sao vô?
Cơm ngọt canh lành ăn hoá đắng.
Tôi biết có lẽ vợ chồng Lý Ân lòng bận bịu
Bỏ thì thương vương thì nặng
Tôi lâu nay cũng muốn trốn đi, nhưng thấy lòng vợ chồng Lý Ân quá tử tế mà tôi
Bước ngẩn ngơ, đi không dứt dứt không đành!

Nhưng bây giờ được nghe gia đinh nói, tôi cũng phải đi.

Bệnh triền miên chỉ có một mình,

Mà để cho

Người liên lụy chạy lo nhiều nỗi.

Trốn đi là phải, nếu chờ vợ chồng Lý Ân về thì thế nào cũng không cho đi. Phải lắm!

Nhân khi đêm tối

Tìm lối đường đi *(Bước ra ngoài)*

À, sẵn có bút giấy đây

Gắn đề thơ cảm tạ nghĩa tương tri *(viết thơ)*

Đêm khuya trời lạnh... có lẽ tôi mang theo cái áo mà Lý Ân đã tặng cho tôi lâu nay. Phải

Mượn tấm áo xông pha miền viễn lộ.

(Nam) Viễn lộ ngại gì xuôi ngược,

Mắt ngỡ ngàng ngó trước trông sau.

Nghĩ lại Cuộc đời khéo cợt chi nhau?

Tôi mong cho vợ chồng Lý Ân,

Mãi vui cảnh đó (nhưng mà) riêng sầu phận đây.

Giữa đêm dày sương bay gió thổi,

Tôi phải kiếm chỗ nào đỡ lưng một chút, kẻo mà

Bước ngập ngừng mỏi gối chồn chân.

(Hạ)

Lớp VIII

(Nhà Lý Ân - Vợ chồng Lý Ân, gia đinh ra)

GIA ĐINH:

Dạ! Thưa mợ tửng mựng sáng hôm nay. Chúng tôi

Phòng Lang Châu đến viếng...

LOAN XUÂN:

Mà sao, có việc gì?

GIA ĐINH:

Dạ! Tôi đến mở cửa thì

Không nghe cất tiếng

Cũng vắng bay mùi.

LÝ ÂN:

Vậy các ngươi tìm thử, chàng có ra ngoài không?

GIA ĐINH:

Dạ! Chúng tôi tìm rồi chỉ thấy,
Mảnh giấy để chỗ ngồi.
Còn cái áo cậu tặng thì
Tấm áo mang đi mất

LOAN XUÂN:

Nào, giấy gì đưa đây! Phu quân! Thơ của chàng xin phu quân xem.

LÝ ÂN: Vợ chồng ta cùng đọc.

(đọc thơ)

Thơ đề một bức,
Bút tả đôi dòng.
Muôn đội ơn sâu, chi xiết chở che đùm bọc,
Riêng thương thân phận, còn nhiều đầy đọa long đong
Sớt khổ chia nhau, há để nhiều người liên lụy?
May còn rủi chết, đành cam một kiếp phiêu bồng.
Tạc nghĩa ghi ơn đâu dám phụ,
Ngậm vành kết cỏ hãy còn mong.

LOAN XUÂN:

Lang quân ơi! Xem thôi bao xiết đau lòng
Chàng đi đâu? Bây giờ
Nghĩ tới khôn cùng rơi lệ.

LÝ ÂN:

Em chớ nhọc tâm tình suy nghĩ

Ta cũng biết Lang Châu tuy gặp cảnh hoạn nạn như vậy nhưng mỗi khi trò chuyện đã tỏ ra
Người rất nên khí phách thanh cao.

Có một điều ta ngại là có lẽ sau khi ta đi vắng, bọn này ở nhà làm điều gì không vừa ý, nên va mới trốn đi đột ngột như thế. Thôi em vào nghỉ để ta liệu. Gia đinh!

(Gia đinh ra có vẻ sợ sệt)

GIA ĐINH:

Dạ! Cậu bảo gì?

LÝ ÂN:

Nay Lang Châu trốn đi, nhưng chàng đương đau yếu, chắc không đi xa được, vậy ta giao cho các ngươi

Khắp nẻo đường thôn xóm chia nhau.
Tìm cho được Lang Châu trở lại!
Ta sẽ thưởng cho. Thôi các ngươi đi mau đi!

(Lý Ân hạ)

(Gia đinh nói với nhau)

GIA ĐINH A:

Việc này là
Bởi vì mày hay nói,
Nên va phải trốn đi.
Bây giờ biết đâu mà tìm, mày xem
Xóm làng quanh quẩn đó đây,
Đường xá ngược xuôi ngóc ngách,
Thì làm thế nào?

GIA ĐINH B:

Thiệt là khổ, như vậy là chúng mình
Giữa đường mang lấy ách.
Ai đời Đáy biển bảo mò kim!
Thì làm sao. A, được rồi. Ta coi bộ anh ấy tướng hình yếu đuối như vậy làm gì mà đi xa được, bây giờ
Mày dạo chơi chợ búa dò xem,
Tao đến các miếu thôn tìm kiếm
thì chắc gặp. Thôi, đi kẻo cậu rầy chết!

(Tất cả hạ)

Lớp IX

(Cảnh miếu - Có cây cổ thụ. Lang Châu ra)

LANG CHÂU:

Thương hại cho tôi,
Đường trải khắp hang cùng ngõ hẻm.
Nghe nói người ta phát chẩn, tôi ở xa xôi tìm mãi mà không gặp. Bây giờ
Bụng xóp ve cơm thiếu cháo không.
Bây giờ đây khuya rồi mà
Đuối sức đà khó nỗi lướt xông

Có gốc cây này. Âu là

Dựa lưng tạm đỡ cơn mệt mỏi.

(Nói rồi lại nằm bên gốc cây ngủ. Hồ Ma sờ sẩm ở ngoài. Ở trong, Lang Châu chùi mặt ra vẻ khỏe)

HỒ MA:

Bởi vì đau vì đói

Phải bỏ xóm bỏ làng.

Tôi nghe có người phát chẩn nên chi

Mấy ngày đường tìm nẻo lang thang.

Tìm không ra mà bây giờ đây

Một hạt gạo không người bố thí.

Tội nghiệp cho vợ con tôi, đau yếu đi theo không được. Chắc ở nhà tưởng tôi đi lần này sẽ lãnh chẩn được.

Thương hại

Vợ chờ gạo nóng lòng rên rỉ,

Con không cơm mỏi mắt trông mong.

Nhưng hôm nay có ngờ đâu tôi đã kiệt sức rồi không thể sống nữa.

Đường xa xôi có thấu hay không?

Kiếp trôi dạt còn mong gì nữa!

(Nói rồi chết, Lang Châu cựa quậy dậy)

LANG CHÂU:

Bên gốc cây nương tựa,

Một giấc ngủ no say.

Ủa! Lạ nầy, sao mà

Dễ dàng khi co ruỗi chân tay

Nghe chừng lại nhẹ nhàng mình mẩy!

Tôi nằm dựa bên cây này sao bây giờ bệnh phong của tôi lại giảm nhẹ, hay là trời Phật

Giúp thuốc thánh cứu an thân thể?

Không có lẽ? Mà sao thân cây lại thâm đen thế nầy? Nhầm rồi: có khi

Nhờ thân cây hút hết phong đơn,

Nghĩ mình chi xiết hân hoan!

Bây giờ có phần khỏe, nhân lúc này tôi phải đi

Tìm thuốc ngõ lo điều trị.

(Ngó lại thấy Hồ Ma, Lang Châu lại gần)

Bên thềm nhìn thấy
Có bạn nằm gần.

Anh này đến ngủ đây lúc nào mà tôi không hay. Này, dậy chớ!

Dậy đi kiếm ăn chớ!
Trời trông đã sáng trưng.

Dậy! Dậy! Trời ơi! Nói vậy

Người bỗng đà chết lủi!

Mà anh này cũng như ta, nhầm rồi, vì bệnh và đói quá mà chết, tội nghiệp thật!

Cũng chung phận sương dầm tuyết gội,
Luống chạnh niềm thỏ chết cáo thương.

Bây giờ tôi biết tính sao? Không thể nào chôn được mà để chết nằm trần trụi cũng tội. Hay là... phải rồi.

Tấm áo xin che kín nắm xương.

Tôi cúng anh cái áo này, sống khôn thác thiêng.

Hồn linh hãy xét soi tấc dạ.

(Nam) Tấc dạ xót người nằm đó!

Thôi tôi xin đi, chắc rằng sẽ có người đến chôn anh.
Vậy là :

Thoát khỏi rồi cảnh khổ từ đây.

(Hạ)

(Hai gia đinh ra)

GIA ĐINH A:

Tìm khi mai đến giờ đã gần tối mà có thấy gì!

GIA ĐINH B:

Có cái miếu đây, lại tìm thử *(lại thấy người nằm)*
Kìa! Ai nằm đó mầy ơi! Chính thị rồi.

Lại lẩn lút nơi đây!

Giỡn gì vậy anh? Để cho cậu mợ la rày, (lại bắt chúng tôi)

Đi tìm kiếm khắp chỗ.

Đừng làm vậy chứ! Giận dữ chi cũng nói rồi hãy đi chớ? Thôi, dậy về kẻo tối rồi.

GIA ĐINH A:

Xem lại thử kẻo lầm người khác!

GIA ĐINH B:

Còn xem gì nữa, mày thấy chớ

Tấm áo chàng che phủ,

Áo của cậu rõ ràng còn ai vào đây nữa!
Hình vóc thật không sai.
Thôi dậy, anh!... Trời ơi, ảnh chết rồi mày ơi! Làm sao bây giờ? Hay là...
Mày chịu khó ở đây!
Coi chừng lấy ảnh, để cho
Tao về thưa cậu mợ.

GIA ĐINH A:

Bây giờ mày bảo tao ở lại canh giữ ảnh? Thôi, tao sợ lắm. Để tao về cho.

GIA ĐINH B:

Không được. Vì mày nên ảnh mới đi. Bây giờ mày về cậu mợ rầy chết.

GIA ĐINH A:

Vậy mày đi mau nhé!

(B ra, A ngồi tỏ vẻ sợ sệt, B chạy ra làm cho A hoảng hồn)

GIA ĐINH A:

Cậu mợ bảo sao?

GIA ĐINH B:

Cậu mợ khôn cùng than thở.
Bảo ta khiêng xác về ngay!
Cậu mợ nghe nói hối hả anh em ở nhà
Kẻ mua hòm người dựng trại liền tay.
Nghe đâu
Đặt văn tế làm ma chay đưa đám.

GIA ĐINH A:

Bây giờ ta phải khiêng về. Khoan! Để tao khấn ảnh!
Hãy xin chứng giám!
Đừng có chấp nê!
Ngày trước chúng tôi dại
Nặng lời vì bực bội nọ tê.
Nói nặng nói nhẹ với anh. Bây giờ anh có linh thiêng xin tha thứ cho tôi và anh đừng cho mùi hôi hám bay ra để chúng tôi
Kề vai gánh đi về êm ái.
Coi chừng ảnh linh lắm sao nghe không có mùi hôi như lúc trước.

Thôi khiêng đi!
(Khiêng xác hạ)
(Đường - Một số bả trạo và âm công ra)

ÔNG TỔNG:
Anh em ơi,
Nay tang chủ có lòng khoản đãi
Ngày mai đây
Đưa linh cữu về cõi tiêu diêu.
Vậy nghe dặn!
Trạo phu đều sửa soạn mái chèo,
Âm công khá rập ràng hiệu lệnh!

(Hạ)

Lớp X

(Trại - Đặt linh cữu ở giữa, ngoài có bàn thờ, bài vị, đèn hương, đánh nhạc ai. Lý Ẩn đứng lên, Loan Xuân chít khăn trắng mặc quần điều ra).

LÝ ẨN:
Ngày đưa linh đã đến,
Lễ tế liệu kíp dâng.
Truyền đọc điếu văn,
Nhạc sinh hiến nhạc!

NGƯỜI XƯỚNG:
Tang chủ quỳ đọc văn giả, giai quỳ đọc điếu văn.

NGƯỜI ĐỌC VĂN:
Hỡi ôi!
Chấu choáng bóng đèn,
Ngựa qua cửa sổ.
Phôi pha nửa kiếp, xót thương vì tuổi trẻ đầu xanh.
Hẹn ước ba sinh, ghi tạc mãi tình xưa nghĩa cũ.
Nhớ chàng xưa:
Dòng nối thi thơ
Tài gồm văn võ.
Pho sách thanh gươm nắm vững, bao năm trường trời bể sức đua bơi.

Tơ hồng chỉ thắm xe săn, trăm nghìn nỗi nước non duyên gắn bó.
Những tưởng lứa đôi êm ấm, lo gắng công đắp móng xây nền.
Nào ngờ con cái vắng không, hết mong nối dòng lớn họ.
Hơn thiệt mãi lòng chàng ý thiếp, chữ tam tòng xui tấc dạ tơ vương.
Dạy răn theo sách thánh hiền, câu thất xuất đượm đôi dòng lệ nhỏ.
Đứt thời phải nối, đây may nên một đoạn cửa nhà.
Nghèo lại thêm đau, đó rủi chịu bảy năm sầu khổ.
Chốn chẩn trường gặp lại, mặt mày hình dáng chàng đã đành mắc bệnh hiểm nguy.
Nơi tư thất tìm về, cơm áo thuốc thang, thiếp cũng quyết hết lòng điều bổ.
Vốn chẳng chịu người đùm bọc, chí bốn phương toan lướt dặm quan hà.
Chạnh vì chút nghĩa xưa sau, thơ một bức lại nặng tình vân thọ.
Lòng khấn vái Phật trời phù hộ, cõi tuần hoàn còn mong đức sanh.
Bước dãi dầu sương gió triền miên, nơi thiền miếu bỗng hóa người thiên cổ!

Ôi thôi thôi!

Cảnh ấy tình này!
Đường kia nỗi nọ!

Lòng vàng lễ bạc, một niềm sau trước vẫn không quên.
Khăn trắng quần điều, hai lẽ kính thờ xin chứng tỏ!

Thương thay xin hưởng!

(Ông tổng ra)

ÔNG TỔNG:

Bôi bàn đã tiêm tất,
Nghi lễ lại hoàn thành.
Nay chọn ngày tống táng vong linh
Truyền bả trạo âm công di cữu!

(Hộ tùng linh cữu giá linh xa)

(Bắc) Giữa cuộc trần ai đang họp mặt,
Dưới miền âm cảnh bỗng chia tay!

LOAN XUÂN:

Lang quân ơi!

Số phận nào ra chi đó?
Ái ân thôi có ngần này!
Vái linh hồn chứng giám lòng đây,
Đưa quan cữu lần theo dặm thẳng.

(Nam) Dặm thẳng xa miền dương thế
Tiếng khóc chồng biết kể sao đây?

(Bài) Man mác mây chiều chen bóng nhạn,
Mập mờ ngọn cỏ lẫn cành cây.

LÝ ÂN:

(Nam) Ngập ngừng giữa cuộc bèo mây,
Đương cơn xum họp bỗng ngày chia phôi!

(Bài) Giục giã mái chèo thuyền nhẹ lướt,
Xa lìa bể khổ cảnh yên vui.

LOAN XUÂN:

(Nam) Thế là thôi chôn vùi một khối,
Nửa chặng đường ngấn ngủi đưa nhau.

(Hạ hết)

(Đám tang kéo qua cửa tử. Quan tuần sát ra cửa sinh trông thấy tỏ vẻ ngạc nhiên)

QUAN TUẦN SÁT:

Lạ này Thấy tang gia chẳng rõ trước sau,
Xét nghi lễ rất nên quái lạ?

Trong đám tang chỉ có một người đàn bà để chế mà sao
Trên khăn trắng ra chiều buồn bã,
Dưới quần điều tỏ sự khác thường?
Truyền quân nhân đến đó vội vàng,
Đòi tang chủ đến đây hỏi rõ!

(Loan Xuân ra quỳ)

LOAN XUÂN:

Chúng tôi tang chủ,
Vâng lịnh đến hầu.

QUAN TUẦN SÁT:

Ta hỏi nàng cùng người quá cố ấy
Cùng nhau thân thích thế nào?
Mọi nỗi sự tình khá tỏ!

LOAN XUÂN:

Dạ, thưa đại nhân thính bẩm. Tôi nghĩ rằng
(Khách) Sinh tử hai đường
Dù cho ai cũng vậy
Luống những xót xa ngày vĩnh biệt.
(Nên chi hôm nay)
Linh đình một cuộc,
Chẳng qua
Gọi là đền đáp nghĩa tương tri.

QUAN TUẦN SÁT:

(Khách)
À! Nàng nói đám tang linh đình thế này là để đền ơn đáp nghĩa cho người đã chết đó chi?
Nếp tử xe châu (là nàng) đắp điếm
Vẹn cùng tình cũ nghĩa xưa.
Nhưng sao lại để tang kỳ quái thế này?
Quần điều khăn trắng (như vậy)
Rõ ràng trái với lễ nghi xưa.

LOAN XUÂN:

Bẩm đại nhân để tang thế này là
(Khách) Cân nhắc đôi bên,
Khăn trắng kính thờ người bạn cũ.
(Người chết này là chồng trước của tôi. Vì không con nên cho tôi về cải giá, vì vậy tôi muốn)
Vẹn toàn mọi nỗi,
Quần điều tươi thắm mối tình sau.

QUAN TUẦN SÁT:

Hay! Nàng có tỏ đuôi đầu,
Ta mới tường chân thật.
Nói vậy Trên khăn trắng trọn tình chồng trước,
Dưới quần điều thắm nghĩa người sau.
Đã xử trí cân nhau,
Dùng lễ nghi phải lẽ.
Như vậy Toàn chung thủy xưa nay mấy kẻ
Rồi đây ta sẽ về
Tâu thánh hoàng danh nghĩa nêu cao.
Cho nàng lui gót lộ đầu
Quân! Nhẹ bước trở về triều nội.

(Chia nhau hạ)

PHẦN II

Lớp I

(Nhà nghèo - Lang Châu mặc thường phục ra)

LANG CHÂU:

Kể từ lúc xa nơi cổ miếu,
May nhờ thầy trừ hết bệnh căn.
Những nghĩ đến người nằm chết nơi cổ miếu lúc trước
Chạnh thương người vùi dập giữa rừng xanh
Cỗ săng chẳng rõ có ai đến chôn cất cho không? Còn tôi sau khi được khỏi bệnh từ ấy đến nay
Thường ra sức trau dồi gươm sách.
Nghĩ đến vợ chồng Lý Ân là tôi
Nghĩa bạn luống tạc ghi lòng thiết thạch.
Chưa có cơ hội nào để đền đáp lại được. Chỉ một điều đáng mừng là hiện nay
Đường đời vừa qua khỏi lối chông gai.
Vừa rồi Chín trùng nghe mở hội chọn tài,
Bốn phương thảy định ngày treo bảng.
Tôi phải đi, chi nữa
Kíp từ nơi gia quán,
Mau chỉ dặm đế kinh.
Trước đua chen nguyện gắng sức mình,
Ngày gặp gỡ lo đền ơn trước.
(Nam) Ơn trước hạt cơm tấm áo,
Vẹn đôi đường ngay thảo lòng ta
Bể trần cũng lắm phong ba,
Trải bao cay đắng vượt qua hiểm nghèo.
Bước lần theo lên đèo xuống thác
Cảnh với người rõ khác ngày xưa.

(Hạ)

Lớp II

(Nhà Lý Ân - Lý Ân cùng vợ ra)

LÝ ÂN:

Phu nhân ngồi, thời vợ chồng ta
Trải mấy năm tấc dạ ước mơ.
Đến nay Mừng một thuở chồi xuân tươi thắm.
Tuy gia thế vẫn có phần êm ấm,
Nhưng hiện nay
Nghĩ thân danh còn lo nỗi lỡ làng.

Lâu nay ta học văn luyện võ cũng chờ có cơ hội này. Bởi vậy hôm nay ta

Lên đường toan chỉ dặm khoa tràng.
Sau khi ta đi mọi việc trông cậy vào em
Nuôi trẻ khá vững tay hiền phụ.

LOAN XUÂN:

Thưa phu quân, em xin vâng lời anh
Nuôi dạy trẻ noi gương từ mẫu.
Nhưng sau khi phu quân đi, đừng để cho thiếp
Tin tức chàng mỏi mắt quan san.
Gia đinh! Đem hành lý đây! Phu quân yên lòng đi
Dễ ngại chi cách trở đôi đàng!
Thiếp xin cầu chúc cho phu quân
Sẽ mong được tao phùng một hội.
(Nam) Một hội vui vầy cá nước,
Chúc đưa chàng nhẹ bước thang mây.

LÝ ÂN:

(Nam) Quan hà đôi ngả chia tay,
Nhẹ câu tiễn biệt, đợi ngày đoàn viên.

(Chia nhau hạ)

Lớp III

(Thái Cơ tay bưng rổ ra)

THÁI CƠ:

(Thương hại)

Nghĩ mình thân phận truân chuyên
Gặp lúc cửa nhà sa sút.
Mải lo nỗi tiền không gạo hụt,
Hóa bận lòng mẹ góa con côi.

Bởi vậy tôi hàng ngày

Hái rau lần trước lên đồi,
Bắt ốc tìm đường xuống suối.

(May ở đây có vạt rau tốt, chi nữa)

Sá gì mỏi gối,
Mau kíp xăn tay!

(Bài) Tuổi thơ ngây chuỗi ngày đói lạnh,
Xót cuộc đời lắm cảnh gian nan.

(Nam) Dãi dầu một nắng hai sương,
Héo hon phận trẻ, riêng thương nỗi mình.

(Bài) Ngọn rau xanh ngon lành vượt trổ,
Tay lần lừa đầy rổ bên vai.
Sớm trưa sườn núi miệt mài,
Mồ hôi bao giọt ngắn dài tuôn rơi.

(Bài) Lượn quanh người bướm ơi có biết?
Nuôi mẹ già tha thiết lòng ta!

(Nam) Bể hồ ân nghĩa bao la,
Mớ rau nắm ốc gọi là đạo con.

(Thằng Bột, Lương Côn cùng hai gia đinh ra)

BỘT:

Gia đinh bay ơi! Chợt trông ở sườn non

Tao mới liếc qua mà tao ngó ai bên đồi kia

Thấy có người con gái.

Phải không? Bay lại xem kỹ thử!

(Gia đinh lại gần)

GIA ĐINH:

Mày ơi! Cậu mình tài quá! Dạ.
Mắt cậu liếc qua rất giỏi.
Đúng lắm! Đàn bà con gái chẳng sai.
Nhưng coi bộ nghèo khổ lắm.
Rõ là hạng sơ sài!
Cậu để ý làm chi.
Nên tìm nơi thích thú!

BỘT:

Khoan! Chớ bay không nghe lời tục có nói: "Chùa rách Phật vàng" sao? Thôi gọi lại đây cậu hỏi!

GIA ĐINH 2:

Nàng kia! Làm gì mà cụi cụ đó?

THÁI CƠ:

Thưa! Tôi đang hái rau.

GIA ĐINH:

Thôi phủi tay sạch rồi lại cho cậu bảo mau!

THÁI CƠ:

Vậy ai bảo tôi có việc gì? *(Bột lại gần)*

BỘT:

Cậu đây... ừ...
Tuy áo quần lam lũ,
Nhưng mày mặt sởn sơ.
Này, nàng kia! Cậu hỏi!
Làm chi ngồi đó thẩn thơ?
Xít lại gần đây bày tỏ!

THÁI CƠ:

Thưa ông, tôi đây
Ở tả tơi một xó,
Vì nghèo cực nên
Lo bươn chải hằng ngày.
Dạ bây giờ
Giỏ rau tôi hái vừa đầy
Để cho tôi về kẻo mà
Lều cỏ mẹ ngồi trông đợi.

BỘT:

Khoan! Này, nói cho mà nghe!
Cậu đà tưởng tới,

Mẹ cũng không bằng.
Gia đinh! Có lẽ nàng chưa biết cậu!

GIA ĐINH 1:
Dạ, chắc chưa biết. Cậu cứ cho ả biết!

BỘT:
Chớ cậu đây là
Con quan tri phủ Tào Đăng,
Công tử tiếng tăm cả hạt.
Nói thiệt
Lòng cậu mấy lâu thèm khát,
Bây giờ
Chuyện trời một thuở khiến xui.
Về với cậu là vui!
Thôi! Liệng giỏ rau đi! Về với cậu tha hồ ăn mặc!
Muốn cho nàng được sướng...

THÁI CƠ:
Không được!
Cậu ví dầu thương tưởng,
Nhưng với tôi
Mẹ không thể lìa xa.
Dạ thôi, cậu cho tôi đi kẻo trưa rồi.
Xin hãy buông tha,
Kẻo mà trễ nải!
Mẹ tôi trông tội lắm!

GIA ĐINH 2:
Thưa cậu con này
Ngó còn đương nhỏ dại,
Nói nghe cũng xót thương.

GIA ĐINH 1:
Dạ thằng này nói phải.
Còn lắm kẻ giàu sang
Sánh cùng cậu, chớ
Sá chi người nghèo khổ!

BỘT:
Không được!
Mèo thấy mỡ bỏ sao nỡ bỏ?
Cọp được mồi vui thật quá vui!

THÁI CƠ:

Lạy cậu cho tôi về *(Muốn chạy, Bột ngăn)*

BỘT:

Gia đinh! Lấy giỏ rau đi!
(Gia đinh và Thái Cơ giằng co)
Chà! Muốn co cưỡng lôi thôi...
Gia đinh!
Bắt dẫn đi lập tức!

THÁI CƠ:

(Bị chúng bắt đi)
Ngay giữa lúc thanh thiên bạch nhật,
Mọc lên quân ác sát hung thần.
Mẹ ơi! Mẹ già đang bên cửa dựa lưng,
Con trẻ chịu trong vòng túng bước!
Làng xóm hỡi! Cứu tôi làm phước!
Quan quyền chi? Hiếp kẻ cô thân!
Tôi biết kêu gọi cùng ai?
Chúng đã ỷ thế cậy thần,
Con luống đau lòng xót dạ.
(Nam) Xót dạ đau lòng con trẻ,
Dưới túp lều mình mẹ, mẹ ơi!
(Lý Ân gặp tớ thầy công tử Bột, liền đón lại hỏi).

LÝ ÂN:

Ủa này! Việc gì trước kéo sau lôi,
Mà lại kẻ cười người khóc?

THÁI CƠ:

Dạ dạ! Lạy ông tôi đây
Đương lo hái rau bắt ốc,
để nuôi mẹ.
Ai ngờ bọn này đến bắt càn.
Tội nghiệp lắm, lạy ông.
Xin ra tay mở lưới tháo lồng
Mà cứu tôi kẻo tội lắm.

BỘT:

Này! Thằng kia! Cậu bảo cho
Mày phải lo thủ phận cho xong!

Còn việc bắt gái đối với cậu là thường lắm.
Cậu đây vẫn có quyền làm được.

LÝ ÂN:

Thưa cậu, nếu cậu có quyền thì
Quyền làm cho lợi nước.
(Chớ) Quyền sao lại hiếp dân?

BỘT:

A, gia đinh! Thằng này
Coi bộ thật cứng gân!
Tao bảo đừng xen vào việc tao. Thôi đi đi!
Ở đây là mất mạng.
(Gia đinh dẫn đi, Cơ khóc, Lý Ân ngăn)

LÝ ÂN:

Khoan! Thưa cậu, sá chi một người con gái nghèo lo kiếm ăn nuôi mẹ. Cậu bắt họ tội nghiệp lắm. Xin cậu tha cho.

BỘT:

Tha à? Gia đinh! Dẫn đi! Tao đánh nát óc bây giờ!

LÝ ÂN:

Nói vậy, cậu không tha? Lại đòi đánh tôi nữa!
Rõ là quân dâm loạn!
Nói vậy, bọn này lâu nay
Cứ quen thói hoành hành!
Tôi không thể bỏ qua được.
Đã gặp việc bất bình,
Quyết ra tay tương trợ!
(Lại xô gia đinh, cứu Thái Cơ thoát)

BỘT:

Gia đinh! Gia đinh! Bắt lại mau!

THÁI CƠ:

Dạ dạ! Trời đất mong nhờ che chở
Mẹ con còn bữa vui vầy!

LÝ ÂN:

Thôi nàng về đi để mặc tôi!

THÁI CƠ:

Dạ! Cúi đầu cảm tạ ơn dầy
Cất bước trở về lều cũ.

BỘT: Thật là thằng chết chủ!
Chẳng biết kiêng ai?
Gia đinh!
Không cần nói tay hai!
Đánh! Đánh!
Chớ hòng còn sống nữa!

(Cả Bột và gia đinh sấn vào đánh. Lý Ân đánh, gia đinh sợ tan ra. Bột bị Lý Ân đá nằm giãy giụa một lúc rồi chết, gia đinh chạy xúm lại gọi)

GIA ĐINH:
Chẳng còn cục cựa,
Đã chết nhăn răng,
(Với Lý Ân)
Anh ơi! Nguy rồi, anh không biết sao? Cậu này là
Con của quan tri phủ Tào Đăng.
Bây giờ anh đánh chết, chúng tôi khổ lắm
Tội phải chịu đền bồi nhân mạng.

LÝ ÂN:
Té ra thằng này là con quan phủ, như nó
Vỡ mật tội kia đã đáng!
Nhưng mà tôi
Sẩy tay việc cũng chẳng may.
Thôi, anh em đừng lo! Tôi làm tôi chịu. Chừ thời anh em trói tôi giải về phủ, tôi xin nhận tội cho.

GIA ĐINH:
Bây giờ anh bảo trói anh giải về phủ? Vậy là vì anh thương anh em tôi. Chớ tôi không dám.

LÝ ÂN: Được! Cứ trói đi!
(Gia đinh ngập ngừng trói Lý Ân)
Thôi đành chịu phép bó tay,
Há để cho người mang họa?
(Nam) Mang họa ai hay nông nỗi,
(Hay cho tôi)
Việc phải làm may rủi như không.
(Hạ)

(Có tiếng trống giục quân reo)

Lớp III

(Cửa ải, hai tướng Phiên ra)

TƯỚNG A:

(Bạch) Cướp cờ chém tướng oai lừng lẫy!

TƯỚNG B:

Nhảy ngựa cầm cương sức vẫy vùng.

HẮC BÁO:

Lên bắc đánh đông nương thế mạnh,
Mở mang bờ cõi khắp ngoài trong.
Vâng Phiên vương trấn giữ ải đông
Chức nguyên súy tên xưng Hắc Báo!

Ba quân! Ta đây
Vâng Phiên triều nấy phú,
Quản quân đội tấn công.
Hai tướng đều lãnh ấn tiên phong.
Một phen kíp tràn qua Tống cảnh!

TƯỚNG A:

Ta đương trong thế mạnh,
Chúng khôn địch tài cao.

TƯỚNG B:

Quyết vững tay múa kiếm huy đao!
Nguyền ra sức xô thành cướp lũy!

HẮC BÁO:

Xuống lệnh truyền tướng sĩ!
Cùng dấy động binh nhung!

Bài hành binh:

Mạnh mẽ cầm thương quyết một lòng
Mấy thuở kíp ra binh!
Lên yên ngựa nghìn dặm băng mình.
Rạng tiếng hùng anh,
Phơi gan nơi trận địa.
Đoạt ải lại thu thành.
Lệnh ra hăng sức giao chinh,
Trong ngoài cướp phá,
Cho phách tán hồn kinh.
Đội ngũ rất nghiêm minh

Oai liệt liệt! Chí oanh oanh!
Ngày tấu khải chói uy danh!

Truyền tiến binh!

(Quân kéo ra)

TƯỚNG A:

(Tẩu) Khói lửa tưng bừng nên khí thế,
Đất đai thu tóm thỏa bình sinh,

TƯỚNG B:

(Tẩu) Mở rộng một vùng miền cảnh giới,
Gây tràn hai nước cuộc đao binh.

Hạ

(Quân kéo, tướng đuổi. Hậu trường lửa đỏ. Trên đường - Loan Xuân bồng con chạy ra)

LOAN XUÂN:

Trời ơi! Giặc giã đâu kéo đến thình lình,
Nhà cửa đã sạch sanh đốt phá!
Thương hại cho tôi
Chồng dầu dãi ở nơi xa lạ,
Con ngây thơ không kẻ đỡ đần.

(Một số nhân dân, gái trai, già trẻ chạy ra)

NHÂN DÂN:

Chị Loan Xuân ơi! Quân giặc này hung tợn lắm, chạy đi kẻo nó bắt được thì chết , có anh em đây không can chi!

Vẫn sẵn lòng chị ngã em nâng,
Mau tránh lúc tai bay họa gửi.

(Nam) Họa gửi tai bay tránh trớ.
Có chúng tôi đây
Bước hiểm nghèo giúp đỡ nương nhau.

LOAN XUÂN:

(Nam) Đồng quê khói lửa đen ngầu
Nín đi con!
U ơ tiếng khóc đớn đau nỗi lòng.

NHÂN DÂN:

(Nam)
Gắng ruổi rong thoát vòng hoạn nạn.
Với quân giặc
Nặng muôn lòng thù oán không nguôi.

(Địch Hổ gánh củi ra, lưng giắt búa)

ĐỊCH HỔ:

Ngày thong thả! Ngày thong thả!
Cảnh yên vui! Cảnh yên vui!
Củi quế một vùng tay chặt mãi,
Gạo châu vài đấu bụng no thôi.

Xướng Ngày tháng quen chân trải núi đồi,
Nuôi mình thường bữa đổ mồ hôi.
Săn nai vật hổ còn dư sức,
Chiều sớm đi về lối ngược xuôi.

Nói Địch Hổ thật tên tôi,
Bạch Lãnh Sơn trú ngụ.
Gặp hùm cọp vững tay bẻ cổ.
Tôi đã cứu nhiều người nên chi
Khắp núi rừng nổi tiếng nghe danh.

À! Năm qua khi mẹ tôi chết có nói lại với tôi rằng: cũng vì cảnh nghèo đói nên cha tôi trước kia.

Chịu nằm đường chết sá lênh đênh.

Nằm chết đói trong miếu, không ai thèm chôn cất. Sau nhờ có vợ chồng ông gì?.. À vợ chồng ông Lý Ân đem về chôn, nên chi

Được cao nấm ấm mồ tử tế.

Bởi vậy mẹ tôi có căn dặn lớn lên thế nào cũng phải đi tìm vợ chồng ông Lý Ân mà đền ơn trả nghĩa

Căn dặn còn ghi lời mẹ,
Thật thà phải giữ lòng tôi.

(Ngồi nói lảm nhảm mà)

Trông xa trời đã trưa rồi.

Hôm nay xuống chợ bán củi rồi luôn tiện

Tìm hỏi việc cho thấu rõ.

(Khách) Giúp đỡ mấy ai thương kẻ khó?
Vững bền tấc dạ báo ơn sâu.
Tôi đây thương cha nhớ mẹ tình tha thiết.
Nói thiệt cứu nạn phò nguy học để đầu.

(Hậu trường quân reo)

Lạ này! Nghe tiếng reo sau núi ồn ào,
Âu kíp núp bên đồi xem rõ!

(Lên cao thấy Loan Xuân bồng con chạy)

LOAN XUÂN:

Trời ơi! Anh em lạc mỗi người mỗi ngả,
Quân giặc theo càng thấy càng gần.
Thương hại cho tôi bây giờ,
Xót mình đã quá đỗi chồn chân
Bồng con kíp tìm nơi lánh mặt!
(Nam) Lánh mặt quản bao lặn lội!
Nỗi nhớ chồng lại nỗi lo con.

(Giặc đuổi Loan Xuân - Địch Hổ thấy vậy liền xông ra)

ĐỊCH HỔ:

Việc gì mà
Người ẵm con ruổi chạy bon bon?
Nhầm rồi, có lẽ thằng ăn cướp đuổi theo mãi mãi?
Phải rồi,
Phải cứu người ngộ hại!
Nguyền giết đứa hành hung.

(Tướng Phiên đuổi kịp Loan Xuân, đắc ý)

TƯỚNG PHIÊN:

Đã đến bước đường cùng,
Còn chạy đi đâu nữa?

(Nhảy đến đâm Xuân, bị Hổ đánh. Tướng thua, hạ)

ĐỊCH HỔ: Cái thằng
Chẳng khác gì gan sứa
Mình mới giáng cho một búa mà
Sợ đã sải giò nai.
Chị ơi! Nó chạy rồi. Đừng sợ. Tôi hỏi:
Đi đâu lại lẻ loi?
Mà bồng con đi theo làm vậy? Này, nó chạy mất vía rồi.
Khuyên đó đừng sợ sệt!

LOAN XUÂN:

Những tưởng là phải chết,
Nào hay lại được còn!
Cứu tôi còn mẹ còn con,
Ơn cậu như trời như bể.

ĐỊCH HỔ: Không ! Không !
Ơn chi mà đáng kể!
Việc gì kia chớ
Việc này đã làm thường.

Mấy năm trước, mẹ tôi còn cứ dạy tôi mỗi khi ra đường
Trừ mấy đứa ngang tàng,
Cứu những người yếu đuối.
Chớ có ơn gì! Mà bây giờ chị đi đâu?

LOAN XUÂN:

Thưa, tôi bây giờ
Nhà cửa giặc đà đốt trụi.
Chẳng biết đi đâu
Mẹ con tôi chịu lang thang (mà thôi).

ĐỊCH HỔ:

Tội nghiệp! Như vậy thì tôi nói thế này. Đây non núi hiểm trở, chị bồng con đi một mình trong khi trời sắp tối không tiện đâu, nên về cùng tôi.

Tháng ngày qua nương chốn thâm sơn.
Về nhà rồi,
Chị em sẽ cùng nhau tự sự.
Thôi! Đi kẻo tối chị!

(Dẫn Loan Xuân hạ)

(Trong dinh - Lang Châu mặc long chẩm, mũ võ trạng ra)

LANG CHÂU:

Lệnh cửu trùng vinh tứ.
Chức quốc trạng gia phong.
Nghìn năm đà phỉ chí tao phùng,
Một trường lại vui duyên hế hội.
Rày Phiên tặc âm mưu khuấy rối,
Nên chi tôi
Trước triều đình vâng mệnh ra quân.
Nghĩ lại tôi bây giờ
Cuộc vinh hoa mừng bõ lúc phong trần,
Trường chinh chiến phải đền ơn quân quốc.
Chư tướng
Chư tướng khá ra tài đốc xuất!
Ba quân đều vâng lệnh thi hành!
Cùng chung dạ trung thành,
Quyết diệt phường bạo ngược!

QUÂN:

Thừa mạng!

Cùng hợp sức, cùng hợp sức!
Nguyện đồng tâm, nguyện đồng tâm!
Tuân theo súy lệnh,
Diệt lũ cường xâm.

LANG CHÂU: *(Khách)*

Núi thét sông gầm, xâm lược mây mù giăng một cõi. Nói thiệt, ta làm cho phen này
Gió êm sóng lặng, thanh bình gấm dệt cả muôn phương.
Truyền tiến binh!

(Kéo qua một vòng hạ)

(Trên đường - Bốn lính dẫn Lý Ân ra)

LÝ ÂN:

Đành lắt lơ ách vướng giữa đường,
Há than thở tai bay trước mặt!
Nghĩ lại việc tôi làm vừa rồi
Lỡ tay rủi giết thằng con giặc.
Kể cũng không đáng, nhưng từ đây
Khắp vùng nay thoát nạn cho dân.
Vậy mà quan trên ai thấu một nỗi oan khuất cho tôi?
Mà thôi! Cắn răng đành ngoài cuộc tử sanh,
Ngửa cổ chịu dưới gươm pháp luật,
Nam Ngửa cổ dưới gươm pháp luật,
Nửa kiếp người còn mất nào hay?
Em ơi! Đưa nhau, ai biết nỗi này!
Nối câu tử biệt bên ngày sinh ly!
Xót thương vì cô nhi quả phụ,
Ngóng phương trời tuyết phủ mây che.

(Hạ)

(Lang Châu ra tỏ vẻ ngạc nhiên)

LANG CHÂU:

Lạ này! Việc gì mà
Dẫn người đi canh giữ tứ bề?
Truyền quân đến hỏi tường mọi nỗi!

QUÂN: Thừa mạng!

(Quân vào rồi lại ra thưa)

Dạ, chúng tôi đến hỏi thì họ bảo
Rằng có người trọng tội,

Tên vốn thiệt Lý Ân.
Vì mang án sát nhân,
Nay đến ngày thường mạng.

LANG CHÂU:

Tai vừa nghe hãn,
Chuyện rất lạ lùng!

Lý Ân nào? Hay là trùng tên chăng? Mà không thể bỏ qua được...

QUÂN:

Truyền quân mang lệnh tiễn vội vàng!

Truyền cho đao phủ điệu phạm nhân lại đây

Cho bản chức sự tình hỏi rõ!

QUÂN: Thừa mạng!

(Quân cầm lệnh tiễn vào rồi dẫn đao phủ và Lý Ân ra)

ĐAO PHỦ: Dạ! Chúng tôi quân đao phủ,
Dẫn thủ phạm ứng hầu.

LANG CHÂU:

Nào thủ phạm đâu? *(Nhìn thấy Lý Ân, ngạc nhiên)*

Mà Lý Ân thật anh ơi!
Chẳng hay tội trạng làm sao,
Phải chịu luật hình đến thế?

LÝ ÂN:

Dạ! Người chưa tường cụ thể,
Tôi xin tỏ tâm tình

(Khách) Tôi đây!

Lướt dặm quyết vào kinh,

Để dự thí khoa này là tôi

Sánh võ đức văn uy gặp hội.

Đi đến giữa đường gặp con quan tri phủ ở hạt này, ỷ quyền, ỷ thế bắt hiếp người ta. Tôi can gián không nghe. Vậy nên tôi buộc lòng phải chống trả. Ai ngờ

Sẩy tay nên trí mạng,

Sau khi nó chết, tôi không nỡ để cho người liên lụy, nên chi

Trói mình chịu tội phải cam tâm.

LANG CHÂU: *(Khách)*

Như Lý huynh làm vậy, tuy có lỡ lầm chịu tội là phải, nhưng một tên tri phủ ở trong hạt lại để con làm điều bất lương như vậy, lối ấy cũng không vừa, nên chi

Xét lại luật hình chưa đúng lẽ,

Đó vẫn còn oan khuất, nhưng sao Lý huynh không kêu nài lên quan trên xét xử cho? Vì tôi nghĩ cái án này muốn xử cho công bình thì phải đem tình lý bắc đồng cân!

LÝ ÂN: *(Khách)*

Thưa ngài có lắm chớ. Tôi đây
Kêu nại nhiều lần
Nhưng quan thì cứ lệnh quan
Nên chi Vẫn một mực điển hình y án.

LANG CHÂU:

Không thể được. Quân! Bút chỉ đây!

(Quân đem bút giấy, Lang Châu suy nghĩ, viết)

Đao phủ cầm giấy này về trình với quan phủ rằng án này phải lưu lại để ta

(Khách) Tâu lên chín bệ,
Xin cho Lý huynh
Theo ba quân đới tội lập công.

ĐAO PHỦ: Thừa mạng!...

(Hạ)

LÝ ÂN: *(Quỳ)*

Dạ, dạ! Nay người cứu tôi như vậy
Xin cúi đầu lạy tạ ân công.
Xin hỏi người, người có phải là Lang Châu không? Sao mà tôi
Nhìn lên tận mặt khôn tường sự tích?

LANG CHÂU:

Vậy chớ huynh không nhìn ra tôi là Lang Châu mà vợ chồng Lý huynh đã sẵn lòng giúp đỡ đó sao?

LÝ ÂN:

Thưa, tôi nhìn rõ lắm chớ! Nhưng mà
Lang Châu trước suối vàng sớm tách
Nằm chết nơi cổ miếu, vợ chồng chúng tôi đem về chôn cất lâu rồi mà sao bây giờ đây
Lang Châu này đai ngọc vẻ vang.
Vì vậy mà tôi
Mơ hồ chưa rõ mọi đàng.
Nên chi Nghi ngại khôn yên tấc dạ.

LANG CHÂU:

Phải rồi!

Điều ấy nghe thì rất lạ.

Nhưng mà

Việc kia nghĩ lại cũng thường.

Nhưng hiện nay việc ra quân là cần. Vậy Lý huynh yên tâm ta sẽ nói chuyện sau. Bây giờ nên sửa soạn đi đã.

Chư tướng!

Truyền ba quân dấy động đao thương!

Theo một lệnh thẳng đường quan tái.

QUÂN: Thừa mạng!

Truyền tiến binh!

(Kéo qua hai vòng. Hạ)

Lớp V

(Ải - Quân reo - Ba tướng Phiên ra ngồi)

HẮC BÁO:

Hai tướng quân chúng ta đây

Từ đem quân lang sói,

Sang lấn chiếm cõi bờ,

Vừa rồi thừa thế thắng trận, nên chi

Buộc đầu hàng trước đã đưa thơ.

Nhưng chúng không phúc thơ, như vậy chắc có mưu kế gì đây. Vậy bây giờ ta phải tiến quân. Nói thiệt

Quyết tàn sát làm cho biết mặt!

QUÂN:

Chúng tôi tuần dặm bắc,

Thấy quân kéo rất đông.

Trên cờ đề: Đới tội lập công

Dẫn tiền đạo Lý Ân là hiệu.

HẮC BÁO:

Hay! Hay! Nói vậy chúng nó

Đã thiếu kẻ giương oai diễu võ,

Phải dùng người tiểu tốt vô danh.

Phú hai người mau khá ra binh!

Quyết một trận chẳng cho còn mạng!

HAI TƯỚNG:

Dạ!...

Nó dầu khoe tài cán,
Ta dễ sút oai phong?
Xin từ chốn trại trung,
Cùng ra nơi trận thượng.

Chư tướng! Truyền tiến binh!

(Ba tướng cử binh)

Lớp VI

(Chiến trường - Lý Ân ra đánh với hai Phiên)

TƯỚNG A:

Tưởng là trang ông tướng?
Hay đâu lại thằng quân!

Thằng kia! Ai thèm đánh gì với mày!

Sá chi một đứa tiểu nhân!
Mà dám ra đây đối địch

LÝ ÂN:

Rõ thật phường bạo nghịch!
Toan quen thói xâm lăng!
Nguyện trổ hết tài năng,
Bảo đừng khoe dũng võ!

(Đánh nhau, tướng A chạy, tướng B tiếp cũng chạy, Hắc Báo ngăn đánh, Lý Ân thua. Lang Châu tiếp chiến)

HẮC BÁO:

Bảo chớ khoe tài đó!
Cần phải biết sức ta!

LANG CHÂU:

Quyết huy ngọn kim qua!
Chi dung phường bạo khấu!

(Đánh nhau, Hắc Báo thua, Châu, Ân đuổi theo. Hắc Báo và hai tướng ra)

HẮC BÁO:

Nó vững tài hổ đấu,
Ta rút sức long tranh.

Chúng ta:

Thua cơ đành chịu ô danh.

Mà nó:

Thắng thế càng thêm hăng sức.

Ờ... ờ... Này hai tướng quân hiện nay chúng tôi đuổi theo là

Rõ khinh địch xôn xao tiến bước.

Vậy ta làm thế này

Đem phục binh kín đáo tìm nơi.

Vả nơi đây non núi trùng điệp. Ta cứ dụ nó vào thế nào cũng phải lạc đường bí lối đó.

Dù có phép lên trời,
Khó tìm ra khỏi núi.

HAI TƯỚNG:

Hay!... Tổng binh chắc chưa quen đường lối,
Nguyên súy đã giỏi sắp mưu mô.

(Dạ dạ, hai tôi)

Dụ vào chỗ hoang vu,
Sẽ gặp quân mai phục.

HẮC BÁO:

Lệnh cho hai đường quân y kế thi hành!

(Hạ)

Lớp VII

(Núi - Lý Ân ra)

LÝ ÂN:

Truyền quân nhân tức tốc!
Theo súy lệnh tiến truy!

(Lý Ân vừa kéo quân ra thì Lang Châu ở sau gọi)

LANG CHÂU:

Lý huynh đình quân!

LÝ ÂN:

Dạ! Ba quân đang hăng bước xu trì
Sao đổng nhung lại truyền đình quân vậy?

Mọi nỗi hãy tỏ lời phân thuyết.

LANG CHÂU:

Này Lý huynh!

Phản tặc rất nên quỷ quyệt,
Lý huynh chớ vội khinh thường!

Phương chi dùng non núi này

Địa thế xem kín nẻo bí đường.

Vậy bây giờ nên

Sơn đầu khá đóng quân hạ trại!

Rồi sẽ liệu cách tiến binh.

LÝ ÂN:

Dạ! Nó đương khi chiến bại,
Ta há bỏ thời cơ?
Cho tôi ra sức dưới cờ
Giết giặc lập công ngoài trận.

LANG CHÂU:

Nếu Lý huynh muốn vậy

Phải hết lòng cẩn thận
Nên có cách đề phòng.

LÝ ÂN:

Xin vâng lệng đổng nhung
Nguyện đuổi theo Phiên khấu.

(Lý Ân dẫn binh hạ)

LANG CHÂU:

Chư tướng! Như Lý Ân

Ngoài trận tuy hăng chiến đấu,
Trên non không gặp hiểm nghèo.

Hậu lộ quân! Truyền chia lối tiến theo

Ngõ kịp thời tiếp ứng!

(Lang Châu dẫn quân theo sau Hạ)

Lớp VIII

(Chòi - Loan Xuân ra)

LOAN XUÂN:

(Thán) Ngơ ngẩn trời xa tin nhạn vắng,
Mơ màng non thẳm tiếng quyên kêu.
Bên lòng ấp ủ sầu ly biệt,
Bể khổ lênh đênh một cánh bèo
Giữa lộ đồ bị giặc đuổi theo,
Nhờ Địch Hổ hết lòng cứu thoát.

Từ ấy đến nay về ở nơi non núi này kết làm chị em, và lo săn bắn và hái củi để nuôi mẹ con tôi.

Tuy qua lúc gió day mưa tạt,

Nhưng tình cảnh của tôi không thể nào khuây khỏa được.

Luống chạnh niềm bèo hợp mây tan,
Con ngây thơ kêu khóc canh tràng,
Chồng còn mất vắng hiu tin tức.

(Nghe con khóc)

Sao con ấm ức?

Hay là nhớ cha con? Thôi nín đi!

Để mẹ ru hời.
Ru hời ru hỡi là ru!

(Bài ru)

Hỡi con ơi nghe lời của mẹ!
Cha con đành chia rẽ đôi phương.

(Nam)

Bên đường nhìn bóng liễu dương,
Ăn năn những lúc giục chàng cầu quan.

(Bài)

Giữa hốc hang mưa ngàn gió núi,
Sớm lại chiều nhiều nỗi âu lo.

(Nam)

Nghe con mấy tiếng trầm trồ,
Khôn ngăn lệ huyết thêm vò ruột tơ.

(Địch Hổ từ trong bước ra)

ĐỊCH HỔ:

Thưa chị sao mà người chị cứ thẩn thơ?
Sáng đêm ngồi than thở!
Em đã nói với chị, chị em ta ở đây
Đã sẵn có củi rừng gạo chợ.
Tuy vất vả nhưng cũng tạm yên, em nói thiệt
Quyết vẹn đền nghĩa chị tình anh
Mẹ em bảo phải tìm cho được vợ chồng Lý Ân. Nay em đã gặp chị, còn anh Lý Ân thì em
Nguyện gắng công lên thác xuống ghềnh.
Hay là hôm nay chị để em đi tìm cho?
Nỡ để cảnh xa sông cách núi!

LOAN XUÂN:

Chưa được đâu em à, hiện nay
Giặc giã xóm làng khuấy rối,
Núi rừng đường xá gay go.
Thôi, khoan đi đã! Chớ em đi là chị
Mong mỏi thêm bận bịu lòng lo.
Thôi thôi! Nấn ná hãy đợi chờ ngày khác.

ĐỊCH HỔ:

Hay cho chị
Em chẳng lúc nào thối thác.
Hàng ngày, chị nhớ anh chị khóc mà nói đi tìm anh thì chị không cho đi. Vậy em khuyên
Chị đừng ngày một băn khoăn.
Chị chưa cho đi thì em phải đi đốn củi. Chị ở nhà nấu mớ khoai mài đó ăn đỡ, đợi chiều em về sẽ có gạo. Chi nữa
Xách búa thẳng vào rừng,
Đốn củi về đổi gạo.
Thôi chị ở nhà với cháu em đi.

(Hạ hết)

Lớp IX

(Núi - Lý Ân một người một ngựa, có vẻ mỏi chân đói bụng)

LÝ ÂN:

Những hăng sức theo phường tàn bạo,
Đã lạc đường vào cảnh hoang vu.
Lối gập ghềnh khôn lạc vó câu,
Nẻo eo ách khó xua quân sói.
Thương hại, từ sáng tới giờ là tôi
Thiếu cơm nước thêm phần mệt mỏi,
Giữa núi rừng đuối sức lướt xông.
Nói vậy tôi biết nghĩ thế nào?
Quyết lập công lại hóa tồn công!
Toan chuộc tội nào hay thêm tội?
Nhưng phải cố tìm đường mà ra.
Bước ngại gì lặn lội,
Thêm bao quản dãi dầu
Nguyện đạp bằng núi hiểm hang sâu,
Còn tin tưởng đá mềm chân cứng,
(Nam) Tin tưởng đá mềm chân cứng,
Cảnh mập mờ núi dựng mây che.

(Tướng Phiên đón đánh. Lý Ân chạy)

TƯỚNG A:

Đố thoát khỏi chốn này,
Thề chẳng dung mạng đó.

(Tẩu)

Xuống đất lên trời đà hết chỗ,
Cùng non tột nước quyết theo chân.

(Hạ)

(Lý Ân ra ngơ ngác)

LÝ ÂN:

(Nam) Đồi cây hốc đá ngập ngừng
Khó vung tay kiếm khôn giằng mũi thương.

(Hạ)

TƯỚNG:

(Tẩu) Đã chót lạc đường vào chỗ chết
Đừng hòng tìm lối thoát thân ra.

(Tướng đánh, Lý Ân chạy. Địch Hổ ngăn đánh, tướng chết)

LÝ ÂN: *Ban...* Người ở nơi đâu cứu tôi?

ĐỊCH HỔ:

Ban Có đây! Tôi vốn người trong núi thẳm.

LÝ ÂN: *Ban* Khôn cùng cảm tạ ơn dày!
Khôn cùng cảm tạ ơn dày!

ĐỊCH HỔ:

Ban Bên rừng giặc đã bỏ thây.
Lặn lội đi đâu đến thế?

LÝ ÂN:

Ban Tôi theo bọn giặc quên đường.

ĐỊCH HỔ:

Ban Bây giờ giữa chốn thâm sơn.

LÝ ÂN:

Ban

Đã khó kiếm đường ra khỏi

ĐỊCH HỔ:

Ban

Chớ ngại! Chớ ngại!
Theo tôi lánh khỏi chốn này.
Nầy ông! Nhìn ông đã ủ rũ chân tay.
Có lẽ ông mệt lắm. Bây giờ tôi xin dìu ông về
tạm ở chòi tranh của tôi một đêm rồi
đến mai sẽ tìm ra đường lối cho ông đi.

LÝ ÂN:

Vâng! Vậy tôi xin theo cậu.

(Hạ)

HẾT

GIÁP KÉN - XÃ NHỘNG

NGUYỄN HIỂN DĨNH

Theo các lão nghệ sĩ Tuồng kể lại thì tuồng *Giáp Kén - Xã Nhộng* vốn là của một người khác, Nguyễn Hiển Dĩnh đã soạn lại. Nhưng một số nhà nghiên cứu Tuồng thì lại cho rằng *Giáp Kén - Xã Nhộng* là của Nguyễn Hiển Dĩnh sáng tác. Trong khi chờ đợi xác minh rõ ai là tác giả ban đầu, chúng tôi vẫn để Nguyễn Hiển Dĩnh là tác giả của vở này.

Văn bản chúng tôi giới thiệu đây được biên soạn từ cuốn *Tuồng Hài* của Giáo sư Lê Ngọc Cầu, NXB Văn Hóa, 11–1980.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Xã Nhộng thấy vợ Giáp Kén có nhan sắc nên muốn tán tỉnh. Nhân làng có việc, Xã Nhộng sai Giáp Kén lên rừng đốn gỗ để ở nhà dễ bề tòm tem với vợ Giáp Kén.

Giáp Kén biết âm mưu của Xã Nhộng nên vừa đi Giáp Kén liền mượn cớ để quay về nhà. Về nhà thấy Xã Nhộng đang tán tỉnh vợ mình. Thấy Giáp Kén về Xã Nhộng sợ quá trốn vào vại nước. Giáp Kén sai vợ đem nước sôi đổ vào vại giết Xã Nhộng.

Giáp Kén đi, vợ Giáp Kén vô cùng hoảng sợ, liền nghĩ ra kế nhử bọn ăn trộm để tránh tội.

Cao Phi, Viễn Tẩu đến nhà Giáp Kén ăn trộm, bọn chúng khiêng chiếc rương về, hí hửng được nhiều đồ vật. Nhưng mở ra chúng thấy xác Xã Nhộng đã thối rữa. Cao Phi, Viễn Tẩu liền phải chôn Xã Nhộng. Vợ Giáp Kén sợ bọn chúng đến bắt đền nên giục con gái là Tuyết Nương trốn đi. Bọn Phi, Tẩu bắt được Tuyết Nương. Tuyết Nương bảo Phi, Tẩu đem bán mình cho khách tàu ô đang ở thuyền mà lấy tiền. Phi, Tẩu cho là phải.

Xuống thuyền, Tuyết Nương nói với Trịnh Oai (chủ thuyền người Tàu) là muốn bán hai thằng Mọi. Trịnh Oai đồng ý mua và giao tiền cho Tuyết Nương. Tuyết Nương lên bờ và bỏ chạy, Cao Phi, Viễn Tẩu bị Trịnh Oai bắt trói đem đi. Cao Phi, Viễn Tẩu lừa múa hát cho Trịnh Oai xem rồi nhảy xuống nước, bơi vào bờ tẩu thoát.

Lên bờ chúng đuổi kịp Tuyết Nương. Tuyết Nương vờ tỏ tình với Viễn Tẩu sau đó cắn lưỡi Viễn Tẩu để chạy thoát.

Cao Phi, Viễn Tẩu đến nhà Giáp Kén bắt Tuyết Nương. Vợ Giáp Kén lừa bọn Cao Phi, Viễn Tẩu vào một cái hang rồi thiêu chết.

NHÂN VẬT

GIÁP KÉN	:	Một chức nhỏ dưới quyền bọn xã, lý
XÃ NHỘNG	:	Lý trưởng
CHỊ KÉN	:	Vợ Giáp Kén
TUYẾT NƯƠNG	:	Cô gái làm nghề nấu rượu
MẸ TUYẾT NƯƠNG	:	(còn gọi là mụ Tú)
CAO PHI VIỄN TẨU	}	Hai tên chuyên nghề ăn trộm
TRỊNH OAI	:	Tên nhà buôn nước ngoài, trên tàu ô

Một số trai làng, một số thủy thủ trên tàu ô

LỚP 1

XÃ NHỘNG: Quê ngụ ở làng Tằm

Tôi tên là Xã Nhộng

(Làm lý trưởng chẳng qua là mượn nấc thang để leo, chớ)

Tiền bạc tôi có thiếu chi

Sẽ mua chức ông nghè ông cống.

(Rồi thì) Mặc dù ta làm dọc làm ngang (Nói vậy là nói vậy thôi, chứ ở xã này ai không rõ tôi.)

Ra oai thì khủng khiếp cả làng

Lớn tiếng lại kinh hoàng mọi kẻ.

(Tôi nghĩ ở đời không ăn cũng uổng không chơi cũng già. Tôi thấy)

Vợ Giáp Kén có bề sạch sẽ,

Khiến xã này muốn chuyện lôi thôi.

(Cái khó là)

Nàng đã có chồng rồi.

Ta khó bề phỉnh dỗ.

(À hay, hay lắm)!

Miếu đình vừa sụp đổ,

(mà lại) Sắp đến tiết kỳ an.

(Bây giờ tôi đến sai thằng Giáp nó)

Cùng một số dân làng,

Để lên rừng đốn gỗ.

(Nó đi thì mình ở nhà mình tha hồ...)

LỚP 2

GIÁP KÉN: Làng Tằm quê ngụ,

Giáp Kén tên tôi.

(Từ lúc tôi làm chức giáp này là tha hồ cho thầy chánh với cậu xã)

Sai việc này việc nọ liên hồi.

(Thế mà cúng tế gì thì)

Bất quá cũng được vài bát xáo.

(Còn thì các ông tranh với nhau toàn thứ ngon, lại dành để kính biếu nữa).

XÃ NHỘNG: *gọi cửa*

(Mụ Giáp ơi! Ra bảo đây. Mau mau!)

MỤ KÉN: (Cái gì mà làm ồn vậy anh Giáp!)

GIÁP KÉN: Có tiếng ai gọi báo?

Hình như cậu xã ta.

MỤ KÉN: Để tôi ra mở cổng.

GIÁP KÉN: (Ở mụ này! Cứ nghe tiếng ai gọi là tơn tơn chạy ra.)

MỤ KÉN: Thế thì ông ra lấy!

GIÁP KÉN: Thôi, mụ ra lấy. Tôi ra thì ổng sai đủ việc.

Mụ ra ổng có hỏi thì

Bảo rằng tôi không có ở nhà.

MỤ KÉN: (Chứ nói ông đi đâu?)

GIÁP KÉN: (Nói rằng)

Lão vừa mới chạy quanh lối xóm.

MỤ KÉN: *(Ra gặp Xã Nhộng)* (Thưa chào cậu!)

XÃ NHỘNG: (Ờ... ờ... mụ Giáp)

Mặt mũi xem đằm thắm

Ăn nói thật có duyên.

(Nếu trước gặp... thì là bà xã rồi.)

MỤ KÉN: (Vô duyên, chớ có duyên gì đâu cậu!)

XÃ NHỘNG: (Vô duyên là nơi người ta kia chớ, còn với cậu xã thì hữu duyên. À này! Có thằng Giáp ở nhà không?)

MỤ KÉN: (Thưa cậu! Anh ta mới đi đâu đó.)

XÃ NHỘNG: (Không ở nhà à? Gọi về ! Gọi về mau có việc cần.)

GIÁP KÉN: *Chạy ra* (Thưa cậu. Cậu mới qua).

XÃ NHỘNG: (Mụ Giáp! Thế mà bảo cậu đi đâu. Này Kén! Ở nhà sao lại trốn?)

Tao qua đây nào phải việc riêng,

Sao mày lại tìm phương lánh mặt?

(Mày khinh tao à?)

GIÁP KÉN: (Thưa, tôi đâu dám khinh cậu.)

XÃ NHỘNG: (Không khinh mà bảo mụ Kén ra tiếp à?)

GIÁP KÉN: (Xin không phải với cậu. Mời cậu vào ngồi.)

(Mụ Giáp vào têm trầu mời cậu Xã đi!)

XÃ NHỘNG: *(Trao cây dù cho mụ Kén cất)* (Thôi! Tao đến có việc làng, chứ đến ăn trầu à? Bây giờ Giáp)

Cùng mười đứa dân đinh tức khắc!
Vào rừng xanh đốn củi đem về.

(Đốn về để tu bổ đình chùa).

Làm việc công ít bữa nặng nề.

(Sau này tao sẽ)

Trừ cho đó mấy ngày công ích.

GIÁP KÉN: (Thưa cậu, cậu nói thế chớ)

Mấy năm liền khổ cực
Nào có thấy khấu trừ.

(Thưa cậu! Năm nay tôi xúi quẩy quá, nuôi được con lợn thì bị chết dịch, trồng được đám khoai thì bị thú rừng phá hết, bây giờ chẳng có đồng tiền bát gạo nào.)

Tôi đi ra chẳng có miếng chi,
Cậu nghĩ lại nên sai người khác.

XÃ NHỘNG: (Phép quan, lệ làng. Hơn nữa đây là việc trên đầu trên cổ.)

Giáp, mày đừng nhác!

(Thiếu ăn thì)

Tao sẽ cho vay.
Cần phải gấp đi ngay!

(Nếu không thì)

Tao sẽ trình lên huyện.

(Mụ Giáp đâu? Đưa cây dù cho cậu về.)

MỤ KÉN: *(Lấy dù đưa ra)* (Thưa cậu đây ạ.)

XÃ NHỘNG: (*Quay cán dù ngoèo mụ)*

(Mụ bảo lão phải đi gấp! Đừng bịn rịn tao đánh tuốt da nghe!)

MỤ KÉN: (Thưa cậu!)

Cậu đã sai khiến
Đâu dám chần chừ.

XÃ NHỘNG: (Ừ! Mụ nói thế nghe được đấy. Thôi cậu về.)

GIÁP KÉN: (Nói thì nói vậy, chớ không đi cũng không được.)

Việc làng nước phải lo

(Mụ ở nhà để tôi ra xích hậu.)[1]
Sức dân đinh cho kịp.

Hát nam:

Cho kịp lên rừng đẵn gỗ
Mụ ở nhà ai dỗ đừng xiêu.

LỚP 3

GIÁP KÉN: *(đến xích hậu đánh mõ)*

(Đánh nhất hồi lại nhất dùi, các anh mới sửa soạn. Đánh nhị hồi lại nhị dùi, các anh bận áo quần. Đánh tam hồi lại tam dùi, mới bước ra khỏi ngõ. Chán cho các cha! Quan cần dân trễ. Bây giờ tôi đánh huyên thiên xấp xí, loạn xị xà bì, may ra các cha mới chạy.)

DÂN 1: Trời ơi! Chuyện chi vậy?
Mắt vừa mới thiu thiu,
(Lại nghe)
Mõ liên hồi cốc! cốc!
(Chuyện gì đấy anh Giáp?)

GIÁP KÉN: (Đánh ba hồi nhập một mà bây giờ các anh mới tới, chứ đánh hồi hai, hồi ba, có họa là để các anh ở nhà nằm ngủ!)

DÂN 2: (Hôm nay thấy bộ anh có hơi lên nước đấy anh Giáp ạ.)

GIÁP KÉN: (Phải! Xưa kia tôi là cục đất, chứ nay là ông táo, các anh có biết không?)

DÂN 1: (Vậy chứ hôm nay anh làm đến cái chức ông gì đó?)

GIÁP KÉN: (Các anh không biết, việc làng mới phong bằng cho tôi đây.)

DÂN 2: (Vậy anh lãnh bằng chức gì, ông gì vậy anh?)

GIÁP KÉN: (Tôi lãnh bằng mây thất. Các anh biết chưa?)

DÂN 1: (Tôi thường nghe nói tùng thất, chánh thất, chớ mây thất là chức gì anh?)

---

1. Là cái điếm canh.

GIÁP KÉN: (Mây thất là mất thây. Các anh tính đi đốn gỗ, lên núi cao không khéo gặp anh hổ thì mất thây chứ còn chi!)

DÂN 2: (Vậy anh nhóm chúng tôi lên rẩy làm gì?)

GIÁP KÉN: (Làng bảo tôi dẫn các anh lên rừng đốn gỗ làm lại đình chùa. Vậy các anh sửa soạn mà đi.)

DÂN 1: (Anh Giáp à! Làng sai bảo thì mình phải đi. Nhưng ri anh này! Mụ vợ tôi chuyển bụng mấy ngày mà chưa đẻ. Anh cho tôi ở nhà để nó đẻ xong rồi tôi sẽ đi.)

GIÁP KÉN: (Anh nói dễ quá. Việc làng mà anh nói như việc chơi. Dầu cho mẹ anh đẻ, anh cũng phải đi nữa là vợ. Thôi, về bảo nó nín lại bao giờ anh về sẽ đẻ. Còn anh này thì sao?)

DÂN 2: (Giấu gì anh. Mấy bữa rày tôi bị sốt rét quá anh ạ. Đó! đó! Nói tới là nó lên cơn liền. Úi chao là run! Em đứng không vững, anh thấy chưa?)

GIÁP KÉN: (Tôi cũng chịu cho các anh. Nói tới việc đi nứa làm gỗ thì vợ đẻ, thì sốt rét. Thôi! Đùa đấy. Chứ hiện nay việc làng sắp cúng kỳ yên [1]. Sai tôi và các anh đi mua bò, mua lợn, các anh có đi được không?)

DÂN 1: (Nói đùa với anh vậy thôi chớ).
Vợ tôi không chửa lấy đâu mà đẻ.

DÂN 2: Tôi thật ra hết bệnh từ lâu.

GIÁP KÉN: (Như các anh là)
Gặp khó khăn thì đẻ với đau,
Hễ ăn uống lại lành với mạnh.

DÂN 1 - DÂN 2: (Này anh Giáp! Chúng tôi đùa với anh cho vui, chớ còn phép quan lệ làng.)
Không trước thì sau nào trốn tránh!
(Đi đốn gỗ thời đi cho xong với làng, chớ còn)
Miếng ăn chuyện uống chẳng tham lam.
(Bạn mình nghèo thế mà sạch miệng đấy anh ạ. Vậy thì)
Thầy chúng ta quảy quả đi làm,
Vác rìu búa lên rừng đốn gỗ.

---

1. Cúng cầu thần thánh đem lại yên vui cho dân làng.

GIÁP KÉN: (Vậy thì ta đi, anh em hè!)

Hát nam:

Rìu búa lên rừng đốn gỗ.

DÂN 1 - DÂN 2: (Lũ chúng mình đây,)

Nghĩ cảnh đời tuy khổ mà vui,

GIÁP KÉN: (À quên! Các anh ơi!)

Bọc gạo nhờ anh quẩy hộ.

DÂN 1: (Chớ còn anh?)

GIÁP KÉN: Mớ chè tôi để quên rồi.

(Cho tôi chạy về lấy rồi theo sau.)

DÂN 2: (Được. Đưa gạo đây!)

(Dân 1-2 cùng hạ)

GIÁP KÉN: (Tôi ngó bộ, giờ tôi nghĩ,)

Xã Nhộng thật chơi đời.
Giáp Kén e mất vợ?

(Hắn ta)

Cứ thúc giục lên rừng đẫn gỗ,

(Chắc là để)

Dễ dàng tìm cách khoèo hoa.

(Hắn thấy mụ Kén nhà tôi cùng sạch ghèn mà. Chi nữa)

Nhanh chân kíp trở về nhà.
Ghé mắt xem cho tường tận.

LỚP 4

XÃ NHỘNG: *(đến nhà Kén)*

(Có mụ Giáp ở nhà không? Thằng Giáp đã đi chưa?)

MỤ KÉN: (Thưa cậu có ạ. Chào cậu. Nhà tôi đã đi từ lúc chiều rồi).

XÃ NHỘNG: (Thật nó đã đi rồi, hay mụ còn giấu ở trong nhà?)

MỤ KÉN: (Thưa, lão đã đi rồi. Tôi có dám dối đâu.)

XÃ NHỘNG: (Thôi được. À, mụ Giáp này! Tôi có giấu gì mụ.)

Thấy mụ thiệt thòi duyên phận,
Nên tôi nghĩ cũng xót thương,

(Bây giờ)

Sổ lồng nếu mụ muốn tìm phương
Tháo cũi tôi nguyền cùng góp sức.

MỤ KÉN: (Cậu nói chi chi tôi không hiểu.)

XÃ NHỘNG: (Có gì đâu. Là mụ muốn bứt chuyện vợ chồng với thằng Kén đi thì cậu giúp cho. Bớt bên kia, rồi thêm bên này.)

MỤ KÉN: (Thưa cậu, cậu dạy thế chớ)

Dầu trong cảnh nghèo nàn khổ cực.
Cũng thủy chung tình nghĩa vợ chồng.

(Tôi nghĩ rằng)

Thuyền đã trót sang sông,
Phải cầm sào giữ bến.

(Vả lại cậu làm thế sinh oán thù đấy cậu à!)

XÃ NHỘNG: Nếu mụ mà yêu mến,
Tôi chẳng sợ oán thù.

(Hẳn là Giáp nằm dưới tay tôi kia mà. Sau đó mụ mà quyết tình với tôi, thì tôi đây)

Mật công gan cóc sẽ tìm cho

(Tôi đưa cho mụ, mụ bỏ vào)

Chè mật, cháo lòng cho nó chết.

(Vậy là mụ khai nó đau bụng chết. Tôi chứng nhận là xong.)

MỤ KÉN: (Chôi cha ! Trời ơi ! Cậu nói kinh quá, ác đức quá cậu ơi ! Thôi, cậu đừng nói nữa).

XÃ NHỘNG: (Không nói nữa hè? Không nói thì làm việc khác.)

(Giang tay ôm mụ Kén, mụ tránh.)

(Này! Mụ Giáp! Mụ chưa ưng giết nó thì tao chia bớt mụ một phần thôi. Ta cứ làm như chia thịt, cứ có phần là có tiền.)

(Móc túi lấy tiền)

GIÁP KÉN: *(Rình, nghe hết)* (Mụ Giáp ơi! Mở cửa!)

MỤ KÉN: (Chết! Lão Giáp về rồi. Cậu hại tôi quá! Làm sao bây giờ?)

XÃ NHỘNG: (Trời ơi!)

Chẳng còn đường nào hết,
Thật khó nỗi thoát thân.

MỤ KÉN: (Cậu làm tôi cực quá! Thôi, được. Mời cậu)

Nhảy vào vại vội vàng,
Tôi sẽ lo cẩn thận.

GIÁP KÉN: (Mụ Giáp ơi! Sao lâu thế?)
MỤ KÉN: (Ờ ờ. Tôi ra đây.)
(Ra mở cửa)
GIÁP KÉN: (Làm cái gì mà lâu lắc?)
MỤ KÉN: (Nhen bếp lửa mà gió quá! Nhen hoài chẳng đỏ. Sao anh lại trở về?)
GIÁP KÉN: Đi một lúc sực nhớ lại.
Ra đi mà chưa tắm,
(Lên rừng như thế)
Quỷ thần sẽ phạt tội.
(Về tắm rồi mới đi được. Bây giờ mụ)
Nấu cho một hũ nước sôi.
MỤ KÉN: (Tắm nước lã không được à?)
GIÁP KÉN: (Hừ, việc lên rừng lên rú, quỷ thần!)
Nước lã tắm sao sạch được?
MỤ KÉN: *(Đi nấu nước)*
GIÁP KÉN: (Mụ Giáp ơi! Mụ để đó tôi đun cho. Bây giờ mụ ra sông gánh cho tôi một gánh nước.)
MỤ KÉN: (Nước ở nhà còn đó! Đem hòa vào nước sôi mà tắm. Này! Tắm rồi đi kẻo ông xã ông hay được là ông trách mắng rày rà lắm. Lạy trời cho công việc yên ổn kẻo khổ cái thân tôi lắm!)
GIÁP KÉN: (Được. tắm xong tao đi ngay. Yên ổn làm, không chuyện chi đâu. Mụ đi gánh nước đi. Nước sông mới tinh khiết. Mà nhớ lội ra chỗ sâu sâu nước mới sạch, nghe chưa!)
(Mụ Kén hạ)

GIÁP KÉN: *(Xuống bếp bưng nồi nước sôi lên.)*
Tốt. Nước sôi sùng sục. Lấy cái nắp vại này sang bớt cho mau nguội.
(Kén đổ nước sôi vào vại)
Mày đã bày mưu ác đức,
Tao đành trả kế nước sôi.
(Cậu xã ơi! Vì cậu quyết hại tôi)
Nên chi tôi hại lại.
(Tay này tôi biết rồi, mình không hại ảnh trước sau ảnh cũng hại mình).

MỤ KÉN: *(Gánh nước về)*

GIÁP KÉN: (Trời ơi! Mụ đi lâu quá. Tao sợ cậu xã sang gặp, nên tao pha đỡ nước ở nhà tắm rồi. Thôi, tao đi đây. Mụ ở nhà có thiếu ăn thì qua cậu xã mà vay nghe!)

MỤ KÉN: (Ừ. Thôi ông đi ít hôm rồi về.)

(Giáp Kén hạ)

MỤ KÉN: *(Thở ra, cởi mở)* (Ba hồn chín vía! Thật là khổ cậu xã ơi! Lão đi xa rồi. Ra rồi đi về cậu. Tôi lạy cậu từ nay đừng đến làm vầy nữa.)
(Nhìn vào chum)
(Trời ơi! Vui sướng chi mà cậu cười? Ra cho rồi, cậu! Úi chao ôi!)
Xem thôi kinh hãi!
Đã hết nói năng.
Cậu xã ngồi chết nhăn răng.
(Việc này lộ ra thì vợ chồng tôi)
Phải chịu tội khôn phương mở miệng.
(Loay hoay một chặp)
(Phải rồi!)
Muốn cho xong chuyện
Phải gấp tìm phương

MỤ TÚ: (Ờ ờ. Hay lắm.)
Mưu kia cạn cạn!
Kế nọ hay hay!
(Vậy thì)
Mau khá làm ngay!
Kẻo trời sắp sáng.

LỚP 6

(Cao Phi và Viễn Tẩu trên đường gặp nhau)

CAO PHI: (Húy! Anh Viễn Tẩu!)
Ta hòng đến bạn,
Bạn đã gặp ta.

VIỄN TẨU: (Vậy thì)
Mau khá trở lại nhà!

CAO PHI: (Trở lại nhà anh, sao lại đi lối này?)

VIỄN TẨU: (Trở lại nhà anh chớ nhà ai!)

CAO PHI: (Nhà anh gần hơn mà!)

VIỄN TẨU: (Nhà anh, chớ nhà tôi thì)
Quả thật tình hết gạo

CAO PHI: (Nhà anh thì hết gạo, còn nhà tôi thì gạo hết. Thôi).
Chúng mình đồng dạo
Như thể một nhà.
(Đứng đây nói chuyện một lúc thôi!)
Nói gần nói xa
Chẳng qua nói thật.
(Mấy hôm nay anh có làm ăn gì được khá không?)

VIỄN TẨU: Chả làm ăn gì được!
Vì trăng sáng thâu canh.
(Hôm nay) Tối trời nên đến tìm anh.
Kiếm chỗ đánh cho trúng tủ.

CAO PHI: (Này! Nghe người ta nói mụ Tuyết Nương sắp gả chồng cho con.)
Quần áo sắm sanh đầy đủ.
Rước dâu nội nhật ngày mai.
(Vậy chúng mình)
Ngày lại qua dòm dỏ ngó coi,
Đêm sẽ đến cắt phên đào ngạch.

VIỄN TẨU: (Hay lắm! Thế nào cũng trúng đồ. Thôi, ta đi!)

(Hạ)

LỚP 7

(Mẹ con Tuyết Nương phơi quần áo)

MỤ TÚ: (Con ơi!)
Lau cây sào cho sạch!
Kẻo dơ bẩn áo quần.

Phơi phóng thì phải trông chừng,
Kẻo đứa gian phi dòm ngó!

CAO PHI: (Ơ ơ!) Con chim gì đỏ đỏ,
Lông cánh lại xanh xanh.

VIỄN TẨU: (Để rồi tôi thổi cho. Kia nữa)
Đó bạch yến trắng toanh,
Đây từ ô đen nhánh.

CAO PHI: (Con chim "y" [1] - tốt quá anh ạ.)

VIỄN TẨU: (Mấy con chim "khăn" cũng khá ra trò.)

MỤ TÚ: (Chớ ai rình mò chi đó?)

CAO PHI -VIỄN TẨU:
(Bọn tôi đi thổi ống đồng chớ rình mò chi! Con chim nó rơi vào nhà bà đấy! Bà cho tôi vào lấy.)

MỤ TÚ: (Không có chim chuột nào cả. Có thổi ống đồng thì đi nơi khác, chớ thổi gì ở đây. Có họa là các anh thổi áo quần à?)

CAO PHI: (Chị già nói dễ ghét chưa? Bà tưởng bọn tôi trộm cắp à? Rõ là mù mắt. Không biết đây là nhị vị công tử hay sao?)

VIỄN TẨU: (Kệ nó. Anh để tôi nhảy vô giật nhào rồi chạy. Nó không làm gì được bọn mình đâu mà sợ.)

CAO PHI: (Không được. Nó la làng la xóm lên thì nguy đấy. Thôi về đã! Tối sẽ sang làm trụm hết.)

MỤ TÚ: (Con ơi! Đem áo quần bỏ hết vào rương, rồi khóa lại cho cẩn thận nghe!)

(Mẹ con thu áo quần. Cao Phi, Viễn Tẩu nghe đắc ý kéo đi.)

LỚP 8

(Phi và Tẩu vào trộm rương khiêng đi.)

CAO PHI: (Này, Tẩu?)
Ăn thứ chi mà đánh rắm hoài,
Mùi thum thủm dường như cóc chết?

---

1. Áo quần.

VIỄN TẨU: (Mày cứ nói bậy. Tao đánh rắm bao giờ? Mấy bữa rày tao có ăn khoai ăn đường chi đâu. Mầy nói vậy thì đổi đầu, mày đi trước).

CAO PHI: (Ớ, thì đổi.)

VIỄN TẨU: Ôi thôi thôi! Lạy cha!

Gà đẻ gà cục tác,
Chính thị anh đánh rắm rồi.

(Thối quá! Vậy mà đổ cho người ta?)

CAO PHI: (Này! Tẩu ơi! Không phải đâu. Chắc chuột nó đi trong rương này bị ngột hơi nó chết, nên nó thum thủm đó thôi. Không phải bọn mình xả hơi đâu.)

VIỄN TẨU: (Bây giờ cũng gần sáng rồi. Ta cũng phải phân tán chia nhau đi.)

CAO PHI: (Trời còn tối thế này, làm sao chia cho cân?)

VIỄN TẨU: (Cao Phi ơi! Tao nghĩ cũng chẳng khó gì. Bọn mình là yêng hùng cả. bây giờ mở nắp rương ra, mỗi đứa bốc một cái, đứa nào được cái gì nhờ cái nấy. Được không?)

CAO PHI: (Được lắm! Vậy thì bốc hè!)

VIỄN TẨU: (Mày được cái gì đấy? Tao được toàn tơ.)

CAO PHI: (Tao bốc trúng lãnh, mát tay quá nhưng hình như để lâu nó nát ra mày à! Bốc một lần nữa mới biết được.)

CẢ HAI: *Cùng la* (Chao ôi!)

Chuyện đà thấy nghiệt!
Việc rất nên kinh!
Thây ma đâu thối ỉnh thối inh?
Khiến ta phải vừa lo vừa sợ.

VIỄN TẨU: (Nhầm rồi, chắc con này trai gái nhiều thằng, rồi ghen tuông chém giết nhau. Sách có chữ:)

Hôn nhân điền thổ,
Vạn cổ chi thù. [1]

CAO PHI: (Nhưng bây giờ ta phải lo liệu làm sao?)

---

1. Ý nói trong việc hôn nhân và ruộng đất thường xảy ra tranh chấp đi đến thù oán muôn đời.

VIỄN TẨU: (Nó bắt mình chôn khéo cho nó, mình cũng phải chôn đã, không thì lụy.)
Cùng nhau chôn cất xong xuôi,
(Rồi) Sẽ đến Tú Nương trị tội.

CAO PHI: (Đúng. Chôn xong đến bảo mụ phải đưa tiền, nếu không thì bắt quách đứa con gái của mụ đem đi).

(Hạ)

LỚP 9

MỤ TÚ:
Con này! Mẹ nghĩ lại
Tai nàn tuy qua khỏi,
(Nhưng mẹ sợ)
Oán thù sẽ đến nơi.
(Thế nào bọn chúng cũng trả thù. Mẹ thì già cả chẳng nói làm chi, nhưng mẹ sợ cho con lắm. Vậy bây giờ con hãy)
Lánh thân con tìm chốn xa xôi.
(Qua nhà dì con ít lâu đã, chúng có đến đây thì)
Để mặc mẹ đặt điều lừa dối.

TUYẾT NƯƠNG: Nghe mẹ tỏ bày mọi nỗi
Khiến con đau xót ruột gan.
(Con đây dễ) Ngại chi thân gái dặm trường!
(Con sợ nó đến dọa nạt mẹ, mẹ)
Chịu sao nổi tuổi già sức yếu.

MỤ TÚ: Chuyện ấy mẹ đà lo liệu.
(Không can chi đâu).
Ra đi con gắng lo toan,
Kẻo chúng lại làm càn
E ta đây khó tránh.

TUYẾT NƯƠNG: (Mẹ ơi!)
Rời bước xót tình xót cảnh.
Ra đi thương mẹ nhớ nhà.
(Con đây) Quản chi thân gái đường xa.
Chỉ ngại mẹ già khốn khổ.

Hát nam: Chỉ ngại mẹ già khốn khổ.
(Như làm ri đây)
Lụy giữa đường ai đỡ cho ta?

MỤ TÚ: *Hát nam*: (Con ơi!)
Bước đường cần phải bôn ba.
(Mẹ thương con lắm con ơi!)
Quê xa thân gái sương sa dặm trường.

TUYẾT NƯƠNG:
(Thôi mẹ cho con đi đây!)
Hát nam: Phải tìm phương lánh phường hung bạo.
(Mẹ ơi!)
Cúi giã từ thân mẫu rời chân.

LỚP 10

(Trên đường, Tuyết Nương gặp hai tên Cao Phi, Viễn Tẩu.)

VIỄN TẨU: (Thôi! Gặp anh hùng rồi cô ơi! Bảo cho)
Lên trời cũng chẳng đường,
Xuống đất thì không lối.
(Sao mày bắt chú bác mày phải chôn xác chết cho mày?)

CAO PHI: (Thôi!) Bây giờ việc đã qua rồi. (Mày phải)
Tiền trăm quan chuộc lỗi,
(Nếu không thì mai đây,)
Mác một nhát đi đời.
(Có không?)
Nếu tiếc tiền còn nói lôi thôi.
Hãy nộp mạng không nên cầu khẩn.

TUYẾT NƯƠNG: Xin hai anh bớt giận,
Cho em được tỏ bày.
(Bây giờ hai anh lấy trăm bạc chẳng thấm vào đâu. Em xin nhận lỗi và biếu hai anh một ngàn.)

VIỄN TẨU: (À! Con này biết chuyện! [1] Tiền đâu?)

TUYẾT NƯƠNG: (Hiện nay em không có sẵn.)

---

1. Biết điều.

CAO PHI: (Giết đầu!)

TUYẾT NƯƠNG: (Khoan! Để em nói. Giết em thì hai anh có được cái gì đâu? Thế này nghe!)

Chiếc tàu ô vừa cập bến này.
Bọn chủ tầu thích mua con gái.
(Các anh đem tôi xuống đó mà bán, chắc là)
Số tiền bạc nhiều hơn gấp bội.
(Thế là các anh được tiền nhiều mà tôi cũng được sống).

VIỄN TẨU: (Nó nói thế mà phải. Giết nó chẳng ích gì. Hè!) Giết nó đi cũng tội,

Đem đi bán mà hay.

CAO PHI: (Khoan! Để tôi hỏi đã. Con kia!)

Nếu muốn bán được mày,
Nói sao cho đủ lẽ?

TUYẾT NƯƠNG: (Dễ lắm! Các anh nói rằng tôi với các anh là)

Con khác cha cùng mẹ,
(Vì) Nhà nghèo phải bán em.
Để trả món nợ vay.

VIỄN TẨU: (Nói nghe được đấy! Vậy thì)
Ta phải đi ngay.
Kẻo thuyền rời bến.

(Hạ)

LỚP 11

TRỊNH OAI: Ở Hải Nam vừa đến,
Mỗ mỹ tự Trịnh Oai.
(Bề ngoài thì làm ăn, nhưng bên trong thì)
Nghề cướp biển sinh nhai
Chẳng mấy khi thua lỗ.
(Hôm nay ghé thuyền đến đây)
Để dạo chơi phường phố
(ít hôm, rồi sẽ)
Chở hàng hóa lên tàu.

(Vui quá lắm!)

Thiếu chi dĩ dĩ dào dào,
Biết mấy cờ cờ bạc bạc.

(Ớ Mẳng! Làm cái chi lúc thúc "ỉa" [1] trong thuyền?)

MẲNG: (Tôi đi dưới nước, chớ ai lại đi trong thuyền?)

TRỊNH OAI: (Ờ Mẳng! Mi đi làm chi dưới nước?)

MẲNG: (Thì chú nói tôi ỉa trong thuyền!)

TRỊNH OAI: (Hà cái lìu mẹ! Nói một đàng nghe một ngõ. tao nói ở trong thuyền không đi ra, không đi vô.)

MẲNG: (À, à! Tôi hiểu rồi. Chú bảo tôi sao ở trong thuyền mãi không đi ra không đi vô hả? Chịu cách nói của chú.)

TRỊNH OAI: (Ờ! Ờ Mẳng! Mày có mua bánh ít cho tau không?)

MẲNG: (Chú nói cái gì tôi không hiểu).

TRỊNH OAI: (Bánh ít có lường, có mỡ, có dưng lậu mà!)

MẲNG: (Cái gì có làng, có mõ, lại có dân lậu?)

TRỊNH OAI: (Bánh ít có lường ngọt ngọt, có mỡ béo béo, có lậu bùi bùi ấy mà)

MẲNG: (À, bánh ít ngọt, có đường, có mỡ, có nhân đậu. Thực tôi chịu chú).

TRỊNH OAI: (Ồ! Mẳng! Mi có biết hát không? Hát nghe chơi!).

MẲNG: (Tôi không biết hát, chú biết thì hát nghe chơi!)

TRỊNH OAI: (Hà! Để ngộ hát cho mà nghe thử hà!).

Hát:

Bên Tầu là ngộ ở bên Tầu!
Bên Tầu là ngộ mới qua.
Qua Nam Việt bán buôn làm giầu.
Hồi trước ngộ có cây bà toóng.
Chè lỗ ngộ đi bán mì khô.
Đủ dư xực có đâu, dư xài?
Dư xài là mấy năm nay.
Ở Nam Việt trỗi danh ngộ làm giầu
Giầu có thiếu chi mèo chó!
Giầu có biết mấy là cò!

---

1. Trịnh Oai chưa thạo tiếng Việt, nên nói "ở" thành "ỉa".

Mười bảy ngộ cưới một cô.
Một con vợ nó hay "tiểu nà"
"Tiểu nà" con vợ ở nhà,
"Tiểu nà" con vợ lấy "tai" [1]
Cứ tai gái gái tai hoài hoài.
Ham giầu mẹ cha nó ham giầu,
Ham giầu kêu ngộ gả con.
Ngộ có của ngộ đem lên tầu.

(Cao Phi, Viễn Tẩu, Tuyết Nương đứng bên bờ.)

TUYẾT NƯƠNG: (Hai anh này! Bây giờ)
Tôi xuống trước anh xuống sau.
(Để tôi xuống nói giá cả xong xuôi rồi hai anh hãy xuống nhận tiền. Xuống đông e nó nghi ngờ, rồi)
Bán không xuôi mua cũng khó.

CAO PHI: (Hắn nói đúng đấy. Tao với mày xuống, chúng thấy mặt chúng mình tưởng là bọn ăn cắp, khó mua bán.)

TUYẾT NƯƠNG: (Thuyền ơi!)
Cả tiếng kêu các chú!
(Đem thuyền xuồng vào cho tôi ra với!)
Đây có bán món hàng,
Hàng người ta quý lắm.

MẢNG: (Thưa chú có người bán hàng ở trên bờ)

TRỊNH OAI: (Vậy thì mi)
Chèo tam bản vội vàng!
Bảo người ta đem xuống đây xem thử.

(Tuyết Nương xuống thuyền)

TRỊNH OAI: (Chào mi! Mi bán cái chi có tốt không?)

TUYẾT NƯƠNG: Tôi có hai thằng Mọi
Vốn là của ông cha
(Nó giữ của giỏi lắm, có thể thức suốt đêm, lại làm gì cũng được. Hiện nay tôi đây)
Cũng vì túng bấn việc nhà,
(Đem bán cho chú)
Mắc rẻ tùy người định giá.

1. Trai.

TRỊNH OAI: (Hai đứa đứng trên kia phải không? Được. Mỗ mua cho).
Bạc một lạng mỗ đây xin trả.
(Mi) Có ưng thì làm giấy nhận tiền.

TUYẾT NƯƠNG: (Chú trả thêm! Chớ hai người một lạng rẻ quá!)

TRỊNH OAI: (Vậy là đắt đấy. Mi không bằng lòng thì thôi.)

TUYẾT NƯƠNG: (Thôi cũng được. Bán rẻ cho chú, nhưng chú phải nhớ là hai thằng này nó sợ nước lắm. Khi tôi dẫn nó xuống thì chú phải trói lại ngay, nếu không thì nó chạy theo tôi đấy.)
(Làm giấy nhận tiền)

TUYẾT NƯƠNG: *(Lên bờ nói với Cao Phi, Viễn Tẩu)*
(Tôi đã làm giấy xong, hai anh xuống nhận tiền. Khá giá lắm!)
(Viễn Tẩu, Cao Phi xuống thuyền, Tuyết Nương bỏ chạy. Hai tên bị trói.)

PHI, TẨU: (Á! Bọn này làm ngang. Sao chúng mày trói chúng tao? Chúng tao xuống nhận tiền mà!)

TRỊNH OAI: (Tiền nó nhận rồi. Nó bán hai đứa mày cho mỗ. Nó bảo là Mọi của ông cha để lại. Ra ngoài biển tao sẽ mở ra cho.)

CAO PHI: (Mi ơi! Nó nói tao với mi là Mọi của ông cha nó. Nó bán tao với mi rồi. Mi ơi là mi ơi!)
Nghĩ đà tức phát điên,
Gẫm con này quá láu.

VIỄN TẨU: (Mi ơi! Thế nầy là)
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.
Cao Phi, Viễn Tẩu dã nan đào. [1]
(Thôi chú ơi!)

TRỊNH OAI: (Cái gì? Nói cái chuyện gì?)

VIỄN TẨU: (Thôi, chú mở chúng tôi ra! Chúng tôi không chạy đâu. Ở đây cũng xa bờ mà! Chú sai gì tôi xin làm hết.)

TRỊNH OAI: (Hai đứa mày có biết hát, biết múa không?)

VIỄN TẨU: (Hai chúng tôi múa hát tài lắm. Chú mở ra chúng tôi vừa múa vừa hát, múa võ cho chú xem.)

---

1. Thiện, ác đến cuối cùng có sự báo ứng. Cao Phi, Viễn Tẩu khó thoát.

TRỊNH OAI: (Tổng Khẩu à! Mở hai đứa nó ra! Bảo nó hát múa nghe chơi. Đem rượu ra đây!)

(Phi, Tẩu múa hát, chủ thuyền uống rượu say. Phi, Tẩu nhảy xuống nước đặng thoát).

THỦY THỦ: (Bớ chú! Bớ chú!)
Hai thằng đà trốn thoát.
(Úi chao! Nó bơi! Nó bơi!)
Xuống nước lội veo veo.

TRỊNH OAI: (A! Cái lìu mẹ!)
Lấy thuyền nan khá đuổi theo!
Bắt óc đem về trị tội.

LỚP 12

(Trên bờ, thuyền phu đuổi Phi, Tẩu, Tuyết Nương cũng đang chạy...)

TUYẾT NƯƠNG: (Trời ơi! Sau lưng có tiếng người theo dõi. Trời tối quá rồi.)
Đã khó bề tìm lối thoát thân,
Chúng đà theo gấp bên chân.
Ta phải trèo lên cây để trốn.
Mau mau, khá tìm nơi lánh mặt.

(Tuyết Nương leo lên cây. Phi, Tẩu chạy, thủy thủ đuổi theo).

CAO PHI: Trong cơn nghèo ngặt,
Biết tính sao đây?
(Chi nữa) Phải trèo tuốt lên cây
Để tiện bề trốn tránh.

(Phi trèo lên một cây. Tẩu trèo lên đúng cây có Tuyết Nương.)

VIỄN TẨU: (Ơ! Gặp nhau đây rồi cô em ơi!)
Mi là con trời đánh!
Mi là đứa voi chà!
Nay đã gặp ta,
Khó mong toàn mạng.
(Lần này chết rồi em ơi!)

TUYẾT NƯƠNG: Xin anh bớt giận.
Em sẽ tỏ lời.

(Em thương anh lắm! Nhưng vì có anh Cao Phi, nên em không tiện tỏ lời. Bây giờ chỉ có hai ta. Vậy em xin).

Thề cùng nhau chứng có đất trời,
Trăm năm nguyện kết duyên chồng vợ.

(Không biết anh có bằng lòng không, hay anh sợ anh Cao Phi?)

VIỄN TẨU: (Việc gì mà sợ?)

(Nếu nàng quyết lòng lấy ta thì một trăm thằng Cao Phi cũng chẳng làm gì được.)

Nàng chớ nghi nan!

(Nhưng nếu quả thực nàng yêu ta thì)

Phải thề với quỷ thần,
Ai nói sai phải chết.

TUYẾT NƯƠNG: Thề thốt gì cũng được. (Nhưng lời thề dễ bay đi. Bây giờ chúng ta liếm lưỡi nhau để tỏ tình thương chung thủy.)

VIỄN TẨU: (Hay! Hay lắm! Vậy em đưa lưỡi ra.)

Tuyết Nương cắn lưỡi Viễn Tẩu, Viễn Tẩu rơi xuống đất chạy. Tuyết Nương cũng bỏ chạy. Cao Phi ngồi cây bên kia cũng hốt hoảng bỏ chạy. Viễn Tẩu ú ớ phía sau. Cao Phi càng cho là bọn tàu ô đuổi tới. Viễn Tẩu phải chạy đón đầu Cao Phi lại.

CAO PHI: (Hả! Thằng Tẩu! Sao mày ú ớ thế? Làm tao cứ tưởng bọn trên tầu rượt theo bọn mình. Ủa! Sao đứt lưỡi máu me thế kia? Trời!)

VIỄN TẨU: *(Ra dấu kể chuyện.)*

CAO PHI: (Mày nói mày gặp con nọ trên cây, nó định lấy mày làm chồng, liếm lưỡi thề nhau. Không ngờ nó cắn đứt lưỡi phải không? Thôi! Đáng kiếp quá em ơi! Chạy gần mửa mật xanh mà thấy gái cũng lấm la lấm lét. Thôi! Bây giờ tao cõng mày đến nhà nó bắt đền tiền bạc thuốc men. Thôi! Liệu lên lưng tôi cõng cho, ông ơi!)

(Hạ)

LỚP 13

TUYẾT NƯƠNG: *(Chạy về nhà)*

(Bớ mẹ! Bớ mẹ!)
Chúng theo sau đuổi riết,
Con chạy trước vội vàng.
Thật nguy khốn trăm phần.
(Mẹ có mưu kế chi, kẻo mà)
Khó sống còn một mạng.

MỤ TÚ: Con không nên hốt hoảng!

Mẹ tìm cách lo toan.
(Ừ, được rồi, bây giờ)
Phía sau vườn có một cái hang.
Chúng đến đây, mẹ bảo là con trốn dưới đó.

(Chắc thế nào chúng cũng rúc xuống để bắt. Thế là mẹ con ta lấy rơm lấp hai đầu hang rồi đốt.)

Ngạt hơi thở cả hai đều chết.
(Phi, Tẩu đến)

CAO PHI: Con mụ thực là quỷ quyệt.
Phỉnh phờ lừa dối mưu sâu.
(Nó đâu rồi?) Chỉ mau để mỗ nắm đầu.
Giấu nó thì bà mất xác.

MỤ TÚ: Xin hãy nghĩ tình đầu bạc.

Việc này mụ vẫn vô can.
(Sinh cơ sự này là)
Cũng vì con mụ lăng loàn.
(Bây giờ nó trốn dưới hang này; tôi cũng chẳng tiếc gì)
Tùy ý các anh tha, giết.

CAO PHI: (Tẩu ơi! Mày rúc một đầu, tao rúc một đầu. Ừ, đây là hang để rượu lậu, có hai ngách thông thương)
(Gọi) Cô em ơi! Trốn tránh gì nữa?
Mau rúc ra kẻo chết!

(Phen này) Đừng hòng dễ lừa ta.

(Hai đứa rúc xuống hang xong , mụ Tú và Tuyết Nương chất rơm đốt.)

HẾT

NGHÊU, SÒ, ỐC, HẾN

KHUYẾT DANH

Nghêu, Sò, Ốc, Hến là một vở tuồng hài đặc sắc xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX, được nhiều khán giả xưa và nay rất hâm mộ. Hầu như các đoàn Tuồng trong cả nước đều trình diễn vở này.

Giáo sư Hoàng Châu Ký cho biết rằng tuồng *Nghêu, Sò, Ốc, Hến* thoạt đầu là do một ông hoàng trong triều Nguyễn soạn ra và có tên gọi là *Di Tình*. Tuồng này đã được nhiều nhà soạn tuồng xưa và nay cải biên chỉnh lý lại vì thế nên có nhiều dị bản. Tuồng này còn được chuyển sang thể loại cải lương và kịch nói để trình diễn.

Văn bản này chúng tôi biên soạn từ cuốn *Tuồng Hài* của Lê Ngọc Cầu do Nhà xuất bản Văn hóa Hà Nội xuất bản năm 1980. Trong lời giới thiệu vở, tác giả cuốn sách ghi rõ: "Bản này dựa vào bản *Di Tình* của Đoàn Nồng, có tham khảo bản in của Nhà xuất bản Đào Tấn ở Sài Gòn và cách diễn trò của các nghệ nhân đã đóng vai Lữ Ngao, mụ Huyện là Văn Phước Khôi và Ngô Thị Liễu (Sđd).

Cuối vở có giới thiệu phần khảo dị theo bản của Hoàng Trọng Miên sưu tầm, Nhà xuất bản Đào Tấn, Sài Gòn, 1967.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Trần Ốc là một tên ăn trộm đến nhờ Lữ Ngao xem bói. Ốc và Ngao đến ăn trộm nhà Trùm Sò. Bị lộ, Ốc trốn thoát còn Ngao bị bắt. Bị Lý Hà đánh đòn, Ngao buộc phải nhận là mình đi ăn trộm. Ngao bị giam ở điếm canh, Ốc đến cứu Ngao trốn thoát.

Quân canh biết liền đuổi theo, Ốc quay lại đốt điếm canh và cùng Ngao trốn thoát. Ốc mang đồ ăn trộm đến bán cho Thị Hến, Lý Hà ập đến bắt trói Thị Hến giải lên huyện. Viên Đề lại ở huyện gặp Hến và mê nhan sắc của Thị. Đề lại đưa Hến vào gặp Huyện Trìa, Huyện Trìa mê Hến, xử cho Thị được kiện. Đề lại ức vì cho là Huyện Trìa đã lẫng tay nên đến báo cho vợ Huyện Trìa biết chuyện. Mụ Huyện nổi máu ghen quyết trả thù.

Sư Nghêu muốn phá giới liền đến tán tỉnh Thị Hến, Hến hẹn Nghêu tối đến nhà, nhưng lại cho mời cả Huyện và Đề cùng đến.

Trên đường đến nhà Thị Hến, Huyện Trìa bị vợ lột hết khăn áo và bài ngà. Huyện gặp Trùm Sò trong đêm tối và bị Trùm Sò vờ không biết đánh cho một trận.

Huyện mượn quần áo của Sò rồi tiếp tục đến nhà Thị Hến. Thấy chồng không trở về, mụ Huyện liền đuổi theo, nhưng Huyện giả làm tiếng cú kêu, mụ Huyện sợ phải quay về.

Ở nhà Thị Hến, Sư Nghêu đang tán tỉnh thì Đề gõ cửa. Sư Nghêu chui vào gậm phản. Đề Lại đến, Hến hỏi: "Đi tu mà phá giới thì luật xử thế nào?". Đề bảo: "Trảm quyết!". Huyện Trìa đến, Đề lại vội vàng tìm chỗ trốn. Hến hỏi Huyện Trìa: " Đi tu mà phá giới thì sao?". Huyện Trìa đáp: "Đánh đòn phát lạc!". Sư Nghêu nghe thấy vui mừng vội chui ra cảm tạ Huyện và tố cáo tội của Thầy Đề. Thầy Đề lổm ngổm bò ra. Bấy giờ cả ba mới biết là mắc mưu Thị Hến.

NHÂN VẬT

LỮ NGAO	Thầy bói
TRẦN ỐC	Làm nghề ăn trộm
THỊ HẾN	Buôn của gian
TRÙM SÒ	Phú hộ
LÝ HÀ	
SƯ NGHÊU	
ĐỀ HẦU	
HUYỆN TRÌA	
MỤ HUYỆN	

Và các vai phụ như: phù thủy, người ở, lính ở huyện nha,v.v...

GIÁO ĐẦU

Cửa thành không đóng chốt,
Nhà binh chẳng động cờ.
Gội mưa nhơn trăm họ đều nhờ,
Hóng gió đức bốn phương thẩy mến.

LỚP 1

TRÙM SÒ: Quê ngụ miền cồn Hến,
Tôi danh gọi Trùm Sò,
Cửa nhà đã sẵn quy mô,
Tuổi tác nên trang lão mão [1]

Lại nói:

Thú nông mẫn [2] thích tình ta hảo hảo [3]
Việc dạ sằn [4] toại chí lão vui vui
Vì tổ tông đức lớn tài bồi,
Nên con cháu phước dư sung túc.
Đoái thấy sương ngưng cụm trúc,
Chợt nhìn tuyết bổ cành ngô.
Trổ muôn hàng đã dậy sắc thu,

(Gia đinh! Kêu bạn cắt, bạn hái ra,
Sắm cơm gạo đi bay!)

Vậy một lũ xuống miền Lưng hạ [5]

Nam xướng:

Lưng hạ một đoàn tới đó,
Ngõ theo thời nông vụ kéo qua,
Thú vui non nước dầu ta,
Nhồi lòng thiện đạo [6] mới là trượng phu.

---

1. *Lão mão*: già lão.
2. *Nông mẫn*: chăm chỉ làm ruộng.
3. *Hảo hảo*: tốt lắm.
4. *Dạ sằn:* dạ là ban đêm, sằn là ruộng đồng. Ý nói đêm hôm làm ruộng, thức khuya dậy sớm.
5. *Lưng hạ*: chúng tôi cho đây là tên địa danh, chỉ một xóm, thôn nào đó.
6. *Thiện đạo*: Con đường lương thiện, đạo lành.

Đoái nhìn xa chốn ba cù [1]
Phút đâu lố thấy điền vu [2] hầu gần.

(Hạ)

LỚP 2

TRẦN ỐC: Tôi danh xưng Trần Ốc,
Cư ngụ tại bến Ngao.
Thú ăn đêm lòng chúng đều nao,
Tiền coi sáng người không bì kịp.
Việc trộm cắp lẹ đà như chớp,
Lúc mới về tiền bạc dồi dào.
(Nhưng rứa mà cũng không ra chi)
Vào sòng lại áo quần trụi lụi.
Bạn tác [3] cùng ông thầy bói,
Lữ Ngao vốn có hậu tình.
Kíp qua thăm kiếm quả xuất hành [4]
Họa may đặng để mà hồ khẩu [5]

Bắc xướng:

Từ biệt lư trang cử bộ khinh,
Đáo lai Lữ thị thuyết dinh sanh.
Thượng lương ưng tác ngô quân tử,
Phụ dữ nô tỳ cộng lạc tình [6]

(Hạ)

1. *Ba cù*: đường hoa, nguyên là hoa cù, tiếng miền Trung biến hoa ra ba.
2. *Điền vu*: ruộng rậm.
3. *Bạn tác*: Bạn cùng lứa.
4. *Xuất hành*: xem quẻ bói để ra đi.
5. *Hồ khẩu*: cầm hơi, ăn đỡ lòng.
6. Rời khỏi nhà cất bước nhẹ nhàng,
Đến nhà họ Lữ bàn kế sống.
Quân tử trên rường nhà là ta (ý nói là kẻ trộm),
Giao hảo với con ở vui vầy ân ái.

LỚP 3

LỮ NGAO:

Nhứt liêm vãng vụ ám minh minh,
Tam khẩu linh quy thiện ác minh
Hựu đắc cát hung tường thế sự,
Nhân gia bất thức tiếu cùng manh [1]

Lại nói:

Sanh nghiệp, chuyên nghề bói,
Tôi danh gọi Lữ Ngao.
Việc bói khoa theo động tĩnh sáu hào [2]
Nuôi ngày tháng không đủ dùng một miệng.
Quẻ tài phước chung niên đầu tháng,
Là thê ứng thê tài [3]
Việc sanh nhai độ khẩu ngày nay.
Sao hóa ra quan quỷ [4]
Làm ăn âu chẳng dễ,
Nghèo cực cứ đeo dài.
(Nghĩ lại cũng tại tôi hết chớ chẳng tại ai)
Tại láo thiên láo địa hoài hoài,
Nên cùng kiếp cùng căn mãi mãi.
(Chừ tôi mới nhớ lại)
Chầy ngày nhớ Trần Ốc bạn quen
Mỗi đêm thường nhà mỗ tới liền liền,
Chín đêm đợi bóng chàng qua vọi vọi.

Lại nói:

Lạc tình bội! Lạc tình bội!
Hỷ khí đa! Hỷ khí đa! [5]
Rày bạn ngọc đã qua,

---

1. Một tấm rèm sương che mù mịt.
Ba miệng rùa thiêng rõ thiện, ác.
Biết được điều lành, dữ ở đời.
Người trần không biết cười kẻ mù.
2. Số vạch của một quẻ trong Kinh Dịch
3. Thê là vợ, tài là của (thê thiếp, tài lộc)
4. *Quan quỷ*: đường hắc ám.
5. Tình vui lắm! Tình vui lắm!
Mừng rỡ nhiều! Mừng rỡ nhiều!
(Vui lắm! Vui lắm! Mừng thay! Mừng thay!)

Tạm nhà tre ngồi đó.
Từ chiếm quẻ xuất hành bữa nọ,
Đặng no sao vắng qua đây?
Có bạc tiền không tưởng tới thầy.
Nay Trần lỗ [1] rồi qua mà bói?

TRẦN ỐC:

Khuyên anh đừng trách vội
Vốn em thiệt ngãi dầy.
Nhà nghèo nàn chẳng tiện tới đây,
Lòng thương nhớ vậy nên qua đó.

LỮ NGAO:

Xa lạ chi mà chẳng rõ,
Có chi mà trách nhau nào?
Cơn trợ bần yêng toan tính làm sao?
Việc sanh lý [2] ắt tôi là giúp sức.

TRẦN ỐC:

Rày còng lưng kế tôi dùng đã chắc.
Việc vận trù [3] yêng tính liệu cho già.
Nghe Trùm Sò nên đấng phú gia,
Ở cồn Hến há thiệt trang vật lực [4]
Tôi nguyền ra sức
Yêng khá gắng công.
Khoanh tay khá dễ ngồi không,
Dời gót ắt là cũng có.

LỮ NGAO: (Chừ yêng bảo tôi đi theo cùng yêng đó chứ? Úy không xong! Không xong! Như tôi)
Mắt phần thì không rõ,
Chân biết ngả nào đi?

TRẦN ỐC: Cơn hiểm nghèo cũng chẳng hề chi,
Ngãi cố cựu dễ hầu bỏ đó.

LỮ NGAO: Tai nghe qua lời nọ,

1. *Cách chơi chữ*: lỗ vừa có nghĩa là lỗ lãi vừa có nghĩa là trơ trụi, *Trần lỗ:* anh chàng họ Trần thua thiệt và cũng có thể là: nay trần trụi mới chịu sang đây đi bói.

2. *Sanh lý*: lẽ sống, ở đây là cách xoay xở tìm kế sinh sống.

3. Xoay xở.

4. *Trang vật lực*: kẻ có nhiều đồ đạc của cải, kẻ giàu mạnh.

Rất toại bấy tâm tình.
Đều hai ta âu kíp xuất hành,
Bói một quẻ họa nhờ vượng tướng. [1]

Nam xướng:

Một quẻ họa nhờ vượng tướng,
Ngõ cầu may sung sướng một khi.

TRẦN ỐC: *Hát nam*: Tuông bờ lướt bụi ra đi,
Miễn nhiều tiền bạc đỡ khi cơ hàn.

LỮ NGAO: *Hát nam:* Giàu sang ở số khôn lường,
Chấp kinh nay phải tòng quyền một phen. [2]

TRẦN ỐC: *Hát nam*: Đoái nhìn thấp thoáng bóng đèn,
Xa nơi tử lý [3] gần miền phú gia.

Lại nói:

Trong vườn cụm trúc la đà,
Ngoài ngõ bóng cây tăm tối.
Yêng ngồi đó cho yên một nỗi.
Em vào đây khuyên chớ âu lo;
Em quyết đánh sòng to, [4]
Gã đừng buông tiếng lớn (nghe!)

(Hạ)

LỚP 4

MỤ SÒ: Phu quân vắng, mặc sức bay ngả ngớn.
Chớ mụ đây, sao bay chẳng nể kiêng?
Phận tôi đòi việc khá giữ gìn,
Nhà coi ngó đêm tua thức giấc. [5]

(Hạ)

---

1. Trông cậy vào tướng số làm ăn phát đạt, thịnh vượng.

2. *Chấp kinh*: giữ đạo thường như xưa nay; *Tòng quyền*: theo đạo quyền, gặp cảnh biến phải xử sự thích hợp với hoàn cảnh, ý nói: gặp túng quẫn phải đi ăn trộm. *Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường. Có khi biến có khi thường. Có quyền nào phải một đường chấp kinh (Kiều).*

3. *Tử lý*: quê hương.

4. *Đánh sòng to*: Đi ăn trộm như kẻ đánh bạc (sòng bạc) ý nói quyết làm một mẻ lớn.

5. *Tua*: tiếng cổ: gắng.

CON Ở: Song bắc hiu gió thổi;
Mái tây bóng trăng tàn.
Ngồi coi cũng ngỡ ngàng,
Hát nghêu ngao giải muộn

(Trần Ốc điền nhập, đạo thủ tài vật, hốt kiến tỳ nữ, nổi động xuân tình...) [1]

Lại nói:

Gian nhơn dâm loạn! Dâm loạn!
Đạo giả bôn hành! Bôn hành! [2]

MỤ SÒ: Thậm hãi hùng! Thậm hãi hùng!
Chơn kinh quái! Chơn kinh quái!
Tỳ nữ hà hô hoán! Hô hoán! [3]

CON Ở: Đạo giả dĩ tiềm hành! Tiềm hành! [4]

MỤ SÒ: Chúng bay mau tìm quất, tìm quanh!
Khá dạo khắp ngõ sau, ngõ trước!

LỮ NGAO: Tiếng la nhốn nhác,
Kêu bắt ngầy ngà.
Chẳng thấy đàng không lỗ nào ra,
Kíp sờ ngõ toan phương mà trốn.

Ban tẩu: Rất khốn! Rất khốn!
Nên đen! Nên đen!
Chúm chưn chó! Bò lăn bò lốc,
Sải cẳng nai, ngã ngửa ngã nghiêng.

(Lữ Ngao bị bắt)

Lại nói: Mỗ vốn thiệt người hiền,
Bay làm chi quá xược?
Đi bói trên làng họ rước,
Lạc đường không ngả nào ra.
Làm việc chi mà lại trói ta?
Ăn trộm chi mà vu cho mỗ, (mần rứa?)

DÂN CHÚNG: Lão này rất ngỗ!
Mày thiệt nên sằng!
Bắt vào xích hậu đóng trăn.
Tin với ông Trùm sẽ hỏi.

1. Trước hết Trần Ốc vào nhà lấy trộm của, bỗng thấy con ở bèn nẩy lòng dục...
2. Quân gian loạn dâm, kẻ trộm trốn thoát.
3. Thật đáng sợ! Con ở la chi đó?
4. Kẻ trộm đã trốn mất rồi.

TRẦN ỐC: Khảm ta thầy bói! [1]
Thống hận mụ Trùm!
Đã không phương cứu bạn tri âm,
Bằng để vậy ắt là lâm hại.

LÝ HÀ: Nhơn dân xúm lại.
Trăn nọc lão ra!
Đêm tối tăm dám lẻn vào nhà!
Lờ lạc vậy ai đem vào ngõ?

LỮ NGAO: Ách giữa đàng mang vào cổ.
Đòn dưới đất cất lên lưng
Lục xung hào thanh long lâm ứng rất mừng,
Bát thuần quái bạch hổ gia thân quá độc! [2]
Tại mình nghe Ốc,
Nên khổ thân Ngao.
Quáng bóng đèn như chấu thúc lại nhẩy vào,
Bởi ham trái tợ khỉ trơ trơ mà chịu đụi [3]

LÝ HÀ: Kíp đánh lột da thầy bói!
Diệt đòn sáng mắt thằng manh!

(Lý đánh)

LỮ NGAO: Ái! Ái! Thằng nào đánh thầy đó?

LÝ HÀ: Tao đánh mày đấy.

LỮ NGAO: Đánh thầy à? Đố bay đánh thầy cái nữa xem!

LÝ HÀ: Đố này! Đố này! *(đánh tiếp)*

LỮ NGAO: Thôi được. Thầy cho bay đánh.

TRÙM SÒ: Thầy bói toan giả ngộ,
Đêm hôm tới trộm đồ
(Anh Lý! Anh sức dân)
Cứ bắt trói đầu
Đem cùm xích hậu (cho tôi!) [4]

Lý sai trai đinh trói Lữ Ngao...

---

1. *Khảm*: là nguy hiểm, khó khăn; *ta* là tiếng kêu than: khốn thay! (Khảm cũng là một quẻ trong bát quái).

2. Quẻ rồng xanh ứng ra, quẻ cọp trắng hiện vào người.

3. Chịu đấm.

4. Xích hậu tức cái điếm canh.

LỮ NGAO: Này! Này!
Các anh đừng làm phách.
Ăn trộm? Chớ nào tang?

TRÙM SÒ: Mày đến đây là tang.

LỮ NGAO: Bảo đó chớ làm ngang!
Vốn thầy đây không sợ.
Hát nam: Không sợ, bảo đừng dọa mỗ,
Có Phật Trời phù hộ can chi.
Vái cùng Huỳnh Đế, Phục Hi,
Châu Công, Khổng Tử, chứng tri oan này.

(Hạ)

LỚP 5

TRẦN ỐC:
May may mà rủi rủi,
Rủi rủi lại may may!
May chân Ốc chạy hay,
Rủi cho Nghêu bị bắt
Việc tưởng đà rất ngặt,
Thế ta phải sớm toan
Mau chân Ốc vội vàng,
Cứu thầy Ngao cho được.

(Hạ)

LỚP 6

LÝ HÀ: Trai đinh! Cùm chân nó lại

(Chúng dân cùm, Ngao không cho)

LỮ NGAO: (Đứa nào động đến móng chân thầy, thầy đá cho mà chết)

DÂN CHÚNG: Bẩm thầy Lý nó đá.

LÝ HÀ: (Bây lấy dây cột đầu treo lên xà nhà cho tao!)

(Chúng dân cùm Nghêu...)

LỮ NGAO: (Thôi được, thầy cho bay cùm.)

LÝ HÀ: (Cùm cả hai chân)

LỮ NGAO: Ấy ấy! Thầy không cho.

TRÙM SÒ: Lấy dùi đục gõ mắt cá đi!

LỮ NGAO: Thôi, bay nói hết lời, thầy cho bay cùm hai chân đây.

TRÙM SÒ: (Thôi anh em dân canh giữ lấy nó. Gia đinh bay! Về ngay! Mời thầy Lý về nhà tôi xơi chén rượu.)

(Hạ)

LỚP 7

TRẦN ỐC:
Khuyến bỉ vật bi! Vật bi!
Hữu ngô lai trợ! Lai trợ!
Gian nan hà túc lự?
Khẩn cấp khả đào sanh! [1]

(Quân canh ngủ. Ốc sờ soạng lại chỗ Ngao, Ngao hất Ốc ra.)

LỮ NGAO: (A! A! Thầy biết rồi. Thằng Trùm Sò mời thằng Lý Hà về uống rượu, rồi bàn bạc với nhau, thấy bắt thầy cùm là thất lý, mới cho người ra mở cùm cho thầy, để thầy đi đàng thầy cho trôi. Chớ giải thầy lên quan thì phải tốn kém. Thầy dại gì cho bay mở cùm! Tao nằm đây, con dòi to bằng cổ tay tao chưa về... Phen này, Trùm Sò phải hết cửa hết nhà với thầy cho coi! Bay giải thầy lên quan, trước hết phải mua chai rượu làm lễ ra mắt quan, quan Huyện nhận chai rượu đó mới đưa vào trong cho bà Huyện. Quan mới xử lăng nhăng chi chi đó, rồi quan nạt quan nộ, lão Trùm Sò phải lén ngõ sau mua lại chai rượu của bà Huyện, để thưa thưa, bẩm bẩm lần nữa. Vậy là nay khai, mai báo, chai rượu đó cứ luân hồi ngõ trước ngõ sau làm cho Trùm Sò phải hết nhà! Hết nhà! Hà hà... Bay có

---

1. Khuyên gã chớ buồn! Chớ buồn!
Có ta đến giúp! Đến giúp!
Gian nan đâu đủ cho ta phải lo?
Mau gấp lên có thể chạy thoát.

khôn ra đây, thầy bày cho! Bay sắm khay trầu cau rượu với chừng dăm quan tiền thôi, bay qua thưa với mụ thầy là con vợ tao đấy, nói khó với nó một tiếng, nó qua nó nhận thầy về. Vậy mà chắc chi thầy đã về cho! Em chết rồi em Sò của thầy ơi! Hà hà...)

TRẦN ỐC: *(Phải giả tiếng mèo để làm hiệu riêng gọi)* Ngao! Ng...a...o!

LỮ NGAO: *Đoán biết ám hiệu, cũng theo tiếng mèo đáp lại Ốc! Ốc!*

(Ốc đến mở cùm cõng Ngao thoát chạy. Quân canh thức dậy, hô hoán truy lùng...)

TRẦN ỐC: Lâm nước bí! Lâm nước bí!
Khó thoát thân! Khó thoát thân!
Quả dân đinh đã đuổi theo gần.
Đốt xích hậu mới mong chạy thoát.

(Ốc giấu Ngao một nơi, trở lại đốt xích hậu, chúng dân đổ về chữa cháy. Ốc cõng Ngao chạy thoát.)

LÝ HÀ, TRÙM SÒ: Cùng bọn người nhà
Chỉ thị hỏa tại xóm nọ.
Một đoàn tới đó,
Ngõ cứu lửa kia!

(Hạ)

LỚP 8

TRẦN ỐC: Cứu lửa chúng đà lui bước,
Thoát thân ta chạy cho nhanh!

LỮ NGAO: Oan tình thậm oan tình!
Đại ngãi, chơn đại ngãi! [1]
Đi một chuyến hầu thấy ông bà, ông vải,
Mấy chập đòn đà dập óc, dập khu.
Tưởng quả đà huyền võ bị hưu tù,
Hay hào ứng thanh long phùng vượng tướng.[2]

---

1. Nghĩa lớn! Quả thực nghĩa lớn!

2. Tưởng thầy bói sẽ bị tù, ngờ đâu gặp số may thoát hiểm (tác giả dùng thuật ngữ trong bói toán).

Yêng vào đó đặng nhiều điều sung sướng,
Tôi ở ngoài chịu một chập đòn tai.
Bụng làm dạ chịu bao nài,
Mũi dại lái đòn cũng phải.

TRẦN ỐC: Thương thân yêng dầu dãi,
Làm thân tớ ngất ngư.
Bao nhiêu đồ vật đều vơ
Mặc sức ăn chơi cho thỏa.
Yêng đừng phiền dạ,
Tôi vốn có tình.
Muốn ăn lăn vô bếp đã đành,
Chịu đấm ăn xôi cũng đáng.
Xin đừng toan tính,
Mặc mỗ chước dùng.

(Chừ có con mẹ Hến, gia tư nó cũng khá, tôi đem cho nó lấy bạc tiền về ăn tiêu chơi).

Từ biệt gia trung
Phản hồi sanh lý [1]

(Hạ)

LỚP 9

TRÙM SÒ: Chân mới bước ra một phút,
Nhà đà mắc việc lăng nhăng.
Bạc tiền đã bị mất không ngăn,
Đồ đạc ăn trộm đi hết thảy.
Nghĩ lại gan run bải bải,
Giận thôi ruột thất bời bời,
Truyền gia đinh mời hàng xóm lại đây,
Đem bằng cớ bắt loài gian chi thứ.

LÝ HÀ: Biện trai! [2] Tua cứ thử bằng,
Từ liệt kê khai,
Mất bao nhiêu những vật gia tài.
Của nhiều ít khá khai cho hết.

1. Trở về làm ăn.
2. Chức thư ký trong làng, chuyên ghi chép sổ sách.

TRÙM SÒ: Rượu cơm mau bày thết,

Làng xóm ngỏ vui ăn.
Một quan tiền kỉnh ông Lý vi bằng, [1]
Trăm tiền kẽm thuê biện trai làm khế. [2]

BỔN PHƯỜNG: Đãi đằng nên tử tế

Ăn uống rất ngỏa nguê.
Chú ở lại tôi về,
Ta sai người tìm kiếm.

TRÙM SÒ: (Tôi) Mất trộm mẻ đồ nhiều lắm,
Nghe thầy pháp ấn cao tay,
Mời qua nhà phù trợ việc này.

PHÙ THỦY: (Dù kẻ gian có giấu trên trời, tôi cũng lôi xuống được, có chôn dưới đất tôi cũng đào lên.)
Xin thiết lập đàn tràng,
Bài bố ra cho đủ,
Tốn kém lắm cũng phiền,
Trước thì trầu rượu hương đèn,
Thêm nữa xôi gà vải bố.

(Chừng dăm con gà trống lớn, một thúng nếp hương, lại cây vải làm khăn ấn, còn thì bố đàn sơ sơ cũng được.)

LÝ HÀ: Âm binh thần tướng thầy đông,

Chừng đó cũng mới là tạm tạm.

TRÙM SÒ: Lễ vật ấy nhà không có sẵn,

(Chờ cho đủ thì)

Đạo tang [3] kia chúng đã dời xa.
Lễ trước hãy cho tạm qua loa
Lễ hậu tạ sau xin đền đáp.

PHÙ THỦY:

Bởi vì việc gấp
Nên tạm thế thôi

---

1. Tặng ông Lý làm bằng chứng cho.
2. *Làm khế*: làm tờ khai.
3. *Đạo tang*: Tang vật do kẻ trộm lấy đi.

(Vậy xin)

Hãy chọn kẻ cầm môi, [1]
Đặng cho tôi hành lễ.

TRÙM SÒ: (Gia đinh thằng này, liệu có được không?)

PHÙ THỦY: (Chú này à? Đứng ra xem thử nào? Ừ, ừ, tốt đấy.)

(Phù thủy ngậm rượu, phun vào tay môi và khăn ấn, thổi phù... và khấn vái, v.v...)

Thần kim thủ khể [2]
Phục vọng không trung [3]
Thái thượng lão ông [4]
Ứng vào ấn chú! [5]

(Ô! Ảy! Ảy!)

Án túc thỉnh tăng hàn tu hú. [6]
Lại thêm quỷ cụ ma vương.
Tốc đáo đàn tràng [7]
Hộ môi chuyển tống.

Bắt bài: Thần kim phục vọng,
Đại tướng Ôn Đình,
Tài ông hay quá hải đoạn kinh,
Sức ông biết vén mây bắn nhạn.
Trước sân rồng ba em lĩnh mạng,
Tróc tặc thần họ Đổng Kim Lân,
Phò Tử hoàng Sơn Hậu dung thân,
Đáo bán lộ chém Khương Linh Tá,
Giận Mao Ất, Sầm Tô Thái quá.
Cùng Giả Ngu, Phụ Róng, Phụ Mầm,
Căm thay loài cầm thú chi tâm
Hãm Nguyệt Hạo cùng bà Thứ hậu,
May nhờ có du thần tin thấu.
Ứng chiêm bao chẳng kịp nửa giờ.

---

1. Phù thủy lấy cây bùa trao cho người nào đó cầm rồi niệm chú cho thần linh ứng nhập vào người ấy. Người ấy đi ngả nào tức là thần linh mách nẻo đi tìm của mất trộm.

2. Tôi nay cúi đầu.

3. Phục xuống cầu nguyện trên không.

4. Tức Lão Tử.

5. Ứng vào phù chú (của tôi).

6. Dừng chân mời thần tu hú (ý châm biếm).

7. Mau đến đàn tràng (nơi bày bàn nghi lễ).

Phàn Định Công bị gió gãy cờ.
Bà Đổng Mẫu lui về cựu xứ.
Lê Tử Trình lòng ngay vẹn giữ.
Tạ Thiên Lăng tính nết hung cường,
Lập giang sơn chém Triệu Khắc Thường,
Kéo cả lũ cướp ngôi Tề chúa. [1]

(Hạ)

LỚP 10

THỊ HẾN: Thủ phận tháng ngày sanh lý, [2]
Thung dung sáng tối vào ra,
Quê ngụ tại Thanh Hà,
Thiếp danh xưng Thị Hến.
Cha mẹ đã về suối chín,
Chồng con đã vắng cõi ba.
Mười hai bến nước [3] thuyền bá dật dờ, [4]
Hai tám xuân thu nhà chiên [5] nương náu.
Khôn khéo thương người lấy của,
Đãi đưa dỗ kẻ lấy công,
Tiền cho thuê không sút nửa đồng,
Của mua lận thiếu chi tiền bạc.
Lại nói: Chơn khoái lạc! Chơn khoái lạc! [6]
Thị tao phùng! Thị tao phùng! [7]

---

1. Cả đoạn này, Phù Thủy lấy sự tích trong tuồng Sơn Hậu, tất cả các tên người ở đây đều là tên các nhân vật của vở tuồng. Chúng ta có thể xem đây như một đoạn tuồng Sơn Hậu diễn ca, tóm lược một số tình tiết và sự việc của vở. Các thầy Phù Thủy ở ngoài đời không niệm chú bằng Sơn Hậu diễn ca. Ở đây tác giả có ý chế giễu Phù Thủy niệm chú nói nhăng, nói càn để bịp thiên hạ.

2. Đường sống. Ở đây có nghĩa là sinh sống, thủ phận làm ăn.

3. Tục ngữ có câu: phận gái 12 bến nước, chưa rõ gặp bến nào, may gặp bến trong, rủi vào bến đục.

4. Thuyền bá, cũng như thuyền bách, thuyền làm bằng gỗ trắc bách diệp, có câu: Chiếc bách giữa dòng.

5. Nhà không.

6. Thật khoái! Thật khoái!

7. Cuộc gặp gỡ tốt đẹp (Chú ý ở đây Thị Hến nhác thấy Ốc đến nhà, nên mới mừng rối rít).

Rước lại gia trung, [1]
Sẽ toan áo lý. [2]

TRẦN ỐC: Trước là qua thăm chị,
Sau ngõ tiện việc tôi;
(Bữa nay qua chị là)
Có bận đồ mới.
Chị mua lấy mà dùng,
Dù có rẻ ít đồng,
(Chẳng dám)
So đo chi với chị.

THỊ HẾN: *(Xem các món)*
(Đồ ma chê quỷ vọc làm vầy mà bảo mới! Này chú Ốc!)
Đồ ấy trả cho mươi trũ [3]
Của kia không vốn đừng nài.
Con béo kéo con gầy,
Cái cũ bù cái mới.

(Hai bên cò cưa giằng qua, kéo lại. Ốc giật lấy mớ đồ định mang đi.)

THỊ HẾN: (Chú đi tôi la làng)

TRẦN ỐC: Đố chị đó!

THỊ HẾN: *(Đưa hai tay lên miệng làm loa...)*

TRẦN ỐC: (La hả? Tôi đốt nhà cho mà xem!)

THỊ HẾN: (Nói chơi chớ, chú đốt nhà tôi thì lấy đâu là nơi qua lại bán, mua? Thôi đưa đây, chú có ăn cơm, cũng cho tôi ăn cháo với chứ.)

TRẦN ỐC: (Thôi thì)
Gói mớ đồ lại chị đôi hồi,
Mượn ít bạc đỡ khi túng thiếu.

THỊ HẾN: Dầu tới không thời cũng liệu,
Huống chi đồ lựa phải phô [4]
Chú lấy tiền, tôi lại lấy đồ.
Kẻ có công thời người có của.

---

1. Vào trong nhà.
2. Tỏ bày cặn kẽ.
3. Tiếng miền Trung: mươi đồng.
4. Phô: là khoe, phô bày.

TRẦN ỐC: Bụng đã nên hiếm có,
Ân ấy há rằng không?
Nguyên tạc tấm lòng.
Tạ từ lui gót.

(Hạ)

LỚP 11

THỊ HẾN: Tiền bạc cho thuê mấy chuyến,
Nợ nần không trả nửa đồng.
Tiền cho vay như đổ xuống sông,
Quân đòi nợ đi chìm xuống biển
Tới nhà nợ bay đều ngậm miệng,
Về tới đây bay nói xúc gan.
Tám mươi kiếp mèo đàng!
Bảy mươi đời chó điếm!

GIA ĐINH: Nói thiệt đà mắc mớ,
Nghe hết sức ngầy ngà.
Năm đã lụn tháng đã qua,
Nợ hay mòn, con hay lớn.
Ỷ nhà giầu lắm điều ngang chướng,
Mua của chiên không sợ chi ai.
Tao lên nha mọi lẽ hở môi;
Mày tới huyện ắt là dập đít.

DÂN TUẦN: Tao rình nghe đã quyết
Mụ này thiệt không sai,
Cấp đề lai! Cấp đề lai! [1]
Đồng nã tróc! Đồng nã tróc! [2]

THỊ HẾN: Chí nguy tốc! Chí nguy tốc! [3]
Thậm kinh hoàng! Thậm kinh hoàng! [4]
Tai họa khỉ vô đoan,
Thán biến sanh khoảnh khắc [5]

---

1. Mau hô lên!
2. Cùng đuổi bắt!
3. Rất nguy! Rất nguy!
4. Thật sợ! Thật sợ!
5. Tai họa đâu đến.

LÝ HÀ: Chúng dân lập tức!
Xét hết trong nhà,
Đồ đạc mang ra

Lại nói: Đồ Trùm Sò đã quả,
Thiệt mụ Hến rất gian;
Canh trong nhà truyền giữ chúng dân.
Bắt trói nó mà đem huyện sở.

(Hạ)

LỚP 12

ĐỀ HẦU: Mình ả là nhi nữ
Dám trữ dưỡng gian nhân [1]
Nào, chờ chồng ở có một mình,
Mua của trộm những bao nhiêu vật?

THỊ HẾN: Thị Hến vốn là chữ đặt,
Giáp thân hăm bốn tuổi rồi,
Chồng đà chín suối xa xuôi,
Thiếp luống ba thu quạnh quẽ.
Nỗi oan ức, nghiệm cho cặn lẽ,
Phận đơn cô rộng xét tỏ tình.
Xin xét hỏi phân minh,
Kẻo ức oan mọi nỗi.

DÂN CHÚNG: (Hèn chi thiên hạ nói đã phải)
Già néo khéo chối.
Đã gian lại ngoan.
Đồ thiệt đồ ai dễ vu oan?
Tội đáng tội xin người cứ lệ!

ĐỀ HẦU: Quân này khinh rẻ,
Bay thiệt ngẩy ngà.

(Dầu có lẽ chi thì có tao đây. Sao bay dám biệt lập riêng tra hỏi người ta?)

Tao vả chăng quyền tá nhị huyện nha, [2]
Sao bay dám tiên gia hình quả phụ?

1. Dung dưỡng người gian.
2. Quyền phò tá (thừa ủy quyền quan huyện).

Chúng dân nên quá ngỗ
Lão này thiệt nói xằng.
Có mặt Đề còn tính chuyện lăng nhăng,
(Huống chi)
Xa quan huyện biểu đừng làm bậy bậy?
Tạo lệ nghe tao dạy! [1]
Bắt cả lũ đem đi!
Thưa quan huyện tường tri [2]
Mặc lượng trên phân xử.

(Hạ)

LỚP 13

HUYỆN TRÌA: Tri huyện Trìa là mỗ,
Nội hạt tiếng khen ta:
Cầm đường ngày tháng vào ra [3]
Hoa nguyệt hôm mai thong thả.
Nhân rày nhàn hạ,
Rảnh việc binh dân;
Truyền chước bỉ chủy quăng [4]
Ngã hứng tình ngọc trản [5]
Gẫm việc nhà quá ngán.
Giận mụ Huyện hay ghen.
Hễ đi mô cả tiếng run en, [6]
Ngồi lại đó tấc lòng buồn bực.
Cao tài tật túc; [7]
Tiên đắc hữu tiền [8]

---

1. Lính gác tù nhân.
2. Biết rõ.
3. *Cầm*: Đàn cầm, *đường*: nhà, công đường của tri huyện đời nhà Tống, Triệu Biện được bổ làm tri huyện, chỉ đem theo một cái đàn, một con hạc, khi đánh đàn, thì hạc múa, trong huyện được thái bình. Từ đó *cầm đường* là chỉ chức tri huyện.
4. *Chủy quăng*: sừng tê giác: truyền rót rượu vào chén tiện bằng sừng tê giác.
5. *Ngọc trản*: chén ngọc.
6. Lớn tiếng làm cho người ta sợ, run en (tiếng cổ) run sợ.
7. Tài cao tật đủ (lắm tài nhiều tật).
8. Trước hết có tiền.

Dân khen mỗ hữu nhân.
Người đồn ta tri lý.
Luật không hay (thời ta) xử theo trí,
Thẳng tay một mực ăn tiền,
Đơn từ, già, trẻ, lạ, quen,
Nhắm mắt đánh đòn phát lạc [1]
Chỗ nào nhắm tốt tiền, tốt bạc,
Lễ phù lưu [2] hết mấy cũng lo,
Quan ở trên hay cú, hay cò
Đồ hành khiển [3] nhiều mâm cũng đặng.

ĐỀ HẦU: (Dạ, thưa quan bọn này)
Trộm của Trùm Sò đêm trước,
Vu cho Thị Hến hôm qua,
Bắt tới chốn huyện nha,
Xin ngài ra xử đoán.
Vả chúng nó thiệt đoàn du đãng,
Nhà Trùm Sò nên đấng phú gia;
Tội vu tang luật nọ khó tha,
Nghiệm tình trạng lẽ không nên thứ.

HUYỆN TRÌA: Đã biết mặt lão Đề hay nói bậy,
Còn giơ hàm chú Lại nói cò cưa,
Lưng cù chầy hình khéo bơ sờ,
Mồm xà cáng vinh râu ngoe ngoét.
Thôi, đây đã biết,
Lựa đó phải thưa.
Đòi cả lũ vào đây,
Đặng cho ta lược vấn [4]

Lại nói: Nhìn đơn trương lẩn thẩn
Xem tình trạng lăng nhăng.
Việc lão Trùm khá nói, khá rằng,
Nỗi Thị Hến bày ngay bày thiệt (nào)!

---

1. Đánh đòn bằng roi (phát = roi, lạc = mảnh).
2. Mâm trầu cau làm của đút lót.
3. Chức quan to (vị thần xem việc cõi trần trong một năm). Đây nói của đút lót, làm lễ cho quan.
4. Hỏi sơ qua.

THỊ HẾN: Nỗi ức oan khôn xiết,
Lời ngay thẳng thưa qua,
Việc làm ăn ngày tháng vào ra,
Phận góa bụa hôm mai cui cút.
Gẫm gia đình khó thốt,
Nhờ quan lớn tỏ lòng.
Mua của chiên việc ấy vốn không [1]
Vì ai giận nên khai rằng có.

TRÙM SÒ: (Dạ dạ!)
Mồng một mất đồ hôm nọ,
Mồng hai nhìn của đặng đây.
Đồ đạc nhìn đã không sai,
Mua chác đó xin ngài tra hỏi.

HUYỆN TRÌA: Ngồi lâu thời mỏi,
Nó nói kéo dài,
Lão Đề lấy tờ khai,
Đặng ta toan làm án.
Cứ mực thẳng, cung cho ngay, bày cho thiệt,
Kẻo hai đàng cua nói có, vọ nói không.
Để Thị Hến khai trước mới xong,
Rồi lão Trùm cung sau thì rõ.
Này thị Hến!
Việc phải, không, vốn ta chưa tỏ,
Thấy đơn cô chút chạnh lòng thương.
(Em) Phải năng lên hầu gần quan,
(Thời) Ai dám nói vu oan gieo họa?
Đầu thời đương lạ,
Lâu ắt phải quen.
Hãy xuống lên hầu hạ cho liên,
Phương lợi hại rồi ta sẽ tính.

THỊ HẾN: (Dạ) Trông ơn quan lớn,
Đoái xét phận hèn.
Phụ mẫu dân quyền quý ấy bề trên,
Ti tiện nữ đơn cô là phận dưới.
Như việc ấy nhờ ơn trên phân giải,

1. *Của chiên*: của không chủ.

Thời duyên kia đành phận thiếp vương mang.
Xin ngài hãy thương,
Vốn tôi ưng dạ.

HUYỆN TRÌA: Gẫm đó đây duyên nợ,
Thật trời đất đẩy đưa;
Căn duyên khéo khéo tình cờ,
(Mà) Nhơn ngãi khăng khăng vương vấn.
Khuyên mụ đừng trách phận,
Đây ta đã đành lòng.
Cứ đây mà khai báo cho xong,
Rồi ta sẽ xử phân thuận lý.

ĐỀ HẦU: *(riêng)* Mụ đà nên tệ,
Ông Huyện cũng xằng,
Phen này ông bày mặt thú lang,
Huếch với mụ ắt râu trụi lụi [1]
Lại nói: Đòi Thị Hến vào đây ta hỏi,
Nào tờ khai đem nộp tại đây.
Lão Trùm Sò ăn nói trầm trây.
Thị Hến oan, tình hình tỏ rõ.
Tờ khai đó, đây đành có đó.
Lúc ra đây, rồi lại xử đây.

(Hạ)

HUYỆN TRÌA: Thế lão Lại đã bày,
Làm tờ khai cho nó,
Nguyên tang không phải đó,
Tình trạng nghiệm là phi.
Ỷ phú gia hống hách,
Hiếp quả phụ thân cô,
Cứ lấy đúng pháp công,
Tội cả vợ lẫn chồng.
(Thôi) Ta thú liền ông, liền mụ.

1. *Huếch*: mách lại.

VỢ CHỒNG TRÙM SÒ:

Trời cao kêu chẳng thấu,
Quan lớn dạy phải vâng.
Cúi đầu tạ trước sân,
Xin lui về bổn quán.

(Hạ)

THỊ HẾN: Trông ơn quan lớn,
Cúi xét phận hèn
Ơn huyện đàng biết lấy chi đền?
Hồi gia nội sẽ toan báo đáp.

(Hạ)

LỚP 14

ĐỀ HẦU: (Số là) Thương mụ Hến, mặt mày rất đẹp,
(Mà) Việc Huyện Trìa giận chẳng hay nguôi
(Vả người là quan lớn, tôi là viên thuộc, dầu tôi có làm chi đi nữa)
Đã rằng trên cỏ đã đành,
(Mà) Sứa nhảy qua đăng sao phải?
Bây giờ nghĩ lại,
Dụng thử chước này:
Nói cùng bà Huyện ra tay,
Thế mới bắt ông rối cẳng.

ĐỀ HẦU: *(vào mách bà Huyện)*
Ông đã đi đâu vắng,
Bà ngồi chỉ một mình?
(Dạ bẩm bà) Bên Thanh Hà (quan) đi viếng ân tình
(Vì hôm nọ) Con mụ Hến tới đây hầu kiện.

BÀ HUYỆN: Nghe thôi nghẹn họng,
Thấy nói căm gan.
(Là họ) Dối đạc điền mưu khéo lật lường,
(Nên ta) Ngồi tịnh thất dường như ủ dột.
Ông này đã tham xinh chuộng tốt,

Mụ phen này quyết phá tan hoang.
Ông đã đành bạc ngãi bạc tình.
Mụ cũng quyết lột trần lột trụi.

(Hạ)

ĐỀ HẦU: Mưu thâm diệu! Mưu thâm diệu!
Ngã chí hoan! Ngã chí hoan! [1]
Vểnh râu Trìa trụi lụi chớ van,
Cúi óc khỉ tru trơ mà chịu.

(Hạ)

LỚP 15

SƯ NGHÊU: "Thầy Nghêu" là bần đạo,
Cồn Hến tự thác thân; [2]
Việc kệ kinh hôm sớm lăng nhăng,
Dâng hương quả tối mai lặt vặt.
Chùa rách dốc tu cho thành Phật.
(Thế mà) Nhà ngồi buồn bỗng hóa ra ma,
(Tuy rằng) Có ân tình (với) Thị Hến phú gia.
(Nhưng mà) Tủi thân phận trọc đầu làm sãi.
Đêm vắng muốn thường qua lại,
(Mà) Ban ngày chẳng dám chán chường;
Phá giới thời sợ xóm sợ làng,
(Còn) Thiện tâm lại nhức xương, nhức thịt,
Nghe mụ Hến làm chi không biết,
Bị Trùm Sò đi kiện chưa xong.
(Vậy) Kíp qua thăm cho có thủy chung,
Âu tới đó tỏ bày tình tự.
Nam xướng: Tới đó tỏ bày tình tự,
Thử mấy người tục lự [3] thoát xong?

---

1. Mưu rất hay! Mưu rất hay!
Ta rất thú! Ta rất thú!
2. *Thác thân*: gửi thân.
3. *Tục lự*: lo nỗi đời, *người tục lự*: người không đi tu.

Bể tình ngàn trượng mênh mông,
Dốc tu thành Phật nhưng lòng hóa ma.
Đoái nhìn xa chốn thiền gia,
Phút đâu lố thấy Thanh Hà tới nơi.

(Hạ)

LỚP 16

THỊ HẾN: Gìn tiết hạnh năm lừa bảy lọc,
Gẫm ân tình ba chốn bốn nơi.
Ông Huyện Trìa say đắm lạ đời.
Thêm giận sư Nghêu rắc rối,
Căm thay sãi trọc làm vơ.
(Nhưng mà) Một chồng gởi bảy chồng chờ,
Chín chốn đưa mười chốn rước.

SƯ NGHÊU: *(Vào)*
(Mô Phật!) Tôi qua thăm bữa trước,
Thím nay đã về đây.
Bận việc chùa xin chớ trách thầy,
Nay tới cửa, ngỏ toan thăm chị.

THỊ HẾN: Thầy lui tới sao không kiêng nể,
(Để) Thiếp ở ăn rất đỗi khó lòng.
Đường tu hành thầy tính chưa xong,
Việc gia thất tôi âu khó xử.

SƯ NGHÊU: (Mô Phật!) Thầy đà đành dạ,
Chị chớ ngại lòng.
Hễ là trai quá, gái không,
Ai cấm chồng đây vợ đó?
(Mô Phật!) Khuyên thím đừng lời mắc mỏ,
Vốn tôi đã biết đầu đuôi.
Vì đã cùng quan Huyện đứng ngồi.
Nên chi nói Sư Nghêu đầu trọc?

THỊ HẾN: (Khoan! Khoan!)
Đây chưa hết kẽ răng chân tóc,
Đó vội đà ủ mặt chau mày,
(Em nghĩ lại) Chẳng ai đồn thổi đến thầy,

Không kẻ chê cười đến thiếp.
(Vậy thời) Dầu muốn trăm năm tình hiệp,
Phải qua một bữa ngãi vầy.
Đến tối sẽ tới đây,
(Kẻo) Ban ngày coi chẳng tiện (đó mơ!)

SƯ NGHÊU: (Nam mô A di đà Phật!)
Nghe lời phân đã hẳn,
Hay dạ đó còn thương;
Nhớ lời, mỗ tạm lui chân,
Cách mặt, thím đừng bịn rịn.

(Hạ)

THỊ HẾN: Khéo những đồ bá láp,
Chọc tao nổi tam khùng!
Lên nhà (thời) hại quỷ liều mình,
Xuống xóm một yêng cố mạng.
Gẫm ba người quá ngán,
Dùng một chước cho hay:
Mời ông Huyện tới đây,
Cùng lão Đề về đó;
Ba đứa một lần hôi ổ,
Cả đoàn trọn lũ vểnh râu.
Bay khá mau mau!
Mời về chóng chóng!

(Hạ)

LỚP 17

HUYỆN TRÌA: Giận mụ Huyện hay ghen quá bụng,
Làm cho ta thương nhớ không chừng.
Hễ đi thì mụ lại kéo lưng,
Gẫm ngồi vậy ta đà túng cẳng. [1]

GIA ĐINH: Nha tiền tận mặt,
Trướng hạ bày lời:
Thím Hến tôi cho tới mời ngài,
Đại quan tới hôm nay có việc.

1. Nguyên bản: túm cẳng.

HUYỆN TRÌA: Vốn đây đã biết,
Lựa phải nhiều lời,
Để ta sẽ tới nơi,
Về phân qua cho rõ.

(Hạ)

BÀ HUYỆN: *(Vào)*

Thính thuyết tâm trung chấn nộ!
Văn ngôn nhãn thượng sanh ba! [1]
Say theo người mình ngọc vóc ngà,
Hầu bỏ mụ thân tàn ma dại,
Lời thề thốt miệng ông bải bải,
Mồm đãi đưa dối mụ liền liền.
Ông bày láo địa, láo thiên,
Mụ quyết lột trần, lột lỗ!
Đặng buồng này khuây buồng nọ,
Tham chỗ có bỏ chỗ không,
Làm cho ông hết vác mặt đánh bồng,
Tới nhà nó trương mồm (mà) nói khách.

(Hạ)

HUYỆN TRÌA: *(Vào)*

Giận mụ nên quá ách,
Hành mỗ đã hầu điên,
Miệng nói rồi khăn áo lột liền,
Chân đi lại y hài chẳng có.
Lén đi ắt mụ ra kéo cổ,
Ở lại thì mỗ quá buồn lòng.
Mưu mụ đà cố lũy thâu công,
Kế ta dụng canh y cầu dáng. [2]
Nghĩ vợ con quá ngán,
Nỗi duyên nợ băng xăng.
Vào buồng kia ăn cắp cái khăn,
Ra ngõ nọ sửa sang nhan sắc.

---

1. Nghe nói mà trong lòng sét nổ,
Lời nói làm cho sóng dậy trên mắt.
2. Thay áo hòng lấy dáng.

Thói mụ thiệt hay ghen lặt vặt,
Nghĩ mình đà lắm việc lăng nhăng.
Chỉ Thanh Hà nhẹ gót phăng phăng,
Mang nón ngựa chúc ba phơi phới.

Nam xướng:

Nón ngựa chúc ba phơi phới.
Muốn ăn khoai nào ngại vác mai.
Bôn ba cây cối dễ nài,
Miễn là duyên hiệp trối ai chê cười.

(Hạ)

LỚP 18

BÀ HUYỆN: Ông Huyện ơi! Ông Huyện ơi!
Chờ tôi với! Chờ tôi với!
Trở lại thời tất đuốc,
Bằng đi ắt mang tai.
Trời mịt mù chẳng thấy bàn tay,
Đường tăm tối ỷ khôn dời bước.
Dao phay nguyền xé ruột!
Kéo sắc quyết xắp môi!
(Ới ông ơi!) Chờ tôi với! Chờ tôi với!

(Hạ)

HUYỆN TRÌA: *(Vào)*

Quả tình hay theo dõi,
Kìa yêu động kêu vang,
Sáng nẻo đường ắt mụ đuổi theo,
Tất đuốc quách thời mày trở lại.
(Tắt đuốc núp bên đường, miệng kêu tiếng cú)

BÀ HUYỆN: Bất ngãi! Chơn bất ngãi!
Mưu thâm! Quả mưu thâm! [1]
Tất đuốc đi đường xá chẳng thấy tăm,

---

1. Bất nghĩa, thật bất nghĩa!
Mưu sâu quả mưu sâu!

Trời tối quá bụi bờ không lướt tới
Tại ta hay ghen dại,
Nên chồng phải làm ma.
(Nói thiệt) Ông dầu ló cổ về nhà,
Mụ quyết ra tay xé lỗ!

(Hạ)

HUYỆN TRÌA: *(Vào)* Gan mụ nên quá ngố,
Mưu ta thiệt nên khôn.
Tại vì có phép thiên hôn, [1]
Không mắc phải tay địa sát [2]
Mê mụ Hến phải toan mưu chước,
Việc mụ Trìa nói lại làm chi?
Đuốc dong lên phơi phới ra đi,
Chỉ nhà nọ lần lần tới đó.

(Hạ)

LỚP 19

THỊ HẾN: Từ sai người mời đó
Sao chưa thấy tới đây?
Ông huyện Trìa bị mụ Huyện trói tay,
Thầy lại Hầu mắc cô Đề buộc cổ.
Còn lão sãi trọc vắng tới nhà mà múa mỏ,
Hay là ta may hết thói lăng nhăng?
Dốc thờ chồng suối bạc cho toàn,
Lại bị quỉ nhà chay tới phá!
SƯ NGHÊU: Trời tăm tối đi hầu bổ ngửa,
Cây bụi bờ rờ chẳng ra đường.
(Này! Này! Thím ơi! Mỗ đã sang. Mở cửa mình vào với!)
THỊ HẾN: Chào thầy mới tới,
Trà nước vội vàng.
Đành lòng đây đó giao duyên,
(Nhưng) Sợ nỗi thế gian đàm tiếu, (thôi).

---

1. Trời tối. Mưu sâu quả mưu sâu!
2. *Đất giết người,* ý nói: nhờ có trời tối mà thoát tay địa sát của mụ Huyện.

SƯ NGHÊU: Vốn đà trước liệu,
Lựa phải sau lo.
Kệ kinh chuông mõ trả cho chùa.
Cày, cấy, đâm, xay đành phận mỗ.
(Này này!) Khuyên cùng với đó,
Chớ khá phụ đây,
Tuy làm vầy cũng tiếng ông thầy.
Ở như vậy uổng tài bà góa.

(Tiếng Đề Hầu kêu cửa)

THỊ HẾN: (Ủa!) Tiếng ai kêu chi lạ?
Hay thầy Lại tới đây?
(Này! Này! Mô Phật!)
Đi ra kẻo tội với thầy,
Ở đó ắt tai trước mắt! (Chớ chẳng chơi đâu.)

SƯ NGHÊU: (Phật Phật! Trời trời!)
Lão Đề lại làm chi quá ngặt?
Khiến thầy tu chạy đã hầu điên.
(Thím ơi! Thím!)
Trốn chỗ nào khác chỉ cho min!
(Chớ) Ra cửa có thầy Đề đứng đó!

THỊ HẾN: Dưới phản ngựa thầy mau xuống đó.
(Để tôi) Ra ngõ mời người đặng vào đây.
Dầu chuyện chi chịu khó một giây.
(Để) Người về đã, sẽ vầy hai mặt.

(Sư Nghêu chui xuống gầm phản, Đề Hầu vào)

Lại nói: (Thưa thầy!)
Nghe kêu lật đật,
Mở cửa vội vàng,
Thỉnh lại gia trang [1]
Sẽ bày tình tự.

ĐỀ HẦU: Ơn mỗ cứu cho bữa trước,
Nay nường còn nhớ chưa quên?
Sao đã cùng ông Huyện kết duyên,
Mà vội phụ thầy Đề tình ngãi, (hử)?

---

1. Mời vào trong nhà

THỊ HẾN: Xin thầy hãy nghĩ lại,
Quan Huyện dạy, (tôi) phải vâng.
Đành đôi ta là cái duyên hằng [1]
(Thế mà) Không nghe đó, sao cho yên việc, (a thưa thầy?)

ĐỀ HẦU: (Phải lắm! Thế mới biết)
Đèn không khêu không tỏ,
Chuông không đánh không kêu.
(Ta nói thiệt)
Đó không thương đây cũng quyết liều,
(Chừ) Duyên đã khẳn [2] nường tua giữ dạ.

THỊ HẾN: Ân ái việc còn thong thả,
Rượu trà xin hãy vui chơi!
Chẳng mấy khi đặng hiệp một nơi,
Bây giờ đã gặp nhau hai mặt.
(Chừ có việc này)
Tôi xin hỏi thiệt, thầy khá tỏ bày!
Thầy hằng xem luật lệ xưa nay,
Tu (mà) phá giới, tội chi khinh trọng, (thưa thầy?)

ĐỀ HẦU: Lỗ tai nghe quá chướng,
Trong luật lệ rất to,
Hễ phá giới tức hành trảm quyết!

(Huyện Trìa tới)

HUYỆN TRÌA: *(Nói ngoài cửa)*
Viên ngoại diêu văn tế thuyết,
Môn tiền hữu ngã quan nhơn [3]
Mở cửa ra! Mau tiếp đại tân!
Ớ mụ! Kíp kíp ra mời quan Huyện, (nào!)

ĐỀ HẦU: (Chui chao!)
Văn ngôn sắc biến! Sắc biến!
Thính thuyết hồn kinh! Hồn kinh! [4]

---

1. *Thường*: đạo hằng: đạo thường; *Duyên hằng*: duyên thường.
Mấy ai phân rẽ đạo hằng.
Đốt chùa không tội cho bằng rẽ duyên (ca dao).
2. Duyên đã hứa.
3. Ngoài vườn nghe tiếng nhỏ to,
Trước cửa có ta, một vị quan nhân.
4. Nghe nói biến sắc! Nghe nói kinh hồn.

Nếu mà ông Huyện tri tình,
Chắc hẳn thầy Đề mang khổ!

(Đề Hầu trốn, ông Huyện vào)

HUYỆN TRÌA: Việc thuế má án từ quá gấp,
Đêm tối tăm đàng xá (lại) khó đi.
Tưởng mụ đà tới lúc ngủ khì,
Làm mỗ chạy ướt hầu bổ sấp.
Khi sớm, tối đợi mình lâu lắm,
Từ rày xin tới mụ cho liên,
Gẫm đà phải nợ phải duyên,
Thôi chớ làm hờn, làm giận, (nữa mà!)

THỊ HẾN: Nghĩ mà tủi phận,
Đâu dám trách ai,
(Nhưng tôi nghĩ lại như ông)
Vợ còn, con sẵn, thiếu chi,
(Mà buộc tôi không đặng?)
Trai quá gái không thường lệ,
(Tôi cũng) Cam phận thiếp muối trường cơm tẻ,
(Nhưng mà tôi)
E chánh thê cả tiếng nhiều lời (đó thôi!)
(Cho nên tôi)
Lánh một xó, lọ một nơi,
Khó trối thây, giàu ai chẳng lụy!

HUYỆN TRÌA: (Ui chao! chừ!)
Ta nghỉ ngơi kẻo mệt,
Nói dài lắm cũng buồn.
Khuyên khuyên xin chớ làm tuồng.
Bớt bớt xin đừng nói bợm!

THỊ HẾN: Sợ gan ruột đàn ông nhiều lớp,
Việc nợ duyên dễ thiếp mấy nơi?
Rượu trà hãy xin mời,
Ái ân rồi có đó.
(Bây giờ tôi xin nhờ quan)
Vốn tôi chưa rõ,
Xin hỏi một lời:
Người từng xem luật lệ nơi nơi,

(Là) Có một việc ở đời lạ lạ.

Rầy có chú thầy tu rất chạ,
Hay tới nhà mà ve bà góa;
Đã xuất gia, phá giới làm vơ,
Thời luật pháp xử chi cho rõ?

HUYỆN TRÌA: (Uẩy!)

Nói làm chi việc rối,
Ai có tiếc làm chi.
Phàm tu hành mà đã xuất gia,
Có phá giới đánh đòn phát lạc!

SƯ NGHÊU: *(Từ gầm giường bò ra)*

Tâm khoái lạc! Tâm khoái lạc!
Thiện xử phân! Thiện xử phân!

(Bẩm quan lớn, lời quan dạy rất minh, chớ thầy Đề ngồi trong thúng mơ nói mới ức chớ! Bẩm quan lớn!)

Chơn vi phụ mẫu chi dân!

(Chứ thầy Đề)

Chỉ thị dâm ô chi loại!
Như thầy tu phá giới,
Thời bất quá đánh đòn.
Còn thầy Lại phạm gian,
Thật ắt là tội chết!

ĐỀ HẦU: *(Lồm cồm bò ra)*

Đầu đuôi tại mụ Hến,
Mưu mẹo bởi lão thầy tu
Rày quan Huyện trớ trêu
Mắc đàn bà quá tội.
Tôi cam chịu lỗi,
Ai biết mà chê!
Trong nha môn cả Huyện đến Đề,
Còn tạo lệ không mời luôn thể!

HUYỆN TRÌA: Thầy Lại làm nên quá tệ,

Như nhà sư bắt chước cố trêu.
Mắc cỡ lêu lêu!
Leu lêu mắc cỡ!

Rất nên quái gở,
Làm việc lăng nhăng!
Hễ miếng to bay quyết kiếm ăn,
Còn đồ vặt bay làm sạch trụi.
Thầy tu khá lui về cho khỏi,
Đề lại mau cõng mỗ về nhà.
Dằn lòng thôi chớ ngứa nghề,
Giữ dạ đừng tham của lạ.

(Hạ)

THỊ HẾN: Tâm khoái dã! Tâm khoái dã!
Kế hoan nhiên! Kế hoan nhiên!
Thế thầy tu hết tới ngõ nói điên,
Rày quan Huyện hết đến nhà làm bậy.
Giữ tiết hạnh một niềm cho toại,
Nỗi nhơn duyên đôi chữ không màng.

KHẢO DỊ

Theo bản của Hoàng Trọng Miên sưu tầm, Nhà xuất bản Đào Tấn in ở Sài Gòn 1967.

LỚP 4

LÝ HÀ:
1. Kíp đánh lột da thầy bói,
2. Diệt đòn sáng mắt thằng manh.
3. Bỗng đâu mõ đánh rất kinh.
4. Chỉ thị hỏa tai xóm nọ.
5. Một đoàn tới đó,
6. Ngỏ cứu lửa kia!

(Hạ)

Như vậy là giữa câu 2 và 3, bản của các nghệ nhân có thêm một đoạn nữa.

LỚP 5

TRẦN ỐC:
1. Khuyến bỉ vật bi vật bi,
2. Hữu ngô lai trợ, lai trợ.
3. Gian nan hà túc lự,
4. Khẩn cấp khả đào sanh.

LỮ NGAO:
5. Oan tình! Thậm oan tình!
6. Đại ngãi! Chơn đại ngãi!
7. Đi một chuyến hầu thấy ông bà ông vải,
8. Mấy chập đòn đà dập óc, dập khu.

Giữa câu 4 (lời Trần Ốc) và câu 5 (lời Lữ Ngao) bản của các nghệ nhân có thêm một đoạn khá dài tả cảnh thầy bói bị cùm ở điếm canh gồm toàn bộ lớp 7.

Hết câu này: Từ biệt gia trung, Phản hồi sanh lý... qua ngay lớp 6 của bản Sài Gòn tức là lớp Ốc đem đồ vật đến nhà Thị Hến.

Và bản của Sài Gòn không có vai phù thủy, không có lớp phụ đồng cầm môi.

Cảnh nhà Thị Hến bản Sài Gòn chỉ có một lớp (lớp VI) rất ngắn như sau:

LỚP 6

THỊ HẾN: Thủ phận tháng ngày sanh lý,
Thung dung sáng tối vào ra.
Quê ngụ tại Thanh Hà,
Thiếp xưng danh - Thị Hến,
Cha mẹ đã về suối chín,
Chồng con đã vắng cõi ba.
Mười hai bến nước thuyền bách dật dờ,
Hai tám xuân thu nhà chiên nương náu.
Khôn khéo thương người lấy của,
Đãi đưa dỗ kẻ lấy công,
Tiền cho thuê không sút nửa đồng,
Của mua lận thiếu chi tiền bạc.

Lại nói: Chơn khoái lạc! Chơn khoái lạc!
Thị tao phùng! Thị tao phùng!
Rước lại gia trung,
Sẽ toan áo lý.

TRẦN ỐC: Trước là qua thăm chị,
Sau ngõ tiện việc tôi;
Nhân mớ đồ gởi cho chị đôi hồi,
Mượn ít bạc dành khi tôi thốn thiếu.

THỊ HẾN: Dầu tới không thì cũng liệu,
Huống chi đồ lựa phải phô
Chú lấy tiền, tôi lại lấy đồ.
Kẻ có công thời người có của.

TRẦN ỐC: Bụng đã nên hiếm có,
Ân ấy há rằng không?
Nguyện tạc tấm lòng.
Tạ từ lui gót.

(Hạ)

(Theo bản của các nghệ nhân Khu V, bản này lời văn và nhiều chi tiết khác hẳn. Chúng tôi chỉ nêu lên những đoạn văn quan trọng.)

TRÙM SÒ: *(Xuất hiện ở cảnh hai, ngay lớp 1.)*
Một cõi đã nổi danh cự phú
Khắp nơi đều biết tiếng Trùm Sò.
Thả giăng đồng vô số trâu bò,
Mua úp bộ rất nhiều ruộng đất.

(Sau đó, Trùm Sò cắt đặt gia đinh canh giữ, bọn gia đinh dạ vâng trước mặt: sau khi Trùm Sò đi, chúng ngủ khì. Tiếp đó Ốc vào đào ngạch)

ỐC: *(Xuất hiện ngay lớp 1, cảnh 1).*

Bài nhịp ba:

Ngày nghỉ đêm đi, một chữ liều,
Vì thời vì thế phải làm theo.
Mặc ai nguyền rủa ai chê trách,
Sao kẻ giầu sang kẻ đói nghèo?
Tôi danh xưng là Ốc.
Kết bạn với thầy Nghêu,
Nghề nhâm độn đủ điều,
Hướng tử sinh chỉ rõ.
Nhiều phen chui lỗ chó.
Lắm lúc rúc chuồng trâu
Nghề làm ăn cứ tới nhà giầu
Ai để hở là tôi cứ bợ.
Mấy bữa bị trăng treo sáng rõ.
Hôm nay mừng đêm đã tối mò.
(Chi nữa) Nhờ thầy Nghêu phương hướng chỉ cho
Đặng kiếm chút của tiền tiêu dụng.

THẦY BÓI: *(Không mang tên Ngao mà là Nghêu).*

NGHÊU: *(Ở nhà, với mu rùa, tiền quẻ)*

Ngâm: Bao năm thần thánh lo thờ phụng,
Dò quẻ nghề riêng đã nhập tâm.
Miễn đặng đồng tiền nuôi lỗ miệng
Quỷ ma gây chuyện thế gian lầm.
Đời xem quá tối tăm,
Mắt không hề trông ngóng,
Kiếm chác đồng tiền sinh sống
Săm se dò quẻ chuyên nghề.
Lành làm thúng, lủng làm mê,
Bói ra ma quét nhà ra rác.

THỊ HẾN: *(Xuất hiện ở lớp 1, cảnh 5).*

Hà Thanh châu quê ngụ,
Thiếp Thị Hến là danh.
Phu quân từ khuất bóng non xanh.
Một mình thiếp náu nương nhà bạc,
Cứ chuyên việc bán buôn đổi chác,
Quen cùng tay trộm cướp điếm đàng.
Vì có chút dung nhan,
Cậy dựa cùng quan lại.

Và khi bọn xã và Sò đến bắt được của gian, dọa giải Hến lên quan, bọn chúng đối đáp như sau:

HẾN: Này tau nói cho bay biết!
Đừng thấy đây goá bụa,
Toan những chuyện vu oan!
Có của tiền đem nạp cho quan,
Thà cho cọp chẳng thà cho chó.

SÒ: (Anh Xã! Có nghe nó nói không?)

XÃ: Á á! Mụ này lỗ mỗ
Ăn nói nghênh ngang,
Trói đầu giải đến quan,
Bỏ tù cho mọt kiếp.

HẾN: Vốn tau không sợ khiếp,
Bảo bay chớ hung hăng.
(Ớ bay này)
Làm răng cũng chẳng làm răng?
Lên mặt đừng hòng lên mặt!

Hát nam:
Lên mặt ông Trùm ông Xã.
Dọa kiếm tiền mụ góa mà ghê!
Bay hầu cho mỏi cho mê.
Tau lên đến đó tau về cho coi!

HUYỆN: *(Xuất hiện ở lớp 1, cảnh 6)*
Quyền trọng trấn nha môn,
Bản chức xưng tri huyện.
Tuy xuất thân lại điển,
Chung đỉnh cũng biết mùi.
Lấy của cậy ngọn roi,
Làm quan nhờ lỗ miệng.
Khôn khéo xử bao vụ kiện,
Hơn thua cốt ở đồng tiền.
Sao vắng thấy bên nguyên,
Mà cũng không bên bị?

Sau đó, Huyện xử kiện. Huyện và Đề ve vãn Thị Hến. Huyện bênh vực Hến, nên sai bọn lệ chặn cổ Xã và Sò đánh đòn. Tiếp đến đánh bọn Ốc và Nghêu. Bọn lệ lấy luôn guốc của Nghêu, v.v... Hễ ai đút lót tiền nhiều ít thì chúng theo số tiền mà đánh nhiều hoặc ít v.v...

MỤ HUYỆN: *(Xuất hiện ở lớp 1 cảnh 8)*
Nơi tư thất cầm quyền
Tôi nay bà lớn Huyện.
(Nghĩ như ông Huyện nhà tôi, tôi đã nói hoài, làm quan là):
Lòe loẹt lấy cái danh cái tiếng

(Không biết vì bệnh gì mà ông cứ đèo bòng đòi vợ lẽ vợ hầu kia chớ? Ừ thì):

Một mình tôi miếng thuốc miếng trầu (cũng đủ rồi. Vậy mà ông)

Hai tay muốn con rô con giếc

(Mới dễ ghét chớ!)

Đề lại lén lút vào cửa sau. Mụ Huyện thấy v.v... Tiếp đó là lớp Đề lại mách với mụ Huyện chuyện lão Huyện léng phéng với Thị Hến.

ĐỀ LẠI: (Bẩm thật với bà lớn thì sợ mích lòng quan lớn nên):

Nói ra thì cũng nghiệt.

(Còn đối với bà lớn thì)

Nín đi lại sợ mếch lòng.

MỤ HUYỆN: (Chớ chuyện gì thầy nói thật đi, kẻo tôi sốt ruột quá! Thầy cứ nói thật đi! Tôi không nói lại với ông Huyện nhà tôi đâu mà ngại. Nào! Thầy nói nhanh đi thầy!)

ĐỀ LẠI: Bẩm bà! Nếu bà cứ để cho

Chiếc thuyền con thuận mái xuôi dòng

(Tôi e) Gốc cây cả bị người bới rễ (đó bà)

MỤ HUYỆN: Thầy nói cái gì mà tôi không hiểu được

ĐỀ LẠI: Cái vụ kiện vừa rồi ở công đường bà lớn chưa hay à?

MỤ HUYỆN: Tôi có hay gì đâu. Thầy nói rõ đi!

ĐỀ LẠI: Dạ vụ kiện Thị Hến ấy mà!

MỤ HUYỆN: À! à! Mà sao hả thầy?

ĐỀ LẠI: Dạ bẩm bà tôi nói nhỏ...

MỤ HUYỆN: Nghe đà rõ lẽ

Bỗng khiến sôi gan

(Chôi cha) Ra công đường mưu mẹo khéo toan

(Hèn chi mà):

Về tịnh thất ngồi như ngủ gục

Ông Huyện! Ông cố hại tôi, thầy Đề ơi là thầy Đề ơi!

(Khi Huyện về Mụ Huyện nói toạc mưu toan của Huyện với Thị Hến, v.v...)

... Này ông Huyện! Tôi nói cho ông biết

Quả Thị Hến là con sâu độc

(Bảo ông đừng có):

Nổi máu dê đem thói lân la.

Tôi bảo ông! Một xử! Hai xử, ba bốn cũng xử đi!

Khá xử xong mà đuổi nó ra

Bằng chậm nữa là tôi xé xác.

(Ra công đường Huyện vẫn không nghe lời vợ... Tiếp đến là cảnh Huyện đến nhà Thị Hến gặp mụ Huyện giữa đường...)

MỤ HUYỆN: (Chớ ông đi đâu đó?)

(Ủa! Chớ... tôi đã nói với bà là tôi đi khám Điền Hòa kia mà!)

MỤ HUYỆN: (Ông đi khám Điền Hòa chớ không phải đi khám con mẹ Hến à?)

HUYỆN: (Bà liệu lời. Chớ nói làm vậy mất thể diện tôi không được đâu)

MỤ HUYỆN: (Ớ!... Tôi nói vậy mất thể diện ông? Vậy thì ông đánh tôi đi! Đánh đi!)

(Chui cha!)

Gan tựa dầu sôi lửa cháy
Mắt như chớp giật đèn lòa.

(Ra rứa ông)

Đã ham người mình ngọc vóc ngà.
Đành bỏ mụ thân tàn ma dại!
Ông Huyện ơi là ông Huyện ơi! *(khóc...)*

MỤ HUYỆN: (Úy chồi chà! Như ông là)

Đã làm điều dối trá,
Còn tìm cách giấu che.

(Thì ông)

Đã đắm say thuốc lú bùa mê,

(Để rồi đi. Mụ quyết)

Lột sạch để mình trần thân trụi.

Lột hết khăn áo lão Huyện.

MỤ HUYỆN: (Ông có biết làm sao mà ông có cái này không?) [1]

Tôi đi mòn đường chết cỏ, hết bộ nọ đến bộ kia, ông mới có cái này chớ! Nay ông được buồng này ông khuây buồng nọ, ông cố bỏ tôi, ông Huyện ơi là ông Huyện ơi!

Mụ xách áo khăn ra về.

Bị vợ lột hết khăn áo, Huyện cũng cứ đi, dù trời đã tối mịt. Huyện gặp Trùm Sò, Trùm Sò giả vờ không biết, cho là tên gian đi đêm, đánh Huyện một trận trả thù. Khi Huyện xưng quan, Sò mới xin lỗi. Huyện mượn áo Sò để tiếp tục đến nhà Hến v.v... Vợ Huyện quay gót về, vẫn không thấy chồng trở lại. Bèn đuổi theo.

MỤ HUYỆN: (Đợi tôi với! Ông Huyện ơi!)

Hát nam: Ông đừng có vội bôn chôn,

(Tôi đố ông đó)

Lên trời xuống đất khó chui nẻo nào.

HUYỆN: *Tẩu:* Nẻo bước chập chừng chân khó bước,

Theo sau sư tử rống lên ồn,

---

1. Tức cái bài ngà.

(À nhầm rồi)

Bởi vì ta cầm đuốc,
Nên chi mụ theo sau.

(Thôi thôi!)

Tắt đuốc ta vô bụi ta gào.

(Giả cú kêu là mụ)

Sợ ma phải tự nhiên trở lại, (a!)

MỤ HUYỆN: (Úy thôi!)

Tiếng cú kêu rất hãi

(Mà) Ngọn đuốc tắt mất rồi

(Ớ ông Huyện này)!

Ông đã quyết bỏ tôi

(Tôi tính làm sao đây? Ờ! Được rồi, về rủ cô Đề đến nhà mụ Hến làm một trận cho tới tay.)

Tôi quyết không chịu nhịn, a!

(Mụ Huyện vào rủ mụ Đề cùng kéo đến nhà Hến ở lớp cuối)

(Bản của Hoàng Châu Ký cải biên, chúng tôi không đối chiếu)

TRƯƠNG NGÁO

KHUYẾT DANH

Văn bản này chúng tôi biên soạn từ cuốn *Tuồng Hài* của Lê Ngọc Cầu (Sđd). Tác giả cuốn sách cho biết là dựa theo bản của Nhà in Cơ – lốt – dơ xuất bản ở Sài Gòn 1904 (Claude et Imprimerie)

TÓM TẮT NỘI DUNG

Ba Bành lấy phải anh chồng ngây dại tên là Trương Ngáo. Để lo kiếm sống Ba Bành đến nhà Lục Tồn vay năm quan tiền để đi buôn. Ba Bành đưa tiền cho chồng xuống chợ mua hàng về bán. Trên đường đến chợ, Ngáo thấy nhiều người mang lễ vật cúng chùa. Họ nói cúng Phật chẳng khác chi là cho Phật vay rồi Phật sẽ trả gấp trăm gấp nghìn. Ngáo thấy vậy thì chẳng buôn bán gì lãi hơn bằng cho Phật vay. Thế rồi Ngáo bỏ cả năm quan tiền để cho người ta đúc tượng Phật.

Về nhà Ngáo bị vợ đánh cho một trận. Ngáo quyết lên chùa đòi Phật trả tiền. Thấy nói Phật ở Tây Phương, Ngáo quyết đi Tây Phương để đòi nợ Phật. Ba Bành lo không trả được nợ cho Lục Tồn, nghĩ rằng Ngáo đi sẽ chết bỏ xác trên rừng nên nhận làm vợ lẽ của Lục Tồn để trừ nợ. Trên đường đi, Ngáo vào quán của Như Ý. Như Ý nhờ Ngáo hỏi Phật xem tại sao cô lại rất khó khăn trong việc lấy chồng.

Phật hiện lên gặp Ngáo, đổi tên cho Ngáo là Hứa Chơn Tâm, cho một nhành cây và ba hoàn thuốc.

Phật biến mất, Ngáo quay lại quán Như Ý và kể chuyện việc cho hai người nên vợ nên chồng. Theo lời dặn của Phật, Ngáo giơ cành cây xem gia sự thì đã thấy Ba Bành làm vợ của Lục Tồn. Ngáo và Như Ý thành vợ thành chồng và ngày càng g[illegible] có còn Lục Tồn và Ba Bành thì khánh kiệt gia tài. Như Ý trước từng hứa [illegible] bà chúa Tiên rằng khi nào thành gia thất sẽ dâng bà một lễ múa bông để tạ. Lục Tồn và Ba Bành đến nhà Ngáo và Như Ý múa bông. Hứa Chơn Tâm (Ngáo) khen họ múa hay. Lục Tồn và Ba Bành xin tha tội và được Hứa Chơn Tâm tha cho.

CÁC NHÂN VẬT

TRƯƠNG NGÁO:	Mắc bệnh tâm thần, dở khôn dở dại. Sau này lấy tên là Hứa Chơn Tâm
TAM BÀNH:	Vợ Ngáo sau là vợ Lục Tồn, cũng gọi là Ba Bành
LỤC TỒN:	Phú hộ
HÀ NHƯ Ý:	Vợ Hứa Chơn Tâm (tức Ngáo)
BIỆN GIÁP:	Người ở của Như Ý
ÔNG LƯU:	
BÀ LƯU:	Hai vợ chồng bỏ tiền thuê thợ đúc tượng Phật
Ỷ RẠNG:	
LIỄU THỊ:	Những người đi chùa cúng Phật
TƯ SẠNH:	Thợ đúc
THẰNG SÓT:	Người ở của Lục Tồn
BÓNG SỎI:	Chủ gánh múa bông
	Và một số thiện nam, tín nữ, thầy chúa và Đức Phật hiện ra người.

LỚP 1

GIÁO ĐẦU:

Đền Nam thuần lễ nhạc
Đất Hớn trổ văn chương,
Thuở thái bình quốc thái dân khang [1]
Thời thạnh trị dân phong vật thọ. [2]
Quê ngụ miền Giang Tú,
Lão biểu tự Lưu ông,
Thuở mày xanh từng chịu ân rồng,
Nay đầu bạc biên kề giá hạc. [3]

---

1. Nguyên bản: quốc thới dân khương.
2. *Dân phong vật thọ*: Dân giầu, được mùa, mọi vật bền lâu.
3. *Biên kề giá hạc*: chuyển gần tới xe hạc (cõi chết).

(Lại nói):

Tưởng tiền của cũng đà lưu lác,
Hiềm không con rất đỗi thiệt thòi,
Sau dầu xuống chốn luân hồi,
Đà không kẻ giữ gìn phụng tự

(rồi đi mụ!)

BÀ LƯU: Muốn đặng thiện duyên hai chữ,
Phải lo tác phước ngàn ngày.
Chùa Vạn Linh từ lập đến nay.
Của tam bảo sắm vô còn thiếu.

(Chừ thôi thời)

Ta đem tiền bạc, nhóm thêm bổn đạo.
Mua đồng đúc Phật Trung Tôn [1]
Bây giờ ta có tiếng đồn.
Ngày sau cũng đặng nhờ chút phước.

ÔNG LƯU: Mụ đà tính trước.
Lão phải theo sau.

(Nghe lão dặn)

Khá sắm sửa tương rau
Mau liệu dùng nếp đậu
Cho kịp ngày Tân Dậu,
Trong nội tháng Nhâm Dần,
Rước tài công tua khá ân cần
Mời bổn đạo ngỏ cho hoan hỉ.

LỚP 2

TAM BÀNH: Thiếp nay Liễu Thị,
Mỹ hiệu Tam Bành,
Việc làm hồ hỗn quá chằn tinh.
Nghề đôi mách lẹ hơn sốt lá [2]

(Như thiếp):

Khéo biết làm nem làm chả.
Tài hay bán bộ bán thuyền.

---

1. *Trung Tôn*: Cũng như Thế Tôn, tên một vị Phật.
2. Có lẽ sóc lá? Con sóc trên lá?

(Như thiếp nay):
Tưởng cầm cơ [1] đợi bực ông nghề,
Rủi bạc phận đụng nhằm chú Ngáo,
(Nói thời nói mà thôi! Như chồng tôi nay là)
Việc làm thời lếu láo,
Tánh ở lại khật khùng,
Đi thời tuông bụi tuông bờ,
Ngồi lại nói khùng nói khiệu.
Trách bấy ông Tơ lăng liếu,
Hiềm thay bà Nguyệt vấn vương
(Bớ ông Tơ cùng bà Nguyệt! Vấn vương cho tôi làm chi những đứa khùng đứa khiệu! Hèn chi thiên hạ người ta nói thiệt)
Hễ ba mươi kiếp hồng nhan
Thời mang những điều bạc phận.
(Đà phải)
(Như tôi): Giận nói cho đỡ giận, (mà thôi!)
Chớ nghèo phải lo đỡ cơn nghèo.
Chừ nỡ để cám treo
Mà bỏ heo nhịn đói, (hay mần răng?)
Chồng tôi giỏi thời tôi tính theo việc giỏi,
Như nó hư thời dụng việc hư.
(Chừ tôi tính mần ri mới đặng cho)
Lên Hộ Tồn tỏ nỗi sự cơ,
Vay vài chục về ta làm vốn.

LỚP 3

LỤC TỒN: *(Bạch)* Bất nông bất sĩ hựu bất công, [2]
Ngang ngang ấp lý tự xưng hùng, [3]
Đồng kim tác táo tranh Vương Khởi, [4]
Tô lạc đợi tân tỉ Thạch Sùng. [5]

1. *Cầm cơ*: nắm lấy cơ hội.
2. Không làm ruộng, không đi học lại không làm thợ.
3. Ngông nghênh tự cho là giỏi ở trong làng.
4. Đồ nấu bếp toàn bằng đồng bằng vàng để tranh với Vương Khải.
5. *Đãi khách rượu ngon nhắm tốt so ngang với Thạch Sùng. Tô lạc*, (nguyên bản: *Tô lạp*).

(Lại nói):

Quê ngụ đất nông phong,
Mỗ sáu Tồn phú hộ.

(Tôi nghĩ lại đó mà coi)

Việc buôn bán là ở nơi căn số.
Còn nghề làm ăn cũng có giàu nghèo (chớ!)

(Thuở trước tôi cũng nghèo lắm, tôi cũng vay ba quan tiền, tôi mua một cặp heo, tôi vay một giạ nếp, được đặt rượu, nên bây giờ mới được cao nhà lớn đống, chớ thuở trước tôi còn nghèo, tôi đi gặp đờn bà đà có hơn ba mươi đứa con, tôi mới nói chơi với nó, nó lại mắng tôi những quân quần đầu gối áo mỏng trôn, nó lại chưởi tôi. Đến bây giờ):

Gái lịch sự thấy tôi cũng muốn,
(Còn) Người thanh tao gặp mỗ (cũng) phải chào.
Mời khuyên thuốc đốt trầu trao
Lật đật trà khuyên rượu tiến

(Hèn chi thánh nhơn người có nói rằng):

Bần cư nhàn thị vô nhân vấn, [1]
Phú tại sơn lâm hữu viễn thân [2]

(Thời đã phải. Như tôi):

Cấp mễ đã đầy khắp hương thôn,
(Còn) Cho tiền tháng cùng nơi ấp lý.

Lại nói: (Ơ nầy! Con Ba Bành đây mà!)
Chào Ba Bành Liễu thị!
Kêu trẻ trải chiếu ra đây!
Tới nhà có chuyện chi?
Mời chị mầy ngồi đó.

(Chẳng hay con Ba tới nhà lão có việc chi đó?)

TAM BÀNH: Lang đơn vào cửa đỏ,
Khép nép tỏ lòng son.

(Dám thưa cậu, số là)

Tôi có tính việc đi buôn,
Xin cậu giùm cái vốn.
Tôi vay trong ba tháng,
Cậu trợ lấy năm quan.

---

1. Nghèo ở chợ, rồi không có người hỏi đến.
2. Giầu ở núi rừng, thì có bà con ở xa.

Tới ngày sẽ tính lại hoàn,
Giáp tháng dám đâu trễ nải.

LỤC TỒN: Thời chị em cho biết phải,
Tiền bạc dễ thiếu chi.
Ở biết kính biết vì,
Chẳng luận chi trăm chi chục.

(Nào gia đinh!)

Vô kêu thằng Sót!
Cho nó lấy tiền.
Năm quan chẳng luận tờ biên.
Tới ba tháng thời hoàn bổn lợi.

TAM BÀNH: Cậu đà tưởng tới,
Tôi dám đội ơn

(Thưa!)

Nơi huê viện rời chơn,
Chốn cẩm đường lui gót.

LỚP 4

TRƯƠNG NGÁO: (Húy a!)
Tiền đâu dài đầm đuộc,
Ngáo thấy rất mừng mừng.
Dầu lòng mua áo sắm quần.
Mặc sức ăn hàng ních bánh.

TAM BÀNH: Việc ăn uống nói thời bảnh lảnh
Nghề bán buôn cho biết dại khôn.

(Anh Ngáo nghe tôi dặn!)

Khá gánh tiền xuống chốn thị trung.
Mua hàng vặt đem về ấp lý!
Dầu lòng sinh ý,
Chớ khá hoang đàng!
Nhờ tiên sư lời được vài quan.
Lên cậu Hộ vay thêm vài chục.

TRƯƠNG NGÁO:

(A! Mầy bảo tao đem năm quan tiền xuống chợ Tú Giang, gặp giống chi thời mua đem về mà bán cho hàng xóm. Như tao xuống đó, tao):

Thấy mắm muối thời tao mua mắm muối.
Bằng mà gặp trà nhang, tao sỉ trà nhang.
(Vậy thời mầy coi lấy nhà, âu là):
Cong lưng cất gánh lên đường.
Bắt mặt sĩ hàng dưới chợ.
(Hát loạn): Vâng lời vợ dạy lãnh năm quan,
Xuống chợ Tú Giang nguyện bổ hàng.
Mua chỉ, mua kim, mua trách trả.
Sỉ tiêu, sỉ nghệ, sỉ trà, nhang.

LỚP 5

Ỷ RẠNG: Quê ngụ chợ Tú Giang,
Thiếp biểu xưng Ỷ Rạng
Đây thường những sô bông hàng sắc
Đầy nhà tinh chén gấm mâm sơn
(Như thiếp nay):
Lòng hằng muốn làm nhơn,
Dạ ghét người tà vạy,
Năm ngoái cũng đà thọ phái. [1]
Ngày năm xưa cũng có quy y.
Hằng tưởng chữ từ bi.
Lại niệm câu bồ tát.
(À, ta nghe thiên hạ đồn rằng hôm trước thời)
Chùa Vạn Linh đúc Phật Trung Tôn.
(Gia đinh!)
Gia đinh kêu thị Liễu, thị Mai,
Đặng đem sáp, đem tiền đi cúng.
THỊ LIỄU: (Thưa Ỷ!)
Nếp tốt tôi lựa rồi một thúng.
Tiền đồng chọn đặng ba quan.
Chị Mai đà có sáp, có nhang.
Còn phần Ỷ mặc tình tùy ý, (thôi mà!)
Ỷ RẠNG: Vậy thời đã đủ trong bổn thị,
Ta xá kíp đăng trình.

1. *Thọ phái*: chịu theo dòng nhà Phật.

Phăng phăng chỉ dặm Vạn Linh.
Chóng chóng trông chừng am tự.

Hát vãn: Chóng chóng trông chừng am tự.
Lòng dặn lòng nắm chữ từ bi.
(Nam mô A di đà Phật!)
Đã rằng niệm chữ quy y.
Bao nài dặm thẳng chi sờn đường xa.

THỊ LIỄU: *Vãn:* Nam mô hai chữ di đà.
Dật giờ cõi lụy hải hà [1] đặng sang.
Sau dầu lên chốn thiên đàng
Thìn lòng tác phước cầu duyên mựa nài.

THỊ MAI: *Vãn* Đã rằng niệm chữ hôm mai,
Tốt duyên thời cũng có ngày siêu thăng.
Thiện nam, tín nữ lăng xăng,
Kẻ bưng quả nếp người dâng mâm trà.

TRƯƠNG NGÁO: Đi đâu những trẻ cùng già,
Lại có đem tiền cúng sáp?
Người thời bưng quả.
Kẻ lại bưng mâm?
Xin các thím nói cùng.
Chớ đi đâu làm vậy? (a các thím?)

THỊ LIỄU: (Số là):
Trên Linh Tự đúc hình tượng Phật.
Nên bạn hàng đem cúng của này.
Chú chẳng phải người điên,
Nói giống hình đứa dại?

TRƯƠNG NGÁO: (Ớ! Các thím nói trên chùa Vạn Linh có đúc Phật cho nên các thím đem đồ lên cúng, chẳng biết cúng làm vậy, bao giờ trả lại, a các thím?)
Xin các thím phân qua
Đặng tôi về biểu vợ.

(đem đồ lên cúng)

THỊ LIỄU: (Bớ chú kìa! Như người ta nay, nhóm)
Đem đồ đi cúng,
(Là) Lưu tử tôn hậu thế,
Hưởng lợi lộc vô cùng.

---

1. *Hải hà*: bể và sông.

Bây giờ cúng có mười đồng
Ngày sau trả mà quá chục.
Lời tục kêu rằng đi cúng
Ngày sau chẳng khác cho vay.
Hễ là tích đức ngàn ngày,
Thời cũng nhờ ơn muôn thuở,

(đi đó chú!)

TRƯƠNG NGÁO: Tôi đem tiền đi chợ,
Quyết xuống đó mua đồ,

(Mà nay tôi nghĩ lại tôi có xuống chợ mua đồ đem về bán cho bạn hàng cũng không có lời bao nhiêu. Chừ thôi thời mình làm hoang đi, dầu vợ la không thèm sợ vợ la, ta không thèm xuống chợ làm chi. Âu là, kíp đi thẳng lên chùa. Hèn chi thiên hạ người ta nói rằng, buôn gặp chầu, cầu gặp chỗ. Như chỗ này chẳng buôn còn đợi nơi nào mới buôn?)

Chỗ này mới có lời to,
(Chớ) Sỉ hàng vặt thời mình ít vốn.
(Âu là) Mau mau đi bộ!
Chóng chóng tùy hành! [1]

LỚP 6

THỢ ĐÚC: Mỗ bảo tự Tư Sanh,
Chuyên nghề làm thợ đúc.

(Nói mà nói nghề thợ đúc, chẳng phải là nghề của tôi. Số là nghề ấy của dượng tôi. Tôi có một người cô lấy chồng thợ đúc. Bởi vậy, cô tôi mới bảo dượng tôi dạy tôi làm nghề thợ đúc, cho nên bây giờ tôi mới biết. Như tôi):

Tài biết đúc mâm đúc chảo,
Sức hay hàn trách hàn nồi.
Tôi dám đâu nói láo,
Mà buông tiếng khoe khoang.
(Như tôi):
Tài đúc chuông đâu có từng nghe.
(Còn như)

---

1. Tùy hành: đi theo sau.

Lên tượng Phật xa gần cũng rước.
(Thời) Chùa Vạn Linh bữa trước,
Kêu đúc Phật hôm nay.
(Vậy thời ta phải kêu thêm bạn bè ít người)
Kêu các thợ tới đây,
Đặng đem đồ lên đó.

CÁC THỢ: (Vậy thời)
Mau mau đi bộ!
Cấp cấp đồng hành [1]
Hát loạn: Biệt liễu gia trung đáo Vạn Linh. [2]
Na từ viễn lộ bộ khinh khinh. [3]
Tác thành ngọc tượng tòa trung miếu. [4]
Thọ đắc kim thân điện lý hình. [5]

LỚP 7

HÒA THƯỢNG: Lão ông vô hoàn nguyện [6].
Các thợ kíp nấu đồng,
Bổn đạo có lòng thành,
Cho vào mà lạy Phật.

BỔN ĐẠO: (Nam mô A di đà Phật!)
Tôi thiện nam đẳng chúng.
Cúng tín nữ thập phương,
Đem vật mọn dâng lên,
Đặng siêu thăng tiên cảnh.

TRƯƠNG NGÁO: (Húy a!)
Làm chi mà ngộ ngộ?
Xem thấy rất xinh xinh!
Trong thời lạy Phật tụng kinh,
Ngoài lại nổi lò đúc Phật.

---

1. Cấp cấp đồng hành: Kíp kíp đi cùng.
2. Đã từ biệt trong nhà để đến chùa Vạn Linh.
3. Đâu có ngại đường xa, cứ bước nhè nhẹ mà đi.
4. Làm nên tượng ngọc ở trong tòa miếu.
5. Nhận được hình tượng mình vàng ở trong điện.
6. Lão ông vào mà cầu nguyện cho xong.

Bạn hàng coi rất chặt.
Bổn đạo cũng sao nhiều?
(Âu là) Xách tiền nọ cúng theo.
Cho Phật kia lãnh lấy.
(Bớ anh Phật! Hôm nay cho anh vay năm quan tiền.)
Đã chịu chơn[1] của mỗ,
Cho biết thửa ơn kia!
(Âu là) Kíp trở về nói lại vợ hay.
Sau lên đó đặng đòi Phật trả.

HÒA THƯỢNG: Bổn đạo:
Thằng ở đâu rất lếu?
Nói giống đứa điên cuồng.
Nó đà lui khỏi am tiền,
Ta kíp sắm sửa (vô mà) thỉnh Phật
(Chừ thời):
Tạm dùng lễ vật.
Bổn đạo hoàn công[2].
Các ngươi trở lại gia trung,
Bổn đạo lui về am tự.

LỚP 8

TAM BÀNH: (Người ta lấy chồng làm sao mà có phước? Còn bổn phận tôi lấy chồng thiệt nên vô phước? Chẳng biết nó dại mồ dại mả làm sao hay là nó mất hồn mất vía chi, thời bữa trước tôi có vay năm quan tiền cho nó xuống chợ mua hàng về mà bán).
Từ xuống chốn thị trung,
Sao chẳng thấy về gia nội?
(Thời đường xuống chợ chẳng là gần lắm).
Chẳng cách non, cách núi,
Không cách biển, cách giang.
Hay là theo lũ mèo đàng,
Bắt chước đồ chó điếm?

1. Có lẽ "chưng" một chữ thuộc loại tiếng đệm (hư tự) trong văn cổ hay dùng, có nghĩa tương đương với chữ *chi* trong Hán văn.
2. Bổn đạo đã xong công việc.

(Cho nên không thấy về?)
Vốn dây không thèm kiếm,
Lòng cũng muốn làm nhơn.
(Làm nhơn sao với đứa dại? Nói thiệt!)
Tiền năm quan dầu những hết trơn,
Tao nguyện đánh đòn kia ba chục.

TRƯƠNG NGÁO: (Bớ con mẹ Bành!)
Đi gặp chuyến này ngộ ngộ,
Mừng về đây nói xinh xinh, (lắm mầy!)
Tao chẳng thèm mua nghệ mua tiêu,
Thời cũng hóa trăm hóa chục.

TAM BÀNH: (Bớ chú Ngáo! Làm sao lại quá trăm, quá chục, a chú Ngáo?)

TRƯƠNG NGÁO: (Số là mày không rõ. Tao phân lại cho mày nghe!) Từ khi tao gánh năm quan tiền xuống chợ, ai ngờ tao gặp người ta đúc Phật. Tao thấy những là kẻ xách tiền, người xách bạc, đều đều tới cúng. Tao mới hỏi người ta: chớ cúng làm chi vậy? Bạn hàng người ta mới nói rằng:
Lời tục kêu rằng đi cúng, (mà thôi.)
(Chớ) Ngày sau khác thể cho vay.
Tao mới cúng ráo tay,
Rồi trở về bén gót.
(Chớ tao):
Cho vay (lại) coi người tốt
Chẳng phải kẻ nhà nghèo,
Có tới ngày khỏi réo, khỏi kêu,
Dầu có tới tháng đủ lời, đủ vốn.
Buôn bán làm chi cho rộn?
Ở không cũng có tiền,
Chớ khinh mỗ rằng điên,
Thiệt thằng này không dại.

TAM BÀNH: Nghe lời khôn học lại,
Thấy chước quỷ bày qua.
(Trong thế [1] cho người ta vay cũng có coi nhà, đặt nợ, lại biết nhắm giàu nhắm vót. Bớ chú Ngáo!)

---

1. Trong cách.

Ba mươi đời đứa dại,
Tám mươi kiếp thằng ngây!
Phật! Chẳng là Phật ở phương tây.
(Dầu có cúng đi chăng nữa, cũng theo thế cúng của người ta!)
Nhà có dư trăm dư chục!
Hoặc người làm tam thiên chẩn tế, [1]
Hay là ngồi thủy lục nghi minh [2]
(Ai đi) Quần chẳng lành còn muốn cầu duyên.
Áo thời rách ham bề tác phước.
(Tác phước là tác phước làm chi?)
Tiền vay là tiền ớt tiền tiêu,
(Mà mầy đem cúng hết đi)
Bây giờ đừng trách thiếp cà riềng cà tỏi!

TRƯƠNG NGÁO: Cúng Phật mà mắc tội!
Cho vay lại phải đòn.
(Hai bên thiên hạ mở con mắt ra mà coi con Ba Bành!)
Nó thiệt là gái khôn!
Cứ ăn hiếp thằng Ngáo dại!

TAM BÀNH: (Hèn chi người ta nói thiệt đà phải mà, người khôn nói không lại, còn đứa dại nói không cùng. Từ tôi lấy thằng Ngáo từ ấy nhẫn nay).
Tình nguyệt hoa chẳng thấy mặn nồng,
Còn duyên bèo nước cũng đà lếu láo.
(Hai bên chị em không biết kêu nó là anh Ngáo; từ rầy sắp tới đừng kêu nó bằng anh. Thiếp nói thiệt, thiếp nguyện tống bôi, tống khứ).

TRƯƠNG NGÁO: Con Bành sao rất dữ.
Đánh Ngáo rất đỗi kinh.
(Bây giờ ta biết tính làm sao? Âu là):
Mau kíp tới tự trung!
Đòi tiền Phật đem về trả lại,
Miễn khỏi đòn nào nại đường xa.
Và đi, và khóc, và la.
Quan Âm có biết, Di Đà có hay?

---

1. *Tam thiên chẩn tế:* phát chẩn cứu tế ba ngàn đồng.
2. *Thủy lục nghi minh*: lập đàn thề nguyện dưới nước và trên cạn để cầu phúc.

Cửa thiền sen nở huê bay.
Sương tan cõi tục gió lay [1] hãy còn.

Lại nói: (Bớ anh Phật! Tôi hỏi anh! Sao anh ngồi đó không thèm nói lại? Anh nghèo cực chi đó, mà anh không trả cho tôi?)

Nhà anh thời lợp ngói,
Áo anh lại thếp vàng.
Anh thiệt bợm tào khang [2]
Không phải người căn khấu [3]
Nói anh sao không biết xấu?
Mà anh lại chẳng hay lo?
Cố lỳ để ai cho?
Làm thinh rồi mà trốn.
Tiền tôi thiệt tiền nhơn, tiền ngãi.
Thời anh phải lo trả cái lời,

(Dầu anh không có đi nữa, anh phải bán cái khố, cố cái bành, đặng anh trả tiền lại cho tôi. Phen này nói thiệt! Cũng tại nơi anh, tôi quyết nhảy vào kéo áo cho anh coi!)

CHÚNG TĂNG: Thằng ở đâu lếu láo?
Làm những sự dại ngây.

(Phật làm sao mày mà mày đòi kéo, a thằng kia?)

TRƯƠNG NGÁO: (Ờ! Các chú binh anh Phật? Tôi nói lại cho các chú rõ, số là ngày trước tôi có cúng cho ảnh năm quan tiền, tôi tưởng một đôi ngày, ảnh trả lại cho tôi. Ai ngờ ảnh không đem ảnh trả cho tôi; nên tôi về nhà nói với vợ tôi. Vợ tôi nó đánh tôi. Bởi vậy tôi quyết tới đây đặng đòi tiền ảnh).

CHÚNG TĂNG: (Thằng kia!)
Của cúng là của mất.
Phật đây thiệt Phật đồng.

(Như mi muốn đòi thời ta chỉ cho mi đòi)

Nơi tây phương thiệt tích thiệt tông.
Chớ nơi am tự là tranh là tượng.

(Có Phật ở đâu mà mi đòi!)

---

1. Nguyên bản: gió sao: có lẽ là xao, nhưng như vậy cũng mất vần.
2. *Bợm tào khang*: theo bản của Đoàn Nông: anh thiệt kẻ giàu sang.
3. *Người căn khấu*: chẳng phải người đói khổ.

TRƯƠNG NGÁO: Thời lấy của tôi cho sướng,
Rồi lại trốn đi xa.
Muốn không đòi, lại sợ vợ la.
Bằng không hỏi, ắt là nó đánh.

(Âu là) [1]

Cơm kia mang cánh,
Gậy nọ cầm tay,
Kíp thẳng tới phương tây,
Ngõ đòi tiền anh Phật.

Hát nam Ngõ đặng đòi tiền anh Phật.
Xa xa nhìn phảng phất hình dung.
Quản bao gió lọt sương lồng,
Dặm hòe thăm thẳm non tùng vơi vơi.
Ra đi miệng vái Phật trời.
Nguyện xin phò hộ cho tôi phen này.

LỚP 9

LỤC TỒN: Ba Bành vay tiền tháng,
Nay tính đã quá ngày.

(Nghĩ lại con Ba Bành mà tiếc!)

Tiếc tài buôn bán nên khôn,
Mà (nó) lấy chồng (nên) chi quá dại!
Mình ngay như ống bễ
Hình đen tợ cục than.
Ăn nói đã vô duyên,
Còn bán buôn đà lếu láo.

(Phải chi):

Dây tơ hồng xe lại.

---

1. Cả đoạn này chúng tôi lấy bản Huế, vì bản Sài Gòn sai đến mức không hiểu câu lủng củng.

(Âu là) Gói cơm mang cánh,
Cây nọ cầm tay.
Quyết thẳng tới phương tây.
Đặng đòi tiền trả lại.

Vãn Trả lại xa xem dường đức Phật hình dung.
Quản bao ô tích hồ tông,
Hang tiên đã trải non thần lại qua.

Lá hồng diệp [1] xui vô

(Nói thì nói làm vậy, chớ người ta có chồng, nói làm răng cho đặng? Gia đinh! Gia đinh!)

Qua kêu Liễu thị.
Đặng nói sự tiền,
Trước kiếm lời thửa dạ thuyền quyên
Sau đòi nợ ướm lòng mỹ nữ.

LỚP 10

TAM BÀNH: (Nghĩ lại vợ chồng người ta kia mà rằng, chớ như vợ chồng tôi nay là):

Chồng đánh vợ vốn đà thường sự.
(Còn) Vợ đánh chồng cũng đã lạ đời.

(Thằng làm sao nó dại cha chả là dại, ai đi)

Lấy tiền vay cúng Phật cúng trời,
Đã chẳng lo việc buôn, việc bán.

(Như tôi)

Đuổi nó đi đáng lắm!
Để nó lại thêm phiền.

(Như tôi đuổi nó đi đến nay, tôi có nghe thiên hạ người ta đồn rằng:)

Nó đà lên chốn tây phương,
Theo đòi Phật qua miền nam cực,

(Trong thế cọp đã ăn, hùm đã bắt nó rồi,)

Tám kiếp thằng Ngáo dại,
Phen này hết đứa điên.

(Tôi tưởng nó cũng không còn. Bổn phận nó đi đã xong rồi. Còn tiền tôi vay của cậu Lục Tồn, tính lời, vốn cũng gần đầy một chục. Nói mà nói, mà nghe, chớ như cậu Hộ này là người ở cũng phải thế lắm.)

Biết thết đãi kẻ thanh người tục,
Không so đo kẻ khó người nghèo.

---

1. *Lá hồng diệp*: lá thắm. Từ dùng vào nghĩa tơ duyên đưa đến cho mình. Do chữ "Hồng diệp đề thi": đề thơ trên lá đỏ. Đời Đường, Vu Hựu tình cờ bắt được chiếc lá đỏ có đề thơ, từ cung vua theo ngòi trôi ra. Hựu lại cũng lấy một chiếc lá đỏ khác đề thơ họa lại và thả đầu ngòi cho trôi vào cung. Người cung nữ bắt được bài thơ của Hựu cũng chính là người đã đề thơ trên lá. Sau này cô ta bị nhà vua thải ra, và kết duyên với Hựu.

(Ai đi) Nợ tới ngày người chẳng hỏi chẳng kêu,
Cho qua bắt cũng không làm đày làm tớ.
(Như cậu Hộ này là)
Nhà tuy thời có vợ,
Mà lại không con.

(Thời tôi cũng muốn nhảy vô làm bé lắm đó chốc. Lấy một người chồng khôn bằng một muôn người chồng dại. Thấy thời ước như vậy, chớ người ta có thèm đâu!)

GIA ĐINH: Bác Hộ tôi bèn dạy,
Sang hỏi thím sự tiền.
Vì nay đã quá ngày,
Sao không thấy đem qua mà trả?

TAM BÀNH: Bậu [1] về trước thưa qua trướng hạ
Thiếp theo sau nối gót gia trung.
Cậu là kẻ bao dung,
Chẳng phải người hẹp lượng.

LỚP 11

LỤC TỒN: Chào Ba Bành mới tới!
Chớ thằng Ngáo đi đâu?
Bay kíp lấy trầu cau,
Mau mau vô nấu nước!
(Ơ nầy!)
Sự tiền ngày trước
Tính đã quá ngày
(Chớ) Như ta mình tưởng ngãi sơ sau.
Nên chẳng nỡ cho đi đòi hỏi.

TAM BÀNH: Thưa cậu! Số cậu chưa rõ.
Tôi phân lại cho cậu tường.
Tiền cậu thiệt tiền nhơn tiền nghĩa,
Chồng tôi lấy làm khùng làm khiệu,
Cho nên (tôi) lo không đặng cho cậu.
(Thưa cậu cái thằng nó)
Dại làm sao cha chả là dại.

---

1. *Bậu*: Tiếng gọi thân mật, có nghĩa như em.

Đem năm quan tiền bỏ vô lò.
Tiền đã nát ra tro ra bụi,
(Nó) Còn theo Phật mà đòi tiền lại.
(Nó đã) Đi đà hai ba tháng nay.
(Thời cũng đã lâu)
Nó đi khùng đi khiệu,
Đã thác bụi thác bờ,
Tôi là bổn phận đàn bà.
Biết lo làm sao cho đặng?
(Thưa cậu, như tôi bây giờ)
Phải kiếm nơi cải phận trao duyên,
Rồi tôi phải tính lời tính vốn
(cho cậu mới đặng)

LỤC TỒN: (Bây giờ thím nói thằng Ngáo nó đã chết bờ, chết bụi rồi, bây giờ thím tính lấy chồng đặng lo tiền trả lại cho tôi?)
Kiếm nơi nào cho rộn,
Chốn này cũng có chồng,
Muốn cho sánh kẻ lầu hồng,
Thèm kiếm những người nhà bạc?
(Như ta)
Đoái cảnh để từ phấn lợt,
Vườn xuân đâu cấm huê tàn!
Đó dầu chỉ chắp tơ loan,
Đây cũng noi theo Kiều tích. [1]
(Thời thuở)
Trước Tào Mạnh Đức
Lập đài Đồng tước (là cũng muốn cho)
Sánh đặng nhị Kiều [2]
Huống chi nay nàng muốn ưng ta,
Thì cũng khỏi lo nghèo lo cực,
(Thiếu chi tiền bạc mà nàng phòng sợ?)

TAM BÀNH: Lượng cả người đà gánh vác,
Lòng ngay tôi dám đơn sai.
May nhờ bến nước mười hai,

---

1. *Kiều tích*: phải phiên là *Cầu thước* mới đúng.
2. *Nhị Kiều*: tức Đại Kiều và Tiểu Kiều, hai con gái Kiều quốc lão ở Đông Ngô, một là vợ Tôn Sách, một là vợ Chu Du.

Lẽ đặng dương xuân lai hạn [1]

LỤC TỒN: Đây đã có lòng ái ốc, [2]
Đó đà biết chữ tề mi. [3]
Giang tay trở lại phòng vi, [4]
Hiệp mặt vào nơi tịnh xá.

LỚP 12

TRƯƠNG NGÁO: Cơm đỡ dạ no lòng ba miếng,
Che thân này còn có một manh.
Tôi chẳng giận con Bành,
Vì tại nơi anh Phật.
Ảnh tưởng trốn xa cho chắc,
Làm sao tôi cũng theo anh.
Xông sương bao quản thân này.
Trải gió dễ từ sức Ngáo.

Hát vãn Dặm bao nài điểu đạo [5] nguy nga.
Bãi nhàn [6] vượn hú lân la,
Suối đờn chập rói non hoa ướm sầu.
Dặm hòe nhẹ tếch mau mau!
Kiếm nơi bóng mát đặng hầu nghỉ chân.

Lại nói:

Đi thời chưa tới chỗ,
Mình phút đã mỏi mê.

(Đường thời xa, trời thì tối, nghỉ một hai chút rồi thời ta sẽ đi. Ai đi.)

Xa xa thấy một căn nhà cỏ,
Vọi vọi xem kìa chẳng thảo cư? [7]

(Chi nữa?)

Mau mau tới đó nghỉ chơn,
Rồi sẽ ăn cơm nghỉ cẳng.

---

1. *Dương xuân lai hạn*: lại gặp vận dương xuân (vận tốt)
2. *Lòng ái ốc*: do chữ ái ốc cập ô, yêu ai thì yêu cả cái nhà và con quạ đậu trên nóc nhà.
3. *Chữ tề mi*: do tích Mạnh Quang nâng án ngang mày (cử án tề mi) mà ra, nói vợ kính chồng.
4. *Phòng vi*: buông che màn.
5. *Điểu đạo*: đường chim: đường rừng khó đi.
6. *Bãi nhàn*: bãi rộng.
7. *Thảo cư*: Có lẽ là *thảo lư*: nhà cỏ, nhà tranh.

LỚP 13

NHƯ Ý: Quê ngụ quận Lữ Châu.
Thiếp nay Hà Như Ý.

(Như thiếp nay)

Hai thân đã sớm về sông Vị [1]
Một mình còn cải phận cội tùng.
Lều một căn vui thú thung dung,
Tuổi ba tám lỡ duyên trăng gió.

(Tôi nghĩ tôi không có chuyện chi. Ý làm răng mà bạc phận vô duyên?)

Bặt tin lá đỏ vườn đào, [2]
Vắng dạng non xanh hào kiệt.

(Từ tôi lập cái quán ra đây mà tôi bán quán, tôi chẳng phải nghèo cực chi mà tôi phòng buôn bán, chẳng qua là tôi có ý).

Nơi lều tranh đợi khách hữu tình,

(Cho nên phải)

Cất quán đặng kén duyên tác hiệp.

(Lại nói):

Ấy ai ngồi quán thiếp?
Sao chẳng thấy mua đồ?
Đi đâu có gian nan,
Đường hình dung lật đật.

(A chú kia?)

TRƯƠNG NGÁO: Ta đi lên anh Phật.
Tới đây phút lỡ đường.
Đói lòng cũng muốn ăn hàng,
Cực nỗi mình không tiền bạc.

NHƯ Ý: (Chẳng hay Phật, bà con chi với chú, nên chú lên trên ông Phật a chú?)

TRƯƠNG NGÁO:

Số là thím không rõ, tôi nói lại cho thím nghe. Số là tôi có cho anh Phật vay năm quan tiền.

---

1. *Sông Vị:* sông này phát nguyên từ Cam Túc, chảy qua Thiểm Tây rồi đổ vào Hoàng Hà. Ở đây là phiếm chỉ một con sông cho có tên thôi. - Ở dưới có chữ *cải* phận cội tùng: có lẽ là *gửi* phận cội tùng.

2. *Lá đỏ*: cũng như là thắm, chỉ chuyện tơ duyên.

Nay tiền đã tới ngày,
Nên mới lên mà hỏi.

NHƯ Ý: Bỗng nghe qua lời nói,
Gẫm nghĩ lại nực cười.
Thuở nay mới thấy một người,
Mà đi đòi nợ Phật.

(Chú nói chơi hay là nói thiệt, a chú?)
Như chú có lên tây cảnh,
Tôi xin nhắn một lời:
Xin bạch quá Như Lai,
Thiếp nay Hà Như Ý,
Duyên hài cớ sao mà chích mác? [1]

(Xin chú bạch quá cùng nhà Phật dùm cho tôi nhờ một chút phước, xin chú)
Nhớ (mà) nói cùng nhà Phật cho rõ:
Có người ở quận Lữ Châu,
Tên thiếp thiệt là Hà Như Ý.
Từ thuở mười lăm cho chí hai mươi,
(Ý mần răng mà)
Phận bạc đơn cô chồng con không có?

TRƯƠNG NGÁO: (Trong thế thím này muốn lấy chồng cho nên thím bảo tôi hỏi. Hỏi thì tôi hỏi cho thê)
Một bữa cơm cho Ngáo no lòng,
Trăm việc nữa thời tôi cũng hỏi.

NHƯ Ý: Như dầu không hỏi,
Thời tôi cũng dọn cơm.
Tạm dùng ba miếng rau thơm
Lấy thảo cà tương mắm sống.
(Bớ chú Ngáo! Đi vô mà ăn cơm).

TRƯƠNG NGÁO: (Hảo a!)
Cơm ăn đà no dạ,
Đường xa bao quản ngàn trùng,
Kíp từ giã quán trung
Đặng trông chừng lộ thượng.

Hát vãn: Âu kíp trông chừng lộ thượng

1. *Chích mác*: tức chếch mác. Không êm đẹp.

Quyết lên miền phương trượng kỳ viên [1]
Gian nan vì bởi đồng tiền
Miễn cho trả đặng chi phiền [2] đường xa.

TRƯƠNG NGÁO: (Ta nghe thiên hạ nói rằng: Phật vô lượng, vô biên, hoặc khứ, hoặc lai thời hằng có. Tôi e tôi lên đến đó, tôi sợ e anh Phật, ảnh ẩn đi. Tôi nói thiệt,)
Ảnh có tàng hình về chốn thiên thai,
Tôi cũng nguyện theo lên nguyệt điện,

Hát vãn: Liều mình theo lên nguyệt điện,
Lòng dễ sờn lộ viễn sơn cao. [3]
Đòi ngàn liễu múa huê chào,
Phật đâu chẳng gặp no nao [4] đăng tiền?

LỚP 14

THÍCH CA: *Xướng:* (Hảo a!)
Thoát khước trần duyên thế muội [5] tri [6]
Huỳnh kim điện thượng ngọc long triều. [7]
Huê khai thoàn nhược thiền tâm tịnh [8]
Chúc [9] dẫn Như Lai nhãn giới cao [10]

Lại nói: Biệt chiêm ngoại thiên tào, [11]
Ngã Thích Ca Bồ Tát [12]

(Như ta):
Thong thả một bầu cực lạc.

---

1. Ba câu này chúng tôi không theo bản Sài Gòn, mà theo bản Huế. Có lẽ bản Sài Gòn in sai, vừa mất vần vừa tối nghĩa, vì chỉ có hai câu què:

Chỉ Tây phương thượng lộ.

Vãn Thượng lộ quyết lên miềng phương trượng kỳ viên.

2. Nguyên bản: chi nài.
3. *Lộ viễn sơn cao*: đường xa, núi cao.
4. *No nao*: đến bao giờ.
5. Trong nguyên bản: thoát cướp trần duyên thế mụi tri.
6. Thoát khỏi tơ duyên ở cõi trần, không biết đến chuyện đời.
7. Rồng ngọc chầu trên điện hoàng kim.
8. Hoa nở đầy như tấm lòng nhà chùa yên lặng.
9. Nguyên bản: chước
10. Đuốc sáng soi rõ tầm mắt đức Phật cao xa.
11. Chiếm riêng một khu ở ngoài thiên thể.
12. Ta là Phật Thích ca.

Thảnh thơi tam cõi càn khôn.
Thấy họ Trương mắc chứng điên cuồng,
Vốn nhà gã có lòng thành kính,
Thinh không ứng hiện,
Đem thửa báu lành.
Trước cứu chàng định thửa tánh tình.
Sau cho gã hưởng nhờ phú quý.
Hiệp duyên Hà Thị,
Hoan báo Liễu Nương.

(Âu là):

Giá võ khứ mang mang [1]
Thừa phong hành phất phất. [2]

Hát loạn: Tùng xuất vân xa giáng hạ trần. [3]
Giải tha Trương thị đắc thành thân. [4]
Huê nhựt tinh khai tấn tế thiện. [5]
Duyên đăng giác lộ từ vân phúc. [6]
Thọ đổng thành thân thoát mê tân. [7]

Lại nói: Chừ nó thời dại,
Ta để nguyên hình.

(Thời nó không biết ta đâu nó kiếm, âu là)

Kíp hóa dạng kim thân, [8]
Đặng chàng nhìn cho dễ.

TRƯƠNG NGÁO: (Ở!)

Hình ai ngồi sồ sộ,
Dựa bên đá chấn vàng.

(Âu là):

Ta kíp đến gần,
Coi cho hãn mặt.
Hạnh hỉ! Hạnh hỉ! [9]

---

1. Lướt mưa mà đi mù mịt.
2. Cưỡi gió mà tiến vù vù.
3. Từ trên xe mây xuống cõi trần.
4. Giải cứu cho họ Trương được nên người.
5. Nguyên bản: huê nhật tinh khai tân tế truyền. Như vậy, vô nghĩa nên đã sửa lại; ý nói: ngày lành hé rạng đã vươn tới việc thiện (tức là mọi sự tốt đẹp).
6. Đem mây lành đưa vào đường tỉnh ngộ.
7. Được hưởng phúc nên người ra khỏi bến mê.
8. *Hóa dạng kim thân*: hóa hình Phật mình vàng.
9. May quá!

Hoan nhiên! Hoan nhiên! [1]
Sao anh chẳng trả tiền?
Có lên đây mà trốn,

(Làm vậy a anh Phật? Nay tôi gặp anh đây anh phải tính làm sao mà trả cho đủ lời đủ vốn cho tôi, kẻo vợ tôi nó đánh nó chửi tôi a anh Phật!)

THÍCH CA: Vốn đây không vay bợ,
Mà tính vốn tính lời.

TRƯƠNG NGÁO: (Ờ! Anh Phật, anh nói tiền không tờ, không giấy, nên anh tính toan bề nói ngược làm sao cho đặng a anh Phật?)

THÍCH CA: Thấy nhà ngươi tìm kiếm khắp nơi,
Nên ta xuống tỏ phân trong đục.
Xưa tiền nhà ngươi nửa chục.
Nay ta trả lại một đồng.

(Ước được cùng chăng ?)

TRƯƠNG NGÁO: (Bớ anh Phật!)
Tôi nói cho anh rõ!
Tiền tôi thời nửa chục.
Anh phải tính trả lời.

(Chớ thiên hạ người ta nói rằng:)
Sao nguyệt tuy đa, [2]
Tức bất quá bổn. [3]
Sao anh nói vậy?
Lẽ thời quá chục,
Sao có một đồng?
Tôi tới đây há dễ về không?
Anh phải tính làm sao cho có!

THÍCH CA: Vốn nhà ngươi chưa rõ.
Nên ta phải bày lời.
Tiền nầy là tiền Phật tiền trời,
Chẳng phải tiền ma tiền quỷ.

---

1. Vui thay!
2. Tháng nợ tuy nhiều.
3. Lãi không hơn vốn.

(Ta nói thiệt!)

Ngươi cho thành ý.
Thời tiền ấy biến thiên.
Ngươi chấp tay lên niệm Phật vái trời.
Muốn mấy quan cũng được mấy quan,
Ước mấy chục cũng trở nên mấy chục.
Đừng kêu theo thế tục,
Khá cải tiếng quốc âm,
Ta đặt tên chàng là Hứa Chân Tâm,
Sau sánh với nàng Hà Như Ý.

TRƯƠNG NGÁO: (Ờ! Người đặt tên tôi là Hứa Chân Tâm, sau sánh duyên với Hà Như Ý. Còn vợ tôi ở nhà thời làm sao?)

THÍCH CA: Muốn tỏ bề gia sự,
Ta cho một nhành cây;
Muốn hết chứng điên ngây,
Ta cho ba hoàn thuốc.

(Nghe ta dặn: về tới đó lấy)

Nhành cây nọ soi qua,
Thời biết lẽ chánh tà.

(Hiệp duyên kia thời)

Uống thửa thuốc này.
Mới an chưng chứng quỷ.
Khá noi theo ý chỉ.
Đừng cải thửa phép ta!
Ta trở lại tây phương,
Ngươi lui về bắc lãnh. [1]

TRƯƠNG NGÁO: (Húy a!)
Gió ở đâu rất mạnh,
Phật bay mất không hay.
Đòi tiền đặng rất may.
Cho thuốc kia thêm toại.

(Âu là)

Chỉ quê xưa trở lại,
Dò dặm cũ băng chừng,
Bôn lộ hướng phi phi! [2]

---

1. *Bắc lãnh*: núi bắc.
2. Ruổi trên đường đi như bay.

Thê sơn hành phất phất! [1]

Hát loạn: Biệt liễu lãnh sơn vọng Lữ Châu, [2]
Huất khúc na từ hảo đằng du. [3]
Thiên sơn mạc nại từ lao khổ, [4]
Vạn lý na từ bích công phu. [5]

Lại nói

Khi đi thời thăm thẳm.
Trở về rất mau mau.
Vừa giập một miếng trầu,
Đã tới nơi quán liễu.
Phật Thích Ca có biểu,
Như Ý thiệt vợ ta,
Chừ về đây cũng muốn nói ra,
E chẳng xứng sợ nàng lại đánh.
Dầu nàng có đánh.
Ta cũng nói ra.
Dầu nàng khoe sức mạnh,
Thời ta chạy cho xa.

(Âu là)

Kíp vào đó lân la,
Đặng kiếm đều phân nói.

LỚP 15

NHƯ Ý: Thiếp nay Hà Như Ý
Vốn không mẹ không cha.
Cũng chẳng có chồng con,
Một mình ở đầu non,
Cất quán nơi góc núi.
Thấy những khách đốn cây, đốn củi
Không thấy người bán lụa bán hàng.

1. Tựa vào núi mà ruổi phơi phới.
2. Đã từ biệt non núi trông về Lữ Châu.
3. Có ngại gì đường ngoắt ngoéo phải leo trèo.
4. Không nề lao khổ chốn nghìn non.
5. Đâu ngại tốn công đi đường muôn dặm.

Hôm trước có họ Trương,
Mà đi đòi tiền Phật.
Tôi đã phân hãn lý [1]
Cho chàng tỏ đuôi đầu
Đi thời cũng đã lâu,
Vắng tin về chẳng thấy?

(À! Chú Ngáo đã về đây!)

Mới nhắc đây khi nãy.
Chú về đó bao giờ?

(Vậy chớ lên đòi tiền Phật được hay không? Còn chuyện tôi nhắn có nói không a chú?)

TRƯƠNG NGÁO: Bụng thời đương đói lắm!
Thấy hỏi lại thêm no.
Chuyện anh Phật dạy lo,
(Để) Ăn cơm no rồi nói nhỏ.

NHƯ Ý: (Vậy thời)
Cơm dọn đà sẵn đó.
Chú tua kíp ăn đi.
Rồi sẽ tỏ vân vi.
Cho tôi tường áo lý.

TRƯƠNG NGÁO: Nói thời tôi nói.
Nàng khá đứng xa,
Anh Phật dạy chi ta,
Khá nghe mỗ truyền ra.
Cho nhà ngươi hãn ý

(Phật dạy):

Chị phải gá nghĩa cùng tôi.
Tôi đà lòi mối ra rồi.
Đặng cho nàng tường trong đục.

NHƯ Ý: Chàng dầu viễn khứ, [2]
Thiếp chẳng có nghe
Về đây ai dức ai la?
Chuyện chi mà phải chạy?
Thiệt thà chưa thông sự đó,
Xin đó tỏ căn do!

---

1. *Hãn lý*: rõ lẽ.
2. *Viễn khứ*: đi xa.

Chẳng hay thuốc hoàn hay những chứng chi?
Còn nhánh lá cầm chi làm vậy?

TRƯƠNG NGÁO: (Ờ! Thím hỏi tôi hai vật ấy để làm chi? Vốn của anh Phật cho tôi, anh Phật lại dạy tôi rằng:)
Muốn tường trong gia sự,
Nhành lá khá soi qua.
(Còn như hoàn thuốc này)
Muốn hết chứng điên ngây,
Uống thuốc kia dã tật.

NHƯ Ý: (Vậy chớ Phật có trả tiền hay là Phật cho hai vật ấy mà thôi, a chú Ngáo?)

TRƯƠNG NGÁO: (Anh Phật)
Không trả tiền cho tôi,
Tôi dễ nghe cho ảnh.
Ảnh trả có một đồng,
Tiền cầm hơn quá chục.
Phép làm kỳ cục,
Hay rất lạ lùng,
Anh Phật lại có dạy tôi,
Như muốn mua vật chi chi.
(Thời phải)
Chấp tay lên niệm Phật vái trời.
Muốn mấy đồng cũng có mấy đồng.
(Bằng mà)
Ước mấy chục thời cũng ra mấy chục.
Anh Phật lại đặt tên tôi,
Đừng kêu theo thế tục.
Đặt theo tiếng quốc âm [1]
Đặt tên tôi là Hứa Chơn Tâm.
Kết duyên cùng nàng Hà Như Ý.

NHƯ Ý: (Húy a!)
Thậm hỉ? Chơn thậm hỉ! [2]
Chí hoan! Thị chí hoan! [3]
Những ngờ thiếp thiệt vô duyên,

1. *Tiếng quốc âm*: tiếng nước nhà (quốc âm).
2. Mừng lắm, thật mừng lắm!
3. Rất vui, là rất vui!

Hay đâu là có phước.
(Vậy thời)
Thiếp mau vào nấu nước,
Đặng chàng uống thuốc này.
Họa là hết chứng dại ngây.
Cũng nhờ ơn Đức Phật.

TRƯƠNG NGÁO: (Húy a!)
Đã an như khí lực,
Lại định tánh tinh thần
Xi lung tháo tác thông minh.[1]
Ám á phiến thành trí huệ[2].

NHƯ Ý: (Húy a!)
Quả Thích Ca giáng thế!
Chơn Bồ Tát độ nhơn.
Cho hay máy chước tuần hoàn,
Mới biết anh linh hiện tại.

CHƠN TÂM: Cây lá phép phải thời trồng lại,
Bến đò con còn phải trải qua.
Để cho qua xử việc tề gia,
Rồi mỗ sẽ tính bề gia thất.
(Âu là):
Noi theo lời Phật
Giỏi phép Thích Ca.
Giơ nhành lá xem qua,
Thời tường trong gia sự.
Này! Kìa là Liễu Thị!
Nọ thiệt Lục Tồn.
Đã học thói dâm bôn,
Lại làm đàng ác đức.
Tam Bành thiệt loài lục súc,
Lục Tồn vốn đứa bất nhơn.
Tưởng rằng gá nghĩa vợ chồng,
Hay đâu đảng quỷ ma xà yết.[3]

(Vậy mà không hay.)

1. Ngây điếc vụt trở thành thông minh.
2. Câm ngọng bỗng hóa ra khôn khéo.
3. *Xà yết*: rắn rết.

Lòng ta ta biết,
Dạ mỗ mỗ hay.
(Trối kệ bay!)
Trối kệ bay làm thói nước mây,
Rèn lòng mỗ đá vàng chớ chạy.

NHƯ Ý: Bây giờ đã bày tình chơn giả,
Còn chi mà giấu dạng gian tà.
(Thưa anh, chừ bây giờ)
Anh tính về đặng
Giết đảng loài gian sửa điệu nhà.
Trừ đứa dại kẻo khinh phép nước.

CHƠN TÂM: Trời đã khiến chia nhành mai trước,
Phật lại xui ta hiệp sắt cầm.
Vốn đây đà tích đức thiện tâm,
Đó nào nỡ làm đường ác đức?
(Hay làm răng cho phải?)

NHƯ Ý: Thời chàng giấu đặng từ bi hai chữ,
Thiếp dễ không lân mẫn [1] một lòng.
Coi ngày lành sẽ nhập phòng loan.
Lựa tháng tốt sẽ vào hiệp cẩn.

LỚP 16

LỤC TỒN: (Như ta)
Thảnh thơi trong chợ lớn,
Nghinh ngang chốn trường bon,
Hết áo mới biết khôn,
Còn quần, tôi chẳng rúng.
(Tôi nghĩ lại con Tam Bành tôi giận. Từ khi tôi để con vợ lớn tôi mà tôi lấy nó đến nay, thời)
Nó đánh bài quần áo hết trơn,
Còn tôi thua bạc cửa nhà sạch bách.
(Như tôi mấy năm trước phố nhà đầy dẫy đến bây giờ cũng là tại nó mà ra cơ hội này. Ai đi).
Nhà một căn chẳng đặng kín tranh,

1. Nguyên bản chép là *lân mẩng*: (tức lân mẫn) xót thương.

(Cũng vì)
Bởi con Bành (nó) gây nên sự khổ.

TAM BÀNH: (Bớ chú Tồn! Tôi hỏi).
Ai mà buộc cổ,
Bảo lấy con này?
Vỗ l.... đây không ai thèm sợ! Thèm sợ!
Dại thời ở lỗ,
Chớ đổ cho ai!
Hễ là chồng đánh bạc, vợ đánh bài.
Mày hốt me thời tao phá quả. [1]
Ông dầu ăn chả,
Bà lại ăn nem.
(Nói thiệt!)
Gặp sóng me thời đó nhịn thèm,
(Còn) Thấy bài phụng thời đây mới không thèm đánh?
(Hễ là mày đánh thời tao cũng đánh. Mày nói ai làm sao cho được kia chớ!)

LỤC TỒN: Con này lớn tiếng.
Nó chẳng kể ai.
Tao quyết lại bạt tai,
Kẻo còn già miệng! Già miệng!

TAM BÀNH: (Tao nói thiệt!)
Nên hư thà một chuyến
Để bỏ cũng một lần.
Tại mày đã muốn gây,
Chớ trách tao làm dữ!
(Bớ làng xóm!)

THẰNG SÓT: Hoang mang lai ứng ngữ [2]
Cẩn cấp đáo gián ngôn. [3]
Mợ chớ học làm khôn!
Xin cậu tua bớt giận.
(Thôi thôi! Buông cậu ra mà! Thưa cậu, sách có chữ:)
Nhẫn nhẫn trái chủ oan [4] gia tùng tận [5]

---

1. *Hốt me, phá quả*: các trò đánh bạc.
2. Vội vàng tới ngỏ lời
3 .Cẩn thận gấp rút đến ngỏ lời can gián
4. Nguyên bản: hoan gia.
5. Nhịn nhịn, nhà chủ oan trái từ nay là hết.

Nhiêu nhiêu thiên tai vạn họa tề tiêu.[1]
Xin cậu mợ hãy ngồi,
Đặng cho tôi phân chuyện.
(Dám thưa cậu mợ)
Nghèo thời ta biến,
Túng (thời) phải dụng quyền.
Bây giờ muốn có tiền,
(Thời) Phải đem nhau đi bối.[2]
(Thời xong thôi mà)
Mợ thời bơi mũi,
Lái để mặc tôi,
Khoang giữa cậu ngồi,
Cầm cây mà thủ
Như ghe nào mê ngủ.
Ta dọn hết lấy đồ,
May gặp đặng trúng to,
Còn chi mà dức bấng[3, 4]

LỤC TÔN: (Hảo a!)
Chi thua mưu Tôn Tẫn.[5]
Thiệt hơn kế Thường Quân.[6]
Thằng Sót tính làm răng?
Ứng không thời nói lại!

TAM BÀNH: Nghe qua không giỏi,
Nghĩ lại chẳng hay,
Hễ là ăn cắp ắt quen tay,
Ngủ ngày quen con mắt.
Bây giờ chưa ai bắt.
Sau nữa trốn đằng nào?
Sách có chữ: thiên võng nan đào[7]

---

1. Tha thứ tha thứ, muôn ngàn tai vạ đều tiêu tan.
2. *Đi bối*: đi làm bậy như trộm cướp.
3. *Dức bấng*: kêu túng (la rức túng bấn).
4. Dức bấng hay dứt bấn?
5. *Tôn Tẫn:* Người nước Tề đời Chiến quốc, học trò Quỷ Cốc; cùng với Bàng Quyên nổi tiếng một thời là rất giỏi về binh pháp.
6. *Thường Quân*: tức Mạnh Thường Quân. Tên thật là Điền Văn, người nước Tề đời Chiến quốc, hào hiệp, trong nhà có tới ba ngàn người tới nương tựa. Giỏi về mưu lược.
7. *Thiên võng* (không phải *dõng*), *nan đào*: lưới trời khó trốn.

Còn có câu: sơ nhi bất lậu[1]
(Chừ tôi tính mần răng?)
Nghe trên bóng bẩy,
Có lập gánh múa bông.
Ta tới đó ra công,
Đặng mà nhờ lỗ miệng.
Chàng thời thổi quyển,
Thiếp lại học mời,
Trước là đi múa mà chơi,
Sau nữa kiếm tiền đỡ ngặt.

LỤC TỒN: Thằng Sót tua khá giữ gia đường,
(Chi nữa)
Vợ chồng ta chỉ dặm Tú Giang,
Mựa nài vạn hải thiên sơn,[2]
Bao quản tuyết[3] sương mộc võ[4]
Hát vãn Bao quản tuyết sương mộc võ
Nên ở trời hư tại người vay,
Sang giàu khác thể mây bay.
Mới tan gió bạc phút gầy mây xanh

TAM BÀNH: *Vãn*
Xiết bao kể nỗi sự tình.
Tham trong thế cuộc tại mình lá lay.
Đã vầy phải tính theo vầy,
Múa mâm múa bát nào ai dám bì?

LỚP 17

NHƯ Ý: (Như thiếp nay)
Kể từ thuở hiệp duyên,
Nay mừng đà đẹp phận.
Phước trời khiến vận đà đạt vận,
Của Phật cho giàu rất đỗi giàu

---

1. *Sơ nhi bất lậu*: Thưa mà chẳng lọt.
2. *Vạn hải thiên sơn*: muôn bể ngàn non.
3. Có lẽ *chất* mới đúng?
4. *Tuyết sương mộc võ*: dầm sương tắm mưa.

Nhà ba tòa dẩy dẫy tiền kho.
Lẫm mười cái chứa đầy lúa thóc.

(Tôi nghĩ lại, từ tôi chịu phận tất bạc [1] hồi thuở tôi lập cái quán ra mà buôn bán đến nay, nhờ trời Phật được ấm no thời. Tôi nghĩ lại thuở trước tôi có vái lịnh bà Chúa Tiên, chừng nào kết đôi gặp bạn được, tôi dựng ba bát bông cho bà. Như thiếp nay)

Nay đã phụng loan giao kết,
Ta phải dâng huê múa bát,

(Cho bà)

Ta dám đâu quên lời vái

(Hay làm sao? Âu là,)

Vào tỏ nỗi phúc trung, [2]
Được người tường áo lý

CHƠN TÂM: Từ thuở kết duyên Hà thị,
Hết vương mang oán báo Liễu Nương.
Nước ma ha [3] rửa sạch sự tình,
Gương trí huệ [4] dứt rồi cảnh chướng.

(Như tôi)

Dốc bồi đắp đền nhơn muôn trượng,
Lăm le trồng cây đức ngàn trùng,
Phúc tuy chưa sánh kịp Thạch Sùng.
Song bì kịp sánh tày Vương Khải.

NHƯ Ý: (Dám thưa anh,)

Lời nguyền xưa nhớ lại,
Chuyện vái cúng dám thưa qua:
Thuở lỡ duyên tôi có vái bà,
Đặng đẹp phận dâng bông một tiệc.
Nay vợ chồng đã đẹp,
Trong gia sự lại an,
Trước xin tỏ cùng chàng,
Sau ngỏ toan rước bóng.

CHƠN TÂM: Nàng muốn dâng bông tính cúng,
Đây cũng lòng rước lộc cầu an.

---

1. Có lẽ *tất bật*, hoặc *tấc bạc*?
2. *Nỗi phúc trung*: nỗi niềm trong bụng.
3. *Nước ma ha*: nước phép nhà Phật.
4. *Gương trí huệ*: gương phép nhà Phật.

Cử tố [1] mặc tình nàng,
Liệu dùng dầu mặc bậu.

NHƯ Ý: Thiếp nghe trên Giang Tú,
Có lập gánh múa bông.
(Bớ biện Giáp! Ngươi có đi rước bóng thời nghe tôi dặn!)
Tới nơi kêu các bóng đồng,
Ngày mười bảy lên đây khởi cổ,
(Vậy thời ngươi lên tới đó nói cho người ta rõ.)
Múa thời có luông có hổ?
Múa cho có Phật có tiên
Trước là thiếp cầu duyên,
Sau nữa tôi trả lễ.

LỚP 18

BÓNG SỎI: (Như tôi,)
Sức biết múa mâm múa đĩa,
Tài hay vỗ trống đập bồn,
Quê ngụ chợ Tú Giang
Tôi danh xưng bóng Sỏi.
(Nói thời nói, tôi lập gánh ra đây)
Gái mười lăm lịch sự,
Bóng sắc rất xuê xang,
Có cậu Hộ kéo đờn,
Thêm cô Bành múa hát.
(Như cậu Hộ cùng Tam Bành này là)
Bởi thế túng mới ra thân tất bậc [2]
Lâm việc thua mới theo bọn bóng chàng.
Thấy làm vậy khá thương
Mới đem nhau đi múa.

BIỆN GIÁP: Tôi nay biện Giáp,
Ở với họ Hà
Trên cậu Hộ có dâng bông,
Nên sai tôi đi rước bóng.

---

1. *Cử tố*: cất nhắc sắp đặt.
2. Hay tất bật?

BÓNG SỎI: (Thưa chú! Chú nói là người ở với Hà Như Ý là vợ cậu Hứa Chơn Tâm, ở quận Lữ Châu, lên đây mà rước bóng? Âu là):

Mau dọn đồ chóng chóng!
Đều nhẹ gót mau mau!
Trước lên chơi cho biết sức giàu,
Sau tới đó đặng cho biết chỗ.

NHƯ Ý: Chào các cô dưới chợ,
Lên đây múa cho tôi.
Xưa vốn có vái linh bà,
Nay phải dâng bông trả lễ.
Việc làm cho tử tế,
Ở đây có các làng,
Hễ múa thời cho đủ nhịp đủ nhàng
Trước thời mơi trạng,
Sau hãy múa mâm.
Hay thời thưởng lạc.
Dở lại phải đòn.
Đừng khinh ở trên non,
Việc làm cho đủ chuyện.

BÓNG SỎI: Tôi ví dầu mời trước,
(Thời) Cô cũng biết dở biết hay
Trà quả kíp đem đây!
Đặng cho tôi vào tiệc [1]

CHƠN TÂM: Ta buông lời hỏi đó,
Thế có biết đây chăng?
Tam Bành múa hát rất hay.
Cậu Hộ kéo đờn quá giỏi.

(Ta khen cho hai vợ chồng đó!)

LỤC TỒN, TAM BÀNH:

Đê đầu cam chịu! Cam chịu!
Ngưỡng diện xin tha! Xin tha!
Vạn sự tổng giai hưu, [2]
Nhứt đồng cai thọ tử. [3]

---

1. Vào việc cúng.
2. Muôn việc rút lại đều hư vô cả.
3. Cả nhà đều đáng chịu chết.

CHƠN TÂM: Vốn đây không sanh sự
Đó xá kíp phản hồi.
(Ta bảo cho!)
Gươm thiêng sao nỡ giết ruồi!
Phép báu dễ trừ loài phi ngãi.
(Gia đinh!)
Mau đuổi chúng nó đi cho mau!
Phật dạy gẫm nên cặn kẽ,
Thần truyền soi thấy rõ ràng.
Cho hay nghiệp báo vinh vang.
Mới biết thành năng cảm hoặc. [1]
Tôi nguyện ngàn thuở thái bình thiên hạ,
Lại muôn năm quốc thái dân khang
Nay đà hết cơn bĩ thái
Lại thêm bình định phong cương. [2]
Chúc Nguyễn trào bắc khảo nam sơn, [3]
Kính tuổi chúa hạ hồi phân giải.

HẾT

---

1. Thành thật thì cảm hóa được kẻ sai trái.
2. Dẹp yên được bờ cõi phẳng lặng.
3. Lâu bền vững chãi như núi Nam sơn.

TRẦN BỒ

KHUYẾT DANH

Trần Bồ là vở tuồng hài hước được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, đặc biệt là ở Huế và khu vực miền Trung. Văn bản này chúng tôi biên soạn từ văn bản *tuồng Trần Bồ* trong cuốn *Tuồng Hài* của Lê Ngọc Cầu - Nhà xuất bản Văn hóa, H,1980. Tác giả cuốn sách cho biết văn bản này được trích theo bản Hán Nôm in trên tạp chí Pháp *Thám sát và tìm hiểu* (Excursions et Reconnaissances) số ra tháng 8 năm 1886. Như vậy *tuồng Trần Bồ* xuất hiện vào giai đoạn cuối thế kỉ XIX. Khác với *tuồng Nghêu, Sò, Ốc, Hến* và một số vở tuồng hài khuyết danh khác, *tuồng Trần Bồ* dùng khá nhiều điển tích. Điều này chứng tỏ tác giả là một người có học thức.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Phú hộ Trần Bồ đã cao tuổi nhưng không có con. Ông muốn lấy vợ lẽ nhưng hiềm nỗi bà vợ rất ghen. Người đầy tớ của Trần Bồ là Ngụy Mạch liền bày mưu mời Dạ Tăng (nhà sư) và Nhâm Sanh (thầy bói) đến nhà gặp mụ Bồ. Thấy Dạ Tăng và Nhâm Sanh đều nói rằng tội ghen tuông thì xuống âm phủ sẽ bị trừng phạt. Theo quẻ số thì mụ Bồ phải cưới vợ lẽ cho chồng, nếu không thì chẳng những:

“Nát cửa nhà tiền hết bạc hao
Còn thân mụ đau cần chết vội”.

Sợ quá, mụ Bồ liền đi hỏi Liễu Cơ làm vợ bé cho chồng. Không những thế mụ Bồ còn lo chồng không ngó ngàng chi đến vợ lẽ. Đích thân mụ Bồ dắt chồng vào phòng Liễu Cơ rồi khóa trái cửa lại cho hai người ở với nhau.

Sau một vài ngày mụ Bồ mới hiểu ra rằng mình đã bị lừa. Mụ Bồ tức lồng lộn đánh cả nhà sư và thầy bói, mắng chửi Ngụy Mạch vì mụ cho rằng Ngụy Mạch là người đã bày đặt nên mưu cơ này.

NHÂN VẬT

TRẦN BỒ : 54 tuổi, phú hộ.
BÀ BỒ : 46 tuổi.
NGỤY MẠCH : Người ở đầy tớ nhà Trần Bồ.
NGÔ CỐC : Anh họ Trần Bồ.
LIỄU CƠ : 27 tuổi, vợ bé Trần Bồ.
DẠ TĂNG : Nhà sư.
NHÂM SANH : Thầy bói.

LỚP 1

TRẦN BỒ:
Nhạn an đất Bắc,
Rồng liệng trời Nam.
Chúa Đường Ngu trên xủ áo xiêm, [1]
Dân Nghiêu Thuấn dưới an nệm chiếu [2]
Trần Bồ là tên lão,
Đại Lương vốn thiệt quê,
Chốn điền viên noi dấu thê trì. [3]
An gia thất nên trang phú hộ.

Lại nói:

Bốn mươi sáu ấy là tuổi mụ,
Năm mươi tư chỉn thiệt tạc min.
Xem trong nhà vốn đã vẻ vang.
Đoái dưới gốc chút còn buồn bực.
Hiềm vì nỗi tuần tình chấp nhứt, [4]
Sanh đố tâm, mụ giữ thói ghen.

---

1. *Đường Ngu:* tức họ Đào Đường và họ Hữu Ngu.
Vua hai họ này là vua Nghiêu (Đào) nhường ngôi cho vua Thuấn (Ngu). Đời sau ca ngợi là thịnh thế.
2. *Nghiêu Thuấn:* tức vua Nghiêu và vua Thuấn.
3. *Thê trì:* nghỉ ngơi, nương náu.
4. *Tuận tình:* đúng ra là tuẫn tình, chết cho tình ái.

Tưởng vì câu "bất hiếu hữu tam",
Già vô hậu già mang tội lớn.
Xúc tình quá ngán,
Chạnh dạ thêm lo.
Sau ai coi đống mả phần mồ?
Lấy ai giữ vùa hương bát nước?
Rầy xin mụ mở lòng làm phước.
Họa may tôi nhờ đặng gặp duyên,
Cưới một gái non non,
Kiếm chút con muộn muộn.

BÀ BỒ: Chớ! Chớ thì tha thì thiết!
Đừng! Đừng nói ngọt nói ngon!
Hễ ông già cưới đặng hầu non,
Sanh con muộn ắt nuôi cha khác.
Đầu đã phơi tóc bạc,
Dạ còn chứng máu dê.
Vả nông tang là phận nhà quê.
Bằng hoa liễu là quân thú lịch.
Trẻ đều trẻ là duyên trù tích, [1]
Già đều già là nghĩa bấy chầy.
Ai cho đặng buồng nọ bỏ buồng này.
Ai cho ai chê vợ già xa vợ trẻ?

TRẦN BỒ: Xưa những ngỡ không lòng ganh ghẻ,
Dây cát đằng hòa vợ thuận chồng [2]
Khiến nên chồng đẹp mặt nở mày,
Ngọn qua điệt nhiều con đông cháu, [3]
Khuyên mụ đừng xấu máu,
Cho tôi kiếm chút hầu
Họa may lão bạng sanh châu, [4]
Ngõ đặng tường lân nối gót. [5]
Một thời mừng một,

1. *Trù tích:* đúng ra là chù tịch, tức chăn chiếu.

2. *Cát đằng:* sắn bìm, một thứ dây leo chỉ phận vợ lẽ.

3. *Qua diệt:* dưa già, dưa non, con cháu đầy đàn đầy lũ như dưa, do chữ "miên miên qua diệt" trong *Kinh Thi* mà ra.

4. *Lão bạng sanh châu:* trai già có ngọc châu, ý nói trai già sinh con quý (*Bạng:* tức là con trai dưới biển).

5. *Tường lân:* con lân báo điềm hay. Con các vua chúa thường ví như con lân.

Đôi lại mừng đôi,
Không công đẻ có công nuôi,
Vả con tôi như con mụ.

BÀ BỒ: Dầu xế bóng nằm bên miệng lỗ
Trước một ngành còn hãy ước ao.
Đặng hầu non như ếch đặng mưa rào,
Coi vợ cũ như chó nằm nhà gác.
Đã muốn gái má đào chơi ác,
Thôi! Cho tôi chiếc đũa đồng tiền.
Một cũng nguyền, hai cũng nguyền.
Ba thì để, bốn thì để.

TRẦN BỒ: *Nói* Đã lấn lướt ỷ thần, ỷ thế,
Lại hỗn hào cả tiếng cả lời.
Vậy thời thôi! Vậy thời thôi!
Đừng nói nữa! Đừng nói nữa!

LỚP 2

NGỤY MẠCH: Ngụy Mạch là tên mỗ
Trần Bồ vốn chủ nhà.
Phận bần hàn ở mướn nhà người.
Tài biện thiếp thông tường sự lý.
Thấy lão không chồi quế
Cảm thương bấy bác Bồ!
Vợ cả ghen quen thói hàm hồ.
Con chẳng có mang câu cô độc.
Nhiều tiền thêm nhiều thóc,
Có của chẳng có con.
Sau lấy ai nối nghiệp tông môn?
Rất uổng bấy, những trang phú hộ!
Rày phải ra tài thượng thủ, [1]
Ngõ toan giúp kẻ cô thân.
Quyết vận sửa mưu thần,
Ngõ trừ chưng ghen quỉ.

1. Cao tay.

Lại nói:

Xưa Chiêu Liệt muốn nối dòng Hán đế, [1]
Tôn Khổng Minh làm chức quân sư.
Sau Hiến Tông khôi phục hồng đồ, [2]
Dụng Bùi Độ [3] làm chiêu thảo sứ [4]
Quốc thị đạo, gia đô thị đạo, [5]
Cổ hà nhân, kim diệc hà nhân? [6]
Bác muốn tre mọc có măng,
Thời tôn mỗ làm quân sư Mạch.

Hát loạn:

Ốc vi diệu thủ thi lương sách. [7]
Nẫm tịch chung tình kiến đại công, [8]
Hòa cuộc tranh cao siêu chiến cuộc, [9]
Nữ nhung khởi thị thắng nam nhung? [10]

TRẦN BỒ: *Nói*

Gẫm mưu chàng khá sánh Ngọa Long, [11]
Phỉ tình lão dường như ky hạc.
Kíp dọn ghế đặt nơi tịch mịch,
Tạm làm đàn, sắm lễ tôn nhường.
Ngồi trên chính vị chàng.
Đứng dưới bày tình lão.
Mưu gã nghiệm tường nhơn vị hữu, [12]

---

1. *Chiêu Liệt:* tên thụy (tên gọi sau khi chết) của Lưu Bị đời Tam quốc (Chiêu Liệt hoàng đế).

2. *Hiến Tông:* Vua Hiến Tông đời Đường (806).

Hồng đồ: cơ đồ, cũng có nghĩa là vận đỏ.

3. *Bùi Độ:* người đời Đường, dẹp các cuộc nổi dậy ở đất Hoài Sái được phong Tấn Quốc Công.

4. *Chiêu thảo sứ:* một chức quan võ lo việc chiêu hàng và đánh dẹp.

5. Nước có phép nước, nhà có phép nhà.

6. Xưa là người nào! Nay cũng là người nào?

7. Bàn tay khéo léo trong màn trướng thi thố kế sách tài tình. Ngày xưa, những mưu sĩ thân tín của vua kể cả vợ, nhất là vợ đắc sủng, thường hay ngồi sau rèm bên ngai vua để mách bảo cho vua giải quyết việc khó khăn chợt đến.

8. Tấm tình chăn gối lập nên công lớn.

9. Cuộc hòa tranh giành cao hơn cuộc chiến. Ý nói: đấu tranh khi hòa bình gay go hơn khi có chiến tranh.

10. Tướng nữ lại thắng được tướng nam sao?

11. Ngọa Long: chỉ Khổng Minh, ông này làm nhà ở núi Ngọa Long.

12. Mưu gã xem ra không ai có được.

	Phận min ắt khỏi lão nhi vô.[1] Vả nay trưởng lão Bồ, Bái tôn quân sư Mạch.
NGỤY MẠCH:	Mỗ nay quân sư Mạch, Mưu kế chẳng phải hèn. Chước lành trừ bác gái hết ghen, Kế nhiệm giúp bác giai đặng sướng. Chẳng thêm mệt điều binh khiển tướng, Chi màng dùng lập trận bài đồ,[2] Lạy mà cầu kế mỗ cho, Tua khá lão Bồ biện bạch.
TRẦN BỒ:	Cúi lạy quân sư Mạch! Nghe lời lão thưa qua, Chước chi đem con gái về nhà. Cho vợ lớn đừng ghen xin dạy?
Hát loạn:	
	Nhơn sự nạp trung tư nhữ sách,[3] Mãi tình cam phí xuất ngô tài[4] Nhập môn kiến đố tương hòa thuận,[5] Yểm tụ công sàm bất phục lai.[6]
Lại nói:	
	Dưới gối ta giúp chước hậu lai, Trước mặt gã đã dành hậu thưởng.
NGỤY MẠCH:	Bác vốn đã thiết đàn bái tướng. Tôi dốc nguyền xuất trận hưng binh. Dẹp cho an đố phụ cường thinh[7] Mới sanh đặng lân nhi chung võ.[8]

---

1. *Lão nhi vô,* tức *lão nhi vô hậu:* già mà không con.
2. *Lập trận bài đồ*: dàn bày trận đồ.
(bài binh bố trận)
3. Việc đời mà được là nhờ kế mưu của ngươi.
4. Chuốc được tình yêu thì đành phải bỏ của ra.
5. Làm thế nào cho cô gái khi vào nhà bị ghen được hòa thuận êm ấm.
6. Lấy ống tay áo bịt miệng kẻ dèm pha.
7. *Đố phụ cường thinh:* vợ ghen nói to tiếng.
8. *Lân nhi:* con trai tuấn tú, con trai vua chúa gọi là lân nhi; *chung võ:* cánh con châu chấu.

Lăng - đơ dịch: Vous aurez des enfants pareils au lân, nom breux comme les sauterelles: ông sẽ có những đứa con như lân, đông như châu chấu.

Ngõ toan thí thủ [1]
Mới đặng hiệp tình.
Kế nhất điều tôi quyết thi hành.
Tiền thập quán bác toan xuất phát.

TRẦN BỒ: Vốn không nại những vòng tiền bạc,
Cực nỗi già tham gái má hồng.
Cũng vì nối nghiệp tổ tông,
Nên phải dốc cầu giai nữ.

NGỤY MẠCH: Dục tẩy liễu bất bình chi sự, [2]
Chỉ vị thân lợi dụng chi tư. [3]
Lận vào lưng tới chốn thiền môn.
Nương theo kế giúp ông nhà chủ.

Hát nam:

Theo kế giúp ông nhà chủ.
Quyết ngăn đường đổ phụ nữ dâm.
Căm hờn vì gái Hà Đông.
Khó tìm dây cát bởi không thước kiều. [4]
Quyền thời phải dụng kỳ mưu,
Họa người hiệp đặng hảo cầu tân hôn.
Dương khô đặng nảy chồi non, [5]
Chồng già vợ trẻ có con đã đành.

LỚP 3

DẠ TĂNG: Đạo tu hành ngụ chốn am tranh.
Dấu ẩn dật nương miền làng hạnh.
Vì muốn thoát khỏi xâu khỏi lính
Nên phải đi làm sãi làm thầy.
Khi một mình chẳng dụng cơm chay,
Thuở đông chúng phải ăn đồ lạt.

---

1. Để tôi làm thử (tức thi hành mưu kế).
2. Muốn rửa sạch nỗi bất bình.
3. Mà chưa chịu tòi tiền ra (chi phí).
4. *Dây cát:* vợ lẽ; *Thước kiều:* cầu ô, cầu do quạ bắc, trong tích Ngưu Chức nữ.
5. Khi ông già lấy gái non, người ta ví như cây dương khô nẩy chồi non. sách ấu học quyển IV thiên Hoa mộc).

Đã biết tu không thành Phật,
Nhưng mà muốn trốn thuế vua.
Mình đặng nhờ tam bửu lộc chùa, [1]
Sãi nay gọi Dạ Tăng là hiệu.
Mai hầu đến nhà người thiết tiếu [2]
Rày phải ôn câu kệ câu kinh.

Kệ viết:

Thân nhập tha kỳ nhựt độ sanh, [3]
Xuất gia cát phát hiện tu hành. [4]
Canh thâm huyên náo chàng chung cổ, [5]
Dạ tịnh trầm ngâm tụng kệ kinh. [6]
Sung túc hữu y kiêm hữu thực, [7]
Thanh nhàn vô chức diệc vô canh [8]
Xuất đầu tài thắng phù đồ chúng [9]
Do hữu thê nô tại hậu đình. [10]

Lại nói:

Kệ vừa rồi, cử bộ khinh khinh. [11]
Am trở lại tọa an tịch tịch. [12]

NGỤY MẠCH: Tôi vốn tên Ngụy Mạch,
Ở mướn với Trần Bồ.
Vợ cả ghen quen thói hồ đồ.
Con chẳng có phải dùng mưu kế.
Tiền năm quan nạp lễ,
Suy lời nói giúp công.
Nhĩ biên thính, đắc duy thông, [13]

---

1. Ý nói điện thờ Phật (có ba thứ qúi trong đồ thờ).
2. Lập đàn cúng.
3. Thân tu nhập vào cõi lạ để sống qua ngày.
(Dạ Tăng không phải sư mà luồn một cách gian lận vào chùa để kiếm ăn).
4. Xuất gia cắt tóc, hiện đã là kẻ tu hành.
5. Đêm khuya rộn rã khua chuông trống.
6. Canh vắng lầm rầm niệm kệ kinh.
7. Có áo mặc lại có cơm ăn đầy đủ.
8. Nhàn rỗi không dệt vải không cày bừa.
9. Đi đâu ra ngoài thì hơn hẳn các sư khác.
10. Lại còn có vợ, con ở, đằng sau nhà nữa.
11. Đọc kệ đủ rồi, bước đi nhẹ thênh thênh.
12. Trở về am ngồi yên lẳng lặng.
13. Bên tai nghe được rõ ràng.

Như thử, khả y như thử! [1]

DẠ TĂNG: Phật cảnh tuy xa trần lũ [2]
Từ tâm hằng độ chúng sanh.
Người vốn dã liễu tình. [3]
Sãi phải theo thuận ý.
Người về trước giấu mưu cho kỹ
Sãi đi sau thời sự mới nên.

LỚP 4

NHÂM SANH: *Xướng:* Âm dương suy toán đắc chơn truyền, [4]
Mai bốc vi sanh dĩ độ niên [5]
Thành tác hữu thần tùy cảm ứng, [6]
Sự minh thức lý đạt u huyền. [7]

Lại nói:

Quê ngụ miền Giáp Cốc Tề Biên
Min biểu tự Nhâm Sanh thuật sĩ.
Thế ứng, thê, tài, quan, quỉ. [8]
Tử, tôn, phụ, mẫu, đệ, huynh.
Trong lục thân theo vận ngũ hành, [9]
Phương nhâm độn dõi trong bát quái [10]
Bộ phân thành bại. [11]
Chiêm đoán bất vu. [12]
Tuy vân dịch đạo huyền u [13]

---

1. Như thế, hãy y như thế.
2. Cảnh Phật tuy còn xa cõi trần.
3. Hiểu thấu sự tình.
4. Tính toán số âm dương được phép chân chính truyền thụ.
5. Làm nghề bói thuê để sống qua năm tháng.
6. Hễ tin tưởng thì có thần thánh cảm ứng theo mình.
7. Mọi việc hiểu rõ, nắm lý lẽ, đạt tới cõi u minh huyền ảo.
8. Tình thế, ứng nghiệm, vợ con, việc quan, việc cõi âm.
9. Trong sáu thân (tức yếu tố thân cận liên quan họ hàng) kết hợp với ngũ hành (tức kim, mộc, thủy, hỏa, thổ); thuật ngữ bói toán.
10. *Nhâm độn:* một qui tắc tính giờ để đoán điềm lành, dữ.
Bát quái: tám quẻ càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.
11. Chia ra loại làm được, loại việc làm hỏng.
12. Suy đoán không sai.
13. Tuy bảo rằng *Kinh Dịch* huyền bí cao sâu.

Chỉ tại tâm đầu phẫu đoán.[1]
Phép bát quái ngũ hành đã phán.
Phương tam kỳ[2] tứ khóa lại mầu.[3]
Đoán cho người nghiệm trước nghiệm sau,
Xem theo lẽ rằng căn rằng số.

NGỤY MẠCH: Ngụy Mạch là tên mỗ.
Trần Bồ vốn chủ ta.
Chồng đã già vợ lại cả ghen
Hầu không cưới nên con chả có.
Tưởng rằng chưa phải số,
Nên mới tới nhờ thầy.
Đạo sổ ngôn xin khá giúp đây,[4]
Tiền ngũ quán đem dâng cho đó.
Xin dùng lấy của,
Ngõ đặng giúp người.
Nhĩ biên tận thuyết lai,[5]
Như thử y như thử!

NHÂM SANH: Ngặn đặng người thói dữ,
Họa là có lòng lành.
Thiệt cam thuận tử chi tình
Ngõ đặng thành nhân chi mỹ.[6]
Người trước về an nghỉ.
Ta sau liệu sẽ qua.
Tôi giúp kẻ đại gia,
Cưới đặng người tiểu thiếp.

---

1. Nhưng chỉ ở trong lòng mình suy đoán ra.

2. *Tam kỳ:* thuật ngữ ngành thuật số (có tam kỳ trên trời, tam kỳ cõi âm, tam kỳ cõi trần).

3. *Tứ khóa:* chưa được rõ. Có lẽ tứ khí: thời tiết bốn mùa tác động vào đời sống con người.

4. *Đạo sổ ngôn:* nói vài câu.

5. Nói hết ra ở bên tai (nói riêng, thầm).

6. *Thành nhân chi mỹ:* nên việc tốt đẹp cho người.

LỚP 5

DẠ TĂNG: Nết đoái lời, lời đoái nết,
Vậy mới rằng người có thủy chung.
Lòng y Phật, Phật y lòng,
Vậy mới gọi kẻ tu từ thiện.
Vả Ngụy Mạch cùng ta có hẹn,
Giúp Trần Bồ đặng vợ bớt ghen.
Muốn cho người được chữ thiên duyên [1]
Âu là mỗ bằng tư Phật lực [2].
Thập điện tượng mang theo một bức, [3]
Tới Trần gia ngõ giúp một phen.

Hát loạn:

Đức công vô lượng diệc vô biên, [4]
Vị cực tiêu diêu nghiệt chướng khiên. [5]
Trực bả kim thằng khai giác lộ, [6]
Kỳ tương bửu phiệt tế mê tân. [7]

NHÂM SANH: *Nói*

Vả ngày trước hẹn cùng Ngụy Mạch,
Đến kỳ rày qua giúp Trần Bồ.
Vội vàng tay xách mu rùa,
Quày quả chân dò đường nhạn.

Hát loạn:

Trực đáo Trần gia thi diệu toán, [8]
Trợ kỳ Bồ lão toại kỳ mưu. [9]
Ngự tha đố phụ trừ ô thái, [10]

---

1. *Thiên duyên* : duyên trời.
2. *Bằng tư Phật lực:* dựa vào sức Phật.
3. *Thập điện:* mười cửa điện của Diêm Vương. Ở đây là tranh vẽ cảnh người ác ở cõi trần, chết xuống âm phủ bị cực hình ra sao.
4. Ân đức rộng lớn vô cùng không hạn định.
5. Vì nỗi vướng mắc nghiệp chướng rất đỗi tiêu điều.
6. Phải đem phép màu (dây vàng) mở lối thông tuệ.
7. Hẹn đưa bè nhà Phật tới cứu kẻ ở bến mê.
8. Đến thẳng nhà họ Trần thi hành kế thần diệu.
9. Giúp lão Bồ thỏa lòng với mưu lạ.
10. Ngăn bà vợ ghen của lão, trừ bỏ thói xấu.

Sử bỉ tân hôn lạc hảo cầu. [1]

BÀ BỒ: Đạo vợ chồng tượng bởi nhân duyên.
Không con cái chẳng qua căn số.
Gẫm mình nên xấu hổ,
Rất đau đớn nương luông.
Nghĩ lại rất thêm buồn.
Tưởng tới càng quá bực.

DẠ TĂNG: Số người còn chưa biết,
Sãi phân lại mới tường.
Vì xa đường khôn nẻo dừng chân.
Xin bát nước uống cùng kẻo nực.

BÀ BỒ: Mang theo đó tượng chi mấy bức?
Mở ra đây coi thử một phen.
Cho biết tượng bát tiên,
Hay là tranh Tam quốc?
Xem tường lạc phách,
Ngó thấy kinh hồn
Đòi nơi địa ngục thiết môn, [2]
Khắp chốn ngưu đầu mã diện.
Kẻ kéo đầu, người kéo óc,
Người cưa cổ, kẻ cưa hầu.
Ném người vào nấu trong dầu,
Xô kẻ xuống đâm cối đá.
Trên dương thế tội chi thái quá?
Xuống âm ty, thân chịu thảm hình.
Xin thầy khá tỏ tình
Đặng cho tôi hãn dạ.

DẠ TĂNG: Thiệt đàn bà thảy cả,
Vì một tội hay ghen.
Thân đã may thoát khỏi cõi trên,
Tội phải chịu về hành giới dưới.

BÀ BỒ: Tai tôi nghe nói lại
Lòng tôi gẫm đã rồi
Còn nhiều người lỗi đạo làm tôi,

---

1. Khiến cho tối tân hôn của lão vui vẻ như ý muốn.
2. Cửa sắt, tức cửa địa ngục.

Còn ghê kẻ chẳng ngay cùng chúa,
Còn nhiều kẻ đâm heo thuốc chó,
Còn nhiều người dối quỷ dối ma,
Còn nhiều người mắng mẹ, mắng cha,
Còn nhiều người bán trời, bán Phật.
Còn nhiều kẻ sai ngoa chẳng thật,
Lại mấy thằng lấy vợ con người,
Các tội ấy nặng mười,
Tôi gẫm tội ghen nhẹ một.
Cớ chi thầy bỏ sót
Kể lấy một tội ghen?

DẠ TĂNG: Các tội kia luận hãy còn hèn
Một đố phụ tội làm rất dữ
Thời cả kiếp mình không sanh đẻ,
Chẳng cho chồng cưới thiếp kiếm con.
Xưa nay nghe tiếng đã đồn xa,
Sư tử hẩu hơi đà nên khét.
Muốn chồng luôn ôm hoài khít rịt,
Không cho chồng một bữa hở hơi.
Đi đâu một khắc chẳng rời,
Cấm tuyệt nên bề tội nghiệp.
Vì bởi không cho cưới thiếp,
Nên chồng chẳng đặng có con,
Khiến nên tuyệt tự tông môn
Không kẻ giữ gìn tiên tổ.
Các tội tuy thời dữ.
Muôn phần hãy khá dung.
Sãi trở lại tự trung [1]
Người an nơi đường lý. [2]

NHÂM SANH: Mỗ nay thầy bói thí [3]
Ai bói mỗ bói cho!

BÀ BỒ: Rày xin thầy bố quẻ tử vi, [4]

1. Trở lại chùa.
2. Trong nhà.
3. *Bói thí:* bói giúp, không lấy tiền quẻ.
4. Tên một chòm sao theo thiên văn cổ ở ta:
Ở đây là nói xem bói, nhìn lại toàn bộ số phận, do vì sao tử vi chiếu mệnh.

Ngõ xem thử kẻo lòng u uất.
Chồng tôi thời tuổi Tuất.
Tôi vốn thiệt tuổi Dần.
Năm tiền này, chút lễ kính dâng,
Một quẻ ấy xin thầy phân đoán.

NHÂM SANH: Xem trong hào quái,
Con cái vốn không.
Chẳng phải tại số chồng,
Vốn thiệt là căn vợ.
Phải chi mụ đừng cưu thói dữ,
Kiếm chút hầu tu lấy lòng nhơn,
Theo ý chồng đi cưới hầu non,
Thuận đạo vợ ở cho hết nước.
Hễ con hầu sanh trước,
Thời vợ có con sau.
Hưởng lộc già tiền của đã giầu,
Thêm phước mụ sống lâu sức khoẻ.

BÀ BỒ: (Dám thưa thầy, như tôi không đi cưới vợ bé cho chồng tôi, chẳng biết có can chi không a thầy?)

NHÂM SANH: *Nói* (Thì mụ sủ [1] quẻ khác mà coi thử, chớ như quẻ này là đoán cứ như theo quẻ du hồn đã hiện hào [2]. Tôi nói thiệt, như cái quẻ này là...)
Nát cửa nhà, tiền hết bạc hao,
Còn thân mụ đau cần chết vội.

BÀ BỒ: Làm một phước giải tiêu mười tội.
Nghe hai thầy xin tạc tấm lòng.
Vâng thuận theo chồng.
Ngõ đi cưới vợ.

NHÂM SANH: Gia đạo người đà hòa hiệp,
Khánh trình [3] ta kíp bôn lai [4]
Dõi theo chốn sanh nhai,
Ngõ giở nghề mai bốc.

---

1. Xóc the có ghi tên que rồi rút một cái trong cả ống thẻ đầy để xem bói.

2. *Quẻ du hồn đã hiện hào:* que xấu nhất. "Du hon" là vật thể đã biến đổi từ dạng này sang dạng khác, "đã hiện hào": đã trình rõ số mạng điềm tốt, xấu.

3. *Khánh trình:* đường vui.

4. *Bôn lai:* chạy lại.

LỚP 6

BÀ BỒ: Rày tôi muốn nghị thơ cù mộc
Theo ông toan cưới thiếp tiểu tinh.
Dầu không nối gót thiên dinh.
Ắt cũng trình điềm lộng ngõa.

TRẦN BỒ: Mình vốn đà già cả,
Dạ không muốn chơi bời.
Đã quá thì hạnh tốt lý tươi,
Khó tưởng nỗi tre tàn măng mọc.

BÀ BỒ: Muốn cưới thiếp trước hằng èo uộc
Xui kiếm con nay lại chối từ?
Chẳng nghe lời thầy bói khi trưa,
Nên muốn mụ đau cần chết vội.
Sâu hiểm đã nên sâu hiểm!
Đắng cay thiệt dạ đắng cay!
Đã quyết liều tánh mạng chết đây.
Cam đành để gia tài cho đó.

TRẦN BỒ: Thuận dạ lão nghe theo lời mụ,
Hãy lấp ngơ [1] mựa chớ hờn chồng!
Vả trước đã ép uổng đàn ông
E sau lại ghen tuông cứ nết.

BÀ BỒ: Lòng mụ vốn đà tự quyết.
Dạ ông xin chớ hồ nghi.
Ông may mà sinh đặng nam nhi
Tôi đây cũng là niềm đích mẫu [2]
Có người kế hậu,
Thơm tiếng quang tiền, [3]
Có Liễu Cơ tánh hạnh khá khen
Ở Dương Lục tư dung nên lịch
Tôi xin lấy của nhà bạch bích, [4]

---

1. *Hãy lấp ngơ:* hãy bỏ qua, làm ngơ.

2. *Đích mẫu:* con vợ bé phải gọi vợ cả của bố là đích mẫu (mẹ chính).

3. *Thơm tiếng quang tiền:* được tiếng thơm là nhà có đức, do chữ quang ư tiền" mà ra.

4. *Bạch bích:* ngọc trắng, hoặc là lụa và ngọc, chỉ của cải tiền bạc.

Ngõ qua coi sắc nước hồng nhan.
Đem nó về ở chốn phòng loan,
Họa là đặng trở sanh con phụng.
Tôi vốn đã ra công bảo dưỡng,
Con ắt thờ bằng nghĩa sanh thành.

LỚP 7

LIỄU CƠ:
Liễu Cơ vốn thiệt tánh danh.
Dương Lục ấy là nơi quê ngụ.
Đôi thân đã sớm về cảnh cũ,
Một mình còn nương náu quê xưa.
Nghĩa trăm năm còn hãy kén lừa,
Tuổi ba chín nên còn đợi đó.
Nơi nên thời chẳng có,
Nơi có lại chẳng nên.
Tình cờ còn chửa gặp duyên.
Cui cút đã cam theo ý.

BÀ BỒ:
Tới đây bầy tình chị,
Đặng cho tỏ ý em.
Rày muốn toan kết nghĩa đoàn viên,
Song chưa biết thửa lòng khả phủ. [1]
Hễ là người tần thủ, [2]
Thời hiệp nghĩa loan trù [3]
Em vốn dù ba chín xuân thu,
Chưa gặp chốn mười hai bến nước. [4]
Chị có phước là em có phước.
Nhờ chín trời vốn đã theo lòng.
Hễ người chung thì của cũng chung,
Hiệp một cửa ý càng đẹp mặt.
Rày chị đã bầy lòng thật,
Thời em khá hiệp nghĩa nồng.

---

1. *Khả phủ:* được hay không, ưng hay không?
2. *Tần thủ:* Có tài thu vén, tạo tần.
3. *Loan trù:* màn loan: nói vợ chồng êm ấm.
4. Tục ngữ có câu: phận gái mười hai bến nước, chưa rõ gặp bến nào, may gặp bến trong, rủi gặp bến đục.

LIỄU CƠ: Nay dầu nhờ đặng lộc chồng,
Thời cũng thơm chưng danh gái.
Đã biết muôn vợ dại,
Chẳng bằng một chồng khôn.
Rày chị thương trái ấu cũng tròn,
Sợ sau ghét bòn hòn cũng méo.
Tưởng một chĩnh nong vào hai gáo,
Dở ba vuông e khó bảy tròn.
Ngoài phong lưu thời gọi hầu non,
Trong đày đọa cầm bằng tớ mạt.
Ghê đường chua chát,
Nhiều đoạn khúc nôi.
Vốn đã xét thửa mình tôi,
Đâu dám nghe theo lời bác.

BÀ BỒ: Vốn chẳng thiếu tiền thiếu bạc,
Thiệt đã sẵn áo, sẵn cơm.
Bậu về thì làm chị làm em,
Việc vốn đã có tôi có tớ.
Ăn cơm trắng cá tươi đòi bữa,
Mặc quần hàng áo lụa bài vai.
Bậu may đà sanh đặng con trai,
Ví chẳng khác như vàng nhà chủ.
Giỡn con hơn giỡn của,
Thân bậu thể thân qua.
Mai sau dầu lời nói sai ngoa,
Thề chứng có quỷ thần tru lục. [1]

LIỄU CƠ: Bác đã bày lời trong đục,
Tôi đâu giữ dạ chấp nê?
Nay chờ ngày vâng chịu hôn nghi,
Thời cam phận giữ theo thiếp đạo.
Dõi một dường cơ trữu, [2]
Ôm hai cái khâm trù. [3]
Gái quê mùa rày đã tùng phu,
Việc khôn dại xin nhờ chánh đích.

1. *Tru lục:* chém giết.
2. *Cơ trữu:* hốt rác và quét dọn, chỉ việc nội trợ, và phận vợ bé.
3. *Khâm trù:* chăn màn, nơi vợ chồng ân ái.

LỚP 8

BÀ BỒ: Kim tịch hảo phùng chánh tịch,[1]
Tư thời tối thị lương thời[2]
Đã đến kỳ nghinh tiếp liễu mi,[3]
Phải sắm lễ đem sang Dương Lục.
Mạch! Qua mà mời bác Cốc!

NGÔ CỐC: Xin bày lời bác Cốc,
Rất khen bụng thím Bồ.
Rày ắt là tốn của thím to,
Cũng vì bởi cưới người gái nhỏ.
Bạc ba nén giẻ thời ba mớ.
Heo hai con rượu lại hai chình.
Hoa tai vàng một cặp nên xinh.
Vòng đồng xứng một đôi thiệt lịch.
Hai đôi hổ phách,
Một bộ kim trâm.
Phù lang chỉn thiệt một mâm.
Xôi vò vốn tầy hai quả.
Ngoài lễ vật sắm thời đã đủ.
Trong gia tài nghĩ gẫm rất giầu,
Tốn của mình vì bởi cưới hầu,
Khen bụng thím rất đà thương chủ.

BÀ BỒ: Cửa nhà nó tuy thua tiền của,
Tính tình nàng ở rất khéo khôn.
Tốn tiền nhiều mới mua đặng miếng ngon.
Như ngọc tốt ắt là chờ báu giá.
Trước vì nó làm cho đẹp dạ,
Sau là chồng thiệt cũng ưng lòng.
Miễn đặng người nhan sắc cho ròng,
Liều như mối nợ vay mà trốn.

NGỤY MẠCH: Xem lễ bác vốn còn chưa đủ,
Qua cưới thời nghe thửa lời tôi.

---

1. Đêm nay may gặp đêm chính.
2. Giờ này thật là giờ lành.
Nguyên bản nôm là "phải trái". Bản Sài Gòn, bằng quốc ngữ phiên là "trong đục".
3. Liễu mi: mày liễu, người đẹp.

Nước sôi phải nấu một nồi.
Dao sắc rèn về hai cái
Sấm dây buộc chừng dăm bảy sợi,
Mua mây song sẵn một hai cây.
Xem cho đủ lễ trong này,
Thì mới cưới người nhà nó.

NGÔ CỐC: Ôn mà ăn thằng Mạch!
Mày chớ giễu thím Bồ.
Trước cả ghen vốn có hàm hồ,
Nay cải tánh thiệt không thái quá.
Đã cưới thiếp lấy lòng lấy dạ,
Thêm vì chồng cho đẹp mặt đẹp mày.
Có đâu mà nỡ tra tay!
Bất quá ghen thời cắn vú.

BÀ BỒ: Thằng Mạch là Tam phủ [1]
Bác Cốc thiệt Động đình. [2]
Để mà coi rày hãy làm thinh.
Tôi có ghen thời sẽ nói.

Lại nói:

Đã đến giờ giai hội. [3]
Nay thỉnh họ phát hành. [4]

LỚP 9

NGÔ CỐC: Đặng ngày lành nghinh tiếp tiểu tinh, [5]
Đưa lễ cưới tìm nơi quốc sắc.
Là bởi vì huỳnh kim nhất nặc [6]
Dễ kém chi bạch bích song đầu? [7]
Bác nói cùng dâu,
Khá ra lạy họ.

1,2. *Tam phủ; Động đình:* chỉ người độc ác thích hại người như thần Tam phủ,

3. *Giai hội:* cuộc họp tốt lành.

4. *Thỉnh họ phát hành:* mời họ ra đi (họ trai, họ gái).

5. *Tiểu tinh:* vợ bé.

6. *Huỳnh kim nhứt nặc:* một tiếng ừ giá bằng vàng ròng, do chữ thiên kim nhất nặc mà ra.

7. *Bạch bích song đầu:* ngọc trắng ném cả đôi, ý nói không tiếc tốn của.

LIỄU CƠ: Chi chánh thất vốn có công có của,
Tôi nghi gia đặng nhờ phước, nhờ duyên.
Hiệp một nhà em phận dưới trên,
Dâng bốn lạy theo đường tiết lễ.[1]

BÀ BỔ: Áo ba cặp, ngụ tình thảo chị,
Bạc một thoi mừng mặt cho em.
Dốc nguyền nhờ phước hoàng thiên,
Rày đặng ở miền lạc địa.

NGÔ CỐC: Nói cho phải, min cùng Trần đệ,
Tuy rằng xa, vốn cũng biểu huynh.[2]
Rày anh bảo đã đành,
Tha em xin chớ lạy.
Gần cũng nghĩa xa thời cũng nghĩa,
Hết lòng khó cũng hết lòng khôn.
Bác đưa cho một áo lót bông,
Để mà mặc bốn mùa làm của.
Hơn mặc địa mai hoa ngũ sắc[3]
Lấn hơn the bát bửu hàng dày.[4]
Mai thím ghen mà có tra tay
Đỡ ra bớt khỏi thâm vào thịt.

NGỤY MẠCH: Vả bác gái quen bề ngon ngọt
Dầu có ghen không dạ đắng cay.
Lỡ cầm roi đâu có ra tay
Hễ nóng nước thời toan vơ rế.

BÀ BỔ: Luận cho phải lẽ,
Không khá nói chơi.
Hoàn thú việc đã rồi,[5]
Vu quy đường phải tính.[6]
Lễ hôn cưới duyên trời đã định,
Vẫy họ hàng, huề thủ đồng hành.[7]

1. *Đường tiết lễ:* trình tự thủ tục làm lễ.
2. *Biểu huynh:* anh họ ngoại.
3. *Địa mai hoa:* lụa dệt có hình hoa mai.
4. *The bát bửu:* the dệt có hình tám loài quí.
5. *Hoàn thú:* lễ cưới đã xong.
6. *Vu quy:* đưa dâu về nhà chồng.
7. *Huề thủ đồng hành:* dắt tay nhau cùng đi.

LIỄU CƠ: Phước lành nhờ kẻ đức lành,
Nâng khăn sửa tráp đã đành xem lau.
Hạ trần an phận bọt bèo,
Bầu tròn ống thẳng chiều theo phải bề.

Lại nói:

Nhập khuê môn giữ phận vô vi, [1]
Chú tửu thực, gìn lòng bất hốt. [2]
Cho biết sốt thì phải quạt.
Họa chi đất tốt nên nồi.

LỚP 10

NGỤY MẠCH: Vì nương dõi chước tôi.
Mới đặng vầy duyên bác,
Vì thế có quân sư Gia Cát.
Cưới mới xong Tôn thị phu nhơn.
Mừng đà đặt vững giang sơn.
Lại đặng nối truyền thế đại.
Dặn lòng chớ tin lời bác gái,
Chọc gan thì một ý đàn bà.
Lạ chi chứng ông già,
Thì hay tham con nít.
Muốn đặng yên bề tiểu thiếp.
Khá tua theo chước quân sư.
Nhĩ biên thuyết tận cơ mưu, [3]
Như thử, khả y như thử!

TRẦN BỒ: Hảo sự, chơn hảo sự!
Lương mưu, thị lương mưu!
Vả rày trưởng lão Bồ,
Khen tài quân sư Mạch.
Chàng đã biết ta phỉ thạch, [4]
E mê theo đó như hoa.

---

1. Vào nhà (cửa buồng sau) giữ phận dưới, không trái lời.
2. Dọn tiệc rượu – giữ gìn ý tứ.
3. Bên tai nói hết mánh khóe.
4. *Phỉ thạch:* (thỉ thạch mới đúng), đề phòng, cảnh giác.

Xúc máu ghen Bồ phụ phát ra,
Ắt vợ mọn Liễu Cơ khó ở.

LỚP 11

LIỄU CƠ: Thiếp về đà ba bữa.
Chồng chưa tới một phen
Hoặc cả kinh vì tính vợ hay ghen,
Hoặc cao trí bởi lòng chồng làm tỉnh
Phải ngụ tình thán vịnh, [1]
Sẽ dò ý thủy chung.

Hát thán:

Đạt cùng hữu mạng tại thiên công, [2]
Túc túc tiêu chinh cẩn thuận tùng. [3]
Ngoại xuất kham đê hồng phất thái, [4]
Nội mê khẳng nhiễm lục y dung. [5]

BÀ BỒ: Khiến nên tủi phận má hồng,
Riêng trách vì người tình bạc.
Bởi chồng làm tỉnh
Phải vợ nói thêm
Hầu về đã ở ba ngày, ngủ ba đêm.
Ông nào có ăn một mâm nằm một chiếu?
Nhân duyên sao khéo khéo
Mà tình nghĩa rất không không
Rày tôi hỏi thiệt ông
Có chi mà chê nó?

TRẦN BỒ: Nay đà về đó
Dễ mất đi đâu?
Của trong nhà chẳng trước thì sau
Nghĩa trăm năm nào ai có bỏ?

NGỤY MẠCH: Đặng đồ tốt lẽ thời hăm hở
Thấy của chua sao lại chê bai

---

1. Làm thơ than thở nỗi niềm.
2. Thông suốt hay bế tắc là ở thợ trời.
3. Lặng lẽ đi đánh phải cẩn thận nghe theo.
4. Ra ngoài làm ra vẻ coi thường tay áo đỏ (ý nói vợ lớn).
5. Ở trong ra vẻ chẳng chịu bén kẻ áo xanh, (ý nói vợ hầu).

Xin kéo cổ bác trai
Đem vào phòng dì Liễu
Ngoài cửa thời khóa lại
Trong bí ắt khó ra
Dường như vãi tấm cho gà
Chẳng khác đem cơm cho khỉ
Thấy của lạ ắt là đồng ý
Theo đường quen chi khỏi nhớ chừng
Hãy để rơm với lửa cho gần
Hễ hết nước cùng đường thời biết.

BÀ BỒ: Mưu con đã nên quyệt
Lòng bác tưởng rất nên
Xin ông Bồ toan khá đoái tình
Kẻo con Liễu nó đà lâm bệnh
Xưa rộng đường hằng toan trốn tránh
Nay hẹp cùng thiệt đã bị vây
Đố trần tướng mưu chi
Thoát lỗ thành ra khỏi.

NGỤY MẠCH: Xin hãy đem binh ngoại thối, [1]
Sẽ chờ có kẻ nội công.
Chưa hàng dầu thời vây lại một vòng,
Hết cứng cổ ắt hòa hai nước.

LỚP 12

BÀ BỒ: Vì thằng Mạch nó khéo toan ra chước [2]
Nên ông Bồ đã hết làm nung.[3]
Đêm đã khuya cho đánh với nữ nhung, [4]
Rày gần sáng ta đòi ra mạc phủ. [5]

Lại nói:

Hỡi quân tử nay đà hồi thủ,[6]

---

1. *Ngoại thối:* rút ra ngoài.
2. *Ra chước:* lập mẹo.
3. Làm eo làm xách, tiếng cổ,
4. *Nữ nhung:* nữ tướng.
5. *Mạc phủ:* tổng hành dinh, (buồng vợ cả).
6. *Hồi thủ:* nghĩ lại.

Hoặc phu lang còn hãy khiết thân? [1]
Hay là vui thú dật dân,[2]
Nên nỗi cam bề cao ngọa? [3]

Lại nói:

Ngoài tao đà mở khóa,
Trong nó lại gài then.
Rày mới biết người quen,
Nó còn say vật lạ.
Say nên nỗi tiêu tường chí hạ, [4]
Mới phải toan đạo chích chi mưu [5]
Hưu! Hưu! Hưu! Nhẫn! Nhẫn! Nhẫn [6]
Tao biết nó vốn đà lâm trận
Nó cố tình còn cứ thâm thành, [7]
Quả lão Bồ dù chẳng xuất dinh,
Thời con Liễu phải toan khai lũy.

Lại nói:

Việc nên nguy! Việc nên nguy!
Cứu cho mau! Cứu cho mau!
Nay có đoàn tới ăn trộm tao,
Sao chẳng có người nào cứu thiếp?

TRẦN BỒ: Nào ai trộm cướp,
Nên nỗi kêu la?
Lão phải chạy ra.
Mụ đà nên chướng!

BÀ BỒ: Thấy mặt đã nên quá ngán,
Ngứa gan hóa chứng nực nồng.
Xưa bền thành toan tính giao công, [8]
Nay trống lũy còn chi cố thủ?
Tôi bị kế đà nên xấu hổ,

---

1. *Khiết thân:* mình mẩy sạch sẽ.
2. *Dật dân:* người ẩn dật.
3. *Cao ngọa:* (chịu) nằm suông (trên cao, trên núi).
4. *Tiêu tường chí hạ :* ngay dưới tường vách trong nhà.
5. *Đạo chích:* ở đây là kẻ trộm, (trong tình thế đó) phải dùng mưu kẻ trộm.
6. Thôi! Thôi! Thôi! Nhịn! Nhịn! Nhịn!
7. *Thâm thành:* giữ thành rất ngặt.
8. *Giao công:* giao chiến.

Ông giả tình rất đỗi khôn ngoan [1]
Dì Liễu rày thời ở phòng trong,
Ông Bồ khá ra nằm nhà trước.
Tôi giữ quyền tỏa thược [2]
Ở trước cửa Hàm Quan [3].
Cấm cho nghiêm để xét đứa gian,
Làm sao đặng hòng tham đồ kín?
Ai dốc quyết theo đường phương tiện.
Ai toan vào chơi cảnh xuân san.
Hễ là: muốn quá quan,
Thì phải nạp tiền mãi lộ!.

LỚP 13

DẠ TĂNG: Trước Ngụy Mạch cậy qua giúp kế.
Nên Trần Bồ mới cưới đặng hầu.
Vợ chồng người rày đã hiệp nhau,
Công ơn sãi ắt là toan trả,
Muốn kiếm chác thẳng qua nhà gã,
Ngõ đem về giúp thửa việc min.

NHÂM SANH: Nghe rằng Bồ phụ bớt ghen,
Nên cưới Liễu Cơ mới đặng.
Chồng vợ vốn đã tường phải chẳng,
Ơn nghĩa min ắt cũng phải đền.
Âu là qua kiếm bạc, kiếm tiền,
Ắt nhờ đặng đỡ nghèo đỡ ngặt.

BÀ BỒ: Giận con Liễu nằm không yên giấc,
Căm ông Bồ ăn chẳng biết mùi,
Tao mất ăn cũng khuấy cho hôi,
Tuồng bay ở rất nên quá thúi.
Thiệt rằng dại tội,
Chác lấy oan gia.
Vì lão tăng dối quỉ dối ma,

1. Nguyên bản: rất nỗi.
2. *Tỏa thược:* khóa và chìa khóa.
3. Tức Hàm Cốc, một cửa ải của nước Tần xưa rất hiểm.

Thêm thầy bói láo thiên, láo địa.
Tao bèn mắc kế,
Mình chác lấy ngây.
Bay cười tao rằng dại rằng ngu,
Sao chẳng tới mà lường mà gạt?

DẠ TĂNG: Mừng cho thím đẹp mày, nở mặt.
Thuận theo chồng cưới thiếp kiếm con.
Nghe lời tôi nên đặng vuông tròn,
Công ơn sãi rất nên thậm hậu.

BÀ BỒ: Á thôi mà!
Đừng đừng giơ mặt khỉ!
Bớt bớt múa mỏ gà!
Bởi vì ông nên tan cửa hại nhà,
Đi cưới thiếp đã hao hơi thất sắc.
Đã mắc kế tam bành, lục tặc,
Lại làm mưu ngũ quỉ, tứ hung.
Khiến nên chồng giận vợ, vợ giận chồng.
Đừng nói sắc là không, không là sắc!

DẠ TĂNG: Chớ khinh vô Phật, vô Phật!
Duyên cũng tại trời, tại trời!
Buồn làm chi như Phật lo dời,[1]
Khá bắt chước theo ông Di Lặc.
Tu lấy phước, trừ đường dữ độc,
Biết vào thân, bớt nỗi ghen tuông.
Tu thời lên chốn thiên đường,
Ghét ắt xuống nơi địa ngục.

BÀ BỒ: Biểu cho ông sãi trọc,
Xin chớ nói dông dài,
Tu chi ông, tu chuyện gái trai!
Tu chi sãi, tu đường trộm cướp?
Can chi đó mà rằng ghen ghét,
Lui khỏi đây chớ nói dại ngây.
Ra khỏi nhà thời chẳng xấu thầy,
Bằng cãi nữa, tớ nguyền đánh sãi.

---

1. Trên chùa có Phật lo đời: tượng người ngồi, rất ốm gầy, nét mặt đăm chiêu buồn thảm.

DẠ TĂNG: Điều tai, điều quái!
Sự lạ, sự lùng!
Ghen chăng là trong đạo vợ chồng.
Cớ chi đó đánh đầu ông sãi?

NHÂM SANH: Sãi việc chi chẳng phải,
Nên mụ có hỗn hào!
Bắt lấy người đánh óc đánh đầu,
Chỉn thiệt mụ cả ngây cả dại.
Khuyên mụ xin đừng làm dữ,
Vả tôi vốn thiệt có ơn.
Xin nghe tôi ngõ mở lòng nhơn,
Kíp tha sãi ngõ hầu làm phước!

BÀ BỒ: Hễ mất mang xỏ quàng con mắt,
Bắt có tóc, ai bắt trọc đầu?
Rày khiến đây chác lấy sự sầu,
Cũng vì đó xui đi cưới thiếp.
Chỉn thiệt rằng oan nghiệp.
Lại gọi có đại ơn?
Đã cứu lão bần tăng,
Quyết đánh đòn thầy bói.

NHÂM SANH: Tội ơi là tội!
Oan thiệt chỉn oan!
Bói đặng tiền nên mới ăn quen,
Mang lấy ách đà nên quả lạ.
Âu gỡ tay vội vã!
Mau nhẹ bước chạy quàng!

DẠ TĂNG: *Ban* Chạy ra dàng! Chạy ra dàng!
Hầu mửa mật! hầu mửa mật!
Mụ ghen lắm thiệt ma, thiệt quỉ,
Sãi nam mô Đà Phật, Đà Tăng.

Lại nói:

Ngày hàng niệm Di Đà, Bồ Tát,
Nay phút lầm quỉ quái, yêu ma.
Ối cha! ối cha!
Chạy mụ! Chạy mụ!
Bị một chặp rày hầu hết số,
Tiền năm quan trước khó đền đòn.

Người hằng đồn rằng sãi thì khôn,
Nay mắc phải đờn bà rất dại.

NHÂM SANH: Xách mu rùa chạy mãi! Chạy mãi!
Chúm chân chó nhảy liền! Nhảy liền!
Đờn bà ghen nên dữ! Nên dữ!
Thầy bói sợ hầu điên! Hầu điên!

Lại nói:

Tưởng phát động thê tài thời khá, [1]
Hay hóa ra quan quỉ thiệt hèn. [2]
Lục xung hào thiệt mụ cả ghen. [3]
Bát thuần quái nên thầy mất vía. [4]
Rày thẳng tới tưởng là tốt quẻ
Nay chạy về mới biết xấu giò. [5]
Sãi trọc đầu đã nhẹ gót chạy mau,
Thầy mù mắt nên chịu đòn cho đấy.
So đo thời quái,
Dễ gọi mình khôn,
Mới hay rằng gái độc không con,
Khen cho lão tánh hay nhịn vợ.

BÀ BỒ: Sao chẳng biết sự sanh, sanh sự ?
Vốn thiệt rằng nhân hại, hại nhân !
Tao vui vui, bõ giận mười phần.
Nó khéo khéo, mua đòn vài chặp.
Tu chi sãi, tu lòng bán Phật.
Bói chi thầy, bói sự dối ma!
Chạy về nhà bói ông bói cha,
Chẳng tới nói việc hầu việc thiếp?

---

1. *Thê tài:* cung thê thiếp và tài lộc trong bói toán.

2. *Quan quỉ:* cung quan tụng tức kiện cáo, và cung quí thần

3. *Lục xung:* sáu giờ chính đối trong nghề thuật số.

4. *Bát thuần quái* (ở đây tác giả cố gán lời thầy bói vào những thuật ngữ của tướng số).

5. Cách chơi chữ, "giò" vừa có nghĩa là co giò chạy vừa có nghĩa lấy giò gà để xem bói.

LỚP 14

TRẦN BỒ:

Từ cưới thiếp kể đà nhiều bữa,
Hiệp cùng chồng chưa đặng mấy phen.
Mụ Bồ hằng quen thửa thói ghen,
Gẫm sự ấy đã nên quá rối.
Khiến con Liễu bữa nằm phòng nội,
Đuổi lão Bồ đêm ở đường tiền. [1]
Vợ lớn nằm ngang cửa giữ liền,
Chồng khôn nỗi vào phòng rất ách.
Đêm nay muốn hưng sư phạt Quắc [2]
Rày phải toan giả đạo ư Ngu. [3]

BÀ BỒ:

Ai đi mô! Ai đi mô!
Vào chi đó? Vào chi đó?
Phải nạp tiền mãi lộ.
Thì mới đặng tấn đồ!

Lại nói:

Rày nói với ông Bồ
Cho vào cung con Liễu!

TRẦN BỒ:

Ở cùng chồng khéo khéo
Đội ơn mụ ngoan ngoan.
Sắm thác nang hầu muốn nhập quan, [4]
Nạp hối lộ chỉn vì bức thiếp.
Đã hết đồ hành lý,
Lại mang bịnh thể tân. [5]
Chẳng phải lui chơn
Hiềm vì mỏi gối.
Gặp đố phụ thiệt đà nên tội,
Tưởng lão phu thậm chí uổng công.
Gẫm rằng sự đã cùng,
Xét nỗi mình rất ngặt.

---

1. *Đường tiền:* nhà trước, nhà ngoài.
2. *Hưng sư phạt Quắc:* muốn cắt quân đi đánh nước Quắc.
3. *Giả đạo ư Ngu:* mượn đường ở nước Ngu.
4. Ý nói: muốn vui thú với nàng hầu phải chuẩn bị (thác nang) các thứ vào cửa, (qua cửa vào buồng).
5. *Bịnh thể tân:* bệnh lũ liệt, ê mình.

Mua mẫu tư điền thiệt tốt.
Ghê phen dốc quyết ra cày,
Gặp lấy người oan trái chẳng lành,
Cứ mỗi chuyến lại hằng tranh trở.
Cày chẳng đặng ruộng nằm tha xứ, [1]
Để bỏ hoang e cỏ quá thì,
Dễ có lẽ chi,
Còn trong mùa đặng?

BÀ BỒ: Nói cho ra dường phải chẳng,
Rằng tôi tham việc ăn chơi.
Tình đã phân hai chốn hai nơi,
Sự gẫm, ắt chẳng duyên cùng nợ.
Việc tưởng chịu một người một mớ,
Ấy là điều ăn lộn ở chung
Ai ngờ chồng chẳng chánh chẳng công.
Ở cùng vợ khác lòng khác dạ.
Đặng chim bẻ ná,
Đặng cá quên nơm.
Thấy hầu non chẳng khác hoa thơm,
Cầm vợ cũ cũng như hột mít.
Vì thấy vậy chỉn lo mình thiệt,
Cho nên tôi phải giữ phần hơn.
Còn chi ăn Sở ở Tần, [2]
Chỉn khó đầu Châu phản Trụ. [3]

LỚP 15

LIỄU CƠ: Vì chánh thất trở lòng tật đố, [4]
Khiến phu quân tạm dấu cách phân.
Nghĩa trăm năm chỉn thiệt ái ân,

1. *Tha xứ:* xứ người ta.

2. *Sở Tần:* hai nước lớn đời Chiến quốc. Ý nói ăn cơm nước Sở, lòng dạ lại ở nước Tần, con người ở bạc, hai lòng.

3. Lấy tích Hoàng Phi Hổ bỏ Trụ đầu Châu. Và "Phản Trụ đầu Châu" là tên vở tuồng của tích đó.

4. *Lòng tật đố:* lòng ghen tuông.

Việc cô chẩm cùng là số mạng. [1]
Phải ngụ tình đoản thán, [2]
Sẽ giải dạ ẩn ưu. [3]

Hát thán:

Tùy duyên an phận hạ vô ưu, [4]
Quân tử nguyên lai ngã hảo cầu, [5]
Ba lãng nhàn khan giang hữu tị, [6]
Cát đằng uổng thán mộc vô kiêu. [7]

BÀ BỒ: Khiến nên ruột quặn chín chiều.
Vì bởi tai nghe một khúc.
Vốn quen thói đi ngang đi dọc
Nên mở lời tự đại tự cao, [8]
Ông Bồ nhà trước bước vào,
Con Liễu phòng trong bước tới.

Lại nói:

Chẳng ngon cũng sốt,
Chẳng tốt cũng mới.
Ai chẳng hay chồng chuộng chồng thương?
Có duyên thời hưởng.
Có phước thời nhờ.
Ai thanh lịch thời yêu thời dấu.
Vả đêm trước chồng áp liền trướng chấu,
Mấy bữa rày mới ra hở phòng loan.
Nó khéo thở than,
Thiệt hay làm nhộn.
Thân đà sướng dường như rồng lộn,
Ý đã no lại đặng vò vè.
Vả kỳ này ắt mụ chánh thê,
Nhường chồng lại cho dì tiểu thiếp.

---

1. *Cô chẩm:* gối lẻ, gối chiếc.
2. *Đoản thán:* than vắn, than thở một chút.
3. *Ẩn ưu:* ngậm ngùi, lo ngầm trong lòng.
4. Phải theo duyên phận, kẻ dưới không oán trách gì.
5. Vốn ta vẫn mong ước gặp người quân tử (gặp chồng tốt).
6. Sóng nổi ở dòng sông, đành mong có lối tránh.
7. Than thở phận vợ lẽ như dây sắn mà leo vào cây không cao, (ý nói bám vào người chồng yếu thế).
8. Chữ mở ở đây được dùng với nghĩa cởi mở, bỏ đi.

NGỤY MẠCH: Bác trai nên xấu kiếp,
Thân già chẳng trót đời.
Có hầu non chẳng đặng gần hơi,
Cầu con muộn ắt là xấu cách.
Thiếp năn nỉ trách cam chịu trách,
Vợ ghen tuông hành mấy thời hành.
Như rùa rụt cổ làm thinh,
Dường khỉ giơ đầu chịu giọi.

Lại nói: Gẫm dì Liễu thiệt nên là rối,
Nương lều tranh ở góa đã xong
Cậy có duyên tưởng đặng chờ chồng,
Tham của chúng chen vào làm bé.
Những tưởng bồ câu vào chỉnh nếp,
Tin bằng lời rằng không ghét không ghen.
Ai hay châu chấu quáng bóng đèn,
Ắt cháy cánh, khó ăn khó ở?
Vả bác gái ghen vừa cũng dữ,
Hễ đờn bà ghét lắm thời hơn.
Như đánh đu thời nhúm mạnh chơn,
Hễ đốt pháo toan mua lấy tiếng.
Nào roi song dây buộc,
Nào dao sắc nước sôi.
Bởi vì chẳng dõi lời tôi,
Chỉn thiệt quá chê bác gái.

BÀ BỔ: Ai cho cháu khôn hơn ông vải,
Mới biết mày chỉn thiệt sĩ sư [1]
Khôn chi loài cá mặn cơm dư,
Nói chi mùi tôm ươn mắm thúi.
Hằng xỏ chơn vào mũi,
Nói rút ruột đâm gan.
Vốn lờn mặt đã quen.
Khá ngửng đầu cho cứng!
(Bà Bổ đánh Mạch chạy...)

NGỤY MẠCH: Chướng nên quá chướng!
Hung thiệt rất hung!
Tôi vốn không giành vợ cướp chồng!

1. *Sĩ sư:* học trò và thầy học, ở đây là thầy dùi.

Tôi vốn chẳng say trai đắm gái!
Trước giận chồng đã phải,
Sau ghen thiếp mới ưng.
Tôi thiệt đứa người dưng.
Đánh sao không biết nghĩ?

BÀ BỒ: Thiệt mày hay nói lẽ,
Nên tao phải cầm roi,
Ngõ kíp ra tay!
Đánh cho vào óc!
(Đánh Mạch chạy, hạ)

NGỤY MẠCH Thiệt nên ốc! Thiệt nên ốc! [1]
Cũng vì ghen! Cũng vì ghen!
Đã biết mụ hiếp chồng mãi mãi,
Huống chi tôi là phận hèn hèn.

Lại nói: Muốn cho người bớt ghét, bớt ghen,
Phải dùng thế mà ngăn mà đón.
Gái ngõ đặng đòi ba đức bốn, [2]
Sức thêm nhờ trời chín đất mười.
Muốn tỏ việc hậu lai,
Đã có hạ hồi phân giải.

HẾT

---

1. Ốc: sợ
2. *Đòi ba đức bốn:* tam tòng tứ đức, dịch nôm.

TIÊN BỬU

KHUYẾT DANH

Văn bản này chúng tôi biên soạn dựa theo văn bản tuồng *Tiên Bửu* trong cuốn *Tuồng Hài* của Lê Ngọc Cầu (Sđd). Tác giả cuốn sách cho biết là dựa vào văn bản của Nhà in Thương nghiệp Sài Gòn năm 1904 (Imprimerie Commerciale).

TÓM TẮT NỘI DUNG

Tiên Bửu cha mất sớm, vì nhà nghèo nên xin mẹ đi chèo đò để kiếm tiền nuôi mẹ. Lão Trượng là một Tiên ông muốn thử lòng Tiên Bửu nên giả làm một khách thương cứ cố bám riết lấy nàng để tán tỉnh. Tiên Bửu vẫn một mực khước từ. Cuối cùng Tiên Bửu phải ra một điều kiện là nếu khách thương nhảy vào vạc dầu tắm làm cho trẻ lại thì sẽ chịu làm vợ.

Khách thương nhảy vào vạc dầu và chết. Tiên Bửu lại trở về bến sông chèo đò. Lão Trượng lại biến thành một chàng trai trẻ. Tiên Bửu mê chàng trai trẻ, thế nhưng chàng trai trẻ lại từ chối.

NHÂN VẬT

TIÊN BỬU:	15 tuổi, làm nghề đưa đò
TIÊN ÔNG:	Vừa là Lão Trượng 80 tuổi vừa là chàng tráng sĩ trẻ
MẸ BỬU :	Đã già

LỚP 1

GIÁO ĐẦU: Từ Lương[1] giang quê ngụ,
Thiếp mỹ hiệu Bửu Tiên.
Thung đường[2] đã sớm cách suối vàng.
Nguyên thất[3] hãy náu nương nhà bạc.
(Ai đi) Đoái gia đạo tự cơ hàn khiếm khuyết,
(Còn) Nhìn từ thân[4] lụy nhỏ chứa chan.
(Như tôi là) Buồn riêng than hổ phận nữ nhi.
(Tôi biết) Lấy chi trả mười ơn cốt nhục?
(Vậy thôi thời) Kíp vào nơi thảo thất[5]
Trình từ thân tỏ nỗi thủy chung,
Phận cơ hàn phải chịu gian nan.

MẸ BỬU: (Ớ con ôi!) Con vào phòng mẹ,
Tối tăm làm vậy
Có chuyện chi hay không (vậy a con?)

TIÊN BỬU: (Dạ dám thưa mẹ) Cúi bày lời ấu nữ,[6]
Cho tỏ dạ mẫu thân.
Xin cho con xuống chốn Giang Tân,[7]
(Đặng mà) Con lập thuyền chiếc đưa đò đỡ bữa (a mẹ).

MẸ BỬU: (Con ôi!)
Thời con đà quyết dạ
Mẹ dễ phiền lòng
(Bớ con ôi!)
Nay mà con xuống chốn Giang Tân,
(Thôi thời nghe lời mẹ dặn nghe con).

---

1. *Từ Lương giang* hoặc *Lương giang*: không rõ ở địa hạt nào. Đây phiếm chỉ một địa điểm làm quê quán nhân vật.

2. *Thung đường*: tức *xuân đường* chỉ ông bố.

3. *Nguyên thất*: (phiên lầm chữ, *huyên thất*, chỉ bà mẹ. Người ta thường gọi cha mẹ là *xuân huyên*. "Xuân huyên hai khóm tốt tươi". "Xuân đường kịp gọi Sinh về hộ tang". "Nhà huyên chợt tỉnh, hỏi cơn cớ gì?"...(Kiều).

4. *Từ thân*: mẹ hiền.

5. *Thảo thất*: nhà cỏ, nhà tranh.

6. *Ấu nữ*: con gái còn nhỏ tuổi.

7. *Giang tân*: bến sông.

Phải nhớ câu trinh nữ chi ca [1],
(Con đừng học thói)
Dâm khuê [2] chi vịnh [3]
(Cho nhớ đừng có quên nghe không con!)

TIÊN BỬU: (Dạ dám thưa mẹ)
Khấn khấn vâng lời vàng đá,
Khăng khăng tạc dạ sắt đinh.
Lạy mẫu từ ở lại lều tranh
Cho ấu nữ Giang Tân đưa khách.

Hát nam:

Ấu nữ Giang Tân đưa khách,
Cúi đầu từ huyên thất dời chân.

MẸ BỬU: (Con ôi! Con có đi thì nghe mẹ dặn)
Thời sách có chữ rằng:
Gia bần tri hiếu tử [4]
Quốc loạn thức trung thần [5]
(Con còn nhớ không con?)

Hát nam:

Thương vì con trẻ thơ ngây,
Dầm sương trải gió nào nguôi lòng già. [6]

TIÊN BỬU: *Hát nam:*

(Dám thưa mẹ như con nay là):
Nghiêng mình lạy tạ mẫu thân,
Giang Tân con tới thảo trang [7] mẹ hồi. [8]

MẸ BỬU:

(Con có đi thời nhớ lời mẹ dặn, chẳng can chi mà con phòng sợ, thời sách có chữ rằng):

---

1. *Trinh nữ chi ca*: lời ca người con gái đứng đắn.
2. Nguyên bản: khê (chắc phiên âm sai, hoặc in sai).
3. *Dâm khuê chi vịnh*: lời vè người con gái lẳng lơ. *Dâm khuê*: Buồng hư hỏng của một cô gái nào đó.
4. *Gia bần chi hiếu tử*: nhà nghèo mới biết con hiếu thảo.
5. *Quốc loạn thức trung thần*: nước loạn mới biết tôi trung thành.
6. Nguyên bản: dầm sương trải gió lòng già nào ngui (nguôi).
7. *Thảo trang*: cũng như thảo thất, thảo lư, thảo xá v.v...đều là nói nhà tranh, nhà cỏ.
8. Nguyên bản: Giang Tân con tới thảo lư mẹ hồi.

Tử sanh hữu mạng [1]
(Còn) Phú quý tại thiên [2] (đó con!)

Hát nam:

Dứt tình phân rẽ đôi phương,
Giang Tân con tới thảo trang mẹ hồi.
(Thôi con tới)

TIÊN BỬU: (Mẫu thân à)
Mẫu thân đà trở lại thảo trang.
Âu ta kíp trông chừng Giang quận, [3]

Hát nam:

Giang quận âu ta mau kíp,
Quyết một lòng giữ đạo thảo ngay.
Riêng thân phận gái nữ nhi,
Ba năm [4] chưa trả mười ơn lăm đền,
Mảng còn than thở sự tình
Phút đâu lố thấy Giang Tân hầu gần.

LỚP 2

TIÊN BỬU: (Hảo a!) Đây đã tới Giang Tân.
Cả tiếng kêu thương khách. [5]
(Bớ bộ hành!)

Xướng:

Cả kêu thương khách bạn hàng,
Ai về châu quận xuống thuyền thiếp đưa.

LÃO TRƯỢNG:

Vẳng nghe con Tiên Bửu
Nó mới lập chiếc tiểu thuyền.
(Âu là) Ta xuống chốn Giang Tân,
Giả thương khách ta thử nàng Tiên Bửu.

---

1. *Tử sanh hữu mạng*: chết sống có số.
2. *Phú quý tại thiên*: giàu sang ở trời cho.
3. *Giang quận*: miền sông nước.
4. *Ba năm*: bố mẹ chết, người con để tang ba năm. Ý nói mẹ còn sống chưa báo hiếu xong.
5. *Thương khách*: khách buôn, lái buôn.

Hát nam:

Thương khách thử nàng Tiên Bửu,
Ngõ cho tường tà chánh dường bao.
(Như lão nay là) Đố ai biết lão là ai,
Người trong thế giới hay ngoài càn khôn?

Lại nói: (Cha chả là khó! Ai đi)
Đường cao sơn vạn hải.
(Còn) Nẻo huất khúc [1] hiểm nguy.
(Nói thời nói mà nghe đó thôi chớ)
Dầu khó nhọc cũng phải đi,
Dễ nài chi lao khổ.

Hát nam:

Lần theo cây ngả chập chồng
Đã tuông bờ bụi lại lần nẻo quanh.

Lại nói: *(Hảo a)* Đây đã tới bến đò.
(Chi nữa) Cả tiếng kêu Tiên Bửu.
(Bớ đò!) Qua mà rước lão cho mau, (bớ đò!)

Xướng: Hai tay bưng chén rượu nồng
Nửa say nửa tỉnh xuống sông, kêu đò,
Con đò bậu, chớ so đo.
Rước sang bên đó lão cho quan tiền.

TIÊN BỬU:

(Vậy chớ, chẳng hay bộ hành hay là ai kêu?)

LÃO TRƯỢNG: (Ừ phải, bộ hành)
(Bộ hành là lão trượng đây chứ ai?)

TIÊN BỬU:

(Tưởng ai. Chẳng ngờ là ông Trượng.)
Chậm chậm đợi tôi chèo qua!

LỚP 3

TIÊN BỬU: *Bài:* Tiếc chẳng tiếc mẹ lìa con cách,
Thương chẳng thương dập dã trăm đường
(Ố chàng! chàng ôi!)

---

1. *Huất khúc*: khuất khúc, quanh co.

Chàng đừng phụ thiếp,
Cái mối tơ hồng mai mốt cũng về tay.

Hát nam:

Cất mái chèo qua nơi Tây Thục [1]
Rước ông già lánh tục tầm tiên.

LÃO TRƯỢNG: (Chèo qua cho mau! Bớ con đò!)

TIÊN BỬU: (Chậm chậm đợi tôi chèo qua đã mà!)

Bài: Gương nhựt nguyệt trời đà soi dạ,
Soi dạ, máy tuần hoàn [2] người có biết chăng?

Hát nam:

Lần theo khúc vịnh quanh co
So le bãi hạc lần dò đồi loan.

LÃO TRƯỢNG:

(Là cho mau! Bớ đò! Bớ đò!)

TIÊN BỬU:

(Chậm chậm chờ tôi chèo qua đã mà!)

Bài: Song nệm túy [3] gối loan em còn chờ đợi
Đứng anh hùng vàng đá nào phai.

Hát nam:

Mối sầu tây ai gây nên thảm?
Nghĩa phải tình trở bạc làm đen.

Xướng: Đò tôi đà tới bến rồi.
Mau chân bước xuống ông ngồi đưa sang.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Bớ đò ôi!)
Đò nàng một chuyến mấy đồng?
Thời nàng khá nói cho ông trả tiền!

TIÊN BỬU: *Xướng:*

Đò tôi đưa khách Quản Đông [4]
Ông có (đi đò) mấy đồng (thời) ông xỉa tiền ra.

---

1. *Tây Thục*: địa hạt tỉnh Tứ Xuyên ngày nay; đất của Lưu Bị đời Tam Quốc cùng với Ngụy và Ngô chia ba chân vạc. Đây, phiếm chỉ một địa điểm nào đó.

2. *Máy tuần hoàn*: quy luật di chuyển các thiên thể.

3. *Nệm túy*: tức nệm *thúy*, phiên chệch ra *túy*. *Nệm thúy*.

4. *Quản Đông*: phiếm chỉ một địa điểm nào đó.

Gối loan: chăn gối thêu hình chim trả, chim loan.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:*

Tưởng là một chuyến mấy đồng
Bao nhiêu cũng xỉa chưa chồng thì thôi.

TIÊN BỬU: (Hai bên cô bác coi đó mà coi!)
Hễ là phú dữ quý thị nhân chi sở dục,
(Nay tôi mới thấy)
Ông già lánh tục tầm tiên.

LÃO TRƯỢNG:

(Bớ bậu ơi!Lão cũng biết hễ là)
Phú dữ quý thị nhân chi sở dục [1]
(Còn) Bần dữ tiện thị nhân chi sở ố [2]
Lão với nàng (tưởng lại) căn số ông trời xui (đây mà)

TIÊN BỬU:

(Ma mà bắt ông Trượng đi cho rồi. Theo mà ve con nít hoài vậy kìa!)

Xướng: Sông sâu cá lội vào bờ
Lấy ai ông lấy đừng chờ uổng công.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Bớ Bửu ôi!)
Chữ rằng nghi dục kỳ hà, [3]
Thấy em còn trẻ vậy mà lão thương.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Bớ ông Trượng ôi!)
Ông già tôi không muốn ông đâu.
Ông đừng cắc cớ cạo râu đau hàm.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Bớ Tiên Bửu ôi!)
Con tôm con tép nó còn có râu.
Huống chi em bậu câu mâu [4] sự đời.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Ớ ông ôi!)
Ông già kia hỡi ông già!
Cái răng ông rụng tôi mà thèm đâu.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:*

(Ớ bậu! Thời nghĩ lại đó mà bậu coi!)

---

1. *Phú dữ quý thị nhân chi sở dục*: giàu và sang là ai cũng muốn.
2. *Bần giữ tiện thị nhân chi sở ố*: nghèo và hèn là ai cũng ghét.
3. *Nghi dục kỳ hà*: định muốn thế nào?
4. *Câu mâu*: thắc mắc vớ vẩn.

Thương nhau vì dặm vì dày
Cắn rứt chi đó mà nài hàm răng?

TIÊN BỬU:

(Ớ ông Trượng ôi! Sao ông không biết hổ? Theo mà ve con nít hoài vậy a ông?

Xướng: Ông già kia hỡi ông già!
Bảy mươi còn muốn gái mà mười lăm.

LÃO TRƯỢNG:

(Bớ Bửu ôi! Tao cũng biết đó chốc [1]. Nhưng mà tao bắt chước theo người đời xưa)

Xướng: Áo dày chớ nại quần thưa
Bảy mươi có của cũng vừa mười lăm.

TIÊN BỬU:

(Ớ ông Trượng ôi! Đừng có nói làm vầy tôi mắc cỡ lắm nào!)

Xướng: Thuyền tôi chở lưới chở câu,
Thuyền đâu mà chở hàm râu ông già?

LÃO TRƯỢNG:

(Bớ Bửu ôi! Già như ai kia mà rằng, chớ già như lão nay ít trai dám bì, a Bửu!)

Xướng:

Già thời già mặt gọi già
Cũng như cao lửa đỏ da non lòng.

TIÊN BỬU:

(Ớ ông Trượng ôi! Đừng có nói làm vậy không nên a ông).

Xướng: Thân tôi như trái mãng cầu
Ở trên bàn án hạc chầu lọng che.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng*: (Bớ Bửu ôi! Còn như)
Thân qua khác thể con dơi,
Bay lên đáp xuống giỡn chơi mãng cầu [2].

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Ớ ông Trượng ôi!)
Thân tôi khác thể chuông vàng,
Ở trong thành nội một ngàn quân canh.

---

1. Trong các vở tuồng cổ ta thường gặp lúc thì: *đỏ chúc*, lúc thì *đó chốc*. Ngày nay ta nói: *đó chứ*.

2. *Mãng cầu*: Quả na.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:*

(Ớ Bửu ôi! Có chắc chắn chi ở đâu bậu, như lão làm vầy mới là vui)

Xướng: Thân qua như thể cái dùi.
Có lệnh chỉ phán [1] giờ mùi động chuông.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Bớ ông Trượng ôi!)
Thân tôi khác thể giường ngà.
Thân ông chiếu rách người mà ngồi trên.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng*:

(Cha chả! Con Tiên Bửu, nó thị [2] già dữ bay!)
Nhờ trời thiên hạ đứng lên,
Gió xuôi thổi đến phủ trên giường ngà

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Ớ ông Trượng ôi!)
Lạy ông trăm lạy thứ tha!
Tuổi tôi còn nhỏ vậy mà như con.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:*

(Bớ Bửu ôi! Mầy nói như vậy sai rồi)
Mười lăm mười sáu đương xuân
Thấy bậu còn nhỏ biểu đừng cũng ve.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Ông Trượng ôi! Ông đừng nói làm vậy tội lắm nào!)
Mười lăm, mười sáu còn non,
Tôi không có muốn ông còn hàm râu.

LÃO TRƯỢNG:

(Ma mà bắt con Tiên Bửu đi! Mầy đừng có chê lão già! Già như ai tê mà rằng, gặp già như lão quá may)

Xướng: Già thời già mặt già mày,
Tay chân già hết... rày cờn non.

TIÊN BỬU: *Xướng*:

(Ớ ông Trượng ôi! Thôi, thôi ông đi mà!)
Chồng con chi nữa ngầy ngà,
Vai mang chuỗi hột áo đà [3] đi tu.

---

1. *Lệnh chỉ*: lệnh vua. *Dộng chuông*: đấm chuông.
2. *Thị*: coi thường
3. *Áo đà*: áo nhuộm vỏ dà, áo nhà chùa màu nâu: cũng như áo bả, miền Trung gọi "áo đà".

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Ở! Bậu đòi đi tu?)
Tu đâu cho lão tu cùng,
Mai sau thành Phật ngồi chung một bàn.

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng, ông nói làm sao cho lắm đi nữa, cũng lấy tôi không đặng a ông Trượng!)

LÃO TRƯỢNG: (Ớ Bửu ôi! Vậy thì để cho lão chỉ giùm một cảnh chùa cho bậu tu)

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi! Ông đừng có nói dai. Như lòng tôi nay)

Xướng: Dốc lòng lên cảnh thiên thai
Nâu sồng áo bả ăn chay tu trì.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:*
(Ớ Tiên Bửu ôi! Bậu có đi tu thì tu chùa này)
Tu đâu cho bằng tu đây,
Tu chùa một cột đá xây hai hòn.

TIÊN BỬU: *Xướng:*
(Ớ ông Trượng ôi! Như tôi đi tu nay là)
Tôi tu lên núi non bà,
Để chùa một cột mẹ già ông tu.

LÃO TRƯỢNG: (Ớ Bửu ôi! Sao mầy nói không kiêng nể làm vầy a Bửu? Thời sách có chữ rằng:)
Đại dõng giả lễ nghĩa chi nộ dã. [1]

Xướng: Sử kinh sách vở thường ca
Bởi thương em bậu cực qua nỗi này.

Lại nói: (Ớ Bửu! Vạn sự dĩ an bài [2]. Vậy thời mầy cho già hôn một chút thử nào!)

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi! Như ông có muốn kết cấu cùng tôi làm vợ làm chồng, tôi ra cho ông ba câu đối. Ông đối đặng tôi nguyện kết nguyền phu phụ).
(Vậy chớ)
Bông chi chi nở trên mặt nước?
Bông chi chi nở trước đền rồng?

---

1. Cái dũng khí lớn là cơn giận vì lễ nghĩa (?)

2. *Vạn sự dĩ an bài:* muôn việc đều đã xếp đặt sẵn; tức mọi việc đều có trời định sẵn, theo mê tín.

Bông chi chi trong xanh ngoài tía?
Ông mà đối [1] đặng, má kia hôn liền.

LÃO TRƯỢNG:

(Hả hả! Bớ Bửu! Mi lóng tai mà nghe lão đối nầy!)
Bông chi chi nở trên mặt nước? (Nó là bông tai bèo)
Bông chi chi nở trước đền rồng?
(Nó là bông búp sen. Còn như)
Bông chi chi trong xanh ngoài tía?
(Nó là bông ngâu).
Ấy chữ nhứt ngôn thuyết [2] quá.
Câu tứ mã nan truy. [3]
Lời đó nói đó ghi.
(Xít lại đây cho già hôn thử nào!)

TIÊN BỬU:

(Bớ ông Trượng ôi! Khoan đã, khoan đã! Tôi còn ba câu đối nữa, ông mà đối đặng lấy ông làm chồng.)

LÃO TRƯỢNG:

(Ma mà bắt con Tiên Bửu đi cho rồi. Nó nói lần lựa với lão hoài! Vậy chớ mầy còn câu đối chi chi thời tao cũng đối với mơ. Nào! Đối làm sao thời nói cho mau!)

TIÊN BỬU:

(Ớ ông Trượng ôi! Lóng tai mà nghe tôi ra ba câu đối:)
(Vậy chớ)
Nước chi chi nước ở nửa lừng?
Khói chi chi khói ở nửa lừng?
Lửa chi chi lửa ở nửa lừng?
Ông mà đối đặng tôi ưng làm chồng.

LÃO TRƯỢNG: (Ớ Bửu ôi! Ráng mà nghe lão đối nầy!)
Nước chi chi nước ở nửa lừng?
(Hay là) Nước mắt rưng rưng hai hàng.
Khói chi chi khói ở nửa lừng?

---

1. Rõ ràng đây là câu đố, chứ không phải đối.
2. Nguyên bản: thiết (phiên âm sai hoặc in sai).
3. Một lời nói ra thì bốn ngựa cũng khó đuổi kịp.

(Hay là) Khói núi trong rừng bay ra.
Lửa chi chi lửa ở nửa lừng?
(Hay là) Đom đóm trong rừng bay ra.

Lại nói: (Bớ Bửu ôi! Tao đối đặng ba câu đối rồi.
Vậy thôi thời lại đây cho lão bắt tay làm ngãi [1] nào!)

TIÊN BỬU: Là là khoan! Bớ ông! Khoan! (Vả chăng tôi còn hai câu đối nữa)
Ông mà đối đặng kết nguyền phụ phu!

LÃO TRƯỢNG:
(Ma mà bắt mầy đi! Làm sao mà mầy nói lần lựa với lão hoài a Bửu?)
Thời sách xưa còn ghi tạc:
Sự bất khả quá hữu tam [2] (đó chi!)
(Còn hai câu đối chi nữa thời nói phứt đi cho rồi đặng lão đối cho mi nghe.)

Xướng: Thấy nàng cảm động lòng thương
Trăm năm dốc gắn tào khương [3] chi sờn.

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi! Ráng mà đối hai câu đối này nữa, bớ ông Trượng!)
(Vậy chớ)
Nước chi chi hữu thủy vô ngư? [4]
Núi chi chi hữu sơn vô thạch? [5]
Tôi đố ông già hắc bạch phân qua! [6]

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Bửu ôi! Cha chả là khó lắm, Bửu hề! Mầy tưởng lão không biết, mầy mới lầm. Vậy thì
mầy nghe tao đối nầy!)
Nước chi chi hữu thủy vô ngư?
(Nó là nước suối)
Anh thấy nàng yếu đuối anh thương.

---

1. *Làm ngãi:* cũng như kết ngãi.

2. *Sự bất khả quá hữu tam:* việc không để xảy ra ba lần. Câu này có lẽ thừa chữ *hữu,* khẩu ngữ có câu *Quá tam ba bận.*

3 *Tào khương:* Có lẽ là *tao khang* (tấm cám) nói về cảnh vợ chồng nghèo phải ăn tấm cám nuôi nhau.

4. *Hữu thủy vô ngư:* có nước mà không có cá.

5. *Hữu sơn vô thạch:* có núi mà không có đá.

6. *Hắc bạch phân qua:* nói rõ đen trắng ra.

(Còn) Núi chi chi hữu sơn vô thạch?
(Nó là núi đất)
Anh với nàng trời chẳng khiến mất đi đâu.

Lại nói:

Như lão nay là
Thấy mi còn trẻ,
Chạnh lòng già,
Thương bậu thiết tha,
(Đó Bửu ôi! Mầy cho già hôn má đào một chút, cho phỉ dạ già, bớ Bửu!)

TIÊN BỬU:

Khoan đã ông Trượng ôi!
Như bụng ông muốn lấy tôi làm vợ.
Tôi lấy ông làm chồng?
Ông bước xuống tiểu thuyền,
Ông cất mái chèo.
Ông chèo qua chèo lại, (tôi coi thử!)
Như tráng lực ông còn mạnh mẽ,
Tôi mới lấy ông làm chồng (a ông Trượng)

LÃO TRƯỢNG: (Cha chả con Tiên Bửu nó hành hạ thân lão dữ lắm a! Ai đi)
Cực thân già nhiều nỗi đắng cay,
(Còn) Khó phận lão ghe phen chua xót.
(Âu là) Mau chân bước xuống tiểu thuyền
Gay chèo quế trông chừng đôi vịnh,

Hát nam:

Chèo quế trông chừng đôi vịnh.
Nghĩa nhân dày nào nại cống lao.

Lại nói: (Bớ Tiên Bửu ôi! Như thân lão nay chẳng khác)
Thời lai phong tống Đằng Vương các, [1]
(Nay chẳng may mà)
Vận khứ lôi hoanh Tiến Phước [2] bia [3]

Hát nam:

Phước bia chi nài lao khổ.
Như già ráng mà chịu cực mần ri này là:

---

1. Gặp thời như gió đưa tới gác Đằng Vương. Ý nói gặp may, dịp thuận lợi.
2. Nguyên bản: tiếng (viết sai chính tả).
3. Hết vận như sét đánh vào bia Tiến Phước.

Miễn trọn niềm phu phụ thời thôi.

Lại nói: (Ố Bửu ôi! Già như ai kia mà rằng chớ già như lão nay là)
Chi nhường trí gái,
(Lão) Dám sánh tài trai,
Gắng công già lao khổ mựa nài,
(Chi nữa) gay chèo quế cho toàn một đạo,(xong)

Hát nam:

Chèo quế cho toàn một đạo,
Mối chỉ sầu ai khéo vấn vương?

TIÊN BỬU: (Hảo a!)
Gạt lão già chèo đã hầu xa,
Âu ta kíp trốn về thăm mẹ,

Hát nam:

Thăm mẹ kẻo chầy ngày từ mẫu đợi trông
Vừa đi vừa khóc vừa than,
Trời cao soi xét đất dày chứng tri.

LỚP 4

LÃO TRƯỢNG: (Úy chao ôi!)
Tiên Bửu đà tẩu thoát
Bất tri sở trú hà phương? [1]
(Âu là):
Xách gậy nọ hoang mang,
Kíp tầm lai [2] Tiên Bửu, (a!)

Hát loạn

Ý vọng tâm hoài can trường đoạn [3]
(Bớ Bửu ôi! Tao đố mầy!)
Thăng thiên hượt [4] địa mạc đào sanh? [5]

TIÊN BỬU: Giữa lộ đồ, khẩn bái thinh không [6]
Xin cho thiếp thoát nơi lão Trượng.

---

1. Không biết chỗ trú chân ở phía nào.
2. *Tầm lai:* tìm ra, tìm về.
3 Trong bụng mong mỏi đến nỗi đứt cả ruột gan.
4. Có lẽ không phải "hượt" (phiên âm sai?) Có lẽ là quật địa?
5 Lên trời xuống đất cũng chớ mong trốn thoát.
6. Giữa đường khấn vái với trên không.

Hát nam:

Cho thiếp thoát nơi lão Trượng,
Nguyện hai vầng nhựt nguyệt chở che.
Tình tang khảy mấy khúc đờn,
Say vui chưa mãn giận hờn lại thêm.

LÃO TRƯỢNG: (Ớ Tiên Bửu ôi!) Vậy chớ làm sao mày trốn già, mầy đi đâu tức tối dữ vậy a Bửu? (Cha chả!)
Tao theo mầy,
Tao tìm, tao kiếm,
Hết sức, hết hơi,
Đã năm bảy bữa rày,
Nay may đặng gặp.
(Bớ Bửu ôi! Vậy thì mầy cho tao)
Hôn má đào một chút!

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi! Trăm lạy ông, ngàn tôi lạy ông)
Ông hôn một chút,
Không mòn không mất, (đi đâu đó chốc, nhưng vậy tôi e là tôi e)
Người khuất mặt quở tôi,
Chẳng nên đó mà thôi, (a ông).

LÃO TRƯỢNG:

(Ma mà bắt, quỷ mà rước mầy đi cho rồi! Mầy cứ nói lần lần lựa lựa với lão hoài! Thôi.
Trượng phân với Bửu như vầy: (Vậy thôi thời)
Hai ta đồng trở lại gia trung,
Kẻo nhọc lòng lão đêm ngày trông đợi.

Hát nam:

Lòng lão chầy ngày trông đợi,
Mặt đoái nhìn khoan khoái đòi cơn.

TIÊN BỬU: *Nói:* (Trời hỡi trời! như tôi nay là):
Cá mắc lưới khôn phương vùng vẫy,
(Còn) Chim vô lồng đà khó nỗi cao bay.
(Như tôi chừ chừ)
Chẳng biết ngày nào trở lại quê xưa?
(Đặng mà thiếp)
Lo đền ơn cốt nhục

Hát nam:

Ngỡ đặng đền ơn cốt nhục,
Tưởng mình mấy đoạn châu rơi.

LÃO TRƯỢNG: (Chậm chậm chờ lão đi với, bớ Tiên Bửu!)

Hát nam:

Mảng còn dời bước thẳng xông,
Phút đâu lố thấy hầu gần gia trung.

(Tới, ta tới)

TIÊN BỬU: (Ối mẹ ôi!)
Thời những tưởng sum vầy mẫu tử,
Ai khiến xui mẹ Bắc con Nam?
(Thời) Đêm năm canh thổn thức chẳng an,
(Còn) Ngày sáu khắc dễ nguôi đoạn thảm.

Hát nam:

Đoạn thảm càng thêm chua xót,
Dạ ngùi ngùi thương nhớ từ thân.

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Ớ Bửu ôi! Than vãn làm chi a Bửu!)
Tang tình gặp lúc oan ương
Tam cang chi đạo ngũ thường [1] đừng quên

Lại nói:

Đây đã tới gia trung
(Bớ Bửu ôi! Âu là)
Kíp động phòng chăn gối, (hè!)
(Thời sách có chữ rằng):
Vọng kiết thiên niên ý. [2]
(Vậy thời mầy phải ngâm vài câu thơ cho hay
Đặng cho già an giấc điệp nào!)

TIÊN BỬU: (Bớ mẹ ôi!)
Con nhớ từ mẫu châu rơi áo não
(Còn) Nhớ từ thân lệ nhỏ chứa chan.
(Như tôi bây chừ)
Cực thân nầy đòi đoạn héo hon,
(Còn) Hổ phận thiếp éo le mấy đoạn.

---

1 *Tam cang:* ba giềng: vua tôi, cha con, vợ chồng.
Ngũ thường: năm bằng: như ba giềng thêm anh em, bè bạn.

2 *Vọng kiết thiên niên ý:* cuộc hiệp duyên này do trời sắp sẵn, nó sẽ bền lâu ngàn năm.

Ngâm: Duyên nợ về[1] đâu khéo vấn vương,
Chạnh lòng cay đắng mấy đêm trường.
Năm canh vắng vẻ lòng thảm thiết,
Sáu khắc ve kêu sáu khắc thương.

Lại nói: (Húy may!)
(Tôi lắng tai[2] nghe lão Trượng ngủ đã mê rồi.
Chừ tôi biết lo mưu chi kế chi mà thoát thân bây giờ? Ờ ờ! Chi nữa,)
Mau mau thượng lộ!
Chong chóng đào sanh![3]

Hát nam:
Đào sanh ẩn dấu
Nguyện đất trời chứng độ người ngay.
(Như tôi mần ri)
Tưởng thôi lụy nhỏ ròng ròng,
Chín chiều ruột cắt đôi hàng chứa chan.

LỚP 5

LÃO TRƯỢNG: (Ủa lạ nầy?)
Bên màn vắng tiếng ca ngâm,
(Trong thế con Tiên Bửu)
Nó đã tầm nơi đào tỵ[4]
(Nếu vậy)
Quả thiệt! Quả thiệt!
Chẳng sai! Chẳng sai!
(Âu là) Xách gậy nọ tầm lai Tiên Bửu, (a!)

Hát loạn:
Hoang mang đoạt[5] lộ tẩu như phi
Bớ Bửu ôi!) Thiên sơn vạn hải nguyện tầm truy.[6]

---

1. Có lẽ là: vì.
2. Nguyên bản chép: thôi lỏng tay.
3 *Thượng lộ:* lên đường. *Đào sanh:* trốn chạy lấy sống.
4. *Đào tỵ:* trốn tránh.
5. Nguyên bản: đạt (phiên âm sai?).
6. Vội vàng cướp đường chạy như bay. Ngàn non vạn biển cũng xin tìm đuổi (Nguyên bản là truy tầm).

TIÊN BỬU: (Thời những)

Mảng dò lần bờ bụi chông gai.
Vươn [1] mấy nỗi kim châm dạ thiếp

Hát nam:

Dạ thiếp, lụy hai hàng khôn xiết sầu bi.
Ngùi ngùi nghĩ lại giận thay!
(Húy trời đất ôi! Ông Trượng, ổng chạy theo tôi kia cà! Trời hỡi trời!)
Ai xui cho thiếp lầm tay hung đồ?

LÃO TRƯỢNG: Khoan chạy! Khoan chạy!

Bớ Bửu! Bớ Bửu!
Do hà [2] bậu trốn đi đâu?
(Tao bắt đặng phen nầy là mi có nhớ).
Đã hai lần trốn lão
(Ớ Bửu ôi! Chừ thôi thời mầy)
Lại cho tao hôn cái má đào (một chút, thì vạn tội lão xá đi cho)

TIÊN BỬU: Tệ cho ông Trượng thì thôi! (Tôi tưởng)

Hôn không no không béo,
Mà lẽo đẽo ông đòi hôn hoài,
(đi a ông Trượng?)

Xướng:

Thương ông cũng muốn cho hôn,
Thung đường [3] còn đó tiếng đồn xấu xa.
Trước là lỗi đạo mẹ già,
Sau là cô bác người ta chê cười.

LÃO TRƯỢNG: (Ma mà bắt con Tiên Bửu nầy đi! Nó kiếm chuyện nó nói trớ trêu với lão hoài. Ờ ờ!)

Thôi thì như vầy:
Mầy cho lão hôn
Cái mồng đầu tóc
Của mầy đôi chút.
(Cũng đặng mà)

---

1. Vươn hay vương? Hay thương?.

2. *Do hà:* vì đâu?

3. Có lẽ là *huyên đường*. Vì *thung đường*, tức xuân đường là cha, ở trên có nói đã mất từ lâu.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Bớ ông Trượng ôi!)
Thương ông tôi chẳng phiền hà.
Đầu tôi chưa gọi vậy mà còn dơ.
Thương thì gắng chí đợi chờ,
Một hai năm nữa (tôi) phượng thờ mẫu thân.

LÃO TRƯỢNG: (Cha chả con Tiên Bửu nó hẹn hoài với lão vậy cà! Vậy thôi thời)
Mầy cho tao hôn
Cái chéo áo mầy (một chút)
Cho phỉ dạ già
Kẻo bấy chầy cực khổ (nào!)

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Bớ ông Trượng ôi!)
Tấm lòng sở nguyện thương đời,
Sợ đường kinh nguyệt tội trời không nên.
Thiên hạ cô bác hai bên,
Thế gian đàm tiếu tội lên thượng đình [1]

Lại nói: (Dạ thưa ông!)
Xin cho tôi trở lại gia trung,
Kẻo từ mẫu đêm ngày trông đợi.
(Tội nghiệp mẹ tôi lắm ông ôi!)

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Tiên Bửu! Phải chi xưa mầy nói thiệt cùng lão, thì lão cũng cho mi về. Nay mầy lại phân rằng: mầy muốn về thăm mẹ già mầy nữa chi? Ừ phải mơ! Thời sách có chữ rằng)
Mẫu nhơn đố ky [2]
(Thôi thôi!)
Dễ nào hẹp lượng
(Mà) Chẳng khứng nhận tình?
(Chi nữa) Phu phụ đồng thượng lộ đăng trình [3]
Âu ta kịp về thăm mẹ

(Ước nên chăng?)

---

1. *Thượng đình:* cũng như thiên đình (trên trời).

2. *Mẫu nhơn đố ky:* ý nói: người mẹ nào thấy con san sẻ tình thương đối với mình cho kẻ khác cũng có ý ghen.

3. Vợ chồng cùng nhau lên đường ra đi.

TIÊN BỬU: (Ông có muốn đi thời đi. Chi nữa)
Phu phụ đồng trở lại gia trung.
Noi dấu thỏ trông chừng quê quán.

Hát nam:

Quê quán kẻo mẫu từ khoan khoái đợi trông.
(Mẹ ôi!) Thương vì chín chữ cù lao.[1]
Ba năm nhũ bộ[2] lòng nào dám khuây?

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Bửu ôi!)
Thời sách có chữ rằng:
Dưỡng nhi đãi lão[3]
(Hễ là người ở đời phải giữ câu)
Tích cốc phòng cơ[4]
(thì đã phải lắm mơ).

Hát nam:

Nhìn xem thức nước bên trời,
Sông Ngân[5] đã trải quê người lại qua.

TIÊN BỬU: (Như tôi nay là):
Hổ với nước với non
Thẹn cùng trời cùng đất
(Cha cha là xấu!)

Hát nam:

Trời đất xét soi cho trẻ.
Trách ai làm phân rẽ đôi phương?

Lại nói:

(Hèn chi thánh nhơn người có nói rằng):
Thời dã dữ vận dã[6]
Do mạng bất do nhơn[7]

Hát nam:

Do nhơn cơ hàn phải chịu.

---

1. *Chín chữ cù lao:* cha sinh, mẹ đẻ, vỗ về, nuôi nấng, trông nom, quấn quýt. nâng giấc, chăm bón, bồng bế. Nói chung là công nuôi con vất vả.
2. *Ba năm nhũ bộ:* ba năm cho bú và mớm ăn.
3. *Dưỡng nhi đãi lão:* nuôi con đợi khi tuổi già.
4. *Tích cốc phòng cơ:* chứa thóc phòng khi bị nạn đói.
5. *Sông Ngân:* ở đây phiếm chỉ một dòng sông.
6. Thời u, vận ư?
7. Bởi số mạng, không tại người muốn mà được.

Lại nói:

(Hèn chi thánh nhơn ngài nói không lầm hễ là)
Tố phú quý hành hồ phú quý [1]
(Còn như) Tố bần tiện hành hồ bần tiện. [2]
(Vậy thôi thời)

Hát nam:

Phăng phăng tách dặm non đoài.
Phút đâu lố thấy ngọn đèn phất phơ.

MẸ BỬU: (Ai đi!)
Từ con trẻ đưa đò biên quận [3]
Tam nguyệt dư [4] bất kiến phản hồi
Khiến thổn thức lòng già,
Đường dao kia cắt ruột, (nầy.)
(Cha chả! Ối mần răng mà con mụ nó đi một ngày một biệt vậy kìa!)

TIÊN BỬU: (Dạ dám thưa mẹ, con đã về đây a mẹ! Như con nay là)
Cam lỗi niềm non nước.
Cúi chịu tội mẫu từ.
(Để con thưa lại cho mẹ rõ: kể từ)
Con xuống chốn Giang Tân, (Gặp lão Trượng, con đà).
Kết duyên phu phụ rồi (a mẹ.)

LÃO TRƯỢNG: (Dạ dạ!)
Cúi thưa qua nhạc mẫu,
Cho tỏ dạ từ thân.
Từ gặp nàng đưa khách Giang Tân,
Duyên trời khiến kết duyên Tần Tấn. [5]
(Thời đã rồi a nhạc mẫu!)

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Dạ trăm lạy mẹ, ngàn lạy mẹ)

---

1. Được giầu sang thì làm kẻ giầu sang.

2. Bị nghèo hèn thì chịu phận nghèo hèn.

3. *Biên quận:* cõi xa, nơi gần biên thùy.

4. *Tam ngoạt dư:* tức là *Tam nguyệt dư:* hơn ba tháng. *Nguyệt,* không phải *ngoạt.* Không thấy về.

5. *Duyên Tần Tấn:* hai nước Tấn và Tần đời Xuân thu, Trung Quốc xưa: người hai nước này đời đời thường kết hôn với nhau gọi là kết duyên Tần Tấn.

Cúi đầu quỳ lạy nhạc gia,[1]
Trẻ đã thất tiết mẹ tha tội rày.

MẸ BỬU: (Ôi châu cha! Thiên hạ hai bên cô bác coi đó mà coi!) (Ai đi)
Thấy nói lòng dường như lửa đốt!
(Còn) Nghe rằng dạ tợ dầu sôi!
(Cha chả là lịch sự là xứng đôi vừa lứa với con mụ dữ hè! Ai đi)
Già bảy mươi lấy đứa mười lăm
(Á thôi! Đừng mẹ đừng con làm chi nữa nghe không Bửu?)

Xướng: Thôi thôi! Đừng mẹ đừng con!
Mẹ đã hết tưởng không còn cậy trông.
Liều như đi biển đi sông.
Lâu ngày biệt tích hết trông mấy về.

TIÊN BỬU: *Xướng:* (Dạ thưa mẹ)
Con trăm lạy mẹ,
Ngàn lạy mẹ.
Dung tình con trẻ một phen (nào!)

Xướng: Nghĩ thôi mất đoạn xót xa,
Vì ai xui khiến mới ra đỗi này!

LÃO TRƯỢNG: *Xướng:* (Bớ Bửu ôi!)
Gành cao là núi Trượng Vân[2]
Lòng thương em bậu mấy lần lao đao.

Lại nói:
(Bớ bậu! Bậu có thấy à!)
Phụ mẫu đã chẳng khứng dung tình,
(Chi nữa) Hai ta đồng trở lại gia trung,
Kẻo nô tỳ chầy ngày trông đợi.
(Đi ta hè!)

Hát nam:
Trông đợi mặt đoái nhìn mấy đoạn éo le.

TIÊN BỬU:

Hát nam:
Éo le gan vàng khô héo

---

1. Con lạy mẹ, sao lại gọi là nhạc gia? có lẽ: mẹ già?
2 *Núi Trượng Vân:* phiếm chỉ một dãy núi nào đó.

(Như tôi mần ri nay là)
Biết bao giờ trả nghĩa mẫu thân?

LÃO TRƯỢNG:
Hát nam:

(Thôi thôi! Bi lụy làm chi nữa, a bậu?)
Mảng còn than thở sự tình
Phút đâu đã tới gia đình là đây.

LỚP 7

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi!)
Nay tôi đã theo ông về đến đây rồi.
Như ông có muốn kết duyên phu phụ cùng tôi.
(Vậy thôi thời ông phải nghe lời tôi làm vầy mới đặng cho)
Dầu sôi kia tôi nổi lửa cho sôi,
Đặng ông tắm hết già hóa trẻ.
(Đặng như vậy)
Thời ông ăn ở cùng tôi mới đặng cho.
(Ước nên cùng chăng a ông Trượng?)

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Bửu ôi!)
Nếu mầy phân làm vậy
Thời lão bất hiệp thử tâm. [1]
(Như mầy muốn làm vậy thời)
Phu phụ đồng vào vạc dầu sôi.
(Như chẳng may đi nữa)
Dầu có thác đồng quan đồng quách.
(Thì lão mới đành thửa dạ).

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi!)
Nếu ông phân làm vậy
Sao cho đặng siêu thành? [2]
Ông nghĩ lại đó ông coi!
Như hai đứa ta

---

1. *Bất hiệp sử tâm:* không hợp lòng này. Nguyên bản là *sử tâm.*
2. *Siêu thành:* có lẽ cũng như *siêu thăng,* là biến lên cõi thần tiên.

Nhảy vào một lượt
Thời cũng đặng đó.
(Nhưng mà e)
Da tôi thời đen.
(Còn) Da ông thời trắng,
Nó lộn lạo sao cho đặng, (a ông Trượng?)

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Bửu ôi! Như tao)
Đã già tầng tuổi nầy
(Mà tao) Còn sợ chết nữa hay sao, (a Bửu?)
Nay tao nghe lời mầy
(Mà tao) Tự vận [1] phen nầy (là;)
Trong thiên hạ
Ắt khen già rằng:
Nghĩa khí mà !

Xướng: Thế gian người nói thương lề,
Mê ... mà chết mất bề thảo ngay.

Lại nói:

(Bớ Bửu ôi!)
Mầy xê lại gần đây
(Cho tao) Bắt tay mầy từ giã
(Như lão may mà sống chẳng nói làm chi,)
Mà nếu có rủi
Lão thác đi nữa,
(Ngày sau) Bậu đừng đơm quảy, [2]
(Bớ Bửu ôi!) Sách có chữ:
Mạc đạo xà vô giác [3]
Thành long dã vị tri [4]
Lão chẳng phải đứa ngu si
(Già) Vốn thiệt người kinh sử [5] (mà!)

Xướng: Lại đây qua trối với nàng,
Anh về âm phủ hai đàng biệt ly.

---

1. *Tự vận:* trong truyện có mấy chỗ nói *tự vận*: đều là do chữ *tự vẫn* ghi chệch mà thành.

2. *Đơm quảy:* cúng vái, cúng giỗ.

3. Chớ bảo rắn không có sừng.

4. Hóa rồng cũng chưa biết chừng.

5. *Người kinh sử:* người có học hành sử sách.

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng! Ấy đó!)
Dầu sôi đã dần dần,
(Chi nữa)
Nổi lửa mau chong chóng!
(Thưa rồi đó, ông Trượng)
Xướng: Cúi đầu bốn lạy đền ơn,
Một ngày cũng đạo keo sơn sắt cầm.

LÃO TRƯỢNG: (Hảo a!)
Dầu sôi đã dần dần.
(Như lão phen này)
Quyết liều mình tự vẫn, (a!)
Hát loạn:
Kim triều vận mạng ta hồ tận [1]
(Bớ Bửu ôi! Như tao tự vận phen này nữa là)
Hậu nhựt tương phùng phối lương duyên. [2]

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi! Tôi nay)
Nguyện cho ông miên trường vĩnh viễn [3]
(Cầu cho ông)
Hậu nhựt bảo thân vinh, [4]
(Đấy ông Trượng à!)

LÃO TRƯỢNG:
(Bớ Bửu ôi! Vậy thôi thời mầy lại gần đây cho tao hôn một lần sau hết nào!)

TIÊN BỬU: (Ớ ông Trượng ôi!)
Nhảy thời nhảy vô đi cho rồi!
Cởi lốt già hóa trẻ.
Đặng ăn ở cùng nhau.
Hôn làm chi mà đòi hôn hoài,
(a ông Trượng?)

LÃO TRƯỢNG: (Bớ Bửu ôi !)
Tao mà nghe lời mầy,
Tao tự vẫn phen nầy

---

1. Sáng nay vận số ôi thôi hết. Nguyên bản chép là *sai hồ tận,* phải đọc là *ta hồ tận*! Vì hai chữ *sai* và *ta* giống nhau nên đã bị phiên lầm.

2. Ngày sau gặp nhau sẽ kết duyên lành.

3. Cầu cho ông lâu dài mãi mãi.

4. Ngày sau giữ được tấm thân vẻ vang.

(Chẳng qua là)
Cũng vì mê tóc dày,
Da trắng mầy đó (a Bửu!)

Hát loạn: (Bớ Bửu! Mầy coi nầy!)
Trừng chim dầu sôi vô úy tử [1]
(Bớ Bửu ôi! Như tao tự vẫn phen nầy là)
Tử sanh thiên chiếu mạng tồn sanh. [2]
(Bớ Bửu ôi! Tao nguyện cùng mầy phen nầy là)
Sống dương gian chẳng đặng vầy đôi.
(Tao mà có)
Thác xuống âm phủ đi rồi,
(Làm sao) Tao cũng nguyện kiếm mầy,
Kết ngãi đấy Bửu à!

Hát thán:
Ô hô tam thống thiên ban dụng! [3]
Nhất đán vô thường vạn sự hưu. [4]

TIÊN BỬU: Húy cha chả là may!
Lão Trượng đã về chín suối.
(Chi nữa) Lấy linh dược [5] rưới vào
(Âu là) Ta kíp trở về chốn cũ, (a!)

Hát xướng:
Ân tình rày đã biệt tăm
Nghĩa nhơn như nước thuận dầm khó ngăn.

Lại nói: (Hảo a!)
Đây đã tới bến đò,
Kíp noi theo nghề cũ,
(Bớ bộ hành! Ai đi đò thì xuống mà đi! Bớ bộ hành!)

Xướng: Phăng phăng một chiếc tiểu thuyền
Mười hai bến nước ngỡ ngàng đục trong.

---

1. *Trừng chim* tức *Trừng chiêm* là ngó sững.
Vô úy tử là không sợ chết.
2. Chết sống có trời chiếu mệnh cho được sống sót.
3. Hỡi ôi ba tiếng khóc ngàn lần chú ý.
4. Một sớm không còn, muôn sự cũng thôi.
5. *Linh dược:* thuốc thần hiệu, thuốc tiên.

LỚP 8

LÃO TRƯỢNG: *Thán:*

Hồn quy yểu yểu [1]
Phách quế mang mang [2]
Đản ước bá niên thiên tải mộng [3]
Thùy tri [4] dương thế bảo toàn sanh [5]?

Lại nói:

(Hảo a! thời)
Đoái thấy dung nghi tuấn tú,
Trực nhìn diện mạo thoại trang, [6]
Đà cải thửa dung nhan,
Lại hóa hình tráng sĩ.
(Cha chả là may!)

Xướng: Đội ơn Tiên Bửu thay là,
Ghi lòng khắn khắn hải hà lòng nhân.
Phải tìm tới chốn Giang Tân
Thử nàng có biết cố nhân chăng là?

TIÊN BỬU: (Hà!) (Ai đi)
Thậm trái với vận thời
Thiếp hiềm thay phận bạc.
(Ai đi) Lụy hai hàng lã chã,
Tưởng thôi mấy đoạn xót xa.
(Nay tôi nghĩ lại thất hiếu cùng mẹ tôi lắm). *(Ai đi)*
Công sanh thành bao thuở lăm đền.
(Còn) Tình dưỡng dục no nao [7] (tôi) đặng trả?

Xướng: Nước non xa cách vội trông,
Tưởng tình cốt nhục ngó mong mơ màng.
Canh dày nguyệt lặn sao tàn,
Đến cơn phiền não bàng hoàng thiết tha.

---

1. Hồn về lẳng lặng.
2. Phách quế mơ màng.
3. Những mong giấc mộng trăm ngàn năm. (Nguyên bản chép là *Đoán ước*).
4. Nguyên bản: thì tri.
5. Ai hay ở cõi trần giữ được sống sót.
6. *Thoại trang:* tức *thụy trang,* khôi ngô đẹp đẽ.
7. No nao là bao giờ (tiếng cổ).

LỚP 9

TRÁNG SĨ: (Hảo a!)
Nay đã đổi già hóa trẻ,
Tùy cơ ứng biến mặt ta. [1]
Chẳng biết đò Tiên Bửu ở mô?
(Âu ta) Kíp đến chốn Giang Tân.
Tầm bạn ngọc cho tường chân giả.
Hát nam: Chơn giả kẻo lòng nẩy thiết thiết, tư tư [2]
Bâng khuâng tấc dạ ngùi ngùi,
Bao giờ gặp mặt kẻo lòng đợi trông.
Lần theo nẻo tắt đường quanh.
Phút đâu đã tới Giang Tân chốn nầy.
Lại nói (Âu là!)
Cả tiếng kêu kia hỡi cô đò!
Qua rước mỗ, kẻo lỡ đường tăm tối (nào!)

TIÊN BỬU: (Vậy chớ)
Ai đi đâu tăm tối,
Mà cả tiếng kêu đò?
(Âu là ta) Kíp xuống tiểu thuyền
(Đặng chèo qua) Rước người làm nghĩa.
Xướng: Phăng phăng một chiếc tiểu thuyền,
Rước người thương khách đông sàng lỡ chân.
Lại nói: (Vậy chớ) Ai kêu đò qua rước?
Thuyền tôi đã qua đây!
(Như chú đi đò của tôi thì nghe tôi nói).

TRÁNG SĨ: (Vậy chớ chẳng hay thím nói chi đó a thím?)

TIÊN BỬU: *Xướng:*
Đò tôi một chuyến năm tiền,
Khuyên người trả trước thiếp liền đưa sang.

TRÁNG SĨ: (Bớ thím ôi!) Bao nhiêu chẳng quản,
Nào luận ít nhiều.
(Nhưng mà) Phiền cùng nàng cho ngụ một đêm

---

1. *Tùy cơ ứng biến mặt ta* (có lẽ là... mặc ta).
2. *Thiết thiết tư tư:* đau đớn xót xa.

Đãi minh nhựt phản hồi cố lý. [1]

(Có đặng cùng chăng a nàng?)

TIÊN BỬU: (Ớ chú ôi!)
Thuyền tôi (vả chăng thì) chật hẹp lắm
Mặc tình đó liệu dùng,
Một đêm quý khách nghỉ chơn,
Vào đó tạm an giấc điệp.
(Ai đi) Đoái thấy dung nhan tuấn tú,
(Còn) Trực nhìn diện mạo đoan trang.
(Ai đi) Đoái thấy thiệt người lịch lãm.
(Cha chả là xinh là tốt!)
Bỗng động thửa lòng vàng,
Phút chạnh thay dạ ngọc.
(Thưa tráng sĩ! Chẳng mấy thuở mà tráng sĩ đến đây)
Xin ăn uống đồng bàn,
Khá tạm dùng cúc tửu, (với thiếp nào!)
Của đâu chẳng đáng
Lòng thảo xin dùng,
Đãi tráng sĩ một phen,
Uống vài chung cộng lạc, [2] (hè!)

TRÁNG SĨ: (Bớ thím ôi!)
Thời thím đã có lòng đãi khách
Tôi đâu đem dạ chối từ
(Nhưng vậy tôi ngỡ ngàng vì bởi sách vở có chữ rằng:)
Sự sự bất thân kiếu bán [3]
Lại mang câu chẳng phải với đời.
(Cho nên tôi không dám đó mà thôi a thím!)

TIÊN BỬU: (Cha chả cái người làm sao mà khó nói lắm vậy hử!)
Xướng: Con người chữ nghĩa văn chương,
Thấp cao lời nói chẳng thương bạn hiền.

TRÁNG SĨ: (Bớ thím ôi! Như lòng thím)
Muốn kết cấu cùng tôi
(Vậy thôi thời)
Tôi ra cho thím ba câu đối,

---

1. Đợi ngày mai trở về quê cũ.
2. *Cộng lạc:* cùng vui với nhau.
3. *Sự sự bất thân kiếu bán:* nam nữ thụ thụ bất thân (trai gái không được gần nhau).

Thím mà đáp đặng,
Đây tôi nguyền chung gối.
(Thím có chịu hay không a thím?)

TIÊN BỬU: (Ớ chú ôi! Chú có đố chi chi thời chú đố đi!)
(Thiếp cũng ráng mà đáp cho chú nghe thử mơ)

TRÁNG SĨ: (Bớ thím đò! Vậy thời nghe tôi ra ba câu đối nầy):
Trâu thèm chi trâu nằm gốc lúa?
Chó thèm chi chó chạy dậm chưn?
Mèo thèm chi mèo khô nước miếng?
Thím mà đối đặng kết nguyền phu thê.

TIÊN BỬU: (Ớ chú ôi! Nghe tôi đối nầy!)
Trâu thèm cỏ trâu nằm gốc lúa.
Chó thèm cơm chó chạy dậm chưn.
Mèo thèm thịt mèo khô nước miếng.

TRÁNG SĨ: (Hảo a! Bớ thím ôi!)
Ba câu trước thím đã đối đặng,
Ba câu sau xin thím đáp dùm.
(Như tôi) Ra ba câu đối nữa,
Thím mà đối đặng,
Lòng nầy mới ưng thuận (mà!)

TIÊN BỬU: (Ớ chú ôi! Tôi cũng chiều theo lòng chú. Vậy chớ chú đối ba câu chi nữa thì tôi cũng ráng mà đáp cho chú nghe mơ)

TRÁNG SĨ: (Bớ thím ôi! Nghe tôi ra ba câu đối nầy!)
Chuông sầu chi chuông kêu lạch cạch?
Gái sầu chi gái khóc gái la?
Cảnh sầu chi muôn cụm chẳng tươi?
Thím mà đối đặng Tấn Tần kết đôi.

TIÊN BỬU: (Ớ chú ôi! Có khó ở đâu a chú! Vậy thì chú nghe tôi đối nầy!)
Chuông sầu thầy chuông kêu lạch cạch,
Gái sầu chồng gái khóc gái la
Cảnh sầu ai mà cụm chẳng tươi?
(Ấy là) Cảnh sầu người muôn cụm héo hon.

Lại nói: (Ớ chú ôi!)
Lời dám phiền cùng chú,

Khuyên khá ở lại đây!
(Đặng mà) Đó đây kết nghĩa phu thê.
Ngõ vầy duyên cá nước nào!

TRÁNG SĨ: (Bớ thím ôi! thời)
Đó dốc lòng keo sơn gắn chặt
(Tôi lẽ nào mà đem dạ chối từ? Làm sao cho phải?)
Đây cũng nguyền chung thủy cùng nhau
(Vậy thôi thời...)

Thán: Giang Tân nàng ở lại
Dặm ải mỗ trải qua
Xúc mục lụy uông uông [1]
Hoài tình ngâm nhứt biệt [2] (a!)

Hát biệt: (Em ôi!)
Lưỡng lộ phân trình [3] các nhứt phương (phang) [4]
Hà thời lương hội chuyện đoàn viên. [5]

TIÊN BỬU: *Biệt:* (Ờ phu quân ôi! Thời)
Vạn lý tấn diêu tâm dĩ nguyện, [6]
(Còn) Thiên niên khắc cốt nghĩa vu thâm. [7]

Hát loạn: Lộ thượng ân tình phân biệt xứ, [8]
Cảm ngô thục nữ lụy lâm ly. [9]

TRÁNG SĨ: *Loạn:* (Em ôi! Như anh nay là)
Cử bộ trừ trừ can tràng đoạn [10]
Lụy nhỏ thâm tình thống ai bi [11]

TIÊN BỬU: *Loạn:* (Phu quân ôi!)
Kim nhựt phụng loan phân ly biệt [12]
Hà thời hội ngộ đắc đoàn viên? [13]

---

1. Cảnh trước mắt làm rưng rưng giọt lệ.
2. Tình trong lòng nên phải ngâm một bài từ giã.
3. Nguyên bản: phân tình.
4. Hai đường chia ngả, mỗi người một phương.
5. Bao giờ gặp nhau để nói chuyện đoàn viên (Nguyên bản chép: *triên viên).*
6. Muôn dặm đi xa lòng này đã hẹn.
7. Ngàn năm khắc xương nghĩa càng sâu.
8. Ân tình trên đường nơi chia rẽ.
9. Cảm ơn cô gái hiền thục của ta mà rỏ lệ dầm dề.
10. Cất bước ngập ngừng đứt cả ruột gan. Nguyên bản chép là *trù trì gan tràng đoạn.*
11. Lệ rơi vì tình sâu nặng đau đớn buồn thương.
12. Ngày nay loan phụng chia tay từ biệt.
13. (Biết) bao giờ lại họp nhau đoàn viên (nguyên bản: triên viên).

Hát nam: (Phu quân ôi!)
Đoàn viên bất kỳ hội ngộ, [1]
Đạo vợ chồng lưỡng lộ nan phân. [2]

TRÁNG SĨ: *Hát nam:* (Em ôi!) No nao [3] loan phụng hiệp vầy?
Kẻ Nam người Bắc đoạn tràng xót xa.

TIÊN BỬU: *Hát nam:* (Phu quân ôi là phu quân ôi!)
Hai hàng lụy nhỏ chứa chan.
Đó ôm đoạn thảm đây càng lòng thương.

TRÁNG SĨ: (Em ôi là em ôi! Như anh mà trở lại quê xưa chẳng qua là)
Tâm hoài đắc hiếu ư phụ mẫu,
Phương tri như Ngưu nữ biệt tình bi [4] (đấy em à!)

Hát nam: Tình bi hai đàng phân rẽ,
Lấp mạch sầu kẻ tới người lui.

TIÊN BỬU: *Hát nam:* (Phu quân ôi!)
Dùng dằng hai ngả phân tay,
Quê xưa đò tới Giang Tân đây hồi.
(Thưa phu quân tới!)

TRÁNG SĨ, *nói:* (Bớ em! Bớ em!)
Nàng đã trở lại Giang Tân.
(Âu là ta kíp) Thinh không biến hóa. (a!)

Loạn: Giá võ đằng vân khứ khinh khinh. [5]
Thăng thiên biến liễu chơn tình. [6]
Nhất triêu từ biệt tha Tiên Bửu. [7]
(Còn) Hậu nhựt tương phùng phối lương duyên [8]
Nhất cử khoái tai yên võ lạc, [9]
Thái bình thiên tử, thái bình dân. [10]

HẾT

---

1. Không hẹn kỳ hội ngộ đoàn viên (nguyên bản: triên viên).
2. Đạo vợ chồng hai ngả khôn chia.
3. Bao giờ (tiếng cổ).
4. Lòng còn mong trọn đạo hiếu với cha mẹ, thì mới biết nỗi buồn ly biệt của Ngưu Lang và Chức Nữ.
5. Cưỡi mây lướt mưa đi nhẹ nhẹ.
6. Lên trời đã biến mất tình chân thật.
7. Một sớm từ biệt nàng Tiên Bửu.
8. Ngày sau gặp nhau kết duyên lành.
9. Một chu[illegible] khoái thật, khói mưa vui vẻ.
10. Nh[illegible] dân sự thái bình.

KIM THẠCH KỲ DUYÊN

BÙI HỮU NGHĨA

Đúng như tên của vở tuồng, *Kim Thạch kỳ duyên* miêu tả cuộc tình éo le, trắc trở, rất cao thượng, thủy chung của chàng Kim Ngọc và nàng Thạch Vô Hà. Trong vở, tác giả sử dụng những địa danh, tên người, triều đại... không phải ở Việt Nam, nhưng cho đến nay, chưa ai xác định tác giả đã dựa vào một tích truyện cụ thể nào ở Trung Quốc. Ông Nguyễn Q. Thắng cho biết: "Theo nhiều nhà nghiên cứu, trường hợp Bùi Hữu Nghĩa viết *Kim Thạch Kỳ duyên* tương tự như Nguyễn Đình Chiểu viết *Lục Vân Tiên,* nghĩa là đời tư hai tác giả có một vài điểm na ná như nội dung cốt truyện. Bùi Hữu Nghĩa viết tác phẩm này là nhằm ký thác tâm sự của mình với nhiều tình huống bi đát về nhân tình thế thái". (*Bùi Hữu Nghĩa và Kim Thạch Kỳ duyên* - Nguyễn Q.Thắng phiên âm và khảo đính - NXB Văn học, 1993). Về văn bản, chúng tôi đã tham khảo và đối chiếu các văn bản:

1. *Tuồng hát bội Kim Thạch kỳ duyên,* Trần Văn Hương chú thích, Lê Ngọc Trụ hiệu đính, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1966, trong đó có lời tiểu tự của ông Bùi Quang Nhơn đề năm 1895.

2. Bản chép tay *Tuồng Kim Thạch kỳ duyên* của Thư viện Viện Sân khấu – Bộ Văn hóa Thông tin.

3. Bản chép tay tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* của giáo sư Hoàng Châu Ký.

4. Bản chép tay tuồng *Kim Thạch kỳ duyên* (hồi I) của PTS Xuân Yến, Chủ nhiệm Khoa Sân khấu Dân tộc Trường Đại học SKĐA Hà Nội.

5. *Bùi Hữu Nghĩa và Kim Thạch kỳ duyên,* Nguyễn Q. Thắng phiên âm và khảo đính, NXB Văn học, 1993.

Về cơ bản, bản 1 và bản 5 là giống nhau. Các bản 2, 3, 4 chép tay lại ghi từ trí nhớ của các nghệ sĩ Tuồng nên có nhiều sai sót. Chúng tôi xin giới thiệu bản 1 tức là bản Tuồng hát bội *Kim Thạch kỳ duyên* do Trần Văn Hương chú thích, Lê Ngọc Trụ hiệu đính, Nhà sách Khai trí Sài Gòn, 1966, có tham khảo và bổ sung từ bản 5.

TÓM TẮT NỘI DUNG

Ngạn Yêm có người con trai là Kim Ngọc đã đính hôn với Ái Châu con Lâm Vượng - một nhà giàu có ở Tô Châu. Tri huyện Tô Châu là Lợi Đồ, vì vợ cả là Bạch thị mắc bệnh nên sai người đón Thạch Đạo Toàn đến chữa. Vợ bé của Lợi Đồ là Điêu thị đã bỏ bã đậu vào thuốc để hại vợ cả. Bạch thị chết, Thạch Đạo Toàn bị bắt. Con gái Thạch Đạo Toàn là Thạch Vô Hà phải bán mình, lấy tiền đút lót cho Lợi Đồ để yên chuyện. Tiêu Hóa Long xưng là Giang Hải Đại Vương tụ tập lâu la cướp bóc khách qua đường ở vùng Đại Lư Giang. Thiết Đình Quý được thăng Tri phủ Tây An, đi qua đó bị Tiêu Hóa Long chặn đường. Không chịu sa vào tay giặc cướp, Thiết Đình Quý tự vẫn. Trước khi chết Thiết Đình Quý dặn vợ là Giả thị, hiện có mang ba tháng, nhẫn nhục, cố sống để cứu lấy con. Giả thị bị Tiêu Hóa Long bắt về làm vợ.

Sau khi thi đỗ Giải nguyên, Ngạn Yêm được bổ làm Tri phủ Bồ Quận, đi qua vùng Đại Lư Giang, Ngạn Yêm và Kim Ngọc bị Tiêu Hóa Long chặn bắt. Kim Ngọc bị rơi xuống sông may nhờ có người hầu là Dũ Đức cứu thoát. Nhờ Giả thị can ngăn, Ngạn Yêm được Tiêu Hóa Long tha chết. Kim Ngọc bị mắc bệnh phong nên hai thầy trò phải đuổi khỏi ngôi chùa. Hai thầy trò Kim Ngọc trở về gặp Lâm Vượng có ý nhắc lại chuyện đính hôn ngày trước. Thấy Kim Ngọc mắc bệnh, Ái Châu không bằng lòng kết duyên. Vợ chồng Lâm Vượng bèn nhận Thạch Vô Hà làm con nuôi để tráo hôn. Do đó Thạch Vô Hà kết duyên cùng Kim Ngọc, Ái Châu sau kết hôn với công tử Ái Lang con quan Tri huyện.

Nhờ cha mẹ vợ chữa khỏi bệnh, lại được vợ săn sóc thuốc thang khuyến khích việc học hành, Kim Ngọc lên kinh đô thi đỗ Trạng nguyên. Kim Ngọc đón cha mẹ vợ, em vợ là Thạch Hữu Quang cùng Dũ Đức lên kinh đô an hưởng giàu sang.

Trong triều lúc đó có Lư Khải Phong mưu toan thoán đoạt. Hắn ta muốn gả con gái cho Kim Ngọc để gây thêm vây cánh, nhưng Kim Ngọc quyết từ chối. Lư Khải Phong căm tức chờ dịp hãm hại. Tiêu Hóa Long nhờ sự trợ giúp của một quân sư là Thiết Quang đem lâu la tấn công thành Tây An. Quyền Tri phủ Tây An là Từ Tuấn Kiệt, tự vẫn. Chiếm được thành, Hóa Long lên ngôi Hoàng đế. Lư Khải Phong nhân dịp này tâu với Tống Vương cử Kim Ngọc đi đánh dẹp. Lư lại sai người đưa mật thư cho giặc hứa sẽ giúp đỡ.

Kim Ngọc cùng Thạch Hữu Quang dẫn quân đi đánh giặc. Hữu Quang bị bắt sống, Tiêu Hóa Long giao Hữu Quang cho Thuần Cương dụ hàng. Giả thị phục rượu Tiêu Hóa Long để Thuần Cương và Hữu Quang giết chết, Thạch Hữu Quang mở cửa thành cho Kim Ngọc kéo quân vào, Giả thị bèn chặt đầu Tiêu Hóa Long làm lễ tế chồng, rồi nhảy xuống sông tự tử. Kim Ngọc gặp lại cha mẹ mừng rỡ khôn cùng, chàng dâng trình bức mật thư của Lư Khải Phong gởi cho Tiêu Hóa Long về triều đình. Vì vậy, Lư Khải Phong bị tử hình.

Lợi Đồ được thăng làm Quản đạo Tô Châu, Lâm Vượng đến mừng nhưng Ái Châu không cho vào, Lợi Đồ bị dân tố cáo về tội hà lạm, nên cùng với con là Ái Lang bị tù. Thấy số gia sản hao hụt, quan hỏi, Ái Châu khai là Lâm Vượng tàng trữ. Do đó, gia tài họ Lâm cũng bị tịch thu. Ái Châu bị bắt đem bán lấy 30 lạng bạc để lấy tiền sung vào công khố.

Kim Ngọc được phong làm Trấn Tây Hầu và cử giữ thành Tây An. Khi đi ngang ngôi chùa chàng nương náu khi lâm nạn mười năm về trước, Kim Ngọc xuất tiền trùng tu để báo ơn xưa.

Thạch Vô Hà nghe tin gia đình Lâm Vượng bị họa, sai Dũ Đức đi tìm nhưng không thấy. Trong khi đó, Vô Hà sinh con đầu lòng cần người chăm sóc, bà đỡ đưa người giúp việc tới và người đó chính là Ái Châu. Thấy Ái Châu, Vô Hà tự nguyện nhường ngôi vợ cả lại cho nàng, song Kim Ngọc không thuận. Ái Châu tìm cách quyến rũ Kim Ngọc, nhưng bị Kim Ngọc kết vào mười tội, rồi lập án chém. Vô Hà khẩn thiết xin tha, Ái Châu mới thoát chết. Ái Châu bị đuổi ra khỏi phủ, cuối cùng rơi vào lầu xanh.

Ít lâu sau, Kim Ngọc gặp lại Lâm Vượng, rước gia quyến về phụng dưỡng, Sau chàng lại đứng ra làm chủ hôn cho Thạch Hữu Quang với Tố Châu (em Ái Châu), Thiết Thuần Cương (con Thiết Đình Quý) với Nguyên Cô (em gái Kim Ngọc).

Bọn em Lư Khải Phong là Lư Đầu Đà, Lư Hùng, Lư Hổ, thấy anh bị hạ, bèn chiêu binh mãi mã về đánh phá Đài Loan để phục thù. Kim Tố Thành Trai và Lý Thiệu Cơ chống cự không nổi, dâng biểu khẩn cấp về triều xin viện binh. Vua Tống hạ lệnh sai Kim Ngọc tiếp cứu. Kim Ngọc, Thạch Hữu Quang hợp binh cùng Kim Tố Thành Trai và Lý Thiệu Cơ giết được bọn Lư Đầu Đà, phá tan quân giặc, hồi triều.

Ái Châu tàn tạ, lại mắc bệnh nên bị đuổi khỏi lầu xanh. Trên đường hành quân về triều, Kim Ngọc ghé vào thăm chùa Thiên Trúc gặp Ái Châu ăn xin ở đó. Nghĩ lại chuyện cũ, Ái Châu xấu hổ, ân hận rồi tự vẫn.

Về đến kinh đô, Tống Vương ban thưởng cho mọi người có công dẹp giặc.

TIỂU TỰ

Biển dâu qua lại, xưa nay trải mấy mươi năm
Trời đất xây vần, thay đổi bao nhiêu cuộc.
Câu "Phước thiện họa dâm" là lẽ chánh,
Chữ "Dinh hư tiêu trưởng" ấy việc thường.
Ta từng xem cổ tích diễn ca,
Lòng chạnh cám Giải nguyên Bùi thị.
"Kỳ Duyên" ba thứ, lớp phô trương Sử Mã dõi truyền;
Cẩm tú ngàn câu, chữ bao biếm Kinh Lân roi để.
Giàu như Lâm Vượng, giàu mà trược phú,
Học như Ngạn Yêm, học cũng nho tông.
Thầy như Thạch Đạo Toàn mà bị nạn sảnh tai
Quan như Thiết Đình Quí đã uổng danh tuần lại.
Khen bấy Kim Ngọc cang thường vẹn vẽ, khôi khoa đảnh giáp sẵn dành phần;
Khổ cho Thuần Cương tao ngộ dở dang, nghiệt trái oan khiên nhiều nỗi thảm.
Thương Tuấn Kiệt lầm tay yêu đạo, giữa chiến tràng đành gởi xác trung thần;
Cám Giải nương yêu ấp cừu nhơn, dòng bích thủy thả trôi thây liệt phụ.
Vô Hà gái gồm no tài đức, nên danh chồng đền đáp nghĩa cù lao;
Ái Châu nàng rập rạn nguyệt hoa, cậy thế quý phụ phàng ơn cúc dục.
Căm giận Hóa Long hải khấu, ghé ngôi thần mà đạo quả xưng cô;
Nực cười Lưu Khải gian thần, ăn lộc chúa mà khi quân mại quốc.
Lợi phủ cha con tàn ngược, bị Tăng gia đà phục thọ quốc hình;
Hư Vô thầy tớ trụ trì, phước Bồ Tát trùng tu phạm điện.

Thiệu Cơ, Kim Tố, ai chẳng khen văn võ toàn tài;
Tố Châu, Nguyên Cô, trời đã định lương duyên túc đế.
Dũ Đức trọn nghì làm tớ, hoàng phong ngũ phẩm, ruồi bu đuôi ngựa cũng nhờ hơi;
Đầu Đà dốc trả thù anh, phấn động thiên binh, chấu chống xe rồng không lượng sức.
"Báo ứng chung vô sảng", dầu cao phi viễn tẩu cũng nan tàng;
"Nhơn do cánh vấn thùy", suy cổ vãng kim lai đều khá nghiệm.
Dám đâu dám khoe khoang chữ nghĩa, chẳng qua là háo cổ mà thuật cựu kiến văn;
Yêu là yêu tuyệt diệu văn chương, nên phải mượn tay thợ mà ấn hành xăm khắc.
Ngàn dặm nhàn nhơn ghé mắt, mặc dầu khi khuyến khuyến trừng trừng;
Bốn phương quân tử vui lòng, mặc dầu lúc phi phi thị thị.

SAIGON, Le 1er Novembre 1895
BÙI QUANG NHƠN
Interprète au titre européen
au Secrétariat Général
du Gouvernement de la Cochinchine

NHÂN VẬT

KIM NGỌC:	Con trai Kim Ngạn Yêm.
ÁI CHÂU:	Con gái lớn Lâm Vượng, vị hôn thê của Kim Ngọc.
LÂM VƯỢNG:	Phú ông, cha của Ái Châu.
TRƯƠNG THỊ:	Vợ của Lâm Vượng, mẹ của Ái Châu.
TỐ CHÂU:	Con gái út của Lâm Vượng.
THẠCH ĐẠO TOÀN:	Thầy thuốc, cha của Vô Hà và Hữu Quang.
THẠCH VÔ HÀ:	Con gái Đạo Toàn, thay Ái Châu để gả cho Kim Ngọc.
THẠCH HỮU QUANG:	Con trai Đạo Toàn, em Vô Hà.
THIẾT ĐÌNH QUÝ:	Tri phủ Tây An.
GIẢ THỊ (GIẢI NƯƠNG):	Vợ Thiết Đình Quý, mẹ Thuần Cương.
THIẾT THUẦN CƯƠNG:	Con trai Đình Quý và Giả thị.
TỐNG VƯƠNG:	Vua triều Tống thời bấy giờ.
LƯ KHẢI PHONG:	Tể tướng triều Tống.
KIM NGẠN YÊM:	Tri phủ Bồ Châu, cha Kim Ngọc.
KIM NGUYÊN CÔ:	Con gái Ngạn Yêm, em Kim Ngọc.
KIM TỐ THÀNH TRAI:	Giáo thọ Hà Nam, bạn thân của Ngạn Yêm.
LÝ THIỆU CƠ:	Binh bị Tô Châu, thầy của Hữu Quang
TỪ TUẤN KIỆT:	Tổng đốc Tây An.
TANG SƯ VỌNG:	Tuần án Giang Tô.
LỢI ĐỒ:	Tri huyện, sau thăng Quản đạo Tô Châu
ÁI LANG:	Con trai Lợi Đồ.
TIÊU HÓA LONG:	Tướng giặc, dấy binh chiếm Tây An xưng vương.
THIẾT HOAN:	Yêu đạo, quân sư của Tiêu Hóa Long
LƯ ĐÀ ĐẦU:	Em trai Lư Khải Phong, làm loạn trả thù anh mình.
HƯ VÔ:	Hòa thượng.

HỒI THỨ NHẤT

NGẠN YÊM*(giáo đầu) viết:*

Hương vầy dinh Giáp [1]
Móc gội vườn xuân [2]
Tiên té lừa, dặm liễu vui mừng, [3]
Sĩ biêu ngựa, đường hoa hớn hở. [4]
Sanh gặp đời Tống tộ, [5]
Tôi biểu tự Ngạn Yêm;
Lên thang mây, đã tạn cung thiềm [6]
Vỗ cõi sấm, ngửa vưng chiếu phụng. [7]

(Như ta):

Nhà nước đã thấy tài hữu dụng,

Vả chăng như tôi là nhứt cá thơ sanh, lạm đăng khoa giáp. Nay lịnh thiên tử ngài cho ta tể bá lý [8] tiên đạo vinh qui, mẫn ri nay là:

---

1. *Dinh giáp*: khi bà Đỗ thị, vợ Triệu Hoằng Ân, sinh ra Triệu Khuông Dẫn và Triệu Quang Nghĩa thì cả dinh Giáp Mã có mùi thơm lạ.

2. *Móc*: nước mù sương lúc trời hừng sáng đọng theo ngọn cỏ và lá cây. Ý nói ơn vua tưới khắp.

3. *Tiên té lừa:* Trần Đoàn tiên ông đi gặp bà Đỗ thị chạy giặc, bỏ Khuông Dẫn và Quang Nghĩa vào 2 đầu gióng gánh đi, bèn nói rằng: "Bà già nào gánh hai đầu hai ông vua đời thái bình?". Sau xuống Biện kinh, đến Trần Kiêu, nghe tin Khuông Dẫn tức vị, phát lên cười đến té xuống lừa, mà rằng: "Từ đây thiên hạ mới yên".

4. *Sĩ biêu ngựa* (biêu cũng đọc *phiêu*, dáng ngựa chạy nhanh, khỏe mạnh). Cỡi ngựa với dáng điệu kiêu hùng.

Khi xưa, kẻ sĩ thi đậu trạng nguyên, bảng nhãn và thám hoa được nhà vua cho phép cỡi ngựa đi dạo kinh thành ba ngày cho rạng danh trong thiên hạ.

5. *Tộ:* cơ nghiệp của một triều đại. *Tống tộ:* Cơ nghiệp nhà Tống.

6. *Lên thang mây:* thi đậu (thường là bực cử nhân, tiến sĩ trở lên).

Cung thiềm: cung trăng.

7. *Vỗ cõi sấm:* cai trị một huyện (*Vỗ* là "vỗ về" do chữ "phủ dụ": cai trị. *Cõi sấm,* chỉ một huyện, do chữ "lôi phong"). Theo quan niệm Trung Hoa xưa, tiếng sấm nổ được nghe trong khoảng một trăm dặm, và khu vực một huyện chỉ độ một trăm dặm, nên gọi *huyện* là "lôi phong": tiếng sấm nổ. *Chiếu phụng:* chiếu vua.

8. *Tể bá lý:* được bổ làm tri huyện. (*Tể* là "sửa trị". *Bá lý:* một trăm dặm). Theo phép Trung Hoa xưa, khu vực một huyện chỉ ước một trăm dặm *(bá lý).* Vì vậy Vương Hoán đời Hán làm huyện lịnh, tự xưng "bá lý".

Non sông thêm rõ mặt phi thường [1]
Trước về bái tạ gia đường,
Sau sẽ xuất ưng dân xã. [2]

Vãn viết:

Sau sẽ xuất ưng dân xã,
Cuộc dinh hoàn, vẻ lạ non sông. [3]
Nửa ngàn gặp hội vân long, [4]
Ướm tay chế cẩm, suy lòng phanh tiên. [5]
Hà Nam đoái đã gần miền, [6]
Đầy sân liễu múa, chói hiên huê cười.

LÂM VƯỢNG *viết:*

Phú hộ trẻ với đời, [7]
Lâm Vượng khoe danh mỗ.

(Như ta, nói cho phải):

Nhờ hơi kẽm, nghiệp nên đồ sộ, [8]
(còn): Kết dải đồng, bạn cũng hẳn hòi [9]
Mình không trai, nghĩ đã thiệt thòi,
Sanh những gái, (á) càng thêm mệt nhọc.
Tố Châu là gái út,
Ái Châu ấy thứ hai. [10]

(Như con gái út tôi là)
(Tố Châu)

Thiệt thà đức hạnh không sai.

---

1. *Phi thường:* khác người thường, khác chuyện thường; mặt phi thường: người có tài hơn tất cả người khác.

2. *Xuất ưng dân xã*: đi ra chăn dân; đi làm quan.

3. *Dinh hoàn:* bờ cõi; người vui ngắm cảnh hóa vui.

4. *Nửa ngàn:* năm trăm năm. Hễ 500 năm có thánh nhân ra đời thì sông Hoàng Hà trong, thiên hạ thái bình. (Cũng nói: *Hà thanh hải yến).*

5. *Chế cẩm:* cắt gấm. *Phanh tiên:* làm cá. *Chế cẩm phanh tiên:* trị nước như làm một con cá, như cắt một cây gấm; không biết cắt thì hư cây gấm; không biết trị nước thì loạn trong thiên hạ.

6. Bản A.H, TBTV chép *tận miền*.

7 *Trẻ:* lên mặt khoe khoang. (Tiếng xưa).

8. *Hơi kẽm:* giàu có. Xưa trong nước Việt Nam, tiền bằng kẽm thông dụng nhất. Đồ sộ: sự nghiệp nhà cửa to lớn.

9. *Dải đồng:* dải đồng tâm, ràng buộc tình vợ chồng. (Lưu ý chỗ tác giả dùng *Dải đồng* mà đối với *Hơi kẽm).*

10. *Thứ hai:* trong Nam dùng để chỉ đứa con đầu lòng. Ở Bắc, thì gọi là con "cả"; ở Trung có nơi gọi vừa *cả* vừa *thứ hai.*

(Sau nó có)

Gặp gỡ lứa đôi mặc thích.

(Con đó chẳng nói làm chi, chớ như con gái lớn tôi, là):?

Dung mạo tài tình rất lịch,

(lại thêm):

Cầm kỳ thi họa đều thông.

(Thời): Gái thuyền quyên, đương hãy kén chồng,

(ai ngờ là may):

Trai văn vật, khéo xui gặp lứa.

Số là có con trai Ngạn Yêm, tên nó là... (thằng chi chi đây...) (Ờ, ờ phải!) nó tên là thằng Kim Ngọc. (Cái thằng làm sao mà):

Diện mạo phải trang tài tử,

(còn): Tư dung nên đứng nho phong;

Lại có tiếng thần đồng, [1]

Ai cùng nhường văn học,

(Nó hết thảy mà! Đã biết tôi giàu thời mặc lòng, nhưng dễ mà làm sui với ông huyện đặng hay mần răng?) [2]

Nhờ giáo thọ, mở lời mai ước

(mới) Cùng Giải nguyên, kết nghĩa thông gia. [3]

Sang giàu đã xứng xui gia,

Tài sắc lại nên dâu rể.

Nay chỉ sai ông sui tôi ngồi Bồ Thành [4] Tri huyện; vậy cho nên tôi:

Bữa diếp qua đưa phó lị [5]

Lời giao sau sẽ thành thân [6].

Gẫm con đã nên thân.

Khen lão đà tốt phước, (đi mụ!)

TRƯƠNG THỊ *viết:*

Ông nong nả tìm cho đặng ngọc,

---

1. *Thần đồng:* Đứa con nít lối mươi tuổi mà trí thông minh hơn người lớn, hiểu biết những chuyện mà người lớn, người già cũng không hiểu biết nổi.

2. Bản BQN không có câu này.

3. *Giải nguyên:* đậu đầu Cử nhân, cũng gọi là thủ khoa. Thi Tiến sĩ đậu đầu thì gọi là Hội nguyên.

4. Các bản quốc ngữ đều chép *Bồ Châu.*

5. *Bữa diếp:* bữa nọ, bữa đó. (Tiếng xưa).

Phó lị: đi tới chỗ trấn nhậm.

6. *Thành thân:* kết làm vợ chồng với nhau, kết hôn, làm lễ cưới.

Mụ phập phồng, sợ những uổng châu, [1]
Ông sui đà khoa hoạn cài đầu, [2]
Chàng rể ắt trâm anh nối gót. [3]

LÂM VƯỢNG *viết:*

Lời hôn cấu, nay đà ràng buộc [4]
Vẻ nhơn duyên, sau ắt rỡ ràng.

(Như thằng Kim Ngọc):

Đừng nói sau, nó đặng làm quan,
Nay mừng trước, chúng kêu bằng cậu.
Thấy tịch thượng, tưởng đành dạ mụ, [5]

(Vậy thời):

Việc gia trung, phải tỏ với con.
Nghĩa thất gia, hầu đặng vuông tròn, [6]
(còn): Bề khuê khổn, khá tua vẹn vẽ [7].

ÁI CHÂU *Xướng viết:*

Vạn ban kiều diệm, vạn ban xuân, [8]
Băng ngọc hồn vô bán điểm trần. [9]
Thanh điểu cận lai truyền hảo tín, [10]

---

1. *Nong nả:* lo lắng nhiều, mất công nhiều để làm cho được chuyện mình muốn. *Phập phồng*: hồi hộp lo sợ nhiều, đến nỗi nghe trong ngực trái tim đánh từng hồi.

Hai câu ấy nghĩa là: ông lo lắng ngược xuôi để cho được chàng rể quí, nhưng tôi lo sợ không biết có như ý ông mong chăng, hay là lại oan uổng con gái mình.

(Lưu ý chỗ tác giả dụng ý cho *châu đối* với *ngọc*. Châu ngọc là hai vật báu, mà đây cũng có nghĩa là Ái Châu và Kim Ngọc).

2. *Khoa hoạn:* thi đỗ làm quan.

3. *Trâm anh:* cây trâm cài đầu và sợi dải buộc mão (mũ). Chỉ nhà quyền quí sang trọng.

4. *Lời hôn cấu:* lời giao ước sẽ gả con cho nhau.

5. *Tịch thượng:* trên chiếu, nghĩa là sờ sờ trước mặt, trước con mắt. (Nhiều người không hiểu, thường nói là "thịch thượng"). Do câu: "Nho hữu tịch thượng chi trân dĩ đãi sính" *(Lễ ký: nho hạnh):* kẻ nho giả là của báu trên chiếu (trong tiệc). Là chuyện chắc chắn, rõ ràng, như của báu trên chiếu.

6. *Thất gia:* phòng và nhà. Con trai có vợ và con gái có chồng, lập một gia đình riêng thì gọi là con đã "nên gia thất".

7. *Khuê khổn* (cũng nói là *khuê khôn*): chỗ buồng the, nơi đàn bà con gái ở.

8. *Kiều diệm:* (sắc diện tướng mạo đẹp đẽ của đàn bà con gái. *Kiều*: Cái đẹp trong bộ tịch (grâces). *Diệm diễm:* cái đẹp với dung mạo duyên dáng (charmes).

9. *Băng:* Ở những xứ lạnh, qua mùa đông có khi nước đặc lại trên mặt, gọi là băng. *Bán điểm trần*: nửa vết bụi.

10. *Thanh điểu:* chim xanh. *Hảo tín:* tin lành.

Hồng lâu ngâm vịnh uổng thương trần. [1]

Hựu viết:

Thiếp Ái Châu, tót bực hồng quần, [2]
Cha Lâm Vượng, nên trang cự tí. [3]

(Như tôi là):

Kiều diệm Tây Thi khá ví, [4]

(còn): Thông minh Đạo Uẩn chi hơn. [5]

(cho nên):

Ví trân châu, báu lạ khôn nhường,
Cùng Kim Ngọc, duyên lành mới gá.

(Như cha chồng tôi):

Đỗ tỉnh thí, ra chăn dân xã, [6]

(còn chồng tôi):

Tiếng thần đồng, đã nức hương lân [7].

(Có phải):

Rõ ràng một mặt phu nhân,
Cao tót phô loài phàm nữ. [8]

(A hườn! Đòi môi ẩu đây!) [9]

MÔI ẨU *viết:*

Mới lãnh lời tì nữ,
Vào đãi lịnh quí nương.
Đòi việc chi, vốn mụ chưa tường
Xin phân lại, cho già đặng rõ.

ÁI CHÂU *viết:*

(Số là trẻ ở với tôi cũng năm bảy đứa, nhưng mà):

---

1. *Hồng lâu:* lầu hồng, lầu son, thường là chốn người con gái (đẹp) chưa chồng ở.

2. *Tót:* vượt qua khỏi. (Tiếng xưa). *Hồng quần:* quần đỏ, chỉ đàn bà con gái. *Tót bậc hồng quần:* (Tài sắc) hơn tất cả đàn bà con gái khác.

3. *Cự tí:* tài sản, sự nghiệp, thế thần lớn mạnh.

4. *Tây Thi:* tên người con gái nước Ngô, nổi tiếng về sắc đẹp.

5. *Tạ Đạo Uẩn:* tên người con gái nước Tấn, nổi tiếng về trí thông minh, về tài thi phú ngâm vịnh.

6. *Tỉnh thí:* cuộc thi ở mỗi tỉnh còn gọi là Hương thí (tuyển lấy cử nhân và tú tài).

7. *Hương lân:* làng mình ở và các vùng kế cận.

8. *Phàm nữ:* con gái phàm, con gái nhà tầm thường. (Lời nói kiêu căng).

9. *A hườn:* đứa con gái nho ở mướn với nhà giàu. *Môi ẩu* hay *Mai ối:* bà già miệng lưỡi, hay làm mai mối.

Xem nô tì mấy gã, [1]
Chẳng vừa mắt một con.

(Tôi muốn):

Tìm một người má phấn môi son.
Lại nhiều ít bút nghiên (cho) biết cách. [2]

(Đặng mà):

Khi xuất giá, sửa đờn soạn sách, [3]
(còn): Lúc tại gia, (hắn) vấn thuốc pha trà. [4]
Xin đó gắng công già,
Thời đây đền nghĩa trẻ.

MÔI ẨU *viết:*

Cô đà dặn thế,
Tôi phải lần mò,
Xin cô chớ có lo,
Đến tôi thời phải đặng.

TIÊU HÓA LONG *bạch viết:*

Thần cung nhứt bả, quải phò tang,
Thiên hạ anh hùng mạc cảm đang; [5]
Sử ngã cẩm phàm, kình ngạc tiềm tông Bắc hải; [6]
Huy ngô bửu kiếm, tì hưu viễn tích nam san. [7]

---

1. *Nô:* người bán mình làm tôi mọi cho kẻ khác. *Tì:* đứa con gái ở mướn với người. *Nô tì:* chỉ chung những tôi trai tớ gái trong nhà giàu sang ngày xưa.

2. *Bút nghiên:* cây viết và cái nghiên mực. *Bút nghiên:* có học hành, biết chữ nghĩa. (Hai câu này đi vần với câu trên (*son* và *con*) và câu dưới (*cách* và *sách*) rất chỉnh, song không đối với nhau. Sợ khi chẳng là thế chăng?).

3. *Xuất giá:* đi lấy chồng.

4. *Tại gia:* còn ở nhà với cha mẹ, chưa đi lấy chồng.

5. *Cảm:* dám. *Đang (đương):* chống cự lại. Câu này có nghĩa là: hết thảy người anh hùng trong thiên hạ chẳng có một ai dám chống cự với ta.

6. *Cẩm phàm:* buồm bằng gấm, nghĩa là cướp biển dữ. (Cam Ninh đời Tam Quốc trước khi về đầu Ngô, từng cướp biển, thuyền đi bằng buồm gấm, thiên hạ sợ tặng cho tên *cẩm phàm tặc). Tiềm tông:* Giấu dạng, không dám hoặc không muốn cho người ta thấy. Câu ấy nghĩa là: khi ta cho xổ buồm gấm trương ra, cá kình, cá ngạc (hai loại cá lớn nhứt) cũng lặn giấu dạng.

7. *Bửu kiếm:* gươm báu. *Viễn tích*: đem giấu mình nơi xa. Nghĩa câu ấy: khi ta múa cây gươm báu, con tì con hưu (hai loại thú dữ) cũng phải sợ mà tránh xa trên núi Nam.

(Hựu viết):

Đại lư giang [1], hùng cứ nhứt phang (phương) [2]
Ngã trại chúa, Hóa Long thị dã.

(Như ta):

Chiếm cứ nhứt châu thiên hạ,
Tự xưng Giang Hải đại vương.
Giấu vút nanh, chờ vận Võ Thang, [3]
Nuôi vây cánh, cướp người thương khách.

(Lâu la!)

Bài khai kiếm kích, [4]
Chỉnh túc thuyền sưu [5]
Truyền đoạn triệt giang đầu [6]
Ngõ truy tầm thương lữ. [7]

THIẾT ĐÌNH QUÝ *viết:*

Thăng Tây An tri phủ,
Thiết Đình Quí thị danh.
Khăng thìn hai chữ trung thành, [8]
Nắm giữ một câu cẩn thận.

(Như ta):

Cùng Giả thị, vầy duyên loan phụng,
Roi Thiết gia, chưa ứng bi xà. [9]
Trước đà vưng lịnh hoàng gia,
Nay phải tới chăn trọng địa.

GIẢ THỊ *viết:*

Từ sánh duyên se chỉ,

---

1. Các bản khác chép *san*.

2. *Hùng cứ nhứt phang:* ỷ sức mạnh, chiếm một phương nào đó để làm chủ rồi không tùng phục ai nữa, không kể gì luật pháp vua quan gì cả.

3. *Võ, Thang:* tên hai ông vua thánh đời thượng cổ bên Trung Quốc. Vua Hạ Võ khai sáng nhà Hạ; Vua Thành Thang khai sáng nhà Thương (Ân).

4. *Bài khai:* dọn bày ra, dàn ra.

5. *Chỉnh túc:* sắp đặt coi đừng cho thiếu sót món gì. *Sưu*: chiếc thuyền, tiếng đặt trên những danh từ chỉ thuyền bè. *Thuyền sưu:* từ ngữ tổng danh, tức là "ghe thuyền". *Chỉnh túc thuyền sưu:* là *sửa soạn ghe thuyền cho đủ*.

6. *Đoạn triệt:* ngăn đường để đón bắt, chận đón đầu sông.

7. *Truy:* đuổi (rượt) theo để bắt lại. *Tầm:* tìm, kiếm cho ra. *Thương lữ:* người buôn bán đi ở phương xa.

8. *Khăng:* chặt (tiếng xưa). *Thìn:* giữ gìn tánh nết cho tốt (Tiếng xưa). *Khăng thìn:* giữ gìn tính tốt khăng khăng.

9. *Roi:* Để lại về sau. (Tiếng xưa) (roi dấu). *Bi:* Con gấu. *Xà:* con rắn. Chiêm bao thấy con bi, điềm sanh con trai; thấy con xà, điềm sanh con gái.

Đà đẹp phận nưng khăn.
Mừng nay tam ngoạt (nguyệt) hữu thần, [1]
Xin đặng nhứt thuyền phó lị.

THIẾT ĐÌNH QUÝ *viết:*

Thị Thiết gia hoan hỉ,

(Vậy ta):

Hứa hiền phụ đồng hành. [2]

(Đà công!)

Phú đà công, nhẹ tách dòng xanh [3]
Ra trọng địa, vỗ an con đỏ. [4]

Vãn viết:

Trọng địa vỗ an con đỏ,
Mưa móc nhuần, cây cỏ càng tươi. [5]
Dương xuân bủa một phương trời,
Ngựa tre đón rước vui cười gió nhân. [6]

GIẢ THỊ *viết:*

Chữ tùng đẹp đẽ tơ duơn, (duyên)
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đờn gần nhau. [7]

ĐÌNH QUÝ *viết:*

Muôn trùng vòi vọi non cao,
Trăm khúc minh minh biển thẳm, (nọ!)
Đất đã sanh thế hiểm,
Sông lại vắng người đi,

---

1. *Tam ngoạt hữu thần:* có thai ba tháng.

2. *Hứa hiền phụ đồng hành: (hứa:* cho) cho vợ hiền cùng đi.

3. *Đà công:* người cai quản một chiếc thuyền, thường giữ phần coi lái. (Bây giờ người ta gọi là tài công).

4. *Con đỏ: xích tử,* dân của vua. Vua thương lo cho dân như bà mẹ thương lo cho đứa con mới sanh (còn đỏ lấm lói).

5. *Mưa móc:* võ lộ, nước mưa và nước mù sương. Ơn vua (ân vũ lộ) ban xuống cho dân làm cho dân được sung sướng, cũng như nước mưa móc làm cho cây cỏ được xanh tươi.

6. *Ngựa tre* (trúc mã): Quách Cấp đời Đông Hán, thời Vương Mãng, làm quan nơi Tinh Châu; thời Quang Võ, đổi làm thái thú mấy nơi khác. Sau rốt, được đổi trở về Tinh Châu. Dân chúng mến đức tranh nhau đón rước. Gần thành, có hơn một trăm đứa trẻ cỡi ngựa tre trực đón. Quách Cấp hỏi thì lũ trẻ thưa: "Chúng con nghe quan lớn là người thanh liêm, nay đổi trở lại trấn nhậm ở đây nên chúng con vui mừng đón rước". *Gió nhân:* gió lành, gió mát.

7. *Tiếng hạc tiếng đờn:* do chữ *cầm hạc,* chỉ đức tánh thanh nhã của một ông quan cai trị.

(Đà công!) Phú đà công, tu khả thận trì,[1]
Quá thử địa, tối vi sầm tịch![2]

HÓA LONG *viết:*

Một thuyền nhẹ tách,
Mấy ngựa ruổi theo[3]
Kíp bẻ lái rút chèo,
Mau giết người lấy của.

ĐÌNH QUÝ *viết:*

Thất thố chơn thất thố!
Chí kinh thị chí kinh![4]
(Ớ phu nhơn!)
Hoại ngô vạn lý tiền trình,[5]
Cốt ngã nhứt ngôn cốt huyết;[6]
Vật khả chấp kinh tuận tiết,[7]
Tu đương nhẫn nhục tồn cô.[8]
Tặc thủ bất nghi ô,[9]
Giang trung đương tự tận.[10]

GIẢ THỊ *viết:*

Chung thiên bão hận![11]
Phủ địa trường hô![12]
Khởi khả sự nhị phu?[13]
Quyết tự nhương nhứt tử![14]

---

1. *Tu khả thận trì:* khá nên cẩn thận dè dặt hết sức.

2. *Sầm tịch: (sầm:* bờ sông cao; *tịch:* yên lặng) vắng vẻ, hẻo lánh.

3. *Ruổi:* chạy mau. (tiếng xưa).

4. *Chí kinh:* thật rất kinh hãi.

5. *Hoại ngô vạn lý tiền trình. (hoại:* phá hoại, bị hư hỏng; *tiền trình:* Con đường trước mắt, tức là bước đường tương lai, *vạn lý:* muôn dặm). Việc đi phó nhậm của ta đã hỏng rồi, bước đường tương lai của ta hỏng mất rồi.

6. Rán nhớ một lời xương máu của ta.

7. Chớ nên giữ theo lẽ thường mà chết vì tiết nghĩa.

8. Khá nên dằn lòng chịu nhục để giữ cho còn đứa con mồ côi cha (hiện đương ở trong bụng).

9. *Tặc thủ bất nghi ô: (Tặc thủ:* tay đứa giặc; *Bất nghi:* chẳng nên; *Ô:* làm nhơ danh), (còn ta) thì chớ để tay giặc làm nhơ. Không chịu nhơ danh nơi tay kẻ giặc.

10. Giữa dòng sông ta liều mình.

11. Cho đến ngày tận thế, ta ôm mãi mối hận này.

12. Cúi đầu úp mặt xuống đất, ta thét lên một tiếng dài.

13. Có thể nào ta thờ hai chồng được.

14. Cam đành một chết (tự nhương: nhận lấy, dành).

HÓA LONG *viết:*

Cấp bão trụ, cấp bão trụ!
Vật khinh sanh, vật khinh sanh![1]
Xem qua phải sắc khuynh thành,
Đem lại thay ngôi chủ trại.

GIẢ THỊ *viết:*

Thề hẹn ấy, nước non không cải,[2]
Gian nan này, trời đất có hay?
Lá sương, chi quản tấm thân nầy,[3]
Hột tuyết, còn mang hòn máu đỏ.[4]

(Như ta):

Ngộ biến đã mang ấy hổ,
Tùng quyền còn kể chi mình,[5]
Lấp cơn sầu, hồn dõi dòng xanh,
Lau giọt thảm, máu rơi nước bích.

Văn viết:

Giọt thảm máu rơi nước bích,
Thương phận mình, giá sạch ra nhơ.[6]
Dây oan khéo vấn sờ sờ,
Vì ai chẳng trọn một thờ với ai?[7]
Gặp khi sóng gió giữa vời,
Thương vì khí huyết[8] đổi dời non sông.[9]

---

1. Chớ coi nhẹ mạng sống của mình.

2. *Không cải:* không đổi thay.

3. *Lá sương:* hột sương đọng trên lá cây, dễ tiêu dễ mất.

4. *Hột huyết:* vật rất mỏng manh, dễ hư. (chỉ đứa con còn trong bụng mẹ). Trong ba bản *Kim Thạch kỳ duyên* (1895, 1919, 1932) đều để "hòn máu *đỏ*", nhưng chắc hẳn là sai, vì *đỏ* không đối được với *nầy* (tấm thân nầy); vả lại "hòn máu đỏ" để chỉ đứa con mới sinh chớ không phải còn trong bụng mẹ.

5. *Tùng quyền:* tạm thay đổi thái độ, hành động, chịu một cái hư hèn nhỏ để cứu một cái nghĩa lớn, một lý tưởng cao.

Trái với "tùng quyền" là *chấp kinh.* Người chấp kinh là người hay câu nệ cố chấp, thường vì quá trọng thứ tiểu tiết mà để cho hư đại sự.

6. *Giá:* nước đông đặc lại thành như đá; trong lắm.

7. Chữ *ai* trước (vì ai) chỉ Tiêu Hóa Long, chữ *ai* sau (với ai) chỉ Thiết Đình Quí.

8. Bản An Hà TP in *máu mủ.*

9. Vì thương khí huyết của chồng (đứa con mang trong bụng) nên lỗi lời thề sông hẹn núi với chồng.

LỢI ĐỒ *viết:*

Tân thăng tri huyện, [1]
Mỗ hiệu Lợi Đồ.

(Như ta):

Đường khoa mục không ngơ, [2]
Việc phụng thù (là) quá kỹ, (chớ!) [3]

(Người ta thấy quan thượng ty người thương tôi, cho nên):

Thấy tinh quái, thì cho rằng quỉ,

(Chớ): Không khôn ngoan, (đà) dễ kiếm đặng quan!

(Rất đỗi là):

Đặng chức việc trong làng,

(Thời cũng):

Phải nhơn tình với tổng, (chớ!) [4]

(Tốt à!)

Thừa lương tiêu hứng cảnh, [5]
Khai thắng tịch hiệp hoan. [6]

(Quân!)

Truyền thỉnh hai nàng,
Ngõ vầy một tiệc. [7]
Tế thử thanh phong minh nguyệt, [8]

(Lại có hai em là):

Đổ tư quốc sắc thiên hương. [9]

(Như ta):

Làm trai hai vợ thương đồng,

(Ấy đó):

Lời thề ba bà giúp một.

---

1. *Tân thăng:* mới lên chức.

2. *Khoa mục:* thi cử đỗ đạt đàng hoàng rồi ra làm quan.

3. *Phụng thù:* bưng bợ tấn công đút lễ lộc cho quan trên để cầu thân, nhờ che chở nâng đỡ.

4. *Nhơn tình:* biết phải quấy, thường là đút lót cầu thân để nhờ giúp đỡ.

5. *Lương tiêu:* đêm tốt đẹp. *Hứng cảnh:* thưởng cảnh.

6. *Thắng tịch:* nghĩa như "lương tiêu". *Thắng:* tốt đẹp dễ quyến rũ óc thẩm mỹ của người, đáng cho người thưởng thức. *Hiệp hoan:* đồng vui.

7. Bản BQN (chữ quốc ngữ) thêm câu *Hai em ngồi.*

8. *Tế thử thanh phong minh nguyệt: (tế:* đến, trong thời gian do) gặp lúc gió mát trăng trong nầy.

9. *Đổ tư quốc sắc thiên hương:* (*Đổ*: xem; *quốc sắc thiên hương:* hương trời sắc nước) Còn xem đây thiệt là hương trời sắc nước. (Chỉ nhan sắc xinh đẹp của hai bà vợ).

BẠCH THỊ *viết:*

(Thưa!) Xin đừng nói tốt,
Gẫm ở không bằng, (đi ông!) [1]
Từng thấy nhiều, tham đó bỏ đăng, [2]
(Ông đừng nói bốc lấy):
Hãy để vậy, chẻ tre nghe lóng, (đà ma!) [3]

ĐIÊU THỊ *viết:* [4]

Nói làm chi cái giọng,
(Chớ em):
Cam chịu thiệt là phần.
(Như chị em ta là):
Thần cậy đa, đa cũng cậy thần, [5]
(Chớ đừng):
Kiến ăn cá, cá thời ăn kiến, (mà người ta cười). [6]

LỢI ĐỒ *viết:*

(Á thôi!)
Khéo gây nên chuyện,
Nói ít xít ra nhiều!
Mụ lớn đừng nói ớt nói tiêu, [7]
Dì nhỏ chớ cà riềng cà tỏi! [8]

BẠCH THỊ *viết:*

(Cháu ơi!)
Phút chốc ngoài da nóng hổi,
Cớ sao trên ngực tức ran [9]

---

1. *Bằng:* bình. *Không bằng:* không công bình.

2. *Đó, đăng:* hai chứ dụng cụ để bắt cá. Tham đó bỏ đăng: Bây giờ có cái đó cứ dùng mãi không thèm dùng đến cái đăng. Đây: yêu thương vợ bé mà không nghĩ đến vợ lớn.

3. *Chẻ tre nghe lóng:* chẻ cây tre coi cái lóng nó có suôn thẳng chăng. Đây: để chầy ngày rồi mới biết lòng người tốt xấu thế nào.

4. Bản BQN (QN) có câu: *thưa chị.*

5. Ông thần nhờ cây đa mới có chỗ nương dựa, mà cây đa cũng nhờ ông thần mà không ai dám quấy phá. Hai người nương dựa lẫn nhau, chớ chẳng ai mang ơn ai.

6. Ở dưới nước cá ăn thịt kiến khi lên trên khô kiến ăn thịt lại cá. Trong cảnh thuận tiện mình làm hại người ta thời lúc khác thuận tiện cho người ta, người ta lại làm hại lại mình.

7. *Nói ớt nói tiêu:* nói cay, nói gay gắt.

8. *Riềng:* thứ cây, giống hơi như loại gừng, lá thơm và nồng. *Cà riềng cà tỏi:* Nói nhây, kể lể dằng dai, nghe khó chịu.

9. Bản BQN (QN) chép *tức vang.*

(Thôi! cho tôi kiếu é! Úy chao ôi!)

Lui vào trong, nằm nghỉ cho an,
Kiếu ở đó, ngồi chơi kẻo thiệt.

LỢI ĐỒ *viết:*

Bịnh lai thậm nghiệt,
Lộng giả thành chơn. [1]

(Thế nữ!)

Phò trướng loan, an dưỡng tinh thần, [2]

(Quân!)

Phó tạo lệ, nghinh y điều trị. [3]

THẠCH ĐẠO TOÀN *viết:*

Thú vui SANH ĐỊA, [4]
Nghiệp dõi HUỲNH, KỲ [5]
Đất THIÊN MÔN [6] từ thuở ĐƯƠNG QUY, [7]
Dòng Thạch thị, nghề y QUÁN CHÚNG. [8]

(Như ta):

An tức THANH NANG vận dụng, [9]
Thung dung ĐƠN TÁO luyện thành. [10]
Phương thang TÔ HẠP bịnh tình, [11]
Mạch lý QUYẾT MINH sanh tử. [12]

---

1. Chuyện chơi không khéo để biến thành chuyện thiệt.

2. *Thể nữ: (Thể là* năm sắc xen lộn). Con gái hầu hạ trong cung nhà vua, được mặc đồ có màu sắc rực rỡ; gái hầu.

3. *Tạo lệ: (Tạo:* màu đen; *lệ:* phụ thuộc, đầy tớ). Lính hầu ở huyện thường mặc đồ đen. *Nghinh y:* rước thầy thuốc.

4. *Sanh địa:* Chỗ làm ăn được. *Vị Sanh địa* trị tê thấp. (Nghĩa đầu là nghĩa theo câu tuồng; nghĩa sau là nghĩa tánh dược. Lưu ý chỗ trong lời của Đạo Toàn thường có 2 nghĩa như thế, vì tác giả dụng ý như vậy).

5. *Huỳnh, Kỳ:* Huỳnh Đế và Kỳ Bá là hai ông tổ thầy thuốc.

6. Các bản khác đều chép *Tư môn.*

7. *Thiên môn:* chỗ ở riêng. Vị *Thiên môn dùng* uống mát tim phổi.
Đương quy: Lập nghiệp.

8. *Quán chúng:* nghề làm thuốc hơn người ta hết. Vị *quán chúng* là rễ cây ráng, trị tả lị.

9. *Thanh nang:* sách thuốc ngoại khoa của thầy Hoa Đà đời Tam Quốc. Hồi Hoa Đà bị Tào Tháo cầm tù thì cho viên chủ ngục sách ấy. Vợ chủ ngục sợ họa lây đến chồng, bèn đốt sách *Thanh nang,* nên phép mổ xẻ thất truyền.

10. *Đơn táo:* phương thuốc trường sanh của tiên luyện.

11. *Tô hạp:* vị thuốc trị ngoại cảm. Nghĩa của câu này: đầu thang thì chữa đặng bịnh.

12. *Quyết minh tử:* vị thuốc trị đau mắt, nhỏ tan cườm. *Quyết minh:* biết chắc. Nghĩa câu ấy: Xem mạch xong thì biết chắc bịnh chết sống thế nào.

QUÂN NHƠN *viết:*

(Thưa! Quan huyện mời thầy sang coi mạch).

ĐẠO TOÀN *viết:*

Đây qua đó vốn là THỤC ĐỊA, [1]
Vưng lịnh đòi nguyện BẤT LƯU HÀNH. [2]

LỢI ĐỒ *viết:*

(Mừng thầy!)
Minh sư tằng hữu đại danh, [3]
(số là): Chuyết phụ ngẫu triêm vi dạng. [4]
(Chừ thời):
Mạch nọ coi qua cho hản,
Thuốc kia đầu lại mới linh.

ĐẠO TOÀN *viết:*

(Như bịnh bà nay):
KIM ANH tử bịnh tình, [5]
CHỈ THIỆT phi ác hậu. [6]
(Chẳng qua là):
CHƯỚNG NÃO trí thương tạng phủ, [7]
(chừ thôi thời tôi):
Đầu PHÒNG PHONG điều dưỡng tịnh thần. [8]
(Thưa): Dược phương dưng lại SỨ QUÂN, [9]
Thảo thất xin lui THẠCH TỬ. [10]

ĐIÊU THỊ *viết:*

Thiếp tiểu thơ Điêu thị, [11]

---

1. *Thục địa:* quen thuộc đường đất. *Vị thục địa* là củ sanh địa nấu chín (cửu chưng cửu sái) dùng bổ thận bổ huyết.

2. *Nguyện bất lưu hành:* Nguyện không lưu lại, nghĩa là: xin đi liền. *Bất lưu hành* là vị thuốc: *vương bất lưu hành*, cây mua, trị kim sang ung độc, chảy máu mũi.

3. Tôi thường được nghe thầy có danh lớn.

4. *Chuyết:* vụng hèn. *Chuyết phụ:* con vợ vụng hèn của tôi (Lời nói khiêm nhượng). *Ngẫu triêm vi dạng:* thình lình nhuốm bịnh mọn.

5. *Kim anh tử:* vị thuốc bổ thận và bạch thược.

6. *Chỉ thiệt:* trái bưởi non, để uống tiêu thực.

7. *Chướng não:* long óc. Vị *chướng não, long não* trị ghẻ.

8. *Phòng phong:* ngừa phong. *Thang phòng phong:* trị nhức đầu.

9. *Sứ quân:* đây là tiếng tôn xưng để gọi quan Tri huyện (Lợi Đồ). (Chữ *sứ* cũng đọc *sử*). Vị *Sử quân tử* dùng trị cam tích trẻ con.

10. *Thảo thất:* nhà cỏ, nhà lợp bằng tranh bằng cỏ, nhà nghèo hèn, của Thạch Tử (Thạch Đạo Toàn) (Lời nói khiêm nhường). Vị *thạch tử* là "một thạch tử" hay "một thực tử", bổ âm lợi thủy.

11. *Tiểu thơ:* tiểu thơ thơ, vợ nhỏ, vợ bé.

Phu chủ Lợi huyện quan.
Chánh viên đã có hồng loan, [1]
(nên): Tà chiếu (tôi) cam bề thiên hỉ [2]
(Người ta nói rằng: "Trai năm thê bảy thiếp". Chớ tôi nghĩ lại):
Bảy thiếp năm thê thì nói vậy,
Một chình hai gáo gẫm thêm gay. [3]
(Rất đỗi là):
Bát trong sóng còn động thay! [4]
(Tôi muốn):
Cờ về tay dễ phất. [5] (a)
Đã đành phận chắc,
Phải tính mưu sâu.
Rày nghe hắn bịnh đau,
Có rước thầy tới chữa,
Thuốc kia đà sẵn chứa,
Độc nọ kiếp tráo vào. [6]
(Ớ thầy Thạch Đạo Toàn nầy! Tao nói thiệt):
Thuốc dầu có thạch cao,
Gỡ sao ra bả đậu!
Danh mi dầu mang xấu,
Thân tạo mới đặng an.
Cơ quan đã sẵn cơ quan, [7]
Tiêu tức sẽ chờ tiêu tức, (a!) [8]

A HƯỜN *viết:*

Phu nhơn bịnh ngặt, bịnh ngặt!

---

1. *Chánh viên, hồng loan:* ngôi sao chánh ở giữa, chỉ vợ lớn.

2. *Tà chiếu, thiên hỉ:* sao phụ một bên, chỉ vợ bé. Tà chiếu, thiên hỉ: tên hai vì sao.

3. *Chình:* cái hũ nhỏ miệng hẹp. Một chình hai gáo. Một chồng hai vợ. Hai gáo thọc một lần vô chình để múc nước thì khó khăn lắm, cũng như hai vợ lấy một chồng thì khó yên ổn được.

4. *Sóng:* cái sàng lớn mà thưa dùng để úp chén bát mới rửa vào đó cho mau rỏ nước, mau khô. Nghĩa câu ấy: bát chén úp trong sóng còn có khi đụng chạm nhau đến sứt mẻ, hà huống chi vợ lớn vợ bé ở chung một nhà không rầy rà với nhau sao được.

5. *Cờ về tay:* quyền hành về mình. Nghĩa câu ấy: vợ lớn không còn nữa, tất cả quyền hành trong nhà về tay mình, mình muốn làm thế nào lại không được. Bản TVH, TBTV, BQN đều... về tay *cho* dễ phất.

6. Bản TVH, TBTV, BNQ đều in... *Trao vào.*

7. *Cơ quan:* máy móc và then chốt. Bộ phận trọng yếu; đây là phần đầu não sắp đặt mưu kế.

8. *Tiêu tức:* (*tiêu là* tin tức) tin tức.

Quí thể chẳng an, chẳng an!
Thuốc mới uống một thang,
Bịnh tả liền mười thứ!

LỢI ĐỒ *viết:*

(Chao ôi):

Văn lai biến sự, [1]
Tâm thậm kinh nghi.
Thống hận nễ dung y, [2]
Ai ta hồ hiền phụ! [3]

(Phu nhơn ôi):

Đau lây lất, tưởng đà tốc dũ, [4]

(Ai đi): Thuốc lằng xằng, đến nỗi quyên sanh [5]

(Quân nhơn ôi! vậy thì):

Bị mộc quan, tống đáo giai thành, [6]
Tuân cổ lệ, quyền nghi thảo táng. [7]

(Đề lại!)

Trát sở tại, thủy chung tình trạng, [8]
Nã Đạo Toàn, đáo án tra minh! [9]

LỆ MỤC *viết:*

Tôi nay câu quản, [10]
Làm việc Tô Châu,

---

1. *Biến sự:* chuyện dữ xảy đến một cách bất ngờ. *Văn lai biến sự:* (*văn* là nghe) Nghe báo việc nguy biến. *Tâm thậm kinh nghi:* lòng rất kinh hãi và nghi ngờ.

2. *Thống hận:* tức giận đến đau đớn trong lòng. *Dung y:* thầy thuốc dở, thường làm nguy đến tính mạng bệnh nhân.

3. *Ai ta hồ hiền phụ!:* thương thay người vợ hiền của ta!

4. *Đau lây lất:* đau xoàng vậy thôi, không thấy gì đáng lo. *Tốc dũ:* mau thuyên giảm, mau mạnh.

5. *Quyên sanh:* đây nghĩa là mất mạng.

6. *Bị:* sắm sửa. *Bị mộc quan:* sắm sửa quan quách (để chôn cất). *Giai thành* là chỗ mộ địa, nghĩa trang, huyệt mộ tốt.

• Do tích Hạ Hầu Anh tự Thắng Công, lúc chết muốn được chôn ở phía ngoài Đông Đô. Trong khi tống táng, tới một chỗ, ngựa chở linh cữu không chịu đi, chưn cứ đạp vào đất mà kêu hí buồn bã. Đào nơi ấy được tấm đá có khắc câu: *"Giai thành uất uất, tam thiên niên kiến bạch nhựt, hu ta Thắng Công cư thư thất".* (Cõi Giai thành buồn bã, ba ngàn năm mới thấy mặt trời; than ôi! Thắng Công ở chỗ nầy!) Bèn chôn ông nơi đó.

7. *Tuân cổ lệ:* làm theo lệ từ xưa để lại. *Thảo táng:* chôn cách sơ sài, không làm rình rang lắm. (Lời nói khiêm nhượng).

8. *Thỉ chung tình trạng:* Đầu đuôi chuyện này.

9. *Nã:* lùng bắt kẻ tội phạm. *Tra minh:* tra cho rõ ràng.

10. *Câu*: một chức việc nhỏ trong huyện đường.

Ở lính đã mốc đầu,
Việc quan thời nhạy miệng.

(Quân! ta đi hè!)

Vâng lời cửa huyện,
Tới bắt nhà thầy.
Vì thuốc bác quá tay,
Nên chúng con phải giỡ. [1]

(Quân! Lấy cột nhà đóng gông lão lại!)

CHÂU THỊ *viết:*

(Ông ôi!) Điều đâu vô cớ,
Lụy đến thâm tình.

(Như vợ chồng ta):

Lòng trung phu, dốc giữ một lành, [2]

(Ới mần răng mà):

Họa vô vọng, bỗng rơi nửa khắc: [3]

ĐẠO TOÀN *viết:*

(Ta làm thuốc, đâu có căn có cước đó, dễ mô người ta lại không biết: Như việc ni là):

Bởi vì ai KHIẾM THIỆT, [4]
Xui cho mỗ KIẾN SẦU. [5]

(Á thôi!)

Nễ đẳng thả VONG ƯU, [6]
Tại gia nghi PHÒNG KỶ, [7]

(Như ta là):

Lành dữ, phải tới sân QUÂN TỬ, [8]

---

1. *Giỡ:* làm càn, không còn nghĩ tình diện chi hết. (Để ý chỗ tác giả dùng chiếc *giỡ* gần giống âm, với chữ "dở" mà đối với chữ *hay* câu trên).

2. *Trung phu, vô vọng:* tên hai quẻ bói; *trung phu:* lòng ngay thẳng, thiệt thà; *vô vọng:* không chừng. *Một lành:* sách *Trung Dung* có câu: "Tử viết: Hồi dã đắc nhứt thiện quyền quyền phục ưng". Nghĩa là: người Hồi nghe đặng một điều lành khăng khăng để dạ.

3. *Nửa khắc:* một cách đột ngột thình lình.

4. *Khiếm thiệt:* gian dối (thiếu thành thật). Vị *khiếm thiệt* trị đau lưng, đau lậu, bổ tỳ vị, ích tinh khí.

5. *Kiến sầu:* đeo sầu (thấy chuyện buồn rầu đưa đến). Vị *kiến sầu* là cây gai ma vương dùng xông tà khí.

6. *Vong ưu:* quên buồn lo (đừng buồn lo). Vị *vong ưu thao* dùng uống giải sầu.

7. *Phòng kỷ:* coi chừng giữ gìn. Vị *phòng kỷ* trị phong thấp.

8. *Sân quân tử:* đây là cửa nha môn, cửa quan. - *Quân tử* là vị *Sử quân tử* (xem lại chú thích trước).

Phải chăng, đà có cửa OAI LINH. [1]
Nỗi sự mình, muốn tỏ HUYỀN MINH, [2]
Theo quân chúng, trông chừng CÙ MẠCH. [3]

Vãn viết:

Quân chúng trông chừng cù mạch,
Việc ở mình, dám trách NHƠN NGÔN [4].
Mấy trùng tách dặm THIÊN MÔN, [5]
Mưa dầm TỬ THẢO, [6] nắng ung LỘ QUÌ [7].
Sự tình ai kẻ DỰ TRI, [8]
Trông cho tức tụng, tiện bề HỒI HƯƠNG. [9]

THẠCH HỮU QUANG *viết:*

Mỗ nay Thạch thị Hữu Quang,
Thọ nghiệp Tô Châu binh bị.
(Như ta): Tài cử đảnh, Hạng Vương khá ví, [10]
Sức sử chùy, Nguyên Bá lăm so, [11]
Mới vừa tám tuổi đầu,
Ước địch trăm quân tráng. [12]
(Cha ôi!) Cám thân phụ, mắc vòng hoạn nạn,
Vì ô quan, gây thửa họa tai. [13]

---

1. *Oai linh:* oai nghiêm đáng kính sợ. Vị *oai linh tiên* trị đau lưng, trị đàm.

2. *Tỏ huyền minh:* tỏ khúc nôi. *Huyền minh* là vị thuốc nhuận trường.

3. *Cù:* đường dài rộng, thông ra nhiều ngả. *Mạch*: đường nhỏ, thường là băng ngang qua ruộng.

4. *Nhơn ngôn:* lời người ta nói. Vị *nhơn ngôn* là *thạch tín,* vị sang, do chữ *tín* là hai chữ *nhơn và ngôn hiệp lại.*

5. *Thiên môn đông:* cây tóc tiên, rễ dùng làm thuốc mát phổi.

6. *Tử thảo:* (*tử:* màu tía) loại cây có rễ dùng làm thuốc trị trái trời, hoặc nhuộm đỏ. Vị *Phiến tử thảo* dùng để trị ban.

7. *Lộ quì:* cây bông quì bên lộ. Vị *lộ quì* là vị thuốc lương huyết, trị xích bạch đái.

8. *Dự tri:* dự liệu biết trước. *Dự tri tử* là vị thuốc giải độc, chữa những chứng phong. Câu này có nghĩa: trông cho việc cứu xét xong để về quê.

9. *Hồi hương:* trở về làng, Vị *tiêu hồi hương* trị *bôn đồn sán khí.*

10. *Đảnh* (cũng gọi là đỉnh): cái vạc (giống hơi như cái lư mà chỉ có ba chân), thường nặng lắm, có cái trên ngàn cân ta. Sở Hạng Vương sức mạnh, tay nắm cái đảnh giơ lên cao được.

11. *Sử:* sử dụng, cầm múa trên tay. Lý Nguyên Bá đời Đường có sức mạnh, hai tay cầm 2 trái trùy, nặng mỗi trái 400 cân ta.

12. *Quân tráng:* quân mạnh mẽ. Để ý chỗ tác giả cho chữ *tráng* (trán) đối với chữ *đầu* câu trên.

13. Ô *quan:* quan tham lam, chỉ biết làm tiền thôi.

(Như tôi):

Sức nầy dầu muốn chống trời,
Việc ấy còn kiêng phép nước. [1]
Tới ngỏ thầy định đoạt,
Họa thương tớ châu toàn. [2]
Hễ quan thời lại vị quan,
Túng thế phải toan mượn thế.

LÝ THIỆU CƠ *viết:*

Quyền Tô Châu binh bị,
Mỗ nay Lý Thiệu Cơ. [3]

(Như ta):

Tuy xuất thân võ cử ti vi, (thời mặc lòng);
Thường hữu chí trượng phi lội lạc.

HỮU QUANG *viết:*

(Dạ!) Dám bày lời khê hác, [4]
Ngửa trông lượng hải hà.
Cha già mắc phải tai ba,
Trẻ dại không tường lẽ một.
Những tưởng thuốc linh thời đã tật,
Hay đâu nước lã khuấy lên hồ. [5]

(Tôn sư ôi):

Xin quí gia, thương kẻ vô cô, [6]
Qua huyện doãn, giúp lời phương tiện. [7]

THIỆU CƠ *viết:*

(Này!) Nóng ruột khéo gây nên chuyện,

---

1. Để ý chỗ tác giả đem chữ *nước* (phép nước) đối với chữ *trời* (chống trời) câu trên.

2. *Châu toàn:* trọn vẹn hết, chẳng còn sót hở một chỗ nào. Châu đáo, châu mật.

3. *Cơ* cũng đọc là *Ki.*

4. *Khê:* khe nước nhỏ chảy trong núi. *Hác:* cái rãnh nhỏ hẹp ở chân núi. *Lời khê hác:* lời nói theo chỗ hiểu biết hẹp hòi.

5. *Nước lã khuấy nên hồ:* việc không có gì mà vẽ vời thêm cho thành chuyện lớn để buộc tội người ta.

6. *Kẻ vô cô:* người không có tội tình gì, không trực tiếp hay gián tiếp dính dáng đến tội lỗi.

7. *Lời phương tiện:* lời nói chỉ phương cách hay để giúp đỡ người ta làm việc cho thành, đây để gỡ tội cho Đạo Toàn.

Sanh tai nghe cũng thương tình.[1]

(Nhưng vậy mà):

E chòm mây, dễ áng trời xanh,

(Dầu thầy qua đó):

Sợ tấc bóng, khó soi hang kín.

(Và tiểu nhơn nó thừa nhơn chi nguy, lợi nhơn chi tai):

Sợ cha gã, đau chân hả miệng,
Vì nhà ngươi, gắng sức giúp lời.

(Vậy thời): Dữ đệ tử đồng lai,
Đáo nha môn phỏng vấn.

LỢI ĐỒ *viết:*

(Đề lại!) Đề lại khám tường thử án.[2]
Đạo Toàn ngục quí hồ sơ.

(Hễ là): Cửa nha môn, cao lễ dễ thưa,[3]
Nhà đao bút, lấy tang luận tội.[4]

QUÂN BÁO *viết*:

(Bẩm ông! Có quan binh bị qua thăm ông).

LỢI ĐỒ *viết:*

(Húy a!)

Quan lâm phủ nội,
Thỉnh nhập trướng gian.[5]

(Thưa ngài!)

Văn võ diệc đồng bàn,

(Nay ngài qua đây, chẳng hay):

Công tư hà thậm sự?[6]

---

1. *Sanh tai:* việc rủi ro mà gặp. Lưu ý: tác giả đem chữ *tai* (sanh tai) đối với chữ *ruột* (nóng ruột) câu trên. *Tai* đây là "tai vạ" chớ không phải "lỗ tai", một bộ phận trong thân thể như "ruột".

2. *Khám tường:* cứu xét cho kỹ lưỡng.

3. *Cao lễ dễ thưa:* đem lễ lộc (hối lộ) cho nhiều tới dâng thì dầu chuyện khó đến đâu nói xin cũng được.

4. *Nhà đao bút:* cây viết của nhà cầm quyền luận tội và kết án can phạm có khi bén như cây đao, vì nó có thể làm đứt đầu can phạm.

5. Nghĩa 2 câu: thấy ngài vào đến trong phủ, tôi xin thỉnh ngài vào trong trướng (chỗ chủ khách ngồi nói chuyện, trước có treo bức màn hay sáo, hoặc có bức bình phong).

6. Nghĩa 2 câu: dầu là quan văn hay quan võ cùng ngồi làm việc một chỗ với nhau, vậy ngài đến đây vì việc công hay việc tư.

THIỆU CƠ *viết:*

Quí huyện trung niên táng trợ, [1]

(Nói rằng):

Đạo Toàn ngộ được sát nhơn, (nớ có a?) [2]

LỢI ĐỒ *viết:*

(Có ma!)

THIỆU CƠ *viết:*

(Như Đạo Toàn ni):

Tằng văn quốc thủ tối thần,

(Mà): Khởi hữu lương phương trí ngộ, (mần rứa?) [3]

LỢI ĐỒ *viết:*

(Thưa ngài! sách có chữ: "Dược năng cứu nhơn, Y năng sát nhơn"). [4]

Thuốc gã bỏ vào bả đậu,
Bịnh người khó nỗi ký sanh. [5]
Tích tang nghiệm đã rành rành,
Tình lý dám đâu tư vị!

(Thưa ngài!)

Ngoại cảm khởi năng sậu tử, [6]

(Chẳng qua là):

Hạ đa tất trí vẫn sanh. [7]

(Nhưng ngài đã qua đây):

Nghĩ liên cao, [8] cho đó thục hình, [9]
Vì quí diện, nên đây giảm đẳng.

(Chừ ngài [illegible])

Bạc chạy đủ ba mươi lượng,
Giam ngoài đỡ một hai ngày

---

1. *Trợ:* nội trợ chỉ là vợ. *Trung* [illegible] trong khoảng từ ba mươi ngoài đến gần năm mươi. *Trung niên táng trợ:* mới nửa đời người mà chết vợ.

2. *Ngộ dược sát nhơn:* lầm thuốc làm chết người (bệnh nhân).

3. *Quốc thủ:* thầy thuốc giỏi trong nước. Nghĩa 2 câu: từng nghe tiếng là thầy thuốc đại tài trong nước, có lý đâu lại lầm lơ trong nghề.

4. Thuốc thường hay cứu được người song thầy lại thường hay giết người.

5. Mạng người khó giữ cho còn.

6. Bịnh cảm sơ sài có đâu chết gấp dữ vậy.

7. Tả quá mới chết.

8. Theo bản Nôm BQN thì còn có một bản Nôm khác (của ông Phước Sanh) chép là "*nghĩ niên cao*".

9. *Thục hình:* chuộc tội.

Đệ án bẩm thượng đài, [1]
Tư sách giao hình bộ.

THIỆU CƠ *viết:*

(Thưa): Cảm tình chiếu cố, [2]
Giã mặt phản hồi.
(Hữu Quang! Thầy nói đã hết lời, nhưng mà):
Chậu úp ỷ khôn soi,
Bút sa đà khó gỡ! [3]
(Vậy thôi thời):
Thiếu bao nhiêu, của tớ âu lo
Tới huyện đã giúp cho,
Về nhà mau toan lấy!

CHÂU THỊ *viết:*

(Hà) Họa đâu khiến, nửa vời sóng dậy,
Oan này gây, sáu tháng sương bay. [4]
Đã cho con tới chạy thầy,
Khôn biết chồng may khỏi tội.

HỮU QUANG *viết:*

(Dạ!) Chấu chống xe, chẳng nổi,
Cò túng nước, phải thua.
Cám sự gia, có dạ âu lo.
Giúp Thạch thị, đương cơn thắt ngặt.
(Thầy cho con mười lạng bạc, thầy lại dậy rằng):
Ba mươi lượng, phải đem tận mặt,
Một hai ngày, ắt đặng rảnh chân,
Thầy đà dặn đó ân cần,
Con phải về đây báo đạo.

CHÂU THỊ *viết:*

(Con ôi! như mẹ con ta chừ):
Nước không một gáo,
Lửa có muôn xe,

---

1. *Thượng đài:* quan trên. Cũng gọi là *thượng ty.*

2. *Chiếu cố:* đoái đến, nghì đến cho.

3. Bản quốc ngữ có từ *đi con*, Tục ngữ có câu: *"Bút sa gà chết"*.

4. *Sáu tháng sương bay:* trong *Ấu học tầm nguyên* có câu: "Tề phụ hàm oan tam niên bất võ; Trâu Diễn hạ nguc, lục nguyệt phi sương". Nghĩa là: người đàn bà nước Tề chịu oan, ba năm trời không mưa; người Diễn nước Trâu bị tù, mùa hạ tháng 6, trời xuống sương.

(Như gia đạo người ta):

Nát giỏ hãy còn tre, [1]

(Chớ như gia đạo mẹ con ta):

Rán sành sao ra mỡ! [2]

(Thời) Việc không nên một thuở,
Họa ắt đến ngàn đời.
Ngóng cổ kêu, kêu chẳng thấu trời

(Còn): Ôm bụng tính, tính không ra nước! [3]

THẠCH VÔ HÀ *viết:*

(Thưa mẹ):

Trẻ xin dưng một chước, [4]
Già ngõ bớt ba lo.
Vả chăng con, chút phận liễu bồ,
Thương cha luống, mắc vòng hạ sở. [5]

(Việc ni):

Một là tốn của,
Hai là thiệt thân. [6]

(Vậy thời):

Xin đem con, kiếm chốn đợ đần,
Ngõ đặng của, chuộc nơi ràng buộc.

CHÂU THỊ *viết:*

(Ủa!) Ai từng cắt ruột,
Mi biểu đành lòng.

(Thời): Thà cùng [7] nhau một cửa chung cùng,
Nỡ khiến trẻ riêng mình lưu lạc.

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa mẹ!)

---

1. *Nát giỏ hãy còn tre:* cái giỏ hư rách rồi, còn tre đã trồng sẵn có thể đốn vào đương giỏ khác. Ý rằng: nhà giàu có dư sẵn, có lắm phương tiện, lỡ hết đầu này còn day trở thế khác mà ứng phó với nhu cầu.

2. *Rán sành sao ra mỡ:* làm sao đem sành mà rán cho chảy mỡ ra được. Ý nói rằng: nhà nghèo túng quá đỗi không còn phương thế chi nữa; dầu cho cố gắng đến đâu cũng chẳng tìm ra tiền bạc mà lo công việc.

3. *Nước:* kế, mưu chước có thể giúp thoát canh khó. Lưu ý: tác giả đem chữ *nước* này mà đối với chữ *trời* câu trên. Một cách chơi chữ tuyệt khéo.

4. Các bản khác không có chữ "Thưa mẹ".

5 *Hạ sở:* có thể đọc là *Giá sơ:* cái roi.

6 *Thiệt thân:* hại mạng sống mình

7. Bản quốc ngữ chép *Thà với nhau.*

Gặp cơn tráo chác, [1]
Sao đặng vuông tròn.

(Như con):

Tóc tơ, chưa trả nợ nước non, [2]
Son phấn, quyết giày nơi gió bụi.
Nếu lắm lời riêng tỏi,
Thêm đau dạ bưởi bòng [3].

(Con nói thiệt):

Mẹ dầu chẳng ưng lòng.
Con nguyền không thấy mặt.

CHÂU THỊ *viết:*

(Hà!) Con đà quyết chắc,
Mẹ phải đánh liều.
Cắt ruột rà, chẳng đã phải theo, [4]
Chia máu thịt, nghĩ đau quá đỗi.

(Chừ): Biết ai hầu đem mối.
Đặng kiếm chốn trao thân.
Trách lòng trời, khéo gây cuộc phân vân, [5]
Nhìn mặt trẻ, luống đau lòng ly biệt.

MÔI ẤU *viết:*

Một nhà có việc.
Cả xóm giúp công.

(Thưa chị!)

Gần gũi, đây nghe cũng động lòng,
Thày lay, phải tới nơi mách miệng.
Có nhà Lam Vượng,
Con gọi Ái Châu.

(Như nhà nó là):

Văn chương tốt bậc phong lưu,
Nghiên bút đương cầu bạn tác.
Thiệt thà nhiều tiền bạc,
Yêu người quá ngọc vàng.

---

1 *Tráo chác:* thay đổi ý kiến chẳng kể chi lời hứa trước của mình.

2 *Tóc tơ* đây nghĩa là nhỏ mọn như sợi tơ sợi tóc. Nghĩa câu này: ơn cha mẹ nặng như núi, sâu như biển, mà chưa đền bồi mảy may nào hết.

3 *Bòng:* loại trái cây giống trái bưởi song ăn không ngon. Người buôn bán gian xảo, đem bòng trộn với bưởi mà gạt bạn hàng.

4 *Chẳng đã:* cực chẳng đã; dầu thế nào cũng phải làm, chớ không làm không được.

5 *Phân vân:* chưa nhứt định phải chọn giải pháp nào. Cuộc phân vân. Cảnh bối rối.

(Vậy thời):

Đây về rồi, cho kẻ kíp sang,
Hễ đến đó, mặt già biện liệu.

CHÂU THỊ viết:

Ruột tằm thắt thẻo,
Lòng kiến héo don.

(Con ôi!)

Vượn lìa cây, tiếng gió thon von,
Chim lạc ổ, phương trời xao xác.
Cám chẳng cám, chưa rời phòng thất,[1]
Thương ỷ thương, phút rẽ dương quan.[2]
Đoạn ly kỳ, nát một lá gan,
Câu biệt hận, rơi hai hàng lụy.[3]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa mẹ!)

Nếu còn bận bịu,
(là): Khó nỗi chia phôi.

(Nhà thì nghèo, một đồng một chữ không có, lấy chi mà cứu cha con. Vậy thì):

Tuổi xanh thà cam phận tôi đòi,
Đầu bạc mới khỏi nơi ràng rạc.

(Xin mẹ):

Đoạn sầu khá gác,[4]
Nỗi thảm xin nguôi.

(Em! nghe chị dặn: cha mà có về thời),

Ơn trời biển, (*em*) tua khá đền bồi,

(Chớ còn như chị là):

Phận bèo nước, sá chi trôi nổi!

HỮU QUANG *viết:*

(Chị ôi!)

Oan ức ấy, khôn bề đôi chối,
(Còn): Biệt ly này, khó nỗi phanh phui.[5]

---

1. *Phòng thất:* buồng the, chỗ con gái ở.
2. *Dương quan:* chỉ sự chia tay, do bài thơ tống biệt *Dương quan khúc* của Vương Duy.
3. *Ly kỳ:* lúc chia rẽ nhau. *Biệt hận:* nỗi đau đớn phải xa nhau.
4. *Gác:* bỏ dẹp qua một bên, không nghĩ tới. *Ràng rạc* cảnh trói buộc: tù rạc.
5. *Đôi chối:* Trình bày vấn đề trước mặt người thứ ba hay nhiều người để coi phần phải quấy về ai. *Phanh phui:* bày ra, nói hết ra trước nhiều người, không giấu giếm gì cả.

(Vậy thời):

Dặm quan hà, một lạy xa xuôi, [1]
Tình thủ túc, hai phương rời rã. [2]

CHÂU THỊ, HỮU QUANG *biệt viết:*

Phù vân vô ngữ các tây đông, [3]
Chi thượng đề quyên, lụy nhiễm hồng; [4]

VÔ HÀ *biệt viết:*

Dương liễu kiều đầu, ly biệt thọ, [5(a)]
Lạc hoa vô ngữ oán xuân phong [6(a)].

HỮU QUANG *(vãn) viết:*

Xuân phong tấm lòng chua xót,
Đoạn ly kỳ, mấy giọt tuôn rơi.
Trời làm chi cực bấy trời?
Nào ai tráo chác, cho người hiệp tan.

CHÂU THỊ *viết:*

Khôn lớn tưởng định bề đôi lứa.
Rủi ro xui phận tôi đòi. [7]

(Con ôi!):

Nuôi mới vừa con mắt đương coi,
Thương đâu dứt tấm lòng cho đoạn. [8]

Vãn viết:

Đâu dứt tấm lòng cho đoạn,
Lạc cửa người, chích nhạn bơ vơ. [9]
Nuôi con kiếm chốn xe tơ, [10]

---

1. *Quan hà:* ải và sông. Chỉ cảnh chia li.

2. *Thủ túc:* tay và chơn. Chỉ tình anh em hay chị em ruột (Huynh đệ như thủ túc).

3. Những vừng mây lặng lẽ, chòm thì bay về phía tây, chòm thì bay về phía đông.

4. Nghe tiếng con chim quyên trên đầu cành, giọng thảm thiết, làm cho người ta sa nước mắt, đau đớn đến nỗi máu trào theo nước mắt.

5. Cây dương liễu đứng bên đầu cầu, nó làm chứng cho cuộc phân rẽ của chúng ta.

6. Gió xuân thổi làm cho hoa rụng, hoa rụng âm thầm oán gió xuân. Để ý: *(a)* GS Trần Văn Hương cho hai từ *Vô ngữ* cùng xuất hiện đoạn thơ này là do "lỗi lầm của ấn công" "chứ trong câu đầu không phải thế". Tuy vậy trong bản chữ Nôm đều viết *Vô ngữ* cả. Chúng tôi phiên âm theo bản chép tay.

7. Bản chép tay (chữ Nôm) chép thiếu chữ *tôi (tôi* đòi). Các bản quốc ngữ đều in đủ.

8. *Đoạn:* cho đành, cho đang; nỡ làm, dám làm không ngần ngại e dè. (Trong Nam dùng tiếng *đành đoạn).*

9. *Chích nhạn:* con chim nhạn lạc bầy, lẻ đôi, bay một mình.

10. *Xe tơ:* gả cưới cho con nên đôi vợ chồng.

Tưởng là vầy hiệp, ai ngờ rẽ phân. [1]

VÔ HÀ *viết:*

Xin mẹ chớ nhiều ngày đeo thảm,
Liều như con trong tháng đứt nôi. [2]
Giơ chơn, một bước hóa mười lui.
Trơ mắt, ba nhìn ra sáu giọt. [3]

Vãn viết:

Trơ mắt ba nhìn sáu giọt.
Nhạn lạc bầy, thánh thót đầu non. [4]
Thà rằng liều một thân con,
Hoa dầu lìa cội, lá còn xanh cây.
Nỗi nước này, từ đây rời rã.
Tấc cỏ liều, lo trả ba xuân.

HỮU QUANG *viết:*

(Thưa thầy!)

Bạc kia đã đủ,
Tội nọ xin dung.
Nhờ thầy bẩm vào trong,
Tha cha tôi khỏi đó.

ĐỀ LẠI *viết:*

(Vậy thời):

Ngân tử thâu đăng khố,
Nễ phụ phóng hồi trình. [5]

ĐẠO TOÀN: *viết:*

(Con a): Rày mừng lão KÝ SANH, [6]
Nhờ có con CAM THẢO.
THƯƠNG NHĨ TỬ: thảo cha đà trọn đạo, [7]

---

1. *Vầy*: Sum vầy, cùng chung sống trong một nhà.

2. *Đứt nôi:* chết còn trong lúc ở trong nôi, thường là trong lúc dưới một tuổi, một năm. Lúc ấy đứa nhỏ chưa biết gì, nên lòng cha mẹ ít đau khổ thương tiếc hơn.

3. *Ba nhìn ra sáu giọt:* ba người (Châu Thị, Vô Hà, và Hữu Quang) nhìn nhau mà khóc (chảy sáu giọt nước mắt).

4. *Thánh thót:* âm thanh nghe êm ái, dịu dàng (như tiếng nước suối chảy, tiếng nhạc khí, hoặc tiếng kêu của nhiều loại thú cầm).

5. Cha nhà ngươi sẽ được tha cho về.

6. *Ký sanh:* sống gửi. Vị *tang ký sanh* (chùm gởi đóng cây dâu) trị phong tê.

7. *Thương nhĩ tử:* thương con trẻ. Vị *thương nhĩ tử* (cây ké đầu ngựa) trị nhức đầu; có sảy, nấu xông thì hết.

BẠCH ĐẦU ÔNG: nhớ trẻ chẳng nguôi lòng [1]
(Thời): Trường HIỆP HOAN, bữa luống ngóng trông, [2]
Tình PHỤ TỬ, ngày lo tan tác. [3]

HỮU QUANG *viết:*

(Xin cha hãy)
Tạm lui nhà bạc, [4]
(Để cho con)
Thẳng tới cửa son.
Trước tạ thầy, tình nghĩa đặng tròn,
Sau thăm chị, âm hao cho hẳn. [5]

LÂM ÁI CHÂU *viết:*

Từ đặng gã Vô Hà tảo vãn, [6]
Đành có người phòng thát sử linh. [7]
(Các con! số là):
Nghe người đồn Thiết Chỉ tiên sanh.
Rằng học quán ma y thần tướng, (nớ có a?) [8]

THỂ NỮ *viết:*

(Dạ! thưa có!)

ÁI CHÂU *viết*:

(Vậy thời)!
Phó nễ lai trang thượng, [9]
Thỉnh tha đáo đường trung. [10]
(Vô Hà!)
Vô Hà tua thay đổi hình dung,
(Tố Châu!)
Tố Châu khá sửa sang phong thể.

---

1. *Bạch đầu ông:* ông già đầu bạc trắng hết. Vị *bạch đầu ông* dùng để trục huyết.

2. *Hiệp hoan:* vui sướng trong cảnh sum hiệp cùng nhau. *Hiệp hoan:* vị thuốc bổ lao.

3. *Tan tác:* chia lìa nhau, mỗi người đi mỗi ngả.

4. *Nhà bạc:* nhà nghèo hèn. *Để ý*: tác giả đem chữ *bạc (mỏng)* đây đối với chữ *son* (đỏ, tía) câu dưới. Một cách chơi chữ khéo léo.

5. *Âm hao:* tin tức. *Hẳn:* rõ biết. (Tiếng xưa).

6. *Tảo vãn:* sớm chiều.

7. *Phòng thất sử linh:* để sai khiến trong buồng the.

8. *Ma y thần tướng:* xem tướng diện (theo sách của Ma y) của người rồi đoán vận mạng tương lai của người.

9. Giao cho mi đi lên đến nhà (ông thầy tướng) trong thôn xóm.

10. Rước (ông thầy tướng) về đến nhà đây.

TỐ CHÂU, VÔ HÀ *viết:*

(Thưa cô! Còn cô thì tính mần răng?)

ÁI CHÂU *viết:*

(Mặc ta)

Ngã tự hữu chủ ý, [1]
Khả thi dĩ kỳ phương. [2]
Khi hỗn hào, ta đánh lận tròng đen, [3]

(Dẫu mà tướng sĩ có giỏi đi nữa là):

Trong biến chuyển, cũng trương đôi mắt trắng. [4]

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Thưa mừng đạo nhơn!)

Môn tiền hỉ kiến,
Đường thượng cung nghinh.
Cửu văn tướng đại danh, [5]
Hạnh đắc tôn nhan lợi kiến. [6]

(Vậy thời):

Ngã toàn môn gia quyến,
Vọng thần nhãn giám linh. [7]
Vật khả ẩn tình, [8]
Tức đương trọng thưởng.

(Thạch Vô Hà ra)

Hựu viết:

(Thưa thầy! đó là con gái lớn của tôi; thầy coi mần răng?)

THIẾT CHỈ *viết:*

(Xinh a!)

Kham hạ đại thơ quí tướng, [9]
Chơn vi nhất phẩm phu nhơn.

---

1. Ta đã dụng ý sắp đặt sẵn...

2. (Chừng đó) ta sẽ thi hành cái kế lạ của ta.

3. *Đánh lận tròng đen:* thay đổi khéo đến thế nào mà ông thầy tướng không nhận ra (sự thật).

4. *Biến chuyển:* thay đổi, cảnh không thật. *Trương đôi mắt trắng:* đưa con mắt dòm mà chịu chớ không thấy sự thật; tức xem khinh cuộc đời.

5. Đã lâu rồi, tôi có được nghe danh lớn của thầy.

6. Đến nay tôi mới có cái đại hạnh mà thấy được mặt thầy. *Tôn nhan:* cái mặt đáng tôn kính (lời lễ phép).

7. Xin nhờ con mắt thần của thầy coi cho kỹ lưỡng.

8. Xin thầy chớ nên giấu giếm chi hết.

9. Có lời mừng tướng con gái lớn của ông thiệt quí (sang).

Song mi liệt tinh thần,
Lưỡng giác loan nhựt nguyệt. [1]
Thinh như hạc yết [2]
Nhãn tợ phụng trình. [3]
Trinh thục tánh tình,
U nhàn thể diện. [4]

(Thưa viên ngoại! có một điều):

Hiềm sơn căn thiểu đoạn, [5]
Dữ khẩu giác khiếm khoan. [6]

(Bởi rứa cho nên):

Sơ đầu vị miễn gian nan, [7]
(Chớ): Trung vận tất nhiên vinh quí [8]
Phu chủ công hầu chi vị, [9]
Tử tôn thế tập chí vinh. [10]
(Ấy đó): Bổn mạt dĩ trần minh, [11]
Hảo vi chơn bất sảng.

(Tố Châu ra)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Con đó là con gái út tôi).

THIẾT CHỈ *viết:*

Tiểu thơ thơ quí trạng,
Thị biểu biểu khả quan.
Ngũ nhạc đoan trang, [12]

---

1. Hai cái môi trán vòng nguyệt.
2. Tiếng nói nghe trong như tiếng hạc kêu.
3. Con mắt đẹp như con mắt chim phụng.
4. *U nhàn thể diện:* dáng vẻ thảnh thơi.
5. *Sơn căn thiểu đoạn:* sơn căn gãy hơi. Sơn căn là chỗ eo sống mũi. *Thiên đình:* chính giữa trán. *Ấn đường:* trên giao mi. *Địa cát:* chót cằm; *Phát tế:* chân tóc trán. *Chuẩn đầu:* chót mũi.
6. *Khẩu giác khiếm khoan:* khóe miệng thiếu rộng (hơi hẹp).
7. Lúc ban đầu (hồi nhỏ) thế nào cũng không khỏi chịu nhiều cực khổ.
8. *Trung vận*: từ 25 tới 45 tuổi. Nghĩa câu ấy: qua đến trung vận, sẽ sang trọng, vinh hiển.
9. Chồng sẽ làm tới bực hầu, bực công.
10. *Thế tập:* ông cha có công lớn với triều đình, tước phẩm của mình được truyền để lại cho con cháu.
11. Gốc ngọn tôi đã nói rõ ràng hết.
12 *Ngũ nhạc:* trán, 2 gò má, chót cằm và chót mũi. Ngũ nhạc đều đặn.

Tam đình bình đẳng.[1]

(*Ai đi!*) Con mắt rõ ràng đen trắng,
Nước da nhấp nhoáng ao vàng.
Nết đi nết đứng chững chàng,
Tiếng nói tiếng cười kín đáo.

(Thưa viên ngoại! Như cô ni sau có lấy chồng, chắc là):
Phu phụ bá niên giai lão,[2]
Hoàng phong nhị phẩm phu nhơn,
Nễ tướng lai thác ấm hôn thân,
Toàn lại thử đại thơ nhứt vị.[3]

(Chúng a hoàn và Ái Châu ra)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Xin thầy coi mấy đứa tì tất ra mần răng?)

THIẾT CHỈ *viết:*

(Như mấy đứa ni là):
Như tề chúng tì,
Tổng thị tầm thường.
Nhược năng y kháo phu nhơn,
Chung diệc bất khuy y thực.[4]

(Hùy này lạ! Con kia, mi xê ra ta coi!)
Bỉ quần trung thôi xuất,
Duy thử nữ thậm kỳ;[5]
Diện mạo thiểu oai nghi,
Tánh tình đa khắc bạc;[6]
Lưỡng quyền cao sát, tất chủ hình phu;[7]
Sơn căn đoạn lưu, nạn chiêu nữ tử;[8]

---

1. *Tam đình: thượng đình* (từ át tế (viền tóc) tới giao mi), *trung đình* (từ giao mi cho tới chót mũi) *và hạ đình* (từ chót mũi tới chớt cằm). Ba đình đều bằng nhau.

2. Vợ chồng ăn ở với nhau đến già trăm tuổi (trọn đời).

3. Số Tố Châu sau đặng nhờ bên chồng, vì có chị (Thạch Vô Hà) giúp giùm.

4. *Nhược năng y kháo phu nhơn. Chung diệc bất khuy y thực:* nếu được nương nhờ phu nhơn thì trọn đời không thiếu ăn thiếu mặc.

5. Chỉ có con này sao mà tướng mạo lạ lùng vậy.

6. *Khắc:* gắt gao, khó tính, hay kiếm chuyện rầy rà tôi tớ. *Bạc:* lạt lẽo (lạnh nhạt), không thương kẻ dưới tay, không biết gây tình cảm với chúng nó. Người khắc bạc luôn luôn là người ác nghiệt.

7. Hai gò má cao thì khắc chồng.

8. *Sơn căn đoạn lưu:* sống mũi gãy ngang.

Yêu như bài liễu, bần tiện vô nghi;[1]
Mục tợ tà huy, xú thinh nan miễn.[2]

(Như con ni):

Bất tác thanh lâu chi tiện,[3]
Tất bạn khất cái chi phu,[4]
Thử nữ sắc bạc khí phù,[5]
Nan miễn tam cửu chi số.[6]

(Thưa thưa!)

Quí trạch đà thổ lộ,
Bạc ngụ kíp hồi qui.[7]

ÁI CHÂU *viết:*

(Bớ Hạnh! Bớ Quế!)

Bảo mấy đứa chúng bây,
Theo nắm đầu thằng chả!

THIẾT CHỈ *(ban) viết:*

Đàn bà hung quá ngựa, quá ngựa !
Thày tướng chạy đâm bò, đâm bò !
Mau nhẹ gót, cho khỏi loài khắc bạc, khắc bạc !
Nếu chậm chơn, mắc phải lũ hồ đồ, hồ đồ !

ÁI CHÂU *viết:*

(Thể nữ! Lấy roi! Bớ bà nhất phẩm phu nhơn! Tôi hỏi bà):

Kim đạo nhơn như thử mạn khi,[8]

(Là tại cha mẹ mi):

Nễ gia má chúc tha sỉ mạ![9]
(Xin bà nằm xuống đây!)
Bất nhứt phiên thống đả,[10]

---

1. Lưng vẹo ngang, đi không thẳng thắn; tướng người nghèo hèn không chỗ tưởng tượng được.

2. *Tà huy:* mặt trời sắp lặn. *Xú thinh:* tiếng thúi, tiếng xấu: Nghĩa câu này: con mắt như mặt trời sắp lặn (lé mài mại), sau này người ấy không tránh được tiếng nhơ.

3. Không làm đĩ hèn hạ trong lầu xanh...

4. Thế nào rồi cũng lấy chồng ăn mày.

5. Con này nước da mặt lờn lợt....

6. Số nó không thể nào sống trên hai mươi bảy tuổi. *Tam cửu:* ba lần chín, tức là hai mươi bảy.

7. *Quí trạch:* nhà quí, nhà sang. *Bạc ngụ:* Chỗ ở rất tầm thường (lời nói khiêm).

8. *Mạn khi:* khinh khi, coi rẻ. Nay mà thằng thầy tướng dám coi rẻ ta như thế này.

9. Là tại cha mẹ mi xúi nó nói nặng làm nhục ta.

10. Nếu không đánh mi một lần cho thật đau...

Nan tẩy liễu thâm cừu. [1]

Loạn viết:

Tự nễ tấn môn, hà xứ kiến ngô khắc bạc? [2]
Dữ ngô cộng sự, (vậy chớ) thùy nhơn tố ngã khinh khi? [3]

VÔ HÀ *viết:*

(Trăm lạy cô! ngàn lại cô! như cớ sự ni là):

Loạn viết:

Sơ thỉ thôi trang, (là tôi) phụng tôn mạng hoán lại thạnh phục; [4]
Trung gian lộng xảo, ẩn quí dung tạp bỉ tì nhi. [5]

(Bởi vậy cho nên đạo nhơn người coi tướng không ra)

Cốt tướng vi vi, diện lý bất phân quí tiện; [6]
Y thường sở sở, khẩu đầu loạn đạo nghiên suy. [7]

ÁI CHÂU *viết:*

(Hèn chi người ta nói có khôn thì có ngoan! Bà nhứt phẩm phu nhơn đà khôn thiệt mà! Có phải là):

Bỉ thử đồng cư, nễ gia má chúc linh nhục mạ; [8]

(Còn mi):

Sơ lai đường đột, thử tiện ti bài chiết thị phi. [9]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Bớ con!)

Con đòi có biết chi, [10]

---

1. Thì khó mà rửa sạch mối cừu sâu của ta.

2. Từ ngày mi về đến cửa ta, vậy chớ chỗ nào đâu thấy ta là khắc bạc?

3. Mi về đây ở với ta, vậy chớ người nào đâu nói ta khinh rẻ thiên hạ?

4. *Thạnh phục:* áo của đứa tớ gái mặc. Nghĩa câu này: lúc ban đầu, vì theo kế cải trang nên tôi vưng lời cô thay đổi bộ đồ tì nữ của tôi (để mặc trang phục của cô).

5. Trong cái mưu khéo của cô, cô đem tướng mạo cao sang của cô len lỏi lẫn lộn trong đám tôi đòi (để lận sòng thầy tướng).

6. *Cốt tướng:* cốt cách và tướng mạo. Thầy cốt cách và tướng mạo bề ngoài rất tầm thường, thầy tướng không không tài nào đoán nổi được cái sang hèn thật của người.

7. Cố ăn mặc tươm tất như thế, thầy tướng có rán mà tìm tòi suy nghĩ cũng không biết được.

8. Ta với mi cùng ở chung một nhà, (thế thì chuyện ta mi đã biết) cha mẹ mi (hiểu rõ hết) xúi giục thầy tướng nói xấu làm nhục ta.

9. *Thị phi:* lời thiên hạ phê bình, thường là bất hảo. Mi mới đến nhà ta mà mi đã càn dỡ quên phận hèn mọn của mi, bày điều nói xấu cho ta.

10. *Con đòi:* đứa đầy tớ gái còn nhỏ.

Lão thầy coi nói vấy,[1]
Cha mẹ nó, có đâu xui quấy,
Tôi tớ người, há dám cầu cao?[2]
Con chớ khá hanh hao,[3]
Mẹ bảo đừng táo bạo![4]
Giận rận nỡ nào đốt áo?[5]
Bát bể đánh con sao lành?[6]
(Thôi!) Con trẻ khá niệm tình,[7]
Đem nhau vào mà nghỉ![8]

TIÊU HÓA LONG *viết:*

Thuyền sưu chỉnh bị,
Đội ngũ bài khai.
Triệt thương khách vãng lai,
Đoạt hóa tài chi dụng.

KIM NGẠN YÊM *viết:*

Ngửa vưng chiếu phụng,
Ra vỗ dân nhàn.
Biệt Hà Nam, mấy dặm khoan khoan,
Trông Bồ quận, ngàn trùng nhẹ nhẹ.

Vãn viết:

Bồ quận, ngàn trùng nhẹ nhẹ.
Vững lòng thuyền, nào nệ phong ba[9]
Ngửa vâng đức ý hoàng gia,
Trung thành hai chữ, tuy hòa muôn dân[10]

---

1. *Nói vấy:* nói bậy bạ làm tổn thương đến thể diện hoặc danh dự người ta.

2. *Cầu cao:* có giọng nói, thái độ làm lanh, làm sang trên cái địa vị mình.

3. *Hanh hao:* nóng nảy. (Tiếng xưa).

4. *Táo bạo:* nóng giận quá sức sinh ra hung dữ. (Tiếng xưa).

5. Áo mình mặc có rận, chẳng lẽ muốn cho rận chết lại đem cái áo của mình đốt đi. Đứa tôi đòi mình có lỗi lầm sai quấy, chẳng lẽ mình lại đem nó mà giết đi. (Tục ngữ "Giận con rận đốt cái áo").

6. Con mình nó lỡ làm bể cái bát, dầu có đánh nó chết, cái bát cũng không lành lại được. Đứa tớ làm nên tội, dầu có đánh chết nó thì cũng chuyện đã rồi, không sửa chữa chi cho được. (Tục ngữ: "Bát bể đánh con sao lành").

7. *Niệm tình:* nể lời mẹ, vị tình mẹ.

8. Hết lớp này, sang đầu lớp sau các bản khác có đoạn giáo đầu "Ngạn Yên đi trấn Bồ quận giữa đường Hóa Long cướp đánh, bắt làm thầy dậy con học (con ghẻ)". Bản Nôm không có.

9. *Phong ba:* gió lớn, sóng to. Cảnh nguy hiểm khi đi đường thủy (biển, sông lớn).

10. *Tuy hòa:* yên ổn, không lo sợ giặc giã trộm cướp.

Trải qua mấy dãy yên vân, [1]
Non thêu vẻ gấm, nước ngần màu gương. [2]

Hựu viết:

Non đoài phút ngậm ác vàng, [3]
Cung chấn lại đeo thỏ bạc, (nọ!) [4]
(Quân!) Truyền quân xá kíp, [5]
Ký thiệp tạm đình!
Đãi minh nhựt phát hành. [6]
Vọng tiền đồ trực tấn.

KIM NGỌC *viết:*

(Xinh a!)
Trời xanh nguyệt rạng,
Gió mát sóng trang. [7]
Trăng thanh màu nước rơi vàng, [8]
Sao tỏ da trời nhận ngọc.
(Âu là): Bầu Trường Canh kíp rót, [9]
Thơ Đỗ Phủ liền ngâm.

Ngâm viết: Hư linh phù tích nhứt luân viên,
Hoặc tại giang hà, hoặc tại uyên;
(Tốt a!) Thiên hạ hàm ngung quang chiếu giám
Tiềm giao xuân dạ bão châu miên. [10]

HÓA LONG *viết:*

(Lâu la): Bi thương khách nhứt thuyền,
Truyền lâu la đả phá!

---

1. *Yên vân:* khói mây, chỉ cảnh đẹp được thấy trong lúc đi đường.

2. *Ngần :* trong suốt (trong ngần). Nước trong suốt, dòm xuống như dòm xuyên qua kiếng.

3. *Đoài:* tên quẻ chót trong bát quái (Kinh Dịch), chỉ hướng tây. Nghĩa câu này: Mặt trời mới vừa thấy đó đã lặn khuất xuống núi hướng tây.

4. *Chấn:* tên quẻ thứ tư trong bát quái (Kinh Dịch), chỉ hướng đông. Nghĩa câu này: dòm qua hướng đông, thấy mặt trăng đã mọc lên lơ lửng trên không rồi.

5. *Xá:* khá, tua (Tiếng xưa). *Xá kíp:* khá gấp.

6. *Minh nhựt:* ngày mai. Nghĩa câu này: đợi mai sáng sẽ ra đi.

7. *Trang:* phẳng lặng. *Sóng trang:* sóng êm, mặt sông phẳng lặng.

8. Bản TVH và các bản quốc ngữ chép *mặt nước.*

9. *Trường Canh:* tên riêng của Lý Thái Bạch. Lý Thái Bạch và Đỗ Phủ là hai thi bá đời thịnh Đường.

10. *Hư linh phù tích... bảo châu miên.* Nghĩa là: trong cõi hư linh, vừng trăng tròn nổi hiện. Khi ở dưới sông, khi tại vực thẳm. Dưới trời, góc nào (ánh trăng) cũng soi sáng. Con tiềm giao đêm xuân ôm hột châu mà ngủ.

Ba quân đều chạy rã,
Một thuyền khá kéo ngay.
Chớ khá neo đây,
Kíp mau buồm đó! [1]

Hựu viết:

Hội tề bổn bộ! [2]
Dẫn xuất giá quan [3]

(Lão kia!)

Bất khuất tất qui hàng, [4]
Cảm khan nhan vô lễ! [5]

NGẠN YÊM *viết:*

Nễ thị triều đình xích tử, [6]
Ngã vi địa hạt huỳnh đàng, [7]
Có đâu những đứng y quan, [8]
Mà lại chìu loài thảo mãng? [9]

HÓA LONG *viết:*

(Ài ài!) Cảm lộng ngôn nghịch mạng, [10]
(Đao phủ quân!)
Truyền niễu thủ hành hình! [11]

GIẢ THỊ *viết:*

(Khoan đã! Tâu Đại vương)
Xin bớt trận lôi đình,
Ngõ bày lời khê hác.
Ấu nhi đà lớn tác,

---

1. *Buồm:* tiếng lóng của bọn ăn cướp có nghĩa là chạy đi chỗ khác (để tránh quan binh).

2. Tướng lãnh các đội lâu la tựu lại để nhóm họp.

3. Dẫn ông quan mới vừa bị bắt ra (để tra hỏi).

4. *Khuất tất:* co gối, uốn gối (quì xuống). Nghĩa câu ấy: không quì xuống để xin đầu hàng.

5. *Khan nhan:* nét mặt có vẻ cứng cỏi bình tĩnh, không có dấu vết gì sợ sệt. *Cam: d*ám.

6. Mi rõ ràng là đứa con đỏ của triều đình.

7. *Huỳnh đàng thái thú:* Tri phủ. - *Cầm đàng:* Tri huyện.

Cầm đường: xưa, ông Mật Tử Tiện làm ấp tể ở Thiện Phủ (TQ) hay đánh đàn, không ra hầu mà đất Thiện Phủ vẫn yên. Nghĩa bóng: chỗ huyện thự.

8. *Y quan:* áo mão. Làm quan triều đình.

9. *Thảo:* Cỏ. *Mãng:* vùng cỏ rậm rạp, chỗ ẩn nấp của bọn đạo tặc. *Loài thảo mãng:* quân ăn trộm, ăn cướp. Cũng gọi là "thảo khấu".

10. *Lộng ngôn:* nói lớn lối hỗn hào. Nghĩa câu này: sao mi dám nói lớn lối hỗn hào mà trái lịnh ta.

11. *Đao phủ quân: q*uân có nhiệm vụ chém đầu tội nhân. Nghĩa câu này: hãy đem hành quyết (chém đầu) tên bướng bỉnh này cho ta. *Niễu thủ* (cũng đọc *kiêu thủ*). bêu đầu.

Sư phạm hãy thiếu người. [1]
Xin tha chàng, uổng đấng hiện tài.
Để dạy trẻ, nhờ phương giáo dục.

HÓA LONG *viết:*

Phu nhơn đã có lòng trác ngọc, [2]
Nhà gã tua gắng sức chú kim. [3]
Nhược sở chức bất kham, [4]
Tất thử thân nan thứ. [5]

(Thuyền Ngạn Yêm bị cướp, Kim Ngọc và tiểu đồng trung tín là Dũ Đức nhảy xuống sông, may nhờ có Thái Thượng cứu sống đưa vào bờ) [6]

DŨ ĐỨC *viết:*

Quỉ thần binh đảng dữ,
Trời đất bỏ người lành,
Tưởng đà chìm giữa dòng xanh,
May đặng vào nơi đất thẳm.

(Cậu ôi!)

Khi nãy còn hơi ấm,
Bây giờ đã lạnh tanh!

(Không biết ông bà tôi đi mô!)

Bỉ đại gia, mạc biện tử sanh [7]

(Còn một mình cậu tôi):

Thử tiểu chủ, nan lương họa phước. [8]

(Ờ, ờ!) Kíp cõng lên xóc nước, [9]
Họa may đặng nhờ trời,

---

1. *Sư phạm:* khuôn phép của thầy dạy học. Nghĩa câu này: còn thiếu một người có đủ tư cách để làm thầy dạy dỗ.

2. *Trác ngọc:* mài ngọc (để cho thành vật quí). Ý rằng: dạy dỗ đứa nhỏ cho nó có đủ tánh đức tài năng, thành người xứng đáng.

3. *Chú kim:* đúc vàng, nấu vàng cho chảy hoặc đốt cho mềm để làm đồ bảo vật. (Nghĩa bóng như câu trên).

4. Nếu làm cái nhiệm vụ này không kham (không nổi)...

5. Tất nhiên cái mạng của người khó dung được.

6. Các bản quốc ngữ không có đoạn văn này.

7. Riêng phần ông lớn nhà tôi, tôi không biết chết sống thế nào.

8. Còn phần cậu tôi đây, rủi may ra sao tôi cũng chẳng lường được. Chữ *lương* ở đây đúng là *lượng:* lường.

9. *Xóc nước:* một phương pháp khi xưa cứu người chết ngột dưới nước. (Vác người chết ngột lên vai, hai giò trở trên cao, đầu thòng xuống đất, rồi chạy vòng vòng cho đến chừng nào người chết ngột ói nước ra rồi sống lại).

(Châu ôi)

Cậu đà chẳng còn hơi,
Kíp vào làng đánh tiếng.

Vãn viết:

Đánh tiếng họa may cứu thoát,
Cám thương người, mạng bạc tuổi xanh.
Quản bao đạp sỏi giày sành, [1]
Gắng công muông ngựa, thỏa tình con tôi. [2]
Nghiêng vai ngửa vái Phật Trời,
Thương cơn hoạn nạn, độ người trầm luân. [3]

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN *xướng viết:*

Vật ngoại tiêu diêu dưỡng đắc chân, [4]
Dữ thiên đồng thọ, kiện tinh thần; [5]
Bồng lai, Nhược thủy nhàn lai vãng. [6]
Tam thập lục cung đô thị xuân. [7]

Hựu viết:

Ngoại càn khôn, nhàn dưỡng tánh chân,
Ngô nãi Lý Thái Quân đạo hiệu.
Bỉ Kim Ngọc, thần đồng nhứt biểu.
(Hắn): Bị phi khôi kiếp sát đại tai. [8]

(Như Kim Ngọc kia là):

---

1. *Đạp sỏi giày sành:* đi đường xa cực khổ.

2. *Muông ngựa:* chó ngựa (khuyển mã), làm tôi tớ cho người ta (lời nói hạ mình). *Con tôi:* làm tôi cho người, thờ người làm chủ, làm chúa.

3. *Trầm luân:* tiếng nhà Phật chỉ cảnh người bị chìm đắm trong biển khổ. *Người trầm luân:* người gặp cảnh đau đớn ê chề, hết tai này qua nạn khác. Câu này thuộc loại cú trung đối: 4 chữ sau đối với 4 chữ trước, *độ* (động từ) đối với *thương* (động từ).

4. *Chân:* đây là thân thể, chân tánh của con người, đời đời không biến đổi. Nghĩa câu này: thân ta sống ngoài càn khôn, không liên hệ gì với mọi vật trong thế gian này, chẳng lo lắng bận tâm đến việc gì.

5. Ta cùng với Trời sống đời đời, tinh thần luôn luôn mạnh mẽ.

6. *Bồng lai, Nhược thủy:* tên 2 cõi tiên ở. *Nhược thủy* là nước yếu, thuyền bè chi cũng không qua được, cho đến cái lông ngỗng thả trên mặt nước cũng chìm. phải là thần tiên mới bay ngang qua được. Nghĩa câu này: ta thường thong thả tới lui chốn Bồng lai, Nhược thủy.

7. Suốt ba mươi sáu cung trên cõi Trời, cảnh tượng luôn luôn là xuân cả (ấm êm tươi sáng, không nóng quá mà cũng không lạnh quá).

8. *Đại tai:* một tai nạn lớn.

Nãi Tống gia lương đống chi tài, [1]

(Hắn lại):

Hữu đảnh giáp khôi nguyên chi phận. [2]

(Âu là): Cấp cấp tùng phong cẩn, [3]

Mang mang giá võ hành. [4]

Loạn viết:

Thừa phong giá võ, bộ khinh khinh,
Thoát khước vân [5] gian vạn lý trình; [6]
Ngã diệc hữu đan, thùy thức đắc? [7]
Cứu tha Kim Ngọc [8] tái toàn sanh. [9]

DŨ ĐỨC *viết:*

Gần đây nọ sẵn am vân,
Vào đó họa nhờ thang thuốc.

(Bớ các thầy: Ra cứu cậu tôi với!)

TĂNG CHÚNG *viết:*

Ai kêu chi đó?
Đã có mỗ đây!

DŨ ĐỨC *viết:*

(Thưa chư sư!)

Ngưỡng vọng vạn gia sanh Phật, [10]

(Chư sư mà cứu cậu tôi là):

Thắng vi cửu cấp phù đồ. [11]

---

1. *Lương đống:* rường cột (để chống cái nhà cho vững). Nghĩa câu nầy: Người nầy có tài chống đỡ vững vàng cho nhà Tống.

2. *Đảnh giáp:* ba người đậu đầu trong cuộc thi (Đình thí) như Trạng nguyên, Báng nhãn và Thám hoa.

3. *Tùng phong:* theo gió. *Giá võ:* Đi trên mưa, cỡi trên mưa. *Tùng phong* (hoặc *thừa phong*) *giá võ:* Đi theo gió mưa như mấy vị thần tiên.

4. Nhẹ bước đi theo gió, cỡi trên mưa.

5. Các bản khác chép dân gian (đúng ra là *Vân gian*).

6. Đường trong mây muôn dặm, gót thấm thoát đi (đi rất mau). Bản chữ Nôm chép *dân* (có lẽ chữ *Vân* là mây).

7. Ta có thuốc tiên đơn, ai biết được?

8. Các bản khác chép *Kim thị*.

9. Ta sẽ cứu sống lại chàng Kim Ngọc.

10. *Sanh Phật:* Phật sống. Tư Mã Ôn Công đời nhà Tống làm quan trị dân nhân đức lắm, nên thiên hạ tặng cho cái hiệu "Vạn gia sanh Phật" (Phật sống của muôn nhà). Đây Dũ Đức kêu từng mấy ông thầy chùa để nhờ giúp đỡ.

11. Cái công quả còn lớn hơn là xây cái tháp chín từng.

TĂNG CHÚNG *viết:*

(Thằng kia! Mi đem đi đâu thì đem. Cái thằng làm sao):

Đã đem bỏ thây ma,
Khéo kiếm lời nói quỉ. [1]

DŨ ĐỨC *viết:*

(Ủa!) Tệ đà quá tệ,
Người chẳng thương người!

(Cậu ôi!)

Cậu đã chẳng còn hơi,
Thầy cho nhờ chút lửa! [2]

THÁI THƯỢNG *viết:*

Vân gian đình bộ, [3]
Tự lý thiên thân. [4]
Lộ biên kiến bỉ Vân Trình, [5]
Đại mộng du phương trường dạ. [6]
(Âu là): Linh dược sổ đơn tống hạ, [7]
Tiên y nhứt bức trước lai. [8]

(Kim Ngọc tỉnh lại)

KIM NGỌC *viết:*

Ngỡ đà hồn dõi âm đài, [9]
Hay đặng phách nương dương giới. [10]
(Thưa!) Lộ tiền khấu bái, [11]
Đa tạ tiên ông, (è!)

THÁI THƯỢNG *viết:*

(Kim Ngọc!)

---

1. *Nói quỉ:* nói chuyện không có, chuyện khó tin. Để ý chỗ tác giả đem chữ *quỉ* đây đối với chữ *ma* ở câu trên.

2. Dũ Đức xin lửa để hơ cho Kim Ngọc ấm mà sống lại.

3. Dừng bước trong khoảng mây.

4. Hiện mình gần bên chùa.

5. Bên đường thấy Vân Trình (hiệu của Kim Ngọc).

6. Hồn Vân Trình lúc ấy dường như ở trong một giấc chiêm bao, như đương đi trong một đêm dài.

7. Cho uống mấy viên thuốc linh đơn (thuốc thật hay).

8. Đưa cho một cái áo tiên.

9. *Âm đài:* cõi ở của người chết. Cũng gọi là *"âm cảnh"*.

10. *Dương giới:* cõi ở của người sống. Cũng gọi là *"dương thế"*.

11. Trước đường cúi đầu lạy.

Thử thiên số vị cai, [1]
Bỉ tiền trình viễn đại. [2]

(Đến sau):

Tảo Bắc tam niên nguyên soái, [3]
(Còn): Trấn Tây vạn lý phong hầu. [4]

(Ta cho ngươi):

Tiên y nhứt bức hộ thân, [5]

(Chừ còn ở lại đây):

Phật tự tam niên chờ vận. [6]
Một lời đã dặn,
Muôn việc chớ sai.
Ngươi còn ở dương đài,
Ta lui về tiên phủ.

KIM NGỌC *viết:*

Lộ bàng đốn thủ, [7]
Bái tạ tôn linh.
Đã cho thần được cứu sinh,
Lại giúp tiên y hộ mạng.

(Như tiên ông ni):

Máy hành tàng đã cạn, [8]
Lời đinh chúc dám sai. [9]

(Chừ thời):

Nương náu chốn Phật đài,
Lần hồi về hương quán. [10]

---

1. Hiện nay, ta không thể nói hết số trời cho ngươi biết.
2. Sau này bước đường đời của ngươi rất dài và vinh hiển.
3. Trong ba năm, ngươi sẽ làm nguyên soái đi chinh phạt miền Bắc (Tảo Bắc nguyên soái).
4. Ngươi sẽ được phong tước hầu cai quản muôn dặm đất ở miền Tây (Trấn Tây hầu).
5. Cho ngươi một cái áo tiên để giữ mình cho khỏi bị yêu pháp làm hại.
6. Ở tại chùa ba năm để chờ vận đỏ của mình đến. Chữ *chờ* trong câu này chắc hẳn không phải, vì trong một câu toàn tiếng Hán có lý đâu lại lọt vào một tiếng Nôm. Có lẽ chữ *đãi* là "chờ, đợi" thì phải. (Phật tự tam niên đãi vận). (Theo T.V.H.).
7. Ở bên vệ đường, cúi đầu xuống.
8. Mây trời uẩn khúc (bí mật huyền diệu đã hiểu rõ rồi. Chữ *hành tàng* đây có nghĩa là nói nửa úp nửa mở; chỗ huyền diệu bí mật chỉ nói cho biết một phần nào thôi.
9. Lời dặn dò ân cần, tôi sẽ làm đúng theo lời dạy.
10. *Hương quán:* chỗ làng cũ mình ở.

GIẢ THỊ *thán viết:*

Mịch La nhứt biệt, kiết thành oan, [1]
Vị báo thâm cừu, tử dã (a) [2] nan; [3]

(Tiên phu ôi!)

Thiết thạch thử tâm, thiên địa bạch, [4]
Đoạn sầu duy hữu kiếm phong mang.

Hựu viết:

Vị vong nhơn, thiếp hiệu Giải nương, [5]
Tiên quân tử tánh xưng Thiết thị. [6]
(Thời): Từ thuở vầy đoàn phó lị,
Những ngày gặp lũ vô lương. [7]

(Chồng tôi có dặn: "Nhẫn nhục tồn cô, vật tầm đoan kiến". [8]
Cho vậy nên):

Sờ sờ chưa dứt dây oan,
Trịu trịu còn mang chuỗi thảm.
Sạ nhựt Ngạn Yêm bị hãm, [9]

(Hắn giao cho tôi):

Giai tiền tự ngã xử phân, [10]
Kiến tha nhứt biểu văn thần, [11]
Tương ngã ấu nhi thọ học. [12]

---

1. *Sông Mịch La:* xưa Khuất Nguyên can vua mà bị trục, buồn lòng tự trầm tại sông ấy nhằm ngày mùng năm tháng năm; nên nay (trong thời của tác giả) thành lệ cúng và đua bơi trong tiết Đoan dương mà điếu kẻ trung thần. Ý nói: từ ngày Thiết Đình Quí nhảy xuống sông tuẫn tiết, một mối thù sâu đã kết (thành khối) trong lòng Giải nương.

2. Các bản khác chép *giả* nan.

3. Thù sâu chưa trả, làm sao mà chết (tuẫn tiết) cho được.

4. *Tiên phu:* người chồng đã chết rồi. Cũng gọi là tiên quân tử. Nghĩa câu này: lòng của ta cứng vững như sắt đá, họa chăng trời đất có thấu cho cùng.

5. *Vị vong nhơn:* người (đàn bà) chưa chết. Khi xưa, người đàn bà có chồng thề cùng sống chết với chồng; nay chồng chết mà Giả thị chưa chết theo chồng nên tự xưng mình là vị vong nhơn.

6. *Tiên quân tử:* còn gọi là tiên phu (người chồng đã chết).

7. *Lũ vô lương:* lũ người chẳng lành; quân ăn cướp độc ác.

8. *Nhẫn nhục tồn cô, vật tầm đoan kiến:* chịu nhẫn nhục để cứu lấy đứa con côi (trong bụng), chớ cố chấp theo ý kiến nông cạn (mà liều mình).

9. *Sạ nhựt:* mới hôm trước đây. *Bị hãm:* bị bắt giam.

10. *Giai tiền:* trước thềm.

11. Thấy ông ấy là một bực học rộng.

12. Đem con côi đến chịu học (đến nhờ dạy dỗ).

(Chừ ta nói thiệt với con):

Nếu ta chẳng bày lời khúc đột, [1]
Thì con đâu tỏ nỗi ẩn tình [2].

(Thuần Cương! Số là):

Nễ phụ thân, Đình Quí tánh danh,
Phụng thánh chỉ, Tây An tri phủ.
Huề gia quyến, đáo vu bán lộ, [3]
Ngộ cường đồ, sát tại giang tân. [4]

(Khi ấy mẹ hoài thai con ba tháng, cha con có dạy rằng):

Tôn cô lời dặn ân cần,
Bão hận lòng cam điếm nhục. [5]
Nay con đà nên vóc, [6]
Thì mẹ phải hở môi. [7]

(Con đi học thời):

Gặp thầy nhớ nói đừng sai,

(Người là văn học):

Trừ giặc họa may có trí, (chăng?)

THUẦN CƯƠNG *đại nộ viết:*

Thính thuyết tam tiêu hỏa khởi, [8]
Văn ngôn ngũ nội du thang! [9]

(Cha ôi!)

Cảm phụ thân, cửu địa hàm oan, [10]
Thương từ mẫu, bán sanh khổ tiết. [11]

---

1. *Khúc đột:* đủ hết mọi chi tiết từ chỗ uẩn khúc giấu kín đến chỗ bày lộ ra (Tiếng xưa).
2. *Ẩn tình:* nói kín trong lòng không nói ra cho con biết.
3. Dẫn gia quyến đến nửa đường.
4. *Giang tân:* bến sông. Ở đây là trên sông. Nghĩa câu này: Gặp quân ăn cướp hung bạo giết chết trên sông.
5. *Báo hận:* ôm mối hờn oán trong lòng. *Điếm nhục:* nhơ nhớp xấu hổ. Nghĩa câu này: tôi cam lòng chịu nhơ nhớp xấu hổ nuôi mối thù đến nay.
6. *Nên vóc:* nên người rồi, không còn là một đứa con nít.
7. *Hở môi:* nói ra cái việc mà mình giấu đến giờ.
8. *Tam tiêu:* thượng tiêu (miệng trên bao tử), trung tiêu (khoảng giữa bao tử) và hạ tiêu (phía trên bọng đái). Nghĩa câu ấy: nghe thuật lại chuyện trước, dường như lửa phát nổi dậy trong tam tiêu (lòng).
9. Ngũ nội: *tâm* (trái tim), *can* (lá gan), *tỳ* (bao tử, dạ dày), *phế* (phổi) và *thận* (trái cật). Cũng gọi *"ngũ tạng"*. Nghĩa câu ấy: nghe mấy lời, dường như có dầu sôi trong ngũ tạng. Nổi nóng lên.
10. *Cửu địa:* cõi người chết. Cũng dùng chữ *"cửu nguyên"*, *"cửu tuyền"* (chín suối). *Hàm oan:* Ngậm oán, ngậm hờn (mối oan chưa trả đặng).
11. *Bán sanh:* Nửa đời. *Khổ tiết:* chịu đau khổ vì tiết hạnh bị tổn thương.

(Tiêu tặc! ài ài!)

Oán Tiêu tặc, can tràng tận liệt, [1]
(còn): Thù Hóa Long, chử hải tiêu khô. [2]
(Thưa mẹ!)
Nhập trướng tiền, trừ bỉ hung đồ,
Trảm tặc thủ, tuyết ngô đại hận! [3]

GIẢ THỊ *viết:*

(Ới hợi!) Hưu vọng khởi, hưu vọng khởi! [4]
Khả tỉnh lai, khả tỉnh lai!
Vả tặc sào, (là) đông kẻ cánh vai, [5]
Nếu lậu sự, (ắt) khôn toàn tính mạng.
(Chừ thời):
Kế nhiệm hãy đừng hở miệng, [6]
Oán sâu tua phải dằn lòng.
(Mẹ xem):
Nễ tôn sư, thọ họa tương đồng, [7]
(Chừ con phải):
Tố tâm sự, đãi thời nhi động. [8]
(Nghe dặn):
Chữ phụ thù bất cộng, [9]
Câu tử đạo tu đương.
Nằm gai tua bền chí Việt vương, [10]
Gội tuyết phải gắng công Lý Cố.

---

1. *Can tràng tận liệt:* gan ruột bị cắt xé ra.

2. *Thù Hóa Long chử hải tiêu khô (chử:* nấu): (Lửa) thù Hóa Long (quá mạnh) đốt biển cũng tiêu khô.

3. *Tuyết:* rửa sạch. Nghĩa câu này: chém thằng giặc (Hóa Long) để rửa sạch mối thù lớn của ta.

4. *Hưu vọng khởi:* chớ nên làm bướng, làm liều.

5. *Tặc sào:* hang ổ của giặc.

6. *Hở miệng:* nói lậu chuyện kín cho người ta biết.

7. Thầy của con đồng chịu một tai họa như chúng ta.

8. Con đem tâm sự thưa lại cho thầy rõ, rồi cùng nhau ta chờ cơ hội thuận tiện mà hành động.

9. Thù giết cha bắt con không bao giờ chịu đội trời chung (sống chung) với đứa giặc.

10. *Nằm gai:* Việt vương Câu Tiễn có thù lớn với Ngô vương Hạp Lư; vì sợ xao lãng thù kia nên bảo chất gai củi để nằm lên trên ấy, được lúc nào cũng không ngủ ngon, bảo treo trước mặt một cái mật để thường nếm mùi đắng của nó, được lúc nào cũng ăn không biết mùi ngon, luôn luôn mỗi lúc đều lo tính mưu kế trả thù. Tích "nằm gai nếm mật" (*ngọa tân thường đam)* là thế.

NGẠN YÊM *viết:*

Tạc bị sàm thương sở ngộ. [1]
Khiến nên kiều tử hàm sầu. [2]
(Bệ hạ ôi!)
Trên cửu trùng, tin tức dễ hay đâu, [3]
(còn): Trong liêu hữu, âm hao khôn thấu đặng! [4]
Trời đất riêng mình dùi thẳng. [5]
Non sông cách mặt xa xuôi.
Ưu quân ái quốc chi nguôi, [6]
Hoài thổ tư hương dễ ngớt. [7]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

(Dạ!) Chiên đường phủ phục, [8]
Mã trướng cung trần. [9]
(Như đệ tử nay):
Đa mông giáo huấn chi ân, [10]
(Nhưng rứa mà tôi):
Thường niệm báo thù chi ngãi. [11]

---

1. *Tạc bị sàm thương sở ngộ* (sàm thương: sao chổi, hung tinh). Trước đây gặp hoạn nạn..

2. *Kiều tử:* cây kiều, cây tử; chỉ nghĩa cha con. *Hàm sầu:* ngậm sầu, nỗi rầu buồn chôn trong lòng, vì chẳng biết nói ra với ai.

3. *Cửu trùng:* chín từng: chỗ vua ở. Vua.

4. *Liêu hữu:* anh em bạn làm quan một triều. Cũng gọi là "bạn đồng liêu". *Âm hao:* tin tức.

5. *Dùi thẳng:* chưa biết tính thế nào nên nấn ná mà chờ coi (Tiếng xưa). *Dùi*, sợi trên khung cửi không được thẳng.

6. *Ưu quân:* lo cho vua, lo vì vua. *Ái quốc:* thương nước. *Nguôi:* quên dần dần đi. Nghĩa câu này: lòng lo vua thương nước không thể nào quên đi được.

7. *Hoài thổ:* mong về xứ sở mình. *Tư hương:* nhớ làng cũ. *Ngớt:* dứt. Nghĩa câu ấy: Chẳng lúc nào mà trong lòng không nhớ nhung quê hương làng xóm, luôn mong mỏi trở về xứ sở.

8. *Chiên đường:* trường học. Đời Hậu Hán, có một người đem dâng tại nhà trường ông Dương Chấn một con cá chiên, nên kêu nhà trường là *"chiên đường"*. *Phủ phục:* quì mọp xuống, tỏ vẻ hết sức kính trọng.

9. *Mã trướng:* cũng là trường học, song thêm ý là qui luật cực kỳ nghiêm khắc. - Mã Dung dạy học trò, treo một tấm màn đỏ ngăn nhà trường ra làm hai, phía trước học trò trai, phía sau học trò gái. *Cung trần:* trình bày một cách cung kính khép nép.

10. Đội ơn thầy dạy dỗ rất nhiều.

11. Luôn luôn nhớ trong lòng cái nghĩa vụ phải lo trả thù cho cha.

NGẠN YÊM *viết:*

(Ủa này lạ!):

Vương tử thuyết (a)[1] na lý thoại,[2]
Lão nhu hữu sở vị minh.[3]
(Vả) Lịnh từ, là vương hậu chi vinh,[4]
(Còn) Hoàng tử, thiệt từ quân chi quí, (đó mà!)[5]
Ngô vị tường áo lý[6]
Nễ tu khả trần tình, (đi mà nghe!)[7]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

(Bẩm tôn sư!)

Thiết gia bổn ngã thân sinh,[8]
(Còn): Tiêu tặc thị ngô cừu địch.[9]

NGẠN YÊM *viết:*

(Bổn mạt mần rằng, xin phân hết đi mà!)

THUẦN CƯƠNG *loạn viết:*

(Số là thân sinh tôi):

Phụ thân huề quyến phó Tây Châu,[10]
(Ai ngờ là):
Bị tặc phao thi hướng thủy lưu;[11]
(Rứa chừ sanh tử chi gian, cha tôi có dặn mẹ tôi rằng):
Nhẫn nhục tồn cô, thân phụ tái tam đinh chúc;[12]
(Cho nên)
Bão tu tư khích, mẫu nương thời khắc hàm sầu.[13]

---

1. Các bản khác chép: *thiết* na.

2. Vương tử sao lại nói gì thế....

3. Lão đây có chỗ chưa hiểu chi hết.

4. *Lịnh từ:* mẹ của ngài (lời lễ phép để gọi tâng mẹ của người đương nói chuyện với mình). Nghĩa câu này: vả mẹ của ngài có cái vinh hiển là vợ của vua.

5. *Từ quân:* con của vua (sau này được nối ngôi vua). Nghĩa câu này: còn điện hạ thì sau này nối ngôi cho đại vương.

6. Tôi chưa rõ câu chuyện ra làm sao.

7. Xin ngài khá giãi bày (hết cho tôi biết).

8. Thiết gia vốn là cha sanh ra tôi đây.

9. Còn thằng giặc họ Tiêu chỉ là người thù của tôi.

10. Cha tôi dẫn gia quyến đi phó nhậm ở Tây Châu.

11. Bị giặc giết ném thây xuống sông, trôi theo dòng nước. (Trên kia thì nói Thiết Đình Quí nhảy xuống sông tuẫn tiết).

12. *Tái tam đinh chúc:* đinh ninh dặn đi dặn lại hai ba phen.

13. *Bão tu tư khích:* chịu nhục lo trả thù. Ôm ấp cái xấu hổ nhục tủi trong lòng, chỉ nên nhớ mối thù thôi.

Hựu viết: (Bẩm tôn sư! như mẹ con tôi với nó là):
Cắn răng chưa trả đặng thù, [1]
Nín mũi để mà chờ vận. [2]

NGẠN YÊM *viết:*
Nghe mấy lời tường tận,
Phút nhớ nghĩa liêu đồng.
(Thiết tiên huynh cùng ta là):
Dữ ngô túc tích đồng song, [3]
(Mà cũng):
Tợ ngã gian truân nhứt dạng. [4]
(Nghe chú dặn):
Ngọc Kinh Sở, có ngày tỏ rạng, [5]
Rồng Bình Tân, đợi thuở vẫy vùng. [6]
(Vậy thời):
Chớ cho hở mảy lông,
Ắt họa rơi trước mặt.

DŨ ĐỨC *viết:*
(Như cậu tôi):
Rủi ro tưởng gởi xương cho đất, [7]
(Nhưng mà):
May mắn như đánh bạc với trời. [8]

---

1. *Cắn răng:* không để nỗi tức giận lộ ra ngoài bằng lời nói.

2. *Nín mũi:* rán sức chịu cho bền bỉ.

3. *Đồng song:* cùng ngồi trước một cái cửa sổ để học. *Bạn đồng song:* bạn cùng học một trường, một lớp. Nghĩa câu này: khi xưa, cùng với ta học một trường.

4. Cũng chịu một cảnh tai nạn như ta.

5. *Ngọc Kinh Sở: ngọc* nước Sở, *Kinh* là tên cũ của nước Sở. *Tích:* Biện Hòa được một hòn ngọc phác (còn ẩn trong đá) tại núi Kinh Sơn, đem dâng vua Lệ Vương. Vua sai thợ ngọc xem, thợ bảo là đá không phải ngọc. Vua bắt chặt chân bên trái của Hòa về tội khi quân. Đến đời vua Võ Vương, Hòa lại đem dâng ngọc phác ấy. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc cũng bảo là đá, không phải ngọc. Vua bèn sai chặt nốt chân bên phải. Khi vua Văn Vương lên ngôi. Hòa muốn dâng vua, nhưng không chân, đi không được, phải ôm ngọc mà khóc suốt ba ngày đêm đến mắt chảy máu. Có người hỏi, thì Biện Hòa bảo không phải vì muốn được thưởng, mà chỉ thương nỗi ngọc mà cho là đá, lời ngay mà bảo là dối. Vua Sở nghe chuyện, sai thợ ngọc phá viên đá ra xem thì quả có viên ngọc rất tốt, mới đặt tên *Ngọc Bích họ Hòa.*

6. *Rồng Bình Tân:* Công Tôn Hoằng tự Quý Tề, người đời Hán, lúc nhỏ nhà nghèo phải đi chăn heo, hơn bốn mươi tuổi mới thi đỗ, giúp vua Võ Đế làm quan đến chức Thừa tướng, được phong chức Bình Tân hầu.

7. *Gởi xương cho đất:* chôn xương xuống dưới đất; chết.

8. *Đánh bạc với trời:* làm chuyện không chắc gì thành công (Tục ngữ).

Sống thác cậy quê người,
Đói no nhờ đất khách.

(Ai đi): Chùa bần bạc, đã không bốn vách,

(Còn cậu tôi):

Bịnh trầm kha, lại giáp ba năm. [1]
Đoái tư bề, tổng thị thương tâm, [2]

(Âu là): Thưa công tử, tảo đồ quy kế, (a!) [3]

KIM NGỌC *viết:*

Từ thuở giang tân thoát tử, [4]
Bấy lâu sơn tự dung thân.
Nhờ thuốc tiên cứu vẹn tinh thần,

(Nhưng mà):

Mang chứng quỷ, thẹn cùng nhơn vật! [5]

(Song thân ôi):

Hai thân khó hỏi han miền thủy quốc,
Một tớ nhờ nuôi dưỡng chốn vân am.
Kể lần hồi, tính đã ba năm.
Mảng thơ thẩn, chưa lành một tật.

(Ưng ai chư phương Phật!)

Ơn chín Trời mười Phật.
Cứu nạn sĩ siêu sanh. [6]

(Tôi nói thiệt!)

Sau nhẫn dầu, gặp vận thới hanh, [7]
Lòng khẩn nguyện sùng tu phạm võ. [8]

DŨ ĐỨC *viết:*

(Thưa cậu!)

Hễ hết cơn nghèo khó,

---

1. *Bịnh trầm kha:* đau lâu trầm trệ (Bệnh lâu ngày mà không hết).

2. Dòm chung quanh, thấy toàn cảnh đau lòng.

3. Sớm lo tính mưu kế chi để trở về xứ.

4. *Giang tân thoát tử:* khỏi chết ở bên sông.

5. Chứng bịnh khó trị. Kim Ngọc mang bịnh phung (phong, cùi). Theo y học cổ, bịnh cùi là một trong 4 chứng bịnh không thể trị được *(Phong, lao, cổ, lại, tứ chứng nan y).*

Lưu ý chỗ tác giả đem chữ *quỉ* (chứng quỉ) đối với chữ *tiên* (thuốc tiên) câu trên.

6. *Siêu sanh:* thoát khỏi chốn trần thế (cõi đời) mà về tịnh thổ (*tịnh độ*) (niết bàn). Nghĩa câu này: cứ để kẻ sĩ mắc nạn (này) cho lành bịnh.

7. *Vận thới hanh:* vận tốt (vận đỏ) đem đến cho mình những chuyện mình mong (công danh thành đạt, phú quí hiển vinh).

8. Sùng tu phạm võ: sửa chữa hoặc kiến thiết ngôi chùa cho tốt đẹp lại.

Thời tới lúc hiển vang (vinh) [1]
Lời tiên ông, dặn trước ân cần,

(Xin cậu):

Giã tăng chúng, quê xưa trở lại, (cậu hè!) [2]

ĐẠO CHUỐI *viết:*

Quê ngụ tại Cái Cau, [3]
Pháp danh xưng Đạo Chuối. [4]
Sớm lân la Cái Muối
Chiều thơ thẩn Gò Dưa.
Nhớ Bến Nghé ngày xưa, [5]
Thèm thịt trâu nhểu dãi. [6]

(Tu như tôi):

Kinh cứu khổ, lâm dâm miệng vái,
(còn): Chuỗi bồ đề, lần lựa tay mò. [7]
(Tu thời công nghiệp lắm! Mà chùa thì nghèo!)
Nóc thấu thiên, ngọn gió thổi lò, [8]
Mái chỉ địa, mưa dông ngả tó! [9]

---

1. *Hiển vang:* hiển vinh.

2. *Tăng chúng:* các nhà sư (chỉ người tu học ở chùa).

3. *Cái Cau:* tên xứ. Thuở trước, người Miên (Khmer) còn ở khắp miền Tây Nam Bộ, tên làng xóm chợ búa rất thường có chữ *Cái* đứng đầu: *Cái Muối, Cái Thia, Cái Bè, Cái Răng, Cái Côn, Cái Cam, v.v...*

4. *Pháp danh:* tên riêng của những người đã qui y thọ giới.

5. *Bến Nghé:* tên xưa của sông Sài Gòn. Triều Minh Mạng đổi lại cho một cái tên có vẻ văn hoa hơn, là *Ngưu Chử*; song khắp trong dân gian người ta chỉ dùng cái tên "Bến Nghé". Lưu ý: tác giả đem chữ *trâu* (thịt trâu) câu dưới mà đối với chữ *nghé* (Bến Nghé) câu trên. Tác giả dùng tên xứ bên Việt Nam, trong lúc nói chuyện bên Trung Quốc (!)

6. *Nhểu dãi:* nhểu nước miếng. Thèm lắm. Người tu hành theo giáo lý nhà Phật rất kiêng cữ thịt, nhứt là thịt trâu (vì theo một giả thuyết, tiền thân của con trâu là một vị bồ tát). Ông đạo này lại thèm thịt trâu đến nhểu nước miếng.

7. *Chuỗi bồ đề:* xâu chuỗi làm bằng hột trái bồ đề kết lại. Các người tu hành niệm kinh, tay lần xâu chuỗi từng hột để cho biết niệm mỗi câu được mấy lần rồi.

8. *Nóc thấu thiên:* nóc chùa rách thủng hết, ngồi trong chùa dòm lên thấy trời. *Thổi lò:* thổi lọt vào theo mấy chỗ hở, mấy chỗ trống.

9. *Mái chỉ địa:* chùa đã xiêu rồi nên cái mái chùa đã nghiêng đến như muốn chấm xuống đất. *Ngả tó:* cây tó làm bằng 2 đoạn cây trên đầu cột lại; khi xe bò dừng nghỉ, người ta kéo 2 chân cây dang ra, đầu chõi vào đầu gọng xe, đừng cho xe chúi xuống, đổ hết đồ chở trên xe. Tó chống không vững, xe có thể chúi xuống làm đổ đồ. Ngả *tó* tức là chúi xuống gần sập đổ. (*Ngồi chống tó:* ngồi mình ngả nghiêng, cánh tay chõi xuống đấy hay xuống ván).

ĐẠO OẢN *viết:*

Khéo dậy ngồi xo rỏ, [1]
Mà nói chuyện giằng xay. [2]
(Anh thiệt làm biếng!)
Cứ lẩn thẩn lày quày. [3]
Quên lần hồi (anh) trễ nải.

ĐẠO CHUỐI *viết:*

(Bớ chú Oản! Như chú là)
Căn tích ở khu tô đã phải, [4]
(Chớ): Tài cán chi miệng chén khoe khoang. [5]
Đập cho bể nát tan,
Mình cứ hoài cứng cỏi!

ĐẠO OẢN *viết:*

(Bớ chú Chuối!)
Khéo đánh phách, làm người bộ giỏi, [6]
Chẳng xét mình, như trái chín cây.
(Như anh em ta):
Cũng một đoàn, trốn thuế làm thầy, [7]
Không biết phận, lại ngồi nói tướng. [8]
Phải không kiêng nghiệp chướng, [9]

---

1. *Ngồi xo rỏ:* ngồi chồm hổm, thâu mình nhỏ lại, hai tay để kẹp vô giữa hai gối, cho bớt lạnh. Cũng nói "ngồi xo ro" hay "co ro".

2. *Giằng xay:* cái cây dài đầu quắm xuống, hai cánh sau treo lên, dùng để quây tròn thớt trên của cái cối xay. *Nói chuyện giằng xay:* nói quanh nói quẩn rồi cũng trở lại chuyện đã nói rồi (nghe nhàm chán lắm).

3. *Lẩn thẩn lày quày:* cứ nhai đi nhai lại một chuyện, nói lải nhải mãi, làm cho người ta chán muốn chết.

4. *Căn tích ở khu tô đã phải: (căn tích:* căn cội gốc tích: *Vì oản* là lễ phẩm bằng xôi, đóng vào khuôn tô thành hình tròn. *Ở khu tô:* ở bực dưới, bực thấp hèn.

5. *Miệng chén:* vượt bực, vượt lên trên cho mọi người để ý đến mình.

6. *Đánh phách:* làm phách. *Phách* là thứ nhạc khí làm bằng 2 miếng tre hoặc 2 miếng cây, để gõ nhịp khi đờn hay ca; ca sĩ hay nhạc công phải chú ý đến tiếng phách để đờn hay ca cho khỏi trật nhịp. *Đánh phách*, thường to tiếng khoe khoang để cho người ta chú ý đến mình.

7. *Trốn thuế:* thuở trước, thầy chùa được miễn thuế. Người không thích thầy chùa gọi chung các sư là phường trốn xâu lậu thuế (thầy chùa được miễn cả sưu thuế).

8. *Nói tướng:* (cũng dùng "nói thánh"): nói phách, nói khoác lác như mình giỏi bằng ông thánh, ông tướng.

9. *Nghiệp chướng:* chuyện ác mình làm kiếp này thành cái nghiệp, qua kiếp sau mình bị chuyện ác để trả lại.

(Đéo hỏa thử! tao):

Toan nhứt thiết cúng dường! [1]

HƯ VÔ Hòa thượng *bạch viết:*

Nương cửa Phật, dối màu tăng,
Lần chuỗi bồ đề, dễ kiếm ăn.
Đôi mắt lim dim, lòng tưởng nhớ.
Mở kinh thí thực, tụng lăng nhăng.

Hựu viết: (Như ta):
Nghề nghiệp ít ai bằng.
Tu hành nhiều kẻ mắc. [2]
Bất trị rày nương cửa Phật, [3]
Hư Vô vốn thiệt tên thầy.
Dần dề mùi đạo như say,
Thong thả màu thiền dễ dối. [4]

(Bớ các phụ! Từ khi thằng Kim Ngọc về ở chùa mình, đã đau lại nghèo, nó lại nguyện rằng: "Sùng tu Phật tự, tố hội kim thân". Cha chả!)

Thằng nói nên lớn lối,
Ta nghe cũng chỉn ghê,
Nhà cửa đâu, nó chẳng chịu về,
(Còn): Chùa chiền tới choán đây mãi thế!

KIM NGỌC *viết:*

Phật tòa đảnh lễ, [5]
Phạn điện hòa nam.
Hổ ngu sanh, kỷ tải vân am, [6]
Nhọc tôn trưởng, thủy chung điều độ. [7]

---

1. *Cúng dường:* tiếng nhà chùa do chữ "*cung dường*" nói trại, lễ cúng để trả một lời nguyện hoặc để cầu tiêu tai nạn. Cậu này có vẻ khôi hài vì ý nó là: tao làm cho một trận, một mẻ.

2. Tu hành như ta, thế mà có nhiều người lầm cho ta là bực chân tu.

3. *Bất trị:* không dạy nổi, không thể dùng lý luận hoặc hình phạt chi để sửa tánh nết hư hèn cho ra thành tốt.

4. *Thuyền* hay là *thiền* (phiên âm tiếng Phạn, *dyana*): yên lặng. Người tu theo đạo Phật mục đích chịu yên tịnh nên gọi là thiền gia. Thường có nghĩa là nhà chùa. (Trại âm ra *chiền* trong "chùa chiền").

5. *Đảnh lễ* (đảnh, đỉnh: "chỗ cao nhứt". Khi làm lễ, chấp hai tay giơ cao trên đầu mà bái lễ gọi là "đảnh lễ") và *Đảnh lễ, hòa nam:* cúi đầu xá tỏ vẻ cung kính. Chữ *hòa nam* thường dành riêng cho người nhà chùa.

6. *Kỷ tải vân am:* đã mấy năm nương náu nơi chùa.

7. *Tôn trưởng* cũng nghĩa như *tôn* sư: bực thầy đáng cho mình tôn kính. *Thủy chung điều độ:* trước sau dìu dắt, chở che.

(Thưa thầy! đã biết):

Lưu giang mộc, bất năng hồi cố, [1]

(Nhưng vậy mà):

Thủ khâu hồ, bổn thị tri nhân. [2]

(Thưa thưa!)

Lòng kính thành, bái tạ cao tăng,
Dặm diêu viễn, trông chừng làng hạnh. [3]

Vãn viết:

Diêu viễn trông chừng làng hạnh,
Cúi đầu từ đài kính cửa không.

HƯ VÔ *viết:*

(Thôi! Ngươi về nhé! Thầy nhớ dữ lắm!)

KIM NGỌC *vãn viết:*

Khuôn linh đã đúc anh hùng.
Dẫu ra gan chuột, cánh trùng quản bao. [4]

(Cha mẹ ôi):

Ngùi ngùi chín chữ cù lao, [5]
Công ơn cha mẹ trời cao đất dày.

DŨ ĐỨC *viết:*

(Thưa cậu sách có chữ rằng):

Trí giả bất dĩ hoạn nạn nhi diệc kỳ tâm; [6]

(Còn) Nhân giả bất dĩ bần tiện nhi cải kỳ tiết. [7]

(Rất đỗi là):

Trăng còn có khi tròn khi khuyết,

---

1. *Lưu giang mộc:* cây (ngã) trôi sông. Người vì hoàn cảnh trắc trở phải lìa bỏ xứ sở mà đi phiêu lưu. Nghĩa câu này: Cây trôi sông không thể nào trở lại chỗ cũ (chỗ nó mọc khi trước) được, cũng như người vì hoàn cảnh trắc trở phải lìa bỏ xứ sở, không thể nào trở về quê cũ được.

2. *Thủ khâu hồ:* (thủ: giữ, khâu: gò, hồ: con chồn). Chồn giữ gò. Con chồn dầu có lìa hang đi xa, khi gần chết nó cũng tìm về chốn cũ nằm trên gò đất (chỗ có hang của nó) mà chết, cũng như người ta dầu có chuyện gì phải bỏ xứ sở mà đi, khi biết mình sắp chết cũng tìm cách trở về làng cũ.

3. *Diêu viễn:* Xa xôi lắm.

4. *Gan chuột cánh trùng:* Sách Trang Tử có câu: "Trùng tí thử can tùy thiên phú dự" *(cánh trùng gan chuột tùy trời cấp cho, ngụ ý: tất cả đều do trời sắp đặt).* (Anh hùng gặp thế nào phải theo thế nấy). *Quản bao:* Chẳng kể gì đến.

5. *Cù lao:* Công lao khó nhọc của cha mẹ nuôi dưỡng con cái.

6. Ngươi trí không vì hoạn nạn để tiêu tan cái tâm chí của mình.

7. Người nhân không vì nghèo hèn mà thay đổi tiết tháo của mình.

(Huống chi):

Người đời [1] sao không thuở nhục vinh?

(Hễ là): Đá cứng biết tuổi vàng,

Đường dài hay sức ngựa.

Vãn viết:

Sức ngựa đường dài mới tỏ,
Đấng làm người, không khó sao khôn?
Chìu theo ống thẳng bầu tròn, [2]
Dẫu trong gian hiểm, cũng còn thảo ngay. [3]

(Tới, cậu tới!)

Khắp ngàn sương tỏa hây hây, [4]
Phước tinh ủng hộ tớ thầy đều an. [5]

KIM TỐ THÀNH TRAI *viết:*

Quận Hà Nam giáo thọ,
Ngã Kim Tố Thành Trai.
Trâm anh đã sánh quan giai. [6]
Hoành xích phải nghiêm sư phạm [7]
Bạn ngọc từ ra phó nhậm,
Tin nhàn chưa thấy phản hồi.
Cách nhau riêng một phương trời.

(Ta) Mỏi mắt trông ngàn dặm đất.

(Quí hữu ôi! Ai đi)

Nguyệt tịch hoa thìn, tư khí chất, [8]

(Còn): Mộ vân xuân thọ, ức dung nhan. [9]

---

1. Các bản quốc ngữ chép: "Người sao không thuở nhục thuở vinh".

2. *Ống thẳng bầu tròn:* cái ống thì thẳng, cái bầu thì tròn: nghĩa là hoàn cảnh của người khi vầy khi khác, lúc thuận lúc nghịch. Phải biết tùy trường hợp mà xử sự, đừng luôn luôn vì cố chấp mà không thay đổi thái độ hay quan niệm để phải gặp khó khăn nguy hiểm vô ích.

3. *Gian hiểm:* gian nan nguy hiểm. (Đừng lộn với "tay gian hiểm" là tay gian hùng thường nuôi cái hiểm ác sâu độc trong lòng, để làm hại người khác).

4. *Hây hây:* tươi sáng vui vẻ. Đây cảnh sớm mai, lúc mặt trời vừa mọc, bóng hồng xuyên qua màn sương, trông đẹp lắm.

5. Các bản quốc ngữ khác có đoạn ghi chú: "Thành Trai cưới vợ cho cháu, Ái Châu nghe Kim Ngọc mang bịnh phong nên không ưng. Trương thị cậy Vô Hà trả hôn".

6. *Quan giai:* cấp bực của quan lại.

7. Hoành Xích: cái cân và cây thước. Phép dạy dỗ rất nghiêm mà cũng rất công minh.

8. Nhìn trăng khi đêm đến, nhìn hoa khi sáng ra, chạnh nhớ tới tánh tình (của bạn ta).

9. Ngắm mây buổi tối, ngắm cây mùa xuân, lòng ta bắt tưởng đến dung nhan (của bạn ta).

(Chi nữa):

Ngụ hoài hữu nhứt chương, [1]
Giải sầu tình vạn hộc [2]

Ngâm viết:

Nhứt biệt kim bằng, âm tín hi, [3]
Ốc lương dạ nguyệt, tưởng dung nghi; [4]
Xuân lai yến tử, thu lai nhạn, [5]
Lưỡng địa ân tình [6] tổng bất tri. [7]

QUÂN BÁO *viết:*

(Chả) Kim công tử lai qui, [8]
Khất giảng đường tham yết. [9]

KIM NGỌC *viết:*

(Thưa!) Tiểu điệt địa phương cửu biệt. [10]

(Con mừng):

Đại nhơn thiên tướng kiết tường, (ẻ!) [11]

THÀNH TRAI *viết:*

(Ủa nầy cháu!)

Nễ song thân, hà đẳng khương cường? [12]

(Sao cháu):

Nhữ độc tự, giá ban lang bối, (mần rứa?) [13]

---

1. Nhân cái hứng nhớ bạn ta, ta làm một bài thơ...

2. Gọi là cởi bớt mối sầu đương nặng trĩu trong lòng ta (sầu muôn hộc).

3. *Kim bằng:* bạn vàng (bạn rất quí). Một buổi kia, ta cách biệt bạn quí của ta, từ ấy đến nay, ta không được tin tức chi của bạn ta.

4. Đêm lạnh bóng trăng chiếu trên nóc nhà làm cho ta băn khoăn tưởng đến dáng điệu (của bạn ta).

5. Qua mùa xuân chim én bay đến, mùa thu chim nhạn bay về. (Hết mùa này sang mùa khác).

6. Các bản quốc ngữ chép *âm* tình, bản Nôm chép tay như trên.

7. Hai người ở hai nơi, ân tình đều tuyệt nhiên chẳng biết.

8. Có Kim công tử vừa qua đến...

9. *Khất:* xin, yêu cầu. *Giảng đường:* chỗ dạy học. Nghĩa câu: xin phép vào ra mắt.

10. *Tiểu điệt:* cháu nhỏ. Lời Kim Ngọc xưng mình một cách thân mật. *Cửu biệt:* cách biệt nhau đã lâu.

11. Xin mừng đại nhân mọi việc đều tốt đẹp và yên lành.

12. Vậy chớ hai thân (cha mẹ) của cháu mạnh giỏi dường bao?

13. *Lang bối:* con lang, con bối sanh ra, hoặc thiếu một chân hoặc thiếu hai chân, nên có cặp nhau thì đi mới được. *Giá ban lang bối:* đi lứng cứng bịnh hoạn như con lang, con bối.

KIM NGỌC *viết:*

Bá phụ vị tường lợi hại,
Điệt nhi bi thuật căn do.

THÀNH TRAI *viết:*

(Thuyết lai!)

KIM NGỌC *loạn viết:*

(Thưa bác! số là):
Khứ niên khiết quyến phó Bồ Thành, [1]
(Ai dè là đáo bán lộ):
Hốt đại phong lai đả bất bình. [2]

THÀNH TRAI *viết:*

(Cháu phân rằng: "Giang trung phùng bạo khách")
Vậy chớ gia má cháu kim tại hà phương hả cháu?[3]

KIM NGỌC *loạn viết:*

(Thưa bá phụ!)
Gia má bất tri hà xứ khứ, [4]
(Còn cháu thời nhảy xuống biển):
Mang mang thiên địa, nhứt phù sanh. [5]

THÀNH TRAI *viết:*

Nghe qua mấy đoạn thương tình,
(Quí hữu ôi!)
Nhớ tới chín chìu ruột thắt.
Bạn đã xuôi cách mặt,
Cháu thêm đau đớn lụy mình.
(Chừ cháu nhứt thân bần bệnh, tứ cố vô y. Vậy cháu ở đây)
Ở đây tiện nỗi điều đình,
Về đó (ắt) không phương thê thác. [6]

---

1. *Khứ niên*: năm vừa qua. Đây là: mấy năm trước đây. *Khiết quyến phó Bồ Thành:* đem gia quyến phó nhậm Bồ Thành.

2. *Hốt đại phong lai đả bất bình:* bỗng nhiên gió lớn thổi đến gây ra việc bất bình (thình lình bị giặc đánh cướp).

3. *Giang trung phùng bạo khách:* giữa sông gặp bọn dữ. *Kim tại hà phang:* hiện nay ở chốn nào, phương nào?

4. Cha mẹ tôi chẳng biết đã xiêu lạc (trôi dạt) xứ nào.

5. Trời đất mịt mù, chỉ có tôi sống sót đây thôi.

6. *Thê:* đậu. *Thác:* gởi nhờ. Nghĩa câu này: cháu mà về đó (về quê nhà), ắt không chỗ nào gửi thân (nương tựa).

(Quân! bút chỉ đây! Đem thơ qua thưa cùng Lâm viên ngoại rằng:)
Keo sơn đà hẹn trước, [1]
Kim cải khá vầy sau. [2]
Rày đà Hiệp Phố hoàn châu. [3]
Nên phải Lam Điền chưởng ngọc [4]

QUÂN NHƠN *viết:*
(Quan giáo tôi dạy đem thơ qua cho ông!)

LÂM VƯỢNG *viết:*
(Nầy!) Xem qua mới hản,
Nghĩ lại thêm sầu!
Ông sui quí đi đâu,
Thằng rể phung về đó!
Mình đã mang chứng khó,
Vợ đòi cưới tháng này.
(Ấy đó): Nói cho mụ đặng hay,
Ngõ cùng con bao nả. [5]

ÁI CHÂU *viết:*
(Thưa cha!)
Gái lịch đâu đành rằng vợ,
Trai phung ai lấy làm chồng?
Con vốn chẳng ưng lòng,
Cha đừng làm (mà) mang tiếng! [6]

TRƯƠNG THỊ *viết:*
(Ông coi đó mà coi):
Quẻ đà muốn biến, [7]

---

1. *Keo sơn:* khắng khít như keo với sơn. Tình vợ chồng.

2. *Kim cải:* cây kim và hột cải. *Kim* thì bị đá nam châm hút; hột cải thì bị hổ phách hút. Nghĩa là: đôi vợ chồng tình bén duyên ưa thì không rời nhau.

3. *Hiệp Phố hoàn châu:* xưa, dưới biển xứ Hiệp Phố (đất Giao Chỉ) có nhiều châu. Vì có quan Thái thú người Tàu bắt dân mò châu, tham lam hà khắc, nên châu biến đi mất. Sau có Thái thú Mạnh Thường thanh liêm không làm khổ dân nữa, nên châu lại trở về. Dùng câu ấy để chỉ của quí hoặc người yêu thương đã mất rồi (hay tưởng đã mất rồi), thời may tìm lại được.

4. *Lam Điền:* tên một huyện ở đất Thiểm Tây (Trung Hoa), khi xưa có nhiều ngọc. Tích nàng Vân Anh gặp Bùi Hàng cho chàng một bài thơ, bảo đến Lam Kiều (huyện Lam Điền) sẽ gặp tiên. Sau hai người gặp nhau ở đó, kết làm vợ chồng. Nghĩa câu này: nên phải tính cho Kim Ngọc và Ái Châu trở nên đôi vợ chồng (đúng theo lời hứa hẹn trước).

5. *Bao nả:* coi thử thế nào. (Tiếng xưa).

6. *Mang tiếng:* mang tiếng không tốt.

7. *Quẻ đà muốn biến:* thay đổi ý kiến trước. Cũng nói là "trở quẻ".

Thế phải lo lui,
Việc đã lâu, người chẳng tính xuôi,
Con không khứng, ta toan nói ngược, (thế mà!)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Thiên hạ nghe đó mà coi! Ai đi):
Quan làm mối, gẫm là sự chắc,
Dâu nhà người, đã có rào thưa. [1]

(Bằng nghe theo nhà nẩu [2] thời sợ quan dần thúc; còn chẳng nghe, nó lại ngầy ngà! Chớ như tôi):

Mình chẳng phải trâu bừa,
Cổ liền mang nài ách. [3]

(Á thôi!)

Sống làm chi eo xách,
Thác cho khỏi ngầy ngà,
Mơ màng phách quế hồn hoa,
Giặng gịt đầu dây mối nhợ!

(Lâm Vượng bước vô trong thắt cổ)

LIỄU HOÀN *viết:*

Hú sợ hú sợ!
Hồn kinh hồn kinh!

(Bớ bà! Bớ cô!)

Lô lố thấy dặc mình,
Kìa kìa ông thắt cổ!

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Bớ ông! Lai tỉnh!)

Vật ngộ vật ngộ! [4]
Thả hưu thả hưu! [5]
Vốn mụ đã sẵn mưu,
Khuyên ông đừng liều mạng!

---

1. *Có rào thưa:* có cuộc lễ gì ngoài lời hứa hẹn để chứng chắc rằng đàng gái sẽ gả con mình cho con đàng trai.

2. *Nẩu:* (Từ địa phương) đại danh từ số nhiều: họ, chúng nó.

3. *Nài, ách*: cái *nài:* đoạn dây buộc vào cái ách để trâu kéo cái cày, bừa. *Cái ách:* khúc gỗ buộc vào cổ con trâu để kéo cày, bừa.

4. *Vật ngộ:* chớ nên nghĩ lầm, tính cùng như vậy.

5. *Thả hưu:* thôi đừng làm vậy.

(Rất đỗi):

Vật còn hay thông biến, [1]
Người há dễ chấp kinh? [2]
Xưa từng nghe dĩ Lữ dịch Dinh, [3]
Nay chẳng biết dĩ Ngưu dịch Mã? [4]

(Thôi! Để mặc tôi!)

Mặc dầu tôi chế hóa,
Lòng ông chớ ưu phiền.

LÂM VƯỢNG *viết:*

Mụ làm sao gỡ loạn làm yên,
(Thời): Lão mới đặng nguôi sầu gác não, (cho).

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Thôi! Ông để mặc tôi. - Bớ Vô Hà!)

(Vô Hà bước ra)

Nhà nghèo tường con thảo,
Nước loạn biết tôi ngay.

(Như bà lúc ni):

Ngặt cũng muốn tỏ bày,

(Nhưng mà):

Mở lời e chẳng tiện, (đi con!)

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa bà! Phận con là tôi tớ: bà bảo chết thì phải chết. Có can chi mà bà phòng ngại a bà).

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Số là): Rày Ái Châu bội đức, [5]

---

1. *Thông biến:* hiểu rõ tình thế rồi thay đổi hành động cho hợp thời để ứng phó với cuộc biến chuyển.

2. *Chấp kinh:* khư khư một mực theo một lý tưởng hay lý thuyết nào, không chịu thay đổi chi hết. (Trái với "thông biến" hay "tùng quyền").

3. Đem họ Lữ đổi họ Dinh. Lữ Bất Vi đem vợ bé mình có chửa được ba tháng làm hầu cho Dinh Dị Nhơn; sau sanh ra đứa con được lập nên làm vua nhà Tần, tức Tần Thủy Hoàng. Tần Thủy Hoàng thật ra là họ Lữ chớ không phải họ Dinh.

4. Đem họ Ngưu đổi thành họ Tư Mã. Hạ Hầu Thị vợ của vua nhà Đông Tấn Tư Mã Cận, tư thông với một thằng tiểu lại tên Ngưu Kim, sanh ra Tư Mã Duệ, sau lên làm vua, tức là Tấn Nguyên Đế. Tấn Nguyên Đế thật ra là họ Ngưu (con của Ngưu Kim) chớ không phải họ Tư Mã.

5. *Bội đức.* Đây có lẽ là *"Bội ước"* (Không giữ lời giao ước trước) thì đúng hơn. Nếu là *bội đức* thì có thể hiểu là làm trái với phẩm hạnh một người con gái.

Cậy Thạch thị trá hôn.[1]
Con dầu chịu quá môn,[2]
Bà nhận làm ái nữ.[3]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa bà!)

Việc đã nên ngặt dữ,
Gẫm lại ắt khó theo.
Công tử sau qua bịnh khỏi nghèo,[4]
Tiện tì tội đổi ngôi thay bực, (chăng bà?)[5]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Mẹ biết ý con rồi!)

Một là thấy bần cùng rất cực,
Hai là nghe tật bệnh không ưng.
Nên con hãy dùng dằng,
Vốn bà đà biết rõ.

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa bà như công tử là):

Gia thế tương truyền phiệt duyệt,[6]
Bịnh căn chỉ tại bì phu.[7]
Tuy vân lạc nạn chi thu,[8]
Định xuất hữu đầu chi nhựt,[9]

ÁI CHÂU *viết:*

(Em ôi!)

Chị một lời đã chắc,
Em muôn việc chớ kinh.

---

1. *Trá hôn:* đem người con gái này thay thế cho một người con gái khác để cho đàng trai lầm mà cưới.

2. *Quá môn:* bước qua ngưỡng cửa của nhà chồng (về làm dâu nhà người).

3. *Ái nữ:* con gái yêu. Đây có lẽ là *nghĩa nữ* (con gái nuôi).

4. *Nghèo:* cảnh khốn đốn nguy khổ.

5. *Tiện tì:* đứa tớ gái hèn mạt. (Lời nói khiêm). *Đổi ngôi thay bực:* từ địa vị đứa tớ hèn mà lên địa vị cô con gái ông chủ.

6. Tình trạng nhà này là nối đời bực trâm anh sang cả.

7. Gốc bịnh này chẳng qua chỉ ở ngoài da thôi (bịnh xoàng dễ trị).

8. Tuy hiện giờ ở trong buổi hoạn nạn.

9. *Xuất đầu* (thường dùng luôn tiếng "xuất đầu lộ diện"): trồi đầu lên, ló mặt ra, nghĩa là qua khỏi lúc phải nép mặt giấu tên, đương nhiên công khai hành động làm cho ai nấy đều chú ý đến mình. Nghĩa câu này: thế nào cũng phải có ngày công tử sẽ trổ tài ra để làm nổi bật tên tuổi mình.

(Em không tin thì chị thề cho em nghe):

Kim Ngọc dầu, tốt đứng hiển vinh,

(Chị nói thiệt):

Ái Châu quyết, không lòng phiên hối, (em à).[1]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Chị mi thề đó!)

Chẳng phải thề mắc thất rối?[2]
Khuyên đừng ý sợ tình nghi!

(Chừ con về thưa cùng anh chị):

Dầu ưng dạ xướng tùy,[3]
Ngõ kiến cơ thế hóa,[4]

(Thạch Vô Hà bước ra về nhà mình)

Hựu viết:

Mừng đặng thuyền đà vô cửa,[5]
Lo chi sứa nhảy khỏi đăng,[6]

(Cha mẹ hắn mà không bằng lòng là):

Dầu bát cạy mần răng.[7]
Của ít nhiều (ta) trám miệng, (thê!)[8]

(Thạch Vô Hà bước trở vô)

VÔ HÀ *viết:*

Duyên chẳng qua trời khiến,

---

1. *Lòng phiên hối*: lòng hối tiếc.

2. *Thề mắc thất rối:* hễ thề thì mắc, hễ thất thì rối, chỉ rằng khi nào đã long trọng cam kết sẽ làm một chuyện gì đó hoặc một đấng thiêng liêng nào đó hoặc danh dự ta buộc ta phải làm chuyện ấy, không được lỗi hẹn.

3. *Xướng tùy (Phu xướng phụ tùy):* chồng xướng (gọi), vợ theo (dạ); cảnh vợ chồng hòa hảo.

4. Coi tùy trường hợp mà thay đổi hành động để ứng phó cho thích hợp.

5. Thuyền đi biển mỗi khi vô cửa (biển) thường lo sợ đá (rạn) ngầm dưới mặt nước; lúc thuyền đã vô cửa rồi mới hết phập phồng. Đây, Trương thị thấy Vô Hà đã bằng lòng rồi mới hết lo sợ.

6. *Sứa nhảy khỏi đăng:* con sứa nhảy vượt qua khỏi cái đăng, chuyện không thể có được, vì con sứa mình mềm mà không có xương chẳng thể nào nhảy khỏi mặt nước thì làm sao vượt qua khỏi đăng. Nghĩa câu này: Vô Hà đã lọt vào kế của Trương thị sắp đặt, không thể nào thoát ra khỏi được.

7. *Bát cạy:* tiếng dùng của người đi ghe thuyền, chỉ đi qua phía tay mặt *(bát)* hoặc đi qua phía tay trái *(cạy)*, chỉ là day trở, thay đổi ý định hoặc lọc lừa tráo trở. Cũng như la trâu bò đi cày, la *thá, ví* hoặc *rì, tắc*. Lưu ý chỗ tác giả dùng chữ *răng* nầy (mần răng) để đối với chữ *miệng* (trám miệng) câu dưới.

8. *Trám miệng:* nhét cho đầy miệng (để khỏi còn nói gì được nữa). Đem tiền của đút lót đặng mua lòng người có quyền hoặc đứa đồng lõa.

Nợ há phải người vay.
(Cha mẹ tôi dạy rằng):
Ông bà đã hết lời,
Mẹ cha đều đành dạ.

TRƯƠNG THỊ *viết:*
Mấy tiếng đã gắn lời vàng đá,
Trăm việc (a)[1] tua chặt dạ sắt đinh.
Rắn có chưn mạng,(b)[2] biết lấy mình,[3]
Ngọc ẩn đá, tiếng đừng lậu tiếng.[4]

THỂ NỮ *viết:* Thưa ông đã xong việc rồi.

(Lâm Vượng ra).

LÂM VƯỢNG *viết:*
(Vậy thời):
Ngày tam kỳ đã đến,
Xe bách lượng đem ra.[5]
Đã phải kỳ nghi thất nghi gia,[6]
Tua biết chữ cố ngôn cố hạnh.[7]

VÔ HÀ *viết:*
Chữ thiên tùng nhơn nguyện,[8]
Câu vật dĩ thời khuynh.[9]
Khăng khăng tạc dạ tín thành,[10]

---

1. (a) Bản TVH chép trăm *năm*.

2. (b) Các bản khác chép *mình* biết lấy mình.

3. Con rắn không bao giờ có chân; mà nếu thật nó có chân, nó cũng phải giữ không cho ai biết vì đó là chuyện quái gở. Mưu trá hôn chỉ có mình biết mà thôi; nếu lậu ra sẽ có hại.

4. Ngọc còn lẫn lộn nằm trong khối đá chưa ai biết thì không ai tìm đến mà lấy nó, nó sẽ được yên. Ý câu này như câu trên.

5. *Ngày tam kỳ:* ngày thành hôn *(Kinh Thi: "Tam tinh tại thiên, kim tịch hà tịch, kiến thử lương nhơn":* ba sao tại trời, đêm nay đêm gì, sẽ thấy lương nhơn). *Xe bách lượng:* trăm cỗ xe, chỉ việc đám cưới. *(Kinh Thi: "Chi tử vu qui, bách lượng nhạ chi"* "cô gái về nhà chồng, trăm cỗ xe đón rước ").

6. *Nghi thất nghi gia:* nên cửa, nên nhà; đã có chồng có vợ, lập một gia đình sống riêng biệt.

7. *Cố ngôn cố hạnh:* dè dặt lời nói, gìn giữ nết na.

8. Khi ý người mong mỏi thiết tha thì trời cũng động lòng mà làm theo ý muốn của người.

9. Vật tùy cái thời mà nghiêng theo.

10. *Tạc:* khắc. *Tạc dạ:* ghi nhớ mãi mãi trong lòng, như chữ khắc vào trong đá. *Khăng khăng:* cứ một mực không thay đổi.

Nắm nắm vưng lời kính giới. [1]

Vãn viết:

Nắm nắm vưng lời kính giới, [2]
Ghi dạ này, dám cãi lời khuyên. [3]
Thợ trời khéo chắp cơ duyên, [4]
Tuy thay đổi mặt, dám điên đảo lòng. [5]
Cũng là lá thắm chỉ hồng, [6]
Trăm năm phận gái chữ tòng là đây. [7]

KIM NGỌC, VÔ HÀ *viết:*

Trên đã có lòng ái ốc,
Dưới quyền nhờ đức cập ô. [8]
Trăm năm đặng sánh hảo cừu, [9]
Bốn lạy gọi đền đại đức.

THÀNH TRAI *viết:*

Rày đã vui vầy cầm sắt, [10]
Khá tua gắn chặt keo sơn.
Dẫy xe nai, gái học Thiếu Quân, [11]

---

1. *Kính:* tôn trọng cha mẹ chồng và người trưởng thượng bên chồng. *Giới*: kiêng cữ tránh những điều có thể làm phật ý nhà chồng. *Nắm nắm nớp nớp*: hết lòng kính sợ.

2. Các bản khác chép *Khắn khắn* thay vì Nắm nắm.

3. *Dám:* không khi nào dám (thường là người dưới nói với người bề trên với tất cả lòng cung kính). Bây giờ thì nói: *dám đâu* hay đâu dám.

4. Các bản quốc ngữ chép duyên tơ.

5. *Điên đảo:* trái ngược với lễ giáo gia phong, hoặc với luân thường đạo đức, bằng cách kẻ dưới vượt bực người trên, vì không biết giữ bổn phận mình.

6. *Lá thắm chỉ hồng (Hồng diệp xích thằng):* duyên tiền định khiến cho đôi trai gái, mặc dầu xa xôi cách trở, sẽ gặp nhau rồi kết đôi vợ chồng.

7. *Tùng:* theo. *Tam tùng: tại gia tùng phụ* (còn tại nhà thì theo cha) *xuất giá tùng phu* (ra đi lấy chồng thì theo chồng), và *phu tử tùng tử* (chồng chết thì theo con). Phận thiêng liêng của đàn bà con gái thời xưa.

8. *Ái ốc cập ô:* tiếc cái nhà nên thương đến con quạ. (Con quạ đậu trên mái nhà; lấy cây đá ném con quạ sợ hư đến cái nhà). Nghĩa hai câu này: Bá phụ vì thương cha mẹ tôi nên thương đến tôi mà lo cho tôi nên gia nên thất.

9. *Hảo cừu:* cặp vợ chồng xứng đôi vừa lứa. (chữ trong Kinh Thi).

10. *Cầm sắt:* vợ chồng hòa thuận với nhau, êm ái như cây đờn cầm hòa với cây đờn sắt (đờn tranh).

11. Thiếu Quân vợ Bào Tuyên, con gái nhà giàu sang, khi sắp về nhà chồng đem đồ tư trang tống giá nhiều lắm; Bào Tuyên xét mình nghèo, không dám chịu lãnh. Thiếu Quân chìu (chiều) theo ý chồng bèn mặc áo vải, đẩy xe nai về với chồng; suốt đời thờ chồng trọn đạo.

Bắn bình tước, trai phen Lý thị. [1]
Bác lui vào trướng lý,
Cháu trở lại phòng vi.

KIM NGỌC *viết:*

Thương những vợ phong tư, [2]
Gặp lúc chồng tật bệnh!
Hổ bấy mặt dày mày dạn,
Tiếc thay mình ngọc vóc ngà!
(Ái!) Tanh hôi này, che mũi khôn qua,
Cực khổ ấy, dạn tay chẳng gớm!

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa phu quân!)
Duyên đã xe chỉ thắm,
Phận vì ở trời xanh,
Đạo cang thường, dầu chẳng hết tình,
Trong luân lý, ai còn luận nghị. [3]
(Thưa phu quân! Số là tôi có):
Nghĩa phụ, quen nghề y lý, [4]
(Tôi rước qua đây): Vì dưỡng nhi, tới khán bệnh căn. [5]
May dầu điều trị đắc tinh, [6]
Thời cũng thuyên toàn hữu nhựt, (chớ!) [7]

(Đạo Toàn đến khám bệnh Kim Ngọc).

---

1. Lý thị là Lý Uyên, Con gái Đậu Nghị tư chất thông minh. Đậu Nghị muốn kén rể xứng đáng, vẽ con công trong bình phong, rao ai bắn trúng con mắt công, sẽ gả con gái cho. Lý Uyên bắn trúng. Đậu Nghị gả con gái; sau Đậu Hậu sanh ra Lý Thế Dân là vua khai sáng nhà Đường. Ngày nay thường nói "bắn sẻ" vì câu "Khổng tước bình" bị lược bớt còn *tước bình. Tước* là "chim sẻ", *khổng tước* là "con công".

2. *Phong tư:* hình dáng xinh đẹp.

3. Hai câu này, vì lối hành văn, thành ra tối nghĩa và làm cho người đọc có thể hiểu trái ngược. Thật ý tác giả là thế này: Trong đạo vợ chồng, nếu tôi gắng sức làm cho hết tình (hết bổn phận), thì đứng về phương diện luân lý làm sao người ta chỉ trích tôi được. (TVH).

4. *Nghĩa phụ (cũng như dưỡng phụ):* cha nuôi. *Nghề y lý:* Nghề làm thuốc, hốt thuốc sau khi xem mạch.

5. *Dưỡng nhi* (cũng như nghĩa tử): con nuôi. *Bịnh căn:* nguyên do của chứng bệnh.

6. *Điều trị đắc tinh:* chữa bệnh được hiệu nghiệm, thành công.

7. *Thuyên toàn hữu nhựt:* có ngày người bệnh được lành mạnh.

ĐẠO TOÀN *viết:*

(Húy!)

Mừng trẻ gặp HÙNG HOÀNG phối thất, [1]

(Con lại):

Rước cha cầu SƠN DƯỢC điều y. [2]

(Để cha sát mạch khán chứng thử nào. Như bệnh ni là):

Thấp phong cảm tại CỐT BÌ,

(Còn): Nhiễm độc chứng do HUYẾT KIỆT. [3]

(Chứ thời): ĐỘC HƯỢT thang đầu nội phục, [4]

HỒNG ĐƠN phương dụng ngoại y, (thôi ma) [5]

Con AN TỨC cẩm vi, [6]

Cha ĐƯƠNG QUY thảo xá. [7]

VÔ HÀ *viết:*

Thuốc thang, đã sẵn sàng đủ cả,

(Thời!) Vợ chồng, dầu khó nhọc nài bao.

Thiếp đương tự phục lao, [8]

Quân vật tu giới ý. [9]

Ngâm viết:

Tượng mảng căn duyên mới vợ chồng, [10]

Chồng đau, vợ dễ tiếc chi công.

Thuốc linh may đặng an mình ngọc,

Gặp nước nhờ khi cá hóa rồng.

KIM NGỌC *viết:*

Hổ phận chồng, khó nỗi cầm lòng,

---

1. *Hùng hoàng phối thất:* sánh đôi phụng hoàng. Vị *hùng hoàng,* loại đá đỏ đỏ vàng vàng trị sang độc.

2. *Điều y:* dùng thuốc để trị bệnh. Vị *sơn dược* tức *hoài sơn*, bổ tỳ.

3. *Thấp phong cảm tại cốt bì, nhiễm độc chứng do huyết kiệt:* bị phong thấp vô xương da, bị nhiễm độc do huyết khô. *Cốt bì* là vị *địa cốt bì* (cây câu kỳ) trừ nhiệt giải khát, trị cốt chứng (nóng trong xương tủy). Vị *huyết kiệt* trị ứ huyết, trặc gân xương.

4. Đầu thang thì dùng độc hượt (độc hoạt) để làm cho bình phục trong ngũ tạng.

5. Bên ngoài, thì dùng hồng đơn để thoa xức. Vị hồng đơn trấn tâm, an thần sinh cơ (ra da).

6. *An tức:* an nghỉ. *Cẩm vi:* buồng gấm. Con vào buồng gấm an nghỉ. Vị *an tức hương* trị nhức đầu.

7. *Đương quy:* trở về. *Thảo xá* (cũng như "thảo trạch"): nhà cỏ (lời nói khiêm tốn): cha trở về lều cỏ. Vị *đương quy* dùng để bổ tâm, bổ huyết.

8. Thiếp xin chịu mọi cực khổ để săn sóc chàng.

9. Chàng đừng băn khoăn lo ngại chi cả.

10. *Tượng mảng:* từng nghe. (Tiếng xưa).

Thương thân vợ, càng thêm nể mặt.
Chứng ấy dầu an vóc ngọc,
Ơn kia đáng đúc nhà vàng. [1]
Dang tay trở lại phòng loan, [2]
Chung gối ngõ an giấc điệp. [3]

ÁI CHÂU *xướng viết:*

Tịch mịch hương khuê kỷ độ xuân. [4]
Quá tường phong điệp tự tân phân. [5]
Cao đường vân vũ tam canh mộng, [6]
Độc chẩm cô phòng, não sát nhân. [7]

Hựu viết: (Như ta):
Tiết đào yêu, bực dạ giai nhơn, [8]
Ngành mai biệu, trông tin cát sĩ. [9]
(Cha mẹ tôi có lập một cảnh hoa viên cho tôi):
Lầu tạ đã nên phần cảnh trí, [10]
Hoa thảo thêm lắm vẻ tiêm tân. [11]

---

1. *Nhà vàng (kim ốc):* nhà bằng vàng, nhà cực kỳ sang trọng (để cho người con gái đẹp ở).

2. *Dang tay:* đưa tay, nắm tay nhau.

3. *Giấc điệp:* giấc chiêm bao, giấc ngủ. Tích Trang Châu ngủ chiêm bao thấy mình hóa ra con bướm (hồ điệp).

4. *Hương khuê:* phòng thơm chỗ người đàn bà con gái đẹp thường ở. Đã mấy độ xuân rồi, trong chốn phòng thơm, ta chỉ ở một mình, chịu cảnh cô quạnh vắng vẻ.

5. Trông chờ bóng con ong cái bướm vượt qua tường (chờ trông dịp may đưa tới cuộc nhơn duyên hoặc tình ái).

6. Nửa đêm (canh ba) trong giấc chiêm bao, mơ tưởng cuộc mây mưa ân ái.

7. Độc chẩm: chiếc gối một mình nằm (Gối đôi đầu tức là đủ đôi trai gái). *Cô phòng:* cái phòng chỉ có một người ở, hoặc một trai, hoặc một gái (lẻ đôi). Nghĩa câu này: chỉ một thân ở một phòng, nằm một gối, chịu cái buồn giết người.

8. *Đào yêu:* người con gái đến tuổi dậy thì, như quả đào vừa đến lúc mơn mởn.

9. *Mai biệu:* người con gái hơi quá tuổi lấy chồng, kẻ chuộng đã thưa, cũng như quả mai lúc đã quá nửa mùa người ta bớt thích. *Biệu hay phiếu:* rụng; *Kiết sĩ:* học trò tốt, kẻ trai tài; *Mai hiệu* (phiếu): mai rụng. (Kinh Thi: *"Phiếu hữu mai, kỳ thực thát hề, cầu ngã thứ sĩ, đãi kỳ kim hề":* quả mai rụng, mười phần còn bảy, ai người cầu ta, chọn ngày lành đi; quả mai rụng, mười phần còn ba, ai người cầu ta, chọn ngày hôm nay đi).

10. *Tạ:* nhà mát cất bên mé nước hoặc giữa hồ ao để người ngồi thưởng sen xem cá. *Cảnh trí:* phong cảnh vừa mắt.

11. *Tiêm tân:* sửa chữa xếp đặt khéo làm cho lộ cả vẻ đẹp quyến rũ người.

Liên Lục Lang khoe nét động nhơn, đau lòng quế dịch; [1]

Lan quân tử đưa hương rước khách, rối dạ mỹ nhơn.

(Hảo a!)

Cho hay mỹ cảnh lương thần, [2]
Phải có diêu thiên diệm thập, (a!) [3]

Ngâm viết:

Nhẹm nhẽ duyên sau cũng gặp kình,
Những ai là gái sắc khuynh thành. [4]
Ông tơ bao nỡ vô tình bấy?
Phụ tấm lòng son lúc tuổi xanh.

Hựu viết: (Bớ Tiểu Yến! con coi đó mà coi):
Hoàng oanh kia, rập tiếng giao nhành,
Oan ương nọ, đua nhau kết cánh.

(Rất đỗi là):

Loại ngoại vật, còn tự nhiên bổn tánh, [5]
Huống chi người, mà thiết thạch hà tâm? [6]

(Âu là): Khiển tình hay tả miệng ngâm, [7]
(Cho) Bõ thuở phòng không hương lạnh,

Ngâm viết:

Phân phân hí thủy võ song oan, [8]
Tương trục tương phi độ hiểu hôn. [9]
Kỷ cá hiệt hàng xuân bất trụ, [10]

---

1. *Liên Lục Lang:* Trương Xương Tống tự là Lục Lang đời Đường, triều Võ Hậu, người tuấn tú đẹp hơn bông sen; bà Võ Hậu yêu lắm. *Quế dịch:* chỗ dịch đình để mấy người cung nhân ở.

2. *Mỹ cảnh:* cảnh đẹp. *Lương thần:* buổi sớm mai ấm êm tươi sáng.

3. *Diêu*: câu hát. *Diệm:* bài thơ tình.

4. *Khuynh thành:* nghiêng thành.

5. *Loài ngoại vật:* vật không đồng loại với người (như chim chóc chẳng hạn). Cho đến loài ngoại vật còn biết tình âu yếm, diễn ra cái trò giao nhành kết cánh *(liên chi tị dực).* Chỗ này tác giả tả cảnh đôi hoàng oanh cùng nhau đứng trên một cành cây để ca hát, chớ không phải đôi cây giao nhành để tỏ tình âu yếm.

6. Người đứng trên loài ngoại vật, lòng dạ nào phải sắt đá chi mà không biết động tình âu yếm.

7. *Khiển tình:* làm cho khuây khỏa mối tình đương tràn ngập trong lòng.

8. Đôi chim uyên ương đương cùng nhau rẽ nước lội trên mặt hồ, nhào múa đùa giỡn với nhau.

9. Buổi sáng như buổi chiều, chúng nó kề nhau cùng lội, đua nhau cùng bay.

10. *Xuân bất trụ:* mùa xuân (tươi sáng) không ở mãi cùng ta.

Hồng lâu na quản ám tiêu hồn.

Hựu viết:

Gió hải đường, phảng phất ngoài hiên, [1]
Lửa thạch lựu, nực nồng dưới triện [2]

(Tiểu Yến!)

Hỡi kìa Tiểu Yến,
(Đi): Chác trái thanh mai. [3]
Mắc rẻ bậu chớ nài,
Ít nhiều cô đỡ khát,

ÁI LANG *viết:*

Cậu, Ái Lang tên đặt,
Cha, tri phủ quan sang.

(Như nhà cụ ni):

Của nhà chán chở bạc vàng.
(Còn): Hầu thiếp (hắn) nhởn nhơ điều đỏ.
Nói chi bạn hàng cũ,
Muốn cho con gái nguyên.

(Cậu chơi hoài hoài!)

Hoan thiên hoan thiển cho hoan, [4]
Sướng đế sướng đê chi sướng,

(Trẻ tớ!)

Điếu đãy đôi ba thằng (cho) dính cướng, [5]

(Ấy a!)

Áo quần năm bảy sắc (cho) [6] xuê xoang
Làm sao ra bợm nhà quan,
Mới dễ chưng tuồng ve gái.

(Trẻ bây! Khứ khứ hè!)

Loạn viết:

Năm ba hiệp mặt lũ côn quang,

---

1. *Gió hải đường:* gió thổi vào hoa hải đường.

2. *Lửa thạch lựu:* qua mùa hè, cây thạch lựu trổ hoa, nở đỏ cả cây, nhìn vào như đống lửa đỏ. *Triện:* cái bàn để ngồi viết.

3. *Chác:* mua. Ít khi dùng chữ "chác" một mình, thường kèm với chữ "bán" *(bán chác)*, chữ "đổi" *(đổi chác)*, nhứt là chữ "mua". *"Mua não chác sầu", "chác lợi mua danh" v.v...*

4. *Hoan:* vui vẻ lộ ra ngoài.

5. *Dính cướng:* xấc xược phách lối trong lời nói hoặc trong bộ tịch cử chỉ. (Tiếng xưa).

6. Các bản quốc ngữ thiếu chữ *(cho)* xuê xoang.

Quạt liếc dù nghiêng, vẻ dọc ngang;
(Ấy à! nghe cậu dặn):
Kiềng bạc quần vang,
(Thời tao cho bây):
Mượn oai cậu lôi ngang (cho) khỏi tốn; [1]
(Còn tao thời):
Vòng vàng chuỗi hột,
Để mặc tao lướt xốc quơ càn! [2]

Hựu viết:
Lầu đài xem thấy rỡ ràng,
(Mần răng mà):
Then khóa mở ra trống hổng?
(Sách có chữ rằng: Dĩ chí bửu sơn, khởi qui không thủ"). [3]
Đã tới miền tiên động.
Phải cùng lối Thiên thai. [4]
(Tốt a!) Hoa đỗ quyên chúm chím (hẳn) chào người,
Lá hồ điệp lao xao rước khách.
(Trẻ tớ!)
Kìa trên biển ngạch, [5]
Có chữ "Hà đình". [6]
Đây đã tới Bồng Dinh, [7]
Tìm cho ra tiên tử.
Đoái thấy bầy đồ thần nữ,
(Ngủ mê a!)
Hãy còn say giấc Vu San. [8]

---

1. *Kiềng bạc:* thứ nữ trang tròn đeo cổ bằng bạc. *quần vang:* Quần màu vang (đỏ). Kiềng bạc quần vang, chỉ hạng tầm thường.

2. *Vòng vàng chuỗi hột:* hạng giàu có. *Quơ càn:* hốt đùa, bắt đùa, không kiêng nể gì hết. Để ý: tác giả cho chữ *càn* câu này đối với chữ *tốn* câu trên (*Càn, tốn* là tên 2 quẻ trong *bát quái Kinh Dịch).*

3. *Bửu sơn:* non báu, non nơi đó có nhiều châu báu. Nghĩa câu này: đã đến non báu, lẽ nào lại ra về tay không.

4. *Thiên thai:* tiên ở. Đã vào đến động tiên, cũng phải đi cho khắp hết hầu thưởng thức cái phong vị của tiên.

5. *Biển ngạch:* tấm biển để trên ngưỡng cửa.

6. *Hà đình:* nhà mát cất bên sông.

7. *Bồng Dinh:* Bồng lai Dinh hải là chỗ tiên ở.

8. *Vu San:* núi Vu San. Sở Tương vương ngự chơi núi Vu San, ngủ ngày nằm chiêm bao thấy một thần nữ tâu rằng: Thiếp là thần nữ núi Vu San, xin dưng gối chiếu hầu ngài (Gối đồng tâm, chiếu chung tình).

(Ta ra đóng cửa lại cho thái bình cảnh tượng đã!)
(Ủa nầy!)
Thơ uyên ương, mới viết ràng ràng, [1]
(Còn): Sách khoái sử, dở ra rạnh rạnh. [2]
(Ta liều đi! Hay a!)
Sẵn tình sẵn cảnh.
Đủ vãi đủ thầy.
Chẳng uống, uống cho say, [3]
Muốn hoan, hoan trót thể! [4]

ÁI CHÂU *viết:*
(Ủa nầy ai?)
Thả hưu vô lễ, vô lễ!
Tu khả định tình, định tình! [5]
(Ta hỏi):
Nễ hà xứ gian manh, [6]
Cảm đột lai điệu hí? [7]

ÁI LANG *viết:*
Nương tử thả hưu sử khí! [8]
Ngô tào bất thị biệt nhơn. [9]
(Như ta):
Lợi tri phủ ngô thân, [10]
Ngã Ái Lang công tử.

ÁI CHÂU *viết:*
Nếu vậy: Nễ thị châu môn lịnh tự, [11]
Như hà bạch nhựt cường gian? [12]

---

1. *Thơ oan ương (uyên ương):* thơ tả cái tình âu yếm của chim uyên ương. Thơ tình. Sau này mái nhà lợp ngói khít nhau, người ta gọi là ngói uyên ương lâu ngày trại ra là ngói *âm dương*.
2. *Sách khoái sử:* sách nói chuyện vui sướng của ân ái.
3. Gặp rượu chẳng uống thì thôi; bằng đã uống phải uống cho thật say mới khỏi uổng công uống.
4. Đã được vui sướng rồi, ta cứ vui sướng cho đến chỗ cùng tột. Hai câu này chỉ rằng Ái Lang làm hỗn Ái Châu.
5. *Định tình:* sửa đổi hành động để có một cử chỉ đàng hoàng.
6. *Gian manh:* ngu dốt nên làm liều không kể gì pháp luật, lễ giáo.
7. Dám xâm nhập (đến chỗ ta nằm) mà dở trò suồng sã.
8. Xin cô nương nên bớt cơn giận.
9. Tôi đây chẳng phải hạng người tầm thường đâu.
10. Quan tri phủ (sở tại) là cha tôi.
11. Người vốn là con nhà quan sang.
12. Vì sao mà giữa ban ngày như thế này lại dám ỷ thế làm chuyện gian manh vậy?

(Ta hỏi; ngươi nói cho thiệt).

Nhược bán cú ẩn man, [1]
Ngã tức thì hô hoán, (mà chết đi chừ!)

ÁI LANG *viết:*

Vọng tiên nương cứu mạng cứu mạng, [2]
Dung si hớn trần ngôn trần ngôn, (cho mà nghe) [3]

Loạn viết:

Bất thị si nhơn cảm đại can! [4]

(Chẳng qua là):

Hoan thi khoái sử xảo bài tràng; [5]

(Chẳng những là tôi):

Nhược giao giáng thế Như Lai Phật, [6]
Thiết thạch do tha dã đoạn trường [7]

Hựu viết:

Thầy rày đã lên giàn
Dẫu đừng cho lỗi nhịp.

ÁI CHÂU *viết:*

Tên tôi là Ái Châu
Tên cậu là Ái Lang

(Nay trời khiến gặp nhau mần ri, ni là):

Ái ái nay đà vầy một,
Ân ân xin chớ đổi hai.

(Chừ cậu):

Về cậy người, nguyệt lão thông mai, [8]
Kẻo mang tiếng phong tình những trước. [9]

ÁI LANG *viết:*

(Thưa nhà cha!)

Qua chơi một chút,

---

1. Nếu người gian dối giấu ta nửa câu...
2. Tôi xin cầu khẩn cô tiên cứu mạng cho tôi.
3. *Si hớn:* thằng ngu dại (vì tình).
4. *Si nhơn:* người ngu dại. Tôi chẳng phải đứa ngu dại gì mà dám lớn gan như vậy.
5. Tôi mà dám làm chuyện liều lĩnh như vậy là vì thấy cô khéo phô bày đầy bàn những sách hoan thi khoái sử.
6. Dầu mà Phật Như Lai có xuống phàm đi nữa...
7. Dầu cho lòng dạ là sắt đá cũng vì vậy mà đứt ruột.
8. *Nguyệt lão thông mai:* người làm mai mối tới xin hỏi cưới.
9. Kẻo cậu cùng tôi mang tiếng thông dâm nhau trước. Lưu ý: tác giả cho chữ *trước* (những trước) câu này đối với chữ *mai* (thông mai) câu trên.

Tính vẹn trăm phần.
Gẫm cũng đã nên thân,
Chẳng phải làm hốt mớ. [1]

(Số là): Con đà đặng vợ,

(Xin cha):
Sắm sửa rước dâu.

(Con nớ là):
Con gái ở Tô Châu,
Ông già là phú hộ. [2]

LỢI ĐỒ *viết:*
Con đà bụng mộ,
Cha phải lòng ưng.

(Nhưng mà):
Nhiều bua quan, chẳng tiện dời chưn, [3]
Mượn đề lại, đi qua thế mặt, (cho cha cũng đặng).

LẠI MỤC *viết:*
Chức phận làm lại mục, [4]
Làng xã bẩm thầy đề. [5]

(Như ta):
Thấy gái tơ, lại đổ chứng dê,

(Còn): Sợ quan lớn, nhát đà quá thỏ.
Tánh hiểm ghét đâu hư đó, [6]
Máu tham giúp ít ăn nhiều.
Việc a dua, quan trưởng thảy mến yêu, [7]
Tiếng khắc bạc, tổng làng đều nép sợ. [8]

(Ủa nầy!)
Bữa mốt cậu đi cưới vợ,
Hôm qua ông dạy chủ hôn. [9]

---

1. *Làm hốt mớ:* làm cho xong, làm càn.

2. *Phú hộ:* nhà giàu.

3. *Bua quan:* công việc làm của quan trong ty sở bận rộn lắm. (Tiếng xưa).

4. *Lại mục:* chức đứng đầu các nha thuộc trong phủ huyện ngày xưa.

5. *Thầy đề* : đề lại. Tiếng kêu tâng thầy "lại mục".

6. *Hiểm:* hiểm ác, có lòng ác mà khéo giấu không để lộ ra ngoài cho người ta thấy biết. Người có tánh hiểm ác, hễ ghét người nào thì cố tâm làm hại người ấy cho được.

7. *A dua:* nịnh hót, luôn luôn nói theo ý quan trên.

8. *Khắc bạc:* khắc nghiệt và bạc ác. Đây nghĩa là luôn luôn nuôi ác ý, vạch chuyện lỗi lầm của kẻ dưới để làm cho người ta mắc tội bị phạt nặng.

9. *Chủ hôn:* trong hôn lễ, người làm chủ để đứng ra xin hỏi cưới.

(Quân!) Truyền trạo phu, chỉ dặm bắc thôn,[1]
Đem lễ vật, rước dâu nam gián.[2]

Vãn viết:

Nam gián thuyền loan nhẹ tách,[3]
Vưng lịnh thầy, rước khách hồng nhan.[4]
Nực cười hậu thú tiền gian,[5]
Hay chi vầy cái hoa tàn mà chơi.
(Tới a!) Làm tôi, phải gắng công tôi,
Tới nơi đổi mặt thay lời cho yên.[6]

Hựu viết:

Quân tu khả đình thuyền,[7]
(Đặng ta)
Thân hành nạp sính.[8]

LẠI MỤC *viết:*

(Thưa quí tộc! Ông tôi)
Dạy tôi thay thân nghinh,[9]
Rước mợ lại vu qui.[10]
Xin trình[11] một thiếp sính nghi,[12]

---

1. *Trạo phu:* người đứng chèo ghe thuyền. *Bắc thôn:* làng phía bắc, xóm phía bắc. (Chữ *thôn* phiên âm ra tiếng Việt thành ra chữ *xóm*).

2. *Nam gián:* Kinh Thi có câu: "Vu dĩ thể tần nam gián chi tân" (Đến hái rau tần nơi khe phía nam). Cảnh về nhà chồng đi hái rau bắt ốc đơm quải tổ tiên bên chồng. Vì vậy tục kêu rằng: "dâu nam gián". Chữ *gián* do chữ *giản* (khe nhỏ chảy trong núi) mà ra, thì viết "*nam gián*" phải hơn.

3. *Thuyền loan:* dùng thuyền *lan* đúng hơn, vì người ta dùng gỗ lan để đóng thuyền. Người thường nói "buồm loan" vì buồm giương ra xem như cánh chim loan xoè ra.

4. *Hồng nhan:* má hồng, chỉ người con gái, đàn bà đẹp.

5. *Hậu thú tiền gian:* trước thông gian lấy nhau rồi sau mới lo tính chuyện gả cưới (vì cha mẹ bị đứng trước cảnh "chuyện đã rồi").

6. *Đổi mặt thay lời:* thay thế cho một người để nói chuyện hoặc tính công chuyện với người khác.

7. *Đình thuyền:* ghé thuyền lại.

8. *Thân hành:* tự bổn thân đi (chớ không sai mượn ai thay thế). *Sính (sính lễ):* lễ vật của nhà trai đưa cho nhà gái để xin cưới.

9. *Thân nghinh* (thân nghinh): lễ rước dâu.

10. *Mợ:* vợ của công tử. Thường người ta kêu tưng con trai nhà sang là "cậu"; vợ cậu tức là "mợ". *Vu qui:* con gái về nhà chồng thì gọi là "vu qui".

11. Xin trình (BQN).
Xin trình (Midan).

12. *Thiếp sính nghi:* tờ giấy biên các món đồ nhà trai nạp để cưới vợ.

Ngõ hiệp trăm năm giai ngẫu.[1]

LÂM VƯỢNG *viết:*

Cung trần mỹ tửu,[2]
Cộng cử kim quảng.[3]
Ngày nay xin khách tịch tận hoan,[4]
Bữa mai sẽ trang liêm tống giá.[5]

LẠI MỤC *viết:*

Kiết thời phùng lộc mã,
Hồ chung dĩ hạ kê.
Tửu bôi trình công tử nghinh thê,
Bỉ thử các từ qui an yết.

ÁI CHÂU *viết:*

Riêng sợ[6] nỗi biệu mai vãn tiết,[7]
Rất mừng nay đào lý cập thời.[8]
Ngọn buồm trương, gió thuận ra vời.
Mũi thuyền tách, ngàn trùng sóng khỏa,

Vãn viết:

Thuyền tách ngàn trùng sóng khỏa,
Phận liễu bồ, xuất giá tòng phu.
Tương Như đờn khúc "Phụng cầu",
Văn Quân há để bạc đầu về sau.[9]

---

1. *Giai ngẫu:* vợ chồng xứng đôi vừa lứa.

2. Trân trọng dâng rượu ngon.

3. *Quảng:* chén lớn. Cùng nhau đưa chén rượu lên (để mừng cho cô dâu chú rể cùng hai họ).

4. *Khách tịch:* buổi vui vẻ. *Tận hoan:* vui chơi cho trọn (không còn e dè ngần ngại chi cả).

5. *Trang liêm:* nữ trang cùng y phục của người con gái đem theo khi về nhà chồng. *Tống giá:* đưa dâu.

6. Sợ (Bản BQN).

Sợ (Bản Midan).

7. *Biệu mai vãn tiết:* quả mai lúc cuối mùa. Chỉ con gái đã lỡ thời.

8. *Đào lý cập thời:* quả đào lý kịp thời, đúng lúc được người ta chuộng. Chỉ người con gái có chồng đúng lúc.

9. Tư Mã Tương Như đời Tây Hán có tài và đẹp trai. Lúc hàn vi qua ở nhà Vương Kiết, tri huyện đất Lâm Cùng. Có ông phú hộ tên Trác Vương Tôn nghe tiếng Tương Như, bèn làm tiệc mời về nhà, có ý muốn gả con gái là Văn Quân góa chồng. Khuya Tương Như chơi bài *"Phụng cầu hoàng khúc"*. Văn Quân đêm ấy trốn (không thưa cho cha mẹ hay, trốn) theo Tương Như về đất Thành Đô.

"Quan thư" vịnh chữ "hảo cừu" [1]
Bình gương soi bóng, cửa hầu sánh đôi. [2]

THIỆU CƠ, THÀNH TRAI *viết:*

(Thưa mừng vương sứ! chẳng hay vương sứ đáo Tô Châu hà sự?)

VƯƠNG SỨ *viết:*

Tô quận truyền lai thánh chỉ, [3]
Đài Loan kim khuyết thủ thần. [4]
Thiệu Cơ thăng thự tổng binh,
Kim Tố phong phòng ngự sử.
Chỉ văn đáo thử,
Lập tức đăng trình. [5]
Tôi trở lại kinh thành,
Ngươi lui ra biên địa. [6]

KIM NGỌC, HỮU QUANG *viết:*

Ngàn dặm nghe tin phó lị,
Hai con dưng lễ tống hành. [7]

(Nay bác với thầy):

Ngăn cõi tây, ra giữ giậu xanh, [8]

(Hai con ở nhà):

Ngùi mặt bắc, luống trông mây trắng [9]

(Bấy lâu):

Nương cội bá, đỡ che mưa nắng, [10]

---

1. Đôi vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận.

2. *Sánh đôi:* kết đôi, kết duyên. Đây có lẽ là *sánh vai* thì phải hơn, vì sánh vai đối với *soi bóng* khéo và chỉnh hơn. Vả lại ý nghĩa cũng đúng hơn: cùng nhau kề vai ngồi trong cửa (tình âu yếm thân mật).

3. *Thánh chỉ:* chiếu của vua.

4. *Thủ thần:* quan trấn giữ. Nay đất Đài Loan thiếu quan chống giữ.

5. *Đăng trình:* lên đường

6. *Biên địa:* đất ở ngoài ranh giới.

7. *Lễ tống hành:* lễ vật dâng đưa người lên đường đi xa.

8. *Giạu* (cũng viết *Giậu*): hàng rào bao quanh nhà. Tướng giỏi ngăn giữ ngoài biên cảnh được coi như là phên giậu vững chắc che chở cho nước.

9. *Trông mây trắng:* dòm về phía xứ sở mà ngùi nhớ cha mẹ. Tích Dịch Nhơn Kiệt trông thấy mây trắng ở núi Thái Hằng mà nhớ cha mẹ. Đây là Kim Ngọc và Hữu Quang nhìn theo phía trấn nhậm của Kim Tố và Thiệu Cơ mà nhớ thầy và bác.

10. Cội bá (cội bách) có tàng lớn rậm đỡ mưa nắng cho ai núp dưới bóng nó. Bấy lâu nay, Kim Ngọc và Hữu Quang nương dựa với Kim Tố và Thiệu Cơ.

(Đến nay):

Bẻ nhành dương, trở cách non sông. [1]

(Thưa thưa!)

Một chén đưa, mãn tụ thanh phong, [2]
Bốn lạy chúc, tùy xa cam võ. [3]

THIỆU CƠ, THÀNH TRAI *viết:*

Đền nợ nước, phải toan ra đó,

(Còn như hai con):

Rèn chí trai, khá ở lại đây,
Thiên trùng dịch lộ thủy đông tây, [4]
Nhứt khúc ly ca phong đoạn tục, (a) [5]

Ngâm viết:

Trường đình bôi tửu mộ vân thu, [6]
Vạn lý sơn hà trọng khứ lưu. [7]

KIM NGỌC, HỮU QUANG *ngâm viết:*

(Đại nhơn hà!)

Đê liễu tri [8] nhơn ly biệt [9] hận [10]
Giang biên thùy như vị nhơn sầu.

Vãn viết: Nhơn sầu khấu đầu tiễn tống,
Ơn ngọc thành, đất rộng trời cao. [11]

THIỆU CƠ, THÀNH TRAI *vãn viết:*

Mấy lời đá dặn vàng trao,
Tuy xa cách mặt, đừng xao lảng lòng.

---

1. *Bẻ nhành dương (chiết liễu):* tục người xưa hay bẻ nhành dương liễu đưa kẻ đi. Nhành dương chỉ nghĩa "ly biệt".

2. *Mãn tụ thanh phong:* gió mát đầy tay áo. Thanh liêm, không có cất giấu gì trong tay áo.

3. *Tùy xa cam võ:* mưa ngọt theo xe. Quan lại nhân hậu, đi tới đâu gội nhuần mưa móc dân nhờ tới đó.

4. Trên khoảng đường ngàn trùng giã nhau, nước trên sông lúc chảy qua đông, lúc trở lại tây. (Chỉ rằng rồi đây mỗi người sẽ đi một ngả).

5. *Đoạn tục:* đứt rồi nối. Nghĩa câu này: hát bài hát từ giã nhau, giọng đứt rồi lại nối.

6. Nhìn đám mây chiều hôm, bưng chén rượu uống để từ biệt nhau.

7. Kẻ ở người đi nghĩ đến cảnh muôn dặm non sông cách trở mà lòng nặng trĩu.

8. Các bản quốc ngữ chép *chi* nhơn.

9. Bản TVH, Midan chép biệt hậu (Midan viết chữ Nôm là hậu) bản chép tay viết *hận.*

10. Cây liễu trên bờ đê (biết cảnh buồn của) người sau lúc ly biệt, nên cũng vì người mà u hận rủ xuống bên bờ sông.

11. *Ơn ngọc thành:* ơn đào tạo gây dựng nên.

KIM NGỌC, HỮU QUANG *vãn viết:*

Chinh yên gió cuốn bụi hồng, [1]
Tinh thiều bóng khuất, thơ phòng chơn lui. [2]

THIỆU CƠ, THÀNH TRAI *viết:*

Nhị tử đà thảo thất phản hồi,
Truyền quân khá tiền đồ trực tấn. [3]

THIỆU CƠ *loạn viết:*

Vân vãn thiên chương ủng sứ tinh,
Trường khu tì hổ phủ biên manh.
Diêu trượng hoàng oai, vĩnh trấn Bắc môn chi tỏa thược;
Đãng bình xú lỗ, tăng quang Nam quốc chi can thành. [4]

THÀNH TRAI *loạn viết:*

Tuân võ tuyên nhơn, an tập nhi hồng viện định trạch; [5]
Thiệu đường bố chánh, tuy hòa nhi tước thử phong thanh. [6]

NHỊ NHƠN *đồng loạn viết:*

Kính chúc Nam trào an đế vị,
Y quan vạn quốc lạc thăng bình.

---

1. *Chinh yên:* cái yên ngựa của người đi đánh giặc hoặc của người đi xa.

2. *Tinh thiều:* bóng cờ, tiếng nhạc. Chỉ đoàn quân ra đi.

3. *Thảo thất phản hồi:* trở về nhà cỏ. *Tiền đồ trực tấn:* theo đường trước mà thẳng tới.

4. *"Vân vãn thiên chương ủng sứ tinh, Trường khu ti hổ phủ biên manh. Diêu trượng hoàng oai, vĩnh trấn Bắc môn chi tỏa thược; Đãng bình xú lỗ, tăng quang Nam quốc chi can thành":* "Vẻ đẹp mây chiều che cây cờ tinh của sứ giả; giong ruổi lên đường, đem quân dũng mãnh vỗ về dân chúng ở chốn biên thùy. Xa nhờ oai của nhà vua để trấn giữ đất trọng yếu ở cửa Bắc. Dẹp yên giặc tanh hôi, làm tăng vẻ vinh quang của tướng sĩ trời Nam".

5. *Tuân võ tuyên nhơn, an tập nhi hồng viên định trạch*: noi theo việc võ, nêu đức nhơn chánh, nhóm tập yên rồi, chim hồng chim nhạn quy tựu về đầm, dân chúng xây tường làm nhà, sống an vui sum vầy.

6. *Thiệu đường bố chánh, tuy hòa nhi tước thử phong thanh:* Thiệu Bá ban bố việc nhơn chánh ở dưới cây cam đường, thiên hạ được an cư hòa thuận, bặt thói kiện thưa. (*Tước thử* là chim sẻ và con chuột, chỉ việc kiện thưa, do câu *tước thử chi tranh.* Kinh Thi có câu: *Tước giác thử nha,* nghĩa là: con chim sẻ không sừng mà nói có sừng, con chuột không ngà mà nói có ngà, vì khúc trực không rõ nên mới sanh ra kiện thưa).

HỒI THỨ HAI

KIM NGỌC *viết:*

Triệu vân long khai quốc, [1]
Ửng nê mã độ hà. [2]
Bức viên thâu, một mối thơ xa, [3]
Khuê chương hội mấy tài lương đống. [4]
Sanh gặp đời Triệu Tống.
Tôi biểu tự Vân Trình.
Cung phán đà vẹn vẽ bào xanh, [5]
Bình gương lại ấm duyên chỉ đỏ. [6]

Hựu viết: (Như ta)
Vóc hèn đã khỏi nơi chứng dữ,
Công khó vì nhờ có bạn lành.
Đức nghĩa gia, chiếu cố hết tình, [7]
Ơn hiền phụ, cần cù gắng sức. [8]
Tật Tư Mã, tật rày khỏi tật, [9]

---

1. *Triệu vân long:* điềm mây rồng. Hội rồng mây là cơ hội hay để cho tôi hiền gặp chúa thánh.

2. *Nê mã:* Ngựa đất. Triệu Cấu (sau làm vua lấy hiệu là Cao Tôn) làm con tin bên Kim quốc, trốn chạy về Nam, bị binh Kim rượt nột, chạy đến sông Hoàng Hà, thấy con ngựa bỏ hoang liền bắt cỡi lội qua sông. Té ra ngựa ấy là con ngựa bằng đất trong miễu thổ thần sông Hoàng Hà, Triệu Cấu qua được sông rồi, con ngựa rã ra thành đất hết.

3. *Viên:* cương vực, lãnh thổ. *Bức viên:* bức địa đồ của một xứ. *Thơ xa*: đất nước được nhất thống, thạnh vượng (*xa* là *xe; thơ* là *sách*). Nói chế độ nhà Châu được đại nhất thống do câu "Kim thiên hạ xa đồng quỹ, thơ đồng văn" (ngày nay, trong thiên hạ, xe cùng một thứ trục, một cách thức, sách cùng một thứ chữ).

4. *Khuê chương:* tên hai thứ ngọc quí. Người bầy tôi có tài rường cột, quí như ngọc khuê, ngọc chương.

5. *Cung phán:* trường thi. *Bào xanh:* áo xanh. Ý nói thi đậu.

6. *Bình gương:* bình đựng hương, gương soi mặt, tiếng dùng chỉ duyên vợ chồng.

7. *Nghĩa gia:* cha nuôi (cũng như *nghĩa phụ*). *Chiếu cố:* bao bọc, giúp đỡ.

8. *Hiền phụ:* vợ hiền. *Cần cù:* Chịu khó nhọc vất vả

9. *Tật Tư Mã:* ám chỉ bịnh phung. Ông Midan chú thích là Tư Mã Ngưu, học trò Khổng Tử, bị bịnh phung. Nhưng theo sách *Luận Ngữ,* học trò Khổng Tử bị bịnh phung là Nhiễm Bá Ngưu; còn Tư Mã Ngưu chỉ có tật nóng nảy, nói nhiều, thường hỏi Khổng Tử về chữ "*nhân*" và "*quân tử*". Như thế, có sự lầm lẫn chăng? Nhờ theo bổn tuồng mà biết Kim Ngọc bị bịnh phung, chớ về điển tích "tật Tư Mã", thật chưa tìm ra (theo TVH).

Tài Tử Vân, tài khá phen tài. [1]

(Âu là):

Dựa thong thả hiên mai,
Đốt lem hem đèn hạnh, (a) [2]

Độc Thơ viết:

"Tâm hề bổn hư, ứng vật vô tích; tháo chi hữu
"Yếu, thị vi chi tắc; tế giao chi tiền, kỳ trung tắc
"Thiên; chế chi ư ngoại, dĩ an kỳ nội; khắc kỷ phục
"Lễ, cửu nhi thành hĩ". [3]

Hựu viết:

Canh gà đã sang ba.
Trướng loan vào hiệp một.

VÔ HÀ *viết:*

(Công tử hãy đi ra!)

KIM NGỌC *viết:*

(Vậy chớ khi trước mần răng?)

VÔ HÀ *viết:*

(Khi trước là):

Vì Kim môn cô độc, [4]
Nên hồng phát bàn triền. [5]

(Như bây giờ)

Học đương cần, gặp hội thanh niên,
Bịnh mới khá, lo bề thân tật.

---

1. *Tài Tử Vân:* Tử Vân tức Tiêu Tử Vân, tự Cảnh Kiều, cháu nội Tề Cao Đế; đời Lương, làm quan đến chức Quốc tử giám Tế tửu. Giỏi về lối viết chữ thảo và chữ lệ, trứ tác bộ *Tấn thư*. Lúc loạn Hầu Cảnh, lánh nạn tại Tấn Lăng và chết đói ở đó. *Phen*: sánh kịp. (tiếng xưa).

2. *Hiên*: chái một bên cái nhà; cái nhà nhỏ hẹp (nhưng sạch sẽ) cũng gọi khiêm là "*hiên*". *Hiên mai:* mái hiên buổi mai; cũng có thể hiểu là cái nhà nhỏ chung quanh có trồng nhiều cội mai (*mai hiên*). *Đèn hạnh:* đèn dầu ánh sáng kém (lời khiêm). Lưu ý: tác giả cho chữ *hạnh* (đèn hạnh) đối với chữ *mai* (hiên mai). "Hạnh", "mai" đều là tên 2 thứ cây (Hạnh đàn).

3. "Cái tâm vốn hư không, ứng phó với vạn vật mà không để lại dấu tích. Trong việc gìn giữ cái tâm, điều thiết yếu dùng làm phép tắc là: (nếu tâm bị sự vật) che lấp thì lòng ắt thiên lệch; tiết chế cái tâm đối với ngoại cảnh, thì lòng được yên ổn. Dẹp bỏ tư dục của mình và giữ theo điều lễ, lâu về sau ắt đạt được chân thành".

4. *Kim môn cô độc:* nhà họ Kim không có ai. (Kim Ngọc chỉ có một thân một mình).

5. *Hồng Phát:* là gái hầu của Dương Tố đời Tùy theo hầu Lý Tĩnh. *Bàn triền:* ngồi dặn dịch một bên (ngồi kiêng một bên) để nâng đỡ săn sóc.

Tua khá chí công mài sắt, [1]
Mựa đừng đam (đem) dạ đắm hoa. [2]
Cung nguyệt dầu vịn quế Tố nga, [3]
Non vu sẽ hiệp mây Thần nữ. [4]

KIM NGỌC *viết:*

(Húy a!)

Xảy nghe lời thục nữ, [5]
Thêm nể mặt trượng phu.

(Đặng như em)

Phước này họa mấy kiếp tu,
Giá ấy dễ ngàn vàng đổi.

LÂM VƯỢNG *viết:*

Lòng qua mong thăm mãi,
Việc cứ giữ bận hoài, (đi con!)
Nghe con đà thi đỗ tú tài [6] (a)
Lòng cha muốn trông luôn quốc trạng. [7]
Mười lượng bạc, của cha dành sẵn,
Mấy dặm đường, khuyên trẻ biết cùng.
Sau dầu con đặng vẫy vùng,
Xin nhớ già đi lụm cụm.

KIM NGỌC *viết:*

(Thưa cha!)

Mừng đặng lầu Tần yên ấm,
Cũng nhờ non Thái phủ che. [8]
Cha đà có dạ bù chì, [9]

---

1. *Chí công mài sắt:* gắng công để mài khúc sắt cho đến thành cây kim. Công khó của người học trò chuyên cần.

2. *Đắm hoa:* say mê hoa nguyệt.

3. *Dầu:* đã được rồi. *Vịn quế cung nguyệt:* thi đậu.

4. *Hiệp mây Thần nữ:* vui tình chồng vợ.

5. *Thục nữ:* người con gái nết na dịu dàng.

6. (a) bản Nôm BQN và bản Midan đều chép Tú tài, nhưng trong bản Thạnh Phát, An Hà, TVH chép *Cử nhân.*

7. *Quốc trạng:* thi đỗ đầu cả một nước (Trạng nguyên).

8. *Lầu Tần:* ý nói được cha vợ yêu chuộng, do tích vua Tần Mục Công có người con gái tên Lộng Ngọc thổi tiêu rất hay. Vua gả cho Tiêu Sử cũng có tài thổi tiêu, và cất một cái lầu cao để hai vợ chồng ở trên lầu, thổi hòa với nhau. *Non Thái,* chỉ cha vợ. Trong dãy núi Thái Sơn có ngọn Trượng nhơn phong, mà "trượng nhơn" nghĩa là: cha vợ, nên người ta dùng chữ *non Thái* (Thái sơn) để gọi tăng cha vợ.

9. *Bù chì:* phù trì, che chở. (Phiên âm 2 chữ "phù trì").

Con há đam (đem) lòng đen bạc. [1]

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Thôi hai con nghỉ, cha về!)

VÔ HÀ *viết:*

Diếp đã vầy duyên cá nước [2]
Nay chưa gặp hội rồng mây. [3]

(Thưa phu quân!)

Đủ ba thu, cửa thánh liền tay, [4]
Nhờ một hội, bảng trời rạng tiếng. [5]
Trường bạt tụy, nghe đà hầu đến, [6]
Học quyết khoa, sao chẳng sớm toan? [7]
Vẻ thân danh, dầu đặng rỡ ràng, [8]
Tình cốt nhục, họa may gặp gỡ. [9]

KIM NGỌC *viết:*

Lựa đó phải sâu lời trổ đá,
Vốn đây đà sẵn chí lướt mây.

(Như vợ chồng ta):

Chung áo trâu, khăng khít những ngày, [10]

(đến nay mà):

Chia chiếu gấu, ngậm ngùi nỗi bước. [11]

---

1. *Đen bạc:* đổi trắng thay đen; thay lòng đổi dạ. Bội ơn, quên ơn. - Lưu ý: chữ *bạc* (đen bạc) đối với chữ *chì* (bù chì).

2. *Duyên cá nước:* duyên vợ chồng, tình đồng ý hiệp, cùng vui sống thỏa thích như cá gặp nước. *Diếp:* vừa rồi (tiếng xưa).

3. *Hội rồng mây:* thi đỗ làm quan, tôi hiền gặp chúa thánh, sung sướng như rồng lên mây (hoặc rồng gặp mây).

4. *Cửa thánh:* trường nơi mình học tập. Thánh đây tức đức Khổng Tử; cửa thánh: Khổng môn. *Liền tay:* chuyên cần, không để quyển sách rời tay.

5. *Bảng trời:* bảng vua, bảng ghi tên người thi đỗ đình thí. Trời đây tức là vua.

6. *Bạt tụy (tụy:* đám cỏ, nhóm họp lại, quần chúng, *bạt:* vượt lên): tài vượt lên trên chúng nhân. *Trường bạt tụy:* cuộc thi để tuyển những bực có tài xuất chúng.

7. *Quyết khoa:* khoa thi cuối cùng để quyết định lần sau chót tài năng của thí sinh.

8. *Thân danh:* cái danh làm rỡ ràng cái thân. Hạng người có chí lớn thường bảo là hễ có thân thời phải có danh.

9. *Tình cốt nhục:* tình xương thịt (cha con, anh em). Đây Vô Hà muốn nói rằng: Nếu Kim Ngọc thi đậu, làm quan rồi có dịp hỏi thăm tin tức của cha mẹ mình, may ra tìm được chăng.

10. *Chung áo trâu:* tích "Vương Chương vị ngộ, phu thê hàn dạ ngọa ngưu y": Vương Chương thuở chưa làm nên, vợ chồng đêm lạnh, dùng áo da trâu lót cỏ mà nằm.

11. *Chia chiếu gấu:* "Phi Yến hoạch sủng, nữ đệ mỗi tiêu miên hùng tịch". Nàng Phi Yến được vua yêu, em gái tên là Hiệp Đức mỗi đêm nằm chiếu da gấu ướp hương thơm.

Cầu Ngân hán, chung chinh nhịp thước, [1]
Dải Bích vân, lai láng giọt quyên. [2]
Ly trường ám, trục ngũ vân biên. [3]
Biệt lụy, sầu thôi thiên lý ngoại.(a) [4]

Biệt Ngâm viết:

Thiên ngoại cô bồng vạn lý chinh, [5]

VÔ HÀ *ngâm viết:*

Tống quân nhứt biệt, nhứt hàm tình; [6]

Nhị Nhơn Ngâm viết:

Cố hương y cẩm tri hà nhựt? [7]
Dương liễu kiều đầu, biệt hận sanh. [8]

KIM NGỌC *vãn viết:*

Hận sanh, tơ mành khôn gỡ, [9]
Trăm năm nguyền ghi chữ đồng tâm.

VÔ HÀ *vãn viết:*

Nhành sương mấy dặm đằm đằm,
Tơ dài ngàn liễu, khôn cầm vó câu. [10]

NHỊ NHƠN *vãn viết:*

Ngùi ngùi thay lúc chia bâu! [11]
Trường xuân kẻ tới, phòng thu người về. [12]

---

1. *Ngân hán:* tên con sông trên trời. *Thước* (ô thước): con quạ. Tích Ngưu Lang và Chức Nữ vì phải tội với Trời nên bị đày mỗi người ở một bên sông Ngân hà, mỗi năm chỉ gặp nhau đêm mùng 7 tháng 7. Đêm ấy loài quạ hội nhau làm cái cầu để giúp cho hai người qua sông gặp nhau. Ý câu này: vợ chồng ta tuy gặp nhau song tình chưa khăng khít.

2. *Bích vân:* mây đỏ; chỉ cảnh chia lìa nhau. *Giọt quyên*: giọt nước mắt.

3. Trong cảnh chia tay, nỗi buồn như âm thầm, đuổi theo tận bên vừng mây (năm sắc).

4. Tuôn nước mắt giã nhau, lòng sầu thảm dường đưa theo ngoài ngàn dặm.

5. Ngoài trời xa, chiếc thuyền trôi phăng phăng đi theo con đường muôn dặm.

6. Một lần tiễn biệt chàng là một lần phải ngậm sầu nuốt thảm, không thể nói ra nỗi nhớ thương.

7. Ngày chàng thi đậu, mặc áo gấm trở về làng chưa biết là ngày nào đây.

8. Lúc chia tay, nhìn cây dương liễu mọc bên đầu cầu, mà sinh ra nỗi hận ly biệt.

9. *Tơ mành khôn gỡ:* mối sầu trong lòng như múi tơ rối đoanh, không còn biết mối nào phăn để gỡ cho được.

10. *Câu:* con ngựa tơ. Cũng đọc là "cu". *Vó câu:* chơn ngựa đang chạy. Nghĩa câu này: Người đã ra đi, biết làm sao cầm lại cho được.

11. *Bâu:* cổ áo. Lối ăn mặc xưa bắt buộc áo phải có bâu. (Ai từng mặc áo không bâu?). Chỉ tình thân vợ chồng như bâu với áo. *Chia bâu*: vợ chồng xa nhau.

12. *Trường xuân:* lúc thi vào mùa xuân (xuân thí). *Phòng thu:* phòng lạnh lẽo như vào lúc mùa thu. Phòng người đàn bà, lúc chồng đi vắng.

Nội thị viết:

Nhập vi bỗng xuất ngự đề, [1]
Đối sách tuyên lai tấn sĩ,(a!) [2]

KIM NGỌC *viết:*

(Dạ!) Ngưỡng đại đình minh thí, [3]
Quỉ thảo dã phàm tài. [4]
Sách văn rồi, nạp trước kim giai, [5]
Ngự lãm xuống, ngửa trông ngọc chỉ. [6]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

(Húy a!)

Bác học, Âu Dương khá ví, [7]
Hoằng từ, Giả Nghị chi nhường. [8]
Thành vi hữu dụng văn chương, [9]
Bất tỉ tầm thường học thức. [10]
Tứ Trạng nguyên nhứt giáp, [11]
Hứa Kim Ngọc cao danh.
Cờ biển ban, dự yến lộc minh, [12]
Trâm bào tứ, liệt danh long thủ. [13]

---

1. *Nhập vi:* vào trường thi. *Ngự đề:* đầu đề bài thi của vua ra.

2. *Đối sách:* một môn thi quan trọng nhất trong các môn thi ở kì thi Đình.

3. *Ngưỡng:* ngước mặt lên, chỉ rằng chịu lịnh hay mong ơn. *Minh thí:* lấy trí sáng suốt để tuyển chọn người có tài trong cuộc thi.

4. *Quỉ:* hổ thẹn, mắc cỡ. *Thảo dã:* đồng bái, ruộng rẫy, chỉ hạng người quê mùa (lời nói khiêm, hạ mình). Nghĩa câu: nghĩ hổ mình là một người quê mùa tài rất tầm thường, rất kém.

5. *Kim giai:* bệ vàng, cái bệ trên đó có vua ngồi.

6. *Ngự lãm:* vua xem, chuyện xem coi của vua. *Ngọc chỉ:* Chiếu chỉ quí như ngọc của vua, quyết định của vua.

7. *Bác học:* học rộng, hiểu biết sâu rộng trong chuyện học. *Âu Dương Tu:* Tên một trong "Bát đại văn gia" đời Tống.

8. *Hoằng từ:* tài về từ chương thi phú rộng rãi. *Giả Nghị:* tên một nhà có tài thi văn đời Hán Văn Đế.

9. Thật ra, cái tài văn chương của người này ắt có chỗ dùng.

10. Không thể đem cái học thức của kẻ tầm thường mà sánh kịp.

11. *Tứ:* Vua ban cho.

12. *Cờ biển:* Thi đậu Tiến sĩ được vua ban cờ biển; khi về vinh qui lấy đó mà hãnh diện với hương thôn xứ sở. *Yến lộc minh*: khi trước ai thi đậu từ Tiến sĩ sấp lên thì vua đãi yến kêu là "yến lộc minh".

13. *Trâm bào:* thi đậu Tiến sĩ được vua ban trâm và áo. *Long thủ:* thi văn đậu đầu kêu "Long thủ"; thi võ đậu đầu kêu là "Hổ thủ".

KIM NGỌC *viết:*

Khánh hỉ long vân kỳ ngộ, [1]
Hạnh hài ngư thủy lương duyên. [2]
Nguyệt dĩ thù đăng hỏa thập niên, [3]
Thần kỉnh chúc cương lăng vạn tuế. [4]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Quả nhơn lui điện bệ,
Bá quan lại cung đình. [5]

KIM NGỌC *viết:*

Mừng rày vững bước mây xanh, [6]
May đặng sánh vai cửa đỏ. [7]
Khoa giáp ngợi danh long thủ, [8]
Triều ban nối gót ly giai, (a) [9]
Nghĩ mình ra vẻ cân đai, [10]

(Nhưng mà):

---

1. Rất vui mừng như rồng được gặp mây.

2. Rất may mắn và vừa lòng như cá gặp nước, hoặc như cá nước gặp nhau (hai đàng đều sung sướng). Cũng có thể hiểu câu trên kia như thế, nghĩa là rồng và mây đều được vui. Hai chữ "lương duyên" có thể làm cho người ta hiểu lầm là cái *duyên* lành của đôi vợ chồng. Nhưng phải hiểu chữ "duyên" đây là một việc tiên định do Trời sắp đặt trước.

3. *Đăng hoả:* đèn lửa, công khó nhọc cần cù của người học trò phải lo thức khuya dậy sớm để học tập. (Được như vầy) đủ bù đắp được cái công khó nhọc đèn lửa mười năm. (Mười năm là chỉ sự ngày giờ lâu dài, chớ chẳng phải chỉ rằng phải học cho đủ mười năm hoặc chỉ học mười năm thôi mới thi đậu).

4. *Cương:* câu trong *Kinh Thi*: như cương như lăng (thơ Thiên bảo) Bầy tôi chúc vua "như núi như gò".

5. *Cung đình:* đền đài riêng chỗ vua về an nghỉ khi thôi chầu. Đây có lẽ tác giả lầm chăng vì bá quan thôi chầu thì về *tư dinh* (nhà riêng) chớ làm sao lại về *cung đình.* Rất có thể là *tư dinh,* vì chữ *dinh* đây cũng đi vần với chữ *xanh* cuối câu đầu lớp kế. (Theo TrVH).

6. *Mây xanh* (thanh vân). *Bước thanh vân:* thi đậu, sung sướng như đi trên mây xanh.

7. *Cửa đỏ* (chầu môn): cửa nhà quyền quí. *Sánh vai cửa đỏ;* chen hàng với bực quyền quí.

8. *Ngợi:* khen, ca tụng. Đây là được khen ngợi. *Long thủ (đầu rồng):* đứng đầu, đậu Trạng nguyên.

9. *Triều ban:* cấp bực quan trong triều. Được đi theo các quan vào triều chầu vua. Ly: con chồn. Chữ *ly* 2 bản Nôm chép khác.

(a) Chữ ly bản Nôm chép khác.

10. *Cân:* khăn Đai: dây lưng (bằng bạc, vàng hay ngọc, tùy theo cấp bực của ông quan). *Cân đai:* quan sang.

Nhớ bạn những ngày tấm mẳn. [1]

DŨ ĐỨC:

Dũ Đức ngươi khá gắng,
Hà Nam quận trở về;
Rước Lâm thị hiền thê, [2]
Cùng nhạc thân mẫu trượng; [3]
Dữ Thạch Toàn gia trưởng,
Đồng tiểu đệ Hữu Quang.
Ngõ xum hiệp một đoàn,
Kẻo nhớ trông ngàn thuở.

LÂM VƯỢNG *viết:*

Tôi nay Lâm Vượng,
Quê ở Tô Châu,
Dựa cửa sang, đà đẹp phận con Châu,

(Lại thêm):

Toan chước vặt, đã buộc chưn thằng Ngọc. [4]

(Có ai mà khôn hơn tôi là?)

Nghĩ lại mình quỉ óc, [5]
Đố ai mắt tinh đời? [6]
Nói ra khoai lại vò khoai, [7]
Bất quá đậu thời nấu đậu. [8]

(Nầy! Mụ có nghe chi hay không?)

Kim Ngọc đã cao đàng vân lộ, [9]
Ngoại phủ đà báo thiệp kim nê. [10]

---

1. *Tấm mẳn:* gạo xay nát vụn ra. Vợ lúc còn nghèo hèn, không đủ gạo mà ăn, phải ăn tấm mẳn.

2. *Lâm thị hiền thê:* người vợ hiền họ Lâm. Kim Ngọc tưởng vợ mình hiện giờ là Lâm Ái Châu.

3. *Nhạc thân:* cha vợ. *Mẫu trượng:* mẹ vợ.

4. *Chước vặt:* mưu kế nhỏ mọn.

5. *Quỉ:* quỉ quái, khôn quỉ. *Quỉ óc (óc:* trí óc*):* khôn quái, hễ gạt ai là người ấy mắc.

6. *Mắt tinh đời:* con mắt lanh lắm. coi người không lầm. Lưu ý: chữ *tinh* câu này đối với chữ *quỉ* câu trên.

7. *Khoai lại vò khoai:* thứ nào làm theo thứ nấy. Đây có nghĩa: đã làm liều rồi, dầu sao cũng không có điều gì hại mà lo.

8. *Đậu thời nấu đậu* (hoặc *Củi đậu nấu đậu*): lấy đó làm vô đó. Lấy ý tứ bài thơ *Thất bộ thi* của Tào Thực.

9. *Vân lộ:* đường mây. Kim Ngọc đã thi đậu thật cao rồi (đậu Trạng nguyên).

10. *Báo thiệp kim nê:* kẻ sĩ thi đậu từ Tiến sĩ sấp lên, có tờ báo thiệp chữ vàng chạy về làng.

(Á!) Lão thiệt bợm nhà quê,
Mụ cũng con mắt quáng![1]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Con tôi):

Tuy mất phần bà trạng,
Song cũng tiếng mợ viên.[2]
Khuyên ông chớ cà riềng,[3]
Tôi nóng đà quá ớt, (đi ông!)
(Nghĩ lại mình với con Thạch Vô Hà không hề chi!)
Nặng tiếng chày, nhẹ tiếng thớt[4]
(Chừ phải cơm cá giả mặt Bụt mới đặng!)[5]
Mất lòng trước, được lòng sau.
(Vậy thời ông qua trước dọn dẹp nhà cửa cho hắn!)
Sửa từ đường, ông qua trước mau mau![6]
(Còn): Sắm tư phủ, mụ theo sau chóng chóng.[7]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa! Con mừng mẹ!)

TRƯƠNG THỊ *viết:*

Tiếng người đồn óng óng,[8]
Lòng mẹ rất mừng mừng.
Tưởng bây giờ, nhiều kẻ viếng thăm,
(Cho nên mẹ):
Đam (đem) qua đó, đứa sai đứa cắt.[9]

---

1. *Quáng:* quáng manh; chưa đui song ở gần chỉ thấy mờ mờ, còn ở xa không thấy gì hết. Lưu ý: chữ *quáng* câu này đối với chữ *quê* câu trên.

2. *Viên:* viên chức, người có chức tước của triều đình ban. *Mợ viên:* tiếng kêu tưng vợ mấy người viên chức. Ái Lang bất quá là con một quan huyện thôi, cũng chưa gọi là cậu ấm được; kêu Ái Châu bằng "mợ viên" là kêu tưng.

3. *Cà riềng:* rầy mà nói dai, nghe bực mình khó chịu lắm. Người ta cũng nói: Cà riềng cà tỏi.

4. Trong bản BQN không có câu này, nhưng trong bản Midan có viết như trên.

Nặng tiếng chày, nhẹ tiếng thớt: làm kỹ lần này thì lần tới đó việc làm được nhẹ bớt. Kỳ nầy ta giúp vợ chồng Vô Hà thật nhiều thì sau dầu việc kín có đổ vỡ ra cũng không đến nỗi có hại nhiều. (Nguyên câu tục ngữ "Nặng tiếng chì, nhẹ tiếng bấc").

5. *Cơm cá giả mặt Bụt:* làm cho qua tang lệ, cho qua việc.

6. *Từ đường:* cái nhà trong họ để thờ cúng ông bà, tổ tiên.

7. *Tư phủ:* của riêng tư. Đây là của tiền của nhà họ Lâm đem cho vợ chồng Kim Ngọc.

8. *Óng óng:* rùm lên, ai cũng nghe cũng biết.

9. *Cắt:* chia phần công việc cho mỗi người phải làm.

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa mẹ!)

Đường xa đi mệt,
Giường hẹp nghỉ an.
Hiềm nghèo chẳng có trà thang, [1]
Lếu láo tạm dùng nước vỏ. [2]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Để mặc tôi!)

Mụ đam (đem) qua đã có,
Bà ngồi lại cho an.
Rõ ràng ra mặt bà quan,

(Mần răng mà):

Tụ tập theo hình thói tục. [3]
Những mấy rương y phục,
Cùng một trắp trang liêm. [4]
Kíp thay đổi áo xiêm,

(Cho tôi):

Sửa sang gương lược, *(cho!)*

VÔ HÀ *viết:*

Rực rỡ đặng giồi phấn nước, [5]
Sạch trong dốc đúc gương nhà.
Đâu dám phụ lụa là,
Đã quen bề bô vải, (rồi mẹ a!)

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Của tôi đem qua, bà từ thay mần răng?)

Chẳng ngon cũng sốt, chẳng tốt cũng mới;

(Đến sau):

Dầu nhớ cũng phải, dầu trái cũng ơn.

---

1. *Thang :* nước sôi. *Trà thang* tức là trà nấu nước cho sôi rồi mới pha.

2. *Lếu láo:* sơ sài. *Nước vỏ:* nước nấu lá cây vỏ giẻ, nhà nghèo uống thay thế nước trà. Theo ông Bùi Quang Nhơn, đó là nước lã, nước lạnh. Tiếng *nước lã* trong Nam vẫn dùng thường, chẳng lẽ tác giả sợ khó tìm vận đến nỗi phải dùng tiếng *nước vỏ.* Lưu ý: chữ *vỏ* (nước vỏ) đối với chữ *thang* (trà thang). Vua Võ, Thang.

3. *Tụ tập:* dáng điệu bầy hầy vì để tóc tai chờm bờm, áo quần xốc xếch.

4. *Trang liêm:* trấp gương lược, đồ trang điểm của nữ giới.

5. *Phấn nước:* chức tước của vua ban nhờ đó mà được vinh hiển, vẻ vang.

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa! Của nầy là của tiểu thơ tôi đây!) [1]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Bà nhắc làm chi chuyện cũ!)
Gặp là nợ, lỡ là duyên,
(Xưa nay):
Của mấy đời, người mấy mặt. [2]

DŨ ĐỨC *viết:*

Đình tiền bẩm bạch,
Kỷ thượng cung trần. [3]
(Số là cậu tôi):
Chiếm ngao đầu, thi đỗ Trạng nguyên
Đưa thơ nhạn, rước luôn gia quyến.
Cộng Thạch, Lâm lưỡng tánh,
Đồng Hồ, Việt nhứt gia. [4]
Rày đã đặng vinh hoa.
Phải toan bề sum hiệp.

VÔ HÀ *viết:* (Húy a!)

Mừng đặng kim nê báo thiệp,
Phước đà hoàng quyển thành công. [5]
Xin theo con về chốn kinh trung,
Ngõ tiện nỗi thừa hoan tất hạ. [6]

ĐẠO TOÀN *viết:*

Trẻ lòng đà THẢO QUẢ,

---

1. *Của nầy:* chỉ Kim Ngọc mà Lâm Ái Châu đã chê bỏ rồi trao lại Thạch Vô Hà. Thế nên Trương thị mới trả lời: "Gặp là nợ, lỡ là duyên".

2. Có bao giờ cái của quí ở mãi nơi tay một người.

3. *Kỷ thượng cung trần:* khúm núm cung kính thưa cho người ngồi trên ghế nghe. Lối hành văn thế này nghe không ổn; thường là nói: *kỷ hạ cung trần* (Khúm núm dưới ghế xin thưa).

4. *Hồ, Việt nhứt gia:* người nước Hồ và người nước Việt (bên Trung Quốc) ở chung một nhà. Hai nước Hồ và Việt cách xa nhau lắm. Người ta thường dùng câu trên kia để chúc cho đôi vợ chồng mặc dầu ở cách xa nhau nhiều lắm, song nhờ duyên Trời khiến được nên đôi, ở chung một nhà.

5. *Hoàng quyển:* quyển vàng; nhờ quyển sách mà nên công danh.

6. *Tất hạ:* dưới gối. *Thừa hoan tất hạ:* chực dưới gối của cha mẹ để làm thỏa thích ý muốn cho hai thân vui lòng.

Già nguyện BẤT LƯU HÀNH.[1]
Môn mi dầu vẹn vẽ NỮ TRINH,[2]
Thục thủy cũng vui lòng QUỐC LÃO.[3]

HỮU QUANG *viết:*

(Thưa cha)

Văn đạo Trường An tối hảo,[4]
Nguyện tùy thân phụ đồng hành.
Trước gần anh, lập chữ công danh,
Sau cùng chị, chung bề định tỉnh.[5]

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Như phận tôi):

Nhà dễ chi một gánh,[6]
Việc thêm bận trăm đường.
Người thương cũng đội ơn,
Tôi nghĩ khôn dỡ bước, (cho đặng mà!)

LÂM VƯỢNG *viết:*

Mừng con trẻ, cao đàng quan tước,
Đưa ông bà, khoẻ bước lộ đồ.
Nhẫn dầu lên võng xuống dù,[7]
Xin nhớ trước ao sau giếng.[8]

VÔ HÀ *viết:*

Mừng đã thân danh vinh hiển,

---

1. *Thảo quả:* quả có lòng hiếu thảo. *Vị thảo quả:* ôn tỳ, tiêu thực, trị chướng khí. Già này nguyện không ở lại.

2. *Môn mi:* cái cửa, cái xà nhà, thường trạm trổ rất đẹp, để tiêu biểu gia thế một nhà. Dùng chữ "môn mi" đây để nói gia thế nhà chồng con gái mình xứng đáng, gả con nhằm chỗ.

3. *Quốc lão:* ông già. Vị *quốc lão* là cam thảo già, tức *lão thảo,* vị thuốc giải mọi chất độc, bổ tỳ, điều hòa chư dược. *Thục* (thúc) *thủy:* đậu và nước lã, chỉ thức ăn uống đạm bạc.

4. Nghe nói thành Trường An đẹp lắm (Giọng nói của con nít). Thành Trường An ở ven sông Hoàng Hà. Lúc ban sơ, nhà Tống đóng đô ở Biện Lương về đông bắc sông ấy. Từ Triệu Cấu về sau, miền bắc đất Tàu bị quân Kim chiếm, Tống đóng đô ở Hàng Châu, dưới phía nam sông Dương Tử. "Trường An" đây chỉ chốn kinh thành, thủ đô.

5. *Định tỉnh:* sớm thăm tối viếng, lo săn sóc cha mẹ.

6. *Dễ chi một gánh:* đâu phải chỉ một gánh là đem đi hết. Trương thị muốn nói sự nghiệp mình lớn, dầu muốn dọn đi đâu cũng khó khăn lắm.

7. *Lên võng xuống dù:* được giàu sang, đi ra thì nằm võng ngồi kiệu, có dù lọng che.

8. Trước chỉ xài nước ao; sau có phương tiện mới mướn đào giếng lấy nước mà xài. Cho nên đừng ỷ có nước giếng mà vội chê hay phụ nước ao. Lâm Vượng nhắc khéo Vô Hà đừng quên ơn của ông khi trước.

Lại thêm cốt nhục đoàn viên. [1]
Vầy một đoàn, từ giã cố hương,
Chỉ ngàn dặm, trông chừng kinh địa,

Vãn viết:

Ngàn dặm trông chừng kinh địa,
Phước đặng nhờ cửa tía chung vai.

THẠCH ĐẠO TOÀN, CHÂU THỊ, HỮU QUANG, DŨ ĐỨC *loạn viết:*

Đề huề gia quyến phó thần kinh, [2]
Nhứt lộ xuân phong tống ngã hành. [3]

VÔ HÀ *Vãn viết:*

Nên hư hệ bởi ở trời,
Cao xanh đâu nỡ phụ người đọc thư.

TỨ NHƠN *loạn viết:*

Trâm hốt lập triều, nguyên hữu phận, [4]
Đảnh (đỉnh) chung đãi dưỡng diệc tri vinh. [5]

VÔ HÀ *Vãn viết:*

Dặm xưa đoái đã xa xa, [6]
Cánh buồm lướt gió kinh ba hầu gần. [7]

LƯ KHẢI PHONG *viết:*

Lư Khải Phong danh tướng,
Đại trủng tể triều ban. [8]
(Như ta): Nghinh ngang đầu dọc trăm quan, [9]
(Còn): Đỏng đảnh miệng khua chín bệ. [10]
Thấy Kim Ngọc nên tài kinh tế, [11]

---

1. *Cốt nhục đoàn viên*: xương thịt hiệp lại với nhau; cha mẹ, con cái, anh em tựu lại, cùng sống chung với nhau.

2. Gia quyến vầy đoàn, cùng nhau đi đến cung thành.

3. Trong lúc ra đi, gió xuân suốt con đường thổi đưa chúng ta.

4. Được giắt trâm cầm hốt đứng tại triều thì là trước kia phải có duyên phận.

5. *Đảnh*: cái vạc. *Chung:* cái chuông. *Đảnh chung:* nhà giàu sang làm kiểu cách, khi ăn bày cái vạc ra và đánh chuông để gọi khách. *Đãi dưỡng:* kịp nuôi dưỡng. Nghĩa câu này: khắp bà con gia quyến được hưởng mùi đỉnh chung mới biết là vinh hiển.

6. *Dặm xưa:* đường về làng cũ của mình.

7. *Kinh ba:* chốn kinh thành (ba hoa, phồn hoa).

8. *Trủng tể:* chức quan đứng đầu tất cả các quan trong triều. Sau gọi là *tể tướng, thừa tướng* nay gọi là *thủ tướng.*

9. *Nghinh ngang:* không biết kiêng sợ ai hết.

10. *Đỏng đảnh:* uốn lưỡi dùng lời nói khéo, đặt điều gièm siểm để làm hại người mình ghét, thù.

11. *Kinh tế:* đây là *kinh bang tế thế*, sửa nước giúp đời làm cho nước giàu dân mạnh.

Xem hoàng gia có dạ ưu long. [1]
Đặng một ông chàng rể in lòng.
Ắt bốn biển anh hùng nép dạ. [2]
(Ta phải chiêu tha vi tế mới đặng. Bộ hạ!) [3]
Lịnh truyền bộ hạ,
Tốc thỉnh Trạng nguyên, đây! [4]

KHẢI PHONG *hựu viết:*

(Ta mừng tân Trạng! Tân Trạng ngồi! Tân Trạng ôi!)
(Như ta là): Nhả cơm cầu đẹp dạ hiền, [5]
(Quân! Khai diên đây!) [6]
(Ta): Mượn rượu cho vui lòng Trạng. [7]

(Số là ở nhà thấy tân Trạng, ở nhà thương; nay đã rảnh việc bình dân, nói một hai câu sách [8] mà chơi, dễ mô ở nhà dám nói chữ cùng tân Trạng. - Vốn là ở nhà coi sách, thấy một hai chỗ cũng chướng: Thời, trước những là Tuân, Dương, Đổng, Giả, - sau là Hàn, Liễu, Âu, Tô [9]. Thời, các ổng bác cổ thông kim, cùng lý tận tánh hết thảy! Nhưng mà):

Ai chẳng chê đè Tào, Mãng? [10]
Người đều khen bấy Y, Châu! [11]

---

1. *Hoàng gia:* vua. *Dạ ưu long:* lòng luyến tài nên định giao trọng trách cho.

2. *Nép:* thu mình núp vào một chỗ hoặc vì không muốn người ta thấy mình, hoặc vì sợ nên tránh không để cho người ta thấy mình. Thế nên người ta nói *nép mặt* hay *nép bóng*. Với tiếng *nép dạ,* chắc tác giả muốn nói *khiếp dạ*. Sẽ theo về với ta.

3. *Chiêu tha vi tế:* dụ hắn về làm rể ta.

4. *Tốc thỉnh:* mau mau mời.

5. *Nhả cơm:* Tích Châu Công, Thân Vương nhà Châu, đang khi ăn cơm nghe có "sĩ hiền" tới thì nhả cơm, ra tiếp. Có ý hậu đãi kẻ sĩ chánh trực.

6. *Diên:* bữa ăn thịnh soạn.

7. *Trạng: Trạng nguyên:* người đỗ đầu kì Đình thí.

8. Bản BQN chép thiếu chữ *sách,* bản Midan có chép rõ.

9. *Tuân:* Tuân Tử, đời Chiến quốc, *Dương:* Dương Hùng, *Đổng:* Đổng Trọng Thư đời Hán. *Giả:* Giả Nghị, *Hàn:* Hàn Dũ, *Liễu:* Liễu Tống Nguyên đời Đường, *Âu:* Âu Dương Tu, *Tô:* Tô Thức (Đông Pha) đời Tống.

10. *Tào, Mãng:* Tào Tháo và Vương Mãng. Vương Mãng thí Ai Đế, vua rốt đời Tiền Hán, để cướp ngôi; Tào Tháo uy hiếp vua Hiến Đế rốt đời Hậu Hán, để chuyên quyền. Sử sách của nhà nho khi xưa, nhứt là của Tống nho, phê bình Tào Tháo và Vương Mãng rất nghiêm khắc.

11. *Y, Châu:* Y Doãn và Châu Công. Y Doãn giúp vua Thành Thang, người khai sáng nhà Thương (Ân): Châu Công giúp vua Võ Vương mở nghiệp nhà Châu. Sử sách của nhà nho khi xưa coi hai ông làm gương mẫu của bầy tôi hiền.

(Ta nghĩ lại):

Khen chê chẳng vào đâu,
Nghị luận nghe rất nể. [1]
Trên có Võ, Thang thánh trí, ai chẳng Y, Châu? [2]

(Chớ như):

Dưới từ Ai, Hiến hôn ngu, biểu đừng Tào, Mãng,

(Mần răng đặng?) [3]

Nghĩ cho xác đáng, [4]
Chẳng khá chê khen.

(Y, Châu cũng rứa! Tào, Mãng cũng rứa!)

Dịch địa tắc giai nhiên,
Tùy thời nhi dĩ hĩ! [5]

(Gặp đời Y, Châu ta làm theo Y, Châu; gặp đời Tào, Mãng ta làm theo Tào, Mãng!) [6]

(Cha chả! Làm ông Tào, ông Mãng dễ lắm sao?)

KHẢI PHONG viết: [7]

(Ước làm chẳng đặng ông Tào, ông Mãng, thời cũng làm con làm rể các ổng mới ưng bụng chớ!)

Ý đây thời vậy,
Tình Trạng dường bao?

KIM NGỌC *viết:*

(Bẩm Thượng quan!)

Thượng quan hỏi ý cao,
Vãn sanh e học thấp. [8]

---

1. *Nghị luận:* lấy lý trí phân tách rồi phê phán coi phải về đâu, quấy về đâu. *Nể:* nghĩa chữ này không được rõ ràng; không thể hiểu là nể nang tôn trọng, vì Khải Phong chẳng nhận lời phê phán từ trước đến giờ. Phải chăng đó là chữ *nệ* nghĩa là câu nệ, cố chấp hẹp hòi, đúng với ý của Khải Phong.

2. Trên có vua thánh, thông minh như Thành Thang và Võ Vương, thì dưới bầy tôi tất là bực hiền tài như Y Doãn và Châu công.

3. Nhược bằng vua mà ngu tối như Ai Đế và Hiến Đế, thì trong bầy tôi ai lại chẳng muốn làm như Vương Mãng và Tào Tháo?

4. *Xác đáng:* đúng lý.

5. (Nếu) đổi địa vị thời cũng vậy, tùy theo thời mà biến đổi.

6. Kim Ngọc *viết (Trong bản tuồng Nôm không ghi Kim Ngọc viết).*

7. (Trong bản tuồng Nôm không ghi Khải Phong viết).

8. *Vãn sanh:* kẻ sanh muộn, sanh sau. (Lời nói khiêm để xưng mình với bực tiền bối, lão thành đáng cho mình tôn trọng).

(Bẩm thượng quan tôi uống một hai chén, nói có thất lật một hai lời, xin Thượng quan đừng có chấp, thời tôi mới dám nói. Dạ dạ!)

Đời Thang, Võ (mà) Y, Châu tỉ cập tỉ cập, - (thời) vạn tải hinh; [1]

(Chớ như):

Vua Ai, Hiến (mà) Tào, Mãng tung hoành tung hoành.

(Cho lắm đi nữa, thời cũng)

Bách niên di xú. [2]

(Đã biết):

Trần tích tuy việc trước, [3]

(Còn): Công luận có ngày sau. [4]

(Chao ôi!)

Ngồi phút chúc nhức đầu,
Rượu xình xoàng hừng mặt.
Choáng váng bước không nhằm đất. [5]
Mịt mù ngó chẳng thấy trời,

(Thôi! Cho tôi kiếu ẻ!)

Kíp dời kíp dời!
Khó đứng khó đứng!

KHẢI PHONG *viết:*

(Cái thằng con nít chanh ranh:) [6]

Khéo kiếm lời nói cấn, [7]

(Bớ Kim Ngọc! Như mi là):

Chưa đặng đủ nước khôn,
Phụ rãy đây, biểu gã giữ hồn,
Khoe khoang đó, có khi tan xác!

---

1. Đời vua Thang, Võ mà người bầy tôi sánh kịp với Y Doãn và Châu Công thì muôn năm để tiếng thơm.

2. Đời vua Ai, Hiến mà người bầy tôi ngang dọc như Tào Tháo và Vương Mãng thì trăm năm sau còn để tiếng thúi (danh xấu).

3. *Trần tích:* chuyện xưa tích cũ để lại đến nay.

4. *Công luận:* lời phê phán của toàn thể dân chúng.

5. *Cháng váng (choáng váng):* chóng mặt, xây xẩm mặt mày.

6. *Chanh ranh:* còn nhỏ tuổi, chưa hiểu đủ việc đời mà làm phách lên mặt tự phụ cho mình là giỏi.

7. *Nói cấn*: nói nghịch lại, mà nói giọng khêu khích. Lưu ý: tác giả đem chữ *khôn* (nước khôn) câu dưới, đối với chữ *cấn* (nói cấn) câu trên. (*Cấn* và *khôn* là hai quẻ trong *bát quái*).

KIM NGỌC *viết:*

(Cái thằng mần răng):

Cáo đội lớp hùm múa mặt,

(Còn): Gà đeo lông phụng khoe màu.

Tôi những lăm lập dấu Y, Châu, [1]

Ai dè nỗi lầm sân Tào, Mãng. [2]

(Thời sách có chữ rằng):

Tiểu nhơn dĩ kỳ hiển nhi tấn, [3]

(Còn): Quân tử tuân trực đạo nhi hành. [4]

Miễn là ta chỉ tín lập thành, [5]

Chờ có thuở trừ gian khử nịnh. [6]

THIẾT QUANG *bạch viết:* [7]

Xan hà luyện khí, chuyển cơ thông, [8]

Phong hỏa long xà, đoạt hóa công; [9]

Khốc quỉ kinh thần, tam chỉ thượng, [10]

Xu lôi trục điễn, nhứt hồ trung. [11]

Hựu viết:

Chiếm Nam San thạch động xưng hùng, [12]

Ngã Phong hỏa Thiết Quang thị dã,

(Như ta):

Sái đậu thành binh biến hóa, [13]

---

1. *Lăm:* lăm le; ướm làm song còn rụt rè. *Lập dấu:* lập chí noi theo dấu của Y Doãn, Châu Công.

2. *Lầm sân:* nghĩ không kịp để lầm lộn mà đến cửa (của Tào Tháo, Vương Mãng).

3. Đứa tiểu nhơn thừa lúc lên danh phận đi mạnh tới (thường là để làm điều riêng vạy tội lỗi).

4. Người quân tử lúc nào cũng cứ theo đường ngay mà đi.

5. *Tín:* lòng *thành tín* (thành thực và tín cẩn). *Tín thành* ở đây đối với *gian nịnh* câu dưới.

6. *Khử:* bỏ đi. (Trong nghĩa này, chữ "khử" ít dùng một mình mà lại hay đi với chữ "trừ")

7. Trước đây các bản Quốc ngữ đều chép là Thiết Hoan. Bản Nôm viết đúng là *Thiết Quang,* bản Nôm Midan chép là *Thiết Long.*

8. Ăn ráng đỏ trên trời để luyện hơi làm phép biến hóa.

9. Có tài biến hóa ra gió, lửa, rồng, rắn, đoạt cả quyền của tạo hóa.

10. Nội trong ba ngón tay (bắt ấn) cũng đủ làm cho quỉ phải khóc, thần phải sợ.

11. *Lôi:* Sấm. *Điễn:* Chớp. Đuổi sấm, rượt chớp chỉ nội trong cái bầu phép (hồ lô); ý nói trời đất đã thâu hết trong cái hồ lô.

12. *Xưng hùng:* làm chúa một phương, không tùng phục ai.

13. *Sái đậu thành binh:* tung đậu hột ra, mỗi hột biến thành một tên quân.

Phi đồ tróc tướng cơ mưu.[1]
Ứng phi hùng, còn đợi xe Châu,[2]
Chiêu hào kiệt, lăm thâu lưới Hán[3]
Tạc dạ[4] âm dương đã toán,[5]
Kim triêu xa tệ tất lai, (đây mà!)[6]

LÂU LA *viết:*

(Dạ!) Ngưỡng thân đảo hạ trần ai,[7]
Phủ thủ cung trần lễ vật.[8]
(Đại vương tôi):
Mộ chơn nhơn đạo thuật,[9]
Sử ngu hạ lai nghinh[10]
(Xin) Phủ giám đơn thành,[11]
(Đặng) Tạm li tử phủ, (ẹ!)[12]

THIẾT QUANG *viết:*

Bỉ ký cần tam cố,[13]
Ngô hà tích nhứt lai.[14] (Thôi ngươi lui!)
(Âu là): Từ biệt tiên đài,
Trì lai tướng phủ.[15]

---

1. *Phi*: mở ra. Có mưu lạ, mở bức đồ làm phép bắt tướng giặc dễ dàng.

2. *Phi hùng:* con gấu biết bay. Tích vua Châu Văn Vương nằm chiêm bao thấy có con gấu bay vào trướng. Sáng ra đi dạo chơi đến sông Vị Thủy, gặp ông Lữ Vọng ngồi câu, bèn rước về tôn làm quân sư, sau diệt nhà Thương. (Ông Lữ Vọng có hiệu riêng là Phi Hùng). *Ứng:* là điềm báo trước. Ý nói: còn đợi thánh chúa đến rước ta.

3. *Chiêu hào kiệt:* thâu góp những người hào kiệt.

4. Bản TVH chép *Sạ nhựt,* Bản Thạnh Phát, An Hà chép *Sạ dạ*. Riêng hai bản Nôm đều chép *Tạc dạ* như trên.

5. *Tạc dạ:* đêm rồi. Đêm rồi có toán quẻ âm dương.

6. *Kim triêu:* ngày nay. Được biết trước rằng hôm nay có xe đến rước ta. *Xa tệ:* xe chở vàng lụa châu báu để thưởng.

7. Ngửa mình (chắp tay) cầu khẩn Tiên ông xuống trần.

8. Cúi đầu cung kính bày lễ vật ra.

9. Vì Đại vương tôi hâm mộ phép mầu của chơn nhơn...

10. Nên sai kẻ ngu này (nói hạ mình) đến rước ngài.

11. Cúi xin hiểu thấu lòng thành kính...

12. *Tử phủ:* động tía, chỗ tiên ở.

13. *Tam cố:* ba lần ngoái lại. Tích ông Lưu Huyền Đức (Lưu Bị) ân cần ba lần đến lều tranh để cầu Gia Cát Lượng (Khổng Minh) ra giúp mình. Vì đó đã ba phen ân cần đón rước.

14. Ta há tiếc gì mà chẳng đến.

15. *Tướng phủ:* phủ của ông tể tướng ở. *Trì:* chạy mau; mau đi đến tướng phủ.

Loạn viết:

Hỏa điển vân xa bộ bộ mang, [1]
Thinh đằng sất sá chấn sơn cang (cương); [2]
Tương lai bửu pháp đồ vương bá. [3]
Hiển ngã thần thông vạn cổ phương. [4]

HÓA LONG *viết:*

Xưng Phi Hổ đại vương,
Ngã Hóa Long trại chủ.
(Như ta): Dốc đoạt Tống trào thổ võ, [5]
Đam (đem) về Tiêu thị bản chương.
Triều đình riêng dựng một phương,
Hào kiệt tóm thâu bốn biển.

QUÂN *viết:*

(*Dạ!*) Hữu tôn sư cầu kiến. [6]
Vọng chúa thượng quyết tài. [7]

HÓA LONG *viết:* (Thỉnh nhập!)

Đa mông tiên trưởng huệ lai, [8]
Thậm ủy cô gia bất tiển. [9]
(Quân!) Bài khai diên yến,
Khánh hỉ tiên gia.
(Thưa!) Tự kim giáp nhuệ lương đa, [10]
Chỉ hận binh vi tướng quả. [11]
(Nay): Hạnh đắc chơn nhơn giáng hạ, [12]

---

1. Đi xe mây vùn vụt mau như lửa như chớp.

2. *Sơn cang (sơn cương):* khoảng đất trống lồi lên dài theo triền núi. Lúc xe mây bay đi, tiếng nổ vang lên làm rung động khắp triền núi.

3. Ta đem phép báu đến đó để gây dựng cơ nghiệp bá vương cho Tiêu Hóa Long.

4. Để làm tỏ rạng cái tài cao phép lạ của ta rồi lưu tiếng thơm lại muôn phương.

5. *Tống trào thổ võ:* lãnh thổ của triều Tống.

6. Có tôn sư xin ra mắt.

7. Chờ chúa thượng quyết định dường bao.

8. Rất mong ơn tiên trưởng mở lòng huệ cố đến đây.

9. *Cô gia:* tiếng vua chúa tự xưng mình trong khi nói chuyện với bầy tôi; cùng nghĩa với tiếng *quả nhơn.* Xưng "cô" xưng "quả" tức coi mình như vua chúa. (Dùng nôm na thì là tiếng *ở nhà*). *Thậm ủy:* an ủi rất nhiều. *Bất tiển*: không ít. Ngài hạ cố đến giúp, thật an ủi tôi không ít. Nghĩa là, tôi rất vui mừng được ngài hạ cố đến giúp.

10. *Nhuệ:* sắc sảo, nhọn bén, hăng hái.

11. Chỉ hiềm vì binh ít tướng thưa.

12. Nay may mắn được chơn nhơn xuống đây.

Hà ưu đại sự bất thành. [1]

THIẾT QUANG *viết:*

Dạ quan thiên tượng đế tinh, [2]
Chiếu tại Tây An phần dã.

(Trong binh pháp là):

Binh bất tu đa quả, [3]
Tướng chỉ tại cơ mưu. [4]

(Tôi nói thiệt):

Túng đại binh, vạn đội tì hưu, (đi nữa) [5]
(là tôi): Thi tiểu pháp, nhứt thời khôi tẫn, (mà!) [6]

HÓA LONG *viết:*

Khoái thiên cơ thần vận, [7]
Ủy quả đức bình sanh. [8]

(Rứa thời):

Tôn sư mau trạch nhựt hưng binh. [9]

(Chư tướng!)

Tâm quân khá đăng đàn bái tướng. [10]

(Tôn quân sư vân vân...)

THIẾT QUANG *viết:*

Trên ngài đà nẩy ấn, [11]
Dưới tôi phải phân binh.

(Bẩm đại vương!)

---

1. *Đại sự:* việc lớn, việc liên hệ đến sự mạnh yếu hay còn mất của nước nhà. Có lo gì việc lớn không thành.

2. *Đế tinh:* vì bổn mạng của bực được mạng trời làm vua. Hai câu này nghĩa là: Ban đêm tôi xem xét hình trời thấy sao đế tinh chiếu vào phần đất Tây An (Chiếu vào Hóa Long tức là Hóa Long sẽ được thiên hạ mà làm vua).

3. Binh sĩ chẳng hiềm nhiều hay ít.

4. Làm tướng mà lập nên công lớn chẳng qua nhờ mưu cao kế nhiệm.

5. Nhược bằng chúng nó kéo đến muôn đội binh ròng mạnh đi nữa....

6. *Khôi tẫn:* tro (hai chữ cùng một nghĩa). Tôi chỉ đem ra sử dụng một cái phép mọn thì trong một giây chúng nó sẽ biến thành tro hết.

7. Tôi lấy làm sung sướng được biết rằng mạng trời đã định (cho tôi nên nghiệp đế vương như lời quân sư vừa nói).

8. Ủy: là an ủi; *quả đức:* đức kém, lời khiêm nhượng tự xưng với người khác. Nghĩa câu: làm thỏa cái chí bình sanh của tôi.

9. *Trạch nhựt:* lựa ngày (lành).

10. *Đăng đàn bái tướng:* lập đàn tế trời đất để phong chức nguyên soái cho người lãnh trách nhiệm điều khiển tất cả tướng sĩ.

11. *Nẩy:* giao phó cho (Tiếng xưa).

Đại vương tu áp trận hậu hành; [1]

(Chư tướng!)

Chư tướng khá tề lai thính lịnh. [2]

(Hà Dung, Du Luận! Nghe a!)

Loạn viết:

Lãnh nhứt chi binh, y tướng lịnh yển kỳ đông bắc; [3]

(Tắc Thơ, Ô Na! Nghe dặn!)

Đáo tam kỳ lộ, án địa đồ mai phục tây nam. [4]

Hựu viết:

Giới tháo dữ giới tham, [5]

Nghi bại bất nghi thắng.

Tứ nhơn đồng viết:

Hoan bất tận, hoan bất tận! [6]

Khoái vô cùng, khoái vô cùng!

(Phen ni): Lấy Tây An, chẳng kịp trống rung,

Trừ tặc tướng, chi cho cờ phất, (mà!)

THIẾT QUANG *loạn viết:*

(Phong Đao, Thinh Bá! Nghe a)

Thống lãnh tiên phong đáo trận thượng dữ tha giao chiến; [7]

Nhược phùng kình địch, trá bại binh dụ bỉ lai truy. [8]

PHONG ĐAO, THINH BÁ *đồng viết:*

(Dạ!) Thừa tướng lịnh chỉ huy, [9]

---

1. *Áp trận hậu hành:* đi theo sau để coi chừng trận thế, khích lệ ba quân.

2. *Tề lai thính lịnh:* cùng tới đây để nghe lịnh.

3. *Yển kỳ (tức cổ):* giấu cờ (im trống), đừng phô trương cho quân địch thấy biết. Lãnh một đạo binh, làm đúng theo lịnh của tướng soái là giấu cờ qua núp chở tại phía đông bắc.

4. Đến ngã ba đường, coi theo hình thế địa điểm, dẫn quân núp phía tây nam để chờ quân giặc.

5. *Tháo:* hấp tấp, không coi kỹ trước sau, không cẩn thận. *Giới:* tránh không làm. *Tham:* mê trận vì tham đánh. Răn giữ chớ có hấp tấp, chớ có tham đánh trận. *Nghi bại bất nghi thắng:* nên thua (để dụ giặc) chớ không nên thắng.

6. Vui mừng khôn xiết.

7. Lãnh trách nhiệm cầm đạo quân đi đầu, ra đến trận đánh với chúng nó.

8. Nếu gặp quân giặc chống cự lại mạnh mẽ thì giả bộ thua, dụ cho chúng nó rượt theo. Ở trên kia cũng dặn như thế: "Nghi bại bất nghi thắng" (Nên thua mà không nên hơn).

9. Tuân lệnh của tướng soái điều khiển.

Hảo ngô tâm khoái lạc. [1]
Hai tướng cao biêu ngựa sắt,
Ngàn binh dấy động vớt vàng. [2]
Vâng lịnh truyền, lên cật ký gác an, [3]
Gắng sức tới, phất cờ sâm hãm trận. [4]

Loạn viết:

Khâm phụng chỉ huy, xu hổ báo, [5]
Dữ tha đối nhuệ, quyết thư hùng. [6]

THIẾT QUANG *viết:*

(Nghe dặn!)

Dữ bỉ đối trận trung, [7]
Hứa nhĩ đồng bôn bắc; [8]
Nhược ngô binh thối khước, [9]
Tất tặc tướng truy tầm; [10]
Dụ bỉ nhập thâm lâm, [11]
Hữu thần binh lai trợ. [12]

(Rứa chừ): Hứa nhỉ (a) [13] tứ phương vi trụ, [14]
Sử tha nhứt tốt bất lưu. [15]

(Chư tướng!)

Nghi phấn nhỉ qua mâu, [16]

---

1. Lòng ta rất vui sướng.

2. *Vớt:* cây siêu đao.

3. *Ký:* con ngựa hay. *An*: yên ngựa.

4. *Cờ sâm:* cờ có hình sao sâm. (xưa, ở trong quân đội Tàu và ta, người ta dùng màu sắc hoặc hình sao trên lá cờ để phân biệt các đạo binh tùy theo phương hướng). *Hãm trận:* xông vào trận.

5. *Hổ báo:* cọp và beo; chỉ quân địch mạnh và dữ như cọp và beo. Dầu quân địch có dữ và mạnh như cọp beo, thì ta cũng vưng lịnh của tướng lãnh mà xua đuổi nó đi.

6. *Thư hùng:* con mái (thuộc giống cái) và con trống (thuốc giống đực); chỉ yếu và mạnh, thua và hơn. Với chúng nó (quân địch), ta quyết tranh đua tài sức coi thử hơn thua về ai.

7. Khi vào trong trận giao tranh với chúng nó...

8. Ta dặn dò các ngươi hãy cùng nhau chạy về phía bắc.

9. Nếu quân ta lui gót (quay lại bỏ chạy)...

10. Thế nào tướng giặc cũng rượt theo đặng tìm bắt.

11. Dụ cho chúng nó vào trong rừng sâu...

12. Sẽ có binh thần đến giúp sức.

13. (a) Bản TVH chép *nể*.

14. Dặn các ngươi hãy bốn phía vây chặt chúng nó lại...

15. Các ngươi làm thế nào đừng cho chúng nó còn sót lại một đứa.

16. *Qua mâu:* tên hai món binh khí.

Các húc tai phu tử![1]

Loạn viết:

Tam quân tư mạng chưởng trung trì,[2]
Bạt thủ Tây An tại thử thì.[3]

HÓA LONG *loạn viết:*

Thống quản hùng sư, tam cổ bạt Tây An đại quận;[4]
Triều thi tướng lược, nhứt tiên thâu phạt Tống đầu công.[5]

TỪ TUẤN KIỆT *xướng viết:*

Trường thành vạn lý ủng vân quan,[6]
Địch quốc văn phong, khể thủ hàng;[7]
Dũng tướng vân đồn, bạt hủ tồi khô kinh bá chiến;[8]
Hùng binh phong động, đồ thành hãm trận tủng quần man.[9]

Hựu viết: Quyền tổng đốc Tây An,
Biểu xưng Từ Tuấn Kiệt.

(Như ta):

Vâng chịu chín trùng phủ việt,[10]
Vỗ ngăn một cõi phong cương.[11]
Túi càn khôn, trơ đội cột đồng,[12]
Nền xã tắc, vững vàng gan sắt.[13]

---

1. Khuyên mỗi người hãy chăm gắng làm đúng theo lời thầy dặn bảo.

2. Tánh mạng ba quân ta nắm trong tay.

3. Đánh đổ để thâu đoạt thành Tây An là tại lúc này.

4. Điều khiển đạo quân hùng mạnh, chỉ trong ba hồi trống ta sẽ phá vỡ quận lớn Tây An.

5. Thi hành đúng theo mưu kế của tướng soái, thì (chỉ trong khoảnh khắc) một roi cũng đủ lập đầu công trong việc đánh phạt nhà Tống.

6. Thành dài muôn dặm, che chở ải mây.

7. Các nước địch nghe hơi tiếng thảy đều cúi đầu mọp sát đất mà hàng ta.

8. Tướng mạnh như mây ùn ùn kéo đến, phá giặc dễ như bửa cây mục bẻ nhánh khô, đánh trăm trận địch đều thất kinh.

9. Binh mạnh như gió ào ào thổi đến, phá thành xông trận, các mán mọi nghe oai đều run sợ.

10. *Chín trùng (cửu trùng):* vua. *Phủ:* món binh khí hình giống cái rìu. *Việt:* quyền của tướng soái chỉ huy tướng sĩ và hành hình khi chúng nó phạm quân lịnh, không cần tâu với vua.

11. Chăn dân và chống ngăn quân địch để giữ gìn bờ cõi.

12. Chở che xứ sở được yên tịnh, vững vàng như ngôi nhà có cột đồng chống đỡ.

13. *Nền xã tắc:* thuở xưa, người dựng nước quí trọng dân, nên rất lo cho dân có chỗ ở cho yên, có lúa ăn cho đủ. Nên chỉ lập nền Xã để tế thần Hậu thổ, lập nền Tắc để tế Thần nông. Mất nước thì mất xã tắc, nên "xã tắc" cũng có nghĩa là quốc gia.

QUÂN *viết:*

Hữu Lư sơn Tiêu tặc,
Phạm ngã giới bài quan; [1]
Cờ đề chữ đại vương,
Thiết quân sư xuất trận.

TUẤN KIỆT *viết:*

Ngoài biển tăm kình đã lặng, [2]
Bên thành lũ cáo dám lung. [3]
(Quân!) Truyền đả cổ tam thông, [4]
Hội diễn trường chư tướng.
(Chúng tướng!)
Kim tặc nhi nhiễu xướng, [5]
Phạm biên cảnh tung hoành,
Câu binh đáo tướng nghinh, [6]
Chữ thủy lai thổ yểm. [7]
(Tôn Long!)
Tôn Long gã lãnh tiên phong ấn.
(Triệu Hiến!)
Triệu Hiến ngươi đương hậu tiếp binh. [8]
(Diêu Cảnh!)
Diêu Cảnh gã tả chinh,
(còn!) Hoàng Chương ngươi hữu dực. [9]
Cá cá đồng tâm hiệp lực, [10]
Nhơn nhơn sát tặc lập công, [11]

---

1. Đến xâm lấn ải địa đầu của ta.

2. *Tăm:* dạng người ta hay con vật chỉ thấy được mập mờ vì ở đàng xa quá hay dưới nước sâu. *Kình*: con cá kình loại cá rất lớn dưới biển. Chỉ giặc dữ manh đã yên lặng.

3. *Cáo:* con chồn. Chỉ giặc chòm phá khuấy, không đáng lo ngại. *Lung:* lung lăng, không còn biết kiêng sợ phép nước.

4. *Đả cổ tam thông:* đánh trống ba hồi.

5. *Tặc nhi:* con giặc, đứa giặc; chỉ bọn giặc cướp không còn kiêng nể phép luật chánh phủ. *Nhiễu xướng:* phá hại làm càn.

6. *Binh đáo tướng nghinh:* binh đến thì tướng đón ngăn.

7. *Thủy lai thổ yểm:* nước đến thì đất đắp lên chận lại.

8. *Đương:* đảm đương, gánh vác. Ngươi chỉ huy đạo binh đi sau, coi chừng tiếp ứng đạo binh đi trước *(tiên phong).*

9. *Hữu dực:* cánh quân phía hữu (phía mặt, bên phải).

10. Người người đều một lòng hiệp sức lại (mà chống giặc).

11. Người người đều ra sức giết giặc để lập công với nước (hầu mong được phong thưởng).

Văn cổ lịnh tam thông, [1]
Xuất trận tiền khiêu chiến. [2]

THỊNH BÁ *viết:*

Phụng ngô quân tướng mạng, [3]
Ngã Thinh Bá, Phong Đao;
Hội ác chiến nhứt tao, [4]
Thủ Hiệp Tây toàn bức. [5]

TUẤN KIỆT *viết:*

Sá chi loài yến tước, [6]
Cho nhọc sức hộc hồng. [7]

(Chung tướng!)

Phó nễ đẳng giao công, [8]
Bất dung tha tiểu khấu. [9]

(Phong Đao, Thinh Bá tẩu vân vân...)

THIẾT QUANG *viết:*

Hữu ngô lai tiếp chiến, [10]
Nhữ đẳng vật khoa cường. [11]
Quyết đại chiến nhứt trường,
Nguyện bất lưu phiến giáp. [12]

(tẩu vân vân...)

---

1. Nghe ba hồi trống lịnh.

2. Ra trước trận khiêu khích giặc để nó đến mà đánh.

3. Ta lãnh mạng lịnh của vua ta. *Tướng mạng*: mạng lịnh của tướng soái. Theo lối hành văn câu này, thì ông tướng soái cũng là vua của nó nữa (Ngô quân); nhưng thật ra không phải vậy, vì chúa của nó là Tiêu Hóa Long, còn tướng soái nó là Thiết Quang.

4. *Ác chiến:* đánh nhau dữ dội; đánh đến một còn một mất. Đôi bên cùng đánh nhau dữ dội một trận này.

5. Chiếm đoạt trọn vùng đất Hiệp Tây. *Bức:* ranh giới.

6. *Yến:* chim én. *Tước:* chim sẻ sẻ. *Loài yến tước:* bọn người yếu hèn, không có tài cao, không có chí lớn.

7. *Hộc hồng:* hai thứ chim cùng một loại, thường gọi là vịt trời, ngỗng trời, giống chim bay thật cao. Chỉ người có tài cao chí lớn.

8. Giao cho chúng bây ra đối chiến với chúng nó.

9. *Tiểu khấu:* thằng giặc mọn (lời khi dể). *Bất dung tha tiểu khấu:* không dung mấy thằng giặc mọn thoát khỏi.

10. Có ta đến tiếp đánh đây.

11. Chúng bây đừng có khoe mạnh.

12. Ta thề không cho chúng bây còn manh giáp.

TUẤN KIỆT *viết:*

Miệng sắc hơn giáo thép, [1]
Đầu lẹ quá mác thau.
Tặc tướng dĩ bôn đào, [2]
Lâu la đà đảo tệ. [3]
Bỉ thốc lư bất tế, [4]
Ngô hùng hổ tấn truy. [5]

HÀ DUNG, DU LUẬN *viết:*

Ngô phục binh nam lộ tây kỳ, [6]
Nễ nan thoát thiên la địa võng. [7]

THIẾT QUANG *viết:*

Tặc binh giai nhập trận, [8]
Thần tướng giáng trợ binh. (biến hô biến) [9]

TUẤN KIỆT *viết:*

(Chao ôi!)

Dị kỳ thậm dị kỳ!
Ly mị chơn ly mị! [10]
Cá cá hình như địa quỉ, [11]
Nhơn nhơn diện tợ thiên bồng. [12]
Binh trùng trùng, chẳng lọt mảy lông,
Tướng điệp điệp, khôn qua sợi chỉ.
Bốn phía bủa vây tặc phỉ, [13]
Một mình xông đụt (đột) chiến trường.

(Trời hỡi trời!)

---

1. *Sắc:* bén, nhọn.
2. *Bôn đào:* chạy trốn.
3. *Đảo tệ:* té ngã liểng xiểng.
4. *Bỉ thốc lư bất tế:* chúng nó như lừa già không nên thân.
5. Chúng ta mạnh dạn hăm hở tiến tới để rượt bắt chúng nó.
6. Chúng ta đem binh núp đón, chờ bọn ngươi tại đường mé nam nơi ngã ba phía tây đây.
7. *Thiên la địa võng:* lưới bủa trên trời, lưới giăng dưới đất (không còn chừa trống ngõ nào thoát được).
8. Binh giặc đều vào trong trận hết rồi.
9. Tướng thần hãy xuống mà tiếp sức cho binh ta.
10. *Ly mị:* lạ lùng kỳ quái làm cho tâm hồn mình rối loạn.
11. Thằng nào thằng nấy hình thù như quỉ dưới đất chui lên.
12. Người nào người nấy mặt mày như tướng trên trời giáng xuống.
13. *Tặc phỉ:* giặc trộm cướp.

Ngã bình sanh, nan dĩ thân đương.[1]

(Thời ta liều đi!)

Quyết nhứt tử, dĩ thù quốc trái![2]

Loạn viết:

Ngộ trúng yêu phương, hãm trận trung,[3]
Khởi tương thành bại luận anh hùng;[4]

(Thiên hồ!)

Xuất sư vị tiệp, thân tiên tử,[5]
Kích tiếp ngô tâm hận bất chung![6]

(Tự vận, vân vân...)

THIẾT QUANG *viết:*

Ngã thần thuật, nhứt thời phát khởi,[7]
Bỉ tam quân, mị hữu khiết di.[8]

(Chúng tướng!)

Cấp đoạt thủ cổ kỳ,[9]
Hoán tác tha nhung phục.[10]

(Nghe dặn):

Nhữ chúng tướng, tiền lai xung đột,[11]
Ngã thần binh, tập hậu tung hoành.[12]

---

1. Ta lấy hết sức bình sanh cũng khó đem thân này mà đương đầu chống cự được.

2. Ta quyết đem một cái chết để trả cho xong nợ nước.

3. *Yêu phương:* phép thuật của bọn yêu đạo, yêu tăng. Ta lầm phép thuật của bọn yêu đạo nên chịu vây khốn giữa trận.

4. Có lẽ nào lại lấy cái thành công hay cái thất bại của một người mà kết luận rằng người đó là anh hùng hay chẳng phải là anh hùng. (Vì thành công chưa hẳn là anh hùng cũng như thất bại chưa hẳn là bất tài).

5. *Xuất sư:* đem quân đi đánh giặc. *Tiệp:* Đưa tin về triều (chánh phủ) cho hay rằng đã thắng trận. Nghĩa câu: cất quân đánh giặc, chưa báo tin được thắng trận mà thân đã chết rồi.

6. *Kích tiếp:* gõ cây chèo, lòng ta ôm hận không thôi. Tích Tổ Địch đời Tấn Nguyên Đế đem binh đi qua sông Hoàng Hà, gõ cây chèo thề dẹp thanh đất Trung Nguyên. Tổ Địch thắng được quân Thạch Lặc, nhưng về sau vì cảnh bất hòa, trong nước gây ra loạn lạc. Tổ Địch buồn rầu mà chết. Tuấn Kiệt tự ví cũng buồn rầu mà chết như Tổ Địch.

7. Phép thần của ta vừa đem ra thi hành trong một giây...

8. Thì quân nó chết không còn sót một đứa. (*Mị:* tiêu diệt tan hết).

9. Chúng tướng mau mau cướp trống cờ của quân địch.

10. *Nhung phục:* y phục (áo giáp) của quân lính mặc trong lúc đánh giặc. Nghĩa câu: hãy lấy nhung phục của quân địch bảo quân ta thay đổi đồ của chúng nó.

11. Các tướng chúng bây hãy vào trước trong thành, đánh phá làm cho quân địch rối loạn.

12. Thần binh của ta sẽ đi theo sau mà tung hoành (ngang dọc cướp phá, không còn sợ ai đương cự chống trả).

Khả y kế nhi hành, [1]
Nhược sai di dã [2] trảm. [3]

MÔN QUÂN *viết:*

Hỉ kiến hùng binh lẫm lẫm, [4]
Tường văn kích cổ đoàn đoàn. [5]
Quả thắng trận khải hoàn, [6]
Truyền khai thành nghinh tiếp!

(Binh của Thiết Quang nhập thành, vân vân)

CHÚNG DÂN *viết:*

Chơn khủng khiếp, chơn khủng khiếp!
Cấp bôn mang, cấp bôn mang! [7]
Già đầu đội, trẻ mang vai;
Kẻ cõng con, người dắt vợ.
Binh làm sao đầy đàng lấp cửa,
Tướng làm sao ba mặt sáu tay! [8]

(Chạy, bớ anh em chạy!)

Chạy khỏi lũ hùm ngây, [9]
Kẻo mắc bầy chó dại! [10]

Ban viết:

Cong lưng tôm búng mãi, búng mãi;
Chúm chưn chó đâm ngay, đâm ngay.
Nợ chín kiếp, đời nào để lại để lại;
Khấn ba heo, thoát khỏi trận này, trận này! [11]

THIẾT QUANG *viết:*

Phục thần binh, đắc liễu Hiệp Tây, [12]

---

1. Khá nên làm theo đúng kế của ta.
2. Các bản Quốc ngữ đều phép *vi giả* (có lẽ là *vi dã*).
3. Nếu thi hành không đúng sẽ bị chém.
4. Mừng thấy quân ta đi đứng mạnh mẽ oai nghiêm đáng kinh sợ. (Quân trong thành lầm, cho đó là bạn đồng đội của nó).
5. Nghe rõ ràng tiếng trống gióng từng hồi. *(đoàn đoàn:* nhiều).
6. *Khải hoàn:* trở về sau khi thắng trận.
7. *Cấp bôn mang:* gấp rút chạy càn, không còn định đường nào, hướng nào.
8. Tướng ba mặt sáu tay đây là tướng của Thiết Quang làm phép hóa ra.
9. *Hùm ngây:* cọp bị chọc giận dữ nên không còn biết sợ là gì nữa, chỉ nghĩ đến việc cắn giết thôi.
10. *Chó dại:* chó điên (Ý như hùm ngây).
11. *Khấn:* vái với thần thánh, hứa nếu khỏi tai nạn sau này sẽ trả lễ long trọng *(ba heo*: làm tới ba con heo để cúng trả lễ).
12. *Đắc liễu:* chiếm đoạt xong.

Vọng chúa thượng, tức đăng bửu vị. [1]

(Truyền tôn vương!)

HÓA LONG *viết:*

Triệu tu nhơn kỷ, [2]
Trẫm hiệu Tống Vương. [3]
Ấn quốc (a) sư, phong Thiết đạo nhơn,
Cấp công trạng, vinh gia chư tướng. [4]
Đẳng Hiệp Tây bảo chướng, [5]
Đồng chư quận thủ quan. [6]
Giai lệ tịch qui hàng,
Nghịch ngô binh giả tử. [7]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Ngoài đã an một trị,
Trong lại vững ba giềng. [8]
Vạn dân ca đào lý chi huyên,
Tứ hải tuyệt hoàn phù chi đạo.

QUÂN BÁO *viết:*

(Dạ!) Thần cư quan ải,
Phủ phục đế đình, [9]
Hữu Tiêu tặc khởi binh, [10]
Đoạt Hiệp Tây chư đạo. [11]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Thanh tái hốt lai mã báo, [12]

---

1. *Đăng bửu vị:* lên ngôi báu (ngôi vua).

2. Khởi sự sửa trị trau giồi nhơn chánh và kỷ cương.

3. *Tống vương:* sao Tiêu Hóa Long cũng xưng là Tống Vương? Không lẽ đã định cướp cơ nghiệp nhà Tống mà lại cũng lấy quốc hiệu của nhà Tống. (Theo Tr. V.H) (a) Các bản quốc ngữ chép *quân*.

4. Tùy theo công trạng của mỗi người mà phong thưởng cho chư tướng được vinh hiển.

5. *Bảo chướng:* che chở, giữ gìn. Hết thảy phải ra sức che chở biên cương, giữ gìn thành quách, đừng cho quân địch xâm lăng dòm ngó đất Hiệp Tây.

6. Đồng lòng hiệp sức để cẩn thủ quan phòng các châu quận (vừa mới thâu đoạt được).

7. Trong hai câu chót, ý như thế này: tất cả ai qui hàng thì lập sổ bộ "lệ tịch" (chịu phụ thuộc); ai còn chống cự binh ta sẽ bị giết.

8. *Ba giềng (tam cang* hay *tam cương):* ba mối lớn trong xã hội Tàu khi xưa (vua tôi, cha con và chồng vợ).

9. Cúi mọp dưới sân chầu vua.

10. Có thằng giặc họ Tiêu dấy binh lên.

11. Nó đã chiếm đoạt các châu quận vùng Hiệp Tây.

12. *Thanh tái:* ải Thanh Hải, giáp ranh với đất Hồ. Thình lình có tin gấp từ ngoài ải Thanh ngựa bay đem về.

Hoàng trì dĩ thậm âu trương. [1]
Lời phán trước triều đường,
Lựa mặt nào nguyên soái?

KHẢI PHONG *viết:*

Cúi tâu trước bệ,
Ngửa dộng bên màn. [2]
Yêu tăng pháp thuật đa đoan, [3]
Tây quận cổ quăng trọng địa. [4]
(Dạ!) Dục chủ cương trường đại sự, [5]
Bất tu văn võ toàn tài. [6]
Tảo thanh biên cảnh trần ai. [7]
Mạc nhược Trạng nguyên Kim Ngọc. [8]

(Như Trạng nguyên):

Bão vĩ địa kinh thiên chi học, [9]
Hữu (a) kinh thần khốc quỉ chi tài. [10]

(Dạ! dạ!)

Tự ngu hạ khán lai, [11]

---

1. *Hoàng trì:* tên đất thời Xuân Thu, Vua Ngô Phù Sai thường họp chư hầu ở đó. Đây dùng chỉ chỗ thiên tử đóng đô. Làm cho vua âu lo nhiều. Lưu ý: Chữ *âu* (âu trương) đối với chữ *mã* (mã báo) câu trên. Âu đây là lo lắng, chớ không phải là con chim "âu", loài chim chưn vịt, đầu lớn mình dài ở biển.

2. *Dộng:* tâu lên (tiếng xưa). Ngửa mặt tâu lên phía trên màn, chỗ vua ngồi.

3. *Đa đoan:* nhiều mối, nhiều mưu mẹo. Sãi yêu có nhiều phép mầu nhiệm lợi hại không lường được.

4. *Cổ quăng:* một phần của một cái gì, của toàn thể. *Trọng địa:* vùng đất quan trọng về mặt quân sự. Nghĩa câu: Tây quận là phần đất quan trọng che giữ biên cương. Trong bản của nhà in An Hà (1932) thì để là "yết hầu trọng địa" xem có phần đúng hơn, vì chữ *yết hầu* chỉ một phần đất cực kỳ hiểm yếu, cần thiết cho việc phòng thủ nước nhà.

5. *Cương trường:* vùng chiến trường ngoài biên cương. Nghĩa câu: muốn nắm vững tình thế mặt trận ngoài biên cương, một chuyện cực kỳ quan trọng...

6. *Bất tu văn võ toàn tài:* không có người tài kiêm văn võ thì không được.

7. Quét sạch bụi bặm ngoài chốn biên cảnh: dẹp yên bọn cướp, bọn phiến loạn ngoài biên cảnh.

8. Nếu chẳng phải Trạng nguyên Kim Ngọc thì còn ai làm được.

9. *Vĩ địa kinh thiên:* ngang trời dọc đất; cái tài lớn, có thể tung hoành trong thiên hạ. Nghĩa cả câu: Trạng nguyên ôm ấp trong lòng cái sức học ngang trời dọc đất.

(a) Các bản quốc ngữ chép *Chơn.*

10. *Kinh thần khóc qui:* làm cho thần phải sợ, quỉ phải khóc. Nghĩa cả câu: cái tài của Trạng nguyên có thể làm cho thần phải sợ, quỉ phải khóc.

11. và (a) Vì kẻ ngu này xem xét rõ ràng: không có người này thì không nên việc.

Phi tư nhơn bất thiện(a)

TỐNG VƯƠNG *viết:*

(Huy a!)

Thừa tướng đã có lời ngạc tiến, [1]
Trạng nguyên tua gắng sức ưng dương. [2]
Ấn nguyên soái nấy ban,
(còn): Việc biên đình ỷ trọng. [3]
Quả nhơn lui cẩm trướng,
Bá quan lại dinh môn.

KHẢI PHONG *viết:*

(Thằng Kim Ngọc nó bị ở nhà rồi!)

Đâm một mũi bay hồn, [4]
Hết múa môi đánh phách! [5]
Oán nhà đà trả sạch,
Việc nước phải âu lo.

(Vả tặc sào tối vi lợi hại lắm! Nó thừa thắng đáo Trung Nguyên, ta biết mần răng chừ! Âu là ta phải):

Mật thơ tay tả mau mau,

(Tâm phúc quân!)

Tâm phúc quân tua chóng chóng.

(Nghe dặn!)

Cứ tặc dinh khấu bẩm, [6]
Vọng vượng thượng chiết khai.

(Bẩm cho rõ ràng):

Lịnh đại đội tiền lai, [7]

---

1. *Ngạc tiến:* tiến cử người có tài lớn. Tích Khổng Dung đời Hán thấy Nễ Hành có tài lớn, nên dâng biểu tiến cử, có câu này: dùng một Nễ Hành còn hơn 100 người sĩ khác, cũng như 100 con chim chi không bằng 1 con chim "ngạc" (loại ó biển lớn con).

2. *Ưng dương:* chim ưng bay lượn trên không, dáng bộ mạnh mẽ, đó là tiêu biểu người anh hùng vùng vẫy tung hoành. Kinh Thư khen Lã Vọng khi đánh Trụ Vương mạnh như con cắt bay.

3. *Ỷ trọng:* dựa vào. Việc ngoài biên đình, trẫm đặt trọn tin tưởng nơi tài của khanh để đánh dẹp cho yên. Chỗ này nên nói là *ỷ trượng* mới phải, vì chữ *trượng* đi vần với chữ *trướng* (cẩm trướng) câu dưới chỉnh hơn (Theo Tr.V.H.).

4. Ta tâu với vua một câu, thế nào nó cũng phải chết.

5. *Đánh phách:* làm phách. Lưu ý: (chữ *phách* (đánh phách) câu này đối với chữ *hồn* (bay hồn) câu trên.

6. *Khấu bẩm:* cúi đầu cung kính mà bẩm. Đi ngay vào dinh giặc, cung kính mà bẩm.

7. Đại đội binh mã của ngài tới...

Hữu ngô gia nội ứng. [1]

KIM NGỌC *viết:*

Thống hận tai gian tướng, [2]
Đồ báo thử tư cừu. [3]

(Trong ý nó toan dẫn xà nhập huyệt đây! [4]
Như nó là):

Quả Hà Tấn vô mưu,
Dẫn quần hùng nội loạn. [5]

(Sách có chữ rằng):

Kiết nhơn hữu thiên tướng. [6]
Trung thần bất ái thân. [7]
Truyền bộ hạ ân cần,
Đòi Hữu Quang nghị sự, (đây!)
Anh phụng chỉ Tây An tấn lữ, [8]
Muốn cho em biên địa lập công.
Trước là trả nợ tang bồng, [9]
Sau nữa danh lưu trúc bạch. [10]

HỮU QUANG *viết:*

(Húy a!)

Thính thuyết, tợ mã phùng Bá Lạc, [11]

---

1. Có ta làm tay trong giúp cho.

2. *Thống hận:* giận tức đến đau đớn trong lòng. *Gian tướng:* tể tướng có lòng bất chánh.

3. *Tư cừu:* thù riêng. Nó sắp đặt mưu chước để trả thù riêng.

4. Dắt rắn vào hang nghĩa là đem đứa hung dữ vào nhà để làm hại người nhà.

5. Hà Tấn là một anh hàng thịt heo, không có học hành gì, chỉ nhờ có người em gái được tuyển vào cung của đời Hán, sau làm hoàng hậu. Hà Tấn nhờ thế mà được làm tể tướng. Nhơn vì trong nước có loạn lớn. Tấn cho triệu các tướng ngoài trấn về; rồi các bọn ấy trở lại giết Tấn.

6. Người hiền có trời phù hộ.

7. Tôi trung chẳng tiếc gì thân.

8. *Tấn lữ:* chỉ huy một đạo binh, dẫn quân ra đi.

9. *Tang bồng:* cung bằng cây dâu và mũi tên bằng cỏ bồng. Tục Trung Quốc khi xưa, hễ sanh con trai thì dùng cung dâu và tên cỏ bồng bắn sáu mũi lên trời, xuống đất và ra bốn phía để tỏ ý rằng đứa con trai ấy sau này sẽ có chí lớn, ngang dọc trong thiên hạ bốn phương.

10. *Trúc bạch:* người đời xưa dùng thẻ tre viết chữ làm sách, thế là *"trúc";* dùng lụa trắng để ghi chuyện vào, thế là *"bạch"*. Người có công lớn với nước, với đời thì được chép công vào sách sử hoặc ghi tên vào lụa (*Công thùy trúc bạch*).

11. Bá Lạc là thầy coi tướng ngựa giỏi; nếu ngựa hay mà không gặp thầy Bá Lạc thì chẳng trổ tài. Nghĩa cả câu: nghe anh nói, tôi như ngựa (hay) gặp được thầy Bá Lạc.

Văn ngôn, như bằng ngộ lam phong. [1]
Lược thao đà mãng tiếng anh hùng, [2]
Hồ thỉ phải gắng công nam tử. [3]
Huynh trưởng cương trường hữu sự, [4]
Đệ thân nhung mộ tùy hành, [5]
Quyết một phen, tay nưng lũy, cật bồi thành, [6]
Thề trăm trận, non bắt hùm, sông dứt ngạc. [7]

KIM NGỌC *viết:*

Em đã hiệp lòng giai tác, [8]
Anh càng phỉ dạ hưng nhung. [9]
Minh nhựt đáo trận trung. [10]
Triển tài thi bôn bộ. [11]
Kim nhựt nghiêm trần sư lữ, [12]
Diễn trường tề tựu anh hùng. [13]
Thùy cảm lãnh tiên phong, [14]
Khả tiền lai diệu võ? [15]

HỮU QUANG *viết:*

Lẫm lẫm cường tai kiểu, [16]

---

1. *Bằng ngộ lam phong:* chim đại bàng gặp gió xuôi. Nghĩa cả câu: nghe lời anh, lòng tôi hớn hở như chim đại bàng gặp gió xuôi.

2. *Lược thao:* hoặc *tam lược lục thao:* (Ba lược sáu thao) là các phương pháp đánh giặc thời xưa, các chiến thuật đem ra đối phó với quân địch. *Mãng tiếng:* nghe tiếng.

3. *Hồ thỉ:* cung tên. (Coi nghĩa chữ *tang bồng* ở trên).

4. Anh đương có chuyện quan trọng ở chốn biên cương.

5. *Nhung mộ (nhung mạc, nhung trướng):* cái màn treo chỗ ông tướng soái ngồi. *Tùy hành:* đi theo. Em cùng theo anh nơi trận mạc.

6. *Lũy:* vách thành đắp bằng đất cao lên. *Tay nưng lũy:* vách thành bằng ngã xuống thì lấy tay đỡ dựng nó dậy. *Cật bồi thành*: vách thành bị phá lủng đi thì lấy cái hông mình trám vào đó để che cho kín đừng cho quân địch chun vô được.

7. Thề trong trăm trận đánh, tôi ra sức tiêu diệt quân giặc cũng như lên non bắt hùm, chận sông giết ngạc vậy.

8. Kinh Thi có câu: *dữ tử giai tác* (cùng người dấy sức).

9. *Hưng nhung:* cất quân ra đi.

10. Ngày hôm sau đây, ta xông xáo trong trận...

11. Ta sẽ trổ hết tài hay để thi hành công việc gấp rút quan trọng.

12. Ngày nay, ta đem quân đội bày ra cho nghiêm chỉnh.

13. Tại chốn diễn võ trường, ta kêu gọi hết thảy bậc anh hùng đến hội họp.

14. Vậy thì người nào dám nhận ấn cầm đạo binh đi đầu...

15. Hãy đến trước đây phô bày tài nghệ của mình ra thử coi thế nào.

16. *Lẫm lẫm:* bộ dạng mạnh mẽ làm cho người thấy phải khen phục. *Cường tai kiểu*: mạnh mẽ cường tráng thay!

Lăng lăng kinh khí hùng. [1]
Ngô Hữu Quang tiểu đệ,
Nguyện lãnh ấn tiên phong!

KIM NGỌC *viết:*

(Húy a!)

Hảo quốc sĩ vô song, [2]
Chơn tướng tài quả nhị, [3]

(Quân!)

Can qua chỉnh bị, [4]
Kiếm kích nghiêm minh. [5]
Phát pháo lịnh khai dinh, [6]
Chi giới hà tấn phát [7]

(Hữu Quang loạn viết, v.v... Kim Ngọc loạn viết, vân vân...)

Hựu viết:

Dĩ đáo Hiệp Tây thành,
Truyền đồn quân lập trại.

HÓA LONG *viết:*

Từ đoạt đắc Hiệp Tây quan ải,
Rất mừng thay binh tướng nhuệ tinh.

(Nhưng mà)

Lòng những toan hãm trận thâu thành,
Dạ lăm quyết đồ vương tranh bá. [8]

QUÂN BÁO *viết:*

Cúi tâu qua các hạ. [9]
Ngửa mặt vọng ngai [10] rồng [11]

---

1. Hùng tráng cứng cỏi thay chí khí của kẻ sĩ.

2. Đẹp thay, anh hùng trong nước (có một) không hai như vậy.

3. Thật tướng tài thì ít được hai người như thế này.

4. *Can:* cái khiên để đỡ gươm giáo tên đạn. *Qua :* món binh khí cán dài mũi nhọn, như giáo mác. *Chỉnh bị:* sửa soạn cho đàng hoàng phòng khi đem ra dùng khỏi có chuyện trục trặc.

5. Gươm kích bày hàng ra cho nghiêm trang.

6. *Khai dinh:* mở cửa dinh để kéo quân ra đi.

7. *Giái hà:* con sông làm ranh giới giữa hai nước.

8. *Đồ vương:* toan tính mưu kế để lập nghiệp vương một triều đại. *Tranh bá:* đấu tranh với các nhóm khác để gây dựng cơ nghiệp một bá chủ.

9. *Các hạ:* dưới lầu. Quì dưới lầu ngước mặt mà tâu lên. (Lời nói hạ mình để tỏ lòng cung kính).

10. Hai bản Nôm đều chép *vọng*, các bản quốc ngữ chép *dộng*.

11. *Ngai rồng:* cái ghế quí để chỗ vua ngồi. (Rồng là biểu hiện của vua chúa).

Hữu thừa tướng mật phong, [1]
Trình đại vương chiết khán. [2]

HÓA LONG *viết:*

Khán kiến hoan đằng diện thượng, [3]
Quan tường hỉ dật mi đoan. [4]
Tống trào bất thức dụng nhơn. [5]
Khổn ngoại yên năng tế sự? [6]
Thị nhơn qui thiên dự, [7] (Nay mà có mật thư là!)
Tất nghiệp tế công thành. [8]
Quốc sư tua kiểm soát quân tình, [9]
Tướng phủ khá điều đình nhung vụ. [10]

THIẾT QUANG *viết:*

(Tâu đại vương!)

Nội ứng đã có người tác chủ. [11]
Trường xu ta thừa thế tấn công [12]

(Chúng tướng)

Phái tam thinh, chỉnh túc quân dung, [13]
Cổ nhứt lịnh, sanh cầm tặc bối. [14]

KIM NGỌC *viết:*

Quyền khổn ngoại, thập thiên binh mã, [15]

---

1. *Mật phong:* thơ kín. Có thơ kín của Thừa tướng.

2. *Chiết khán:* gỡ niêm phong ra rồi xem.

3. Thấy rõ, sung sướng lộ ra trên mặt.

4. Xem kỹ rồi, nỗi vui mừng hiện ra trong nét mày. (Chân mày nhíu nhó chỉ người có việc đau buồn tức giận trong lòng. Chân mày thanh thoảng sáng tươi chỉ người có việc vui mừng vừa ý).

5. Trào Tống không biết dùng người. (Ý Hóa Long chê trào Tống lầm dùng đứa gian nịnh nên mới có chuyện phản trắc thế này).

6. Ngoài ải thế nào làm cho nên việc được.

7. Thiệt rõ ràng người theo về, trời cho (nước). *Dự: dữ* là "cho".

8. Thế nào ta lại chẳng thành công để rồi lập nên cơ nghiệp.

9. *Quốc sư:* bực thầy của nước của vua.

10. *Tướng phủ:* đây là soái tướng (chớ không phải thừa tướng). *Nhung vụ:* Công vụ về quân đội (cũng dùng tiếng *quân vụ*).

11. Ngầm giúp tay trong đã có người đảm đương rồi.

12. Ta nên thừa cơ hội thuận tiện này xua binh đến công phá.

13. *Quân dung:* khí tượng và kỷ luật của quân đội trong lúc hành quân. Nổ ba tiếng pháo, các đạo quân phải dàn ra cho đàng hoàng nghiêm chỉnh.

14. Nổi lên một hồi trống lịnh thì phải bắt sống cho được đứa giặc.

15. Lãnh quyền trấn giữ ải ngoài, thống quản mười ngàn binh mã.

(Ai đi): Nhiễu tâm trung, tứ ngũ canh kê. [1]
Căm thay loài đảng cáo bầy dê. [2]
Dám cậy sức chòm ong xóm kiến. [3]

QUÂN BÁO *viết:*
(Dạ!) Hữu tặc tướng bằng lăng dã ngoại, [4]
Thần tuần du phi báo trướng tiền. [5]

KIM NGỌC *viết:*
Thống hận tha tiểu khấu,
Cảm khi ngã đại can. [6]
(Hữu Quang!)
Phó hổ tướng Hữu Quang,
Lãnh tì binh xuất lữ. [7]
(Nghe dặn!)
Tả hữu phân vi thứ,
Tiền hậu hữu chánh kỳ.
Y nhứt lịnh chỉ huy,
Truyền tam quân tấn phát!

HỮU QUANG *viết:*
Huy kim thương dũng dược, [8]
Sách thần mã sát lai. [9]
(Chúng tướng!)
Cổ tam thông, đội ngũ an bài, [10]
Kỳ nhứt chỉ, trận đồ hỗn sát. [11]
(Quân ban, vân vân...).

---

1. Suốt bốn năm canh gà, trong lòng thổn thức xốn xang, ngủ không được (vì mắc lo tính mãi).

2. *Đảng cáo bầy dê:* lũ người hèn nhát yếu đuối.

3. *Chòm ong xóm kiến:* tụ họp có bầy có lũ để đi phá khuấy người ta (không để người ở yên).

4. *Bằng lăng:* ỷ đông người mạnh thế làm việc cướp bóc hiếp đáp người lương thiện. Có tướng giặc đương ồ ạt kéo tới đây đông lấp nội.

5. Tôi đi tuần do thám thính, thấy vậy, nên chạy bay về đây báo cho chủ tướng rõ.

6. Rất giận thay lũ giặc dám lớn gan khi ta.

7. *Tì binh:* binh mạnh. *Xuất lữ:* dẫn quân ra trận.

8. *Dũng dược:* nhảy nhót múa may để khoe mạnh. Múa cây thương vàng xông tới.

9. Quất ngựa giục nó chạy tới trận để chém giết.

10. Trống đánh ba hồi, quân chia từng đội từng toán dàn ra.

11. Quân lính coi theo ngọn cờ ta chỉ vào đâu thì hãy xông vào đó mà chém giết.

PHONG ĐAO, THỊNH BÁ *viết:*

Nhĩ huỳnh mao tiểu tốt, [1]
Ngã Thinh Bá, Phong Đao.
Bất thứ nễ nhi tào, [2]
Khả khán ngô thủ đoạn. [3]

HỮU QUANG *viết:*

Thiên binh giai tẩu tán, [4]
Nhị tướng dĩ mạng vong.
Tặc bối các vọng phong, [5]
Ngô thế như phá trúc. (a) [6]

THỐI ĐỊCH, THÀNH CÔNG *viết:*

Nễ cô sô yến tước, [7]
Ngô Thối Địch, Thành Công.
Tiểu tử vật khoa hùng, [8]
Lão gia lai nghinh địch. [9]

HỮU QUANG *viết:*

Mấy hiệp còn đương giao kích,
Hai chàng phút đã cuốn cờ.

(Chúng tướng!)

Nghi phấn ngã binh cơ, [10]
Vật dung tha tẩu thoát. [11]

THIẾT QUANG *viết:*

Úm ma ni! Úm ma ni! [12]
Hiệu quỉ tốt xuất thần hình! (*Hô biến!*)

---

1. *Huỳnh mao:* lông măng, lông chim ra ràng. Nghĩa câu: mầy là thằng con nít lông măng chưa rụng.
2. Ta quyết không dung thằng nhãi con này.
3. Mày hãy coi cái thủ đoạn của ta đây.
4. Ngàn binh giặc đều chạy tứ tán.
5. Lũ giặc mỗi đứa chạy mỗi nơi, tìm đường thoát chết.
6. Thế của ta phá giặc dễ dàng như chẻ tre vậy.

(a) Các bản quốc ngữ chép *trước* thay *vì trúc* như bản Nôm.

7. *Cô sô yến tước:* bọn chim én con, chim sẻ con.
8. Thằng nhãi con đừng có khoe mạnh.
9. Mày hãy coi ông mày đón đánh mày đây.
10. Các tướng nên rán sức phấn khởi chận đánh.
11. Chớ cho chúng nó chạy thoát khỏi.
12. Lời thần chú của thầy chùa, thầy pháp.

HỮU QUANG *viết:*

Kỳ binh thị kỳ binh![1]
Quái trạng chơn quái trạng.[2]
Chư tướng giai kinh hoảng,[3]
Nhứt thân diệc hôn mê![4]

THIẾT QUANG *viết:*

Hượt tróc liễu tặc nhỉ,[5]
Tạm giải lao nhơn mã.[6]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Miệng nếm mật, ngàn ngày còn nhớ,[7]
(Như tôi dĩ thân sự tặc là):[8]
Giọng bỏ đường, mấy lúc phải quyền.[9]
(Cha ôi!)
Khả lân thời vận đảo điên,[10]
Kham thán quốc gia truân bĩ![11]
Kim gian tướng, mật thơ tư ký,[12]
Dữ cừu nhơn, hiệp đảng ám thông[13]
(Nếu mà!)
Bỉ thơ sanh bất tấu phu công,[14]
(Á!) Ngô đại sự phiên thành họa bỉnh, (chút a!)[15]

NGẠN YÊM *viết:*

(Công tử lai tỉnh nào!)
Nghi lai tỉnh! Nghi lai tỉnh![16]

---

1. *Kỳ binh:* quân lính hình thù không giống người thường.
2. *Quái trạng:* mặt mày hình dạng coi như ma quỉ, thấy đáng sợ.
3. Chư tướng đều kinh hồn khiếp vía.
4. Một thân này mê man không còn biết chi nữa.
5. Phải mất công nhiều mới bắt được thằng giặc con.
6. Hãy tạm cho người ngựa nghỉ mệt.
7. *Nếm mật:* (coi lại tích "nằm gai nếm mật" giải ở trên kia).
8. *Dĩ thân sự tặc:* đem thân thờ giặc.
9. *Giọng bỏ đường:* dùng lời nói ngọt ngào êm dịu đến lấy lòng người ta.
10. *Khả lân (khả liên):* khá thương thay.
11. Chỉ than thở mà chịu trước cái cảnh nước nhà gặp hồi không may bị những nỗi khó khăn trắc trở.
12. Nay thằng gian tướng nó riêng gửi thơ kín (cho Hóa Long).
13. *Ám thông:* bí mật giao thông với nhau. Nó cùng với đứa thù của tôi kết liên bí mật rồi đưa tin qua lại.
14. Kẻ thơ sanh không lập được công.
15. Thì việc lớn của con sẽ trở thành cái bánh vẽ rồi.
16. Nên tỉnh lại, nên tỉnh lại!

Thả trần ngôn, thả trần ngôn! [1]
Lão phu vị thức căn nguyên, [2]
(Vậy chớ):
Công tử hữu hà văn kiến? [3]

THIẾT THUẦN CƯƠNG *viết:*
(Thưa thầy!)
Kim gian tướng, tư thơ mật tín, [4]
(Trong thơ hắn nói Nguyên soái!)
Nãi Trạng nguyên, bạch diện thơ sanh. [5]
Khất tặc binh, trực để thần kinh, [6]
Phàm cơ sự, hữu tha nội ứng. [7]

NGẠN YÊM *viết:*
Khả lân hồ quốc vận! [8]
Kham hận nễ đại gian. [9]
(Vả tặc binh nó tối vi lợi hại lắm!)
Nhược tấn liễu Trường An, [10]
Tất khuynh nguy xã tắc! [11]

LÂU LA *viết:*
(Dạ!) Hữu Tống tướng, kim triều tróc đắc, [12]
(Đại vương ngài dạy rằng):
Phó Đông cung, hảo dụ qui hàng [13]

THUẦN CƯƠNG *viết:*
(Thưa thầy!)
Xin tôn sư, bình hậu tạm an, [14]

---

1. Rồi nói hết câu chuyện (cho tôi nghe thử nào).
2. Lão đây chưa rõ đầu đuôi gốc ngọn ra làm sao.
3. Vậy chớ công tử đã nghe thấy được chuyện gì?
4. Nay thằng gian tướng nó gởi thơ riêng nói chuyện bí mật.
5. (Nó nói) Nguyên soái đây chỉ là một anh học trò nhỏ mặt trắng thôi (thiếu kinh nghiệm, chỉ có tài nói phách thôi).
6. Nó vật nài thằng giặc đem binh đến tận kinh thành.
7. Rồi trong mọi việc nó sẽ làm tay trong giúp ngầm cho.
8. Khá thương thay cho vận nước.
9. Rất căm hờn thằng đại gian hùng này.
10. Nếu quân giặc nó kéo đến tận kinh thành rồi...
11. Thì cơ nghiệp triều Tống sẽ ngả đổ ngửa nghiêng.
12. Có tên tướng nhà Tống vừa bị bắt hôm nay.
13. Giao cho Đông cung dùng phương pháp khéo dụ cho nó chịu hàng ta.
14. Xin thầy tạm thời bước ra sau bình phong ngồi yên.

Mặc tiểu tử, trướng tiền đả vấn. [1]

(Hữu Quang! Như mi là):

Nễ vô năng chi bại tướng, [2]

Cảm kháng lễ ư ngô (a) gia! [3]

(Nói cho thiệt!)

Bằng cãi thửa lời ta,

Ắt khôn toàn mạng gã.

HỮU QUANG *viết:*

(Ngôi Đông cung điện hạ, chẳng là cửu trùng tê!)

(Tao nói thiệt):

Loài tây khấu quần trung! [4]

(Chém giết thì bây chém! Tao nói thiệt):

Hữu đoạn đầu tướng quân, [5]

(Chớ): Vô khuất tất tráng sĩ. [6]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

(Giải quân! Bây về! Giao bại tướng đây để mặc ta!)

(Húy a!)

Tướng quân chơn nghĩa khí, [7]

Thiết thạch đại can trường, (đi mà!) [8]

Cảm xúc phạm đại phương, [9]

Thị ngô gia đắc tội. [10]

(Thưa!) Xin thỉnh vào trướng nội,

Ngõ hản thửa tình trung.

(Thưa tướng quân!)

Kim Nguyên soái đổng nhung, [11]

---

1. Để cho con ở trước này tra hỏi nó.

2. Mầy chỉ là một tướng không tài năng gì, đánh trận bị thua.

(a) Các bản quốc ngữ chép *cô* gia.

3. Sao mầy dám có thái độ cường ngạnh vô lễ với ở nhà?

4. Một thằng trong đám mấy đứa giặc vùng tây.

5. Có ông tướng quân chịu đứt đầu...

6. Chớ không có anh tráng sĩ chịu co gối (xuống nước chịu nhục quì lạy để cho còn mạng sống).

7. Tướng quân thật là người trung nghĩa có khí tiết anh hùng.

8. Gan ruột tướng quân thật là sắt đá đó mà!

9. Tự nãy giờ tôi dám làm tổn thương danh dự của ngài như thế này...

10. Rõ ràng là tôi mắc tội với ngài lắm.

11. *Đổng nhung:* Tướng lãnh cầm đầu chỉ huy hết thảy ba quân, *Kim:* hiện giờ.

Thị hà phương nhơn thị, (mà hay?) [1]

HỮU QUANG *viết:*

(Như Nguyên soái tôi là):

Quận Hà Nam bổn lý,
Tự Kim Ngọc Vân Trình.

NGẠN YÊM *viết:*

(Vân Trình nào? Hay là Vân Trình)

Ngạn Yêm thị thân sanh, [2]
Lâm Vượng tha nhạc phụ, (đó thê) [3]

HỮU QUANG *viết:*

(Mần răng mà ngài biết?)

NGẠN YÊM *viết:*

Tha dữ ngô đồng phủ, [4]

(Cho nên):

Ngô lược hiểu gia thinh.

HỮU QUANG *viết:*

(Như Nguyên soái tôi):

Hữu thùy bất thức đại danh? [5]
(Lại): Bất tỉ tầm thường đức hạnh. [6]
Chánh trực tự nhiên thiên tánh, [7]
Nguy ngôn cảm xúc quyền gian. [8]

Vậy (cho nên):

Lư Khải Phong, nguỵ tấu triều đàng. [9]

---

1. Vậy người (nguyên soái) quê quán ở đâu?

2. Ngạn Yêm chính là cha ruột của người...

3. Còn Lâm Vượng là cha vợ của người phải chăng? Đây có điểm không được: từ ngày bị nạn, Ngạn Yêm về ở với Hóa Long, trong khoảng mấy năm (Kim Ngọc bịnh nương náu ở chùa cũng đã ba năm rồi) giữa hai cha con không có tin tức gì, làm sao Ngạn Yêm biết Kim Ngọc còn sống và đã cưới con gái Lâm Vượng? (Theo Tr.V.H).

4. Nguyên soái cùng ta là người một phủ.

5. Có ai mà chẳng biết danh lớn của nguyên soái tôi.

6. Cái đức hạnh của nguyên soái tôi rất lớn, làm sao dám đem kẻ tầm thường mà so sánh với người cho được.

7. Tánh trời phú cho nguyên soái tôi là lúc nào cũng ngay thẳng.

8. *Nguy ngôn:* lời nói cao kỳ thường có dụng ý để chọc tức người ta. Nghĩa cả câu: trong một lúc kia, nguyên soái tôi vì có những lời xóc ốc chọc tức thằng gian tướng có quyền lớn...

9. *Nguỵ tấu:* tâu gian dối. Đây là dùng lời khéo tâu lên vua, làm cho vua không phân biệt được phải quấy ngay vậy.

(Nó): Đồ báo oán, ám thi độc kế, (đó mà).[1]

NGẠN YÊM *viết:*

(Chừ ta nói thiệt cho ngươi biết):

Kim nguyên soái thị ngô thân tử,[2]

(Còn người ni có phải điện hạ chi ở mô!)

Thiết tiên quan (là) nãi bỉ thân sanh.[3]

Ngô tào thâm bão bất bình,[4]

(Còn thằng Hóa Long là):

Tiêu tặc chánh vì cừu hận.[5]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Tự sự nhứt ngôn nan tận,[6]

Căn do hậu nhựt tất tường.[7]

(Chừ tướng quân phải đầu đi!)

Trá hàng cầu sát tặc chi phương.[8]

Tùy cơ đãi tiêm cừu chi nhựt.[9]

HỮU QUANG *viết:*

(Húy a!)

Thính liễu tợ mộng trung giác thức,[10]

Chơn hạnh tai ý ngoại kỳ phùng.[11]

(Dạ!) Vọng đại gia, điện hạ bao dung.[12]

Hứa tiểu tướng trướng tiền hiệu lực.[13]

---

1. Vì nó muốn trả thù, nên nó ngầm bày kế độc.

2. Kim nguyên soái chính là con ruột của ta.

3. *Tiên quan:* vị quan hồi trước. (Chữ "tiên" đây dùng để chỉ người quá vãng mà mình kính trọng). Nghĩa cả câu: thiết tiên quan chính là cha ruột của công tử đây.

4. *Ngô tào:* bọn chúng ta. Nghĩa cả câu: bọn chúng ta giấu kín trong lòng một mối oán hận.

5. Thằng giặc họ Tiêu mới chính là kẻ thù của ta.

6. Mọi việc không thể nào chỉ một lời mà nói hết được.

7. Đầu đuôi câu chuyện ra sao thì ngày sau sẽ rõ.

8. Tướng quân phải giả bộ chịu đầu hàng để rồi chúng ta cùng nhau tìm mưu trừ giặc.

9. *Tiêm cừu:* giết cho hết đứa thù. Nghĩa câu: ta chờ cơ hội thuận tiện rồi thế nào cũng có ngày ta giết sạch đứa giặc mà trả thù.

10. Nghe hết câu chuyện dường như ta tỉnh mộng mà biết rõ. (Có điểm hơi khó hiểu là tiếng *mộng trung* trong câu văn, vì làm sao mà *trong giấc chiêm bao* lại hiểu rõ ràng được hơn khi tỉnh lại?) (Theo Tr. V.H)

11. Thiệt có phước thay được cái cuộc gặp gỡ ngoài chỗ mong mỏi.

12. Mong ơn đại gia và điện hạ tha thứ và che chở cho tôi...

13. Để cho tên tướng mọn này đứng trước màn mà chờ sai khiến.

THIẾT QUANG *viết:*

La trung điểu, cẩu diên tàn nhựt, [1]
Phũ để ngư, miễn cượng du sanh. [2]
Truyền tam quân, trực tấn quan thành, [3]
Ơ nhứt lịnh, sanh cầm thơ khải. [4]

(Truyền tấn binh!)

KIM NGỌC *viết:*

Giặc phủ vây ngoài ải,
Tướng kinh động bên màn.

(Ta liều đi!)

Quyết phá nễ yêu phang [5]
Cảm đương ngô tiên thuật. [6]
(Âu là): Tiên y mang trước nhập, [7]
Pháp tướng hiện xuất lai. [8]
Mau trực chỉ tướng đài, [9]
Ngõ khán tường tặc trận. (a!) [10]

THIẾT QUANG *viết:*

Nó cậy chưng thế hiểm,
Ta phải dụng phép linh.
Truyền chúng tướng hãm thành,
Biến thành binh trợ trận. *(Hô biến!)*

---

1. *Cẩu diên:* tạm kéo dài cái thời gian sống sót. Nghĩa câu: con chim trong lưới nó rán kéo dài ngày sống sót của nó.

2. *Phũ để ngư:* con cá nằm trong đáy nồi. (Người ta hay nói *cá nằm trên thớt). Du sanh:* sống một cách bấp bênh miễn cưỡng, được ngày nào hay ngày nấy.

Theo ý Thiết Quang thì quân của Kim Ngọc trong thành đương sống một cách bấp bênh như chim trong lưới, như cá trong nồi (như cá trên thớt), không biết sẽ chết ngày nào.

3. *Trực tấn quan thành:* kéo ngay tới trước cửa thành.

4 *Thơ khải:* loại khỉ giống vượn mà lanh xảo. Lịnh truyền bắt sống thằng khỉ con ấy.

5. *Yêu phang* (Yêu phương): tà thuật, phép yêu của Thiết Quang. Nghĩa câu : ta quyết phá tiêu phép yêu của mày. (Cũng gọi là *tà phang, tà phương).*

6. Dám chống cự với phép tiên của ta.

7. Áo tiên kíp mặc vào.

8. *Pháp tướng:* hình tướng của người tu đã đắc đạo biến ra.

9. *Tướng đài:* cái đài đắp cao để cho người tướng soái đứng trên ấy có thể thấy khắp các mặt trận dễ bề chỉ huy.

10. Đặng mà xem rõ mặt trận của giặc.

(Húy lạ nầy!)

Binh tướng đậu lưu bất tấn, [1]
Quỉ thần hô biến cảm khinh! [2]
Cấp niệm chú linh linh,
Thôi thần binh hiệu hiệu. [3]
(Ai đi!) Tặc quang thượng, thần quang phiếu diệu, [4]
Soái khôi đầu, pháp tướng hiện lai, (nọ!) [5]
Quỉ binh hóa tác phi khôi, [6]
Thần tướng tán vi trần cấu. [7]

Phủ quan tướng hiệu đồng viết:

(Anh em ra đó mà coi!)

Quái tướng ấy mè ấy đậu,
(Còn): Thần binh những giấy những hồ! [8]
Hồng đỗ quyên, lụy nhuốm ngàn dâu,
Bạch hồ điệp, tro bay ngọn khói!
Tiết thanh minh chưa tới,
(Mần răng mà):
Hội thang hỏa sớm truyền? [9]
(Vậy thời):
Quả soái gia mạng quyến tự nhiên, [10]
Nên yêu thuật (mới) tà nan đương chánh, (đó mà) [11]

THIẾT QUANG *viết:*

Ngô pháp bửu, băng tiêu càn tĩnh, [12]

---

1. *Đậu lưu:* dừng lại, dùng dằng ngần ngừ không dám sấn tới.
2. Ta đã hóa phép mà quỉ thần dám khinh dể ta, không chịu tuân lịnh.
3. Thúc giục binh thần thi hành lịnh ta.
4. Trên mão tên giặc có hào quang chiếu ra sáng ngời.
5. Trên chót kim khôi của nguyên soái có pháp tướng hiện ra.
6. Bao nhiêu binh quỉ đều hóa làm tro mà bay đi hết.
7. Còn tướng thần thì rớt xuống thành ra bụi dơ,
8. Tướng quỉ trước kia là mè với đậu hóa ra, bây giờ hiện hình cũ là mè với đậu: còn binh thần chẳng qua là giấy với hồ phất thành hình thì bây giờ cũng tan ra mà trở lại thành hồ với giấy.
9. *Thang hỏa:* nước sôi và lửa cháy đỏ lên. Trong tiết Thanh minh người ta dùng nước sôi mà nấu đồ cúng tế, và lửa đỏ để đốt giấy mã và vàng bạc. Nay không phải tới tiết Thanh minh, sao cũng có vàng hồ giấy mã thế nầy?
10. Thế thì rõ ràng là nguyên soái ta mạng lớn nên có trời giúp.
11. Vì vậy nên phép yêu là gốc của bọn tà làm sao chống cự lại người chánh được.
12. Phép báu của ta tan rã ra như giá hết sạch rồi.

Ngã hồ lư, hỏa khí thượng viêm. [1]
(Hết phép này, tao còn phép khác! Chi nữa):
Niệm Cơ Bá, Phi Liêm,
Trợ xích long, hỏa hổ!

KIM NGỌC *viết:*

Lửa đầy trời cháy đỏ,
Gió đè giặc thổi vào.
Bị phản phong, tặc tướng bôn đào, [2]
Truyền chúng sĩ khai thành cự thủ. [3]

HÓA LONG *viết:*

Lửa đông nam hực hực,
Gió tây bắc ào ào.
Chẳng đè giặc cháy vào,
Cứ theo mình đốt lại!
(Thâu phép cho mau... bớ thầy!)
Thầy cứ hò hét mãi,
Binh đều hú trụi ngay. [4]
Lâu la đều cóng cẳng heo quay,
Bổn bộ thảy ngay giò cóc nướng!
(Quốc sư ôi! Quả nhơn chừ):
Tay chơn đã rã rời như trâu chướng, [5]
Mặt mày thêm lem luốc quá lọ nồi. [6]
Thành Tây An, để trẫm phản hồi,
Việc quân lữ, nấy thầy điều độ. [7]

THIẾT QUANG *viết:*

(Tâu đại vương! Chẳng can chi!)

---

1. Mà lửa trong bầu phép của ta vẫn còn nóng.

2. Bị gió thổi ngược lại (làm cho lửa cháy ngược lại) nên tướng giặc đã chạy trốn hết.

3. *Khai thành cự thủ:* mở cửa thành để chống lại với quân địch. (Chuyện cũng kỳ: giặc đã chạy mất hết thì mở cửa thành rượt theo, chớ còn chống cự giữ gìn cái gì?) (Theo Tr.V.H.).

4. *Hú trụi:* hết sạch, không còn mống nào. (Tiếng xưa).

5. *Trâu chướng:* trâu chết đã sình, bụng phồng lên rất lớn, giò cẳng huynh ra. Chữ *sải* hay *duỗi* dùng cho người vật sống; chữ *huynh* dùng cho người vật chết. *Chướng* đây một nghĩa với *chương:* sình chương, sình chướng.

6. *Lọ nồi:* loài khỉ lớn con, mặt mày lem luốc như bị lọ bôi vào, do đó người ta đặt tên cho nó.

7. *Việc quân lữ:* việc binh nhung, quân sự. *Điều độ:* xếp đặt một cách kỹ lưỡng cho kỷ luật được tôn trọng.

Nó cậy vài phương ngỗ, [1]
Tôi còn hiếm phép hay. [2]

(Chẳng qua là):

Chậm trễ một hai ngày,
Xong xả muôn ngàn việc.

NGẠN YÊM *viết:*

Quân nhơn lai báo thuyết, [3]
Cừu tặc dĩ hồi qui. [4]

(Rằng hắn):

Bị phản phong, liệt hỏa thiêu mi, [5]
Thâu tàn tốt, yển kỳ hồi trại. [6]
Ngã đẳng chánh phùng cơ hội, [7]
Nễ tào sát tặc lập công, [8]
Khả phụ nhĩ đê ngôn, [9]

(Thuần Cương khả mật bẩm cùng tẩu tẩu hay!): [10]

Vật phát đầu lộ vĩ. [11]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Ngửa vâng mật ý,
Cúi chịu kim ngôn. [12]
Tôi trước tới cấm môn, [13]

---

1. *Ngỗ*: chống cự lại. Đây cũng có nghĩa là tinh quái.

2. *Hiếm:* nhiều, thường nói *hiếm chi* là nhiều lắm. (Trái hẳn với ngoài Bắc, chữ "hiếm" có nghĩa rất ít).

3. Quân nhơn nó đến nói cho biết.

4. Thằng giặc thù đã trở về rồi.

5. Nó bị gió thổi ngược lại, nên lửa dữ đốt cháy cả chơn mày. Tiếng *hỏa thiêu mi*: (lửa cháy mày) ở đây dùng theo nghĩa thiệt, chớ thường thì người ta dùng nó theo nghĩa bóng, là chuyện gấp rút hết sức.

6. Góp nhóm binh tàn xếp cờ (giấu cờ) lén trở về trại. *(Tàn tốt:* là sĩ tốt bị thua còn sót lại).

7. Chính lúc nầy bọn chúng ta gặp cơ hội thuận tiện đó.

8. Vậy thì hai đứa bay (Thuần Cương và Hữu Quang) hãy giết giặc mà lập công.

9. *Phụ nhĩ đê ngôn:* kê miệng vào sát lỗ tai mà nói nhỏ, để đừng cho người thứ ba nghe biết được.

10. *Mật bẩm:* thưa kín. *Tẩu tẩu:* lời kêu vợ của người anh bạn kết nghĩa với mình. (Chị dâu).

11. Chớ nên cho ló đầu lòi đuôi ra (đừng cho lộ một cái tông tích gì có thể để cho người ta đoán được việc bí mật của mình).

12. *Kim ngôn:* lời vàng, lời nói của người mình kính trọng.

13. *Cấm môn:* cửa cấm, cửa vào cung điện riêng của vua, chẳng có lịnh của vua thì không được vào.

Ngài theo sau các hạ. [1]

THUẦN CƯƠNG *ra mắt Hóa Long viết:*

(Dạ!)

Kim phụ vương hồi giá, [2]
Chúc thánh thể vạn an. [3]
Phụ vương kinh tiều tụy vu sa tràng. [4]
Thần nhi diệc bồi hồi ư cẩm trướng. [5]

HÓA LONG *viết:*

Con tạm lui điện thượng,
Cha an nghỉ trướng trung.

GIẢI NƯƠNG *viết:*

Nô gia bái thám thánh cung. [6]
Chúa thượng khương cường quí thể! [7]
Quốc sư đã thần cơ xuất thế, [8]
Chư tướng thêm dõng lực siêu quần [9]
Thiếp ngũ nội hân hoan, [10]
Thượng sổ bôi khoái hỉ. [11]

HÓA LONG *viết:*

(Húy a!)

Lãnh phu nhơn hảo ý, [12]
Xứng quả đức nhân tình. [13]

(Trầm nghĩ lại):

Tự tùng hải khấu khởi binh, [14]

---

1. *Các hạ:* dưới lầu của vua. Nghĩa 2 câu chót: Tôi đi trước tới chốn cấm môn được vào trong (vì là tôi thì không ai ngăn cản); ngài đi sau đứng dưới lầu chờ tôi (vì thầy không thể vào được). Chuyện xong, tôi sẽ ra dấu hoặc sẽ gọi thầy lên.

2. *Hồi giá:* quày xe trở về. Vua đi ra khỏi cung điện, hoặc ra khỏi kinh thành rồi trở về thì gọi là "hồi giá".

3. *Thánh thể:* mình của vua (cũng gọi là "long thể" mình rồng).

4. *Tiều tụy:* sắc mặt khô héo gầy gò vì đau ốm hoặc lo buồn. Nghĩa cả câu: Phụ vương vì mãi xông pha nơi chốn chiến trường nên sắc diện hao mòn khô héo.

5. Nơi trướng gấm, con cũng không yên giấc, vì mắc băn khoăn lo sợ cho phụ vương.

6. Đứa mọi nầy (lời nói hạ mình) khép nép vào cung để thăm Bệ hạ.

7. Chúc cho thân ngàn vàng của bệ hạ được khoẻ mạnh.

8. Tài sắp đặt tính toán như thần của quốc sư thì vượt hẳn trên thế gian này.

9. Còn về sức mạnh thì các tướng của ta hơn đứt cả mọi người.

10. Trong lòng của thiếp rất sung sướng...

11. Nên dâng lên mấy chén rượu để vui mừng cho bệ hạ.

12. Ta xin nhận cái lòng tốt của phu nhân.

13. Cái tình sâu của ta mới bù lại được (với lòng tốt ấy).

14. Hồi ban sơ, lúc ta khởi binh thì còn là tên giặc cướp ngoài biển.

Đoạt đắc Hiệp Tây toàn bức, [1]

(Mần rứa là):

Lại chư tướng, phò trì chi lực, [2]
Tạ quốc sư, pháp thuật chi kỳ. [3]

(Đến nay):

Trùng quan thượng tại chi trì, [4]
Tặc tướng tối vi lợi hại. [5]
Trận thượng phản phong trí bại, [6]

(Cho nên):

Quân trung đái bịnh qui lai, [7]
Thốn tâm thậm thị bồi hồi, [8]
Ngũ nội bất thăng áo não. [9]

GIẢI NƯƠNG *viết:*

(Muôn tâu):

Trời đã đặt nên ngôi báu,
Ai mà chống nổi giậu thưa? [10]

(Là có): Quốc sư tự hữu tiên cơ, [11]
Tống tướng chung nan đối thủ. [12]
Thử bối đồ vi hư thủ, [13]
Long nhan thỉnh khả khoan ưu. [14]
Đã một mặt vì nhau,
Xin vài hồ cho cạn! [15]

HÓA LONG *viết:*

Nàng đà dạ tưởng,

---

1. Ta chiếm đoạt được trọn vùng Hiệp Tây.
2. Được như vậy là nhờ sức của các tướng hết lòng phò tá.
3. Lại cũng mang ơn quốc sư thi thố phép thuật cao kỳ.
4. Đến nay ta gặp ải giặc hiểm trở ngăn cản làm chậm trễ đường tiến quân của ta.
5. Lại thêm tướng giặc rất nên lợi hại.
6. Trên trận vừa rồi đây, nó làm phép gió thổi ngược lại khiến chúng ta thua quân.
7. Ở trong quân, ta phải mang bịnh mà trở về.
8. Tấc lòng ta băn khoăn lo lắng.
9. Trong lòng ta không xiết sầu não.
10. Ý câu này không rõ. Có lẽ Giải Nương muốn nói: thành giặc như cái giậu thưa sắp đổ, ai làm gì mà chống nó lại cho vững được. (Theo Tr.V.H).
11. Quốc sư vốn có phép tiên, còn nhiều mưu chước nhiệm mầu.
12. Tướng Tống rốt lại cũng khó mà chống trả cho nổi.
13. Lũ giặc ấy không giữ nổi được đâu.
14. Xin mặt rồng hãy bớt nỗi lo buồn.
15. Nếu bệ hạ thật tình tưởng lòng tôi, xin hãy uống cho cạn vài bầu rượu.

Trẫm lòng rất mừng.
Ưa tình vẻ ngọc thêm xuân,
Hứng chí chén vàng phải cạn.

GIẢI NƯƠNG *viết:*

Cừu nhơn đã mê man trong trướng,
Ấu nhi mau xông lướt ngoài màn!

THUẦN CƯƠNG, HỮU QUANG *viết:*

Xúc mục kiến cừu nhơn, [1]
Huơ đao trừ tặc tử, (hè!)

NGẠN YÊM *viết:*

Đã yên loài giặc dữ,
Phải tính đứa sãi yêu.

(Công tử!)

Bị mỹ tửu bách hồ, [2]
Chỉnh nghi xa thập lượng. [3]
Thạch tướng quân đồng vãng, [4]
Tùy mạc phủ lập công. [5]

(Phụ nhĩ):

Khả y thử kế trung, [6]
Phải quan phòng ý ngoại. [7]

THUẦN CƯƠNG, HỮU QUANG *viết:*

(Vậy thời)

Ngài khá ngăn ngừa quan ải,
Tôi xin thẳng tới quân tiền.
Y kế nội vấn yên, [8]
Hướng tặc dinh thảo tội. [9]

---

1. Đưa mắt thấy đứa thù.

2. Sửa soạn rượu ngon một trăm bầu (một trăm hũ có lẽ phải hơn).

3. Và chất cho đầy người xe đồ vật ban thưởng (tặng phẩm). *Chỉnh bị:* sắp đặt đầy đủ sẵn sàng.

4. Thạch tướng quân hãy cùng đi theo công tử.

5. Theo trong quân dinh (giết giặc) mà lập công. *Mạc phủ:* dinh quan tướng đóng.

6. Khá nên làm đúng theo trong kế (tôi đã sắp đặt).

7. Nhưng cũng phải cẩn thận coi chừng người ta sanh ra ý khác.

8. *Vấn yên (vấn an):* hỏi thăm coi được bình yên mạnh giỏi hay không. (Đây là làm bộ vấn an Thiết Quang).

9. *Thảo tội:* đánh bắt kẻ có tội để trị tội nó.

THIẾT QUANG *viết:*

Nhung trướng bất thăng áo hối, [1]
(Cái thằng bạch diện thơ sanh mà):
Tặc nhi hà đẳng thần thông? [2]
Ngô bách niên, tu luyện động trung, [3]
(Đến nay):
Tha nhứt đán, hủy tàn dã ngoại! [4]
Bỉ kim phiên sở hại, [5]
(Ta): Đối chư tướng (đà) vô nhan. [6]
Kỷ thời thâu thủ Trùng Quang? [7]
Hà kế sanh cầm tặc tướng? [8]

BÁO *viết:*

Cúi thân qua dưới trướng,
Ngửa mặt dộng ven màn. [9]
Điện hạ đáo vấn an,
Đại lễ hành khao thưởng. [10]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

(Bẩm quốc sư)
Vương phụ bất năng thân vãng, [11]
Tiểu nhi phụng chỉ thám an. [12]
Bổng ngự tửu sổ quăng, [13]
Khao quốc sư chư sĩ. [14]

---

1. *Áo hối:* nhớ lại chuyện rồi mà tức giận trong lòng.

2. Cái thằng giặc con nít làm sao mà pháp thuật cao cường dường vậy.

3. Đã một trăm năm nay, ta ở trong động mà tu thân luyện phép.

4. Ngờ đâu chỉ trong một buổi, cái công tu luyện của ta lại bị hủy phá tiêu tan ngoài đồng nội (chốn sa trường).

5. Nay, các binh sĩ kia bị hại như thế.

6. Ta còn mặt mũi nào nhìn thấy các tướng.

7. Biết bao giờ ta mới thâu đoạt được cái ải hiểm nầy?

8. Biết dùng mưu gì để bắt sống cho được tướng giặc?

9. *Ven:* bên, kề bên.

10. *Khao:* dùng rượu thịt, hàng lụa; hoặc tiền bạc để đãi đằng; phân phát cho quân lính, gọi là thưởng công. Nghĩa câu: làm một cái lễ lớn để khao thưởng quân sĩ.

11. Phụ vương tôi không bổn thân đến đây được.

12. Nên đứa trẻ này (lời nói khiêm) lãnh chỉ đến thăm quốc sư được bình an.

13. *Ngự tửu:* rượu của vua ban cho. *sổ:* nhiều, không biết số là bao nhiêu. *Quăng:* chén uống rượu bằng sừng. nghĩa câu: Vua ban rượu ngon không biết bao nhiêu (mặc sức mà uống).

14. Để khao thưởng quốc sư và các tướng.

THIẾT QUANG *viết:*

Đa mông thánh chỉ,
Huệ cập bần tăng. [1]
Ngu cảm khích bất thăng, [2]
Đại khai hoài thống ẩm. [3]
(Mấy thuở mà đặng ngự tửu mần ri!)

THUẦN CƯƠNG *viết:*

(Chư tướng!)
Ngô đại hoán quân dinh, [4]
Hữu hà nhơn hiệu mạng? [5]

CHƯ TƯỚNG *viết:*

Kim ngu đẳng khư tà qui chánh, [6]
Khất tướng quân dĩ đức nhiêu sanh. [7]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Chư tướng giai khể thủ qui thành, [8]
(Thạch huynh!)
Tướng quân đái lư đầu báo hỉ. [9]

BÁO *viết:*

(Dạ!) Hữu tiên phong Thạch thị,
Hiếu thủ cấp dinh tiền. [10]

KIM NGỌC *viết:*

Thành lâu nhứt khán, [11]
Thạch thị Hữu Quang.
(Quân! Khai thành! Hữu Quang!)

---

1. Ân huệ của nhà vua đưa đến sãi nghèo nầy.

2. Kẻ ngu nầy cảm động không biết chừng nào.

3. Chúng ta mặc tình mà uống hết sức cho đã thèm. *Thống ẩm:* (thống: hết sức): uống hết sức.

4. Ta kêu lớn cho hết thảy các dinh quân sĩ đều nghe.

5. Có người nào chịu theo để nghe lịnh ta chăng?

6. Nay các kẻ ngu chúng tôi xin bỏ đường tà vạy tội lỗi để trở về nẻo chánh.

7. Xin nài nỉ với tướng quân lấy đức mà dung cho chúng tôi còn mạng sống.

8. Xem các tướng có vẻ thành thực cúi đầu theo về đầu hàng.

9. Vậy thì Thạch huynh mang cái đầu lâu nầy (đầu của Thiết Quang) về trước báo tin mừng (cho Kim nguyên soái). Trong câu, để hai chữ *tướng quân,* xem có vẻ lạt lẽo, vì Thuần Cương vừa mới kêu là *Thạch huynh* đó, thành thật thân mật hơn chữ *tướng quân* khách sáo quá. (Tr.V.H).

10. Đứng trước dinh xin dâng đầu đứa giặc.

11. Đứng trên lầu thành vừa xem thấy.

Nễ bị lỗ hiển nhiên, [1]
Kim qui lai hà sự? [2]

HỮU QUANG *viết:*

(Dạ!) Trận thượng bị tha cầm khứ, [3]
Quân trung y kế trá hàng. [4]
Đại lão gia tri phủ Tây An, [5]
Thiết công tử mưu trừ yêu đạo. [6]

(Bởi vậy cho nên)

Đề thủ cấp, quan tiền hồi báo. [7]
Khất soái gia, thành thượng tấn binh. [8]
Ngu hạ dĩ trần minh (a) [9]
Thành môn nghi chấn lữ. [10]

KIM NGỌC *viết:*

(Húy a!) Sảo văn sổ ngữ, [11]
Bất giác khai nhan. [12]

(Ủa nầy!)

Tặc đầu đích thị Thiết Quang, [13]
Địch thế đạo lai cơ sự! [14]
Hà vị Thiết gia công tử? [15]
Hà nhơn xưng đạo lão gia? [16]
Hà phương sát đắc yêu tà? [17]

---

1. Rõ ràng nhà ngươi đã bị giặc bắt.
2. Nay trở về đây có chuyện gì?
3. Lúc trên trận, tôi bị chúng nó bắt được đem đi.
4. Khi vào trong quân của giặc, có người bày kế cho tôi giả bộ đầu hàng.
5. *Đại lão gia:* ông cụ ở nhà. (Khi nào 2 cha con đã lớn rồi mà còn ở chung một nhà, người ta gọi người cha là đại lão gia hay đại gia, còn người con là tiểu gia chủ hoặc là thiếu gia). Nghĩa câu: lúc ấy nhờ có đại lão gia trước kia là Tri phủ Tây An...
6. Và Thiết công tử cùng nhau lập mưu trừ thằng sãi yêu.
7. Tôi xách đầu nó trở về trước dinh bẩm báo với nguyên soái...
8. Và yêu cầu nguyên soái kéo quân trong thành tấn tới.
(a) Các bản Quốc ngữ đều chép *trần tình.*
9. Kẻ ngu nầy (lời nói hạ mình) đã thưa hết mọi việc...
10. Thì xin nguyên soái điều động ba quân ra cửa thành.
11. Vừa nghe sơ qua mấy lời...
12. Bỗng nhiên mặt mày hớn hở.
13. Cái đầu giặc này chính là cái đầu thằng Thiết Quang đây.
14. Tình hình bên địch thế nào, nói hết lại (nghe thử).
15. Làm sao lại có người nào là công tử nhà họ Thiết?
16. Người nào lại xưng là ông cụ thân sinh của ta?
17. Đã dùng những phương pháp gì mà giết được đứa sãi yêu quái này?

Hà kế tảo trừ ác thủ? [1]

HỮU QUANG *viết:*

Khâm thừa giáo ngũ, [2]
Bị thuật căn do. [3]

Loạn viết:

Tiên phong thừa thắng, ngộ tà phang, [4]
Tận sát tùy binh, dụ ngã hàng; [5]

(Ai dè là may!)

Hạnh ngộ lão gia xưng Phang Quế, [6]
Hiệp đồ (a) công tử tự Thuần Cương. [7]

(Người ấy vốn Thiết Đình Quí chi tử; còn mẫu thân thiệt Giải nương. Rứa chừ)

Hảo đắc lão gia chi diệu toán, [8]
Khử tha nguyên ác, đoạt Tây An, [9]

Hựu viết: (Cho nên):

Sử tiểu tử tấn quan, [10]
Khất soái gia hưng lữ [11]

KIM NGỌC *viết:*

Văn thiết lai để sự, [12]
Tợ giác liễu mộng trung. [13]
Truyền chỉnh túc quân dung,
Cấp đáo lai thành thượng.

---

1. Đã dùng mưu kế gì để trừ diệt kẻ cầm đầu việc ác.

2. Cúi xin vâng lời dạy của nguyên soái...

3. Để thuật lại hết đầu đuôi gốc ngọn câu chuyện.

4. Tôi dẫn quân đi trước thắng trận, nên nhơn đó xua binh tới, chẳng ngờ lại bị phép tà của yêu đạo.

5. Chúng nó giết hết quân theo tôi, rồi dụ tôi đầu hàng.

6. Thời may tôi được gặp đại lão gia, người xưng tên là Phang Quế (Phương Quế).

7. (a) Các bản quốc ngữ chép *hiệp đồng.*

Tôi hiệp sức với công tử tên Thuần Cương, cùng nhau thi hành mưu kế.

8. Rất may được sự tính toán thần tình của đại lão gia...

9. Nên giết được thằng cầm đầu của nó mà đoạt lại thành Tây An. *Nguyên ác:* đứa cầm quân dấy loạn (đầu đảng).

10. Ngài dạy tôi trở về ải...

11. Để yêu cầu nguyên soái kéo binh đến.

12. Nghe nói lại cặn kẽ câu chuyện...

13. Còn tưởng chuyện nầy như trong giấc chiêm bao.

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Hữu đại lão thành môn ỷ vọng, [1]
Bẩm nguyên nhung mã thượng tường tri. [2]

NGẠN YÊM: *viết:*

Thị ngô nhi, thị ngô nhi! [3]
Chơn đại hạnh, chơn đại hạnh! [4]
Bất vị tang du vãn cảnh, [5]
Hữu tư kiều tử hội kỳ. [6]
Đồng trực đáo trướng vi, [7]
Sẽ lịch trần bổn mạt. [8]

KIM NGỌC *viết:*

Bất hiếu tử nạn trung lưu lạc, [9]
Thần hôn khuy tất hạ thừa hoan. [10]

(Thưa mừng mẹ!)

Từ mẫu đắc khương cường, [11]
Gia môn chơn đại hạnh. [12]

(Húy a!)

Chữ cụ khánh, thung huyên còn mạnh, [13]
Ngày thừa hoan, chung đảnh hỡi dài. [14]

---

1. Có đại lão gia đứng dựa cửa thành trông chờ... Người ta dùng chữ *ỷ vọng* (dựa cửa trông) chỉ cảnh cha mẹ già mà con lại đi xa vắng, thường ngày đứng dựa cửa trông con về.

2. *Mã thượng tường tri:* lên ngựa đến đó thì biết rõ.

3. *Thị ngô nhi:* quả là con ta rồi.

4. *Chơn đại hạnh:* thật là phước lớn.

5. *Vãn cảnh:* cảnh trời chiều; cảnh tuổi già. *Tang du:* sách cổ (Trung Quốc) truyền rằng ở góc biển tây có cây tang du, mặt trời đến đó thì lặn, nên người ta dùng tiếng *tang du vãn cảnh* để chỉ cảnh người già gần chết.

6. Có tưởng đâu rằng cha con còn cơ hội gặp nhau nữa.

7. Thôi thì chúng ta cùng nhau vào trong trướng...

8. Rồi sẽ thuật lại hết gốc ngọn câu chuyện đã xảy ra.

9. Đứa con bất hiếu nầy, từ ngày chúng ta bị tai họa, đã lê thân trôi nổi nhiều nơi.

10. *Thần hôn (Thần hôn định tỉnh):* sớm tối chầu chực cha mẹ. *Tất hạ thừa hoan:* quì dưới gối cha mẹ để dâng cái vui cho người. Nghĩa câu: Tôi không được thường ngày quì dưới gối cha mẹ chầu chực để cho cha mẹ được vui lòng, thì rất lỗi đạo làm con.

11. Mẹ hiền được khoẻ mạnh...

12. Thiệt là nhà ta có phước.

13. *Cụ khánh (Cụ:* đầy đủ): mừng cha mẹ đều còn sống, do câu "cụ khánh hạ, phụ mẫu cụ tồn". *Thung huyên:* cây "thung" và cây "huyên"; cha và mẹ.

14. *Chung đảnh (chung đỉnh):* cảnh giàu sang. Nghĩa câu: ngày nay đã được cảnh giàu sang, mặc tình làm cho cha mẹ được vui lòng.

Đa mông thiên phúc địa tài, [1]
(Nên): Hữu thử tiền hung hậu kiết. [2]
GIẢ THỊ *viết:*
Giai tiền bái yết, [3]
Trướng hạ cung trần, [4]
Thiếp bổn vị vong nhơn, [5]
Quỉ vi thất tiết phụ! [6]
(Như thiếp):
Xử nghịch cảnh, (mà) ngọa tân thường đảm, [7]
(Chẳng qua là tôi):
Phụng di ngôn, (nên mới) nhẫn nhục tồn cô! [8]
(Như mẹ con tôi):
Chém xương trót trả đặng thù, [9]
(Mà): Mở miệng càng mang lấy hổ! [10]
KIM NGỌC *viết:*
Hảo bá mẫu ba đào tiết phụ, [11]
Cứu song thân la võng đại ương. [12]
(Công tử thời sát tặc lập công): [13]
Văn hồi nhứt thống bản chương, [14]

1. *Thiên phuc địa tài:* là *thiên phú địa tái* (Trời che đất chở) đọc trại cho hợp vận, và câu này của Kim Ngọc có nghĩa: rất nhờ ơn trời đất chở che phò hộ.

2. Nên mới có chuyện trước chịu tai dữ rồi sau hưởng phước lành như vầy.

3. Trước thềm xin lạy ra mắt.

4. Dưới trướng cung kính xin thưa.

5. Thiếp vốn là "người chưa chết" (đàn bà góa). (Xem lại chú thích trên).

6. *Thất tiết phụ:* người đàn bà không biết giữ tiết với chồng, quên chồng đem thân lấy người khác. Thiếp rất xấu hổ làm một người đàn bà thất tiết. *(quỉ, cả quỉ:* thẹn, xấu hổ).

7. Nằm gai nếm mật.

8. *Di ngôn:* lời người sắp chết dặn lại. *Nhẫn nhục tồn cô:* rán bền gan chịu nhục để nuôi đứa con mồ côi. Nghĩa câu: Tôi vưng theo lời chồng tôi khi sắp tự tận dặn lại, khuyên tôi phải ẩn nhẫn chịu nhục, để sống mà giữ cho còn đứa con mồ côi trong bụng.

9. *Chém xương:* thù oán một người nào đó rất nhiều đến nỗi dầu người đó chết rồi cũng có thể đem xương nó ra mà chém, chẻ hay quết cho nhỏ mới hả giận.

10. *Mở miệng:* nói ra.

11. *Ba đào:* sóng lớn. Đây thì tiếng ấy có nghĩa bóng: tình trạng nguy ngập đau khổ. Nghĩa câu: đẹp thay cho bác gái, đứng trong tình trạng đau khổ mà còn vẫn trọng tiết nghĩa.

12. Cứu cha mẹ tôi đương mắc họa lớn, bị trong cảnh giam hãm rạc ràng. Lưu ý: Chữ *song* câu nầy đối với chữ *bá* câu trên (*bá* đây là "bác" chớ không phải là "trăm", thế mà đối với *song* là "hai").

13. Sát tặc lập công: giết giặc để lập công.

14 *Bản chương:* cương vực lãnh thổ của nước ta. Thâu lại các châu quận vừa bị chiếm đoạt, gồm vào lãnh thổ nước ta.

(Là cũng):

Toàn lại đại gia tâm lực, (đó mà!) [1]

Tiết bá mẫu, nên ghi thẻ bạc,

(Còn): Công thế huynh, đáng dựa nhà vàng.

(Để cháu):

Tu biểu văn, thượng tấu trào đàng, [2]

(Đặng mà):

Nhờ lượng thánh, minh dương đại tiết, (cho). [3]

GIẢ THỊ *viết:*

(Thưa): Dám bày tình chí thiết, [4]

Trót trả nghĩa tương thân. [5]

Hồn tiên phu, đà khôn hỏi chốn thủy tân, [6]

(Thưa): Đầu Tiêu tặc, (tôi xin) tế an người tuyền nhưỡng. [7]

KIM NGỌC *viết:* (Húy a!)

Đại tiết linh nhơn khả tưởng, [8]

Dạ đài tuy tử du sanh. [9]

Xin phụ thân, an tại biên thành, [10]

Cùng hiền đệ, tuần du trọng địa. [11]

KIM NGỌC *viết:*

(Chúng tướng!)

Tế nghi chỉnh bị, [12]

Thuyền chích nghiêm minh.

Thuyền quân nhơn, giang khẩu tấn hành, [13]

(Đặng cho ta):

---

1. Tất cả công lớn nầy là do nơi lòng lo sức làm của cả nhà bá mẫu.

2. Để cháu viết văn biểu gởi lên tấu lại rành mạch cho triều đình biết...

3. Để nhờ lượng thánh hoàng phong ngợi làm sáng tỏ cái tiết lớn của bá mẫu.

4. *Tình chí thiết:* tình rất thành thật mà vì chỗ thân thích nên mới dám nói ra.

5. Chỗ mong mỏi của thiếp là làm sao để trả nghĩa hoàn toàn cho chồng.

6. Không thể hỏi nơi bến nước để biết coi hồn chồng tôi ở đâu.

7. *Nhưỡng:* đất mềm, chỗ chôn người chết. *Tuyền (cửu tuyền):* chín suối; chỗ người chết ở. Nghĩa câu: tôi xin nguyên soái cái đầu thằng giặc họ Tiêu để tế chồng tôi họa chăng được an lòng kẻ ở nơi tuyền nhưỡng.

8. Tiết lớn của lịnh bá mẫu khiến người người đều khen tặng.

9. Lịnh bá phụ ở chốn dạ đài, tuy đã chết song cũng như còn sống.

10. Kim Ngọc day lại thưa với cha: xin cha tạm ở trong thành. (*Biên thành:* thành ở ngoài biên cảnh).

11. Còn em (Hữu Quang) hãy cẩn mật đi xem xét cái vùng đất hiểm yếu nầy.

12. *Tế nghi:* tất cả các vật bày ra để tế nên sắp đặt đầy đủ.

13. *Giang khẩu:* cửa sông, chỗ con sông này đổ ra con sông khác, hoặc đổ ra biển.

Hộ bá mẫu, hải tân trí tế, (a!) [1]

GIẢ THỊ *viết:*

(Hà!) Oan kết theo hồn Tinh vệ, [2]
Lụy rơi hóa huyết Đỗ quyên. [3]
Minh mông sóng thảm bủa đầu thuyền,
(Còn): Lai láng gió sầu xao mặt nước!

Vãn viết:

Mặt nước tới ngày khuyết biệt, [4]
Dưới suối vàng, ai biết cho chăng? [5]
"Tồn cô" chữ dặn khăng khăng,
Vì ai nên lỗi đạo hằng với ai! [6]
Than ôi kìa đất nọ trời!
Ấy sông thệ thủy, nào lời minh sơn. [7]

KIM NGỌC: *viết:*

(Quân!) Truyền trụ thuyền ban, [8]
Cấp trần tế phẩm. [9]

GIẢ THỊ, THUẦN CƯƠNG *viết:*

Ngưỡng kỳ linh sảng, [10]
Nguyện giám đơn thầm, [11]

---

1. *Hải tân:* bến biển. *Trí tế:* bày đồ vật để tế lễ.

2. *Tinh vệ:* tích con gái vua Viêm Đế đi chơi tại biển Đông, chết chìm hóa ra con chim Tinh Vệ, thường ngày tha đá mà lấp biển Đông.

3. *Đỗ quyên:* chim quốc, cũng kêu là Tử Qui hoặc Đỗ Vũ. Vua nước Thục tên Đỗ Vũ bị loạn mất nước rồi chết, hồn hóa làm chim quốc; nhưng còn tiếc nước xưa nên luôn miệng kêu "quốc quốc". Qua mùa hạ, nó kêu càng nhiều, đến nỗi máu trong họng trào ra. Ông Bao Công, tự Khấu Chuẩn có câu thi rằng: "Đỗ quyên đề xứ huyết thành hoa". (Máu chim đỗ quyên sa xuống đâu, thì sanh hoa đỗ quyên tới đó).

4. *Khuyết biệt:* thường đọc là *quyết liệt:* chia lìa làm mỗi người phải ở mỗi nơi. Chữ *"quyết"* cùng một nghĩa với chữ *"biệt": vĩnh quyết* tức là *vĩnh biệt.* ("Ai hay vĩnh quyết là ngày đưa nhau" T.K.).

5. *Suối vàng (Hoàng tuyền):* cõi người chết ở.

6. *Đạo hằng:* bổn phận thiêng liêng của người đối với nhau. Chữ *hằng* một nghĩa với chữ *thường* (ngũ thường: năm thường, năm hằng là nhân, nghĩa, lễ, trí và tín). Hai chữ "ai" trong câu này chỉ hai người: chữ "ai" trước (vì ai) chỉ Tiêu Hóa Long, chữ "ai" sau (với ai) chỉ Thiết Đình Quí.

7. *Thệ thủy:* thề với nước. *Minh san:* thề với núi. (Hẹn non thề biển, hoặc hẹn núi thề sông, có ý là bao giờ non biển (hoặc núi sông) còn thì không quên được lời thề.

8. *Trụ:* đậu lại, ngừng lại.

9. Mau mau bày đồ cúng tế ra.

10. Khấn vái xin vong linh chồng chứng cho tấm lòng son thành thật của hai mẹ con.

11. Mong hồn thiêng sáng sủa (của người) soi xét đến tấm lòng son (của chúng tôi).

Hương thề chong, giã bạn đồng tâm,
Chén thảo rót, dâng người dị lộ. [1]

Thán viết:

Ta hồ tiên giá cảnh hà chi! [2]
Cát đoạn can trường, hận biệt ly. [3]
Vân ám Đảnh Hồ, long khứ viễn, [4]
Nguyệt minh Hoa Biểu, hạc qui trì. [5]

GIẢ THỊ *viết:*

Chàng ngậm cười chín suối,
Thiếp uống thảm nghìn ngày.
Nước oan thù, thấm thoát từ đây, [6]
Sóng ly biệt, lao xao thuở nọ. [7]
Đầu Tiêu tặc, đó đà đặng đó,
Mặt tiên phu, nào thấy đâu nào!

(Tiên phu ôi!)

Bất nhị canh, hổ phận má đào, [8]
Vô tư chiếu, in vừng trăng bạc. [9]

(Như thiếp chừ chừ):

Nhơ nhuốc khôn che đậy mặt.
Hổ han dễ lấp ngơ lòng. [10]

---

1. *Chén thảo:* chén rượu tế chứng tỏ lòng thảo của... hoặc chén rượu tầm thường không ngon (chén rượu lạt). Ý nói mình không có rượu ngon hơn hoặc lễ vật quí hơn để cúng tế cho xứng đáng, vừa với lòng mình muốn (lời nói khiêm). *Dị lộ:* khác đường (người thì đi đường dương gian, kẻ thì đi đường âm phủ). *Hương thề:* nói về Giải thị. *Chén thảo:* nói về Thuần Cương.

2. Ôi! Xe tiên vội giục, cảnh đâu đau đớn dường này!

3. Cảnh chia lìa gây oán hờn, gan ruột dường như bị cắt ra từng đoạn.

4. Mây ùn ùn xuống chỗ Đảnh Hồ, biết rồng đã đi xa. Xưa vua Hoàng Đế đúc vạc đồng tại núi Kinh Sơn; vạc đồng đúc rồi thì rồng xuống rước vua Hoàng Đế đi mất, ý nói người đã chết.

5. Mặt trăng chói chỗ Hoa Biểu, chim hạc về chậm. *Hoa Biểu:* trụ đá đặt trên mộ.

6. Dòng nước gây mối căm hờn chơ ta đà thấm thoát chảy về đâu rồi...

7. Thế mà con sóng gây nên cảnh ly biệt giữa vợ chồng ta nó vẫn còn bủa lao xao in như thuở nọ (thuở chồng ta nhảy xuống sông để tuẫn tiết).

8. *Canh:* chấp nối (đường tơ), tức lấy chồng. *Nhị canh:* lấy chồng lần thứ hai, sau khi chồng chết. Nghĩa câu: sách đã dạy người đàn bà con gái phải "Bất nhị canh"; thế mà chồng ta chết ta lại lấy chồng lần thứ hai, làm thân đàn bà như vậy cũng là hổ nhục lắm thay.

9. *Vô tư chiếu, (nhựt nguyệt vô tư chiếu):* mặt trời mặt trăng chẳng soi riêng cho ai cả. Nghĩa cả câu: vừng trăng bạc cứ lẽo đẽo theo ta mà soi, mà phải riêng vị gì ta, nhưng có lẽ muốn nhắc ta lời thề hẹn với chồng thuở trước *(Trăng thề).*

10. *Lấp ngơ:* rán mà quên.

Nguyện tận tiết vũ ba trung, [1]
Thứ tùng phu ư tuyền hạ! [2]

(Nhập thủy)

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Cấp dã cấp dã!
Nguy tai nguy tai!
(Quân!) Tốc hạ thủy cứu lai, [3]
Truyền trương la biến lạo! [4]
Thi hài kim đắc liễu, [5]

(Mẹ mẹ ôi!)

Khí tức dĩ yểu nhiên! [6]
Kham thán dã từ huyên, [7]
A ta hồ nhục tử! [8]

(Thán viết):

Mẫu tử thâm tình, khổ tiết nan, [9]
Chung thiên khấp võ, lụy san san; [10]
Âm dung yểu yểu tri hà xứ? [11]
Phong tự tiêu tiêu, thủy tự hàn! [12]

KIM NGỌC *viết:*

Bá mẫu đà thệ chí vu giang tâm, [13]
Tiết liệt khả biểu dương ư hậu thế. [14]

(Thiết huynh! Vậy thời):

Tang cụ nghi chỉnh lý, [15]
Thuyền chích kíp phản hồi.

---

1. Thôi thì ta quyết nhào theo lượn sóng ba đào để chết cho tròn danh tiết.
2. Sau nữa ta theo chồng ta dưới chín suối.
3. Mau mau nhảy xuống nước để cứu cho được.
4. Ra lịnh giăng lưới chận đón rồi mò kiếm khắp nơi.
5. Thi hài nay tìm đã được rồi.
6. Hơi thở lại cũng tuyệt rồi.
7. *Từ huyên*: mẹ, (Chữ *từ* luôn luôn chỉ về mẹ, còn chữ *nghiêm* luôn luôn chỉ về cha: *nghiêm thân, nghiêm huấn, từ thân, từ huấn).*
8. *Nhục tử:* đứa con hèn, không xứng đáng (Lời nói khiêm).
9. Tình mẹ con rất sâu thẳm, vì tiết mà chịu khổ thân như mẹ cũng là khó thay.
10. (Như) giọt mưa chan đầy trời, giọt lụy con chan chan.
11. (Tiếng nói và dáng người) hình ảnh mẹ bặt bặt, còn biết tìm xứ nào cho được gặp (mặt mẹ).
12. Trên không thì gió hiu hiu, còn dưới sông thì nước lạnh lẽo.
13. Bác gái đã vì khí tiết mà liều thác dưới sông rồi. (Có chí nguyện ở lòng sông).
14. Lòng tiết liệt của bác gái thế nào cũng phải phơi bày ra cho đời sau được biết.
15. *Tang cụ:* những đồ dùng cần thiết trong đám tang.

Thượng tẩn sở dự bài,[1]
Trạch lương thần an táng![2]

Hựu viết:

Đã cứu an dân nhạn,[3]
Chẳng còn dậy tăm kình,
Vầy một đoàn, trở lại thần kinh,[4]
Giã các tướng, trấn an biên địa.

Loạn viết:

Danh hoa vạn lý ủng hành sinh,[5]
Minh cổ triều ca tấu thánh minh.[6]
Nhựt nguyệt quang hoa, vân ngũ sắc,[7]
Can qua tải trấp, lạc thăng bình.[8]

LƯ KHẢI PHONG *viết:*

(Ủa nâ!)

Tạc kiến hồ chương báo tiệp,[9]
Kim văn khải tấu ca thanh.[10]
Quả nhiên mã đáo công thành,[11]
Chỉ thị long đồ tịch quyển.[12]

KIM NGỌC *viết:*

(Bẩm ngài!)

Toàn lại ân ông lực tiến,[13]
Hạnh thanh Tây quận yêu phân.[14]

---

1. Sắp đặt tẩm liệm rồi cho nhập quan, quàn để đó...
2. Chờ lựa được ngày tốt sẽ đem chôn.
3. *Cứu an dân nhạn.* Theo *Kinh Thi:* Lệ Vương bạo ngược dân bị khổ sở, đến đời Tuyên Vương chăm lo triều chính, dân mới được an cư lạc nghiệp, bèn tự ví mình với đàn nhạn bay mãi mới đến chỗ hoa biểu mà an nghỉ. Cảnh thái bình.
4. *Thần kinh:* Kinh đô, thủ đô.
5. *Hành sanh:* cây cờ trương ra lúc đi đường. Muôn dặm hoa đẹp bị bóng cờ che rợp lúc đi đường.
6. Gióng trống trở về triều để tâu cho vua hay rằng đã thắng trận.
7. Ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu tận đến mây, hiện ra năm sắc, điềm ứng thái bình thạnh trị.
8. Binh khí trở về cất dẹp vào kho, để muôn dân vui hưởng cảnh thăng bình.
9. Hôm qua ta thấy biểu gởi về báo tin thắng trận.
10. Nay lại nghe tiếng ca hát thắng trận.
11. Vậy rõ ràng ngựa vừa đến công đã thành (rất mau lẹ).
12. *Chỉ thị long đồ tịch quyển:* Đó thật là thâu lại long đồ dễ như cuốn chiếc chiếu.
13. Được như thế này là hoàn toàn nhờ ơn ngài ra sức tiến cử tôi.
14. May mà quét sạch khí yêu đất Hiệp Tây (dẹp yên giặc).

Sá chi loài khuấy rối sanh dân. [1]
Giận những đứa xoi hao mạch nước. [2]
Hựu viết: (Dạ)
Thần Vân Trình bái yết,
Vọng thánh đức nhựt tân, [3]
Tung hô ngã chúa thiên xuân, [4]
Kính chúc ngô hoàng vạn tuế, [5]

TỐNG VƯƠNG *viết:*
(Trạng nguyên!)
Trẫm tứ cẩm đôn thượng vị, [6]
(Thị thần!)
Tốc châm ngự tửu khai nhan. [7]
Cận lai hồi tấu biểu chương, [8]
Đồng tất tại hành công trạng. [9]
Kim Ngọc hầu phong đã đáng.
Hữu Quang võ lược khá khen.
Cùng mưu kế Ngạn Yêm,
Với Thuần Cương trung hiếu.
Tiết liệt Giải nương khả biểu, [10]
Trung can Đình Quí ưng phong. [11]

---

1. Những loài phá khuấy không cho dân chúng ở yên, bọn nó có đáng chi cho ta phải kể đến.

2. *Xoi hao mạch nước:* có bọn người như loài chuột, xoi hư mạch nước, làm cho nước phá đi chỗ khác chớ không chảy vào giếng để cho người ta dùng. Trong 2 câu này, tác giả chỉ trích hạng người luôn luôn có bụng ác, chẳng những không làm gì ích lợi cho ai, lại chỉ kiếm chuyện làm hại cho kẻ khác. (Kim Ngọc cố ý công kích Lư Khải Phong).

Lưu ý: chữ *nước* (mạch nước) câu này đối với chữ *dân* (sanh dân) câu trên.

3. Mong mỏi đức của bệ hạ mỗi ngày mỗi mới thêm (mỗi sáng tỏ thêm).

4. *Tung hô:* kêu lớn lên để chúc tụng bực đế vương. Chúc tụng chúa ta hưởng được ngàn cái xuân.

5. Cung kính chúc cho vua ta sống muôn năm.

6. Trẫm ban cẩm đôn cho khanh ngồi cao (hãnh diện).

7. Mau mau lấy ngự tửu (rượu của vua uống) châm cho Trạng nguyên uống để mở mặt (nở mặt) với thiên hạ. Đây cũng thêm một cái vinh dự nữa.

8. Gần đây khanh có dưng biểu về tâu rõ những kết quả rực rỡ đã thâu được.

9. Với tất cả công trạng của mọi người trong lúc hành quân.

10. Cái tiết liệt của Giải nương đáng phong tặng để nêu cao đức tốt của nàng.

11. Cái gan trung của Đình Quí phải phong tặng để biểu dương khí tiết của hắn ta.

(Bá quan!)

Trước lục bộ hội đồng,
Tùy đẳng sai gia trật.[1]

LỤC BỘ QUAN *đọc sắc viết:*

Kim Ngọc phong vi trấn Tây hầu,
Chỉ chuẩn vinh qui
Nhứt nguyệt; sự thanh phó Tây An cung chức;[2]
Hữu Quang phong vi Thống chế,
Thuần Cương sắc phong vi Đề đốc,
quân thính tùng Kim Ngọc điệu dụng;[3]
Ngạn Yêm phong vi binh bộ thị lang, lưu trào
hành chánh;[4]
Đình Quí truy tặng quang lộc tự khanh;
Giải Thị truy tặng Nhị phẩm phu nhơn.
Khâm sai đặc sắc.

KIM NGỌC *viết:*

(Muôn tâu!)

Thần Hiệp Tây thảo tặc;[5]
Đắc thừa tướng mật thơ.[6]
Dám đường đột lời ngu,[7]
Trông cao minh lượng thánh.

TỐNG VƯƠNG *viết:*

(Như Khải Phong ni):

"Bất đạo" tội đà đành rạnh,[8]
"Vô quân" sách hãy rõ ràng.[9]

(Như mật thơ ni là thiệt chữ hắn đây mà!)

---

1. Tùy công trạng của mỗi người mà ban cho cấp bực.

2. *Chỉ chuẩn:* chiếu vua xuống ưng thuận cho phép. *Vinh qui:* trở về làng với mọi sự vinh hiển do hoặc tại thi đậu cao, hoặc nhờ có công nên được phong chức lớn. *Sự thanh:* mọi công việc sắp đặt tính toán đã xong. *Cung chức:* nhậm chức.

3. Theo trong quân để cho Kim Ngọc tùy tiện sai khiến.

4. Giữ ở lại triều để giúp việc nước.

5. Tôi ra Hiệp Tây để đánh dẹp trị tội quân giặc.

6. Có lấy được bức thơ kín của Thừa tướng (gởi cho Tiêu Hóa Long).

7. *Đường đột:* hành động một cách táo bạo với người trên, không kiêng dè, không sợ xúc phạm.

8. *Bất đạo:* làm những chuyện trái với đạo đức.

9. *Vô quân:* quên hết hay không còn kể bổn phận mình đối với vua.

Tình thông gian, oan chẳng còn oan.[1]
Mưu mại quốc, tội đà đáng tội.[2]
Đạo nhơn thần đã lỗi,[3]
Chữ quốc pháp đâu dung.[4]

(Nhưng mà)

Dữ tiên thánh hữu công,[5]
Tứ tam ban trào điển.[6]
Hải võ hạnh phùng thanh yến,[7]
Vân Trình chỉ chuẩn vinh qui.
Trẫm trở lại cung vi,
Bá quan lui điện bệ.

LỢI ĐỒ *viết:*

Tân thăng Quản đạo,[8]
Mỗ hiệu Lợi Đồ,

(Như ta)

Quan đã đặng làm to,
Con lại thêm có phước.
Ta đã nhẹ chơn quan lộc,[9]
Trẻ thêm đẹp khoảng thất gia.
Giàu sang đã hiệp một nhà,
Sung sướng tính đà đủ nước.[10]

(Họ thấy tôi làm vầy):

Miệng thiên hạ thảy khen là phước,

---

1. *Thông gian:* liên lạc với người khác để làm chuyện gian ác phản nghịch.

2. *Mại quốc:* bán nước, dùng mưu đem nước mình dưng cho kẻ địch để cầu được vinh hiển thân mình. (Người ta thường lẫn lộn, dùng chữ *"mãi quốc"* là "mua nước").

3. *Đạo nhơn thần:* đạo làm tôi (đối với vua).

4. *Quốc pháp:* luật pháp của nước.

5. Với các triều vua trước có công.

6. *Tam ban trào điển:* ba món hình cụ (1 bình thuốc độc, 3 thước lụa điều và 1 cây gươm) theo phép triều đình, vua ban cho các vị đại thần đã từng có công lớn song lại phạm tội phải xử tử. Đó là ân huệ cho phạm nhân được giữ toàn thân thể.

7. *Hải võ* (hoàn hải võ trụ): tức là trong thế giới, trong nước. *Hạnh phùng:* Có phước mà gặp được. *Thanh yến* (*Hải yến hà thanh*): biển lặng sông trong. Trong nước được hưởng cảnh thái bình thạnh trị, muôn dân vui sống làm ăn.

8. Mới lên chức Quản đạo.

9. Trên con đường làm quan, ta đi cũng được nhẹ nhàng mau lẹ (Được thăng chức mau).

10. *Nước:* mưu chước. Ta đã tính đủ mưu *chước* để cho được sung sướng. Lưu ý: chữ *nước* câu này đối với chữ *nhà* câu trên.

Mắt nhơn gian dễ thấy đặng tài.[1]

(Ở nhà chẳng những làm quan mà lại có tài làm sui nữa, Như anh sui tôi là):

Của trăm ngàn, mà chẳng có con trai,
Sau muôn một, ắt về tay chàng rể.[2]
Chuyện nhà đà chậm trễ.
Việc nước phải lo âu.

(Quân! Chỉnh bị, thuyền sưu):

Kíp từ giã Hàng Châu,
Ngõ trông chừng Tô quận.

Văn viết:

Hàng Châu, trông chừng Tô quận,
Danh lợi nhiều, lận đận phải theo.[3]
Kìa ai bia tạc bảng treo,[4]
Nguồn tham chẳng gội đặng bao nhiêu lời.[5]
Mảng còn bàn bạc dông dài,
Khúc sông quanh quất gần vòi Tô Châu.

LÂM VƯỢNG *viết:*

Quê ngụ Tô Châu,
Danh xưng Lâm Vượng.

(Như con gái tôi):

Tưởng không nơi sung sướng,
Ai ngỡ cũng ra trò.[6]
Gẫm lão có phước to,
Ông sui làm quan lớn.

(Xưa ổng ở bên kia chẳng nói làm chi. Nay ổng ngồi xứ mình, cũng nhờ cái tiếng).

---

1. Con mắt người đời làm sao thấy nổi cái tài riêng của tôi. (Chắc hẳn là cái tài phụng thù quan trên và bóc lột dân dưới).

2. *Muôn một (Vạn nhứt):* chuyện trong một muôn lần mới xảy ra một lần. Hoặc cái ơn lớn đến muôn phần mà chỉ trả được một phần. Trong câu này, Lợi Đồ muốn nói: nếu vạn nhứt mà ông sui tôi qua đời, thì bao nhiêu của cải gia tài ổng về tay con trai của tôi là rể của ổng, chớ còn về tay ai.

3. *Lận đận:* cực khổ vất vả.

4. *Bia tạc bảng treo:* thi đậu cao.

5. Nếu không có cái tài riêng như tôi đây, thì cũng không kiếm được bao nhiêu lợi, mặc dầu là thi đậu cao.

6. *Ra trò:* có dáng điệu bề ngoài được người ta để ý đến mà khen.

Cáo mượn oai hùm lấy tiếng, [1]
Ruồi bu đuôi ngựa nhờ hơi. [2]
Oai phong đà lớn mặt ông sui,
Thể diện lại rạng danh chàng rể.

(Chừ thời):

Tới nhởn nhơ lấy thế, [3]
Về khoe khoét với làng. [4]

(Gia đinh! Áo quần cho tử tế nghe! Chi nữa):

Gay chèo quế khoan khoan,
Tách dòng la phới phới. [5]

Vãn viết:

Chèo quế dòng la phơi phới,
Mặc dầu lòng, chác lợi mua danh.
Bầy âu theo khóm rêu xanh,
Thấp cao mặt nước, linh đinh giữa dòng.
Lần theo khúc thẳng khúc vòng,
Giang thành nghe trống đùng đùng dinh quân, [6]
Ta lần lên dinh thứ. [7]

Hựu viết:

Đây đã tới quan tân, [8]

MÔN QUÂN *viết:*

Sanh ra quân giữ cửa,
Phải đủ thói khôn nhà, (mới đặng).
Ai muốn gởi vào ra,
Ta kiếm chơi nhiều ít, (thôi mà).

---

1. Tích con chồn ngày kia nói với con cọp rằng: bây giờ tao là chúa các loài thú, mầy phải kính trọng tao. Thấy cọp không tin, chồn bảo: thì mầy đi theo với tao, sẽ thấy tao nói thật. Rồi chồn đi trước, cọp theo sau, đi đến đâu, cầm thú thấy bóng cọp thảy đều tránh lẩn hết. Sự thật là cầm thú sợ cọp chớ chẳng phải sợ chồn; đây chỉ là chồn mượn oai cọp mà thôi. Lâm Vượng muốn mượn oai thế ông sui mình là Quản đạo Lợi Đồ.

2 Con ruồi đeo đuôi con ngựa hay; ngựa chạy đến đâu thì ruồi cũng đến đó rồi ruồi cho tài mình cũng bằng tài con ngựa hay vậy.

3. *Nhởn nhơ:* lảng vảng tới lui thường. *Lấy thế:* cậy nhờ thế lực.

4. *Khoe khoét:* khoe khoang rồi làm phách.

5. *Dòng la:* dòng sông chảy dài trắng như dải lụa giăng ra. *Phơi phới:* đi coi nhẹ nhàng mau lắm.

6. *Giang thành:* cái thành xây bên sông.

7. *Dinh thứ:* dinh chỗ quan ở và làm việc, thường gọi là "dinh thự".

8. *Quan tân:* bến sông để dành riêng cho thuyền quan đậu.

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Ớ cậu cai!)

Rày lão dưng một thiếp, [1]
Nhờ ngởi bẩm vài lời.
Rằng Lâm Vượng nhà sui,
Hầu thông gia quan cả, (vậy). [2]

MÔN QUÂN *viết:*

(Thế ông ở xa, không biết đó thê? Quan lớn tôi là):

Không kỳ quen kỳ lạ,
Miễn nhiều quả nhiều mâm,
Dầu tình nghĩa cho thâm,
Không lễ văn cũng bạc. [3]

(Chẳng những là quan lớn tôi; chớ còn trong ty, ai tới nói không với chúng tôi cũng không được mà!)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Trẻ bây! Đam (đem) lễ vật lại đây! Tôi cũng có phải chẳng với cậu, dám không ở đâu!)

MÔN QUÂN *viết:*

(Cha chả! Bác thiệt phải thế lắm!)

(Thưa!) Không mấy khi gặp bác,
Để tôi bẩm vào ông, (cho!)

Hựu xuất viết: (Không xong rồi bác!)

Bổn quan thời dạy rước vào trong, [4]
Đại nương lại không cho vô thẳng.

(Mợ lại nói rằng)

Viên ngoại vốn trong làng áo trắng, [5]
Lâm gia là dưới hạt dân đen. [6]
Phận hằng có dưới trên,

---

1. *Thiếp:* danh thiếp, tờ giấy có biên tên và chức nghiệp cùng địa chỉ của người đưa ra.

2. *Thông gia:* hai nhà giao hôn cùng nhau, có con trai con gái gả cưới với nhau. - Nghĩa câu: lấy tình thông gia đến xin ra mắt quan lớn.

3. Không có lễ vật đến dưng để ra mắt thì tình nghĩa chi cũng không coi ra gì. - Lưu ý: chữ *bạc* câu này đối với chữ *thâm* câu trên.

4. *Bổn quan:* quan lớn tôi.

5. *Áo trắng:* bạch đinh, không có chức tước phẩm hàm chi hết.

6. *Dân đen:* dân tay trơn ở trong làng, để chịu cho bực đàn anh sai khiến làm những chuyện cực nhọc.

Phép đâu cho tràng đá. [1]
Đồ lễ vật, bao nhiêu thâu cả,
Bạc trình nghi, hai lượng phát cho. [2]

(Mợ lại biểu bác)

Về an phận thôn phu, [3]
Chớ học đòi du thủ. [4]

(Thôi! Bác đi ra quán uống nước rồi về cho sớm, bác!)

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Mừng ông đi mới về!)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Bớ mụ!) Xấu hổ đã nên xấu hổ,
Sượng sùng quá đỗi sượng sùng.
Lễ vật dưng, chẳng đặng vào trong,
Trình nghi phát, bắt ngồi ngoài cửa! (là tại con gái mụ. Nó nói mình áo trắng dân đen, nên nó không cho vô!)

TRƯƠNG THỊ *viết:*

(Ai đi con làm sao! Mình coi như vàng như ngọc;
(Bây giờ nó trả ơn mình đó thê!)
Súng bắn lại, rày đà tỏ rõ, [5]
Khem trở ra, lời thật chán chường [6]
Ba mươi đời, cóc nhảy chẳng khỏi mương. [7]
Tám mươi kiếp, gà đi đâu (cho) khỏi ổ! [8]

(Nghĩ lại con Vô Hà: chồng nó làm quan, nó mời ra mà cộng hưởng phú quí cùng nó. Còn con Ái Châu mần rứa!

---

1. *Tràng đá:* lộn xộn, không giữ ngôi thứ, đèo bòng vượt bực để chen hàng với bực trên.

2. *Bạc trình nghi:* bạc để làm lộ phí đi về đường, sau khi đem lễ đến biếu thăm người.

3. *Thôn phu:* dân quê ở trong làng.

4. *Du thủ*: dân không lo làm ăn mà chỉ lo chơi lêu lổng đến nỗi có khi phạm pháp.

5. *Súng bắn lại:* súng của mình trở lại bắn mình. Chính con gái của mình nó trở lại làm nhục mình.

6. *Khem:* cây cọc trồng trước nhà khi trong nhà có người đàn bà sinh đẻ (ở cữ), để mời người ngoài đừng đi vào vì trong nhà có việc kiêng cữ. *Khem trở ra,* cũng nói: *"Trở vỏ lửa ra"*, ý nói "nữ sanh ngoại tộc".

7. *Ba mươi đời, tám mươi kiếp:* không bao giờ có được. Cái mương chỗ con cóc sanh ra thì nó ở đó chớ không đi chỗ khác.

8. Cái ổ chỗ gà nở sanh ra, sau nó chỉ quanh quẩn đó mà sống chớ chẳng bỏ đó mà đi đâu. Ý nói: có giàu sang cách mấy đi nữa, rốt cuộc rồi cũng lại nhờ nhõi mình.

Hèn chi thầy tướng nói nó khắc bạc phải mà!)
Khắc bạc nay đà tỏ rõ, [1]
Giàu sang sau hãy mơ màng.
(Bớ Ái Châu nầy!)
Giàu sang, mi giữ mặt giàu sang,
(Còn): Hèn hạ, tao cam bề hèn hạ, (đây mi à!)

TRÙM VIỆC *xướng viết:*

Quản cư ấp nội, bảo bình an, [2]
Đinh lậu văn danh mạc cảm đang; [3]
Cần cán thôn trung kham đẳng sự, [4]
Tịnh vô hà lạm, chúng dân nhàn. [5]

Hựu viết:

Lãnh tờ cử giữa làng,
Trùm ấp xưng chức mỗ
(Như ta):
Nghe quan đòi rút cổ,
Thấy lệ tới lắc đầu. [6]
Điền lính thời tôi giả mới đau, [7]
Đóng thuế lại mỗ rằng chưa mạnh.
Ở dưới làng chảnh ngoảnh, [8]
Lên đến tỉnh bần xừ. [9]
Lính nói chẳng dám ừ,
Lệ kêu thời phải dạ.
(Ấy là việc quan; chớ còn việc ve, tôi thời giỏi lắm mà!)

---

1. Chuyện con Ái Châu sau này được giàu sang là một chuyện rất mơ màng, không chắc vào đâu hết; chớ còn việc tánh tình nó khắc bạc thì bây giờ thấy đã rõ ràng.

2. Coi sóc trong ấp, giữ gìn cho dân chúng được bình an.

3. Mấy đứa dân lậu (dân trộm cướp, trốn thuế), nghe đến danh ta thì không một ai dám chống trả lại.

4. Luôn luôn tỏ ra đức tánh siêng năng, trong khi lo coi sóc mọi việc trong làng.

5. Không bao giờ ăn của đút lót cho nên dân chúng ở yên làm ăn.

6. *Lệ:* lính ở huyện, phủ hay tỉnh sai đi công tác ở làng; chúng hay kiếm chuyện làm khó nên làng xã sợ lắm.

7. *Điền lính:* bắt dân tráng đi nhập ngũ. Đây là dịp các người thừa hành nhiệm vụ sách nhiễu dân chúng.

8. *Chảnh ngoảnh:* mặt mày tươi tắn, không có vẻ đau ốm hay lo lắng gì cả.

9. *Bần xừ:* có vẻ mỏi mệt như người kém sức khoẻ.

Chẳng chừa con mẹ góa, [1]
Nào luận gái có chồng.
Chứng máu dê, người đã tỏ lòng, [2]
Sanh bụng chó, chúng đều biết mặt. [3]

(Còn việc xử kiện, tôi thời):

Dạn phân thưa vặt,
Nhát xử kiện to,
Sợ những kẻ cu cò, [4]
Khiếp mấy người gấu ngựa. [5]
Thấy nọc bịt, vậy thêm lần lựa, [6]
Nghĩ roi ram, cũng chẳng đua bơi. [7]
Ngặt nghèo phải rán với người,
Túng rối làng không dung mỗ, (nên bắt, tôi vô làm trùm mà!)

(Lệ tới trình trát, nổi mõ, vân vân)

THÔN TRƯỞNG *viết:*

Dữ quá dữ quá!
Đánh hoài đánh hoài!
Mõ hồi một lại hồi hai,
Từ ấp nhì qua ấp nhứt.

(Các chú dữ bây: có chuyện chi nữa, cũng):

Trình báo cho đủ mặt.

(Sao các chú):

Tư hành dám cả gan? [8]

---

1. *Con mẹ góa:* người đàn bà chết chồng. Tiếng *góa* do chữ *quả* đọc trại ra; *quả phụ* là góa bụa (*quả:* goá, hóa).

2. *Chứng máu dê:* bịnh hễ thấy con gái, đàn bà thì chọc ghẹo một cách thường sỗ sàng như thèm thuồng lắm.

3. *Bụng chó:* đối với đàn bà con gái chỗ quen lớn thân thuộc mà chẳng biết e dè lại sanh bụng chó (như con chó không trọng luân lý lễ phép, không sợ xấu hổ).

4. *Kẻ cu cò:* bọn gian xảo hay kiếm chuyện để thưa kiện.

5. *Người gấu ngựa:* người hung dữ như con gấu ngựa (loại gấu rất lớn con và dữ tợn lắm). Người ta thường dùng tiếng này để chỉ những người đàn bà hung dữ.

6. *Nọc bít:* cây cọc trên đầu có bịt khoen thau hay sắt (đặng khi vồ đóng nó không tét) dùng để trói phạm nhân vào đó đánh đòn ("căng vồ nọc" mà có người nói không sửa là "căng vùa nọc").

7. *Roi ram:* roi bằng mây hoặc bằng cây, đem hơ lửa cho nó cứng, dùng đánh phạm nhơn, nó không giập, không tét. *Đua bơi:* ra sức để tranh giỏi dở, hơn thua.

8. *Tư hành:* tự ý riêng của mình mà làm, không cần chờ lịnh ai hết.

(Thế các chú nầy):

Mấy thủa đặng làm làng,
Đánh mõ nghe ỏi xóm!

TRÙM VIỆC *viết:*

(Thưa cậu! Có việc to lại gấp lắm! Số là):

Quan ngoài kinh đã đến,
Tờ trên tỉnh tống về. [1]

(Trong tờ nói ông quan thanh tra này thanh liêm lắm, nên):

Cấm lễ mừng, chẳng đặng theo lề, [2]
Rao ai ức, thì cho quì trạng. [3]

THÔN TRƯỞNG *viết:*

Tờ coi đã hản,
Lòng rất đỗi mừng.

(Từ khi cha con ông Quản đạo trị hạt ta cho đến nay, là):

Hương sư hết một sở vườn,
Thủ bổn mất mười mẫu ruộng.
Bắt một gái của con thôn trưởng,
Ăn hai thoi bạc chú câu đương [4]
Cha con Quản đạo thiệt ngang,
(Chừ): Chức việc các làng xúm kiện! [5]

TĂNG SƯ VỌNG *viết:*

Phụng Giang Tô tuần án,
Tăng Sư Vọng tánh danh.

(Như ta):

Cư quan giữ mực công bình, [6]
Thính tụng lo câu xuất nhập. [7]
Trị lại tùng băng thượng lập, [8]

---

1. *Tống:* gởi gấp để cho hay.

2. *Theo lề:* theo tục lệ, từ trước đến giờ.

3. Tờ cáo trạng thưa người đã hiếp đáp mình thế nào. *Quì trạng:* quì đón đường quan thanh tra để cáo trạng.

4. *Thoi:* năm lượng (mỗi lượng nặng 37gr rưỡi). Hai thoi vào một nén. *Câu đương:* tên một chức việc trong hội làng thuở xưa.

5. *Chức việc:* những người có một chức trong hội tề làng ngày xưa ở trong Nam.

6. *Cư quan:* đương lúc làm quan.

7. Xử đoán phải lo câu tha bắt. Lúc xử những vụ kiện thưa, hễ người đáng tha thì phải tha, còn người cần bắt thì phải bắt.

8. *Băng:* ở những xứ quá lạnh, qua mùa đông, nước ở mặt sông biển đặc lại, gọi là băng. Nghĩa câu: trị quan lại phải thanh liêm trong sạch như đứng trên băng.

Phát gian tợ cảnh trung hành. [1]
Vô tình bất đắc tận tình, [2]
Thính tụng sử kỳ vô tụng, (mà!) [3]

DÂN *viết:*

(Bẩm quan lớn! Quản đạo cướp hiếp chúng dân lắm!)

SƯ VỌNG *viết:*

Tô Châu phủ hạt dân đầu khống, [4]
(Kỳ bài quân!)
Nã Lợi Đồ phụ tử tra minh, (à!) [5]
(Kỳ bài quân dẫn cha con Lợi Đồ đến quì trước án).

LỢI ĐỒ *viết:*

(Bẩm quan lớn! Oan cha con tôi lắm!)

SƯ VỌNG *viết:*

(Người con kêu oan! Như người là):
Nhữ hành chánh, mà đam (đem) lòng bất chánh, [6]
Dân thọ oan, thời phải tới minh oan. [7]
Tham tâm bạo hạnh rõ ràng, [8]
(Nên tổng làng):
Thiết xỉ ta nha lắm lúc. [9]
(Kỳ bài quân!)
Phụ tử Lợi Đồ hạ ngục, [10]
(Còn) Gia tài quản đạo tịch phong. [11]
Truyền tiên cáo khai xong,
Cho bổn quan kết án.

ÁI CHÂU *viết:*

Sợ đà quá sợ!
Mừng rất đỗi mừng!

---

1. Truy tầm chỗ gian trá như đi trong kiếng, không ai giấu giếm được.
2. Kẻ gian không dám tỏ lời gian.
3. Xử đoán cho công bằng khiến dân cảm đức chánh mà không tranh tụng nhau nữa.
4. Dân ở phủ Tô Châu đưa cáo trạng kiện tên Quản đạo.
5. Kỳ bài quân hãy đi bắt cha con Lợi Đồ về đây để ta tra xét cho rõ ràng.
6. *Hành chánh:* thi hành những pháp lịnh đúng theo chính sách của chính quyền. *Bất chánh:* không ngay thẳng, không đúng theo pháp luật.
7. Dân bị oan ức thì phải tới đây để nhờ sự xét đoán sáng suốt và ngay thẳng.
8. *Tham tâm bạo hạnh*: lòng dạ tham lam và tánh tình hung bạo.
9. *Thiết xỉ ta nha:* nghiến rắng chắt lưỡi (oán giận vô cùng).
10. Đem cha con Lợi Đồ giam vào ngục.
11. Gia tài của quản đạo thì sai áp giữ đó để chờ phán quyết sau này.

May làng xã cáo minh,[1]
Thế cha con phải chết.
(Nghĩ cũng không can chi đến mình mà! Như tôi):
Hết chỗ nầy, xây chỗ khác,
Đặng phòng nọ, bỏ phòng nầy.
(Đoàn gia môn tử ân tình với ta đã lâu; vậy thời)[2]
Nghĩ nào buồng vắng khoanh tay,[3]
(Âu là): Lén tới chợ đông hiệp mặt.[4]

THÔN TRƯỞNG *viết:*

Điều nên quá ngặt,
Sự gẫm rất ngang;
(Như con Ái Châu)
Mình cũng tiếng dâu quan,
Lấy những thằng con lính.
Tịch ký tang bồng chưa tính,[5]
(Ai đi) Dân bôn nó dám cả gan.[6]
Quyết bắt lũ hòa gian,[7]
May kiếm tiền hối lộ!

THƠ LẠI *viết:*

Tổng làng đà hiệp đủ,
Tài vật khá nhận biên.
(Ủa! Của cải sao mà thiếu đi?)
Gia tài này, ắt có người chuyên,[8]
(Trong thế)
Thân thích nó, hãy còn nhà trữ, (chớ chẳng không)[9]

THÔN TRƯỞNG *viết:*

Việc này ngặt dữ,
Lẽ dám giấu đâu.

---

1. *Cáo minh:* trình bày rõ ràng tội trạng của bị cáo.
2. *Đoàn gia môn tử:* thằng con của nhà họ Đoàn.
3. *Khoanh tay:* không làm gì hết.
4. *Chợ đông:* chợ ở phía bên đông thành Tô Châu. Tác giả dùng lối xảo ngữ đem chữ *đông* này để đối với chữ *vắng* câu trên. Nếu hiểu chợ đông là chợ có người ta đông đảo, thì còn *lén* nỗi gì? (Theo Tr. V.H).
5. Tài vật bị sai áp ghi vào sổ chưa hết để tính bồi thường vào công khố, hoặc cho những người kiện cáo.
6. *Dâm bôn:* trai gái làm tình bất chính một cách dâm đãng.
7. *Hòa gian:* toa rập với nhau để làm chuyện gian (đây là chuyện dâm đãng).
8. *Chuyên:* đem đi giấu chỗ khác.
9. *Trữ:* oa trữ, chứa đồ tang vật hoặc giấu giếm đứa gian.

Dâu nhà người, Lâm Thị Ái Châu,
Hòa gian với Đoàn gia môn tử.
Hồi tối dân đi canh giữ,
Ban khuya thằng nọ trốn ngay.
Còn cầm mợ lại đây,
Phải bẩm thầy hay đó.

THƠ LẠI *viết:*

Dâm bôn đà khỏi lỗ,
Tang tài thiếu khó han. [1]
(Quân!) Khá tua giữ lấy nàng,
Tra ra thời té chuyện.

Hựu viết:

(Dạ!) Tôi từ vưng lịnh,
Phép phải cứ công.
Dữ tổng xã hội đồng,
Tịch gia tài tận số. [2]

(Con rứa chừ):

Thấy các làng xuất thú. [3]
Bắt một gái câu tù. [4]
Hỏi xưng rằng tức phụ Ái Châu, [5]
Hòa gian với Đoàn gia môn tử.
Khâm phạm tra thâu bất khởi, [6]
Tang tài quải khiếm thậm đa. [7]

(Thế nào):

Của ấy có người oa, [8]
(Nên): Con này toan thoát võng. [9]

---

1. Của tang vật tiền bạc thiếu còn biết hỏi ai bây giờ. Lưu ý: chữ *han* câu này đối với chữ *lỗ* câu trên; han là "hỏi han", chớ không phải là cái *hang*.

2. Tịch biên hết cả gia tài, không chừa một món gì.

3. *Xuất thú:* đây có lẽ là "xuất tố" là "thưa, trình ra".

4. *Câu tù:* giam giữ lại.

5. *Tức phụ:* người dâu (ông quản đạo).

6. Vâng lịnh đem phạm nhân ra tra hỏi thì nó chưa chịu khai.

7. Tang tài sai áp thì thiếu rất nhiều.

8. *Oa:* oa trữ; chứa chấp, cất giấu.

9. *Thoát võng:* Thoát khỏi lưới pháp luật.

SƯ VỌNG *viết:*

Dâm phụ pháp nan dung túng, [1]
Tư tang tình khả thuyết khai, (đi) [2]

ÁI CHÂU *viết:*

(Bẩm tôi có biết tang tài chi ở mô!)

SƯ VỌNG *viết:*

(Ủa này!)

Tiện tì bất khẳng thuyết lai, [3]

(Quân! Đem tra nó!)

Hình cụ tức hành nghiêm vấn, [4] (a!)

ÁI CHÂU *viết:*

Xin ông đừng khảo tấn, [5]
Để tôi chịu cung chiêu. [6]

(Số là cha chồng tôi)

Gởi nhà sui, trân báu của nhiều, [7]
Trông gia lão, hải hà lượng cả,
(Xuống phước cho tôi nhờ)! [8]

SƯ VỌNG *viết:*

Tang kia đã quả,
Tội nọ không dung.
Phó các gã lại phòng, [9]
Tịch Lâm gia tài sản. [10]

THƠ LẠI *viết:*

Khâm thừa giáo mạng, [11]
Tịch tận gia tài. [12]

---

1. *Dâm phụ:* con đàn bà tham dâm nên làm những tội tình lớn lao. *Túng:* thả ra. Nghĩa cả câu: con dâm phụ này, chiếu theo phép nước, khó mà dung tha được.

2. *Tư tang:* tiền của tang vật. Nghĩa cả câu: câu chuyện về tiền của tang vật thế nào phải khai ra hết đi.

3. *Tiện tì:* đứa ở gái hèn mạt (Tiếng chửi mắng người đàn bà con gái). Nghĩa cả câu: con tiện tì này nó không chịu nói ra.

4. *Hình cụ:* các dụng cụ dùng để tra tấn hoặc trừng phạt. Nghĩa cả câu: phải dùng đến phương pháp nghiêm khắc, lấy hình cụ để tra khảo mà hỏi nó.

5. *Khảo tấn:* dụng hình cụ làm cho đau đớn để can nhân chịu khai tội mình đã làm.

6. *Cung chiêu:* làm tờ cung khai để tự nhận những tội mình đã làm.

7. *Trân báu:* là *trân bảo,* nghĩa là những đồ vật quí giá, như trân châu bảo thạch.

8. *Hải hà lượng cả:* cái lượng khoan dung sâu rộng như biển sông.

9. *Lại phòng:* những viên chức phụ thuộc trong công sở ngày xưa.

10. Hãy tịch thâu tất cả gia tài sự sản của nhà họ Lâm.

11. Chúng tôi xin vâng lệnh dạy.

12. Tịch thâu hết gia tài.

Nhập tổng bộ kê khai,
Đắc tang tài nhứt vạn.

SƯ VỌNG *viết:*

(Này!) Bộ thơ tường khán, [1]
Tang số thừa trừ. [2]
Cùng thâu Lâm Vượng vạn dư,
(Nhưng còn thiếu ba chục nữa, cho nên phải)
Phát mại Ái Châu tam thập. [3]
(Quân! Đem giao hắn cho làng sở tại, rồi qua bẩm cùng quan án như vầy)
Án diện [4] nha môn thiện tập, [5]
(Rồi thời):
Tang tài đăng khố tấu văn. [6]
(Chúng dân!)
Khá trở về, an nghiệp làm ăn,
(Rồi ta): Tâu lại đặng trừ loài tham trá. [7]

THÔN TRƯỞNG *viết:*

(Mụ kia!)
Quan đà cắt giá, [8]
Mụ phải vâng lời.
Giao thầy tớ cả hai,
Bán bạc kia ba chục.
(Quan kỳ nửa tháng; bán không xong có tội đa!)

TRẦM BÀ *viết:*

Mình ốc mình ốc!
Mang rêu mang rêu! [9]

---

1. Sổ bộ biên tang vật ta xem rõ lại.
2. *Thừa trừ:* thêm vào và bớt ra; tính toán cho kỹ đừng để sai trật.
3. *Phát mại:* đem ra bán giữa công chúng. Đem bán Ái Châu với giá là ba chục lượng bạc.
4. Các bản quốc ngữ chép *án viện*. Bản chữ Nôm chép *án diện* như trên.
5. Tất cả văn kiện của vụ án này phải sưu tập lại cho kỹ càng.
6. Tang tài đem bỏ vào kho rồi đưa tờ trình bẩm cho quan thượng ty.
7. *Tham trá:* dùng mưu chước gian giảo để vơ vét của dân.
8. *Cắt giá:* cho giá nhứt định, không lên không xuống.
9. *Mình ốc mang rêu:* con ốc thường ở dưới nước sình, nên vỏ nó đóng rong rêu. Người ta nói: "Mình ốc chẳng rửa lại mang cục rêu", ý rằng chính bản thân mình chưa sạch lại chê kẻ khác dơ. Ý hẳn tác giả muốn nói: phận mình lo cho mình chưa rồi, bây giờ lại phải lo cho người khác.

(Như Ái Châu là):

Chẳng phải mặt quán lều, [1]
Hóa ra tuồng đĩ điếm.
Mình làm không giấu giếm,
Người hết thảy chê bai.

(Cha chả)!

Quan hạn kỳ, cấp tợ hỏa bài, [2]

(Ơn ai! cho tiên sư xui rằng):

Ai lãnh soát, ăn mừng chầu hát. [3]

KIM NGỌC *viết:*

Trấn Tây hầu tấn tước,
Hà Nam quận vinh qui.
Vầy một đoàn, từ giã binh kỳ,
Tách ngàn dặm, trông chừng tử lý. [4]

Vãn viết:

Tử lý ngàn trùng cẩm tú, [5]
Một cửa vầy, tôi chúa duyên ưa.

QUÂN BAN *viết:*

Quế trạo hề lan tương,
Cẩm lãm hề nha tường. [6]
Sài thương đô tảo tận,
Hải võ khánh an khương, an khương. [7]

KIM NGỌC *vãn viết:*

Dòng quyên phẳng lặng như tờ, [8]
Tiếng ca vang núi, bóng cờ chói sông.

---

1. *Quán lều:* không nhà cửa, nên phải nay ngủ quán mai ngủ lều.

2. *Hỏa bài:* cái thẻ trên có một cục than, ngày xưa bọn nha dịch cầm để đi đòi việc quan cấp bách.

3. *Lãnh soát:* lãnh bao thầu làm hết mọi việc. *Chầu hát:* một cuộc hát để ăn mừng hoặc trả lễ. Nếu có ai lãnh soát mà bán giùm hai thầy tớ Ái Châu xong hết thì tôi hát ăn mừng một chầu hát.

4. *Tử lý:* làng chỗ mình sanh đẻ (có trồng cây thị).

5. *Cẩm tú:* gấm thêu; phong cảnh đẹp như gấm thêu.

6. *Quế trạo hề lan tương:* mái chèo (phía trước và phía sau) bằng gỗ quế gỗ lam (chữ trong bài *Tiền Xích Bích phú* của Tô Thức). *Cẩm lãm hề nha tường:* đỏi thuyền bằng gấm cột buồm bằng ngà.

7. *Sài thương: (sài:* củi, *thương:* cây thương): ám chỉ quân giặc thổ phỉ. Quét sạch hết giống (quân hung ác). *Hải võ khánh an khương, an khương:* trong nước mừng được bình an *(Hải võ hoàn hải võ trụ:* thế giới, quốc gia).

8. *Quyên:* dòng nước nhỏ mà trong, ở vùng núi non.

QUÂN BAN *viết:*

Nhứt nhơn hề nguyên lương,
Vạn thọ hề vô cương;
Quốc lão an trào kiếm.
Âu công ngọa cẩm đường, cẩm đường. [1]

KIM NGỌC *vãn viết:*

Xa xem bến liễu ngàn thung,
Sân hoè Vương Hựu, cụm tùng Uyên Minh [2]

QUÂN BAN *viết:*

Hoàng Hà thanh hề thánh nhơn sanh [3]
Hoàng ngự cực hề tứ hải ninh [4]
Công hầu phò xã tắc,
Vũ trụ lạc thăng bình, thăng bình. [5]

KIM NGỌC *vãn viết:*

Lạc thăng bình, thánh minh lâm ngự,
Chúc hoàng trào, quốc trị dân khương. [6]

---

1. "Thiên tử noi điều đại thiện, muôn tuổi thọ không cùng; những vị quốc lão cất dẹp gươm giáo của triều đình; các công khanh nghỉ yên nơi nhà gấm" (nói cảnh thái bình, vua thánh tôi hiền).

2. *Sân hoè Vương Hựu:* Vương Tự đời Tống trồng cây hoè và nói: con cháu ta sau này có đứa làm đến tam công. Sau, con là Vương Đán làm đến chức Tể tướng. (Theo *Châu lễ,* phía trước mặt các vị tam công có trồng ba cây hoè). Cụm tùng Uyên Minh: Đào Uyên Minh thôi quan về ở ẩn, chung quanh nhà trồng nhiều cây tùng.

3. Sông Hoàng Hà trong thì có thánh nhân ra đời.

4. Hoàng đế ngự trên ngôi; *Tứ hải ninh:* bốn biển yên lặng (không có giặc giã).

5. *Lạc thăng bình:* vui sống trong cảnh thanh bình.

6. *Quốc trị dân khương:* nước yên, dân khỏe.

HỒI THỨ BA

KIM NGỌC *viết:*

Sao văn rạng vẻ [1]
Cỏ thoại khoe màu. [2]
Hội nửa ngàn, chúa mở vận Châu, [3]
Vầy bốn bảy, tôi nâng vạc Hán. [4]
Không phò Tống vận,
Biểu tự Vân Trình.
Phất cờ sâm, Nam đẩu tất bình. [5]
An giặc quỷ, Tây thành trọng trấn. [6]

Hựu viết: (Như ta):
Vinh quy đã vâng lời chiếu phụng,
Thừa hoan thêm êm gội nệm chiên.
Tang bồng đà nhẹ bước sơn xuyên, [7]
Bình chướng phải ra công thao lược. [8]

(Chi nữa):
Xuất bổn bộ, ta mau tới trước, [9]

(Dũ Đức!):
Hộ quyến thuyền, ngươi khá theo sau. [10]
Truyền đông đạo chỉnh tu, [11]

---

1. *Sao văn:* Văn khúc tinh, vì sao bổn mạng của người tể tướng có đủ tài đức. Điềm nước thái bình, việc văn hưng thịnh.

2. *Cỏ thoại (thụy):* thứ cỏ rất ít khi gặp được, khi nào có nó mọc lên, đó là điềm lành của nước nhà. Hai câu này chỉ rằng trong nước nhân dân được hưởng thái bình.

3. *Nửa ngàn:* năm trăm năm; thiên hạ loạn 500 năm thì đến lúc trị.

4. *Bốn bảy:* hai mươi tám, chỉ 28 người hiền thần giúp vua Quang Võ khôi phục lại nhà Đông Hán. Hai câu này ý nói: trên thì có thánh như các vua đầu tiên nhà Châu: dưới thì có những người bầy tôi giỏi như 28 người hiền thần buổi đầu đời Đông Hán.

5. Vừa phất cây cờ có hình sao sâm thì các vùng miền Nam được yên ổn.

6. Ra ngồi trấn giữ Tây thành hiểm yếu chưa bao lâu thì đã dẹp xong bọn giặc dữ.

7. Trên đường lập thân mặc dầu khó khăn, mình đi cũng được lẹ làng mau mắn, thế thì đã thỏa chí làm trai rồi.

8. *Bình chướng:* chỗ quan ải địa đầu trọng yếu, chống với ngoại xâm để che chở cho nước nhà được yên ổn.

9. *Bổn bộ:* đạo quân do mình trực tiếp chỉ huy.

10. Người coi bảo hộ các chiếc thuyền chở gia quyến ta lần lần đi theo sau.

11. Truyền cho đạo quân bên Đông hãy sửa soạn cho tề chỉnh nhắm thành Tây An tiến tới.

Vọng Tây An tấn phát.

Loạn viết:

Sanh kỳ nhứt chỉ vọng Tây An [1]
Ngã mã trì khu, cố đạo nhàn; [2]
Trường đồ mã sậu vân thiên lý, [3]
Cố quốc sơn hàm nguyệt nhứt luân. [4]

HỮU QUANG, THUẦN CƯƠNG *loạn viết:*

Đồng lực đồng tâm, cộng tế nhứt phương chi bảo chướng; [5]
Vi nha vi trảo, thác khai vạn lý chi phong cương. [6]

KIM NGỌC *viết:*

Tiền đồ dĩ chí sa nang, (nọ!) [7]
(Quân!) Đình bộ thám lai cổ tự, (à!) [8]

HƯ VÔ *viết:*

Chùa nên nghèo dữ,
Sãi bỏ đi đâu?
Bị thằng phung gia báo bấy lâu, [9]
Làm chùa Phật tan tành từ đó.

KIM NGỌC *viết:*

Đoái thấy tiêu điều phạm võ, [10]
Chợt nhìn thoát lạc kim thân. [11]

(Ới mần răng):

Tự lý bất kiến nhơn? [12]
Sư phụ hà tị ngã? [13]

---

1. Cờ xí đồng một loạt nhắm hướng Tây An kéo đi.

2. Khi xưa lúc ra chinh phạt Tây An đi con đường này; bây giờ ngựa ta cũng giong ruổi đi theo con đường cũ này.

3. *Mã sậu:* ngựa chạy mau. Ngàn dặm mây che đường dài, trên ấy ngựa bon bon chạy.

4. Nhìn về nước cũ, chỉ thấy non xa ngậm bóng trăng tròn.

5. Hiệp sức đồng lòng cùng nhau chống giữ đỡ ngăn một phương.

6. Làm nanh vuốt, ra sức mở mang bờ cõi muôn dặm.

7. Kìa phía trước lối ta đi đến chốn sa nang (bãi cát) rồi.

8. Vậy hãy dừng bước lại đó để cho ta vào thăm chùa xưa (chỗ ta nương náu khi xưa).

9. *Gia báo:* đem tai họa tới.

10. *Tiêu điều phạm võ:* chùa chiền tan hoang.

11. Thoát lạc kim thân: tượng Phật trước kia thiếp vàng; nay vàng tróc đi gần hết nên bày lộ lớp gỗ đá ở trong ra.

12. Trong chùa không thấy người. Tự lý: trong chùa.

13. Sư phụ sao lại tránh tôi?

Hưu kinh nhá, hưu kinh nhá! [1]
Thị cố nhơn, thị cố nhơn! [2]
Thập niên tiền, Kim Ngọc bịnh thân. [3]
(Ta) Hữu túc nguyện, phật đài trùng khởi.
(Thầy có nhớ không?) [4]

HƯ VÔ *viết:*

Thậm hỉ thậm hỉ! [5]
Chí hoan chí hoan! [6]
Ngài đã đặng làm quan
Tôi xin theo ở lính.

KIM NGỌC *viết:*

(Thưa!)
Lũ thứ Phật đài bất tịnh, [7]
Đa mông sư phụ thi ân. [8]
Dục hoàn tiền nhựt nguyện ngôn [9]
Tu xuất tự gia tài lực. [10]
Bạc ngàn thoi quyên xuất,
Chùa sáu tháng cáo thành;
Bổn đạo khá hiệp tình,
(Địa phương quan!)
Địa phương nghi tận lực!
Tạ chư tăng an tại; [11]
(Chúng tướng!)
Truyền chúng tướng xuất hành!

---

1. *Hưu kinh nha:* xin thầy đừng sợ sệt.
2. Rõ ràng tôi chính là người quen khi xưa đây mà!
3. Hồi mười năm trước, tôi (Kim Ngọc) mang bịnh tá túc ở nơi chùa nầy.
4. Tôi có phát nguyện sẽ xây cất chùa nầy lại.
5. *Thậm hỉ:* vui lắm.
6. *Chí hoan:* Rất sung sướng.
7. *Lũ thứ:* nhiều phen. Đã nhiều phen trong lúc tôi nương náu ở đây, tôi làm cho chỗ thờ phượng Phật không được tinh khiết yên tịnh.
8. Tôi đã nhờ thầy ra ơn rất nhiều.
9. Tôi muốn trả lời nguyện ngày trước.
10. Nên tôi xin xuất của nhà ra.
11. Trong câu này, chắc hẳn không phải là an tại (ở yên) mà là an tức (nghỉ yên): hai tiếng đồng một ý, nhưng chữ tức mới đi vần với chữ lực (tận lực) câu trên được (Theo Tr.V.H).

HƯ VÔ *viết:*

Quả chư Phật anh linh,
Xui hầu gia lai dáo.

(Chi nữa):

Hội quy y bổn đạo
Cộng sở tại hiệp đồng.

(Sao cho đặng)

Y lục nguyệt hoàn công, [1]
Kẻo đại nhơn nghiêm hạn. [2]

KIM NGỌC *viết:*

Dĩ đáo lai Tây quận,
Nghi đình trụ tướng dinh. [3]
Đêm ngày gìn giữ giậu xanh,
Khuya sớm ngăn ngừa cửa đỏ. [4]

DŨ ĐỨC *viết*:

(Như tôi):

Vâng lời mợ, bao nài công khó, [5]

(Không biết ông Lâm Vượng đi đâu!)

(Là) Kiếm Lâm ông, lâu chẳng gặp tin.

(Thời): Han hỏi đã hết tình,

(Còn): Mích tầm đà đủ đỗi [6]

(Tôi nghĩ như cậu tôi là):

Lò hoạn nạn, nấu anh hùng mấy lối,

(Đến nay):

Phấn vinh hoa, giồi trung hiếu mới xuê,

(Chừ thời):

Trông công phủ trở về,

---

1. *Hoàn công:* công cuộc xây cất hoàn thành.

2. *Nghiêm hạn:* kỳ hạn rất nghiêm, nếu trễ thì bị tội.

3. *Đình trụ:* dừng lại rồi ở nơi đó.

4. *Cửa đỏ* (châu môn): cửa nhà quyền quý. Câu này tối nghĩa. Chẳng lẽ Kim Ngọc sớm khuya chỉ lo ngăn giữ cho nhà sang trọng thôi sao? Có lẽ như thế này thì sáng nghĩa hơn: "khuya sớm chở che con đỏ". Luôn luôn chẳng kể sớm khuya, Kim Ngọc lo ngăn ngừa bọn địch đến cướp phá, để che chở dân lành. Hoặc giả hiểu "cửa đỏ" là cửa cung vua (tử cấm môn) thì cũng xa xuôi gượng gạo làm sao! (T.V.H).

5. *Mợ:* vợ của cậu, đây là Thạch Vô Hà, vợ của Kim Ngọc. Kẻ tôi tớ trong nhà gọi con trai ông chủ là cậu. Giờ đây, mặc dầu Kim Ngọc đã làm quan lớn song Dũ Đức vẫn kêu bằng cậu.

6. *Mịch tầm:* kiếm tìm. *Đủ đỗi* (đỗi: cách thế) đủ cách thế.

Bẩm phu nhơn đặng tỏ, (xong)

Vãn viết:

Về bẩm phu nhơn đặng tỏ,
Phận làm tôi, lao khổ nài bao [1]

Hỏi tìm chưa đặng âm hao, [2]

(Húy a!)

Thuyền loan phút gặp kíp vào bẩm thân.

VÔ HÀ *viết:*

Tây hầu trấn phu nhân,
Vô Hà xưng Thạch Thị.
Y cẩm từ về tử lý, [3]
Xuyền xa nay tới Tây phan. [4]
Đã sai người tới đó vấn an, [5]
Nhơn sao vắng về đây báo đạo? [6]

DŨ ĐỨC *viết:*

Thừa phu nhơn sở giáo, [7]
Tẩm viên ngoại hà phương.

(Tôi hỏi, người ta nói)

Bị con khai, của đã tan hoang, [8]
Vì nhà khó người đà phiêu lạc. [9]

VÔ HÀ *viết:*

Văn ngôn lụy lạc, [10]
Thính thuyết (a) tâm thương. [11]

(Dũ Đức! Vậy thời phải)

---

1. Chữ tôi ở đây khó hát lắm; phải là chữ có dấu hạ bình (dấu huyền) thì câu hát mới êm (theo Tr.V.H).

2. *Âm hao:* tin tức.

3. Từ lúc mặc áo gấm về làng mình.

4. *Xuyền xa:* quày xe. Ở đây đi ghe (Xuyền: đi lại mau chóng).

5. *Vấn an:* hỏi thăm coi được mạnh giỏi chăng.

6. *Báo đạo:* nói tóm lại cho biết coi việc đã đến đâu.

7. Vâng lịnh dạy của phu nhơn.

8. Bị Lâm Ái Châu khai dối trá nên Lâm viên ngoại đã tán gia bại sản.

9. *Phiêu lạc:* như lá cây bị gió thổi mạnh nên lìa nhành rồi bay theo gió không biết sẽ rớt xuống nhằm chỗ nào. Lưu ý: chữ lạc (phiêu lạc câu này đối với chữ hoang câu trên (tan hoang). (Theo Tr. V.H).

10. Nghe mấy lời phút chốc nước mắt tuôn rơi.

(a) Các bản quốc ngữ chép *thiết.*

11. Nghe thuật lại đầu đuôi, trong lòng thương xót.

Cắt người thăm hỏi bốn phương
(Đặng): Rước lại sum vầy một ngõ.
(Húy châu ôi!)
Tay chơn thất thố, [1]
(Còn): Thân thể dị thường.
(Vậy chớ):
Do hà phúc thống nan đương? [2]
(Mà): Tưởng lai sản kỳ tương cận.

DŨ ĐỨC *viết:*

Bà đương chuyển bụng,
Quân khá nghỉ tay.
Dưới nghe đã có thầy, [3]
Lên bờ mau rước mụ!

ỔN BÀ *viết:* Tôi nay bà mụ,
Nghề giúp lâm bồn. [4]
Ai rước tôi, (thời) mẹ tròn con vuông, [5]
(Dầu có rắn mất đi nữa)
Tôi kêu tới Địa, (cũng) mai chơn nhạy miệng.
(Chẳng những là ông Địa tôi mà thôi, lại còn;
Mười ba đức thầy mau mắn,
Mười hai bà mụ (cũng) hiển linh [6]
Nhẫn dầu mà nghịch sản hoành sanh, [7]
(Rước đến tôi):
Thời cũng đặng no ngày khẳm tháng. [8]

QUÂN *viết:*

Vâng lời bà lớn,
Tới rước mụ bà.

---

1. *Tay chơn thất thố:* tay chơn rụng rời, rũ liệt.
2. Vì cớ nào mà trong bụng đau không chịu nổi.
3. *Có thầy:* có Thạch Đạo Toàn là thầy thuốc.
4. *Lâm bồn:* lúc đàn bà sinh đẻ.
5. *Mẹ tròn con vuông:* lúc sinh đẻ, người mẹ như đứa con đều được bình an hết.
6. Khi xưa, các bà mụ (cô đỡ) nước ta thờ ông Địa, 12 mụ bà và 13 đức thầy để giúp họ trong lúc hành nghề và phò hộ các người sinh đẻ.
7. *Nghịch sản:* sanh ngược, hai cái chân ra trước. Hoành sanh: sanh ngang, một cách tay ra trước. Đó là các lối sanh khó, mấy bà mụ khi xưa rất sợ.
8. *Khẳm:* đầy đủ. No ngày khẳm tháng: có chửa (có mang) đủ đúng ngày đúng tháng, không phải trong trường hợp sanh non đẻ muộn. (Trong bản Nôm viết thẳm, song tiếng dùng ngoài, người ta thường nói : "no ngày khẳm tháng").

ỔN BÀ *viết:*

Mới nói chuyện ở nhà,
Đã có người nằm bếp. [1]

(Cậu quân!)

Bà cho rước kíp, [2]
Tôi phải xin vâng.
Vái ông Địa mau chân,
Giúp bà quan lấy tiếng.

DŨ ĐỨC *viết:*

(Thưa! Bà tuổi tác cũng đã lớn):

Người coi phải chuyện,

(Vậy chớ):

Nghề có từng làm?
Công khó giúp nhà quan,

(Thời): (Ơn nghĩa đền cửa mụ (đó!)

ỔN BÀ *viết:*

(Tôi làm mụ xưa nay cũng có tiếng mà!)

Những bà nghè bà phủ,
Cùng mợ tổng mợ thôn;
Ai dầu có lâm bồn, [3]
Tôi tới nơi phải thế. [4]

(Chừ phải):

Sắm tiêu sắm nghệ,
Mua dấm mua gừng (a) [5]

(Để tôi vào coi thử nào - Lịnh bà gần khai huê đây mà!) [6]

(Rặn! Rặn!)

Mới vài nghỉn nai lưng, [7]

---

1. *Nằm bếp:* sinh đẻ. Lưu ý: chữ *bếp* (nằm bếp) đối với chữ *nhà* (ở nhà) câu trên.

2. *Rước kíp:* rước gấp.

3. *Lâm bồn:* đến chậu, ý nói là nằm chỗ, đến kỳ sinh đẻ.

4. *Phải thế:* công việc đàng hoàng, không phải gặp chuyện gì khó khăn hết.

(a) Bản Thạch Phát, An Hà chép "mua sơn".
Bản T.V.H chép "mua sưng".
Bản Nôm BQN, bản Midan chép "mua gừng".

5. *Sưng:* tên một loại cây có chất cay nóng dùng làm thuốc tên chữ là *huỳnh lực*.

6. *Khai huê* (nở nhụy): đúng kỳ nên sinh đẻ.

7. *Nai lưng:* rán sức làm một việc gì (thường không tiếc công). Nghĩa cả câu: mới rán sức rặn vài chặp.

(Cha chả)

Đặng một thằng chó má.[1]

ĐẠO TOÀN *viết:*

(Húy này!)

Bỉ kỳ CHI TỬ,[2]
Sản xuất KỲ NAM.[3]
Dụng CAN KHƯƠNG, NHỤC QUẾ trị hàn,[4]
Cùng QUY VĨ, HỒNG HOA trục huyết, (thôi mà)[5]

(Ta coi phu nhơn người ít sữa; vậy ta cậy mụ bà một chuyện):

Mụ bà đà CHỈ THIỆT,

(Vậy thời):

Cố HƯƠNG PHỤ phục lao[6]
Giá đầu có THÁCH CAO,[7]
Tôi không cầu BÁN HẠ.[8]

ỔN BÀ *viết:*

(Thưa cô! Số là có một người):

Chất ngàn vàng xinh quá,
Bạc tám nén giá cao.

---

1. *Chó má:* đứa con nhỏ mới sanh mặt mày ngộ nghĩnh dễ thương. Lưu ý đến cái tài lão luyện về cách giả tá đối của tác giả trong câu này: câu trên dùng chữ "nai lưng", câu dưới dùng chữ "chó má", *chó* đối với *nai* (tên thú, song "nai" đây là một động từ, có nghĩa là rán sức bưng xách một vật gì nặng nề); *má* đối với *lưng* (tên hai bộ phận trong thân thể, song "má" đây không phải là "gò má", mà là một tiếng trợ từ đi đôi với chữ "chó", để thêm vào hoặc cái ý khinh khi, hoặc tỏ lòng thương yêu). Cha mẹ - nhứt là ông bà - thường hay gọi yêu con cháu còn nhỏ "Cái thằng chó này!" (Theo Tr.V.H).

2. Kìa con (gái ta). *Chi tử:* tên một vị thuốc, cây dành dành, thuốc mát trị hư hoả.

3. Sanh đặng đứa con trai kỳ lạ. *Kỳ nam:* tên một vị thuốc rất qúy.

4. *Trị hàn:* chữa cái chứng phát lãnh (đàn bà mới sanh vì mất máu nhiều nên hay làm qua chứng phát lãnh, nên cần phải uống những vị thuốc làm cho nóng lại, như can khương và nhục quế). Can khương: gừng khô, trị nhiệt, trừ lạnh, ôn thận. *Nhục quế:* trị tâm thống, bổ lao thương, thông cửu khiếu.

5. *Trục huyết:* đuổi máu: cho xổ ra ngoài cái máu có thể đọng ứ trong bụng sau khi sanh. *Qui vĩ và hồng hoa:* là tên hai vị thuốc dùng vào chuyện này. *Qui vĩ:* đuôi đương quy, vị thuốc chuyên phá huyết. *Hồng hoa:* vị thuốc trục huyết khi dùng chung với các vị khác, và bổ huyết khi dùng riêng và nhiều. *Chỉ thiệt:* tên vị thuốc hạ đàm, tiêu hóa, cây giống như loại cam, bưởi.

6. Tìm một người đàn bà sạch sẽ ở trong làng để giúp đỡ săn sóc. *Hương phụ:* củ ấu (cỏ cú), vị thuốc thông khí, khai uất, tiêu phong, trị bệnh đàn bà.

7. *Thách cao:* đòi với giá rất cao. Tiếng *thạch cao* (tên vị thuốc) nói trại.

8. *Bán hạ:* hạ giá xuống thấp. *Bán hạ:* tên một vị thuốc. Lưu ý: *bán hạ* (bán giá thấp) đối với *thách cao* (đòi giá cao).

(Lại có một con thể nữ nữa! Tôi e thượng quan ngài)

Thấy huê nguyệt lại yêu,
Chuyện bướm ong thêm bực.

VÔ HÀ *viết:*

Quân tử vốn lòng chánh trực, [1]
Ổn bà chớ dạ ưu nghi [2]
Giá thấp cao, cũng chẳng nài chi,
Người giúp đỡ, miễn là cho có.

(Dũ Đức! Lấy bạc đưa cho bà!)

DŨ ĐỨC *viết:*

(Quân!)

Theo ổn bà qua đó,
Đam (đem) phụ nữ về đây!

QUÂN *viết:* (Thưa: Tôi đã đem hai người phụ nữ về đây rồi).

DŨ ĐỨC *viết:*

Nhị nữ đã tấn lai, [3]

(Vậy thời):

Hậu thương nghi an trí. [4]

ÁI CHÂU *viết:*

Phương đông trời lố thấy,
Lầu bắc trống nhặt tan.

(Bớ chị em!)

Ai có lược cùng gương,

(Cho tôi mượn)

Đặng gỡ đầu soi mặt?

(Thương hại ẻ!)

Phấn mai đà lem luốc [5]
Mày liễu chẳng sửa sang.

(Đủ đồ cha chả!)

Đã đủ món điểm trang,
Phải ra tay tu bỉ [6] (à).

---

1. Lòng chánh trực: lòng ngay thẳng không bao giờ chịu làm điều tà vạy. *Quân tử:* tiếng kêu tưng chồng mình.

2. *Ưu nghi:* ngờ vực lo lắng.

3. Hai người con gái đã đưa tới rồi.

4. *Hậu thương:* trong chiếc ghe, cái khoảng ở trên lòng khoang sau, ở trước buồng lái.

5. *Phấn mai:* phấn giồi mặt vào buổi sớm mai. Lưu ý: tác giả dùng chữ *mai* này cho đối với chữ *liễu* câu dưới (*mày liễu:* mày như lá liễu).

6. *Tu bỉ:* dùng phấn son gương lược để sửa sang sắc đẹp lại. Bây giờ tiếng ấy dùng nghĩa hơi khác. Một người đã trót lỗi lầm sa đọa, ăn năn, sửa tánh lại, lo làm ăn, thì gọi là "người ấy đã biết tu bỉ".

Ngâm Thơ viết:

Gió bụi từng quen lúc đổi thay, [1]
Nét mày như nguyệt, tóc như mây.
Soi gương mình lại yêu mình bấy! [2]
Chấp mối tơ duyên thế cũng ngày. [3]

HẠNH QUẾ *viết:*

(Ủa này!)

Kìa là Tiểu Yến,
Nọ chẳng đại thơ?
Tới đây những bao giờ?
Làm sao ra thế ấy?

ÁI CHÂU *viết:*

Trời đã khiến vậy,
Nói chẳng xiết bao.
Bây ở với bà nào?
(Chớ tao thời) Tới đây ban tối, (đó).

HẠNH QUẾ *viết:*

(Ủa này!)

Ông Ngọc chức làm nguyên soái,
Bà Hà phước đẻ con trai.

ÁI CHÂU *viết:*

(Á!) Nghe thôi dường tỉnh dường say, [4]
Nghĩ lại lỡ cười lỡ khóc!.
(Xấu hổ cha chả này!)
Dầu mượn nước sông trong mấy khúc,
Rửa sao phai mặt thẹn muôn đời. [5]

HẠNH QUẾ *viết:*

(Thưa phu nhơn cho mời cô).

---

1. *Gió bụi* (phong trần): tình cảnh người bị hoạn nạn gian lao nhiều. Nghĩa cả câu: từ ngày thất thế sa sút, từ chỗ giàu sang đến chỗ nghèo hèn, ta đã quen với bao nhiêu gian lao khổ cực rồi.

2. Nhìn vào trong kiếng soi mình, thấy vẻ mặt mình vẫn còn đẹp đẽ đáng yêu mà.

3. Thế nào rồi một ngày kia mình cũng gặp nơi xứng đáng để kết duyên vợ chồng lại lần nữa.

4. Nghe nói mấy lời, không biết mình đương tỉnh mà nghe rõ ràng, hay là mình đương say mà nghe thất thố.

5. Rửa làm sao cho sạch được cái vết xấu hổ, nhục nhã nó in sâu trên mặt mình cho đến muôn đời.

ÁI CHÂU *viết:*

(Á!) Bỉ nhứt thời, thử nhứt thời, [1]
(Có mời thời tao đi thê!)
Trị diệc tấn, loạn (hề) diệc tấn! [2]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa! Tôi non ngày non tháng, xin miễn tội!)
Mờ mịt lòng cầm khôn vững,
Tối tăm mắt nhận chưa tường.
Cô nghĩ lại mà thương
Tớ dám đâu có khác.

ÁI CHÂU *viết:*

(Phu nhơn! Xưa khác nay khác. Như tôi!)
Xưa đống lúa, nay đống lác,
Đắt là quế, ế là rều. [3]
Nổi trôi đâu khác phận bèo,
Cao thấp phải theo con nước. [4]

VÔ HÀ *viết:* Nghe tiểu thơ ngày trước,
Cùng công tử duyên hài. [5]
Nhơn cớ sao vàng đá lợt phai?
Mà đến nỗi ân tình ly biệt?

ÁI CHÂU *viết:*

Phú quý tợ môn tiền tuyết, [6]
(Còn): Ân tình như thảo thượng sương! [7]
(Còn chi ở mô! Như khổ tình này kể sao cho hết - Chừ mà)
Phu nhơn trót đoái thương,
Tiện thiếp đâu dám phụ. [8]

---

1. Đó một thời, đây cũng một thời, nghĩa là: hồi nào mình sang trọng, được thế bồi bực trên, người ta khó hèn thất thế chịu ở tay dưới; bây giờ người ta sang trọng được thế ngồi trên, mình thất thế chịu ở tay dưới. (Trước kia Vô Hà là đày tớ Ái Châu, bây giờ Ái Châu làm đày tớ cho Vô Hà).

2. Được yên lành thì cũng tới, mà không được yên lành thì cũng tới.

3. *Rều:* cỏ rác quến thành về trôi trên mặt sông, rạch. Nghĩa cả câu: cũng thời là thảo mộc, song quế thì quý giá, rất mắc, còn rều là đồ bỏ không có giá trị gì cả.

4. Khi nước lớn, bèo theo nước mà nổi lên cao, còn khi nước ròng thì bèo cũng theo nước mà hạ xuống thấp. Người ở đời cũng khi chìm khi nổi tùy theo thời thế.

5. *Duyên hài:* cảnh đôi vợ chồng thương yêu hòa thuận.

6. Giàu sang như tuyết đóng trước cửa, nắng lên thì tan thành nước.

7. Ân tình vợ chồng như sương đóng trên ngọn cỏ, nắng lên thì biến thành hơi.

8. *Tiện thiếp:* con đàn bà hèn hạ này. (Lời nói hạ mình khiêm nhượng).

VÔ HÀ *viết:*

Chữ dinh hư hữu số, [1]
(Nhưng mà):
Tình chung thủy bất vong. [2]
(Tôi muốn mần răng mà):
Hai gái đặng chồng chung, [3]
(Còn) Ba bà về giúp một, (ước cô có đành cùng chăng?)
Ngôi chánh thất, nhường cô cho sốt, [4]
Phận thiên phòng, để tớ cũng đành. [5]
Chờ cho công sự hoàn thành, [6]
Thời sẽ tư tình hội hiệp. [7]

Hựu viết:

Đờn đã lừa nhằm dịp, [8]
Buồm mau trở xuôi lèo.
Giã Tô Châu, quân kíp gay chèo, [9]
Về Tây quận, ta toan xe chỉ, [10]

Vãn viết:

Tây quận ta toan xe chỉ,
Họa may nhờ một cửa chung vai. [11]
Đục trong ai cũng như ai, [12]

---

1. *Dinh hư:* khi đầy khi vơi; cảnh người đời khi giàu sang nghèo hèn, thay đổi mãi.

2. *Chung thủy bất vong:* sau trước không quên; trước kia làm sao thì sau này cũng vậy, không thay lòng đổi dạ.

3. Hai gái cùng lấy một chồng.

4. *Chánh thất:* vợ lớn. *Cho sốt:* cho trót, cho tròn đạo nghĩa.

5. *Thiên phòng:* phòng ở kế một bên phòng chánh, nghĩa là vợ bé.

6. *Công sự:* việc công, việc nhà nước. Đây là chuyện Kim Ngọc đi trấn nhậm Tây thành.

7. *Tư tình:* chuyện tư riêng, chuyện nhà. Đây là chuyện cưới Ái Châu cho Kim Ngọc.

8. So đờn cho ăn nhịp với nhau, mọi công việc đều tính cho êm chìu, không còn điểm nào chõi với nhau.

9. *Gay chèo:* dùng quai cột cây chèo và cọc chèo để chèo cho ghe đi. Khi ghe ngừng nghỉ lâu, người ta tháo chèo ra; chừng trở ra đi thì gay chèo lại.

10. *Xe chỉ* (hoặc *xe tơ*): dùng phương pháp khéo làm mai cho đôi trai gái thành đôi vợ chồng.

11. *Chung vai:* sánh vai, thành vợ chồng.

12. *Đục trong:* người ta nói phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu, nghĩa là may mà được người chồng vừa ý muốn thì nhờ, bằng vô phước gặp người chồng làm cho mình phải khổ sở thì cũng chịu vậy, vì là phần số của mình.

Tuy thay duyên cũ, còn dài tình xưa [1]
Cánh buồm phới nhẹ gió đưa, [2]
Tây thành tới đó trao tơ tỏ lời.

KIM NGỌC *viết:*

Biển đã thanh tăm ngạc, [3]
Rừng (a) lại bặt khói lang, [4]
Chánh thanh dân ngợi cam đàng, [5]
Phước hậu nhà roi đơn quế. [6]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa! Có một việc tôi tính đã lâu):
Dám bày lời tí tí.
(Lại e): Hóa ra chuyện dần dần.
(Thưa!)
Người cũng đã nên thân, [7]
Tôi nhắm đà nhằm mẹo. [8]
(Hễ nhà quan thời có cơ thiếp mới đặng. Nên) [9]
Tính ngài nhà còn thiếu,
Nhờ lộc nước cũng thừa,
(Số là tôi)
Bạn với gái đương tơ,
Nàng cùng tôi kết tóc. [10]

---

1. Tuy Kim Ngọc đã cưới Vô Hà thay Ái Châu, song đối với Ái Châu không phải là đã dứt hẳn cái tình xưa.

2. *Phới:* đi mau lắm.

3. Ngoài biển, con cá ngạc không còn tăm hơi vẫy vùng nữa nên biển được yên tịnh.

(a) Các bản quốc ngữ đều chép "Thành lại" ... Hai bản Nôm đều chép "Rừng lại..."

4. Bên rừng không còn nạn giặc giã. Khi xưa, nơi biên ải, khi có giặc thì đốt phân chó sói để làm hiệu báo tin (khói lang). Hai câu nầy ý nói là bọn giặc cướp đã dẹp xong nên nhân dân an hưởng thái bình.

5. *Chánh thanh:* chánh sách cai trị dân rất công bình và trong sạch. *Cam đàng (Cam đường):* lấy tích Thiệu Công Thích đời Văn Vương nhà Châu, tuần hành nước miền Nam, trị chính, khuyến nông thường nghỉ mát dưới gốc cây cam đường. Dân cảm ân đức của Thiệu Bá nên làm bài thơ đại ý: "Đừng đốn cây cam đường vì đã che cho Thiệu Bá" để ca ngợi cái chính tích của vị quan cai trị có đức.

6. *Phước hậu:* phước dày, phước rất nhiều. *Đơn quế:* cây quế đỏ, đứa con trai quý có thể đủ tài đức để nối nghiệp nhà.

7. Người đã đủ công danh phú quý rồi.

8. Tôi nghĩ như thế này chắc đã đúng lý rồi. Để ý: *tí* đối với *dần, thân* đối với *mẹo.*

9. *Cơ:* vợ bé của các vị chư hầu vua chúa.

10. *Kết tóc (Kiết phát):* kết làm vợ chồng. Đây chỉ là kết bạn thân thôi.

(Như nàng):

Quả độc trung mỹ ngọc, [1]

Thiệt nhan thượng thuấn hoa [2]

(Em) Muốn cho bốn biển hiệp một nhà,

(Tướng công đường đường nhứt vị chư hầu mà!)

Lệ hằng ba cung hòa sáu viện. [3]

KIM NGỌC *viết:*

(Phu nhơn! Thời)

Công danh như bào huyễn, [4]

(Còn): Phú quý tợ phù vân, (nữa mà!) [5]

Niệm hạ quan, bần bịnh chi thân, [6]

(Ai ngờ may còn lại đây là):

Tạ hiền phụ, thành toàn chi lực [7]

(Nay hạ quan đã lập thệ rồi):

Chẩm tịch thệ vô nhị đức [8]

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa! Nay khác xưa khác mà!)

KIM NGỌC *viết:*

(Á thôi!) Khuê môn (a) thỉnh, vật hư đàm! [9]

Phu nhân dầu phàm sự tất tam, [10]

Hạ quan cũng xuất ngôn bất tái [11]

---

1. *Độc:* cái tủ nhỏ làm bằng danh mộc, để đựng đồ quý. Nghĩa câu: nàng ấy như hòn ngọc đẹp để trong tủ quý vậy.

2. *Thuấn hoa:* bông thuấn, tục danh gọi là bông bụt (dâm bụt?) Nhan sắc nàng ấy đẹp như hoa thuấn.

3. Theo lệ thường thì chàng là bực chư hầu, phải có đủ 3 người vợ và 6 cơ thiếp. *Hòa:* là "và" ở đây dùng chữ "hòa" để đối với chữ "hiệp".

4. *Bào huyễn:* bọt nước hư ảo, thấy đó rồi mất đó. Chữ *huyễn* (đúng âm là *hoạn)* thường đọc là *"ảo"*: vẫn giả mà giống thật, cảnh không thật.

5. Giàu sang như mây nổi, thấy đó rồi mất đó.

6. Nhớ hồi nào kẻ hạ quan nầy (lời nói khiêm) mình mang chứng bịnh ác nghiệt.

7. Rất mang ơn người vợ hiền ra sức nuôi nấng săn sóc.

8. *Chẩm tịch:* gối và chiếu: cảnh vợ chồng chung gối chung chiếu. Nghĩa câu: nhứt đức nhứt tâm mà thôi, thề không chịu hai vợ.

9. (a) Các bản quốc ngữ đều chép *"Quê môn..."* có lẽ sai. Hai bản Nôm đều chép *"Khuê môn..."* Phu nhơn là người đàn bà hiền trong khuê môn, xin chớ nên nói những chuyện vu vơ không vô vào đâu cả như vậy.

10. Việc nầy đâu có ân cần đôi ba lần...

11. Kẻ hạ quan này cũng nhứt định nói ra rồi nói trở lại.

VÔ HÀ *viết:*

(Khó cha chả! Mà không can chi):

Muốn ghe thẳng vô vàm chẳng sái,
(Thời) Phải chèo xuôi theo nước mới êm [1]
Đốt một phen, (mà) lòng sắt chưa mềm [2]
Uốn nhiều chuyến, mắt cây phải dịu. [3]

ÁI CHÂU *viết:*

Đã biết mình làm mình chịu.
Trách vì ai khiến ai xui.
Tiếc thân phận vô hồi,
Nghĩ nhân duyên thêm bực.
(Như Kim Ngọc ni)
Dòm xem thấy mặt.
Thêm tủi cho mình. [4]
Quả Kim Ngọc tài tình,
Để Vô Hà (hắn) thọ dụng! [5]
Gẫm phận mình lúng túng,
Cậy tay nó mở mang. [6]
Sau dầu kết bạn loan [7]
(Nó) Sẽ kiềm lời xóc ốc [8]
(Mình về đây tới nay, không thấy nó nói chi đến mình!)

---

1. Muốn cho ghe khi vô vàm khỏi va chạm vào đâu thì phải coi chừng đi theo nước xuôi. Ý rằng: muốn khuyên dỗ Kim Ngọc nghe theo lời mình thì khoan làm trái ý ông ta, mà nên chờ cơ hội thuận tiện hơn.

2. Sắt đốt một phen chưa mềm, thì ta lại đốt thêm nhiều bận nữa, ắt cũng phải mềm.

3. Cây uốn nhiều lần thì dầu cho mắt cây có cứng cũng phải dịu.

4. Càng thấy Kim Ngọc đẹp đẽ chừng nào càng tức tủi cho mình chừng ấy, vì chính của mình mà mình không hưởng lại bỏ ra cho người khác hưởng. Lưu ý *mình* đối với *mặt*.

5. *Thọ dụng:* nhận lấy để mà dùng.

6. Mình nhờ nó lập thế tìm cho mình một con đường ra khỏi cảnh lúng túng này.

7. Sau nầy khi mình lấy được Kim Ngọc rồi.

8. *Lời xóc ốc:* lời nói chọc tức; cũng gọi là "lời đâm hông". Tiếng *xóc ốc,* tìm trong tự điển Génibrel thấy viết như thế; nhưng nếu viết như thế thì nghĩa không thông: 1/Hoặc là *xóc óc,* lời nói nghe khó chịu, như cầm cây nhọn mà xoi mà xoáy, mà xóc vào trong óc mình; 2/Hoặc *xốc ốc:* nấu ốc có khi người ta không đổ nước, hoặc đổ nước rất ít; lâu lâu, người ta bưng cái nồi xốc nhiều lần cho lớp dưới trồi lên trên còn lớp trên lộn xuống dưới để chín cho đều. *Nói xóc ốc,* tức là nói nghe mà muốn lộn ruột lộn gan, tức hết sức. Lưu ý: *ốc* (xóc ốc) đối với *loan* (bạn loan) tên hai con vật (Theo Tr.V.H).

Nghĩ chẳng ra cái cóc [1] (còn vợ chồng nó):
Cứ đeo mãi như sam [2]
(Vậy thời con này nó cắt mình giữ con cho nó đây mà!)
Mình nghĩ giận căm gan, [3]
Đứa thiệt nên trẹo lưỡi [4]
(Tao biết rồi: chẳng đủ miệng mo, có đâu cho bồ đài! Ta nghe Kim Ngọc ở tại hoa viên; âu là) [5]
Hoa viên kíp tới,
Mặt ngọc tỏ trình,
(Cơn rứa chừ)
Đỏng đưa một chiếc thuyền tình,
(Dầu mà Kim Ngọc là phật Bồ Tát đi nữa, là cũng phải):
Chìm đắm mấy con sóng sắc, [6]
(Tốt a!)
Đồ thơ dinh kỷ trác, [7]
(Còn): Chẩm bị liệt văn phòng [8]
(Thế chỗ ni là chỗ Kim Lang nằm đây mà! Vậy thời)
Âu tạm giấc hải đường, [9]
Ngõ khoe màu thược dược, (a!) [10]

KIM NGỌC *viết:*
(Ủa này!)
Hà xứ lai yêu nghiệt? [11]

---

1. *Cái cóc:* vật chẳng có giá trị gì hết. Cũng gọi là *cóc rác, cóc khô, khỉ khô.*

2. *Đeo mãi như sam:* con sam đực mình nhỏ bằng phân nửa con sam cái lội riêng kiếm ăn không được, chỉ luôn luôn đeo cứng trên lưng con sam cái; con cái đi đâu thì con đực đi đó. *Đeo như sam* là tiếng dùng để cười đôi vợ chồng cứ ràng rịt theo nhau mãi, chồng đâu vợ đó, không mấy lúc rời nhau.

3. *Giận căm gan:* giận nhiều, song vẫn giấu cái giận không lộ ra ngoài.

4. *Trẹo lưỡi:* nói ngược ngạo hoặc nói rồi không nhớ lời, làm cho người đã tin phát tức giận.

5. *Bồ đài*: mo cau đệm thành thùng nhỏ. Khi xưa trong nhà thường sắm bồ đài bằng mo để hốt rác, nhiều thì dùng bồ đài ít thì dùng mo. Cái câu "*Miệng mo chẳng đủ có đâu tới bồ đài*" nghĩa là "Của không đủ cho nó hưởng, có đâu đến cho mình hưởng".

6. Dùng cái sắc đẹp để quyến rũ cho người ta say đắm.

7. Tranh vẽ và sách vở bày la liệt trên ghế và bàn . Dinh: đầy.

8. Gối nằm và gối dựa cũng để đầy trong văn phòng.

9. *Giấc hải đường:* vua Huyền Tông đời Đường, khi bãi chầu vô cung thấy bà Dương Quý Phi còn ngủ, hỏi rằng: "Hải đường thụy vị túc gia?" (Bông hải đường ngủ chưa đã sao?) Bông hải đường đẹp lắm; Huyền Tông ví Dương Quý Phi như bông hải đường.

10. *Thược dược:* loại hoa có nhiều giống, cũng đẹp lắm.

11. Mi là loài yêu nghiệt ở xứ nào đến đây?

Cảm loạn nhập hoa đình, *(ẻ)!* [1]
Nhược phi hoa nguyệt chi tinh, [2]
Tắc thị tiêu tường chi họa. [3]

ÁI CHÂU *viết:*

(Tôi là người ta, có phải yêu tinh chi!)
Vốn thiệt người đâu giả,
(Chẳng qua):
Tới tỏ nỗi bất bình.

Quyết phi hoa nguyệt chi tinh, [4]
Vị hữu thủy bình chi cố. [5]

KIM NGỌC *viết:*

Đó tới bày tình khổ,
(Chớ): Đây vốn thiệt chỗ nhàn. [6]

A HƯỜN *viết:*

(Bẩm! Phu nhơn cho mời ông)

Á CHÂU *viết:*

Mặt đà giao mặt
Lòng rất mừng lòng.
(Ai đi!) Dắt chàng ngọc vào vòng,
(Mà): Bị con hườn phá đám! [7]
(A có phải chi nơi con hườn; tại con Vô Hà nó ghen đó thê!)
Tại Vô Hà lắm lắm,
(Hắn): Bủa thị nữ giăng giăng.
(Nói thiệt):
Tao dầu lỡ hội gió trăng,
Mầy cũng mang tai sấm sét. [8]

---

1. *Hoa đình:* nhà nhỏ xây cất trong vườn để ngồi uống rượu xem hoa. Nghĩa cả câu: sao mi dám đến xâm phạm chốn hoa đình như thế này?

2. Nếu mi chẳng phải là loài yêu quái đến đây để bày trò hoa nguyệt....

3. *Tiêu tường chi họa* (tiêu: chỗ kín đáo): cái họa ở trong tường kín, tức là họa đó trong nhà mà ra.

4. Tôi quyết chẳng phải là loài tinh quỷ đến đây để trêu ghẹo hoa nguyệt.

5. *Cố:* duyên cớ. Nghĩa cả câu: vốn có cái duyên cớ là chàng với tôi như bèo nước gặp nhau.

6. Đây là chỗ thanh tịnh, đâu lại có chuyện lôi thôi rắc rối được.

7. *Phá đám:* làm cho hư cái chuyện bài trí của mình, phá hư mưu kế của mình sắp đặt.

8. *Tai sấm sét:* tai họa đến một cách thình lình (Sét vang chẳng kịp bịt tai).

Một tấm lòng vàng da diết, [1]
Năm canh mặt ngọc mơ màng.
Nhẫn dầu công tử Ái Lang,
Cùng với Đoàn gia môn tử:

(Hắn cũng là):

Đặng phong lưu một thuở, (đó mà thôi!)

(Sao cho bằng Kim Lang):

Đứng tài mạo đủ điều. [2]

(Phải chi):

Đặng một bữa ấp yêu,
(Mới): Phỉ tấm tình mơ ước,
(Húy a!) Canh lầu đà nhặt thúc, [3]
Túi trí lại sẵn đầy.
(Âu là): Kíp mau vẽ nga mi, [4]
Tới trao lời hồ hoặc. [5]

QUÂN NHƠN *viết:*

(Khoan đã!)

Bất hứa nhập, bất hứa nhập! [6]
Thả xuất lai, thả xuất lai! [7]
Quan lớn đương trong trướng nghỉ ngơi,
Cô ả chớ ngoài màn xông lướt, (mà tội đến ta chừ!)

ÁI CHÂU *viết:*

Thằng sao lúc láo, [8]
Ai mượn thày lay? [9]

(Cấm là cấm ai tê, chớ mi không biết tao đây sao?)

---

1. *Da diết:* thương mến thiết tha, quấn quít trong lòng, chẳng lúc nào khuây khỏa được.

2. *Tài mạo đủ điều:* đã có tài cao lại dung mạo đẹp đẽ.

3. Tiếng trống canh đánh đã nhặt, đêm đã khuya rồi.

4. *Nga mi:* mày ngài (ngài là một loại bướm tằm, râu dài đẹp). Mày ngài: mày đẹp như râu con ngài.

5. *Hồ hoặc:* loài hồ ly (chồn) sống lâu năm thành tinh, biến làm gái đẹp, đi trêu ghẹo làm mê hoặc những người háo sắc.

6. *Bất hứa nhập:* không mời vô, không cho vô.

7. *Thả xuất lai:* hãy đi ra (cho khỏi chỗ này).

8. *Láo lúc* (hoặc *lúc láo*): tánh hay chọc phá làm cho người ta tức giận.

9. *Thày lay:* nhận chuyện của người khác không dính dáng gì đến mình.

QUÂN NHƠN *viết:*

(Không biết! Chớ không nghe người ta nói à?)

Với phu nhơn, kết chị em mày, (là thuở nào kìa) [1]

(Chớ bây chữ là):

Cùng Tiểu Yến, đôi thầy tớ xác, (đó mà!) [2]

ÁI CHÂU *viết:*

(Thằng kia! Tao nói cho mầy biết):

Kim Ngọc vốn là chồng trước.

(Còn): Vô Hà hẳn thiệt tớ xưa.

(Giữ hồn lấy!)

Đừng nghe tiếng tầm phơ, [3]
Ắt mang tai chết hụt! [4]

QUÂN NHƠN *viết:*

Cấp trục, cấp trục! [5]
Xuất lai, xuất lai! [6]
Đừng chọc đây mắng hủy! [7]

ÁI CHÂU *viết:*

(Ớ!) Thằng khéo trơ mặt khỉ! [8]
Nó lại đổ chứng dê.

(Tao hỏi)

Nhẫn tao đây, mi cản lại đây,
Chớ con đó, nó đi đâu đó?

---

1. *Chị em mày:* chị em nuôi (trái với chị em ruột). Trong xã hội ta, nhứt là khi xưa, có lối nuôi con nuôi (thường là con gái), nhưng thực ra là một cách mướn đầy tớ khỏi trả tiền công, gọi là "con nuôi con mày"; con gái chủ nhà và đứa con gái nuôi thế này gọi là chị em mày. Trong câu này, tên quân nói mỉa mai, cố ý khi dể Ái Châu, chê nàng có ý cầu thân với nhà quyền quý, quên mình hiện giờ chỉ là một đứa đầy tớ mà dám đèo bòng nhìn chị em với Vô Hà.

2 *Thầy tớ xác:* đày tớ hiên nhiên, hèn mọn hạ tiện. *Xác* là "chắc" như "đích xác", chữ "xác" trong tiếng Nôm, thường dùng đôi với chữ "xơ": "xơ xác" nghĩa là nghèo quá, đến nỗi quần áo tả tơi.

3. *Tiếng tầm phơ:* lời nói vu vơ không bằng cứ vào đâu.

4. *Chết hụt:* suýt chết, sắp chết, lưu ý: chữ *tai* (mang tai) câu này, đối với chữ *tiếng* (nghe tiếng) câu trên.

5. *Cấp trục:* đuổi gấp (Mau mau đi ra khỏi chốn này).

6. *Xuất lai:* ra đi (đi ra!)

7. *Mắng hủy:* mắng mãi không thôi. Chữ *hủy* thường đi đôi với chữ *hoài*: "hoài hủy" (làm "hoài hủy", nói "hoài hủy")

8. *Mặt khỉ:* mặt lì, không biết xấu hổ.

QUÂN NHƠN *viết:*

(Khéo nói không!)

Ai cấm chi chúng nó,

Bởi vì có lịnh bà, (chớ)

(Như chúng nó là:)

Vâng bẻ hoa, (chớ không) phải bợm dưng hoa, [1]

(Còn cô mi)

Muốn trao ngọc, mà chẳng ai mua ngọc,

(Thôi đi ra!) [2]

ÁI CHÂU *viết:*

Lóng canh gà trằn trọc, [3]

Nương gối phụng ngửa nghiêng. [4]

(Nghĩ lại):

Chẳng phải lỗi cơ duyên, [5]

Xui chi điều giải cấu [6]

(Có chữ rằng) "Ái tài như ái mạng" Kim Ngọc chưa biết tài ta):

Đạo Uẩn tài kia còn giấu [7]

(Chớ): Văn Quân sắc nọ đã chường [8]

(Ta không gặp Kim Ngọc đặng, phải viết thơ nói mới tận từ).

---

1. *Bợm:* hạng người điếm đàng, xảo trá. Nghĩa câu: nó (tì nữ) là đứa vâng lịnh phu nhơn đi bẻ hoa, chớ không đem hoa mà dưng cho người (đem thân mình dưng cho người mua vui).

2. Còn nàng thì muốn đem ngọc mà đưa cho người, nhưng người ta không thèm nhận (Muốn hiến thân cho người, nhưng người chê, không thèm).

3. *Trằn trọc:* đêm nằm trăn trở không ngủ được.

4. *Gối phụng:* gối có thêu hình chim phụng. Đây có lẽ nói vậy nghe cho có thi vị, chớ hiện giờ Ái Châu là đày tớ nhà người, làm gì có gối phụng mà nằm. *Ngửa nghiêng:* giường rộng nằm một mình thong thả, duỗi thẳng chân ra (cho khoẻ). Đây Ái Châu than thân nằm có một mình.

5. *Cơ duyên:* cơ hội đưa tới cho thành nhơn duyên.

6. *Giải cấu:* tình cờ không hẹn mà gặp.

7. *Đạo Uẩn:* Tạ Đạo Uẩn, vợ Vương Ngưng Chi đời Tấn, thông minh, có tài biện bác. Một hôm, nhân mưa tuyết xuống, chú là Tạ An hỏi: "Tuyết sa phơi phới thì ví như gì!" Anh là Tạ Lãng đáp: "Như cầm muối trắng ném giữa trời". Đạo Uẩn báo "không bằng như bông liễu nhân gió tung bay" *(Vị nhược liễu thứ nhân phong khởi).*

8. *Văn Quân:* Trác Văn Quân, con gái Trác Vương Tôn đời Hán. Có tài văn học, góa chồng, có sắc đẹp, thích nghe đàn. Tư Mã Tương Như biết vậy, trong lúc ăn tiệc, gảy khúc "phụng cầu hoàng" để trêu ghẹo. Văn Quân mê tiếng đàn, đêm lén trốn theo Tương Như. Về sau, Tương Như muốn kén thiếp. Văn Quân làm bài phú *"Bạch đầu ngâm"* khuyên can. Tương Như nghe cảm tình, mới đành thôi. *Chường:* trình, trình bày. Ái Châu đã có dịp cho Kim Ngọc thấy mặt mình một lần rồi.

(Âu là): Tuyệt diệu mau kíp thảo một chương [1]
(Còn): Hảo từ trước tả rồi bốn vận [2]
(Ta phải):
Dạy Tiểu Yến, ngược xuôi tường tận.
(Kim Ngọc có hỏi thời):
Sứ Tùy Hà, đưa đẩy cho liền, (mới đặng) [3]
Xin cho truốt gót lưỡi Thuyền, [4]
Ắt đặng say sưa lòng Đổng. [5]

TIỂU YẾN *viết:*
(Thưa cô!)
Hảo từ trước, vốn đà nằm bụng, [6]
(Còn) Tuyệt diệu nay, chưa trải con ngươi [7]
(Thưa cô!)
Đọc qua sẽ bỏ vào tai, [8]
(Đặng): Tới đó nói cho in miệng.

ÁI CHÂU *ngâm viết:*
(Vậy thời con nín mà nghe à!)
Thiếp vốn nhà Lâm, hiệu Ái Châu,
Vì chàng trực tiết bấy nhiêu lâu; [9]
Ngôi thầy tớ chuyển, vầy loan phụng, [10]
Mão để tròng chơn, dép để đầu. [11]

---

1 *Tuyệt diệu:* khúc hát, nhịp đàn hoặc một bài thi văn rất hay.

2. *Hảo từ:* lời nói rất hay, rất khéo. Nghĩa câu: dùng lời khéo làm xong một bài thơ, lý luận vững chắc để nói cho xiêu lòng Kim Ngọc. Bốn vận là sai: bài thơ Ái Châu đọc cho Tiểu Yến sau này là một bài Đường thi bốn câu ba vần.

3. *Tùy Hà:* tên một người mưu sĩ của Hán Bái Công, có tài nói hay, lập luận khéo; Bái Công thường sai Tùy Hà đi sứ đi nói với các vua chư hầu về hàng mình, như Cửu Giang vương Anh Bố chẳng hạn.

4. *Lưỡi Thuyền:* lời nói của Điêu Thuyền, chuốt gót khéo dễ mê hoặc Đổng Trác, Lữ Bố.

5. *Say sưa lòng Đổng:* Điêu Thuyền nói hay đến nỗi Đổng Trác say mê quên cả việc lớn của mình.

6. *Nằm bụng:* nhớ rành rẽ trong lòng. Cũng gọi là "nằm lòng".

7. *Trải con ngươi:* để trước con mắt mà xem.

8. *Bỏ vào tai:* rán nghe rồi nhớ rất kỹ, không sót điều gì.

9. *Trực tiết:* ngay thẳng như lóng tre. Ái Châu muốn nói rằng mình giữ lòng trinh bạch mà chờ Kim Ngọc.

10. *Chuyển:* thay đổi, đem Vô Hà đày tớ mà thay thế cho Ái Châu là chủ nhà, để gả cho Kim Ngọc.

11. Chuyện làm trớ trêu, dường như mũ xưa nay để đội mà lại đem tròng dưới chân, còn dép thuở giờ để mang dưới chân mà lại đem đội đầu.

Hựu viết: (Nghe dặn):
Vườn lê lừa núp bóng, [1]
Thơ ngọc sẽ trao chàng. [2]
Thưa thốt khá vững vàng,
(Còn) Đứng ngồi đừng tràng đá, (nghe!) [3]

TIỂU YẾN *viết:*
(Dạ) Trông ơn các hạ
Tỏ nỗi hung trung [4]
(Cô dạy tôi):
Gởi bức thơ phong,
Cúi dưng (qua) công phủ. [5]

KIM NGỌC *viết:*
(Mi nay mấy tuổi?)

TIỂU YẾN *viết:*
(Thưa! Tôi mười lăm tuổi).

KIM NGỌC *viết:*
Đứa con thời khờ lú, [6]
(Mà hắn):
Chịu những việc trớ trinh [7]
(Ta vốn không bà con chi với cô mi, mi lại đem thư đem từ! Con này thế:
Lãnh mối với Oanh Oanh, [8]
Đem mồi cho Quân Thụy (đây mà) (a).

TIỂU YẾN *viết:*
(Bẩm không phải mà! Chẳng qua cô tôi):
Dốc bày tỏ nhơn ngãi,

---

1. *Lừa núp bóng:* coi chừng lừa lúc (lừa dịp) không ai thì lẻn vào ẩn bóng trong vườn lê.

2. Lưu ý chỗ khéo của tác giả đem chữ "sẻ" (chim sẻ) đối với chữ "lừa" (con lừa) câu trên: lấy giả đối với giả.

3. *Tràng đá:* lộn xộn đèo bòng, không biết giữ phận giữ bực.

4. *Hung trung:* trong lòng;

5. *Công phủ:* tiếng gọi bực có tước công; đây chỉ Kim Ngọc. Xuống dưới một chút đây, Tiểu Yến lại kêu là "hầu phủ".

6. *Khờ lú:* khờ khạo, dại dột.

7. *Trớ trinh:* lời nói gian dối quanh quẩn để che giấu sự thật.

8. và (a) Thôi Oanh Oanh và Trương Quân Thụy là đôi gái trai sắc tài trong bộ truyện *Tây Sương ký,* nhờ con tỳ nữ (Hồng nương) khôn lanh làm mối, thơ từ đi lại với nhau.

Ai thấu đặng can tràng?
Nói không hết nguồn cơn,
(Cho nên viết thơ):
Coi thời tường tự sự.

KIM NGỌC *viết:*

Cô mi hay chữ,
Ta phải coi thơ. *(Đọc thơ, vân vân...)*
(Thơ ni):
Tuy có tốt văn từ, [1a]
(Nhưng mà)
Còn chưa thông nghĩa lý [2]
(Ta hỏi):
Bé dại ở cùng Lâm thị?
(Hay là):
Lớn khôn theo với Ái Châu?
(Nói cho thiệt):
Mi khá tỏ đuôi đầu,
Ta ngõ tàng cội rễ.

TIỂU YẾN *viết:*

(Bẩm thượng quan!)
Thuở lọt lòng cha mẹ,
Thời theo cẳng ông bà [3]
(Ông bà coi tôi):
Thiệt chẳng khác ruột rà,
Dám biết chi tơ tóc. [4]

KIM NGỌC *viết:*

Cô ả nói trong thơ ngọc,
Vợ ta chẳng phải tên Châu.
Vợ con đã mấy năm lâu,
(Mần răng):
Tên họ có hai người giống?

---

1. Trong thơ này, tuy lối văn đặt để hay...

(a). Các bản quốc ngữ chép "lối văn từ", cả 2 bản Nôm đều viết "tốt văn từ".

2. Song lý luận không thông và ý nghĩa không rành.

3. *Theo cẳng ông bà:* ở một bên ông bà không mấy lúc rời.

4. *Tơ tóc:* đây là chuyện nhỏ nhặt trong nhà. Ý trong câu này trái hẳn với nghĩa câu văn: chuyện trong nhà dầu nhỏ nhặt tôi cũng biết rõ.

TIỂU YẾN *viết:*

(Dạ! Việc ấy tại ông bà tôi là)

Nghe đại gia hung tín, [1]
Cùng hầu phủ bịnh căn [2]

(Nên ông bà tôi không ưng):

Thối hôn, mới mượn kẻ trá hôn, [3]

(Còn): Bất giá, lại kiếm nơi cải giá, (nữa mà!) [4]

KIM NGỌC *viết:*

(Cải giá rồi, còn tiếc chi nữa mà nói?)

TIỂU YẾN *viết:*

(Nhưng mà không!)

Tiểu thơ không khứng dạ,
Tân thứ tới liều mình [5]

(Ai ngờ may):

Gặp Trầm Ẩu cứu sinh,
Về Giang Châu bảo dưỡng. [6]

(Bởi vậy sau bả bán cả thầy cả tớ cho phu nhơn đó).

KIM NGỌC *viết:*

Nghe qua rất chướng,
Nghĩ lại nực cười!

(Nếu ông bà mi mà có hiếp cô mi, thời:)

Liều mình vốn có một người,
Theo thác làm chi hai mạng?

(Còn Trầm Ẩu đã cứu người ta làm phước; ai đi):

Nuôi, chẳng nuôi mấy tháng,

(Có đâu)

Bán, đặng bán hai người!

(Như mi là):

Giấu đầu đã bày đuôi

(Quân! Lấy kẹp kẹp nó!)

---

1. Nghe được tin dữ của ông cụ (Ngạn Yêm, cha của Kim Ngọc).
2. Và khi biết được hầu phủ mang chứng dữ (bịnh phong).
3. *Thối hôn:* hồi hôn, không bằng lòng gả con, mặt dầu đã có lời giao kết. *Trá hôn:* đem một người con gái khác gả thế con gái mình, thế đứa mình đã hứa,..
4. *Bất giá:* không gả. *Cải giá:* đem gả chỗ khác (Phải hiểu như vậy mới đúng, vì theo lời Tiểu Yến thì bất giá hay cải giá đều do ý của vợ chồng Lâm Vượng; dưới đây. Tiểu Yến lại nói thêm: Tiểu thơ không khứng dạ).
5. Tiểu thơ đi đến mé sông định tự tử.
6. *Bảo dưỡng:* bảo bọc nuôi dưỡng.

Đau chân thì hả miệng. [1]

(Nói cho thiệt kẻo chết chừ!)

TIỂU YẾN *viết:*

(Đau lắm! Để tôi khai thiệt)

Quan giáo từ đem tin nhạc, [2]
Tiểu thơ quyết nhả keo loan, [3]
Viên ngoại mới đầu hoàn, [4]
Phu nhơn bèn đợi vãng. [5]

KIM NGỌC *viết:*

(Lấy gươm cứa cổ hắn, biểu khai cho thiệt!)

TIỂU YẾN *viết:*

(Dạ dạ! Để tôi nói hết).

(Cô tôi)

Hà đình từ lánh nắng,
Ái Lang tới trộm hương [6]
Yến anh trước đã chán chường, [7]
Loan phụng sau bèn vầy hiệp. [8]

(Đến khi Lợi công ngồi quản đạo Tô Châu, ông tôi đem lễ vật tới mừng; cô tôi không cho vô, lại dạy rằng)

Lễ vật bao nhiêu thâu thiệp, [9]
Quan dân không đặng làn đan [10]

(Sau lại)

Đơn khống đủ tổng làng, [11]
Quan kinh bèn bắt tội. [12]
Phụ tử bèn bị trói,

---

1. Bị kẹp đau cẳng thì tức nhiên hả miệng mà nói sự thật.

2. *Quan giáo:* quan giáo thọ (Kim Tố Thành Trai).

3. *Quyết nhả keo loan:* quyết không trọng lời giao kết của Lâm ông mà lấy Kim Ngọc làm chồng.

4. *Đầu hoàn:* đút đầu vào vòng để tự tử.

5. *Đợi vãng:* bày mưu thay thế, đem Vô Hà thay thế Ái Châu để gả cho Kim Ngọc. Chữ *"đợi"* đây thường đọc là *"đại"* (*đại diện:* thay mặt). *Vãng:* lấy đồ gì đem đưa cho người.

6. *Trộm hương:* trộm tình: đây không phải là trộm, vì có sự ưng thuận của Ái Châu.

7. *Chán chường:* rõ ràng bày ra trước mắt mọi người, ai cũng biết; không còn che giấu chi hết.

8. Tuy vậy chớ sau rồi cũng cưới gả đàng hoàng đủ lễ.

9. *Thâu thiệp:* thâu thập, nhận lãnh hết.

10. *Làn đan:* lộn xộn, không giữ thiếp thủ ngôi thứ.

11. *Đơn khống:* đơn kiện.

12. *Quan kinh:* quan tự nơi kinh đô, tại nơi triều sai đến.

Tang tài phải giam tra,
Thơ lại tịch hết nhà,
Tiểu thơ ra khỏi cửa,
Hòa gia cùng môn tử,[1]
Tróc hoạch nạp hình quan;[2]
Trói trai gái một sàng,
Lột trần truồng như nhộng![3]
Khiếm tang nên quá trọng,[4]
Hình lý phải nghiêm thâu[5]
Tiểu thơ lại vu chiêu,[6]
(Nên) Viên ngoại bèn tán sản[7]
(Nhưng mà bạc còn thiếu):
Bạc thiếu còn ba nén,[8]
Phát mại cả hai người.
Trầm Ẩu phải vâng lời,
Giang Châu về cất giá.
(Cơn rứa chừ)
Gặp ông bà kinh quá,[9]
Mua thầy tớ phản hồi.
(Dạ dạ!)
Lời thiệt tỏ đuôi đầu,
Lượng cao xin tỏ xét.

ÁI CHÂU *viết:*

Lành dữ nghe chưa xác,
(Còn) Quở phạt thấy hết hồn.
(Ối thôi!)
Việc dầu những nứt niền[10]
(Nó): Đổ sao cho chạy án.[11]

---

1. Các bản quốc ngữ đều chép *"hòa gian"*.
2. *Tróc hoạch:* bắt đem câu lưu, đem nạp.
3. *Nhộng:* con tằm đã kéo kén xong, có đủ chân và cánh, song còn non, còn nằm trong ổ kén. *Trần truồng như nhộng:* không có quần áo chi hết.
4. *Khiếm tang:* đồ tang vật còn thiếu.
5. Phải dùng hình nghiêm để hỏi được thâu cho đủ.
6. Tiểu thơ lại nói dối khai oan cho viên ngoại. *Vu chiêu (vu,* chuyện không mà nói có, *chiêu,* cung chiêu thú tội) khai dối.
7. Làm cho viên ngoại tan nát sự nghiệp nhà cửa.
8. Một nén là 10 lượng còn một thoi là 5 lượng. Mỗi lượng 37gr50.
9. *Kinh quá:* đi ngang qua.
10. *Nứt niền:* chuyện kín đã lộ ra, không còn che giấu được.
11. *Chạy án:* tìm lời lẽ bằng chứng, lập luận để cho khỏi chịu cái tội mình đã làm.

KIM NGỌC *viết:*

(Quân! Mở hắn ra!)

Giảo tỳ thôi kẹp cẳng, [1]
Dâm phụ tới dưng đầu [2]
(Âu là): Thủ phát nọ tay thâu, [3]
Bửu đao kia lưỡi xuống!

VÔ HÀ *viết:*

(Á này! Tướng công chi đến nỗi đề đao lộng kiếm vậy?) [4]

Xin tướng công mở lượng [5]
Tha phụ nữ làm ân, *(nào!)*
Dầu người lỗi trăm phần,
(Xin): Vì tôi dung một thác!

KIM NGỌC *viết:*

(Như hắn xử bá đao cũng đáng!) [6]

Đã nên bằm nên xắt,
Sao còn gián còn can?

(Phải trước nghe lời phu nhơn)

Nhược tùng chẩm tịch chi ngôn [7]

(Có phải à!)

Chung bão khuê (a) phòng chi hối, (rồi!) [8]

ÁI CHÂU *viết:*

(Thưa tướng công!)

Tiện thiếp hữu đà đại tội? [9]
Tướng công tu khả lịch trần [10]
Dầu trăm thác cũng ưng,
Xin một lời cho bạch, (đã mà!) [11]

---

1. *Giảo tỳ:* đứa tì nữ gian xảo.
2. *Dâm phụ:* người đàn bà dâm đãng, không biết trọng đạo lý luân thường.
3. *Thủ phát:* tóc trên đầu: Kim Ngọc chụp nắm đầu Ái Châu.
4. *Tướng công:* tiếng người vợ kêu tâng chồng có quan tước. *Đề đao lộng kiếm:* Giơ đao múa gươm.
5. *Mở lượng:* mở lòng khoan dung.
6. *Bá đao :* một lối hành hình rất gớm ghiếc, dùng dao bén thẻo từng miếng thịt của tội nhơn cho đến chừng nào chết mới thôi, thường cắt cả trăm dao kẻ tội nhơn mới chết.
7. Nếu nghe lời phu nhơn mà chung chiếu gối với con này...
(a) các bản quốc ngữ chép *quê* phòng. Bản Nôm chép như trên.
8. Có phải là đã ôm cái hận trong khuê phòng cho đến trọn đời chăng.
9. Đứa gái hèn nầy có đã phạm tội gì lớn?
10. Xin tướng công nên kể lại hết cho thiếp nghe. Nên để ý trong suốt lớp nầy. Ái Châu gọi Kim Ngọc là tướng công, đặt mình vào địa vị với Vô Hà.
11. *Cho bạch:* cho minh bạch rõ ràng.

KIM NGỌC *viết:*

(Như mi là):

Nước biển Bắc, rửa nhơ mi khó sạch, [1]

(Còn): Tre non Nam, ghi tội ả (cũng) khôn cùng, [2]

Kể vậy chẳng ưng lòng, [3]

Kể ra cho biết mặt.

(Hễ con gái phải theo thiên duyên làm trọng. Ai đi)

Thấy mình ta bịnh tật,

Bèn đem dạ phụ minh. [4]

Viên ngoại quyết hủy mình,

Phu nhơn bèn thay gả.

(Mi lại)

Tác xảo ngôn khi ngã, [5]

Rằng thủ tiết đầu hà. [6]

Nhữ danh giá thậm ma? [7]

Thử thị nhứt tội dã. [8]

ÁI CHÂU *viết:*

(Thưa tướng công! Cho tôi nói một hai điều):

Loạn viết:

Khởi thị lương duyên do túc đế, [9]

(Vì trời khiến tôi với tướng công không gặp nhau, cho nên):

Phiên giao tiện thiếp hối hôn kỳ. [10]

KIM NGỌC *viết:*

(Ấy là tội thứ nhất. Hễ nhân thân đờn bà, lấy trinh tiết làm trọng, Ới mần răng mà):

Nễ viên trung độc xử, [11]

Dữ Lợi thị tư hoan? [12]

---

1. Cái nhơ nhớp của mi, dẫu đem nước cả biển Bắc cũng rửa không sạch được.
2 Còn tội ác của mi, dẫu lấy tre non Nam cạo làm thẻ để ghi chép cũng không đủ.
3. Không hài tội mi ra thế thì mi cho là oan ức.
4. *Phụ minh:* quên lời giao kết (cùng một nghĩa với *bội ước).*
5. Mi dùng lời điêu ngoa, gian dối mà khi ta...
6. Nên bịa rằng mi vì muốn giữ tiết cùng ta mới nhảy xuống sông mà tự trầm.
7. Vậy chớ danh giá của mi là thế nào?
8. Đó là tội thứ nhứt của mi.
9. Duyên lành của người chẳng qua do trời định buộc trói nhau từ kiếp trước, (chớ nào phải chỉ người muốn mà được đâu)...
10. Nên khiến cho con gái hèn nầy không giữ lời giao ước mà từ hôn.
11. Mi ở trong vườn hoa có một mình...
12. Rồi mi cùng thằng công tử họ Lợi tư tình.

Chữ vị thú tiền gian, [1]
Thử thị nhị tội dã. [2]

ÁI CHÂU *viết:*

(Tưởng tội chi tê, như tội nớ là):

Loạn viết:

Độc xử viên trung, thích Lợi thị đột lai điệu hí; [3]
(Con rứa chừ, đã dĩ lỡ đi rồi, thời)
Tùng quyền thế cố, kiết tư hoan thứ miễn cơ đàm. [4]

KIM NGỌC *viết:*

(Người ta nói có khôn thì có ngoan! Tao kể tội thứ ba cho mi nghe):

Đã theo người làm vợ,
Phải trọn đạo thờ chồng.
(Mi thấy cha chồng mi cùng chồng mi tham tài hại dân, thời đã):
Không một lời tấn (a) gián nạp trung (thì thôi) [5]
Lại hằng thói trợ tà vi ác, (nữa mà!) [6]
Một nhà bay khắc bạc,
Trăm họ chúng thảm sầu,
Nhơn tâm mi ở đâu? [7]
Thử thị tam tội dã.
Vạn ác dâm vi thủ, [8]
Bá hạnh hiếu vi tiên [9]
...
[10]
...

---

1. *Vị thú tiền gian:* tư tình với nhau trước khi chưa gả cưới.

2. Đó là tội thứ hai của mi.

3. Tôi ở trong vườn hoa có một mình, bị thằng họ Lợi xông vào chọc ghẹo, lẳng lơ đùa giỡn rồi làm ngang. *Điệu hí (điệu đao:* trộm): giỡn trộm.

4. Thế đã đến vậy thì phải tùng quyền nên tôi phải chịu gả về nhà họ Lợi để cho khỏi tiếng người dị nghị, cười chê.

(a) Bản Nôm (BQN) chép *tấn,* bản Midan chép *chính,* các bản quốc ngữ chép *tấn.*

5. *Tấn giáp nạp trung:* đưa lời ngay mà can gián.

6. *Trợ tà vi ác:* tiếp tay với đứa vạy để làm chuyện ác.

7. *Nhơn tâm:* lòng con người.

8. Trong muôn tội ác, tội mê dâm đứng đầu:

9. Trong trăm hạnh tốt, lòng hiếu đứng trước.

10. Theo Trần Văn Hương chỗ này thiếu 2 câu nhưng cả 2 bản Nôm (BQN, Midan) đều chép liền nhau không ghi thiếu; chữ *tiên* câu trên, và chữ chót câu nhì đi vần với chữ *khuyết* câu dưới.

Quản đạo vừa thự khuyết, [1]
Viên ngoại tới hạ thân. [2]

(Mi xúi cha chồng mi)

Phân biệt lễ quan dân,
Bỉ bạc tình qua cát. [3]
Lễ trình nghi đem phát,
Chốn môn hộ đón ngăn, [4]
Bất hiếu thấy rõ ràng,
Thử thị tứ tội dã.

VÔ HÀ *viết:*

(Cô rán mà đổ cho khỏi hai tội đó!)

ÁI CHÂU *viết:*

(Hai tội ni cũng dễ đổ mà!)

Loạn viết: (Thưa số là)

Lợi thị toàn gia giai bạo ngược, [5]

(Dầu mà tôi có can gián đi mấy nữa, là):

Trung ngôn nghịch nhĩ tự lao thần. [6]

(Còn sự tướng công nói tôi đuổi xua cha mẹ tôi là):

Loạn viết:

Đại đức (a) đại ân, niệm vụ mẫu nguyên phi bần bạc; [7]

(Tôi ngăn đón là sợ cha chồng tôi khi cha tôi đó mà!)

Tần lai tần vãng, khủng hôn nhân hữu ý mạn khinh. [8]

KIM NGỌC *viết:*

(Con già hãm thiệt! Ta kể qua tội thứ năm cho mi nghe. Lời cổ ngữ nói rằng: "Nhứt dạ phu thê, bá dạ ưu". Mi cùng Ái Lang là);

---

1. Quản đạo vừa mới tới trấn nhậm.

2. Viên ngoại lấy cớ là có tình thông gia nên đem lễ vật đến mừng.

3. Khinh rẻ tình sui gia *(qua cát:* dây dưa với cây sắn, hai thứ cây leo, bò liên lạc nhau). Ý nói chỗ bà con thân thích.

4. Ra lịnh ngăn ngoài cửa không cho vào trong nhà.

5. Trọn nhà họ Lợi toàn là người hung bạo, tàn ngược.

6. Tôi có dùng lời ngay mà nói, chỉ tổ làm chướng tai chúng nó, rồi uổng công mà thôi.

(a). Bản BQN viết *phảng*. Bản Midan viết *đức*.

7. Đối với ân sâu đức lớn của cha mẹ, tôi làm sao dám khi? Chẳng qua là tôi nghĩ lại cha mẹ tôi nào có nghèo hèn chi đó...

8. Tôi mà không muốn cho cha mẹ tôi thường lui tới nhà sui là vì tôi sợ nhà trai có ý khinh rẻ cha mẹ tôi.

Tuy tiền dâm hậu thú, (thời mặc lòng), [1]
Cùng nghĩa trọng tình thâm. [2]
(Ai đi): Chồng đương bị hãm cầm,
(Mi): Tư gian cùng hạ tiện. [3]
Quen theo người dã chiến, [4]
Chẳng nhớ nghĩa đồng khâm. [5]
Quả bội đức tham dâm, [6]
Thử thị ngũ tội dã.

ÁI CHÂU *viết:*

(Tôi tưởng tội thứ năm là tội chi tê! Chớ mà):

Loạn viết:

Cáo thiếp tư gian, chỉ thị hương thôn vu khống ngữ;[7]

(Nên tướng công nói tôi mần rứa là):

Thính tha đồ thuyết, chỉ vi tang bộc tống nghinh tình... [8]

KIM NGỌC *viết:*

(Cơn rứa chừ):

Thừa nhơn lãi nã phạm, [9]
Lý hình hạ truy tang. [10]
Đã điếm nhục môn lang, [11]
Lại vu chiên gia má [12]
Tài sản đà tan phá,
Phu phụ thảy phiêu lưu. [13]

---

1. *Tiền dâm hậu thú:* tư dâm với nhau trước rồi mới làm lễ cưới sau.

2. *Nghĩa trọng tình thâm:* nghĩa nặng tình sâu.

3. Thông dâm với đứa hèn mạt.

4. *Dã chiến:* cẩu hợp ngoài đồng. Bạch Nguyệt Hồ vợ Võ Tam Tư (em Võ Hậu), khi xuất trận đấu thương cùng Tiết Giao thấy Tiết Giao đẹp trai bèn dụ vào nội ruộng mà cẩu hợp giao hoan.

5. *Đồng khâm:* chung chăn, chung mền: tình vợ chồng.

6. *Bội đức tham dâm:* vì mê dâm mà không nghĩ đến đức hạnh của người đàn bà hiền.

7. Buộc cho tôi cái tội gian dâm, chẳng qua vì làng xóm họ đặt chuyện láo để khép tôi vào tội oan.

8. Chỉ vì tướng công nghe lời bịa đặt của chúng nó nên gán cho tôi cái tội gái hư, hạng trên bộc trong dâu, đưa rước tình với trai.

9. Người ở phủ đường đến bắt kẻ phạm tội.

10. Lịnh quan trên truyền xuống bảo tịch thâu tang vật.

11. Đã làm chuyện xấu hổ nhơ nhuốc cửa nhà...

12. Lại còn khai gian cho cha mẹ.

13. Làm cho viên ngoại và phu nhơn trôi nổi không biết nơi nào.

(Có phải):

Bần bạc lão thân sầu, [1]
Thử thị lục tội dã.

ÁI CHÂU *viết:*

(Tội thứ sáu tôi nghĩ cũng phải, nhưng mà còn oan tôi lắm!)

Loạn viết:

Khâm mạng thanh tra, trọng hình dụng tương lai khảo vấn [2]

(Bất đắc dĩ cho nên tôi)

Nhu di tàn cốt, tạm chiêu khai dĩ bảo cơ phu. [3]

KIM NGỌC *viết:*

(Tao kể luôn qua tội thứ bảy cho mi nghe):

Trầm Ẩu đem về bán,
Địa phương chẳng chịu mua. [4]
Phu nhơn mới rước đưa,

(Lại đãi mi):

Thượng khách thêm quá trọng. [5]

(Phu nhơn lại):

Khiến bổn quan sủng (a) dụng, [6]
Lòng tối hiệp ân cần. [7]

(Mi lại gia tiếng bất nghĩa cho người ta):

Quả dĩ oán báo ân, [8]
Thử thị thất tội dã.

ÁI CHÂU *viết:*

(Còn tội chi, kể đủ chục đi mà nghe!)

KIM NGỌC *viết:*

(Muốn kể đủ chục, thời tao kể cho mi nghe):

Mình đã thất thân vi tiện, [9]

---

1. Cha mẹ già bị trong cảnh nghèo túng (một cách vô cớ như vầy) chắc hẳn là buồn rầu lắm.

2. Quan thanh tra cho dùng những hình cụ ghê gớm để tra khảo tôi...

3. Thân đàn bà non da non thịt chịu khảo không nổi nên cực chẳng đã tôi phải khai (dối) cho đỡ đòn, để bảo vệ thịt da.

4. Tại chỗ mi ở không ai chịu ra tiền mua mi (có lẽ vì người ta đã chán biết mi rồi).

5. *Thượng khách:* người khách mà chủ nhà kính quý.

6. *Sủng dụng:* thương yêu nồng nàn nên dùng (làm vợ). Tiếng nầy để cho bực vua chúa hay chư hầu dùng.

(a). Bản BQN chép sủng (...) Bản Midan chép sủng.

7. *Tối hiệp*: lòng rất can đảm, dám quên mình để vì nghĩa giúp người.

8. Rõ ràng là lấy oán trả ơn cho người. (Quên ơn người rồi trở lại làm hại người).

9. *Thất thân vi tiện:* liều bỏ thân mình đi làm chuyện hèn hạ, nhơ nhuốc.

Lý thời an phận thủ thường. [1]
Lại đánh phấn soi gương,
Dốc trêu hoa ghẹo nguyệt.
Nhẫn bao nhiêu danh tiết, [2]
Đổ theo bọt đông lưu, [3]
Nễ bất cố tàm tu, [4]
Thử nhị bát tội dã,

(Như phu nhơn ta là trung, nghĩa, tiết, hiếu làm vậy, là):

Trước vì cha cứu nạn.
Sau vì chủ đợi hôn. [5]

(Khi về với ta):

Ngã tật bịnh bần cùng.
Vô tăng hiềm yểm bạc. [6]

(Mi lại): Gia những điều bạc ác,
Toan bẻ gánh cang thường. [7]
Nễ tán tận thiên lương, [8]
Thử thị cửu tội dã.

(Mi là một đứa hư, mà phu nhơn ta đem mi về):

Đã hết tình tôn trọng,
Lại đem dạ yêu thương.

(Phu nhơn ta):

Dầu có chút chẳng thường,
Tình cũng nên giấu giếm. [9(a)]

---

1. *An phận thủ thường:* xét thân phận mình nên rán ở yên, giữ đừng cho ai để ý đến mình.

2. *Nhẫn:* chữ này khi xưa hay dùng thế cho chữ *những*. *Nhẫn bao nhiêu:* những bao nhiêu. *Nhẫn dầu:* những dầu.

3. Đổ hết (xuống sông) cho nước cuốn trôi về phía đông. Chữ *bọt* trong câu này chắc không phải; thay vào chữ *giọt* nghĩa chỉnh hơn. Đổ *theo giọt đông lưu.* Đổ trôi theo dòng sông mà chảy về phía đông (*Giọt:* dòng nước chảy). (Theo Tr.V.H).

4. Sao mi không nghĩ đến chỗ thẹn thuồng xấu hổ!

5. Đợi *(đại) hôn:* thay thế (cho cô chủ nhà) để chịu gả.

6. Chẳng vì ta đau chứng dữ mà ghét bỏ hay gớm nhờm; *tăng:* ghét; *hiềm:* chán giận; *yểm* (yếm): chán; *bạc:* lạt lẽo.

7. Toan làm cho vợ chồng ta phải chia lìa nhau.

8. *Thiên lương:* lòng lành trời phú cho (nghĩa như chữ "lương tâm")

Nghĩa câu: Lòng lành trời phú cho mi, mi lại làm cho tiêu tan không còn chút nào.

9. (a). Dầu vợ ta có điều gì chẳng đẹp chẳng hay, lẽ ra mi cũng phải vì cái tình vợ ta đối với mi mà giấu giếm đi.

(Mi lại) Viết chữ bày lời hung hiểm, [1]
Đưa thơ khiến mỗ điển tru [2]
Nễ ký độc thả ngu, [3]
Thử thị thập tội dã.
(Ấy!) Mười tội đà kể cả,
Một đao xuống cho rồi!

VÔ HÀ *viết:*

(Thưa!) Quan thỉnh khả sát lai, [4]
Hình bất khả phục thục. [5]
(Như tiểu thơ):
Tội đã ưng đến chục,
(Mà): Tình chưa thỏa có ba. [6]
(Vả thượng quan kiếm chăng là):
Vốn oai khí hoàng gia, [7]
(Để mà):
Răn tham ô quan lại, (kìa chớ!) [8]
(Có đâu):
Đem triều đình danh khí, [9]
Xử thoa phấn nữ lưu [10]
Cát kê yên dụng ngưu đao? [11]
(Còn): Xạ tước hà tu châu đạn? [12]
Tội tiểu thơ đã đáng;
(Nhưng mà tướng công cùng tiểu thơ vốn là nguyên phối)

---

1. Lời của mi nói trong thơ toàn là những lời hung dữ, hiểm độc, mục đích là nói xấu và làm hại vợ ta.

2. Mi sai đưa thơ cho ta là cố ý xúi ta hại vợ ta (*điển:* giết) - chữ *điển tru* thường dùng với nghĩa: hành trình theo kinh điển, theo luật pháp. Ở đây tác giả dùng chữ hơi mạnh. (Theo Tr. V.H).

3. Mi quả nhiên đã độc ác mà lại ngu ngốc nữa.

4. Xin tướng công hãy xét lại...

5. Nếu hành hình rồi, sau nầy có nghĩ thương hại hối tiếc làm thế nào chuộc mạng lại được.

6. Nhưng trong lòng tôi còn 3 điều chưa được thỏa mãn.

7. Vả chăng tướng công là một vị chư hầu, cây gươm của tướng công là để tiêu biểu cái oai khí nhà vua (triều đình)...

8. Răn trị các viên quan hà lạm, sâu mọt dân.

9. Đem một món binh khí quý báu của triều đình...

10. Mà hành hình một người đàn bà yếu đuối.

11. Cắt cổ gà, ai lại đi dùng đến dao để làm thịt trâu.

12. Bắn chim sẻ, ai lại dùng đến viên đạn làm bằng hột châu.

(Bởi vậy):

Tình giải nghạch nên tha. [1]

(Huống chi):

Tướng công tự thuở đăng khoa, [2]
Viên ngoại (cũng) hết tình chiếu cố:
Kinh dinh ra công phủ,

(Là vì): Duyên cớ có tiểu thơ, [3]

(Nay tướng công):

Giận một việc tư tà, [4]
Nỡ quên tình nhơn ngãi.

(Ấy là hai điều chưa thỏa. Lại khi tiểu thơ):

Phiêu linh nơi quận ngoại, [5]

(Tôi): Quy tập lại gia trung.,

(Nay): Phạm tội với tướng công,

(Có phải):

Khởi đoan vì tiện thiếp? [6]
Miệng thế ai hầu xét nét?
Mình tôi chịu tiếng ghen tuông.

(Thưa!)

Dầu trăm giận cũng nghiệm tường,
Ấy ba điều chưa thỏa xác.

KIM NGỌC *viết:*

(Hạ quan dễ mô chẳng biết, phu nhơn coi đó mà coi):

Dễ hạ quan khắc bạc,
Vì dâm phụ (nó) hại thâm, (lắm ma) [7]
Thỉnh tự khả phóng tâm, [8]

---

1. *Nguyên phối:* người vợ theo điển lễ thì kể là người vợ trước nhứt.
Giải nghạch: Đứng đầu trong ngạch hôn phối.

2. *Đăng khoa:* có lẽ đây dùng cả 2 nghĩa *đại đăng khoa* (thi đậu) và *tiểu đăng khoa* (thi đậu rồi cưới vợ)

3. Viên ngoại cho xây cất dinh thự để tướng công ở là vì lý do có tiểu thơ dính dáng đến chuyện này.

4. *Việc tư tà:* việc tà vạy của tiểu thơ, trái với lẽ chánh.

5. Trôi nổi nơi quận ngoài.

6. *Khởi đoan:* phát ra đầu tiên. Trước hết là tại tôi bày ra chuyện này (đem Ái Châu về nhà rồi toan tính cho Ái Châu làm vợ chánh Kim Ngọc).

7. Vì tại con dâm phụ này có sâu độc lắm. Lưu ý: chữ *thâm* (hại thâm) câu này đối với chữ *bạc* (khắc bạc) câu trên *(bạc:* trắng; *thâm:* đen. Ở đây thì *bạc:* khi dể, coi rẻ: *thâm:* sâu).

8. Tôi xin phu nhơn đừng lo nghĩ (mà can thiệp nữa); *phóng tâm:* để cho trong lòng được thư thả.

(Đừng có can):

Khủng hữu thương hòa khí (nào!)[1]

VÔ HÀ *viết:*

(Tôi xin điều chi cũng không đặng! Vả tôi là xuất thân vi tiện);

Bại tích nay đà rõ thấy,[2]

Hoàng phong đâu dám đeo mang[3]

(Vậy thời):

Xin kiếm người trương chủ gia cang,[4]

Để cho thiếp không môn tiếp bạn, (tụng kinh niệm Phật mà thôi!)[5]

KIM NGỌC *viết:*

(Á! Phu nhơn phân chi tiếng ấy! Như phu nhơn không bán mình sao thấy là hiếu? Còn ta không tật bịnh, sao thấy phu nhơn là nghĩa ? Có phải à):

Kiều tòng có sương nghiêm mới hản,[6]

(Còn): Kinh thảo không gió bạo ai khen?[7]

(Rất đỗi là):

Tử Tư xưa, còn khuất tiết vu Ngô trung,[8]

Hàn Tín trước, cũng nhục thân ư khóa hạ[9]

---

1. Vì tôi sợ như vậy có thể làm tổn thương đến tình êm ấm hòa thuận giữa vợ chồng ta.

2. *Bại tích:* bại lộ tung tích. (Vô Hà nói: tôi xuất thân nơi nhà hèn mọn)

3. *Hoàng phong:* chức tước của vua ban cho (Vì là con nhà hèn mọn đâu dám mang chức tước của vua ban).

4. *Trương chủ gia cang:* làm bà chủ, coi sóc hết mọi việc trong nhà.

5. Để cho thiếp tìm một cảnh chùa nào đó, vào nương thân.

6. *Kiều tòng:* cây tùng cao. Bên Âu Tây và Bắc Trung Hoa mùa đông sương tuyết lạnh lẽo, nên lá các thứ cây đều rụng cả, duy có cây tùng cây bá còn lá mà thôi "*Sương tuyết tri tòng bá chi tâm*": có hoạn nạn mới biết lòng người (cũng như có sương tuyết lạnh lẽo mới biết được lòng cây tùng cây bá).

7. *Kinh thảo:* cỏ cứng. Không có gió to làm sao biết rằng cỏ cứng.

8. *Khuất tiết:* chịu nhục quỳ lụy chìu lòng, chịu đè nén cái tiết tháo của mình. Ngũ Tử Tư, con của Ngũ Bá Xa, sau khi cha can vua bị Sở Bình Vương giết, bỏ Sở trốn qua nước Ngô; trong cảnh khốn cùng, Tử Tư phải thổi tiêu nơi chợ xin ăn. Sau được Ngô Vương trọng dụng, phong làm tướng, cầm quân diệt Sở, đào mồ đánh thây Bình Vương mà trả thù cha.

9. *Nhục thân ư khóa hạ:* chịu nhục chun ngang dưới cái khố (dưới trôn, dưới háng). Hàn Tín, lúc thiếu thời thích mang gươm. Bữa kia đi qua chợ đông, gặp thằng du côn nó chận đường bảo Tín rằng: "Mầy đi đâu cũng mang gươm! Nếu mầy anh hùng thì đâm tao một gươm đi. Bằng chẳng thế, mầy phải chun dưới háng tao đây". Hàn Tín mọp xuống, chun ngang qua háng tên du côn. Vì nhờ đức biết tùy thời, nhẫn nhịn nên sau Hàn Tín làm được nguyên soái, đánh tan chư hầu cùng Sở Bá Vương Hạng Võ mà dựng nghiệp đế cho Lưu Bang. Tác giả dẫn 2 tích trên đây đề cao đức nhẫn nại của Vô Hà.

(Đến nay):

Lúc vinh danh chư hạ, [1]

(Có phải):

Thêm rõ tiết thiên thu. [2]

(Huống chi gia thế phu nhơn):

Tuy không nên Vương, Tạ phong lưu (thời mặc lòng), [3]
Song cũng tiếng Hiên, Kỳ thế đại, (đó mà!) [4]

(Phu nhơn xin thời hạ quan cho, nhưng mà phải đuổi nó đi!)

Phu nhơn chớ lưu tình luyến ái! [5]

(Bộ thần)

Bộ thần mau truyền dữ địa phương.

(Nghe dặn: Giải hắn tới địa phương nam, nói rằng con ni là):

Quả thiệt loài cầm độc y thường, [6]
Chớ cho ở nhạn hồng trạch kiểng. [7]

(Nhập vân vân)

VÔ HÀ *viết:*

(Ôi cô ơi!)

Phiến thời nan hội diện, [8]
Thiên lý bất thăng tình, [9]
Ngõ một nhà, đẹp phận Hoàng, Anh [10]
Hay hai ngả, phân nhau nam bắc!

---

1 Khắp trong thiên hạ, tên tuổi Vô Hà vẫn còn tỏ rạng.

2. Đến ngàn năm sau, tiết nghĩa của Vô Hà vẫn còn tỏ rạng. Lưu ý: chữ *thu* (thiên thu) câu này đối với chữ *hạ* (chư hạ) câu trên.

3. *Vương, Tạ:* Vương Thản Chi, Vương Khải và Tạ Huyền, Tạ An là hai họ giàu sang phong lưu đời Tấn (Trung Quốc).

4. *Hiên, Kỳ:* Hiên Viên và Kỳ Bá là 2 ông tổ thầy thuốc. Trong hai câu nầy, Kim Ngọc muốn nói: tuy Vô Hà không phải sanh trưởng nơi nhà phú quý, song cũng là dòng dõi nhà danh y.

5. *Tình luyến ái:* vì tình thương nên không nỡ rời nhau. *Bộ thần:* kẻ hầu hạ.

6. *Cầm độc y thường:* loài cầm thú mà mặc áo quần. Tuy bề ngoài nó vẫn ăn mặc như người, song lòng dạ nó vẫn còn là lòng dạ loài cầm thú.

7. *Nhạn hồng trạch kiểng:* chốn phong cảnh lành đẹp để cho chim nhạn chim hồng đậu. Chỗ người phong nhã hiền lành ở.

8. Một chút nữa đây, khó mà gặp mặt nhau được nữa.

9. Rồi đây trên con đường dài ngàn dặm, tình (thương nhớ) không kể xiết.

10. *Hoàng, Anh:* Nga Hoàng và Nữ Anh, con gái của vua Nghiêu, đồng gả hết cho vua Thuấn, cả hai rất hòa thuận.

ÁI CHÂU *viết:*

(Phu nhơn ôi!)

Bao dung võng cực võng cực, [1]
Tu xú vô cùng vô cùng! [2]
Rày mới biết đặng lòng,
Thời lại không thấy mặt!

(Như tôi):

Lững đững cánh hồng phiêu lạc, [3]
Linh đinh chiếc bách lỡ làng. [4]

(Vậy thời)

Đầu từ giã trướng loan, [5]
Mặt trông chừng dấu thỏ.

Vãn viết:

Trướng loan, trông chừng dấu thỏ
Thân bao nài đạp gió giày sương.

VÔ HÀ *viết:*

(Cô ơi! Vậy thời)

Bạc trăm lượng, dưng cô hành lý, [6]
Vàng ngàn năm, bụng tớ nào sai. [7]
Cám thương cô, thân gái lạc loài, [8]
Cơn đất khách, muôn trùng diệu vợi. [9]

Vãn viết: Đất khách muôn trùng diệu vợi
(Cô đi mạnh giỏi nhé!)
Ghi tấm lòng, nhơn ngỡi (ngãi) thủy chung. [10]

---

1. Lòng khoan dung đại độ của phu nhơn, rộng mênh mông không biên giới.

2. *Tu xú:* xấu hổ.

3. Đi lang thang trên đường đời, rày đây mai đó, như chim hồng phiêu lạc.

4. Thân trôi nổi như chiếc thuyền lênh đênh, mặc tình cho gió giập sóng dồi. Ý nói: thân sẽ trôi giạt không nơi nương tựa.

5. *Trướng loan:* màn có thêu hình chim loan. Sao lại trướng loan? Trọn lớp trên và lớp này đều ở nơi hoa viên (Vườn lê lừa núp bóng) Ái Châu và Vô Hà giã nhau nơi đó. Chẳng lẽ tác giả vì muốn tìm tiếng đối với *dấu thỏ* mà phải buộc lòng dùng đến tiếng *trướng loan?* Bằng nói rằng *trướng loan* đây là chỉ về Vô Hà (dùng chỗ mà chỉ người: hầu phủ, công phủ) thì xem ra cũng gượng gạo làm sao! (Theo Tr.V.H).

6 *Hành lý:* đồ dùng để đi đường.

7. Tấm lòng vàng của tôi đối với cô dầu ngàn năm cũng không phai lợt

8. *Lạc loài:* đi bơ vơ không biết đâu mà về.

9. *Diệu vợi:* xa xôi.

10. *Nhơn ngỡi thủy chung:* tấm lòng trọng nhân nghĩa vẫn luôn luôn không thay đổi, trước ra sao thì sau vậy.

ÁI CHÂU *viết:*

Phu nhơn đà trở lại trướng trung,
Âu ta kíp trông chừng dặm liễu.

Vãn viết:

Ta kíp trông chừng dặm liễu
Xui bởi trời, phải chịu gian nan [1]
Còn xuân, còn lúc tình tang, [2]
Không nơi Tống Ngọc, cũng phường Trường Khanh.
Lao xao kìa yến nọ oanh, [3]
Xa xem lố thấy lầu xanh một tòa. [4]

KIỀN BÀ *viết:*

Thiếp gọi Kiền bà,
Nghề chuyên trục mạt. [5]
Rước khách cầu trai đất, [6]
Buôn người trữ gái non. [7]
(Như nghề tôi là)
Bạc cân đổ một môi son, [8]
Vàng lượng tuôn đôi má phấn. [9]
Cúng tổ thờ ông mày trắng, [10]
Mở hàng xưng má lầu xanh. [11]

---

1. Tình cảnh ra đến thế này là tại số trời định vậy. Theo ý Ái Châu, tại trời khiến vậy, chớ chẳng phải lỗi tại mình.

2. *Tình tang:* tên 2 tiếng đờn kìm (cầm). Tiếng xưa, có nghĩa là trao đổi lời tình ái.

3. *Yến oanh:* chim yến và chim oanh. Loại chim này, đôi trống mái luôn luôn đi cùng nhau sát cánh và tỏ tình trìu mến nhau lắm. Vì chỗ trìu mến chẳng rời nhau mà người ta thường dùng hai tiếng yến oanh để chỉ bọn người say mê đắm đuối về ái tình, nhứt là ái tình bất chính.

4. *Lầu xanh* (thanh lâu): nhà thổ, nhà đĩ, thường sơn màu xanh (Tục bên Trung Quốc xưa).

5. Ta chuyên làm cái nghề hèn hạ (nghề nuôi điếm); *trục mạt:* đuổi theo việc ở ngọn.

6. *Trai đắt:* trai dám phung phí tiền bạc để mua vui.

7. *Trữ gái non:* chứa gái còn nhỏ tuổi (cỡ 15, 17 tuổi).

8. Vì cái môi son (nói chung là sắc đẹp), dám bỏ ra xài tới bạc cân. Một cân là 16 lượng (độ 600 gr).

9. Vì đôi má phấn (sắc đẹp), dám phung phí ra vàng lượng để mua vui.

10. *Ông mày trắng:* ông thầy Bạch Mi, tổ của các nhà thổ thờ.

11. *Má lầu xanh:* trong lầu xanh, các con kỹ nữ kêu mụ tú bằng "má" để tỏ tình thân mật.

(Như cửa hàng tôi mà ai bì đặng):
Đầy nhà yến yến oanh oanh,
Lấp ngõ xe xe ngựa ngựa.
(Đã biết thời mẩn rứa, nhưng mà);
Hương bén cũng nhờ hơi lửa, [1]
(Ái Châu xuất, vân vân)
(May cha chả!)
Xuân tàn lại gặp bóng hoa, (Nữa đây!) [2]
Người con trẻ nõn nà,
(Ta muốn)
Bạn cùng già hủ hỉ, (ước đặng chăng?) [3]

ÁI CHÂU *viết:*
(Dạ thưa!)
Thiếp vốn người thành thị,
Thường ưa thói phồn hoa. [4]
(Tôi biết đờn lại biết ca):
Vì lỡ bước phong ba, [5]
(Nên): Chưa gặp nơi thanh cảnh, (chớ) [6]

KIỀN BÀ *viết:*
(Thương hại thì thôi!)
Trẻ mình đà cô quạnh, [7]
Già cũng chỗ dưỡng dung. [8]
Đầu xanh chưa gặp vợ chồng,
Phận bạc kết làm con mẹ. [9]
Chọn ở, chỗ nơi đà tử tế.

---

1. *Bén*: bắt lửa cháy lên. Ý câu này là nơi lầu xanh mà làm ăn phát đạt được là nhờ có người đủ tài sắc câu khách chơi bời. (Ý nầy xuống câu dưới đây càng rõ rệt hơn).

2. Cảnh nhà làm ăn ế ẩm, nay may lại gặp người đẹp như thế này thì thế nào cũng phát đạt lại.

3. *Hủ hỉ:* ở nhau cho có bạn để sớm tối chuyện trò cùng nhau cho vui.

4. *Phồn hoa* (cũng nói là *phiền hoa, phiền ba)*: náo nhiệt, chỗ người đông đảo ăn chơi, đua nhau xuống ngựa lên xe, so tài thi sắc.

5. *Phong ba:* sóng gió - vì mắc tai kia nạn nọ, tấm thân trôi nổi rày đó mai đây.

6. *Nơi thanh cảnh:* nơi êm đẹp, ăn ở được yên ổn.

7. *Cô quạnh:* sống một mình, không quen lớn với ai mà cũng không nương dựa cùng ai.

8. *Dưỡng dung:* nuôi ở trong nhà.

9. Nàng đứng trong cảnh bạc phước, vậy thì hãy cùng ta kết tình mẹ con. Lưu ý: chữ *bạc* (phận bạc) câu này, đối với chữ *xanh* (đầu xanh) câu trên.

Kiếm ăn nghề ấy cũng thung dung. [1]
Cá tươi thịt béo no lòng,
(Còn): Quần lãnh áo vân ấm cật. [2]
Xạ ướp hương xông mát mặt, [3]
Vàng đeo chuỗi vấn đầy tay.
(Con có sắc lại có tài, thời vương tôn, quý khách tới thiếu chi!)
Ngàn vàng mua một tiếng cười,
Trăm nén đưa vài câu hát.

ÁI CHÂU *viết:*
(Thưa mẹ):
Trao thân đã gặp sào cưu thước, [4]
Gởi mình xin gá nghĩa minh linh. [5]
Dầu những việc sử linh, (cũng đành thay!) [6]
Huống chi nghề hoan lạc. (Con đành lắm mẹ!) [7]

KIỀN BÀ *viết:*
(Vậy thời con phải):
Nghề nghiệp học cho đủ nước, [8]
Điểm trang sắc cũng còn non. [9]
Trước hoa dầu rước khách vương tôn,
Dưới nguyệt mặc đãi trang tài tử (thôi ma!)

ĐÀ ĐẦU *bạch viết:*
Thần oai nhứt chuyển, chấn càn khôn, [10]
Nam Hải anh hùng độc ngã tôn; [11]
Trục diễn oanh thiên, cửu vạn bằng phi giai phá phủ; [12]

---

1. *Nghề ấy:* nghề kỹ nữ. (Cái giọng nói của Kiền bà cho ta thấy là mụ đã hiểu thấu cái đời dĩ vãng của Ái Châu). *Thung dung:* thong thả.

2. *Vân:* thứ hàng bằng tơ, dệt cách nào mà dòm vào thấy có lằn nổi như mây dợn.

3. *Xạ:* Một chất thơm dùng để ướp quần áo cho có mùi thơm.

4. *Gặp sào cưu thước:* như con chim cưu gặp ổ.

5. *Nghĩa minh linh:* nghĩa con nuôi. Cũng gọi là *minh linh nghĩa tử.*
(Minh linh là con tò vò, trong Nam gọi là con vò vò).

6. *Nghề hoan lạc:* Nghề sướng vui, nghề làm đĩ.

7. *Việc sử linh:* việc sai khiến, làm đày tớ. Nghĩa câu: dầu cho làm đầy tớ cho người sai khiến con cũng không dám từ.

8. *Học cho đủ nước:* học cho biết đủ cách để làm mê hoặc lòng người.

9. Con cũng còn non trẻ, sửa soạn cho con trở lại đẹp đẽ nào có khó chi. Lưu ý: chữ non (còn non) câu này đối với chữ *nước* (đủ nước) câu trên (*Dĩ giả đối giả:* lấy giả đối giả).

10. Ta vừa phát khởi oai thần của ta thì đất trời rung động.

11. Trong đám anh hùng đất Nam Hải này, chỉ có một mình ta.

12. Tài phép của ta là: xua chớp nổ trời làm cho con chim bằng (đại bàng) bay cao trên không chín vạn dặm cũng phải sợ đến nát ruột....

Xu lôi động địa, tam thiên côn dước tận kinh hồn. [1]

Hựu viết:

Cứ hải đảo xưng vương [2]
Lư Đà đầu trại chủ.
Diệu pháp hô phong hoán võ, [3]
Thần cơ sái đậu thành binh. [4]
Oán Tống Vương, nếm mật chi quên,
(Còn) Thù Kim Ngọc, nằm gai còn nhớ, (mà!) [5]
(Như anh ta là):
Thừa tướng ba trào kinh tế,
(Mần răng mà):
Thế thần một tội điển tru? [6]
(Bởi rứa cho nên):
Lánh hải tân, đợi thuở báo thù, [7]
Chiêu binh mã, chờ ngày cử sự, (mà!) [8]
Nay đã giáp binh tinh nhuệ,
Lại thêm sĩ mã tráng cường. [9]
(Hai em!) Lòng anh toan thâu thủ Tống cương, [10]
(Này) Hỏi em muốn tấn công hà địa? [11]

LƯ HÙNG *viết:*

Thính thuyết bất thăng khoái hỉ, [12]
Văn ngôn vô hạn hân hoan, (nọ!) [13]
Trên anh lăm mở nghiệp Võ, Thang,
Dưới em nguyện ra tài Y, Lữ.

---

1. Đưa sấm rung đất làm cho con cá côn đương lội xa ba ngàn dặm cũng phải tan hồn. *Dược* là "nhảy" - đọc *dước* cho dễ hát.

2. Chiếm đóng trên cù lao ngoài biển mà xưng vương.

3. Phép hay hú gió kêu mưa, nghĩa là muốn gió mưa có lúc nào thì kêu là đến ngay.

4. Thuận thần có thể nắm đậu hột vãi ra là mỗi một hột đậu biến thành một tên quân.

5. *Nằm gai nếm mật:* vua Việt Câu Tiễn nằm gai nếm mật để đừng quên chí trả thù.

6. *Thế thần:* bầy tôi nối đời: nghĩa là đời đời làm tôi.

7. Ta lánh thân nơi ven biển để chờ cơ hội thuận tiện trả thù (cho anh ta).

8. Thâu góp người ngựa đợi ngày bắt đầu làm việc (làm phản).

9. Lính và ngựa đều mạnh mẽ.

10. Anh tính thâu đoạt giang sơn nhà Tống.

11. Hỏi hai em vậy bây giờ nên khởi sự đánh xứ nào trước?

12. Nghe nói không xiết nỗi sung sướng vui mừng.

13. Nghe mấy lời, lòng em vui sướng không biết đến đâu.

Bỉ diên hải Đài Loan nhứt xứ, [1]
Dữ Quảng Tây, Phước Kiến tương liên. [2]
Nhược Đài Loan (mà ta) thủ đắc vạn toàn [3]
Tắc đẳng quận, tận thâu nhứt đái, (thôi) [4]

LƯ HỔ *viết:*

Trên dốc tóm xa thơ một mối, [5]
Dưới xin phò cơ nghiệp ngàn thu. [6]
(Em xem quan Đài Loan):
Thiệu Cơ chơn hữu dõng võ phu, [7]
(Còn): Kim Tố diệc vô mưu văn sĩ, (mà) [8]
Phụng liệng sá chi bầy trĩ,
Rồng bay dễ đếm loài trùng. [9]
Hai em xin lãnh ấn tiên phong,
Một trận quyết đạp bình cô lũy. [10]

ĐÀ ĐẦU *viết:*

(Húy a) Khoái bình sinh chí khí, [11]
Hảo thân đệ oai phong. [12]
(Nghe dặn)
Tiên phong nấy gã Lư Hùng,
Hậu tập phần ngươi Lư Hổ;

---

1. Một xứ miền duyên hải (ven biển) Đài Loan nầy đây.

2. Dính liền cùng Quảng Tây và Phước Kiến. (Chỗ hiểu biết về địa dư của tác giả coi bộ rất mơ hồ, mà chẳng phải nơi đấy thôi. Theo Tr. V.H).

3. Nếu ta nắm được trọn xứ Đài Loan... Chỗ nầy trong các bản viết là *vạn toàn (tuyền* đọc trại là *toàn*), song *toàn* không đi vần với chữ *liên* câu trên, nên để lại là *tuyền.*

4. Tất nhiên một dải các quận ta sẽ thâu đoạt hết.

5. *Xa thơ một mối:* lấy chữ "xa đồng quỹ thơ đồng văn": nghĩa là đất nước đã thống nhất.

6. Dưới đây em xin giúp anh để gây dựng cái cơ nghiệp ngàn năm.

7. *Võ phu:* người thường có sức mạnh song kém trí thông minh. Thiệu Cơ chẳng qua là một thằng có sức mạnh mà thiếu trí.

8. Kim Tố thì cũng là một anh quan văn không mưu trí.

9. Trùng, tên gọi chung các loài động vật. Có: *vũ trùng* (loại có cánh, chim *phụng* là trưởng), *mao trùng* (thú có lông, *kỳ lân* là trưởng), *giáp* hoặc *giới trùng* (loại có mai có vỏ, *linh quy* là trưởng), *lân trùng* (loại có vảy, *giao long* là trưởng), *lõa trùng* (loại mình trần, loài *người* là trưởng), và *côn trùng* (loại sâu bọ). Khi con rồng bay thì còn kể gì đám trùng khác.

10. Trong một trận tôi quyết đạp cái lũy côi của chúng nó thành ra đất bằng.

11. Ta lấy làm sung sướng mà thấy cái lòng cương quyết khí khái của hai em.

12. Đẹp thay cái dáng điệu oai nghi hùng tráng của các em.

Hậu đội hữu ngô bang trợ, [1]
Tiền quân hứa nhĩ bôn phi. [2]
(Quân!) Ơ nhứt lịnh chỉ huy,
Vọng Đài Loan trực tấn, (à!)

LƯ HÙNG *loạn viết:*

Ấn lãnh tiên phong, chí khí hào, [3]
Yêu hoành thu thủy nhạn linh đao; [4]
Nguyện tương tận kiếm bình cô lũy, [5]
Nhứt chiến công thành, thủ đoạn cao, [6]

LƯ HỔ *loạn viết:*

Sanh kỳ đáo xứ, nhựt tinh minh, [7]
Thống lãnh tì hưu, hậu đội hành; [8]
Tiêm bỉ cừu nhơn tiêu túc oán, [9]
Thâu hồi Tống địa, hiển oai danh. [10]

THIỆU CƠ *viết:*

Đài Loan thành trọng trấn,
Mỗ tánh Lý Thiệu Cơ.
Vâng ấn hùm, ngữa chịu tiếng tơ, [11]
Ngăn ải sói, vững bền gan sắt
Lảu thuộc Hoàng Công thao lược, [12]
Sẵn dành Phạm Trọng giáp binh. [13]
Mắng oan, biển bặt tăm kình, [14]
Gội đức, đầm thanh tiếng nhạn. [15]

---

1. Ta cầm đạo quân đi sau sẽ tiếp chiến giúp em. *Bang trợ:* tiếp sức, trợ giúp.
2. Đạo quân trước giao cho em kéo đi cho gấp.
3. Ta lãnh ấn tiên phong, dẫn quân đi trước, tỏ ra can trường hùng mạnh.
4. Lưng đeo gươm báu (cây *Thu thủy nhạn linh đao).*
5. Ta nguyện đem hết sức, hết tài (tận kiếm) để đạp bằng cái ải côi kia.
6. Chỉ đánh một trận thì thành công, làm thế cho người ta thấy cái tài cao của ta.
7. Cờ xí rợp trời, nhiều như các vì sao sáng sủa, quân ta kép đến xứ này.
8. Ta điều khiển một đạo quân hùng mạnh, kéo theo sau.
9. Giết cho được đứa cừu nhơn (Kim Ngọc) để làm tiêu mối hờn trước kia.
10. Thâu đoạt hết giang san nhà Tống làm cho rạng oai danh ta.
11. Lãnh ấn cọp vâng lịnh vua ra trấn chốn nầy. Hình "cọp" là biểu tượng của ông tướng soái cũng như hình "rồng" là biểu tượng của vua.
12. Hoàng Thạch Công làm sách binh thơ kêu là *Tam lược.* Còn Khương Thái Công thì làm sách *Lục thao.*
13. Phạm Trọng Yêm giỏi về binh thơ chiến pháp.
14. Nghe oai của ta cá kình dưới biển cũng trốn tránh nên người ta chẳng còn thấy dấu tích nó đâu nữa. *Mắng:* nghe.
15. Đầm hết còn nghe tiếng chim hồng chim nhạn bay kêu thảm thiết. Ý nói, được cảnh thái bình, dân an cư lạc nghiệp. Kinh thi: "Hồng nhạn ư phi, ai minh ngao ngao" (Chim hồng chim nhạn bay, tiếng kêu thảm thiết), bài thơ chỉ dân bị đói rét rên siết.

QUÂN BÁO *viết:*

Kim Đà Đầu nhiễu loạn, [1]
Nhập hải khẩu tung hoành, [2]
Bỉ thượng ngận tấn binh, [3]
Thám quân hồi phi báo.

THIỆU CƠ *viết:*

Khuấy nước căm hờn đảng cáo,
Ngang trời dám hễ oai hùm.
Kim tặc nhi như thử lai xâm, [4]
Phòng ngự sử hữu hà lương sách? [5]

THÀNH TRAI *viết:*

(Bẩm ngày! Như tôi là):
Ngu giả tất hữu nhứt đắc, [6]
(Nhưng mà):
Binh gia tu xuất vạn toàn, (mới đặng) [7]
Bỉ sơ lai, (là) nhuệ khí phương cường, [8]
(Chừ thời)
Ngã đãi dật, xuất kỳ tất thắng, (thôi ma!) [9]
Đông lãnh tối vi hiểm tuấn, [10]
Mật lâm khả dĩ phục binh. [11]
Khuất thượng quan xuất chúng lai chinh, [12]
Dụ tặc tử tấn binh truy chí. [13]
(Cơn rứa chừ)
Phục tốt tứ phương tề khởi, [14]

---

1. Nay Đà Đầu đem quân khuấy rối.
2. Nó vào cửa biển dọc ngang (như không còn biết sợ ai).
3. Nó đem binh đổ bộ trên bãi biển.
4. Nay bọn giặc nó đến xâm lấn như vậy...
5. Quan phòng ngự sử có mưu gì hay (để chống lại chúng nó chăng)?
6. Người ngu cũng có khi làm được một việc hay, nói được một lời hay.
7. Việc binh gia mỗi khi hành động phải tính toán thế nào cho trong muôn chuyện không sợ thất một.
8. Chúng nó mới đến, lẽ dĩ nhiên là nhuệ khí còn hăng mạnh lắm.
9. Ta nên đợi cho chúng nó mỏi mệt rồi, thình lình kéo quân ra đánh thì chúng nó phải thua.
10. Phía bên đông có núi cao, hình thế rất nên hiểm yếu.
11. Rừng thì rậm, có thể binh ta núp chờ chúng nó đến rồi kéo ra chận đánh úp.
12. Tôi xin quan lớn đem binh ra nghinh chiến...
13. Nhử cho giặc nó rượt theo tới chỗ ấy.
14. Quân ta đã mai phục sẵn nơi đó, bốn phía đồng một lượt nổi dậy lên.

(Ắt là): Tặc nhi tiền đội thành cầm [1]
Nhược Đà Đầu hậu diện truy tầm. [2]
(Thời ta) Trá bại cốc trung thối tẩu. [3]
(Dụ hắn tới đó):
Phục tốt triệt đồ vi trụ, [4]
Càn sài phóng hỏa thiêu chi. [5]
(Cho hắn):
Túng sanh lưỡng dực nan phi, [6]
Tự thị chích luân bất phản, (thôi!) [7]

THIỆU CƠ *viết:*
(Húy a!)
Quả thị Tử Phòng diệu toán, [8]
Chơn vi Gia Cát kỳ mưu! [9]
(Vậy ta):
Quản tiền đạo trường khu, [10]
(Ngài)
Tương kỳ binh mai phục [11]
(Huỳnh Hiến!)
Huỳnh Hiến khá ám tàng sơn cốc, [12]
Địch binh lai, tu phóng hỏa công, [13]
(Chúng tướng!)
Chư tướng đốc thành trung ngự địch, (à!) [14]

ĐÀ ĐẦU *viết:*
Nó đã trong thành giữ khít,
Ta tua ngoài lũy phủ vây.
Hết lương ắt nó bó tay,

---

1. Đạo quân đi trước thế nào cũng bị ta bắt.
2. Nhược bằng mặt sau Đà Đầu kéo binh đuổi theo.
3. Ta giả bộ thua, chạy lui về hang núi.
4. Đạo quân mai phục của ta sẽ chận đường về của chúng mà vây phủ chúng nó lại đó.
5. Củi khô ta chất sẵn đó, ta sẽ nổi lửa mà đốt chúng nó.
6. Dầu chúng nó muốn tìm đường sống, có hai cánh cũng không thể bay thoát đặng.
7. Chúng nó cũng như xe bị gãy bánh không thể nào chạy trở lại cho được.
8. Ngài tính hay như Trương Tử Phòng.
9. Thiệt mưu lạ của ngài khác nào mưu của Gia Cát Lượng.
10. Tôi cai quản đạo binh tiền độ đuổi dài tới.
11. Còn ngài thì đem binh hay mai phục mà đón chờ.
12. *Ám tàng sơn cốc:* lén đến núp trong hang núi.
13. Quân địch kéo đến, hãy nổi lửa lên đốt chúng nó.
14. Còn trong thành thì chư tướng lo đốc thúc quân sĩ để chống giữ quân địch.

Sẩy máy thời ta hãm quách.[1]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Âu vàng an đặt,
Vạc đá[2] vững bền[3]
Toại thay chúa thánh tôi hiền![4]
Phỉ bấy trong an ngoài phục!

NỘI THỊ *tấu viết:*

Kim Đà Đầu hải tặc.
Tấn vi bức Đài Loan.[5]
Hồi chương điện tấu thiên nhan,[6]
Tuyển tướng giải vây trọng địa.[7]
Kình ngạc đã yên bốn phía,[8]
Nghị phong còn động một phương.[9]
Đài Loan lịch khán hồi chương[10]
Hải khấu thậm đa yêu thuật.[11]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

(Nội thị!)

Thoại thánh chỉ truyền lai Kim Ngọc,[12]
Tấn hùng binh vãng cứu Đài Loan.[13]
Trẫm trở lại cung chương,

---

1. *Sẩy máy* (thất cơ): không đề phòng cẩn mật để có cơ hội cho kẻ địch khai thác. *Hãm quách:* cướp thành, vây thành.

2. Bản Nôm Midan chép "*Vạc ngọc*".

3. Bản Nôm BQN chép sót 6 câu từ "Toại thay...trọng địa", bản Midan chép đủ. Các bản quốc ngữ chép đủ. Như vậy chứng tỏ bản quốc ngữ BQN không phải xuất xứ từ bản Nôm này?

4. *Toại:* vừa lòng, hài lòng.

5. Nghĩa: 2 câu này: nay có thằng giặc ngoài biển là *Đà Đầu* đến vây uy hiếp Đài Loan.

6. Quan trấn thủ gởi biểu chương về trình trước mặt trời. *(Thiên nhan, long nhan:* mặt trời, mặt rồng, nghĩa là "mặt vua").

7. Cúi xin bệ hạ lựa tướng ra mở vây cho đất hiểm. *Trọng địa:* đất rất quan trọng về mặt quân sự, vì nó che giữ cho biên cương.

8. *Kình ngạc:* 2 loại cá lớn dưới biển; chỉ giặc lớn, giặc dữ.

9. *Nghị phong:* con kiến, con ong; chỉ giặc chòm giặc khóm. Người ta thường dùng tiếng *chòm ong xóm kiến* để chỉ mấy đám giặc nhỏ, tụ tập lại để khuấy rối dân chúng.

10. Trẫm xem kỹ tờ biểu chương từ Đài Loan gởi về.

11. Đánh giặc biển này có nhiều phép yêu.

12. Nội thị hãy lãnh thánh chỉ đem (tới Tây An) đưa cho Kim Ngọc. *Thánh chỉ:* giấy thánh; tờ chiếu của vua.

13. Bảo Kim Ngọc cử binh ròng đến cứu Đài Loan.

Ngươi lui ra Tây địa.

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Như tôi)

Của cải đà sạch quét,
Nhà cửa lại tan hoang.

(Là cũng tại con Ái Châu!)

Sanh con dữ phải mang, [1]

(Nhưng mà cũng tại tôi):

Kén rể sang cho lịch!

(Thương hại ẻ!)

Tóc bạc còn mang vận ách, [2]

(Cực khổ cha chả này!)

Cánh bèo bao quản nước trôi. [3]

(Chừ không chỗ mô nương tựa; vậy ta lần qua Tây An, đặng mà):

Tìm bà Hà, tỏ nỗi khúc nôi, [4]

(Họa là):

Nhờ ông Ngọc, thương tình thân cố, (xong) [5]

Vãn viết:

Ông Ngọc thương tình đùm bọc, [6]
Kẻo thân già gặp lúc bơ vơ.
Con cưng là thiệt con hư,

(Ái Châu mi ẻ mi!)

Làm cho cha mẹ thân như ăn mày.

TRƯƠNG THỊ *viết:*

---

1. Sanh con tánh nết hung dữ hư hèn, làm cho tán gia bại sản thì chịu lấy, chớ còn biết đổ thừa cho ai.

2. *Tóc bạc:* tóc bạc trắng như lông chim hạc (hạc phát). Vận ách: vận xấu mang tai nạn tới cho mình.

3. Thân mình như cánh bèo trên mặt nước, trôi rày đây mai đó, phải rán chịu, chớ còn biết than phiền, hờn trách chi ai.

4. *Khúc nôi:* những chuyện, thường là không may, đã xảy đến cho mình.

5. *Thân cố (thân cựu)*: người bà con trong họ hoặc là người bạn bè cũ.

6. *Đùm bọc:* giúp đỡ nuôi dưỡng. Tác giả dùng 2 tiếng đùm bọc chỗ này, khi hát lên nghe không thuận. Trong lối hát vân (hát nam), thường 6 chữ câu đầu này, phải lấy chọn 6 chữ chót câu trên, nếu câu này có trên 6 chữ, hoặc lấy trọn 6 chữ, nếu câu này chỉ có 6 chữ thôi. Vậy thì phải như thế này nghe mới thuận: *"Ông Ngọc thương tình thân cố"* (theo Tr.V.H).

(Thưa ông! Đã hay ông Ngọc là người biết điều):

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, [1]

(Mà mình bần bạc làm vầy, tới nương dựa người ta, sợ e):

Hết chay thời thầy đi đất, chăng ông? [2]

(Giận con châu mà nói làm vậy, chớ vợ chồng ông Trạng là):

Gái mấy ai? Trai mấy mặt? [3]

(Bây giờ người ta thời làm vậy, mà mình lại ra làm vầy! Hèn chi tục ngữ nói rằng)"

(Có ai mà):

Giàu ba họ? Khó ba đời? [4]

Vãn viết:

Nên hư số hệ ở Trời, [5]

(Như mình là):

Sấm vâng bia Phước, [6]

(Còn người ta là):

Gió xuôi các Đằng.(a)

---

1. Cầm trái cây mà ăn thì phải nhớ ơn người đã ra công trồng cây ấy; mình được hưởng một điều gì thì phải nhớ ơn ai đã giúp đỡ mình để cho mình được hưởng. (Lòng biết ơn).

2. Trước khi làm chay, cuộc rước các ông sư (thầy chùa) thường long trọng lắm: đem xe hoặc kiệu để nghinh các ông. Khi đám làm chay xong, cuộc tiễn đưa thường kém phần long trọng, có khi các ông sư phải lội bộ (đi đất) mà về chùa (Có lẽ vì bấy giờ gia chủ không còn cần đến mấy ông nữa). (Lòng bội bạc quên ơn).

3. Con gái mấy ai được như vầy? Con trai mấy mặt sánh bằng được?

4. *Giàu ba họ:* thường là họ vợ mình và họ cha, mẹ mình. Thật ra là tất cả bà con họ hàng mình đều giàu hết. Dùng tiếng *ba họ* là để cho chữ *họ* bắt vần với chữ *khó* kề bên nghe cho êm tai. *Khó ba đời:* nghèo khó từ đời ông mình, đời cha mình rồi đến đời mình.

5. *Hệ:* do nơi, bởi nơi, lệ thuộc nơi. Chuyện nên hư của ta là bởi tại Trời đã định như vậy chớ không phải lỗi nơi ta.

6. *Sấm vang bia Phước:* "Vận khứ lôi oanh Tiến Phước bi". (Vận cùng nên sấm đánh bể bia Tiến Phước. (Đời Tống có một kẻ sĩ dâng thơ cho Phạm Trọng Yêm làm quan trấn đất Phiên Dương mà than rằng "Bình sanh vị đắc nhứt bão" (không được no lòng). Trọng Yêm thấy thương bèn cho tiền mua giấy mực để vỗ (in) bia Tiến Phước mà bán. Ai ngờ vận tên sĩ cùng: sắm sửa vừa xong thì trời đánh cái bia tan nát không còn một chữ.

(a): *Gió xuôi các Đằng: "thời lai phong tống Đằng Vương các"* (thời nên, gió đưa đến các (lầu) của Đằng Vương). Vương Bột đời Đường đi viếng cha trấn nhậm đất Giao Chỉ. Đi vừa được nửa đường, gặp bạo phong (gió thật lớn) đưa thuyền tới các Đằng Vương. Sáng ngày lên thấy danh sĩ hội làm thơ: Vương Bột bèn lãnh đề họa bài phú "Đằng Vương các". Từ đó nổi đại danh trong nước.

TỐ CHÂU *vãn viết:*

Hổ trang nằm giá khóc măng, [1]
Liễu bồ phận gái, không ngăn mạch sầu. [2]

QUÂN *viết:*

Tiếng, nói tiếng Tố Châu,
(Ông kia! Có phải)
Ông, tên Lâm Vượng (hay không ông?)

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Cậu hỏi làm chi vậy cậu?)

QUÂN *viết:*

(Quan lớn dạy kiếm chớ làm chi! Đi vô thời biết thê na!)

KIM NGỌC, VÔ HÀ *viết:*

(Húy cha mẹ cùng em đây mà!)
Hội ngộ thiệt phi mộng tưởng, [3]
Đoàn viên thậm thị tương hoan [4]
(Vợ chồng tôi sai Dũ Đức đi kiếm cha mẹ mà không gặp).
Riêng than, trời đất cách hai phang,
(Mần ri là):
Rất toại, nước bèo vầy một cửa,

KIM NGỌC *viết:*

(Phu nhơn!)
Phòng vi mau sắm sửa,
(Thưa cha mẹ!)
Quần áo kíp đổi thay.
(Phu nhơn!)
Khi thần hôn, cho thỏa niềm tây, [5]
(Còn Tố Châu cùng em ở nhà là Nguyên Cô)
Nơi khuê khổn, chung vầy nghĩa bạn, [6]

---

1. *Nằm giá khóc măng:* Vương Tường và Mạnh Tông trong chuyện "Nhị Thập Tứ hiếu": trời mùa đông, lạnh đến nước dưới sông đặc lại, mẹ Vương Tường thèm cá. Vương Tường để mình trần nằm trên giá để rình bắt cá; Tường bắt được cá đem về cho mẹ ăn. Mẹ Mạnh Tông thèm ăn măng. Không nhằm mùa, Tông không biết tìm măng đâu cho có. Tông tủi phận không làm được vừa lòng mẹ, ngồi bên bụi tre mà khóc, động lòng Trời, Trời cho măng mọc lên liền. Tông xắn măng đem về cho mẹ ăn.

2. Ý Tố Châu muốn nói: phận mình là gái yếu đuối, chẳng biết làm gì để giúp đỡ cha mẹ, tủi buồn chỉ biết khóc mà chịu vậy thôi.

3. Sự gặp gỡ nhau lại đây thật không phải chiêm bao.

4. Được hội hiệp như thế này thiệt mừng vô hạn.

5. *Thần hôn:* sớm tối, sớm thăm tối viếng (cha mẹ). *Niềm tây:* niềm riêng.

6. *Khuê khổn:* chỗ buồng the của đàn bà con gái ở.

Hựu viết:

Đầm đã thanh tiếng nhạn,
Ải lại bặt khói lang.
Thới giai lòa, chánh nước lúc thanh nhàn, [1]
(Còn): Huê ngạc rõ, việc nhà rày toan liệu. [2]
(Quân! Mời đại lão ông cũng Thạch lão ông đây là)
Câu vãn tiết, e khi mai biệu, [3]
Tác cập kê, nay gặp đào yêu. [4]
Muốn Thiết, Kim mối buộc chỉ điều, [5]
Cùng Lâm, Thạch thi đề lá đỏ. [6]

NGẠN YÊM *phu phụ viết:*

(Y mặc ý con)

THẠCH ĐẠO *phu phụ viết:*

Người đã có lòng CAM THẢO,
Tôi thêm ưng dạ HIỆP HOAN.
THẬP TOÀN đặng gắn keo sơn,
NHỊ DIỆU vui lòng cá nước,

KIM NGỌC *viết:*

(Mời Lâm viên ngoại đây!)
Cuộc vuông tròn đà lỡ trước, [7]
(Chữ thời):
Phận đẹp đẽ phải lo sau,
(Muốn cho):
Thử lịnh ái Tố Châu, [8]
Hứu Hữu Quang Thạch Thị.
(Thưa cha mẹ có đành cùng chăng?)

---

1. *Thới giai:* tên sao; sao thới giai đóng hai hàng, mỗi hàng ba cái, khi nào hai hàng cân nhau thời thiên hạ thái bình. Nghĩa câu: lúc trong nước được thái bình, việc chánh rỗi rảnh.

2. *Huê ngạc:* búp hoa. Chữ *"Huê ngạc tương huy"* chỉ rằng anh em sung túc giàu sang.

3. Mùa đã muộn, sợ khi quả mai không ai còn chuộng nữa chăng? (Con gái để trễ lứa e khi lỡ thời chăng?)

4. *Cập kê:* đến tuổi cài trâm. Khi xưa (bên Tàu) con gái được 15 tuổi thì cho cài trâm, chỉ rằng gần tới thời kỳ lấy chồng.

5. Muốn cho Thiết Thuần Cương và Kim Nguyệt Cô cùng nhau kết nghĩa vợ chồng *(Xích thằng:* chỉ điều, tơ điều, chỉ đỏ, chỉ thắm, v.v... nghĩa là: duyên vợ chồng).

6. Định cho Lâm Tố Châu và Thạch Hữu Quang kết nghĩa vợ chồng. (Hồng diệp: lá đỏ, lá thắm, nghĩa là: duyên trời định trước sẽ gặp nhau kết làm vợ chồng).

7. Trước kia, giao ước gả Ái Châu cho Kim Ngọc, nhưng chuyện đã không thành.

8. *Thử lịnh ái:* con gái nhỏ của ngài. Dùng tiếng *lịnh ái* để chỉ người con gái của khách đương nói chuyện với mình, là một lời xưng hô lễ phép.

LÂM VƯỢNG *viết:*

(Cha chả!)

Rể đà đáng rể,
(Tôi sợ) Dâu chẳng xứng dâu.
Trên dầu định chữ hảo cầu, [1]
Dưới nguyện nhờ ơn hạ cố. [2]

KIM NGỌC *viết:*

(Thiết tướng quân!)

Chữ tạo đoan phu phụ, [3]

(Là):

Hệ phong hóa triều đình. [4]

(Ta muốn):

Cho muội nương hiệp nghĩa bố kinh, [5]
Cùng Thiết đệ vầy duyên châm kiểu, (ước nên chăng?) [6]

THUẦN CƯƠNG *viết:*

Chữ cương thường là đạo [7, 8]
Câu cang lệ ấy đầu. [9]
Người đà khứng dạ gieo đào, [10]
Tôi cũng đành lòng thả lý.(a)

KIM NGỌC *viết:*

(Đòi Nguyên Cô cùng Tố Châu)

Nguyên Cô cùng Thiết thị,

---

1. *Hảo cầu (hảo cừu).* một cặp trai gái xứng đôi vừa lứa, chữ trong Kinh Thi.

2. *Hạ cố:* dòm xuống, nghĩa là: thương tới người bực dưới rồi giúp đỡ họ. (Lời nói khiêm).

3. *Tạo đoan:* cái mối gây nên *"Quân tử chi đạo tạo đoan hồ phu phụ"*

Đạo người quân tử lấy vợ chồng làm gốc.

4. Triều đình do theo đó mà chỉnh đốn phong hóa.

5. *Muội nương:* em gái: *kinh bố:* cái gai và cây bố, chỉ người đàn bà nghèo ăn mặc lam lũ, dùng cái gai thế trâm mà cài đầu, lấy chỉ sợi cây bố dệt vải may quần mà mặc *(Kinh thoa bố quần). Kinh bố* tức là người vợ.

6. *Châm kiểu:* hòn đe đập lúa, ví người chồng. *Kiểu (cảo)* rơm.

7. Các bản quốc ngữ chép là *"điệu"*.

8. *Cương (cang):* giềng mối. *Tam cang:* vua tôi, cha con và vợ chồng. Thường: cái đức thường ngày, nhân, nghĩa, lễ, trí và tín.

9. *Cang lệ:* nghĩa vợ chồng.

10. (a). *Gieo đào thả lý:* theo câu trong *Kinh Thi: "Đầu ngã dĩ đào báo chi dĩ lý"* (Cho ta quả đào, ta lấy quả lý cho lại), nghĩa là nam nữ tương duyệt, đôi bên đành lòng thương nhau.

Tố Châu với Hữu Quang.
Đã phải thời động chúc hoa phòng, [1]
Tua định lễ giao bôi hiệp cẩn. [2]
(Thưa hai bên cha mẹ! Uống rượu cho con hắn làm lễ!)

KIM, THIẾT, LÂM, THẠCH *viết:*
Ơn cha mẹ, gương nga soi đến, [3]
Đức trưởng huynh, bình sẻ chọn nhầm(a)
Phụng loan nguyệt kết trăm năm,
Quy hạc kính dưng bốn lạy. [4]

KIM NGỌC *viết:*
(Thôi! Cho tấn phòng hiệp cẩn!)
(Hiệp cẩn, vân vân...)

QUÂN BÁO *viết:*
Vương sứ đáo lai quan ngoại, [5]
Ngu thần phi báo trướng tiền.

KIM NGỌC *viết:*
(Chúng tướng!)
Thính ngã lịnh truyền,
Khai thành tiếp sứ.
Hựu viết: (Thưa Vương sư)
Lịch hiểm tằng lao ngọc chỉ, [6]
(Quân! Khai diên đây! Thưa)
Tẩy trần cộng cử kim chi, (hè!) [7]
(Chúng tướng!)

---

1. *Động chúc hoa phòng:* đốt cây đuốc hoa (thường là cây đèn sáp có kết hoa cũng bằng sáp) để làm lễ hợp cẩn. Trong câu này, tác giả sắp chữ hơi điên đảo, khi đọc lên nghe nó ngượng nghịu làm sao. Người ta thường nói "Động phòng hoa chúc".

2. *Giao bôi hiệp cẩn:* trao nhau chén rượu làm lễ thành hôn. Theo tục xưa, khi làm lễ thành hôn trong phòng, đôi vợ chồng cùng uống một chén rượu, gọi là "*giao bôi*".

3. Ơn cha mẹ gội nhuần như bóng mặt trăng (và mặt trời) soi khắp. Đức của anh trưởng đã ban bố, kén chọn được cho đẹp duyên phải lứa. *Bình sẻ:* tích kén rể của Đậu Nghị, vẽ con công (quen gọi chim sẻ) trên tấm bình phong, rao ai bắn trúng mắt chim, sẽ gả con gái. Lý Uyên (sau là Đường Cao Tổ) bắn trúng, cưới được Đậu Thị.

(a). Như trên.

4. Quy hạc: chúc sống bằng tuổi con quy và con hạc *(Quy linh hạc toán),* vì khi xưa người ta tin rằng con vật ấy sống thật lâu.

5. Sứ của vua đã đến ngoài trước quán dinh rồi.

6. Ngài lặn lội trải qua nhiều hiểm trở gian lao vất vả đem chiếu chỉ vua ra đây.

7. *Tẩy trần:* rửa bụi, mở tiệc "tẩy trần" cùng nhau cất chén ngọc.

Truyền nghiêm thiết triều nghi, [1]
Đồng cung nghinh thánh chỉ, (à!)
(Thính sắc! Hoàng đế hữu chiếu, biên tướng khâm tuân):
Kim Đà Đầu hải khấu,
Binh khổn bức Đài Loan.
Kim Ngọc phong vi An Hải công, lãnh giám quân vụ;
Hữu Quang Phong vi Đại tướng quân, lãnh nguyên soái ấn;
Tây An hầu ấn triện, Thiết Thuần Cương quyền thự. [2]
Chỉ đáo chi nhựt, [3]
Lập tức tấn hành
Tu tảo tận gian manh, [4]
Dĩ an kỳ biên cảnh [5]
Khâm tai đặc sắc. [6]

KIM NGỌC *viết:*
(Vậy thời):
Sứ thần tạm dịch đình an nghỉ, [7]
Bổn chức nghiêm quân lữ sửa sang.
(Chúng tướng!)
Kim hải khấu đê trương, [8]
Vi Đài Loan hổ cứ. [9]
Cứu binh như cứu hỏa, [10]
(Người ta trông mình)
Vọng ngã nhược vọng vân. [11]

---

1. Truyền sắp sửa dọn bày đồ vật (bàn hương án) đúng theo nghi lễ của triều đình.
2. *Quyền thự:* tạm thay thế đảm nhiệm một chức vụ.
3. Chiếu chỉ đến ngày nào thì phải ra đi ngày ấy.
4. Phải quét cho sạch quân bất chánh gian manh.
5. Được cho yên tịnh ngoài cõi.
6. Cung kính tuân theo lời chiếu chỉ đặc biệt.
7. *Dịch đình:* ngôi nhà cất để dành cho khách hoặc sứ nước ngoài đến ở tạm mà chờ công việc mình làm xong.
8. Nay có bọn giặc cướp ngoài biển ồ ạt kéo tới như đàn diều hâu giương cánh. *Đê* (đúng âm xi): loại chim ưng tai mèo; *Trương:* giương cánh.
9. *Hổ cứ:* cọp ngồi; chỉ đất hiểm yếu dễ giữ mà khó đánh. Nghĩa câu quân giặc vây khổn Đài Loan, tính chiếm chỗ này làm nơi hổ cứ.
10. Đi cứu người bị vây, chuyện gấp rút như đi chữa lửa.
11. *Vọng ngã nhược vọng vân:* người ta trông mình đến như trông mây. (Trời hạn hán, nhà nông trông mưa nên dòm chừng từ đám mây để coi trời có sắp mưa chăng. Binh bị vây, cứ ngóng trông coi binh cứu viện gần tới chưa).

(Nghe dặn)

Y tam lịnh ngũ thân, [1]
Chữ nhứt lao cửu dật.[2]

HỮU QUANG *loạn viết:*

Cung thừa hoàng chiếu phấn tồ chinh, [3]
Hải võ yêu phân quyết tảo thanh; [4]
Vạn lý phong cương, sư tráng sĩ, [5]
Thiên thu trúc bạch hiển thanh danh. [6]

KIM NGỌC *loạn viết:*

Kỳ khai long hổ bình tây khấu, [7]
Quán trúc kình nghê đợi bắc đao.
Tảo đãng phân ai, khai khoát cửu tiêu chi nhựt nguyệt; [8]
Tước bình tiêm loạn, quách thanh vạn lý chi bồng cao. [9]

THIẾT CHỈ *xướng viết:*

Sơn đạm đạm, thủy thao thao, [10]
Vạn lý phong vân, nhứt võ mao; [11]

---

1. *Y tam lịnh ngũ thân:* giữ nghiêm chỉnh theo quân lịnh. Tôn Võ dạy cung nữ tập trận, buộc đội quân phải tuân theo ba hồi trống lịnh: hồi trống thứ nhứt, hai đội đều đứng ngay cả; hồi thứ nhì, tả đội quay về bên mặt, hữu đội quay về bên trái; hồi thứ ba, đều giơ kiếm ra, như thể đánh nhau. Vì cung nữ không tuân lịnh, nên hai nữ đội trưởng (sủng cơ của vua Ngô) bị nghiêm trị và bị chém. Hiệu lịnh có ba điều: 1/ Không được hỗn loạn hàng ngũ; 2/ Không được cười nói ầm ĩ; 3/ Không được làm trái quân lịnh. *(Thân:* bày tỏ; *thân lịnh:* ra lịnh).

2 Một lần mệt thì chín lần được khoẻ. Rán sức dẹp xong giặc một lần nữa thì sau này đất nước được yên ổn, tức là mình được khoẻ.

3. Cung kính thi hành lời chiếu, ra sức hăng hái đi đánh trận. *Tồ:* đi.

4. Quyết quét sạch hơi yêu khí đương nhiễu loạn bao trùm nơi biên cảnh ngoài biển.

5. Muôn dặm biên cương, người tráng sĩ ra sức cho thỏa chí. *Sư (ý)*: thổ lộ ý chí.

6. Danh tiếng của mình sẽ nêu trên sử sách, được rạng rỡ đến ngàn năm về sau.

7. Mở cờ long hổ quyết dẹp giặc phương tây; đánh đuổi loại kình nghê chạy trốn về bắc, cho biển lặng sóng êm.

8. Quét trống trải bụi bặm để mở rộng chín từng mây, mặc tình cho mặt trời mặt trăng soi sáng (Giặc giã dẹp yên hết, để cho ân trạch nhà vua được ban khắp mọi nơi).

9. *Tước:* róc bỏ: giết hết. *Quách (khoách, khuếch):* mở mang cho rộng lớn. *Bồng cao:* cỏ rác, lùm bụi. Nghĩa câu: diệt trừ cho hết quân tiếm loạn, quét sạch muôn dặm đất đầy lùm bụi cỏ rác để mở rộng bờ cõi nước nhà.

10. *Sơn đạm đạm:* non màu giợt giợt (vì thấy đằng xa). *Thủy thao thao:* nước cuộn cuộn chảy.

11. Muôn dặm gió mây, ta bay đi trong một nháy mắt (dường thể ta có lông có cánh như chim vậy), vì ta có phép thần thông.

Thế giới hà nhiêu nhơn sự hiểu, [1]
Hải thiên quy khứ, tự tiêu dao. [2]

Hựu viết:

Ngã Thái Thượng lão quân, [3]
Hóa đạo nhơn Thiết Chỉ.

(Số là)

Kim Ngọc nam thùy hữu sự, [4]
Đà Đầu yêu thuật đa đoan. [5]
Đáo quân tiền, tỏ nỗi cơ quan, [6]
Án chỉ hạ, bày lời phương lược. [7]

QUÂN *viết:*

(Ông thầy ở đâu tới đón đầu quân vậy?).

Nễ tăng đạo du phương xích khước, [8]
Ngã quân trung vô thậm hóa trai. [9]

(Chỗ quân lính không có cơm nước chi mà tới!)

THIẾT CHỈ *viết:*

(Ta không phải hóa trai đâu! Ngươi vào thưa cùng Nguyên soái rằng:)

Thập niên tiền, Thiết Chỉ phục lai, [10]

HỮU QUANG *xuất:*

Đại nguyên soái Thạch công (đà) vong ký, (đó!) [11]

(Bây giờ làm Nguyên soái, ngài quên tôi cũng phải!)

---

1. Khắp trong trời đất, chuyện người thế nào bao nhiêu ta đều thông hiểu cả.

2. Khắp ngoài biển trên trời, ta mặc tình thong thả đi về, không bị điều chi ràng buộc.

3. Thái Thượng lão quân là tên một vị đại tiên, cầm đầu các vị tiên trên trời (Theo thần thoại Trung Quốc).

4. Kim Ngọc có chuyện bận rộn bên cõi nam.

5. Tên Đà Đầu có nhiều phép yêu nên gây rối.

6. Vậy ta tới trước quân, đón đầu binh và để bày tỏ công việc cho ông ta biết.

7. Ta bấm ngón tay đoán quẻ, đã hiểu sự tình; âu là ta làm điều phương tiện, bày chỉ mưu kế cho hắn ta.

8. *Xích khước:* gót không, chân không; chẳng đi giày dép chi cả. Thầy là một ông sãi lê chơn không đi đó đi đây.

9. *Hóa trai:* xin ăn. (Tu đạo Phật, theo phái tiểu thừa, trong chùa không nấu nướng gì cả, các tu sĩ nam như nữ, bưng bình bát đi xin đồ ăn mang về chùa mà ăn). Nghĩa câu: trong quân của chúng tôi không có đồ ăn chi cả mà thầy hòng hóa trai.

10. Hồi mười năm về trước (đã có dịp gặp nhau), tôi là Thiết Chỉ tiên sanh, bây giờ trở lại đây.

11. Thạch Nguyên soái không còn ghi nhớ chút gì à!

HỮU QUANG *viết:*

(Thưa thầy! Tôi quên thiệt mà!) [1]

THIẾT CHỈ *viết:*

Tam bất thọ, Liễu trai chí dị, [2]
Thập niên tiền, Tô quận vân du, (là tôi đây!) [3]

HỮU QUANG *viết:*

(Húy a!)

Nhứt biệt dĩ kinh thu, (cho nên tôi quên đi!) [4]
Tiểu tử cam đắc tội. [5]

(Thưa thầy!)

Tà thuật tối vi lợi hại, [6]

(Tôi xuất chinh đánh cùng nó; vậy thời)

Kim phiên hà đẳng kiết hung? [7]

(Xin thầy coi giùm cho tôi một quẻ nào!)

THIẾT CHỈ *viết:*

(Không hề chi!)

Tướng quân mã đáo thành công, [8]
Yêu thuật ô năng sử dụng. [9]

(Còn Kim tướng quân đã có tiên y).

Ngã tiên y sở tống, [10]
Bỉ tà khí (cũng) nan xâm. [11]
Nễ lao ký tại tâm, [12]
Ngã tự hữu diệu xử. [13]

---

1. Vì thầy Thiết Chỉ nói mát, nên Hữu Quang mới nói rằng quên thiệt. Mà nhớ làm sao được, Hữu Quang có gặp Thiết Chỉ đạo nhơn hồi nào đâu! Chỉ Kim Ngọc có gặp ông một lần, trước khi vào chùa nương náu.

2. *Liễu trai chí dị:* tên một quyển sách coi tướng. *Tam bất thọ:* ba lần ông không thọ giáo được.

3. Hồi mười năm về trước, tôi có đi vân du đến xứ Tô Châu. *(Vân du:* đi chơi theo mây, nay đây mai đó, không nhứt định chỗ nào).

4. Biệt nhau (từ giã nhau) một lần đã mấy năm rồi!

5. Đứa trẻ con nầy đành chịu tội với thầy.

6. Phép tà thuật của sãi yêu rất nên lợi hại.

7. Phen này lành dữ dường nào?

8. Tướng quân hễ ngựa đến là thành công rồi (mau lẹ).

9. Ô: làm sao, có cách nào. Phép yêu làm sao đem ra thi thố cho được?

10. Khi trước ta đã cho (Kim Ngọc) một cái áo tiên.

11. Dầu hơi tà khí của nó có lợi hại đến đâu cũng khó mà xâm phạm đến mình được.

12. Người chịu khó ghi nhớ trong lòng.

13. Ta có chỗ hay, kế hay.

(Nghe dặn à!)
Tả "Thái Thượng lão quân" tứ tự. [1]
An quân trung tướng sĩ đầu khôi. [2]
Nhứt tùng hải khẩu xuất lai, [3]
Nhứt tự Tương thành triệt xuất. [4]
Ngã lưỡng binh lai hiệp, [5]
(Thời) Tặc tướng tất tao nguy. [6]
Nễ hậu đội thuyết tri, [7]
Ngã thinh không thoát hóa. [8]

HỮU QUANG *viết:*
(Húy a!)
Bỉ thần tiên phi quá, [9]
Ngã vọng bái thinh không, (ẻ!) [10]

KIM NGỌC *viết:*
(Ủa này!)
Gió đương thẳng cờ rồng,
(Mà răng mà):
Mây lại đon quân sói? [11]

HỮU QUANG *viết:*
Quân tiền khấu bái.
Mã hạ cung trần. [12]
(Số là): Ngộ Thiết Chỉ đạo nhơn
Dữ hạ ngu mật ngữ. [13]
Thị quân trung trọng sự. [14]
Báo huynh trưởng tri tình.

---

1. Lấy giấy đề vào đó bốn chữ "Thái Thượng lão quân".
2. Đem lá bùa có bốn chữ ấy dán trên mão của tướng sĩ.
3. Quân đội thì chia ra: một đạo thì từ cửa biển kéo đến...
4. Một đạo thì từ Tương thành kéo ra chặn đường quân giặc.
5. Hai đạo binh của ta kéo đến nhập lại làm một.
6. Tướng giặc tất nhiên phải bị đặt vào tình trạng nguy khốn.
7. Ngươi hãy trở lại đạo quân sau nói lại rõ ràng (cho Kim Ngọc nghe biết).
8. Ta biến lên không mà đi.
9. Thần tiên ngài đã bay đi rồi.
10. Ta nhìn lên thinh không mà lạy (đưa ngài).
11. *Đon quân sói:* ngăn đường quân mạnh của ta đương đi.
12. Dưới ngựa cung kính thưa lên (Lời nói khiêm).
13. *Mật ngữ:* lời nói kín. Người có dặn kín tôi như vậy
14. Chính thị là chuyện quan trọng trong quân.

(Người dặn rằng)

Đái phù, phân nhị đạo tấn binh, [1]

(Thời tặc tử):

Trúng kế, tất lưỡng đầu thọ địch, [2]

KIM NGỌC *viết:*

Hiển hách! Chơn hiển hách! [3]
Chí linh thị chí linh! [4]
Ngô bất ngộ từ tôn, [5]
Thử thiệt vi di hận. [6]
Khâm tuân giáo mạng, [7]
Lao ký tại tâm.

(Chúng tướng!)

Tiền đội tấn như lâm, [8]
Hậu quân hành nhược võ,(a)
Can qua bố liệt,
Pháo giái an bài.
Tiền đạo do hải khẩu sát lai, [9]
Hậu quân vọng Tương thành đoạn triệt. [10]
Ngộ Đà Đầu yêu nghiệt. [11]
Hữu tiên trưởng linh phù,
Nhứt lịnh trường xu, [12]
Tam quân trực tấn.

(Quân ban, vân vân...)

---

1. Cho tướng sĩ mang bùa rồi chia quân làm hai đạo kéo tới.

2. Quân giặc mắc kế của ta, hai đầu đều chịu đánh.

3. *Hiển hách:* chuyện huyền bí đã hiện ra rõ rệt

4. Thần tiên rất linh thiêng.

5. Ta chẳng được gặp tiên ông...

6. Thế này thật ta lấy làm ân hận.

7. Ta cung kính làm y theo lời tiên ông dạy bảo.

8. (a): Đạo quân trước và đạo quân sau của ta ào ào kéo tới như mưa rào. *Lâm:* mưa dầm dề từ ba ngày sấp lên.

9. Đạo quân trước do từ cửa biển kéo riết đến.

10. Đạo quân sau thì nhắm hướng Tương thành đi tới để cắt đứt đường về của quân địch.

11. Như có gặp thằng sãi yêu Đà Đầu (thì đừng lo sợ chi cả, vì) ta đã có sẵn bùa linh của tiên trưởng rồi.

12. *Trường xu:* truyền lệnh xua quân giong ruổi.

ĐÀ ĐẦU *viết:*

Ngã tiên phương nhứt khởi, [1]
Bỉ Tống tướng cơ nguy. [2]
Truyền nhứt lịnh tấn công, [3]
Bả tứ phương vi trụ. [4]

THIỆU CƠ *viết:*

Ngoài tặc binh vây phủ,
Trong tướng sĩ tiêu lao. [5]
Trông cừu binh, như hạn trông dào, [6]
Túng quân thế, tợ cờ túng nước. [7]
Tích phòng ngự, thâm đồ vĩ lược, [8]
Bị yêu phương, hoại liễu mậu công. [9]

(Ta liều đi!)

Khai thành môn, quyết nhứt tồn vong, [10]
Đứng hào kiệt, luận chi thành bại. [11]

(Chúng tướng!)

Khả nghiêm phòng quan ải, [12]
Quyết sát phá vi binh. [13]
Cấp khả khai thành.
Tốc lai sát tặc.

LƯ HỔ *viết:*

Bấy lâu đà lánh mặt,

---

1. Phép tiên của ta vừa đem ra dùng một lần.

2. Tướng Tống bên kia đã bị đặt vào tình trạng nguy cấp.

3. Ta ra một lịnh truyền cho tướng sĩ kéo tới trước mà công phá. Chữ công (tấn công) dùng chỗ nầy e không được, vì nó không đi vần với chữ nguy (cơ nguy) câu trên. Có lẽ dùng chữ truy (tấn truy) được hơn, mặc dầu chữ "truy" nghĩa không chỉnh bằng. (Xem xuống dưới 20 câu, cũng có chữ *nguy* đối với *truy*). (T.V.H).

4. Bố quân ra vây kín bốn phía.

5. Trong thành thì tướng sĩ mỏi mê, mệt nhọc.

6. *Như hạn trông dào:* như bị hạn hán (nắng dữ lâu ngày đến đất khô nứt, cây trái mùa màng bị hư hại) mà trông trời mưa lớn.

7. Thế quân không biết tính phương nào để gỡ nguy, cũng như đánh cờ bị nghẹt nước.

8. Hôm trước quan phòng ngự sử sắp đặt mưu kế thật là sâu sắc và kỳ diệu.

9. Nhưng mà bị phép yêu (của địch) nên cái công lớn kia lại hư đi.

10. *Quyết nhứt tồn vong:* quyết phen này một là thắng trận mà còn sống, hai là bại trận mà chết (một còn một mất).

11. Hễ là bực anh hùng thì còn quan tâm chi đến việc thành bại. *Bất dĩ thành bại luận anh hùng:* chẳng lấy chuyện thành công của một người kia rồi cho rằng người đó là anh hùng, hoặc lấy chuyện người đó bị thất bại rồi cho rằng không phải là người anh hùng.

12. Khá giữ gìn quan ải cho cẩn thận, nghiêm ngặt.

13. Ta quyết giết quân giặc để phá vây.

Ngày nay tới dâng đầu.
Truyền tam quân bố liệt qua mâu,
Y nhứt lịnh sanh cầm tặc bối!

(Bại tẩu, vân vân...)

THIỆU CƠ *viết:*

Tặc binh đà tán thối, [1]
Chúng tướng kíp tấn truy, (à!) [2]

(Chao ôi!)

Lâm nguy thị lâm nguy! [3]
Trúng kế chơn trúng kế!
Trong trận phủ vây bốn phía,
Dưới cờ xông đột một tay.

(Thời) Sự thế thậm nguy tai,
Tánh mạng tương hưu hĩ, (rồi!) [4]

HỮU QUANG *viết:*

Ấn tiên phong nguyên soái.
Ngã Thạch thị Hữu Quang.
Nghi khán ngã thần thương,
Bất dung tha tiểu khấu! [5]
(Thích tử Lư Hổ, vân vân...)

Hựu viết:

Hạnh ngộ chơn hạnh ngộ! [6]
Hân hoan thị hân hoan! [7]
Dĩ trừ tặc tử tán thân, [8]
Cứu đắc tôn sư kiến diện, (xinh a!) [9]

THIỆU CƠ *viết:*

(Thưa! Tôi)

Phá trận thượng, đã liều tử chiến, [10]

---

1. Binh giặc đã chạy lui lại tứ tán.
2. Chúng tướng mau mau kéo quân tới mà rượt theo.
3. *Lâm nguy:* bị lọt vào một tình trạng nguy hại.
4. Tính mạng của ta chắc là đến chỗ chết rồi.
5. Ta quyết không tha chết cho thằng ăn cướp ranh con kia.
6. *Hạnh ngộ:* rất may mắn mà gặp.
7. *Hân hoan:* vui mừng.
8. Đã trừ (làm mất mạng) thằng giặc rồi.
9. Cứu được tôn sư (thầy) mà gặp mặt.
10. *Tử chiến:* liều chết mà đánh trận; đánh trận cho đến chết mới thôi.

(Ai đi!)

Truy tặc trung, phản ngộ gian mưu.[1]

(Nay gặp Nguyên soái):

Giải trùng vi, cứu đắc toàn xu.[2]

(Mần ri là):

Biệc tam nhựt, khán đương quát mục![3]

HỮU QUANG *viết:*

Tiểu bối tuy vân thọ lục,[4]
Tặc cừ vị đắc biền tru.[5]

(Vậy thời):

Tấn binh, đồng tôn trưởng trường xu,[6]
Phó trận, dữ giám quân hiệp tiệu (hè!)[7]

ĐÀ ĐẦU *viết:*

Hải đạo yên phi diếu diếu.[8]
Diên đồ pháo hướng oanh oanh.[9]
Quả triều nội cứu[10] binh.[11]
Hướng trận tiền cự địch.[12]

KIM NGỌC *viết:*

Ngô giám quân Kim Ngọc,
Nễ tiểu khấu Đà Đầu.

---

1. Trong lúc đuổi theo quân giặc, ta lầm mưu gian của nó, làm cho đương thắng hóa ra bại.

2. *Trùng vi:* vây hai vòng; vây nhiều vòng dày bịt. *Toàn xu (khu):* bảo toàn thân mình. Nghĩa câu: nguyên soái phá tan mấy vòng vây mà cứu được toàn thân tôi.

3. *"Sĩ biệt tam nhựt, quát mục dĩ tương kiến":* kẻ sĩ ba ngày không gặp nhau, phải chống mắt mà đãi nhau, nghĩa là: chẳng nên khi dễ kẻ sĩ. Cách mặt Hữu Quang đã mấy năm rồi, ngày nay gặp mặt lại thì Hữu Quang đã nên danh lớn (làm đến nguyên soái), làm sao Thiệu Cơ còn dám coi thường người học trò của mình khi xưa.

4. Lũ giặc nhỏ (tướng cạnh) tuy đã bị giết rồi...

5. *Tặc cừ:* thằng giặc cừ khôi cầm đầu. Thằng chúa tướng của chúng vẫn còn chưa giết được.

6. Tôn trưởng cùng tôi đồng xua quân tới trước.

7. Chúng ta xông vào trận để hiệp quân với giám quân (tức là Kim Ngọc) để tiễu trừ giặc. *Tiệu:* tiễu trừ, giết dẹp.

8. Ngoài đường biển thì khói bay mù mịt.

9. Còn dài theo con đường trên mé biển thì tiếng pháo vang dậy đùng đùng *(diên đồ,* người ta hay đọc sai là *duyên đồ).*

10. Bản Nôm Midan chép *"tấn binh",* nhưng bản quốc ngữ phiên âm là *cứu binh,* bản Nôm BQN chép *cứu binh.*

11. Rõ ràng là trong triều sai binh ra tiếp viện.

12. Vậy ta phải ra ngay ngoài mặt trận để chống cự.

Quả thiệt loài dạ cáo lòng trâu,
Lại toan nhóm chòm ong lũ kiến.

ĐÀ ĐẦU *viết:*

(Bớ bây!)

Giết anh mỗ, oán còn ghi oán, [1]

(Cho nên):

Dấy binh đây, thì dốc trả thù.
Bất thứ nễ phàm phu, [2]
Nghi khán ngô thần võ. [3]

THIỆU CƠ, HỮU QUANG *viết:*

Hiệp binh thần lộ,
Quải ấn tiên phong. [4]
Tiền đội [5] các hiệp công, [6]
Thủ vĩ nan tương cố. [7]

ĐÀ ĐẦU *viết:*

(Này!) Khôn địch chưng chúng nó,
Phải dụng thửa phép mình.
(Âu là); Úm khẩu niệm linh đinh, [8]
Thần binh lai cấp cấp! [9]

KIM NGỌC *viết:*

Tiên y trước nhập, [10]

---

1. Trước kia, vì bị Kim Ngọc hài tội, nên Thừa tướng Lư Khải Phong mắc tội phải bị xử tam ban triều điển. Vì thế Lư Đà Đầu là em ruột Lư Khải Phong mới oán thù Kim Ngọc.

2. *Phàm phu:* người phàm trần, trái với "tiên gia" là người trên tiên. Đà Đầu tự coi mình là người tiên, khi dễ Kim Ngọc là phàm phụ. Nghĩa câu: ta quyết không tha mi là một đứa phàm phu.

3. Hãy coi cái tài phi thường của ta đây.

4. *Quải ấn:* đeo cái ấn, lãnh chức (tiên phong).

5. Bản Nôm Midan chép *"tiền hậu"*, nhưng bản quốc ngữ phiên âm là *"tiền đội"*, bản Nôm BQN chép tiền đội.

6. Trong câu này, các bản quốc ngữ đều in chữ *đội,* bản chữ Nôm này cũng chép *tiền đội,* nhưng trong bản Midan chép *Tiền hậu.* GS. Trần Văn Hương cho rằng *"Tiền hậu các hiệp công"* nghĩa là: đạo binh trước và đạo binh sau phải hiệp lại với nhau, cùng đánh một lượt. Vả lại nếu chỉ có *tiền đội* thôi, thì hiệp với đạo binh nào? Và làm sao lại dùng chữ *các* nghĩa là: mỗi (đạo binh)? Thêm nữa, phải là *Tiền hậu* (trước sau) mới đối chỉnh được với *Thủ vĩ* (đầu đuôi) câu dưới (T.V.H).

7. Chừng ấy quân giặc bị đánh mặt trước và mặt sau một lượt, thành ra đầu đuôi không tiếp nhau được.

8. Chúm miệng niệm thần chú.

9. Binh thần gấp gấp đến (đến lập tức, đến cho mau).

10. Áo tiên ta mặc vào.

Pháp tướng phóng quang *(Hô biến!)* [1]

ĐÀ ĐẦU *viết:*

Bất nghiệm ngã tiên phang [2]
Thống hận tha cuồng tặc! [3]
Nghe pháp tai đã chát,
Đọc chú cổ càng khan.

(Thương hại ẻ!)

Tam quân đều cóng cẳng như cua rang,
Một tướng lại co tay dường khỉ gỗ! [4]

(Tử, vân vân ...)

KIM NGỌC *viết:*

Dĩ trảm tha xú lỗ, [5]
(Húy a!) Hựu ngộ thử quý công. [6]
(Thưa!) Chiến trường kỷ thứ giao công, [7]
(Chẳng hay):Phòng ngự như hà trước lạc, (vậy ?) [8]

THIỆU CƠ *viết:*

(Húy a!) Hội ngộ tự thiên tứ phước, [9]
(Nhị vị mần ri là):
Đĩnh sanh duy nhạc giáng thần. [10]
Đa mông tái tạo chi ân, [11]
Toàn lại nhị công chi lực. [12]
(Như quan phòng ngự là):
Quả thiệt đứng văn mô võ lược, [13]

---

1. Pháp tướng của ta (Kim Ngọc) chiếu hào quang ra.

2. Phép tiên của ta chẳng còn linh nghiệm nữa rồi.

3. *Cuồng tặc:* thằng giặc điên. Thống hận: tức giận đến đau đớn trong lòng. Nghĩa câu: rất tức giận thằng cuồng tặc này.

4. *Khỉ gỗ:* khỉ bằng cây (không cử động được).

5. Đã chém rồi mấy thằng giặc hôi tanh kia.

6. Rồi ra lại gặp được quý ông.

7. Nơi chiến trường, đã mấy trận đánh cùng quân địch.

8. Vậy chớ quan phòng ngự sử hiện giờ ở đâu?

9. Gặp gỡ nhau đây, thật là Trời xuống phước cho.

10. *Đĩnh sanh:* nẩy sanh ra khác thường. *Duy nhạc giáng thần:* chỉ như thần núi giáng hiện xuống (cứu). Nghĩa câu: hai vị thật như thần núi thình lình nẩy sanh ra để hiện xuống (mà cứu tôi).

11. *Tái tạo:* sanh lại một lần nữa. (Hồi cha mẹ sanh thì đã là một lần, nay ở chỗ chết mà được cứu sống, tức là được sanh một lần nữa). Nghĩa câu: nhờ ơn quý vị thượng quan mà chúng tôi như được sanh một lần nữa.

12. Công đức ấy toàn là nhờ sức của hai ngài.

13. Như quan phòng ngự thiệt là: văn thì đủ tài dạy dỗ, võ thì đủ mưu kế (đồng giúp nhau mà giữ bờ cõi).

Chẳng kém trang trụ quốc tử dân. [1]
Trận trung ngộ thử yêu nhân. [2]

(Cho nên):

Thành nội yển tha thần võ, (chớ!)

KIM NGỌC *viết:*

(Rứa thời):

Nhứt đồng cử bộ, [3]
Tùy ngã tấn thành. [4]

VĂN VÕ QUAN *đồng viết:*

Đồng thành giá đạo cung nghinh, [5]
Khánh hỉ vương sư tấu tích. [6]

KIM NGỌC, HỮU QUANG *viết:*

Mừng bấy cháu đà gặp bác, [7]
Toại thay trò lại thấy thầy. [8]
Cho hay con tạo lá lay, [9]
Mới biết cuộc đời tráo chác. [10]

THÀNH TRAI *viết:*

Xin thỉnh vào công thất, [11]
Ngõ mở tiệc thái bình. [12]
Lão bá nay mừng cháu hiển vinh,

(Vậy chớ):

Huynh tẩu đã thấy con phú quý, (hay chưa?)

KIM NGỌC *viết:*

(Thưa bác!)

Hiệp Tây địa, bồng cao nhá sự, [13]

---

1. *Trụ quốc:* chống đỡ cho nước. *Tử dân (Tý dân)*: che chở cho dân.

2. Vì khi ra trận gặp tà thuật của yêu đạo nên đành phải tạm thời giấu cái tài mưu lược của mình.

3. *Cử bộ:* cất, bước. Chúng ta đồng đi một lượt.

4. Quý vị theo tôi vào thành.

5. Chúng tôi trong thành cung kính ra tiếp đón quý vị thượng quan.

6. *Khánh hỉ:* bày những cuộc lễ để tỏ lòng mừng (liên hoan).

7. Giữa Kim Tố Thành Trai và Kim Ngọc, có tình bác cháu.

8. Giữa Lý Thiệu Cơ và Thạch Hữu Quang có tình thầy trò.

9. *Lá lay:* khéo sắp đặt những chuyện không ai ngờ được.

10. *Tráo chác:* thay đổi.

11. *Công thất:* nhà để làm việc công (Trái với *tư thất* là nhà riêng).

12. *Tiệc thái bình:* tiệc để mừng nước nhà đã được yên ổn.

13. *Bồng cao nhá sự:* quân giặc núp trong cỏ, trong bụi rậm sanh sự làm rối nước, ý nói: từ khi xảy ra việc giặc giã.

(Cơn rứa chừ, cháu phụng mạng tấn binh):

Tây An thành, kiều tử trùng phùng, [1]
Sát Hóa Long, nội ứng hữu công. [2]

(Chừ dương)

Dự hãn mã, tại trào lưu thưởng. [3]

THÀNH TRAI *viết:*

(Húy a!)

Phi nhơn tình chi mộng tưởng, [4]
Thị phước giáng chi hi kỳ! [5]

(Như cháu là)

Minh nguyệt hữu đoàn thì, [6]
Thanh phong vô lão nhựt. [7]

KIM NGỌC *viết:*

Bá phụ hóa dân dĩ đức, [8]
(Còn): Tổng binh huấn sĩ hữu phương [9]
Để điệt nhi minh tự tấu chương, [10]
Phiền nhị vị lưu cư trấn địa. [11]

THIỆU CƠ, THÀNH TRAI *viết:*

Khâm thừa giáo mạng, [12]

---

1. *Kiều tử trùng phùng:* cha con cách xa nhau được gặp gỡ hội hiệp nhau. (Cây *kiều* cao, cành mọc ngẩng lên; cây *tử*, thấp, cành mọc rủ xuống, để ví "cha con").

2. Cha tôi có công ở trong quân giặc làm nội ứng giết được Tiêu Hóa Long.

3. *Hãn mã (hạn mã):* mồ hôi ngựa, công lao của người tướng ngồi trên mình ngựa chiến đấu với quân địch lâu ngày. Nghĩa câu: cha tôi được coi như có công hãn mã, nên được ân thưởng giữ làm việc chánh tại triều.

4. Đây chẳng phải chuyện người đời mơ tưởng được.

5. Rõ ràng là nhờ Trời xuống phước, hiếm có và kỳ lạ, chớ mấy khi mà được như vậy.

6. Trăng sáng có lúc tròn. Theo lý thì nói : "Trăng khuyết có lúc tròn" thì đúng hơn. Ý nói rằng: mặc dầu gặp cảnh chia rẽ, xong rồi cũng có lúc lại được sum hiệp với nhau (T.V.H).

7. Gió thanh (trong mát) không có ngày già. Ý nói hưởng phú quý không bao giờ hết.

8. Bác thì lấy đức để dạy dân cho biết điều phải, trái.

9. Còn quan tổng binh thì có phương pháp hay để huấn luyện binh sĩ cho tinh nhuệ.

10. *Điệt nhi:* cháu kêu bằng bác, chú, cô, cậu, dì. Để cháu dâng sớ lên thiên tử tâu rõ ràng hết mọi việc.

11. *Trấn địa:* chỗ trấn nhậm. Xin cảm phiền hai vị ở lại đây mà giữ gìn trấn địa.

12. Xin hết lòng thành kính vâng lời dạy của ngài. Chữ *mạng* ở đây không đi vần với chữ *địa* câu trên; nếu để chữ *chỉ* (khâm thừa giáo chỉ) thì vần cũng tạm được. Song chữ *chỉ* thì để dùng về mạng lịnh của vua thôi. Dầu sao, trong câu này đã có dùng chữ *khâm* (chỉ lòng cung kính đối với vua), thì dùng thêm chữ *chỉ* thấy cũng chẳng hại chi (theo Tr. V.H).

Phụng tống khải hoàn. [1]
Để hai tôi đãi tội Đài Loan, [2]
Tạ liệt quý ban sư kinh địa. [3]

HỮU QUANG *viết:*

Giục ngựa đã trừ an hải phỉ, [4]
Trở cờ mau hồi yết kinh hoa. [5]

(Chúng tướng!)

Phong tống khải triền ca, [6]
Lô oanh vô địch cổ. [7]

Loạn viết:

Phong truyền lộ bố khải hoàn [8] ca, [9]
Cung phải phù tang, nhựt vị tà. [10]

KIM NGỌC *loạn viết:*

Đế tọa huy hoàng, vân ngũ sắc, [11]
Cửu tiêu giáp tục tẩy Thiên Hà, [12]

QUÂN BÁO *viết:*

(Bẩm! Đã tới Hàng Châu)

---

1. Cung kính đưa quý vị thượng quan thắng trận ban sư.

2. Để cho hai tôi ở lại Đài Loan đây mà chờ lịnh thiên tử bắt tội (tội thất trận).

3. Xin cúi chào quý vị đem binh thắng trận về kinh đô.

4. Hải phỉ (hải khấu): quân cướp biển (Trái với *thổ phỉ* là quân cướp trên đất bằng).

5. *Hồi yết:* trở về tâu lại cho vua rõ. *Kinh hoa* cũng nghĩa như *kinh đô (hoa* và *ba, kinh đô phồn hoa).*

6. *Khải triền:* cùng một nghĩa với *khải hoàn* (thắng trận trở về) gió đưa tiếng hát khải hoàn nghe rất xa (chỉ lòng vui mừng sung sướng của tướng sĩ thắng trận rất lớn).

7. Tiếng trống của đoàn quân thắng trận gióng lên trong lúc đi đường, dầu cho tiếng sấm cũng không sánh bằng.

8. Các bản quốc ngữ chép *"triền ca"*.

9. *Lộ bố:* tấm biển hoặc bức thơ báo cáo việc thắng trận. Nghĩa câu: gió đưa mau tiếng hát khải hoàn, dường như có ý đem về trước tới triều bài biểu thắng trận của Kim Ngọc.

10. *Cung quải:* mang cung đeo tên, đã bình xong quân phiến loạn. *Nhựt vị* tà: mặt trời chưa lặn. Đời Đường, tướng La Thành làm quân lịnh trạng cam đoan rằng sẽ bắt hết năm vị phiên vương trước khi mặt trời lặn, La Thành làm đúng như lời cam kết. Ý câu này là : dẹp hết quân giặc trong một thời gian rất ngắn.

11. Chỗ hoàng đế ngồi, có năm sắc mây chiếu sáng rực rỡ. (Oai danh của vua dầu ở xa cũng thấy biết).

12. Đem áo giáp (của tướng sĩ) vấy bụi bặm lên tận chín tầng mây tới sông Thiên Hà mà giặt rửa. (Chỉ rằng cảnh thái bình, giặt rửa áo giáp binh khí, không dùng đến nữa).

KIM NGỌC *viết:*

Hàng Châu tích thọ phát kim hoa, [1]
(Còn): Thiên Trúc tân cơ phi cựu nhựt. [2]
(Truyền dừng binh!)
Cứu khổ tằng mông Phật lực, [3]
(Chừ) Niệm hương thứ biểu phàm tâm. [4]
(Quân!) Đồng huề gia quyến đáo lâm, [5]
Tề tựu vân am bái lễ, [6]

KIỀN BÀ *viết:*

Danh tuy làm trùng đĩ,
(Chớ) Ai cũng mắc bợm già.
Sẵn tiền lưng, (thời) mới đặng nút hoa,
(Chớ như):
Không bạc mặt, (đà) dễ cho nếm nhụy, [7]
Nước vỏ lựu, nghề hay làm quỷ, [8]
Má hoa đào, ai thấy cũng yêu. [9]
(Nói cho phải, từ đặng con Ái Châu)
Châu còn lòa, ong bướm dập dìu, [10]
(Đến nay):
Ngọc có vít, yến oanh vắng vẻ. [11]

---

1. Cái cây trồng ngày xưa nay trổ hoa vàng.

2. *Thiên Trúc:* tên ngôi chùa vừa rồi Kim Ngọc cho tiền xây cất, quang cảnh hiện giờ chẳng phải là cái quang cảnh ngày xưa: chùa Thiên Trúc đã xây cất xong rồi để thay thế cho cái chùa gần sập lúc Kim Ngọc náu nương nơi đó.

3. Được cứu khỏi nạn là từng nhờ sức (phép) của Phật, Kim Ngọc nói về chuyện riêng của mình.

4. Nay chúng ta đốt nhang khấn vái để tỏ cái lòng phàm của ta (vẫn luôn luôn nhớ ơn đức Phật).

5. Vậy thì chúng ta dẫn gia quyến đến đó... (Chỗ này lạ lùng: chẳng lẽ Kim Ngọc đi đánh giặc Đài Loan có đem gia quyến theo. Vả lại, không thấy nói Kim Ngọc đem gia quyến theo). (Theo T.V.H).

6. Để cùng nhau vái lạy làm lễ.

7. *Bạc mặt:* bạc có sẵn sàng, cần đến lúc nào thì đưa ra liền, cũng như tiếng "tiền lưng" là tiền có sẵn trong lưng, trong mình. Lưu ý: chữ *mặt* (bạc mặt) câu này đối với chữ *lưng* (tiền lưng) câu trên.

8. *Nước vỏ lựu:* phương pháp dùng để làm cho mấy con kỹ nữ xem như còn trinh. *Quỷ:* khôn như quỷ.

9. *Má hoa đào:* má hồng, lịch sự .*Yêu:* thương. Lưu ý: chữ *yêu* (cũng yêu) câu này đối với chữ *quỷ* (làm quỷ) câu trên.

10. *Châu còn lòa:* hột châu còn chiếu sáng, chỉ người con gái, đàn bà sắc đẹp còn nguyên.

11. *Ngọc có vít:* ngọc bị dấu sứt mẻ, chỉ người con gái hay đàn bà đẹp mà bị chứng bịnh chi (hoặc tai tiếng chi) nên giá trị đã mất hẳn hay giảm đi nhiều.

XUÂN KHÁCH *viết:*

(Ỷ kìa!) Ỷ sao tinh quỷ? [1]
Hóa chẳng yêu ma. [2]
(Con châu)
Lứ đã mắc tiêm la, [3]
(Bồ hố á!)
Hóa không thèm chè ẻ! [4]
(Trả bạc cho hóa! Hóa khự!) [5]

KIỀN BÀ *viết:*

(Như con Châu):
Tiêng mắc xèn xèn đã bể, [6]
Sắc giồi đém đém như chì. [7]
Nuôi báo cô, há để chịu lỳ, [8]
Toan xích khứ, đừng cho ở mục. [9]

ÁI CHÂU *viết:* Phủ tía những ngày khu trục, [10]
Lầu xanh mấy độ ta đà (sa đà) [11]
(Như ta): Sắc trên hoa đã nức gần xa, [12]

---

1. *Xuân khách:* khách chơi xuân, khách tìm hoa (đi nhà thổ). Khi xưa, trong tuồng hát bội, muốn giặm chuyện cho thêm vui, nên vai tuồng như thế nầy, thường để là người Tàu, Chà Và v.v... Ở đây, xuân khách là một người Tàu, người Triều (Triều Châu), nói tiếng Triều suốt trong vai tuồng. Ỷ: dì, người đàn bà có tuổi.

2. *Hóa:* tôi (như chữ *ngộ*). Tiếng Triều Châu.

3. *Lứ:* Nó. Tiếng Triều Châu.

4. *Bồ hố:* không tốt, tôi không thèm dùng.

(a) Bản BQN chép *chì ẻ*, bản Midan chép *chè é*.

5. *Hóa khự:* tôi đi.

6. Tiếng đã bể, nói nghe giọng khàn khàn (thường người mắc chứng lao phổi, khi bịnh đã quá nặng, tiếng nói nghe khàn khàn).

7. Vì sắc mặt đã xám xanh rồi, nên giồi phấn vào, da không trắng mà xám giợt như sắc chì.

8. *Nuôi báo cô (bảo cô):* nuôi sống tốn kém nhiều mà không làm việc gì cho ra tiền, cho sanh lợi. Chịu lỳ: chịu mãi vậy.

9. *Xích khứ:* đuổi ra khỏi nhà. Ở mục: ở lỳ đó mãi cho đến nhà mục nát hết.

10. *Khu trục:* xua đuổi. Từ ngày bị đuổi ra khỏi nhà của quan quản đạo (cha chồng của Ái Châu)... Chữ *phủ tía* (tử phủ) là chỗ ở của mấy vị đại tiện hoặc của các vị đại thần; đây chỉ là dinh thự của quản đạo (lối hạng tri phủ) dùng chữ *tử phủ* là lạm, nên dùng chữ *cửa tía* (châu môn) là hơn. (Theo TVH).

11. *Ta đà:* say mê đắm đuối trong cuộc truy hoan. Người ta thường nói là *sa đà*, trúng hơn, vì "sa đà" là lỡ trớn rồi trợt té, hoặc phải đi luôn.

12. Nhờ sắc đẹp, dầu sắc hoa cũng kém, nên danh tiếng của ta gần xa điều biết. *Nức:* vang dậy lên.

(Còn) Chén dưới nguyệt, biết bao say tỉnh.
Mình đã mang một bịnh,
(Còn): Lưng chẳng có nửa đồng.
(Chừ những hào hoa quý khách cũng không thấy!) [1]
Trách những người phụng chạ loan chung, [2]
(Họ đà): Không đoái lúc trâu già ngựa mỏi, (rồi!) [3]
(Tôi có nghe nói trên chùa Thiên Trúc có làm chay. Chừ)
Thắt thẻo ruột tằm quá đói, [4]
Lần hồ chưn gượng phải đi. [5]
Họa là nhờ cửa Từ bi, [6]
Ngõ đặng qua cơn khổ não.
Vãn viết: Ngõ đặng qua cơn khổ não,
Dám riêng hờn con Tạo đong đưa. [7]
Nào khi bướm đợi ông chờ,
Rày ra cà úa mướp xơ một mình. [8]
Vắng nghe mõ cá chuông kình, [9]

---

1. *Hào hoa quý khách:* khách quý dám xài tiền.

2. Trách những người hồi nào chung chăn gối với ta, tình âu yếm như chim loan với chim phượng.

3. *Trâu mỏi ngựa già* (Bì ngưu lão mã): trâu ngựa vào hạng già không còn sức làm việc nổi nữa, nên người ta bỏ, chẳng dùng đến. Mà cũng không cần chăm lo săn sóc nữa.

4. *Thắt thẻo:* ruột quặn đau dường như bị buộc thắt lại. Khi nào đói quá, ruột nó quặn lên đau thắt; đây là tình trạng của Ái Châu trong lúc này.

5. Chữ *gượng* trong câu nầy rất đúng ý nghĩa, nhưng xem khi kỹ câu văn, sợ e không phải chăng. Hai câu 8 và 9 đối với nhau: câu trên có chữ *ruột tằm* thì trong câu dưới phải là chữ *chưn...* (tên một con thú gì đó) để đối với chữ *tằm*, chuyện mà với chữ gượng không thể làm được. Suốt trong 3 bản *kim thạch kỳ duyên* in năm 1895, 1919 và 1932 đều để là *gượn* (không có chữ g). Vậy có phải ấn công thất tho đọc chữ *vượn* ra chữ *gượn* chăng, nhứt là thấy nghĩa chữ gượng rất đúng. Theo chỗ thiển nghĩ, nầy có lẽ như vầy: “Lần hồi chưn vượn phải đi”. Con vượn trèo leo thì rất giỏi, nhưng khi nó đi trên hai chưn sau, nó luôn luôn loạng choạng như mỗi lúc sắp té. Chính là cái cách đi của Ái Châu lúc này. (Theo T.V.H). Thật ra là *gượng* vì cả 2 bản Nôm đều chép *gượng*

6 *Cửa Từ bi:* cửa phật, cửa chùa.

7. *Đong đưa:* sắp đặt cảnh khắc nghiệt làm cho người phải đau khổ, dường như cố ý trêu.

8. *Cà úa mướp xơ:* cà đã héo thúi, mướp quá già chỉ còn xơ chớ không còn ruột có thể ăn được. Những món đáng bỏ.

9. *Mõ cá (mộc ngư):* cái mõ gõ hình con cá của thầy tu đánh khi tụng kinh. *Chuông kình:* gọi thế vì chuông nhà chùa khi gióng lên nghe rền và đưa xa như tiếng con cá kình.

Gượng lần bước tới ngõ giành hóa duyên. [1]

HỮU QUANG *viết:*

Công gia hoàn đại nguyện Phật tiền, [2]
Hộ vệ các ban triều loan giá, (hè!) [3]

HƯ VÔ *viết:*

Tờ công di đã quả, [4]
Quan sở tại hầu đông.
(Tôi nghĩ bây giờ làm vầy là):
Chùa tốt lành, nhờ có hơi phung, [5]
(Làm phước gặp phước!)
Thầy độc dữ, (đà) xiêu luôn cẳng tợ,
(Rồi còn ở đâu!) [6]
Y khố mau sắm sửa, [7]
Hương đăng khá giữ gìn. [8]
Quý giá đáo sơn tiền, [9]
(Thời): Đại chung nghinh môn ngoại, (à!) [10]

ÁI CHÂU *viết:*

(Cha chả là tốt!)
Ông thời mãng bào ngọc đái, [11]

---

1. *Hóa duyên:* thầy tu đi quyên tiền để làm việc trong chùa thì gọi là "đi hóa duyên", vì cách bố trí đó gây mối duyên giữa Phật và thí chủ. Đây có lẽ nên dùng chữ *hóa trai* là tiếng nhà chùa chỉ việc đi xin mà ăn. Nhưng dầu "hóa trai" hay "hóa duyên" cũng không đúng, vì Ái Châu đi xin ăn lại không phải là nhà tu.

2. *Công gia:* ngài quốc công. *Hoàn nguyện:* vái hứa với Trời Phật điều chi, bây giờ được như nguyện, làm một cuộc lễ để tạ ơn Trời Phật.

3. Lính hộ vệ hãy sắp hàng cho nghiêm chỉnh để hầu đón công gia. *Loan giá:* xe có chạm vẽ hình chim loan, của vua hay chư hầu dùng.

4. *Tờ công di:* tờ trát của quan trên tống về cho tổng xã hay chuyện gấp. (Đây là cho hay quan quốc công sẽ đến hoàn đại nguyện tại chùa Thiên Trúc, được quan sở tại cùng tổng xã biết trước mà sửa soạn hầu đón).

5. Chùa được thịnh vượng sung túc là nhờ hồi trước có thằng phung (Kim Ngọc) đến ở đậu. (Lời nói giễu).

6. *Tợ:* cái bàn dài để bày sắp đồ cúng tế. *Xiêu luôn cẳng tợ:* cái tợ chưn đã lung lay, nếu đụng mạnh gió ngã luôn. Ý nói: ngôi chùa khi trước, nếu không có Kim Ngọc nhớ ơn cho xây cất lại, thì đã sập đổ luôn rồi.

7. *Y khố:* y phục của thầy chùa mặc trong lúc hành lễ. Các bản quốc ngữ và bản Nôm Midan chép "y hậu".

8. Nhang đèn phải nối lên cho sẵn.

9. Xe quý (xe của quốc công) đã đến trước núi rồi.

10. Vậy phải nổi đại đồng chung lên để ra ngoài cửa nghinh tiếp.

11. *Mãng bào:* áo của mấy vị đại thần mặc, có thêu hình con rồng bốn móng.

Bà thời phụng tán hà quan.[1]
Thạch phu nhơn đi trước: tớ sang!
Lâm mạng phụ theo sau: em thiếp![2]
(Lại có con Quế, con Hạnh, con Mai, con Đào nữa!)[3]
Hạnh, Quế: những quân giày dép,[4]
Mai, Đào: vốn trẻ tay chưn.[5]
(Những quân mặt rỗ da đen, bây giờ nó)
Nhởn nhơ áo áo khăn khăn,[6]
Nha nhuốc vòng vòng chuỗi chuỗi.[7]
(Á! Con người ta đến khi đáo đầu mới biết:)
Mình, nghĩ mình vô lối![8]
Mặt, ra mặt bất lương![9]
(Thời cha mẹ mình)
Đã kén rể văn chương,[10]
(Mình): Lại chê người tàn tật.
Tham những giàu sang trước mặt,
Ai dè cực khổ sau lưng.
(Đến chừng chồng mình bị tội, mình lại hòa gian cùng quân môi tử);
Tham dâm cùng đứa lăng nhăng,
Vu cáo làm nhà tan nát.
(Sau gặp Vô Hà): Người đã thương bụng thiệt,
Mình lại đổ chứng ghen, (nên người ta đuổi mình đi).
Lầu xanh mới gở thân hèn,
Mạng bạc thêm mang chứng dữ.[11]

---

1. *Phụng tán:* cái tàn che có thêu hình chim phụng. Hà quan cái mão màu ráng trời.

2. *Mạng phụ:* người đàn bà vì nhờ chồng có công lớn với triều đình nên có tước của vua phong.

3. Bốn đứa này khi trước là tì nữ của nhà họ Lâm.

4. *Quân giày dép:* quân xách giày xách dép cho ta.

5. *Trẻ tay chưn:* đứa để đỡ tay đỡ chưn, để sai làm công này việc nọ trong nhà.

6. *Nhởn nhơ:* đánh quần đánh áo ăn mặc loè loẹt để khoe sắc đẹp.

7. *Nha nhuốc:* đeo nhiều đồ nữ trang để khoe giàu.

8. *Vô lối:* ăn ở không ra gì, chẳng biết phải biết quấy.

9. *Bất lương:* chẳng hiền lành, lòng luôn luôn tính điều dữ điều ác để làm hại người.

10. *Rể văn chương:* rể học hành giỏi, làu thông kinh sử.

11. *Chứng dữ:* bịnh nghiệt, khó trị. Lưu ý: chữ *bạc* (mạng bạc) câu này đối với chữ *xanh* (lầu xanh) câu trên.

(Hèn chi thầy tướng người ta nói nhằm lắm mà)

"Bất tác thanh lâu chi tiện,
Tất bạn khất cái chi phu" [1]
Tiền nghiệt thỉ hồi đầu, [2]
Kim quả lai đáo để! [3]
Mình làm ra sự tệ,
Trời thiệt có mắt coi."

(Ông thầy ổng coi nhằm thiệt; nay mình hai mươi bảy tuổi):

Số ba chín hẳn hòi, [4]
Ngày hai mươi (cho) mát mẻ [5]

(Tự ải, vân vân...)

HƯ VÔ *viết:*

(Dạ!) Môn tiền thi lễ, [6]
Phương trượng cung nghinh. [7]
Truyền chúng tăng, chung cổ tề minh, [8]
Rao chư án, hương đăng bài thiết, (à!) [9]

KIM NGỌC *đẳng viết:*

Phật đài bái yết,
Thần điện niệm hương
Chúc thánh trào vạn thọ vô cương, [10]
Hộ gia quyến bá niên vĩnh bảo. [11]

---

1. Thiết Chỉ tiên sanh đoán số cho Ái Châu khi xưa: nếu chẳng làm nghề đê tiện nơi lầu xanh (làm đĩ) thì cũng lấy chồng ăn mày.

2. *Nghiệt:* cái mầm ác độc. Chuyện làm ác nghiệt ngày xưa rốt cuộc lại thì...

3. Ngày nay trả quả cũng là hết sức khắc nghiệt. *(Đáo để:* tới tận đáy, nghĩa là trả quả không thiếu sót điều gì).

4. Thiết Chỉ tiên sanh đoán số Ái Châu có hai mươi bảy tuổi thôi; nay Ái Châu đúng 27 tuổi rồi.

5. *Mát mẻ:* chết yên lòng, không còn nuối tiếc chi nữa.

6. Đứng trước cửa lạy chào.

7. *Phương trượng:* khoảng trước trong chùa, chỗ để thờ Phật và cúng lễ. Thành kính rước quý vị vào phương trượng.

8. *Chúng tăng:* các sư ông, sư huynh. Ra lịnh cho chư tăng phải nổi chuông gióng trống lên một lượt.

9. Trên các bàn thờ phải nổi đèn đốt nhang cho đầy đủ sẵn sàng.

10. *Vạn thọ vô cương:* lời chúc cho cơ nghiệp nhà vua còn mãi muôn đời, không cùng không dứt.

11. *Bá niên vĩnh bảo:* lời chúc cho cảnh hòa thuận hạnh phúc trong gia đình còn giữ gìn mãi trăm năm.

KIM NGỌC *viết:*

Phiền trong bổn đạo,
Ngỏ với đại sư:
Của trăm thoi, bổn chức gia tư, [1]
Đúc một cốt Lão Quân Thái Thượng.
Phạm điện cung lưu pháp tướng, [2]
Phật đài nghi trí kim thân. [3]
Dĩ thù Bồ Tát hồng ân, [4]
Đắc báo Thiên Tôn đại đức. [5]

HƯ VÔ viết:

Ngài đà phú thác, [6]
Tôi dám diên trì, [7]
Trùng khai sơn tự quang huy, [8]
Toàn lại soái gia chiếu cố. [9]

QUÂN NHƠN *viết:*

(Dạ!) Thấy Kim Cang môn thủ, [10]
Có điếu tử phụ nhơn. [11]
Chúng dưới phải vào thân, [12]
Lượng trên cho đặng hản.

---

1. Tiền riêng của bổn chức xin dâng cho trăm thoi (bạc hay vàng?). Mỗi thoi là 5 lượng, nhằm nửa nén.

2. *Phạm (phạn) điện:* cái điện chỗ thờ Phật (cùng một nghĩa với chữ *Phật đài* câu dưới). Tôi vì lòng thành kính nên muốn giữ dấu tích hình tượng của Thái Thượng Lão Quân nơi đây.

3. *Kim thân:* cái tượng Phật thếp vàng.

4. *Hồng ân:* cái ơn lớn. Đền đáp cho xong cái ơn lớn của Bồ Tát.

5. Trả được cái đức lớn của Thiên Tôn. Trong đoạn này có chỗ hơi lộn xộn. Đúc tượng Thái Thượng Lão Quân là giáo chủ bên Tiên đạo để thờ trong chùa Phật; làm thế gọi là đền đáp cái ơn lớn của Bồ Tát (?) và cái đức lớn của Thiên Tôn (?) là Phật Thích Ca, giáo chủ bên Phật giáo (theo T.V.H).

6. *Phú thác:* giao cho để làm, giao cho thi hành.

7. *Diên trì:* trễ nải, chậm trễ. Chữ *dám* trong cách nói lễ phép như trong câu nầy có nghĩa là *không dám*. Nghĩa 2 câu: ngài đã giao phó công việc này cho tôi thì tôi làm sao dám chậm trễ.

8. Cái chùa trên núi mà được rực rỡ huy hoàng một lần nữa như vầy...

9. Là toàn nhờ soái gia có lòng đoái tưởng.

10. *Kim Cang môn thủ:* tượng phật Kim Cang trấn trước cửa chùa, để trị ma quỷ.

11. *Điếu tử phụ nhơn:* người đàn bà chết treo, thắt cổ chết.

12. *Thân:* thưa bẩm lại.

VÔ HÀ, TỐ CHÂU *viết:*

Can tràng đoạn, can tràng đoạn! [1]
Ngọc lụy san, ngọc lụy san! [2]
(Cô ôi! Chị ôi!)
Bóng xuân tàn trong hội Vu lan. [3]
Nhành trâm gãy bên xe nung lý. [4]
(Ai đi): Cả nhà vầy hoan hỉ, [5]
Một mình chịu tân toan [6]
Gương hồng nhan, soi khách hồng quần. [7]
(Đến nay)
Mồ bạc mạng, chôn người bạc phận! [8]

KIM NGỌC *viết:*

Nhân thế [9] tuy vô tự tận, [10]
Thiên cơ chỉ thiệt chí linh. [11]
(Thời phu nhơn):
Mặc dầu châm chước ân tình, [12]
Cho đặng hoàn toàn quan quách. [13]

---

1. *Can tràng đoạn:* gan ruột đau như bị cắt ra từng khúc.

2. *San san:* giọt nước mắt chứa chan. *Ngọc lụy:* giọt nước mắt đổ xuống xem hình như hột ngọc hột châu.

3. *Hội Vu lan:* đám làm chay lớn trong chùa, vào ngày rằm tháng bảy âm lịch, để cúng tế vong hồn người chết không có bà con thân tộc cúng quải. *Bóng xuân tàn:* người đàn bà đẹp còn trẻ chết.

4. *Nhành trâm gãy:* chết lìa, nói về đàn bà đẹp. Trong lúc đoàn xe trở về làng quê đoàn tụ, chị lại vội tách lìa đời. *Nung lý* cũng đọc *nông lý*.

5. Tất cả mọi người trong nhà đều vui mừng hỉ hạ.

6. *Tân toan:* cay và chua, đau khổ - chỉ một mình Ái Châu thì lại chịu gian truân đau khổ.

7. *Hồng nhan:* Người đàn bà con gái có sắc tài hơn người, nhưng thường có cái số hẩm hiu, suốt đời chịu gian truân đau khổ. Thế nên người ta thường nói: *"Hồng nhan bạc mạng". Hồng quần:* đàn bà con gái. Nghĩa câu: cái con người tài sắc như Ái Châu mà đáo đầu ra thế ấy, đàn bà con gái phải xem cái gương nầy mà răn mình.

8. *Bạc phận:* số phận hèn kém, chịu hân hủi, đày đọa. Lưu ý: hai chữ *bạc* (bạc mạng, bạc phận) câu này đối với hai chữ *hồng* (hồng nhan, hồng nhan) câu trên.

9. Bản Nôm Midan chép "nhân gian".

10. Ở đời bao giờ lại có người tự mình muốn giết mình.

11. Nhưng máy trời mầu nhiệm nên mới khiến cho kẻ ác đến lúc đáo đầu lại tự mình tìm cái chết.

12. *Châm chước:* thêm vào bớt ra cho vừa. *Châm chước ân tình:* cân nhắc chỗ phải chỗ quấy, rồi hành động cho hiệp với chỗ tình nghĩa giữa Vô Hà và Ái Châu.

13. Để sắp đặt khâm liệm chôn cất Ái Châu.

(Vậy thời):

Khá lựa nơi u tịch, [1]
Cho thỏa nỗi mộ phần.
Toán lai do [2] mạng bất do nhơn, [3]
Hoàn giác thế đồ đô thị mộng. [4]

HỮU QUANG *viết:*

(Vậy thời)

Bái từ nơi sơn động, [5]
Kiểm điểm lại hoàng triều. [6]
Kẻo lâu ngày, vắng tiếng quân thiều, [7]
Ngõ bõ thuở mỏi lòng quỳ hoắc. [8]

(Truyền hồi quân!)

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Vững vàng chơn vạc, [9]
Thong thả dải lưu. [10]
Kim thu hòa cốc phong thâu, [11]
Tây Hạ cương trường ninh thiếp. [12]
Tạc nhựt hồng kỳ báo thiệp, [13]

---

1. *Nơi u tịch:* chỗ có bóng cây im rợp và vắng vẻ.

2. Các bản quốc ngữ chép *"thiên mạng"*, bản Nôm Midan cũng viết *"thiên mạng"*.

3. Tính lại cho kỹ mới thấy khi nào mạng trời đã định rồi thì sức người không sao thay đổi nữa được.

4. Rốt cuộc rồi mới hiểu biết rằng trên đường đời tất cả mọi việc đều như là chuyện trong giấc chiêm bao cả.

5. *Sơn động:* động trong núi; đây chỉ chùa Thiên Trúc cất trên núi. Vậy thời làm lễ từ giã chư tăng trong chùa.

6. Sửa soạn sắp đặt để trở về triều.

7. *Quân thiều:* bản nhạc của vua (của đời thánh đế Nghiêu Thuấn, ca ngợi cảnh thái bình) Nghĩa câu: lòng hằng vọng tưởng đến nhà vua.

8. *Quỳ hoắc:* tên hai loại cây có bông day theo hướng mặt trời; thế nên người ta cũng kêu cây quỳ là cây *hướng dương* (dòm theo mặt trời). Vì mặt trời tiêu biểu nhà vua, nên người ta ví bầy tôi trung thành với cây quỳ cây hoắc.

9. *Vạc:* vật kim khí thường bằng đồng đen, hình như cái nồi, có ba chưn lắm khi nặng đến mấy ngàn cân, để chưng bày trước điện vua. Vì vạc có ba chân nên đứng vững vàng lắm. Cái đảnh (đỉnh) giống như cái vạc, song nhỏ hơn rất nhiều, thường nhà phong nhã để trên bàn mà đốt trầm.

10. *Dải lưu:* dải mão có nhận châu ngọc của vua, cảnh tượng êm đềm yên tịnh. *Lưu:* châu ngọc nhận trên mão vua chúa.

11. Mùa thu nầy lúc thóc được trúng mùa, thâu được nhiều. Cảnh thịnh vượng.

12. Ngoài chốn chiến trường phía biên giới Tây Hạ thì có thiệp đưa về cho hay rằng được yên tịnh. Lưu ý; Chữ *Hạ* (Tây Hạ) câu này đối với chữ *thu (Kim thu)* câu trên.

13. Hôm qua đây, có lính cầm cờ đỏ hỏa tốc chạy về cho hay tin thắng trận. *Báo thiệp* cũng đọc *báo tiệp*.

(Rằng): Quan binh thanh tái tiệu bình. [1]
(Như Kim Ngọc!)
Thị bang quốc chi trinh, [2]
Thử triều đình chi phúc. [3]

KIM NGỌC *viết:*
(Dạ) Phục Đài Loan toàn bức, [4]
Phụng ngã chúa oai linh. [5]
Khuynh tâm hải khấu tất bình, [6]
Khể thủ sơn hô triều kiến. [7]

TỐNG VƯƠNG *viết:*
Thử đạo y thùy tối điến? [8]
Giám quân sát hạch lao năng. [9]
Khá quân biệt tấu văn,
Đặng thân minh trạc dụng. [10]

KIM NGỌC *viết:*
(Muôn tâu!)
Kim phòng ngự trí phương hữu dõng;
Địch quan thường vị quốc vong gia. [11]
Lý tổng binh võ lược kham gia;
Phủ sĩ tốt tín oai khả ký. [12]

---

1. *Tiệu bình:* dùng binh nhung đánh dẹp quân giặc để đem lại cảnh thanh bình. Nghĩa câu: Ngoài ải, quan binh triều đình đã dẹp xong quân phiến loạn.

2. *Trinh (trinh thần):* người tôi trung chánh, không bao giờ đổi lòng. Kim Ngọc thật rõ ràng là tôi trinh thần của nước. *Trinh:* cây cứng (làm cừ). Nhơn vật cốt yếu có tài giúp nước.

3. Có được Kim Ngọc thiệt là cái phước lớn của triều đình.

4. Đã thâu hồi toàn lãnh thổ Đài Loan.

5. Làm được vậy là nhờ oai linh của chúa ta.

6. *Khuynh tâm:* nghiêng lòng, để tâm lo tới thì giặc biển ắt phải dẹp yên.

7. *Triều kiến:* đến tận triều để thăm vua. Tôi cúi mọp đầu trước điện để tung hô chầu mừng vua.

8. Trong đạo quân nầy, vậy chớ ai lập công nhiều hơn hết? *Điến:* đạo quân đi sau - Công trận nhỏ.

9. Quan giám quân phải lãnh nhiệm vụ kiểm soát công lao và tài cán hơn người.

10. Khanh biểu tâu phân biệt rõ ràng để trẫm tùy công mà bổ dụng phong chức cho phân minh.

11. Kim phòng ngự có đủ trí dõng mưu mô, làm quan thường vì nước quên nhà.

12. Lý tổng binh võ dõng đáng khen, oai tín đầy đủ để vỗ về an ủi khuyến khích quân sĩ, công ấy đáng ghi.

Biên cảnh kim triêu thất lợi, [1]

(Là):

Đà Đầu yêu thuật dị thường.
Thần ngu hạ sát tường, [2]
Vọng thánh minh đồng kiến. [3]

TỐNG VƯƠNG *viết:*

Tứ Kim khanh thượng điện, [4]
Khai ngự yến thưởng công. [5]
Bồi tịch phó Đông cung, [6]
Nghị phong giao xu viện. [7]

HÀN LÂM QUAN *tuyên sắc viết:*

Bá quan thính sắc! [8]
Kim Ngọc tấn phong Bình Định Vương;
Thạch thị phong Vương hậu
Thạch Hữu Quang tấn phong Thanh Hải Hầu;
Thế Lâm thị phong Nhị phẩm phu nhân.
Thiết Thuần Cương bổ thọ Trấn Tây hầu;
Thê Kim thị phong Tam phẩm phu nhân.
Dĩ thượng giai thị quân công, tam đại tử tôn tập.[9]
Kim Thành Trai phong Phước Kiến Tuần phong,
Lý Thiệu Cơ phong Phước Kiến Đề đốc.
Kim Ngạn Yêm phong vi Lại bộ Thượng thơ.

---

1. Ngoài biên cảnh, lúc nọ ra quân không thắng được, (là vì Đà Đầu nó có phép yêu lạ lùng). Chữ *kim triêu* (ngày nay) e không được đúng chăng, vì đây là hôm trước. (Theo T.V.H).

2. Kẻ ngu thần xét biết rõ chuyện như thế.

3. Ngưỡng mong bệ hạ sáng suốt mà xem xét rõ ràng rồi quyết định.

4. Cho Kim Thanh lên điện ngồi gần trẫm đây. (Các quan đều đứng dưới thềm). Danh dự lớn.

5. *Ngự yến:* tiệc lớn của vua ban.

6. *Bồi tịch:* ngồi một bên để cầm khách, giao cho Đông cung.

7. *Nghị phong:* thảo luận để định công mà phong chức. Xu mật viện (đời xưa, cơ quan giữ coi mọi việc trọng yếu trong nước).

8. Bá quan hãy nghe sắc chỉ của vua.

9. Từ đây trở lên đều về công đánh giặc, con cháu ba đời được tùy theo luật quy định mà nối tước của ông cha.

Dũ Đức gia ân ngũ phẩm lộc, tùng Kim Ngọc điệu dụng.[1]

Khâm tai đặc sắc.

ĐÌNH THẦN, *đồng viết:*

Phỉ bấy hoàng đồ củng cố,[2]
Toại thay đế đạo hà xương.[3]
Chúc Nam trào tộ cửu niên trường,[4]
An Việt địa dân khương vật phụ.[5]

HẾT

---

1. Dũ Đức được đặc ân ăn lương hàng ngũ phẩm, đi theo Kim Ngọc để chịu sai khiến.

2. *Hoàng đồ củng cố:* cơ nghiệp của hoàng đế được vững bền.

3. *Đế đạo hà xương:* cái chánh sách của bực đế (căn bản trên nguyên tắc "Dĩ đức trị dân"). Được xương thạnh lâu dài.

4. Chúc cho cơ nghiệp triều Nam *hưởng phước được đời đời.*

5. Cầu cho đất Việt, dân được mạnh khoẻ, của được dồi dào.

TRƯNG NỮ VƯƠNG

PHAN BỘI CHÂU

Theo lời giới thiệu của các ông Bùi Đăng Duy và Chương Thâu trong sách *Tuồng Trưng Nữ Vương - Truyện Phạm Hồng Thái* của Phan Bội Châu (NXB Văn học, H., 1967) thì vở này được Phan Bội Châu sáng tác ở Thái Lan khoảng năm 1911 khi cụ hoạt động ở đó. Sau Đại chiến thế giới lần thứ nhất, tuồng này được đưa về nước và trình diễn vài lần ở Nghệ – Tĩnh thì bị chính quyền đương thời nghiêm cấm.

Văn bản này chúng tôi biên soạn từ cuốn sách nói trên.

NHÂN VẬT

TRƯNG TRẮC	Vợ Thi Sách
THI SÁCH	Chồng Trưng Trắc, Quận mục Chu Diên
TRƯNG NHỊ	Em Trưng Trắc
THI BẰNG	Cháu gọi Thi Sách bằng chú
LIÊN HOÀN	Đứa ở gái của Trưng Trắc và là em gái lý trưởng
CỐ HOE ÔNG	Chở đò ngang ở bến Thanh Lâm trên sông Bạch Đằng
CỐ HOE BÀ	
THỔ TÙ	Người Mán
TÔ ĐỊNH	Thái thú nhà Hán
TÔ LONG	Con Tô Định
TÔ HỔ	—————
TÔ NƯƠNG	—————
TỪ PHÚ	Quan Thừa hành của Tô Định
TRẦN QUÝ	—————
THÁM TỬ	
QUAN CẤP BÁO	
CẢNH SÁT	

QUÂN SĨ
LÝ TRƯỞNG
VỢ LÝ TRƯỞNG
PHÒNG LÝ TRƯỞNG
NHÂN DÂN
NGƯỜI NGOÀI PHƯỜNG
CÁC CỐ TRONG LÀNG
HÒA THƯỢNG
TÚC TRỰC
LIÊU THUỘC
CA CÔNG

LỜI GIÁO ĐẦU

Trường thiên diễn mưa Âu, gió Mỹ,
Dấu địa linh [1] con Lạc cháu Hồng.
Bốn nghìn năm gấm vóc non sông,
Gương nữ kiệt rạng soi kim cổ.

Tôi xin nhắc nước nhà chuyện cũ, cõi Nam giao nội thuộc Hán quan. Thái thú [2] kia Tô Định tham tàn, đem ác độc hại dân Giao Chỉ.

"Sở hành đa bất nghĩa
Sở sát đa oan khiên". [3]

Một ông Thi [4] ra chống với cường quyền, bị Tô Định nó liền di hại [5].

Bà Trưng Trắc thương chồng oan trái mới cùng em Trưng Nhị đồng mưu; cháu Thi Bằng là đấng trượng phu, giận quyết chí phục thù tuyết sỉ [6].

1. *Địa linh*: do chữ "Địa linh nhân kiệt" nghĩa là chỗ đất linh thiêng tất sinh ra người hào kiệt. (Theo phong thổ thuật ngày xưa.)

2. *Thái thú*: một chức quan cai trị các quận huyện thời nhà Hán sang cai trị nước ta đặt ra.

3. Cả câu có nghĩa: làm nhiều điều bất nghĩa, ngang ngược giết nhiều người một cách oan uổng.

4. *Ông Thi*: Thi Sách chồng bà Trưng Trắc, làm quận mục.

5. *Di hại*: âm mưu làm hại người, giết chết.

6. Phục thù tuyết sỉ: trả thù để rửa thẹn.

"Thiếu niên cung kiếm anh hùng chí
Vạn cổ anh linh Tổ quốc hồn" [1].

Vỗ tay ra gánh vác giang sơn, trong một hội tặc đồ bôn bắc. [2] Sáu mươi thành thu về Tổ quốc, trải nghìn thu lịch sử quang hoa [3]. Bốn nghìn năm một dải sơn hà, gương nữ kiệt thế là nên cảnh ngưỡng [4]. Vậy có thơ rằng:

Nghìn thu treo một tấm gương trong,
Nữ giới Hai Bà có mấy không?
"Tấc dạ chữ tình hòa chữ ái,
Hai vai bên nước với bên chồng" [5].
Bản chương [6] thu lại nền Hồng Việt [7],
Tinh tiết [8] nêu đầu lớp nữ trung.
Nam tử tu mi [9] ai đó tá.
Soi gương nên thẹn với quần hồng [10]?

---

1. *Dịch:* Muôn thuở thiêng liêng hồn Tổ quốc,
Thiếu niên cung kiếm chí anh hùng.

2. *Tặc đồ bôn bắc:* quân giặc thua chạy.

3. *Quang hoa:* xán lạn, đẹp đẽ.

4. *Cảnh ngưỡng:* cung kính noi theo.

5. *Chữ tình hòa chữ ái:* tình chồng vợ và lòng yêu thương tổ quốc nhân dân. Hai câu thơ này trích ở bài thơ của Lê Đại tặng bà Nho Thản theo chồng ra Côn Lôn, sinh được một con trai:

Nửa gánh chữ tình hòa chữ nghĩa;
Hai vai bên nước đỡ bên chồng...

6. *Bản chương:* bản đồ, ý nói đất đai.

7. *Hồng Việt:* Hồng: Lạc Hồng, nòi giống Việt Nam ta;
Việt: nước Việt.

8. *Tinh tiết:* ngọn cờ nêu lên khí tiết của một con người.

9. *Tu mi*: râu mày. Chỉ người đàn ông.

10. *Quần hồng*: do chữ hồng quần. Ngày xưa bên Trung Quốc đàn bà con gái nhà quý phái thường mặc quần hồng. Sau này nói đến quần hồng tức là chỉ đàn bà, con gái.

HỒI THỨ NHẤT
CẢNH I - DINH THI SÁCH

THI SÁCH *hát bắc*:

Vân lôi thế thượng tàm phi ngã,
Cẩm tú sơn hà tọa khán nhân [1].

Rồng tiên chung máu tổ, Dực, Chẩn [2] định ngôi trời, bốn nghìn năm vận nước lâu dài, năm mươi triệu đồng bào đông đúc. Lĩnh Chu Diên quận mục [3], chính Thi Sách là min [4]; dưới lâm dân giữ một lòng tin, trên phụng thượng chẳng theo phường du nịnh [5]. Cầm công lý chống cùng hà chính [6], lấy tự do chọi với cường quyền. Lúc công sai [7] được buổi thừa nhàn[8] ra vườn hoa dạo chơi phong cảnh.

Hát nam:

Ra vườn hoa dạo chơi phong cảnh,
Đoái dân tình quốc chính (nghĩ) căm gan.
Rắp mong treo ấn từ quan,
Mấy sông cũng lội mấy ngàn cũng qua.

---

1. *Dịch*: Thời đại sấm mây ta đã hết,
Non sông gấm vóc đứng trông người.

Đầu quyển *Việt Nam quốc sử khảo*, một tác phẩm của Phan Bội Châu viết ở Nhật Bản năm 1909 cũng có hai câu thơ này. Phan Bội Châu muốn nói rằng: thời đại sấm mây xấu hổ không phải của ta nữa, non sông gấm vóc ngồi xem người ta muốn làm gì thì làm. Hai câu này rút ở trong *Kinh Dịch*, câu: "Vân lôi truân quân tử dĩ kinh luân". Vân lôi thuộc quẻ truân, tức là thời loạn lạc, thì kẻ quân tử phải xông vào.

2. *Dực, Chẩn:* sách địa lý xưa nói: sao Dực, sao Chẩn là hai ngôi sao địa giới của nước Việt Nam.

3. *Chu Diên:* huyện Chu Diên tức phủ Vĩnh Tường, thuộc tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay. Quận mục: một chức quan như tri huyện.

4. *Min:* tiếng tự xưng, như tiếng "ta".

5. *Du nịnh:* a dua, nịnh hót người trên.

6. *Hà chính:* chính sách cai trị hà khắc.

7. *Công sai:* việc công.

8. *Thừa nhàn:* nhân lúc rảnh việc, thong thả.

Nói:

Như tôi, thường lên núi Tản [1] (mà) trông về Bắc, theo dòng Nhị [2] (mà) dạo sang Nam.

Dân, dân ta, nước, nước ta,
Dân là dân nước, nước là nước dân.
(Không biết tại làm răng (sao) mà giấc ngủ không yên làm vậy.)
Hay cửa người đầy đọa chút thân,
Sớm ngẩn ngơ bóng, tối ân giận lòng.
(Thương, cha chả là thương!)
Thảm thương con Lạc cháu Hồng,
Chông gai gặp lúc, anh hùng đâu đây?
Ai ơi đứng lại này này. Phất cờ tự chủ lên ngay bảo đài.
(Vậy nên tôi nằm không yên giấc, ăn chẳng biết ngon miếng gì!)

Hát bắc:

Vũ thảm, vân sầu, Giao Chỉ chi anh hùng bất tác;
Sơn tu, hải nản, Việt Thường chi tính tự vô văn [3]
(Nào gia đồng [4], mời bà ra ông bảo!)

TRƯNG TRẮC *ngâm:*

Giọt máu tiên rồng nhỏ lại đây,
Vẻ vang nòi giống nước non này.
Thiên thư định phận rành rành số,
Há lẽ ngồi nhìn chịu bó tay?

Nói:

Dòng truyền Lạc tướng [5] giữ đạo tòng phu. Bản hiệu thiếp gọi là Trưng Trắc. Dám trình quan đòi ra có việc gì?

---

1. *Núi Tản:* Tản Viên, trong dãy Ba Vì thuộc tỉnh Hà Tây và tỉnh Hòa Bình.
2. *Dòng Nhị:* sông Nhị Hà.
3. Trong *Việt Nam quốc sử khảo* cũng có hai câu này. Dịch:
Mây sầu gió thảm, Giao Chỉ đâu còn thấy anh hùng!
Biển tủi non hờn, Việt Thường vắng không nghe tên họ!
Giao Chỉ, Việt Thường đều là tên cũ của Việt Nam.
4. *Gia đồng:* đứa ở con trai nhỏ.
5. *Lạc tướng:* bà Trưng con quan Lạc tướng huyện Mê Linh, nay là làng Hạ Lôi, huyện Yên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc.

THI SÁCH *nói:*

(Hiền thê em hỡi! Như ta đây bây giờ) Thân làm quận mục, thống một địa phương, chưa đỉnh chung [1] mấy cũng cao lương[2]; chưa phong ấm thời vợ con cũng vinh hiển (đó mà).

Song ta nghĩ rằng: Ngọc đường kim mã [3] vào luồn ra cúi nữa mà chi, tóc rối da chì, cái kiếp chủ nhà ra đứa ở!

Khốn nạn thay, dân trăm họ, trần trọc thân trâu ngựa, ai đoái thương chút nỗi cơ hàn, thế mà ta vác mặt với giang sơn, dầu phú quý cũng là thêm hổ thẹn!

Đời trước có câu rằng: "Đại trượng phu sinh thế, đương tế đại nạn lập đại công. An năng khuất thân vi tha nhân dịch hồ". [4]

Ta nghĩ thế lòng càng cảm kích, thà quải quan [5] quy điền trạch [6] cho xong! Hỡi hiền thê! Thấu đến nỗi lòng, việc nên chăng thời nàng phải nói.

TRƯNG TRẮC *nói:*

(Dạ trình quan). Thiếp nay sinh dòng cửa tướng, đội quốc ân vốn đã nặng nề. Hổ sinh ra phận gái nữ nhi, gánh dân quốc thẹn thua phường nam tử. Vốn sơ tâm [7] thiếp đã nguyền cùng thiên địa, xin đem mình phó với giang sơn. Gặp Tôn quan đành cũng thiên duyên. Song lòng thiếp đã nguyền từ khi còn bé. Bây giờ tôn quan nghĩ làm sao thì nghĩ. Cứu lấy dân đương lúc lầm than. Dầu hy sinh tính mệnh với giang san, ấy lòng thiếp mới đành cùng chủng tộc.

---

1. *Đỉnh chung:* chảo nấu cơm, và chuông để ra hiệu khi ăn uống. Chỉ sự giàu có của người làm quan.

2. *Cao lương*: những thức ăn ngon lành của kẻ giàu có, quyền quý.

3. *Ngọc đường kim mã*: nhà ngọc và cửa có ngựa vàng (kim mã do chữ kim mã môn mà ra).

Ngọc đường: điển tích là: đời Tống, Tô Địch Giản làm quan Hàn lâm học sĩ, được vua Tống Thái Tổ ngự thư bốn chữ: "Ngọc đường chi thự" để treo trước dinh. Sau này chữ ngọc đường được dùng để chỉ dinh nhà quan Hàn lâm học sĩ và quan quyền nói chung.

Kim mã: do điển: Hán Vũ Đế, đúc ngựa vàng để trước cửa điện Vị Ương và đặt tên cửa cung Vị Ương là Kim mã môn, bắt các quan cứ buổi chầu thì đợi chiếu ở đó.

Ở đây ý nói làm quan quyền.

4. Kẻ trượng phu sinh ra ở đời, phải trừ nạn lớn lập công to chứ đâu lại chịu cúi mình mà làm đầy tớ người khác? Đây là câu nói khảng khái của Lê Lợi trả lời bọn giặc Minh khi chúng muốn dùng chức vị tước lộc để dụ dỗ Lê Lợi ra làm quan cho chúng. Xem *Việt sử thông giám cương mục,* bản dịch của Viện Sử học 1959. Tập IX, trang 5.

5. *Quải quan*: treo mũ. Ý nói bỏ không làm quan nữa.

6. *Quy điền trạch*: trở về với vườn ruộng.

7. *Sơ tâm*: ý nói thuở nhỏ.

Hát nam:

Lòng thiếp đành cùng chủng tộc
Gặp phải cơn bụi đục cát lầm.
Chấp tay lạy với cao thâm,
Xin đem giọt máu rưới dầm non sông.

THI SÁCH *nói:*

(Hiền thê em hỡi! Sách có câu rằng: "Ngô hành ngô tố, cẩn tín vi tiên!" [1], lại có câu rằng: "Vị động dạ như thiên như uyên, ký động dạ như phong như hỏa" [2]. Cho nên ta cũng phải từ từ mới khá chớ có nên cấp táo [3] mà sai. Vả ta xem Tô Định bấy lâu nay, cách hà ngược càng ngày càng thậm. Rồi đây ắt nó sẽ giao cho ta một việc gì khó khăn lắm để xem ta đối đãi cách dường nào! Thôi mà ta có ngại gì đâu! Tùy cơ sẽ tựu tương [4] nào có khó.)

TRƯNG TRẮC *nói:*

(Việc là nói thế, xin tôn quan về trướng yên nghỉ rồi ta sẽ tùy cơ liệu lý.)

SÁCH *và* TRẮC *hát nam:*

Ta sẽ tùy cơ liệu lý [5]
Tấm lòng thành há lẽ ngồi an?
Còn giời còn có giang san,
Có kinh [6] sấm sét mới gan anh hùng!
Trước sau xin quyết một lòng,
Há cho giọt máu Lạc Hồng tuôn rơi?

---

1. Ta làm theo cương vị hiện nay của ta và lấy cẩn tín làm đầu.

Do câu "Quân tử tố kỳ vị nhi hàng" ở trong sách *Trung dung*, ông Chu Hy Chương chú thích là: "Tố do hiện tại dã, ngôn quân tử đán nhân hiện tại sở cư chi vị nhi vi kỳ sở đang vi, vô mộ hồ kỳ ngoại dã". Nghĩa là: ý nói người quân tử chỉ nhân cái địa vị hiện tại của mình mà làm cái việc phải làm, chứ không hâm mộ gì ngoài cả.

2. Khi chưa khởi sự (động) thì (yên lặng) như trời như vực, khi đã khởi sự rồi thì (biến chuyển) như gió như lửa.

3. *Cấp táo*: vội vàng, nóng nảy.

4. *Tựu tương*: tương kế tựu kế. Có nghĩa tùy cơ mà liệu kế, tùy lúc mà định việc.

5. *Liệu lý*: lo liệu, thu xếp công việc.

6. *Kinh*: trải qua.

CẢNH II - DINH THÁI THÚ TÔ ĐỊNH

TÔ ĐỊNH *bạch:*

Lăng lăng khí thế chấn Lô Nùng.
Bách Việt sơn hà chưởng áo trung!
Vạn lý trường thành long trọng ký
Nhất phương bão chướng lẫm oai phong [1].

Thừa Hán hoàng mệnh lệnh, sang trấn thủ Nam Giao: Lĩnh Thái thú danh xưng Tô Định!

Như ta đây:

Đại thiên lý chính [2]
Tu đức mục lân [3]

Cõi Nam Quan quét sạch bụi trần, miền Bột Hải [4] trừng thanh bạch lãng [5]. Trong cơ thị tụng [6], ngoài đội song phi [7]. Quân tỳ hưu [8] muôn đội chỉnh tề, tướng hổ báo đều tay thao lược.

Hát nam:

Hổ báo đều tay thao lược,
Sức chọc trời quấy nước nào ghe!
Lĩnh Nam mấy cõi biên thùy,
Quế Lâm, Tượng Quận [9] thu về một tay.

---

1. Cả bốn câu tạm dịch:
Vang lừng khí thế khắp Lô, Nùng.
Non sông Bách Việt nắm ung dung.
Muôn dặm trường thành cất nửa gánh,
Oai phong chống đỡ một trời chung.
Lô: sông Lô; *Nùng:* núi Nùng, chỉ Việt Nam.
2. Thay trời làm việc chính.
3. Sửa đức hòa mục với lân bang.
4. *Bột Hải:* tên một quận ở tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc) đời Đông Hán.
5. Trừng thanh bạch lãng: quét sạch sóng bạc. Ý nói dẹp tan hết tất cả những giặc giã, những kẻ chống cự lại.
6. *Cơ thị tụng:* đội quân trong nội dinh.
7. *Đội song phi:* một đội quân chiến đấu, có tính cách dã ngoại.
8. *Tỳ hưu:* loài thú dữ như beo cọp. Ý nói mạnh như beo như cọp.
9. *Quế Lâm, Tượng Quận:* bây giờ là đất Quế Lâm thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc). Tượng Quận thuộc tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

LÍNH TÚC TRỰC *ra nói:*

Tôi là quân túc trực, hầu trước cửa công. Vâng lệnh truyền tuyên triệu liêu trung [1] kíp ứng hậu [2] nghe lời tuyên bảo.

LIÊU THUỘC *ra nói:*

Chúng tôi vâng lời tuyên triệu ứng hầu công dinh.

TÔ ĐỊNH:

Mời liêu thuộc bình thân! Nào quân hầu! Sớm nay trời quang mây tạnh; bể lặng sông trong như ri (thế này) là thật:

"Thử thời thiên hạ đô vô sự;
Quốc trung hà nhật bất xuân phong" [3]

(Mi ra đòi mấy nàng ca công [4] vào dâng rượu để thầy trò ta làm vui một tiệc.)

(Ca công vào dâng rượu và ca hát)

TÔ ĐỊNH *nói với* TỪ PHÚ *và* TRẦN QUÝ:

Không mấy khi thầy trò ta nhất đường hội yến, xin đồng liêu [5] mời cho mãn tiệc, nguyện dữ chư quân thống ẩm, mạc phủ lưu liên, hà phương tam tước thù hoan; biên cương vô sự! [6]

(Cười lớn):

Khoái lạc chân khoái lạc,
Hoan ngu thậm hoan ngu!! [7]

Nào liêu thuộc, ta nghe cõi Nam này vật sản phú nhiêu, trong toàn hạt đã từng khen đại phú. Thiếc Long Ngân, đồng Long Tụ, châu Hợp Phố, vàng Kim Sa. Miền thượng du tê giác tượng nha [8], cõi bình nguyên sa đường [9] bạch mật [10]. Trân báo trong đất này sản xuất, ấy lòng trời riêng hộ cho

1. *Liêu trung*: các quan viên thuộc chức.

2. *Ứng hậu*: đến hầu.

3. Lúc này thiên hạ đều vô sự, trong nước ngày nào là ngày mà không có gió xuân thổi.

4. *Ca công*: người hát thuê.

5. *Đồng liêu*: bạn bè cùng làm quan với nhau.

6. Xin cùng mọi người uống cho say túy lúy, uống mãi vào! Sá chi ba chén mời mọc nhau, hồi này biên cương vô sự.

7. Thích thú thật thích thú,
Sung sướng thật sung sướng,

8. *Tượng nha:* ngà voi.

9. *Sa đường:* đường cát.

10. *Bạch mật:* mật ong.

ta, muốn tận thu đem chở về nhà, phiền tướng sĩ giúp ta việc ấy! Giao tướng sĩ sức về thôn trại bắt phương dân[1] phải nạp cho mau.

TƯỚNG SĨ *nói:*

Dám tuân lệnh! Dám tuân lệnh! Kíp thi hành! Kíp thi hành! Thông sức khắp các doanh nghiêm tuân nghiêm sức giả [2]. Tên nào dám cự, quyết cữu bất dung [3].

TÔ ĐỊNH *nói:*

Nay tướng sĩ đã sẵn lòng giúp ta như thế, ta giao cho Từ Phú và Trần Quý phải ra đốc làm việc ấy cho nên!

TỪ PHÚ *và* TRẦN QUÝ *nói:*

Dạ, tuân lệnh! Dạ, tuân lệnh!

TÔ ĐỊNH *hát khách:*

Khả ái giang sơn chung bửu bối,
Mạc phi thiên địa hậu ngô gia! [4]

CẢNH III
ĐÌNH LÀNG THUỘC MIỀN HẢI MÔN

TỪ PHÚ *ra nói:*

Tôi là Từ Phú, chôn nhau cắt rốn ở giữa Nam Giao. Chức trọng quyền cao, cũng nhờ Tô tướng. Nay ta đội ơn bao thưởng [5], phải hết sức thi hành. Rong vó câu [6] thẳng tới Đông Minh [7]. Sức sở tại nạp châu cơ trọng báu [8].

Hát nam:

Sức nạp châu cơ trọng báu,
Đoái nương mình tước tộc là hay.

---

1. *Phương dân*: dân các địa phương.
2. *Nghiêm tuân nghiêm sức giả*: phải nghiêm chỉnh tuân theo tờ sức nghiêm nhặt này.
3. *Quyết cữu bất dung*: quyết không tha cho tội ấy.
4. Đáng yêu thay núi sông đã chung đúc nên của quý!
Há chẳng phải lòng trời đất hậu đãi ta đó sao?
5. *Bao thưởng:* che chở và thưởng công.
6. *Vó câu:* vó ngựa.
7. *Đông Minh:* tên một địa phương.
8. *Châu cơ trọng báu:* vàng bạc và của quý giá.

Ai còn ai chết mặc ai,
Nước non, nòi giống mặc trời kể chi!
(Nào sở tại mau ra tiếp phái!)

LÝ TRƯỞNG *ra nói:*

Biết năm ba chữ, giữ lý trưởng cho làng. Ba chén rượu huênh hoang, quan về đó cũng rứa (thế), lính về đó cũng rứa!

Từ việc thuế việc khóa, đến công ích công sưu rày vạn sự đáo đầu [1], một mình min (ta) lo cả, một tay min liệu cả.

Quyền rơm vạ đá; tiếng cả nhà không, ai biết cũng ơn lòng, ai không biết cũng mặc ý.

Được tình thì mất lý, lợi quan thì hại dân, chi hơn giả cách trương gân, thôi đến mô (đâu) thì đến.

(Dạ trình cậu, cậu đòi ra có việc gì?)

TỪ PHÚ *nói:*

Nay ta vâng lệnh quan trên về bắt dân sở tại phải kiếm ngọc trai ngọc cá, thạch giải đồi mồi mà tiến nạp cho mau. Nếu trì khiếm bôn đào [2], tất can trọng cữu vô hối [3].

LÝ TRƯỞNG *nói:*

Chúng tôi ở miền hải môn, có bữa sớm bữa hôm, cùng nhờ chài với lái (lưới). Có đưa [4] sai đưa phái cũng nhờ lái với chài. Lấy chi mà mua lúa mua khoai, lấy chi mà nộp thuế nộp khóa? Ai biết chi ngọc trai ngọc cá, cửu khổng với đồi mồi. Bữa nay phái về đòi, bữa mai phái về đòi, khéo sinh sự lôi thôi! Quan không thương thì làm cho chết!

TỪ PHÚ *nói:*

Tao nói thiệt: quan cứ lệnh, lính cứ truyền, chúng bay đừng làm gan mà tao gông cổ lại.

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Tôi xin ngài đi! Tôi xin ngài đi! Dân tôi chỉ mấy đứa ngu si! Dầu ngài chém đi có khi cũng rứa (thế).

(Lý trưởng dẫn Từ Phú đi bắt dân.
Nhân dân rách rưới lôi thôi, cả những bô lão đàn bà.)

---

1. *Vạn sự đáo đầu*: muôn việc đến nơi, đến lúc cuối cùng.
2. *Trì khiếm bôn đào*: chậm, thiếu, chạy, trốn.
3. *Trọng cữu vô hối*: tội nặng không kịp hối.
4. *Đưa:* đem biếu tiền hoặc lễ vật cho bọn thừa sai, tùy phái của quan trên.

DÂN *ra nói*:

Dân chúng tôi ở nơi đồng chua nước mặn, vào lộng ra khơi, cả đời biết chi ngọc cá ngọc trai mà quan làm tội!

Ông lý ơi! Ông nói với quan làm răng (sao) thì nói. Nỏ (chẳng) lẽ ông để cho bầy tui (chúng tôi) chịu tội.

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Thôi, tôi có chết bà con mới chết. Ta đã không biết ta lấy vô mô (vào đâu)? Hết sức nữa tôi chịu giam cho, ngài không thương thì ngài giải.

(Từ Phú giải lý trưởng và dân đi. Dân khóc lóc van xin, Từ khăng khăng một mực.)

TỪ PHÚ *nói*:

Đi mau mau đi. Bay to gan thì cho bay biết mặt.

Hát nam:

Bay to gan thì cho bay biết mặt,
Nỏ khóc van nheo nhóc làm chi!
Ba tuồng dân hạ ngu si,
Làm cho biết mặt thằng ni mà chừa!

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Tôi xin ngài đi! Tôi xin ngài đi! Dân tôi cùng khổ lắm! Góp nhau được dăm hào bạc, xin hầu ngài đi đất, ngài thương lấy dân tôi với!

(Trao tiền cho Từ, Từ vất nhưng lại vất vào túi mình.)

TỪ PHÚ *nói*:

Bạc chúng bay tao không thèm! Kíp kíp mau mau kẻo tối. Đừng nói lôi thôi mà khổ xác thịt.

Hát nam:

Đừng nói lôi thôi khổ xác
Bay cả gan chống được hay không?
Chúng bay chưa biết cửa công,
Tan nhà tiếc được nữa không đi tìm!
(Đều giải vào.)

CẢNH IV
VÙNG RỪNG NÚI THƯỢNG DU

TRẦN QUÝ *ra nói*:

Tôi là Trần Quý, quê ở Châu Phong [1]. Bấy lâu nay hầu hạ cửa tướng công, ơn hạ cố [2] nhờ ngài đã lắm. Nay ta vâng lệnh lên thượng du các xứ: bắt dân Mường mà nạp giống kỳ trân [3], tên nào ngoan ngạnh bất tuân, thì quyết cữu bất dung vô hối [4].

Hát nam:

Quyết cữu bất dung vô hối.
Dầu lầm than mặc tụi dân tình!
Mong sao sung sướng thân mình,
Quan cao của lắm là vinh hạnh nhiều.

(Trần Quý vào bản, giục cồng liên hồi. Tiếng cồng thôi thúc cả vùng rừng núi.)

Nào sở tại Thổ tù mau ra tiếp phái!

THỔ TÙ *ra hát*:

Mặt trời đã sáng màng màng,
Chém cha cái đứa bắt quàng bắt vơ,
Mặt trời đã sáng mờ mờ,
Chém cha cái đứa bắt vơ bắt quàng!

Trình lạy ông, thầy, cậu! Quan hẳn có việc gì đòi đến. Mường chúng tôi ở sơn dương [5], biết chi hạ bạn [6]? Việc chi quan hắn đòi, có giấy không?

TRẦN QUÝ *nói*:

Giấy đây!

THỔ TÙ *nói*:

Ôi cha ôi! Cái chi mà đỏ đỏ ri cậu?

---

1. *Châu Phong:* tên một xứ thuộc huyện Mê Linh xưa.
2. *Hạ cố:* đoái xuống. Kẻ trên chiếu cố đến kẻ dưới gọi là hạ cố.
3. *Kỳ trân:* của quý, lạ.
4. Tội ấy không tha, không hối kịp.
5. *Sơn dương:* miền rừng núi.
6. *Hạ bạn:* miền xuôi.

TRẦN QUÝ *nói*:

Đó là dấu quan đó!

THỔ TÙ:

Lại có cái chi như cái lông ri cậu?

TRẦN QUÝ:

Đó là cái lông gà, giấy quan đòi kíp lắm.

THỔ TÙ:

Rứa à, đây giấy đòi ai chớ có phải đòi tui mô.

TRẦN QUÝ:

Mày tên là gì?

THỔ TÙ *nói*:

Tôi là Nại Mọi.

TRẦN QUÝ *nói*:

Chính đòi tên Nại Mọi!

THỔ TÙ *nói*:

À, quên! Tôi là Nại Mường!

TRẦN QUÝ *nói*:

Đòi cả Nại Mường nữa!

THỔ TÙ *nói*:

Tôi có phải Nại Mường mô(đâu)?

TRẦN QUÝ *nói*:

Thôi không được nói quàng! Nay quan sức về sơn lâm các xứ, phải kiếm kỳ nam, ngọc, quế; sừng tây ngu, ngà voi đưa nạp cho quan. Không nghe lệnh thì phải tội!

THỔ TÙ *nói*:

Chết nạ (chửa)! Chơ Tây thật khôn, không có thằng "Tây" mô "ngu" mà bắt cho quan hắn đấy mà!

TRẦN QUÝ:

Tây ngu là con Tây ngu!

THỔ TÙ *nói*:

Rứa hả (thế ư)? Rứa quan nhủ bắt mấy con voi ngà?

TRẦN QUÝ *nói*:

Ba con voi ngà.

THỔ TÙ *nói*:

Để nấu cao hả cậu?

TRẦN QUÝ *nói*:

Không được nói lôi thôi! Phải kiếm mà tiến nạp cho mau!

THỔ TÙ *nói*:

Ông cũng muốn được mau, tôi cũng muốn được mau, không biết hắn ở mô mà bắt cho được nạ (nữa)?

TRẦN QUÝ *nói*:

Quan cứ lệnh, lính cứ truyền! Chúng bay cứ nói khiên diên[1], tao bắt gông cổ lại.

THỔ TÙ *nói*:

Tôi xin ông đi!

TRẦN QUÝ *nói*:

Không được. Phải đánh chết chúng mày đi mới được! *(đánh thổ tù)*

THỔ TÙ *nói*:

Mẹ mi ơi! Ra xin cho tao với nì (này)!

VỢ THỔ TÙ (*ra khóc nói*):

Tôi xin ông, thầy, cậu, tha cho chồng tôi! Nhà tôi chỉ còn một ống thuốc phiện với một cái vành bạc tôi đương đeo đây, xin đưa ông, ông tha cho chồng tôi kẻo tội!

TRẦN QUÝ *nói*:

Không được! Cho mi trở về, không thì tao đánh chết! Chồng mi nhất định tao giải.

Hát nam:

Nhất định giải về bẩm trị,
Đồ Mường Lào như thế nữa là ai?
Thôi đừng van khóc kêu nài,
Muốn gan cho một phen này biết gan!

THỔ TÙ:

Giờ không có chi đưa ông, thầy, cậu. Có hai con cóc mẹ hắn mới bắt được hôm qua, tôi xin đưa ông thầy cậu nhắm rượu.

TRẦN QUÝ *đánh thổ tù, nói*:

Dám đem đồ bẩn thỉu mong đem ra quấy bề trên.
Ba đồ Mường Mán hư quen,
Làm cho biết mặt một phen mà chừa!

(Giải vào)

---

1. *Khiên diên:* dây dưa.

HỒI THỨ HAI
CẢNH I
DINH THÁI THÚ TÔ ĐỊNH

TÔ ĐỊNH *nói*:

Rừng vàng bể bạc, nước gấm non thêu, hạ lệnh truyền đồng liêu, sao sở hành trì trễ?

TRẦN *và* TỪ *(tiến ra quỳ nói)*:

Bẩm lạy tướng công! Chúng tôi vâng lệnh đi khắp mọi nơi, dân Nam Giao ngoan ngạnh quen đời, thấy quan pháp [1] nó không sợ hãi. Nay chúng tôi phải giải về bẩm với tướng công, những tên này ngoan ngạnh thành phong [2], xin vấn tội một phen, mới được.

Như nay, quan quận mục Chu Diên [3] là người nhân tâm tín phục, xin giao làm việc ấy mới xong. Chúng tôi xem khắp cả dinh trung, hẳn có lẽ không ai làm được.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Ta nghe nói mà căm gan cho mấy thằng dân ngoan ngạnh, ghét mặt cho một lũ ngu phu [4]. Giao cho đề lao tống ngục nghiêm giam, đợi ba ngày phát lạc [5].

Nào quân hầu! Đòi Chu Diên quận mục, kíp ứng hậu mỗ phán sự công.

THI SÁCH *ra nói*:

Viên môn lĩnh mệnh [6]; Hổ trướng thân lên, thần tá nhị [7] Chu Diên, xin tới hầu tướng phủ.

TÔ ĐỊNH *cười lớn:*

Cha chả! Quan quận mục lâu ngày! Mời quan ngồi! Nào quân

---

1. *Quan pháp*: phép quan, phép nước.
2. *Thành phong*: thành thói quen.
3. *Chu Diên:* một quận dưới thời Hán, thuộc đất Vĩnh Tường. Vĩnh Phúc ngày nay.
4. *Ngu phu:* kẻ ngu si.
5. *Phát lạc:* đem đi đày.
6. *Viên môn lĩnh mệnh*: trước cửa công nhận lệnh.
7. *Tá nhị:* một chức như chức đề lại.

hầu, quạt trà ông xơi nghe con *(lại cười và nói tiếp.)*

Nay ta muốn tận thu Giao Châu [1] bửu vật, về cống hiến Bắc đình [2]; đà hạ lệnh thi hành, nhưng tướng sĩ chúng làm không được. Ta nghe ông là người nhân tâm cảm phục, và thổ nghi sản vật cũng tường, muốn cho ông biến vãng [3] địa phương, bắt các xứ từ từ đệ nạp. Ông làm nên công nghiệp, ta sẽ có ơn ban.

THI SÁCH *nói*:

Dám bẩm quan! Dân Giao Chỉ dã man thuần phác, biết gì đâu sản vật trân kỳ. Vả từ nội thuộc đến đây, dân khốn khổ với Thừa hành đã lắm. Lúc trước thì trạch lương [4] vô cấm, quan thị [5] bất chinh mà nay muôn dặm bóng tinh [6], trăm đường đánh thuế. Dân tình khổ tệ, nghĩ biết dường nào? Tướng phủ xa cao, kêu van không thấu. Thừa hành nhũng nhiễu, sinh sự vu xưng [7], xin tướng công xét lại cho tường, chém mấy lũ bêu đầu cửa tướng, cho dân được thư gan uất chướng [8], thở chút hơi oan. Tôi xin ra biến vãng địa phương thu trân báo đem về trình nạp.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Quan quận mục nói là phải lắm, song mỗ nghĩ rằng: chúng nó đành hay có tội, ta hãy dung cho nó một phen; khuyên ông giúp ta làm việc ấy cho nên, công nghiệp ấy ta tìm đường báo đáp.

THI SÁCH *nói*:

Dạ dám tuân lệnh! Tuân lệnh! Nguyện tận tâm, tận tâm. Dám xin hồi tư [9] chỉnh lý hành trang, trạch cát nhật [10] lâm hành cho tiện. *(Sách vào).*

TÔ ĐỊNH *đòi Thám tử ra bảo:*

Nay ta sai Thi Sách biến vãng địa phương thu thủ bảo trân. Con phải ra xem tình nguỵ hay chân [11], về bẩm cho ta được biết.

---

1. *Giao Châu*: cũng là đất Giao Chỉ, tức Bắc Bộ Việt Nam ngày nay.
2. *Bắc đình*: chỉ triều đình nhà Hán.
3. *Biến vãng*: đi khắp mọi nơi.
4. *Trạch lương*: ao rãnh, đầm hói.
5. *Quan thị*: cửa chợ. Quan thị bất chinh=vào cửa chợ không phải trả tiền.
6. *Bóng tinh*: bóng cờ, nêu lên để chỉ chỗ cấm địa.
7. *Vu xưng*: đặt điều nói không.
8. *Thư gan uất chướng*: cởi mở những điều căm uất tích lũy lại từ lâu trong lòng.
9. *Hồi tư*: trở về nhà riêng.
10. *Trạch cát nhật*: chọn ngày tốt. *Lâm hành:* lên đường.
11. *Nguy hai chân:* gian dối hay thật lòng.

CẢNH II
DINH THI SÁCH

THI SÁCH *nói*:

Ta nay vâng lệnh, bước chân ra lòng những ngại ngùng. Ngẩng mặt lên thẹn với non sông, cúi đầu nghĩ căm cùng dị loại [1].

Hát nam:

Nghĩ căm cùng dị loại,
Thảm thương dân gặp hội phong ba.
Như ri là trên vì nước dưới vì nhà,
Lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng?
Một lòng chẳng quản mấy công,
Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi!
Người yêu ta xấu với người,
Đỉnh chung sao nỡ đứng ngồi cho yên.

(Nào hề nhi con, con phải ra đi cùng ông nghe con!*)*

HỀ *nói ra:*

Dạ lạy ông, con đang bận quá!

THI SÁCH *nói*:

Bận gì cũng phải đi với ông nghe con!

HỀ *nói*:

Con đang bận việc học.

THI SÁCH *nói*:

Nhà con khi trẻ không lo, bây giờ còn thì giờ đâu nữa?

HỀ *ra nói*:

Dạ lạy ông con cũng nghĩ thế, bởi vì con thấy thiên hạ người ta dốt cả, không ai biết chi, con sợ rồi con cũng dốt lây, nên con phải cố công con học. Bây giờ lạy ông, con có mắc một việc dữ quá!

THI SÁCH *nói*:

Dữ làm sao?

---

1. *Dị loại:* khác loài khác giống.

HỀ *nói*:

Lạy ông, con ra "dại chữ" [1] đi rồi. Giờ cả ngày chỉ ngồi ngâm thơ. Túng giả ông gọi cũng không đi được.

THI SÁCH *nói*:

Thơ con làm như thế nào ra đọc cho ông nghe đi con!

HỀ *nói*:

Chẳng hay ông có biết chữ hay không mà đọc.

THI SÁCH *nói*:

Con cứ đọc, ông cũng có biết ít nhiều.

HỀ CA RẰNG:

Học năm ba chữ, tưởng học cho khôn; ai ngờ nguồn cơn; lại ra dại chữ. Ngồi đàm văn tự, dại với làng Nho; đi dạy học trò, dại cùng con trẻ. Nói đường sự lý, dại với cường quyền; nói sự chính chuyên, dại cùng thế lợi! Dại là bởi non sông vận hội; dại là vì thế thái nhân tình. Vàng lẫn trắng đỏ pha xanh [2]; ngất ngưởng bực mình mà hóa dại. Ai khôn xin nghĩ lại, đừng chấp dại thằng ni. Trong trần mấy mặt tương tri [3]? (Dạ dám bẩm quan.)

THI SÁCH *nói*:

Con khoe con làm thơ hay, có bài gì đọc cho ông nghe với.

HỀ *nói*:

Có bài thơ thiệt hay, xin đọc cho ông nghe. Bữa tê (kia) con có một cái ao cá mè; vì đại hạn, nó chết hết cả thảy. Bao nhiêu mè gáy [4] đâm nhảy lộn nhào; bao nhiêu hẻn tràu [5] thời vênh râu cáo, con nực cười quá con vịnh một bài thơ.

Thơ *cá cạn* rằng:

Đáo để trời làm hạn hán lâu,
Cực lòng trông nước, nước còn đâu
Ghen tình cha ếch ngồi giương mắt!
Cảm nỗi thân lươn chịu lấm đầu.

---

1. *Dại chữ:* cuồng chữ. Ngày xưa có người học giỏi nhưng thi không đỗ, bức chí rồi phát điên. Người ta gọi người đó là "người cuồng chữ".

2. *Vàng lẫn trắng, đỏ pha xanh*: cuộc sống phức tạp, vàng thau lẫn lộn. Còn có ý mỉa mai thời cuộc.

3. *Tương tri:* cùng hiểu biết nhau.

4. *Mè, gáy:* cá mè, cá chép.

5. *Hẻn, tràu:* cá trê, cá quả.

Mè gáy đâm quàng đà trụi vẩy,
Hẻn tràu đắc ý những vênh râu.
Chết đeo sau ót mà không biết,
Lớn bé đang còn cắn nuốt nhau!

Còn có bài thơ ra "dại chữ" như thế này nữa...

THI SÁCH *nói*:

Con đọc đi cho ông nghe.

HỀ *lại ngâm thơ*:

Bực mình sinh gặp buổi quai khuê [1],
Vì bực mà sinh dại gớm ghê.
Giận ghét tang bồng [2] trời cũng nhỏ,
Vui theo đạo đức sách còn chê.
Thánh hiền ngất ngưởng ba tuần rượu.
Thần quỷ rung rinh mấy chữ đề.
Hỡi bậc khôn ngoan ai đó tá,
Xin đừng thả giọng tiếng ong ve!

Dạ lạy ông, nay ông bảo con đi có việc gì ạ?

THI SÁCH *nói*:

Nay quan Tô tướng sai ông đi làm việc dưới miền bể với miền thượng du, lấy cho được ngọc trai, ngọc cá; ngà voi, tê ngu; cho nên bảo con đi cho có thầy có trò, kẻo đường quan sơn cũng khó lòng lắm.

HỀ *nói*:

Vô phép [3], ông không hỏi ông nớ (ấy) như ngọc trai ngọc cá không có, thì có lấy vỏ hàu không?

THI SÁCH *nói*:

Lấy vỏ hàu làm gì?

HỀ *nói*:

Dạ vô phép, *những người ăn lắm miếng ngon sinh* bệnh đau tích, có chi hơn vỏ hàu?

---

1. *Quai khuê:* ngang ngửa, buổi loạn ly.

2. *Tang bồng:* tang là gỗ dâu, bồng là cỏ bồng. Ngày xưa ở Trung Quốc, hễ sinh được con trai, người ta lấy cung bằng gỗ dâu, tên bằng cỏ bồng, bắn đi bốn phương, có ý cầu mong cho người con trai rồi sẽ đi khắp bốn phương để gây nên cơ nghiệp, lập công danh.

3. *Vô phép:* như nói: Xin lỗi! Tôi đến muộn chẳng hạn. Tiếng vô phép chỉ ở miền Trung dùng.

THI SÁCH *nói*:

Không được nói quàng!

HỀ *nói*:

Dạ lạy ông, như tôi đi với ông, không biết ông có giúp cho được đồng tiền sai phái ra trò chi không?

THI SÁCH *nói*:

Ông đi làm việc không phải như người ta đâu! Con đừng mong những sự ấy.

HỀ *nói*:

Bẩm ông, chớ ma mô (nào) lại thương người ốm? Kẻ cắp mô lại thương ăn mày? Ông chưa nghe người ta nói: nhứt thói thừa sai! Không có rứa (thế) lấy chi mà nuôi vợ nuôi con?

THI SÁCH *nói*:

Như con là không tùy phái [1] được rồi! Cho con về đòi Thi Bằng ra ông hỏi.

HỀ *nói*:

Con xin đưa ông một bài thơ để ông đi.

Thơ rằng:

Nay ông, thầy tớ bước lên đường
Biết lấy gì đưa lúc vội vàng?
Chỉ có tình riêng ba bốn chữ:
Sơn hà Tổ quốc cậy ông thương!
(Hề vào)

THI BẰNG *ra nói*:

Nào gia đồng, sắm sửa hành trang, đặng cho mỗ ra hầu thúc phụ.

Tổ quốc lục trầm nhân hữu trách,
Phong trần bôn tẩu ngã hà bi?
Thệ tâm thiên địa thù nan cọng,
Cử mục sơn hà chí bất di [2].

Rồng tiên chung một giống, non nước mấy ngàn thu; dạ thiếu niên mang nặng khối dân thù; hồn liệt sĩ bao giờ quên nước tổ?

---

1. *Tùy phái:* theo giúp việc cho người đi làm việc quan sai.

2. Tổ quốc lâm nguy (chìm trên cạn) mọi người đều có trách nhiệm, xuôi ngược trên đường gió bụi, ta có lấy gì làm buồn? Lòng thề với trời đất không dung mối thù, thề với núi sông không chuyển dời ý chí.

Tôi Thi Bằng tuổi xanh thất hộ [1]. Nhờ thúc đường [2] theo việc kiếm thư [3]; nghe lệnh đòi kíp vội trở ra trình thân thúc [4] đòi con chi tá.

THI SÁCH *nói*:

Bằng con ơi! Nay Tô Định mới giao cho chú, ra dân gian hòa mãi [5] trân châu. Trên từ miền thượng du, dưới khắp miền hải giác [6]. Chú nghĩ rằng quan sơn liêu cách [7], một mình ra bất trắc sương phong, thế nào con cũng phải đi cùng, để chú cháu sớm hôm cho tiện.

THI BẰNG *nói*:

Dạ dám thưa chú, thân quận mục phải thay chân thừa phái. Bước chân ra những tức tối trăm phần, giữ tùy thời nghĩa phải là hơn, xin chú cứ an tâm đừng có tức. Có con đi làm phúc tâm thủ túc [8], ấy cũng lòng trời đất xui giục chú cháu ta, một phen này mà biết được nhân tình thế cố [9], lý lộ sơn hà [10] cũng ích cho mình lắm đó!

THI BẰNG *và* THI SÁCH *hát nam:*

Vó câu thẳng ruổi nước non người,
Gió đập mưa tuôn gióng dặm khơi,
Một chú nỉ non cùng một cháu,
Ngoài ra ai lại biết chăng ai,

---

1. *Thất hộ:* cha mất sớm.
2. *Thúc đường:* chú.
3. *Kiếm thư:* gươm và sách vở. Ý nói nghề văn nghề võ.
4. *Thân thúc:* chú ruột.
5. *Hòa mãi:* mua theo định giá.
6. *Hải giác:* góc bể. Ý nói xa xôi tận miền chân trời góc bể.
7. *Quan sơn liêu cách:* núi non cách trở, đường sá xa xôi.
8. *Phúc tâm thủ túc:* lòng, dạ, tay chân. Ý nói người giúp đỡ đáng tin cậy như tay chân lòng dạ mình.
9. *Nhân tình thế cố:* nhân tâm và những sự việc biến chuyển của cuộc đời.
10. *Lý lộ sơn hà:* dặm đường sông núi.

CẢNH III
CẢNH ĐÌNH LÀNG.
MIỀN HẢI MÔN NGHÈO NÀN

THI SÁCH *nói*:

Nay đã đến hải môn, cơm vào mời lý hào và dân làng ra chú nói chuyện nghe con.

LÝ TRƯỞNG *ra nói*:

Ăn thời nỏ (chẳng) có, khó thời đến tay, làm việc buổi này, cũng ra cái tội! Dân thì như ruồi muỗi, quan thì như hùm beo; thiếu một chút thì nó kẹp nó treo, làm chưa kịp thì những thôi cùng sức. Kẻo mà trên quở trách: thừa hành bất lực; dưới thì phàn nàn sinh sự nhiễu nhương, thôi thì trót đã lỡ làng, đến mô (đâu) thì đến!

Dạ bẩm quan, quan đòi có việc gì?

THI SÁCH *nói*:

Ta đòi cả hào lý đồng dân, sao lại có một mình lý trưởng?

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Dạ dám bẩm quan, không biết quan về đòi việc gì, dân tôi sợ như ngày kia, nó trốn hết cả. Tôi đương thứ [1] sợ phép quan nên phải ra đây; quan có thương dân cũng là may, quan không thương thì gông làng vừa mang vừa hát!

THI SÁCH *nói*:

Không việc gì, ông cứ mời làng ra cho đủ. Ta nay về đây không phải như những người trước. Ta nghĩ rằng người cùng trong một nước, không lẽ mà làm hại chi nhau. Các ông sẽ ra ngồi nghe tôi hiểu thị [2].

(Dân làng, bô lão kéo ra.)

THI SÁCH *hiểu thị rằng:*

Nay Tô Định tham tàn quá lẽ;
Làm dân ta khổ tệ trăm phần.

---

1. *Đương thứ:* giữ chức, giữ nhiệm vụ.
2. *Hiểu thị:* quan trên nói chuyện trước dân chúng về một vấn đề gì đó gọi là hiểu thị.

Ta đi dạo khắp phương dân,
Xem tình thế chảy hai hàng nước mắt.
Ta nghĩ đến sơn xuyên nhân vật,
Thì cân đai áo mũ mà chi?
Đem thân làm tôi tớ lũ trâu dê,
Dân trăm họ lầm than sao có phải?

Các ông là xương sống nhà làng cả, nghe những lời tôi nói phải hay không? Khuyên các ông đồng chí đồng lòng, sự chống chọi như vỗ bàn tay mà dậy.

LÝ HÀO *nói*:

Dạ bẩm ông! Ông đã có lòng thương dân thương nước, chúng tôi đâu dám từ nan [1]. Hễ bao giờ sẵn có cơ quan [2], nhờ ông ngó đến dân ngu tôi với.

THI SÁCH *nói*:

Khuyên các ông biết tình khổ cữu [3], mà đồng tâm đồng lực với ta. Cho các ông hãy trở lại nhà để lo việc dân làng cho thỏa đáng.

Hát nam:

Lo việc dân làng cho thỏa đáng
Lấy dân quyền mà chống với cường quyền.

(Dân làng và hào lý ra.)

THI SÁCH *nói với* THI BẰNG:

Thượng du các xứ, xem dân tình có vui vẻ chi không? Dù Hoa, Di [4] thì cũng một giống nòi ta; cũng phải chu toàn ôm ấp.

Hát nam:

Ta cũng phải chu toàn ôm ấp,
Cho dân ta sum họp đoàn viên [5].
Tuy là Di nhưng cũng máu đỏ đầu đen,
Cũng là nòi giống rồng tiên Hồng Lạc.

(Ôi Bằng con ơi! mau mau giục ngựa đi con!)

---

1. *Từ nan:* ngại khó khăn.
2. *Cơ quan:* cơ hội tốt, gặp lúc.
3. *Khổ cữu:* khổ sở tội nghiệp.
4. *Hoa Di:* Hoa là người Kinh, Di là dân thiểu số.
5. *Yên tập đoàn viên:* yên ổn sum họp nhà cửa xóm làng.

Hát bắc tấu:

Thu phong, phong tống mã đề khinh,
Nhạc tiếu sơn trào bộ tống nghinh.
Thệ sát tặc đồ vô địa táng.
Ủy tha Hồng Lạc tại thiên linh [1]!

CẢNH IV
VÙNG RỪNG NÚI THƯỢNG DU

THI SÁCH *nói*:

Nay đã đến thượng du, Bằng con ơi, con đòi các bọn Thổ tù ra nghe chú hiểu thị.

(Bằng vào, Thổ tù và Bằng ra.)

THỔ TÙ *nói*:

Thôi không biết việc chi, bữa tê (kia) đòi, giừ (giờ) lại đòi. Thôi lại chuyện ngà voi đó thôi, mần ri (làm thế này) thì đến chết!

THI BẰNG *nói*:

Không can chi, cứ ra nghe ông hiểu thị, đừng sợ.

THI SÁCH *nói*:

Như các ngươi ở về sơn phận, vẫn xưa nay phép nước cũng ta. Giừ nay mấy lũ tinh ma, đem tham độc nó làm quá lẽ. Dân tình khổ tệ, ta nghĩ cũng thương. Vậy nên ta phải dạo các địa phương, để hiểu thị cho dân được biết. Lúc trước nó làm khốc nghiệt, kẻ lao tù người bỏ đất đi. Xứ này dân bạn lưu ly [2], xứ nọ cửa nhà tan tác. Thôi từ nay về sau, các ngươi cứ một lòng cố kết, chớ nghe đòi mà trong dạ kinh hoàng. Lẽ nào mà nó giết hết cả chăng? mà các ngươi lo sợ. Cho các ngươi trở về bản xứ, lo việc làm ăn.

THỔ TÙ *nói*:

Rứa ạ (thế ạ)! Ôi cha ôi! Ông quan hắn giừ thật tươm tất, không phải như ông ngày tê (kia). Lạy ông chúng con xin về!

(Thổ tù ra về.)

---

1. Gió thu thổi đưa chân ngựa đi nhẹ nhàng,
Núi non như ca hát chào đón bước ta đi.
Thề giết hết quân giặc không có đất chôn,
Để an ủi dân Hồng Lạc, đấy là do lòng trời muốn như vậy.

2. *Lưu ly:* trôi nổi phiêu bạt. Đây ý nói xiêu cư bạt quán.

THI SÁCH *nói với* BẰNG:

Như chú cháu ta, đi khắp trên ngàn dưới bể, vì dân ta mà hiểu thị hết lời; thương dân ta chịu chế [1] dưới tay người, kinh áp lực biết bao giờ cho động lực. Như này, dầu mà lão Tô có lòng nghi hoặc, lẽ nào ta không thương nước dân ta. Dưới vòng chính trị khốc hà [2], e có lúc xương mòn thịt nát.

Hát nam:

Có lúc xương mòn thịt nát,
Trương mắt nhìn mà chịu chết thế ru?
Bốn bề gió thảm mưa sầu,
Giừ ai cất gánh đứng đầu đảm đang?

CẢNH V
DINH THÁI THÚ TÔ ĐỊNH

THÁM TỬ *nói*:

Tôi là thám tử, vâng lệnh quan ra thám phỏng [3] dân tình. Nghe Thi Sách mượn tiếng Thừa hành để âm dụ [4] dân tình khởi biến. Nên tôi phải về tâu hạ điện [5], xin bẩm lại tường minh.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Ta nghe nói mà căm gan với đồ phản nghịch, tức giận cùng lũ vong ân.

Hát bắc:

Tình trung ngã hổ, dương vi trảo vị chi tình,
Cách thượng cơ ưng, chung kiến bội nhân chi thái [6]

(Nào quân sĩ, kíp đòi Thi Sách tới hầu!)

THI SÁCH *ra nói*:

Dạ bẩm quan...

TÔ ĐỊNH *nói*:

Thi sách kia! Thi Sách kia! Mi là một thằng dân Giao Chỉ, ta phong cho chức trọng quyền cao; mi đã không nghĩ đến công lao,

1. *Chịu chế*: chịu sự áp bức đè nén.
2. *Khốc hà:* tàn bạo hà ngược.
3. *Thám phỏng:* dò la nghe ngóng.
4. *Âm dụ:* âm mưu dụ dỗ.
5. *Hạ điện:* tiếng xưng hô với con vua, với khanh tướng.
6. Cọp đói nằm trong bẫy, giả làm cái tình vẫy đuôi mơn trớn; chim cắt đói nằm trong lồng, rút cuộc vẫn rõ thái độ bội bạc với người.

nay mi lại âm đồ dị chí [1]. Mi xin chém mấy người tướng hiệu, để cho mi bẻ nanh vuốt [2] ta đi; để cho mi đảo trì Thái a [3], để cho mi đắc chí hoành hành vô kỵ [4]. (Nào tướng sĩ!) Đem Thi Sách ra pháp trường lập trảm [5]; bắt Thi Bằng tống ngục nghiêm giam!

(Quân sĩ dạ ran, Giám sát ra bắt Thi Sách.)

THI SÁCH *nói*:

Đã sợ chết thì không dám chống, đã chống thì không sợ chết, chết cũng như không. Chết mà được tiếng với non sông, còn hơn sống mà du sinh thử thử. Song mà thương đoàn con đỏ gửi trước hàm cọp dữ, biết nhờ ai mở cửa cho đi. Chết một mình min sá kể chi; mà anh em ai đó, xin đều tay chiêu hậu đội.

Hát nam:

Ai đó đều tay chiêu hậu đội,
Nắm dân quyền mà kéo lại giang sơn,
Đất bằng một tiếng sấm ran,
Ngọn cờ Phúc Lộc [6] tiếng kèn Chu Diên.

GIÁM SÁT *nói*:

Ta là Giám sát [7], vâng lệnh quan giải Thi Sách ra pháp trường [8]. Truyền chư quân chinh cổ [9] sắp hai hàng, đem Thi Sách ra pháp trường mà trảm quyết [10].

Nào chư quân! Chém rồi đầu bêu ngoài cửa khuyết [11], thây đem bỏ rừng hoang.

(Quân sĩ bắt Thi Sách quỳ xuống, chiêng trống đổ hồi. Tô Định hô: Chém! - một tiếng trống và một tiếng chiêng vang rền...)

---

1. *Âm đồ dị chí:* lo chí phản nghịch.
2. *Nanh vuốt:* răng nhọn móng sắc.
3. *Đảo trì Thái a:* trở ngược gươm Thái a lại. Ý nói làm phản, muốn dùng gậy ông đập lưng ông.
4. *Vô kỵ:* không kiêng nể ai cả.
5. *Lập trảm:* đem xử chém.
6. *Phúc Lộc:* Phúc Lộc ở về đất Hà Tây ngày nay.
7. *Giám sát:* một viên thuộc hạ coi về việc chém giết các tội nhân.
8. *Pháp trường:* nơi xử tội những tội nhân.
9. *Chinh cổ:* chiêng trống.
10. *Trảm quyết:* hành hình chém ngay lập tức.
11. *Cửa khuyết:* cửa cung điện vua chúa.

CẢNH VI
CẢNH SÔNG BẾN GẦN KINH THÀNH

CẢNH SÁT *nói*:

Tôi là cảnh sát [1], vâng lệnh ra thông sức các địa phương. Phụ án đào [2] tên gọi Thi Bằng, còn ẩn tại sơn gian [3] khởi biến. Nay thông sức các châu các huyện, ai mà bắt được giải trình; ân ban cho Bắc đẩu bội tinh [4], lại thưởng thụ hàm tùng bát phẩm [5].

(Cảnh sát vào.)

(Hề ra điếu Thi Sách.)

HỀ *khóc rằng:*

Anh em ơi! Anh em ơi! Biết tin ông tôi ra dường nào không? Nhờ làm phúc bảo cho tôi với anh em ơi!

NGƯỜI NGOÀI PHƯỜNG *nói*:

Ôi cha ôi! Ông Thi của anh đã bị chém rồi, không còn đâu nữa! Đầu đương bêu ngoài cửa quận, xác thì bỏ rừng hoang. Anh hỏi làm chi những việc phi thường, người ta bắt tình nghi thì anh chết.

HỀ *khóc lớn:*

Ôi trời đất ơi! Tôi nghe nói mà đau ruột vì tình thầy tớ; căm gan với lũ hung tàn. Giừ nhờ ai cất gánh giang san, cho dân tộc được nhờ ơn che chở?

Nam ai:

Dân tộc được nhờ ơn che chở,
Mấy mươi năm trâu ngựa dưới tay người.
Âm dương đôi ngả chia rời,
Phận thầy đành vậy, tớ tôi sao đành?

---

1. *Cảnh sát:* một thứ lính giữ trật tự, làm các việc vặt về dân sự. Tên cảnh sát chỉ mới xuất hiện từ khi thực dân Pháp sang cai trị nước ta.

2. *Phụ án đào:* bỏ án mà chạy trốn. Đây ý nói vượt ngục.

3. *Sơn gian:* miền rừng núi.

4. *Bắc đẩu bội tinh:* một thứ mề đay bằng vàng của thực dân Pháp để thưởng công cho tụi tay sai của chúng.

5. *Bát phẩm:* Triều đình phong kiến nhà Nguyễn chia thứ bực quan lại làm chín bậc, gọi là "phẩm", ví dụ: nhất phẩm, nhị phẩm, tam phẩm, v.v...Bát phẩm là chức quan bé, thường thường ai có công với chúng thì được thưởng bát phẩm hoặc cửu phẩm.

"Thiên cách, địa cách, tâm nan cách.
Tinh di, nguyệt di, chí nan di!" [1]
Thiên bi vạn thiết [2],
Tâm sự này biết tỏ cùng ai?
Trời làm chi cực bấy trời
Nào ai vu thác [3] cho người hợp tan.
"Hắc vũ yêu vân đề thảm họa,
Tàn ngư dắng nhục khấp duy manh!" [4]
Khấp duy manh cảnh tình là thế,
Ngó non sông thêm nhớ kẻ anh hùng.
Trông ra một nấm bụi hồng,
Nghìn thu để một tấm lòng từ đây!

Nói: Thôi việc đã đành, nói càng thêm tủi. Ta ra thăm hỏi việc Thi Bằng. Anh em ơi! Có ai biết thầy Thi Bằng tôi ở đâu đâu, nhờ làm ơn bày cho tôi với!

NGƯỜI NGOÀI PHƯỜNG *nói*:

Thầy Thi Bằng quan đang sức bắt, chẳng biết rằng trốn tránh ở đâu.

HỀ *nói*:

Khốn nạn thay, chú đã phải chém, cháu lại còn phải bắt giam. Ôi thầy ôi! Thương thầy chân yếu tay mềm, cơn lưu lạc biết lấy ai nương tựa!

Hát nam:

Lưu lạc biết lấy ai nương tựa,
Thảm chiếc thân đày đọa chông gai!
Bơ vơ mặt nước chân mây,
Lầm than lại có thứ này bằng hai!

(Vào.)

---

1. Cách trời, cách đất lòng không cách,
Sao dời, trăng dời, chí không dời.

2. *Thiên bi vạn thiết:* ngàn buồn muôn thảm.

3. *Vu thác:* vu oan cho.

4. Mưa đen (như mực) mây vẽ hình yêu quái, tiếng kêu thảm họa. Cá ươn thịt thối, khóc cảnh dân tình sống sót.

CẢNH VII
TRÊN CHUYẾN ĐÒ ĐÊM

THI BẰNG *ra hát bắc:*

Thống ngã thúc đường,
Tống biệt khốc thanh ưng lạc địa.
Hận tha lão tặc,
Bất bình kiếm khí trực xung thiên! [1]

Nói:

Như chú tôi, lấy lòng ưu ái, chống lũ cường quyền. Bước trầm luân [2] thề vớt lấy giang sơn; đem dân nước ra khỏi vòng áp chế. Ai ngờ quân Hán tặc đem lòng cẩu trệ [3], hại kẻ trung trinh. Đâu linh thi [4], đâu cả tâm hình? Thế tôi phải thân hành đi thăm hỏi.

Hát nam:

Tôi phải thân hành đi thăm hỏi,
Oan ức này bao xiết nỗi thở than.
Rường [5] cao rút ngược dây oan,
Dẫu rằng đá cũng nát gan nữa người!
"Anh hùng bất ý anh hùng tử,
Thống khốc vô thanh tiếu bất hưu." [6]
Tiếu bất hưu sơn sầu hải khấp.
Khói lửa cừu càng dập càng xông.
Trông ra thành quách non sông
Cảm thương dân tộc, căm lòng khuyển ưng [7].
"Nhất tử thành danh lưu lệ thiểu,

---

1. Thương hại cho chú tôi, nên tiếng khóc vĩnh biệt phải rơi xuống đất. Giận thay quân giặc già, khí gươm bất bình xông thẳng lên trời.

2. *Trầm luân:* chìm đắm. Bể trầm luân: bể chìm đắm người (danh từ nhà Phật).

3. *Cẩu trệ:* chó má.

4. *Linh thi:* linh hồn và xác người chết.

5. *Rường:* xà nhà.

6. Anh hùng không ngờ đến cái chết, cho nên không một tiếng khóc thương, nụ cười không tắt.

Cười không tắt, núi sầu bể khóc...

7. *Khuyển ưng:* chỉ bọn tay sai tàn ác, cam tâm làm nô lệ cho Pháp.

Đại cừu dục báo khổ tâm đa.
Khổ tâm đa sơn hà diệc lệ[1].
Tâm sự này giời nhẽ có hay?
Trông ra ngọn cỏ đồi cây.
Chú ơi có thấu lòng này cho chăng?

Nói:

Chân đi một bước, ruột rối trăm vòng, nay đã đến bờ sông, hỡi nhà đò cho tôi qua với.

NHÀ ĐÒ *hát:*

Thuyền ngược ta bỏ sào ngược,
Ta chống không được, ta bỏ sào xuôi!
Khúc sông bên lở bên bồi.
Cái lẽ trời chung!...

Nói:

Trời sinh thánh đế [2], thánh đế trời sinh, bất thình lình trời sinh thánh đế. Nhân tình nước nể [3], thế sự xéo bè. Chính thực tôi tên gọi cố Hoe, chống đò thuê làm nghề sinh nghiệp. Đêm hôm mù mịt, ông mụ già đương giấc ngủ say. Ai kêu chi réo rắt bên tê, thì phải nói tính danh cho thật. Hồi buổi ni phép quan nghiêm nhặt, đêm khuya ai biết ngay gian?

THI BẰNG *nói*:

Chính danh tôi gọi Thi Bằng, có công cần nên phải xin sang, nhờ hai cố làm ơn cho cháu với!

CỐ HOE *nói*:

Ôi cha ôi! Mụ mi chống đò về ta ngủ, tưởng chịu khó chịu nhọc, đêm hôm chống kiếm ít nhiều chi, nỏ hay là anh nớ (ấy) ma nào dám chống!

THI BẰNG *nói:*

Dám thưa hai cố: nhờ hai cố làm ơn cho khỏi lúc ni. Cứu một người phúc đẳng hà sa [4].

---

1. Một chết mà thành danh thì nên cầm nước mắt lại.
Thù lớn muốn báo, phải để tâm lo lắng nhiều.
Lòng lo lắng nhiều, núi sông cũng rơi nước mắt.
2. *Thánh đế:* vị vua tài giỏi sáng suốt.
3. *Nước nể:* nước lã.
4. *Phúc đẳng hà sa:* phúc đức nhiều như cát trên bờ sông (danh từ nhà Phật).

CỐ HOE *nói*:

Ôi cha ôi! Thương người không bằng hại mình! Nỏ may lính tuần hành bắt được thì chết!

CỐ HOE BÀ *nói*:

Ông ạ, ta chống đò thì ta lấy tiền, nỏ ai chống đò không. Cứu một người khi chân rộn đường cùng, trước làm phúc mà sau tức bụng [1].

CỐ HOE *nói*:

Thật khéo cho mụ mi (bà mày)! Tham nỏ phải đường! Mụ mi không biết trát [2] sức bắt Thi Bằng, làm phúc không bằng xúc lấy tội.

CỐ HOE BÀ *nói*:

Ông ơi ông, ông đừng nói thế, ông phải nghĩ cho tường, ông mụ ta chống chiếc đò ngang đã năm sáu mươi năm ni rồi, không phải mới nữa. Lúc trước thì ăn tiêu hồ hởi, mà nay hai bàn tay trắng, thuế một năm kể biết mấy mươi đồng, ông mụ già làm chi cho kịp được? Chú cháu nó vì dân vì nước, mà đến nỗi phải bước lưu ly. Như phường ta cam chịu một bề; việc nên giúp việc gì không giúp! Nước sông ngập ngập, trời sáng mờ mờ, ai tuần thám chi bây giờ, mà ông cứ ngại? Thôi ông không bằng lòng thì ông ở lại, để tôi chống cho sang; nếu có việc chi lỡ làng, thì tôi chịu cả.

CỐ HOE *nói*:

Mụ mi nói chi ra thế? Hay là mụ mi muốn theo Thi Bằng? Tao nói mần răng (làm sao) cũng không được. Thôi thôi tao nhảy quách xuống nước để mặc sức mụ mi tung hoành! Thứ đàn bà người ta nói hết sự tình mà không biết dại!

CỐ HOE BÀ *nói*:

Ông ơi! Ông đừng nói vân vi [3], không nên nói nặng lời. Lấy nhau gần trọn đời, ông nên để cho êm cho mát. Sẵn đây còn chén rượu nhạt, còn đĩa cá kho, ông uống vài chén cho thơm tho, để tôi xin thưa chuyện.

(Cố Hoe ngồi trên thuyền uống rượu.)

---

1. *Trước làm phúc sau tức bụng:* làm phúc cho người mà còn có lợi. (*Tức bụng:* được ăn no đến tức cả bụng, chứ không phải tức giận trong bụng).

2. *Trát*: tờ sức (thông tri) của quan trên.

3. *Vân vi:* suy tính thiệt hơn sau trước.

CỐ HOE BÀ *nói*:

Ông ơi! Nước Nam ta gặp cơn suy biến. Việc quyền cương [1] phó mặc Hán quan, nó đem lòng tham bạo hung tàn, làm dân nước trăm đường khổ cực. Mà dân ta cúi đầu lúc nhúc, có thằng mô dám nói nửa lời. Một ông Thi ra chống chọi với người, vì dân nước mà riêng ông chịu thiệt. Một nước được mấy người tiết liệt [2]. Ta nghĩ cũng nên đau đớn tấm lòng! Giữ cháu ông phải bước long đong, không có lẽ cầm lòng cho độ [3]. Xin ông nghĩ nguồn cơn cho rõ, mấy lời tôi tình tự [4] trước sau. Không phải tôi tham chi mấy đồng xu, mà không nghĩ đường khôn lẽ dại. Ta kể chi những đồ ma khái [5], tôi tớ người mà cõng rắn cắn gà nhà. Như ta đây già thì phải giữ phận già, lòng nhân đạo lẽ nào không biết trọng. Thôi thôi ông dậy nhổ sào ta chống, cứu lấy người cho qua khỏi lúc ni.

(Hai cố cùng chống đò qua sông.)

HAI CỐ *hò khoan:*

Một thương, hai nể, ba vì,
Canh khuya ai có biết gì hay không?
Non non, nước nước, trùng trùng...

CẢNH VIII
CẢNH ĐƯỜNG KHUYA

THI BẰNG *nói*:

Nay đã qua khỏi bên sông! Canh khuya thăm thẳm, bóng nguyệt mơ màng; theo lối mòn cỏ nhạt màu sương, lòng quê đi một bước đường thêm đau đớn.

Hát nam:

Đau đớn lòng quê mỗi bước,
Chạnh thương mình nước mất nhà tan!

---

1. *Quyền cương:* quyền hành và đường lối trong nước.
2. *Tiết liệt:* người ngay thẳng, có khí tiết, không hề khuất phục bởi bạo lực, luôn luôn vì lẽ phải mà hy sinh.
3. *Cầm lòng cho độ:* cầm lòng cho được.
4. *Tình tự:* trình bày sau trước.
5. *Ma khái:* chỉ bọn người bất chính, nguy hiểm cho xã hội.

Lại nói:

Một mình lặn lội, gió thảm mưa bay, ngọn đèn đâu thấp thoáng trước đây, âu là ta dạo bước theo ngay, hay thân thúc có thiêng liêng chỉ bảo.

(Đằng trước có một ngọn đèn.)

Hát nam:

Hay có thiêng liêng chỉ bảo,
Giữa đêm khuya cháu thấy di hài [1].
Mịt mù dặm cát đồi cây,
Cõi trần [2] may được thấy người Cửu Nguyên [3].

(Cúi xuống, được thấy chú.)

Lại nói:

May! May sao! Bẻ lau rẽ cỏ, được thấy linh thi! Âu là ta sách mạ trường đề, hồi Châu Diên bẩm tự [4].

Bắc tẩu:

Mạn khoa chích thủ khả xanh thiên
Tinh nguyệt sâm si tận hướng tiền!
Đa tạ trường chinh thức đồ mã,
Di hài nhất dạ đáo Chu Diên [5].

Lại nói:

Gà đà gáy sáng; trời vừa rạng đông. Trên con đường ta về lại Châu Phong, trình với mự [6] cho được tường cơ sự.

---

1. *Di hài:* hài cốt người chết.
2. *Cõi trần:* trần thế, nơi người sống ở, trên mặt đất này.
3. *Cửu Nguyên:* tên một xứ thuộc địa hạt tỉnh Sơn Tây bên Trung Quốc đời nhà Tấn, các bậc khanh tướng trong triều khi chết đem về đấy chôn, cho nên sau này người ta dùng chữ Cửu Nguyên để chỉ cõi âm phủ - nơi người chết ở.
4. *Châu Diên bẩm tự*: đi nhanh, về Chu Diên trình tự.
5. Đừng khoe một tay mà chống nổi được Trời!
Trăng sao so le còn trơ trước mặt.
Cảm ơn con ngựa trường chinh quen lối cũ
Di hài một đêm đem về đến Chu Diên.
6. *Mự:* tiếng Nghệ – Tĩnh như tiếng thím ở miền Bắc.

HỒI THỨ BA
CẢNH I
DINH TRƯNG TRẮC

THI BẰNG *ra nói*:

Ôi mự ôi, xin mời mự ra cho cháu tình tự một đôi lời!

TRƯNG TRẮC *ra nói*:

Bấy lâu nay vắng tin chú cháu, mự ở nhà luống những đinh ninh. Nay nghe tin con đã về trình, việc ngành ngọn con cho mự biết.

THI BẰNG *nói*:

Dạ dám thưa mự. Nay thằng Tô Định đem lòng độc dữ, bắt chú ra chém trước quân môn đầu thì bêu ngoài cửa, thây vứt bỏ sơn lâm, lại sức bắt cả cháu vấn tội! Thế cháu phải lánh mình cho khỏi, giữa canh khuya tìm lối rừng hoang. Chú hiển linh [1] chỉ bảo lối đường, cháu tìm được di hài đem về trình mự.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Mự nghe nói gan đau như cắt, nỗi thương chồng, nước mắt chứa chan. Ôi trời đất ơi! Lương nhân [2] ơi! Luống đem thân vì nước vì dân, ai ngờ quân tham bạo bất nhân, dám tứ độc [3] hại người trung nghĩa.

Nam ai:

Tứ độc hại người trung nghĩa,
Ghê gớm thay tuồng tham lệ bất nhân.
Ôi trời đất ôi! Lương nhân ơi! Một đời dễ có mấy thân,
Nghìn vàng khôn chuộc tình ân vợ chồng.

THI BẰNG *hát nam:*

Tủi công nếm mật gối đòng [4]
Quốc thù bỏ đó mặc lòng yếu thơ.

---

1. *Hiển linh:* hồn người chết linh thiêng hiện lên.
2. *Lương nhân:* chồng.
3. *Tứ độc:* đem lòng độc ác.
4. *Đòng:* cây gươm dài, giáo dài.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Tôi xin nguyền cùng thiên địa, chết với non sông. Cái thù này há lẽ đội trời chung, dù phấn cốt toái thân[1] nào sá nghĩ!

Hát nam:

Phấn cốt toái thân nào sá nghĩ,
Nặng vì tình sá nghĩ chi thân!

THI BẰNG *hát nam:*

Anh hùng khi bước gian truân,
Rượu pha máu nóng thơ ngân giọng sầu!

TRƯNG TRẮC *nói*:

Tô Định kia! Tô Định kia! Tao quyết lấy đầu mi lễ tạ chồng tao! Há chịu nỗi thao thiên thảm hại [2].

Hát nam:

Há chịu thao thiên thảm hại,
Gánh thù dân thêm nợ khối thù nhà!
Kêu trời mà tuốt gươm ra,
Làm cho biết mặt đàn bà nước Nam!

Bằng con ơi! Con về trước lo ninh lăng [3] cho chú, để mự kêu [4] Trưng Nhị ra bàn một đôi lời!

Nào gia đồng, đòi Trưng Nhị ra đây bà bảo!

TRƯNG NHỊ *ra ngâm:*

Một gánh non sông trót nặng nề,
Quần thoa [5] há phải khác tu mi.
Ra tay đỡ gánh dân quyền chút,
Lá thắm [6] chim xanh sá kể chi!

---

1. *Phấn cốt toái thân:* xương mòn thân nát.
2. *Thao thiên thảm hại:* thảm hại đầy trời.
3. *Ninh lăng:* xây mồ.
4. *Kêu:* gọi, bảo.
5. *Quần thoa:* là hồng quần và kim thoa. Ngày xưa bên Trung Quốc, đàn bà con gái nhà quyền quý thường mặc quần hồng và cài thoa bằng vàng. Cho nên sau này dùng chữ quần thoa để chỉ đàn bà con gái.
6. *Lá thắm chim xanh:* lá thắm do chữ hồng diệp, lấy tích Vu Hựu đời xưa bắt được một chiếc lá đỏ ở dòng Ngự Câu trong cung cấm chảy ra, trên lá có đề một bài thơ. Vu Hựu bèn họa lại một bài thơ trên một chiếc lá khác và thả xuống nước, lá trôi về cung cấm. Cung nữ là Hàn Thúy Tần bắt được, đem cất đi. Về sau Thúy Tần và Vu Hựu lấy nhau, khi rỗi cùng đem lá đỏ ra xem thì mới hay lá đỏ là người mối manh cho cuộc tình duyên của hai người.

Chim xanh do tích ở chuyện Hán Vũ Đế ngồi chơi ở điện Thừa Hoa thấy một con chim xanh đến đậu trước điện. Đông Phương Sóc tâu rằng: Bà Vương Mẫu sắp đến chơi. Quả vậy một lát Tây Vương Mẫu đến chơi, theo sau có hai thị nữ mặc áo xanh. Từ đó người ta dùng chữ chim xanh để chỉ sự thông tin tức.

Lá thắm chim xanh: chỉ việc mối lái nhân duyên.

Nói: Dòng truyền Lạc tướng, phận giữ quần thoa, bản hiệu thiếp gọi là Trưng Nhị. Dạ dám thưa chị, chị gọi em ra có việc gì?

TRƯNG TRẮC *nói*:

Ôi Nhị em ơi! Em ngồi xuống đây cho chị cậy một lời, kẻo gan ruột chị rày như cháy.

Hát nam:

Như cháy can trường chín khúc,
Giục cơn sầu nước mắt khôn nguôi.

Nói:

Em thương chị thì giúp chị một tay, dầu việc chi nguy hiểm chông gai, chị gánh vác lẽ nào em từ chối!

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay Tô Định đem lòng bạo ngược, bắt chồng chị chém trước quân môn. Như chồng chị có tội gì với nước non. Nó làm thế lẽ nào cho phải.

Hát nam:

Như thế lẽ nào cho phải,
Nghĩ bao nhiêu càng áy náy bấy nhiêu.
Tình thâm bén thấm đã nhiều,
Quyết đem vàng đá mà liều với thân.

Lại nói:

Như đất Nam là của tổ tiên để lại; dân Nam là nòi giống của ta đây, vô phúc mà nội thuộc về người, ngồi cam chịu lầm than trăm họ. Phường tai mắt râu mày ai đó đều đành thân tôi tớ biết gì đâu! Máu tim chị nóng bỏng bấy lâu; nghĩ cân quắc [1] để nhường tay hồ thỉ [2].

Hát nam:

Cân quắc để nhường tay hồ thỉ,
Một tay ra tuyết sỉ phục thù.
Giời Nam gây lại cơ đồ,
Giống nòi Hồng Lạc nghìn thu vững bền.

Lại nói:

Nay Tô Định đem lòng cẩu trệ, hại kẻ trung trinh, cái thù này chị quyết chẳng dung, nên chị phải mời em hỏi trước.

---

1. *Cân quắc:* khăn yếm. Chỉ đàn bà con gái.
2. *Hồ thỉ.* cung tên (nghĩa như chữ tang bồng).

Như em có lòng thương dân thương nước, lại có lòng nghĩ đến chị em. Em ra tay giúp chị một phen. Cuộc thành bại anh hùng sá nghĩ.

Hát nam:

Thành bại anh hùng sá nghĩ,
Sạch gia thù quốc sỉ [1] mới cam.
Phong trần mài một lưỡi gươm,
Những loài giá áo túi cơm sá gì?

TRƯNG NHỊ *nói*:

Dạ dám thưa chị. Như em đây hổ thân bồ liễu [2], dám đâu bàn đến sự đao cung. Trông ra bốn mặt non sông, cơn chìm nổi cầm lòng há nỡ! Và thấy phường tu mi nam tử, rặt những đồ tỳ tất nô nhan [3]. Nay giữ Tô Định cực tham tàn, chị đã quyết em xin ra sức.

Em xin chị về trù mưu định chước, để em ra tuyển tướng điều binh.

Hát nam:

Ra tay điều binh tuyển tướng,
Quyết thề thanh tặc đảng [4] mới yên.
Chị em nặng một lời nguyền,
Phất cờ nương tử [5] thay quyền tướng quân .

TRƯNG TRẮC *nói*:

Hề con! Ra đây bà bảo!

HỀ *nói ra:*

Dạ lạy bà! Con đương bận.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Bận gì cũng phải đi nghe con.

HỀ *nói*:

Tôi bận ở nhà cho vợ tôi đi đăng báo.

---

1. *Gia thù quốc sỉ:* thù nhà phục nước.
2. *Bồ liễu:* cây bồ liễu. Hai giống cây yếu ớt, thường được người ta ví với người đàn bà.
3. *Tỳ tất:* đầu gối đứa ở gái (chỉ sự quy lụy cúi lòn).
Nô nhan: mặt thằng đứa ở (chỉ sự dơ dáng, không biết sỉ nhục.)
4. *Thanh tặc đảng:* quét sạch lũ giặc.
5. *Nương tử:* người con gái.
6. Cả hai câu này lấy trong *Đại Nam quốc sử diễn ca.*

TRƯNG TRẮC *nói*:

Báo gì?

HỀ *ra nói*:

Dạ lạy bà, báo tôi có tích: báo là đền ơn, báo là của quý. Tôi nghĩ đến công cha nghĩa mẹ, tôi cũng muốn báo đức báo công. Tôi nghĩ đến thành quách non sông, tôi cũng muốn báo ban một tý. Thế mà tôi thẹn thân tôi hèn, đã không tài trí, nhà tôi lại nghèo. Gặp phải thời buổi ni, thấy các ông các thầy áo mũ cân đai, cũng nhờ báo mà làm nên vinh hiển. Làm người ta, túng thì phải tính, khéo chịu lòn mới có vinh hoa. Tôi từ giờ về sau, nào điếu thuốc phiện, chén rượu lậu, từ con chó đến con gà tôi cũng đăng lên báo để lấy công lấy thưởng.

Ôi bà ôi! Anh em ôi! Trời đất ôi!

TRƯNG TRẮC *nói*:

Sao con lại kêu trời ơi?

HỀ *nói*:

Tôi kêu bà thì sợ bà dức (mắng). Tôi kêu quý chức thì sợ quý chức không hay. Tôi biết kêu ai đây? Không lẽ mà tôi kêu vợ tôi? Tôi kêu trời không nghe trời quở, tôi kêu đất chẳng nghe đất la, tôi kêu thành quách sơn hà, chẳng thấy nói năng chi cả. Kêu hồn, hồn đang vất vả; kêu phách, phách những mơ màng. Tôi đổ điên đánh ba chén huênh hoang, tôi kêu cho lộn nhào lộn nhút.

Thôi bây giờ để con hát hầu bà một chuyện.

Hát:

Bữa qua tôi thấy mấy ngôi sao;
Cái thì sáng, cái thì tối, cái thì sa vào Kim Nhan [1]
Cơ trời dâu bể [2] đa đoan [3]
Vậy nên tôi phải phàn nàn cho người nước ta.
Cái thân có nước có nhà,
Có vật hoa thiên báo [4] lẽ mà nhường ai.

---

1. *Kim Nhan:* một dãy núi ở phía Tây Nam Nghệ An.
2. *Dâu bể:* do chữ "thương hải biến vi tang điền" mà ra.
Nghĩa là: biển xanh biến thành ruộng dâu. Sự đổi thay của trời đất.
3. *Đa đoan:* lắm mối. Ý cả câu nói sự xếp đặt của trời đất lắm chiều rắc rối.
4. *Vật hoa thiên báo:* của cải quý giá, cảnh sắc thiên nhiên đẹp đẽ.

Một là nói chút cho vui,
Chi hơn nô lệ là người vô lo!
Có đồng rồi lại có xu.
Mặc cho gọi ngựa gọi trâu mặc người.
Sinh ra cái kiếp ở đời.
Tôi tiền tôi bạc tôi ai mà cười.
Việc gì bà bảo tôi đây?

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay Tô Định tham tàn quá lẽ, bắt ông ra chém trước quân môn, nỗi niềm bà chín khúc héo hon, nên bà phải gọi con ra cậy việc.

HỀ *khóc to:*

Tôi nghe nói mà lòng vàng bối rối, giọt ngọc chứa chan. Mấy lâu nay thân Hán tâm Hàn [1] chưa bỏ chút công trình lo lắng.

Hát nam:

Chưa bỏ chút công trình lo lắng,
Thấy nước nhà bản đảng [2] mà thương.
Gớm cho một lũ bất lương,
Một gươm ác nghiệt rẽ đường trần duyên.
Từ đây kim cổ đôi miền.
Tình thầy nghĩa tớ nặng phiền biết bao.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Thôi con đừng khóc nữa! Con khóc than bà những xót xa! Con thương bà con hãy giúp bà, con đi Nam Bắc lưỡng hà [3] mộ nghĩa sĩ đưa về luyện tập.

HỀ CƯỜI *nói*:

Tôi nghe nói mà tôi sinh giật chắc (mình), khéo cho bà bắt đuôi khái [4] mà chơi. Hồi buổi ni (này) hắn mật thám như rươi, hắn biết chi dân cừu quốc sỉ. Thôi bà làm sao thì mặc ý, tôi thì về cày cấy cho con ăn, kẻo chẳng may lỡ bước sa chân, thì hay hóa dở.

---

1. Trương Lương tướng nhà Hàn, Tần diệt Hàn, Lương theo Hán. Tần bị diệt, Hàn được khôi phục. Lương lại từ biệt Hán về Hàn. Thân Hán tâm Hàn, ý nói người một nơi lòng để một nơi.

2. *Bản đảng:* xóm làng.

3. *Nam Bắc lưỡng hà:* hai miền Nam Bắc.

4. *Đuôi khái:* đuôi hổ. Bắt đuôi hổ là làm một việc nguy hiểm.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Con đã nói thế cho con về, bà không cưỡng chi việc này, không phải nói gì cả nữa.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nào Liên Hoàn! Ra đây bà bảo nghe con!

LIÊN HOÀN *ra nói*:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Nói:

Tôi nay ra vào khăn lược phận giữ tôi con, chính thức tôi gọi Liên Hoàn, hầu dưới trướng hai bà từ thuở bé.

Dạ trình lạy bà, bà đòi con việc gì?

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay Tô Định đem lòng cẩu trệ, chém ông đi đã mấy lâu nay; rày Thi Bằng đem linh cữu về đây, nên bà muốn nhờ con một việc.

LIÊN HOÀN *nói*:

Tôi nghe nói mà châu rơi lã chã, ruột nóng bồi hồi. Ôi ông ơi! Gánh non sông chưa bỏ cái công người; cha cha quân độc dữ nó làm quá lẽ.

Nam ai:

Độc dữ nó làm quá lẽ,
Oán cừu này càng nghĩ lại càng đau.
Nghĩ điều trời thẳm đất sâu,
Chút lòng đau đớn trước sau một lời.
"Lưu lệ, lệ lưu, lưu huyết lệ,
Đoạn trường, trường đoạn, đoạn tình trường." [1]
Mang mang sầu hận...
Nghĩa thầy trò bất tận bi hoan [2]
Gớm cho những lũ hung tàn,
Thù này uống máu ăn gan mới đành.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Thôi con đừng khóc nữa, con khóc bao nhiêu thì ruột bà càng bối rối bấy nhiêu. Rày việc nhà trăm sự muôn điều, con phải

---

1. Nước mắt rơi! Nước mắt rơi! Máu hòa nước mắt.
Đứt ruột, ruột đứt, đứt ruột tình đòi đoạn.

2. *Bi hoan:* đau buồn xót xa.

nghĩ làm sao cho bà được cậy. Oan ức này mà tình cảnh ấy, thế giừ không lẽ làm thinh! Bà phải ra Nam Bắc mộ binh, việc nhà đó bà cậy con chăm sóc.

Hát nam:

Việc nhà đó cậy con chăm sóc,
Để mặc bà lăn lóc với non sông.
Quỷ thần xin thấu tấm lòng,
Thù dân so với thù chồng nặng hơn!

LIÊN HOÀN *nói*:

Thù nhà nợ nước; hai bà gánh vác một mình. Bà đi ra tuyển tướng điều binh, con nghĩ nỗi tâm tình thêm cám cảnh. Con xin bà vững tay quyền bính, con xin hết sức phù trì. Dầu xuống ghềnh lên thác quản chi; liều sống chết với tình cho thỏa đáng. Con có anh đang làm lý trưởng, cũng một tay sừng gạc [1] trong dân. Con xin về bàn giải chu chuân [2], họa người có thẩm tình nghĩ lại?

Hát nam:

Họa người có thẩm tình nghĩ lại,
Vì dân thù mà nghĩ lại đến tâm can.
Ra tay cứu vớt giang san,
Gõ chuông cảnh tỉnh [3] thức đoàn hôn mê.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Ôi con ơi! Con đã sẵn lòng trung kiệt, con vì bà giúp việc ăn lo; con đi ra bà phải dặn dò, chữ cẩn mật khuyên con phải nghĩ, để cho bà tìm phương liệu lý, việc trong ngoài cho vẹn vẻ chu toàn.

(Đều vào.)

---

1. *Sừng gạc:* ý nói khôn ngoan, sành sỏi.
2. *Chu chuân:* rõ ràng sự hơn thiệt.
3. *Cảnh tỉnh:* đánh thức những kẻ mê mẩn dậy.

CẢNH II
NHÀ LÝ TRƯỞNG

LIÊN HOÀN *ra hát nam:*

Dặm thẳm đường trường nhẹ bước,
Khách quần thoa mà gánh việc non sông.
Phận bồ [1] bao quản long đong,
Họa may trọn nghĩa thành công mới đành.
Bụi trần [2] len lỏi một mình,
Biết rằng anh có thấu tình chăng anh?

Nay đã đến quê làng. Hỡi huynh trưởng có ở nhà hay đi đâu vắng?

LÝ TRƯỞNG *ra ngâm:*

Gánh đỡ non sông công tuấn kiệt [3]
Đúc nên tuấn kiệt khí non sông.
Non sông gặp phải cơn dâu bể,
Tuấn kiệt ngồi yên có lẽ không?

Nói:

Như tôi nay: Đại dân quyền ra đứng giữa giang san, khi việc nước, khi việc làng, khi việc xã hội dân đoàn, những toan trông gió phất cờ, khua chuông trong ngõ hẹp hang cùng, nào gió bụi chông gai chi sá ngại. Cầm quyền hương đảng [4], Lý trưởng là tôi. Dưới hương thôn giữ dạ thảo ngay, trên phủ huyện dám sai lẽ thẳng. Nhờ công vụ [5] trước sau thỏa đáng mà dân tình trên dưới cũng yêu tin; thong thả ra tìm thú để giải phiền, nghe tin em tôi đã về, mừng thỏa dạ!

LIÊN HOÀN *nói:*

Thưa anh!

LÝ TRƯỞNG *nói:*

Cha chả! Em lâu ngày đã về chơi đó ư? Có chuyện chi vui nói chuyện ta nghe!

---

1. *Phận bồ:* phận bồ liễu (xem chú thích 1 trang 948).
2. *Bụi trần:* bụi bặm: ý nói cuộc sống đầy bụi bặm, nguy hiểm.
3. *Tuấn kiệt:* kẻ tài giỏi hơn người.
4. *Hương đảng:* làng xã.
5. *Công vụ:* việc công.

LIÊN HOÀN *nói*:

Dạ thưa anh, bấy lâu nay anh em cách trở, có nhiều điều tâm sự muốn thưa mà còn sợ lòng anh. Nghĩ việc này không lẽ làm thinh, mà kể ra thì lại sợ rằng anh không xét, cho nên em luống những ngập ngừng.

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Có việc chi thì em cứ nói; phải ta nghe, không phải thì thôi; anh em ta há phải rằng ai xa lạ mà em lưỡng lự.

LIÊN HOÀN *nói*:

Anh cho phép thì em xin kể hết, anh lắng tai cho tỏ xiết mấy lời: Nước Nam ta từ nội thuộc về người, dân tộc đã hết điều khổ cực. Phường tâm huyết chỉ toàn ngồi thán tức [1], món bôn xu [2] đều cam chịu dung nô [3]. Hỏi có ai biết tức biết lo, biết nghĩ đến cơ đồ cùng chủng loại. Một ông Thi đem lòng ưu ái, chịu hy sinh tính mạng dưới tay người; cái thù chung một nước một trời, phường nhĩ mục [4] há ngồi cam chịu. Như anh cũng là một người tiêu biểu, cách ở đời nào có thiếu trong tay, phải làm sao chèo chống giữa hội này, cờ tự chủ lẽ nhường ai phất trước?

LÝ TRƯỞNG *nói*:

A! Con này nói chi quái gở? Mi đã đem đầu đi ở, mà không biết giữ thân. Mi nghe ai bàn việc thế thần, tao cho mi ba roi biết mặt.

LIÊN HOÀN *nói*:

Em xin anh. Em lạy anh trăm lạy! Em đã nghĩ đến điều hơn lẽ phải em mới dám thưa ra. Phải rằng em đắm nguyệt say hoa, thì anh ngăn cấm cho em là sự tốt. Như việc này anh em ta phải cốt, để làm gương cho người thế ngắm soi. Dắt dân quyền đến chốn yên vui, chuốc hạnh phúc đem về Tổ quốc. Thế mới đáng một người dân nước, đấng đường đường giữa cửu quận giời Nam. Lũ cường quyền e phải lướm [5] máu tham; tuồng ác nghiệt phải chừa hơi độc dữ. Nếu không thế,

---

1. *Thán tức:* than thở kêu rên.
2. *Bôn xu:* chạy vạy.
3. *Dung nô:* làm thuê, nô lệ.
4. *Nhĩ mục:* tai mắt.
5. *Lướm:* lợm giọng, nôn oẹ ra.

anh làm nên cân đai xe ngựa, tử ấm thê phong [1], nhưng mà anh chưa thoát được khỏi vòng, xấu nô lệ đời nào rửa sạch. Em không phải chỉ vì ông bà Thi Sách, mà em về thỉnh thác [2] hết lời. Xin anh nghĩ lại mà coi, đầu đen máu đỏ cũng là người, như dân Việt có sướng đời không anh hả?

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Như em nói đó cũng đã hết lời phải trái, khiến cho anh lòng thêm nóng cháy, óc rối trăm vành. Thôi em hãy làm thinh, để cho anh sẽ tùy cơ chuyển bát [3].

VỢ LÝ TRƯỞNG *ra nói*:

Cô hắn về nói chi đó? Mà anh em tiếng to tiếng nhỏ, thầm thụt thầm thì? Thôi đừng giấu chi mụ ni (này), cũng đã biết cả rồi đó. Coi coi với! Thuyền thúng chẳng cướp đâu được tàu ô, cặp cặp [4] chẳng bắt đâu được gà cồ [5]. Đừng nghe cô hắn mần vơ, chết bỏ vợ con ra tội. Thật khéo cho cô nói chi thì nói, những việc ấy không được nói ra, ngon ngọt thì vừa hết người ta, còn đâu đến anh em nhà ngài mà hay nói.

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Ai mạn (khiến) mẹ mi nói. Mặc kệ anh em chúng tao, mẹ mi thì lo thu xếp việc nhà. Ai mạn lo đường dài đường ngắn? Thôi vô đi!

LIÊN HOÀN *nói*:

Dám thưa chị, em nghĩ rằng: anh em là một gan một ruột, muốn cho anh mở mặt mở mày, cho nên em vội về đây, mà tình tự với anh sau trước. Không phải rằng em dám khôn ngược, không phải rằng em dám nói càn; không có ta người cũng cứ làm, ai có mong chi cho lắm!

Thấy việc phải, phải làm mới phải. Nếu như anh có sơ hở điều chi, xin chị cứ bằng lòng, chị cứ vô đi, lúc nóng nảy sợ rằng sinh xung đột.

---

1. *Tử ấm thê phong:* con được phong chức ấm, vợ được phong chức như "nhất phẩm phu nhân"...

2. *Thỉnh thác:* xin xỏ (vì tình riêng).

3. *Chuyển bát:* xoay xở, sửa soạn.

4. *Cặp cặp:* một loài chim bé nhỏ.

5. *Gà cồ*: gà tồ.

VỢ LÝ TRƯỞNG *nói:*

Tôi nói một chút thế thôi. Mặc kệ anh em nhà ngài. Rộng đồng mặc sức chim bay. Ra rồi ăn rủi ai may mặc trời.

Hát:

Mặc ai tôm tép mặc ai ù,
Mặc ai đi võng đi dù mặc ai!
(Vợ lý trưởng vào.)

LIÊN HOÀN *nói*:

Nay anh đã quyết lòng ứng nghĩa [1]. Em xin về trình lại với tôn bà, rồi đây anh sắp xếp việc nhà, khi vẹn vẻ chu toàn thì cho em biết.

(Hoàn vào. Phòng [2] lý trưởng ra.)

PHÒNG *hát:*

Nghĩ đời mà ngán cho đời,
Tài tình chi lắm cho trời đất ghen?
Anh hùng khi gặp cơn đen,
Khi co thì ngắn khi vươn thời dài.
Làm trai cho đáng mặt trai,
Trong đời nghĩ có mấy ai hơn mình.
Không tin xem lúc ra đình,
Nếu chưa có mình ai dám ngồi lên.
Ở đời bất tất xưng tên,
Hô hào mấy tiếng, tiếng truyền gần xa.

Dạ lạy thầy, thầy đòi con có việc gì?

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Phòng con ra mời làng cho thầy nghe con!

(Phòng ra đập mõ rao làng. Làng ra.)

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Trên có kỳ hào thân sắc [3]; dưới có chức dịch bình đinh [4]; tôi xin kể hết sự tình có đồng làng thượng thông hạ đạt [5].

Nay việc tôi xin thưa thật, chẳng hay làng có nghĩ cho không, cho bõ cái công tôi khổ tâm đã lắm!

---

1. *Ứng nghĩa:* đi theo việc nghĩa, làm việc nghĩa.
2. *Phòng:* mõ, người hầu chánh tổng, lý trưởng.
3. *Kỳ hào thân sắc:* người có chức tước sắc mạng trong làng.
4. *Chức dịch:* những người giữ trách nhiệm trong xóm; *Bình đinh:* dân thường.
5. *Thượng thông:* trên thông suốt. Hạ đạt: dưới biết kỹ.

CÁC CỐ TRONG LÀNG *nói*:

Đại phàm việc làng việc nước bao đời, chúng tôi ăn lo đã lắm rồi, chẳng lạ gì ông làm sao cho xong chuyện thì được. Chưa chi ông đã đón sau rào trước! Có chi ông cứ nói làng nghe.

LÝ TRƯỞNG *nói*:

Dám thưa làng. Nay Tô Định nó tham tàn quá lẽ. Đoái dân tình khổ tệ mà đau; trương mắt nhìn không biết làm sao, tòa đại hạ [1] há một cây chống nổi? Việc hư nên chưa nói, gánh nghĩa vụ phải lo. Giang sơn này không lẽ quyền bính mặc ai mô (đâu)? Cơ đồ này không lẽ chủ nhà ra đứa ở? Kể đến nỗi ba tuồng độc dữ; của nó ăn mà dân nó không thương. Thây chết ngổn ngang khắp chợ đầy đường; hồn oan nghiệt kêu van đầy trước sảnh [2]. Không máu mủ chẳng cần gì cám cảnh; một giống nòi ta phải biết đau thương. Vác mày râu ra đứng giữa Nam phương, nào khác gì hỏa đường chim yến tước [3].

Tôi nghĩ đà hết nước, xin tỏ lại nguồn cơn. Chắc bà con ai cũng có tâm gan, lời tôi nói nghĩ xem nên hay nỏ (chẳng)?

CÁC CỐ *nói*:

Các ông giữ lưng dài vai rộng, những toan bay nhảy với đời; nhưng chúng tôi làm chi điều già nỏ trót đời, mang áo tơi mà chết. Hồi buổi kiết cứ, ăn bữa sớm lo bữa trưa. Nhường các ông khỏe sức chân tay, cha con tôi thì xin chịu thúi (thối)!

MỘT CỐ KHÁC *nói*:

Ôi cha ôi! Nghe mời cần cấp, tôi tưởng là việc cheo việc biếu, việc tang khó chi trong dân, làm tôi lật đật không kịp chít khăn: nỏ hay chi việc nớ, việc nở (ấy)! Thôi thôi! Tôi xin ông đừng hở [4]. Làng cứ bàn cho xong. *(Đứng dậy toan về.)*

PHÒNG *nói*:

Khoan khoan đã cố! Thầy tôi nói mặc nói; ai muốn nghe thì nghe; ai đã bắt cố đi, mà cố lo lật đật chạy về, hay là cố sợ mang vạ?

Dạ dám thưa làng! Tôi xin lỗi phép làng, nỏ chấp chi thằng mõ. Cứ như thầy tôi nói đó mấy điều; thiệt là thầy có lòng vì

---

1. *Tòa đại hạ:* ngôi nhà lớn. Ngôi đình thứ hai, nơi họp làng xã cũng gọi là đại hạ.

2. *Sảnh:* nhà làm việc, nơi hội họp.

3. *Hỏa đường chim yến tước:* nhà cháy mà chim yến chim sẻ làm tổ trên xà nhà tưởng là trời ấm nắng.

4. *Đừng hở:* đừng để lộ ra, đừng nói ra.

dân vì nước! Nát gan ruột mà trù mưu vạch chước, quyết đem lòng bênh vực lấy dân ta. Há thầy tôi riêng vị chi việc nhà, mà bàn giải với bà con cho cạn lẽ.

Người ta những con người biết nghĩ, nghe mấy lời cũng đủ thương đau. Như tôi đây là một thằng cuối thớt đầu dao, quyết vứt cả để theo thầy tôi trì sính [1]. Không phải tôi nói chi mỉnh khỉnh [2], để ỏng ảnh [3] chi ai mô. Quyết ra tay cung kiếm giang hồ [4], chứ đếch chịu những vòng nô lệ. Ai nghe thế, không nghe cũng thế, thầy trò ta có hẹm[5] chi mà. Thôi xin mời các cố trở lại nhà, mặc thầy trò chúng tôi chạy việc.

Hát nam:

Thầy trò tôi tùy cơ chạy việc,
Lấy lòng đan [6] mà chống đỡ với ông Thương [7].
Làm cho rõ mặt phi thường,
Thanh thiên bạch nhật [8] rõ ràng cho coi.
Trước sau cho vẹn một lời,
Bây giờ vượt biển ra khơi quản gì.

CẢNH III
THÀNH PHONG CHÂU

LÝ TRƯỞNG *và* PHÒNG *ra nói*:

Nghe giấy hai bà chiêu mộ, chúng tôi xin báo ứng viên môn [9].
Đưa thiếp vào cho bà được biết, liệu bà có hư hoài [10] tín dụng?

---

1. *Trì sính:* đua chen rong ruổi.
2. *Mỉnh khỉnh:* giọng khinh khi, nói lên nói xuống.
3. *Ỏng ảnh:* nói đỏng đảnh uốn éo, không đứng đắn, cợt nhả.
4. *Giang hồ:* sông to hồ rộng. Có nghĩa là phóng khoáng rộng rãi, tung hoành khắp mọi nơi.
5. *Hẹm:* chịu lép, chịu thua kém.
6. *Lòng đan:* lòng đỏ. Tấm lòng trong sạch cao quý.
7. *Ông Thương:* ông trời.
8. *Thanh thiên bạch nhật:* trời xanh, ngày trắng (ban ngày). Có nghĩa là rõ ràng minh bạch.
9. *Báo ứng viên môn:* theo đến tận cửa báo tin.
10. *Hư hoài:* sẵn lòng nghĩ đến hay không.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Dám thưa liệt quý [1]. Nay liệt quý có lòng vì dân vì nước, căm gan với lão tặc mà đồng lực đồng tâm. Như ri thiệt là có thiên địa thệ tâm [2], nhất lữ chi sư phục Hạ [3]. Giang sơn hồi thủ, tam gia chi sở vong Tần [4].

Xin mời liệt quý vào dinh yên nghỉ, để ta nghĩ việc binh thư, xem chừng thế sự khả thừa [5], ta sẽ đề binh hội tiễu [6].

HỒI THỨ TƯ
CẢNH I
DINH TÔ ĐỊNH

THÁM TỬ *nói*:

Tôi là thám tử, vâng lệnh ra tuần thám biên manh [7] nghe chị em Trưng Trắc khởi binh, viên chính tướng hiệu Thi Song Nguyệt [8]. Nên tôi về bẩm cho quan được biết, để cho người thương xác [9] làm sao?

TÔ ĐỊNH *nói*:

Ta nghe nói mà ngán cho bọn quần thoa đã làm nên xốc lỗi [10]. *(Cười lớn)*. Như chồng nó là một tên có tội, ta phải dùng nghiêm hình dĩ cảnh tha nhân [11]. Như nó thiệt là một đứa chích ảnh cô thân [12], dám quả quyết ngang trời dọc đất.

---

1. *Liệt quý:* tiếng tôn xưng những người tài giỏi.
2. *Thiên địa thệ tâm:* trời đất chứng lòng thề.
3. *Nhất lữ chi sư phục Hạ:* một nhóm quân là có thể khôi phục lại nhà Hạ.
4. *Giang sơn hồi thủ:* việc lấy lại giang sơn.

Tam gia chi sở vong Tần: chính là "tam hộ vong Tần". Tức là ba hộ Cảnh Chiêu Khuất cũng đủ lấy được Tần.

5. *Khả thừa:* có thể nhân đó, thừa thế.
6. *Đề binh hội tiễu:* đem quân họp nhau lại tiễu trừ tiêu diệt.
7. *Biên manh:* dân ngoài biên thùy.
8. *Song nguyệt:* chữ Bằng (hai chữ nguyệt).
9. *Thương xác:* bàn bạc liệu tính kỹ lưỡng.
10. *Xốc lỗi:* xốc nổi, táo bạo.
11. Trừng trị nghiêm ngặt để răn người khác.
12. *Chích ảnh cô thân:* một thân một bóng cô đơn. Người quả phụ.

Hát nam:

Quả quyết ngang trời dọc đất,
Phường nữ lưu [1] mà rất phi thường.
Ví chăng có số giàu sang,
Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên!

Nào quân hầu! Kíp đòi Tô Long, Tô Hổ đến đây ông bảo.

LONG *và* HỔ *ra nói*:

Cúi đầu dưới trướng; ngửng mặt bên màn. Nay Long, Hổ hai con, tới hầu phụ mệnh [2].

TÔ ĐỊNH *nói*:

Nay chị em Trưng Trắc, sai Thi Bằng khắc nhật cử binh [3]. Cha xem chừng ngoài vệ trong dinh, liệu binh sự vẫn ít người đặc mệnh [4]. Rày hai con phải thay cha quyền bính, ra biên cương đổng đốc binh cơ [5], việc lâm nhung [6] liệu địch [7] một kỳ, hai con phải nghĩ cho cẩn thận.

LONG *và* HỔ *nói*:

Trên nghiêm phụ định kế trướng duy [8], dưới các con quyết ra tay trảm loạn [9].

Hát nam:

Chúng con quyết ra tay trảm loạn,
Một phen cho tĩnh nạn yên dân.
Chi những đồ thanh giáo ngoại thần [10].
Luống phiền khổn tái [11] lao quân [12] canh phòng.

TÔ ĐỊNH *cười to nói*:

Như hai con thiệt là:

---

1. *Nữ lưu:* giới phụ nữ.
2. *Phụ mệnh:* lệnh cha.
3. *Khắc nhật cử binh:* định ngày tiến quân.
4. *Đặc mệnh:* mệnh lệnh đặc biệt, nhận mệnh lệnh riêng.
5. *Đổng đốc binh cơ:* cầm quân, chỉ huy mọi việc trong quân.
6. *Lâm nhung:* giữ việc quân.
7. *Liệu địch:* xem xét tình thế giặc.
8. *Trướng duy:* nằm trong màn nghị kế.
9. *Trảm loạn:* dẹp loạn.
10. *Thanh giáo ngoại thần*: những người tôi và người dân ở xa khu vực văn hóa của thiên triều.
11. *Khổn tái:* cửa ải.
12. *Lao quân:* làm khó nhọc quân sĩ.

Hát bắc:

"Phụ bất di ưu do tử hiếu,
Quân vô tha lự hữu thần lương". [1]

Như hai con thiệt là: Thiếu niên anh tuấn, đảm lược xuất nhân [2]; song dụng binh chi yếu xuất quỷ nhập thần [3]; hai con chớ cậy mình mà khinh địch.

LONG *và* HỔ *nói*:

Xin nghiêm phụ hồi dinh yên quý thể. Việc biên cương phó mặc hài nhi, tới Châu Phong bắt mấy lũ nhà Thi, về nạp trước đan trì [4] lấy thưởng.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Quyền đặc mệnh giao hai con đó, để cha về tư đệ nghỉ ngơi.

(Tô Định vào).

LONG *và* HỔ *xướng danh:*

Tướng môn xuất tướng, chính Long và Hổ là ta, tài thông minh vốn sẵn từ nhà, nghề thao lược dám rằng xuất chúng.

Hát nam:

Thao lược dám rằng xuất chúng,
Quyết vin mây cưỡi sóng như chơi.
Anh hùng đứng giữa trần ai [5],
Chẳng kinh sấm sét nữa loài kiến ong!

Nào chư quân! Chọn hai nghìn dũng lược, sắp một đội tiền phong, kéo thẳng tới Châu Phong, bắt chị em Trưng thị [6].

*(Quân sĩ reo hò vang dậy.
Long, Hổ kéo quân đi).*

---

1. Cha không phải lo lắng vì có con hiếu thảo.
Vua không phải lo việc khác vì có bầy tôi trung.
2. *Đảm lược xuất nhân:* can đảm mưu lược hơn người.
3. Dùng binh cốt ở chỗ bất ngờ xuất nhập.
4. *Đan trì:* thềm sơn màu đỏ, nơi vua chúa ở.
5. *Trần ai:* chỉ cõi đời.
6. *Trưng thị:* họ Trưng.

CẢNH II
THÀNH PHONG CHÂU

THI BẰNG *nói*:

Nào tướng sĩ!

QUÂN SĨ:

Dạ...

THI BẰNG *nói*:

Nay Tô Định sai Tô Long, Tô Hổ, đề binh trực đảo [1] Long thành. Truyền quân sĩ lưỡng dinh, xuất thành mai phục.

LONG *và* HỔ *ra nói*:

Nào Thi Bằng, mi là một thằng huyền quyết [2]; tội án mi đang ở tay ta, dám cả gan cổ động phong ba [3], dụ dân Việt làm đường phiến loạn.

Hát khách:

Tao nói thiệt:

"Hạ mã tiên hàng sinh hữu lộ,
Hoành đao cảm cự tử vô cô". [4]

THI BẰNG *nói*:

Cha con mi là một quân ác tặc; sang Nam choa (chúng tao) túng độc [5] đã lâu. Tội ác mi ta thề quyết bêu đầu, để báo thù cho quốc dân mới thỏa. Chúng mi đừng cậy nhiều binh mã, dám những câu mục hạ vô nhân [6].

Hát khách:

Tao nói thiệt:
Mục hạ dĩ vô cường địch sắc,
Trận tiền hưu tứ vụ nhân thanh [7].

Nào chư quân! Khai thành môn nghinh địch, phát súng hiệu, chỉ huy binh, cứ trận thế tung hoành, vật hứa tha nhân độn tẩu [8].

(Giáp chiến, Long và Hổ chết.)

---

1. *Trực đảo:* đánh phá.
2. *Huyền quyết:* mang tội chết chém.
3. *Cổ động phong ba:* gây nên sóng gió.
4. Xuống ngựa đầu hàng trước đi thì còn có đường sống. Cầm ngang gươm dám chống cự chết chẳng ai thương.
5. *Túng độc:* làm điều ác độc.
6. *Mục hạ vô nhân:* dưới mắt mình không còn có người nào nữa. Ý nói khinh người.
7. Dưới con mắt không có kẻ địch nào mạnh cả; ở nơi trận tiền chớ có buông giọng khinh người!
8. *Vật hứa tha nhân độn tẩu*: đừng để cho kẻ kia chạy trốn.

CẢNH III
DINH TÔ ĐỊNH

QUÂN CẤP BÁO:

Cấp báo, cấp báo ! Chí nguy, chí nguy! Nhị Tô đà trận thượng vong thi, tôi phải kíp trở về bẩm tướng công được biết.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Ta nghe nói mà ruột đau chín khúc, những thương con lệ chảy hai hàng.

Ô hô! "Anh hùng nguyên vô lệ,
Ái tử tâm nan vong" [1].

Nam thán:

Tâm nan vong trăm đường héo dạ,
Cái thù này ta phải đền xong.
Sấm ran nổi trận đùng đùng,
Non sông hổ mặt anh hùng căm gan!

Nói:

Nào chư quân! Hội lưỡng dinh binh mã, phân lưỡng đồ tiến thủ. Quyết trận này thẳng tới Châu Phong, thề quyết hẳn cày sâu cuốc lỗ.

Nào chư quân! Tao nói thiệt

Hát bắc:

"Thống ngã hài nhi
Đồng tượng kim hình nan tái mịch
Sát tha thù tắc
Tẩm bì thực nhục thủy cam tâm" [2].

(Tô Định kéo quân đi)

---

1. Anh hùng vốn không có nước mắt, nhưng thương con khó quên.
2. Đau xót con ta, tượng đồng người vàng khôn tìm lại,
Giết quân thù kia, bầm da ăn thịt mới cam tâm.

CẢNH IV
THÀNH PHONG CHÂU

THI BẰNG *nói*:

Chư quân! Nay Tô Định đem quân sang phục thù tuyết sỉ, ta xem chừng quân thế bội phân, ta phải kíp phân binh, thừa tặc lai tiệt kích [1].

TÔ ĐỊNH *ra nói*:

Nào Thi Bằng! Mi là một thằng miệng còn hơi sữa, dám cả gan khuấy nước chọc trời, làm hại ta đứt ruột vì ngươi, thôi xuống ngựa nạp đầu cho mỗ.

Tao nói thiệt cho mi biết:

Hát bắc:

"Đại hải mang mang, tinh vệ hựu dinh hàm hận thạch;
Trường đồ đãng đãng, đường lang bất sủy cảm đương xa" [2].

THI BẰNG *nói*:

Nào Tô Định! Mi cậy binh cường tướng dũng, toan sang đây tuyết sỉ phục thù. Ta quyết bêu đầu, bất dung nhiêu lão tặc [3].

Hát bắc:

Tao nói thiệt:

"Ngô thân thượng tại, thệ bình Đông Hải chi ba,
Bắc tặc tất tru, đại thổ Nam nhân chi khí" [4].

Nói:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ, trực áp đảo trận tiền [5].

(Đại chiến. Thi Bằng chết.)

---

1. *Thừa tặc lai tiệt kích:* chờ giặc đến chặn đánh.

2. Bể rộng mông mênh, tinh vệ thôi đừng mang đá giận
Đường dài dằng dặc, chấu đâu dám sánh cùng xe?
Tinh vệ: chim tinh vệ. Ngày xưa con gái Viêm Đế ra chơi bể Đông bị chết đuối, hóa làm chim tinh vệ ngày ngày ngậm đá từ núi Tây Lĩnh đến lấp bể.

3. *Bất dung nhiêu lão tặc:* không tha tên giặc già.

4. Thân ta còn sống, thề quyết san bằng sóng Đông Hải.
Giặc Bắc nhất định phải tiêu diệt, và phải nhả miếng mồi người Nam ra.

5. *Trực áp đảo trận tiền:* xông thẳng vào trận tiền.

TÔ ĐỊNH *nói*:

Khốn nạn! Phường thiếu niên khích khí, một phen đắc chí không biết giữ thân, luống phiền ta một ngọn gươm thần, thiệt chém nó mà không sướng dạ. Nào tướng sĩ, ban sư [1] nghị thưởng [2], rồi ta sẽ cử binh.

CẢNH V
ĐẠI BẢN DOANH TRƯNG TRẮC

QUÂN THÔNG HIẾU *nói*:

Cấp báo, cấp báo! Chí nguy, chí nguy! Quan Thống chinh [3] đà trận thương vong thi, Tô lão tặc đang hãm Phong thành trong tử thế [4].

TRƯNG TRẮC *than:*

Ta nghe nói mà máu sôi sùng sục, ruột héo dàu dàu. Ôi lĩnh điệt [5] con ơi! Xuân xanh chưa mấy tuổi đầu, vì thù nặng để thân khinh tựa lá! Ôi trời đất ơi! Quỷ thần ơi! Ôi giang sơn tổ quốc ơi! Đất cũ thu về hơn một nửa, ai ngờ cơ sự đến ra ri? Âm dương đâu bỗng rẽ đôi đường! Đau đớn thay! Tức tối thay! Trời ơi, công lý đi đâu mất! Ôi lương nhân ơi! Người hỡi tiềm linh [6] có thấu chăng? Tô Định kia! Tô Định kia! Gớm cho mi cực tham tàn, tao thề quyết ăn gan uống tiết.

Hát nam:

Thề quyết ăn gan uống tiết,
Một phen này cho mi biết mặt ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục [7], hai là bá vương [8].

Nào quân hầu đòi Trưng Nhị ra đây bà bảo.

(Trưng Nhị ra.)

1. *Ban sư:* giải tán quân sĩ tạm nghỉ.
2. *Nghị thưởng:* bàn chuyện thưởng công cho quân lính.
3. *Thống chinh:* coi việc chiến đấu, chỉ huy chiến đấu.
4. *Tử thế:* thế nguy hiểm, thế chết.
5. *Lĩnh điệt:* cháu. Tiếng thím gọi cháu.
6. *Tiềm linh:* linh hồn người đã khuất.
7. Hai câu này lấy trong *Đại Nam quốc sử diễn ca.*
Báo phục: báo thù phục quốc.
8. *Bá vương:* tranh bá đồ vương, ý nói giành lấy quyền vị.

TRƯNG TRẮC *nói:*

Em, Em ơi! Nay Thi Bằng tuẫn tử [1], lấy ai ra đổng đốc binh quyền? Dạ chị rày chín khúc rối ren, thôi, muôn việc có lẽ nhất triêu mà tận phế [2]. Ôi cháu ơi! Tàn tặc ơi tàn tặc!

Bắc thán:

"Ký hữu giang sơn nghi hữu tổ,
Khởi vô thời vận khởi vô thiên.
Khởi vô thiên, thiên hồ tự túy" [3],
Ngó non sông thêm rầu rĩ cho người.
Công trình kể biết mấy mươi,
Rưới chan giọt lệ cho người thác oan!

TRƯNG NHỊ *nói:*

Có việc gì mà chị làm đến thế!? Việc binh gia thắng bại cũng là thường. Có việc chi mà chị đã vội vàng, làm như thế cho quân tình giải thể [4]. Đem công phu ra xây trời lấp bể, há phải làm chơi. Không Thi Bằng ta cũng phải kiếm người, trong chín quận há không ai tài tướng?

Thôi không được làm thường tình nhi nữ, phải kíp ra thu xếp việc binh cơ.

LIÊN HOÀN *ra nói:*

Tôi nghe bà làm bối rối, tôi phải ra bẩm tự một đôi lời. Sự được thua đành bởi lòng trời, công gây dựng há chờ ai thay gánh? Quân thế vững cốt nhờ tướng mạnh, nội thế cường [5] ngoài ai dám thừa hư [6]? Tôi xem như bây giờ là cơ hội khả thừa, bà làm thế tôi sợ rồi sai việc.

Như Trưng Nhị thực là người tướng lược, nghề cung đao há nhượng bậc tài tình; bà trao quyền đổng đốc đại binh, tôi xem thế dân tình thêm thiếp phục. Bà há phải lưỡng lự chi cho thêm nhọc, để nhân tâm kinh động sao nên?

---

1. *Tuẫn tử:* chết.
2. *Nhất triêu tận phế:* một chiều bỏ hết, hư hỏng hết.
3. Đã có giang sơn nên có tổ (tiên), há không thời vận há không trời, há không trời trời như say tỉnh.
4. *Quân tình giải thể:* quân lính nao núng, tan vỡ.
5. *Nội thế cường:* sức bên trong vững vàng mạnh mẽ.
6. *Thừa hư:* lợi dụng chỗ yếu.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Đương cơn tức tối, trong dạ bồi hồi, ta nói thế mà thôi, há phải rằng ta nguôi chí? Cứ như lời con thưa là phải! Kíp truyền tướng sĩ, hội dinh trung nghe lệnh chỉ đặc sai [1]!

CÁC TƯỚNG *ra nói*:

Chúng tôi khâm thừa lệnh chỉ, ứng hậu dịnh trung.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nào chư tướng! Nay quan thống chinh tuẫn tiết, ta đặc sai Trưng Nhị đổng binh [2]. Nay tướng sĩ lưỡng dinh, sự như hà thương xác [3].

CÁC TƯỚNG *nói*:

Dạ, nay tuân lệnh muội, thay quyền Nguyên soái [4] ý nhân tâm suy đái [5] càng thêm xin ngọc ấn cấp ban, để chỉ huy tướng sĩ.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nhị em ơi! Nay chị giao tiết việt [6] cho em; em phải ra cầm lấy binh quyền; sự như hà chị phó mặc em để được tiện nghi hành sự [7].

TRƯNG NHỊ *nói*:

Tướng sĩ! Nay ta chức phong Nguyên soái quyền đổng đại binh; tảo vãn [8] đây ta sẽ khởi trình [9] khuy tặc thế thừa cơ tiến tiễu [10].

---

1. *Lệnh chỉ đặc sai:* mệnh lệnh quan trọng đặc biệt.
2. *Đổng binh:* xem chú thích 8 trang 960.
3. *Sự như hà thương xác:* sự việc ra sao hãy bàn bạc kỹ.
4. *Nguyên soái:* một chức tướng lĩnh cao cấp trong quân đội.
5. *Suy đái:* tôn kính khâm phục.
6. *Tiết việt:* cờ hiệu lệnh và gươm hiệu lệnh.
7. *Tiện nghi hành sự:* tùy tiện mà làm việc.
8. *Tảo vãn:* Sớm muộn.
9. *Khởi trình:* bắt đầu lên đường.
10. *Khuy tặc thế:* dò xem thế giặc mạnh yếu.

CẢNH VI
DINH TÔ ĐỊNH

CẢNH SÁT *ra nói*:

Tôi là cảnh sát, vâng lệnh ra thám sát tặc hình. Nay Trưng Trắc sai Trưng Nhị đề binh, tảo vãn chỉ Hà Thành [1] tiến tiễu; xin bẩm cho quan lớn rõ, tùy lượng cả trù mưu!

TÔ ĐỊNH *nói*:

Quái sát tha! Quái sát tha [2]! Trưng tỷ Trưng muội [3]; gớm cho mi phận như ruồi muỗi, dám cả gan chống với long lân [4]! Ôi chà chà! Nữ tướng! Gớm thay chọc mặt trời mà không sợ nóng! Nào tướng sĩ! Kíp hội tại dinh trung nghe lời phán chỉ!

TƯỚNG SĨ *ra nói*:

Chúng tôi vâng lời tuyên triệu, kíp ứng hậu công dinh!

TÔ ĐỊNH *nói*:

Nay Thi Bằng đã táng thân vô địa mà Trưng Trắc còn dám hổ thị [5] Phong Châu, ta kíp phải trù mưu, để phân quân tiến tiễu! Nào tướng sĩ! Truyền các dinh các vệ, tuyển dũng tướng năm nghìn, kéo thẳng tới Chu Diên, để thừa cơ tiệt kích.

Nam hành:

Thẳng tới Chu Diên tiệt kích,
Quyết tảo trừ mấy lũ thiên kiêu [6].
Ba quân chỉ ngọn cờ điều [7],
Đạo ra Phúc Lộc đạo vào Chu Diên.

---

1. *Hà Thành:* thành Hà Nội (hồi ấy dinh Thái thú đóng ở Liên Lâu, Hải Dương chứ có đóng ở Hà Thành đâu? mà tiếng Hà Thành hồi ấy làm gì đã có! Có lẽ tác giả nhầm).

2. *Quái sát tha:* ghê gớm cho quân kia! Đáng ghét cho quân kia!

3. *Trưng tỷ Trưng muội:* Trưng chị Trưng em - tức là Trưng Trắc Trưng Nhị.

4. *Long lân:* hai loài thú khỏe, dữ.

Long: con rồng. *Lân:* con kỳ lân.

5. *Hổ thị:* nhìn một cách tham tàn.

6. *Thiên kiêu:* tụi giặc trời kiêu ngạo.

7. *Cờ điều:* cờ hồng, cờ đỏ.

CẢNH VIII
THÀNH PHONG CHÂU

TÔ ĐỊNH *nói*: Truyền tướng sĩ phân binh hạ trại, đợi giặc sang quyết tỏa tiền phong!

TRƯNG NHỊ *đứng trong thành:*

Nay Tô Định đem quân sang cự chiến, truyền chư quân đội ngũ chỉnh tề, phân lưỡng đạo thừa cơ giáp kích.

Hát tẩu mã:

"Thất mã đơn đao áp trận tiền,
Long xà quyên địa khởi vân yên" [1].

TÔ ĐỊNH *nói*: Này Trưng Nhị! Chị em mi phận như ruồi muỗi, dám cả gan chống với thiên binh. Tao nói thiệt:

Hát bắc:

"Hổ lực hùng oai, trảm nhữ đầu huyền ngô lợi kiếm, thương hại cho chị em mi:
Kiều tu nhược chất, hữu hà can đảm cự thiên binh" [2].
Hạ lệnh truyền chư quân, bất dung nhiêu nhữ mệnh!

TRƯNG NHỊ *nói*:

Nào Tô lão tặc, mi dám cậy nhiều quân mà nói những điều khinh bỉ, tao nói cho mi biết.

Hát bắc:

"Mã thượng thần phong, sính kiểm đao sát tha cừu tặc [3]. Mi thử giao phong [4] một hội.
Thủ trung bảo kiếm, trảm nhữ đầu tiết ngã dân oan" [5].
Nào tướng hiệu ba quân! Cấp cấp tiến lai giáp kích!

(Đại chiến. Tô Định thua chạy.)

---

1. Một ngựa một gươm xông thẳng vào trận tiền
Như rồng rắn cuốn đất tung mây mù.

2. Sức hổ, oai hùm, ta sẽ chém đầu ngươi treo dưới kiếm sắc. Thân mềm phận yếu có gan đâu mà dám chống với quân trời.

3. Trên ngựa múa gươm thần, phóng dao sắc giết quân thù kia...

4. *Giao phong:* đánh nhau bằng gươm, giáp lá cà.

5. Bảo kiếm trong tay, chém đầu ngươi rửa oan cho dân ta.

TRƯNG NHỊ *nói*:

Ta mới ra oai đó, mà Tô Định đã chạy dài, truyền quân sĩ trong ngoài, hãy hồi dinh báo tiệp [1].

TRƯNG TRẮC *ra nói*:

Trưng Nhị em ơi! Ngày nay thế giặc tuy thua, ngày mai hẳn rằng tái cử [2]. Em phải phục binh yếu xứ [3], đợi nó sang lưỡng lộ giáp công [4]. Chị đề binh trực hướng trận trung [5], kể tội ác cho nhân tâm cảm kích.

Truyền quân sĩ tận phục [6]!

TÔ ĐỊNH *gọi* TÔ NƯƠNG *ra bảo:*

Bởi vì ta khinh địch, cho nên mới thua công. Con phải đi cùng bố, ra lo việc đổng nhung, hội tướng tá khu binh [7] tiến tiễu.

(Tô Định, Tô nương và tướng tá ra.)

TÔ ĐỊNH *nói*:

Nào tướng hiệu, cấp cấp khu binh lai tiết chiến.

TÔ ĐỊNH *và* TÔ NƯƠNG *hát tẩu mã:*

"Điện xiết phong phi đằng ký mã,
Hùng hoàn hổ hám tráng quân thanh" [8].

(Quân phục của bà Trưng đứng dậy, tiếng hò reo ầm trời. Trưng Trắc và Trưng Nhị đứng trước trận nói.)

TRƯNG TRẮC *nói*:

Này Tô Định! Mi là một thằng tham bạo, mấy lâu nay đắc chí hoành hành, thế ta phải ra binh để vì dân trừ hại. Quan Hàn lâm [9] phụng chỉ đem hịch văn [10] kể tội cho nó nghe.

(Quan Hàn lâm đứng trên mặt thành đọc hịch văn.)

---

1. *Báo tiệp:* báo tin chiến thắng.
2. *Tái cử:* lại ra quân.
3. *Yếu xứ:* nơi hiểm yếu.
4. *Lưỡng lộ giáp công:* hai đường cùng đánh lại.
5. *Đề binh trực hướng trận trung*: đem quân thẳng vào trước trận.
6. *Tận phục:* ẩn nấp hết.
7. *Khu binh:* đưa quân đi đánh.
8. Sét vang, gió giục rền vó ngựa.
   Ầm ầm sát khí tiếng quân reo.
9. *Hàn lâm:* một chức quan văn lo việc giấy tờ chiếu chỉ sắc trong triều đình.
10. *Hịch văn:* bài hịch.

Hịch văn *rằng:*

"Mịt mù trời đất, thảm thương dân gặp buổi quai khuê [1]; đổi biến bể dâu, tức tối kẻ đương tay hung ác.

Bể tuôn sóng giận, núi đắp thành sầu; chúng mi là một thằng Bắc tặc, sang cứ Nam Giao, chứa máu tham kình hổ [2] đã quen, thừa khí thế tỳ hưu càng mạnh.

Mấy nghìn năm nước tổ, cam bề nội thuộc; kiếp gia nô [3] bao xiết kẻ lầm than. Năm mươi triệu thương sinh [4], mang tiếng ngoại thần [5], vẫn cúi mặt đành thân trâu ngựa.

Ghê gớm nỗi đá dằn trên trứng, biết bao giờ chấu đấu cùng voi. Phường anh hùng đau ruột những chưa nguôi, kẻ lê thứ [6] căm gan mà chịu cực.

Đến bây giờ mi sang trấn thủ giữ đất An Nam. Lòng tham, dâm so với trước gấp mười, tội ác độc kể như nay biết mấy! Lục khắp non xanh bể thẳm nào kỳ trân, nào trọng báu; xách túi tham vơ vét biết bao vừa. Dạo cùng xóm chợ làng quê, nào gái đẹp, nào của ngon; giăng lưới dọc bòn chài sao cho chán.

Gia dĩ [7], trong nước lắm tuồng chó lợn; khéo thay cõng rắn cắn gà nhà; lạ chi đời lắm thứ mọt sâu xui giục rước voi giày mả tổ. Để cho mi lòng điều mặt ác, tham gớm là tham; nọc rắn miệng hùm, độc ghê là độc!

Gươm chuyên chế kề đưa vai sẵn, lẽ công bình ai dám rỉ hơi. Súng cường quyền nhè trước mặt trơ, đường nhân đạo thảy đều mất vía.

Có kẻ mày râu chải chuốt, chẳng qua là lợn cũi chim lồng, nhiều người xiêm áo bảnh bao, quen thói những mặt tôi mũi tớ!

Thế ta phải xắn cánh quần thoa, ra tay cân quắc, chua cay bao nại, cửa các phòng khuê, bồ liễu quản chi dầm mưa dãi nắng.

Gươm ba thước rạch ngang cơn gió bụi; vỗ tay ra gánh vác lấy non sông. Xe một vừng rong giữa cuộc gai chông; thổ tiếng gọi cứu vớt cùng chủng tộc.

---

1. *Quai khuê:* nghiêng ngả, trái thời.
2. *Kình hổ:* kình là con cá kình dữ tợn. Kình hổ là dữ tợn.
3. *Gia nô:* đứa ở.
4. *Thương sinh:* chỉ nhân dân.
5. *Ngoại thần:* không phải thần dân.
6. *Lê thứ:* chỉ quần chúng nhân dân.
7. *Gia dĩ:* thêm vào đó.

Bốn phương mây họp [1], tám cõi sấm ran [2], bể oán sóng vùi gặp cơn tố đến; sông thù nước tức [3], gặp lúc đê tan.
Ác độc mi trời đất cũng ghê nanh, nước Đông Hải rửa sao cho sạch? Tội ác mi âm dương cùng để dạ, tre Nam Sơn viết chẳng hay cùng [4].
Ta kể lược mấy điều, mi lắng tai nghe cho xiết:
Điều thứ nhất: tàn bạo giết kẻ trung lương [5].
Điều thứ hai: dâm dục hiếp phường phụ nữ.
Điều thứ ba: tham nhũng thu hết trân châu.
Điều thứ tư: ngược đãi những người lương thiện.
Điều thứ năm: lấy cường quyền áp chế lẽ công bình.
Điều thứ sáu: đánh thuế hết nơi quan thị [6].
Điều thứ bảy: cấm các quan tân [7] không cho buôn bán.
Điều thứ tám: bắt các địa phương cống nộp thổ nghi [8].
Điều thứ chín: dung kẻ thừa hành làm hại trong dân.
Điều thứ mười: bắt con gái chôn sống làm ma giữ của.
Ấy mười điều ác cực, nhân dân ai cũng căm gan; trải năm sáu năm tròn, non nước đâu đâu đều ghét mặt.
Nay giữ cờ nghĩa ngang trời, quân dấy chật đất, cho mi biết mặt con gái An Nam [9]; coi đó giữ hồn quân Ngô [10] bên Bắc.
Lẽ loạn [11] rồi ắt là trị [12] đến, vang một tiếng trong ngoài sấm dậy, chỉ non Nam thề chẳng đội trời chung.

---

1. *Bốn phương mây họp:* ý nói anh hùng bốn phương kéo về ứng nghĩa.
2. *Tám cõi sấm ran:* tiếng tăm của cuộc khởi nghĩa vang xa ra tám cõi.
3. *Tục ngữ có câu:* tức nước vỡ bờ.
4. Hai câu này nguyên là một câu chữ Hán trong sách xưa, cụ Phan dịch ra: "Quyết Đông Hải chi ba lưu ác nan tận, Khánh Nam Sơn chi trúc thu tội vô cùng".
5. *Trung lương:* người ngay thẳng, có lòng vì nước vì dân.
6. *Quan thị:* cửa chợ.
7. *Quan tân:* cửa sông, bến đò.
8. *Thổ nghi:* tính chất bẩm khí của từng vùng. Ở đây có nghĩa là sản vật đặc biệt từng địa phương.
9. *An Nam:* tên nước ta về đời Lý Anh Tông.
10. *Ngô:* nhà Đông Ngô đời Tam quốc (220-280); Người Việt Nam ta ngày xưa thường dùng chữ Ngô để chỉ nước Trung Hoa, người Trung Hoa.
11, 12. *Loạn:* lúc rối ren loạn lạc.
Trị: thái bình thịnh trị, tức là lúc bốn phương yên lặng, trong nước nhân dân làm ăn yên ổn. Việc chính trị vững vàng. Loạn và trị luôn luôn đối lập nhau, hết loạn đến trị, hết trị đến loạn.

Thế bĩ [1] rồi hẳn có thái lai [2]; vẫy ba quân sau trước mây ùn, trông cõi Bắc quyết thu về đất cũ.

Nào Tô lão tặc, biết tội mi chăng?

TRƯNG TRẮC *nói:*

Tội ác như thế là ắt hẳn quỷ thần trời đất cũng không dung; sai ta ra thu phục Nam, Trung, để tảo trừ Bắc khấu [3]. Nào chư quân! Vật hứa tha nhân độn tẩu [4], yếu cấp cấp sinh cầm [5]!

TÔ ĐỊNH *ngoảnh bảo* TÔ NƯƠNG:

Ôi con ôi! Thần Long thất thế; vô xứ tàng thân [6]! Cùng đường phải bước gian truân; thôi cuộc đời nhất triêu hưu hỹ [7]!

TÔ NƯƠNG *nói:*

Ôi phụ thân ơi! Cơ sự đến thế này khôn đường tránh khỏi, con xin liều mình chống chọi, cha phải cải trang may thoát khỏi trùng vi [8].

Ôi phụ thân ôi!

Bốn bề đạn phát tên bay,
Tử sinh liều giữa trận này với thân! Ôi phụ thân ôi!

TRƯNG NHỊ *nói:*

Nào chư quân! Cử bát môn trận thế [9] an bài [10]; hay tam quân canh phòng nghiêm mật.

TÔ NƯƠNG *nói:*

Ôi phụ thân ôi! Thà liều một mình con, xin cha kíp trở sinh môn tiềm hồi [11]! Ôi phụ thân ôi!

(Tô Nương xông vào giáp chiến, Tô Định chạy thoát, Tô Nương bị tử trận. Từ Phú và Trần Quý ra hàng.)

---

1. *Thế bĩ:* lúc mạt vận, gặp nhiều điều rủi ro chẳng lành.
2. *Thái lai:* thái bình yên ổn.
3. *Bắc khấu:* bọn giặc phương Bắc.
4. Đừng để cho kẻ kia chạy trốn.
5. Cần phải mau mau bắt sống lấy.
6. Không có chỗ giấu thân.
7. *Nhất triêu hưu hỹ:* một chốc mà hết.
8. *Trùng vi:* vòng vây.
9. *Bát môn trận thế:* một thế trận sắp làm tám cửa (binh hư binh pháp ngày xưa).
10. *An bài:* dàn ra.
11. *Sinh môn:* cửa tháo thân, cửa thoát chết.
Tiềm hồi: trốn về.

TỪ PHÚ *và* TRẦN QUÝ *ra nói*:

Nay Tô Định đã chạy về Bắc quốc, sơn hà thu lại nước Nam ta. Chúng tôi cùng dân nước dân nhà, nhờ lượng bể thương cho một phận.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Như các anh đều theo dị loại mà tàn hại dân ta; tôi tớ người mà phụ bạc với người. Tội các anh đã thấu đến đất trời, người muốn thứ mà trời sao muốn thứ. Thôi chẳng chém các anh làm chi nữa, cho dơ ngọn gươm thần. Cho các anh ra lạy tạ quốc dân, quốc dân thỏa thì ta cho sống.

TRẦN QUÝ *và* TỪ PHÚ *nói với nhau:*

Thôi thế sự đến dường này là cực! Sống càng thêm hổ thẹn với giang sơn. Lượng khoan dung tuy chẳng sát hàng [1], còn mặt mũi nào đối với quốc dân nữa? Sống cũng rứa chết đi cũng rứa, chẳng thà là khuất mặt cho xong.

HỒI THỨ NĂM
CẢNH I
ĐẠI BẢN DOANH TRƯNG TRẮC

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nào tướng sĩ! Nay đã tảo thanh Bắc khấu [2] hoàn ngã Nam bang [3], chín quận rày đã thu lại bản chương, gánh thù sỉ nhẹ nhàng như ai cất. Còn một nỗi tình riêng chứa chất, nỗi u hồn chưa dứt dây oan. Thế phải lo mở cuộc trai đàn [4], nhờ phật pháp siêu linh tĩnh độ [5].

Nào hề nhi ra đây bà bảo.

---

1. *Sát hàng:* chém người đã đầu hàng.
2. *Tảo thanh Bắc khấu:* quét sạch giặc Bắc (chỉ quân nhà Hán).
3. *Hoàn ngã Nam bang:* thu lại nước Nam ta.
4. *Trai đàn:* lập đàn cúng vong hồn người chết.
5. Nhờ phép Phật làm cho hồn người chết được mát mẻ siêu thoát.

HỀ *nói*:

Dạ lạy bà! Ngày kia tôi khinh hai bà không làm chi được cho nên tôi lánh trước giữ chân, kẻo chẳng may lỡ bước sa chân, thời hay hóa dở. Ai ngờ hai bà làm ra đường thật, thằng cha Tô Định chạy dài, tôi làm cách bắt cá hai tay, tôi chẳng đi mang tiếng.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Con cứ ra bà bảo, không việc gì. Như các con ai sá kể chi, mà con phải sợ.

HỀ *ra hát:*

Cây cao gió đánh thì thùng,
Ai về bên ấy nhắn cùng bà con.
Nước nước, non non, non non, nước nước.
Chữ quyền, chữ tước, ai nỏ mon men.
Đồng bạc đồng tiền, ai không lóc lẻm [1].
Chui lòn khắp chốn, vì nó mà thôi.
Chạy vạy khắp nơi, vì nó mà thế.
Khinh cha khinh mẹ, vì đó mà ra,
Quên nước quên nhà, vì đó mà đến...
Cha chị hề rón rén, cũng vì đó mà lo,
Mẹ chị hề cay có, cũng vì đó mà rối.
Nói chi thì nói, đây cứ mặc đây,
Thầy sung sướng thầy, tớ sung sướng tớ.

Dạ lạy bà, bà đòi con ra có việc gì?

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay bà có làm lễ siêu độ [2] cho ông, con phải đi mời cho bà một ông sư vài chú tiểu nghe con!

HỀ *nói*:

Dạ dạ! Con tưởng bà sai con đi đánh giặc ở đâu, thì con định tìm cách chối mau mau, nỏ (chẳng) đập bệnh này thì cũng sinh tật khác. Hay chi việc ấy, thì con chạy rất mau! Lạy bà con xin đi.

---

1. *Lóc lẻm:* thèm thuồng, ao ước một cách khát khao.

2. *Lễ siêu độ:* lễ cầu hồn cho người chết được giải hết mọi điều oan trái gọi là lễ siêu độ (siêu sinh tĩnh độ - danh từ nhà Phật).

CẢNH II
CẢNH ĐÀN TRƯỜNG

HÒA THƯỢNG [1] *tụng kinh:*

Từ ngày cắt tóc đi tu
Tụng kinh độc lập ở chùa Duy Tân [2].
Một niềm khấn vái ân cần,
Tu cho ích quốc lợi dân mới là.
Tu cho mở trí dân ta,
Tu cho độ được nước ta phú cường.
Lòng thành đốt một nén hương,
Nam mô Phật tổ Hồng Bàng chứng minh!

Xướng danh:

Tôi là hòa thượng, dựa cửa thiền môn [3]. Thiên hạ ai ai mắc lấy tai oan, phục Phật pháp siêu sinh tĩnh độ. Oán hà thiên bích lãng [4]; Khổ hải vạn trùng ba [5], Dục miễn nô tì kiếp [6], tu niệm Phật Di đà [7], Nam mô A di đà Phật.

(Thiết đàn làm lễ.)

Nam mô Bồ Tát
Chí hách chí linh [8],
Tĩnh độ siêu sinh [9],
Thiên oan vạn nghiệt [10].
Nam mô [11] A di đà Phật. *(Lễ tất.)*

---

1. *Hòa thượng:* ông sư.
2. Bài này trích của bài "Cắt tóc đi tu" văn thơ Đông Kinh nghĩa thục (1907).
3. *Thiền môn:* cửa nhà Phật.
4. *Oán hà thiên bích lãng:* nghìn lớp sóng oán giận của sông.
5. *Khổ hải vạn trùng ba:* vạn lớp sóng khổ ải của bể.
6. *Dục miễn nô tỳ kiếp:* muốn được khỏi kiếp nô tỳ.
7. *Tu niệm Phật Di đà:* cầu đức Phật Di đà.
8. *Chí hách chí linh:* rất hiển hách, rất linh thiêng.
9. *Tĩnh độ siêu sinh:* cầu cho thoát khỏi cảnh trần tục để lên đất Phật.
10. *Thiên oan vạn nghiệt:* nghìn điều oan trái, vạn điều cay nghiệt.
11. *Nam mô:* tiếng gửi, xin gửi lòng tin vào.

CẢNH III
ĐẠI BẢN DOANH TRƯNG TRẮC

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay thiên hạ đà yên chẩm tịch [1], việc triều cương [2] ta phải định quyền hành.

TƯỚNG SĨ *nói*:

Dạ bẩm lệnh bà! Dân tộc thoát vòng tai ách, gia thù quốc sỉ rửa sạch là cam. Xin chính vi hiệu [3] dĩ phủ Nam Bắc nhân tâm [4], để lo việc thủ thành mới phải.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Vì nợ nước thù chồng là nặng, phải đem mình ra gánh vác sơn hà; nhờ quỷ thần chiếu giám [5] không xa, trong một hội tặc đồ bôn Bắc. Nghĩ như phận tôi là phường cân quắc, dám đâu đương chức cả ngôi cao.

TƯỚNG SĨ *nói*:

Nam Giao mấy cõi, thu lại cửa nhà, cũng nhờ chị em bà, để làm gương cho hậu đại.

Nhân tâm quy [6], tức thiên mệnh tại [7]. Ngự ngôi rồng [8] há lẽ nhường ai?

TRƯNG TRẮC *nói*:

Tướng sĩ đã nói thế, nên tôi phải vâng lời! Truyền tướng quân thiết lập trai đàn, lễ thiên địa quỷ thần, để cho trẫm [9] đăng đàn bái mệnh [10].

(Trưng Trắc ngồi vào ngai vàng. Tướng sĩ đồng chúc: Vạn tuế!)

---

1. *Yên chẩm tịch:* ý nói yên giấc ngủ.
2. *Triều cương:* kỷ cương triều đình.
3. *Chính vi hiệu:* xưng vương, lên làm vua.
4. *Phủ Nam Bắc nhân tâm:* phủ dụ, an ủi lòng dân Nam Bắc.
5. *Chiếu giám:* chứng giám.
6. *Nhân tâm quy:* lòng người theo về.
7. *Thiên mệnh tại:* đúng lệnh trời.
8. *Ngự ngôi rồng:* lên ngôi vua.
9. *Trẫm:* tiếng tự xưng của vua, như chữ "ta".
10. *Đăng đàn bái mệnh:* lên đàn nhận sứ mệnh.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Nay giừ tứ hải đồng xuân [1], Cửu Chân nhất thất [2], thật là trên nhờ tổ đức, dưới đội ơn dân. Như trẫm nay, đem bậc kinh bố quần thoa [3], mà dám đương phần tư cổn phủ [4], thật là không phải cùng tướng sĩ, cùng nhân dân lắm đó.

Nay giừ quốc dân suy đái [5], tướng sĩ hàm tôn [6], thế trẫm khó từ nan, phải đảm đương dân chủ [7].

Trẫm nghĩ lại ba năm nay chiến trường lao khổ, gió bụi lầm than: kẻ liều mình không nghĩ đến thân oan; người bỏ xác để theo phần nghĩa khí. Bây giờ, kẻ còn lại thầy trò vinh hiển, kẻ khuất đi bụi cát dập vùi, nghĩ đến phen chín khúc bồi hồi, dầu chung đỉnh ăn ngồi sao có thỏa? Vả lại như phường dụng võ, công thành bạt trận [8], đem quân công [9] bao thưởng ấy là thường. Kẻ vô danh mà giữ lấy can trường, biết tiếc nước, biết thương dân là mấy có? Trẫm trước phải tin người liệt phụ [10], để làm gương cho người thế soi chung.

Thị vệ! Kíp đòi cố nhà đò ở sông Bạch Đằng tới ứng hậu nghe lời trẫm phán!

CỐ NHÀ ĐÒ *ra nói*:

Cúi đầu trăm lạy, ngẩng chúc muôn năm. Tôi chống đò ở bến Thanh Lâm [11] vâng lệnh chỉ đến hầu tử các.

TRƯNG TRẮC *nói*:

Hỡi cố bà! Cố có lòng thương dân thương nước, giận lũ Hán quan. Vì cháu ta mà giúp buổi gian nan, vàng trăm lạng gọi là trả nghĩa. Chúc cố về quê cho mạnh khỏe, để làm gương cho trai trẻ biết noi.

---

1. *Tứ hải đồng xuân:* bốn bể yên vui, sống trong cảnh mùa xuân.
2. *Cửu Chân nhất thất:* nhân dân cả quận Cửu Chân như một nhà.
3. *Kinh bố quần thoa:* thoa bằng gai, quần bằng vải. Người đàn bà mặc áo quần sơ sài đơn giản.
4. *Tư cổn phủ:* ý nói nhờ ơn cơm áo của vua.
5. *Suy đái:* suy tôn, ái đái. Ý nói tôn trọng kính phục, kính mến.
6. *Hàm tôn:* đều tôn lên.
7. *Dân chủ:* chủ của dân.
8. *Công thành bạt trận:* ý nói thắng lợi, thắng trận.
9. *Quân công:* đây là một hình thức thưởng công cho quân đội.
10. *Liệt phụ:* cũng như liệt nữ (?).
11. *Bến Thanh Lâm:* tên đất (?).

CỐ NHÀ ĐÒ *nói*:

Dạ! Phụng mệnh!

(Lui ra.)

CỐ ÔNG *nói*: Ghê gớm! Tao nghe đòi mà hồn lên ngọn cơn (cây) bà ạ! May, may ra mần răng (làm sao)? Có bà chớ cứ như tao cả thì giừ hay phải tội bà hè?

(Hai cố vào.)

TRƯNG TRẮC *nói*:

Thi Bằng là một người niên thiếu, đem thân ra rong ruổi chốn nhung trường [1], gian nan hai mươi mấy nhương sanh [2], thu phục bốn mươi thành trở lại. Khi chẳng may trời làm thiệt hại, dứt trẫm chân tay [3], nghĩ lại càng trăm nỗi đắng cay, thế cùng phải cắn răng mà chịu. Nay trẫm truy tặng Bình Bắc [4] thượng tướng, Bảo chủng [5] quận công, giao triều đình các hộ lương công [6], tạc bia đá tượng đồng kỷ niệm.

Còn chư tướng lâm nguy tựu hiểm [7], chốn nhung trường nếm mật nằm gai, trẫm ban cho tước lộc hữu sai [8], đều thiếp hạp [9] thánh triều vũ lộ [10].

Nam Sơn Lê Tư Thụ [11] luận công phong Tả tướng chưởng dinh.

Nam Sơn Mai Tất Thành [12] thăng thụ Quân trung đô úy.

Còn Liên Hoàn là một tên thị nữ [13] cũng từng phen thành toán miếu đường [14], trẫm kén trong văn võ lưỡng ban, để

---

1. *Nhung trường:* chỉ nơi chiến địa.
2. *Nhương sanh:* chưa rõ nghĩa.
3. *Dứt trẫm chân tay:* chặt tay chân của trẫm. (Câu này nói ngược mất).
4. *Bình Bắc:* trừ giặc Bắc (Giặc Bắc: quan quân nhà Hán).
5. *Bảo chủng:* gìn giữ giống nòi.
6. *Lương công:* thợ giỏi, thợ khéo.
7. *Tựu hiểm:* đã gặp phải hiểm nghèo.
8. *Hữu sai:* có khác nhau, thứ bậc trên dưới.
9. *Thiếp hạp:* chưa rõ nghĩa.
10. *Vũ lộ:* mưa móc. Ơn của vua ví như mưa móc rưới đều xuống cây cỏ. *Thánh triều vũ lộ:* ơn của triều đình, ơn của vua.

11,12. Những tên người này không thấy trong lịch sử.

13. *Thị nữ:* con gái hầu của vua chúa.

14. *Thành toán miếu đường*: Một câu trong *Tôn tử binh pháp*: "Thành toán ư miếu đường". Có nghĩa là tính toán mưu cơ nơi miếu đường; trù tính chiến lược chiến thuật trước khi cất quân đi đánh. Ở đây có nghĩa là đã góp phần trong công cuộc đánh giặc, gây dựng nên cơ đồ.

trạch phối [1] cho đáng đôi đáng lứa. Còn quân sĩ trận vong [2] mấy đứa, đòi thân nhân ban tồn tuất [3] cho phu [4].

VĂN VÕ *đồng chúc:*

Sơn ngôn [5] vạn tuế! Sơn ngôn vạn tuế! Cúi đầu dưới ngọc bệ [6], xin cúi tạ thiên ân [7]!

(Trống đổ hồi! Bãi trào.)

HẾT

---

1. *Trạch phối:* gả bán, chọn gả. Xây dựng cho nên vợ nên chồng.
2. *Trận vong:* bỏ mình trong chiến trận.
3. *Tồn tuất:* tiền cấp để an ủi cho các gia đình chiến sĩ bị hy sinh trong khi chiến đấu.
4. *Cho phu:* cho cân, cho xứng đáng.
5. *Sơn ngôn:* cũng như sơn hô, tung hô. Tiếng hô to để chúc tụng.

6,7. *Thiên ân:* ơn trời. Ơn của vua cũng có thể xem là ơn trời, vì vua là thiên tử.

MỤC LỤC

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM – TẬP 12

Trang

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập

Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 12

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN ĐỨC DIỆU

Biên tập :

BAN BIÊN TẬP

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên tập kỹ thuật :

NGUYỄN CỪ - ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Sửa bản in :

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG - NGUYỄN TRƯỜNG MINH

HÀ THỊ VINH

Trình bày bìa :

ĐỖ DUY NGỌC

In 300 cuốn khổ 16x24 cm tại Công ty in Trần Phú – TP. Hồ Chí Minh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 143 – 02/CXB do Cục xuất bản ký ngày 4 tháng 1 năm 2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

TỔNG TẬP
VĂN HỌC VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

